

SỔ TAY HƯỚNG DẪN HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực



LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi đã không thể xây dựng cuốn sổ tay hướng dẫn này nếu không có:

Sự dũng cảm của rất nhiều phụ nữ từng bị bạo lực – những người đã lên tiếng về những trải nghiệm của mình và các nhà hoạt động, đặc biệt là những người đến từ các tổ chức của phụ nữ trên toàn cầu - họ đã tích cực vận động để cung cấp và hỗ trợ các dịch vụ phù hợp dành cho phụ nữ bị bạo lực.

Nỗ lực không mệt mỏi của các Chính phủ đang thực hiện hành động nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (BLPNTEG) thông qua cải cách lập pháp, sáng kiến về chính sách, và thực hiện các chương trình phòng ngừa và ứng phó bạo lực.

Chính phủ Australia, một trong những nhà tài trợ chính cho Chương trình chung của Liên hợp quốc (LHQ) về Gói Dịch vụ thiết yếu (DVTY) dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

Cam kết không ngừng của hệ thống LHQ nhằm xây dựng các chương trình và hành động ứng phó với Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (BLPNTEG). Các cơ quan của LHQ tham gia hỗ trợ xây dựng công cụ này đã tích cực tham gia đóng góp thời gian và kiến thức của mình để bảo đảm tiếp tục cải tiến việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu, có chất lượng dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Xin cảm ơn đại diện các cơ quan, tổ chức sau đây vì đã cam kết và tham gia đóng góp ý kiến: bà Kalliope Mingeirou, bà Caroline Meenagh, bà Charlotte Hemmestad Ludt Lea Biason, bà Beatrice Duncan, bà Sadiq Syed, bà Melissa Alvarado, bà A.H. Monjurul Kabir, bà Bridget Hancock và ông Alejandro Sanchez (UN Women); bà Shruti Majumdar (Ủy ủy thác của LHQ nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ); bà Valerie Lebaux, bà Claudia Baroni và ông Sven Pfeiffer (UNODC); bà Sofiene Bacha (UNDP) và ông Cameron Sigley (Phòng chuyên trách các hoạt động Giữ gìn Hòa bình của LHQ - Ban Hành pháp).

Đồng thời xin được chân thành cảm ơn các thành viên sau đây của Nhóm cố vấn, vì sự hỗ trợ kỹ thuật của họ: bà Alessandra Aresu (Nhân văn & Hòa nhập); bà Cheryl Thomas, bà Melissa Scaia, bà Laura Wilson và bà Helen Rubenstein (Quyền của phụ nữ toàn cầu); bà Jennifer Long (AEquitas); bà Marai Larasi (Liên minh chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ); bà Maureen Curtis và bà Kimberlina Kavern (Chân trời an toàn); bà Eileen Skinnider và bà Ruth Montgomery (Trung tâm quốc tế về cải cách luật hình sự và chính sách tư pháp hình sự, Vancouver, Canada); bà Maria Victoria 'Mavic' Cabrera Balleza và bà Agnieszka Fal-Dutra Santos (Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hòa bình); Raluca Popa và Rea Abada Chiongson (Tổ chức luật phát triển quốc tế); bà Cassandra Altagracia Martha, bà Sarah Louise Neil và bà Shamima Begum (Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế) và bà Deborah Friedl (Chủ tịch Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế).

Chân thành cảm ơn ông [Graham Goulden](#), ông [Gerry Campbell](#) và bà [Neelam Sarkaria](#) đã dành thời gian và có hỗ trợ kỹ thuật đáng kể cho việc định hướng và xây dựng cuốn Sổ tay. Chúng tôi đã không thể hoàn thiện cuốn Sổ tay này nếu không có sự đóng góp quý báu của họ.

Các Tác giả: Mirko Fernandez, Trưởng nhóm Tư vấn và [Jane Townsley](#), Cố vấn cao cấp về hành pháp và Giám đốc điều hành của Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ CHỮ VIẾT TẮT

ACE	Trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)	EVD	Bệnh vi rút Ebola
APT	Hiệp hội phòng chống tra tấn	FDV	Gia đình và bạo lực gia đình (Australia)
BAWP	Hiệp hội phụ nữ thuộc Lực lượng cảnh sát Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland	FGM/C	Cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ
BiH	Bosnia và Herzegovina	FLO	Nhân viên liên lạc gia đình
BLPNTEG	Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái	FSU	Phòng trợ giúp gia đình của Cảnh sát Sierra Leone
BME	Người da đen và dân tộc thiểu số (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)	GBV	Bạo lực trên cơ sở giới
CEDAW	Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ	GNWP	Mạng lưới phụ nữ toàn cầu xây dựng hòa bình
CEFM	Kết hôn trẻ em, kết hôn sớm và kết hôn ép buộc	HM	Chính phủ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland
CDC	Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (Hoa Kỳ)	HMIC	Thanh tra lực lượng cảnh sát (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)
CRC	Ủy ban Công ước về quyền trẻ em	HMICFRS	Cơ quan Thanh tra lực lượng cảnh sát và các dịch vụ cứu hỏa & cứu hộ (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)
CCTV	Truyền hình mạch kín	IACP	Hiệp hội cảnh sát trường Quốc tế
CLSPD	Hội đồng an ninh địa phương về phòng ngừa phạm pháp	IAWP	Hiệp hội nữ cảnh sát Quốc tế
CR-VAWG	Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến xung đột	IBSA	Xâm hại tình dục có sử dụng hình ảnh
CSI	Điều tra hiện trường phạm tội	ICC	Tòa án hình sự quốc tế
CSO	Tổ chức xã hội dân sự	ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
CPS	Văn phòng Công tổ Hoàng gia (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)	ICVS	Khảo sát nạn nhân tội phạm quốc tế
CVF	Khung năng lực và giá trị (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)	ID	Danh tính
DASH	Công cụ phân tích về bạo lực gia đình, rình rập/đeo bám, quấy rối và bạo lực vì danh dự (LHVQ Anh và Bắc Ireland)	IDVA	Cố vấn độc lập về bạo lực gia đình (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)
DCAF	Trung tâm quản trị lĩnh vực an ninh Geneva	IHRL	Luật Nhân quyền quốc tế
DIWA	Phụ nữ khuyết tật ở châu Phi	IHL	Luật Nhân đạo quốc tế
DNA	Axit deoxyribonucleic	IFVCC	Hội đồng Điều phối phòng chống bạo lực Gia đình Illinois (Hoa Kỳ)
DPET	Ban Chính sách, đánh giá và đào tạo - Cục Hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ	ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
DRC	Cộng hòa Dân chủ Congo	IPV	Bạo lực do chồng/bạn tình gây ra
DV	Bạo lực gia đình	ISA	Thỏa thuận chia sẻ thông tin
DVPNs	Thông báo bảo vệ khi có bạo lực gia đình (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)	ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
DVPOs	Lệnh bảo vệ khi có bạo lực gia đình (Liên hiệp Vương quốc Anh)	KRPA	Liên minh vì không gian công cộng an toàn (Indonesia)
EIGE	Viện Bình đẳng giới châu Âu	LGBTI	Đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và lưỡng tính
DVTY	Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Yếu tố cốt lõi và Hướng dẫn về chất lượng	LSC	Hội đồng an ninh địa phương
EWPA	Hiệp hội Nữ cảnh sát Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất	M&E	Giám sát và đánh giá
		MARAC	Hội nghị Đánh giá rủi ro đa ngành (Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland)
		MINUSCA	Phái bộ hỗn hợp của LHQ về ổn định đa diện tại Cộng hòa Trung Phi

MINUSMA	Phái bộ hỗn hợp của LHQ về ổn định đa diện tại Mali	UN DPO	Cục hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc
MINUSTAH	Phái bộ LHQ về ổn định tại Haiti	UN ECOSOC	Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp quốc
Mol	Bộ Nội vụ	UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp quốc
MONUSCO	Phái bộ LHQ về ổn định tại CHDC Congo	UNHCHR	Cao ủy Liên Hợp quốc về nhân quyền
MPS	Dịch vụ hành pháp của Malawi	UNHCR	Cao ủy Liên Hợp quốc về người tỵ nạn
MSC	Hội đồng an ninh thành phố	UNIFIL	Lực lượng lâm thời của Liên Hợp quốc tại Lebanon
MSCJ	Cục an ninh thành phố Juárez (Mexico)	UNMEER	Phái bộ Liên Hợp quốc về ứng phó Khẩn cấp dịch bệnh vi rút Ebola
MWCI	Ủy ban điều tra về phụ nữ mất tích (British Columbia, Canada)	UNMIL	Phái bộ Liên Hợp quốc tại Liberia
NGO	Tổ chức phi chính phủ	UNMIS	Phái bộ Liên Hợp quốc tại Sudan
NOSPI	Tiêu chuẩn quốc gia về hiệu quả các biện pháp can thiệp đối với người gây bạo lực (Australia)	UNMIT	Phái bộ hỗn hợp của Liên Hợp quốc tại Đông Timor
NPCC	Hội đồng Cảnh sát trưởng Quốc gia (LHVQ Anh và Bắc Ireland)	UN OCHA	Văn phòng điều phối các vấn đề nhân đạo của Liên Hợp quốc
OHDIR	Văn phòng các tổ chức dân chủ và nhân quyền của OSCE	UNODC	Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc
OSCE	Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu	UN OHCHR	Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về nhân quyền
PPE	Thiết bị bảo vệ cá nhân	UN OROLSI	Văn phòng pháp quyền và các thể chế An ninh của Liên Hợp quốc
PSVW	Tuần lễ cộng đồng dân cư thăm đôn cảnh sát	UN SCR	Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc
RCMP	Lực lượng Cảnh sát kỵ binh Hoàng gia Canada	U.S.	Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
RS	Cộng hòa Srpska (thuộc Bosnia và Herzegovina)	WCU	Đơn vị chăm sóc/bảo vệ nhân chứng
SALW	Vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ	WHO	Tổ chức Y tế thế giới
SARC	Trung tâm chuyển tuyến nạn nhân bị tấn công tình dục	WLB	Văn phòng pháp lý và quyền của phụ nữ
SEESAC	Cơ quan Kiểm soát vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ tại Đông Nam Á và Đông Âu	WPON	Mạng lưới nữ nhân viên cảnh sát tại Đông Nam Á
SGBV	Bạo lực tình dục trên cơ sở giới		
SGF	Khung hướng dẫn chiến lược dành cho Cảnh sát quốc tế gìn giữ hòa bình (LHQ)		
SLP	Cảnh sát Sierra Leone		
SOP	Quy trình vận hành chuẩn		
SSR	Cải cách lĩnh vực an ninh		
SVRI	Sáng kiến Nghiên cứu về bạo lực tình dục		
UK	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland		
UN	Liên Hợp quốc		
UNAMID	Hoạt động hỗn hợp của Liên Hợp quốc tại Darfur		
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc		
UN DESA	Hội đồng các vấn đề kinh tế và xã hội của Liên Hợp quốc		

MỤC LỤC

Chương 1: Giới thiệu	3
Chương 2: Tạo sự khác biệt trong vai trò người quản lý và trưởng nhóm	15
Chương 3: Phòng ngừa	47
Chương 4: Tiếp xúc ban đầu	77
Chương 5: Điều tra	102
Chương 6: An toàn và bảo vệ	146
Chương 7: Hỗ trợ và giúp đỡ	174
Chương 8: Điều phối giữa các cơ quan tư pháp	202
Chương 9: Truyền thông	223
Chương 10: Xây dựng thể chế để ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái hiệu quả và có trách nhiệm giải trình	251
Chương 11: Các thách thức và chiến lược triển khai hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới	305
Chương 12: Tiến trình tư pháp	331
Chương 13: Các vấn đề mới nổi trong điều tra về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái	365
Chương 14: Các trường hợp khẩn cấp về y tế công cộng và khủng hoảng nhân đạo không liên quan tới xung đột	405
Chương 15: Bảng chú giải thuật ngữ	452

GIỚI THIỆU

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ('BLPNTEG') từ lâu đã trở thành một vấn đề nhân quyền mang tính phổ biến và phổ quát, bắt nguồn từ những mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng, bất bình đẳng mang tính cấu trúc và phân biệt đối xử. Ước tính hơn một phần ba phụ nữ trên toàn thế giới (35%) bị bạo lực thể xác hoặc tình dục, chủ yếu do chồng/bạn tình gây ra,¹ và thống kê này chưa tính đến quấy rối tình dục. Các hình thức BLPNTEG khác bao gồm giết người liên quan đến giới (còn được gọi là 'sát hại nữ giới'), bạo lực tình dục do người không phải là chồng/bạn tình gây ra; mua bán người vì mục đích bóc lột tình dục và các hình thức lao động cưỡng bức khác; cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ và các hành vi có hại khác như kết hôn trẻ em, kết hôn sớm và kết hôn ép buộc và cái gọi là 'giết người vì danh dự'. Phụ nữ và trẻ em gái thường bị nhiều hình thức bạo lực, như một phần của chuỗi bạo lực tiếp diễn - trong thời bình hoặc xung đột, hoặc sau xung đột - và trong nhiều bối cảnh, như bạo lực trong gia đình, tại nơi làm việc, trường học, trong cộng đồng, trên mạng và tại nơi công cộng.²

Bằng chứng cho thấy có nhiều yếu tố và hoàn cảnh cá nhân, cộng đồng và xã hội liên quan đến nguy cơ cao bị bạo lực hoặc gây bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đó là những quan niệm/tín ngưỡng và chuẩn mực của cá nhân và cộng đồng về tính nam và nữ, về vai trò giới bất bình đẳng và cứng nhắc ở cả nơi công cộng và riêng tư, cho nam giới nhiều quyền lực hơn trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống. Các yếu tố nguy cơ khác có thể là thói quen chấp nhận của xã hội đối với bạo lực gia đình, mất an ninh kinh tế, sử dụng quá mức chất có cồn và các chất kích thích khác, thiếu khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu và có chất lượng dành cho người bị bạo lực, và chính sách và khung pháp luật còn mang tính phân biệt đối xử về giới bắt nguồn từ các chuẩn mực nặng tính gia trưởng.³ Ngoài ra còn có bằng chứng rõ

rệt cho thấy trẻ em hoặc người chưa thành niên từng chứng kiến hay bị bạo lực và sống trong môi trường chuẩn mực giới có hại thì sau này họ dễ là người gây bạo lực hoặc bị bạo lực trong cuộc sống.

Mặc dù thiệt hại do bạo lực gây ra đối với người bị bạo lực là rất nghiêm trọng, nhưng bạo lực không chỉ là vấn đề của riêng phụ nữ; bất bình đẳng giới và BLPNTEG gây ra nhiều hậu quả tiêu cực cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Ví dụ, bạo lực đối với phụ nữ gây thiệt hại ước tính trên toàn cầu khoảng 1,5 nghìn tỷ đô la vào năm 2016.⁴ Bất bình đẳng giới cũng liên quan đến phân biệt chủng tộc, tình trạng bìa ngoại, bất công về kinh tế, bất công về khí hậu và các cơ chế áp bức khác. Do đó có thể thấy rõ rằng việc chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái không chỉ là mục tiêu và một phần trong công cuộc thực hiện bình đẳng giới - một trong những mục tiêu của Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững - mà còn là việc tối cần thiết để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững khác, chẳng hạn như xóa đói nghèo, tiếp cận chăm sóc sức khỏe và giáo dục, có việc làm tốt và xây dựng xã hội công bằng và hòa bình.⁵

BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19

Sự bùng phát của bệnh dịch do virus corona (COVID-19) gây ra đã làm trầm trọng thêm những yếu tố nguy cơ dẫn đến BLPNTEG.⁶ Dữ liệu mới công bố cho thấy kể từ khi bùng phát dịch COVID-19, BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực gia đình, đã gia tăng nhanh chóng, và bạo lực được mô tả như một '**đại dịch**

1 Tổ chức Y tế Thế giới (2013), Ước tính toàn cầu và khu vực về bạo lực đối với phụ nữ, tại: <https://www.who.int/publications/item/9789241564625>.

2 UN Women (2020), COVID-19 và Chấm dứt Bạo lực Đối với Phụ nữ và Trẻ em gái, tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>.

3 UN Women (2020), Phòng ngừa: Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái và COVID-19, tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/brief-prevention-violence-against-women-and-girls-and-covid-19-en.pdf?la=en&vs=3049>.

4 UN Women (2016), 'Chi phí kinh tế của Bạo lực đối với phụ nữ' ('The SOOS DDIEJN THOAIJ NHA Economic Costs of Violence Against Women'), Phát biểu của Trợ lý Tổng thư ký Liên hợp quốc và Phó Giám đốc điều hành UN Women, Lakshmi Puri tại cuộc thảo luận cấp cao về 'Chi phí kinh tế của Bạo lực đối với phụ nữ' ('Economic Cost of Violence against Women') tại: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2016/9/speech-by-lakshmi-puri-on-economic-costs-of-violence-against-women>.

5 Báo cáo của Tổng thư ký về việc tăng cường nỗ lực xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (2020), tại: <https://undocs.org/en/A/75/274>.

6 Báo cáo của Tổng thư ký LHQ về Tăng cường nỗ lực xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (2020), <https://undocs.org/en/A/75/274>.

song hành!⁷ Phụ nữ và trẻ em gái thấy mình bị nhốt ở nhà cùng kẻ bạo hành, không thể trình báo hành vi bạo lực và không nhận được bất kỳ hình thức hỗ trợ thông thường nào. Trong tháng 4 năm 2020, các chuyên gia dự báo rằng cứ mỗi lần biện pháp phong tỏa kéo dài thêm ba tháng trên toàn thế giới, sẽ có thêm 15 triệu phụ nữ và trẻ em gái phải chịu bạo lực.⁸ Ở một số quốc gia, các cuộc gọi đến đường dây trợ giúp tăng gấp 5 lần.⁹

Ngay cả trước khi xảy ra đại dịch, nhiều phụ nữ và trẻ em gái đã không được tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu miễn phí cơ bản nhất để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ và phục hồi sức khỏe của họ, chẳng hạn như đường dây trợ giúp khẩn cấp, ứng phó kịp thời của hành pháp và tư pháp, chăm sóc sức khỏe, chỗ ở an toàn, nơi tạm trú và tư vấn tâm lý - xã hội. Ở những nơi có các dịch vụ này thì lại thường bị thiếu hụt ngân sách, không đủ nhân viên, không được điều phối hoặc không đủ chất lượng. Bằng chứng cho thấy chỉ có 40% phụ nữ bị bạo lực tìm kiếm sự giúp đỡ dưới một hình thức nào đó, và thậm chí tỷ lệ này còn ít hơn, chỉ 1 phần 10 phụ nữ tìm kiếm sự giúp đỡ từ cảnh sát.¹⁰ Nhiều người không trình báo tình hình bị bạo lực của họ cho các cơ chế chính thức do xấu hổ, sợ bị trả thù hoặc họ không biết làm thế nào để tiếp cận trợ giúp có sẵn. Phụ nữ và trẻ em gái phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử đan xen, ví dụ như phụ nữ nhập cư, phụ nữ khuyết tật hoặc những người sống ở vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa có nguy cơ cao hơn phải chịu đựng bạo lực và ít có khả năng nhận được sự hỗ trợ mà họ cần.

Do các nhà cung cấp dịch vụ y tế, hành pháp và tư pháp đã quá tải với các ca bệnh COVID-19 và những hậu quả liên quan, nên việc theo dõi lâm sàng đối với ca bị hiếp dâm,

đánh giá sức khỏe tinh thần và chăm sóc cho những người bị bạo lực, cũng như tiếp cận công lý, bị gián đoạn. Đại dịch này cũng đã khiến hàng triệu phụ nữ tuyến đầu làm việc trong lĩnh vực y tế và xã hội trước nguy cơ nhiễm COVID-19; gia tăng bất an kinh tế đối với phụ nữ, bao gồm cả những người làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức với ít hoặc không có các biện pháp bảo trợ xã hội hoặc các lựa chọn dự phòng; và khiến hàng triệu trẻ em gái bị gián đoạn việc học hành và có nguy cơ phải kết hôn sớm. Ước tính đại dịch sẽ đẩy thêm 47 triệu phụ nữ và trẻ em gái xuống dưới mức nghèo khổ.¹¹ Vì thế cần hành động khẩn cấp để bảo vệ các tiến bộ đã đạt được, thắt chặt trừng phạt, cũng như giải quyết nhu cầu của người bị bạo lực. Do đó cần phải đầu tư nhiều hơn vào các nỗ lực phòng ngừa. Hơn bao giờ hết, có nhiều bằng chứng cho thấy BLPNTEG là có thể ngăn chặn được.¹²

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TOÀN CẦU CỦA LHQ VỀ GÓI DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Để xóa bỏ nhiều hình thức bạo lực khác nhau đòi hỏi cách tiếp cận đa ngành có điều phối hiệu quả giữa các bên tham gia. Điều phối phải bao gồm các chiến lược phòng ngừa toàn diện đa ngành và tương trợ lẫn nhau nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của bạo lực. Việc tạo điều kiện tiếp cận một loạt các dịch vụ y tế, tư pháp và hành pháp, cũng như dịch vụ tâm lý xã hội có chất lượng có thể giúp phụ nữ và trẻ em gái phá vỡ các chu kỳ bạo lực có thể tái diễn và giảm nhẹ hậu quả của bạo lực. Chương trình toàn cầu chung của LHQ về các Dịch vụ thiết yếu (DVTY) dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, là chương trình hợp tác giữa UN Women, UNODC, UNFPA, WHO và UNDP nhằm giải quyết những bất cập và thách thức chính. Chương trình này hướng dẫn cách thực hiện các chuẩn mực toàn cầu về các dịch vụ và ứng phó

7 Ví dụ, xem phát biểu của Tổng thư ký Antonio Guterres trong Ngày quốc tế Xóa bỏ Bạo lực đối với phụ nữ (2020), tại: <https://www.un.org/sg/en/content/sg/speeches/2020-11-25/remarks-international-day-for-elimination-of-violence-against-women>.

8 UNFPA (2020), Tác động của Đại dịch COVID-19 đối với Kế hoạch hóa gia đình và Chấm dứt bạo lực trên cơ sở giới, Cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ và Kết hôn trẻ em, tại: https://www.unfpa.org/sites/default/files/resource-pdf/COVID-19_impact_brief_for_UNFPA_24_April_2020_1.pdf.

9 UN Women (2020), Sự kiện và Số liệu: Chấm dứt Bạo lực đối với phụ nữ, tại: <https://www.unwomen.org/en/what-we-do/ending-violence-against-women/facts-and-figures#notes>.

10 Xem: https://unstats.un.org/unsd/gender/downloads/WorldsWomen2015_report.pdf.

11 UN Women (2020), Từ Thấu hiểu đến Hành động: Bình đẳng Giới sau Đại dịch COVID-19, tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/gender-equality-in-the-wake-of-covid-19-en.pdf?la=en&vs=5142>.

12 Để biết thông tin chi tiết, xem TÔN TRỌNG Phụ nữ (RESPECT Women): Phòng chống bạo lực đối với phụ nữ (2019) và gói Triển khai kèm theo (2020), cả hai đều có tại: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/07/respect-women-implementation-package>. Xem thêm, UN Women (2020), Phòng ngừa: Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái & COVID-19, tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/brief-prevention-violence-against-women-and-girls-and-covid-19-en.pdf?la=en&vs=3049>.

đa ngành, tập trung vào các dịch vụ y tế, hành pháp, tư pháp và xã hội, cũng như các cơ chế điều phối những lĩnh vực này.

Giai đoạn I của Chương trình chung (2013-2017) tập trung vào việc đạt được đồng thuận về các dịch vụ thiết yếu và các tiêu chuẩn chất lượng liên quan và các công cụ để cung cấp dịch vụ trong các bối cảnh khác nhau. Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho Phụ nữ và Trẻ em gái bị Bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và Hướng dẫn về chất lượng (DVTY) đã được ra mắt vào cuối năm 2015. Các dịch vụ này được xây dựng với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn thông qua một loạt các cuộc tham vấn kỹ thuật toàn cầu và khu vực với các chuyên gia hàng đầu từ các cơ quan Chính phủ, xã hội dân sự, những người từng bị bạo lực, giới học thuật, cũng như các chuyên gia thực thi từ mỗi lĩnh vực liên quan, nhằm hỗ trợ việc triển khai các dịch vụ này trên quy mô toàn cầu. Từ đầu năm 2021, đã có hơn 50 quốc gia trên thế giới sử dụng Gói DVTY, hỗ trợ thực hiện những chuẩn mực và tiêu chuẩn toàn cầu về các dịch vụ và hoạt động ứng phó đa lĩnh vực.

Đầu năm 2019, UN Women đã tìm cách xây dựng hướng dẫn về hành pháp có trách nhiệm giới, với trọng tâm cụ thể là tăng cường các dịch vụ hành pháp dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, như là một phần trong các nỗ lực giải quyết những thách thức mà các quốc gia thí điểm đã xác định trong năm đầu tiên thực hiện Chương trình chung trong lĩnh vực tư pháp.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực triển khai ESP, nhưng tại nhiều quốc gia vẫn còn thiếu các quy định hiệu quả và các thủ tục rõ ràng liên quan đến những vụ BLPNTEG, cùng với việc một số quốc gia cũng thiếu các khóa đào tạo về điều tra BLPNTEG toàn diện để thực thi pháp luật. Những người sử dụng tài liệu cho biết Hợp phần 3 Tư pháp và Hành pháp của ESP là hợp phần khó triển khai thực hiện nhất.

Trong hai ngày 18-19 tháng 6 năm 2019, UN Women đã triệu tập Cuộc họp nhóm chuyên gia tại Trụ sở UN Women ở New York. Đây là cơ hội để các đối tác chính và các bên liên quan (xã hội dân sự, các tổ chức của phụ nữ và người từng bị bạo lực, lực lượng cảnh sát song phương, các thể chế tư pháp hình sự và các tổ chức của LHQ) đóng góp ý kiến cho khung dự thảo để xây dựng cuốn Sổ tay hướng dẫn này, trong đó có nêu các vấn đề mới phát sinh đối với những cảnh sát điều tra tội phạm bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái; để cập đến các định kiến thể chế và khuôn mẫu giới, đồng thời vận động thể

chế cấp cao 'thu nhập' nội dung này, cũng như đánh giá việc sử dụng Sổ tay như một công cụ tham khảo tiềm năng không chỉ dành cho ngành hành pháp và tư pháp, mà còn cả các đối tác cung cấp dịch vụ xã hội, y tế và cho công tác điều phối các dịch vụ này.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA SỔ TAY

Cuốn Sổ tay này có hai mục tiêu:

- Hướng dẫn thực tiễn cho lực lượng cảnh sát (đối tượng chính) nhằm bảo đảm các hoạt động ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái được hiệu quả và có nhạy cảm giới qua việc chia sẻ kiến thức giúp thúc đẩy văn hóa học hỏi và những bài học kinh nghiệm, nhằm hướng đến chuyển đổi về cơ chế tổ chức;
- Thúc đẩy dịch vụ hành pháp để cân bằng tính hiệu quả với trách nhiệm giải trình trong công tác ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái thông qua xem xét, đánh giá và giám sát các chiến lược, chính sách, phương pháp tiếp cận và công cụ điều tra, với sự hỗ trợ của các cơ quan bên ngoài thuộc xã hội dân sự, các tổ chức của phụ nữ và những người từng bị bạo lực, cũng như giới học thuật.

Lý thuyết về sự thay đổi

Sổ tay hướng dẫn khuyến khích thay đổi hành vi trong hoạt động hành pháp hướng đến mục đích phòng ngừa có trách nhiệm giới, có đầy đủ thông tin về sang chấn và tập trung vào thủ phạm.

Để có được thay đổi hành vi như mong muốn này, Sổ tay sẽ đưa ra hướng dẫn mang tính chuyển đổi, hướng đến ba kết quả:

- Lực lượng cảnh sát được đổi mới hướng đến có nhạy cảm giới và được tham vấn rộng rãi
- Cơ quan hành pháp đảm bảo nạn nhân/người sống sót được khỏe mạnh và có sự tham gia có ý nghĩa khi điều phối các ứng phó với BLPNTE trong tiến trình tư pháp
- Các cuộc điều tra về BLPNTE được chuẩn hóa với sự giám

sát nội bộ, để kiểm soát nội bộ đảm bảo các cuộc điều tra này tập trung vào thủ phạm và có đầy đủ thông tin về sang chấn

Sổ tay đưa ra ba chiến lược hành pháp để giúp đạt được các kết quả trên. Các chiến lược này hướng tới đặt các cảnh sát là quản lý cấp trung vào vị trí quan trọng tạo ra thay đổi, bao gồm các chiến lược hành pháp có trách nhiệm giới dưới đây:

- Tích cực tham gia cùng các bên liên quan ngoài tổ chức như các tổ chức xã hội dân sự, học viện, các nhóm bị ảnh hưởng và các tổ chức hỗ trợ quốc tế để cung cấp thông tin cho công tác ứng phó BLPNTEG
- Chuẩn hóa và kiểm soát nội bộ năng lực và kỹ năng điều tra trên tinh thần minh bạch; chuẩn hoá yêu cầu về năng lực và kỹ năng lấy nạn nhân làm trung tâm và dựa trên quyền
- Tăng cường đào tạo và phổ biến thông tin về phòng ngừa và điều tra BLPNTEG, sao cho hoạt động này được thực hiện dựa trên quyền, có trách nhiệm giới và được thông tin đầy đủ về sang chấn của nạn nhân."

Chủ yếu tập trung vào đối tượng là các nhà quản lý cấp trung trong lực lượng cảnh sát,¹³ Sổ tay sẽ hướng đến tiếp cận nhóm nhân viên kiểu mẫu - những người sẽ truyền cảm hứng cho các nhân viên cấp dưới thay đổi, dựa vào các nghiên cứu gần đây về những điều hoạt động có hiệu quả theo các mô hình khoa học thay đổi hành vi. Mục đích là cuốn Sổ tay là các nhóm đối tượng khác nhau đều có thể sử dụng cho việc tập huấn đội ngũ quản lý cấp cao và nhân viên ứng phó ở tuyến đầu, cũng như có thể được sử dụng trong các học viện cảnh sát để hỗ trợ cho giáo trình đào tạo thường xuyên. Nhóm đối tượng thứ hai của Sổ tay là các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức của phụ nữ và các cơ chế giám sát quốc gia, chẳng hạn như các tổ chức nhân quyền quốc gia, cũng như các tổ chức của LHQ.

Như đã lưu ý trong bộ tài liệu Gói DVTY, các biện pháp ứng phó chất lượng cao của hành pháp và tư pháp luôn phải có sẵn để cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt là những người bị thiệt thòi nhất và có nhiều nguy cơ bị bạo lực hơn

¹³ Đối tượng mục tiêu là các nhà quản lý cảnh sát cấp trung và các chương từ Chương 2 đến Chương 9 của Sổ tay đã được xây dựng với ý định dành cho các chỉ huy đồn hoặc đơn vị cảnh sát.

có thể tiếp cận được. Các nhà cung cấp các dịch vụ này phải chứng tỏ được rằng bản thân họ và hệ thống mà họ vận hành cam kết bảo đảm rằng khi phụ nữ hoặc trẻ em gái trình báo vụ việc, khiếu nại đó phải được xem xét một cách nghiêm túc và sẽ nhận được hỗ trợ cần thiết khi tìm cách tiếp cận và sử dụng hệ thống tư pháp khá phức tạp.

Những chương tiếp theo trong cuốn Sổ tay này nhằm mục đích cung cấp cho các nhà quản lý ngành cảnh sát hướng dẫn đồng cấp trong việc đưa ra các phương pháp điều tra có chất lượng. Để làm được như vậy, Sổ tay sẽ mô phỏng khung hướng dẫn của Gói DVTY nêu trong Hợp phần 3 - **Tư pháp và Hành pháp** bằng cách trình bày hướng dẫn vận hành cho các nhân viên cảnh sát trong những lĩnh vực sau: chiến lược phòng ngừa; tiếp xúc ban đầu với cảnh sát; điều tra có trách nhiệm giới; các cân nhắc về sự an toàn và bảo vệ; hỗ trợ và giúp đỡ cần thiết; chiến lược truyền thông và các giải pháp dựa trên sự điều phối. Với bối cảnh của đại dịch COVID-19, cuốn Sổ tay cũng nêu những hướng dẫn về cách ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong khủng hoảng, bao gồm cả đại dịch.

Mỗi chương của cuốn Sổ tay sẽ được chia thành các phần nhỏ nêu rõ về các định nghĩa và khuôn khổ công việc, đồng thời đề xuất các năng lực mà người quản lý ngành hành pháp cần phải có để bảo đảm dịch vụ hành pháp có hiệu suất và hiệu quả, cũng như những khuyến nghị về các chỉ số hoạt động chính và xác định những khoảng trống về năng lực. Cuốn Sổ tay này đặc biệt ở chỗ tập trung vào hướng dẫn cụ thể cho cả công tác thực hiện và đánh giá.

Tất cả các chương trong tài liệu này cũng sẽ bao gồm những hướng dẫn triển khai đồng cấp dành cho các cảnh sát trong cương vị lãnh đạo. Tài liệu này sẽ tập trung vào những gì mà một người cảnh sát có thể và cần kiểm soát khi nắm cương vị lãnh đạo hoặc khi giám sát và/hoặc khi ở vị trí người tiếp xúc ban đầu trong các vụ việc BLPNTEG.

Ngoài ra, tài liệu này cũng sử dụng các vụ việc nghiên cứu điển hình để minh họa các sáng kiến đổi mới, các thực hành tốt và sự cống hiến của lực lượng hành pháp trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình đối với các vụ phạm tội về BLPNTEG, cũng như sự an toàn và bảo vệ người bị trải qua bạo lực. Sau cùng, mỗi chương sẽ có danh mục các tài liệu tham khảo để cập nhật thông tin cho người đọc về các xu hướng, nghiên cứu và thực hành hiện thời.

Theo khuôn khổ của Gói DVTY, Sổ tay ghi nhận mức độ rất phổ biến và phức tạp của các hình thức bạo lực gây ra đối với phụ nữ và trẻ em gái, cũng như sự cần thiết phải có biện pháp ứng phó năng động, có sự tham gia của toàn bộ các cơ quan chính phủ để ngăn chặn, điều tra và truy tố tội phạm bạo lực có hiệu quả.

Cuốn Sổ tay cũng ghi nhận các khung pháp lý đa dạng của các nước về quy định đối với yêu cầu liên quan đến việc thu thập bằng chứng sự đa dạng của bối cảnh xã hội, văn hóa và kinh tế trong cùng các lĩnh vực pháp lý này ảnh hưởng đến cả hành vi của lực lượng hành pháp, cũng như vị thế dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em gái đối với tội phạm bạo lực.

Để nêu được sự phức tạp và đa dạng này, các chương tiếp theo sẽ làm rõ hơn các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế làm cơ sở cho các chuẩn mực tối thiểu có thể áp dụng cho mọi kỹ thuật điều tra của cảnh sát trong các vụ liên quan đến BLPNTEG.¹⁴ Cuốn Sổ tay cũng sẽ giới thiệu cho người đọc các quy trình điều tra quốc gia bao gồm các qui tắc an toàn dành cho người bị bạo lực cũng như các qui tắc được quốc tế công nhận và thực hành tốt nhất để hướng dẫn chuyên biệt và toàn diện hơn dành cho lực lượng hành pháp.

Cần xem và áp dụng các hướng dẫn trong cuốn Sổ tay này như phần bổ sung theo tinh thần hỗ trợ toàn diện cho những hướng dẫn, qui tắc và tài liệu cẩm nang quốc gia cho tất cả các cơ quan chính phủ có trách nhiệm trong diễn trình tư pháp.

¹⁴ Mặc dù một số khía cạnh của dịch vụ hành pháp có nhạy cảm giới liên quan đến trẻ em được đề cập trong Sổ tay này, điều quan trọng cần lưu ý là khung pháp lý quốc tế áp dụng cho trẻ em khác với khung pháp lý dành cho phụ nữ và người lớn nói chung. Do đó, chỉ nên áp dụng các phương pháp tiếp cận nhạy cảm với trẻ em và nhạy cảm giới và sau đó là cách đối xử đặc biệt dành cho trẻ em, theo định nghĩa của Công ước về Quyền trẻ em là những người dưới 18 tuổi. Trẻ em trai và trẻ em gái phải được hưởng lợi như nhau từ sự bảo vệ đặc biệt theo quy định của luật pháp quốc tế, phù hợp với Mục tiêu 16.2 thuộc Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) nhằm chấm dứt mọi hình thức bạo lực đối với trẻ em. Nhằm mục đích tham khảo thêm về các hướng dẫn liên quan đến các quyền của trẻ em mà có thể đóng vai trò là tài liệu tham khảo bổ sung cho các chuyên gia trong lĩnh vực này (ví dụ: Chiến lược mẫu của Liên hợp quốc và các biện pháp thực tiễn về xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong bối cảnh phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự, 2015, Chương trình Đào tạo của UNODC-UNICEF về điều trị nạn nhân trẻ em và nhân chứng tội phạm trẻ em cho các cán bộ thi hành pháp luật).



TẠO SỰ KHÁC BIỆT TRONG VAI TRÒ NHÀ QUẢN LÝ VÀ TRƯỞNG NHÓM

“Có một sự thật mà ai cũng phải công nhận và có thể áp dụng cho tất cả các quốc gia, nền văn hóa và cộng đồng: chúng ta không bao giờ có thể chấp nhận, không bao giờ có thể bào chữa và không bao giờ có thể dung thứ cho hành động bạo lực đối với phụ nữ”

- Tổng thư ký Liên hợp quốc Ban Ki-Moon (2008)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Nhằm tăng cường triển vọng mang tính chiến lược của cơ quan hành pháp trong vận hành Khung DVTY để bảo đảm tất cả người bị bạo lực là phụ nữ và trẻ em gái đều được tiếp cận các DVTY và được điều phối có chất lượng.

Thông điệp chính và điểm cần nhớ

- Hiểu rõ đâu là vấn đề cốt lõi để có biện pháp ứng phó hiệu quả đối với BLPNTEG;
- Các nguyên tắc và các khuôn khổ đặc thù chung của Gói DVTY là yếu tố cốt lõi để có sự tham gia thực sự của người bị bạo lực trong quá trình điều tra BLPNTEG;
- Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới đồng nghĩa với việc tập trung điều tra vào hành động của thủ phạm bị cáo buộc, chứ không phải vào tính cách, hành vi hoặc uy tín của người bị bạo lực;
- Đặc biệt cảnh sát thường có định kiến giới đối với các hành vi BLPNTEG, việc này có thể làm suy yếu các nỗ lực nhóm trong ứng phó hiệu quả với hành vi đó;
- Cần hỗ trợ các nhân viên an ninh tuyến đầu và các mối liên hệ cộng đồng bằng việc đội ngũ lãnh đạo đưa ra thông điệp nhất quán rằng các hành vi BLPNTEG sẽ không được dung thứ và sẽ phải được quan tâm xử lý một cách nghiêm túc;
- Lập kế hoạch hoạt động với sự phân tích liên ngành và có trách nhiệm giới sẽ giúp ngăn chặn thói quen tập tục phân biệt đối xử trong ăn sâu bám rễ trong quá khứ;
- Thu thập dữ liệu và các chỉ số có tách biệt giới là tối cần thiết trong công tác ứng phó BLPNTEG;
- Cam kết áp dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm sẽ tạo nên sự tin tưởng và khả năng hợp tác nhiều hơn với người bị bạo lực là phụ nữ và trẻ em gái.



GIỚI THIỆU

Mục tiêu của chương này là nêu bối cảnh xây dựng Sổ tay hướng tới các nhóm đối tượng là nhà quản lý cấp trung trong lực lượng hành pháp, những người có trách nhiệm chỉ huy hoạt động đối với nhân viên có nhiệm vụ ứng phó BLPNTEG. Là một phần của mục tiêu đề ra trong bối cảnh hiện tại, Chương này sẽ nhằm củng cố tầm nhìn chiến lược của nhà quản lý cấp trung để giúp thực hiện hoặc đưa vào vận hành khuôn khổ do Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho Phụ nữ và Trẻ em gái chịu bạo lực - Các Yếu tố cốt lõi và hướng dẫn chất lượng (Gói DVTY) của Liên hợp quốc cung cấp. Khung DVTY nhằm cung cấp cho tất cả những ai bị bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái khả năng tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ hành pháp, tư pháp thiết yếu và được điều phối.

Ảnh do MINUSTAH / Logan Abassi (Haiti) cung cấp

Hướng dẫn này về bản chất nhằm mục đích chuyển đổi, nghĩa là Hướng dẫn khuyến khích các nhà quản lý cấp trung trong lực lượng hành pháp trở thành động lực thay đổi mối quan hệ bất bình đẳng giới thành văn hóa chia sẻ quyền lực, kiểm soát các nguồn lực, ra quyết định và hỗ trợ tăng quyền năng của phụ nữ trong hoạt động hành pháp thường ngày.

Để đạt được điều này, chương này sẽ giới thiệu và định nghĩa các thuật ngữ chính và thảo luận về cách thức các thuật ngữ này, khi áp dụng, sẽ góp phần vào hoặc làm yếu đi quá trình chuyển đổi hướng tới dịch vụ hành pháp có trách nhiệm giới và các nỗ lực tổng thể hướng đến thành lập một tổ chức cảnh sát hiện đại. Các thuật ngữ này được đưa vào Sổ tay để phục vụ các nhà quản lý cấp trung.

Chương này cũng sẽ giới thiệu các nguyên tắc và đặc điểm chung của khung DVTY, tạo ra phần cốt lõi của tài liệu hướng dẫn này. Các nguyên tắc và đặc điểm chung đó sẽ giúp định hình năng lực chính và một loạt kỹ năng mềm sẽ được giới thiệu, nêu bật xuyên suốt cuốn Sổ tay vì chúng dựa trên quyền

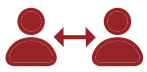
con người và có trách nhiệm giới. Hướng dẫn mang tính đồng cấp về hành pháp và những ví dụ về các chỉ số cũng sẽ được nêu trong Sổ tay để hỗ trợ việc áp dụng và giám sát mức độ năng lực và áp dụng những kỹ năng mềm được đề xuất.

Các năng lực chính và bộ kỹ năng mềm nêu trong Sổ tay là kết quả khảo sát nghiên cứu qua việc lập bản đồ toàn cầu, với sự tham gia của cảnh sát đương nhiệm hay đã ngừng phục vụ, cùng với các chuyên gia giới, bao gồm bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, đang làm việc với lực lượng cảnh sát. Thông tin thu thập được xử lý bằng phương pháp đa chiều, dựa theo các khuyến nghị về năng lực thực thi cần có từ các tổ chức cảnh sát dựa trên sự rà soát và đánh giá

Các nhà lãnh đạo có thể truyền cảm hứng cho những người đang theo dõi họ. Họ có cả năng lực về mặt kỹ thuật và nhân ái khiến những người khác nỗ lực và ngưỡng mộ.

các chiến lược, cách tiếp cận và công cụ của họ trong công tác ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Các nghiên cứu trường hợp điển hình về việc rà soát và đánh giá như vậy về công tác hành pháp đã được đặc biệt lựa chọn đưa vào Sổ tay ở các chương tiếp theo vì chúng thể hiện cam kết đối với trách nhiệm giải trình thông qua việc thu hút sự tham gia của các bên liên quan ngoài ngành, chẳng hạn như các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức phụ nữ, cũng như các học viện và/hoặc các nhóm bị thiếu số hóa trong các tiến trình này. Các nghiên cứu trường hợp điển hình này cũng được lựa chọn vì tính minh bạch của chúng, vì chúng có sẵn trong mã nguồn mở trên mạng trực tuyến.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Bạn có thể là người phụ trách đồn, sở cảnh sát hoặc khu vực an ninh, có nghĩa là bạn có trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm giải trình về các ứng phó hành pháp của đội ngũ nhân viên của bạn đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực hoặc từng bị bạo lực. Tại sao việc giải quyết những

“Phụ nữ tị nạn thường xuyên bị từ chối điều trị y tế, thường bị sỉ nhục khi vào bệnh viện và bị cảnh sát phớt lờ nếu họ khiếu nại.”

Nghiên cứu trường hợp điển hình: Hỗ trợ người châu Á, da đen, thiểu số, dân tộc và người tị nạn trải qua bạo lực (Imkaan, Vương quốc Anh)

vụ phạm tội như vậy lại quan trọng? Bạn sẽ có một số ưu tiên cần giải quyết ngay mà lại chỉ có nguồn lực hạn chế, vì vậy, điều quan trọng là dịch vụ bạn cung cấp cho các cộng đồng địa phương phải hiệu quả nhất có thể. Nếu không có sự tin tưởng và tín nhiệm của cộng đồng địa phương, công việc của bạn với tư cách là một nhân viên cảnh sát trở nên khó khăn hơn và việc đạt được các kết quả tích cực cũng có nhiều thách thức hơn.

Hầu hết các nghiên cứu quốc gia về mức độ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái chỉ ra rằng phần lớn phụ nữ không trình báo tình hình bị bạo lực của họ với các cơ sở cung cấp dịch vụ chính quy. Chỉ có một số ít các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái từng được trình báo với cảnh sát. Trong số



Ảnh do Force International (Bangladesh) cung cấp

đó chỉ một tỷ lệ nhỏ các trường hợp này dẫn đến buộc tội thủ phạm và thậm chí số trường hợp dẫn đến kết án còn ít hơn. Theo báo cáo năm 2015 do UNDESA¹ công bố, ở hầu hết các quốc gia với dữ liệu sẵn có, chỉ 40% phụ nữ tìm kiếm sự giúp đỡ dưới bất kỳ hình thức nào sau khi bị bạo lực. Trong số những người tìm sự giúp đỡ, hầu hết họ tìm đến gia đình và bạn bè, chứ không phải các tổ chức và các cơ sở chính quy để được hỗ trợ. Dưới 10% phụ nữ tìm kiếm sự giúp đỡ sau khi bị bạo lực, tìm kiếm sự giúp đỡ từ cảnh sát.

Việc không sẵn sàng trình báo các vụ việc và tìm kiếm sự trợ giúp có thể là do hành vi BLPNTEG được phần lớn xã hội chấp nhận, cũng như sự “đổ lỗi và làm xấu hổ” mà nạn nhân phải trải qua sau những hành vi bạo lực đó, và sự thiếu tin tưởng rằng khiếu nại của họ sẽ được quan tâm xử lý một cách nghiêm túc. Điều này cũng có thể là họ không biết đến các dịch vụ sẵn có và/hoặc họ thiếu hiểu biết về quyền của mình.

Trình báo không hết, không chính xác thường xảy ra ở một số nhóm nhất định, đó là những nhóm phải đối mặt nhiều hình thức phân biệt đối xử đan xen và lặp đi lặp lại, khiến họ có nguy cơ bị bạo lực cao hơn. Ví dụ, phụ nữ và trẻ em gái có một số khuyết tật nhất định sẽ gặp phải các rào cản giao tiếp đó là khiếm thị, khiếm thính, hoặc có vấn đề về trí tuệ, khiến họ đặc biệt dễ bị tổn thương trước những ai tin rằng họ sẽ không thể khiếu nại.²

1 Xem: https://unstats.un.org/unsd/gender/downloads/WorldsWomen2015_report.pdf

2 Xem 'Nghiên cứu chuyên đề về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái và tình trạng khuyết tật. Báo cáo của Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc' ('Thematic study on the issue of violence against women and girls and disability. Report of the United Nations High Commissioner for Human Rights') (A/HRC/20/5).

Hình 1: Định nghĩa về Bạo lực đối với Phụ nữ

BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Bạo lực đối với phụ nữ diễn ra trên cơ sở giới vì sự mất cân bằng quyền lực giữa phụ nữ và nam giới, cũng như do niềm tin và kỳ vọng hạn hẹp về cách cư xử của phụ nữ và nam giới gây ra.

SỰ ĐAU KHỔ CỦA PHỤ NỮ

Phần lớn bạo lực trên cơ sở giới là do nam giới gây ra đối với phụ nữ. Đàn ông có thể bị bạo lực từ phụ nữ, nhưng điều này ít phổ biến.

Bạo lực đối với phụ nữ là gì ?

“ Bạo lực đối với phụ nữ là:

Bất kỳ hành vi bạo lực trên cơ sở giới nào dẫn đến hoặc có khả năng gây tổn hại hoặc đau đớn về thể chất, tình dục hoặc tâm lý cho phụ nữ ... dù xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư.”

— Đại hội đồng LHQ, 1993

TỔN HẠI VỀ THỂ CHẤT VÀ TÂM LÝ

Bạo lực đối với phụ nữ có thể xảy ra dưới nhiều hình thức, bao gồm bạo hành thể chất, bạo hành tình dục và lạm dụng tâm lý hoặc tình cảm.

XẢY RA Ở NƠI CÔNG CỘNG HOẶC TRONG CUỘC SỐNG RIÊNG TƯ

Không thể chấp nhận và cần phải chấm dứt tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ. Không quan trọng cho dù bạo lực đó xảy ra trong nhà hay nơi công cộng.

Hành pháp là bảo vệ an toàn và an ninh cho cộng đồng sở tại. Để thực hiện được an ninh và an toàn thì cần phối hợp với cộng đồng và làm việc vì cộng đồng, xây dựng lòng tin, thượng tôn pháp luật, phòng chống tội phạm, ứng phó với các trường hợp khẩn cấp, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và duy trì xã hội yên bình. Để công việc thực sự hiệu quả, cảnh sát cần sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương, khuyến khích họ thu thập thông tin và tin tức cần thiết để điều tra và ngăn chặn mọi tội phạm thành công.

Phụ nữ và trẻ em gái là trụ cột của nhiều cộng đồng. Nếu bạn không được tin tưởng và tín nhiệm của một nửa dân số địa phương, thì có bao nhiêu thông tin và tin tức tiềm năng bạn đang bỏ qua và cuối cùng hiệu quả công việc của bạn sẽ ra sao? Thông tin và tin tức kịp thời, chính xác, có thể tiếp cận và đáng tin cậy sẽ giúp bạn chống lại MỌI tội phạm, kể cả các hình thức tội phạm có tổ chức và chống lại chủ

nghĩa cực đoan bạo lực. Vì vậy, không được đánh giá thấp những lợi ích mà đội ngũ nhân viên của bạn ứng phó hiệu quả với các tội phạm bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Các nhân viên cảnh sát có nghĩa vụ đạo đức để bảo vệ quyền lợi của tất cả những ai bị bạo lực, cho dù hoàn cảnh xuất thân của họ như thế nào. Do các cộng đồng thường rất đa dạng, nên điều quan trọng là phải có cách tiếp cận hành pháp nhạy cảm và đáp ứng với sự đa dạng đó. Nghĩa là cần phải hiểu rằng, trong các cộng đồng, có nhiều cá nhân bị bỏ quên và bị gạt ra ngoài lề theo nhiều cách khác nhau và do

Lãnh đạo tập trung chủ động và xây dựng các mối quan hệ đối tác để giải quyết tình trạng thiếu nguồn lực.

3 Tuyên bố về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ (Declaration on the Elimination of Violence against Women) (Nghị quyết 48/104 ngày 20 tháng 12 năm 1993 của Đại hội đồng), Điều 1-2.

đó, như đã nói ở trên, có nhiều nguy cơ bị bạo lực hơn.

Ví dụ, các cá nhân và một số nhóm có thể bị gạt ra ngoài lề

do các yếu tố khác nhau, chẳng hạn như giới tính, tuổi tác, dân tộc, khuynh hướng tính dục, nguồn gốc quốc gia và/hoặc tình trạng khuyết tật của họ, và điều này có thể có tác động trực tiếp đến khả năng tiếp cận sự an toàn, an ninh và công lý của họ. Để bảo đảm rằng nhân phẩm và quyền riêng tư của tất cả những ai bị qua bạo lực đều được tôn trọng, đồng thời ưu tiên sự an toàn và an ninh về thể chất và tinh cảm của họ, các nhân viên cảnh sát cần lưu tâm và nhạy cảm với những trải nghiệm và hoàn cảnh đa dạng của từng cá nhân.⁴

Do đó, điều quan trọng là bạn và đội ngũ nhân viên của bạn phải hiểu sự phức tạp của các cộng đồng địa phương của mình, để hiểu các yếu tố khác nhau là nguyên nhân gây bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Trong khu vực quản lý của bạn, cư dân có gốc gác từ bao nhiêu quốc gia khác nhau? Bạn có tìm hiểu mối liên quan của người bị bạo lực đối với truyền thống, đức tin và/hoặc văn hóa có thể ảnh hưởng như thế nào đến tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của họ, kể cả việc họ có tìm kiếm sự giúp đỡ hay không? Nếu không, làm thế nào bạn có thể bảo

hạt so với nhu cầu của người bị bạo lực và hay không?

Sổ tay ghi nhận việc lãnh đạo chất lượng có thể mang lại tác động tích cực đối với người bị bạo lực thông qua công tác điều phối hiệu quả các dịch vụ liên ngành. Chương này là nền tảng để hiểu rõ hơn về các cách tiếp cận, kỹ năng và năng lực chính đã được các tổ chức cảnh sát và các chuyên gia khác làm việc trong lĩnh vực này công nhận như một phần không thể thiếu trong quá trình chuyển đổi hướng tới dịch vụ hành pháp hiệu quả và có trách nhiệm giới hơn, như là kết quả của quá trình học hỏi và rút kinh nghiệm của tổ chức.

Đồng thời, những cách tiếp cận, các kỹ năng và năng lực được đề xuất trong chương này và xuyên suốt cuốn Sổ tay, sẽ phản ánh **các nguyên tắc** của khung DVTY làm nền tảng cho tất cả các dịch vụ hành pháp và tư pháp thiết yếu (xem Hình 2). Sổ tay hướng dẫn tham khảo các đặc điểm chung (cũng xem Hình 2) mà Gói DVTY quy định làm cơ sở cho tất cả các hoạt động và cách tiếp cận trên tất cả các lĩnh vực vận hành và cung cấp dịch vụ thiết yếu.

Trung thành với các nguyên tắc khung của Gói DVTY và các đặc điểm chung là điều cốt lõi để bảo đảm **sự tham gia có ý nghĩa** của người bị bạo lực trong quá trình điều tra tội phạm

Hình 2:

Gói dịch vụ thiết yếu: Sơ đồ khung tổng thể

Nguyên tắc	Cách tiếp cận dựa trên quyền	Thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ	Nhạy cảm và phù hợp với lứa tuổi và văn hóa
	Cách tiếp cận lấy nạn nhân/người trải qua bạo lực làm trung tâm	An toàn là trên hết	Trách nhiệm của người gây ra bạo lực
Các đặc tính chung	Sẵn có	Dễ tiếp cận	
	Có thể điều chỉnh được	Thích hợp	
	Ưu tiên sự an toàn	Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật	
	Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin	Truyền thông hiệu quả	
	Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển tuyến và điều phối		

đảm rằng đội ngũ nhân viên của bạn đang thực thi nhiệm vụ hành pháp hiệu quả? Bạn có nắm được những thông tin cơ bản của người bị bạo lực? Dữ liệu về người bị bạo lực có thể được tách biệt theo loại tội phạm, giới tính, tuổi tác, dân tộc, tình trạng khuyết tật, tôn giáo, liên kết hội nhóm và địa phương không? Ví dụ, bạn sẽ cần dữ liệu chắc chắn để xác định liệu mức độ sẵn sàng của các nhân viên được đào tạo đầy đủ có thiếu

bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đây sẽ không chỉ là một yếu tố quyết định của chính cuộc điều tra mà còn gửi đi thông điệp quan trọng đến cộng đồng rằng lực lượng cảnh sát đang ghi nhận trình báo của người bị bạo lực một cách nghiêm túc, thông qua việc áp dụng phương pháp lấy người bị bạo lực làm trung tâm khi có những cáo buộc về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Qua đó, người bị bạo lực, cộng đồng của họ và các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu khác sẽ coi tổ chức của bạn có tính hợp pháp cao hơn, về mặt xây dựng lòng tin và thúc đẩy quan hệ đối tác trong việc ứng phó với tội phạm nói chung.

Điều quan trọng là lực lượng hành pháp phải trở thành một phần của giải pháp, theo đó người bị bạo lực và cộng

4. Để đảm bảo rằng phẩm giá và quyền riêng tư của tất cả nạn nhân/người sống sót đều được tôn trọng, đồng thời ưu tiên sự an toàn và an ninh về thể chất và tinh thần của họ, các nhân viên cảnh sát nên lưu tâm và nhạy cảm với những trải nghiệm và hoàn cảnh đa dạng của các cá nhân khác nhau.

đồng của họ cảm thấy mình được tăng quyền năng trong việc trao đổi những mong đợi và nhu cầu của họ đối với tiếp cận công lý trong các vụ việc liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Chẳng hạn, sự tự tin được nâng cao thông qua tăng quyền năng cũng có nghĩa là người bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra (IPV) sẽ có nhiều khả năng hơn trong trình báo vụ việc và đưa ra bằng chứng trước tòa.⁵

Theo mục đích của Sổ tay, *ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái* và các tội phạm khác bao gồm cả các hoạt động phòng ngừa và điều tra do cảnh sát thực hiện.

CÁC THÁCH THỨC NỘI TẠI MÀ LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT THƯỜNG GẶP KHI ỨNG PHÓ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI

“Một trong những nguyên nhân sâu xa phổ biến khiến cảnh sát gặp phải những thất bại nghiêm trọng trong công tác điều tra phụ nữ mất tích là do thiếu người tiên phong của tổ chức. Tôi sử dụng cụm từ ‘truy tìm’ lãnh đạo, để nhấn mạnh điểm này: các cuộc điều tra rất cần có vai trò lãnh đạo; vai trò này đang vô cùng thiếu thốn. Mặc dù tôi cũng sử dụng cụm từ ‘thiếu vai trò lãnh đạo’ vì cách nói này dễ hiểu hơn, nhưng cụm từ này không có sức mạnh tương tự. Vấn đề này đã trở nên phổ biến đến mức đây không chỉ đơn thuần là một câu hỏi về sự thích đáng, đầy đủ nữa; đã thiếu đi sự hiện diện của vai trò lãnh đạo.”

Ngài Wally T. Oppal, Q.C., Ủy viên, từ báo cáo của ông với tiêu đề ‘BỊ BỎ ROÌ - Báo

“Khi [một phụ nữ] đến gặp cảnh sát, trước tiên họ hỏi cô ấy về thẻ căn cước của cô và hỏi những câu hỏi như: chuyện gì đã xảy ra, xảy ra như thế nào và tại sao... Ngay từ đầu, họ làm như thể cô ấy phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra với mình.”

-Nữ, 38-55 tuổi, chịu ảnh hưởng của xung đột, cư dân thành thị, Cộng hòa Srpska, Bosnia và Herzegovina

Nguồn: Khảo sát do OSCE chủ trì về bạo lực đối với phụ nữ: Báo cáo chính (OSCE, Vienna, 2019).

5. Birdsell, N., Kirby S., và McManus M., ‘Sự tham gia của cảnh sát - nạn nhân trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận trao quyền cho nạn nhân đối với các trường hợp bạo lực do bạn tình gây ra’ (‘Police-Victim Engagement in building a victim empowerment approach to intimate partner violence cases’) trong Nghiên cứu và Thực hành Cảnh sát, 18: 1, 75-86 và Roberts, J., và Hough M., trong ‘Thấu hiểu Thái độ của Công chúng đối với Tư pháp Hình sự’ (‘Understanding Public Attitudes to Criminal Justice’) (Nhà xuất bản Đại học Mở: Maidenhead, 2015)

cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ bị mất tích⁶

Thiếu biện pháp ứng phó từ cơ quan thực thi pháp luật vẫn là một trong những thách thức chính đối với việc xóa bỏ BLPNTEG, dẫn đến tỷ lệ cao trong buồng lòng trừng phạt đối với thủ phạm, không phân bổ đủ nguồn lực để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người bị và còn yếu kém trong công tác giám sát và điều phối các sáng kiến thiết kế để giải quyết vấn đề này.

Trải nghiệm tồi tệ đối với người bị bạo lực có thể gây nguy hại nghiêm trọng đến lòng tin và sự tin tưởng của cả cộng đồng vào ngành cảnh sát và có thể khiến việc ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trở nên khó khăn hơn.

Vương quốc Anh đưa ra những bài học kinh nghiệm học tập sâu sắc dựa trên thực tiễn đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp tiếp cận trong ứng phó BLPNTEG.

Năm 2013, Bộ trưởng Nội vụ Vương quốc Anh đã ủy quyền cho Thanh tra Lực lượng cảnh sát (VQ Anh) (HMIC)⁷ tiến hành thanh tra về hoạt động ứng phó của lực lượng cảnh sát đối với bạo lực gia đình sau một loạt các trường hợp gây nhiều chú ý, trong đó công tác bảo vệ nạn nhân không đạt những tiêu chuẩn được trông đợi. Dưới đây là danh mục, được đúc kết từ những phát hiện trong báo cáo cuối kỳ năm 2014 của HMIC,⁸ nêu bật một số thất bại điển hình của tổ chức, khi mà cấp quản lý ngành cảnh sát không giải quyết, là dấu hiệu của việc ứng phó không hiệu quả đối với bạo lực gia đình và các hình thức khác của BLPNTEG :

- Các nhóm quản lý cấp cao chưa đưa ra được chiến lược tổng thể để giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

“Tôi nghĩ rằng [phụ nữ] không tìm đến các tổ chức bởi vì họ không tin tưởng các tổ chức này. Tôi chưa bao giờ thấy có một kết quả tích cực nào; tôi chưa bao giờ nghe thấy rằng các tổ chức này giúp đỡ phụ nữ. Tôi không tin họ. “

-Nữ, 30-50 tuổi, khu vực nông thôn Montenegro

Nguồn: Khảo sát do OSCE chủ trì về Bạo lực đối với phụ nữ: Báo cáo chính (OSCE, Vienna, 2019).

6. Tập II B, ‘Không ai cả: Làm thế nào và tại sao chúng ta thất bại với những phụ nữ bị mất tích và bị giết, Phần 3, 4 và 5’ (‘Nobodies: How and Why We Failed the Missing and Murdered Women Part 3, 4 and 5’) (British Columbia, Canada, 2012).

7. Vào mùa hè năm 2017, HMIC đã tiến hành kiểm tra các dịch vụ cứu hòa và cứu hộ của nước Anh, đánh giá và báo cáo về hiệu lực, hiệu quả và khả năng lãnh đạo của họ. Để phản ánh vai trò mới này, HMIC đã tiến hành đổi tên thành Cơ quan Thanh tra Lực lượng cảnh sát và các Dịch vụ cứu hòa & cứu hộ (VQ Anh) (‘HMICFRS’).

8. Xem ‘Việc của mọi người: Cải thiện ứng phó của cảnh sát đối với bạo hành gia đình’ (HMIC, 2014).

và do đó, để ra các mục tiêu không thể đạt được cho các nhà quản lý cấp trung và không cung cấp đủ nguồn lực để hoạt động độc lập và hiệu quả hơn;

- Các nhóm quản lý, mặc dù nhận thức được những vấn đề cụ thể hoặc các lỗ hổng trong chiến lược hiện tại của họ, nhưng đã không hành động để giải quyết chúng, bao gồm cả việc dung thứ cho những nhận xét mang tính xúc phạm của các nhân viên về những người hoặc nhóm người cụ thể,⁹

Lãnh đạo tập trung chủ động và xây dựng các mối quan hệ đối tác để giải quyết tình trạng thiếu nguồn lực.

- Các sĩ quan chỉ huy cấp cao và cấp trung không được đào tạo đầy đủ về các luật mới có tác động trực tiếp đến chiến lược phòng chống và quy trình điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái của ngành hành pháp. Điều cấp thiết ở đây là các nhà quản lý cần được đào tạo về cách mà họ và đội ngũ nhân viên được mong đợi trong áp dụng các luật mới giải quyết vấn đề bình đẳng giới và thúc đẩy các cuộc điều tra tập trung vào thủ phạm như thế nào;
- Dù vấn đề cụ thể ở đây là cần ưu tiên giải quyết các hình thức tội phạm phổ biến, nhưng chỉ có một số ít chỉ huy cảnh sát có khả năng đưa ra thông điệp chiến lược rõ ràng về cách xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái và các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu cần thiết để có thể có hoạt động ứng phó hiệu quả đối với người bị bạo lực là phụ nữ và trẻ em gái;
- Có bằng chứng cho thấy rằng BLPNTEG không được coi là vấn đề ưu tiên thể hiện ở cách mà các nhân viên tuyến đầu (hay ứng phó) được tóm tắt về vụ việc và được giao nhiệm vụ xử lý ;
- Cơ cấu tổ chức rời rạc và nắm vấn đề không rõ, còn các đơn

⁹ Các bình luận mang tính xúc phạm, đặc biệt là về phụ nữ, có xu hướng trở nên phổ biến hơn khi luật pháp quốc gia ủng hộ bình đẳng giới lại là một phần tranh cãi rộng rãi hơn trong công chúng. Trong giai đoạn này, các nhà quản lý cảnh sát nên sẵn sàng phản hồi lại những nhận xét như vậy trong hàng ngũ của họ và nên chủ động hơn, giải thích cách thức luật mới được áp dụng và bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái.

vị và phòng ban thì đội ngũ nhân viên tuyến đầu không nắm chắc ai là người trong tổ chức chịu trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm giải trình về tính hiệu quả của các cuộc điều tra về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, về việc truy tố tội phạm và bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực;

- Ngay cả khi có các thông điệp và ưu tiên mạnh mẽ ở cấp cao nhất của tổ chức, thì văn hóa quản lý theo thành tích cổ hữu lại đồng nghĩa với việc nhân viên ở mọi cấp bậc đều tập trung vào quy mô tội phạm khác chứ không tập trung vào bạo lực gia đình, coi đó chỉ là bạo lực giữa các cá nhân;

Áp dụng luật một cách nhất quán và không định kiến là chiến lược phòng chống tội phạm hiệu quả nhất mà ngành cảnh sát có thể thực hiện .

- Các chỉ huy cảnh sát thể hiện 'tầm nhìn theo đường ống', họ chỉ tập trung vào vụ phạm tội đơn lẻ và quản lý thủ phạm hơn là xem xét xử lý các vụ BLPNTEG trong mối liên quan với các hoạt động tội phạm tiềm ẩn khác và bảo vệ an toàn cho người bị bạo lực;
- Thiếu giám sát cách cảnh sát thực hiện chuyển tuyến như thế nào đã hạn chế việc hiểu rõ vì sao lực lượng cảnh sát lại hay chuyển người trải qua bạo lực đến các dịch vụ xã hội, hơn là tạo điều kiện cho họ tiếp cận các biện pháp pháp lý;

Một trong những thông điệp chính rút ra từ báo cáo HMIC 2014 dành cho các nhà quản lý ngành hành pháp là bảo đảm rằng, cũng như đối với các hình thức tội phạm khác, **trọng tâm vẫn là hành động của thủ phạm bị cáo buộc, chứ không phải tính cách, hành vi hoặc uy tín của nạn nhân.**¹⁰

Báo cáo cho biết thêm rằng mặc dù từ trước đến nay công tác điều tra thường tập trung vào hành vi của người bị bạo lực, nhưng trên thực tế trong các vụ phạm tội liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, thủ phạm bị cáo buộc thường là người mà nạn nhân bị bạo lực quen biết và do đó cảnh sát có thể dễ dàng xác định được. Về lý thuyết, điều này sẽ cho phép cảnh sát tiến hành điều tra căn cứ vào hành động của thủ phạm bị cáo buộc, cảnh sát điều tra cần tiếp cận thủ phạm giống như tiếp cận với chính người bị bạo lực.

¹⁰ Xem chú thích 8.

Phần lớn, ngoài việc phân bổ nguồn lực nói chung, các nhà quản lý cấp trung trong các cơ quan hành pháp có thể có tác động tích cực đối với việc xử lý những thách thức nội tại như đã đề cập ở trên. Ở vị trí chịu trách nhiệm chỉ huy và lãnh đạo như vậy, các nhà quản lý cấp trung về cơ bản kết nối các chính sách của tổ chức với thực tiễn hoạt động và do đó chịu trách nhiệm về cả nhân viên điều tra lẫn các cuộc điều tra.

Việc giảm thiểu các tác động chung do những thách thức nội tại như vậy khi ứng phó với tội phạm bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, phần lớn phụ thuộc vào lãnh đạo cảnh sát, bao gồm cả những nhà quản lý cấp trung. Những ví dụ về các hành động giảm thiểu bao gồm, nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- Cùng phối hợp hành động trên cơ sở hiểu biết rõ ràng về bản chất của bạo lực, các nguyên nhân và hậu quả của bạo lực và tác động của BLPNTEG một cách khác nhau và bất bình đẳng như thế nào;
- Chủ động bảo đảm trách nhiệm giải trình đối với sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình điều tra khi có cáo buộc rằng BLPNTEG đã xảy ra;
- Bảo đảm tăng cường các biện pháp can thiệp không định kiến và tận tâm của cảnh sát ứng phó bằng cách không ngừng học hỏi và tham vấn với các nhóm bị ảnh hưởng.

Như đã nêu trong báo cáo HMIC năm 2014, việc không giải quyết những bất cập của tổ chức hoặc thách thức nội tại thì hệ quả sẽ dẫn đến các cáo buộc vi phạm quyền dân sự hoặc quyền con người, dẫn đến việc thiếu năng lực của chính cơ quan hành pháp và đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái sẽ cho rằng lực lượng hành pháp không đủ uy tín.

Thiếu tin tưởng vào cơ quan hành pháp và thiếu uy tín sẽ ảnh hưởng đến khả năng đội ngũ của bạn trong thu thập thông tin cần thiết để có thể làm việc trên cơ sở các nguồn tin.

Chẳng hạn, các giải pháp can thiệp dựa vào cộng đồng đối với các hoạt động phòng chống tội phạm sẽ bị suy yếu do các mối quan hệ đối tác của bạn mong manh, đặc biệt là các mối quan hệ với các tổ chức đại diện cho những ai hoặc những nhóm mà họ cảm thấy có sự lấn át và thiếu sự bảo vệ.

“Bản thân các nhân viên cảnh sát không có tất cả các kiến thức chuyên môn; họ cần biết có thể giới thiệu chuyển tuyến người bị bạo lực đến đâu. Ví dụ, các dịch vụ hỗ trợ chuyên môn về bạo hành gia đình thường được điều hành bởi các nhóm cộng đồng dành cho các nạn nhân BME (Người da đen và dân tộc thiểu số), nam giới và những người LGBT.”

‘Công việc của mỗi người: Cải thiện biện pháp ứng phó của cơ quan hành pháp đối với bạo lực gia đình’ (HMIC, 2014).

Các ví dụ về giải pháp dựa vào cộng đồng sẽ được trình bày ở phần sau của Sổ tay này, đặc biệt là trong Chương 3: ‘Phòng ngừa’, Chương 5: ‘Điều tra’, Chương 8: ‘Điều phối giữa các cơ quan tư pháp’ và Chương 12: ‘Tiến trình tư pháp’.

Tóm lại, sự lãnh đạo hiệu quả của ngành hành pháp và hiểu biết của họ về nguyên nhân sâu xa của bạo lực đối với phụ nữ, chuẩn bị ‘làm chủ vấn đề’, và trực tiếp giải quyết vấn đề này bằng cách vừa bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực và hiểu họ trong quá trình điều tra, có thể giảm thiểu đáng kể các thách thức nội tại mà các tổ chức cảnh sát phải đối mặt khi ứng phó với tội phạm BLPNTEG.

Sự lãnh đạo hiệu quả của ngành hành pháp trong xử lý các vụ việc BLPNTEG¹¹ thông qua việc càn thu thập được càng nhiều bằng chứng về thủ phạm bị cáo buộc thì càng tốt, cũng sẽ bảo đảm hoạt động điều tra tập trung vào trách nhiệm giải trình của thủ phạm, đồng thời bảo đảm an sinh của người bị bạo lực là cốt lõi của cuộc điều tra. Sự lãnh đạo hiệu quả của ngành hành pháp như vậy là phù hợp với nguyên tắc đã được quốc tế thống nhất về thúc đẩy sự an toàn và tăng quyền năng cho người bị bạo lực trong khi bảo đảm trách nhiệm giải trình của người gây bạo lực.¹²

Việc thiết lập và thúc đẩy văn hóa và/hoặc đạo đức nâng tầm của chính ngành mình về năng lực cốt lõi và những kỹ năng chuyên môn làm nổi bật dịch vụ hành pháp có trách nhiệm giới, đồng thời giải quyết ngay lập tức thái độ tiêu cực và định kiến vô thức làm suy yếu các nỗ lực tập thể - chính là yếu tố then chốt để có thể lãnh đạo hiệu quả ngành hành pháp.

ĐỊNH KIẾN GIỚI: VẤN ĐỀ NÀY CÓ THỂ ĐẨY LÙI CÁC NỖ LỰC CỦA CẢNH SÁT NHƯ THẾ NÀO

Định kiến giới có thể được định nghĩa là khuynh hướng nghiêng về hoặc định kiến đối với một giới này so với (các) giới khác.¹³

11 Gợi DVTY (ESP) đề cập đến trách nhiệm giải trình của thủ phạm như là việc áp đặt các biện pháp trừng phạt thích hợp để buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành động của họ và đưa ra các biện pháp khắc phục hiệu quả và công bằng cho người bị bạo lực vì tổn hại hoặc mất mát phải gánh chịu.

12 Các Chiến lược mẫu cập nhật và Biện pháp thực tiễn về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (Nghị quyết 65/228 của Đại hội đồng LHQ (2010), phụ lục, đoạn 13 (a)).

13 Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J. (2017), ‘Định kiến giới trong ứng phó và điều tra tấn công tình dục. Loạt bản tin đào tạo: Phần 1’ Tổ chức quốc tế chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ



Giới đề cập đến vai trò, hành vi, hoạt động và thuộc tính mà một xã hội nhất định tại một thời điểm nhất định cho là phù hợp với nam giới và phụ nữ.

Định kiến giới, dù là tiềm ẩn (vô thức) hay rõ ràng (có ý thức), được định hình và được phổ biến bởi các khuôn mẫu và thái độ dựa trên cơ sở giới, những điều ẩn định các đặc điểm, vai trò và hành vi khác nhau cho nam giới so với nữ giới - và điều này bao gồm vai trò và hành vi tình dục.¹⁴

“Xóa bỏ định kiến giới trong thực thi hành pháp là một phần không thể thiếu trong công tác chống lại nạn tấn công tình dục và bạo lực gia đình và có thể có tác động thực sự và ngay lập tức đến sự an toàn của từng nạn nhân.”

-Bộ Tư pháp Hoa Kỳ (2015)

Các hành vi tấn công tình dục và bạo lực giữa các cá nhân, đặc biệt dễ gây cho cán bộ hành pháp có định kiến giới. Điều này có thể đơn giản bao gồm từ việc không vào sổ các vụ việc theo quy trình thủ tục trong lần tiếp xúc đầu tiên, đến việc làm xấu hổ và đổ lỗi, thậm chí buộc tội người bị bạo lực trình báo sai sự thật.¹⁵

Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thường bị nghi ngờ nhiều hơn về sự đáng tin của họ do những định kiến khuôn mẫu có hại về giới và tình trạng khuyết tật.¹⁶

Theo Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, cả định kiến giới rõ ràng và tiềm ẩn đều ăn sâu trong văn hóa của chúng ta. Khi nói đến hoạt động hành pháp, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ mô tả định kiến giới như là hình thức phân biệt đối xử có thể dẫn đến việc lực lượng cảnh sát bảo vệ hơn đối với một số người bị bạo lực giới, không ứng phó với các vụ phạm tội làm hại

14 Sđd.

15 Dữ liệu hiện có cho thấy báo cáo về tấn công tình dục không đúng có nguy cơ cao hơn rất nhiều so với báo cáo sai trong thực tế. Xem Jordan, J. (2004), 'Vượt trên sự tin tưởng: Cảnh sát, cưỡng hiếp và sự đáng tin của phụ nữ', *Tư pháp hình sự* 4 (1), 29-59 trong Huh-tanen, H., Lonsway, KA, Archambault, J. (2017), 'Định kiến giới trong ứng phó và điều tra tấn công tình dục', *Loạt bản tin đảo tảo: Phần 3* (Tổ chức quốc tế Chăm sóc nạn nhân bạo lực đối với phụ nữ).

16 Đề trình của tổ chức quốc tế Phụ nữ được trao quyền tới Đặc phái viên về quyền của người khuyết tật: Các Thực hành tốt trong tăng cường tiếp cận công lý hiệu quả cho đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật (ngày 9 tháng 8 năm 2019).

những người thuộc một giới cụ thể hoặc giảm cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ kém toàn diện hơn vì lý do khuôn mẫu giới.¹⁷

Định kiến giới cũng có thể kết hợp hoặc đan xen với các định kiến khác, chẳng hạn như những định kiến có thể được hình thành trên cơ sở dân tộc, tình trạng khuyết tật, tính dục, tuổi tác và tôn giáo. Trên thực tế, điều này có thể dẫn đến các giả định về những nhóm phụ nữ nào có nhiều khả năng sẵn sàng quan hệ tình dục hơn và do đó "đòi hỏi điều ấy" hoặc nhóm đàn ông nào có nhiều khả năng bạo lực hoặc lợi dụng hơn.

Mặc dù nhiều cảnh sát có thái độ và coi trọng việc ủng hộ quyền tiếp cận công lý bình đẳng, khách quan và công bằng, nhưng định kiến giới tiềm ẩn và các định kiến khác có thể là rào cản đáng kể trong việc bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận công lý. Các chuyên gia tin rằng điều này là do định kiến tiềm ẩn hoạt động ở mức độ vô thức, có nghĩa là chúng ta có thể đưa ra phán đoán trong vài giây, mà không có bất kỳ nhận thức có ý thức nào và thậm chí có thể và thường là mâu thuẫn với các niềm tin và giá trị được duy trì một cách có ý thức.¹⁸

Ví dụ, Hohl và Stanko (2015)¹⁹ khi phân tích các dạng thức từ bỏ/bỏ cuộc điều tra trong các vụ việc hiếp dâm ở Vương quốc Anh lưu ý rằng, "Sắc tộc của nghi phạm cũng rất quan trọng. Các nghi phạm không phải là người da trắng có tỷ lệ không gây án thấp hơn 70%²⁰, bất kể nạn nhân thuộc sắc tộc nào. Nếu phân tích xem xét đến cả sự tương tác giữa sắc tộc của nghi phạm và nạn nhân thì kết quả cho thấy rằng so với một nghi phạm không phải là người da trắng, một nghi phạm da trắng có tỷ lệ không gây án cao gấp đôi nếu nạn nhân của anh ta là người da trắng và tỷ lệ này cao hơn 11 lần nếu nạn nhân không phải là người da trắng. Phát hiện này cho thấy rằng các nghi phạm da trắng có nhiều khả năng tránh né được đáng kể

17 Xác định và phòng ngừa định kiến giới trong ứng phó thực thi pháp luật đối với tấn công tình dục và bạo lực gia đình (Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2015)

18 Sđd.

19 Hohl, K. và Stanko, E. (2015), 'Khiếu nại hiếp dâm và hệ thống tư pháp hình sự: Bằng chứng mới về vấn đề bỏ cuộc ở Anh và xứ Wales', *Tạp chí tội phạm học Châu Âu*, 12 (3), trang 324-341. Mã định danh đối tượng kỹ thuật số (DOI): 10.1177/1477370815571949.

20 Tại Vương quốc Anh, "không gây án" xảy ra khi một án được ghi nhận nhưng sau đó được phát hiện không phải là án và trên thực tế, đã bị hủy bỏ, được cho là nhờ các thông tin có thể xác minh được rằng chưa cấu thành tội phạm. Xem: Laura Bates (2014), 'Cảnh sát gây thất vọng cho các nạn nhân bị tấn công tình dục như thế nào'; <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2014/nov/21/police-letting-rape-victims-down-too>



Các nhà lãnh đạo cần thận để không chuyển định kiến của mình cho các thành viên cấp dưới trong nhóm.

việc không bị điều tra thêm về bản chất vụ việc so với các nghi phạm không phải là người da trắng, đặc biệt nếu nạn nhân của họ không phải là người da trắng.”

Nghiên cứu của Hohl và Stanko’s²¹ chỉ ra rằng (trong trường

Hộp 1

Gợi ý về giảm thiểu định kiến giới trong các hoạt động hành pháp thường ngày

Các nhà quản lý ngành hành pháp có thể

- Nhận biết và giải quyết những định kiến, giả định và khuôn mẫu về người bị bạo lực;
- Bảo đảm rằng họ không đưa ra các phán xét của mình về độ tin cậy đối với trình báo của nạn nhân dựa trên các giả định hoặc khuôn mẫu về ‘kiểu’ người có thể là nạn nhân bị tấn công tình dục hoặc về cách nạn nhân bị tấn công tình dục và bị bạo lực gia đình mà nạn nhân ‘nên’ phản ứng hoặc hành xử;
- Nhận thức và truyền đạt với đội nhóm của mình rằng định kiến giới phản tác dụng đối với công việc của cảnh sát như thế nào, trong đó định kiến giới ảnh hưởng ra sao đến chất lượng điều tra và nhận thức chung của cảnh sát;
- Bảo đảm đội nhóm của họ hiểu rõ vai trò quan trọng của định kiến giới tới việc báo cáo thiếu đầy đủ, các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt trong trường hợp người trình báo là phụ nữ và trẻ em gái từ các nhóm hoặc cộng đồng bị gạt ra ngoài lề.

Nguồn: Bộ Tư pháp Ban hành Hướng dẫn về xác định và ngăn ngừa định kiến giới trong ứng phó thực thi pháp luật đối với hành vi tấn công tình dục và bạo lực gia đình (Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Văn phòng Quan hệ công chúng, 2015) tại: <https://www.justice.gov/opa/pr/justice-department-issues-guidance-identifying-and-preventing-gender-bias-law-enforcement>

hợp của Vương quốc Anh) các yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới tỷ lệ từ bỏ điều tra bao gồm sắc tộc của nghi phạm, cũng như những gì mà cảnh sát và công tố viên cho là bằng chứng chống lại tính trung thực của cáo buộc.

21 Hohl, K. và Stanko, E. (2015), ‘Khiếu nại hiệp dâm và hệ thống tư pháp hình sự: Bằng chứng mới về vấn đề từ bỏ điều tra ở Anh và xứ Wales’, *Tap chí Tội phạm học Châu Âu* 12 (3), trang 324-341. Mã định danh đối tượng kỹ thuật số (DOI): 10.1177 / 1477370815571949.

Ở vị trí lãnh đạo, vượt qua định kiến giới và những định kiến khác cũng không phải là dễ. Để là được điều đó, cần có sự kết hợp của nhiều yếu tố, ví dụ như rà soát và sửa đổi việc thực hiện các chính sách và quy trình nội bộ, đào tạo và nâng cao nhận thức của lực lượng hành pháp để họ có ý thức về hành vi của mình, và có thể tác động tới những người khác trong công việc hàng ngày của họ.²² Bộ Tư pháp Hoa Kỳ nêu một số gợi ý hữu ích dưới đây để giảm thiểu định kiến giới trong các hoạt động hành pháp (xem Hộp 6):

Xem Chương 10: ‘Xây dựng năng lực tổ chức’ để có những khuyến nghị chính sách thể chế nhằm kiểm soát tác động của định kiến giới trong công tác hành pháp, và Chương 11: ‘Những thách thức và chiến lược trong việc triển khai hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới’ để bàn về các khuôn mẫu giới thường gắn với văn hoá hành pháp.

Trường Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy những đặc điểm hành vi như sự nhạy cảm và nhận thức trong hoạt động hành pháp bằng cách tập trung vào cách tránh rập khuôn, định kiến cá nhân và phân biệt đối xử, đồng thời nhận thức được các phản ứng khác²³.

Các hành động cụ thể khác mà lãnh đạo ngành hành pháp có thể thực hiện bao gồm:

- ➔ Bảo đảm rằng những định nghĩa về các vi phạm không cho phép hiểu sai hoặc dung túng cho những làm tương hoặc khuôn mẫu, bao gồm việc bảo đảm rằng tất cả các hành vi tình dục đối với bất kỳ người phụ nữ nào mà không chấp thuận của họ, không tính đến bối cảnh xuất thân của cô ấy, ngay cả khi cô ấy không có dấu hiệu phản kháng, đều bị coi là bạo lực tình dục và bị buộc tội;²⁴
- ➔ Xây dựng và thực hiện các biện pháp để bảo vệ những phụ nữ trong đội nhóm của mình khỏi bị bạo lực và quấy rối;
- ➔ Áp dụng cách tiếp cận ‘không khoan nhượng’ đối với

22 Để có hướng dẫn chi tiết hơn về giới và giám sát nội bộ của cảnh sát, xem Công cụ 2: Hoạt động cảnh sát và giới trong ‘Bộ công cụ Giới và An ninh’ (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019) và ‘Lồng ghép giới trong giám sát nội bộ của cảnh sát’ (OSCE/ODIHR, 2014).

23 Xem ‘Điều tra: Làm việc với người bị bạo lực và nhân chứng’, Đại học cảnh sát, <https://www.app.college.police.uk/app-content/investigations/victims-and-witnesses/>

24 Xem ‘Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó của tư pháp hình sự đối với bạo lực đối với phụ nữ’ (New York, Cơ quan LHQ về Phòng, chống ma tuý và tội phạm, 2014)

các hành vi và hành động không thể chấp nhận được;

- Để bật cốt nhắc và ghi nhận những nhân viên được đào tạo và nâng cao năng lực thường xuyên về nhạy cảm giới như là quy định của tổ chức, kể cả các khóa đào tạo cụ thể khi luật mới được ban hành²⁵.

Những đặc điểm hành vi phản ánh tính khách quan và chuyên nghiệp như vậy sẽ giúp củng cố lòng tin của người bị bạo lực và có thể thúc đẩy việc trình báo và tham gia vào quá trình điều tra và truy tố các vụ việc về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Trong sổ tay đào tạo năm 2017 dành cho cảnh sát ở Mexico, UNODC đưa ra một danh sách, được trích dẫn từ Bộ Tư pháp Hoa Kỳ²⁶, về những định kiến thường gặp nhất mà cảnh sát có thể có khi phỏng vấn người bị bạo lực trên cơ sở giới, bao gồm BLPNTEG²⁷.

Phần sau đây (Hộp 7) rút ra từ cả hai nguồn và liệt kê những định kiến phổ biến nhất trong hoạt động hành pháp, dẫn đến công tác ứng phó bạo lực của cảnh sát đối với phụ nữ và trẻ em gái bị phân tác dụng:

Ngoài ra, các nhà quản lý ngành hành pháp cũng nên xem xét cách thức bối cảnh xã hội của nạn nhân bị bạo lực thường ảnh hưởng đến định kiến như thế nào, đặc biệt nếu cô ấy xuất thân từ một hoàn cảnh dễ bị tổn thương. Cô ấy có thể bị đối xử tệ bạc, đặc biệt nếu kẻ gây hấn có thân thế “gia đình tốt”, có “địa vị nào đó trong xã hội” hoặc thậm chí là cảnh sát hoặc người của lực lượng an ninh.

Những định kiến như vậy của cảnh sát có thể ảnh hưởng đến cách suy diễn của họ về việc người bị bạo lực ‘đích thị’ trông ra sao và cô ấy nên hành động như thế nào. Ví dụ: có lầm tưởng cho rằng khi phụ nữ ‘trong trắng’ và ‘danh giá’ bị bạo lực tình dục thì cần phải tiến hành điều tra ngay. Tương

25 Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng việc đào tạo đó được thông báo thông qua tham vấn với các tổ chức phi chính phủ và các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Để có hành động cụ thể hơn trong việc giải quyết vấn đề định kiến giới trong các dịch vụ thiết yếu về hành pháp và tư pháp, xem ‘Xét xử tội hiếp dâm - Hiểu cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam’ (UN Women, UNDP và UNODC, 2017).

26 Trong nhiều trường hợp, định kiến giới tiềm ẩn và rõ ràng có thể ngăn cản các nhà điều tra làm theo những thực hành tốt nhất, hoặc thậm chí bắt đầu điều tra (Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2015).

27 Xem ‘Sổ tay Đào tạo dành cho nhân viên cảnh sát về chương trình tăng cường an ninh cho các nhóm dễ bị tổn thương’ (UNODC hợp tác với Chính phủ Mexico, 2017). Ngoài ra, xem ‘Sổ tay về các ứng phó hiệu quả khi truy tố đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái’ (UNODC, hợp tác với UN Women, 2014).

Hộp 2

Những định kiến thường gặp nhất được xác định trong các cách ứng phó của cảnh sát bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái *

- Người trải qua bạo lực trình báo chậm trễ
- Nạn nhân có lịch sử đưa ra các trình báo tương tự;
- Trang phục nạn nhân đang mặc tại thời điểm xảy ra bạo lực và cách cô ấy thường mặc;
- Nạn nhân từ chối đi đến đồn khiêu nại;
- Lịch sử quan hệ tình dục của nạn nhân;
- Trạng thái cảm xúc của nạn nhân (ví dụ: nếu cô ấy có vẻ bình tĩnh hoặc buồn bã một cách rõ rệt);
- Nạn nhân không phản kháng;
- Tiền sử phạm tội của nạn nhân hoặc cô ấy có liên quan đến nạn mạng dâm;
- Tin rằng nạn nhân có bệnh tâm thần;
- Tin rằng nạn nhân có thể bị ảnh hưởng của rượu hoặc ma túy;
- Chiều cao của nạn nhân có thể so sánh với chiều cao của kẻ gây hấn;
- Không có bất kỳ dấu hiệu rõ rệt nào về tổn hại thể chất đối với nạn nhân;
- Nạn nhân có bị người cùng giới tấn công hay không;
- Khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới của nạn nhân.

*Nguồn: ‘Sổ tay đào tạo dành cho các Nhân viên cảnh sát về chương trình tăng cường an ninh cho các nhóm dễ bị tổn thương’ (UNODC, hợp tác với Chính phủ Mexico, 2017); Đồng thời xác định và phòng ngừa định kiến giới trong thực thi pháp luật ứng phó tấn công tình dục và bạo lực gia đình (Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2015)

tự, lầm tưởng khác cho rằng khi một phụ nữ chậm trễ trình báo sau khi bị bạo lực như vậy, thì có thể tương đương với việc cô ấy là người không đáng tin hoặc trình báo sai sự thật.

Hơn nữa, nghiên cứu của Cao ủy LHQ về nhân quyền (UN-HCHR) ghi nhận phát hiện của các tổ chức phi chính phủ chỉ ra rằng các vụ BLPNTEG khuyết tật thường không được điều tra do một số rào cản. Đó là việc cảnh sát không lập hồ sơ đơn tố cáo tội phạm, do nhận thức rập khuôn về phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, và các rào cản về cơ cấu, chẳng hạn như yêu cầu về năng lực pháp lý để được coi là ‘nhân chứng có năng lực hành vi’.²⁸

28 Xem chú thích 2.

Bộ Công cụ giới của Lực lượng gìn giữ hoà bình LHQ (UNPOL) ‘Các thực hành tốt nhất được chuẩn hóa về lồng ghép giới trong tài liệu tổng hợp các công cụ dự án của Lực lượng gìn giữ hòa bình’ (2015) cũng cung cấp thông tin chi tiết rất hữu ích về cách một số lỗi tưởng nhất định có thể ảnh hưởng đến thái độ của các nhân viên cảnh sát và tạo ra rào cản trong công tác điều tra bạo lực tình dục, đặc biệt là khi các nhân viên không hiểu một cách rõ ràng rằng bạo lực

tình dục - dù ở nơi công cộng hay ở chốn riêng tư - đều là tội phạm và họ có nhiệm vụ điều tra kỹ lưỡng, ghi chép và lập hồ sơ vụ việc, cũng như bắt giữ thủ phạm bị cáo buộc. Dưới đây là một số ví dụ về những lỗi tưởng liên quan đến hiệp dâm được nêu trong Bộ công cụ giới của UNPOL:

Hộp 3

Các lỗi tưởng về hiệp dâm nêu trong bộ công cụ giới của UNPOL (2015)

Lỗi tưởng	Sự thật
Tình dục là động cơ chính để hiệp dâm	Quyền lực, sự tức giận, khống chế và kiểm soát là những yếu tố chính thúc đẩy hiệp dâm, không phải tình dục.
Chỉ một số loại phụ nữ mới bị cưỡng hiếp	Bất kỳ phụ nữ nào cũng có thể là nạn nhân của hiệp dâm. Tuy nhiên, nhiều người tin rằng phụ nữ có phẩm chất đạo đức cao (gái ngoan) không bị cưỡng hiếp và phụ nữ có phẩm chất đạo đức thấp (gái hư) bị hãm hiếp.
Phụ nữ trình báo sai về trường hợp hiệp dâm	Chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ các trình báo hiệp dâm được cho là trình báo sai sự thật.
Hiếp dâm do người lạ gây ra	Đại đa số các vụ hãm hiếp là do kẻ tấn công quen biết gây ra.
Hiếp dâm có liên quan rất nhiều đến bạo lực thể chất và sử dụng vũ khí	Hầu hết các vụ hiệp dâm không liên quan nhiều đến vũ lực. Phần lớn các nạn nhân cho biết họ sợ bị thương nặng hoặc bị giết và vì vậy họ ít phản kháng khi bị tấn công. Điều này cũng có thể giải thích tại sao không cần dùng nhiều vũ lực hoặc vũ khí để khuất phục nạn nhân.
Hiếp dâm để lại dấu hiệu thương tích rõ ràng	Bởi vì hầu hết các vụ cưỡng hiếp không liên quan nhiều đến sử dụng vũ lực, nên có thể không có thương tích về thể chất. Chỉ vì một người không bị thương tích về thể chất không có nghĩa là họ đã không bị cưỡng hiếp. Chỉ có khoảng một phần ba số nạn nhân bị hiệp dâm mang thương tích có thể nhìn thấy được.
Khi phụ nữ nói ‘không’ với tình dục, họ thực sự có ý là ‘có’	‘Không’ có nghĩa là không; cần tôn trọng ý muốn của người phụ nữ trong vấn đề này mọi lúc.
Người bán dâm không thể bị cưỡng hiếp	Bất kỳ đàn ông hay phụ nữ đều có thể bị cưỡng hiếp bất chấp việc họ tham gia vào ngành công nghiệp tình dục thương mại. Nghiên cứu cho thấy rằng một tỷ lệ nam và nữ bán dâm đáng kể bị khách hàng, cảnh sát hoặc bạn tình hãm hiếp.
Nam giới không thể cưỡng hiếp vợ của mình	Bất kỳ hành vi tình dục cưỡng bức hoặc hoạt động tình dục cưỡng bức nào cũng đều cấu thành tội hiệp dâm, bất kể người phụ nữ đó có kết hôn với hung thủ hay không. Thật không may, nhiều khu vực pháp lý có quy định miễn tội cưỡng hiếp trong hôn nhân trong luật của họ; mặc dù phụ nữ đã kết hôn có thể bị chồng cưỡng hiếp, nhưng luật pháp tại nơi họ sinh sống lại không công nhận như vậy.
Hiếp dâm được trình báo ngay lập tức cho cảnh sát	Phần lớn các vụ cưỡng hiếp không bao giờ được trình báo với cảnh sát. Trong số các vụ hiệp dâm được trình báo, hầu hết chỉ được thực hiện hơn 24 giờ sau khi vụ việc xảy ra. Nạn nhân có thể hoàn toàn không trình báo hoặc trì hoãn việc trình báo vì họ nghĩ rằng chẳng ai sẽ làm gì cả, thủ phạm có thể đã đe dọa họ hoặc gia đình họ, họ sợ gia đình hoặc cộng đồng phản ứng hoặc họ xấu hổ. Một số nạn nhân chỉ đơn giản cảm thấy rằng đó là vấn đề riêng tư hoặc không biết phải trình báo vụ việc ở đâu.

29 Bộ công cụ giới của UNPOL ‘Các Thực hành tốt nhất được chuẩn hóa về lồng ghép giới trong tài liệu tổng hợp các công cụ dự án của lực lượng gìn giữ hòa bình’ (Vụ các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ, 2015); <http://repository.un.org/handle/11176/387374>, tr. 197. Xem thêm Hướng dẫn của WHO về chăm sóc y tế - pháp lý dành cho nạn nhân bị bạo lực tình dục (2003).



Photo courtesy of Force International (Kosovo)

THIẾT LẬP ƯU TIÊN VÀ MỤC TIÊU CHO HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Thiết lập các ưu tiên mang tính thực tế và đặt ra các mục tiêu liên quan là cách hiệu quả nhất để duy trì động lực cho nhóm của bạn. Tuy nhiên, thành công của nhóm bạn sẽ bị ảnh hưởng bởi **loại** và **chất lượng** của các mục tiêu mà bạn đặt ra với tư cách là trưởng nhóm. Loại và chất lượng của các mục tiêu của bạn sẽ được định hình bởi các ưu tiên chiến lược của tổ chức của bạn và được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu bảo mật của các cộng đồng địa phương của bạn.



Hiểu bản chất của các mối quan hệ giới là vấn đề trung tâm để thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ và đạt được các kết quả tích cực trong công tác hành pháp. Chuyển hoá các mối quan hệ bất bình đẳng về giới để thúc đẩy chia sẻ quyền lực, tăng cường khả năng tiếp cận bình đẳng tới nguồn lực và ra quyết định chung

Biết được các nhu cầu an ninh đang diễn biến và khác nhau của các cộng đồng địa phương của bạn sẽ là yếu tố then chốt dẫn đến thành công trong hoạt động của bạn. Thái độ tiêu cực hoặc thành kiến của các thành viên trong nhóm của bạn dẫn đến hoặc gây ra sự phân biệt đối xử với một số thành viên hoặc một nhóm trong cộng đồng, sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của bạn.

Ngược lại, thái độ và hành vi tích cực của cảnh sát thể hiện sự sẵn sàng làm việc và hỗ trợ các người bị BLPNTEG sẽ giúp các nỗ lực của cảnh sát phù hợp với pháp luật trong cộng đồng của bạn. Việc hiểu rõ và cân nhắc cẩn thận về các nhu cầu an ninh khác nhau của cộng đồng sẽ tạo điều kiện cung cấp dịch vụ hành pháp được tổng thể hơn, vì cảnh sát sẽ biết được rõ hơn về các xu hướng tội phạm ở địa bàn, bao gồm BLPNTEG có thể chống chọi ra sao với các tội phạm khác như buôn người và nô lệ hiện đại.

Trong bộ tiêu chuẩn quy định về năng lực và kỹ năng cần cải thiện của cơ quan và tổ chức, cần phải đặt ra yêu cầu về thái độ và hành vi tích cực của cảnh sát trong ứng phó hiệu quả BLPNTEG.

Tuy nhiên, các ưu tiên đòi hỏi phải có sự hiểu biết chung vấn đề và tại sao vấn đề đó phải được giải quyết. Đối với vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, điều cơ bản là lãnh đạo cấp cao của lực lượng cảnh sát cần xây dựng sự hiểu biết chung và đầy đủ về bản chất của BLPNTEG trên cơ sở có đủ thông tin, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực, cũng như cần hiểu bạo lực tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau như thế nào và bất bình đẳng ra sao. Sự hiểu biết chung này sẽ giúp bạn, với tư cách là người quản lý cấp trung, hiểu rõ được tính hợp pháp về thể chế, để bạn sẽ trở thành tác nhân thay đổi tích cực trong quá trình chuyển đổi

tổ chức của mình và giảm thiểu bất kỳ định kiến có hại nào mà nhân viên của bạn bộc lộ trong quá trình này.

Tầm nhìn chiến lược rõ ràng đối với những ưu tiên đó là cơ sở để **toàn bộ** khối cảnh sát, không phân biệt cấp bậc, biết rõ cần dồn nỗ lực cho hoạt động nào.

Để biết thêm thông tin về quá trình chuyển biến tích cực có trách nhiệm giới của lực lượng cảnh sát, xem Chương 10: 'Xây dựng tổ chức' và Chương 11: 'Những thách thức và chiến lược trong việc triển khai hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới'.

Một ví dụ giả định về tầm nhìn chiến lược của cơ quan cảnh sát trong ứng phó BLPNTEG có thể là:

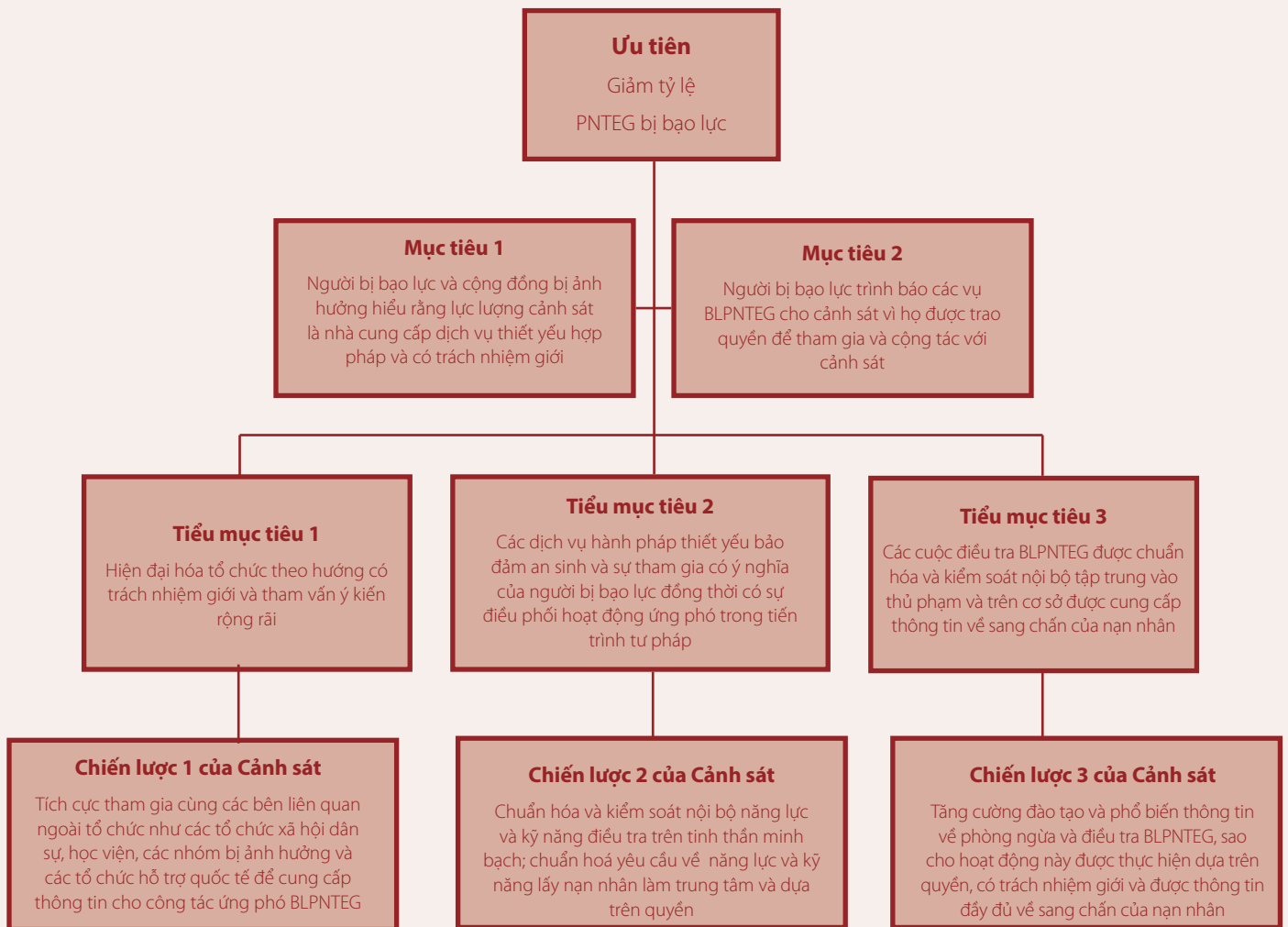
Tăng cường trình báo và sẵn để hành vi BLPNTEG nhờ

Có sự phục vụ hiệu quả và đầy đủ của cảnh sát, ưu tiên các nhu cầu của người bị bạo lực và kết nối họ với các dịch vụ thiết yếu để có thể bảo đảm an sinh của họ.

Trên cơ sở tầm nhìn giả định này, có thể đặt ra các ưu tiên, mục tiêu và chiến lược. Hình 3 dưới đây là một ví dụ đơn giản về mẫu thiết lập mục tiêu cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới trong xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, phản ánh những nguyên tắc và đặc điểm chung của Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (DVTY).

Hình 3

Ví dụ về mẫu thiết lập mục tiêu cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới trong xử lý Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái:





Ảnh do UNMIT / Martine Perret (Timor Leste) cung cấp

Dưới đây là một số ví dụ về các hành động chiến lược các nhà quản lý cấp trung cần có để đạt được các mục tiêu đề xuất này:

1. Thiết lập các mối quan hệ làm việc với các bên liên quan như các tổ chức phụ nữ hoặc các tổ chức xã hội dân sự, học viện, các nhóm bị thiếu số hóa và dễ bị tổn thương và các tác nhân chính khác để có các biện pháp những ứng phó trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ hơn nhằm ngăn chặn và điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái;
2. Bảo đảm rằng năng lực cơ bản và bộ kỹ năng mềm được chuẩn hóa và chất lượng được kiểm soát được áp dụng trong các cuộc điều tra về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, bảo đảm những năng lực chính và kỹ năng mềm này dựa trên quyền và lấy người bị bạo lực làm trung tâm;
3. Bằng việc lấy các gương điển hình để thúc đẩy và tăng cường đào tạo và phổ biến thông tin về phòng chống và điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, sao cho nhân viên làm công tác ứng phó có thể thu hút sự tham gia người bị bạo lực theo phương thức dựa trên quyền, có trách nhiệm giới, trên cơ sở được cung cấp thông tin về tình trạng sang chấn của người bị và không phân biệt đối xử.

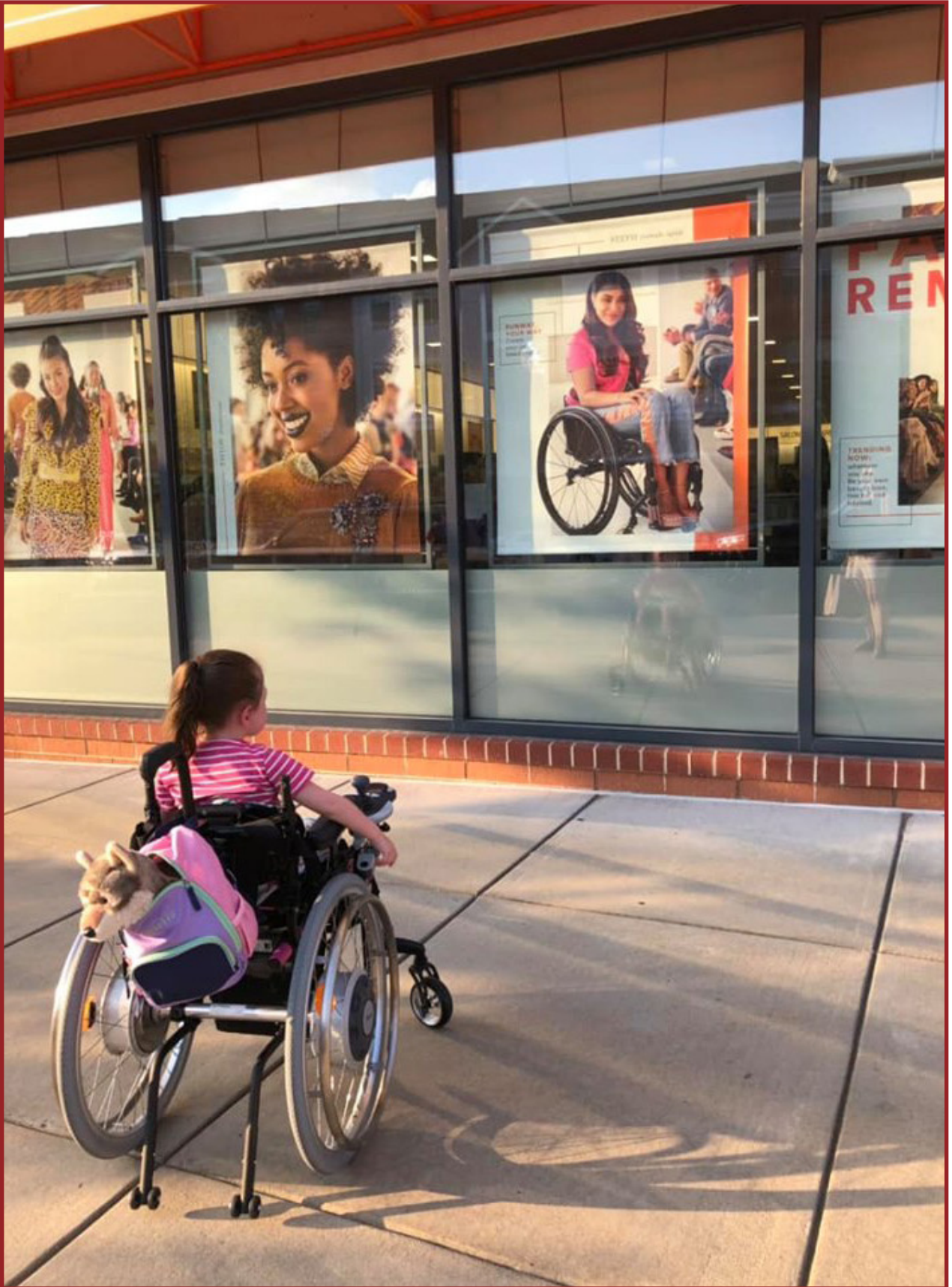
SỰ THAM GIA CÓ Ý NGHĨA LÀ TRỌNG TÂM CỦA HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Như đã đề cập ở phần trước, để hoạt động lực lượng cảnh sát ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái hiệu quả và trách nhiệm giới cần có cam kết chiến lược từ ban lãnh đạo ngành cảnh sát nhằm bảo đảm **sự tham gia có ý nghĩa** của người bị bạo lực.

Sự tham gia có ý nghĩa đòi hỏi các cá nhân và cộng đồng của họ được quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến họ, bao gồm cả việc thiết kế, thực hiện và giám sát các can thiệp. Việc tham gia có ý nghĩa này có thể được thực hiện dưới các hình thức khác nhau, gồm việc cung cấp cho người bị bạo lực thông tin khách quan, cân bằng để họ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ đối với các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến an sinh của họ. Việc tham gia này Nó cũng có thể bao gồm tham khảo ý kiến phản hồi của họ về quá trình ra quyết định, bao gồm việc phát triển và xác định các giải pháp thay thế.

Khái niệm ‘có ý nghĩa’ đòi hỏi không chỉ là hiện diện của phụ nữ và trẻ em gái mà còn là những mối quan tâm của họ được lắng nghe và tiếp thu. Họ cần có cơ hội để đóng góp kinh nghiệm của mình và trình bày rõ những gì họ cần để bảo đảm rằng đó là quan điểm giới của chính họ, và cũng là của toàn xã hội.

Ví dụ, trên toàn thế giới, phụ nữ thường ít có tiếng nói đại diện trong các lực lượng cảnh sát. Các rào cản về cơ cấu và thể chế, các khuôn mẫu tiêu cực về giới ảnh hưởng đáng kể đến môi trường làm việc của phụ nữ và những yếu tố này càng trở nên trầm trọng hơn đối với phụ nữ khuyết tật và/hoặc hình thành trong các nhóm hoặc cộng đồng dân tộc bị thiếu số hóa.



Ảnh do Carolyn Kovacs Anderson cung cấp (Hoa Kỳ)

Tính chính thống của tổ chức cảnh sát tăng lên khi các nhóm và cộng đồng mà họ phục vụ có thể tìm được tiếng nói chung với cảnh sát và đồng thời cảm thấy được đại diện.

Hành pháp có trách nhiệm giới vốn dĩ cần mang tính bao trùm và đại diện, đòi hỏi sự phát triển của các cơ chế chia sẻ thông tin với những người hoạt động trong các tổ chức xã hội dân sự, tuy nhiên cũng cần thừa nhận rằng bản thân các tổ chức xã hội dân sự vẫn chưa bao trùm hết người khuyết tật.

Để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực và cộng đồng của họ trong các chiến lược và hành động của ngành hành pháp, Sổ tay hướng dẫn này đề xuất việc

quản lý hành pháp để cập đến chín đặc điểm chung mà tất cả các dịch vụ thiết yếu vốn dĩ phải thể hiện. Những đặc điểm chung này, được làm sáng tỏ hơn trong Gói DVTY, điều chỉnh tất cả các nỗ lực DVTY để tối đa hóa tác động tích cực bằng việc bảo đảm phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực có thể tham gia một cách có ý nghĩa vào quá trình tư pháp. Các hoạt động phòng chống và điều tra có hiệu quả của lực lượng hành pháp trong ứng phó BLPNTEG là then chốt.

Sau đây là các đặc điểm chung được Gói DVTY diễn giải:

- 1. Sẵn có:** Tất cả các DVTY phải sẵn có với đủ số lượng và chất lượng cho tất cả mọi người, bất kể nơi cư trú, quốc tịch, dân tộc, giai cấp, tầng lớp, tình trạng di cư hay tỉ

Hình 4

Các đặc điểm chung của dịch vụ hành pháp có chất lượng làm nền tảng cho sự tham gia có ý nghĩa của nạn nhân/người sống sót trong các vụ BLPNTEG:



nạn, địa vị người bản địa, tuổi tác, tôn giáo, ngôn ngữ và trình độ biết đọc biết viết, khuynh hướng tính dục, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác.

- 2. Dễ tiếp cận:** Tất cả các DVTY phải dễ tiếp cận với tất cả mọi người mà không có sự phân biệt đối xử. Các DVTY phải dễ tiếp cận trực tiếp (các dịch vụ nằm trong phạm vi tiếp cận trực tiếp an toàn đối với tất cả phụ nữ và trẻ em gái), dễ tiếp cận về mặt kinh tế (khả năng chi trả) và dễ tiếp cận về mặt ngôn ngữ (thông tin được cung cấp dưới nhiều hình thức khác nhau)³⁰.
- 3. Có thể điều chỉnh được:** Tất cả các DVTY phải nhận biết những tác động khác nhau của bạo lực đối với các nhóm phụ nữ và cộng đồng khác nhau. DVTY phải đáp ứng các nhu cầu của người bị bạo lực trên cơ sở quyền con người (và các nguyên tắc có hiểu biết về văn hóa).
- 4. Thích hợp:** Tất cả các dịch vụ thiết yếu phải tôn trọng phẩm giá của nạn nhân/người trải qua bạo lực; bảo đảm tính bảo mật; nhạy cảm với nhu cầu và quan điểm của họ và giảm thiểu việc biến họ thành nạn nhân theo một hình thức khác.
- 5. Ưu tiên sự an toàn:** Người bị bạo lực phải đối mặt với nhiều rủi ro đối với sự an toàn trước mắt và sau này của họ. Những rủi ro này sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh cá nhân của mỗi người. Đánh giá và quản lý rủi ro có thể làm giảm mức độ rủi ro. Thực hành tốt nhất để đánh giá và quản lý rủi ro bao gồm các phương pháp tiếp cận thống nhất và có sự điều phối trong ngành và giữa các ngành xã hội, y tế, cảnh sát và tư pháp.
- 6. Đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật:** Người bị bạo lực cần biết rằng họ đang được lắng nghe và nhu cầu của họ đang được thấu hiểu và giải quyết. Thông tin và cách truyền đạt thông tin có thể khuyến khích người bị bạo lực tìm kiếm các DVTY. Mọi giao tiếp với người bị bạo lực phải để cao phẩm giá của họ và tôn trọng họ.

30 Tất cả DVTY phải dễ tiếp cận đối với mọi người, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Cần có các quy tắc cho từng dạng khuyết tật (thị giác, thính giác, khả năng vận động, sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội, v.v.) và các nhân viên được đào tạo để đáp ứng những nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái bị các dạng khuyết tật khác nhau. Xem 'Phụ nữ và thanh thiếu niên khuyết tật: Hướng dẫn cung cấp dịch vụ dựa trên quyền và có trách nhiệm giới để giải quyết bạo lực trên cơ sở giới, và các quyền và sức khỏe tình dục và sinh sản' (UNFPA-WIE, 2018)

Hộp 4

Dễ tiếp cận cũng bao gồm:

Dễ tiếp cận về mặt vật lý: địa điểm dịch vụ, lối vào và khu vực đậu xe phải phù hợp với phụ nữ và trẻ em gái có khuyết tật vận động. Những người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển và/hoặc những người có khuyết tật về giác quan phải có thể di chuyển trong cơ sở;

Dễ tiếp cận thông tin và truyền thông: thông tin phải dễ tiếp cận cho phụ nữ và trẻ em gái thuộc bất kỳ dạng khuyết tật nào. Phải có nhiều phương tiện khác nhau, chẳng hạn như dịch vụ thông dịch, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, âm thanh, chữ in lớn, chữ nổi Braille, ngôn ngữ dễ đọc và hình ảnh, v.v.. Cần cẩn thận khi sử dụng thành viên gia đình hoặc người chăm sóc làm thông dịch viên, trừ khi người bị bạo lực có sự đồng ý rõ ràng và tự nguyện bởi vì thành viên gia đình hoặc người chăm sóc cũng có thể là người gây bạo lực.

7. Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong việc thiết kế, triển khai và đánh giá dịch vụ:

Tất cả các DVTY phải được cung cấp theo cách bảo vệ quyền riêng tư của người bị bạo lực, bảo đảm tính bảo mật và trong chừng mực có thể, chỉ tiết lộ thông tin khi có sự đồng ý của họ trên cơ sở họ được cung cấp đủ thông tin. Thông tin về người bị bạo lực có thể cực kỳ nhạy cảm. Chia sẻ thông tin không phù hợp có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng và có khả năng đe dọa tính mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái cũng như những người giúp đỡ họ.

8. Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin:

Việc thu thập dữ liệu một cách nhất quán và chính xác về các dịch vụ được cung cấp cho phụ nữ và trẻ em gái có ý nghĩa quan trọng nhằm liên tục cải thiện các dịch vụ này³¹. Tất cả các DVTY phải có quy trình rõ ràng và được ghi thành văn bản để bảo đảm ghi chép chính xác và bảo mật, lưu trữ an toàn thông tin về người bị trải qua bạo lực và các dịch vụ cung cấp cho họ.

31 Tổ chức Humanity & Inclusion đề xuất rằng tất cả các dịch vụ thiết yếu cần thu thập dữ liệu phân tích theo tình trạng khuyết tật. Xem thêm tại: <https://www.hi-us.org/>



Ảnh do UN Photo / Eskinder Debebe (Cộng hòa Trung Phi) cung cấp

9. Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua điều phối: Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua sự điều phối, chẳng hạn như lộ trình chuyển gửi, sẽ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái nhận được các dịch vụ kịp thời và phù hợp. Các quy trình chuyển tuyến phải kết hợp các tiêu chuẩn để có được sự đồng thuận của người bị bạo lực trên cơ sở được cung cấp thông tin. Để bảo đảm việc chỉ dẫn suôn sẻ các DVTY khác nhau cho người bị bạo lực, cần có đầy đủ các qui tắc và thỏa thuận về quá trình chuyển gửi, trong đó có trách nhiệm rõ ràng của từng dịch vụ.

ỨNG PHÓ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI BẮT ĐẦU TỪ VIỆC THU HÚT SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ TRÊN CƠ SỞ ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG

Tuỳ thuộc vào chính sách an ninh quốc gia xác định các ưu tiên chiến lược của của nước mình, chính sách này cũng cần cung cấp cho các nhà quản lý hành pháp những mục tiêu trọng tâm để đưa vào thực tiễn, trong các lĩnh vực chỉ huy tại địa phương, sự phối hợp với các đối tác địa phương.³²

³² Một chiến lược về giải quyết BLPNTEG cần đưa ra các mục tiêu có thể đạt được đưa vào các khuôn khổ chiến lược khác, chẳng hạn như liên kết với các kế hoạch dịch vụ dành cho trẻ em và các chiến lược y tế quốc gia. Bằng cách này, các cơ quan chức năng có thể bảo đảm rằng giải quyết BLPNTEG là vấn đề ưu tiên của “toàn cơ quan chính phủ” chứ không chỉ là vấn đề tội phạm và an toàn công cộng.

Theo lý thuyết, cần có các cơ chế tham vấn nhằm thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của các bên liên quan để cung cấp thông tin và tham vấn với cảnh sát về các ưu tiên an ninh. Các cơ chế này có thể tồn tại dưới các hình thức khác nhau, chúng có thể là các diễn đàn quần chúng tại thành phố hoặc các ủy ban về hoạt động cảnh sát tại cộng đồng, lý tưởng nhất là nơi cộng đồng cung cấp thông tin cho cảnh

Lãnh đạo là về con người, không phải quy trình, chính sách hay giấy tờ

sát về các nhu cầu an ninh đa dạng của họ và nơi cảnh sát tìm cách hiểu các nhu cầu an ninh đại diện cho phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai khác nhau như thế nào.

Khi các cơ chế như vậy tồn tại, điều then chốt là những cơ chế này và các ủy ban tham gia, bao gồm những cá nhân với các bối cảnh xuất thân khác nhau, và mặc định đó là các nhà lãnh đạo cộng đồng, những người thường là nam giới và tự bỏ nhiệm mình, thì phải được dứt bỏ. Lãnh đạo cảnh sát cần nhận thức được về cách các cơ chế tham vấn có thể là nguồn thông tin có giá trị và việc xây dựng quan hệ đối tác nhằm ứng phó hiệu quả BLPNTEG.

Trong trường hợp chưa có cơ chế tham vấn địa phương, lãnh đạo lực lượng cảnh sát nên tìm cách vận động cho những cơ chế này, hoặc tham gia với các bên liên quan để thúc đẩy thiết lập chúng. Lực lượng cảnh sát có vai trò quan trọng trong việc chủ động xác định những điểm khởi đầu để cộng tác với những cộng đồng mà họ phục vụ, điều này sẽ giúp ngăn chặn tội phạm và bạo lực nói chung. Cảnh sát có trách nhiệm như nhau trong việc bảo đảm tiếng nói của các nhóm cộng đồng hoặc các thành viên có nguy cơ bị phạm tội bạo lực cao hơn, chẳng hạn như người khuyết tật, đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính (LGBTI), người cao tuổi, thanh thiếu niên có nguy cơ và những người sống ở vùng sâu vùng xa được lắng nghe và tham gia có ý nghĩa trong quá trình tham vấn.

Xem Chương 3: ‘Ngăn ngừa và Phòng chống’ và Chương 8: ‘Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp’ để biết thêm ví dụ về cơ chế tham vấn.

Ngoài ra, điều cần thiết là cảnh sát phải hiểu được sự bất cân xứng liên quan đến các hình thức bạo lực gia đình cụ thể, ví dụ, nhóm trẻ em gái và phụ nữ nào trong cộng đồng của bạn có thể có nguy cơ cao hơn bị cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ và/hoặc ép buộc kết hôn.

Hiểu rõ bản chất của bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực cũng như việc bạo lực tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau và bất bình đẳng như thế nào nên được thảo luận như một phần của quá trình tham vấn rộng rãi. Quá trình như vậy đòi hỏi sự tham gia có ý nghĩa của các cộng đồng đa dạng, các tổ chức của phụ nữ địa phương, các tổ chức đại diện cho những người và nhóm bị thiểu số hóa, cũng như các người bị bạo lực đã từng có kinh nghiệm tham gia trong hệ thống tư pháp (bảo đảm sự đồng ý, bí mật và biện pháp bảo vệ).

Được cung cấp đầy đủ thông tin như vậy, với nhiều hình thức đại diện và tham vấn đa dạng, ban lãnh đạo cảnh sát có thể điều chỉnh cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm³³ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của họ khi BLPNTEG nảy sinh.

Hãy nhớ là cảnh sát, bạn là một phần không thể thiếu của cộng đồng, và cộng đồng là một phần không thể thiếu của bạn!

Sự tham gia tích cực với các cộng đồng bị ảnh hưởng và tiêu chuẩn hóa việc thực hành áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong các vụ BLPNTEG sẽ góp phần đáng kể vào việc lực lượng cảnh sát được các cộng đồng mà họ phục vụ coi là nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu chính thống và có trách nhiệm giới.

Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới do vậy có thể được coi là sự kết hợp giữa việc hợp tác đang diễn ra của lực lượng cảnh sát với các nhóm khác nhau thuộc những cộng đồng mà họ phục vụ nhằm ngăn chặn BLPNTEG, và sự tham gia có ý nghĩa của người bị BLPNTEG trong điều tra tập trung vào thủ phạm và dựa trên quyền.

Các tình huống sau là những ví dụ về thành công trong hoạt động có thể sẽ như thế nào khi ứng phó với BLPNTEG:

GIÚP ĐỠ BẠN TRONG SUỐT

³³ Theo Khung gói DVTY, cách tiếp cận ‘lấy nạn nhân làm trung tâm’ hoặc ‘lấy người từng bị bạo lực là trung tâm’ đặt các quyền, nhu cầu và mong muốn của phụ nữ và trẻ em gái làm trọng tâm của việc cung cấp dịch vụ. Điều này đòi hỏi phải xem xét các nhu cầu khác nhau của người bị bạo lực, các rủi ro và tính dễ bị tổn thương, tác động khác nhau của các quyết định và hành động đã thực hiện, đồng thời bảo đảm rằng các dịch vụ được điều chỉnh theo yêu cầu riêng của từng phụ nữ và trẻ em gái. Các dịch vụ cần đáp ứng mong muốn của người bị bạo lực, xem: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/essential-services-package-module-1-en.pdf?la=en&vs=3347>

1**TÌNH HUỐNG 1:**

Các dịch vụ hành pháp đáp ứng nhu cầu của người bị BLPNTEG đối với phụ nữ và trẻ em gái bằng cách bảo đảm sự tham gia và tham vấn của họ, không phân biệt đối xử, trong suốt quá trình điều tra tập trung vào thủ phạm và có điều phối với các thành viên cộng đồng hỗ trợ và những người làm công tác y tế, dịch vụ xã hội và tư pháp.

2**TÌNH HUỐNG 2:**

Thực hành điều tra tập trung vào thủ phạm cùng với sự hợp tác tích cực giữa lực lượng hành pháp và cộng đồng trong việc ngăn chặn BLPNTEG đã tăng quyền năng hơn cho người bị bạo lực để họ có thể trình báo với cảnh sát và tham gia vào quá trình tư pháp đến cùng.

3**TÌNH HUỐNG 3:**

Giảm bớt rủi ro BLPNTEG khi cảnh sát và cộng đồng tích cực cộng tác để bảo đảm phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm có thể đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người bị bạo lực, thủ phạm phải chịu trách nhiệm và đối mặt với hậu quả do bạo lực của họ gây ra.

4**TÌNH HUỐNG 4:**

Thủ phạm gây BLPNTEG chẳng hạn như bạo lực giữa các cá nhân ít có khả năng tái phạm do cảnh sát thực thi có hiệu quả các lệnh bảo vệ dân sự, nêu thông điệp rõ ràng rằng sẽ có hậu quả nếu vi phạm lệnh và tái phạm đối với cùng một người bị bạo lực hoặc người bị bạo lực khác.

TIẾN TRÌNH: CÁC CHỈ SỐ NHẠY CẢM GIỚI TRONG ỨNG PHÓ VỚI BLPNTEG

Việc lập kế hoạch cho sự thành công của nhóm trong ứng phó BLPNTEG sẽ dựa vào khả năng nhóm của bạn trong làm chủ các hoạt động đang được triển khai. Điều này có nghĩa là tất cả các thành viên trong nhóm đều hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình cũng như vai trò của từng thành viên trong ứng phó BLPNTEG.

Sổ tay hướng dẫn này ghi nhận các vai trò và trách nhiệm trong nhóm rất khác nhau giữa các tổ chức hành pháp. Tuy nhiên, tất cả các thành viên trong nhóm, bất kể vai trò của họ trong nhóm là gì, cần cố gắng thể hiện bộ kỹ năng mềm và năng lực, là nền tảng thực hiện hiệu quả công tác ứng phó BLPNTEG. Các bộ kỹ năng và năng lực này sẽ được tìm hiểu trong các chương sau của Sổ tay và sẽ phản ánh các nguyên tắc và đặc điểm chung của GóI DVTY (Hình 2).

Lập kế hoạch cho sự thành công của nhóm cũng gồm cả việc nhận biết, nắm bắt, phân tích và sử dụng dữ liệu nhạy cảm giới và tách biệt giới tính, cần thiết để cung

cấp thông tin về kết quả hoạt động chung của nhóm và hướng dẫn cần thiết tiếp theo. Việc thu thập dữ liệu của nhóm cần phản ánh số lượng tội phạm xảy ra mang đặc tính giới vì đây là một chỉ số quan trọng về an ninh của phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái.³⁴

Do đó, các biện pháp thực hiện có nhạy cảm giới rất quan trọng bảo đảm rằng các biện pháp can thiệp của cảnh sát đối với BLPNTEG nhạy cảm với nhu cầu của người bị bạo lực. Tiếp theo, đây cũng là điều kiện để người bị bạo lực trình báo với cảnh sát và tìm kiếm các biện pháp khắc phục về

“Nhạy cảm giới nhằm mục đích hiểu và tính đến các yếu tố xã hội và văn hóa liên quan đến sự loại trừ và phân biệt đối xử trên cơ sở giới trong hầu hết các lĩnh vực đa dạng nhất của đời sống công cộng và riêng tư”.

- Viện Bình đẳng giới Châu Âu

³⁴ Ngoài ra, xem Megan Bastick, 'Hướng dẫn tự đánh giá giới cho ngành hành pháp, lực lượng vũ trang và tư pháp'. Geneva: DCAF, 2011 để biết thêm thông tin về việc thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu có nhạy cảm giới.

mặt tư pháp cho đến khi có kết luận đầy đủ. Hơn nữa, các biện pháp thực hiện có nhạy cảm giới cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng về hiệu quả của các chiến lược hành pháp.

Với tư cách là nhà quản lý cảnh sát hoặc trưởng nhóm, việc dẫn dắt để mang lại thành công của hoạt động ứng phó với BLPNTEG sẽ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng nhóm của bạn trong xác định và nắm bắt dữ liệu có nhạy cảm giới như thế nào, khi hoàn thành các nhiệm vụ hàng ngày của họ. Có được một bộ chỉ số hiệu suất rõ ràng, có nhạy cảm giới³⁵ và một nhóm sẵn sàng thu thập những thông tin đó là những bước đầu tiên để biết liệu nhóm của bạn có đang đi đúng hướng để ứng phó BLPNTEG một cách hiệu quả và thích đáng hay không.

Một số ví dụ về các chỉ số thực hiện có nhạy cảm giới đối với các hoạt động của cảnh sát bao gồm:

- ➔ Sự gia tăng tỷ lệ người bị trải qua bạo lực trình báo vụ việc BLPNTEG với cảnh sát, được tách biệt theo độ tuổi, giới và các biến số kinh tế - xã hội khác³⁶ bao gồm các yếu tố như dân tộc và tình trạng khuyết tật;
- ➔ Tỷ lệ phần trăm (%) người bị bạo lực đã phải sử dụng các dịch vụ chuyên biệt về phòng chống BLPNTEG và những người có thể trình báo để nghị chấm dứt hoàn toàn tất cả các hình thức bạo lực, được tách biệt theo độ tuổi, tình trạng khuyết tật, giới và các biến số kinh tế - xã hội khác;
- ➔ Tỷ lệ phần trăm (%) người trải qua bạo lực bày tỏ sự hài lòng với sự hỗ trợ và giúp đỡ mà họ nhận được từ tất cả các dịch vụ liên quan đến BLPNTEG, được tách biệt theo độ tuổi, tình trạng khuyết tật và các biến số kinh tế - xã hội khác.

Tuy nhiên, việc thu thập dữ liệu về tội phạm liên quan đến giới, như bất kỳ các biện pháp thực hiện có nhạy cảm giới

35 Giới đề cập đến các vai trò và mối quan hệ, đặc điểm tính cách, thái độ, hành vi và giá trị mà xã hội gán cho nam và nữ. Do đó, 'Giới' đề cập đến sự khác biệt mà phụ nữ và nam giới học được, trong khi 'giới tính' dùng để chỉ sự khác biệt về mặt sinh học giữa nam và nữ. Vai trò giới rất khác nhau trong và giữa các nền văn hóa và có thể thay đổi theo thời gian. Giới không chỉ đề cập đến phụ nữ hay nam giới mà còn liên quan đến mối quan hệ giữa họ. Xem: Megan Bastick, Kristin Valasek. (2008), 'Ước định, giám sát và đánh giá cải cách ngành an ninh và giới' trong *Bộ công cụ giới và cải cách ngành an ninh*, Trung tâm quản trị ngành an ninh Geneva.

36 Lưu ý rằng việc tỷ lệ trình báo tăng không đồng nghĩa với BLPNTEG tăng.

Hộp 5

Các chỉ số thực hiện có nhạy cảm giới là gì?

Các chỉ số thực hiện có nhạy cảm giới có thể là các số đo, con số, dữ kiện, ý kiến hoặc nhận thức, những thứ cho biết một điều kiện hoặc tình huống cụ thể liên quan đến vai trò, hành vi, hoạt động và thuộc tính mà một xã hội nhất định tại một thời điểm nhất định cho là phù hợp với nam giới và phụ nữ. Các chỉ số hoạt động có nhạy cảm giới đo lường sự thay đổi trong các điều kiện hoặc tình huống này theo thời gian, cho biết thông tin về mối quan hệ giữa phụ nữ với nhau, mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới, nếu bật những mong đợi tương ứng của xã hội đối với họ.

nào được áp dụng để tăng cường mức độ chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa của chính tổ chức cảnh sát cũng cần có thông tin cơ sở. Đưa ra các thông tin cơ sở để thu thập dữ liệu như vậy thường là một quy trình của tổ chức để có thể xây dựng mục tiêu cấp chiến lược. Trong trường hợp không có thông tin cơ sở như vậy, lãnh đạo cảnh sát có thể đảm nhận vai trò như tác nhân thay đổi và xây dựng cơ sở thông tin ban đầu phục vụ cho các hoạt động của đội/nhóm mình với sự hỗ trợ của các đơn vị được giao nhiệm vụ thu thập và phân tích thống kê.

Tham khảo Chương 10 'Xây dựng tổ chức' về cam kết của tổ chức trong việc thu thập dữ liệu nhạy cảm giới nhằm ứng phó BLPNTEG.

Cảnh sát cần thận trọng khi giải thích tỷ lệ tội phạm được trình báo, chẳng hạn như các vụ việc bạo lực tình dục. Ví dụ, khi thông báo cho công chúng về sự tăng hay giảm số tội phạm được trình báo, công chúng cần nhận thức được rằng việc giảm các trường hợp được trình báo không nhất thiết có nghĩa là mức độ bạo lực đã giảm. Điều này đặc biệt quan trọng vì sự tập trung vào tội phạm được trình báo có khuynh hướng bỏ qua các tội phạm không được trình báo mà thường là tội phạm bạo lực trên cơ sở giới.

Mặt khác, việc số lượng trình báo tăng có thể phản ánh nhận thức và lòng tin đã tăng hơn đối với vào các tổ chức hơn chứ không phải là mức độ bạo lực tăng lên. Tuy nhiên, xu hướng tích cực như vậy cũng khó mà có thể kết luận rằng đây là chỉ nhờ có nỗ lực cảnh sát mà còn phải kể đến nỗ lực đóng góp

như nhau của các DVTY khác và các cơ quan thực thi pháp luật trên cơ sở năng lực chuyên môn của họ.

Ngoài ra, Viện Tư pháp quốc gia Hoa Kỳ cảnh báo rằng việc chỉ chú trọng tới số lượng trình báo giảm về tội phạm nghiêm trọng như hiếp dâm là quan điểm thiển cận về áp dụng phương pháp hoặc chiến lược ứng phó với những tội phạm đó, chẳng hạn như sự tham gia với cộng đồng hoặc các tổ chức phụ nữ. Quan điểm hạn hẹp sẽ hạn chế các cơ quan cảnh sát để có tác động với quy mô rộng lớn hơn và xây dựng quan hệ đối tác, vốn là trọng tâm của công tác hành pháp tại cộng đồng nhờ có thông tin được cung cấp, trừ phi các chỉ số định tính đã có sẵn để đo lường mức độ lòng tin hoặc nhận thức về các dịch vụ hành pháp.

Tập trung vào giảm số lượng trình báo tội phạm nghiêm trọng có thể liên tục gây áp lực để giảm những con số đó, mà không có áp lực tương đương để duy trì tính toàn vẹn của hệ thống lưu trữ hồ sơ và trình báo.³⁷ Viện Tư pháp Quốc gia Hoa Kỳ chỉ ra rằng rằng áp lực để đạt được các chỉ tiêu an toàn công cộng, đặc biệt là khi quá tham vọng, sẽ dẫn đến việc thao túng số liệu thống kê tội phạm – che giấu các báo cáo và phân loại sai tội phạm - và các hình thức tham nhũng.³⁸



Phân tích giới là quá trình rà soát rất quan trọng về sự khác biệt trong vai trò, hoạt động, nhu cầu, cơ hội và quyền/quyền lợi liên quan đến giới ảnh hưởng như thế nào đến nam giới, phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai trong một số tình huống hoặc bối cảnh nhất định.

Các chuyên gia chỉ ra rằng hành vi sai trái của tổ chức nảy sinh khi yêu cầu phổ biến lại chỉ chú trọng nhiều vào việc đạt được mục đích hơn là chú trọng vào vấn đề thu hẹp biện pháp.³⁹ Kết quả là, các chuẩn mực quy định về biện pháp ít được chú ý hơn và có khuynh hướng mất đi tác

động đối với việc điều chỉnh hành vi.

Ví dụ: các chính sách an ninh nhấn mạnh vào các mục tiêu chống khủng bố có thể khuyến khích cảnh sát hành động để thực hiện 'hành pháp thái quá' đối với các cộng đồng đang được hướng tới, có nguy cơ làm chệch hướng các nỗ lực hoạt động cảnh sát tại cộng đồng trước đây để đạt được lòng tin của cộng đồng, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái, những người có thể bị thiếu số hóa/hoặc trở nên vô hình hơn, do đó dễ bị BLPNTEG hơn. Trong một ví dụ khác, các chính sách an ninh tìm cách giảm số lượng người nhập cư bất hợp pháp thường dẫn đến việc người di cư bất hợp pháp buộc phải không trình báo các tội phạm đã gây ra đối với họ hay những người khác, chẳng hạn như những tội phạm liên quan đến nô lệ hiện đại, mua bán người, bạo lực giữa các cá nhân và bạo lực tình dục, trong số những tội phạm khác.

Thông qua việc áp dụng **phân tích giới** để lý giải cho các yếu tố liên tầng (xem bên dưới) trong thu thập dữ liệu về tội phạm liên quan đến giới, lãnh đạo lực lượng cảnh sát có thể xác định rõ hơn tác động khác biệt mà hành động của mình đối với cộng đồng họ phục vụ và bảo vệ. Những thông tin như vậy là tối cần thiết để truyền đạt đến công chúng khi trình bày tỷ lệ tội phạm được trình báo.

Hơn nữa, việc bảo đảm lập kế hoạch cho nhóm của bạn có phân tích nhạy cảm giới⁴⁰ chính các hành động của nhóm sẽ giúp giảm thiểu hành vi của nhân viên cũng như đối tác thân cận, làm nghiêm trọng thêm tình trạng phân biệt đối xử trước đây trong hệ thống tư pháp. Điều này sẽ giúp giảm nguy cơ mà nhóm của bạn có thể vi phạm quyền con người trong khi thi hành công vụ.

Sổ tay này cung cấp cho lực lượng cảnh sát các chỉ số tham chiếu khác nhau dựa trên các *đặc điểm chung của gói DVTY có chất lượng* của ESP để giúp làm rõ tỷ lệ tội phạm cụ thể, để những cộng đồng mà họ phục vụ có thể hiểu rõ giá trị tất cả các nỗ lực của ngành hành pháp.

Các chỉ số đề xuất tham chiếu được mở rộng trong các Chương 3 đến Chương 9 của Sổ tay để giúp ban lãnh đạo cảnh sát xác định những nguồn dữ liệu nào sẽ tăng cường

35. Malcolm K. Sparrow (2015), 'Đo lường hiệu suất làm việc trong tổ chức cảnh sát hiện đại' trong 'Những góc nhìn mới trong hoạt động pháp' (Viện Tư pháp Quốc gia).

38. Sđđ.

39. D. Vaughan, 'Kiểm soát hành vi bất hợp pháp của tổ chức: Cấu trúc xã hội và hành vi sai trái của tổ chức', Chicago, Illinois: Nhà xuất bản Đại học Chicago, 1983 và RK, Merton, 'Cấu trúc xã hội và tình trạng xã hội bất thường, vô tổ chức', trong lý thuyết xã hội và cấu trúc xã hội, đã hiệu đính, New York: The Free Press, 1968. Xem thêm chú thích 37.

40. Việc phân tích giới cũng cần cố gắng áp dụng phương pháp đa chiều đối với những đặc điểm chính về nhân khẩu học của người bị bạo lực đối chiếu với các xu hướng nạn nhân hóa, quan niệm của công chúng trong các nghiên cứu về hành pháp và số liệu thống kê tội phạm từ mọi tầng lớp xã hội.

“Có thể dễ dàng phân loại các cộng đồng nhỏ, chẳng hạn như phụ nữ là đối tượng dễ bị tổn thương. Tiếp theo, điều này có giúp mọi người hiểu được rằng các nhóm phụ nữ yếu thế hơn các nhóm nam giới, vì vậy càng khiến cho các cộng đồng nhỏ của phụ nữ ngày càng bị gạt ra ngoài lề. Cần điều chỉnh thái độ nhằm tăng quyền năng cho phụ nữ, giúp họ nhận ra những điểm mạnh mà họ có. Vì vậy, một nữ nhân viên cảnh sát ở một vị trí có quyền hạn là tấm gương sáng giá cho phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng.”

- Bộ công cụ giới của cảnh sát LHQ (2015)

năng lực ứng phó của nhóm họ đối với BLPNTEG, theo Hợp phần 3: *Tư pháp và Hành pháp* của gói DVTY. Các chỉ số tham chiếu không nhất thiết phải mang tính quy định mà là nhằm thúc đẩy sự chủ động lãnh đạo đối với các hành động trên cơ sở các thông tin về bằng chứng được cung cấp.

NHẬN BIẾT CÁC YẾU TỐ KHÁC BIỆT VÀ ĐAN XEN LẤN NHAU

Phụ nữ và trẻ em gái không phải là một nhóm đồng nhất, do đó, để dữ liệu tội phạm phản ánh nhu cầu an ninh khác biệt và đan xen lẫn nhau của phụ nữ và trẻ em gái, việc thu thập thông tin chi tiết và nhạy cảm giới về hồ sơ nhân khẩu học và kinh tế - xã hội của người bị bạo lực là vấn đề cấp bách.⁴¹

“Khoảng 15% dân số thế giới đang sống với một dạng khuyết tật nào đó.”

- Sổ tay Sphere (2018)

Dữ liệu thu thập cũng cần được **phân tích nhạy cảm giới** để xác định nhu cầu và mong đợi của phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai, xem xét các nhu cầu đó khác nhau như thế nào, liệu can thiệp có kế hoạch có giải quyết nhu cầu giới của họ hay không, và làm thế nào có thể tăng cường nỗ lực đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái.

41 Các chiến lược mẫu và biện pháp thực tiễn cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (Nghị quyết 65/228 của Đại hội đồng LHQ, phụ lục) kêu gọi các quốc gia thành viên thiết lập và tăng cường các cơ chế thu thập dữ liệu có hệ thống về bạo lực đối với phụ nữ nhằm đánh giá phạm vi và mức độ phổ biến của bạo lực, và hướng dẫn thiết kế, thực hiện và cấp kinh phí cho các biện pháp phòng ngừa tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự hiệu quả.

Là một phần không thể thiếu của phân tích có tính nhạy cảm giới, lãnh đạo cảnh sát cần cam kết áp dụng lăng kính phân tích giao thoa hoặc **‘tính liên tầng’** để lý giải phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực ở mức độ khác nhau và cách họ phải chịu đựng bạo lực như thế nào. Lý giải này có thể giúp hiểu rõ trải nghiệm của phụ nữ và trẻ em gái tại nút giao giữa các yếu tố bị chèn ép /bạo lực cùng một lúc, bao gồm [nhưng không giới hạn ở] chủng tộc, giai cấp, đẳng cấp, giới, dân tộc, tình dục, tình trạng khuyết tật, quốc tịch, tình trạng nhập cư, vị trí địa lý, tôn giáo, v.v.⁴²

Đặc điểm xã hội của một cá nhân chẳng hạn như là người khuyết tật hoặc thuộc nhóm bị hạ thấp địa vị⁴³ hoặc ít có tiếng nói đại diện, cùng với các hoàn cảnh tình huống, chẳng hạn như xung đột vũ trang và/hoặc khủng hoảng nhân đạo làm tăng mức độ rủi ro BLPNTEG.

Xem Chương 13 ‘Những vấn đề nổi cộm’ để biết thêm thông tin về cách các hoàn cảnh tình huống liên quan đến xung đột và đặc điểm xã hội cá nhân đan xen khiến tình trạng tổn thương dễ bị BLPNTEG tăng lên như thế nào.

Vì ngành cảnh sát có nghĩa vụ hiến định và nghĩa vụ quốc tế trong bảo vệ người dân địa phương khỏi bạo lực và tội phạm mà không bị phân biệt đối xử, cách mà lực lượng cảnh sát thu thập dữ liệu như vậy phản ánh cam kết của họ đối với việc họ phục vụ và thực hiện nghĩa vụ này.

Cuốn *Sổ tay Sphere* (2018) khuyến nghị phân tổ dữ liệu ở mức có thể và với các danh mục phù hợp với bối cảnh

42 ‘Giá trị của tính liên ngành trong việc hiểu về BLPNTEG (Imkaan, UN Women và Liên minh Châu Âu, tháng 7 năm 2019).

43 Việc thiếu số hóa thực tế tạo ra và duy trì các điều kiện xã hội, chính trị, kinh tế và các điều kiện khác dẫn đến việc các nhóm người bị đối xử và định nghĩa là dân tộc thiểu số, ví dụ: ‘thiểu số người dân tộc’ và ‘dân tộc thiểu số’. Thiếu số hóa là một quá trình liên tục, tích cực, làm hạn chế các nhóm cụ thể trên cơ sở ‘chủng tộc’, dân tộc và các lý do khác. Xem: ‘Từ ngoài lề đến trung tâm: Dự luật thay thế về giải quyết BLPNTEG’ (Imkaan, tháng 10 năm 2018).

để hiểu được những sự khác biệt trên cơ sở giới tính hoặc giới, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, địa lý, dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp hoặc bất kỳ những yếu tố nào khác có thể hạn chế khả năng tiếp cận hỗ trợ công bằng.⁴⁴

Hiểu rõ cách đặc điểm xã hội và hoàn cảnh tình huống có thể hội tụ (đan xen lẫn nhau) như thế nào làm tăng hoặc giảm nguy cơ hoặc mối đe dọa đối với phụ nữ và trẻ em gái với thông tin đầy đủ hơn là cơ sở để ra quyết định cho việc ưu tiên nhân lực và vật lực, cả về mặt phòng ngừa và ứng phó BLPNTEG. Để giúp hiểu phương pháp tiếp cận

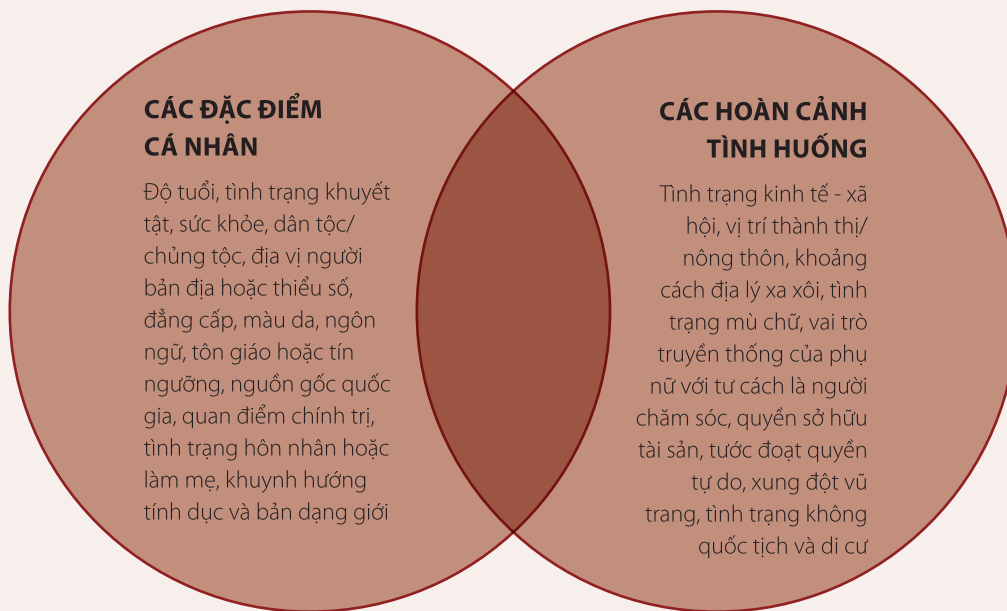
“Những người nhận là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, đồng tính lưỡng ái hoặc liên giới (LGBTQI) thường có nguy cơ cao bị phân biệt đối xử, kỳ thị và bạo lực tình dục và thể chất.”

- Sổ tay Sphere (2018)

đan xen⁴⁵ trong giải quyết BLPNTEG, UN Women (2018)⁴⁶ đã minh họa các đặc điểm và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương của phụ nữ và/hoặc trẻ em gái đối với bạo lực (Hình 5):

Hình 5:

Các Đặc điểm và các yếu tố tình huống ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương



44 'Sổ tay Sphere: Hiến chương nhân đạo và các chuẩn mực tối thiểu trong ứng, ấn bản thứ 4, (Hiệp hội Sphere. Geneva, Thụy Sĩ, 2018).

45 Crenshaw, K., 'Phá bỏ ranh giới giữa sự giao nhau giữa chủng tộc và giới tính: Phê bình của nhà hoạt động nữ quyền người da đen về học thuyết chống phân biệt đối xử, Lý thuyết nữ quyền và nền chính trị chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc', *Diễn đàn Pháp lý* của Đại học Chicago, Tập 1989, Số 1, Điều 8.

46 'Bộ công cụ dành cho các nhà hoạt động thực tế về lập chương trình quyền tiếp cận công lý của phụ nữ, tra cứu tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LẤY NGƯỜI BỊ BẠO LỰC LÀM TRUNG TÂM LÀ GÌ?

Theo UNODC,⁴⁷ lực lượng cảnh sát hành động với cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm là khi họ đặt nhu cầu của người trải qua bạo lực làm trọng tâm của bất kỳ sự can thiệp nào, từ chính sách thể chế, đến vận hành và hành động cụ thể. Nghĩa là khi phục vụ phải bảo đảm bảo vệ, giúp đỡ và hỗ trợ việc tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái, đồng thời ưu tiên các vấn đề về an toàn thể chất và tâm lý.

Quan trọng nhất, cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm nhằm đồng hành với người bị bạo lực trong hành trình tiếp cận công lý đối với các vụ phạm tội BLPNTEG với thái độ đồng cảm và tôn trọng, đồng thời, không khuyến khích các quan chức đổ lỗi cho người bị bạo lực khi họ miễn cưỡng hợp tác với hệ thống tư pháp hình sự. Do đó, điều quan trọng là cảnh sát phải nhận thức và nhạy cảm với tác động của sang chấn⁴⁸ và biết lấy người bị bạo lực làm trung tâm, đặc biệt khi người bị trải qua bạo lực có vẻ bất hợp tác vì họ có thể thực sự bị sang chấn tâm lý và sợ thù phạm và/hoặc các áp lực hệ thống lớn hơn, nên họ cần được hỗ trợ khẩn cấp.

Việc duy trì thành công tính bảo mật của lực lượng cảnh sát có thể dẫn đến việc nhiều tội phạm được trình báo hơn và tin tưởng hơn vào ngành cảnh sát nói chung.

- Bộ công cụ về giới của cảnh sát Liên hợp quốc 2015

Theo UNODC cách tiếp cận của ngành cảnh sát lấy người bị bạo lực **làm trung tâm** đòi hỏi cảnh sát phải chống lại

47 'Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó của tư pháp hình sự đối với BLPNTEG (UNODC, 2014).

48 Nhạy cảm với việc từng bị hoặc đang bị sang chấn của ai đó hoặc trên cơ sở được cung cấp thông tin về sang chấn tập trung vào những trải nghiệm cụ thể tác động đến chấn thương, trí nhớ, phản ứng và hành vi của người bị trải qua bạo lực, và vào việc suy luận của nhân viên cảnh sát ứng phó hành vi này có ảnh hưởng như thế nào đến các cuộc điều tra tấn công tình dục. Để biết thêm thông tin, xem 'Khóa đào tạo về điều tra tấn công tình dục trên cơ sở được cung cấp thông tin về sang chấn' của từ Hiệp hội quốc tế các cảnh sát trưởng (IACP), <https://www.theiacp.org/projects/trauma-in-formed-sexual-assault-investigation-training>

thái độ dung thứ BLPNTEG, không khuyến khích sự thụ động của xã hội và không đổ lỗi cho nạn nhân, và thừa nhận rằng BLPNTEG gây hậu quả về chi phí kinh tế và xã hội tiêu cực lâu dài đối với toàn xã hội như thế nào, chưa kể đến tác động đến sức khỏe thể chất và tinh thần đối với người trải bị bạo lực, con cái của họ và các thành viên khác trong gia đình.

Điều này cũng có nghĩa là nhân viên cảnh sát khi tiếp xúc với người bị bạo lực cần thực hiện các bước để bảo đảm họ không làm cho người bị hại trở thành nạn nhân thêm lần nữa. Gián tiếp nạn nhân hóa xảy ra không phải do hậu quả trực tiếp của một hành vi phạm tội mà là do cách ứng phó không đầy đủ của lực lượng cảnh sát và các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền khác đối với nạn nhân.⁴⁹

Chỉ cần trở nên chủ động và chuyên nghiệp hoàn thành nhiệm vụ được giao, các nhân viên ứng phó BLPNTEG có thể giảm thiểu đáng kể nguy cơ của bị nạn nhân hóa gián tiếp. Ví dụ: các nhân viên ứng phó có thể dễ dàng chuyển tâm cung cấp báo cáo của cảnh sát cho người bị bạo lực để hỗ trợ họ theo dõi các lệnh về sự bảo vệ, các biện pháp khắc phục về mặt dân sự, kiến nghị nhập cư, quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu bồi thường.

Để bảo đảm phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm bảo vệ họ không tiếp tục bị làm hại, giúp họ đối phó với cảm giác kỳ thị, và tăng quyền năng cho họ trong việc ra quyết định mà không bị áp lực và phán xét, UNPOL đã đề xuất bốn nguyên tắc hướng dẫn để cảnh sát tuân theo với sự chuyên tâm và chuyên nghiệp;⁵⁰

10. An toàn thân thể của người bị bạo lực ;
11. Bảo mật của người bị bạo lực;
12. Tôn trọng các quyền người bị bạo lực;
13. Không phân biệt đối xử.

Sau đây là phiên bản rút gọn của các hành động chính (Hình 6) mà lực lượng cảnh sát có thể tiến hành để thực hiện *Các nguyên tắc hướng dẫn về phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm* của UNPOL và bảo đảm không gây thêm tổn hại nào:

49 Xem chú thích 47.

50 Bộ Công cụ giới của cảnh sát LHQ (Vụ Hoạt động gìn giữ Hòa bình của LHQ - DPO/DPET/Dịch vụ đào tạo tích hợp, 2015)

Hình 6

Phương pháp tiếp cận của UNPOL lấy người bị bạo lực làm trung tâm

AN TOÀN THÂN THỂ CỦA NẠN NHÂN

- Bảo đảm có đủ kiến thức về các rủi ro an ninh mà người bị bạo lực có thể gặp phải
- Thực hiện mọi cuộc trò chuyện, đánh giá và phỏng vấn trong môi trường an toàn
- Bảo đảm người bị bạo lực có nơi an toàn để đến
- Xác minh liệu người bị bạo lực có nguy cơ phải đối mặt với kẻ phạm tội hay không
- Biết về các hệ thống hỗ trợ hiện có

BÍ MẬT CỦA NẠN NHÂN

- Chỉ chia sẻ câu chuyện của người bị bạo lực với các chuyên gia khác trong hệ thống hỗ trợ khi người bị bạo lực hiểu điều đó có nghĩa gì và đã đồng ý trước
- Hạn chế quyền truy cập thông tin y tế cho các nhân viên và chuyên gia y tế được ủy quyền
- Bảo mật tất cả thông tin điều tra để bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và tránh cho họ bị cộng đồng đe dọa hoặc tẩy chay
- Bảo đảm rằng nạn nhân không tiếp tục bị bạo lực, mất an toàn hoặc trở thành nạn nhân thêm một lần nữa vì do trình báo tội phạm
- Hành động một cách ngoại lệ so với nguyên tắc bảo mật nếu có cơ sở hợp lý để chứng minh rằng có hành vi ngược đãi hoặc bỏ rơi trẻ em, đe dọa tính mạng, quan ngại xu hướng tự tử hoặc có mối đe dọa gây hại nghiêm trọng cho người khác
- Tham vấn với nhân viên y tế và cán bộ tư vấn trong các tình huống gây ra các trường hợp ngoại lệ so với nguyên tắc bảo mật

TÔN TRỌNG QUYỀN CỦA NẠN NHÂN

- Tôn trọng mong muốn, quyền và phẩm giá của người bị bạo lực bằng cách thái độ hỗ trợ
- Ưu tiên quan tâm đến mọi nhu cầu của người bị bạo lực về y tế, tâm lý, xã hội và pháp lý
- Bảo đảm lợi ích tốt nhất của bất kỳ trẻ em nào có liên quan, bao gồm cả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa bổ sung khi yêu cầu sự đồng ý và khi nào nên hỏi ý kiến người giám hộ hợp pháp của trẻ
- Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người bị bạo lực bằng cách cung cấp thông tin cập nhật thích hợp về vụ việc để họ có thể tự quyết định và đánh giá rủi ro trên cơ sở được cung cấp thông tin
- Bảo đảm người bị bạo lực tham gia vào quá trình ra quyết định, họ được tăng quyền năng và kiểm soát cuộc sống của chính mình
- Tránh đưa ra lời khuyên cho người bị bạo lực vì người đó có thể nghĩ bạn đang bảo họ nên làm gì và họ nên làm như thế nào, có nghĩa là họ chịu tác động bởi ý kiến cá nhân của bạn
- Tôn trọng người bị bạo lực, rằng họ có quyền không tiếp nhận điều trị, khám bệnh hoặc can thiệp khác
- Người bị bạo lực có quyền được cảnh sát hoặc nhân viên tư vấn đi cùng trong suốt quá trình điều tra, nhưng họ cần tự quyết định điều này, bao gồm cả quyết định liên quan đến người mà họ muốn đi cùng khi họ nhận thông tin, khám bệnh hoặc nhận các dịch vụ khác

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

- Bảo đảm tất cả những ai bị bạo lực được đối xử bình đẳng với sự tôn trọng và nhân phẩm, không phụ thuộc vào giới tính, tuổi tác, hoàn cảnh nhân thân, chủng tộc, tình trạng khuyết tật, dân tộc, khuynh hướng tính dục hoặc hoàn cảnh của vụ việc
- Nhận thức được định kiến và giả định của riêng bạn và nhóm của bạn về bạo lực tình dục trên cơ sở giới để không phân biệt đối xử với nạn nhân
- Giám sát hành vi của chính bạn và của nhóm của bạn, không để quan niệm cá nhân ảnh hưởng đến công việc tập thể của bạn
- Ý thức được ngôn ngữ của bạn, ngôn ngữ cơ thể và thái độ nói chung đối với nạn nhân

Nguồn: Xem <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y> at p.303.

Mặc dù có những thách thức mang tính tổ chức, bạn với tư cách là nhà quản lý cảnh sát có thể dẫn dắt nhóm của mình hướng tới thành công trong hoạt động ứng phó với BLPNTEG bằng cách tập trung vào phương pháp tiếp cận có hiệu quả về chi phí. Điều này đòi hỏi sự cam kết lãnh đạo của bạn đối với công bằng và bình đẳng, thái độ chủ động đối với phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và sự linh hoạt trong mối quan hệ đối tác. Ví dụ, trong Hộp 6, UNPOL xác định cách các nhà quản lý cảnh sát có thể trao quyền cho nữ nhân viên cảnh sát để họ trở thành những tác nhân thay đổi và là kênh dẫn hiệu quả và hiệu suất của cảnh sát khi ứng phó BLPNTEG:

Cuốn Sổ tay này đã được soạn thảo để giúp bạn trong vai trò là nhà quản lý cảnh sát cấp trung, người có trách nhiệm với một hay nhiều nhóm nhân viên trong việc phục vụ có hiệu quả và trách nhiệm giới cho các cộng đồng địa phương của bạn. Cho dù bạn đang phụ trách một đồn, sở cảnh sát hoặc khu vực an ninh, bạn sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức hàng ngày, đặc biệt là việc kết hợp các nguồn lực hạn chế với khối lượng công việc ngày càng gia tăng và thay đổi. Đây là lý do tại sao điều then chốt là bạn và nhân viên của bạn phải xây dựng lòng tin và sự tin tưởng của cộng đồng địa phương vào khả năng của bạn trong việc bảo đảm an toàn và bảo vệ họ. Nếu không có sự giúp đỡ và hỗ trợ của các cộng đồng mà bạn phục vụ, công việc của bạn sẽ khó khăn hơn nhiều; khả năng để đạt được kết quả tích cực, thúc đẩy hiệu suất cả cá nhân và nhóm và qua đó chứng minh cho ban lãnh đạo cấp cao về năng lực của bạn với tư cách là một người lãnh đạo, sẽ bị giảm đáng kể.

Các chương tiếp theo đã được xây dựng vì lợi ích của bạn và đội ngũ nhân viên của bạn, và bạn được khuyến khích áp dụng hướng dẫn đã nêu trong sổ tay phù hợp với bối cảnh môi trường làm việc tại địa phương của bạn.

Hộp 6

Một số gợi ý của nhà chỉ huy trong việc sử dụng nữ cảnh sát có năng suất và hiệu quả nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng

1. Giúp công chúng dễ dàng tiếp cận với nữ cảnh sát:

nữ nhân viên cảnh sát làm nhiệm vụ tuần tra và chốt trực tại các khu vực dân cư đông đúc giúp cải thiện sự hiện diện của cảnh sát và sự yên tâm cho

người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em ở các khu vực đó;

2. Nữ cảnh sát tham gia các chiến dịch quan trọng:

Nữ cảnh sát tham gia các chiến dịch quan trọng thể hiện thông điệp quan trọng rằng họ có vai trò then chốt với tư cách là người bảo vệ an ninh. Hơn nữa, việc nữ cảnh sát tiến hành bắt giữ nghi phạm công khai cho thấy rằng phụ nữ là những người mạnh mẽ và có năng lực. Vai trò của nữ cảnh sát đặc biệt quan trọng trong việc phỏng vấn các nạn nhân, nhân chứng và nghi phạm, đặc biệt trong các trường hợp người bị bạo lực là phụ nữ và trẻ em;

3. Phân công nhân viên nữ đảm nhiệm vai trò ở tuyến đầu:

Nhân viên nữ tham gia ứng phó nhanh đối với các vụ việc khẩn cấp, đặc biệt là các vụ gây rối mất trật tự, có thể cho thấy vai trò chủ đạo của phụ nữ trong các đơn vị trị an;

4. Các đơn vị chuyên trách có các nhân viên nữ:

Điều quan trọng là thành lập các đơn vị cảnh sát đặc biệt có nữ cảnh sát để xử lý các vụ BLPNTEG. Khi người bị bạo lực có thể nói chuyện với người cùng giới thì có thể bảo đảm lấy được bằng chứng tốt nhất và họ sẽ được hỗ trợ;

5. Vai trò lãnh đạo:

Điều quan trọng là trong các cuộc gặp gỡ với người bị bạo lực, các nhóm bị ảnh hưởng, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ, phụ nữ có vai trò chính trong các đơn vị cảnh sát chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề và xử lý vấn đề. Điều này tạo cơ hội để nêu bật vai trò của phụ nữ trong ngành cảnh sát;

6. Những người ủng hộ là nam giới:

Sự hỗ trợ tích cực của nhân viên nam đối với vai trò của nhân viên nữ là rất cần thiết. Đó là làm việc cùng với các nhân viên cảnh sát của nước chủ nhà để thúc đẩy vai trò của các nhóm với số lượng thành viên nam nữ như nhau, mà ở đó mọi thành viên tích cực hỗ trợ và động viên lẫn nhau.

Nguồn: Bộ công cụ giới của UNPOL (2015) tr. 298



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 'Chiến lược phòng chống bạo lực gia đình 2015-2020'. Việc xây dựng tài liệu này, nguồn lực đóng góp cho việc xây dựng Chiến lược cũng như duy trì thực hiện chiến lược được tài trợ bởi Bộ nội vụ quốc đảo Guernsey. <https://www.gov.gg/CHttpHandler.ashx?id=98929&p=0>
2. 'Bộ công cụ dành cho cán bộ thực thi về khả năng tiếp cận thực thi công lý (UN Women và các cộng sự. 2018), <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2018/5/a-practitioners-toolkit-on-womens-access-to-justice-programming>
3. 'Đó là vụ việc của tất cả mọi người: Cải thiện công tác ứng phó của ngành hành pháp đối với bạo lực gia đình, <https://www.justiceinspectors.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/2014/04/improving-the-police-response-to-domestic-abuse.pdf>
4. 'Vì sao nam giới lại gây bạo lực đối với phụ nữ và chúng ta có thể ngăn chặn bạo lực bằng cách nào?' Các phát hiện từ Nghiên cứu định tính đa quốc gia của LHQ về nam giới và bạo lực ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, <http://www.partners4prevention.org/sites/default/files/resources/p4p-report.pdf>
5. Xây dựng quan hệ đối tác để phòng ngừa bạo lực (2013). Xây dựng quan hệ đối tác để phòng ngừa bạo lực là Chương trình chung cấp khu vực giữa UNDP, UNFPA, UN Women và UNV trong phòng chống bạo lực giới ở châu Á và Thái Bình Dương.
6. Bộ công cụ giới: Các thực hành chuẩn mực tốt nhất về lồng ghép giới trong Sổ tay gìn giữ hoà bình (Cảnh sát LHQ, 2015), <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Handbook.pdf?sequence=51&isAllowed=y>
7. Bộ Tư pháp đưa ra hướng dẫn xác định và phòng ngừa định kiến giới ứng phó của lực lượng hành pháp đối với tấn công tình dục và bạo lực gia đình (Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Văn phòng các vấn đề công chúng, 2015), <https://www.justice.gov/opa/pr/justice-department-issues-guidance-identifying-and-preventing-gender-bias-law-enforcement>
8. Điều tra của OSCE về bạo lực đối với phụ nữ: Báo cáo chính (Tổ chức về an ninh và hợp tác châu Âu, 2019), <https://www.osce.org/secretariat/413237?download=true>
9. Chuẩn mực kết quả quốc gia về các biện pháp đối với người gây bạo lực (NOSPI) Báo cáo thông tin cơ sở 2015-2016. Bộ Khoa học xã hội Úc Australian Department for Social Sciences <https://plan4womenssafety.dss.gov.au/wp-content/uploads/2018/08/nationaloutcomestandardsreportweb.pdf>
10. Welch, J. and F. Mason.,(2007), 'Hiệp đàm và tấn công tình dục' *Tạp chí y tế Anh quốc ritish* 334, số.7604: 1154–1158.
11. Tiến bộ của phụ nữ thế giới trong theo đuổi công lý (UN Women, 2011), [unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice](https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice)
12. Crenshaw, K. 'Xoá bỏ thờ ơ với yếu tố đan xen về chủng tộc và tình dục: Phê bình của nhà hoạt động phụ nữ da màu về lý thuyết chống phân biệt đối xử, Lý thuyết về nữ quyền và chính trị chống lại phân biệt chủng tộc', Đại học Chicago. *Diễn đàn pháp lý. Tập* tài liệu 1989, Số 1, Bài báo số 8. <https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1052&context=uclf>
13. Sổ tay Sphere: 'Hiển chương nhân đạo và chuẩn mực tối thiểu trong ứng phó nhân đạo. Bản hiệu đính lần thứ 4 , (Geneva, Thụy Sĩ, 2015), www.spherestandards.org/handbook
14. Bastick, M., and Valasek, K., Đánh giá cải cách ngành an ninh, Giám sát, đánh giá và giới. Giới và bộ công cụ cải cách ngành an ninh (Trung tâm quản trị an ninh tại Geneva, 2008); <https://www.dcaf.ch/gender-security-sector-reform-toolkit>
15. Bộ nguồn thông tin về bạo lực giới. Công cụ tập huấn chuẩn dành cho nhân viên thực thi, các bên liên quan, và dành cho người có quyền (UN Women, 2019), <https://www.genderinkenya.org/wp-content/uploads/2019/11/GBV-Resource-Pack-13-Sept-w-3mm-bleed.pdf>
16. Nghiên cứu điển hình: Imkaan – hỗ trợ người tị nạn ở châu Á, người da màu, người thiểu số, dân tộc, http://www.endvawnow.org/uploads/browser/files/shelter_uk_case_study_imkaan.pdf
17. 'Cảnh sát làm thế nào để giảm số lượng nạn nhân bị tấn công tình dục' (2014) Bates, L., dành cho tạp chí *Guardian (Người bảo vệ)*; <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2014/nov/21/police-letting-rape-victims-down-too>
18. 'Từ ngoài lề tới trung tâm: Bộ luật thay thế nhằm giải quyết BLPNTEG (Imkaan, tháng 10, 2018), at: https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb3394374f24892ca1e1ebfeea2e.pdf
19. Công cụ số 2: Hành pháp và giới trong Bộ công cụ an ninh và giới (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019), https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/GSToolkit_Tool-2%20EN%20FINAL.pdf
20. 'Cảnh sát', Tuyển tập thông tin cơ sở về bộ công cụ cải cách ngành an ninh (SSR), (Geneva: DCAF, 2015, <http://ssrbackgrounders.org/fall.php?p=16&l=EN>
21. 'Lồng ghép giới trong giám sát hành pháp nội bộ' (DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR , 2014) at: <https://www.dcaf.ch/integrating-gender-internal-police-oversight>
22. 'Hành pháp là điểm khởi đầu để chấm dứt BLPNTEG. Bài học kinh nghiệm từ các tổ chức xã hội dân sự' (Quy uỷ thác LHQ nhằm chấm dứt BLPN, New York, 2019).
23. 'Giá trị của phối hợp liên ngành nhằm hiểu rõ BLPNTEG' (Imkaan, UN Women Liên minh châu Âu, 2019) at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>

24. 'Nghiên cứu chuyên đề BLPNTEG và khuyết tật'. Báo cáo của Văn phòng Cao uỷ LHQ về quyền con người , (A/HRC/20/5), 30 tháng 3, 2012, <https://www2.ohchr.org/english/issues/women/docs/A.HRC.20.5.pdf>
25. 'Xét xử tội hiếp dâm. Hiểu về cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt nam' (UN Women, UNDP and UNODC, 2017), https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2019/08/ap-trial-of-rape_26aug2019_lowres-compressed.pdf?la=en&vs=1916
26. 'Chính sách ứng phó bạo lực do chống/bạn tình gây ra và Hướng dẫn số 6 về nội dung tập huấn (Hiệp hội cảnh sát trưởng liên quốc gia, 2015), Giải thích các thuật ngữ phổ biến về bình đẳng giới và lý thuyết về nữ quyền (2015). Šriбар, R. Lồng ghép giới trong khoa học: Khảo sát và nghiên cứu của Slovenia trong các mô hình kiểu châu Âu , Vienna, Echoraum. M. Ule, R. Šriбар and A. U. Venturini, eds.
27. 'Nhảy cảm giới. Viện nghiên cứu châu Âu về bình đẳng giới, https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1218?utm_source=newsletter&utm_medium=email&utm_campaign=how_gender_equal_is_your_parliament&utm_term=2019-11-27
28. UNODC, Sổ tay ứng phó hành pháp hiệu quả đối với bạo lực với phụ nữ (Vienna 2010), Có các ngôn ngữ English, Spanish, French UNODC, giáo trình tập huấn về ứng phó hành pháp hiệu quả đối với bạo lực với phụ nữ (Vienna, 2010), Có các ngôn ngữ English, Spanish, French <https://www.theiacp.org/sites/default/files/all/i-j/>



PHÒNG NGỪA

“Phòng ngừa là đòi hỏi cấp thiết đầu tiên của công lý.”

- Liên hợp quốc (S/2004/616, đoạn 4)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Tội phạm BLPNTEG đã và đang được ngăn chặn nhờ kết quả của chiến lược phòng ngừa của ngành hành pháp, trên cơ sở các thông tin có được từ các bên liên quan, hỗ trợ của cộng đồng và bảo đảm cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm.

Thông điệp chính và một số điểm cần nhớ

Trọng tâm của công tác phòng ngừa là hiểu được bản chất, nguyên nhân và hậu quả của BLPNTEG và bạo lực tác động tới phụ nữ và trẻ em gái khác nhau và bất bình đẳng như thế nào;

- Phòng ngừa bắt đầu từ khả năng xác định và phân tích nguyên nhân căn bản của BLPNTEG để tìm ra giải pháp;
- Phòng ngừa BLPNTEG đòi hỏi cách tiếp cận có phối hợp giữa ngành hành pháp, các cơ quan/nhà cung cấp dịch vụ khác và cộng đồng địa phương;
- Phòng ngừa BLPNTEG đồng nghĩa với việc tham vấn những người có nguy cơ bị làm hại cao hơn;
- Lòng tin và sự tin tưởng ngày càng tăng của công chúng đối với ngành hành pháp là dấu hiệu cho thấy các chiến lược phòng ngừa đang có tác dụng;
- Nam giới có thể và cần thể hiện vai trò lãnh đạo bằng cách lên tiếng phản đối BLPNTEG;
- Cần ưu tiên các hoạt động tập trung vào các biện pháp can thiệp nhằm chấm dứt bạo lực, ngăn chặn bạo lực trong tương lai và khuyến khích phụ nữ và trẻ em gái trình báo vì sự an toàn của chính họ.



GIỚI THIỆU

Để công tác phòng ngừa có tác động làm giảm các vụ tội phạm phổ biến và chưa được trình báo đầy đủ, thiếu chính xác hoặc không trình báo như BLPNTEG, lực lượng cảnh sát cần được cộng đồng mà họ phục vụ hỗ trợ. Đầu tư công sức, thời gian và nguồn lực cho công tác phòng chống tội phạm cho cộng đồng không chỉ là một khoản đầu tư tốt mà còn cứu được nhiều mạng người.

Ảnh do MINUSTAH / Logan Abassi (Haiti) cung cấp

Khi áp dụng cách tiếp cận dựa trên bằng chứng¹ để thực hiện hành pháp, các nhà chức trách Vương quốc Anh rút ra bài học rằng tội phạm gia tăng khi có nhiều cơ hội phạm tội hơn và giảm khi số cơ hội giảm xuống.² Vì thế họ cho rằng có thể ngăn chặn các vụ tội phạm bằng cách loại bỏ cơ hội phạm tội. Điều này chỉ có thể được thực hiện với sự cộng tác của các cộng đồng bị ảnh hưởng.

Vì các cộng đồng thường rất đa dạng; điều quan trọng là cách tiếp cận của công tác hành pháp phải nhạy cảm và đáp ứng được sự đa dạng này. Cũng cần phải hiểu rằng, trong nhiều cộng đồng, có những cá nhân và nhóm bị bỏ quên và bị gạt ra ngoài lề theo nhiều cách giao thoa với nhau.

Để hỗ trợ và cộng tác với lực lượng cảnh sát, cộng đồng

mong đợi sự phục vụ của cảnh sát vừa phù hợp với pháp luật vừa có hiệu quả. Theo Trung tâm quản trị lĩnh vực an ninh Geneva ('DCAF'), tính hợp pháp của cảnh sát là một khía cạnh then chốt của hoạt động hành pháp tốt; điều này đề cập đến mức độ ủng hộ của công chúng đối với cảnh sát.³ Sự ủng hộ của công chúng đối với lực lượng cảnh sát đòi hỏi họ phải đáp ứng các nhu cầu an ninh đa dạng của cộng

“Theo chuẩn mực của LHQ, mọi cơ quan cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác phải mang tính đại diện, ứng phó và chịu trách nhiệm giải trình với cộng đồng mà họ phục vụ.”

-Nghị quyết của Đại hội đồng 34/169 ngày 17 tháng 12 năm 1979

đồng. Đưa tiếng nói của phụ nữ, bất kể bối cảnh xuất thân của họ, bằng cách hỗ trợ các sáng kiến và tổ chức nhằm tìm kiếm sự tham gia bình đẳng và có ý nghĩa của phụ nữ trong việc phát triển và thực hiện các chiến lược phòng chống tội phạm và bạo lực là một cách hiệu quả mà lực lượng cảnh sát

1 Xem Guerette, R.T. & Bowers, K.J. (2009), 'Đánh giá mức độ thay đổi của tội phạm và sự lan tỏa của lợi ích: Tổng quan về đánh giá phòng chống tội phạm theo hoàn cảnh, trong Tội phạm học, 47 (4), trong Chiến lược phòng chống tội phạm hiện đại (Bộ Nội vụ Vương quốc Anh, 2016).

2 Chiến lược phòng chống tội phạm hiện đại, (Bộ Nội vụ Vương quốc Anh, 2016).

3 Bộ công cụ liên chính của cảnh sát (DCAF, 2012).

Hộp 1

Điều phối nghĩa là tham vấn



Ảnh do UNMINUSTAH / Logan Abassi / (Haiti) cung cấp

Để hiểu được hiện tượng tội phạm và bạo lực ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em gái, cần có những nỗ lực điều phối thông qua quá trình tham vấn. Quá trình tham vấn này cần bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái, để tiếng nói của họ được lắng nghe và các ưu tiên của họ được phản ánh trong các nỗ lực điều phối.

Viện Bình đẳng giới châu Âu đã đề xuất bốn bước tham vấn với các bên liên quan có thể rất hữu ích cho lực lượng cảnh sát khi xây dựng các đối tác điều phối nói chung và bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của họ. Các bước này bao gồm:

- **Lập kế hoạch.** Bước này bao gồm xác định mục đích của việc tham vấn và các chủ đề sẽ được đề cập, xác định những điều phải được tham vấn và chú ý đến việc bảo đảm cân bằng giới, cũng như sự đại diện đầy đủ và đa dạng của các tổ chức có chuyên môn về giới. Ở giai đoạn này, điều quan trọng là xác định các nhóm có tiếng nói thường hay bị gạt ra ngoài lề trong các quá trình ra quyết định (ví dụ: phụ nữ nhập cư) và những người có thể cần đến sự hỗ trợ thích hợp, cũng như xem xét các yêu cầu cụ thể cần được đáp ứng để tham gia quá trình này (ví dụ: có dịch vụ chăm sóc trẻ em).
- **Tham vấn các bên liên quan.** Quá trình này cần được tiến hành sớm để các vấn đề phù hợp có thể ảnh hưởng đến những quyết định liên quan, phổ biến trước các thông tin liên quan và được bản địa hóa để phản ánh khung thời gian, bối cảnh và ngôn ngữ địa phương thích hợp.
- **Kết hợp phản hồi** từ các cuộc tham vấn vào việc lập kế hoạch chiến lược cho các nỗ lực được điều phối nhằm bảo đảm rằng những ý kiến của các bên liên quan, nhu cầu đa dạng và mối quan tâm về bình đẳng giới được phản ánh đầy đủ trong quyết định/can thiệp cuối cùng.
- **Tài liệu hoá** quá trình tham vấn, kết quả tham vấn và báo cáo lại cho các bên liên quan. Nghĩa là thông báo cho những người đã được tham vấn về các vấn đề chính được nêu trong quá trình tham vấn như một bước thiết yếu để duy trì sự tham gia của các bên.

Nguồn: Phòng theo tham vấn các bên liên quan về giới (Viện bình đẳng giới châu Âu).

có thể đạt được tính hợp pháp và sự ủng hộ, và cuối cùng là lòng tin của công chúng.

Trên thực tế, sự tham gia của phụ nữ trong quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược phòng ngừa không nên chỉ giới hạn ở BLPNTEG và các hình thức tội phạm bạo lực khác trên cơ sở giới, mà ở tất cả các loại và mức độ tội phạm. Điều này sẽ giúp bảo đảm rằng không chỉ các nhu cầu an ninh cụ thể và đa dạng của phụ nữ và trẻ em gái được xem xét đầy đủ, mà còn sử dụng quan điểm này một cách có hiệu lực và hiệu quả để giảm các cơ hội phạm tội nói chung.

Việc đưa tiếng nói của phụ nữ vào các chiến lược phòng chống tội phạm và bạo lực của cảnh sát cần phải tương thích với việc chủ động nâng cao nhận thức cộng đồng về BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, gia đình và cộng đồng đa dạng của họ, cũng như hình phạt mà những kẻ bị cáo buộc có thể và phải đối mặt.

“Tính hợp pháp của lực lượng cảnh sát là việc đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, bằng cách thể hiện khả năng phán đoán công bằng và chuyên nghiệp, đồng thời có hiệu quả trong việc bảo đảm an ninh”.

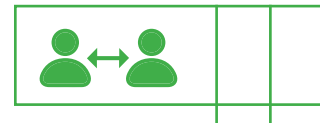
Tổ chức Ân xá quốc tế (2007)

Điều quan trọng không kém là thường xuyên cung cấp thông tin cho cộng đồng về cam kết của lực lượng cảnh sát với cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, chiến lược điều tra tập trung vào thủ phạm và quá trình chuyển đổi về tổ chức có trách nhiệm và bao trùm.

Một biện pháp khác nữa là bảo đảm cung cấp thông tin về các dịch vụ và cách các người bị bạo lực có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ mà không bị phân biệt đối xử, vì việc này chính là thông điệp gửi đến công chúng rằng người bị BLPNTEG sẽ được tiếp cận với sự bảo vệ và hỗ trợ.

Về bản chất, việc phát triển và thúc đẩy văn hóa tổ chức nhằm bảo đảm việc tiếp cận công lý mà không bị phân biệt đối xử và ưu tiên cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm sẽ thành công hơn trong công tác phòng chống tội

phạm vì nó sẽ tạo ra tính hợp pháp và hỗ trợ cảnh sát hành động và cuối cùng là gây dựng được sự tin tưởng của cộng đồng hợp phục vụ.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái không chỉ là trách nhiệm của ngành cảnh sát, **thực chất, việc phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là trách nhiệm của toàn xã hội**; tuy nhiên, **bạn** đóng một vai trò then chốt. Có một số khía cạnh chính trong phòng chống tội phạm, một trong số đó là việc thực thi các luật hiện hành để bảo đảm thủ phạm bị đưa ra công lý.

Khi thực hiện điều tra kỹ lưỡng và chắc chắn, xác định và lưu giữ bằng chứng một cách rõ ràng, chi tiết, thì triển vọng của việc kết án và trừng phạt kẻ gây án được tăng lên. Kết án và tuyên án thể hiện thông điệp rõ ràng đến xã hội rằng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái sẽ không được dung thứ. Trong khi bạn không có quyền kiểm soát việc tuyên án, bạn có quyền kiểm soát chất lượng của cuộc điều tra, bảo đảm rằng vụ việc có đủ bằng chứng chứng chặt chẽ nhất có thể để cung cấp cho cho kiểm sát viên để nhằm thúc đẩy tiến trình thông qua hệ thống tòa án.

Một khía cạnh quan trọng khác của phòng ngừa là có khả năng phân tích vấn đề để xác định các giải pháp và thực hiện các chiến lược phòng ngừa. Có một số mô hình có thể sử dụng để hỗ trợ bạn trong quá trình này, dưới đây là ví dụ về một trong số những mô hình này:

Hình 1:

Giải quyết vấn đề

1. Xác định vấn đề

- Sự khác biệt giữa những gì được trông đợi và những gì đang xảy ra là gì?
- Vấn đề là gì?
- Mức độ quan trọng của vấn đề như thế nào?

2. Phân tích vấn đề

Tại sao vấn đề lại xảy ra?

4 Yếu tố chính phân tích vấn đề:

- Những đặc điểm chính của nạn nhân là gì?
- Những đặc điểm chính của người phạm tội là gì?
- Vị trí của tội phạm?
- Bản chất của tội phạm?

3. Xây dựng kế hoạch

- Mục tiêu là gì?
- Kế hoạch can thiệp để giải quyết mục tiêu là gì?
- Tiến độ sẽ được theo dõi như thế nào? (Ví dụ: các cuộc tuần tra công khai, huy động nhiều nữ nhân viên hơn, giáo dục, chiến thuật làm gián đoạn bạo lực, v.v.)

4. Thực hiện kế hoạch

Đưa kế hoạch vào hành động, làm thế nào để bảo đảm tính toàn vẹn của việc thực hiện?

5. Đánh giá kế hoạch

Kế hoạch can thiệp có hiệu quả không?

Các nhà quản lý lực lượng cảnh sát thường tin rằng việc gia tăng trình báo về BLPNTEG là phản ánh tiêu cực về năng lực ứng phó của cảnh sát đối với tội phạm đó, trong khi trên thực tế, ở những giai đoạn đầu, thì điều này nên được coi là một kết quả tích cực.

Phụ nữ càng có lòng tin và tin cậy đối với cảnh sát thì họ càng có nhiều khả năng trình báo vụ việc BLPNTEG. Khi số lượng vụ việc được trình báo tăng hơn, bạn sẽ thu được nhiều dữ liệu hơn, nhờ đó bạn có thể xác định các vấn đề hiệu quả hơn và bạn có thể chỉ đạo các biện pháp can thiệp phòng ngừa thích hợp, kết quả về lâu dài, nhìn chung có thể bắt đầu nhận thấy loại tội phạm này sẽ giảm.

Nếu không có trình báo, không có tội phạm và do đó không thể có công lý cho người bị bạo lực. Dữ liệu về BLPNTEG

cũng có thể được lấy từ các cơ quan khác. Ví dụ, những nhà cung cấp dịch vụ khác nhận được trình báo nào khi người bị bạo lực quá sợ hãi, hoặc thiếu tin tưởng ngăn cản họ không trình báo vụ việc với cảnh sát? Làm thế nào để bạn có thể tiếp cận những thông tin như vậy? Bạn đã xây dựng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan khác để họ có thể chia sẻ thông tin nhằm ngăn chặn BLPNTEG hay chưa?

Để công tác phòng chống BLPNTEG có hiệu quả, cần có sự hợp tác giữa lực lượng cảnh sát, các cơ quan/nhà cung cấp dịch vụ khác và cộng đồng địa phương.

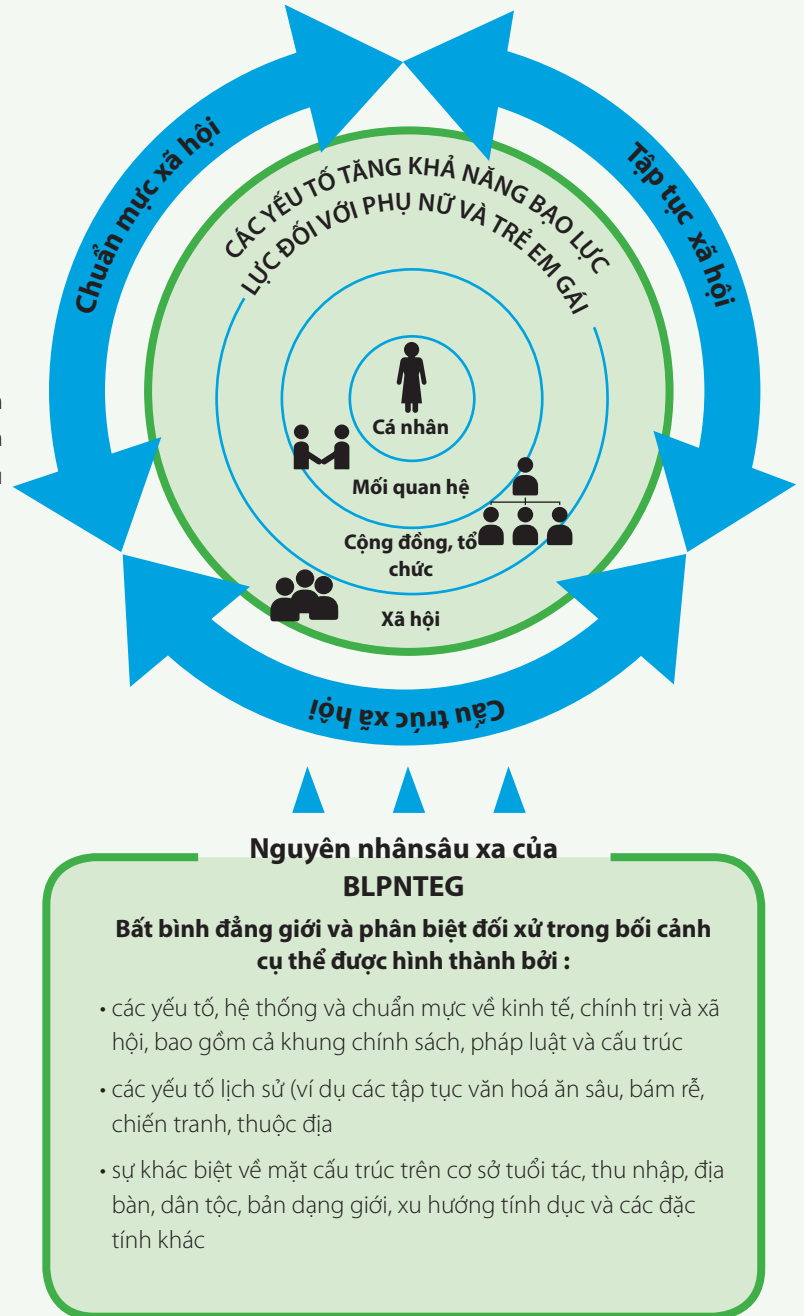
Hình 2:

Hiểu biết về Bạo lực đối với Phụ nữ

Để có thể phân tích vấn đề một cách hiệu quả, bạn sẽ cần dữ liệu cập nhật và chính xác.

Thông tin có giá trị trong quá trình này và càng có sự tin tưởng cũng như lực lượng cảnh sát càng có năng lực của trong cộng đồng địa phương, thì bạn càng có nhiều khả năng nhận được thông tin liên quan. Dưới đây là một số yếu tố để bạn cân nhắc :

- Làm thế nào để bạn bảo đảm duy trì hồ sơ chính xác, không chỉ về các vụ phạm tội BLPNTEG, mà còn cả những vụ việc nhưng có thể chưa cấu thành tội phạm?
- Bạn có thường xuyên phân tích BLPNTEG để xác định những phương thức vi phạm nào đang phổ biến trong khu vực thuộc phạm vi quyền hạn của bạn?
- Làm thế nào bạn có thể ngăn chặn tội phạm trong tương lai nếu bạn không nhận thức được vấn đề và do đó không thể triển khai hiệu quả các nguồn lực hạn chế của mình?
- Tình trạng BLPNTEG trong khu vực của bạn thế nào so với dữ liệu được lưu giữ trên toàn quốc ?
- Sự đa dạng ở cộng đồng địa phương của bạn ảnh hưởng như thế nào đến các loại BLPNTEG đang xảy ra và mức độ trình báo?
- Đặc điểm văn hóa của cộng đồng bạn là gì?





Ảnh do UNMIT/Bernardino Soares (Timor-Leste) cung cấp

Mạng lưới cộng tác hiện có hoặc các mối quan hệ đối tác/ diễn đàn cộng đồng nào đang tồn tại trong khu vực cảnh sát của bạn? Nếu không có, bạn cần phải chủ động tham gia với các cơ quan và nhà cung cấp dịch vụ khác, bao gồm cả⁴ xã hội dân sự, những người có thể giúp bạn giải quyết các vấn đề về tội phạm trong khu vực thuộc phạm vi trách nhiệm của bạn. Yếu tố quan trọng nhất là tất cả các bên cùng cam kết hành động nhằm ngăn chặn BLPNTEG. Cũng cần cân nhắc tới việc có thể có các mối quan hệ đối tác hoặc mạng lưới cộng tác hiện có mà cảnh sát chưa được mời tham gia.

Do đó, bạn cần bảo đảm rằng cánh cửa này được mở để bạn có thể là một phần của giải pháp, không chỉ trong việc giúp đỡ người bị BLPNTEG, mà còn hỗ trợ các nỗ lực của bạn trong ngăn chặn những tội phạm như vậy xảy ra ngay từ đầu.

Mối liên hệ giữa việc thu hút sự tham gia của cộng đồng với việc đẩy mạnh niềm tin và độ tin cậy đối với cảnh sát là rất quan trọng. Đây là điều kiện thuận lợi để người dân hợp tác

với cảnh sát, và nhờ thế, việc thu thập thông tin cần thiết được cải thiện - dữ liệu thu thập được cải thiện để phân tích vấn đề nhằm thúc đẩy phòng ngừa mọi tội phạm.

Nên tham khảo *Chu kỳ tin cậy*⁵ của Đại học cảnh sát Vương quốc Anh (Hình 3) như một ví dụ về mối liên hệ giữa việc thu hút sự tham gia của cộng đồng với việc gia tăng niềm tin và sự tin cậy đối với cảnh sát mà có thể xem đây như một quá trình theo chu kỳ.



Ảnh do Graham Goulden, Trưởng điều tra viên đã nghỉ hưu thuộc Cảnh sát Scotland cung cấp

4 Khung củng cố hành động phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ (UN Women, 2015), tr. 23, https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/prevention_framework_unwomen_nov2015.pdf?la=en&vs=5223

5 'Thực hành chuyên môn chính thức về thu hút sự tham gia và truyền thông' (Đại học Cảnh sát, Vương quốc Anh).

Thông tin thêm về thu hút sự tham gia của các bên có thể được tìm thấy trong Chương 7: ‘Hỗ trợ và Giúp đỡ’ và Chương 8: ‘Công tác điều phối giữa các cơ quan tư pháp.’

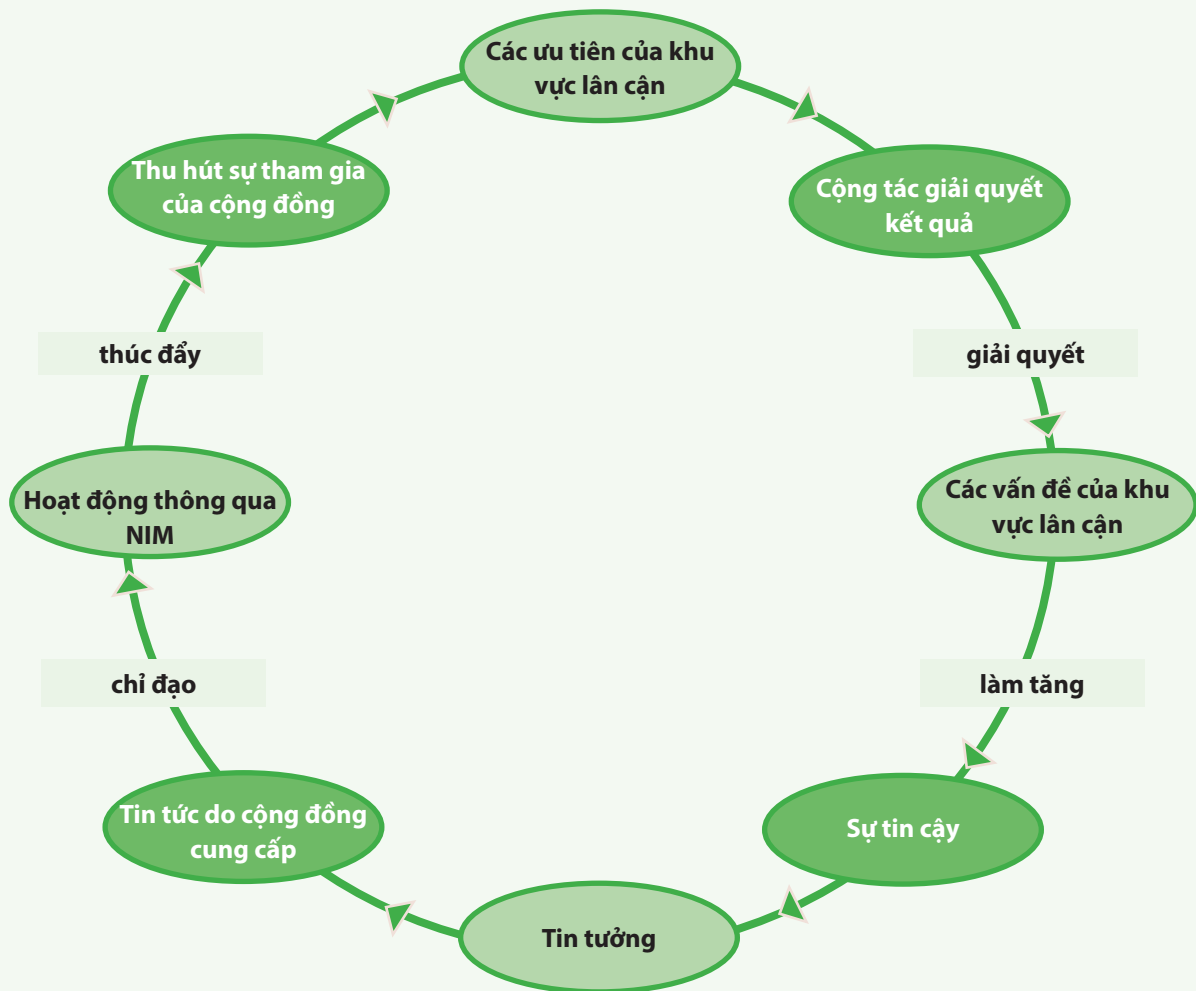
Bạn đưa ra thông điệp nào để chuyển tải nội dung **bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào sẽ không được dung thứ đối với bất kỳ ai, kể cả nhân viên của chính bạn?** Bạn truyền tải thông điệp gì đến đội ngũ nhân viên của mình và cộng đồng rộng lớn rằng nam giới và trẻ em trai có vai trò then chốt trong ngăn chặn BLPNTEG? Là một nhà lãnh đạo, bạn cần đưa ra thông điệp rõ ràng và dứt khoát rằng BLPNTEG cần được quan tâm xử lý một cách nghiêm túc. Sao lại không chọn nhân

viên nam và thành viên nam của cộng đồng, những người có thể có vai trò là ‘nam tiên phong’ để tuyên truyền và gây ảnh hưởng tới các đồng nghiệp của họ, rằng vì sao cần quan tâm xử lý BLPNTEG một cách nghiêm túc?

Thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia giải quyết BLPNTEG là một nỗ lực đầy thách thức và hữu ích. Điều này đòi hỏi sự cam kết đi đầu bằng việc nêu gương và có phải khả năng hiểu được những chuẩn mực văn hóa và xã hội có thể ảnh hưởng như thế nào đến quan niệm về tình trạng bạo lực như vậy.

Hình 3⁶.

Chu kỳ tin cậy do Trường Đại học cảnh sát Vương quốc Anh giới thiệu



Ghi chú: NIM là Mô hình thông tin tình báo quốc gia (Vương quốc Anh), là mô hình giới thiệu cách tiếp cận có cấu trúc đối với việc thu thập, phân tích và sử dụng tin tức tình báo ở ba cấp độ. 1. Các vấn đề địa phương; 2. Các vấn đề xuyên biên giới; 3. Các vấn đề quốc gia và quốc tế - Tội phạm nghiêm trọng và có tổ chức. Xem thêm ‘Thực hành chuyên môn được phép về thu hút sự tham gia và truyền thông’ (Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh).

Credit: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/engaging-with-communities/>

6 Gợi tài liệu nguồn về bạo lực trên cơ sở giới: Công cụ đào tạo được tiêu chuẩn hóa dành cho các chủ thể có trách nhiệm, các bên liên quan và các chủ thể mang quyền’ (UN Women, 2019).

Trong Phụ lục 1 về ‘Thu hút sự tham gia của nam giới’, Graham Goulden, Trưởng điều tra viên đã nghỉ hưu của cảnh sát Scotland, với 30 năm phục vụ, với tư cách là điều tra viên chuyên điều tra về tội phạm, ma túy, đào tạo và phòng chống tội phạm, đã có hướng dẫn về hành động mà nam giới có thể thực hiện nhằm giúp ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

XỬ LÝ THÁCH THỨC TRONG ỨNG PHÓ VỚI BLPNTEG BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG KHOẢNG TRỐNG BẮT CẬP TRONG QUÁ TRÌNH ĐỘI NHÓM THỰC THI NHIỆM VỤ



Cần tính xã hội của một cá nhân chẳng hạn như người khuyết tật hoặc người thuộc nhóm bị thiểu số hóa, có thể bị kết hợp với điều kiện hoàn cảnh, chẳng hạn như xung đột vũ trang, khiến mức độ rủi ro bị BLPNTEG tăng lên.

Việc thiếu các chiến lược hiệu quả trong ngăn chặn tội phạm và bạo lực sẽ gây ra những hậu quả sâu rộng. Người bị BLPNTEG có nguy cơ cao có các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng và lâu dài, thậm chí dẫn tới tử vong. Ở góc độ xã hội, BLPNTEG có thể dẫn đến sự kỳ thị xã hội, bị từ chối, gia đình tan vỡ, vô gia cư, ly tán và cơ cực.⁷ Ngoài ra, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ em lớn lên bị bạo lực có nhiều khả năng trở thành người bị bạo lực, hoặc trở thành thủ phạm gây BLPNTEG trong tương lai.⁸

Sự ứng phó không hiệu quả với BLPNTEG của cảnh sát ứng phó có thể là do thiếu hiểu biết sâu về bản chất của BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả và tác động của BLPNTEG một cách khác nhau và bất bình đẳng. Khoảng trống trong thực thi nhiệm vụ của nhóm hình thành là do định kiến và khuôn

mẫu, không những xuất phát từ mức độ hiểu biết của cảnh sát, mà còn là của xã hội nói chung về tác động của bạo lực trên cơ sở giới và tội phạm đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Do đó, điều then chốt là lãnh đạo ngành cảnh sát ở các cấp phải hiểu tại sao việc ưu tiên đầu tư các chiến lược phòng ngừa không chỉ có ý nghĩa về mặt thực thi nhiệm vụ của cảnh sát mà còn có ý nghĩa về kinh tế - xã hội.

Ví dụ, hậu quả kinh tế của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là rất lớn. Tại Ai Cập, nghiên cứu cấp quốc gia đã kết luận rằng tổng chi phí toàn quốc cho xử lý bạo lực đối với phụ nữ vượt quá 785 triệu Bảng Ai Cập (LE) mỗi năm, và hơn ba tỷ LE trong ba năm qua, giai đoạn 2007-2010.⁹

Nghiên cứu tương tự ở Kenya cho thấy rằng các chi phí thực trả liên quan đến y tế (tiền mà những người bị bạo lực hoặc gia đình của họ tự chi trả từ nguồn tài chính của họ) và tổn thất năng suất do thương tích ước tính tổng thiệt hại lên tới 46 tỷ KES, tương đương với khoảng 1,1% tổng sản phẩm quốc nội của Kenya.¹⁰ Ngoài ra, Ngân hàng thế giới cho biết rằng ở một số quốc gia, bạo lực đối với phụ nữ khiến các quốc gia thiệt hại ước tính tới 3,7% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của họ - cao hơn gấp đôi số tiền mà hầu hết các chính phủ chi cho giáo dục.¹¹

Năm 2018, UNFPA đã xây dựng tài liệu minh họa thông tin, là một phần của *Hướng dẫn ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gia đình gây ra tại Khu vực Ả Rập*, để giúp chính phủ các nước và đối tác của họ hiểu BLPNTEG, như một hiện tượng xã hội, có những hậu quả về kinh tế và xã hội nghiêm trọng như thế nào.¹²

Sơ đồ trên trong *Hướng dẫn* của UNFPA 2019 cho thấy bạo lực gia đình có nhiều tác động như thế nào đến sức khỏe, giáo dục và cơ hội việc làm của phụ nữ.

7 Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ: Từ lời nói đến hành động. Nghiên cứu của Tổng thư ký LHQ (Ấn phẩm của LHQ, Đơn hàng số E.06.IV.8).

8 ‘Nghiên cứu về thiết lập cơ chế ứng phó đa ngành đối với bạo lực phụ nữ ở Ai Cập’ (UNODC, 2015).

9 ‘Gói tài liệu về bạo lực trên cơ sở giới: Công cụ đào tạo được tiêu chuẩn hóa dành cho các chủ thể có trách nhiệm, các bên liên quan và các chủ thể mang quyền’ (UN Women, 2019).

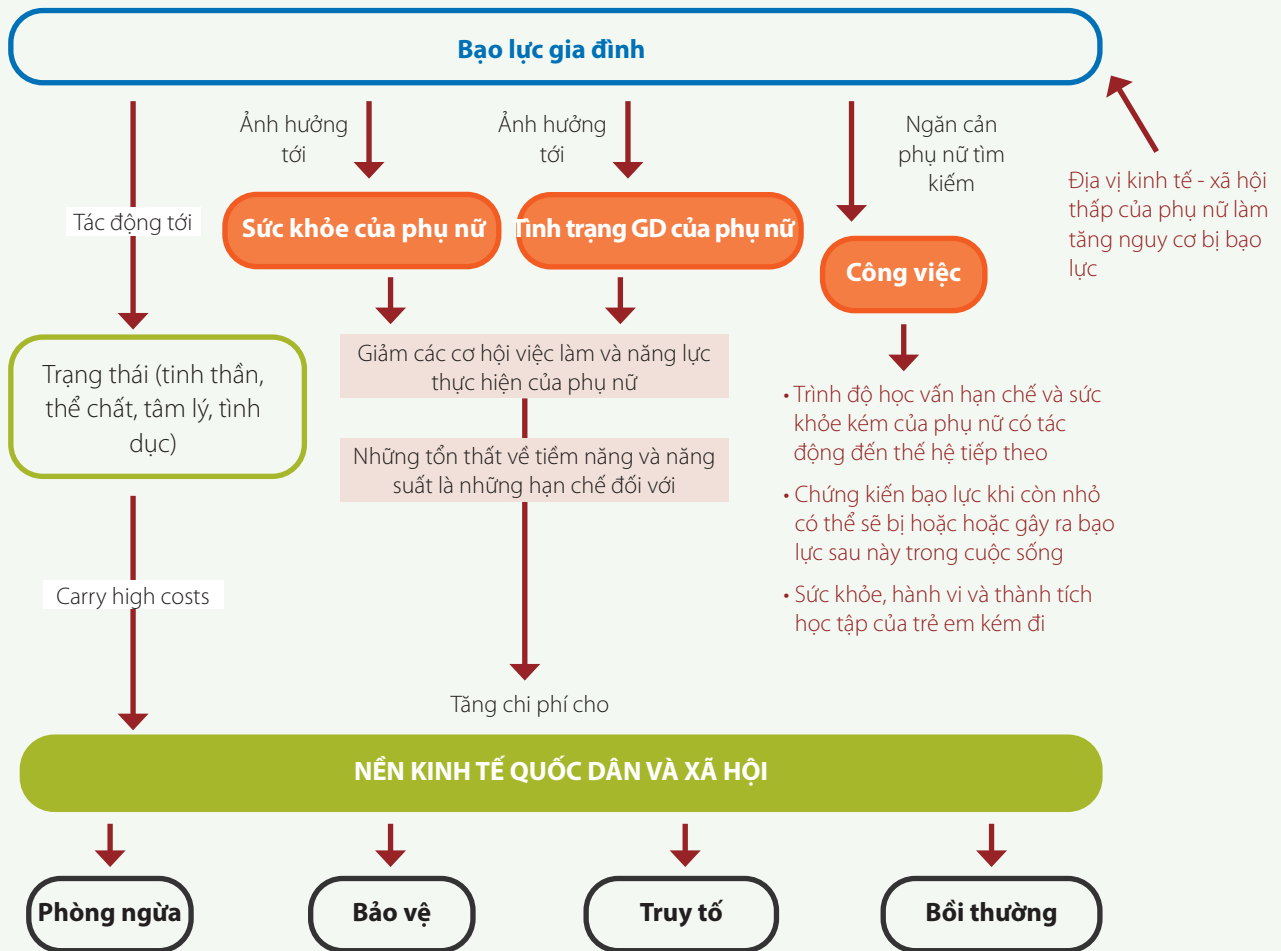
10 Bạo lực trên cơ sở giới (Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái), (Ngân hàng Thế giới, tháng 4 năm 2019) tại: <https://www.worldbank.org/en/topic/socialdevelopment/brief/violence-against-women-and-girls>

11 Hướng dẫn Ước tính Chi phí Kinh tế của Bạo lực Gia đình ở Khu vực Ả Rập (UNFPA, 2019) tại: https://archive.unescwa.org/sites/www.unescwa.org/files/publications/files/guidelines-estimate-economic-cost-domestic-violence-arab-region-english_0.pdf. Ngoài ra, xem ‘Ước tính Chi phí Bạo lực Hôn nhân trong Mô hình Hoạt động Khu vực Ả Rập (UNWomen E/ESCWA/ECW/2017/Tài liệu Kỹ thuật 4,18 tháng 7 năm 2017).

12 Xem thêm: *Cứu trợ nhân đạo & Hòa nhập* tại: <https://www.hi-us.org>

Hình 4

Ước tính thiệt hại do bạo lực gia đình gây ra tại Khu vực Ả Rập¹³



Nguồn: <http://www.nuigalway.ie/media/researchcentres/womensstudies/womenstudies2020/Guidelines-to-estimate-the-economic-cost-of-domestic-violence-in-the-Arab-Region.pdf>

Ví dụ, biểu đồ nhấn mạnh khả năng tận dụng các cơ hội việc làm của phụ nữ và hiệu suất công việc của họ bị bạo lực gia đình cản trở như thế nào, dẫn đến việc giảm năng suất làm ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc dân.¹⁴

Do đó, BLPNTEG cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản loại phụ nữ và trẻ em gái khỏi đời sống chính trị và kinh tế. Điều này ảnh hưởng đến toàn bộ cộng đồng. Các nghiên cứu được nêu trong *Hướng dẫn* năm 2019 của UNFPA cho thấy tăng quyền năng và hòa nhập kinh tế của phụ nữ góp

phần tăng trưởng kinh tế của cả nước.

Điều quan trọng cần chỉ ra rằng BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực giữa các cá nhân, có thể gây ra những khuyết tật tạm thời hoặc vĩnh viễn, cả về tinh thần và thể chất. Hậu quả của bạo lực có thể ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến cơ hội tiếp cận và thụ hưởng giáo dục, việc làm và các cơ hội khác của phụ nữ hoặc trẻ em gái, kể cả nhiều năm sau đó, do tất cả những rào cản mà họ là phụ nữ và trẻ em gái sẽ phải đối mặt, trong đó có phân biệt đối xử và kỳ thị.¹⁵

UNFPA cho biết thêm rằng bạo lực như vậy có ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe và giáo dục của trẻ em, hạn chế sự tham

13 Xem: <http://www.nuigalway.ie/media/researchcentres/womensstudies/womenstudies2020/Guidelines-to-estimate-the-economic-cost-of-domestic-violence-in-the-Arab-Region.pdf> tr.6

14 Ngăn chặn Trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (ACEs): Tận dụng bằng chứng tốt nhất hiện có '(Phòng Phòng chống Bạo lực, Trung tâm Quốc gia về Phòng chống và Kiểm soát Thương tích, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, Atlanta, Georgia, 2019).

15 Hợp phần 3: Tư pháp và Hành pháp, Gói Dịch vụ Thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Hướng dẫn về các yếu tố chính và chất lượng, (Chương trình chung của Liên Hợp Quốc về Dịch vụ Thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015).

gia kinh tế trong tương lai của trẻ, mà khi các yếu tố này cộng hưởng với nhau, sẽ dẫn đến thiệt hại đáng kể cho nền kinh tế quốc gia. Trên thực tế, việc tăng cường đầu tư vào phòng ngừa, bảo vệ, truy tố và bồi thường sẽ có kết quả là tiết kiệm chi phí đáng kể cho các chính phủ

Sẽ hữu ích khi xem xét kết quả nghiên cứu của Hoa Kỳ về

những trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu ('ACEs') để hiểu được tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đối với trẻ em do hậu quả của BLPNTEG, Những phát hiện này đang được phát triển và sử dụng nhằm đưa ra các sáng kiến trong công tác phòng ngừa bạo lực trong một số lực lượng cảnh sát trên toàn Vương quốc Anh (xem Hộp 2).

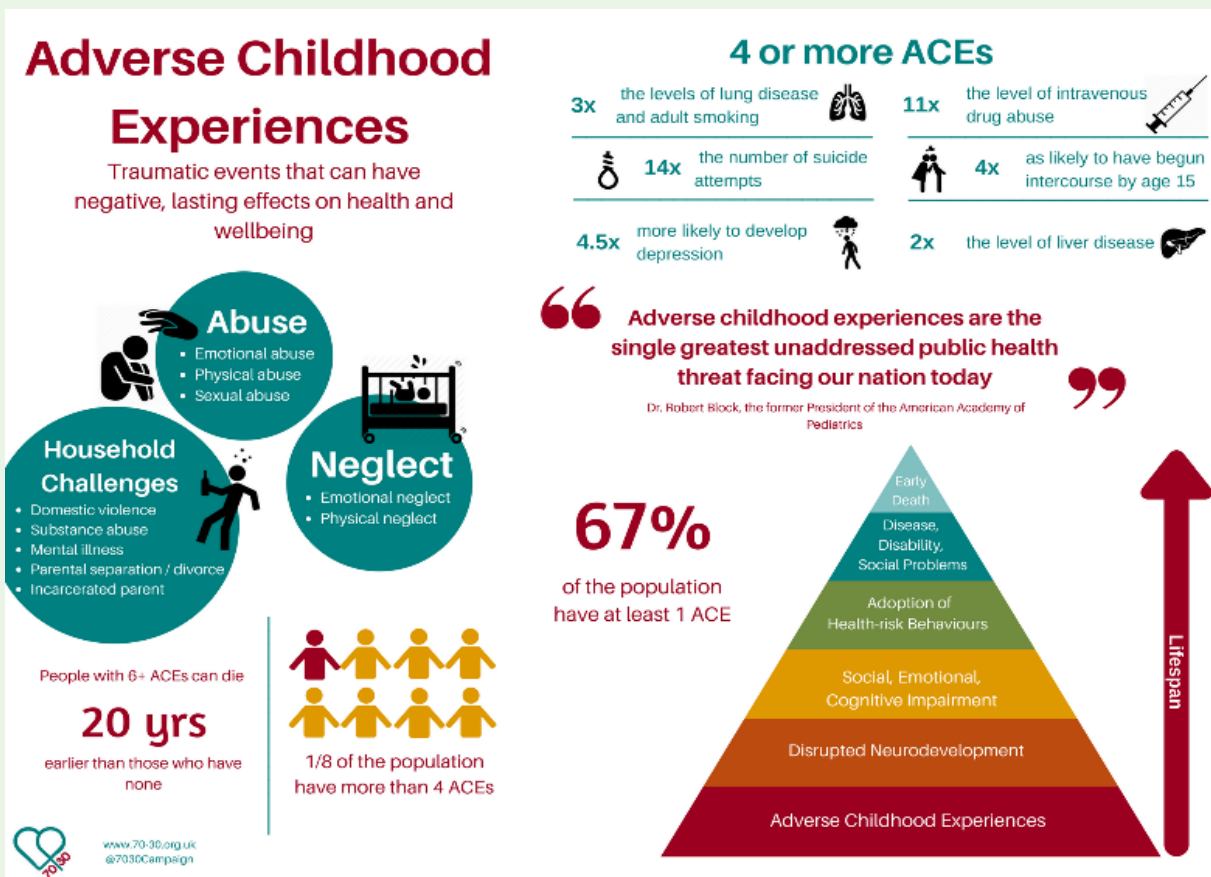
Hộp 2:

Trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (ACEs)?

ACE là những trải nghiệm tiêu cực trong thời thơ ấu gây tổn hại cho cơ quan não còn đang phát triển của trẻ nhỏ và dẫn đến những thay đổi trong cách trẻ phản ứng với căng thẳng. ACE gây tổn hại sâu sắc đến hệ thống miễn dịch của người trẻ tuổi đến mức những tác động này sẽ xuất hiện trong nhiều thập kỷ sau đó. Theo nhiều cách, trong khi tâm trí có thể quên nhưng cơ thể thì không.

ACE gây ra cho chúng ta phần lớn gánh nặng về các bệnh mãn tính, hầu hết các bệnh tâm thần và là căn nguyên của hầu hết các vụ bạo lực trong xã hội.

Khái niệm "ACE" do Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) đưa ra - Nghiên cứu trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu của Kaiser, một nghiên cứu sức khỏe cộng đồng mang tính đột phá, đã phát hiện ra rằng các sang chấn thời thơ ấu thường gây cho con người khi lớn lên mắc các bệnh mãn tính, trầm cảm và các bệnh tâm thần khác, bạo lực và trở thành nạn nhân của bạo lực, cũng như các vấn đề tài chính và xã hội.



Hình ảnh từ Những trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (ACE) do tổ chức từ thiện WAVE Trust cung cấp, xem: www.wavetrust.org

10 trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (ACE) mà các nhà nghiên cứu đã đo lường:

- Xâm hại thể chất, tình dục và lời nói
- Bỏ bê về thể chất và tình cảm
- Thành viên trong gia đình là người:
- trầm cảm hoặc được chẩn đoán mắc bệnh tâm thần khác
- nghiện rượu hoặc các chất kích thích khác
- ở trong tù
- Chứng kiến cảnh người mẹ bị bạo hành
- Thiếu cha mẹ do ly thân, ly hôn hoặc lý do khác

Tiếp sau nghiên cứu ACE, các cuộc khảo sát khác về ACE đã mở rộng các loại ACEs bao gồm phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, chứng kiến cảnh anh chị em bị bạo hành, chứng kiến bạo lực bên ngoài gia đình, chứng kiến cảnh cha bị mẹ xâm hại, bị bạn bè hoặc người lớn bắt nạt, sống trong hệ thống chăm sóc nuôi dưỡng, sống trong vùng chiến sự, sống trong một khu phố không an toàn, mất một thành viên gia đình do bị trục xuất, v.v.

Sự liên quan tới việc trở thành nạn nhân hoặc chứng kiến hành vi xâm hại cho thấy rằng việc chú trọng tới vấn đề BLPNTEG có thể hỗ trợ việc giảm thiểu tình trạng ACE trong xã hội và góp phần giảm bạo lực trong tất cả các cộng đồng. Hiểu biết của cảnh sát về ACEs và cách giảm thiểu tác động tiêu cực của hội chứng này luôn cần được đề cập trong mọi chiến lược phòng chống bạo lực.

Giải quyết ACE trong cộng đồng của là bạn làm việc trong mối quan hệ đối tác với nhiều tổ chức, cố gắng giảm thiểu và ngăn chặn ACE với mục đích hỗ trợ một xã hội bình ổn, an toàn và lành mạnh hơn. Tổ chức Y tế Thế giới ('WHO') trong thông cáo báo chí về "Việc làm hiệu quả" để xuất bản chú trọng tới 'mối quan hệ an toàn, hỗ trợ của cha mẹ' là chìa khóa để ngăn chặn bạo lực.

Mặc dù việc hỗ trợ nuôi dạy con cái dường như không phải là vai trò của hoạt động cảnh sát, việc tập trung vào vấn nạn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái thực sự là thuộc lĩnh vực của hoạt động này, và các nhân viên, do đó, cần biết đến nghiên cứu về ACE, và sự tập trung như vậy sẽ hỗ trợ như thế nào hoạt động cảnh sát nói chung.

Nguồn: Graham Goulden viết cho Blog 'Trau dồi trí tuệ', Vương Quốc Anh. Cũng xem ấn bản 'Phòng chống bạo lực - Bằng chứng' của Tổ chức Y tế Thế giới: https://www.who.int/violence_injury_prevention/violence/the-evidence/en/ và Trang web tin tức 'ACES Too High News' <https://acestoohigh.com/>

Đánh giá gần đây (2019) về phương pháp tiếp cận nghiên cứu ACE đã bổ sung rằng, để ngăn ngừa ACE, điều quan trọng là công tác giám sát thường xuyên và liên tục cần phù hợp với các DVTY để có thể hiểu biết toàn diện hơn biểu hiện của ACE, hậu quả, cũng như các nỗ lực phòng ngừa hiệu quả trong lĩnh vực này. Điều không kém phần quan trọng là lực lượng cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khác phải theo dõi tiến độ thực hiện các nỗ lực phòng ngừa của họ và đánh giá tác động của những nỗ lực đó.¹⁶

Nghĩa là cảnh sát không những cần phải nhạy bén để hiểu rõ bản chất BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực như trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu (ACEs) như thế nào, bạo lực tác động tới phụ nữ và trẻ em gái khác nhau và bất bình đẳng ra sao, mà còn phải chủ động và tích cực báo cáo cho các hệ

thống giám sát của tổ chức đang nỗ lực theo dõi tiến độ thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

Các nhân viên ứng phó, những người chưa xác định được (các) vai trò của mình trong chiến lược phòng ngừa, có thể làm suy yếu các nỗ lực tập thể để ứng phó hiệu quả BLPNTEG. Lãnh đạo ngành cảnh sát ở các cấp có vai trò then chốt trong việc bảo đảm các nhân viên cấp dưới ý thức được đóng góp của cá nhân trong việc phòng chống BLPNTEG.

Sau đây là danh mục chưa đầy đủ được chắt lọc từ hoạt động lập bản đồ toàn cầu về những thông lệ tốt và khoảng trống về năng lực của các tổ chức cảnh sát khi ứng phó với BLPNTEG. Việc lập bản đồ có sự tham gia rộng rãi của một số nhân viên cảnh sát đang phục vụ và đã nghỉ hưu, và đội ngũ nhân viên LHQ có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết BLPNTEG.

¹⁶ Hướng dẫn phòng chống tội phạm, Nghị quyết của ECOSOC 2002/13, Phụ lục.

Khoảng trống năng lực được liệt kê dưới đây được thừa nhận là ảnh hưởng không tốt tới những nỗ lực của cảnh sát tại mọi thời điểm của quá trình điều tra, nhưng trong trường hợp này, những bất cập đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc thực hiện chiến lược phòng chống BLPNTEG. Danh mục này được đưa ra nhằm giúp lãnh đạo ngành cảnh sát có trách nhiệm chỉ huy hoạt động nhanh chóng xác định khoảng trống về năng lực ở giai đoạn sớm nhất có thể trước khi gây ra tổn hại hoặc làm người bị BLPNTEG tổn hại thêm.

Các tiêu đề danh mục nhằm giúp người đọc liên hệ đến từng vấn đề chính của khoảng trống năng lực đã được xác định; tuy nhiên, trên thực tế, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc bổ sung cho từng điểm:

Định kiến giới

- Việc thiếu hiểu biết về bản chất của BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả cũng như những tác động khác nhau và bất bình đẳng đối với phụ nữ và trẻ em gái thúc đẩy củng cố thêm kiến thức và khuôn mẫu giới có hại, và làm suy yếu các nỗ lực phòng ngừa;
- Chỉ cần một số ít cảnh sát có hành động không phù hợp và/hoặc có thái độ định kiến đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực là đủ để làm xói mòn lòng tin đối với lực lượng cảnh sát của các đối tác - đặc biệt là xã hội dân sự;
- Lãnh đạo lực lượng cảnh sát thường không có các tiêu chuẩn về tổ chức để đưa ra hướng dẫn rõ ràng và nhất quán cho các nhà quản lý trong việc khi ngăn chặn và ứng phó với định kiến và khuôn mẫu giới mà đội ngũ nhân viên mình mắc phải.

Sai sót nghề nghiệp

- Các chiến lược về thường thì không có biện pháp phòng ngừa thường cho thấy không hiệu quả khi đưa ra hướng dẫn cho cảnh sát – **cán bộ tuyến đầu** – trong xử lý Khi đối mặt với một số loại bạo lực cụ thể đối với phụ nữ và trẻ em gái, chẳng hạn như kết hôn trẻ em và cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục ;
- Tập trung quá nhiều vào cách thức phản ứng hơn là chiến lược phòng ngừa. Điều này thường dẫn đến các rủi ro mới đối với BLPNTEG, chẳng hạn như hình thức BLPNTEG trên không gian mạng có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cũng như các hình thức tội phạm khác mà một số chỉ huy cảnh sát chỉ nhận ra khi đã quá muộn. Trong nhiều trường hợp, việc này xảy ra là do cấp dưới báo cáo thiếu chi tiết, họ xem nhẹ hoặc không hiểu hết các yêu cầu về

dữ liệu của việc phòng ngừa hiệu quả;

- Nhìn chung, các chính sách phòng chống tội phạm quốc gia không xem xét những trải nghiệm đặc thù và đa dạng của phụ nữ và trẻ em gái - bao gồm cả sự nạn nhân hóa - do đó, điều này được phó mặc cho các chỉ huy cảnh sát hoạt động ở cấp địa phương mà không có đủ nguồn lực để thực hiện như vậy.

Khoảng trống đào tạo và giáo dục

- Một số lượng đáng kể các sĩ quan cảnh sát thường không nhận thức được vai trò cá nhân của họ trong mối quan hệ đối tác khi ngăn chặn BLPNTEG ;
- Thậm chí mặc dù họ nhận thức được điều đó, nhưng ban lãnh đạo cảnh sát quản lý các đội hoạt động lại không được đào tạo về quản lý để giải quyết hiệu quả việc chấp nhận ngầm hoặc công khai đối với tội phạm BLPNTEG, chẳng hạn như bạo lực giữa các cá nhân, cái gọi là tội phạm 'vì danh dự' và các vụ giết phụ nữ có động cơ về giới, và để trao quyền cho cộng đồng nhằm ngăn chặn các vụ phạm tội;
- Các chương trình đào tạo/tập huấn cho lực lượng cảnh sát không đề cập đầy đủ về hành vi của thủ phạm BLPNTEG, đặc biệt là những yếu tố kiểm soát cưỡng ép vốn rất quan trọng cần biết để có biện pháp phòng ngừa. Do đó, cán bộ cảnh sát cần cố gắng hiểu rõ sự kiểm soát cưỡng ép này có tác động như thế nào đến các hành động của người bị BLPNTEG. Ví dụ, trong trường hợp bạo lực giữa các cá nhân:
 - vẫn ở lại với chồng/ bạn tình;
 - không muốn cảnh sát hỗ trợ; hoặc
 - từ chối giúp đỡ trong vụ án hình sự.
- Việc thiếu các tiêu chuẩn của tổ chức về hướng dẫn cụ thể và nhất quán cho lãnh đạo lực lượng cảnh sát đối với công tác phòng ngừa và xử lý thái độ định kiến và khuôn mẫu trong hoạt động hành pháp, thường cho thấy các nhà quản lý vận hành tổ chức không ở vị trí lý tưởng để xử lý với điều này.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn khung của Gói DVTY hướng người dùng tới *Các chiến lược mẫu về phòng chống tội phạm* đã được Đại hội đồng LHQ nhất trí trong năm 2010; đó là *Các chiến lược mẫu và các biện pháp cập nhật thực tiễn về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự*¹⁷ cũng như *Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm*.¹⁸

Các tài liệu này đã được quốc tế thống nhất sẽ bổ sung cho nhau nhằm chú trọng tới biện pháp phòng ngừa trong hành pháp, tuân thủ các yếu tố sau: dựa trên quyền con người, quản lý rủi ro và thúc đẩy sự an toàn và tăng quyền năng người bị bạo lực, đồng thời bảo đảm trách nhiệm giải trình của người vi phạm. Gói DVTY bổ sung là các biện pháp phòng ngừa của ngành hành pháp cần ưu tiên những hoạt động trước hết tập trung vào các biện pháp can thiệp để chấm dứt bạo lực, ngăn chặn bạo lực trong tương lai và khuyến khích phụ nữ và trẻ

em gái trình báo vì sự an toàn của chính họ.¹⁹

Năm 2002, Hội đồng Kinh tế và xã hội của LHQ đã đưa ra các hướng dẫn về phòng chống tội phạm dựa trên các thực hành tốt nhất, bao gồm định nghĩa phục vụ công việc:²⁰

“Phòng chống tội phạm bao gồm các chiến lược và biện pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ tội phạm xảy ra và các tác động có hại có thể có đối với cá nhân và xã hội, bao gồm cả nỗi sợ hãi tội phạm, thông qua các biện pháp can thiệp để tác động đến nhiều nguyên nhân gây ra các tội phạm.”

Hướng dẫn phòng chống tội phạm (Nghị quyết của ECOSOC 2002/13, Phụ lục).

Đồng thời, Liên minh châu Âu khuyến nghị²¹ các quốc gia thành viên tham khảo *Luật bạo lực gia đình và mô hình can thiệp của Áo* phục vụ cho những những giải pháp sáng tạo qua việc thiết lập một hệ thống có điều phối, toàn diện và tập trung vào phòng ngừa để bảo vệ người bị bạo lực gia đình,²²

Hộp 3

Các biện pháp phòng ngừa*

Tầng thứ nhất: Ngăn chặn sự xuất hiện của bạo lực	Tầng thứ hai: Xác định các yếu tố rủi ro và nhóm nguy cơ, trợ giúp	Tầng thứ ba: Các biện pháp để ngăn chặn bạo lực tiếp theo
Nâng cao nhận thức, các chiến dịch, sáng kiến cộng đồng, giáo dục về nhân quyền, chương trình giáo dục cho trẻ em và thanh thiếu niên, các biện pháp chung chống phân biệt đối xử và ủng hộ bình đẳng thực sự của phụ nữ, lồng ghép giới	Các chương trình nâng cao nhận thức tại các cơ sở khác nhau, thiết lập đường dây trợ giúp cho phụ nữ, kiểm tra sức khỏe, các biện pháp tăng cường tính độc lập của phụ nữ ở các cấp độ pháp lý, kinh tế và xã hội, các sáng kiến hỗ trợ phụ nữ nhập cư	Giúp đỡ phụ nữ bị ảnh hưởng bởi bạo lực, thiết lập nơi trú ẩn cho phụ nữ, xây dựng luật pháp về bảo vệ trước bạo lực, các can thiệp được cân nhắc kỹ và hiệu quả của cảnh sát, quy trình tố tụng hiệu quả của tòa án hình sự

* Nguồn: Mô hình Áo về các biện pháp can thiệp trong xử lý bạo lực gia đình

17 Mô hình Áo đã được áp dụng/điều chỉnh ở một số quốc gia châu Âu. Xem: ‘Phòng chống bạo lực đối với phụ nữ: Tiêu chuẩn tối thiểu đối với các dịch vụ hỗ trợ, Tổng Giám đốc về nhân quyền và các vấn đề pháp lý, (Hội đồng châu Âu, Strasbourg, 2008); Xem thêm ‘Nghiên cứu phân tích kết quả của giám sát đợt 4 việc thực hiện Khuyến nghị 5 (2002) về bảo vệ phụ nữ chống lại bạo lực ở các quốc gia thành viên Hội đồng châu Âu’ (2002) (Hội đồng châu Âu, 2014) <https://rm.coe.int/16805915e9>

18 Xem Logar, Rosa, ‘Mô hình can thiệp của Áo trong các trường hợp bạo lực gia đình’, Bài trình bày tại Cuộc họp Nhóm chuyên gia Liên hợp quốc: Bạo lực với Phụ nữ: Thực hành tốt trong đấu tranh và xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (Vienna, 17–20 tháng 5 năm 2005).

19 Xem ‘Chấm dứt BLPNTEG: Các chính sách về đất đai tốt nhất trên thế giới’ (Giải thưởng Chính sách tương lai, 2014) trong ‘Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ tại Châu Á - Thái Bình Dương: Tất cả đều là trách nhiệm của chúng ta’ (UN Women, Hội đồng Tương lai thế giới và Liên minh Nghị viện).

20 Phụ nữ và người trẻ tuổi khuyết tật: Hướng dẫn cung cấp dịch vụ dựa trên quyền và có trách nhiệm giới để giải quyết bạo lực trên cơ sở giới cũng như các quyền và Sức khỏe tình dục và sinh sản’, (UNFPA-WEI tháng 11 năm 2018).

21 Các khía cạnh của bạo lực đối với phụ nữ do Ủy ban về Phòng chống tội phạm và tư pháp Hình sự (Văn bản ghi chú của Ban Thư ký, E/CN.15/2008/CRP.1 (2008) và nghiên cứu của Tổng Thư ký LHQ về bạo lực đối với phụ nữ, A/61/122/Add.1, đoạn 337).

22 Bộ công cụ giới dành cho hành pháp LHQ (Cục Hoạt động gìn giữ Hòa bình của LHQ - DPO/DPET/Dịch vụ đào tạo tích hợp, 2015).

Hộp 4

Các biện pháp ban đầu trong phòng chống BLPNTEG, ECOSOC, LHQ

Ủy ban về phòng chống tội phạm và tư pháp Hình sự của LHQ Khuyến nghị:	Ví dụ về hành động của cảnh sát :
Thay đổi thái độ và thách thức những khuôn mẫu trong xã hội và hỗ trợ cộng đồng nhằm chấm dứt thái độ chấp nhận bạo lực trên cơ sở giới	Giới thiệu chương trình đào tạo bắt buộc về định kiến giới và hệ thống khen thưởng liên quan cho tất cả các cấp bậc hướng tới và tích cực ngăn chặn những thái độ và khuôn mẫu có hại trong cơ quan hành pháp
Phụ nữ cần được tăng quyền năng cả về chính trị và kinh tế, để thoát khỏi vị thế phụ thuộc của họ trong xã hội	Giới thiệu và củng cố chính sách 'Không khoan nhượng' đối với các hành vi quấy rối tình dục và cơ chế khiếu nại ở cấp thể chế để tạo điều kiện cho nữ nhân viên phát huy hết tiềm năng của mình trong tổ chức và làm cho nghề cảnh sát trở nên hấp dẫn hơn đối với các nữ nhân viên tương lai
Cần thay đổi môi trường hiện tại để thúc đẩy sự an toàn của phụ nữ	Phối hợp với các bên liên quan trong chính quyền địa phương và xã hội dân sự để tham vấn rộng rãi các nhóm phụ nữ và trẻ em gái khác nhau thuộc tất cả các cộng đồng nhằm xác định cách hiệu quả nhất để làm cho môi trường hiện tại trở nên an toàn và bảo đảm hơn đối với họ
Cần cung cấp rộng rãi các chương trình phòng ngừa, điều trị và phục hồi chức năng sau lạm dụng rượu và ma túy cho những người có khả năng tiếp tục gây bạo lực khi phụ thuộc vào chất kích thích	Tham gia vào các sáng kiến nâng cao nhận thức cộng đồng để thúc đẩy sự hiểu biết chung về bản chất của bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực và cách bạo lực tác động đến phụ nữ và trẻ em gái khác nhau và bất bình đẳng như thế nào

hay còn gọi là **Mô hình Áo về các biện pháp can thiệp trong xử lý bạo lực gia đình**. Trùng hợp là, Mô hình Áo đã được trao Giải thưởng chính sách tương lai năm 2014 như một chính sách thực hành tốt nhất để chấm dứt BLPNTEG, sau khi nhận được phản hồi tích cực từ những ai từng bị bạo lực.²³

Mô hình của Áo có vai trò quan trọng thể hiện thông điệp mạnh mẽ rằng BLPNTEG không phải là vấn đề riêng tư, mà là vấn đề của tất cả mọi người, cùng với các biện pháp khác, thông qua việc trao nhiều quyền hạn hơn cho lực lượng cảnh sát để can thiệp hành vi bạo lực. Mô hình Áo cũng được công nhận rộng rãi vì đã đưa ra các ví dụ cụ thể về các biện pháp phòng ngừa có kết quả, được phân loại thành các loại biện pháp thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

Ba phân loại biện pháp này (xem Bảng về các biện pháp phòng ngừa trong Hộp 6) lực lượng cảnh sát có thể tham khảo cho các hoạt động phối hợp và điều phối nhằm trong việc ngăn chặn

23 Xem công cụ dự án 130: Danh mục kiểm tra giải pháp cho vấn đề bằng cách sử dụng mô hình SARA trong 'Bộ công cụ giới của UNPOL: Các thực hành tốt nhất được chuẩn hóa về lồng ghép giới trong tài liệu tổng hợp các công cụ dự án của lực lượng gìn giữ hòa bình' (2015).

và điều tra BLPNTEG: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/logar.dv.pdf>

Ngoài ra, điều quan trọng là phải làm rõ rằng các nhóm có nguy cơ không chỉ giới hạn ở phụ nữ và trẻ em gái nhập cư. Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật cũng có nguy cơ cao. Do đó, hoạt động hành pháp cũng cần gồm cả các biện pháp phòng ngừa ở tầng thứ ba để bảo đảm phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật có thể tiếp cận các dịch vụ tư pháp, được bảo vệ và tiếp tục được tăng quyền năng để phá vỡ vòng tròn nạn nhân hóa.²⁴

Đúc kết từ cách tiếp cận ba biện pháp của Mô hình Áo, Ủy ban về Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự thuộc Hội đồng Kinh tế và Xã hội LHQ khuyến nghị bốn biện pháp phòng ngừa chính để ứng phó với BLPNTEG.²⁵ Danh sách dưới đây (Hộp 7) đưa bốn biện pháp phòng ngừa chính do Ủy ban thuộc ECOSOC của LHQ đề xuất với các ví dụ tương ứng về (các) hành động của cảnh sát có thể được thực hiện nhằm tuân thủ:

24 Xem Quy tắc ứng xử dành cho các nhân viên thực thi pháp luật (được thông qua bởi Nghị quyết của Đại hội đồng LHQ 34/169 ngày 17 tháng 12 năm 1979).

25 Sđd.

Tất cả các định nghĩa và khuôn khổ đã nêu có đặc điểm chung là tập trung vào tính chủ động của lực lượng cảnh

“Cảnh sát tham gia hiệu quả khi xác định được tất cả các nhóm cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, đồng thời tạo cơ hội cho người dân có thể đóng góp ý kiến phản hồi thông qua cơ chế đại diện trong các nhóm tư vấn, khảo sát cộng đồng, diễn đàn và cuộc họp.”

Khuôn khổ làm nền tảng cho Hành động ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ (UN Women, 2015)

sát, trong khả năng và phương tiện của họ, để sửa đổi các điều kiện và tình huống có thể làm tăng xác suất của tội phạm như BLPNTEG. Nói cách khác, giảm cơ hội gây tội như BLPNTEG.

Bộ công cụ giới của UNPOL khuyến nghị các nhà quản lý cấp trung của lực lượng cảnh sát dùng mô hình SARA như một công cụ để giúp giải quyết các vấn đề được xác định với cộng đồng.²⁶ SARA là một dạng phân tích để tìm kiếm giải pháp. Mô hình SARA có bốn bước:

- Quét (Scanning): Xác định vấn đề
- Phân tích (Analysis): Nghiên cứu vấn đề
- Ứng phó (Response): Thực hiện hành động
- Đánh giá (Assessment): Đánh giá mức độ hiệu quả của hành động

Mô hình SARA có thể được sử dụng như một công cụ tương tác hiệu quả với cộng đồng để giải quyết các vấn đề thông qua các phương pháp tiếp cận có sự tham gia.²⁷

Trong chương trước, hướng dẫn lập kế hoạch mục tiêu dựa trên nguyên tắc GóI DVTY được phổ biến cho ban lãnh đạo cảnh sát có trách nhiệm chỉ huy hoạt động (hoặc quản lý cấp trung). Là một chiến lược để thay đổi những điều kiện và tình huống có thể làm gia tăng tội phạm BLPNTEG, hướng dẫn của chương trước đã chỉ ra việc tập trung các nỗ lực của cảnh sát vào ba trụ cột phòng ngừa: 1) Sự gắn kết cộng đồng để có các giải pháp dựa vào cộng đồng đối với BLPNTEG; 2) Truyền thông về cam kết về chính trị và xã hội để ứng phó

26 Điều này có thể bao gồm việc cảnh sát lên kế hoạch cho các chiến dịch chủ động thường xuyên với trọng tâm là BLPNTEG.

27 Sĩ quan cao cấp cảnh sát Scotland ủng hộ chiến dịch Ruy băng trắng nhằm chấm dứt bạo lực trên cơ sở giới. Bussey, K. viết cho báo The Sunday Post, ngày 25 tháng 11 năm 2017, tại: <https://www.sunday-post.com/fp/senior-scots-police-officer-backs-white-ribbon-campaign-to-end-gender-based-violence/>

với BLPNTEG, và tác động của cam kết đối với các thành viên cộng đồng và xã hội; và 3) Các cơ quan tư pháp và an ninh đang học hỏi và cải cách để ứng phó thích đáng BLPNTEG. Hướng dẫn sau đây được trích dẫn trực tiếp từ Hợp phần 3 của GóI DVTY và đưa vào ba trụ cột chiến lược đã được đề cập.

Có thể tìm thấy hướng dẫn chi tiết và bổ sung trong loạt ấn phẩm của UNODC về **Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó của tư pháp hình sự với bạo lực đối với phụ nữ** (2014) và **‘Bộ công cụ giới của UNPOL: Các thực hành tốt nhất được chuẩn hóa về lồng ghép giới trong lực lượng gìn giữ hòa bình’** (2015). Những hướng dẫn được giới thiệu trong tài liệu này của LHQ rút ra từ kinh nghiệm do các cơ quan cảnh sát trên toàn thế giới chia sẻ, những người đề cao pháp quyền trong môi trường đầy thách thức và thường phải đối mặt với nguồn lực hạn chế. Các tài liệu này cần được xem cùng với hướng dẫn của LHQ về phòng ngừa, ‘Khuôn khổ nền tảng cho hành động ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ’ (UN Women và cộng sự 2015). Hướng dẫn này sẽ giúp tăng cường sự hiểu biết chung về các yếu tố góp phần và bảo vệ chống lại BLPNTEG, và vai trò mà các ngành và lĩnh vực khác nhau có thể thực hiện để ngăn chặn bạo lực.

NĂNG LỰC QUẢN LÝ THEN CHỐT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC PHÒNG NGỪA BLPNTEG

Danh mục năng lực hành vi dành cho lãnh đạo cảnh sát để cập dưới đây được trích từ **‘Các chiến lược mẫu và các biện pháp thực tiễn cập nhật nhằm xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự’** năm 2010 (Nghị quyết của Đại hội đồng 65/228).²⁸

Danh mục này đưa ra các hành vi và giá trị được quốc tế công nhận và mô tả cách bạn cần thực hiện công việc của mình để phòng chống tội phạm thành công, giúp bạn và nhóm của bạn hoạt động ở mức độ cao hơn, và làm tăng sự hài lòng của người mà bạn phục vụ.

Đây là tài liệu tham khảo được thiết kế để bảo đảm rằng có

28 Phòng ngừa bạo lực học đường: Sổ tay thực hành ‘Geneva: Tỏ chức Y tế Thế giới. Để được hướng dẫn thêm về giải quyết bạo lực trên cơ sở giới liên quan đến trường học, xem: ‘Hướng dẫn toàn cầu về giải quyết bạo lực trên cơ sở giới liên quan đến trường học’ (UN Women và UNESCO, 2016): <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2016/12/global-guidance-on-addressing-school-related-gender-based-violence>

Senior Scots police officer backs White Ribbon campaign to end gender-based violence



Ảnh do Cảnh sát Scotland / PA Wire cung cấp

những mong đợi rõ ràng về các chuẩn mực quốc tế,²⁹ đồng thời bổ sung và củng cố các chính sách của tổ chức cảnh sát quốc gia của bạn về giá trị, đạo đức và tính liêm chính.

Đây là danh sách chưa đầy đủ về các năng lực thực thi chính mà các nhà quản lý cảnh sát có trách nhiệm chỉ huy hoạt động cần áp dụng và phát huy khi nhằm ngăn chặn BLPNTEG, coi đó kết quả của các chiến lược phòng ngừa trên cơ sở được các bên liên quan cung cấp thông tin đầy đủ, được cộng đồng hỗ trợ và lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong cách tiếp cận của mình. Các nhà quản lý cần bảo đảm để các nhân viên ứng phó thực hiện:

Truyền thông, giao tiếp và sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan trong quá trình thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ

- Thúc đẩy bình đẳng, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và chia sẻ trách nhiệm giữa phụ nữ và nam giới;
- Đưa ra định hướng rõ ràng và truyền đạt những mong

²⁹ Điều này có thể bao gồm việc cảnh sát lên kế hoạch cho các chiến dịch chủ động thường xuyên với trọng tâm là BLPNTEG.

đợi cụ thể về trách nhiệm được xác định rõ của lực lượng cảnh sát chuyên trách, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và đội ngũ nhân viên tham gia trong các nỗ lực ngăn chặn BLPNTEG;

- Đưa ra những định hướng rõ ràng và có những mong đợi cụ thể, giúp những người khác hiểu công việc phòng ngừa của họ hoạt động như thế nào trong bối cảnh rộng lớn hơn;
- Dẫn dắt nhóm hướng kiểm soát và quản lý các mức độ BLPNTEG (điều tra tốt và thực thi tốt);
- Cộng tác với các đối tác để gây ảnh hưởng tới các chuẩn mực xã hội góp phần là nguyên nhân của BLPNTEG;
- Tham gia vào các chương trình tiếp cận đối với người phạm tội hoặc những người được xác định là người có khả năng phạm tội nhằm thúc đẩy giải quyết các xung đột một cách hòa bình, quản lý và kiểm soát sự tức giận, và thay đổi thái độ về những vai trò và mối quan hệ giới;
- Chủ trì thực hiện các phương pháp tiếp cận đa ngành

và nhạy cảm giới phối hợp với các tổ chức nhà nước và tư nhân thông qua quan hệ đối tác để bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực;³⁰ Đó là cảnh sát lên kế hoạch cho các chiến dịch chủ động thường xuyên với trọng tâm là phòng chống BLPNTEG (xem ảnh Hộp 9 của Phó Cảnh sát trưởng lain Livingstone thuộc Ban Điều hành cảnh sát Scotland ủng hộ cam kết ruy băng trắng - một phần của chiến dịch toàn cầu nhằm khuyến khích nam giới chủ động chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ³¹).

- Tham gia các chương trình tiếp cận rộng rãi và sẵn sàng cung cấp thông tin cho phụ nữ, gồm người bị bạo lực, về quyền con người của phụ nữ và các khía cạnh xã hội, sức khỏe, pháp lý và kinh tế liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ, nhằm tăng quyền năng cho phụ nữ để họ có thể tự bảo vệ mình trước tất cả các hình thức bạo lực;
- Thu hút thanh thiếu niên tham gia vào các chính sách và quy trình phòng chống phạm pháp, bao gồm cả việc sử dụng các nguồn lực của cộng đồng, sự tự lực của thanh thiếu niên và các chương trình bồi thường và hỗ trợ người bị bạo lực. Điều này có thể bao gồm việc cảnh sát tham gia vào các chương trình dựa vào trường học như chương trình **Giáo dục và đào tạo chống bạo lực băng nhóm** do WHO khuyến nghị (G.R.E.A.T.) đã thành công ở Hoa Kỳ và Trung Mỹ (xem Hộp 5).³²

Tính thích ứng

- Phát triển quan hệ với các nhóm đại diện cho lợi ích của các nhóm phụ nữ và trẻ em gái cụ thể, chẳng hạn như người khuyết tật, cộng đồng thiểu số hoặc cộng đồng ít đại diện, người di cư, những người có rào cản về ngôn ngữ hoặc phụ nữ vi phạm pháp luật.

Liên kết với các ngành và cơ quan khác thông qua

30 Sĩ quan cao cấp cảnh sát Scotland ủng hộ chiến dịch Ruy băng trắng nhằm chấm dứt bạo lực trên cơ sở giới. Bussey, K. viết cho báo The Sunday Post, ngày 25 tháng 11 năm 2017, tại: <https://www.sunday-post.com/fp/senior-scots-police-officer-backs-white-ribbon-campaign-to-end-gender-based-violence/>

31 Coginta vì Cải cách Cảnh sát và An toàn Cộng đồng, tại: <http://www.coginta.org/en>. Để biết thêm thông tin, xem Hiểu về các Hội đồng an ninh địa phương trong hai phút (Coginta, 2015) tại: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA và Hướng dẫn thực hành Hội đồng địa phương về an ninh và phòng chống tội phạm ở Cộng hòa Guinea ((Coginta 2017).

32 Xem Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T. và Berthoud, S. (2017), 'Phân cấp quản trị an ninh: Yếu tố hỗ trợ phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người (HRBA) để cải cách ngành an ninh' Bài trình bày số 3 của Nhóm công tác ISSAT HRBA, và 'Hướng dẫn thực hành Hội đồng địa phương về an ninh và phòng chống tội phạm ở Cộng hòa Guinea' (Coginta vì Cải cách hành pháp, 2017).

Hộp 5

Giáo dục và đào tạo chống bạo lực băng nhóm (G.R.E.A.T.)

G.R.E.A.T. là chương trình giảng dạy trong lớp học dành cho trẻ em từ 8 đến 13 tuổi nhằm mục tiêu ngăn chặn hành vi bạo lực và tham gia băng nhóm, đồng thời xây dựng mối quan hệ tích cực giữa thanh thiếu niên và cảnh sát. Có 13 bài học trong chương trình này và các nhân viên cảnh sát được đào tạo về cách làm việc với thanh thiếu niên sẽ trực tiếp giảng dạy. Các bài học bao gồm phát triển các kỹ năng xã hội và cảm xúc, đồng thời tìm hiểu về tội phạm và quá trình tham gia băng nhóm. G.R.E.A.T. được phát triển ở Hoa Kỳ và tại đây, người ta thấy rằng chương trình giảng dạy đã góp phần giảm nguy cơ tham gia băng nhóm và tăng thái độ tích cực và hữu ích hơn ở học sinh từ 11 đến 13 tuổi. Phương pháp tiếp cận này hiện đã được mở rộng sang các nước Trung Mỹ như Belize, Costa Rica và El Salvador, nơi các nhân viên cảnh sát đã được đào tạo để trực tiếp triển khai dự án cho các trẻ em tiểu học.

Nguồn: Esbensen và cộng sự (2012) tại: <https://www.great-online.org/GREAT-Home>

chuyển gửi và điều phối

- Xác định các cơ quan/nhóm có thể là nguồn lực để phòng chống tội phạm và bạo lực;
- Thiết lập và/hoặc thực hiện các cơ chế thích hợp điều phối nỗ lực phòng ngừa giữa các cơ quan chính phủ và phi chính phủ;

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin

- Tiến hành các phân tích chuyên sâu về vấn đề bằng cách sử dụng thông tin nhạy cảm giới và bản kiểm kê các hoạt động, dịch vụ, cơ sở vật chất và nguồn lực sẵn có.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU DÀNH CHO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT TRONG CUNG CẤP CÁC DVTY: PHÒNG NGỪA

Như đã bàn ở trong chương trước, GóI DVTY đề xuất rằng tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ cho người bị bạo lực cần chia sẻ một loạt các đặc điểm và hoạt động chung để bảo đảm có tác động tối đa.

Hộp 6

Phòng ngừa bắt đầu từ bạn!



Trong Bộ Công cụ Liêm chính của cảnh sát (2012), Trung tâm Quản trị lĩnh vực an ninh Geneva ("DCAF") đã khuyến nghị ba biện pháp kiểm soát để phòng ngừa sai sót, hành vi tham nhũng hoặc hành vi phi đạo đức. Những sai sót, thực hành và hành vi như vậy có thể dễ dàng làm mất lòng tin do cảnh sát xây dựng với các cộng đồng mà họ phục vụ và hệ quả là làm giảm số vụ việc được trình báo, thông tin thiếu không chính xác hoặc thậm chí không trình báo BLPNTEG dẫn đến buông lỏng nhiều hơn việc trừng phạt đối với những tội phạm như vậy. Các biện pháp kiểm soát được khuyến nghị bắt đầu từ bạn với tư cách là chỉ huy cảnh sát và người quản lý nhóm. Các biện pháp này được thiết kế để tránh các vụ việc hoặc hậu quả có chủ ý hoặc ngoài ý muốn do hành động của các cá nhân trong nhóm của bạn.

Các biện pháp kiểm soát phòng ngừa được nhóm thành ba lĩnh vực chính: 1) giám sát, 2) trách nhiệm giải trình nội bộ và 3) bãi bỏ các quy trình thủ tục rủi ro cao mà có thể thúc đẩy tham nhũng hoặc hành vi sai trái. Các nội dung này đã được điều chỉnh phục vụ Sổ tay này:

1. Giám sát: bảo đảm nhóm của bạn biết rõ về chuỗi mệnh lệnh và các cơ chế giám sát được áp dụng. Mọi nhân viên trong nhóm của bạn, bao gồm bản thân bạn, cần được đào tạo về các hoạt động kiểm soát và được khuyến khích để báo cáo về các thực hành xấu. Biết rõ đội ngũ nhân viên cũng rất quan trọng, thậm chí còn quan trọng hơn việc có thể đánh giá công việc của nhóm bạn. Biết rõ các thành viên trong nhóm đồng nghĩa với việc có thể xác định các điểm dễ mắc hành vi xấu do môi trường riêng tư của họ và quan điểm thù địch đối với nhiều người hoặc một số nhóm người.

2. Trách nhiệm giải trình: Các trách nhiệm và phân quyền phải nhất quán. Lãnh đạo cảnh sát ở mọi cấp phải khuyến khích ý thức tập thể về lãnh đạo cá nhân khi ngăn chặn cách làm xấu. Điều này có nghĩa là khi cách làm xấu xảy ra thì người giám sát sẽ tiến hành sửa ngay lập tức nhưng cũng có thể người khác sẽ tiên phong sửa sai, những người này có thể đảm nhận vai trò thủ lĩnh và nêu gương khi hành động với sự liêm chính chuyên nghiệp trong ứng phó BLPNTEG. Theo cách này, tín hiệu rõ ràng sẽ đến được tới tất cả các cấp cảnh sát rằng ban quản lý và đội ngũ nhân viên đang làm việc cùng nhau để luôn có trách nhiệm giải trình đối với các quy tắc tổ chức về tính liêm chính và các quy tắc ứng xử làm nền tảng hành pháp hiệu quả.

3. Quản lý rủi ro đối với các quy trình thủ tục mang tính rủi ro cao: Một số lĩnh vực của ngành pháp có tiếp xúc các hành vi xấu nhiều hơn so với những lĩnh vực khác; cần phải xác định rõ ràng rằng những lĩnh vực này mang tính rủi ro cao, chẳng hạn như kiểm soát biên giới hoặc an ninh nhà tù. Trong những trường hợp này, có thể thiết lập các quy trình và thủ tục quản lý rủi ro để giảm cơ hội tiếp tay cho các hành vi sai trái. Các quy trình và thủ tục này có thể bao gồm hướng dẫn đồng cấp và tổ chức cho các chuyên gia đến thăm hỗ trợ tâm lý xã hội cho đội ngũ quản giáo của nhà tù có mức độ an ninh cao hoặc các đồn kiểm soát biên giới biệt lập.

Có thể áp dụng các đặc điểm và hoạt động chung này cho bất kể 'lĩnh vực' cụ thể nào mà ứng phó được BLPNTGG. Danh sách sau đây dựa trên các đặc điểm và hoạt động chung của Gói DVTY; danh sách này đưa ra một số ví dụ về những chỉ số tham chiếu cho các hoạt động hành pháp khi nhắm tới việc thực hiện các chiến lược phòng chống BLPNTEG, các chiến lược này có cách tiếp cận dựa trên cơ sở được các bên liên quan cung cấp thông tin đầy đủ, được cộng đồng hỗ trợ và lấy người bị bạo lực làm trung tâm. Đây là các chỉ số mà lãnh đạo lực lượng cảnh sát chịu trách nhiệm chỉ huy hoạt động có thể tham khảo (nếu có sẵn), nhưng cũng khuyến khích quản lý cấp cao đưa vào nếu chưa có các chỉ số này:



1. Sẵn có và dễ tiếp cận: Số lượng người hài lòng/tin tưởng trong cộng đồng theo các khảo sát về dịch vụ hành pháp địa phương được phân tổ theo giới tính bao gồm sự khác biệt về nơi cư trú, quốc tịch, dân tộc, đẳng cấp, tầng lớp, tình trạng di cư tị nạn, tình trạng bản địa, tuổi tác, tôn giáo, ngôn ngữ và trình độ biết chữ, khuynh hướng tính dục, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác chưa được xem xét.



2. Có thể điều chỉnh và dễ tiếp cận: Số lượng các dự án của cảnh sát liên quan đến cộng đồng

“Chiến lược khuyến khích người dân là đối tác với lực lượng cảnh sát trong việc ngăn chặn và quản lý tội phạm cũng như các khía cạnh khác của an ninh và trật tự là phải dựa trên nhu cầu của cộng đồng.”

-Hoạt động hành pháp.LHQ (2015)

địa phương và các nhóm cụ thể có nguy cơ trong các cộng đồng này như thanh thiếu niên, LGBTQI³³, cũng như phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Các dự án cảnh sát - cộng đồng nhằm mục đích xây dựng môi trường an toàn hơn bằng cách bảo đảm rằng các cộng đồng hỗ trợ cảnh sát hiểu được các xu hướng mới về BLPNTEG và giải quyết các vấn đề gây ra bạo lực, tội phạm hoặc mất an ninh.



3. Phù hợp và dễ tiếp cận: Số lượng các diễn đàn phòng chống tội phạm được cảnh sát hỗ trợ hoặc các hoạt động chung được dẫn dắt bởi hoặc với sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ địa phương hoặc các tổ chức của phụ nữ nhằm chấm dứt BLPNTEG cũng như tập trung thúc đẩy bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ.³⁴ Trong một số trường hợp nhất định, có thể cần thực hiện một số hoạt động tiếp cận mở rộng nhằm tạo điều kiện để nhiều phụ nữ và trẻ em gái tham gia các sự kiện hơn.

Có thể cần các cuộc thảo luận riêng chỉ dành cho phụ nữ để bảo đảm họ có thể nói chuyện cởi mở. Nhìn chung, công tác phòng chống tội phạm phụ thuộc rất nhiều vào những gì bản thân người dân có thể làm thông qua việc nâng cao khả năng chống lại bạo lực của cộng đồng trước các mối đe dọa tội phạm, bao gồm cả BLPNTEG.



4. Ưu tiên an toàn: Số lượng và chất lượng của các sản phẩm truyền thông của cảnh sát tiếp cận cộng

33 “Các khía cạnh bạo lực đối với phụ nữ liên quan trực tiếp đến Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự V.08-52191 (E) * 0852191 * Phiên họp thứ mười bảy Vienna, 14-18 tháng 4 năm 2008).

34 Coginta vì Cải cách Cảnh sát và An toàn Cộng đồng, tại: <http://www.coginta.org/en>. Để biết thêm thông tin, xem Hiểu về các Hội đồng an ninh địa phương trong hai phút (Coginta, 2015) tại: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA và Hướng dẫn thực hành Hội đồng địa phương về an ninh và phòng chống tội phạm ở Cộng hòa Guinea ((Coginta 2017).

đồng nhằm cung cấp thông tin cụ thể cho phụ nữ và trẻ em gái về cách trình báo các vụ BLPNTEG, trong đó có quấy rối tình dục và/hoặc đeo bám trực tuyến (ví dụ: trên mạng xã hội), tìm kiếm sự bảo vệ và hỗ trợ sức khỏe khi bạo lực xảy ra, cũng như tránh các khu vực có mức độ tội phạm cao và/hoặc các hình thức bạo lực trực tuyến và bạo lực qua công nghệ viễn thông khác nhằm vào phụ nữ và trẻ em

“Cảnh sát tham gia hiệu quả khi xác định được tất cả các nhóm cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, đồng thời tạo cơ hội cho người dân có thể đóng góp ý kiến phản hồi thông qua cơ chế đại diện trong các nhóm tư vấn, khảo sát cộng đồng, diễn đàn và cuộc họp.”

- Khuôn khổ làm nền tảng cho hành động ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ (UN Women và cộng sự, 2015)

gái. Tương tự, các sản phẩm truyền thông tiếp cận cộng đồng cần hướng đến nam giới và trẻ em trai trong cộng đồng để khuyến khích họ chủ động đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề BLPNTEG.



5. Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin, bảo mật và dễ tiếp cận: Số lượng các cuộc họp

thường xuyên và chính thức với các cộng đồng địa phương tập trung vào nhu cầu khác nhau an ninh của phụ nữ và trẻ em gái. Các cuộc họp này cần nhằm bao gồm phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong chiến lược tổng thể của cảnh sát về phòng chống bạo lực và tội phạm. Tổ chức tuần lễ tham quan đồn cảnh sát cho các cộng đồng địa phương và các cộng đồng khác nhau³⁵ có thể là một sáng kiến rất quan trọng nhằm giám sát môi trường của người bị bạo lực.

35 “Các khía cạnh bạo lực đối với phụ nữ liên quan trực tiếp đến Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự V.08-52191 (E) * 0852191 * Phiên họp thứ mười bảy Vienna, 14-18 tháng 4 năm 2008).

“Sự tham gia của người dân cần được khuyến khích và cần phải bảo đảm rằng có hậu quả hiện hữu đối với những ai có hành vi trái với văn hóa tuân thủ pháp luật. Điều này bao gồm việc buộc nam giới và phụ nữ là những người xâm hại phụ nữ phải chịu trách nhiệm về hành động của họ.”

-Khuôn khổ nền tảng cho hành động ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ (UN Women và cộng sự, 2015)



6. Truyền thông, giao tiếp hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực

hiện và đánh giá các dịch vụ: Số lượng và tần suất của các buổi truyền thông bên ngoài (cùng tổ chức) để hiểu cho tất cả các thành viên của cộng đồng địa phương, trong đó có cả những người có các dạng khuyết tật khác nhau trình bày chi tiết cam kết của cảnh sát đối với phương pháp tiếp cận tập trung vào thủ phạm và lấy người bị bạo lực làm trung tâm khi ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Các chi tiết này cần bao gồm thông tin về các chiến lược can thiệp sớm trong các vụ BLPNTEG, quan hệ đối tác với các nhà cung cấp dịch vụ khác và những thành viên cộng đồng có tầm ảnh hưởng (đặc biệt là các thành viên cộng đồng nữ) và các chính sách bình đẳng giới trong cơ cảnh sát, chẳng hạn như chính sách chống quấy rối tình dục.



7. Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin:

Số lượng đánh giá độc lập về các chiến lược của cảnh sát về BLPNTEG được thực hiện ở cấp địa phương hoặc thành phố. Những đánh giá này cần đưa ra phát hiện ở cấp độ kết quả, hiểu rõ về các cơ hội rút kinh nghiệm và đưa ra khuyến nghị để tăng cường phòng BLPNTEG. Lý tưởng nhất là đánh giá cần được công khai hoặc chia sẻ với ban chỉ đạo gồm các bên liên quan khác của cộng đồng và các nhà cung cấp DVTY.



8. Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua điều phối:

Số lượng và chất lượng của những khóa đào tạo chung về các chiến lược phòng ngừa và chuyển tuyến do cảnh sát thiết kế và thực hiện, cùng với các tổ chức dịch vụ thiết yếu của địa phương và các tổ chức phi chính phủ của phụ nữ hoặc trẻ em địa phương. Việc ký kết các thỏa thuận cung cấp dịch vụ/ hợp tác nhằm cung cấp dịch vụ chuyển tuyến trong các vụ BLPNTEG sẽ giúp ích rất nhiều.

Tuần lễ tham quan đồn cảnh sát (‘PSVW’) là một sáng kiến toàn cầu do Liên minh toàn cầu Altus tạo ra nhằm mời các thành viên cộng đồng đến thăm các đồn cảnh sát địa phương, tương tác với đội ngũ nhân viên cảnh sát và đánh giá các dịch vụ hoạt động cảnh sát

-(Liên minh toàn cầu Altus, 2012)

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG HỘI ĐỒNG NN NINH ĐỊA PHƯƠNG: CONGO, ECUADOR VÀ MEXICO³⁶

Hình ảnh do COGINTA vì Cải cách hành pháp và an toàn cộng đồng cung cấp³⁷

Theo Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự của LHQ, sự tham gia tích cực của cộng đồng và các bộ phận khác của xã hội dân sự là một phần thiết yếu của công tác phòng chống tội phạm hiệu quả. Các cộng đồng đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định các ưu tiên phòng chống tội phạm, trong việc thực hiện và đánh giá, cũng như giúp xác định cơ sở nguồn lực bền vững.³⁸



Thực hành tốt trong huy động cộng đồng là quá trình có sự tham gia và gắn kết sự tham gia của tất cả các tầng lớp xã hội, bao gồm đại diện chính quyền địa phương, lãnh đạo cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ và các nhóm phụ nữ.³⁹

Tuy nhiên, việc huy động như vậy đòi hỏi phải có các cơ chế

do chính phủ phê duyệt để bảo đảm tính bền vững của các nỗ lực tổng hợp và quyền sở hữu từ những chủ thể chịu trách nhiệm tại địa phương. Các **Hội đồng an ninh địa phương ('LSC')** là những cơ chế mà cảnh sát và nhà cung cấp dịch vụ địa phương khác có thể nhóm họp cùng với xã hội dân sự địa phương để thảo luận và lập kế hoạch cho các dự án an ninh chung ở cấp cộng đồng, bao gồm cả về phòng chống BLPNTEG.



Các cơ chế kiểu LSC tồn tại ở mọi lục địa. Ở Pháp và Cộng hòa Guinea, những cơ chế này được gọi là 'hội đồng an ninh địa phương để ngăn chặn hành vi phạm pháp' ('CLSPD'); ở Cộng hòa Dân chủ Congo

(DRC), được gọi là 'hội đồng an ninh cộng đồng địa phương' hoặc ('CLS'); ở Ecuador, gọi là 'hội đồng an ninh thành phố' hoặc ('CSM'). Tùy thuộc vào mô hình và quy mô dân số của đô thị, các nhân viên cao cấp thực thi hành pháp ở cộng đồng có thể là đại diện chính ủa cảnh sát tại các LSC.

Nói chung, LSC đóng vai trò như cơ chế điều phối giữa các bên liên quan về an ninh, ở cả cấp độ phi tập trung và cấp liên bang. Nếu được tài trợ toàn diện và bền vững, LSC có thể là một không gian chung, nơi những mối đe dọa mà các nhóm cụ thể phải đối mặt và các điểm dễ bị mắc lỗi về an ninh của họ do những mối đe dọa này gây ra có thể được xác định và giải quyết thông qua các phương pháp tiếp cận hợp tác và hướng vào mục tiêu.

Các LSC có thể đóng vai trò then chốt trong cả việc hoạch định chiến lược và triển khai hoạt động của chiến lược và chính sách an ninh và tư pháp quốc gia vì lợi ích của người dân địa phương. Điều này cũng lan tỏa đến chính sách và chiến lược quốc gia nhằm ứng phó BLPTEG. Đối với cảnh sát, các LSC có thể rất quan trọng vì có thể được sử dụng nhằm tăng cường quan hệ đối tác với cảnh sát cho cách tiếp cận hành pháp dựa nhiều hơn vào cơ sở tin tức do cộng đồng

36 Xem Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T. và Berthoud, S. (2017), 'Phân cấp quản trị an ninh: Yếu tố hỗ trợ phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người (HRBA) để cải cách ngành an ninh' Bài trình bày số 3 của Nhóm công tác ISSAT HRBA, và 'Hướng dẫn thực hành Hội đồng địa phương về an ninh và phòng chống tội phạm ở Cộng hòa Guinea' (Coginta vì Cải cách hành pháp, 2017).

37 Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người (HRBA) của LHQ là một 'khung khái niệm dựa trên các chuẩn mực quốc tế về quyền con người nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người'. HRBA thừa nhận rằng phụ nữ và trẻ em gái có quyền con người bình đẳng như nam giới và trẻ em trai, và bạo lực đối với phụ nữ là vi phạm các quyền này. Xem UN Women: Các sáng kiến của chương trình hàng đầu tại: <https://www.unwomen.org/en/how-we-work/flagship-programmes>

38 'SOS Mexico' được thiết lập vào năm 2008 bởi Alejandro Marti, chủ sở hữu của một chuỗi thể thao lớn ở Mexico, người có con trai bị bắt cóc và giết chết. SOS Mexico nhằm mục đích duy trì một hệ thống an ninh và công lý hiệu quả ở Mexico. Tổ chức này có ba mục tiêu chính: tăng cường thể chế, cải cách lập pháp và sự tham gia của công dân.

39 'Các khía cạnh bạo lực đối với phụ nữ liên quan trực tiếp đến Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự' (Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự V.08-52191 (E) * 0852191 * Phiên họp thứ mười bảy Vienna, 14-18 tháng 4 năm 2008).

cung cấp, và dựa vào cộng đồng để truyền thông một cách chiến lược tới các quan chức chính quyền địa phương và những bên liên quan.

Các LSC trở thành nền tảng đối thoại, trong đó các cơ quan khác nhau có trách nhiệm trong lĩnh vực an ninh công cộng có thể tham vấn lẫn nhau, xác định các vấn đề và thống nhất về một kế hoạch địa phương để phòng ngừa bất ổn. Dựa trên cơ sở này, các LSC có khả năng đảm nhận năng lực kiểm soát chất lượng hành động có điều phối với sự tham gia của cảnh sát và các đối tác của họ trong tiến trình tư pháp, bao gồm cả khi ứng phó BLPNTEG.

Vì các LSC thường bao gồm chính quyền thành phố, các cơ quan chính quyền địa phương, các nhân viên tư pháp và đôi khi có đại diện của xã hội dân sự cùng với ngành cảnh sát, LSC có thể cơ sở phối hợp chung quan trọng điều phối công tác ứng phó BLPNTEG. Ví dụ, điều này có thể bao gồm việc ủy thác rà soát và đánh giá độc lập về các ứng phó phối hợp trong những vụ BLPNTEG.

LSC cũng có thể cải thiện trách nhiệm giải trình cao hơn đối với nhân viên tư pháp và an ninh, khi họ cộng tác với những cộng đồng mà họ đang phục vụ. Về lý thuyết, những mô hình này sẽ là điều kiện tiên quyết quan trọng để xây dựng lòng tin giữa nhân viên tư pháp và an ninh với tư cách là chủ thể chịu trách nhiệm về quyền con người, và cộng đồng với tư cách là những chủ thể có quyền. Qua đó, các LSC có thể hữu ích trong việc đưa ra phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người ('HRBA'), vì các mối đe dọa và nhu cầu an ninh mà cộng đồng phải đối mặt sẽ được xác định từ các góc nhìn khác nhau, bao gồm cả những quan điểm từ những người/nhóm được coi là dễ bị tổn thương do hậu quả của phân biệt đối xử.

CỘNG HÒA DÂN CHỦ CONGO (DRC)

Lĩnh vực an ninh đã được Chính phủ xác định là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất cần được chú ý trong bối cảnh giải quyết xung đột, đặc biệt là ở miền đông của đất nước, nơi đang có những cáo buộc vi phạm nhân quyền do lực lượng vũ trang và cảnh sát gây ra.

Sau những nỗ lực phân quyền của Chính phủ Congo, các Ủy ban An ninh địa phương (Comités Local de Sécurité, 'CLSs') được thành lập vào năm 2013 để giúp ngăn chặn tình trạng mất an ninh và để liên kết giữa chính quyền trung ương với

các chính quyền địa phương. CLS bao gồm Chủ tịch (người có thể là thị trưởng của thị trấn, người quản lý ngành hoặc thủ lĩnh lãnh địa, tùy thuộc vào vùng lãnh thổ), một viên chức của văn phòng Tổng Chương lý, chỉ huy đồn cảnh sát và hai người đại diện từ xã hội dân sự.

Họ được tài trợ hợp pháp bởi một quỹ cấp tỉnh, mặc dù không phải lúc nào cũng được thực hiện, và **diễn đàn các khu dân cư** là các cuộc họp địa phương mở cửa dành cho tất cả các thành viên của cộng đồng, nơi họ có thể nói lên những lo ngại của mình về tình trạng mất an ninh. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với tác động của CLS là lực lượng cảnh sát tích cực thúc đẩy tham vấn với xã hội dân sự và cộng đồng, vì vậy họ cũng bao gồm các nhóm phụ nữ và bảo đảm các mối đe dọa an ninh được cập nhật và được báo cáo tại **diễn đàn các khu dân cư**, và số liệu thống kê được phân tách theo, cùng với các đặc điểm khác, giới, dân tộc và xu hướng tình dục.



CUYABENO, SUCUMBÍOS, ECUADOR

Ở Ecuador, phân cấp quản lý an ninh đã đạt đến vị thế hợp hiến (năm 2008). Điều này đã dẫn đến việc thiết lập những khung pháp lý cho các hội đồng an ninh thành phố trên khắp đất nước, bao gồm cả ở đô thị Cuyabeno, nằm trong vùng Amazon tiếp giáp với Colombia.

Sự gần gũi của Cuyabeno với Colombia và sự phong phú về tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả dầu mỏ, đặt ra nhiều thách thức an ninh khiến thanh thiếu niên, phụ nữ, trẻ em và các nhóm bản địa bị đặt vào vị thế dễ bị tổn thương.

Để ứng phó, khung pháp lý dành cho Hội đồng An ninh thành phố Cuyabeno ('MSC') đã được điều chỉnh bao gồm cuộc tham vấn thường xuyên, gồm các đại diện từ chính quyền thành phố, cảnh sát và quân đội, cộng đồng người bản địa và người Afro-Ecuador và các tổ chức phụ nữ, cũng như các cơ sở dịch vụ y tế và các cơ quan phúc lợi trẻ em.

Một đại diện từ công ty năng lượng hydrocarbon có ảnh hưởng nhất cũng được mời tham gia. Từ góc độ nhân quyền, điều này rất tích cực và tiến bộ vì nó tạo không gian cho các bên thứ ba có nghĩa vụ về nhân quyền, chẳng hạn như các công ty dầu mỏ và công ty an ninh tư nhân của họ, tham gia thảo luận về các vấn đề an ninh ảnh hưởng đến khu vực, với mức độ giám sát nhất định. Cuyabeno MSC tự tài trợ nhưng được quyền nhận các nguồn lực của Nhà nước thông qua ngân sách cảnh sát quốc gia theo đề mục hoạt động trị an cộng đồng.

JUAREZ, CHIHUAHUA, MEXICO

Năm 2010, một chiến lược lấy cộng đồng làm trung tâm nhằm đem lại an ninh và công lý cho thành phố Juárez, Chihuahua, Mexico đã được đưa ra. 'Cục an ninh thành phố Juárez', (MSCJ) có nhiệm vụ giải quyết các ảnh hưởng và nguồn gốc bạo lực đã được xác định. Đây là một cơ quan độc lập với chính quyền địa phương, và với tư cách là cơ quan đầu tiên trong số rất nhiều LSC ở México, đã truyền cảm hứng cho việc thành lập hơn 15 MSCJ trên khắp đất nước. Là một mạng lưới, các *Mesas* khác nhau được điều phối bởi tổ chức phi chính phủ SOS México, là tổ chức dành cho sự tham gia của người dân trong lĩnh vực an ninh công cộng. MSCJ được thành lập bởi các nhân viên chính phủ và công dân, và nhấn mạnh vào việc báo cáo dựa trên kết quả về các vấn đề mà tổ chức này theo đuổi. Tuy nhiên, MSCJs

cần bảo đảm cung cấp thông tin sẵn có về tài chính, thành phần tổ chức hoặc tính bao trùm, toàn diện của họ, để được mọi thành phần dân cư coi là cơ chế hợp pháp. Việc thiếu thông tin như vậy sẽ làm giảm tính minh bạch và việc cung cấp dịch vụ dự kiến mà MSCJ ban đầu dự định thể hiện.

Mặc dù xã hội dân sự thường được đại diện như một khu vực, các thành viên MSCJ, chẳng hạn như cảnh sát, cần phải bảo đảm công bố liên tục dữ liệu được tách biệt theo giới và các yếu tố đa dạng khác, chẳng hạn như dân tộc, sự liên kết (bản địa), tình trạng khuyết tật và độ tuổi liên quan đến tư cách thành viên của MSCJ. MSCJ có năng lực tham gia vào các vấn đề giới và giúp tăng cường các chiến lược quốc gia nhằm vào bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới. Tiềm năng của MSCJ, như một cơ chế điều phối hiệu quả cho các dịch vụ thiết yếu cho người bị bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, cần được liên kết trọn vẹn với phạm vi đại diện rộng lớn và năng lực nhằm bảo đảm tính hiệu quả của các can thiệp về an toàn công cộng tại địa phương.

PHỤ LỤC 1

Thu hút nam giới tham gia công tác phòng ngừa

Hộp 7

“Chùng nào chúng ta còn coi bạo lực là vấn đề chỉ riêng phụ nữ phải giải quyết, thì chúng ta không thể kỳ vọng sẽ đẩy lùi được tỷ lệ hiếp dâm, xâm hại trẻ em và bạo lực gia đình ngày càng cao. Chúng ta biết rằng nhiều đàn ông không xâm hại phụ nữ và trẻ em và họ luôn cố gắng sống với sự tôn trọng và phẩm giá. Nhưng cho đến tận hôm nay, tiếng nói chung của những người đàn ông này chưa bao giờ được lắng nghe, bởi vì bạo lực không được coi là vấn đề cho cả quốc gia. Kể từ hôm nay, những kẻ gây ra bạo lực cho người khác sẽ biết rằng họ đang bị cô lập và không thể trông cậy vào những người đàn ông khác đứng ra bảo vệ họ. Kể từ thời điểm này, tất cả nam giới sẽ nghe thấy lời kêu gọi họ đảm nhận trách nhiệm giải quyết vấn đề bạo lực này”.

Nelson Mandela, Cuộc tuần hành toàn quốc của nam giới, Pretoria, South Africa, 1997.

Khi chúng ta nói về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, hầu hết mọi người đều nhìn nhận bạo lực là vấn đề của phụ nữ. Tại sao lại không cơ chứ? Khi bạn nói chuyện với trẻ em gái và phụ nữ trên khắp thế giới, đa số họ đều nghĩ đến việc bị xâm hại và quấy rối hàng ngày. Một số người sẽ tiếp tục bị quấy rối và xâm hại. Nhiều người sẽ phục hồi sau những trải nghiệm bạo lực trong quá khứ khi họ đã trưởng thành hoặc khi họ vẫn còn nhỏ. Trong tất cả các trường hợp, nhiều trẻ em gái và phụ nữ tiếp tục lập kế hoạch cho những ngày tháng tiếp theo của họ nhằm ngăn chặn hoặc giảm nguy cơ bạo lực do nam giới gây ra.

Thật sai lầm khi gọi hình thức bạo lực này là vấn đề của phụ nữ. Cho dù chúng ta xem xét đến hành vi hiếp dâm, tấn công tình dục hay bạo lực gia đình, thì phần rất lớn các tội ác này đều liên quan đến trẻ em trai và nam giới trong vai trò là thủ phạm. Chẳng phải các dữ kiện này giúp khẳng định rằng bạo lực do nam giới gây ra trên thực tế là vấn đề của nam giới hay sao?

Chính vì vậy, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là ‘vấn đề của nam giới’, không chỉ vì nam giới thường là thủ phạm mà vì việc ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái mang lại lợi ích cho toàn bộ cộng đồng - bao gồm cả nam giới.

Khi nói về những người nam giới trong vai trò thủ phạm gây bạo lực, chúng ta có vẻ thoải mái khi thảo luận về họ như là quái vật hay súc vật mà không phải là những người đàn ông. Theo nhiều cách, dù không thoải mái như thế này, chúng ta cần phải coi bạo lực là vấn đề của nam giới và nam giới có thể giúp ngăn ngừa bạo lực. Cần có một cách tiếp cận trực tiếp hơn để giúp ngăn chặn BLPNTEG và theo đó, giảm bớt

nhu cầu đối với công tác hành pháp do hình thức bạo lực này gây ra. Mặc dù buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm vẫn là ưu tiên hàng đầu, nhưng chúng ta cần suy nghĩ sáng tạo và nhìn vào nền văn hóa sản sinh ra những người đàn ông có tính bạo lực và xâm hại này. Chúng ta cần phải mạnh dạn, dũng cảm và thể hiện thái độ bất bình trước sự thật rằng bạo lực (và đặc biệt là BLPNTEG) chủ yếu là vấn đề của nam giới. Mặc dù phần lớn nam giới không xâm hại hoặc sử dụng bạo lực, nhưng chỉ đơn giản nói “Tôi là một chàng trai tốt, tôi không làm vậy” thì chưa đủ. Chúng ta cần nam giới thể hiện vai trò lãnh đạo và có lập trường cứng rắn chống lại các hành vi xâm hại của ‘một số đàn ông’ gây bạo lực.

Nam giới có thể làm nhiều điều để ngăn chặn bạo lực mà nam giới gây ra đối với phụ nữ. Vấn đề then chốt là tìm được ý chí chung trong văn hóa nam giới nhằm ưu tiên ngăn chặn bạo lực. Rõ ràng là phần lớn nam giới không thoải mái với những hành vi bạo lực của những người đàn ông khác nhưng họ không biết phải làm gì hoặc chưa hội đủ can đảm để tự mình hành động.

Dưới đây là mười điều mà tất cả nam giới có thể làm để giúp ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái:

- 1** **Làm chủ vấn đề** - Dành thời gian để suy ngẫm về vấn đề BLPNTEG và đừng biện minh khi nam giới bị coi là thủ phạm. Hãy nhớ những lời của Nelson Mandela, đó chỉ là một số ít nam giới mà thôi.
- 2** **‘Khám phá, chia sẻ kiến thức’** - Tìm hiểu thêm về chủ đề này. Việc bạn đang đọc cuốn sổ tay này cho thấy bạn đang quan tâm đến vấn đề này.

- 3 Nói chuyện với người khác** - Sử dụng kiến thức mới học của bạn để nói chuyện với những người đàn ông khác về các vấn đề này. Giúp họ vượt qua tâm lý phòng thủ của mình.
- 4 Nói chuyện với những người phụ nữ bạn gặp trong đời** - Lắng nghe những trải nghiệm của họ khi bị quấy rối và xâm hại. Học hỏi từ những kinh nghiệm này.
- 5 Can đảm nhìn vào nội tâm** - Tự kiểm tra là tốt cho tâm hồn. Tất cả nam giới sẽ có lúc trực tiếp hoặc gián tiếp đưa ra những nhận xét xúc phạm phụ nữ. Đó là bầu không khí mà đàn ông hít thở. Đừng xấu hổ. Với góc nhìn mới mẻ này, cần phải tức giận và làm điều gì đó để tạo ra sự khác biệt.
- 6 Trở thành người dẫn đường** - Đàn ông có khả năng làm cha. Các con trai của bạn đang theo dõi cách bạn cư xử. Hãy là hình mẫu trong cuộc sống của chúng. Hãy là một người đàn ông hiền lành, tử tế. Con trai của bạn sẽ học cách làm như bạn. Con gái của bạn sẽ học về cách đàn ông đối xử với phụ nữ như thế nào.
- 7 Là đồng minh của phụ nữ** - Với kiến thức mới của mình, bạn cần phải sử dụng chúng. Cần hỗ trợ phụ nữ và những người đàn ông khác có quan điểm chống lại hành vi quấy rối.
- 8 Hỗ trợ người khác** - Khi bạn nghi ngờ một người bạn hoặc người thân là người bị xâm hại, bạo hành, cần hỗ trợ họ. Đừng là người ngoài cuộc, hãy là một

người bạn. Công việc của bạn không phải là khắc phục sự cố. Chỉ cần ghi nhận trải nghiệm của người bị bạo lực cũng là giúp đỡ và hỗ trợ họ. Hãy bảo đảm rằng bạn nói với họ rằng bạo lực xảy ra không phải là lỗi của họ.

- 9 Thách thức người khác** - Khi bạn nghe thấy đồng nghiệp hoặc những người khác hành động theo cách bạo lực, hãy nói điều gì đó. Điều này sẽ khó khăn và sẽ cần sự can đảm. Hãy trở thành người dẫn đầu và nói điều gì đó truyền đạt rằng những gì họ đang làm là sai. Thực tế là những người đàn ông khác sẽ thực sự ủng hộ lập trường của bạn.
- 10 Thách thức văn hóa** - Cũng như việc thách thức người khác, hãy can đảm thách thức môi trường văn hóa mà các trẻ em trai và những người đàn ông lớn lên. Chỉ bằng cách giải quyết môi trường văn hóa này, chúng ta mới thấy mức độ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái giảm xuống.



Ảnh: Graham Goulden, Trưởng điều tra viên đã nghỉ hưu của Cảnh sát Scotland

GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Code of Conduct for Law Enforcement Officials (adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979), see: <https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/LawEnforcementOfficials.aspx>
2. 'Aspects of violence against women that pertain directly to the Commission on Crime Prevention and Criminal Justice, (Commission on Crime Prevention and Criminal Justice'V.08-52191 (E) *0852191* Seventeenth session Vienna, 2018).
3. Recommendations for Action against Gender-related Killing of Women and Girls (UNODC, 2015), see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/15-08233_A4-GRK_eBook.pdf
4. Updated Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Women in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice, adopted by General Assembly resolution 65/228 of 21 December 2010, see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/Model_Strategies_and_Practical_Measures_on_the_Elimination_of_Violence_against_Women_in_the_Field_of_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice.pdf
5. United Nations Guidelines for the Prevention of Crime (Economic and Social Council resolution 2002/13, annex), see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/resolution_2002-13.pdf
6. United Nations Standards and Norms in Crime Prevention At your Finger Tips (UNODC), at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/UN_standards_and_norms_in_crime_prevention_at_your_fingertips.pdf
7. Handbook on the Crime Prevention Guidelines: Making Them Work (UNODC, 2010), at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_on_Crime_Prevention_Guidelines_-_Making_them_work.pdf
8. Guidelines on Police Operations in United Nations Peacekeeping Operations and Special Political Missions (DPKO-DFS, 2015), at: https://police.un.org/sites/default/files/sgf-guidelines_police_operations-2015.pdf
9. Global Report Police Station Visiting Week (2012): Advancing Human Rights Standards in Police Stations (Altus Global Alliance) at: [https://issat.dcaf.ch/download/29464/413964/Altus%20Global%20Report%202012%20\(2\).pdf](https://issat.dcaf.ch/download/29464/413964/Altus%20Global%20Report%202012%20(2).pdf)
10. Secretary-General's In-depth study on all forms of violence against women (A/61/122/Add.1), at: <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N06/419/74/PDF/N0641974.pdf?OpenElement>
11. 'A Framework to Underpin Action to Prevent Violence against Women' (UN Women et al., 2015), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/11/prevention-framework>
12. 'Reinforcing community and local security structures in Suzak, Kyrgyzstan' (Saferworld, 2015), at: <https://www.saferworld.org.uk/en-stories-of-change/reinforcing-community-and-local-security-structures-in-suzak-kyrgyzstan>.
13. Police Integrity Toolkit (The Geneva Centre for Security Sector Governance, 2012), at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/Toolkit_ENG_screen.pdf
14. Logar, R., 'The Austrian Model of Intervention in Cases of Domestic Violence', Paper presented at the UN Expert Group Meeting: Violence against Women: Good practice in Combating and Eliminating Violence against Women (Vienna, 17-20 May 2005), at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/logar.dv.pdf>
15. Ending Violence against Women and Girls: The world's best laws and policies' (Future Policy Award, 2014) (UN Women, World Future Council

- and Inter-Parliamentary Union), at: https://www.worldfuturecouncil.org/wp-content/uploads/2016/01/WFC_2014_Future_Policy_Award_En.pdf
16. 'Eliminating Violence Against Women in the Asia Pacific: It's all of our responsibility', (UN Women), at : https://www.aidsdatahub.org/sites/default/files/publication/UN_Women_2015_Eliminating_violence_against_women_in_the_Asia_Pacific.pdf
 17. Ten Years of Austrian Anti-Violence Legislation: 2017 International Conference in the Context of the Council of Europe Campaign to Combat Violence Against Women, Including Domestic Violence (Vienna and St. Pölten, Austria, 5 to 7 November 2007), at: <https://www.interventionsstelle-wien.at/download/?id=406>
 18. 'A Study for Creating a Multidisciplinary Response Mechanism to Violence Against Women in Egypt' (UNODC, 2015).
 19. 'Engagement and Communication Authorised Professional Practice' (College of Policing, UK), at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/engaging-with-communities>
 20. Gender-Based Violence (Violence Against Women and Girls) (The World Bank, 2019), at: <https://www.worldbank.org/en/topic/socialdevelopment/brief/violence-against-women-and-girls>
 21. Guidelines to Estimate the Economic Cost of Domestic Violence in the Arab Region (UNFPA, 2019), at: https://www.unescwa.org/sites/www.unescwa.org/files/publications/files/guidelines-estimate-economic-cost-domestic-violence-arab-region-english_0.pdf
 22. 'Estimating Costs of Marital Violence in the Arab Region: Operational Model' (UN Women E/ESCWA/ECW/2017/ Technical Paper 4, 18 July 2017), at: https://www.unescwa.org/file/66255/download?token=fG0d_SpM
 23. 'Understanding local security councils in two minutes', Coginta for Police Reforms, at: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA
 24. Qu'est ce qu'un CLSPD - CISPDP? Government of France, at: <http://www.isere.gouv.fr/Politiques-publiques/Securites/Securite-publique/Prevention-de-la-delinquance2/Qu-est-ce-qu-un-CLSPD-CISPDP>
 25. 'Guide pratique conseil local de sécurité et de prévention de la délinquance en république de guinée (Coginta for Police Reform, 2017), at: <http://www.coginta.org/uploads/documents/cedd246fbc7d133bcf29135bec8a66d561202ae4.pdf>
 26. Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T., and Berthoud, S., (2017), 'Decentralisation of Security Governance: Facilitator of a Human Rights-based Approach (HRBA) to SSR? ISSAT HRBA Working Group Paper 3, at: <https://issat.dcaf.ch/download/111714/2027474/HRBA%20Working%20Group%20Paper%203.pdf>
 27. Intersectionality and the inclusive approach to dealing with gender-based violence: A Position Paper from Women Against Violence Europe (WAVE, 2018) at: http://files.wave-network.org/researchreports/WAVE%20_positionpaper_intersectionality2018.pdf
 28. World Health Organization, 'Violence Prevention: The Evidence', at: https://www.who.int/violence_injury_prevention/violence/the-evidence/en/
 29. ACES too High News, see: <https://acestoohigh.com/>
 30. Martinez Calvo, S, Adverse Childhood Experiences (ACEs), at: <https://www.70-30.org.uk/18737-2/>
 31. 'Combating Violence against Women: Minimum Standards for Support Services' (Directorate General of Human Rights and Legal Affairs, Council of Europe, Strasbourg, 2008), at: [https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolencecampaign/Source/EG-VAW-CONF\(2007\)Study%20rev.en.pdf](https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolencecampaign/Source/EG-VAW-CONF(2007)Study%20rev.en.pdf)
 32. 'Analytical study of the results of the 4th round of monitoring the implementation of Recommendation Rec (2002) 5 on the protection of women against violence in Council of Europe member states' (Council of Europe, 2014), at: <https://rm.coe.int/16805915e9>
 33. What Is G.R.E.A.T.? See: <https://www.great-online.org/GREAT-Home>
 34. School-based Violence Prevention: A Practical Handbook (World Health Organization, Geneva, 2019), see: <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/324930/9789241515542-eng.pdf?sequence=1&isAllowed=y>
 35. 'Preventing Adverse Childhood Experiences (ACEs): Leveraging the Best Available Evidence', (Division of Violence Prevention National Center for Injury Prevention and Control Centers for Disease Control and Prevention Atlanta, Georgia, 2019), at: <https://www.cdc.gov/violenceprevention/pdf/preventingACES-508.pdf>
 36. Project Tool 130: Checklist on problem resolution using the SARA model in UNPOL Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping Compendium of Project Tools (2015), at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>



TIẾP XÚC BAN ĐẦU

“Một bước tích cực để tăng cường trách nhiệm giải trình là khiến hiếp dâm trở thành hành vi bất hợp pháp trên toàn cầu. Hiện nay, hơn một nửa các quốc gia chưa có luật hình sự hóa một cách rõ ràng tội m hiếp dâm trong hôn nhân hoặc luật pháp dựa trên nguyên tắc đồng thuận. Cùng với việc hình sự hóa tội phạm hiếp dâm, chúng ta cần phải thực hiện tốt hơn nữa cách tiếp cận đặt người bị bạo làm trung tâm của hoạt động ứng phó và buộc đối tượng hiếp dâm phải chịu trách nhiệm. Điều này có nghĩa là tăng cường năng lực của các nhân viên thực thi pháp luật để điều tra tội phạm này và hỗ trợ người bị bạo lực thông qua quá trình tư pháp hình sự, tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, hành pháp và tư pháp cũng như các dịch vụ y tế và xã hội, đặc biệt là đối với những phụ nữ bị thiệt thòi nhất”

—Phumzile Mlambo-Ngcuka, Giám đốc Điều hành UN Women



GIỚI THIỆU

Trải nghiệm tích cực về tiếp xúc ban đầu với hệ thống tư pháp là rất quan trọng đối với người bị bạo lực. Các dịch vụ phải có sẵn và tất cả phụ nữ đều có thể tiếp cận được.¹ Theo Gói DVTY, yếu tố quan trọng nhất của tiếp xúc ban đầu là việc cảnh sát có khả năng chứng minh cho người bị bạo lực thấy rằng hệ thống tư pháp và các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp trong hệ thống này cam kết bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của cô ấy, xem xét trình báo của cô ấy một cách nghiêm túc, tạo điều kiện để câu chuyện của cô ấy được lắng nghe và mong muốn bảo đảm rằng cô ấy sẽ nhận được hỗ trợ tốt trong suốt tiến trình của hệ thống tư pháp.²

Nguyễn Văn Phi (phải), Phó trưởng Công an Phường, chỉ huy Đội Phản ứng nhanh với bạo lực trên cơ sở giới tại Phường 6, Thành phố Bến Tre, Việt Nam. Ảnh: UN Women / Hoàng Thảo

Ban lãnh đạo cảnh sát với quyền chỉ huy hoạt động cần bảo đảm rằng các quy tắc của tổ chức dành cho các nhân viên ứng phó đầu tiên hoặc *Nhân viên tuyển đầu* trong các vụ BLPNTEG, được thiết kế để bảo vệ an sinh của người bị bạo lực và là điểm khởi đầu cho một cuộc điều tra hiệu quả và chuyên nghiệp.

Để đạt được mục tiêu này, ban lãnh đạo cảnh sát đang quản lý nhân viên có nhiệm vụ ứng phó với BLPNTEG, cần áp dụng khả năng làm việc độc lập có thể bối cảnh hóa tài liệu hướng dẫn được cung cấp, khi thực hiện các quy trình của *Nhân viên tuyển đầu*. Điều này nhằm bảo đảm họ giải quyết thỏa đáng các nhu cầu an ninh trước mắt và rất khác nhau của người bị bạo lực, bất kể bối cảnh xuất thân, tình trạng pháp lý và năng lực thể chất hoặc tinh thần của họ.

Để bối cảnh hóa tài liệu hướng dẫn Nhân viên tuyển đầu của họ, lãnh đạo lực lượng cảnh sát nên tham vấn rộng

“Mặc dù phụ nữ và trẻ em gái nhìn chung đều từng bị một hình thức bạo lực trên cơ sở giới nào đó, nhưng bạo lực là bị kịch kép đối với phụ nữ và trẻ em gái là người bản địa và dân tộc thiểu số. Ở một số quốc gia, việc pháp luật chưa thừa nhận về bản sắc của họ như là một cộng đồng riêng biệt về lối sống, văn hóa và cách sống khác biệt, khiến họ trở nên vô hình trong các số liệu thống kê quốc gia và các dịch vụ xã hội”.
-Nhóm Quyền dân tộc thiểu số quốc tế-

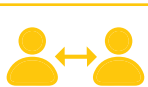
rãi người đại diện cho các cá nhân ở các vị thế dễ bị tổn thương hơn như các tổ chức phụ nữ thiểu số³ hoặc ít có

1 Xem Hợp phần 3: Tư pháp và hành pháp, Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Các yếu tố cốt lõi và nguyên tắc chất lượng (2015), các trang 6-7.

2 Để biết các dịch vụ và hướng dẫn thiết yếu liên quan đến người bị bạo lực là trẻ em gái, xem Hướng dẫn về tư pháp trong các vấn đề liên quan đến nạn nhân và nhân chứng tội phạm là Trẻ em (Nghị quyết ECOSOC 2005/20).
3 “Thiểu số hóa” tạo ra và duy trì các điều kiện xã hội một cách rõ ràng, chính trị, kinh tế và các điều kiện khác dẫn đến việc các nhóm người được đối xử và xác định như là thiểu số, ví dụ: ‘thiểu số người dân tộc’ và ‘dân tộc thiểu số’. Đó là một quá trình liên tục hoạt động nhằm gạt nhanh ra bên lề các nhóm người cụ thể trên cơ sở chủng tộc, sắc tộc và các lý do khác.

tiếng nói⁴ và các nhà lãnh đạo từ những cộng đồng dân tộc thiểu số (đặc biệt là các nhà lãnh đạo nữ) hoặc ít nhất, yêu cầu thông tin như vậy từ các đồng nghiệp cảnh sát, những người thường xuyên khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của họ.

Bản thân quá trình tham vấn là một cách làm hay để thiết lập mối quan hệ làm việc với cộng đồng địa phương, có thể giúp cảnh sát nhận ra tác động của bạo lực đối với các nhóm phụ nữ khác nhau và cộng đồng nói chung. Có được sự hỗ trợ của cộng đồng trong việc ứng phó với BLPNTEG, sẽ là cơ sở để người bị bạo lực nhìn nhận cảnh sát là lực lượng bảo vệ hợp pháp ngay lập tức và khuyến khích họ hướng tới liên hệ ngay với cảnh sát.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Người đầu tiên trong đội ngũ nhân viên của bạn tiếp xúc với người bị bạo lực cần thể hiện vai trò hết sức quan trọng; họ là “gương mặt đại diện” cho bạn và cơ quan cảnh sát của bạn. Điều quan trọng là họ phải hiểu nguyên tắc ‘mọi tiếp xúc đều để lại dấu vết’, khi nói đến tham gia, gắn kết cộng đồng, do vậy chất lượng của cuộc tiếp xúc ban đầu đó là tối cần cần thiết.

Nhằm tạo điều kiện cho các người bị BLPNTEG trình báo tội phạm với bạn hoặc nhân viên của bạn, bạn cần bảo đảm tất cả các người bị bạo lực đều có thể hiểu và truy cập được cơ chế trình báo. Không phải lúc nào phụ nữ và trẻ em gái cũng có đủ phương tiện để đến đồn cảnh sát vì nhiều nguyên nhân. Họ có thể khó rời khỏi nhà mà không có người đi kèm; đồn cảnh sát có thể quá xa nơi họ sống; họ có thể không đủ tiền để sử dụng phương tiện giao thông hoặc phương tiện giao thông không an toàn hoặc không thể tiếp cận được với họ; họ có thể có những trách nhiệm phải làm việc nhà, và/hoặc sống trong nỗi sợ hãi về thủ phạm bị cáo buộc, các thành viên trong gia đình hoặc cộng đồng rộng lớn hơn. Cũng có thể đơn giản là họ không nhận thức được rằng

4 Trong một số nhóm thiểu số, các tổ chức có thể do nam giới lãnh đạo và/hoặc nam giới chi phối. Ví dụ, điều này đã xảy ra trong một thời gian dài đối với các tổ chức của những người khuyết tật. Điều quan trọng là những tiếng nói đó vẫn được tính đến như những bên đối thoại, nếu không có sự hiện diện của các tổ chức do phụ nữ khuyết tật lãnh đạo.

cảnh sát có thể đối phó được với những tội phạm như vậy, vì những tội phạm này có thể được coi là vấn đề “riêng tư”. Nếu họ đến đồn cảnh sát, họ vẫn có thể gặp phải những rào cản như thái độ tiêu cực của các nhân viên; thiếu các cơ sở thân thiện với họ, hoặc các cơ sở phương tiện đó chưa có sẵn hoặc họ không thể tiếp cận được bởi họ có thể là người có các khuyết tật khác nhau.

Do đó, để duy trì quyền đòi công lý của người bị bạo lực, bạn có trách nhiệm hỗ trợ họ. Bạn cần cân nhắc những điều sau:

- Bạn có các nhân viên nữ được đào tạo phù hợp về BLPNTEG và được bố trí để tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều có thể tiếp cận được không?
- Bạn có các cơ chế trình báo thích hợp và dễ tiếp cận dành cho các người bị BLPNTEG?
- Thông tin về các cơ chế trình báo có được phát hành rộng rãi và có sẵn bằng các ngôn ngữ và định dạng khác nhau (chữ nổi, chữ in lớn, dễ đọc) và thích hợp hay không?
- Có đơn vị hỗ trợ phụ nữ nào hoặc các địa điểm trình báo riêng biệt khác thân thiện với người bị bạo lực trong khu vực cảnh sát của bạn không?
- Nếu có đơn vị đó, thì có được đặt ở những khu vực thích hợp không? Ví dụ, người bị bạo lực không cần phải đi bộ qua các khu vực chính mà công chúng có thể tiếp cận, bao gồm cả trong đồn cảnh sát, để có thể trình báo những vụ phạm tội thường nhạy cảm, đặc biệt khi cân nhắc việc người bị bạo lực thường lo sợ về hậu quả của việc trình báo với cảnh sát. Làm thế nào để duy trì sự riêng tư và bảo mật nếu nữ nạn nhân phải đi qua đồn cảnh sát đông đúc, đi qua khu vực phòng giam để đến bộ phận hỗ trợ? Nếu bạn không có những cơ sở phương tiện thân thiện với người bị bạo lực, thì nên cân nhắc yêu cầu hỗ trợ từ các DVTY khác, chẳng hạn như các nhà cung cấp dịch vụ y tế, để nhân viên của bạn có thể gặp người bị bạo lực ở một địa điểm cách xa đồn cảnh sát.

Vai trò đầu tiên của cảnh sát là ngay lập tức bảo đảm sự an toàn và sức khỏe của người bị bạo lực, ngay có trình báo về bạo lực, và do đó, ứng phó nhanh chóng là điều tối quan trọng.

Ngay cả trong giai đoạn ứng phó ban đầu, đội ngũ nhân viên của bạn cần phải đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với sự an toàn của người bị bạo lực và gia đình của họ, để ngăn chặn hoặc giảm thiểu bất kỳ sự đe dọa, trả thù hoặc bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa. Mặc dù thực tế là người bị bạo lực có thể miễn cưỡng, thường vì sợ phải tham gia vào quá trình tư pháp hình sự, bạn và đội ngũ nhân viên của bạn vẫn có trách nhiệm bảo vệ họ hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình có thể gặp rủi ro. Điều này đặc biệt quan trọng nếu con cái họ đang gặp rủi ro, từ những tổn hại cả về thể chất và tâm lý.

Bạn có nghĩa vụ bảo vệ và do đó cần phải có hành động tích cực, dưới bất kỳ hình thức nào, và không hành động không phải là một lựa chọn. Hành động tích cực có thể là việc bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và những người khác bằng cách đưa họ đến một nơi an toàn hoặc, có thể là một nơi trú ẩn hoặc trung tâm một cửa nếu có, hoặc tốt hơn là bằng cách chuyển thủ phạm bị cáo buộc rời khỏi địa bàn. Bạn cần sử dụng đầy đủ các quyền hạn sẵn có của mình, đồng thời nhớ rằng những thủ phạm bị cáo buộc cũng có các quyền cần được tôn trọng.

Khi đến hiện trường, điều quan trọng là cảnh sát tiếp xúc ban đầu cần hiểu rằng những gì họ nhìn thấy khi đến nơi xảy ra vụ việc có thể không phải là những gì họ trông đợi. Ví dụ, trong trường hợp bạo lực giữa các cá nhân, người bị bạo lực có thể đã dọn dẹp nhà cửa sau khi bạo lực xảy ra.

Bạn cần bảo đảm rằng các nhân viên đồng nghiệp của bạn hiểu được tầm quan trọng của việc nhìn xa hơn khung cảnh hiện trường và rằng họ ở đó để giúp đỡ không chỉ ngay lúc đó mà còn về lâu dài. Một quy tắc cơ bản là cần tách riêng người bị bạo lực và thủ phạm bị cáo buộc để tạo điều kiện cho người bị bạo lực có thể nói chuyện riêng, để hiểu rõ những gì đã xảy ra.

Người bị bạo lực thường quyết định tự mình giải quyết sự việc do nghĩ rằng cô ấy sẽ không được gia đình, cảnh sát và cộng đồng tin tưởng. Đây có lẽ là lý do phổ biến nhất được đưa ra để họ không liên hệ với cảnh sát hoặc các nhà cung cấp dịch vụ khác (như trường hợp của Liên minh châu Âu). Đây là vấn đề đặc biệt đối với những ai bị khuyết tật dưới nhiều dạng khác nhau.

Nghiên cứu định tính cho biết thêm lý do tại sao phụ nữ

Khi ứng phó với cảnh bạo lực gia đình, hãy bảo đảm bạn nhìn xa hơn những gì đang diễn ra trước mắt bạn

không liên hệ với cảnh sát (hoặc các dịch vụ khác). Ví dụ, Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu (OSCE) cung cấp thông tin chi tiết về những rào cản điển hình mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt và lý do tại sao họ thích tự mình đối phó với các vụ bạo lực. Nghiên cứu định tính cho biết thêm lý do tại sao phụ nữ không liên hệ với cảnh sát (hoặc các dịch vụ khác). Ví dụ, Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu (OSCE) cung cấp thông tin chi tiết về những rào cản điển hình mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt và lý do tại sao họ thích tự mình đối phó với các vụ bạo lực⁵:

- **Xấu hổ, xấu hổ liên quan đến một số hình thức bạo lực và ly hôn;**
- **Lý do tài chính, lo ngại rằng người phụ nữ không thể tự nuôi sống bản thân và con cái về mặt tài chính và sẽ không nhận được sự hỗ trợ từ gia đình của mình;**
- **Thiếu tin tưởng vào các tổ chức: phụ nữ không trông đợi hành động ứng phó hiệu quả từ cảnh sát hoặc sợ rằng các tổ chức này sẽ không tin tưởng mình;**
- **Thiếu nhận thức về các dịch vụ chuyên biệt: phụ nữ không biết họ có thể đi đâu để được giúp đỡ;**
- **Sợ thủ phạm bị cáo buộc trả thù: phụ nữ sợ rằng bạo lực có thể leo thang.**

Môi trường diễn ra cuộc tiếp xúc ban đầu với người bị bạo lực rất quan trọng - hãy nhớ rằng, thậm chí ban đầu cô ấy có thể thấy sợ hãi khi đến gặp bạn và trong trường hợp bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, đây có thể không phải là lần đầu tiên cô ấy phải chịu đựng bạo lực dưới bàn tay của kẻ được cho là thủ phạm. Do đó, ưu tiên chính của bạn là làm cho cô ấy cảm thấy an toàn, rằng cô ấy có thể nói chuyện một cách tự do, riêng tư và thông tin cô ấy cung cấp sẽ được bảo mật. Bạn cần bảo đảm rằng đội ngũ nhân viên của bạn hiểu tầm quan trọng của việc này và họ cần xác định bất kỳ

⁵ Điều tra do OSCE chủ trì về bạo lực đối với phụ nữ: Báo cáo chính của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (Vienna, 2019).



Là cảnh sát, bạn được cử đến để giúp đỡ, chứ không phải để phán xét

nhu cầu cụ thể nào của người bị bạo lực và cung cấp chỗ ở khi cần thiết.

Ví dụ, người cao tuổi có thể bị lãng tai hoặc thị lực kém. Trong trường hợp này, tìm một nơi để nói chuyện không có tiếng ồn xung quanh, đủ đèn chiếu sáng hoặc có ánh sáng tự nhiên tốt có thể giúp ích rất nhiều. Nếu người bị bạo lực là người có khuyết tật nghe hoặc khuyết tật nói, thì điều quan trọng là nhân viên phải xác định xem cô ấy có biết ngôn

ngữ ký hiệu hay không và mời phiên dịch viên để tiếp tục giao tiếp.

Nói chuyện với người bị BLPNTEG ở nơi cách xa đồn cảnh sát là một cách làm hay, trừ khi bạn có một không gian thân thiện với người bị bạo lực, nơi họ có thể cảm thấy thoải mái và là địa điểm bảo đảm sự riêng tư và bảo mật. Tùy thuộc vào bối cảnh xuất thân của họ, đặc biệt nếu họ không phải người cùng quốc gia với bạn, chẳng hạn như **người tị nạn** hoặc **người di cư**, họ có thể liên tưởng tổ chức cảnh sát và nhân viên an ninh mặc đồng phục khác xử lý bạo lực, vì vậy điều quan trọng là đội ngũ nhân viên của bạn phải cố gắng thấu hiểu hoàn cảnh của người bị bạo lực.

Hộp 1

Ai là người tị nạn và ai là người di cư?

Người tị nạn	Người di cư
Người tị nạn là người ở bên ngoài quốc gia xuất xứ của họ, mà đang cần được quốc tế bảo vệ vì bị đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sự toàn vẹn về thể chất hoặc quyền tự do của họ ở quốc gia xuất xứ do hậu quả của sự ngược đãi, xung đột vũ trang, bạo lực hoặc rối loạn công cộng nghiêm trọng, mà chính quyền ở nước sở tại không thể hoặc sẽ không bảo vệ họ trước những vấn nạn này. ⁶	Người di cư quốc tế (người di cư) là “bất kỳ người nào ở bên ngoài quốc gia mà họ là công dân hoặc là người bản xứ hoặc trong trường hợp là người không quốc tịch, quốc gia là nơi sinh hoặc nơi cư trú thường xuyên của họ”. ⁷ Không có định nghĩa mang tính phổ quát và pháp lý về “người di cư”. ⁸

Để biết thêm thông tin về tạo ‘không gian an toàn’ nói chuyện với người bị bạo lực, xem Chương 7: ‘Hỗ trợ và Giúp đỡ’.

Để cung cấp phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, bạn và các nhân viên của bạn cần hiểu quan điểm của người bị bạo lực và cần được xem xét các quan điểm này một cách nghiêm túc. Bạn hoặc nhân viên của bạn không được có bất kỳ thành kiến dù có ý thức hay vô thức nào mà bạn hoặc nhân viên của bạn có thể có đối với người bị bạo lực. Ví dụ, việc người trải qua bạo lực ăn mặc như thế nào, cô ấy có uống rượu hay sử dụng ma túy không, cô ấy có ở ngoài

một mình hay không, cô ấy ở địa điểm nào hoặc cô ấy ở đó lúc nào, cô ấy có tham gia vào ngành công nghiệp tình dục hay không, không có nghĩa cô ấy phải chịu trách nhiệm về bạo lực xảy ra đối với mình. Không có điều nào trong những yếu tố này bào chữa cho những gì hung thủ đã làm. **Hãy nhớ rằng bạn và đội ngũ nhân viên của bạn ở đó để ‘giúp đỡ, chứ không phải để phán xét.’**

Người bị BLPNTEG thường bị đổ lỗi vì khiến bản thân bị tổn thương vì do ‘lỗi’ cư xử hoặc do nơi họ đến, nhưng hãy yêu cầu nhân viên của bạn xem xét điều này - nếu chủ nhà trình báo về một vụ trộm, thì vụ trộm có phải là lỗi của họ vì họ không có khóa trên tất cả các cửa sổ hay cửa ra vào hay không? Không, trình báo vụ trộm được tiếp nhận và tội phạm được điều tra. Vì vậy cũng cần đối xử với người bị BLPNTEG bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái tương tự như vậy.

6 Các Nguyên tắc và hướng dẫn, được hỗ trợ bởi hướng dẫn thực tế, về bảo vệ nhân quyền của người di cư trong tình trạng dễ bị tổn thương (OHCHR và Nhóm Di cư toàn cầu).

7 Xem OHCHR, ‘Các Nguyên tắc và hướng dẫn được khuyến nghị’ chương I, đoạn 10. UNHCR làm rõ sự khác biệt giữa người tị nạn và người di cư một nhất quán, làm rõ vấn đề của cả hai nhóm về nguyên nhân và đặc điểm của các phong trào tị nạn và những quyền cụ thể của người tị nạn theo luật pháp quốc tế.

8 Để biết giải thích về thuật ngữ “người di cư trong các tình huống dễ bị tổn thương”, hãy xem phần giới thiệu trong Nguyên tắc và Hướng dẫn (n.6).

Định kiến giới và báo cáo sai

Định kiến giới⁹ – dù là ẩn ý (vô thức) hay rõ ràng (có ý thức) – do các khuôn mẫu và thái độ dựa trên cơ sở giới định hình và cung cấp thông tin để gán các đặc điểm, vai trò và hành vi khác nhau cho nam giới so với nữ giới - và điều này bao gồm các vai trò và hành vi tình dục. Giới cũng giao thoa với các yếu tố khác dẫn đến niềm tin về các nhóm phụ nữ và nam giới cụ thể, ví dụ, rằng một số nhóm phụ nữ ‘sẵn sàng’ quan hệ tình dục hơn, do đó tác động tiêu cực đến uy tín của họ.

Mặc dù nhiều người trong chúng ta có thái độ và coi trọng ủng hộ bình đẳng giới, cũng như tiếp cận công lý bình đẳng, khách quan và công bằng, nhưng định kiến giới tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến các thái độ và giá trị này. Đó là bởi vì định kiến ngầm diễn ra ở mức độ vô thức. Chúng ta có thể đưa ra phán xét trong vài giây, mà không có bất kỳ nhận thức tình tảo nào. Trên thực tế, những định kiến này có thể, và thường xuyên, mâu thuẫn với những niềm tin và giá trị có ý thức của chúng ta.

Do đó, định kiến giới có thể phần nào giải thích niềm tin mà nhiều người bảo lưu rằng các báo cáo tấn công tình dục thường là sai sự thật. Tiếp theo, niềm tin này có thể ảnh hưởng đến phản ứng của các cảnh sát chuyên nghiệp, cả bên trong và bên ngoài hệ thống tư pháp hình sự. Các cảnh sát chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ ứng phó chắc chắn sẽ đưa ra các quyết định vô thức về tính chân thực của báo cáo - nhưng nếu những phán xét này là sai, họ có thể không thực hiện hành động thích hợp hoặc có thể đưa ra kết luận không chính xác. Định kiến giới và phán xét nhiều khả năng buộc người bị bạo lực phải thu mình, từ chối cung cấp thông tin hoặc thậm chí rút lại lời trình báo của họ.

Điều gì xảy ra nếu cơ quan thực thi pháp luật không tin rằng lời trình báo của người bị bạo lực là đáng tin cậy? Điều gì xảy ra nếu cơ quan thực thi pháp luật không tin rằng người bị bạo lực đáng để cảnh sát huy động nguồn lực tiến hành cuộc điều tra kỹ lưỡng dựa trên bằng chứng?

Đội ngũ nhân viên của bạn cần bắt đầu bằng việc hiểu rõ cáo buộc sai về hiếp dâm thực sự rất hiếm và điều đáng

9 Định nghĩa được trích từ loạt phim bốn phần của Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., ‘Định kiến giới trong điều tra và ứng phó tấn công tình dục. Loạt Bản tin đào tạo’, Tổ chức quốc tế chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ (EVAWI, 2017).

Hình 1:

False Accusations (Rape Crisis Scotland)



SỰ THẬT:

Cáo buộc sai trong các trường hợp hiếp dâm không phải là phổ biến so với trong các trường hợp tội phạm khác.

quan niệm cho rằng cáo buộc sai trong các trường hợp hiếp dâm phổ biến hơn so với trong các trường hợp tội phạm khác, là làm hại cho những người bị hiếp dâm.

quan tâm hơn là các vụ tội phạm hiếp dâm, tấn công tình dục và xâm hại tình dục trẻ em trên toàn cầu chưa được báo cáo đầy đủ và họ có cơ hội thay đổi điều này bằng cách đối xử với /người trải bị bạo lực với phẩm giá và sự tôn trọng.

Đôi khi, sự hỗ trợ lớn nhất đối với người bị bạo lực là chứng tỏ rằng cô ấy được tin tưởng và bạn thấu cảm với đau đớn mà cô ấy đã trải qua. Xây dựng lòng tin, sự tin tưởng và mối quan hệ cảm thông với người bị bạo lực là chìa khóa để họ cảm thấy có thể kể đầy đủ câu chuyện của mình, nhưng điều này có thể mất nhiều thời gian, thậm chí hàng giờ trong một cuộc phỏng vấn.

Bạn cần cho phép nhân viên của mình thời gian để xây dựng mối quan hệ với người bị bạo lực - không được làm điều này một cách vội vàng. Có khả năng người bị BLPNTEG phải chịu đựng một số loại chấn thương và tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng trong phản ứng của họ, bạn có thể xác định thời gian cần để trấn an và khuyến khích họ mô tả chi tiết những gì đã xảy ra.

Để biết thêm thông tin chi tiết về cách nói chuyện với người bị bạo lực và nhân chứng, xem Chương 9: ‘Truyền thông và giao tiếp’.

Bạn có thể không tiếp cận được nhân viên đã được đào tạo chuyên môn và/hoặc nhân viên nữ, vì vậy bạn cần bảo đảm tất cả nhân viên của mình hiểu các chuẩn mực tối thiểu như được mô tả dưới đây:

Hộp 2

Bắt đầu bằng niềm tin: Cải thiện các biện pháp ứng phó, mỗi lần một gợi mở thông tin *

Bắt đầu bằng niềm tin (SBB) là chiến dịch nâng cao nhận thức tập trung vào phản ứng của công chúng đối với hành vi tấn công tình dục, vì người đầu tiên mà nạn nhân tâm sự thường là bạn bè hoặc thành viên gia đình. Cách họ phản ứng quyết định phần lớn điều gì xảy ra tiếp theo. Một phản ứng tích cực có thể cải thiện an sinh, sức khỏe của nạn nhân, tăng khả năng họ trình báo với cơ quan thực thi pháp luật và tìm đến sự trợ giúp từ các nguồn khác. Nó cũng được thiết kế để cải thiện các phản hồi chuyên nghiệp.

Trung sĩ Archambault - "Cảm hứng ban đầu cho chiến dịch là thế này: Hết lần này đến lần khác, tôi thấy các nạn nhân bị tấn công tình dục bị đối xử như thể họ phải chứng minh họ là nạn nhân hợp pháp, trước khi vụ việc của họ được xử lý một cách nghiêm túc. "Bạn nói rằng bạn bị cưỡng hiếp? Hãy chứng minh điều đó!"

Tôi chưa bao giờ nghe bất kỳ cảnh sát nào yêu cầu nạn nhân của một vụ trộm chứng minh rằng họ có sở hữu tivi trước khi tiếp nhận trình báo tội phạm. Tuy nhiên, đây chính xác là những gì chúng ta làm với các nạn nhân bị tấn công tình dục hàng ngày - trên khắp đất nước này và trên toàn thế giới."

Mặc dù có vẻ khác nhau ở mỗi cộng đồng, nhưng thông điệp luôn giống nhau: "Khi ai đó nói với tôi rằng họ bị cưỡng hiếp hoặc tấn công tình dục, tôi bắt đầu bằng niềm tin."

SBB là một lập trường triết học, cần sử dụng lập trường này để định hướng các ứng phó của chúng ta đối với hành vi tấn công tình dục. Lập trường này "đảo ngược kịch bản" về thông điệp mà từ trước đến nay các nạn nhân vẫn nhận được từ các cán bộ chuyên trách và những người hỗ trợ, đó là: "Làm thế nào để tôi biết bạn không nói dối?"

Triển khai cách tiếp cận SBB một cách thực sự sẽ có hệ quả sâu sắc đối với hầu hết mọi khía cạnh trong ứng phó của cơ quan và cộng đồng. Cần đưa triết lý này vào các chính sách, thực tiễn hàng ngày và các quy trình đa ngành. Triết lý này sẽ ảnh hưởng đến ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng và cách chúng ta thực hiện công việc của mình. Đây là loại chiến lược cần thiết để giảm định kiến giới trong các ứng phó tư pháp hình sự. Một lần nữa, Joanne Archambault tổng hợp lại:

Nạn nhân biết khi nào họ đang được lắng nghe và xem xét nghiêm túc - nhưng đó không phải là do chúng ta nói một vài từ. Họ nhận biết điều đó từ những hành động của chúng ta. SBB là về việc lắng nghe cẩn thận các nạn nhân, nghi phạm và nhân chứng, đồng thời thực hiện một cuộc điều tra kỹ lưỡng, sao cho các quyết định phải dựa trên tất cả các thông tin và bằng chứng.

**"Bắt đầu bằng niềm tin" (SBB) là một triết lý được phát triển tại Hoa Kỳ bởi Trung sĩ Joanne Archambault của Tổ chức Quốc tế nhằm chấm dứt bạo lực Đối với Phụ nữ (EVAWI) và đưa ra vào năm 2011. Ngoài ra, xem Tanner, H., "Bắt đầu bằng niềm tin nhằm cải thiện các biện pháp ứng phó đối với tấn công tình dục và ngăn ngừa định kiến giới" (2017).

- **Môi trường** - Bảo đảm sự riêng tư được duy trì, rằng người bị bạo lực được an toàn và bảo mật, rằng sẽ cuộc trao đổi không bị cắt ngang, lý tưởng là ở trong một căn phòng hoặc tòa nhà thân thiện với người bị bạo lực và là nơi cô ấy sẽ không phải giáp mặt với thủ phạm bị cáo buộc. Phải đối xử cẩn thận và tôn trọng đối với người bị bạo lực;
- **Mức độ bố trí sử dụng nhân viên** - Lý tưởng nhất là chỉ có một nhân viên có mặt khi nói chuyện với người bị bạo lực, trừ khi nhân viên điều tra không cùng giới tính với người bị bạo lực, trong trường hợp đó có thể cần phải có người đi kèm.
- **Tường thuật tự do** - Để người bị bạo lực nhớ lại sự việc mà không ngắt lời hoặc gây gián đoạn;
- **Lắng nghe tích cực** - Sử dụng giao tiếp tích cực phi ngôn ngữ (NVC) hoặc ngôn ngữ cơ thể - giao tiếp bằng mắt, cử chỉ, biểu hiện nét mặt như mỉm cười khi thích hợp, gật đầu để thể hiện sự thấu cảm;
- **Tránh ngôn ngữ cơ thể tiêu cực** - chẳng hạn như thiếu giao tiếp bằng mắt, khoanh tay, nhìn đi chỗ khác hoặc tránh

nhìn người bị bạo lực, lắc đầu, biểu hiện nét mặt tiêu cực, ví dụ như cau mày;

- **Sử dụng ngôn ngữ** - diễn giải tích cực mô tả các khả năng, lựa chọn, quyết định lựa chọn và lựa chọn thay thế; diễn giải tiêu cực mô tả những gì không thể đạt được;
- **Điều chỉnh phong cách giao tiếp** theo độ tuổi và/hoặc khả năng của người bị bạo lực; Trẻ em, đặc biệt nếu các em còn nhỏ, không nên coi chúng là "người lớn nhỏ tuổi", vì vậy hãy nói chuyện và cư xử theo cách mà chúng hiểu.
- **Thực hiện đánh giá rủi ro** tập trung vào người bị bạo lực và với bất kỳ thành viên nào trong gia đình để bị tổn thương, chẳng hạn như trẻ em và xem xét những điều cần được đưa vào kế hoạch an toàn;
- **KHÔNG** bắt đầu bất kỳ hình thức hòa giải nào,¹⁰ vì đây không phải là vai trò của cảnh sát. Trách nhiệm của cảnh sát là thu thập tất cả bằng chứng thông qua một cuộc điều tra kỹ lưỡng và trình bày các sự việc để việc truy tố

10 Để biết giải thích về thuật ngữ "những người di cư trong các tình huống dễ bị tổn thương", hãy xem phần giới thiệu trong Các nguyên tắc và hướng dẫn (chú thích 6).

được xem xét, cân nhắc.

- **Bảo mật và lưu giữ** bất kỳ bằng chứng tiềm năng nào trong thời gian sớm nhất. Điều này bao gồm cách thức thu thập bất kỳ bằng chứng nào, ví dụ như ghi lại lời kể của người bị bạo lực nhằm tăng cơ hội truy tố thành công mà không có lời khai chứng nhận của nạn nhân. Cuộc phỏng vấn được ghi lại bằng video, nếu phương tiện cho phép, thường là thích hợp, nhưng điều này không phải lúc nào cũng có thể thực hiện được.



Chúng ta biết rằng người bị bạo lực thường tự trách bản thân về những gì đã xảy ra. Để nhân viên nói “bạo lực xảy ra không phải là lỗi của bạn” hoặc điều gì đó tương tự là cách tốt để tương tác với người bị bạo lực, cho thấy rằng bạn quan tâm đến họ

Cần nhớ rằng, do tình trạng sang chấn, người bị bạo lực có thể không cư xử đúng như mong đợi. Ví dụ: cô ấy có thể không tỏ ra khó chịu hoặc kể câu chuyện của mình một cách tuần tự, mạch lạc hoặc chính xác và nhân viên của bạn cần hiểu điều này không có nghĩa là cô ấy không nói sự thật. Phản ứng của người bị bạo lực trong một số tình huống có thể không trùng với những ý tưởng đã hình thành từ trước về hành vi được coi là phù hợp. Cơ hội để tạo niềm tin và sự tự tin lớn nhất là khi lần đầu tiên bạn nói chuyện với người bị bạo lực.

Nếu người bị bạo lực cảm thấy đứng đưng xa lánh ngay từ ban đầu của tiến trình tư pháp, thì có khả năng gia đình, bạn bè của cô ấy và sau đó, cộng đồng xung quanh cũng sẽ cảm thấy đứng đưng và vai trò của bạn và đội ngũ nhân viên của bạn càng trở nên khó khăn hơn.

Bạn có trách nhiệm bảo đảm nhân viên của bạn đối xử với người bị bạo lực với sự thấu cảm và nhạy cảm, trấn an rằng cô ấy được tin tưởng, nhưng **KHÔNG** cho phép nhân viên của bạn đưa ra những lời hứa mà họ không thể giữ, chẳng hạn như nói với người bị bạo lực rằng thủ phạm bị cáo buộc sẽ bị đưa vào tù. Đó không phải là lời hứa mà cảnh sát có thể đưa ra, vì chính tòa án sẽ quyết định mọi hình. Tuy nhiên, cảnh sát có thể hứa sẽ làm mọi điều trong khả năng của mình để bảo đảm hồ sơ vụ án có các bằng chứng và lập luận vững chắc được chuyển cho cơ quan công tố hoặc tòa án và cảnh sát sẽ hỗ trợ người bị bạo lực trong suốt quá trình này.

Tác động bao trùm của sang chấn, cho dù là kết quả của một sự kiện đơn lẻ hay một chuỗi sự kiện, thường dẫn đến việc người bị bạo lực không có khả năng đối phó. Mọi người phản ứng khác nhau với sang chấn và những gì có thể gây tổn thương cho người này lại có thể không gây tổn thương cho người khác. Đây là lý do tại sao điều tối quan trọng là đội ngũ nhân viên của bạn không phán xét trước về người bị bạo lực dựa trên những niềm tin và kinh nghiệm của riêng mình hoặc cách họ nhìn nhận nạn người bị bạo lực được trông đợi sẽ phản ứng như thế nào.

Hộp 3

Những dấu hiệu và triệu chứng sang chấn ở người bị bạo lực¹¹

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Cảnh giác cao độ• Không tin tưởng• Giảm sự tập trung• Đau/đau đầu mãn tính• Lạm dụng chất kích thích• Rối loạn ăn uống• Cảm thấy ảo mộng hoặc cơ thể khó chịu• Hành vi tự hủy hoại bản thân• Mất ý thức về ‘tôi là ai’• Mất cảm giác về tương lai - vô vọng | <ul style="list-style-type: none">• Các cơn lo âu/hoảng sợ chung chung• Tê cứng• Mất hứng thú• Không giao tiếp• Phiền muộn• Ít hoặc không có ký ức• Cảm xúc choáng ngợp• Ác mộng và hồi tưởng• Xấu hổ và cảm thấy không đáng gì |
|--|--|

¹¹ Định nghĩa được trích từ loạt phim bốn phần của Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., ‘Định kiến giới trong điều tra và ứng phó tấn công tình dục. Loạt Bản tin đào tạo’, Tổ chức quốc tế chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ (EVAWI, 2017).

Hộp 4

Tác động của sang chấn đối với người bị bạo lực

Các hành vi phổ biến sau chấn thương liên quan đến BLPNTEG dẫn đến việc rút đơn khiếu nại hoặc từ chối hợp tác với quy trình tư pháp



Phản ứng ban đầu đối với sang chấn có thể khác nhau đối với từng người bị bạo lực. Ba phản ứng được ghi nhận – chiến đấu, bỏ chạy hoặc đóng băng, tất cả đều là những phản ứng ‘tự nhiên’ và do đó người bị bạo lực sẽ không kiểm soát được cách cơ thể họ phản ứng với một sự kiện đau thương. Đây là lý do tại sao, khi một người bị bạo lực tố giác tội phạm, cô ấy có thể không cư xử như các nhân viên của bạn trông đợi. Vì vậy, họ cần hiểu rằng điều này không có nghĩa là cô ấy đang nói dối về những gì đã xảy ra hoặc về tác động mà sự kiện đã gây ra cho cô ấy.

Tác động của sang chấn có thể chỉ đơn giản là cô ấy không nhớ được tất cả mọi thứ hoặc chắc không nhớ theo một trình tự logic. Đây là một lý do khác khiến nhân viên của bạn dành thời gian để xây dựng mối quan hệ cảm thông với cô ấy là rất quan trọng, để cuối cùng cô ấy có thể kể lại chi tiết những gì đã xảy ra và lời khai chính thức được ghi lại.

Nhân viên của bạn cần phải kiên nhẫn với người bị bạo lực và bạn cần phải kiên nhẫn với nhân viên của mình trong khi họ đang làm việc với cô ấy. Thời gian dành để trấn an cô ấy trong những giai đoạn đầu này sẽ làm tăng triển vọng của bạn trong việc thu thập đủ bằng chứng để đưa thủ phạm bị cáo buộc ra trước tòa.

GIẢI QUYẾT THÁCH THỨC TRONG ỨNG PHÓ BLPNTEG BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM MÌNH

Khi tiếp xúc lần đầu, cảnh sát thường khiến người bị bạo lực có cảm giác sai lầm rằng họ có trách nhiệm phải nộp đơn tố giác, tố cáo chính thức hoặc cụ thể là yêu cầu truy tố, theo luật pháp hoặc thông lệ. Phần lớn việc này bắt nguồn từ những quan niệm sai lầm về BLPNTEG (xem Hộp 6 về ‘Quan niệm sai lầm về BLPNTEG’), là điều, nếu không được kiểm soát, có thể có tác động bất lợi đến việc điều tra và trình báo trong tương lai của phụ nữ và trẻ em gái.

Sau đây là danh mục không đầy đủ được trích từ bản đồ toàn cầu về những kinh nghiệm hay và khoảng trống năng lực của các cơ quan cảnh sát khi ứng phó với BLPNTEG.¹² Việc lập bản đồ này bao gồm việc tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang phục vụ và đã nghỉ hưu, nhân viên cơ quan Liên hợp quốc có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết BLPNTEG. Những khoảng trống năng lực, được liệt kê dưới đây, gây bất lợi cho nỗ lực của cảnh sát ở tất cả giai đoạn trong quá trình điều tra, nhưng trong trường hợp này, chúng đặc biệt phản tác dụng đối với hiệu quả của cảnh sát khi ứng phó với BLPNTEG như một phần của lần tiếp xúc đầu tiên với người bị bạo lực.

Danh mục này nhằm giúp các nhà quản lý cơ quan hành pháp cảnh sát nhanh chóng xác định khoảng trống về năng lực ở giai đoạn sớm nhất có thể trước khi gây tổn hại hoặc tổn hại thêm đối với người bị BLPNTEG. Các tiêu đề danh mục nhằm giúp người đọc dễ cập đến vấn đề chính của khoảng trống về năng lực đã được xác định, nhưng trên thực tế, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc bổ sung cho từng vấn đề:

¹² Ngoài ra, xem Hợp phần 3: Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, Bảng 3.1 về Thách thức đối với phụ nữ bị bạo lực trong chuỗi hoạt động tư pháp trong ‘Bộ công cụ dành cho các nhà hoạt động thực tế về lập chương trình quyền tiếp cận công lý của phụ nữ’ (UN Women và các cộng tác viên, 2018).

Định kiến giới

- Cảnh sát thường không nhận thức được rằng chính việc các nhân viên cảnh sát ứng phó không kiểm soát được định kiến và khuôn mẫu giới của mình cũng góp phần khiến người dân không trình báo các vụ BLPNTEG và làm giảm số lượng và chất lượng các vụ bạo lực được trình báo.

Bị nạn nhân hoá thêm lần nữa

- Cảnh sát thường có những yêu cầu mang tính xâm phạm và thiếu bình đẳng đối với dữ liệu cá nhân của người bị bạo lực mà không cân nhắc đến tổn thương và đau khổ tăng thêm cho họ do yêu cầu đó;
- Các đồn cảnh sát ở một số khu vực không có cơ sở hạ tầng tối thiểu để phụ nữ cảm thấy an toàn mà thay vào đó tạo cho họ cảm giác trung tâm một cửa giành cho tội phạm thì đúng hơn. Gây xấu hổ và đổ lỗi cho nạn nhân cũng xảy ra trong các đồn cảnh sát, đặc biệt là khi cảnh sát vẫn giữ những quan niệm sai lầm về một số nhóm nhất định.

Sai sót nghề nghiệp

- Nhân viên tiếp xúc ban đầu không cân nhắc đến việc phụ nữ có thể bị hạn chế về tài chính hoặc các nguồn lực khác để tiếp cận và sử dụng hệ thống một cách hiệu quả do thủ phạm gây bạo lực, có các hành vi ép buộc và kiểm soát họ;
- Nhân viên tiếp xúc ban đầu không cân nhắc đến khả năng phụ nữ bị bắt hoặc bị giam giữ có thể phải đối mặt với nguy cơ bạo lực tình dục và các hình thức bạo lực khác từ chính cán bộ nhà nước;
- Thông thường, không có hệ thống hoặc quy trình nào được áp dụng để bảo đảm mối liên lạc thường xuyên và hiệu quả với người bị bạo lực;
- Khi xét đến luật pháp quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân thì các dữ liệu đầu vào phục vụ quản lý vụ án có xu hướng không được tích hợp đầy đủ, không được cập nhật liên tục và thường không dễ dàng truy cập đối với các cơ quan tư pháp hình sự chịu trách nhiệm theo dõi vụ việc của người bị bạo lực.

Hộp 5

Quan niệm sai lầm về BLPNTG*

Quan niệm sai lầm phổ biến về hiếp dâm:

- **Hiếp dâm liên quan đến người lạ, có vũ lực và tổn thương thể chất.** Hiếp dâm thường có liên quan đến ai đó mà nạn nhân/ quen biết, mà không có thương tích thể chất nhìn thấy được.
- **Hiếp dâm là một tội ác của dục vọng hoặc đam mê.** Hiếp dâm là một hành vi bạo lực và gây hấn, trong đó người phạm tội sử dụng tình dục như một vũ khí để đạt được quyền lực và sự kiểm soát đối với nạn nhân của họ.

Quan niệm sai lầm phổ biến về bạo lực gia đình:

- **Một số phụ nữ khiêu khích bạo lực gia đình hoặc nghĩ rằng bạo lực là biểu hiện của tình yêu và thích được xâm hại.** Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng nhiều phụ nữ bị xâm hại phải chịu đựng trong im lặng, chịu đựng hành hạ thể xác và duy trì mối quan hệ vì nhiều lý do, bao gồm cả việc họ không có nơi để đi đến, phụ thuộc về tài chính vào người bạo hành, cảm thấy điều đó tốt hơn cho con cái và sợ sự kỳ thị của xã hội.
- **Rượu và ma túy là nguyên nhân chính gây ra bạo lực gia đình.** Mặc dù rượu dường như có liên quan đến khoảng 50% các vụ bạo lực gia đình, nhưng người phạm tội cũng thường hành hung bạn đời của họ khi tỉnh táo. Lạm dụng rượu là một yếu tố nguy cơ góp phần gây ra các hành vi xâm hại vợ chồng do làm giảm khả năng kiểm chế, nhưng rượu và ma túy không gây ra bạo lực gia đình.

- **Xâm hại thân thể là hình thức bạo lực gia đình nghiêm trọng nhất.** Nghiên cứu chỉ ra rằng bạo lực gia đình có thể là về thể chất, tinh thần, kinh tế và tình dục. Hầu hết người bị bạo lực thừa nhận rằng bạo lực tinh thần ảnh hưởng đến họ nghiêm trọng và sâu sắc hơn so với bạo lực thể chất.
- **Đàn ông gây bạo lực với vợ/ bạn tình thường có các vấn đề liên quan đến tâm thần.** Các nghiên cứu lâm sàng về đàn ông gây bạo lực với vợ/bạn tình không ủng hộ nhận định này. Phần lớn những kẻ bạo hành vợ/bạn tình không có vấn đề về tâm thần - hầu hết họ dường như là những người đàn ông khá bình thường.
- Hầu hết những kẻ bạo hành là đàn ông không thành đạt, họ bạo lực trong tất cả các mối quan hệ với người khác. Nghiên cứu chỉ ra rằng, giống như phụ nữ bị xâm hại, đàn ông bạo lực có trong mọi tầng lớp xã hội.
- **Một số nền văn hóa chấp nhận hành vi bạo lực.** Bạo lực không bao giờ là một phương pháp giải quyết xung đột có thể chấp nhận được. Vợ chồng/bạn tình không có quyền hành hung nhau, bất kể hành động khiêu khích.
- **Tranh chấp trong gia đình là chuyện riêng tư và nên được giải quyết giữa các cặp vợ chồng thay vì liên quan đến cảnh sát, chuyên gia y tế hoặc nhân viên xã hội.** Người bị bạo lực gia đình thường phải trải qua mức độ bạo lực thể xác, tinh thần và sang chấn tâm lý trong nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm trước khi họ tìm kiếm sự giúp đỡ. Người bị bạo lực có xu hướng chỉ trình báo hành vi bạo lực cho cảnh sát, chuyên gia y tế hoặc nhân viên xã hội sau khi họ đã cố gắng giải quyết tranh chấp một cách riêng tư không thành công.
- **Người bị bạo lực gia đình có thể từ bỏ mối quan hệ bạo lực nếu họ thực sự muốn.** Với niềm tin tôn giáo và/hoặc văn hóa của họ, người bị bạo lực gia đình có thể tin rằng bạo lực là một phần của mọi cuộc hôn nhân. Nếu người bị bạo lực đã lớn lên trong một môi trường dung túng bạo lực gia đình, thì nhiều khả năng cô ấy sẽ tiếp tục sống trong mối quan hệ bị bạo lực. Hơn nữa, có nhiều yếu tố ngăn cản phụ nữ bị bạo lực rời khỏi nhà. Các yếu tố này có thể bao gồm sợ bị trả thù, cô lập xã hội, phụ thuộc tài chính, kỳ thị xã hội, phụ thuộc tình cảm và lòng tự trọng mong manh.
- **Trẻ em nói chung không bị ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình và sẽ tốt hơn cho trẻ nếu có cha ở nhà ngay cả khi cha là người bạo lực.** Trẻ em sống trong một ngôi nhà bạo lực có nhiều khả năng bị ngược đãi, có nguy cơ bị thương tổn khi bạo lực xảy ra và cũng có nguy cơ phát triển các triệu chứng sang chấn. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ em sống trong các gia đình bạo lực có nguy cơ lạm dụng rượu và/hoặc ma túy cao hơn và phạm pháp ở tuổi vị thành niên. Trẻ cũng có thể ngộ nhận một điều rằng khi xâm hại người khác, trẻ sẽ không gặp rắc rối.

Nguồn: Sổ tay về các biện pháp ứng phó bạo lực đối với phụ nữ hiệu quả của cảnh sát (UNODC, 2010) tr. 18 và Sổ tay về các biện pháp ứng phó truy tố hiệu quả đối với BLPNTEG tr. 31.

Khoảng trống trong đào tạo và giáo dục

- Nhân viên cảnh sát tiếp xúc ban đầu có thể không biết rằng cần phải có mẫu đơn của cảnh sát hoặc văn bản xác nhận khiếu nại của người trình báo để thực hiện kiểm tra y tế và các tài liệu này có thể được sử dụng làm bằng chứng để chứng minh tội phạm;
- Đào tạo và các quy trình liên quan không đủ bao trùm để hỗ trợ các nhân viên ứng phó trong trường hợp người bị bạo lực hoặc thủ phạm bị cáo buộc là người khuyết tật;
- Một hiện tượng phổ biến là cảnh sát còn thiếu kiến thức đầy đủ về nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình, cách thức bạo lực trong mối quan hệ có thể diễn ra theo chu kỳ như thế nào và tại sao một số người không sẵn sàng rời bỏ mối quan hệ bạo lực. Kiến thức này có thể làm rõ cả sự cần thiết của việc bắt giữ và sự phức tạp về lý do tại sao việc bắt giữ có thể không phải lúc nào cũng là cách ứng phó hiệu quả nhất.

Hộp 7 “Nhân viên ứng phó được kỳ vọng sẽ giữ an toàn cho nạn nhân và con cái của họ; tạo niềm tin cho họ vào những ứng phó hành pháp; đánh giá rủi ro trong tương lai để lực lượng cảnh sát có thể giữ an toàn cho họ trong dài hạn; điều tra sự việc và thu thập bằng chứng để hỗ trợ công tác truy tố”.

— Việc của mọi người: Cải thiện hoạt động ứng phó của ngành hành pháp đối với bạo lực gia đình (HCIM, 2014)

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Vi chưa có định nghĩa chung cho những gì cấu thành tiếp xúc ban đầu giữa lực lượng cảnh sát và người bị bạo lực, khung Gói DVTY áp dụng mô tả sau:

Tiếp xúc ban đầu bao gồm việc trình báo với cảnh sát, chuẩn bị tài liệu trình báo, vào sổ vụ án hình sự, dịch vụ tư vấn do luật sư cung cấp, các vụ việc dân sự đã vào sổ, hoặc nộp các đơn từ hành chính theo những chương trình bồi thường của nhà nước và nộp các đơn từ về việc ly thân, giám hộ, và/hoặc các biện pháp bảo vệ khẩn cấp/cấp cứu thông qua các tòa án hình sự, dân sự, gia đình hoặc các cơ quan/cơ chế hành chính.¹³

Điều rất quan trọng cần nhấn mạnh là cảnh sát không phải lúc nào cũng là cơ quan chính quyền đầu tiên mà người bị bạo lực liên hệ khi tìm kiếm bảo vệ tư pháp đối với BLPNTEG. Ngoài cảnh sát, nhóm Nhân viên ứng phó đầu tiên chính thức có thể bao gồm các nhân viên cứu hỏa, quân đội, chuyên gia trong lĩnh vực y tế, nhân viên trung tâm một cửa, đường dây trợ giúp và thậm chí cả các dịch vụ trung gian internet.

Bất kể ai là Nhân viên ứng phó đầu tiên, đối với cảnh sát ưu tiên trên hết là sự an toàn của người bị bạo lực. Điều này bao gồm việc bảo đảm bảo mật thông tin, dự đoán và giải quyết những hậu quả không mong muốn của các hành động đã thực hiện và/hoặc sẽ được thực hiện, do đó sẽ ngăn chặn được những tổn hại sau này. Việc không ngăn chặn, bảo vệ

13 Hộp phần 3: Tư pháp và hành pháp, Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng (Chương trình toàn cầu chung của Liên hợp quốc về các DVTY cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015).

và ứng phó thích hợp với BLPNTEG mà cảnh sát đã biết, hoặc lẽ ra phải biết, về các hành động của người vi phạm là trách nhiệm của các cơ chính quyền.¹⁴

Cảnh sát cần nhận thức rõ về tất cả các cơ hội trình báo dành cho người bị BLPNTEG và bảo đảm điều phối Nhân viên ứng phó đầu tiên khi không có nhân viên cảnh sát, để thông tin và tài liệu chứng cứ được chuyển theo đúng quy trình quy định chuỗi hành trình lưu giữ.

Khi người bị BLPNTEG quyết định đi theo quy trình không chính thức, chẳng hạn như hòa giải, hoặc những ai là đối tượng của quy trình không chính thức, việc bảo mật thông tin và tài liệu bằng chứng sẽ trở nên khó khăn hơn. Các nhà quản lý cảnh sát cần bảo đảm đội ngũ nhân viên của họ và các đối tác DVTY hiểu rõ về những rủi ro và thách thức mà người bị bạo lực phải đối mặt khi hòa giải trở thành kênh để giải quyết vụ việc BLPNTEG.

Phù hợp với các chuẩn mực quốc tế liên quan, LHQ có hướng dẫn rõ ràng về việc tránh hòa giải trong các trường hợp BLPNTEG (xem: Hộp 8).¹⁵ Gói DVTY cảnh báo rằng chỉ nên cho phép hòa giải hoặc sử dụng các biện pháp tư pháp phục hồi khi có các quy trình thủ tục bảo đảm rằng sẽ không có vũ lực, áp lực hoặc đe dọa và thiết lập một số yêu cầu tối thiểu, bao gồm:

- Quy trình phải cung cấp các biện pháp bảo vệ tương tự hoặc cao hơn đối với sự an toàn của người bị bạo lực như quy trình tư pháp hình sự;
- Thủ phạm đã nhận trách nhiệm;
- Cơ quan cung cấp dịch vụ tư pháp chấp thuận;
- Các hòa giải viên được đào tạo và có đủ trình độ chuyên môn;
- Đánh giá rủi ro đã được kiểm chứng xác định rằng người

14 Các Quốc gia có nghĩa vụ thực hiện nhân quyền để bảo đảm rằng các cơ quan Nhà nước và không thuộc Nhà nước không được tham gia vào bất kỳ hành động phân biệt đối xử hoặc bạo lực nào đối với phụ nữ. Trong khuôn khổ này, các chủ thể phi nhà nước bao gồm các cá thể tư nhân, chẳng hạn như các công ty tư nhân, theo Điều 2 (e) của Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Theo Điều 4 (c) của Tuyên bố Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, các quốc gia cần thực hiện trách nhiệm giải trình để ngăn chặn, điều tra và trừng phạt các hành vi bạo lực đối với phụ nữ.

15 Xem Gói DVTY (Hộp phần 3, Dịch vụ thiết yếu 4.9); Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự với bạo lực đối với Phụ nữ (UNODC, 2014), tr. 77-78); Bộ công cụ dành cho cán bộ hiện trường về lập chương trình quyền tiếp cận công lý của phụ nữ (UN Women và các cộng tác, 2018) tr. 232-235.

Hộp 6

Nguy hiểm của việc hòa giải trong các vụ BLPNTEG

Hòa giải (đôi khi được gọi là 'hòa giải có chuyên gia hỗ trợ') được sử dụng trong cả lĩnh vực tư pháp chính thức và không chính thức có thể đặc biệt có vấn đề và thực sự nguy hiểm, trong các trường hợp BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực gia đình/bạo lực giữa các cá nhân vì những lý do sau:

- Các trường hợp bạo lực đối với phụ nữ liên quan đến mối quan hệ quyền lực không bình đẳng giữa các bên, như hành hung, đe dọa bạo lực và/hoặc kiểm soát, ngược đãi hoặc làm nhục;
- Hòa giải giả định rằng các bên tiếp cận quy trình với nguồn lực và quyền lực ngang nhau - điều này thường không xảy ra trong những tình huống này.

Tuy nhiên, vì hòa giải được sử dụng ở nhiều quốc gia, UNODC khuyến nghị rằng bất kỳ sáng kiến cải cách tư pháp nào có yếu tố hòa giải phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chí sau:

- Tất cả những người tham gia vào công tác hỗ trợ hòa giải cần được đào tạo để hiểu về các động lực gây BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình gây ra;
- Đào tạo nên tập trung vào cách đánh giá rủi ro;
- Xây dựng và áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro đã được kiểm chứng trong các trường hợp bạo lực giữa vợ chồng.

Nói chung, UNODC đề xuất một số hướng dẫn thích hợp áp dụng trong hòa giải và các thực hành tư pháp phục hồi khác trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ, chẳng hạn như:

- Quy trình tư pháp phục hồi phải có các biện pháp bảo vệ tương tự hoặc cao hơn cho sự an toàn của nạn nhân như quy trình tư pháp hình sự;
- Chỉ thực hiện chuyển tuyến sang quy trình tư pháp phục hồi sau khi thủ phạm đã bị buộc tội và với sự chấp thuận của kiểm sát viên hoặc thẩm phán điều tra;
- Nhân sự được đào tạo và có trình độ xác nhận rằng trường hợp này không có rủi ro cao; và
- Người bị bạo lực được cung cấp thông tin đầy đủ và đã đồng ý.

Nguồn: 'Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự với bạo lực đối với phụ nữ' (UNODC, 2014) và 'Nghiên cứu tạo cơ chế ứng phó đa ngành đối với bạo lực đối với phụ nữ ở Ai Cập' (UNODC, 2015)

phụ nữ không đối mặt nguy cơ cao;

- Người bị bạo lực được thông tin đầy đủ về quy trình và cố gắng chấp thuận hòa giải;
- Người trải qua bạo lực đồng ý tham gia hòa giải.

Thông thường, các quy trình quốc gia¹⁶ là để chi tiết các thủ tục và nhiệm vụ liên quan của nhân viên tiếp xúc ban đầu hoặc Nhân viên ứng phó đầu tiên tại hiện trường phạm tội,

16 Các quy tắc Nhân viên ứng phó đầu tiên cần tạo điều kiện thu thập và lưu giữ bằng chứng phù hợp với các thủ tục điều tra của cơ quan cảnh sát, bao gồm việc ghi chú chi tiết về hành động và phát biểu của các bên và tường trình chi tiết về sự việc xảy ra, dù có cáo buộc nào hay không, hoặc một hành vi phạm tội bị cáo buộc. Xem: Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự đối bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2014).

hoặc người đầu tiên trực tiếp nhận thông tin về BLPNTEG, từ chính người bị bạo lực hoặc (các) nhân chứng.

Các quy tắc quốc gia đối với Nhân viên ứng phó đầu tiên nói chung phải định hướng lực lượng cảnh sát tạo một môi trường an toàn và yên tĩnh, nhờ đó họ lắng nghe với tinh thần ủng hộ, thể hiện lòng trắc ẩn và không phán xét, trấn an mà không đưa ra những lời hứa suông, đồng thời thúc đẩy khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế và các hỗ trợ khác. Những hành động này phù hợp với cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm.

Trong hướng dẫn Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (UNOHCHR) 'Lồng ghép giới vào hướng dẫn và



Ảnh do UN cung cấp /Martine Perret

thực hành điều tra về nhân quyền, về điều tra bạo lực trên cơ sở giới (BLG), như bạo lực tình dục và các dạng BLG, cần tôn trọng nguyên tắc “Không gây hại”, yêu cầu đánh giá đúng đắn các động lực từ góc độ giới và chuẩn mực văn hóa, là những điều có thể khiến người bị bạo lực và nhân chứng bị tổn hại thêm, bao gồm tái sang chấn hoặc kỳ thị, bạo lực tái diễn và bị gạt ra ngoài lề do chính thủ phạm hoặc gia đình nạn nhân và cộng đồng gây ra.¹⁷

Hướng dẫn này đề xuất rằng trước khi sắp xếp một cuộc phỏng vấn với người bị bạo lực hoặc nhân chứng BLG, đặc biệt là với những nạn nhân có khả năng dễ bị tổn thương, (những) người phỏng vấn cần cân nhắc những điều sau:¹⁸

- Liệu người bị bạo lực có thể bị trả thù, bị gạt ra ngoài lề, kỳ thị, bị bạo lực, trong đó có chính gia đình hoặc cộng đồng gây ra, do tiếp xúc và/hoặc cung cấp thông tin cho nhóm điều tra;

¹⁷ Lồng ghép quan điểm giới vào hướng dẫn và thực hành điều tra về nhân quyền (Văn phòng Cao ủy LHQ về quyền con người, New York và Geneva, 2018), xem: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>

¹⁸ Sđd.

- Dữ kiện nào là then chốt đối với vụ án và liệu người bị bạo lực hoặc nhân chứng có thể cung cấp thông tin cần thiết hay không;
- Liệu người bị bạo lực hoặc nhân chứng đã đưa ra lời khai, kể cả với các cơ quan có thẩm quyền khác, để đánh giá xem có cần thiết phải yêu cầu họ kể lại vụ việc sang chấn này hay không;
- Liệu điều tra viên biết cách ứng phó thích hợp với người bị bạo lực hoặc nhân chứng nếu họ trầm cảm ;
- Liệu điều tra viên có hiểu biết về công tác chuyển gửi đến dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác.

Đồng thời UN OHCHR nhấn mạnh rằng, các nhân viên điều tra nên cẩn thận khi đưa ra các giả định về nhu cầu hoặc điều kiện của người bị bạo lực, chẳng hạn như giả định rằng tất cả người bị bạo lực tình dục sẽ cảm thấy quá trình kể lại trải nghiệm của họ là gây tổn thương.¹⁹ Hướng dẫn cho biết thêm rằng khi các cuộc phỏng vấn được tiến hành kỹ lưỡng,

¹⁹ Sđd.

bản thân quá trình này có khả năng làm dịu bớt tổn thương và tăng quyền năng cho người bị bạo lực.²⁰

UNPOL cũng đưa ra hướng dẫn phỏng vấn như một phần của Bộ công cụ giới với mẫu quy trình vận hành chuẩn (SOP) của họ đối với về điều tra của cảnh sát về tội phạm hiếp dâm và tình dục.²¹ Mẫu SOP này đưa ra định hướng toàn diện đối với điều tra tội phạm hiếp dâm và tình dục, từ trình báo ban đầu cho đến điều tra, giám sát và xử lý.

NĂNG LỰC QUẢN LÝ CỐT LÕI NHẪM BẢO ĐẢM TIẾP XÚC BAN ĐẦU HIỆU QUẢ VÀ ĐẦY ĐỦ VỚI NGƯỜI BỊ BLPNTEG

Điều rất quan trọng là các chỉ huy hoặc nhà quản lý cảnh sát phải hiểu và truyền đạt cho (các) nhóm của họ rằng trải nghiệm của người bị bạo lực trong lần tiếp xúc ban đầu với cảnh sát là rất lẫn lộn. Các nhà quản lý cảnh sát cần phải cảnh giác trước thái độ, hành động và hành vi tiêu cực của đội ngũ nhân viên, bởi hành vi tiêu cực có hậu quả tai hại.

Cảnh sát phải đối mặt với nhiều thách thức khi tiếp nhận người bị BLPNTEG. Trong nhiều trường hợp, các cơ sở của cảnh sát không thuận tiện cho phụ nữ hoặc trẻ em gái muốn trình báo và điều này có thể là do không có nhân viên nữ và/hoặc không có nhân viên được đào tạo về xử lý BLPNTEG sẵn sàng hỗ trợ người bị bạo lực, cho đến việc thiếu thiết bị ứng phó trong trường hợp cáo buộc hiếp dâm hoặc thậm chí thiếu phương tiện di chuyển, nếu người bị bạo lực cần được chăm sóc y tế ngay lập tức.

Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, lần tiếp xúc đầu tiên của người bị bạo lực lại là với các chủ thể tư pháp không chính thức như các nhà lãnh đạo truyền thống và dựa trên đức tin, thành viên gia đình và người đứng đầu cộng đồng. Không phải mọi người dân đều có thể tiếp cận hệ thống tư pháp chính thức. Tuy nhiên, có thể tìm được giải pháp cho vấn đề này, nhưng các giải pháp này cần mối quan hệ đối tác với cộng đồng địa phương, các nhà lãnh đạo cộng đồng hoặc

20 Sđd.

21 Xem Công cụ Dự án 97 trong 'Các quy trình thủ tục điều tra của cảnh sát' (Bộ công cụ Giới của UNPOL, Tài liệu tổng hợp các công cụ dự án (2015), tr. 272-291.

chính quyền và trong một số trường hợp, các công ty tư nhân địa phương, chẳng hạn như dịch vụ taxi.

Báo cáo của Bộ Nội vụ Vương quốc Anh năm 2014 về ứng phó của cảnh sát đối với bạo lực gia đình cho thấy rằng chất lượng dịch vụ mà người bị bạo lực nhận được hoàn toàn phụ thuộc vào sự đồng cảm, thấu hiểu và cam kết của cảnh sát đang làm nhiệm vụ.²²

“Nếu không có sự giám sát và đào tạo hiệu quả, cảnh sát ở Vương quốc Anh đã để vấn đề về năng lực và khả năng của nhân viên ứng phó (khi có cuộc gọi trình báo bạo lực gia đình) gần như hoàn toàn phụ thuộc vào may rủi.”

—HMIC Vương quốc Anh 2014 (nay là Cơ quan thanh tra lực lượng cảnh sát và các dịch vụ cứu hỏa & cứu hộ)

Báo cáo nhấn mạnh rằng nếu không có sự giám sát và đào tạo hiệu quả, cảnh sát tại Vương quốc Anh đã để vấn đề về năng lực và khả năng của nhân viên ứng phó hầu như hoàn toàn phụ thuộc vào may rủi. Điều này có nghĩa là dịch vụ mà một số người bị bạo lực dễ bị tổn thương nhất nhận được từ lực lượng cảnh sát giống như trò chơi xổ số.²³

Sau đây là danh mục các năng lực hành vi được đề xuất cho lần tiếp xúc đầu tiên nhằm giúp bảo đảm sự tham gia đồng bộ và có trách nhiệm giới hơn đối với người bị bạo lực. Danh mục này được trích từ các tài liệu của Tổ chức Y tế Thế giới: Tăng cường ứng phó y tế - pháp lý đối với bạo lực tình dục (2015)²⁴ và Kế hoạch hành động: Kế hoạch thực hiện dành cho hệ thống tư pháp hình sự nhằm ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ (trong ấn phẩm có tựa đề Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự đối với bạo lực đối với phụ nữ, (UNODC, 2014).

Danh mục này liệt kê các hành vi và giá trị được quốc tế công nhận và mô tả cách đội ngũ của bạn cần làm việc với người bị BLPNTEG với tư cách Nhân viên ứng phó đầu tiên. Danh mục được thiết kế để cung cấp các ví dụ chính về những kỳ vọng

22 Việc của tất cả mọi người: Cải thiện ứng phó của cảnh sát đối với bạo lực gia đình' (HCIM, 2014).

23 Sđd.

24 Tăng cường ứng phó y tế - pháp lý đối với bạo lực tình dục (WHO và UNODC, 2015)

xuất phát từ các tiêu chuẩn quốc tế²⁵, đồng thời bổ sung và củng cố các chính sách của tổ chức cảnh sát quốc gia của bạn về giá trị, đạo đức và sự liêm chính.

Đây là danh mục không đầy đủ về các năng lực thực hiện chính mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham khảo, áp dụng và quảng bá việc sử dụng, khi bảo đảm rằng các nhân viên ứng phó đã khuyến khích và tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái trình báo về tội phạm BLPNTEG bằng cách thể hiện cam kết có hiệu quả đối với an sinh của người bị trải qua bạo lực, hỗ trợ cô ấy và tạo niềm tin rằng khi tìm kiếm công lý cô ấy sẽ không bị phân biệt đối xử, thiên kiến hay định kiến. Các nhà quản lý nên bảo đảm các nhân viên ứng phó có thể:

Sẵn sàng và dễ tiếp cận

- Bảo đảm khả năng tiếp cận và có thể sử dụng máy móc và vật tư để trình báo về bất kỳ hình thức BLPNTEG (ví dụ: bộ tài liệu tội phạm, bộ thu thập bằng chứng tấn công tình dục, v.v.);
- Bảo đảm cung cấp tất cả các công cụ giao tiếp cần thiết cho người bị bạo lực có các khiếm khuyết nghe/nói, chẳng hạn như thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu cho phụ nữ và trẻ em gái có các dạng khuyết tật khác nhau để họ có thể trực tiếp đến đồn cảnh sát.

Truyền thông, giao tiếp hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cho người bị bạo lực, mà không yêu cầu lệ phí hoặc chi phí, để họ có thể đưa ra các quyết định trên cơ sở được cung cấp thông tin về cách thức tham gia vào quá trình tư pháp hình sự;
- Giao tiếp với người bị trải qua bạo lực theo cách không phán xét, không hạ thấp và cảm thông để bảo đảm ghi chép đầy đủ các khiếu nại của họ;
- Linh hoạt trong việc sử dụng các cơ sở và nguồn lực của cảnh sát, chẳng hạn như các phương tiện vận chuyển theo cách thức định hướng theo nhu cầu của người bị bạo

25 Tăng cường ứng phó y tế - pháp lý đối với bạo lực tình dục (WHO và UNODC, 2015)

lực, để bảo đảm bí mật, tránh kỳ thị và ngăn ngừa việc gián tiếp biến họ thành nạn nhân thêm lần nữa;

- Hướng dẫn rõ ràng về việc hạn chế tham gia hòa giải không chính thức trong các vụ BLPNTEG bằng cách bảo đảm lực lượng cảnh sát tuyến đầu được đào tạo kỹ lưỡng về các quy trình Nhân viên ứng phó đầu tiên.

• Có thể điều chỉnh được

- Áp dụng các quy trình Nhân viên ứng phó đầu tiên thông qua cách tiếp cận được cá nhân hóa (theo từng trường hợp) để nhận biết các nhu cầu hỗ trợ và bảo mật khác nhau của người bị bạo lực.

Ưu tiên sự an toàn

- Liên hệ hiểu biết về vùng miền với hồ sơ của người bị bạo lực để giúp xác định những lỗ hổng phổ biến về công tác bảo vệ.

Phù hợp

- Tương tác với người bị bạo lực theo cách giảm thiểu việc gây chấn thương và tổn hại thêm cho họ và cho (các) nhân viên can thiệp;
- Vào sổ đơn khiếu nại và tạo cơ hội để người bị bạo lực được nói chuyện với nữ cảnh sát nếu họ muốn như vậy; hoặc nói chuyện với luật sư nếu được phép và có thể sử dụng thông dịch viên độc lập và có năng lực khi cần.

“Tính kịp thời trong việc trình báo của nạn nhân (tức là vài ngày sau khi vụ việc xảy ra) không làm giảm mức độ nghiêm trọng của vụ việc và không được ảnh hưởng đến ứng phó của lực lượng cảnh sát”

—Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó của tư pháp hình sự với bạo lực đối với Phụ nữ (UNODC, 2014)

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua chuyển tuyến và điều phối

- Huy động để bảo vệ hiện trường phạm tội, ngay cả khi vụ việc xảy ra tại khu vực thuộc phạm vi quyền hạn pháp lý của

Hộp 7

Không nên sử dụng trẻ em hoặc thành viên gia đình làm thông dịch viên*

Không bao giờ được trông đợi trẻ em thông dịch thông tin nhạy cảm hoặc quá nhiều thông tin liên quan đến các nhu cầu chăm sóc sức khỏe và xã hội không phù hợp với lứa tuổi của trẻ hoặc những điều mà thành viên trong gia đình có thể muốn giữ bí mật.

Trẻ em được sử dụng làm thông dịch viên cho thành viên trong gia đình có thể dễ dàng gây ảnh hưởng đến nội dung thông điệp mà trẻ dịch, điều có thể ảnh hưởng đến quyết định của thành viên gia đình đó.

Công việc thông dịch này cũng có thể khiến trẻ lo lắng hoặc căng thẳng về các vấn đề sức khỏe của cha mẹ sau một sự kiện đau buồn và/hoặc gây ra sự thất vọng và xấu hổ cho trẻ và thành viên trong gia đình.

Sử dụng trẻ em làm thông dịch viên có thể tạo thêm gánh nặng cho trẻ, chẳng hạn như trách nhiệm ra quyết định. Điều này có thể tạo ra căng thẳng và đảo ngược vai trò trong cơ cấu gia đình, có thể dẫn đến tình trạng xâm hại trẻ em khi người lớn cảm thấy bất bình hoặc thất vọng khi nhận thức được việc mất quyền lực trong gia đình.

* Nguồn: Xã hội của trẻ, Vương Quốc Anh

cơ quan cảnh sát khác, chẳng hạn như chuyển tuyến kịp thời đến cơ quan công an phù hợp;

- Xác định các hợp phần trong DVTY, như các chuyên gia tâm lý xã hội và/hoặc chuyên gia sức khỏe trẻ em và mối quan hệ giữa các hợp phần với nhau như thế nào;
- Huy động kịp thời để đáp ứng các nhu cầu về y tế và an ninh, kể cả tạm giữ những người bị cáo buộc là thủ phạm;
- Huy động thông dịch viên được đào tạo, gồm cả về ngôn ngữ ký hiệu khi cần thiết, tránh bằng mọi giá sử dụng trẻ em hoặc thành viên khác trong gia đình làm thông dịch viên vì lý do bảo mật. Vì lý do tương tự, cảnh sát nên tránh sử dụng thông dịch viên được đào tạo hoặc chưa qua đào tạo là người cùng một cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng bản địa.²⁶

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin

- Luôn cập nhật về luật pháp hiện hành và chính sách quốc gia về BLPNTEG, bao gồm cả hành vi bị coi là tội phạm và ai có đủ trình độ, thẩm quyền để thu thập bằng chứng và/hoặc làm chứng với tư cách là nhân chứng chuyên nghiệp hoặc chuyên môn trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, chẳng hạn như hiếp dâm.

²⁶ Việc này cần có nỗ lực chủ động nhằm xóa bỏ các rào cản về thể chất, trình độ và giao tiếp mà phụ nữ và trẻ em gái với các dạng khuyết tật khác nhau thường phải đối mặt, và những rào cản này được giải quyết thông qua các khóa đào tạo cụ thể dành cho các nhân viên.

Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật

- Chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan khác, tôn trọng các yêu cầu về quyền riêng tư và bảo mật hiện hành. Nói chung, các cơ quan có thể tiết lộ thông tin vì mục đích mà những thông tin này được thu thập hoặc biên soạn, hoặc cho việc sử dụng phù hợp với mục đích đó. Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin cần được sử dụng bất cứ khi nào có thể;
- Nhận được sự đồng ý của người bị bạo lực trước khi chụp ảnh vết thương của cô ấy.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU DÀNH CHO CẢNH SÁT CUNG CẤP DVTY: TIẾP XÚC BAN ĐẦU

UNODC (2014) khẳng định rằng lần tiếp xúc đầu tiên với cảnh sát là bước đầu tiên để bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho người bị bạo lực. Tiếp xúc đầu tiên cũng là cơ hội quan trọng để ngăn ngừa tiếp tục bị làm hại nếu phát hiện sớm sẽ được xử lý.

Do trong nhiều trường hợp lực lượng cảnh sát là những Nhân viên ứng phó đầu tiên với BLPNTEG, điều này đặt họ vào vị trí đặc biệt như là nguồn lực then chốt để thu thập dữ liệu chính xác về các vụ việc được trình báo.

Dữ liệu về lần tiếp xúc đầu tiên này, nếu được thu thập chính xác, có thể cung cấp thông tin chi tiết quan trọng về cách cảnh sát ứng phó với BLPNTEG nói chung và liệu các can thiệp và chiến lược chủ động của họ có hiệu quả trong việc ngăn chặn và giảm thiểu những bạo lực đó hay không. Các thông tin này cũng tăng cường chất lượng hoạt động của các chỉ số cảnh báo sớm hữu ích cho việc phòng ngừa.

Tuy nhiên, khả năng của cảnh sát trong việc thu thập dữ liệu có chất lượng phụ thuộc vào khả năng xác định và kết nối trải nghiệm đa dạng người bị BLPNTEG với các nguyên nhân phổ biến gây ra bạo lực, chẳng hạn như các kiểu hành vi cưỡng bức của thủ phạm.

Như đã bàn ở trong Chương 2, Gói DVTY đề xuất rằng tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ người bị bạo lực cần phải có cùng các đặc điểm và các hoạt động chung để bảo đảm đạt được tác động tối đa. Có thể áp dụng các đặc điểm và hoạt động chung này cho bất kể 'lĩnh vực' cụ thể nào, những lĩnh vực có thể thực hiện biện pháp ứng phó hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

Dưới đây là danh mục trích từ các đặc điểm và các hoạt động chung của Gói DVTY; danh mục này đề xuất các ví dụ về các chỉ số tham chiếu cho các hoạt động của cảnh sát khi tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái tự tin trình báo tội phạm BLPNTEG bằng cách thể hiện có hiệu quả cam kết đối với an sinh của người bị bạo lực, và hỗ trợ họ tiếp cận công lý, không có sự phân biệt đối xử hoặc định kiến. Các nhà quản lý ngành hành pháp có thể tham khảo sử dụng những chỉ số này nếu có; nếu chưa có thì cũng khuyến khích đưa những chỉ số này vào dành cho các cán bộ cao cấp:

- **Sẵn có và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ phần trăm các đồn cảnh sát địa phương có các cơ sở vật chất lấy người bị bạo lực làm trung tâm, dành cho người khuyết tật và thân thiện với trẻ em²⁷, tạo điều kiện để người dân tham gia, kết nối miễn phí, bảo mật và an toàn với cảnh sát 24 giờ một ngày/365 ngày mỗi năm và bằng ngôn ngữ hoặc biển báo mà người bị bạo lực có thể hiểu được. Ở những nơi không thể tiếp cận về mặt địa lý, cần có các cơ chế để người bị bạo lực liên

27 Sara Ferro Ribeiro và Danaé van der Straten Ponthoz, 'Nghị định thư quốc tế về lập hồ sơ và điều tra về bạo lực tình dục trong xung đột - Thực hành tốt nhất về lập hồ sơ về bạo lực tình dục như là tội phạm hoặc vi phạm luật pháp quốc tế' (Văn phòng Đối ngoại và Thịnh vượng chung Vương quốc Anh, ấn bản lần thứ 2, tháng 3 năm 2017).

“Các chiến lược nhằm thay đổi thái độ của xã hội, người bị bạo lực và các nhân viên tư pháp hình sự góp phần phát hiện sớm những vụ phạm tội này”

— Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó tư pháp hình sự đối với bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2014).

hệ và tiếp cận với các dịch vụ hành pháp một cách an toàn và bảo mật. Người bị bạo lực ở mọi lứa tuổi và với các dạng khả năng (hoặc khuyết tật) khác nhau phải tiếp cận được với những cơ chế này.

- **Có thể điều chỉnh được:** Tỷ lệ (binh quân đầu người) nhân viên trở thành chuyên gia và được chứng nhận về ứng phó với BLG tại thành phố. Nên coi các nhân viên này là tấm gương khi bảo đảm việc tiếp xúc ban đầu với người bị bạo lực được thực hiện mà không phán xét, có thái độ cảm thông, nhạy cảm với mọi các lứa tuổi, giới và tình trạng khuyết tật và trên tinh thần hỗ trợ. Các nhà quản lý cảnh sát nên ghi nhận và khen thưởng hành động có can nhắc và ngăn ngừa việc gián tiếp biến người trình báo thành nạn nhân thêm lần nữa và đáp ứng các mối quan ngại của người bị bạo lực.
- **Phù hợp và đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật:** Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đào tạo về các cuộc điều tra trên cơ sở được cung cấp thông tin về sang chấn, trong đó có các sang chấn do các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu, các cán bộ hỗ trợ địa phương gây ra. Nên coi các nhân viên này là tấm gương khi họ giúp được người bị bạo lực có cơ hội kể câu chuyện của mình, được lắng nghe và lời kể của cô ấy được ghi lại một cách chính xác, cũng như có thể cho biết bạo lực đã tác động đến cô ấy như thế nào.
- **Ưu tiên an toàn:** Số lượng và chất lượng phản hồi từ các nhân viên ứng phó về khả năng áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro trong lần tiếp xúc đầu tiên. Thông tin này cần được các nhà quản lý cảnh sát tích cực tìm kiếm để bảo đảm thực hành nhất quán trong việc lập hồ sơ tất cả các vụ việc BLPNTEG, liệu đó có phải là các vụ phạm tội hay không.
- **Truyền thông, giao tiếp hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực hiện và đánh giá dịch vụ:** Số lượng các biện pháp ứng phó được điều phối với

các nhà cung cấp DVTY khác liên quan tới số lượng các vụ BLPNTEG được trình báo. Con số này chỉ nên bao gồm các trường hợp được chuyển gửi, trong đó quy trình điều phối đã được các nhà quản lý ngành tuân thủ và rà soát.

- Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin: Tỷ lệ phần trăm các vụ BLPNTEG được trình báo đã được cảnh sát ứng phó phân loại chính xác, theo quản lý chuyên môn của đồn cảnh sát. Thông tin này sẽ cho phép nhà quản lý cấp cao xác định liệu đội ngũ nhân viên ở tất cả các cấp hoạt động có được sự hiểu biết chung và nhất quán về BLPNTEG

hay không. Tuy nhiên, cách làm này có thể phải dùng nhiều nguồn lực do phải kiểm tra thủ công các biên bản miêu tả vụ việc.

- Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua điều phối: Tỷ lệ phản hồi tích cực từ các đối tác DVTY về chất lượng ứng phó ban đầu của cảnh sát liên quan đến số lượng các vụ chuyển tuyến. Các cuộc khảo sát hoặc thảo luận về sự hài lòng về dịch vụ cũng nên hỏi về tính phù hợp của công tác thẩm vấn/phỏng vấn thực tế do (các) nhân viên ứng phó ban đầu thực hiện.



NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH VỀ CÁCH LÀM HAY: CÁC CUỘC ĐIỀU TRA CỦA CẢNH SÁT TRÊN CƠ SỞ ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ SANG CHẤN

Năm 2019, Bộ Tư pháp Canada đã công bố nghiên cứu về tác động của sang chấn đối với các nạn nhân bị tấn công tình dục ở tuổi trưởng thành. Báo cáo nhấn mạnh rằng sang chấn liên quan đến tấn công tình dục thường có tác động sinh học thần kinh - có nghĩa là ảnh hưởng đến não và hệ thống thần kinh của người bị bạo lực và điều này được phản ánh trong lời khai của họ trong quá trình phỏng vấn theo quy chuẩn do cảnh sát tiến hành.²⁸

Báo cáo cũng nhận định thêm rằng để xử lý các vụ tấn công tình dục hiệu quả hơn và để tiếp nhận bằng chứng cho các vụ này một cách công bằng và khách quan hơn, các chuyên gia tư pháp hình sự như đội ngũ cảnh sát cần phải có sự hiểu biết cơ bản về hiệu quả và tác động của sang chấn đối với người bị bạo lực.

Một số phát hiện chính của báo cáo:

Những lầm tưởng vô căn cứ về phụ nữ và bạo lực tình dục góp phần củng cố niềm tin sai lầm rằng lời khai của nạn nhân-nhân chứng thiếu uy tín hoặc độ tin cậy. Một số ví dụ về những lầm tưởng như vậy được trích dẫn trong báo cáo bao gồm:

- Một người phụ nữ 'lãng nhăng' hoặc 'không đáng kính trọng' là không đáng tin và có nhiều khả năng đã đồng ý với các hành vi tình dục được đề cập;
- Những phụ nữ không kịp thời tiết lộ hoặc trình báo các vụ tấn công tình dục là đang nói dối, hoặc những phụ nữ không muốn quan hệ tình dục sẽ chống trả về mặt thể chất và/hoặc cố gắng thoát khỏi tình huống để chứng minh họ thực sự không đồng ý.

Những lầm tưởng này góp phần tạo ra một khuôn mẫu sai lầm về những nạn nhân thực sự hoặc 'lý tưởng' trông như

²⁸ Có thể bao gồm các tính năng an toàn cho phép bảo mật và sự riêng tư (ví dụ: tủ đựng hồ sơ an toàn); các cơ sở vệ tinh tại các địa điểm nằm trong phạm vi hành trình một ngày (ví dụ: dành cho phụ nữ và trẻ em gái sống ở vùng sâu vùng xa và vùng nông thôn) và khả năng tiếp cận sử dụng điện thoại, fax hoặc internet để tạo điều kiện cho phụ nữ khai báo an toàn và nhận được sự bảo vệ.

thể nào và người ta cho rằng những phụ nữ bị tấn công tình dục sẽ làm những điều sau đây:²⁹

- Có phản kháng về thể chất và/hoặc lời nói đối với tình dục không mong muốn;
- Thể hiện sự không đồng ý dứt khoát và rõ ràng đối với quan hệ tình dục không mong muốn;
- Ngừng liên hệ với người mà cô ấy đã có quan hệ tình dục 'không thích hợp' hoặc người đã từng tấn công cô ấy; và
- Nhớ lại sự việc một cách hoàn hảo hoặc gần như hoàn hảo, trong đó có lời tường thuật liền mạch và nhất quán về 'những gì đã xảy ra'.

Báo cáo chỉ ra rằng các đặc điểm của nạn nhân 'lý tưởng' này không đại diện cho cách hầu hết phụ nữ bị tấn công tình dục thực sự đối phó và phản ứng. Điều này có nghĩa là những lầm tưởng, thiên kiến, giả định và kỳ vọng này ảnh hưởng tiêu cực đến cách người bị bạo lực cung cấp lời khai trong quá trình xử lý vụ án của họ và cách các chủ thể, chẳng hạn như cảnh sát, đánh giá uy tín của họ.

Báo cáo cũng xác định các hành vi phổ biến khác của người bị bạo lực được biểu hiện là kết quả của trải nghiệm đau thương và các hành động có hại của cảnh sát đã làm trầm trọng thêm những hành vi này:

- Sang chấn do bạo lực có tác động sinh học thần kinh đối với người bị bạo lực, dẫn đến ký ức rời rạc về vụ tấn công tình dục, do đó khiến nạn nhân khó nhớ nhiều chi tiết của một vụ tấn công tình dục một cách đầy đủ hoặc thẳng thắn, liền mạch;
- Khi nạn nhân/người trải qua bạo lực được phỏng vấn một cách căng thẳng, ví dụ, nếu họ không được cảm thông; nếu lời khai của họ bị gián đoạn; nếu những gì họ đang trình báo bị nghi ngờ, họ sẽ không thể nhớ lại các thông tin quan trọng tiềm tàng được lưu trữ trong não bộ;

²⁹ Haskell, L. và Randell, M., 'Tác động của sang chấn đối với nạn nhân bị tấn công tình dục là người trưởng thành' (2019). Báo cáo được gửi đến: Justice Canada (2019).

Hộp 8

Khi nạn nhân bị tấn công tình dục cảm thấy:

1. Rằng ai đó đang lắng nghe họ;
2. Rằng người nghe có thể cảm thông đối với những gì họ có để nói;
3. Rằng người nghe thấu hiểu những gì họ có để nói;
4. Người nghe có thể hình dung được rằng câu chuyện của họ là có thật.

Họ sẽ cảm thấy thoải mái hơn khi trình bày những gì mình phải chịu đựng và cảm thấy thoải mái hơn khi cung cấp thông tin về vụ việc.

Nghiên cứu về tác động của sang chấn đối với nạn nhân tấn công tình dục là người trưởng thành (Bộ Tư pháp, Canada, 2019)

- Việc trông đợi nạn nhân sau cuộc tấn công tình dục nhớ lại tất cả các khía cạnh của trải nghiệm đau thương của họ với độ chính xác chi tiết từ đầu đến cuối là không thực tế và cũng không hợp lý. Bộ não phản ứng trái ngược với kỳ vọng nhớ lại chính xác này, do hệ thống phòng thủ thần kinh được kích hoạt để đối phó với sang chấn;
- Quan niệm cho rằng những tuyên bố không nhất quán có nghĩa là nạn nhân đang nói dối đã dẫn đến việc quá tin tưởng vào các kỹ thuật tập trung vào phát hiện nói dối. Những cách tiếp cận này gây căng thẳng thêm cho nạn nhân và thường ức chế ký ức mà nạn nhân/ có thể nhớ lại;
- Cảnh sát thường mắc sai lầm do áp dụng các phương pháp thẩm vấn truyền thống hoặc tiêu chuẩn (để thẩm vấn tội phạm/người phạm hình sự) đối với nạn nhân, dẫn đến việc nạn nhân ngừng cung cấp thông tin cần thiết để điều tra vụ tấn công. Báo cáo cũng trích dẫn một số ví dụ về việc phỏng vấn nạn nhân không đúng cách bao gồm:
 - yêu cầu nạn nhân bị tấn công tình dục kể đi kể lại câu chuyện của họ từ các điểm khác nhau trong trình tự, ví dụ, yêu cầu nạn nhân bị tấn công tình dục bắt đầu câu chuyện từ phần cuối và kể ngược lại;
 - hỏi nạn nhân những câu hỏi được thiết kế để gây nhầm lẫn hoặc kiểm tra câu chuyện của họ (như một cách để đánh giá tính hợp lệ của câu chuyện).
- Các câu hỏi phỏng vấn được cho là phản tác dụng trong báo cáo xuất phát từ việc sử dụng ngôn ngữ/câu hỏi và giả định đổ lỗi cho nạn nhân, chẳng hạn như “Tại sao chị đã...”
- Các cuộc phỏng vấn truyền thống của cảnh sát có quá nhiều lần bị gián đoạn khi nạn nhân đưa ra những lời khai về việc họ bị tấn công tình dục. Các gián đoạn này là lỗi hổng nghiêm trọng trong phương pháp điều tra và cản trở việc truy hồi thông tin từ trí nhớ, ký ức.

Chặng đường phía trước là gì

Báo cáo xác định một số hành động và kỹ thuật mang tính tích cực mà lực lượng cảnh sát có thể thực hiện và áp dụng, để bảo đảm cách tiếp cận của họ trong xử lý BLPNTEG sẽ được cung cấp thông tin đầy đủ hơn về sang chấn:

- Thể chế hóa việc đào tạo về điều tra trên cơ sở được cung cấp thông tin về sang chấn cho các nhân viên cảnh sát như một phần không thể thiếu của thực hành phỏng vấn của cảnh sát;
- Đào tạo cần thúc đẩy năng lực cảm xúc, điều này đòi hỏi phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết để nhận biết, diễn giải và phản ứng trên tinh thần xây dựng với cảm xúc của bản thân và người khác. Điều này có nghĩa là phát triển khả năng phỏng vấn người bị bạo lực theo cách tăng quyền năng cho họ và giúp họ bình tĩnh, để họ có thể tường thuật chính xác, mạch lạc, nhất quán và mang tính thuyết phục hơn;

Theo nhiều chuyên gia, thái độ mà cơ quan thực thi pháp luật thể hiện là “yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công của cuộc phỏng vấn nạn nhân và vì vậy sự thành công của toàn bộ cuộc điều tra.”

— Nghiên cứu về tác động của sang chấn đối với nạn nhân bị tấn công tình dục là người trưởng thành (Bộ Tư pháp, Canada, 2019)

- Cuộc phỏng vấn ban đầu với nạn nhân lần đầu tiên trình báo về vụ tấn công tình dục nên ngắn gọn, tiếp theo là một cuộc phỏng vấn đầy đủ hơn vài ngày sau đó khi nạn nhân đã có thời gian để ngủ và có thể nhớ lại trải nghiệm đau thương.³⁰ Điều này sẽ cho phép các ký ức hợp nhất có xu hướng ổn định hơn, đáng tin cậy hơn và được ghi nhớ một cách nhất quán hơn và do đó hữu ích hơn đối với các lời khai chi tiết của nạn nhân cho do cảnh sát.³¹
- Trong cuộc phỏng vấn của cảnh sát đối với nạn nhân bị tấn công tình dục, trọng tâm nên hướng về những ký ức cảm giác, cảm xúc mà nạn nhân/ đã mã hóa và ghi nhớ hơn là mong đợi nạn nhân kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian.
- Điều quan trọng là các nhân viên cảnh sát phải nhận ra rằng việc kể lại sự việc là một quá trình, không phải là một sự kiện chỉ xảy ra một lần. Điều quan trọng là cảnh sát cần nhận biết rằng việc kể lại vụ tấn công tình dục mà nạn nhân thường trải qua như việc bị làm nhục và thoái chí, nản lòng, là đặc biệt khó khăn. Điều này đặc biệt đúng trong một xã hội vẫn tồn tại những lầm tưởng về hiếp dâm.
- Ảnh hưởng của thái độ của cảnh sát điều tra đối với nạn nhân, đặc biệt là nạn nhân bị tấn công tình dục, là một biến số rất quan trọng trong lần gặp gỡ đầu tiên (và thực sự là trong bất kỳ lần gặp gỡ nào). Nạn nhân thường cảm thấy bị đe dọa, xấu hổ hoặc sợ hãi khi cảnh sát có thái độ thờ ơ, gay gắt, không tin tưởng hoặc bỏ qua không xem xét.

30 Một số dịch vụ cảnh sát ở Hoa Kỳ và Canada tạo điều kiện để người bị bạo lực nhớ lại sau hai chu kỳ ngủ đầy đủ trước khi phỏng vấn, sau khi cảnh sát đã nổ súng trấn áp tội phạm. Phương pháp này có thể được áp dụng cho quá trình phỏng vấn người bị bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Xem Haskell, L. và Randell, M., 'Tác động của chấn thương đối với nạn nhân bị tấn công tình dục là người trưởng thành' (2019). Báo cáo được gửi đến: Tư pháp Canada (2019).

31 McGaugh, J. L. 'Củng cố trí nhớ và hạnh nhân: một quan điểm mang tính hệ thống' ('Memory consolidation and the amygdala: a systems perspective'), Trends Neurosci. (2002) Tháng 9; 25 (9): 456.



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Module 3: Justice and Policing Essential Services Package for Women and Girls Subject to Violence: Core Elements and Quality Guidelines (United Nations Joint Global Programme on Essential Services for Women and Girls Subject to Violence, 2015), see: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/essential-services-package-module-3-en.pdf?la=en&vs=3520>
2. Guidelines on Justice in Matters Involving Child Victims and Witnesses of Crime (ECOSOC resolution 2005/20).
3. OSCE-led Survey on Violence against Women: Main report. (Organisation for the Security and Co-operation in Europe (Vienna, 2019), see: <https://www.osce.org/secretariat/413237?download=true>
4. Code of Conduct for Law Enforcement Official Adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979
5. Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 1. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017)
6. Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 2. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017).
7. Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation' Training Bulletin Series: Part 3. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017).
8. Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 4. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017).
9. 'Gender-Based Violence Training Manual for Judicial Officers in Uganda', (UN Women, 2019 unpublished).
10. Guerette, R.T. & Bowers, K.J. (2009), 'Assessing the Extent of Crime Displacement and Diffusion of Benefits: A Review of Situational Crime Prevention Evaluations' *Criminology*, 47(4), pp.1331-1368.
11. A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming. (UN Women et al., 2018), see: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
12. Declaration on the Elimination of Violence against Women, 23 February 1994, see: <https://undocs.org/en/A/RES/48/104>
13. Strengthening Crime Prevention and Criminal Justice Response to Violence against Women (UNODC, 2014).
14. 'Integrating a Gender Perspective into Human Rights Investigations Guidance and Practice'. UN Office of the High Commission for Human Rights (New York and Geneva, 2018). <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>
15. 'Everyone's business: Improving the Police Response to Domestic Abuse' (HCIM 2014). <https://www.justiceinspectorates.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/2014/04/improving-the-police-response-to-domestic-abuse.pdf>
16. Code of Conduct for Law Enforcement Officials, adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979, see: <https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/LawEnforcementOfficials.aspx>
17. Haskell, L. and Randell, M., 'The Impact of Trauma on Adult Sexual Assault Victims (2019). Report Submitted to: Justice Canada (2019), see: https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/jr/trauma/trauma_eng.pdf
18. Randall, M. (2010), 'Sexual Assault Law, Credibility, and "Ideal Victims": Consent, Resistance, and Victim Blaming', *Canadian Journal of Women and the Law*, 22(2), 397-43.
19. McGaugh, J. L. (2002), 'Memory consolidation and the amygdala: A Systems Perspective'. *Trends Neurosci* (2002) Sep;25(9):456.
20. Tanner, H., 'Start by Believing to Improve Responses to Sexual Assault and Prevent Gender Bias' (2017), see: <https://www.evawintl.org/Library/DocumentLibraryHandler.ashx?id=919>
21. Sara Ferro Ribeiro and Danaé van der Straten Ponthoz, 'International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict. Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime or Violation of International Law' (UK Foreign & Commonwealth Office, 2nd Edition, March 2017), see: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf
22. 'Children and informal interpreting: Many children to take on an informal interpretation or translation role for their family', (The Children's Society UK), see: <https://www.childrenssociety.org.uk/youngcarer/refugee-toolkit/children-and-informal-interpreting>
23. 'False Accusations', (Rape Crisis Scotland), see: <https://www.rapecrisisscotland.org.uk/false-allegations/>

- 24.** 2013 CSW 57 Agreed Conclusions call on States to take necessary legislative and/or other measures to prohibit compulsory and forced alternative dispute resolution processes, including forced mediation and conciliation, in relation to all forms of violence against women and girls (E/2013/27 – E/CN.6/2013/11, para (g).
- 25.** Minority Rights Group International, see: <https://minority-rights.org/2019/12/10/marginalized-and-violated-gbv/>
- 26.** Principles and Guidelines, supported by practical guidance, on the human rights protection of migrants in vulnerable situations (OHCHR and the Global Migration Group), see: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Migration/PrinciplesAndGuidelines.pdf>
- 27.** UNPOL Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping: Compendium of Project Tools (2015), see: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>



ĐIỀU TRA

“Trách nhiệm cơ bản thực hiện điều tra và khởi tố thuộc về cơ quan hành pháp và cơ quan kiểm sát, chứ không thuộc về người phụ nữ bị bạo lực, bất kể mức độ và hình thức bạo lực.”

- Đại hội đồng Liên hợp quốc, 2010 - Các chiến lược mẫu và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự (2011, Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, phụ lục)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát đang đáp ứng một cách hiệu quả các yêu cầu về chứng cứ và điều tra khi ứng phó BLPNTEG thông qua tiến hành điều tra một cách kịp thời và chuyên nghiệp và trong quá trình này, cảnh sát tận dụng tất cả các phương tiện, phương pháp hiện có để bảo đảm thủ phạm phải chịu trách nhiệm và ngăn chặn hành vi tái phạm.

Thông điệp chính và một số điểm cần lưu ý

Các cơ quan hành pháp và kiểm sát chịu trách nhiệm chính tiến hành điều tra – chứ không phải là người bị bạo lực;

- Không có hệ thống thứ bậc bạo lực khi xác định chất lượng của công tác ứng phó của cảnh sát;
- Điều tra dựa trên nguyên tắc tăng quyền năng cho người bị bạo lực thông qua cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm sẽ làm tăng mức độ hài lòng và tin tưởng vào cảnh sát;
- Bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện trong quá trình điều tra cũng đều phải đặt nguyên tắc chủ đạo là “Không gây hại”;
- Một chỉ số cho thấy cuộc điều tra được tiến hành chuyên nghiệp và có trách nhiệm giới là khi có sự cân bằng giữa bảo đảm sức khỏe, tình trạng tâm lý của người bị bạo lực và bảo đảm đáp ứng các yêu cầu điều tra;
- Thu thập bằng chứng pháp y/y tế cần phải nhạy cảm giới và cẩn trọng theo các quy trình;
- Cần chăm sóc đặc biệt khi nạn nhân là người già, trẻ em hoặc người khuyết tật, vì họ có thể có những nhu cầu cụ thể;
- Việc nhận biết các giai đoạn của hành vi mang tính cưỡng ép và kiểm soát trong bạo lực giữa các cá nhân có thể quyết định kết quả điều tra;
- Để ngăn chặn hành vi BLPNTEG liên quan đến bạo lực vì danh dự và các tập tục có hại, cần có các giải pháp dựa vào cộng đồng và cán bộ điều tra nhạy cảm với bối cảnh.



GIỚI THIỆU

Mỗi cuộc điều tra sẽ khác nhau và có thể cần áp dụng chiến lược hoặc phương pháp điều tra khác nhau. Dù chiến lược/phương pháp điều tra nào được áp dụng, thì các quy phạm quốc tế quy định các chuẩn mực tối thiểu đòi hỏi cảnh sát phải điều tra một cách cẩn trọng,¹ kịp thời, hiệu quả, tận dụng tất cả các nguồn lực sẵn có và không phân biệt đối xử.

Ảnh do UN/Martine Perret (Timor-Leste) cung cấp

Trong các vụ việc BLPNTEG, Gói DVTY (DVTY) bổ sung thêm rằng: chỉ số cho thấy một cuộc điều tra được tiến hành chuyên nghiệp và có tính trách nhiệm giới là khi các nhân viên điều tra khéo léo cân bằng hợp lý giữa việc bảo đảm duy trì sự an toàn và phẩm giá của nạn người bị bạo lực trong suốt quá trình và việc đáp ứng các yêu cầu về bằng chứng và điều tra để chứng minh hành vi tội phạm và/hoặc bạo lực.²

Mấu chốt để có được sự cân bằng này là khả năng của nhân viên điều tra trong việc khuyến khích người bị bạo lực tham gia có ý nghĩa bằng cách áp dụng cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, phối hợp với các đơn vị cung cấp DVTY khác và các bên liên quan dựa vào cộng đồng, cả

chính quy và không³ chính quy⁴, và tiến hành công việc một cách chuyên nghiệp nhằm giảm thiểu định kiến có hại và khiến họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa.

Xem Chương 2: “Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm” để biết thêm thông tin về phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm.

Một yếu tố nữa có vai trò quan trọng tương tự đối với thành công của công tác điều tra BLPNTEG là hiểu biết của nhân viên điều tra về những yếu tố cấu thành BLPNTEG và hiểu những hành vi và định kiến nhất định ảnh hưởng thế nào tới BLPNTEG. Điều này sẽ cho phép các nhân viên điều tra xác định các kiểu hành vi xâm hại của thủ phạm bị cáo

1 Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng, (2015).

2 Ví dụ, các phòng khám y tế cộng đồng, nơi ở an toàn cho người bị bạo lực được hỗ trợ bởi Nhà nước, và tổ chức phi chính phủ địa phương, hỗ trợ cho các người bị bạo lực tham gia hệ thống tư pháp chính thống.

3 Ví dụ, nữ lãnh đạo cộng đồng, hội đồng tôn giáo hoặc chính quyền hoặc những người thực thi công lý truyền thống.

4 Văn phòng Cao ủy LHQ về người tị nạn được Đại hội đồng Liên hợp quốc thành lập ngày 14/12/1950. Cơ quan này có nhiệm vụ lãnh đạo và điều phối hành động quốc tế để bảo vệ người tị nạn và giải quyết các vấn đề về người tị nạn trên toàn thế giới, xem: <https://www.un.org/youthenvoy/2013/09/office-of-the-United-Nations-High-Commissioner-for-refugees/>

buộc, và các biến khác nhau về môi trường có ảnh hưởng đến bản chất của vụ việc bạo lực mà người bạo lực phải chịu đựng, cũng như hành vi và phản ứng của họ.

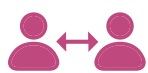
Thông tin này có vai trò rất quan trọng đối với việc lập kế hoạch các phương án an toàn và bảo vệ để bảo đảm bạo lực không tái diễn (**xem Chương 6: “An toàn và bảo vệ”**) vì thông tin này sẽ đặt hành vi bạo lực và cưỡng ép của người gây bạo lực bị cáo buộc vào mô hình chu kỳ bạo lực do các chuyên gia trong lĩnh vực này xây dựng.

Xem Chương 11: “Thách thức và chiến lược trong thực thi hành pháp có trách nhiệm giới” về áp dụng các mô hình chu kỳ bạo lực trong các chiến lược ứng phó với BLPNTEG.

Việc đặt phương thức bạo lực của thủ phạm bị cáo buộc gây bạo lực vào mô hình chu kỳ bạo lực sẽ có được thông tin cần thiết để tiến hành điều tra tập trung vào thủ phạm một cách hiệu quả. Trọng tâm điều tra này sẽ làm rõ cách chấm dứt và xử lý hành vi xâm hại, và có thể cả cách ngăn ngừa thủ phạm bị cáo buộc tái phạm bạo lực, đây là kịch bản thường được các người bị bạo lực gia đình hoặc bạo lực bởi chồng/bạn tình ủng hộ.

Chương này sẽ bàn về môi trường cần có để tạo điều kiện tiến hành điều tra về BLPNTEG để đáp ứng hiệu quả các yêu cầu điều tra và bằng chứng, đồng thời bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình ra quyết định.

Hướng dẫn dành cho các nhà quản lý cấp trung trong lực lượng cảnh sát dựa trên nghiên cứu và thực hành hiện tại về hành pháp không định kiến và có trách nhiệm giới, và cách thức mà cách tiếp cận này có thể củng cố hiệu quả của các cuộc điều tra BLPNTEG. Ngoài ra, Chương này sẽ bám chặt nội dung của khung Gói DVTY, và khuyến nghị độc giả theo sát hướng dẫn khung trong Hợp phần 3 của Gói DVTY về **Tư pháp và Hành pháp**, hành động thiết yếu số 3 về “Điều tra”. Đồng thời, độc giả cũng nên tham khảo hướng dẫn khung được trình bày trong Hợp phần 2 của Gói FVTY về **Y tế**, đặc biệt là hành động thiết yếu số 6 về “Lập hồ sơ (pháp lý – y tế)”.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Là một nhà lãnh đạo, điều thiết yếu là bạn phải bảo đảm nhân viên của mình thực thi dịch vụ hành pháp hiệu quả đối với BLPNTEG, và trong quá trình thực hiện điều này, bạn sẽ phải nỗ lực hết sức trong quá trình cung cấp dịch vụ và các nguồn lực bạn có, vì vậy các thông điệp bạn đưa ra cho cả nhân viên của bạn và cộng đồng địa phương sẽ có vai trò rất quan trọng. Cần phải làm **rõ ràng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái sẽ không được dung thứ**, rằng bạn và nhân viên của bạn sẽ thượng tôn pháp luật và những thủ phạm bị cáo buộc sẽ bị giám sát gắt gao nhằm đưa họ ra trước tòa án theo pháp luật. Bạn đã nói rõ với tất cả nhân viên của mình về những gì bạn mong đợi ở họ chưa, và bạn có giám sát và yêu cầu để mỗi cá nhân tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của họ không? Để bảo đảm nhân viên của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn mà

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là “bất kỳ hành vi bạo lực trên cơ sở giới nào dẫn đến, hoặc có thể dẫn đến sự tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý hoặc sự đau khổ cho phụ nữ, kể cả việc đe dọa có những hành vi như vậy, việc cưỡng ép hoặc tước đoạt vô có tự do của phụ nữ, cho dù diễn ra trong đời sống xã hội hoặc cuộc sống riêng tư”.

— Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, Nghị quyết của Đại Hội đồng LHQ 48/104 (1993).

tổ chức bạn mong đợi ở họ, họ cần được biết nội dung của bất kỳ chính sách hoặc Quy trình vận hành chuẩn (SOP) nào về việc ứng phó BLPNTEG.

Nếu tổ chức bạn chưa có chính sách hoặc quy trình nào như thế, thì bạn có thể cân nhắc xây dựng một bộ hướng dẫn của tổ chức để nhân viên của bạn tuân thủ. Bạn cũng có thể thúc giục cấp trên vận động để xây dựng một quy trình vận hành chuẩn (SOP) cho tổ chức mình (dựa trên đóng góp đầu vào và kinh nghiệm từ chính nhóm/đơn vị của bạn).

Cho dù có chính sách hay quy trình vận hành chuẩn của tổ chức hay không, bạn cần xác định các thách thức mà bạn và nhân viên của bạn phải đối mặt trong khi xử lý những vụ việc như vậy, xác định những khoảng trống về nguồn lực hoặc kiến thức cần có hoặc trợ giúp cần thiết từ phía cộng đồng, đơn vị cung cấp dịch vụ khác, hoặc từ bất kỳ đơn vị nào khác trong nội bộ tổ chức bạn.

Bạn cần bảo đảm rằng nhân viên của bạn đã biết và có thông tin cập nhật về mọi quy định pháp luật liên quan đến BLPNTEG. Họ cần biết về vai trò và trách nhiệm của họ trong

việc tuân thủ luật pháp quốc gia và bất kỳ luật, công ước hoặc nghị định thư quốc tế nào mà Chính phủ bạn là thành viên.

Một ví dụ hay là các quy định, điều khoản về quyền con người trong Hiến pháp hoặc các hiệp ước quốc tế mà quốc gia bạn đã thông qua, các điều khoản này không chỉ áp dụng với người bị bạo lực mà còn áp dụng với thủ phạm bị cáo buộc. Nhân viên của bạn có biết rằng họ có trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo vệ cho tất cả những người thường trú hoặc tạm trú trong khuôn khổ quốc gia bạn không? Họ có thể gồm người tị nạn, người xin tị nạn và người di cư, bất kể có đầy đủ giấy tờ hay không.

Nếu có bất kỳ trại tị nạn nào nằm trong khu vực hành pháp địa phương của bạn, nhân viên của bạn có biết rằng những người sống trong các trại đó vẫn có quyền được sống ở đó an toàn và quyền được đối xử với phẩm giá và sự tôn trọng không? Trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo vệ những người này không phải chỉ thuộc về cảnh sát. Tất cả các cơ quan hữu quan ở trong và quanh trại đều có vai trò nhất định, nhưng cảnh sát cũng như các cơ quan này đều không thể miễn trách nhiệm của mình chỉ vì trại được điều hành bởi Văn phòng Cao ủy LHQ về người tị nạn (UNHCR)⁵ hoặc các tổ chức quốc tế khác.

Cảnh sát có vai trò rõ ràng trong công tác ngăn ngừa, phòng chống, điều tra, hỗ trợ, trợ giúp, và để đạt được hiệu quả thì cần có cách tiếp cận phối hợp và điều phối giữa cảnh sát với tất cả các cơ quan và các bên liên quan khác.

Để biết thêm thông tin về việc phối hợp làm việc, xem Chương 3: «Ngăn ngừa và phòng chống», Chương 7: “Hỗ trợ và giúp đỡ” và Chương 8: “Điều phối giữa các cơ quan tư pháp”.

Nếu nhân viên của bạn đã được cập nhật đầy đủ về bất kỳ luật nào liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, bạn cần phải tin rằng họ nhận thức được vai trò và trách nhiệm cá nhân của họ trong việc chống lại tội phạm này. Tất cả nhân viên cần phải biết trách nhiệm cụ thể của họ: từ người tiếp xúc ban đầu với người bị bạo lực - có thể là nhân viên trực điện thoại, nhân viên văn phòng hoặc nhân viên tuần tra (Người ứng phó đầu tiên), nhân viên khám nghiệm hiện trường vụ án hoặc khám nghiệm pháp y – tới nhân viên

5 Văn phòng Cao ủy LHQ về người tị nạn được Đại hội đồng Liên hợp quốc thành lập ngày 14/12/1950. Cơ quan này có nhiệm vụ lãnh đạo và điều phối hành động quốc tế để bảo vệ người tị nạn và giải quyết các vấn đề về người tị nạn trên toàn thế giới, xem: <https://www.un.org/youthenvoy/2013/09/office-of-the-united-nations-high-commissioner-for-refugees/>

điều tra tổng quát hoặc chuyên gia điều tra, người quản lý vụ án, cán bộ giám sát trực tiếp, và các quản lý.

Cách làm việc của nhân viên đầu tiên tiếp xúc với người bị bạo lực sẽ tác động lâu dài và lớn nhất đến độ tin cậy, niềm tin của người bị bạo lực đối với vào cảnh sát. Từ đó sẽ lan toả tới độ tin cậy và niềm tin của gia đình, bạn bè và cộng đồng của họ đối với cảnh sát.

Để biết thêm thông tin về cách làm việc với người bị bạo lực, xem Chương 4: “Tiếp xúc ban đầu” và Chương 9: “Truyền thông và giao tiếp”.

Bất cứ biện pháp ứng phó nào đối với các vụ việc BLPNTEG được trình báo phải được thực hiện ngay lập tức, để thể hiện cam kết chống lại các vi phạm đó và thể hiện thông điệp rõ ràng rằng tất cả những ai bị bạo lực đều quan trọng, và rằng họ và trình báo của họ đang được xử lý nghiêm túc. Việc ứng phó ngay lập tức có vai trò rất quan trọng để bảo đảm an toàn và bảo vệ đối với họ cũng như mọi thành viên gia đình hoặc những người liên quan khác nếu họ có nguy cơ gặp rủi ro. Người bị bạo lực có thể cần được chăm sóc y tế với bất kỳ tổn thương thể chất hoặc tâm lý nào, và việc điều trị sớm nhất có thể sẽ không chỉ đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực mà còn giúp tăng khả năng thu được các bằng chứng có thể có trực tiếp từ họ.

Ngay cả khi điều tra viên hoặc nhân viên được đào tạo đặc biệt về kỹ năng này không có mặt tại thời điểm báo cáo, thì cũng không bao giờ để người bị bạo lực phải chờ để được xử lý, đó là lý do tại sao TẤT CẢ nhân viên, ít nhất, phải có nhận thức chung về cách làm việc với người bị bạo lực, kể cả những người dễ bị tổn thương nhất. Điều cuối cùng, kể từ thời điểm vụ việc được báo cáo, nhân viên cần phải hiểu đặc điểm nguyên tắc **“Không gây hại”**⁶ trong bất kỳ quyết định hoặc hành động nào.

Điều tối quan trọng là cần thực hiện mọi nỗ lực để ngăn việc nạn nhân bị tổn thương thêm trong các quy trình, thủ tục của cảnh sát vì điều này có thể góp phần làm cho họ thành nạn nhân thêm lần nữa. Nhân viên hành pháp cần hiểu ngay từ đầu người bị bạo lực đã phải khó khăn thế nào khi trình báo cảnh sát và hiểu họ có thể đối mặt bất kỳ rủi ro nào từ phía gia đình hoặc cộng đồng xung quanh mà họ có thể gặp khi trình báo.

Theo Sổ tay “Ứng phó hiệu quả của cảnh sát với bạo lực đối

6 Nguyên tắc “không gây hại” đề cập đến việc bảo đảm các hành động và việc truyền thông không vô tình củng cố các khuôn mẫu tiêu cực về nam giới và phụ nữ cổ hữu gây BLPNTEG

Hộp 1

Bạn có bảo đảm là hiệu quả thực thi nhiệm vụ của nhân viên ứng phó ban đầu với tội phạm BLPNTEG đang được giám sát không?

Dưới đây là bảng kiểm đơn giản dành cho cán bộ giám sát của Nhân viên ứng phó ban đầu, dựa trên tư vấn của Trường Đại học cảnh sát - Vương quốc Anh:

1. Cần phải làm cho người bị bạo lực thấy an toàn, Nhân viên ứng phó ban đầu cần thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ
2. Nhân viên ứng phó ban đầu không phán xét về lựa chọn cách sống của người bị bạo lực mà phải biết xử lý bất cập của cơ chế
3. Tiến hành đánh giá rủi ro
4. Kiểm tra tình hình sức khỏe/phúc lợi của trẻ em và trấn an trẻ tại hiện trường vụ việc
5. Lập kế hoạch bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và trẻ em
6. Bảo đảm quyền riêng tư khi tách nạn nhân khỏi thủ phạm bị cáo buộc
7. Nói với người bị bạo lực rằng họ nói được tin tưởng và họ đã đúng khi quyết định tìm kiếm sự giúp đỡ
8. Am hiểu về lý do khiến một số người bị bạo lực có thái độ không hợp tác
9. Bảo vệ phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân
10. Xử lý phù hợp với nhu cầu của người bạo lực có hoàn cảnh khác nhau
11. Xác định, bảo vệ và giữ hiện trường vụ án
12. Xác định, bảo quản, và khi phù hợp, thu thập chứng cứ
13. Hành động tích cực và giải thích cho người bị bạo lực
14. Xử lý với cáo buộc trái chiều

với phụ nữ” (2010) của UNODC, điều tra là một hoạt động có phương pháp để giải quyết vấn đề, gồm xác định hành vi vi phạm bằng cách xem xét các sự kiện hoặc hoàn cảnh của một vụ việc, và xác định phương án thực thi phù hợp với sự

kiện hoặc hoàn cảnh đó. Mặc dù việc điều tra BLPNTEG có tính chất phức tạp đặc biệt và có động lực đặc biệt so với các cuộc điều tra vụ việc khác, nhưng mục đích và các nguyên tắc hướng dẫn phần lớn vẫn là giống nhau.

Hộp 2

Mục đích điều tra

- Để quyết định xem hành vi vi phạm đã được thực hiện chưa, hay bác bỏ t cáo buộc;
- Để xác định người bạo lực và nhân chứng;
- Để thu thập và bảo quản bằng chứng thuộc bất kỳ dạng nào có thể có liên quan;
- Để tìm hiểu nguyên nhân, cách thức và địa điểm diễn ra hành vi vi phạm;
- Để chứng minh danh tính của thủ phạm bị cáo buộc hoặc (những) người chịu trách nhiệm;
- Khi thích hợp, hình thành cơ sở để buộc tội;
- Để lập hồ sơ điều tra, lưu bằng chứng, và chuẩn bị đưa bằng chứng ra khi xét xử;
- Để ngăn chặn việc tiếp tục gây tổn thương thêm (cả đối với người bị bạo lực và những người khác có thể bị ảnh hưởng, như trẻ em).

Nhìn chung, một cuộc điều tra hiệu quả là khi nhân viên điều tra:

- Hành động một cách chuyên nghiệp, công bằng, bao trùm và khách quan;
- Cần trọng khi thu thập bằng chứng vật chất hoặc phi vật chất và lời khai;
- Luôn luôn đối xử với tất cả người bị bạo lực, nhân chứng và thủ phạm bị cáo buộc với sự tôn trọng và nghiêm túc ;
- Bảo đảm rằng, nếu đã có hành vi vi phạm dẫn đến xác định (các) thủ phạm bị cáo buộc, cần thu thập đủ bằng chứng có chất lượng, để có bức tranh thực tế phục vụ việc kết án tại tòa;
- Có tính đến sự an toàn và an ninh của người bị bạo lực, nhân chứng và thủ phạm bị cáo buộc; đã tiến hành quy trình đánh giá rủi ro, xác định rủi ro và quản lý rủi ro.

Theo Sổ tay UNODC, dưới đây là danh sách mục đích của một cuộc điều tra, và các yếu tố đi kèm góp làm cho điều tra hiệu quả:

Bạn cũng cần bảo đảm rằng tất cả các báo cáo về BLPNTEG được ghi lại một cách chính xác và đầy đủ chi tiết là cơ sở tiến hành cuộc điều tra kỹ lưỡng. Ví dụ, những lời kể của người bị bạo lực có được ghi lại không? Toàn bộ vụ án sẽ bị phá hủy nếu, tại tòa, người bị bạo lực hoặc nhân chứng tự mình nói về những điều đã xảy ra, mà những điều này không phù hợp với báo cáo ban đầu của cảnh sát hoặc lời khai của họ.

Không ghi lại chi tiết chính xác những điều đã làm hoặc đã nói cũng có thể khiến vụ án không được đưa ra tòa. Nếu bạn tóm tắt hoặc sử dụng từ ngữ "lịch sự" hơn, thì sẽ làm suy yếu mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm gửi tới kiểm sát viên hoặc cán bộ tư pháp khác. Việc ghi lại chính xác tất cả các vụ việc, cho dù vụ việc đó có được xác nhận là tội phạm hay không, có vai trò quan trọng để bạn xây dựng dữ liệu về tỷ lệ và hình thức tội phạm BLPNTEG, điều này sẽ cho phép bạn định hướng nguồn lực, trong điều kiện thích hợp để ngăn chặn các vụ việc tương tự xảy ra hoặc tái diễn.

Xem Chương 3: “Phòng ngừa”, Chương 6: “An toàn và bảo vệ”, Chương 7 “Hỗ trợ và giúp đỡ” và Chương 8: “Điều phối giữa các cơ quan tư pháp” để biết thêm chi tiết về việc thu thập và sử dụng dữ liệu.

Cần xác định các nhu cầu trước mắt của người bị trải qua bạo lực ngay từ đầu để giúp bạn biết khả năng có thể cần thêm hỗ trợ và giúp đỡ nào. Bạn và nhân viên của bạn sẽ cần sự giúp đỡ từ các đơn vị cung cấp dịch vụ khác để hỗ trợ điều tra, vì vậy việc hợp tác có vai trò tối quan trọng. Qua việc phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác để hỗ trợ người bị bạo lực, nhân viên của bạn có thể tập trung vào nhiệm vụ chính của họ là thu thập bằng chứng để xác định vụ việc thực tế và trình bày kết quả với công tố viên hoặc tòa án.

Xem Chương 7: “Hỗ trợ và giúp đỡ” để biết thêm thông tin và ví dụ về cách làm hay như trung tâm khủng hoảng và trung tâm chuyển gửi trong các vụ tấn công tình dục để hỗ trợ người bị bạo lực

Trong giai đoạn ứng phó ban đầu của cuộc điều tra, cần nhanh chóng xác định thủ phạm bị cáo buộc hoặc đang có mặt tại hiện trường để có thể hành động hiệu quả. Nhân viên của bạn dù họ có bất cứ quan điểm cá nhân nào, phải

Hộp 3

Ít nhất, MỌI báo cáo về vụ BLPNTEG nên ghi lại các thông tin sau:

- Ai tham gia vào cuộc điều tra và làm thế nào để liên lạc với họ? – Sổ hồ sơ cảnh sát/vụ án, người trình báo/nạn nhân, nhân chứng, thủ phạm bị cáo buộc, nhân viên cảnh sát ứng phó ban đầu, (các) nhân viên điều tra.
- Điều gì đã xảy ra? – Bất kỳ hành vi vi phạm nào được thực hiện; mối quan hệ giữa nạn nhân và thủ phạm bị cáo buộc; thương tích (có thể nhìn thấy hoặc không); những bằng chứng hiện có; tình trạng và vị trí của bằng chứng; bất kỳ hành động nào đã tiến hành và hành động khác cần tiến hành; các bằng chứng, nhân chứng hiện có và các cuộc điều tra đã thực hiện để lần theo manh mối từ nhân chứng, chứng cứ. Hỗ trợ y tế đã cung cấp, nhân viên y tế/cơ sở y tế nơi nạn nhân được đưa đến - chi tiết về nhân viên y tế và thông tin liên hệ.
- Thời gian xảy ra từng vụ việc - Thời gian (bắt đầu/kết thúc), ngày, tháng. Ngày/giờ trình báo nếu khác.
- Địa điểm xảy ra từng sự kiện - Xác định (các) hiện trường vụ án; địa điểm chính xác; vị trí của người trình báo/nạn nhân; vị trí của hung thủ bị cáo buộc; vị trí của các nhân chứng. Mô tả hiện trường vụ án, căn hộ, nhà (phòng nào), cửa hàng, tòa nhà công cộng, công viên, ngõ, đường hoặc phố. Mô tả hành động đã tiến hành để bảo vệ và bảo quản (các) hiện trường vụ án khỏi bị xô lệch, phá hủy hoặc xáo trộn, ví dụ, bạn dùng cách nào để ngăn cản người dân tiếp cận hiện trường và tiêu hủy bằng chứng vật chất và/hoặc chứng cứ pháp y; ghi lại những người đã đến hiện trường/kiểm soát hiện trường, ví dụ, (những) cán bộ chuyên môn và nhân viên nào đã đến hiện trường - và lý do đến - ngày và giờ họ đến hiện trường và ngày, giờ họ rời khỏi hiện trường.
- Chi tiết của từng sự kiện – Có vũ khí nào đã được dùng không, nếu có thì chúng giờ ở đâu? Tại sao sự cố/sự kiện đó xảy ra? Tiền sử của thủ phạm bị cáo buộc; tiền sử liên quan tới tòa án và/hoặc lệnh hạn chế; tiền sử bạo lực liên quan đến thủ phạm bị cáo buộc/nạn nhân.
- Sự an toàn của người trải qua bạo lực - các hành động đã thực hiện để giữ an toàn và bảo vệ người khiếu nại/nạn nhân, bất kỳ thành viên gia đình nào khác của họ, gồm cả trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác, và nhân chứng.

Dựa trên: UNODC- Sổ tay hướng dẫn ứng phó hành pháp hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ năm 2010

hành động trên tinh thần có đạo đức và chuyên nghiệp đối với bất kỳ thủ phạm nào bị cáo buộc.

Ngoài việc cân nhắc những rủi ro mà thủ phạm bị cáo buộc có thể gây ra cho nạn nhân, bạn cũng có “nghĩa vụ chăm sóc” thủ phạm bị cáo buộc, họ phải được suy đoán vô tội cho đến khi bị tòa án chứng minh là có tội.

Điều này có nghĩa là bạn cũng cần phải xem xét các rủi ro đối với bất kỳ thủ phạm bị cáo buộc nào nếu tính chất của vụ án mà họ bị buộc tội và danh tính của họ bị tiết lộ. Đây là một khía cạnh khác cần tuân thủ về quyền riêng tư và bảo mật thông tin, và bất kỳ hành động nào của cảnh sát liên quan đến việc tiết lộ thông tin cho công chúng đều phải tuân theo quy trình pháp lý theo luật pháp quốc gia.

Ví dụ, ở một số quốc gia, danh tính của thủ phạm bị cáo buộc được bảo vệ cho đến khi cáo buộc tội phạm chính thức được tổng đạt với ngày hầu tòa được chỉ định rõ. Ngay cả khi bị buộc tội chính thức và trong quá trình tư pháp, thủ phạm bị cáo buộc và gia đình của họ vẫn có thể gặp rủi ro do bị trả thù, đe dọa hoặc thậm chí tổn hại về thể chất, do người khác gây ra hoặc tự gây ra. Điều này thường có thể xảy ra khi thủ phạm bị cáo buộc là một người thường được coi trọng trong xã hội, như giáo viên, nhà lãnh đạo, kể cả lãnh đạo tôn giáo, hoặc bác sĩ.

Để biết thêm thông tin về những điểm cần cân nhắc sau bắt giữ, buộc tội và kết án, xem Chương 6: “An toàn và bảo vệ”.

Bạn cần phải tuân thủ mọi biện pháp được áp dụng để bảo vệ người bị bạo lực, như lệnh bảo vệ, và bảo đảm rằng khi có bất kỳ báo cáo vi phạm nào thì cảnh sát sẽ bắt đầu hành động ngay lập tức. Điều này không chỉ áp dụng sau khi thủ phạm bị cáo buộc đã bị bắt, vì các lệnh bảo vệ và các biện pháp khác có thể đã được ban hành ở giai đoạn trước đó.

Xem Chương 6: “An toàn và bảo vệ” để biết thêm thông tin chi tiết.

Một khía cạnh quan trọng của quá trình điều tra là bằng chứng do người bị bạo lực cung cấp, bằng chứng này cần được ghi lại bằng một bản tường trình/lời khai chi tiết về vụ việc, gồm mọi thông tin có thể giúp hiểu về bối cảnh xảy ra bạo lực. Không những cần ghi lại chính xác từ ngữ và hành động làm hại cho người bị bạo lực, mà còn nên ghi thông tin khác như thân hoàn cảnh gia đình và lịch sử bị bạo lực. Ngoài ra, cũng nên ghi lại lý do tại sao trước đây họ không trình báo vụ việc, ví dụ: người bị bạo lực sợ.

Tất cả các cuộc phỏng vấn người bị bạo lực, nhân chứng hoặc nghi phạm phải được thực hiện nhân viên điều tra

Hộp 4

Người bị bạo lực và thủ phạm bị cáo buộc phải được bảo đảm các quyền nhất định

- Những quyền này bao gồm quyền được cảnh sát đối xử với sự tôn trọng và coi trọng phẩm giá; quyền được thông báo ngay lập tức về lý do bắt giữ/giam giữ; quyền suy đoán vô tội; quyền được bảo vệ khỏi bạo lực không đáng có do cơ quan Nhà nước gây ra (tức là các cách làm có tính lạm dụng của cảnh sát) để không tự buộc tội mình; quyền riêng tư và bảo mật thông tin; quyền được tiếp cận với tư vấn pháp lý; quyền kháng cáo với bất kỳ lệnh tạm giam nào, và quyền được xét xử công bằng.
- Các cán bộ cần nhận thức được những điều họ KHÔNG ĐƯỢC cân nhắc khi quyết định xem việc bắt giữ có phù hợp hay không:
 - Tình trạng hôn nhân; quyền sở hữu hoặc quyền về thuê nhà; bảo đảm bằng lời nói rằng bạo lực sẽ chấm dứt; trạng thái cảm xúc của người bị bạo lực; thương tích có thể nhìn thấy hoặc không nhìn thấy được; việc một trong hai bên chối bỏ vụ việc bạo lực gia đình; tin rằng việc bắt giữ có thể không dẫn đến kết án; hậu quả tài chính của việc bắt giữ đối với một trong hai bên; tình trạng chủng tộc, văn hóa, xã hội, chính trị hoặc nghề nghiệp hoặc xu hướng tính dục của người bị bạo lực hoặc thủ phạm bị cáo buộc; việc một trong hai bên hoặc cả hai bên sử dụng rượu hoặc ma túy hoặc cả hai; hoặc nhận thức về việc sẵn sàng làm chứng hoặc tham gia tố tụng tư pháp của bất kỳ bên nào.
 - Cách ăn mặc của người bị bạo lực; việc liệu cô ấy có làm mại dâm hay các loại hành vi khác có thể bị người khác đánh giá là nghề “rủi ro” hay không; việc đi ra ngoài một mình; vị trí cô ấy đã ở hoặc thời gian trong ngày hoặc đêm mà cô ấy đi ra ngoài, v.v.

Dựa trên: UNODC- Sổ tay hướng dẫn ứng phó hành pháp hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ năm 2010

chuyên nghiệp thực hiện, người được đào tạo về kỹ năng phỏng vấn điều tra, và trong trường hợp người bị bạo lực và nhân chứng, hoặc trẻ em bị nghi ngờ đã có hành vi vi phạm, thì điều tra viên phải là người đã được đào tạo chuyên biệt về phỏng vấn đối tượng dễ bị tổn thương là người bị bạo lực và nhân chứng/trẻ em (nếu liên quan). Việc áp dụng phương pháp này sẽ tạo điều kiện cho điều tra viên thu thập được bằng chứng và lời khai hữu ích nhất, và tránh phải phỏng vấn lại, đồng thời ngăn ngừa nguy cơ thảm vấn ép buộc và ngăn việc biến họ thành nạn nhân thêm một lần nữa.⁷ Cần lên kế hoạch cẩn thận và tiến hành phỏng vấn trong một môi trường thích hợp.

Việc ghi lại lời khai đặc biệt cần thiết trong các vụ bạo lực do chống/bạn tình gây ra, vì nạn nhân có thể đã phải chịu đựng bạo lực nhiều lần trước khi họ trình báo vụ việc với cảnh sát. Nếu nạn nhân bị kiểm soát cưỡng chế, thì có thể mức độ kiểm soát, thống trị của thủ phạm đối với nạn nhân sẽ tăng dần theo thời gian.

Lời khai của người bị bạo lực cần thể hiện xúc cảm của họ cả về thể chất và tinh thần, tác động của bạo lực và xâm hại mà họ phải chịu đựng trải qua, cũng như của các thành viên khác trong gia đình, đặc biệt là trẻ em, đã chứng kiến. Có thể sẽ cần nhiều thời gian để hoàn thành lời khai chi tiết.

Do có thể nạn nhân bị chấn thương, hoặc do họ cần điều trị y tế, nên có khả năng sẽ không thể lấy được lời khai trong một buổi làm việc. **Kiên nhẫn và nhạy cảm, nhạy bén** là những kỹ năng chủ chốt mà nhân viên của bạn cần phải có, và họ càng dành nhiều thời gian để tạo dựng lòng tin và quan hệ với người bị bạo lực, thì họ sẽ càng thu được nhiều thông tin.

Tốt hơn là để nhân viên của bạn dành thời gian lấy lời khai chính xác và chi tiết một lần duy nhất từ người bị bạo lực, thay vì là phải dành nhiều thời gian phỏng vấn lại người bị bạo lực, bởi khi đó nội dung thông tin có thể bị nhạt dần. Việc phỏng vấn lại sẽ chỉ làm người bị bạo lực thêm tổn thương vì họ phải hồi tưởng lại vụ việc khi phải cố nhớ thêm thông tin trong mỗi lần phỏng vấn. Đây chính là ví dụ về việc cảnh sát có thể ‘biến họ thành nạn nhân thêm lần nữa’. Nếu cần phải phỏng vấn thêm thì cần giải thích lý do cụ thể cho người bị bạo lực, vì nếu không họ có thể cảm thấy không được tin tưởng, điều này càng làm cho họ thêm tổn thương. Nếu người bị bạo lực có khó khăn trong giao tiếp, có thể do

⁷ Xem “Nghị định thư về phỏng vấn hiệu quả, thu thập thông tin với chuyên môn khoa học, thực hành dựa trên bằng chứng, tiêu chuẩn nhân quyền và đạo đức nghề nghiệp” (“Nghị định thư Mendez”) sắp công bố.

Nhạy cảm giới có tính đến các nhu cầu và quan điểm cụ thể của người bị bạo lực, tôn trọng phẩm giá và tính chính trực của họ, và giảm thiểu sự xâm phạm, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về thu thập chứng cứ pháp y.

—Chương trình chung toàn cầu chung của LHQ về GóI DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (2015)

khuyết tật như khiếm thính, thì có thể cần dành nhiều thời gian hơn để lấy lời khai của họ.

Nếu người bị bạo lực là trẻ em, thì cần đặc biệt ghi lại chính xác những từ ngữ thực tế trẻ dùng. Trẻ em ít có khả năng sử dụng hoặc, trong một số trường hợp, hiểu các thuật ngữ của người lớn hoặc thuật ngữ pháp lý, do đó, nhân viên của bạn không được thay đổi những gì trẻ nói với họ thành “ngôn ngữ của người lớn”. Các cuộc phỏng vấn với trẻ bị bạo lực cũng nên do điều tra viên chuyên nghiệp tiến hành.

Khi nhân viên của bạn làm việc với trẻ em gái có thể là nạn nhân bị bạo lực, họ cần phải nhận biết được các nhu cầu đặc biệt của trẻ dựa vào độ tuổi của trẻ, và điều chỉnh cách xử lý cho phù hợp. Họ cần bảo đảm môi trường họ nói chuyện với trẻ em gái thân thiện với trẻ em, và cần có sự có mặt và tham gia tích cực trong quá trình này của một phụ huynh, người giám hộ, người đại diện hợp pháp, v.v. của trẻ - người không liên can đến vụ việc đang điều tra. Đồng thời, điều tra viên cần bảo đảm tôn trọng các quyền của trẻ em tương tự như với người lớn về tính bảo mật thông tin và quyền riêng tư, và bảo đảm các dịch vụ y tế, tâm lý - xã hội và dịch vụ hỗ trợ nạn nhân phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Khi lấy lời khai từ một người bị bạo lực, đặc biệt nếu người đó bị chấn thương lớn, như bị tấn công tình dục nghiêm trọng, thì điều tra viên nên lắng nghe lời khai đầu tiên của họ, và có thể ghi chép nhanh để có thể tiến hành điều tra sớm nhất có thể. Lưu ý rằng chấn thương có thể tác động tới người bị bạo lực theo nhiều cách khác nhau, và ban đầu họ có thể không nhớ mọi thứ đã xảy ra với họ, hoặc trình tự thời gian xảy ra các sự việc. Có thể điều tra viên sẽ thấy người bị bạo lực có vẻ hành động chưa phù hợp lý khi vụ việc xảy ra, nhưng điều này không có nghĩa là họ không nói sự thật.

Việc nêu lý do họ đã làm gì hoặc không làm gì khi bị bạo lực cũng là bằng chứng hữu ích trong lời khai. Việc cho người bị bạo lực thêm thời gian không có nghĩa là trì hoãn lấy lời khai quá lâu tới mức không phù hợp; tuy nhiên, cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm đòi hỏi nhân viên của bạn

Hộp 5

Hướng dẫn thu thập mẫu vật pháp y của WHO/UNODC

Bối cảnh/cơ sở:

Cần được tất cả các cá nhân đồng ý cho phép thu thập mẫu vật. Các mẫu vật có thể chứng thực việc tiếp xúc giữa các cá nhân, hoặc việc một cá nhân có đến một địa điểm; bằng chứng tiếp xúc này xuất hiện tại thời điểm vi phạm nhưng sẽ nhanh chóng biến mất. Chỉ những bằng chứng đã được thu thập, bảo quản và phân tích đúng cách thức mới được sử dụng trong quá trình điều tra/tố tụng tại án. Kết quả phân tích phải được diễn giải một cách thận trọng, khách quan và đặt trong bối cảnh của cuộc điều tra; rất hiếm khi một vụ việc được khởi tố nếu chỉ dựa trên một bằng chứng duy nhất, ví dụ: DNA, dấu vân tay.

Một số điểm chính:

- Cần được người bị bạo lực đồng ý cho phép thu thập và giao mẫu vật (cho điều tra viên). Cần xem xét kỹ tác động của việc thu thập mẫu vật đối với người bị bạo lực (cả về thể chất và tinh thần);
- Lời khai của người bị bạo lực (hoặc nhân chứng), và thời gian từ lúc diễn ra vụ tấn công được trình báo đến lúc khám nghiệm sẽ dùng để xác định xem liệu có nên thu thập mẫu vật hay không và sẽ thu thập loại mẫu vật nào;
- Thu thập mẫu vật từ các vị trí mà vật chất sinh học có thể còn sót lại ở: da, lông/tóc và miệng, âm đạo và hậu môn;
- Chú ý cẩn thận đến từng chi tiết khi ghi nhãn và ghi chép các mẫu vật được thu thập; Để khô mọi mẫu vật ướt. Không sử dụng môi trường nuôi cấy đối với mẫu vật pháp y;
- Thu thập mẫu máu và nước tiểu để phân tích độc chất nếu có cáo buộc về việc bị dùng ma túy mà nạn nhân không biết hoặc không đồng ý;
- Phiếu bàn giao mẫu vật (chuỗi quản lý chứng cứ): mẫu vật gì, giao cho ai và giao khi nào. Ngoài ra, bảo đảm các mẫu vật được bảo quản phù hợp;
- Để phòng nhiễm bẩn mẫu vật: hạn chế tiếp cận các cơ sở khám nghiệm, bảo đảm các cơ sở được vệ sinh sạch sẽ sau khi khám nghiệm trong mỗi vụ việc, và thay găng tay thường xuyên.

Nguồn: "Bộ công cụ về tăng cường ứng phó y tế - pháp lý với bạo lực tình dục" (WHO/UNODC, 2015).



phải luôn luôn cân nhắc tới nhu cầu của người đó, điều này sẽ giúp định hướng điều tra, đặc biệt là trong những giai đoạn đầu.

Xem Chương 4: "Tiếp xúc ban đầu" để biết thêm thông tin chi tiết về chấn thương và Chương 9: "Truyền thông và giao tiếp" về hướng dẫn cách xây dựng lòng tin và xác lập mối quan hệ với người bị bạo lực.

Mọi hoạt động khám nghiệm pháp y/y tế-pháp lý cũng cần được bố trí kịp thời, để bảo đảm rằng người bị bạo lực không biến thành nạn nhân thêm lần nữa, qua đó làm họ

sang chấn thêm. **Nhạy cảm giới**⁸ là điều tối quan trọng, và vì thế chỉ nên bố trí cán bộ nữ để trợ giúp người bị bạo lực là nữ trong suốt quá trình thăm khám.

Bạn bắt buộc phải bảo đảm rằng cán bộ của bạn biết rõ tất cả các yêu cầu về chứng cứ cũng như cách xử lý, đánh dấu và bảo quản bất kỳ vật chứng nào mà giám định viên y tế có

8 Nhạy cảm về giới nhằm mục đích hiểu và tính đến các yếu tố xã hội và văn hóa liên quan đến việc loại trừ và phân biệt đối xử trên cơ sở giới trong các lĩnh vực đa dạng nhất của đời sống xã hội và đời sống cá nhân (Viện Bình đẳng giới châu Âu, 2019, xem: https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1218?utm_source=newsletter&utm_medium=e-mail&utm_campaign=how_gender_equal_is_your_parliament&utm_term=2019-11-27)

thể giao cho họ.

Bộ Công cụ về tăng cường ứng phó y tế - pháp lý với bạo lực tình dục (2015) của WHO/UNODC hướng dẫn cách thu thập mẫu vật từ những người tố cáo bạo lực tình dục, và có thể cung cấp cho các điều tra viên (và tòa án) thông tin để củng cố hoặc bác bỏ cáo buộc (xem Hộp 7). **Bộ công cụ** của WHO/UNODC nhấn mạnh sự cần thiết về việc phải có sự nhất trí của mọi cá nhân sau khi đã được cung cấp thông tin đầy đủ khi tiến hành thu thập mẫu vật.

Một vấn đề phổ biến ở các đồn cảnh sát, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, là thiếu điều tra viên là nữ hoặc nữ nhân viên không được đào tạo để lấy lời khai hoặc xử lý vật chứng trong các vụ BLPNTEG mà chỉ được giao nhiệm vụ làm người hộ tống đi kèm. Nếu bạn cũng ở trong tình huống này, thì bạn cần cân nhắc đào tạo tất cả các nữ nhân viên dưới quyền về cách lấy lời khai của tất cả những ai bạo lực trong vụ việc BLPNTEG, bao gồm cả người khuyết tật.

Cần đặc biệt chú trọng lấy lời khai của nạn nhân trong vụ việc bạo lực tình dục, và tập trung vào việc nhận biết chứng cứ pháp y và xử lý vật chứng. Điều này sẽ giúp bảo đảm bạn có thể có những biện pháp ứng phó nhạy cảm và phù hợp nhất đối với nạn nhân— đó là điều mà cô ý cần, đối xử với cô ấy với sự tôn trọng và coi trọng phẩm giá, đồng thời thu thập bằng chứng quan trọng để tạo điều kiện cho các nam điều tra viên của bạn hoàn thành vai trò của họ.

Những người ứng phó đầu tiên và bất kỳ người nào khác đến hiện trường phải tránh đi vào các khu vực hoặc chạm vào bất cứ thứ gì tại đó nếu không cần thiết, tránh gây ra bất kỳ nguy cơ đe dọa tính mạng, ví dụ như khi hỗ trợ nạn nhân bị thương nặng.

Bạn cần bảo đảm các cán bộ của bạn hiểu rằng không ai được phép tiếp cận hiện trường trừ khi họ có vai trò thiết yếu trong cuộc điều tra, hoặc đang điều trị y tế cho một người mà không thể đưa được người đó ra khỏi hiện trường một cách an toàn.

Nhân viên ứng phó ban đầu của bạn có biết rằng trong các vụ phạm tội nghiêm trọng như giết người và hiếp dâm, hiện trường cần được bảo quản và cần bắt đầu ghi lại tất cả những ai cố gắng tiếp cận hiện trường, kể cả các cán bộ cấp cao hơn?

Trong quá trình ứng phó ban đầu và trong suốt quá trình điều tra, nhân viên của bạn cần giữ tư duy cởi mở, và để chúng cứ định hướng các quyết định của họ thay vì phán xét, đánh giá trước bất kỳ tình huống nào.

Việc bảo vệ hiện trường vụ án có vai trò tối quan trọng để bảo quản bất kỳ bằng chứng tiềm năng nào khỏi bị hư hỏng, phá hủy, mất hoặc thay đổi theo bất kỳ cách nào so với trạng thái ban đầu của bằng chứng. Việc này sẽ tạo điều kiện cho nhân viên điều tra hiện trường vụ án ghi lại mọi thứ một cách chi tiết, và thu thập càng được nhiều bằng chứng tiềm năng nhất càng tốt.

Thu thập bằng chứng là chìa khóa của mọi cuộc điều tra. Trong các vụ việc BLPNTEG, bằng chứng phạm tội có thể không phải lúc nào cũng rõ ràng. Do đó, nhân viên cần phải xem xét tất cả các cơ hội khi tham gia điều tra các tình tiết. Điều này cũng nên được áp dụng với các tình huống khi bạn nói chuyện với người bị bạo lực, nhân chứng, và cả khi phỏng vấn thủ phạm bị cáo buộc. Các thủ lĩnh theo truyền thống, lãnh đạo tôn giáo và lãnh đạo cộng đồng cũng có thể

Nguyên tắc điều tra quan trọng

Việc tiếp xúc vật chất giữa một người và các đồ vật luôn xảy ra, theo nguyên tắc của Locard về hoán đổi - “Bất kỳ hành động nào của một cá nhân, và rõ ràng là hành động bạo lực cấu thành tội phạm, không thể xảy ra mà không để lại dấu vết gì.”

Việc tiếp xúc vật chất giữa một người và các đồ vật luôn xảy ra, theo nguyên tắc của Locard về hoán đổi - “Bất kỳ hành động nào của một cá nhân, và rõ ràng là hành động bạo lực cấu thành tội phạm, không thể xảy ra mà không để lại dấu vết gì.”

Jane Townsley, Cựu Chánh thanh tra, Cảnh sát Giao thông Vương quốc Anh, Tổng Giám đốc Hiệp hội Nữ Cảnh sát Quốc tế (IAWP).

cung cấp bằng chứng liên quan, đặc biệt nếu họ là phụ nữ.

Khi xác định bằng chứng tiềm năng, cần phải tìm kiếm các bằng chứng không dễ nhìn thấy, chứ không chỉ những gì xuất hiện rõ ràng. Điều này có thể đặc biệt hữu ích trong các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra khi mà hành vi kiểm soát cưỡng chế là một đặc điểm, thường biểu hiện dưới dạng các sự vụ riêng lẻ và nhỏ nhặt mà người bị cáo buộc tiến hành trong một thời gian dài. Khi xem xét riêng lẻ từng sự vụ, thì chúng có thể được coi là sự vụ không quan trọng, không có ý nghĩa, nhưng khi xem xét tất cả các sự vụ đó trong bức tranh tổng thể, thì chúng có thể là bằng chứng quan trọng về việc kiểm soát người bị bạo lực. Xem Hộp 9

Hộp 6

Ví dụ bằng chứng về bạo lực gia đình/bạo lực từ chồng/bạn tình

- Lời khai của người bị bạo lực về chuyện đã xảy ra và cuộc sống của họ
- Nhật ký cuộc gọi điện thoại, cụ thể là bằng chứng về “luôn bật điện thoại” do thủ phạm bị cáo buộc yêu cầu
- Tin nhắn văn bản, bản sao thư điện tử (email), ghi chú có chứa các quy tắc hoặc yêu cầu
- Bằng chứng về bạo hành trên internet, công nghệ kỹ thuật số và các nền tảng truyền thông xã hội
- Bằng chứng về vụ tấn công
- Lịch sử cuộc gọi trước đây của cảnh sát
- Hồ sơ cảnh sát liên quan đến thủ phạm bị cáo buộc
- Bản tường trình, lời khai của nhân viên cảnh sát, gồm cả các quan sát khi đến
- Bác sĩ phẫu thuật cấp cứu để khám nghiệm nếu không cấp cứu y tế
- Bằng chứng pháp y tại khu vực hiện trường: vết máu, vũ khí đã sử dụng
- Bằng chứng pháp y từ nạn nhân và/hoặc thủ phạm bị cáo buộc: vết cào móng tay/gạc
- Hình ảnh chụp các vết thương như: chấn thương do phòng thủ ở cẳng tay, vết tím bầm tay đã mờ, bầm tím da đầu, mắt cá tím tóc, dấu hiệu siết cổ
- Quần áo
- Băng ghi âm, bản ghi cuộc gọi vào số khẩn cấp
- Truyền hình mạch kín hoặc CCTV trong nhà/không gian công cộng/những nơi khác, như nơi làm việc/nhà hàng
- Phong cách sống và hộ gia đình, gồm cả bằng chứng ảnh tại hiện trường
- Lịch sử/hồ sơ tương tác với các dịch vụ như dịch vụ hỗ trợ, (ngay cả khi các phần trong hồ sơ đó liên quan đến các sự kiện xảy ra trước lần vi phạm mới, thì nội dung hồ sơ, trong một số trường hợp nhất định, vẫn có thể được sử dụng để làm bằng chứng)
- Hồ sơ bệnh án
- Lời khai của nhân chứng, ví dụ, gia đình và bạn bè của nạn nhân có thể đưa ra bằng chứng về ảnh hưởng và tác động của việc cô lập nạn nhân không cho liên lạc với gia đình và/hoặc bạn bè
- Bằng chứng từ các đồng nghiệp tại nơi làm việc
- Hỏi người địa phương: hàng xóm, người giao hàng thường xuyên, bưu điện, người giao sữa, lau cửa sổ, v.v.
- Sao kê ngân hàng để thể hiện việc kiểm soát tài chính
- Những lần đe dọa trước đây đối với con cái hoặc các thành viên khác trong gia đình
- Nhật ký do nạn nhân giữ
- Bằng chứng về việc cô lập như: không được liên lạc với gia đình và bạn bè, người bị trải qua bạo lực rút khỏi các hoạt động, hay nhà của người bị bạo lực ở một nơi biệt lập
- Liên hệ với các cơ quan khác; các cơ quan chuyên môn của DA, cả trong nội bộ với Cảnh sát và bên ngoài
- Bằng phỏng vấn/nội dung gỡ băng phỏng vấn
- Xem xét (các) cuộc phỏng vấn trẻ em
- DNA từ thủ phạm bị cáo buộc
- Bảo quản/khôi phục bằng chứng truyền thông kỹ thuật số
- Hồ sơ nhà ở/nơi ở để xác nhận việc cư ngụ

“Ví dụ về bằng chứng về bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình gây ra”.

Mặc dù không phải lúc nào cảnh sát cũng phát hiện các dấu hiệu bạo hành, nhưng sẽ hữu ích nếu họ biết những giai đoạn này và những gì người bị bạo lực có thể nói qua điện thoại. Dưới đây là danh mục các giai đoạn được ghi nhận về hành vi cưỡng ép và kiểm soát trong các mối quan hệ - do Graham Goulden xây dựng với tên gọi Cultivating Minds-Vương quốc Anh⁹:

- Phỉnh phờ
- Quản lý tình hình
- Xuyên tạc, bóp méo quan điểm
- Xác định việc bạo hành
- Đánh giá lại mối quan hệ
- Chấm dứt mối quan hệ
- Chấm dứt bạo hành

Tham khảo Phụ lục 1 để biết thêm chi tiết về “Các giai đoạn được ghi nhận đối với hành vi cưỡng ép và kiểm soát trong mối quan hệ” của Goulden.

Bạn cần củng cố thông điệp với nhân viên của mình rằng vai trò của cảnh sát là thu thập và phân tích bằng chứng để xác lập các dữ kiện thực tế và do đó xác định xem liệu cáo buộc có đáng tin hay không; chứ KHÔNG tập trung vào “độ tín nhiệm” của người bị bạo lực. Cảnh sát ở đó để giúp đỡ và điều tra chứ không phải để phán xét.

Một số tội phạm có các chỉ số cụ thể mà các cảnh sát nên tìm kiếm, để có thể xác định những yếu tố cấu thành “bằng chứng tốt nhất” trong các vụ án cụ thể và phức tạp hơn. Một số tập tục văn hóa và truyền thống có thể trở thành hành vi tội phạm, không chỉ ở một số quốc gia nhất định, mà còn trong các cộng đồng có nguồn gốc khác so với quốc gia sở tại. Một số ví dụ về những tội phạm đó gồm: bạo lực vì danh dự, và các tập tục có hại, ví dụ: Cắt bỏ bộ phận sinh dục phía ngoài của phụ nữ (FGM) và Kết hôn trẻ em, tảo hôn, kết hôn cưỡng ép (CEFM).

Phụ lục 2 về “Bạo lực vì danh dự và các tập tục có hại” cung cấp thông tin bổ sung về những hành vi này cùng với các chỉ số của chúng.

Nhân chứng có thể đưa ra bằng chứng có giá trị và, cũng

⁹ Graham Goulden, Chánh thanh tra (nghỉ hưu), Đơn vị phòng chống bạo lực, Cảnh sát Scotland; giờ là Giám đốc Khai thác tư duy **Cultivating Minds UK** <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>

như mọi bằng chứng khác, họ có thể chứng thực hoặc thậm chí bác bỏ cáo buộc. Vai trò của cảnh sát là đưa ra tất cả các bằng chứng, để tòa án quyết định có tội hay vô tội. Do đó, bắt buộc phải xác định các nhân chứng tiềm năng càng sớm càng tốt và **Nhân viên ứng phó ban đầu** trong bất kỳ vụ việc hoặc có mặt tại hiện trường vụ án nào phải cố gắng hết sức để có được thông tin chi tiết của bất cứ ai có mặt tại đó hoặc ở khu vực xung quanh, kể cả khi họ nói rằng họ không nhìn thấy gì.

Khi xuất hiện thông tin mới trong quá trình điều tra, có thể cần quay lại gặp gỡ nếu xét thấy họ có thể cung cấp bằng chứng về điều gì đó chưa rõ ràng. Việc lấy thông tin chi tiết từ họ cần phải được tiến hành với thái độ tôn trọng và coi trọng phẩm giá của họ, và trong phạm vi quy định của pháp luật, bảo đảm rằng các quyền của họ được bảo vệ. Một số nhân chứng cũng có thể cần hỗ trợ và/hoặc chỗ ở cụ thể để bảo đảm họ có thể cung cấp bằng chứng có giá trị. Điều này có thể xảy ra với trường hợp các nhân chứng là người khuyết tật hoặc các nhân chứng là người già hoặc trẻ nhỏ. Trẻ em gái có những nhu cầu riêng tùy theo lứa tuổi của trẻ, dù trẻ là người bị bạo lực hay nhân chứng.

Xem Chương 4 “Tiếp xúc ban đầu” và Chương 9 “Truyền thông và giao tiếp” về gợi ý khi nói chuyện với trẻ em, người già, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật và những người khác với các nhu cầu cụ thể. Xem thêm Chương 2 để biết định nghĩa về “Các yếu tố đan xen”.

Cần có chăm sóc đặc biệt khi người bị bạo lực hoặc nhân chứng là người già, trẻ nhỏ hoặc người khuyết tật, vì họ có thể có những nhu cầu cụ thể. Ví dụ, nếu người bị bạo lực hoặc nhân chứng là người cao tuổi, họ có thể bị lãng tai. Trong trường hợp này, cần bảo đảm rằng nhân viên của bạn nói chuyện với họ ở một nơi yên tĩnh và có ít tiếng ồn xung quanh. Nếu họ cận thị hoặc mắt kém, thì phòng vấn/nói chuyện với họ trong một căn phòng đủ ánh sáng, có thể là có thêm đèn.

Họ cũng có thể có các vấn đề về trí nhớ do tuổi tác và vấn đề này có thể trầm trọng hơn do bị ảnh hưởng của sang chấn, vì vậy nhân viên của bạn cần phải kiên nhẫn và hiểu thêm các nhu cầu khác của họ. Nhân viên của bạn cần bảo đảm họ xem xét mọi tình trạng khuyết tật của người bị bạo lực có thể có để bảo đảm sẽ xem xét các nhu cầu cụ thể của từng người bị bạo lực, trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động của họ cho phù hợp.

Hộp 7

Bảng kiểm tiêu chuẩn tối thiểu khi ứng phó ban đầu

- Bảo vệ ít hơn đối với một số nạn nhân nhất định trên cơ sở giới;
- Không có biện pháp ứng phó với các tội phạm làm hại đối với một số người thuộc một giới cụ thể;
- Cung cấp ít dịch vụ hơn hoặc dịch vụ ít hiệu quả hơn vì định kiến giới;
- Phân loại sai hoặc báo cáo không đầy đủ về các vụ tấn công tình dục hoặc bạo lực gia đình;
- Kết luận không phù hợp rằng các vụ tấn công tình dục không có căn cứ;
- Không xét nghiệm bằng gói dụng cụ dùng trong vụ việc tấn công tình dục;
- Thăm vấn thay vì phỏng vấn người bị bạo lực và nhân chứng;
- Coi bạo lực gia đình như một vấn đề riêng của gia đình hơn là một tội phạm;
- Không thi hành các lệnh bảo vệ;
- Không coi bạo lực gia đình đồng tính là tội phạm;
- Cản trở xác minh sự thật, xác định xem một vụ việc có phải là tội phạm hay không, và lập thông tin đầy đủ về vụ việc để hỗ trợ truy tố hiệu quả và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm.

Nguồn: Sổ tay ứng phó hành pháp hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2010). P. 49

Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật bị bạo lực và phân biệt đối xử cũng gặp phải những rào cản trong việc tiếp cận công lý, do những định kiến có hại, do thái độ phân biệt đối xử, do thiếu các biện pháp hỗ trợ về thủ tục và hỗ trợ hợp lý, mà điều này có thể khiến họ bị nghi ngờ về uy tín và khiến cáo buộc của họ bị bác bỏ.¹⁰

Tài liệu hướng dẫn hữu ích nữa về phỏng vấn nạn nhân là người khuyết tật có thể tham khảo là “Các biện pháp điều tra, bảo vệ và hỗ trợ dành cho nạn nhân BLG - Sách tham khảo: Kinh nghiệm và hướng dẫn của Cảnh sát Hàn Quốc” (2019) của UNDP¹¹. Về phỏng vấn những người (bao gồm cả trẻ em) khuyết tật, cuốn tài liệu này đưa ra hướng dẫn chung về: 1) sắp xếp phỏng vấn; 2) giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ; và 3) các đặc điểm khuyết tật để giúp các cảnh sát hiểu được những điểm cần cân nhắc



10 Lisa Adams và Yumi Sera, “Hướng dẫn về giới”. *Quy Quyền của người khuyết tật & Quy vận động cho quyền của người khuyết tật* (2018)

11 Các biện pháp điều tra, bảo vệ và hỗ trợ cho nạn nhân BLG - Sách tham khảo: Kinh nghiệm và hướng dẫn của cảnh sát Hàn Quốc (UNDP. Trung tâm cảnh sát Seoul, 2019).

trong quá trình phỏng vấn.

Cuốn tài liệu của UNDP nêu rõ rằng cần có cách làm việc với trẻ em phù hợp với lứa tuổi của trẻ, vì trẻ phát triển qua các giai đoạn khác nhau, trẻ em dưới 10 tuổi đặc biệt dễ bị tổn thương.

Cần có hỗ trợ hợp lý và các sắp xếp cụ thể khác khi quản lý các vụ việc có nạn nhân hoặc nhân chứng là người khuyết tật, nhằm xử lý những rào cản mà nạn nhân khuyết tật bị bạo lực phải đối mặt trong suốt tiến trình tư pháp.¹²

Ví dụ, chương trình SAVE do tổ chức Cape Mental Health (Sức khỏe tâm thần) ở Nam Phi triển khai nhằm hỗ trợ các nạn nhân bị khuyết tật trí tuệ.¹³ Ngoài ra, có thể tham khảo thêm chỉ dẫn trong Hướng dẫn toàn cầu của UNFPA và hỗ trợ phụ nữ về cung cấp dịch vụ dựa trên quyền và có tính trách nhiệm giới nhằm giải quyết bạo lực trên cơ sở giới, sức khỏe sinh sản - tình dục và các quyền.¹⁴

12 Báo cáo trình lên Đặc phái viên LHQ về quyền của người khuyết tật: Những cách làm hay trong tăng cường tiếp cận công lý hiệu quả dành cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, Ngày 9/8/2019, *Hỗ trợ phụ nữ toàn cầu*

13 Xem <https://www.westerncape.gov.za/facility/cape-mental-health>

14 “Phụ nữ và thanh niên khuyết tật: Hướng dẫn cung cấp dịch vụ dựa trên quyền và có trách nhiệm về giới để giải quyết bạo lực trên cơ sở giới cũng như các quyền và sức khỏe tình dục và sinh sản”, (UNFPA-WEI, 2018), xem: <https://www.womenenabled.org/wei-unfpa-guidelines.html>

Chương 9: “Truyền thông và giao tiếp” cung cấp thêm thông tin về cách giao tiếp với người bị bạo lực và nhân chứng là trẻ em.

Hộp 8 dưới đây nêu một số gợi ý¹⁵ về cách mà nhân viên của bạn có thể bày tỏ sự tôn trọng, phẩm giá và lòng trắc ẩn đối với người bị bạo lực và nhân chứng là trẻ em:

Vai trò của bạn với tư cách một người quản lý và lãnh đạo là bảo đảm rằng các cuộc điều tra vụ việc bạo lực đối với

phụ nữ và trẻ em gái bắt đầu và luôn lấy người bị bạo lực làm trung tâm, và điều này sẽ đòi hỏi bạn phải bao quát quá trình điều tra và quản lý ca bằng cách giám sát liên tục, hiệu quả và phù hợp. Cần giám sát để bảo đảm cuộc điều tra đang được thực hiện theo các tiêu chuẩn đạo đức và liêm chính. Là một nhà lãnh đạo, bạn nên khuyến khích, sẵn sàng hỗ trợ và sẵn sàng thảo luận và để gần, nhưng vẫn kiểm soát để nhân viên chịu trách nhiệm về việc làm của mình, khi thích hợp.

Hộp 8

Bày tỏ sự tôn trọng phẩm giá và lòng trắc ẩn đối với người bạo lực và nhân chứng là trẻ em

An ninh	Chọn bối cảnh an toàn và thoải mái để gặp và/hoặc phỏng vấn trẻ. Nếu không có bối cảnh như vậy, cần chọn địa điểm càng thoải mái và càng nhạy cảm với trẻ càng tốt.
Không gặp rắc rối	Bảo đảm với trẻ, đặc biệt nếu trẻ còn rất nhỏ, rằng trẻ không làm gì sai và không “gặp rắc rối”. Nạn nhân và nhân chứng là trẻ em thường cảm thấy mình có thể bị đổ lỗi cho các vấn đề và/hoặc cảm thấy phải chịu trách nhiệm về những gì trẻ đã phải trải qua. Giải thích rõ với trẻ rằng người gây tổn hại cho trẻ đã vi phạm pháp luật. Trẻ không có trách nhiệm, và không nên cảm thấy có trách nhiệm về hành vi và việc làm sai trái của người khác.
Tin tưởng và tạo dựng mối quan hệ	Dành thời gian để xây dựng lòng tin và mối quan hệ tin cậy trước khi thảo luận các chi tiết cụ thể về vụ việc hoặc sự cố. Cách tốt nhất để làm điều này là lắng nghe trẻ và cho trẻ cơ hội đặt câu hỏi và chia sẻ về bất cứ điều gì trẻ muốn. Nạn nhân/ và nhân chứng trẻ em thường có nhiều câu hỏi, lo lắng và sợ hãi. Trẻ sẽ có nhiều khả năng hợp tác và thoải mái hơn nếu trẻ cảm thấy rằng các nhân viên chuyên nghiệp đang lắng nghe những lo lắng, quan ngại và ý kiến của trẻ.
Cảm thông	Giữ thái độ không phán xét và cảm thông với trẻ.
Tôn trọng	Vì là nạn nhân và nhân chứng trẻ em có thể sẽ rất nhạy cảm với bất kỳ dấu hiệu thiếu tôn trọng nào. Cần lựa chọn từ ngữ thật cẩn thận.
Tính duy nhất	Đối xử với trẻ như một người có những nhu cầu, mong muốn, cảm xúc và mối quan tâm riêng. Không bao giờ so sánh trẻ này với những đứa trẻ khác – dù chỉ để lấy ví dụ.
Nhạy cảm với lứa tuổi	Cần biết rằng nạn nhân và nhân chứng là trẻ em có xu hướng có biểu hiện cảm xúc thấp hơn so với tuổi khi bị căng thẳng. Trẻ có thể sẽ có hành động ở lứa tuổi thấp hơn so với tuổi thực. Ví dụ, một trẻ 8 tuổi bị bạo lực có thể lại mút ngón tay cái.
Ngôn từ phù hợp	Sử dụng ngôn ngữ nhạy cảm với trẻ em và phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Tránh nói chuyện kiểu “trẻ con”.
Chơi	Cho phép trẻ nhỏ bị bạo lực, và nếu phù hợp, cho cả trẻ lớn hơn, chơi. Khuyến khích trẻ giải thích những việc đã xảy ra một cách vui vẻ, ví dụ, dùng một con búp bê hoặc thú nhồi bông, hoặc qua việc vẽ hoặc tô màu.
Dành thời gian lắng nghe	Dành đủ thời gian để lắng nghe trẻ và hiểu điều gì đã xảy ra với trẻ. Nếu trẻ có thể nói tất cả những gì trẻ muốn, thì có thể giải quyết một cách thỏa đáng tình hình.
Coi trọng và có cân nhắc quan điểm	Bất cứ khi nào có thể, để trẻ tham gia vào trong các cuộc thảo luận ra quyết định và giải quyết vấn đề. Xác định và kiên nhẫn trả lời tất cả các câu hỏi của trẻ, để trẻ có thể bày tỏ quan điểm và mối quan tâm của mình sau khi được cung cấp đầy đủ thông tin.

15 “Chương trình tập huấn về đối xử với người bị bạo lực là trẻ em và nhân chứng trẻ em” (UNODC, 2015), xem: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Training_Programme_on_the_Treatment_of_Child_Victims_and_Child_Witnesses_of_Crime_-_Law_Enforcement.pdf tr. 44

- Làm thế nào để bạn bảo đảm nhân viên của bạn đang làm việc và đáp ứng mong đợi của bạn và của tổ chức?
- Làm thế nào để bạn bảo đảm rằng quyền riêng tư và tính bảo mật được duy trì?

Để biết thêm thông tin về yếu tố của phương pháp tiếp cận “lấy người bị bạo lực làm trung tâm”, xem Chương 2: “Trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm bạn cần tạo sự khác biệt”.

Cần nhắc những điều sau:

- Làm thế nào để bạn bảo đảm giám sát hồ sơ vụ án trước khi trình sang giai đoạn tiếp theo của tiến trình tư pháp?
- Bạn có nhận biết nếu **có** thiếu sót có thể có trong cuộc điều tra, có thể dẫn đến việc ngừng truy tố hoặc tuyên trắng án tại tòa?
- Đồn cảnh sát hoặc đơn vị cảnh sát của bạn hoạt động hiệu quả ra sao so với các đơn vị tương tự?
- Bạn hoặc bất kỳ nhân viên nào của bạn có thường xuyên gặp gỡ các kiểm sát viên hoặc cán bộ tòa án để thảo luận về các nhu cầu và mong đợi tương ứng của bạn không? Nên áp dụng cách làm hay về việc thu hút sự tham gia của các cơ quan tư pháp khác ngay khi có cơ hội trong quá trình chuẩn bị hồ sơ vụ án. Ở một số quốc gia, cảnh sát và kiểm sát viên chuyên xử lý vụ việc BLPNTEG có địa điểm làm việc cùng nhau, do đó tạo cơ hội để họ thường xuyên trao đổi với nhau và tăng cường kỹ năng chuyên môn, kết quả là số vụ được toà tuyên trắng án ít hơn. Việc này cũng giúp giảm số cuộc phỏng vấn người bị bạo lực, do đó giảm khả năng làm cho họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa, đồng thời và giúp tăng cảm giác tin cậy và lòng tin của người bạo lực đối với hệ thống tư pháp;
- Làm thế nào để bạn bảo đảm là đã đúc rút được “bài học kinh nghiệm” từ tất cả các vụ án không đáp ứng các tiêu chí truy tố?
- Tỷ lệ bỏ cuộc trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái đưa ra tòa là bao nhiêu?
- Những lý do nào dẫn đến bỏ cuộc?

Để có thể trả lời những câu hỏi này, bạn sẽ cần phải phân tích dữ liệu - và bạn có thể đề nghị các công tố viên hoặc cán bộ tòa án cung cấp các dữ liệu này thông qua sự phối hợp và điều phối. (Xem Chương 8: “Điều phối giữa các cơ quan tư pháp”).

Cho đến trước khi phân tích dữ liệu hồ sơ, bạn có thể chắc chắn đến mức nào rằng cuộc điều tra của cảnh sát đã diễn ra hiệu quả mà không có khoảng trống nào về bằng chứng? Bạn có thể thực hiện một số thay đổi đơn giản, như ban hành hướng dẫn mới cho nhân viên của bạn; tuy nhiên, nếu bạn không kiểm tra dữ liệu, thì bạn có thể không thấy có bất kỳ vấn đề nào.

Để bảo đảm liên tục phát triển nghiệp vụ, bạn cần biết về những điểm yếu trong lĩnh vực bạn phụ trách, và việc tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của người dân là một cách để thu thập thông tin còn thiếu. Và rồi, khi đã hiểu rõ các vấn đề, bạn sẽ có vị thế tốt hơn để đưa ra hướng dẫn rõ ràng cho nhân viên của mình, nhằm mang lại những thay đổi tích cực trong điều kiện thích hợp, với mục đích cuối cùng là xây dựng lòng tin và sự tin tưởng của cộng đồng địa phương.

- Bạn có những quy trình, thủ tục nào có thể tạo điều kiện cho người bị bạo lực chính thức khiếu nại về bất kỳ hành động nào của cảnh sát hoặc về việc cảnh sát không hành động gì liên quan đến việc trình báo của họ?
- Quy trình này có dễ tiếp cận không, và quy trình này đã được phổ biến đến các cộng đồng trong địa bàn của bạn chưa?

Việc quản lý và giám sát điều tra không có nghĩa là bạn quản lý nhân viên của bạn về mặt tiểu tiết, mà thay vào đó, bạn phải chịu trách nhiệm giải trình trước cấp trên của mình cũng như trước cộng đồng địa phương về kết quả điều tra. Bạn cần thể hiện rõ khả năng lãnh đạo của mình, cần trao quyền và tạo điều kiện cho nhân viên của bạn bằng cách huấn luyện, cố vấn, và khi cần, buộc họ phải có trách nhiệm về những hành động của họ hoặc về việc họ không có hành động gì. Làm như vậy, bạn sẽ gửi đi một thông điệp mạnh mẽ và rõ ràng về mong đợi của bạn, và họ sẽ hiểu những gì họ được yêu cầu làm.

XỬ LÝ THÁCH THỨC KHI ỨNG PHÓ VỚI BLPNTEG BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHÓM CỦA BẠN

Dưới đây là danh mục trích từ hoạt động lập bản đồ toàn cầu về những kinh nghiệm hay à khoảng trống năng lực của các đơn vị cảnh sát khi ứng phó với BLPNTEG. Hoạt động lập bản đồ gồm việc tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang phục vụ và đã nghỉ hưu, và các cán bộ LHQ có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Tiêu để phân loại được đưa vào để giúp người đọc liên hệ đến vấn đề chính trong khoảng trống năng lực đã xác định; tuy nhiên, trên thực tế, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc bổ trợ lẫn nhau:

Thái độ

- Nhận thức chung rằng quá khó để điều tra tội hiếp dâm hoặc rằng đây là một nhiệm vụ chuyên biệt;¹⁶
- Người khuyết tật thường được miêu tả là: như trẻ con, phải sống phụ thuộc và không có khả năng tự quyết định, điều này làm tăng thêm kỳ thị và sợ hãi.

Định kiến giới

- Tin vào lời đồn liên quan đến BLPNTEG, ví dụ: các cán bộ chỉ huy biết về các cáo buộc bạo lực tình dục do cảnh sát gây ra, nhưng việc này không được giải quyết (xem phần tiếp theo về các hệ quả thường thấy về định kiến giới của lực lượng cảnh sát do Bộ Tư pháp Hoa Kỳ xác định);
- Những hiểu lầm về “hành vi lý tưởng của người bị bạo lực, đặc biệt là với tội phạm bạo lực tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái, gây tác động đến cảnh sát” và do đó ảnh hưởng đến chất lượng điều tra;
- Cảnh sát có thể đổ lỗi cho người bị bạo lực, vì tin rằng họ đã kêu gọi tấn công do cách họ ăn mặc hoặc cư xử.

Nạn nhân hoá thêm lần nữa

- Nạn nhân bị nam cảnh sát thẩm vấn lặp đi lặp lại nhiều lần và bị đối xử thiếu tôn trọng khi trình báo.

Sai sót nghề nghiệp

- Cảnh sát điều tra thường đặt gánh nặng chứng minh bị

16 Erin Gallagher, “Lập kế hoạch điều tra SGBV”, *Viện Điều tra hình sự Quốc tế (IICI) và Đơn vị tư pháp ứng phó nhanh* (2015).

tấn công tình dục lên vai nạn nhân, để cô ấy phải chứng minh rằng cô ấy đã bị đe dọa hoặc bị bạo lực (tức là không đồng thuận) là quan tâm tới vào hành động của thủ phạm bị cáo buộc để chứng minh rằng anh ta đã được cô ấy đồng thuận;

- Phân loại sai hoặc báo cáo thiếu các vụ tấn công tình dục hoặc bạo lực gia đình, hoặc kết luận không phù hợp rằng các vụ tấn công tình dục không có căn cứ. Ví dụ, trong các vụ án phụ nữ và trẻ em gái vị thành niên bị mất tích được báo cáo, cảnh sát thường chờ xác nhận rằng thực sự đã có tội phạm trước khi thực hiện biện pháp ứng phó;
- Không đủ nguồn lực, ví dụ: phương tiện vận chuyển để đưa người bị bạo lực tới đúng địa điểm, dẫn đến việc cảnh sát lại yêu cầu nạn nhân phải trả tiền để cảnh sát thực hiện vai trò của mình là phòng chống và điều tra BLPNTEG;
- Hệ thống quản lý ca không được tích hợp đầy đủ, không cập nhật liên tục và không dễ truy cập đối với các cơ quan tư pháp hình sự chịu trách nhiệm tiếp tục làm việc với người bị bạo lực;
- Các cán bộ có thể ưu tiên điều tra hơn là ưu tiên đời sống của người bị bạo lực vì họ chủ yếu coi người bị bạo lực là nguồn cung cấp thông tin hoặc bằng chứng;¹⁷
- Các quy trình về chia sẻ thông tin với các cơ quan tư pháp hình sự khác để bảo đảm chia sẻ kịp thời các thông tin liên quan nhìn chung không được giám sát về sự tuân thủ nguyên tắc và rút kinh nghiệm.

Phân biệt đối xử

- Người bị bạo lực là người khuyết tật hoặc mù chữ thường không được hỗ trợ đầy đủ khi họ trình báo BLPNTEG, đặc biệt là khi ký vào đơn trình báo có nội hàm pháp lý nghiêm trọng.¹⁸

Khoảng trống trong đào tạo và giáo dục

- Cảnh sát hiểu biết hạn chế về cách hỗ trợ nạn nhân bị hiếp dâm trong khung thời gian cần ứng phó ngay, thông thường 72 giờ (phòng ngừa HIV, ngừa mang thai, v.v.) –

17 Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), “Tương tác giữa cảnh sát - nạn nhân trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận tăng quyền năng cho nạn nhân bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra”, Thực hành và nghiên cứu của về hành pháp, 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061.

18 “Bộ công cụ dành cho cán bộ thực thi quyền tiếp cận chương trình tư pháp của phụ nữ (UN Women và cộng sự, 2018).

Hộp 9

Hệ quả thường thấy do định kiến giới của lực lượng cảnh sát*

- Bảo vệ ít hơn đối với một số nạn nhân nhất định trên cơ sở giới;
- Không có biện pháp ứng phó với các tội phạm làm hại đối với một số người thuộc một giới cụ thể;
- Cung cấp ít dịch vụ hơn hoặc dịch vụ ít hiệu quả hơn vì định kiến giới;
- Phân loại sai hoặc báo cáo không đầy đủ về các vụ tấn công tình dục hoặc bạo lực gia đình;
- Kết luận không phù hợp rằng các vụ tấn công tình dục không có căn cứ;
- Không xét nghiệm bằng gạc dụng cụ dùng trong vụ việc tấn công tình dục;
- Thăm vấn thay vì phỏng vấn người bị bạo lực và nhân chứng;
- Coi bạo lực gia đình như một vấn đề riêng của gia đình hơn là một tội phạm;
- Không thi hành các lệnh bảo vệ;
- Không coi bạo lực gia đình đồng tính là tội phạm;
- Cản trở xác minh sự thật, xác định xem một vụ việc có phải là tội phạm hay không, và lập thông tin đầy đủ về vụ việc để hỗ trợ truy tố hiệu quả và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm.

* Nguồn: Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2015

mà các biện pháp này thì lại có sẵn tại bệnh viện;

- Việc tập huấn về các biện pháp can thiệp khi được thông tin về sang chấn thường không được kết hợp với việc đào tạo và giáo dục tất cả các cán bộ mà có thể sẽ làm việc với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực;
- Nhìn chung, cán bộ thiếu hiểu biết về luật pháp quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUÔN KHỔ HƯỚNG DẪN”

Bộ tài liệu GóI DVTY mô tả quy trình điều tra của cảnh sát đối với vụ BLPNTEG, bao gồm các hoạt động sau:

- Quản lý hiện trường;
- Lập kế hoạch điều tra;
- Phỏng vấn người bị bạo lực, và nhân chứng;
- Xác định, đánh giá và quản lý rủi ro;
- Thu thập, xử lý và phân tích bằng chứng;
- Giám định pháp y;
- Thông tin thu nhận liên quan đến thủ phạm bị cáo buộc và các địa điểm tái phạm;
- Xác định, phỏng vấn, bắt giữ và xử lý thủ phạm bị cáo buộc; và

- Ghi chép các kết quả và hành động đã tiến hành.

Điều tối quan trọng trong quá trình này là cần phân biệt ai là thủ phạm bị cáo buộc và ai là người bị bạo lực, sau đó có phương pháp xử lý phù hợp với các bên.¹⁹ Cách làm này sẽ giúp các nhân viên điều tra xác định các khía cạnh đa chiều mà người bị bạo lực phải hứng chịu và các nhu cầu bảo vệ của họ; đây là một bước quan trọng khi bắt đầu áp dụng cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm.²⁰ Đồng thời cách làm này cũng hướng các nhân viên điều tra xác định các kiểu hành vi bạo lực đối với nạn nhân và các biến số môi trường ảnh hưởng đến bản chất của bạo lực.

Khi đã có được thông tin mong muốn, cảnh sát có thể thiết lập tỷ lệ tương xứng trong hoạt động ứng phó của họ để có sự cân bằng thích hợp giữa việc bảo đảm an toàn và phẩm giá của người bị bạo lực trong suốt tiến trình, đáp ứng các yêu cầu điều tra và bằng chứng để chứng minh hành vi tội phạm và/hoặc bạo lực. Chìa khóa để làm được điều này là áp dụng “nguyên tắc không gây hại”. Xem phần dưới để biết ví dụ về cách cảnh sát có thể “không gây hại” khi ứng phó với BLPNTEG:

¹⁹ Sổ tay này ghi nhận rằng nhiều thủ phạm gây bạo lực đã từng hoặc đang là nạn nhân của bạo lực.

²⁰ Theo GóI DVTY, cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm đặt quyền, nhu cầu và mong muốn của phụ nữ và trẻ em gái ở vị trí trung tâm của việc cung cấp dịch vụ. Phương pháp này đòi hỏi phải cân nhắc những nhu cầu khác nhau của người bị bạo lực, những rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương của họ, và tác động của những quyết định và hành động được thực hiện, đồng thời bảo đảm rằng các dịch vụ được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu riêng của từng phụ nữ và trẻ em gái. Các dịch vụ phải đáp ứng nhu cầu của họ.

Hộp 10

Ví dụ về nguyên tắc 'Không gây hại'*

Cảnh sát nên xem xét liệu các hành động và giao tiếp của họ có vô tình làm trầm trọng thêm định kiến truyền thống không có lợi về nam giới và phụ nữ - những định kiến góp phần gây ra BLPNTEG hay không.

Cảnh sát cũng cần thận trọng để tránh vô tình có thái độ phân biệt đối xử về giới khác (như nam giới cảm thấy rằng họ cần phải "bảo vệ" phụ nữ bằng cách hạn chế việc di chuyển, tự do hoặc quyền riêng tư của phụ nữ) hoặc các quan điểm chống bình đẳng (như kỳ thị người đồng tính) đôi khi xuất hiện.

Cách để tránh gây hại:

- Đảm bảo rằng các can thiệp tập trung bảo vệ sự an toàn và đời sống của người bị bạo lực, được cung cấp thông tin từ kinh nghiệm rất khác nhau của phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng và các chuyên gia trong lĩnh vực VAWG;
- Đảm bảo các cách tiếp cận và hành động phù hợp về văn hóa bằng cách thu hút sự tham gia của các tổ chức và cá nhân ở địa phương - cả nam giới và phụ nữ - những người biết về cả bối cảnh địa phương và kết quả của các can thiệp trước đây;
- Thu hút sự tham gia của trẻ em trai và nam giới trong việc xây dựng các thông điệp chiến dịch truyền thông, tư liệu truyền thông, và các sản phẩm hoặc biện pháp can thiệp quan trọng khác;
- Thử nghiệm tại thực địa tất cả các tài liệu về hoạt động tiếp cận trên đối tượng khán giả đích cụ thể (ví dụ: theo nhóm tuổi, nhóm ngôn ngữ, dân tộc hoặc đặc điểm nhóm quan trọng khác);
- Liên tục giám sát và đánh giá các biện pháp can thiệp;
- Có ý kiến phản hồi từ phụ nữ trong các đánh giá (ví dụ, để chứng thực những thay đổi về thái độ hoặc hành vi tự báo cáo của nam giới).

*Điều chỉnh từ: Tài liệu "Không gây hại" (UN Women (2010) <https://endvawnow.org/en/articles/200-do-no-harm.html>)



Virtual Knowledge
Centre to End Violence
against Women and Girls

Phản ứng nhạy bén dựa trên quan sát tinh ý của cảnh sát theo nguyên tắc "không gây hại", khách quan và không phân biệt đối xử sẽ là mấu chốt để áp dụng cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm nhằm **điều tra tập trung vào thủ phạm**.

Điều tra lấy người bị bạo lực làm trung tâm và tập trung vào thủ phạm có ba hành động chính:

- Bắt đầu với niềm tin đối với người bị bạo lực (điều tra mặc định);
- Bảo đảm rằng không gây tổn hại thêm cho người bị bạo lực và các thành viên khác trong gia đình, cũng như khả năng gây hại cho thủ phạm bị cáo buộc (hoặc thủ phạm tự làm hại);
- Dựa vào việc thu thập tài liệu²¹ và bằng chứng sinh học/pháp y để lập thành yếu tố hoặc tình tiết của vụ việc, kịp

thời sử dụng tất cả các phương tiện sẵn có;²²

- Nỗ lực xây dựng hồ sơ chứng cứ vững chắc mà không đặt toàn bộ gánh nặng lên người bị bạo lực như một nguồn chứng cứ duy nhất, cũng như không dựa trên bằng chứng từ lời khai do bị ép cung/cưỡng ép, kể cả từ thủ phạm hoặc nhân chứng.

Ví dụ, trong vụ án bạo lực tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái, điều tra tập trung vào thủ phạm sẽ xác định một cách khách quan xem người bị bạo lực có thực sự đồng thuận hay không, thay vì đặt gánh nặng cung cấp bằng chứng lên phụ nữ/trẻ em gái để chứng minh cô ấy đã bị đe dọa hoặc bị bạo lực (tức là không đồng thuận).

Trong trường hợp như vậy, việc xác định phương thức xâm hại của thủ phạm bị cáo buộc liệu có khớp với mô hình chu kỳ bạo lực do chuyên gia xác định hình phạt hay không sẽ phù hợp với cách tiếp cận điều tra khách quan và công bằng,

21 Bằng chứng vật chất không nên chỉ giới hạn ở bằng chứng vật lý, trên thân thể mà còn gồm ảnh hưởng của bạo lực và chấn thương đối với nạn nhân và hành vi của họ, như việc vẫn duy trì quan hệ với bạn tình là thủ phạm đã gây bạo lực cho họ.

22 Xem: Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), "Tương tác giữa cảnh sát - nạn nhân trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận tăng quyền năng cho nạn nhân đối với các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra", "Truy tố bạo lực gia đình mà không có sự tham gia của nạn nhân" Tạp chí luật hiện đại, 65, 834–858.

được khuyến khích trong các thực hành quốc tế tốt nhất.

Sự đồng thuận được định nghĩa là khi một cá nhân đưa ra lựa chọn sau khi được cung cấp thông tin đầy đủ để tự do và tự nguyện làm điều gì đó. Sẽ không phải là đồng thuận nếu sự đồng thuận đó có được bằng cách sử dụng hoặc đe dọa sẽ dùng vũ lực, hành động cưỡng ép, gian lận, lừa dối hoặc xuyên tạc.²³

Với định nghĩa này, cảnh sát cần đặc biệt lưu ý khi thiết lập các sự kiện liên quan tới sự đồng thuận trong một vụ bạo lực tình dục – xem xét tại thời điểm có hành vi đó liệu nạn nhân có bị bất kỳ khiếm khuyết/khuyết tật nào về tinh thần hoặc thể chất mà có thể ảnh hưởng đến khả năng đồng thuận hay không.

Hơn nữa, sự đồng thuận không bao giờ được coi là một yếu tố khi tuổi của nạn nhân thấp hơn độ tuổi hợp pháp tối thiểu tại quốc gia mà một cá nhân được coi là đủ tuổi hợp pháp để đồng thuận quan hệ tình dục.

Theo UNICEF, các tiêu chuẩn quốc tế không chỉ ra độ tuổi tối thiểu để đồng thuận quan hệ tình dục.²⁴ Tuy nhiên, Ủy ban Quyền trẻ em (“CRC”) đã coi 13 tuổi là “quá nhỏ”.

Hơn nữa, CRC yêu cầu các quốc gia thành viên tôn trọng khả năng phát triển của trẻ và độ tuổi tối thiểu này không được đặt quá cao. Các quốc gia nên coi sự khác biệt về tuổi tác giữa các bên liên quan như một tiêu chí về chỉ số cho thấy sự cân bằng quyền lực giữa họ, và đồng thời giải quyết các vụ việc có sự tham gia của hai trẻ vị thành niên chưa đủ tuổi.²⁵

Xem Chương 9: “Truyền thông và giao tiếp” để tìm hiểu thêm ví dụ về những yếu tố cấu thành và không cấu thành đồng thuận.

Việc chủ động thu thập bằng chứng như vậy vô cùng quan trọng để bảo đảm người bị bạo lực hợp tác với cảnh sát, vì việc này có tác dụng kép trong việc giảm gánh nặng chứng minh của người bị bạo lực thông qua việc hỗ trợ bằng chứng, đồng thời cho thấy cảnh sát tin vào vụ việc bạo lực mà cô ấy đã phải trải qua, và bảo đảm rằng cảnh sát điều tra

23 “Gói tài liệu tham khảo về bạo lực trên cơ sở giới: Công cụ tập huấn chuẩn dành cho các cơ quan quản lý, các bên liên quan và người dẫn” (UN Women, 2019).

24 “Độ tuổi tối thiểu theo luật để thực hiện quyền của vị thành niên” ((UNICEF), xem: <https://www.unicef.org/lac/media/2806/file>

25 Xem Bình luận chung số 4 của Công ước về quyền trẻ em (CRC/GC/2003/4 năm 2003) và Bình luận chung số 21 của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/GC/21 năm 1994).

Trách nhiệm của người gây bạo lực đòi hỏi các dịch vụ thiết yếu, nếu thích hợp, phải buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm, đồng thời đảm bảo sự công bằng trong các biện pháp ứng phó tư pháp một cách hiệu quả. Các dịch vụ thiết yếu cần phải hỗ trợ và tạo điều kiện cho nạn nhân/người trải qua bạo lực tham gia vào quá trình tư pháp, thúc đẩy năng lực hành vi hoặc tận dụng năng lực tự chủ của phụ nữ, đồng thời đảm bảo rằng gánh nặng hoặc nhiệm vụ tìm kiếm công lý không đặt lên vai cô ấy mà là nhiệm vụ của nhà nước.”

—Chương trình Toàn cầu chung của LHQ về Gói Dịch vụ Thiết yếu dành cho Phụ nữ và Trẻ em gái bị bạo lực (2015)

vụ việc với ý định truy tố thực sự ngay từ đầu.²⁶

Dưới đây là hình sau minh họa trình tự từ cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, đến điều tra tập trung vào thủ phạm BLPNTEG:

Đáng tiếc, các nghiên cứu đã chỉ ra những định kiến hiện hữu và định kiến ngầm của cảnh sát ứng phó BLPNTEG đã và đang tiếp tục có vai trò quan trọng trong quyết định cách họ sẽ quản lý ca.²⁷ Một số cảnh sát và cán bộ tư pháp khác không chỉ có quan điểm phân biệt đối xử, mà họ còn có thể là thủ phạm trong các vụ BLPNTEG hoặc dung túng bạo lực.

Trong một số trường hợp, định kiến giới, đặc biệt khi liên quan tới những khuôn mẫu về vai trò giới, tấn công tình dục và bạo lực gia đình, đã dẫn đến việc cảnh sát làm mập mờ hoặc thậm chí thay đổi phân loại hoặc vị thế, tình trạng của nạn nhân - thủ phạm.

Trong những trường hợp như vậy, nhân viên làm công tác ứng phó có thể bắt đầu nghi ngờ độ tín nhiệm của người bị bạo lực, thậm chí đổ lỗi cho chính cô ấy về vụ bạo lực, khi họ cảm thấy thông tin đưa ra không chính xác hoặc không nhất quán. Kết quả là, cảnh sát điều tra được ủy quyền có xu hướng mất tập trung vào điều tra hành vi và hoạt động của thủ phạm, mà ngược lại, chuyển hướng chú ý sang hành vi của người bị bạo

26 Xem: Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), “Tương tác giữa cảnh sát - nạn nhân trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận tăng quyền năng cho nạn nhân đối với các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra”, *Thực hành và nghiên cứu về hành pháp cảnh sát*, 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061

27 Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J. (2017), “Định kiến giới trong điều tra và ứng phó tấn công tình dục”; Loạt bản tin về tập huấn: Phần 1-4. *Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ trên toàn thế giới*.

Mục đích của độ tuổi tối thiểu để đồng thuận quan hệ tình dục là để bảo vệ trẻ vị thành niên không bị xâm hại tình dục và không bị hậu quả của hoạt động tình dục sớm đối với quyền và sự phát triển của các em”.

– Độ tuổi tối thiểu đồng thuận quan hệ tình dục (UNICEF)

lực, đồng thời làm giảm trách nhiệm và tính chất trọng tội của thủ phạm đối với hành vi bạo lực bị cáo buộc.

Để giảm nhẹ tác động tiêu cực của định kiến giới trong công tác hành pháp, các tổ chức cảnh sát cần đưa ra cam kết về mặt thể chế với sự hỗ trợ bởi các chính sách được xây dựng với đầy đủ thông tin đầu vào, và các cơ chế trách nhiệm giải

các chuẩn mực về thực hành và hành vi và quy tắc ứng xử có thể thực thi, và bảo đảm rằng cảnh sát phải chịu trách nhiệm về bất kỳ hành vi vi phạm nào đối với các chuẩn mực này, thông qua áp dụng các cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình thích hợp.²⁹

Xem Chương 10: “Xây dựng thể chế nhằm ứng phó hiệu quả và có trách nhiệm giải trình với BLPNTEG” và Chương 11: “Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới - Thách thức và chiến lược” để tìm hiểu về hướng dẫn xây dựng và thực thi các chính sách và cơ chế để bảo đảm hành pháp có trách nhiệm giới.

Hình 1:

VCách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong điều tra



trình nhằm thúc đẩy thay đổi về tư duy và thái độ đối với BLPNTEG. Sự thay đổi tư duy và thái độ này cần dựa trên cơ sở thừa nhận rằng BLPNTEG là: a) hành vi vi phạm nhân quyền và: b) thách thức mang tính hệ thống đang cô lập và gạt ra ngoài lề một số nhóm nhất định của xã hội, và cản trở gắn kết xã hội, hội nhập và phát triển bền vững.²⁸

Chiến lược mẫu cập nhật năm 2010 khuyến nghị xây dựng

Đặc biệt trong các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, có thể có các cáo buộc đối kháng lại người khiếu nại ban đầu với cảnh sát. Những tình huống như vậy cần được xử lý cẩn trọng, và tránh rơi vào bẫy tin rằng cả hai bên đều “tệ như nhau”, và do đó, bác bỏ tất cả các khiếu nại.

Trong tình huống “hai bên cự cãi nhau” như thế, các cán bộ

28 “Tài liệu về các biện pháp điều tra, bảo vệ và hỗ trợ dành cho nạn nhân BLG: Kinh nghiệm và hướng dẫn của Cảnh sát Hàn Quốc” (2019) (Trung tâm Chính sách UNDP tại Seoul (UNDP Seoul Policy Centre)).

29 “Chiến lược mô hình và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự” (2011, Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng LHQ, phụ lục).

Hình 2:

Mô hình bốn điểm của Fernandez-Townsley



Có thể xem xét các chỉ số dấu hiệu khác để xác định ai có thể là người bị bạo lực và ai là thủ phạm bị cáo buộc, để xác định động lực quyền lực của hành vi bạo lực gia đình. Dưới đây là các ví dụ về dấu hiệu về hành vi của người bị bạo lực:

- **Sợ hãi** - người bị bạo lực có xu hướng sợ chồng/bạn tình của mình, hoặc sợ sẽ có hậu quả nếu cảnh sát tham gia, điều đó được thể hiện bằng lời nói hoặc giao tiếp phi ngôn ngữ, đây là điều mà cảnh sát cần phải tìm hiểu.
- **Trách nhiệm** - Người bị bạo lực thường biện minh cho hành vi bạo lực hoặc xâm hại của chồng/bạn tình, và hoặc nhận trách nhiệm về bạo lực, hoặc nhận trách nhiệm vì đã không làm những gì họ được kỳ vọng sẽ phải làm. Thủ phạm bị cáo buộc có thể thừa nhận hành vi bạo lực hoặc xâm hại và biện minh cho hành vi đó.
- **Chi tiết vụ việc** - Thủ phạm bị cáo buộc có xu hướng mơ hồ hơn khi nói về chi tiết những việc đã xảy ra, trong khi người bị bạo lực lại có nhiều khả năng hơn về mô tả chi tiết những gì đã xảy ra, trừ phi là họ không bị chấn thương quá lớn.

Khi xem xét các chỉ số đơn giản này, các nhà quản lý hoạt động nên đánh giá nghiêm túc hoàn cảnh, lời khai, hiện trường, thương tích và phương thức có khả năng gây ra loại thương tích đó để xác định “người đầu tiên gây hấn”. Câu hỏi

“Ai là người đầu tiên gây hấn” là một câu hỏi hiệu quả dùng trong các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra nơi mà lần ranh đường như không rõ khi có lời khai khác nhau từ phía nam giới và phụ nữ, và cả hai bên đều có thương tích.

Các nhà quản lý cảnh sát và đội của họ nên can thiệp kịp thời trong các vụ BLPNTEG và cần hiểu rằng trách nhiệm chính trong việc bắt đầu điều tra và truy tố thuộc về cảnh sát và cơ quan kiểm sát chứ không thuộc về người bạo lực, và không có hệ thống thứ bậc bạo lực khi xác định chất lượng ứng phó.³⁰

Thay vào đó, cảnh sát nên coi BLPNTEG là hiện tượng theo chu kỳ với các hành vi nhất định sẽ diễn ra phổ biến trong từng giai đoạn. Nếu can thiệp hiệu quả càng gần điểm “bắt đầu” chu kỳ, tại một điểm mà bạo lực ít nghiêm trọng hơn, thì cảnh sát có thể ngăn chặn các hành vi bạo lực tiếp theo.

Đây có thể là một cách hiệu quả hơn để cảnh sát điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, nhưng sẽ đòi hỏi cảnh sát cần biết về chu kỳ bạo lực và các hành vi của thủ phạm bị cáo buộc liên quan đến từng giai đoạn trong chu kỳ này.

30 Trên thực tế, các hành vi BLPNTEG có thể không dẫn đến tổn hại về thể chất, do đó không để lại bằng chứng hữu hình trên thân thể, nhưng vẫn là một hình thức bạo lực và cần được giải quyết một cách hiệu quả.

Việc áp dụng các mô hình chu kỳ bạo lực trong điều tra BLPNTEG là chiến lược cốt lõi, tạo cơ sở cho cuộc điều tra tập trung vào thủ phạm. Hình 2 minh họa cách các yếu tố này kết hợp với nhau để cùng hỗ trợ điều tra tập trung vào thủ phạm bị cáo buộc một cách hiệu quả và hiệu suất đối với các vụ việc BLPNTEG (Mô hình bốn điểm của Fernandez-Townesley).

“Mô hình bốn điểm” của Fernandez-Townesley có thể áp dụng cho tất cả các hình thức điều tra BLPNTEG từ bạo lực gia đình đến quấy rối trực tuyến, đến mua bán người, và phù hợp với cả bối cảnh có xung đột và không có xung đột. “Mô hình bốn điểm” của Fernandez-Townesley nên được xem như một minh họa về các yếu tố chính cần thiết cho cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm để tác động đến việc áp dụng quy trình của tổ chức và điều tra của cảnh sát đối với BLPNTEG

Chiến lược hoặc cách tiếp cận điều tra, dù tức thì hay chủ động,³¹ sẽ phụ thuộc vào chính tội phạm và các yếu tố cần thiết để truy tố. Về mặt này, Chiến lược mẫu cập nhật năm 2010 khuyến nghị phát triển các kỹ thuật điều tra trong đó không làm giảm giá trị của người phụ nữ bị bạo lực, và giúp giảm thiểu xâm phạm, đồng thời duy trì các tiêu chuẩn về thu thập bằng chứng tốt nhất.³² Để có hướng dẫn thêm về quy trình thủ tục như nguồn thông tin hỗ trợ cho các quy trình thủ tục, Sổ tay này giới thiệu các văn kiện quốc tế về chuẩn mực điều tra hành pháp về BLPBTEG được nêu trong Phụ lục 2, Mục lục về các quy trình quốc tế.

Cần nhấn mạnh rằng việc hiểu hành vi của thủ phạm và (các) chu kỳ bạo lực, dù có dẫn đến bạo lực thể xác hay không, cũng sẽ đóng vai trò chủ chốt trong việc ngăn ngừa tổn hại cho người bị bạo lực, người thân hoặc bạn bè thân thiết của họ, và thậm chí có thể ngăn thủ phạm tự làm hại bản thân. Việc cảnh sát áp dụng các biện pháp can thiệp kịp thời và dựa trên đầy đủ thông tin về sang chấn sẽ giúp ngăn chặn

31 Theo Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh, việc bắt đầu một cuộc điều tra của cảnh sát có thể được phân loại thành hai cách tiếp cận sau: 1) phương pháp tiếp cận tức thì, trong đó thông tin chủ yếu được thu thập từ các báo cáo nói chung, do các cơ quan khác chuyển tới, hoặc các thông tin khác liên quan các tội phạm khác (chuỗi liên kết), điều tra lại do kết quả của thông tin mới hoặc do hậu quả của các hành động khác của cảnh sát; hoặc 2) phương pháp tiếp cận chủ động, thường đến từ các nguồn thông tin như phân tích loại tội phạm, phân tích mạng lưới, đánh giá thông tin tình báo hoạt động, hồ sơ vấn đề, hoặc đánh giá chiến thuật, và các nguồn khác. Xem: “Quy trình Điều tra”, Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh.

32 “Chiến lược mô hình và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự” (2011, Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, phụ lục).

BLPNTEG và các tội phạm liên quan.

Xem Chương 11: “Hành pháp trách nhiệm giới - Thách thức và chiến lược” về hướng dẫn để hiểu các chu kỳ quyền lực và kiểm soát/thống trị.

NĂNG LỰC CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ ĐIỀU TRA TẬP TRUNG VÀO THỦ PHẠM TRONG CÁC VỤ BLPNTEG

Do định kiến giới hiện hữu và định kiến ngầm vẫn tồn tại trong văn hóa của chúng ta, rất khó để các cấp quản lý cảnh sát giảm thiểu các giả định tiêu cực, trái chiều và khuôn mẫu về nạn nhân muốn tiếp cận dịch vụ tư pháp sau khi bị bạo lực.

Việc này sẽ đòi hỏi cảnh sát phải sẵn sàng đối phó lại khuynh hướng vô thức mong đợi người bị bạo lực sẽ có hành vi mong đợi như một “nạn nhân tốt”, gồm cả việc phải có tính cách “đáng tôn trọng” và có thể đưa ra bằng chứng hữu hình và hợp lý để có thể dễ dàng xuất trình để phục vụ truy tố.

Việc khắc phục định kiến giới đòi hỏi cần tăng cường tìm hiểu nghiên cứu hiện nay về khoa học cảnh sát, các nghiên cứu này đã chỉ ra rằng trong các vụ BLPNTEG, các phương pháp điều tra thông thường, đặc biệt là phỏng vấn thường không phải là cách lý tưởng để thu thập bằng chứng, bởi các phương pháp này cũng chưa chắc lấy người bị bạo lực làm trung tâm (**xem Chương 4: “Tiếp xúc ban đầu” để biết thêm điều tra dựa trên thông tin đầy đủ về sang chấn**).

Trong nhiều trường hợp, định kiến giới hiện hữu và định kiến ngầm có thể hạn chế điều tra viên áp dụng các kinh nghiệm hay, hoặc thậm chí còn hạn chế ngay khi bắt đầu cuộc điều tra.

Để khắc phục định kiến giới, các nhà quản lý cảnh sát có thể đưa ra và thúc đẩy các nguyên tắc điều tra, các nguyên tắc này có thể dùng để đánh giá các thành viên nhóm. Ví dụ, tại British Columbia, Canada, chính quyền tỉnh đã ban hành một bộ nguyên tắc hướng dẫn về hành pháp không định kiến, dựa vào quá trình tương tác với các bên liên quan và các tổ chức cộng đồng, sau một loạt cáo buộc về hành vi thành kiến của cảnh sát, đặc biệt là hành vi chống lại các thành viên cộng đồng bản địa hoặc các thành viên cộng đồng các bộ tộc bản địa đầu tiên.

Những cáo buộc định kiến này đối với Lực lượng cảnh sát tỉnh British Columbia cũng xuất phát từ việc họ không tiến hành điều tra đầy đủ về trình báo cáo về phụ nữ mất tích trong tỉnh, phần lớn số phụ nữ mất tích này có gốc là người thuộc các bộ tộc bản địa đầu tiên.³³ Hộp 16 dưới đây giới thiệu các nguyên tắc dùng làm cơ sở cho các tiêu chuẩn của Lực lượng Cảnh sát tỉnh British Columbia về hành pháp không định kiến.³⁴

Tuy nhiên, các nhà quản lý cảnh sát đều cần phải biết được những năng lực chính cần có, tức là khả năng quan sát, kỹ năng, kiến thức, động cơ hoặc đặc điểm, để bảo đảm các

Ví dụ, điều rất quan trọng là cần có kiến thức chuyên môn trong các vụ án bạo lực tình dục để nhận ra rằng, trong những vụ án này, không gian riêng cho nạn nhân để được điều trị y tế, nói chuyện với cảnh sát, thay quần áo trong khi bảo quản bằng chứng, và hỗ trợ tâm lý có thể tạo ra khác biệt tích cực đối với nạn nhân và với chính cuộc điều tra.

Các chuyên gia tội phạm học, khoa học cảnh sát và khoa học hành vi đã liên tục chứng minh rằng khi triết lý hành pháp trong ứng phó với BLPNTEG được gắn với việc tăng quyền năng cho người bị bạo lực thông qua sự tham gia có ý nghĩa của cô ấy theo cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm – thì sẽ làm tăng mức độ hài lòng và tin tưởng của nạn nhân.³⁵ Qua đó, khuyến khích sự hợp tác của người bị bạo lực.³⁶ Hơn nữa,

33 Từ năm 1997 đến năm 2002, 67 phụ nữ đã mất tích tại khu vực Metro Vancouver của British Columbia, Canada. Nhiều người trong số này được phát hiện đã bị sát hại, trong khi những người khác vẫn mất tích. Những phụ nữ mất tích thuộc một nhóm phụ nữ rất yếu thế và dễ bị tổn thương ở British Columbia. Ủy ban Điều tra phụ nữ mất tích ("MWCI") được thành lập vào năm 2010 để kiểm tra hoạt động ứng phó của hệ thống tư pháp đối với những vụ việc phụ nữ mất tích được báo cáo trong thời gian này. MWCI nhận thấy rằng các khía cạnh của các quyết định và chiến lược hành pháp đã phản ánh những định kiến rất phổ biến trong cộng đồng liên quan đến những phụ nữ dễ bị tổn thương và yếu thế. Báo cáo chính thức, phát hành vào năm 2012, đưa ra một số khuyến nghị để giải quyết những vấn đề này. Xem: "Hành pháp không định kiến của Chính quyền tỉnh British Columbia" để biết thêm thông tin, có tại: <https://engage.gov.bc.ca/unbiasedpolicing/missing-women-commission-of-inquiry/>

34 Xem thêm tại: <https://engage.gov.bc.ca/unbiasedpolicing/work-to-date/>

35 Wilson, S., & Jasinski, J. (2004), "Sự hài lòng của người dân đối với cảnh sát trong các vụ bạo lực gia đình: Tầm quan trọng của việc bắt giữ, những kỳ vọng và tiếp xúc không tự nguyện". Tạp chí Hoa kỳ về tư pháp hình sự, 28, 235–254

36 Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), "Tương tác giữa cảnh sát - nạn nhân trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận tăng quyền năng cho nạn nhân đối với các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra", Thực hành và Nghiên cứu của Cảnh sát, 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.123006

việc tăng quyền năng cho người bị bạo lực cũng giúp thúc đẩy tạo ra một mạng lưới hỗ trợ hiệu quả,³⁷ vì khi đó, người bị bạo lực sẽ ngày càng có xu hướng thấy rằng cảnh sát có vai trò hợp pháp chính đáng và đáng tin cậy hơn.³⁸

Birdsall và cộng sự (2017) bổ sung thêm rằng kinh nghiệm này khá trái ngược với những trải nghiệm của người bị bạo lực, khi mà một cáo buộc tội danh hình sự sẽ bị bác bỏ do thiếu chứng cứ, hoặc khi hệ thống tư pháp hình sự thúc đẩy truy tố thủ phạm bị cáo buộc và đi ngược lại với mong muốn mà người trải qua bạo lực đã bày tỏ.³⁹

Dưới đây là danh mục chưa đầy đủ những năng lực thực hiện chính mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham khảo và thúc đẩy điều tra hiệu quả và công bằng đối với các vụ BLPNTEG. Các nhà quản lý nên bảo đảm các nhân viên tham gia vào vụ án có khả năng:

Sẵn sàng & dễ tiếp cận

- Thể hiện tư duy chiến lược dài hạn về phòng ngừa BLPNTEG, chứ không chỉ dừng lại ở các mục tiêu cá nhân và cần nhắc xem thành công của cuộc điều tra ảnh hưởng rộng hơn như thế nào đến môi trường kinh tế và xã hội rộng;
- Hiểu việc nhân viên tương tác với người bị bạo lực đóng góp thể nào vào dịch vụ hành pháp ở quy mô rộng lớn hơn;
- Đưa ra các biện pháp để các nhân viên khác chịu trách nhiệm một cách hiệu quả khi được giao quyền ra quyết định, đồng thời giúp cấp dưới cải thiện hiệu quả làm việc của họ;
- Tích cực khuyến khích và hỗ trợ rút kinh nghiệm trong quá trình điều tra giữa các nhóm và đồng nghiệp.

Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thiết kế, thực hiện và đánh giá dịch vụ

37 Hohl, K., Bradford, B., & Stanko, E. (2010), "Tác động tới sự tin tưởng và lòng tin vào cảnh sát thủ đô London: Kết quả thử nghiệm tác động của tờ rơi với quan điểm của người dân", Tạp chí của Vương quốc Anh về khoa học hình sự, 50, 491–513

38 Hohl, K., Bradford, B., & Stanko, E. (2010), "Tác động tới sự tin tưởng và lòng tin vào cảnh sát thủ đô London: Kết quả thử nghiệm tác động của tờ rơi với quan điểm của người dân", Tạp chí của Vương quốc Anh về khoa học hình sự, 50, 491–513

39 Tyler, T. (2004), "Tăng cường tính hợp pháp của cảnh sát" Biên niên sử của Học viện khoa học chính trị và xã hội Hoa Kỳ, 593, 84–99.

Hộp 11

Nguyên tắc hành pháp không định kiến

Tại British Columbia, Canada, chính quyền tỉnh bang đã đề ra các nguyên tắc hướng dẫn liên quan đến hành pháp không định kiến. Đây là kết quả sau một quá trình tương tác với công chúng – trong quá trình này các quan chức chính phủ đã gặp các bên liên quan và các tổ chức cộng đồng để xử lý những cáo buộc về định kiến trong hành pháp. Các khuyến nghị* từ cuộc điều tra của cảnh sát đã được chuyển thành các nguyên tắc, và được sử dụng để thúc đẩy các tiêu chuẩn hành pháp không định kiến trong tỉnh. Các nguyên tắc này gồm:

- Việc thừa nhận có tồn tại định kiến là một bước quan trọng để giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của nó;
- Người dân phải có lòng tin với cảnh sát thì công tác hành pháp mới trở nên hiệu quả, công bằng và an toàn;
- Niềm tin của người dân đối với cảnh sát được nâng cao khi mọi người tin tưởng rằng công tác hành pháp công bằng và không thiên vị;
- Hành pháp dựa vào khuôn mẫu hoặc thông lệ hành pháp có phân biệt đối xử sẽ không hiệu quả, không công bằng và không an toàn;
- Các chính sách và thực hành cần được xây dựng dựa trên thông tin từ kiến thức về lịch sử và hiện trạng mối quan hệ giữa cảnh sát và cộng đồng, và các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng bị gạt ra ngoài lề;
- Một số nhóm có nguy cơ cao hơn bị bạo lực, nhưng có ít khả năng trình báo vụ việc bạo lực;
- Cảnh sát có nhiệm vụ đảm bảo bình đẳng trong cung cấp các dịch vụ và tiếp cận công lý;
- Việc đảm bảo bình đẳng gồm thực hiện các bước bảo vệ chống lại định kiến, và điều chỉnh các quy trình, nếu cần, để xóa bỏ các rào cản.

*Nguồn: Hành pháp không định kiến. Chính quyền tỉnh bang British Columbia. <https://engage.gov.bc.ca/unbiasedpolicing/work-to-date/>

- Hiểu và trao đổi về sự khác biệt giữa việc phòng chống BLPNTEG và các vụ việc đang được xử lý;
- Truyền thông về sự liên hệ giữa tầm nhìn tổng thể với các kế hoạch và mục tiêu điều tra cụ thể, để các cán bộ ứng phó có động lực và hiểu rõ mục tiêu của công tác điều tra tập trung vào thủ phạm;
- Bảo đảm chắc chắn về quá trình, gồm cả các kỳ vọng rõ ràng về những gì được mong đợi trong quá trình, càng chắc chắn càng tốt, và theo cách mà người bị bạo lực có thể hiểu;⁴⁰
- Nhận biết các loại BLPNTEG, chủ đề và mối liên hệ giữa nhiều nguồn thông tin đa dạng và bằng chứng tốt nhất hiện có.

Tính có thể điều chỉnh

- Việc nhận biết định kiến giới và khuyết tật, ví dụ: các giả định và khuôn mẫu đối với người bị bạo lực, có ảnh hưởng như thế nào đến việc ra quyết định hàng ngày.

Tính phù hợp

40 Chương trình tập huấn dành cho cán bộ thực thi pháp luật về đối xử với nạn nhân trẻ em và nhân chứng trẻ em trong vụ phạm tội (UNODC, 2015).

- Xóa bỏ những lời đồn và quan niệm sai lầm bắt nguồn từ định kiến giới liên quan tới trẻ em gái và phụ nữ bị bạo lực, nhất là về những cáo buộc sai;
- Xác định các lý do, động cơ hoặc sự việc chính đằng sau các hành vi bạo lực, ví dụ, kiến thức làm việc về các mô hình chu kỳ bạo lực, động lực quyền lực và các hành vi phổ biến đi kèm với các hành vi BLPNTEG khác nhau của cả người bị bạo lực và thủ phạm bị cáo buộc;
- Hiểu ý nghĩa của “nhạy cảm với trẻ em” và “quyền được đối xử với nhân phẩm và lòng trắc ẩn”, đặc biệt khi làm việc với trẻ em là người bị bạo lực và nhân chứng.⁴¹

Ưu tiên đánh giá rủi ro về mức độ an toàn và lập kế hoạch an toàn

- Tìm kiếm và kết nối thông tin về các đặc điểm lý lịch của người bị bạo lực, như giới tính, tình dục, khuyết tật, dân tộc, tôn giáo và độ tuổi, với các chu kỳ BLPNTEG và các kiểu hành vi của thủ phạm;
- Khi nhận được thông tin từ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực,

41 Sđd.

cần áp dụng các nguyên tắc công bằng và bình đẳng để ngay lập tức đáp ứng và đẩy đủ các nhu cầu về bảo vệ.⁴²

- Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ đầy đủ và nhận được sự hợp tác từ người bị bạo lực.⁴³

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối

- Điều chỉnh các phương pháp điều tra đối với BLPNTEG, như khuyến nghị phương pháp phỏng vấn người bị bạo lực và phương pháp hỗ trợ người bị bạo lực, sao cho phù hợp với những sang chấn mà họ phải chịu đựng, để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của họ trong suốt quá trình điều tra.

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin

- Hành xử một cách khách quan, công bằng và thấu đáo, theo đúng quy trình khi lập hồ sơ báo cáo vụ việc, gồm cả việc phân loại hành vi bạo lực một cách phù hợp;
- Bảo đảm quy trình thủ tục trình báo minh bạch, kể cả liên quan đến việc tiếp nhận trình báo, tiếp nhận ban đầu và ứng phó khi có trình báo.⁴⁴
- Chịu trách nhiệm cá nhân về việc hỗ trợ điều tra đến khi có kết luận thỏa đáng và chịu trách nhiệm khắc phục bất kỳ vấn đề nào, một cách nhanh chóng, kịp thời và công khai.

Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật

- Xác định các điểm thường bắt đầu dẫn đến các hình thức nạn nhân hoá thêm lần nữa đối với người bị bạo lực trong quá trình điều tra;
- Trình bày ý kiến của người bị bạo lực một cách chính xác và nhất quán, có nghĩa là cần có các quá trình thích hợp

42 Trong trường hợp có báo cáo về phụ nữ và trẻ em gái mất tích, cảnh sát không nên đợi tới khi khẳng định rằng đã thực sự có hành vi phạm tội diễn ra rồi mới có hành động.

43 "Không chỉ là lối đi dốc cho NKT: Hướng dẫn dành cho phụ nữ tỵ nạn để lập các kế hoạch hành động chống lại phân biệt đối xử dựa trên khuyết tật" (WWDA) (2007).

44 Các quy trình thủ tục này nên được công bố và dễ tiếp cận đối với công chúng, tất cả các ngành trong chính phủ và các cơ quan tư pháp hình sự khác. Để biết thêm các khuyến nghị về quản lý cá, có thể tham khảo "Tăng cường phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự trong ứng phó với bạo lực đối với Phụ nữ" (UNODC, 2014).

Hộp 12

Điều tra của cảnh sát nhạy cảm với trẻ em *

Dưới đây là các yếu tố cụ thể mà các nhân viên thực thi pháp luật nên cân nhắc khi làm việc với nạn nhân/nhân chứng trẻ em cụ thể, những yếu tố này có thể được coi là nhạy cảm (còn được gọi là "đối xử khác biệt"):

- Các yếu tố liên quan đến hoàn cảnh cá nhân của trẻ: tuổi, mong muốn, hiểu biết, giới, xu hướng tính dục;
- Các yếu tố liên quan đến nhu cầu đặc biệt của trẻ: sức khỏe, khả năng, năng lực, các nhu cầu đặc biệt khác;
- Các yếu tố liên quan đến môi trường xã hội của trẻ: nền tảng dân tộc và văn hóa, tôn giáo, nền tảng ngôn ngữ và xã hội, tầng lớp;
- Các yếu tố liên quan đến hoàn cảnh kinh tế - xã hội của gia đình trẻ: tình trạng kinh tế - xã hội, tình trạng nhập cư, tình trạng tị nạn.

*Nguồn: Chương trình tập huấn dành cho Cán bộ thực thi pháp luật về đối xử với nạn nhân trẻ em và nhân chứng trẻ em trong vụ việc bạo lực (UNODC, 2015)

để lấy ý kiến của người bị bạo lực, ngay cả khi họ gặp khó khăn trong giao tiếp hoặc thiếu năng lực pháp lý.

Năm 2015, Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế (IACP) xây dựng Hướng dẫn nội dung tập huấn và chính sách ứng phó đối với tấn công tình dục, nhằm cung cấp thông tin cho cơ quan thực thi pháp luật các vấn đề, quy trình, và khuyến nghị cần cân nhắc khi xây dựng chính sách liên quan trong ứng phó tấn công tình dục và các nội dung tập huấn khác kèm theo.⁴⁵

Trong Hướng dẫn này, Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc tế đã nhấn mạnh vai trò chủ chốt của việc giám sát hiệu quả nhằm bảo đảm các hoạt động ứng phó toàn diện và điều tra tội phạm BLPNTEG, như tấn công tình dục. Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc tế khuyến nghị rằng những cán bộ giám sát tuyển đầu phải hiểu thấu đáo về các vấn đề của người bị bạo lực và các biện pháp ứng phó thích hợp của cấp dưới.⁴⁶ Để bổ sung cho khuyến nghị, Hiệp hội cảnh sát trưởng quốc tế đã cung cấp cho cơ quan thực thi pháp luật một danh mục các hành động chính để cán bộ giám sát thực hiện khi ứng phó bạo lực tình dục, và ở một mức độ nào đó, danh mục này có thể áp dụng cho tất cả các hình thức BLPNTEG:

CÁC CHỈ SỐ THAM CHIẾU DÀNH CHO DỊCH VỤ HÀNH

45 Xem thêm tại: <https://www.theiacp.org/resources/sexual-assault-response-policy-and-training-content-guidelines>

46 Sđd.

Hộp 13

Vai trò của cán bộ giám sát trong các vụ án bạo lực tình dục*

- Khi nhân viên yêu cầu, hoặc khi thấy cần thiết, phản hồi lại để hỗ trợ họ điều tra các vụ tấn công tình dục;
- Nhân viên phải ứng phó một cách khách quan, chuyên nghiệp, không phán xét; cán bộ giám sát phải đảm bảo các nhân viên do mình quản lý biết về những kỳ vọng này;
- Giúp phân bổ nguồn lực của cả cơ quan và của cộng đồng để điều tra hiệu quả vụ tấn công đã xảy ra;
- Khuyến khích hợp tác đối tác để giải quyết vấn đề giữa các đơn vị và các tổ chức cộng đồng, ví dụ: các trung tâm xử lý khủng hoảng về hiếp dâm và các chương trình khám nghiệm pháp y, để thúc đẩy sự hợp tác và hỗ trợ tốt hơn người bị bạo lực;
- Rà soát tất cả các báo cáo của cảnh sát về tấn công tình dục để đảm bảo chính xác, nhất quán và thực hiện biện pháp ứng phó người bị bạo lực làm trung tâm;
- Khuyến khích nhân viên tìm kiếm các tội phạm xảy ra cùng lúc và tội phạm có liên quan với nhau khi ứng phó với tấn công tình dục;
- Đảm bảo nhân viên cảnh sát và điều tra viên hiểu cách lập mã vụ án và mã hóa các vụ án tấn công tình dục phù hợp;
- Tiến hành rà soát sau khi thực hiện hành động và các vụ án tấn công tình dục để đảm bảo cảnh sát và điều tra viên đang tiến hành điều tra theo hướng toàn diện, lấy người bị bạo lực làm trung tâm và tập trung vào thủ phạm;
- Tạo cơ hội tham gia đào tạo, tập huấn thường xuyên cho các thành viên trong đơn vị để cải thiện các kỹ năng cần thiết phù hợp, phục vụ công tác điều tra tấn công tình dục.
- Nỗ lực tăng cường truyền thông, trao đổi giữa cơ quan thực thi pháp luật và kiểm sát viên để tạo điều kiện thuận lợi cho người bị bạo lực khi chuyển từ giai đoạn điều tra sang giai đoạn truy tố;
- Khi đánh giá hiệu quả làm việc cần đề cập tới vấn đề về dịch vụ cung cấp cho người bị bạo lực và công tác ứng phó hỗ trợ người bị tấn công tình dục, và các đề xuất khen thưởng và đề bạt của các thành viên trong đơn vị;
- Yêu cầu các thành viên phải chịu trách nhiệm giải trình khi họ hành xử không phù hợp với các giá trị và sứ mệnh của đơn vị trong các hoạt động liên quan đến điều tra tấn công tình dục;
- Thường xuyên chia sẻ thông tin về các dịch vụ dành cho người bị bạo lực khi điểm danh, họp giao ban. Việc giáo dục và tập huấn cần được tiến hành thường xuyên và cũng có thể được thực hiện ở cơ sở với các nhân viên khi họ đang không thực hiện nhiệm vụ nào;
- Ghi nhận và khen thưởng các nhân viên đã phục vụ hiệu quả cho người bị bạo lực.

*Nguồn: Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc tế - Hướng dẫn Nội dung tập huấn và chính sách ứng phó tấn công tình dục (2015)

PHÁP THIẾT YẾU: ĐIỀU TRA

Như đã thảo luận trong Chương 2, Gói DVTY đề xuất rằng tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ cho người bị bạo lực cần có một số đặc điểm chung và các hoạt động chung để bảo đảm tác động tối đa. Các đặc điểm, hoạt động chung này có thể áp dụng trong bất kể "lĩnh vực" cụ thể nào có thể sẽ đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

Danh mục dưới đây được trích từ các đặc điểm chung và các hoạt động chung của Gói DVTY; danh mục này đề xuất các ví dụ về chỉ số tham chiếu dành cho các hoạt động hành pháp, nhằm đáp ứng hiệu quả các yêu cầu điều tra và bằng chứng trong ứng phó BLPNTEG. Đó là điều tra một cách kịp thời và chuyên nghiệp, và trong quá trình này, tận dụng tất cả các phương tiện sẵn có để bảo đảm trách nhiệm của thủ phạm và ngăn ngừa tái phạm. Đây là những chỉ số mà các

nhà quản lý cảnh sát có thể tham chiếu nếu đã có, đồng thời khuyến khích các cấp cao hơn đưa vào áp dụng nếu chưa có các chỉ số này.

1. Sẵn có và dễ tiếp cận: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ phản hồi tích cực từ người bị bạo lực và/hoặc đại diện của họ về khả năng tiếp cận các dịch vụ hành pháp, cả về chất lượng và số lượng. Thông tin phản hồi cần gồm cả nội dung về cách cảnh sát thông báo cho người bị bạo lực về tình hình điều tra, trong suốt tiến trình. Từ đó, nhà quản lý có thể đánh giá mức độ nhân viên của họ đang thu thập và quản lý các thông tin liên lạc của người bị bạo lực.

2. Có thể điều chỉnh và dễ tiếp cận: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các báo cáo vụ việc BLPNTEG có tích hợp phân tích hành vi của thủ phạm, theo các mô hình giới thiệu về chu kỳ bạo lực. Phân tích này cần cung cấp thông tin hỗ trợ điều tra tập

“Chất lượng của cuộc điều tra và cách thức ghi chép về cuộc điều tra, cùng với các quyết định của điều tra viên có vai trò rất quan trọng để có kết quả thành công. Ví dụ, việc xử lý chuỗi bằng chứng, đặc biệt khi liên quan đến bằng chứng pháp y, có vai trò quan trọng sống còn và là một trong những lĩnh vực đầu tiên cần chú ý trong hệ thống tư pháp.”

—Gerry Campbell, Nguyên sở trưởng thám tử, Scotland Yard

trung vào thủ phạm, cũng như nhu cầu bảo vệ của người bị bạo lực.

3. Phù hợp và dễ tiếp cận: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các thành viên trong nhóm được đào tạo để làm việc với trẻ em bị bạo lực. Việc này nên gồm cả tập huấn chuyên biệt cho các nhóm cụ thể, cũng như tập huấn chung thường xuyên cho tất cả nhân viên. Nội dung tập huấn nên cập nhật địa chỉ liên lạc để chuyển gửi người bị bạo lực; các luật, quy định mới, gồm cả luật, quy định về bạo lực và tội phạm trên không gian mạng; bạo lực học đường và vai trò của truyền thông xã hội; và các hoạt động tội phạm ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương như người di cư.

4. Ưu tiên sự an toàn: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các lệnh bảo vệ được cảnh sát khuyến nghị và thực hiện trong các vụ BLPNTEG khi đã biết thủ phạm bị cáo buộc. Một tỷ lệ quan trọng không kém là tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các vụ BLPNTEG được khuyến nghị và/hoặc không được khuyến nghị có lệnh bảo vệ, nhưng không được thực hiện. Chỉ số này cần được xem xét cùng với số vụ bắt giữ trong những vụ án đó.

5. Sự đồng ý trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và tính bảo mật và dễ tiếp cận: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ nhân viên được đào tạo về các phương pháp tiếp cận hành pháp trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin về sang chấn. Việc tập huấn cũng nên bao gồm nội dung về sang chấn thứ phát và nên được kết hợp với tập huấn chuyên biệt cho các nhóm cụ thể, cũng như đào tạo chung thường xuyên cho tất cả nhân viên.

6. Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong việc thiết kế, triển khai và đánh giá các dịch vụ:

Số người bị bạo lực mà cảnh sát đã nói chuyện và số lời khai đã lấy. Mặc dù chỉ số này không cung cấp thông tin về chất lượng giao tiếp giữa cảnh sát và người bị bạo lực hoặc nhân chứng, nhưng chỉ số này rất thiết yếu, giúp hỗ trợ cho những ý kiến phản hồi định tính mà người bị bạo lực cung cấp.

Hộp 14

Sự lãnh đạo hiệu quả của cảnh sát: Bạo lực gia đình

Theo Bộ Nội vụ Vương quốc Anh, sự lãnh đạo hiệu quả để xử lý bạo lực gia đình hoặc bạo lực do chống/bạn tình gây ra nghĩa là*:

- Đưa vấn đề bạo lực gia đình thành một ưu tiên, và nhân viên hiểu việc này có nghĩa là gì trong thực tế;
- Hiểu rõ rằng bạo lực gia đình là việc của tất cả mọi người, chứ không chỉ là việc của cho các cơ quan chuyên môn;
- Cùng cố văn hóa và thái độ tích cực;
- Khen thưởng và ghi nhận những ai hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, với các hình thức khuyến khích từ khen thưởng đến triển vọng thăng tiến. Chúng ta có “phần thưởng dành cho cảnh sát dũng cảm” – có nên có “phần thưởng về chăm sóc nạn nhân” không?
- Đảm bảo tập trung và quản lý kết quả hoạt động một cách hiệu quả; và
- Đảm bảo có hoạt động giám sát hiệu quả để củng cố cách tiếp cận chuyên nghiệp và có năng lực.

*Nguồn: “Việc của tất cả mọi người: Cải thiện ứng phó hành pháp với bạo lực gia đình” (Cơ quan Thanh tra Her Majesty’s Inspectorate of Constabulary (HMIC, 2014).

7. Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ số vụ án được ghi chép vào hồ sơ và lưu đầy đủ, theo quy trình hoặc thủ tục quản lý hồ sơ vụ án. Việc ghi lại thông tin này thể hiện trách nhiệm giải trình và tính liêm chính của quá trình điều tra. Việc ghi chép này gồm hồ sơ mà người bị bạo lực nhận được, khi trình báo tội phạm, văn bản xác nhận của cảnh sát về việc đã nhận được khiếu nại của họ, trong đó nêu rõ các yếu tố cơ bản của hành vi phạm tội, như loại tội phạm, thời gian, địa điểm và bất kỳ thiệt hại nào do việc phạm tội đó gây ra. Văn bản xác nhận này phải bao gồm số hồ sơ, ngày tháng, đồn cảnh sát và tên của nhân viên tiếp nhận đơn trình báo. Đây sẽ là bằng chứng về việc tội phạm đã được trình báo

(ví dụ, liên quan đến yêu cầu bồi thường).⁴⁷

8. Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các vụ BLPNTEG được chuyển đến các cơ quan và đối tác bên ngoài. Đồng thời, cũng cần ghi lại tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các vụ án mà người bị bạo lực từ chối để nghị hỗ trợ chuyển gửi.

47 Để biết thêm các khuyến nghị về quản lý ca, tham khảo "Tăng cường phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự trong ứng phó với bạo lực đối với Phụ nữ" (UNODC, 2014).

PHỤ LỤC 1

CÁC GIAI ĐOẠN BẠO LỰC ĐƯỢC GHI NHẬN TRONG MỘT MỐI QUAN HỆ

Tác giả: Graham Goulden, Trưởng điều tra viên (nghỉ hưu) – Cảnh sát, Scotland Yard

Mặc dù cảnh sát không phải lúc nào cũng phát hiện các dấu hiệu bạo hành, nhưng sẽ hữu ích nếu họ biết những giai đoạn này và những gì người trải qua bạo lực có thể trình bày, thể hiện khi họ trả lời một cuộc điện thoại

Phình phờ- Nhiều kẻ bạo hành sẽ tỏ ra rất quyến rũ trong giai đoạn đầu của mối quan hệ. Họ có thể là 'chồng/bạn tình hoàn hảo'. Thường thì bạn bè và gia đình của người bị bạo lực sẽ nhìn thấy điều này.

Trong giai đoạn đầu, chiến thuật thủ phạm sử dụng sẽ là cô lập nạn nhân khỏi gia đình và bạn bè. Điều này có thể sẽ bị coi là họ đang quan tâm và yêu thương.

Quá trình phình phờ nạn nhân thường diễn ra từ từ và đặt kẻ bạo hành vào vị thế tốt hơn để bắt đầu thực hiện các hành vi bạo hành và bạo lực thể chất nghiêm trọng hơn.

Cảnh sát có thể nhận được điện thoại từ các thành viên gia đình hoặc bạn bè thể hiện họ quan ngại cho một người.

Dấu hiệu bằng chứng – Tín hiệu đỏ

- **Cô lập khỏi gia đình và bạn bè**
- **Sớm phụ thuộc tài chính - các khoản vay dưới tên người bị bạo lực**
- **Sớm mang thai trong mối quan hệ**
- **Chuyển đến ở cùng nhau trong mối quan hệ mới nảy sinh**
- **Thủ phạm có thể được bạn bè mô tả là đối tác hoàn hảo**

Lưu ý: Cần ghi nhận rằng những dấu hiệu đỏ trên không phải lúc nào cũng là ví dụ của phình phờ. Khi điều tra về bạo lực gia đình, nhân viên nên cân nhắc hỏi về giai đoạn đầu của mối quan hệ.

Quản lý tình huống - Khi việc bạo hành và bạo lực thể chất trở nên thường xuyên hơn, một số người bị bạo lực có thể sẽ rời bỏ mối quan hệ. Nhưng nhiều người không làm như vậy, do mức độ kiểm soát được thiết lập trong giai đoạn phình phờ. Người bị

bạo lực có xu hướng cố tìm lời giải thích cho việc bạo hành để mong tình hình sẽ cải thiện.

Người bị bạo lực sẽ xây dựng các chiến lược để đối phó với thủ phạm và các tình huống cụ thể, cách họ hay làm là thay đổi hành vi của chính mình. Theo đó, các tiêu chuẩn của thủ phạm được áp đặt lên mối quan hệ và bạo hành trở thành một phần của mối quan hệ.

Nếu cảnh sát nhận được cuộc gọi trình báo, đó có thể là một chiến lược để đối phó với bạo hành trong mối quan hệ. Nếu người bị bạo lực không muốn tham gia vào thời điểm này, thì không phải là họ cố tình cản trở hoặc bất hợp tác - họ chỉ đang cố quản lý tình huống theo cách khiến họ cảm thấy an toàn nhất.

Điều quan trọng trong giai đoạn này là cảnh sát cần đặt những câu hỏi để giúp nạn nhân thấy họ có thể đang thay đổi và hạn chế hành vi của chính mình thế nào để thích nghi với của thủ phạm.

Dấu hiệu bằng chứng – Tín hiệu đỏ

- **Cách ly khỏi bạn bè và gia đình**
- **Người bị bạo lực tự trách bản thân**
- **Nghỉ làm do chấn thương**
- **Xác định được một bộ quy tắc bất di bất dịch do thủ phạm yêu cầu (ví dụ: ăn tối, dọn dẹp, mức độ sạch sẽ của người bị bạo lực, quần áo phải mặc, v.v.)**
- **Thủ phạm kiểm tra việc đi lại, di chuyển của người bị bạo lực. Các nhân viên cũng nên cân nhắc khả năng thủ phạm có thể đang sử dụng công nghệ để thiết lập quyền kiểm soát**
- **Thiệt hại về tài sản**

Bóp méo quan điểm/thực tế - Hành vi kiểm soát cường chế liên quan đến nhiều chiến thuật khác nhau và chồng chéo. Kết hợp lại, những chiến thuật này khiến người bị trải qua bạo lực phải sống trong sợ hãi. Họ có thể lo lắng và sợ hãi.

Thủ phạm sẽ cố đổ lỗi và trách nhiệm về việc bạo hành lên cho người bị bạo lực. Một số người bị bạo lực sẽ chống trả và kháng cự. Rượu và các chất kích thích khác thường được sử dụng như cơ chế đối phó, và có thể làm giảm khả năng phán đoán, khiến người bị bạo lực có vẻ như không giúp đỡ được việc gì, hoặc khiến cả hai bên đều tệ như nhau!

Ứng phó cơ bản trong giai đoạn này là cảnh sát cố gắng và thách thức vấn đề về đổ lỗi, nhấn mạnh rằng người bị bạo lực không phải là người đáng trách, và cố gắng giải thích thêm để họ thấy nạn nhân đang cố thay đổi hành vi của mình như thế nào để cố chịu đựng, thích nghi với thủ phạm.

Dấu hiệu bằng chứng – tín hiệu đỏ

Cảnh sát nên cân nhắc hỏi người bị bạo lực xem họ cảm thấy thế nào trong mối quan hệ này, thay vì chỉ hỏi đơn giản “chuyện gì đã xảy ra?”

Khi nhận được cuộc gọi, cảnh sát nên nói chuyện với chính người bị bạo lực và cần nhận thức rằng các hành vi kiểm soát thậm chí vẫn có thể xảy ra khi bạn (nhân viên cảnh sát) có mặt ở đó.

- **Liên tục sợ hãi trong mối quan hệ do bị kiểm soát**
- **Tự đổ lỗi bản thân**
- **Lạm dụng rượu/chất kích thích**
- **Lời khai từ bạn bè/gia đình/chủ sử dụng lao động**
- **Hạ thấp giá trị trong cộng đồng**
- **Thủ phạm quay trở lại giai đoạn phỉnh phờ khi lo sợ người bị bạo lực có thể đang cân nhắc bỏ đi**
- **Thủ phạm luôn ở cạnh người bị bạo lực trong các buổi khám sức khỏe và các cuộc hẹn khác**
- **Cảnh tượng không như bạn mong đợi**

Khi nhận được cuộc gọi, cảnh sát nên tìm kiếm các dấu hiệu tinh vi của kiểm soát cưỡng chế. Các dấu hiệu này có thể gồm:

- **Cử chỉ ra dấu bằng tay để người bị bạo lực im lặng**
- **Thủ phạm đổ lỗi cho người bị bạo lực**
- **Thủ phạm nói về tình trạng của người bị bạo lực.**

Một vụ án được trình báo ở Hoa Kỳ đã ghi nhận việc người

bị bạo lực ngừng nói khi thủ phạm bị cáo buộc bước vào phòng. Chỉ sau đó, các cảnh sát mới phát hiện ra rằng điều này xảy ra khi thủ phạm bị cáo buộc bước vào phòng mang theo một chiếc khăn trắng. Sau đó, khi được hỏi, người bị bạo lực đã nói rằng chiếc khăn này thường được sử dụng để bịt mặt khiến nạn nhân không thở được..

Xác định bạo hành - Thường phải sau một thời gian thì người bị bạo lực mới xác định những việc đang xảy ra là bạo hành, đặc biệt khi bị một ít bạo lực thể xác, hoặc nếu bạo lực ở “mức độ thấp” nhưng có tính cưỡng ép.

Đây có thể là một giai đoạn khó khăn đối với người bị bạo lực, vì họ sẽ phải thừa nhận tình trạng của mình là nạn nhân, và người mà họ yêu quý là kẻ bạo hành. Giai đoạn này cũng sẽ gồm, ít nhất ở một mức độ nào đó, việc nhận biết hành vi bạo hành diễn ra liên tục hay chỉ là các vụ việc “xảy ra một lần”.

Sẽ hữu ích nếu nhân viên ứng phó giúp người bị bạo lực đối diện với những định kiến về “nạn nhân” và “thủ phạm” bị cáo buộc. Cảnh sát cần xác nhận lại trải nghiệm của người bị bạo lực và giúp họ khiến họ không cảm thấy có lỗi nữa. Việc nói điều gì đó như “Đây không phải là lỗi của bạn” với người bị bạo lực sẽ khiến họ mạnh mẽ lên nhiều.

Dấu hiệu bằng chứng – Tín hiệu đỏ

- **Lời khai chi tiết của người bị bạo lực, cùng với vụ việc bạo hành được xác định do họ chia sẻ**
- **Nhận biết về tình trạng của người bị bạo lực**
- **Nhận biết rằng chồng/bạn tình là thủ phạm**
- **Cuộc gọi từ người bị bạo lực về việc bị bạo hành**

Đánh giá lại mối quan hệ - Một khi người bị bạo lực đã nhận biết những gì đang xảy ra với bản thân là bạo hành, cô ấy có thể bắt đầu đánh giá lại toàn bộ mối quan hệ của họ..

Cô có thể tiếp tục áp dụng các chiến lược hiện tại để đối phó với bạo hành. Việc rời bỏ, tạm thời hoặc vĩnh viễn, và sự vào cuộc của các hệ thống hỗ trợ chính thức sẽ trở nên thực tế hơn.

Hoạt động can thiệp ở giai đoạn này có thể hướng tới tìm hiểu các rào cản thực tế đối với việc rời bỏ mối quan hệ.

Một lần nữa, cảnh sát nên nỗ lực xác nhận trải nghiệm của

người bị bạo lực.

Dấu hiệu bằng chứng – Tín hiệu đỏ

- **Người bị bạo lực tự suy nghĩ, đánh giá**
- **Lập kế hoạch an toàn**
- **Liên hệ với các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực**
- **Ở lại với thủ phạm cho đến khi an toàn để rời đi**
- **Nói chuyện với bạn bè/gia đình/cảnh sát về việc rời đi**

Chấm dứt mối quan hệ - Điều quan trọng cần lưu ý là nhiều người bị trải qua bạo lực cố gắng nhiều lần để rời bỏ người chồng/bạn tình bạo hành họ trước khi họ thực sự rời đi.

Các lý do cản trở việc chấm dứt một mối quan hệ thường sẽ thực tế và gồm: nhiều hành vi và chiến thuật kiểm soát, và những lời hứa sẽ thay đổi; nơi ở; hỗ trợ kinh tế; con cái; áp lực từ gia đình và lo sợ rằng họ không thể bảo đảm an toàn cho họ.

Nhân viên ứng phó ban đầu cần phải biết về các yêu cầu lập kế hoạch an toàn ngay lập tức và bảo đảm rằng người bị bạo lực được chuyển gửi đến các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt có thể giúp họ đối mặt với những quyết định khó khăn về tương lai.

Việc tạo ra một “không gian để hành động” có vai trò rất quan trọng và cảnh sát tham gia ứng phó có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra không gian đó bằng cách di chuyển thủ phạm ra khỏi nơi đó và bắt giữ họ nếu có cơ sở để làm như vậy.

Dấu hiệu bằng chứng

- **Kế hoạch an toàn**
- **Thảo luận, liên hệ với các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực**
- **Ở lại với thủ phạm cho đến khi an toàn để rời đi**

Chấm dứt bạo hành – Điểm quan trọng cần lưu ý là việc chấm dứt mối quan hệ không phải lúc nào cũng có nghĩa là chấm dứt bạo lực và bạo hành. Khoảng thời gian sau khi chia tay trên thực tế có thể là giai đoạn nguy hiểm nhất. Nhiều nạn nhân bị bạo hành sau khi chia tay và cảnh sát ứng phó phải nhận thức được về mức độ nguy hiểm gia tăng này. Liên lạc, gặp gỡ con cái có thể là một vấn đề quan trọng sau khi chia tay. Nhiều kẻ bạo hành tiếp tục cố gắng kiểm soát qua những chuyến thăm con cái, và nạn nhân và trẻ em đã bị bạo hành và sát hại trong các những lần thăm con theo lệnh của tòa án như thế.

Dấu hiệu bằng chứng

- **Tiếp tục tiếp xúc với thủ phạm trong các vụ án có trẻ em**
- **Thủ phạm liên lạc qua điện thoại di động, tại cơ quan, hoặc qua bạn bè và gia đình**

PHỤ LỤC 2

BẠO LỰC VÌ DANH DỰ VÀ CÁC THỰC HÀNH CÓ HẠI, VÍ DỤ: KẾT HÔN TRẺ EM, TẢO HÔN, KẾT HÔN CƯỠNG Ép VÀ CẮT BỎ BỘ PHẬN SINH DỤC NGOÀI CỦA PHỤ NỮ

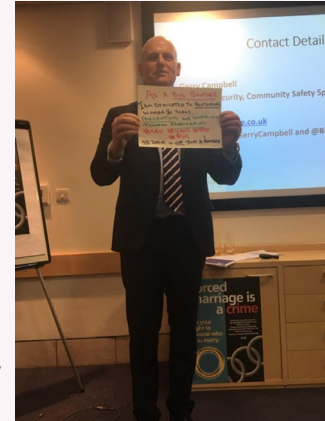
Tác giả: Gerry Campbell MBE FCMI AFHEA, Trưởng thám tử (đã nghỉ hưu), Scotland Yar

Bạo lực vì danh dự là gì?

Để định nghĩa xâm hại vì danh dự, thì cần phải hiểu ý nghĩa của từ “danh dự”. Có thể lập luận rằng tất cả các nền văn hóa trên toàn cầu đều có những mô tả khác nhau về quy tắc danh dự.

Quy tắc danh dự luôn liên quan tới các quy tắc được đặt ra trong các xã hội của chúng ta để xác định những hành vi được chấp nhận và không được chấp nhận, những hành vi “nên làm và không nên làm”. Đối với một số nền văn hóa, quy tắc danh dự chủ yếu là về cách sống

Danh dự đề cập đến sự tôn trọng hoặc tự tôn cao, và là một đặc điểm tích cực gắn liền với tính chính trực và tư cách đạo đức tốt. Những cá nhân có những phẩm chất như vậy được mô tả là “đáng vinh danh”⁴⁸, và sẽ có các thuộc tính tích cực khác như sự tin tưởng và tôn trọng, đồng thời cũng gắn liền với địa vị và danh tiếng.⁴⁹ Danh dự có vai trò quan trọng trong quan điểm của mỗi người, cũng như trong quan điểm của xã hội nơi người đó sống.



Gerry Campbell MBE FCMI AFHEA, Trưởng Thám tử (đã nghỉ hưu), Scotland Yard

Khía cạnh về vai trò quan trọng này trong các nền văn hóa trọng danh dự về bản chất có liên hệ với danh tiếng của một cá nhân, và địa vị của họ trong cộng đồng. Điều này có thể gây hại rất lớn nếu cố ý vi phạm các quy tắc danh dự, có thể dẫn đến “việc trừng phạt bạo lực” để bảo vệ danh dự của cá nhân hoặc gia đình⁵⁰. Trừng phạt bạo lực như vậy có thể nhanh và có thể gồm việc sử dụng vũ lực không thể tương tượng nổi, có thể dẫn đến mất mạng.

48 Vandello, J. A. & Cohen, D. (2003), “Danh dự của nam giới và sự chung thủy của nữ giới: Các kịch bản văn có nội hàm ý gây bạo lực gia đình”, Tạp chí về tâm lý cá nhân và xã hội, 84, trang 997.

49 Julian Pitt-Rivers, “Danh dự và địa vị xã hội”, trong Danh dự và sự xấu hổ: Giá trị của xã hội Địa Trung (hiệu đính bởi J. G. Peristiany, Weidenfeld and Nicolson, 1965), trang 21.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH VỤ GIẾT NGƯỜI – CÔ BANAZ MAHMUD QUÁ CỐ (2006)

“ Đây là một tội ác man rợ và nhẫn tâm ... Để lấy lại cái gọi là danh dự của gia đình, cha và chú của cô gái đã quyết định rằng cô phải chết, và ký ức về cô sẽ bị xóa” (Thẩm phán Brian Barker).

Cô Banaz Mahmud quá cố được sinh tại Kurdistan - Iraq ngày 16 tháng 12 năm 1985. Khi 10 tuổi, Banaz chuyển đến Vương quốc Anh cùng gia đình, nơi họ xin tị nạn.

WKhi 17 tuổi, Banaz đã kết hôn theo sắp đặt với một người đàn ông hơn cô 10 tuổi. Hai năm sau, sau khi bị bạo hành tình dục và thể xác, Banaz bỏ anh ta và trở về sống với cha mẹ cô ở Mitcham, London, sau khi được họ đồng ý. Sau cuộc chia tay này, Banaz đã tiến triển quan hệ mới với một người đàn ông khác, nhưng các thành viên nam trong gia đình cô cho rằng người này “không hợp”. Banaz và bạn trai của cô ấy đã bị các thành viên trong cộng đồng theo dõi, giám sát và họ đã bị nhìn thấy khi đang hôn nhau bên ngoài một nhà ga tàu điện ngầm ở London.

Vào tháng 12 năm 2005, chú ruột của Banaz đã triệu tập một cuộc họp gia đình hoặc hội đồng tại một căn hộ ở London, cuộc họp này đã định đoạt số phận của Banaz, vì cô ấy bị cho là đã khiến gia đình mình bị xấu hổ, mất mặt.

Từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 1 năm 2006, Banaz đã liên hệ với cảnh sát từ Sở Cảnh sát Thủ đô (London) và Cảnh sát West Midlands (Birmingham, Vương quốc Anh) 5 lần, trong đó có đưa ra các cáo buộc nghiêm trọng, gồm cả tấn công tình dục và đe dọa giết người. Sau đó, Ủy ban Khiếu nại Cảnh sát độc lập (nay là Văn phòng ứng xử công cộng độc lập) đã phát hiện ra những thiếu sót trong cách điều tra cáo buộc này của một số cảnh sát (IPCC, tháng 11 năm 2008).

Một lần, vào ngày 31 tháng 12 năm 2005, hàng xóm của bà ngoại Banaz đã báo cảnh sát rằng các tấm kính của nhà bà đã bị vỡ. Banaz đã đập vỡ tấm kính trong một nỗ lực tuyệt vọng để trốn thoát khỏi cha cô khi ông liên tục bắt cô uống rượu mạnh. Banaz đã chạy vào một quán cà phê gần đó, các nhân viên và khách hàng thấy rằng cô đã kiệt sức và tay đang chảy máu. Banaz nói với họ rằng cô đã bị ép uống rượu, rằng mọi người đang “đuổi theo cô”, và cô đã phải đập vỡ cửa sổ để thoát ra ngoài. Dịch vụ cứu thương và cảnh sát sau đó đã được điều động đến hiện trường. Banaz nói với đội cứu thương rằng cô đã đập vỡ cửa sổ và cha cô đã ép cô uống

rượu và cố giết cô. Cô cũng nói rằng “bọn họ” sẽ giết bạn trai của cô - anh Rahmat Suleimani.

Rahmat nói rằng Banaz đã nói với các nhân viên cảnh sát rằng cô tin là cha và chú của cô muốn giết cô.

Vào tối ngày 22 tháng 1 năm 2006, bạn trai của Banaz đã bị 4 người đàn ông tiếp cận. Họ yêu cầu anh đi cùng họ và khi anh từ chối, họ đe dọa về tính mạng của cả anh và Banaz. Anh đã trình báo việc này với cảnh sát. Vào ngày 23 tháng 1, Banaz đến đồn cảnh sát để trình báo về mối đe dọa. Cô đã nói với một nhân viên cảnh sát tên của những người đã đe dọa bạn trai cô. Banaz đã biến mất không lâu sau đó. Cô đã bị hãm hiếp, bóp cổ đến chết và bị nhét vào một chiếc va ly.

Vào ngày 25 tháng 1 năm 2006, Banaz được báo cáo là bị mất tích, người trình cáo là Rahmat chứ không phải bất kỳ thành viên nào trong gia đình cô. Sở Cảnh sát Thủ đô (London) đã bắt đầu một cuộc điều tra về người mất tích có rủi ro cao, cuộc điều tra kéo dài 3 tháng. Vào ngày 29 tháng 4 năm 2006, thi thể đã phân hủy của Banaz được tìm thấy trong chiếc vali được chôn trong khu vườn của một khu đất gần Birmingham, cách nhà của gia đình cô ở London 200 dặm (hơn 320km).

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2007, cha của Banaz - Mahmud Mahmud, chú ruột của cô - Ari Mahmud, và một người họ hàng khác - Mohammed Hama, bị kết tội giết cô và bị kết án tù chung thân. Các thành viên cộng đồng người Kurd ở Iraq khác bị kết án về các tội đồng phạm giết Banaz, như tội khai man và ngăn cản việc chôn cất Banaz phù hợp và tử tế.

Vào tháng 3 năm 2016, Rahmat Suleimani, người đã được cảnh sát bảo vệ trong hơn 10 năm qua, đã chết trong bệnh viện vì lý do trông như một vụ tự tử. Đã có báo cáo rằng anh đã từng hai lần tự sát trước đó.

Người ta nói rằng Rahmat từng nói: “Cuộc sống của tôi phụ thuộc vào cô ấy. Cô ấy là hiện tại của tôi, tương lai của tôi, hy vọng của tôi. Cô ấy là điều tuyệt vời nhất từng đến với tôi. Cuộc sống của tôi đã hết khi Banaz chết. Không còn sự sống. Điều duy nhất khiến tôi tiếp tục sống là khoảnh khắc nhìn thấy công lý được thực thi cho Banaz.”

Rahmat là một nạn nhân khác của việc giết người vì danh dự của Banaz.

Ngoài ra, các vấn đề về danh dự và danh tiếng ["Izzat" (Danh dự) và "Sharam" (Sự xấu hổ) trong các cộng đồng Nam Á, cũng như nhiều từ khác trong các ngôn ngữ khác] cũng có tác động đáng chú ý đến quan niệm về danh dự. Danh dự và xấu hổ là những cảm xúc mạnh, có thể do một người tự đặt ra và do người khác áp đặt, và có tác động mạnh đến hành động của mỗi cá nhân. Mặc dù xâm hại vì danh dự là một phản ứng tiêu cực khi bị xấu hổ hoặc nhận thức về việc bị xấu hổ, xâm hại vì lý do danh dự cũng được thực hiện để ngăn ngừa hoặc tránh việc bị xấu hổ. Dù cả phụ nữ, trẻ em và nam giới đều là nạn nhân của bạo lực và xâm hại vì danh dự, nhưng phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ cao nhất sẽ trở thành nạn nhân, điều này khiến hành vi vi phạm này trở thành một dạng bạo lực trên cơ sở giới.

Ở mức độ nguy hại, các vi phạm bị cáo buộc liên quan tới văn hóa hoặc quy tắc danh dự của cộng đồng có thể gồm đủ loại tội hình sự từ A đến Z như giết người, bắt cóc, bắt giam không có lý do hợp pháp, cưỡng hiếp, tấn công thể xác nghiêm trọng (bao gồm cả tấn công bằng axit, vũ khí), đe dọa giết người, quấy rối, theo dõi, đe dọa và nhiều hành vi phạm tội khác. LHQ ước tính mỗi năm có 5.000 phụ nữ bị sát hại vì danh dự.⁵¹ Thực tế là ngoài số này thì còn có nhiều phụ nữ hơn nữa bị mất tích, và họ không bao giờ được trình báo mất tích, và/hoặc được tìm thấy hoặc không được cơ quan chức năng lưu hồ sơ.⁵² Ngoài ra, có những nạn nhân chết do bị "ép phải tự sát"; chết do tự thiêu, vết thương do dao đâm và các nguyên nhân khác

Nghiên cứu năm 2018 của UNODC đã phát hiện ra rằng trong năm 2017, 87.000 phụ nữ trên toàn thế giới đã bị giết có chủ ý⁵³. Hơn một nửa số nạn nhân (58%) hoặc 50.000 đã bị giết bởi chồng/bạn tình hoặc thành viên gia đình. Điều này có nghĩa là mỗi ngày, 137 phụ nữ trên khắp thế giới bị giết bởi một thành viên trong gia đình của chính họ. Hơn một phần ba (30.000) phụ nữ bị cố ý giết trong năm 2017 đã bị giết bởi chồng/bạn tình hiện tại hoặc cũ của họ. Những số liệu này nói chung phù hợp với nghiên cứu về tỷ lệ này của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2018. Nghiên cứu này cũng ghi nhận những vụ giết phụ nữ vì danh dự và vì của hồi môn, cũng như những vụ giết phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến ma thuật/phù thủy⁵⁴; một tập tục có hại khác.

51 Tin LHQ (ngày 4/3/2010), có tại: <https://news.un.org/en/story/2010/03/331422>

52 Nghiên cứu toàn cầu về nạn giết người, giết phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới (UNODC, 2018).

53 Sđd.

54 Sđd.

Tập tục có hại

Bạo lực và xâm hại phụ nữ như thế có nhiều khía cạnh và cùng tồn tại trên một chuỗi nhiều chủ đề xuyên suốt có liên quan với nhau trong bối cảnh xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị đang thay đổi.⁵⁵ Bạo lực đối với phụ nữ vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả của bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử⁵⁶ và là một trong những rào cản lớn nhất để đạt được bình đẳng giới.⁵⁷

Truyền thống là những khuôn mẫu hành động hoặc hành vi đã có từ lâu đời, thường được lưu truyền trong gia đình và cộng đồng qua nhiều thế hệ. Những phong tục này dựa trên niềm tin và các giá trị được duy trì. Truyền thống thường được bảo vệ bởi những điều cấm kỵ, đó là những việc xã hội nghiêm cấm làm (hoặc lệnh cấm) liên quan đến hoạt động của con người hoặc phong tục xã hội dựa trên phán xét đạo đức và tín ngưỡng tôn giáo. Điều này có nghĩa là các truyền thống không dễ thay đổi, bởi vì mọi người tuân thủ các khuôn mẫu hành vi này, tin rằng chúng là những điều đúng đắn phải làm.

Truyền thống có ảnh hưởng tích cực đến cá nhân, gia đình và cộng đồng; tuy nhiên, chúng cũng có thể gây hại. LHQ đã đề cập các hành vi vi phạm nhân quyền sau là các tập tục có hại, tác động nghiêm trọng và hủy hoại sức khỏe, đời sống và quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái: cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM); ép phụ nữ ăn; kết hôn trẻ em, tảo hôn và hôn nhân cưỡng ép; trọng nam khinh nữ; giết trẻ sơ sinh là trẻ em gái; mang thai sớm; và giá trị của hồi môn.⁵⁸ Các hành vi có hại khác bao gồm phạm tội vì danh dự, giá của cô dâu, bắt cóc cô dâu, mối thù truyền kiếp, 'lạ phẳng' ngực và để lại sẹo ngực.

Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật cũng phải chịu những tập tục có hại tương tự như đối với phụ nữ và trẻ em gái không khuyết tật, và hậu quả là đôi khi làm trầm trọng hơn tình trạng khuyết tật vốn có của họ, tạo ra những khuyết tật mới hoặc làm gia tăng tình trạng để bị tổn thương và bị đứng bên ngoài xã hội của họ⁵⁹.

55 Sđd.

56 Nghiên cứu chuyên sâu về tất cả hình thức bạo lực đối với phụ nữ của Tổng Thư ký LHQ (A/61/122/Add.1 (2006), đoạn 65, tr. 27).

57 Nghiên cứu chuyên sâu về tất cả hình thức bạo lực đối với phụ nữ của Tổng Thư ký LHQ (A/61/122/Add.1 (2006), đoạn 1, tr. 9).

58 LHQ, Tờ thông tin số 23, Các tập tục truyền thống có hại ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ em, <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/FactSheet23en.pdf>

59 Bản báo cáo nêu bật các tập tục có hại nhắm vào người khuyết tật, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, (Liên minh Người khuyết tật Quốc tế, 2017).

Hôn nhân cưỡng ép

Hôn nhân cưỡng ép là hôn nhân trong đó vợ hoặc chồng hoặc cả hai (nam giới và phụ nữ) không đồng ý (sau khi được cung cấp thông tin) kết hôn nhưng bị tấn công, đe dọa, lừa dối hoặc cưỡng ép kết hôn. Sức ép được sử dụng để ép buộc một người phải kết hôn có thể tồn tại nhiều hình thức, có thể bao gồm áp lực về thể chất, tâm lý, tài chính, tình dục và tình cảm.⁶⁰

Hộp 15

Hôn nhân cưỡng ép – Hồ sơ thực tế

- 700 triệu phụ nữ đang sống hiện nay đã kết hôn trước sinh nhật 18 tuổi. Trong số này, 250 triệu người đã kết hôn trước 15 tuổi.
- Năm 2019, cứ 5 phụ nữ thì có 1 phụ nữ từ 20 - 24 tuổi kết hôn trước 18 tuổi.¹
- Nếu không giảm tình trạng kết hôn trẻ em, tảo hôn và hôn nhân cưỡng ép thì đến năm 2030, 950 triệu phụ nữ và trẻ em gái sẽ kết hôn trước sinh nhật 18 tuổi. Đến năm 2050, con số này sẽ đạt gần 1,2 tỷ.²
- Trên toàn cầu, gần một phần ba trẻ em gái vị thành niên từ 15 - 19 tuổi (84 triệu) đã từng là nạn nhân của bạo hành tinh thần, bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng hoặc bạn tình của họ gây ra.³
- Các biến chứng khi mang thai và sinh con thuộc nhóm nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở trẻ em gái độ tuổi 15 - 19 ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình.⁴
- 115 triệu nam giới đã kết hôn trước 18 tuổi; 23 triệu người trong số đó đã kết hôn trước 15 tuổi.⁵

1 LHQ, Vụ Kinh tế và Xã hội, Phòng Thống kê (2020). (Thực hiện bình đẳng giới và tăng quyền năng cho mọi phụ nữ và trẻ em gái (Achieve gender equality and empower all women and girls).

2 GirlsNotBrides, có tại: <https://www.girlsnotbrides.org/700-million-women-married-children-reveals-new-unesf-data/>

3 Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Thanh thiếu niên: các rủi ro sức khỏe và giải pháp (ngày 13/12/2018), <https://www.who.int/en/news-room/fact-sheets/detail/adolescents-health-risks-and-solutions>

4 Sdd.

5 115 triệu trẻ em trai và đàn ông trên khắp thế giới kết hôn khi còn là trẻ em – UNICEF Vương Quốc Anh, có tại: <https://www.unicef.org.uk/press-releases/115-million-boys-and-men-around-the-world-married-as-children-unicef/>

60 Chính phủ HM – Hướng dẫn thực hành liên cơ quan, Xử lý các vụ việc kết hôn cưỡng ép (tháng 6/2014).

Hôn nhân cưỡng ép, như một hình thức bạo lực khác đối với phụ nữ và trẻ em gái, là một hình thức lạm dụng trẻ em và người lớn, là một hành vi lạm dụng cơ bản các quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái, và là hành vi phạm tội hình sự ở nhiều quốc gia và các nền tài phán.

Dù ghi nhận rằng cả phụ nữ và nam giới đều bị ép kết hôn, nhưng phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân chủ yếu của hoặc dễ bị tổn thương bởi tập tục có hại này. Sau khi bị ép kết hôn, các nạn nhân sẽ tiếp tục có nguy cơ bị, phải đối mặt với, và bị chịu đựng vô số tội ác nghiêm trọng khác, bị bạo lực thể xác và tình dục, bạo hành tâm lý và tình cảm và bắt quy phục, làm nô lệ trong gia đình trong suốt phần đời còn lại của họ với những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe.

Tình trạng hôn nhân trẻ em/tảo hôn, tức là kết hôn trước 18 tuổi diễn ra ở nhiều quốc gia trên toàn cầu, trong đó có Hoa Kỳ và Vương Quốc Anh.

Hộp 16

Công ước của LHQ về Quyền Trẻ em¹

Điều 2 nêu rõ:

1. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em hoặc cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó.

2.2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì các lý do địa vị, hoạt động, thể hiện quan điểm hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ pháp lý hoặc những thành viên khác trong gia đình của trẻ em.

1 Công ước Quốc tế về Quyền Trẻ em của LHQ (1990): https://downloads.unicef.org.uk/wp-content/uploads/2010/05/UNCRC_PRESS200910web.pdf?_ga=2.16687990.170076905.1577836147-1551955756.1577836147

Hộp 17

Bea* 14 tuổi

Bea, một bé gái 14 tuổi sống ở Kenya, đã bị buộc phải cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài (FGM) trong kỳ nghỉ học. Cô bé phải kết hôn với một người đàn ông 67 tuổi sau khi cha mẹ bán cô để đổi lấy 2 kg lá chè và 10 kg đường, đó là giá mua Bea làm cô dâu.

Không có gì ngạc nhiên khi vào ngày người chồng dự định đến đón cô, Bea đã hét lên rằng cô sẽ không đi với ông ta và lấy ông ta. Người đàn ông lớn tuổi rời đi sau khi nói với cha của Bea rằng khi cô ấy bình tĩnh lại, ông ta sẽ quay lại đón cô ấy. Khi người dự kiến là chồng của Bea rời khỏi trang trại, cha cô rõ ràng cảm thấy rất xấu hổ và tức giận vì Bea đã làm mất mặt ông ta bằng cách không vâng lời ông ta và từ chối kết hôn.

Hình phạt của Bea vì không nghe lời cha là các anh trai của cô đã ghim cô xuống đất và cha cô dùng dao rựa cắt dái tai cô.

Khi vết thương của cô đã lành, Bea bị đưa đi với cuộc hôn nhân với người đàn ông 67 tuổi. Bea sau đó đã được giải cứu và đang sống an toàn trong một trung tâm giải cứu cùng với nhiều cô gái khác, những người đã được cứu thoát khỏi những cuộc hôn nhân cưỡng ép hoặc phải đổi mặt với số phận tương tự.

* không phải tên thật của nạn nhân

Có nhiều động cơ và lý do vùng miền khác nhau dẫn đến hôn nhân cưỡng ép, gồm giữ lại và/hoặc bảo đảm của cải và địa vị, nghèo đói, an ninh, ngăn ngừa việc bị cộng đồng cô lập, bảo đảm có người chăm sóc cho trẻ ốm, cũng như các động cơ và lý do liên quan đến các hình thức thực hành có hại khác như bắt cóc cô dâu.

Hôn nhân sắp đặt

Tập tục hôn nhân sắp đặt diễn ra ở khắp nơi trên thế giới, nơi các thành viên trong gia đình, đặc biệt là cha mẹ, đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc sắp đặt hôn nhân. Tuy nhiên, cần phân biệt giữa hôn nhân sắp đặt và hôn nhân cưỡng ép. Để một cuộc hôn nhân thực sự là một hôn nhân sắp đặt thì nó phải dựa trên **sự tương thích, sự lựa chọn**

và sự đồng ý sau khi đã được thông tin đầy đủ của cả hai bên tham gia vào cuộc hôn nhân.

Linh mục/người chủ trì cử hành hôn lễ, cảnh sát, các chuyên gia thực thi pháp luật khác, gia đình/họ hàng và các thành viên cộng đồng đều phải cảnh giác với thực tế rằng một cuộc hôn nhân cưỡng ép có thể được “ngụy trang” để trông giống như một cuộc hôn nhân sắp đặt đã được đồng thuận. Do đó, điều quan trọng là dù cộng đồng ủng hộ các tập tục có hại –vi phạm nhân quyền và luật pháp quốc gia và quốc tế, thì các quốc gia và chính quyền khu vực, các cơ quan giám sát và các cơ quan thực thi pháp luật cần thẩm tra cẩn trọng để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử.

Trên phạm vi toàn cầu, các đơn vị hành pháp và thực thi pháp luật và nhân viên, cán bộ của họ, có mục tiêu cốt lõi là: **Bảo vệ tính mạng, ngăn ngừa & phát hiện tội phạm và duy trì trật tự & an ninh.**

Trong Hướng dẫn liên cơ quan về hôn nhân cưỡng ép, Chính phủ Vương quốc Anh ủng hộ khái niệm “Quy tắc một cơ hội duy nhất” cho cảnh sát và các chuyên gia khác trong quá trình xử lý các vụ việc hôn nhân cưỡng ép. Khái niệm này nhấn mạnh rằng các chuyên gia, trong điều kiện thực tế, có “một cơ hội” để bảo đảm an toàn, bảo vệ, và cứu một người để người đó không bị trở thành nạn nhân hoặc tiếp tục là nạn nhân. Khái niệm này hướng tới thúc đẩy các chuyên gia thực hiện hành động tích cực để bảo đảm an toàn và bảo vệ người bị bạo lực và những người có nguy cơ trở thành nạn nhân không bị làm hại.⁶¹

Mặc dù khái niệm này được xây dựng để nhắm tới hôn nhân cưỡng ép, “Quy tắc một cơ hội duy nhất”⁶² có thể được áp dụng trên nhiều lĩnh vực liên quan tới BLPNTEG.^{63,64}

Cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM/C)

Cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM/C) vẫn là một thách thức đáng chú ý đối với các nhà điều tra của lực lượng cảnh sát và kiểm sát viên ở nhiều nền tài phán trên toàn cầu nơi mà hành vi này đã bị hình sự hóa.

61 Chính phủ HM, Hướng dẫn thực hành liên cơ quan: Xử lý các vụ án kết hôn cưỡng ép, (tháng 6 năm 2014), tr.16

62 Thomson Reuters Foundation và 28TooMany, “Pháp luật và FGM, Tổng quan về 28 quốc gia châu Phi”, (tháng 9 năm 2018).

63 Sđd

64 Sđd.

Hộp 18

Cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM/C) – các yếu tố chính

- Việc cắt bộ phận sinh dục ngoài chủ yếu được thực hiện đối với trẻ em gái độ tuổi từ sơ sinh đến 15 tuổi.
- Cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM/C) bao gồm các thủ thuật cố ý làm thay đổi hoặc gây thương tích cho cơ quan sinh dục nữ không vì lý do y tế.
- Quy trình này không mang lại lợi ích gì về sức khỏe cho trẻ em gái và phụ nữ.
- Các thủ thuật này có thể gây chảy máu nghiêm trọng và gây các vấn đề về tiểu tiện, và sau này có thể dẫn tới u nang, nhiễm trùng, cũng như các biến chứng trong việc sinh nở và tăng nguy cơ tử vong ở trẻ sơ sinh.
- Hơn 200 triệu trẻ em gái và phụ nữ đang sống hiện nay đã trải qua thủ thuật cắt này ở 30 quốc gia ở Châu Phi, Trung Đông và Châu Á, là những nơi mà việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ diễn ra nhiều.
- Việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của nữ giới vi phạm quyền con người của trẻ em gái và phụ nữ.
- Có bốn hình thức cắt bộ phận sinh dục phía ngoài của phụ nữ (xem phần dưới)

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) định nghĩa việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ bao gồm tất cả các thủ thuật liên quan đến việc cắt bỏ một phần hoặc toàn bộ cơ quan sinh dục ngoài của phụ nữ, hoặc tổn thương khác đối với các cơ quan sinh dục nữ không vì lý do y tế.⁶⁵

Cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ là một hành vi vi phạm quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái một cách khủng khiếp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và phúc lợi của họ, thậm chí dẫn đến tử vong.⁶⁶

Điều quan trọng là viên cảnh sát và lãnh đạo của họ phải ghi nhận rằng việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ gây tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tâm lý cho nạn nhân. Những vết thương thể xác này tương tự như vết thương do đâm/chém.

Năm 1997, WHO đã phân loại việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ thành 4 loại chính:

- **Loại 1:** Thường được gọi là cắt bỏ âm vật, là việc loại bỏ một phần hoặc toàn bộ âm vật (một phần nhỏ, nhạy cảm và cương cứng của bộ phận sinh dục nữ), và trong một số trường hợp rất hiếm, chỉ cắt mui âm vật (nếp gấp da bao quanh âm vật).
- **Loại 2:** Thường được gọi là cắt bỏ, là việc loại bỏ một phần hoặc toàn bộ âm vật và môi bé âm hộ (các nếp gấp bên trong của âm hộ), có cắt hoặc không cắt bỏ môi lớn âm hộ (các nếp gấp bên ngoài của âm hộ).

65 Sdd.

66 Sdd.

- **Loại 3:** Thường được gọi là khâu vòng (khóa), là việc thu hẹp phần mở âm đạo bằng cách tạo ra một lớp khóa bao bọc. Lớp khóa này được hình thành bằng cách cắt và định vị lại môi nhỏ âm hộ, hoặc môi lớn âm hộ, đôi khi qua việc khâu, có hoặc không cắt bỏ âm vật.
- **Loại 4:** Gồm tất cả các thủ thuật có hại khác đối với cơ quan sinh dục nữ không vì mục đích y tế, ví dụ: chích, xỏ lỗ, rạch, cạo và đốt vùng sinh dục.

Bấm mở bộ phận sinh dục để cập đến tập tục bấm mở âm đạo ở một người phụ nữ đã bị khâu bịt bộ phận sinh dục trước đó, điều này thường cần thiết để cải thiện sức khỏe và đời sống, cũng như để cho phép giao hợp hoặc để tạo điều kiện sinh con.⁶⁷

Có nhiều lý do và động lực giải thích tại sao việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ lại được các gia đình và cộng đồng thực hiện, bao gồm cả việc kiểm soát quyền tự chủ về tình dục của phụ nữ và 'thường được thúc đẩy bằng niềm tin về những thứ được coi là hành vi tình dục có thể chấp nhận được'.

Việc điều tra và/hoặc truy tố vụ việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ khó khăn hơn do sự kết hợp của các yếu tố, bao gồm:

- Thời điểm vụ việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ diễn ra là: 0 - 15 tuổi. Nạn nhân/người bị cắt không nhớ liệu việc cắt bộ phận sinh dục nữ phía ngoài có diễn ra không và vào khi nào, và còn có thêm vấn đề

67 Sdd.



Gerry Campbell MBE FCMI
AFHEA- Sở trưởng Thám tử (nghỉ hưu) Scotland Yard

về thời gian vết thương tạo sẹo;

- Sự tham gia của những người mẹ mẹ và những người họ hàng là nữ giới khác đôi khi ảnh hưởng đến việc ra quyết định của nạn nhân liên quan đến cảnh sát, công tố viên và các cơ quan chức năng khác với gia đình;
- Nếu một nạn nhân tích cực nhờ cảnh sát hoặc các cơ quan chức năng khác tham gia hỗ trợ thì người đó có thể sẽ bị cô lập trong cộng đồng và xã hội;
- Nạn nhân không muốn hình sự hóa hoặc biến tôn giáo của họ thành điều ác. Mặc dù không có văn bản tôn giáo nào quy định về tập tục đó, nhưng những người tiến hành các hủ tục này thường tin rằng thực hành này được tôn giáo hỗ trợ;
- Các cấu trúc quyền lực và thẩm quyền địa phương, như lãnh đạo cộng đồng, lãnh đạo truyền thống và lãnh đạo tôn giáo, những người tiến hành thủ thuật cắt, và thậm chí một số nhân viên y tế có thể góp phần duy trì tập tục này, điều này làm tăng thêm áp lực mà nạn nhân phải đối mặt.

Các yếu tố trên nhấn mạnh tầm quan trọng của các nhà quản lý cảnh sát cấp trung và những người khác hợp tác làm việc với và xây dựng thỏa thuận đối tác với các thành viên cộng đồng, các lãnh đạo cộng đồng, những người ủng hộ, các nhà lãnh đạo truyền thống và lãnh đạo tôn giáo, kiểm sát viên, các chuyên gia chăm sóc sức khỏe và xã hội. Truyền thông và giao tiếp và tham gia tương tác với các cộng đồng bị ảnh hưởng và với các chuyên gia khác có vai trò rất quan trọng để nâng cao nhận thức và tạo niềm tin và sự tự tin để thực hiện hành động tích cực để trình báo về vụ việc cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ và ngăn chặn việc này ngay từ đầu.

Vai trò của các nhà quản lý cảnh sát cấp trung là:

- Đàm phán và tạo ảnh hưởng với các tổ chức và đối tác khác trong việc xây dựng các quy trình, ví dụ: điều tra và truy tố, thỏa thuận chia sẻ thông tin (ISA), v.v ...;
- Thông báo cho lãnh đạo tổ chức của họ về các công tác sắp xếp;
- Truyền thông và nâng cao nhận thức về các quy trình và thỏa thuận với các cán bộ và nhân viên của họ;
- Cung cấp nguồn lực để tạo điều kiện cho các quy trình và thỏa thuận chia sẻ thông tin được áp dụng hiệu quả;
- Bảo đảm rằng các quy trình và thỏa thuận chia sẻ thông tin được thực hiện một cách hiệu quả.

Cách làm hay trong quan hệ đối tác để điều tra và truy tố các hành vi có hại

Các ví dụ chính về các thỏa thuận hợp tác trong điều tra bạo lực vì danh dự, kết hôn cưỡng ép và cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ do các quản lý cảnh sát cấp trung đảm nhận được trình bày trong hướng dẫn của Hội đồng Cảnh sát trưởng Quốc gia Vương quốc Anh (NPCC)⁶⁸ và Văn phòng Công tố Hoàng gia (CPS) [Anh và xứ Wales],⁶⁹ trong đó có các quy trình sau về điều tra và truy tố:^{70 71}

(1) Quy trình điều tra và truy tố xâm hại vì danh dự và hôn nhân cưỡng ép của Hội đồng Cảnh sát trưởng quốc gia và Văn phòng Công tố Hoàng gia

- Quy trình xử lý “cái gọi là” các tội phạm bạo lực/xâm hại vì danh dự và hôn nhân cưỡng ép giữa Hội đồng Cảnh sát trưởng Quốc gia và Cơ quan Truy tố Hoàng gia.

(2) Quy trình điều tra và truy tố xâm hại vì danh dự và hôn nhân cưỡng ép của Hội đồng Cảnh sát trưởng quốc gia và Văn phòng Công tố Hoàng gia

- Bạo lực vì danh dự, hôn nhân cưỡng ép và cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ: Chiến lược hành pháp cho Vương quốc Anh, xứ Wales và Bắc Ireland - Cùng xóa bỏ xâm hại vì danh dự, hôn nhân cưỡng ép và việc cắt bỏ bộ phận sinh dục phía ngoài của phụ nữ,

68 PHội đồng Cảnh sát trưởng Quốc gia (Vương Quốc Anh), xem: <https://www.npcc.police.uk>

69 Văn phòng Công tố Hoàng gia, xem: <https://www.cps.gov.uk>

70 Sđd.

71 Xâm hại vì danh dự, hôn nhân cưỡng ép và cắt bỏ bộ phận sinh dục phía của phụ nữ: Chiến lược hành pháp cho Vương quốc Anh, xứ Wales và Bắc Ireland - Cùng xóa bỏ bạo lực

Hộp 19

Các làm hay trong điều tra cá nhân về các tập tục có hại

Dưới đây là một số điều “Nên và Không nên làm” trong quá trình điều tra các tập tục có hại, để các nhà quản lý cảnh sát cấp trung áp dụng, thúc đẩy và tăng cường năng lực cho nhân viên ứng phó và điều tra viên tuyến đầu.⁷²

Các điểm sau đã được đúc rút ra từ các cách làm hay :

NÊN	KHÔNG NÊN
Bảo vệ người bị bạo lực và ngăn chặn tội ác tiếp tục xảy ra	Đưa ra những đánh giá có tính chủ quan về người bị bạo lực, lối sống, văn hóa hoặc tôn giáo/tín ngưỡng của cô ấy/anh ấy, v.v.,
Trấn an và cảm thông với người bị bạo lực	Phòng vấn người bị bạo lực khi có mặt thủ phạm và nhân chứng. Tại hiện trường, tách biệt các bên - người bị bạo lực, nhân chứng và (các) thủ phạm.
Bảo vệ, giữ gìn, giữ an toàn cho hiện trường vụ án và tang vật, chứng cứ để có được nhiều bằng chứng nhất	Không làm gì
Quản lý hồ sơ một cách chuyên nghiệp, thận trọng và bảo mật	Tiếp cận gia đình người bị bạo lực hoặc tìm cách tham gia vào bất kỳ hình thức hòa giải nào (vì điều này có thể tạo ra rủi ro cao hơn)
Xem xét các vấn đề về đánh giá và quản lý rủi ro có ảnh hưởng đến người bị bạo lực và những người khác, ví dụ: trẻ em, người lớn dễ bị tổn thương và những ai đã hỗ trợ người bị bạo lực. Lập kế hoạch quản lý rủi ro hoặc kế hoạch an toàn, trong đó có phương án giải thoát và các phương thức liên lạc	Tiết lộ chi tiết của vụ việc với người khác ngoài cuộc điều tra hoặc “vòng tròn tin cậy”. Vòng tròn tin cậy sẽ bao gồm cố vấn độc lập về bạo lực gia đình (IDVA) , cán bộ chuyên môn phụ trách vụ việc đó - KHÔNG PHẢI là ủy viên hội đồng địa phương, thị trưởng, lãnh đạo cộng đồng, chính trị gia/đại biểu dân cử và những cán bộ nhà nước được bầu và/hoặc người nắm giữ các vị trí có thẩm quyền.
Xử lý, lưu trữ và chuyển thông tin cá nhân của nạn nhân/người trải qua bạo lực một cách cẩn thận và bảo mật	Nói rằng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái KHÔNG phải là việc của cảnh sát
Quản lý cả trên cơ sở “cần biết”	Sử dụng một thành viên gia đình (đặc biệt là trẻ em), thành viên cộng đồng, bạn bè hoặc bất kỳ người nào khác không được ủy quyền để giải thích/dịch
Trấn an và hỗ trợ người bị bạo lực, đồng thời bảo đảm cập nhật thông tin kịp thời và thường xuyên cho họ, sử dụng phương pháp liên lạc họ muốn	Liên hệ trực tiếp với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài hoặc các quan chức chính phủ trong trường hợp hành vi phạm tội đã xảy ra ở khu vực thẩm quyền tài phán nước ngoài. Chỉ nên thực hiện việc này bằng cách sử dụng các nguồn được tin tưởng và quy trình được ủy quyền.
Thành thật, cởi mở và minh bạch với người bị bạo lực	Đặt gánh nặng về việc bảo vệ bản thân hoặc con cái của họ lên vai của người bị bạo lực mà không có hỗ trợ của cảnh sát, các cơ quan thực thi pháp luật khác hoặc các tổ chức hỗ trợ chuyên gia.

72 Quy trình xử lý tội cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM) giữa Hội đồng Cảnh sát trường Quốc gia và Văn phòng Công tố Hoàng gia (2016), Hội đồng Cảnh sát trường Quốc gia (Vương Quốc Anh)

NÊN	KHÔNG NÊN
<p>Bảo đảm khả năng tiếp cận đầy đủ các dịch vụ của bạn và tạo điều kiện cho các thực hiện toàn diện trong suốt quá trình quản lý vụ án</p>	
<p>Bảo đảm báo cáo nhanh cho người quản lý để quản lý đưa ra lời khuyên, hướng dẫn và hỗ trợ nguồn lực, ví dụ: cố vấn chiến thuật, cán bộ liên lạc gia đình, cố vấn phỏng vấn, quản lý pháp y (tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và phức tạp của hành vi phạm tội)</p>	
<p>Rà soát lại các hành động của nhân viên ứng phó đầu tiên. Nếu điều kiện cơ sở hạ tầng cho phép – lấy dấu vân tay, DNA và chụp một bức ảnh của người bị bạo lực với sự đồng thuận sau khi đã được thông tin đầy đủ và lập một cây phả hệ</p>	
<p>Chuyển gửi người bị bạo lực đến một tổ chức phi chính phủ/tổ chức xã hội được tín nhiệm cụ thể theo văn hóa</p>	
<p>Chuyển vụ việc tới một đơn vị cảnh sát điều tra chuyên môn và/hoặc kiểm sát viên chuyên gia</p>	
<p>Cân nhắc sử dụng các chuyên gia văn hóa và các chuyên gia khác để tư vấn trong quá trình điều tra. Luôn thẩm định cẩn thận, kiểm tra chứng chỉ của các chuyên gia và phiên dịch viên được sử dụng bảo đảm bạn sử dụng đúng chuyên gia cho đúng mục đích</p>	
<p>Xây dựng một đội ngũ chuyên viên cố vấn cảnh sát để tư vấn về các phương pháp tiếp cận chiến lược và/hoặc vận hành nhằm giải quyết vấn đề xâm hại trên cơ sở giới</p>	
<p>Chủ trì và tiến hành các buổi tập huấn chung với nhân viên ứng phó đầu tiên/điều tra viên ban đầu, chuyên gia điều tra và cán bộ giám sát của họ, để tất cả mọi người biết vị trí, vai trò của họ trong mô hình phản ứng và điều tra.</p> <p>Mở rộng các buổi tập huấn này cho các đối tác từ nhiều đơn vị khác nhau.</p>	



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Investigation Process (College of Policing), see: <https://www.app.college.police.uk/app-content/investigations/investigation-process/>
2. Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J. (2017), 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation. Training Bulletin Series: Part 1', End Violence Against Women International (EVAWI).
3. Unbiased Policing (Provincial Government of British Columbia), see: <https://engage.gov.bc.ca/unbiasedpolicing/work-to-date/>
4. Malcolm K. Sparrow (2015), 'Measuring Performance in a Modern Police Organization in New Perspectives in Policing' (National Institute of Justice), see: <https://www.ncjrs.gov/pdffiles1/nij/248476.pdf>
5. Erin Gallagher, SGBV Investigation Planning (2015), Institute for International Criminal Investigations (IICI) and the Justice Rapid Response.
6. Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), 'Police-victim engagement in building a victim empowerment approach to intimate partner violence cases', Police Practice and Research, 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061
7. Training Programme on the Treatment of Child Victim/survivors and Child Witnesses of Crime for Law Enforcement Officials (UNODC, 2015), see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Training_Programme_on_the_Treatment_of_Child_Victim/survivors_and_Child_Witnesses_of_Crime_-_Law_Enforcement.pdf
8. United Nations Police Gender Toolkit (UN. Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015).
9. 'A Handbook for Police Responding to Domestic Violence: Promoting Safer Communities by Integrating Research & Practice', see: <file:///C:/Users/User/Documents/UNWomenGVA/Resources/Secondary/2004%20RCMP%20Handbook%20for%20Police%20Responding%20to%20Domestic%20Violence.pdf>
10. Training Programme on the Treatment of Child Victim/survivors and Child Witnesses of Crime (UNODC, 2015), see: <file:///C:/Users/User/Documents/UNWomenGVA/Resources/Secondary/2015%20UNODC%20UNICEF%20Training%20Programme%20Treatment%20of%20Child%20Victim/survivors%20and%20Child%20Witnesses.pdf>
11. Training Manual for Police Officers Strengthening Program for the Security of Vulnerable Groups, (UNODC in partnership with the Government of Mexico, 2017), see: http://www.policia-mas.org/manuales/Manual_Policias_INGLES_PREVIO_090817.pdf
12. WHO Guidelines for Medico-Legal Care for Victim/Survivors of Sexual Violence (2003), see: https://www.who.int/violence_injury_prevention/publications/violence/med_leg_guidelines/en/
13. Roberts, Campbell and Lloyd, 'Honor-Based Violence: Policing and Prevention' CRC Press (Taylor and Francis Group), 2013
14. Sexual Assault Response Policy and Training Content Guidelines. International Association of Chiefs of Police (2015), National Law Enforcement Leadership Initiative on Violence Against Women <https://www.theiacp.org/resources/sexual-assault-response-policy-and-training-content-guidelines>
15. Guidelines for Medico-legal Care for Victim/Survivors of Sexual Violence (World Health Organisation (2003), see: https://www.who.int/violence_injury_prevention/publications/violence/med_leg_guidelines/en/
16. Training Programme on the Treatment of Child Victim/survivors and Child Witnesses of Crime for Law Enforcement Officials (UNODC, 2015), see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Training_Programme_on_the_Treatment_of_Child_Victim/survivors_and_Child_Witnesses_of_Crime_-_Law_Enforcement.pdf
17. 'Do No Harm' (UN Women, 2010), see: <https://endvawnow.org/en/articles/200-do-no-harm.html>
18. 'Gender-based Violence Resource Pack - A Standardized Training Tool for Duty Bearers, Stakeholders, and Rights Holders (UN Women, 2019), see: <https://www.gender-inkenya.org/wp-content/uploads/2019/11/GBV-Resource-Pack-13-Sept-w-3mm-bleed.pdf>
19. Lisa Adams and Yumi Sera, 'Gender Guidelines' (2018), Disability Rights Fund & Disability Rights Advocacy Fund, see: <http://disabilityrightsfund.org/wp-content/uploads/DRF-DRAF-Gender-Guidelines-Print.pdf>
20. 'More than just a ramp: A guide for Women's Refuges to develop Disability Discrimination Act Action Plans' (2007), Women with Disabilities Australia (WWDA), see: http://wwda.org.au/wp-content/uploads/2013/12/More_Than_Just_A_Ramp.pdf
21. UN, Fact Sheet No.23, on Harmful Traditional Practices Affecting the Health of Women and Children, accessed via <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/FactSheet23en.pdf>
22. A Submission Highlighting the Harmful Practices Targeted at Persons with Disabilities, and in Particular Women and Girls with Disabilities, International Disability Alliance (2017), see: <http://www.internationaldisabilityalliance.org/resources/>

[submission-highlighting-harmful-practices-targeted-persons-disabilities-and-particular](#)

23. Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017), 'Police–victim engagement in building a victim empowerment approach to intimate partner violence cases', *Police Practice and Research*, 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061.
24. Ellison, L. (2002), 'Prosecuting domestic violence without victim participation', *Modern Law Review*, 65, 834–858
25. Vandello, J. A. & Cohen, D., 'Male honor and female fidelity: Implicit cultural scripts that perpetuate domestic violence', [2003] *Journal of Personality and Social Psychology* 84 at p. 997.
26. Julian Pitt-Rivers, "Honor and Social Status," in *Honour and Shame: The Values of Mediterranean Society* (ed. J. G. Peristiany, Weidenfeld and Nicolson, 1965), p 21.
27. UN News (4 March 2010) access via <https://news.un.org/en/story/2010/03/331422>
28. Global Study on Homicide, Gender related killing of women and girls (UNODC, 2018), accessed via https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf p.31.
29. UN Secretary General's In-depth study of all forms of violence against women, A/61/122/Add.1 (2006), para 65, p27.
30. UN Secretary General's In-depth study of all forms of violence against women, A/61/122/Add.1 (2006), para 1, p9.
31. UN Fact Sheet No.23 on Harmful Traditional Practices Affecting the Health of Women and Children, accessed via <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/FactSheet23en.pdf>
32. A Submission Highlighting the Harmful Practices Targeted at Persons with Disabilities, and in Particular Women and Girls with Disabilities (International Disability Alliance, 2017).
33. HM Government Multi-agency practice guidelines, Handling cases of Forced Marriage (June 2014)
34. GirlsNotBrides, accessed via <https://www.girlsnotbrides.org/700-million-women-married-children-reveals-new-unicef-data/>
35. World Health Organisation (WHO), Adolescents: health risks and solutions, 13 December 2018 accessed via <https://www.who.int/en/news-room/fact-sheets/detail/adolescents-health-risks-and-solutions>
36. 115 million boys and men around the world married as children - UNICEF United Kingdom, accessed via <https://www.unicef.org.uk/press-releases/115-million-boys-and-men-around-the-world-married-as-children-unicef/>
37. The United Nations Convention on the Rights of the Child, accessed via https://downloads.unicef.org.uk/wp-content/uploads/2010/05/UNCRC_PRESS200910web.pdf?_ga=2.16687990.170076905.1577836147-1551955756.1577836147
38. HM Government, Multi-agency practice guidelines: Handling cases of Forced Marriage, p.16, June 2014, accessed via https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/322307/HMG_MULTI_AGENCY_PRACTICE_GUIDELINES_v1_180614_FINAL.pdf
39. Thomson Reuters Foundation and 28TooMany, 'The Law and FGM, An Overview of 28 African Countries' (September 2018) accessed via [https://www.28toomany.org/static/media/uploads/Law%20Reports/the_law_and_fgm_v1_\(september_2018\).pdf](https://www.28toomany.org/static/media/uploads/Law%20Reports/the_law_and_fgm_v1_(september_2018).pdf)
40. World Health Organisation (WHO), Factsheet on Female genital mutilation, 31 January 2018, accessed via <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/female-genital-mutilation>
41. National Police Chiefs Council (UK), see: <https://www.npcc.police.uk>
42. The Crown Prosecution Service (UK), see: <https://www.cps.gov.uk>
43. Protocol on the handling of Female Genital Mutilation (FGM) offences between the National Police Chiefs' Council and the Crown Prosecution Service (National Police Chiefs Council UK), see: https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/legal_guidance/hbv_and_fm_protocol_nov_16.pdf
44. 'Honour-based Abuse, Forced Marriage and Female Genital Mutilation: A Policing Strategy for England, Wales & Northern Ireland - Eradicating Honour Based Abuse, Forced Marriage and Female Genital Mutilation Together' (National Police Chiefs Council UK), see: <https://www.npcc.police.uk/Publication/Final%20NPCC%20HBA%20strategy%202015%202018December%202015.pdf>



AN TOÀN VÀ BẢO VỆ

“Trên toàn cầu, bạo lực do chồng/bạn tình (IPV) gây ra là hình thức bạo lực phổ biến nhất đối với phụ nữ, gây hậu quả lớn về sức khỏe đối với phụ nữ và chi phí đáng kể về kinh tế và xã hội đối với các gia đình, cộng đồng và chính phủ”

- Đại hội đồng Liên hợp quốc, 2006

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực để họ theo đuổi tiếp cận công lý bằng cách đưa ra các biện pháp bảo vệ hiệu quả dựa trên đầy đủ thông tin và các biện pháp này luôn sẵn sàng và độc lập trong mọi hoạt động khởi tố vụ án hình sự, dân sự hoặc gia đình nào và cho phép họ duy trì tham gia một cách an toàn vào quá trình tư pháp.

Thông điệp chính và một số điểm cần lưu ý:

- Bạo lực do chồng/bạn tình gây ra là một nội dung cốt lõi trong công việc của cảnh sát, và vì thế, tất cả các nhân viên ứng phó cần có khả năng áp dụng thành thạo nguyên tắc “không gây hại”;
- Sự an toàn và việc bảo vệ người bạo lực luôn phải là trung tâm trong quá trình ra quyết định
- Việc đánh giá rủi ro, lập kế hoạch an toàn và rà soát phải là một quá trình liên tục kể từ khi người bị bạo lực tham gia vào quy trình tư pháp;
- Các kế hoạch an toàn là các công cụ có tính phòng ngừa, chứ không phải dự đoán, và nên được lập cùng với người bị bạo lực, để các kế hoạch này được cụ thể, phù hợp với từng trường hợp;
- Các biện pháp bảo vệ cần được giám sát và thực thi một cách tương xứng với mức độ đe dọa và để đảm bảo tăng quyền năng cho người bị bạo lực;
- Việc xem xét hoặc đánh giá các công cụ đánh giá rủi ro có vai trò rất quan trọng để xác định những hoạt động kém hiệu quả và đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa;
- Năng lực và kỹ năng mềm phản ánh sự lắng nghe chủ động, hành động mà không không phán xét và tôn trọng phẩm giá của người khác sẽ đóng góp vào thành công của công tác hành pháp;
- Việc kết nối, liên hệ giữa bản chất bất bình đẳng của các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử cụ thể với bối cảnh cụ thể có vai trò cơ bản đối với việc thực thi các biện pháp bảo vệ.



GIỚI THIỆU

Chiến lược mẫu và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự yêu cầu các cán bộ tư pháp hình sự, như cảnh sát và những người ủng hộ người bị bạo lực, tiến hành đánh giá rủi ro để biết được mức độ tổn hại mà người bị bạo lực có thể phải chịu đựng, dựa trên tình trạng dễ bị tổn thương của họ, các mối đe dọa mà họ phải đối mặt, sự hiện diện của vũ khí (có hay không có vũ khí), và các yếu tố quyết định khác.

Photo courtesy of UN Women/ Jashim Salam (Bangladesh)

Về mặt này, Ủy ban phòng chống tội phạm và tư pháp Hình sự của LHQ đã nêu bật một số yếu tố nguy cơ có thể liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới (“BLG”).¹

“Bạo lực trên cơ sở giới hay BLG là một thuật ngữ chung chỉ bất kỳ hành vi có hại nào trái với ý muốn của một người và dựa trên sự khác biệt về mặt xã hội (giới) giữa nam và nữ. Bản chất và mức độ của các dạng BLG cụ thể sẽ khác nhau ở các nền văn hóa, quốc gia và khu vực khác nhau.”

— Nguồn: UNICEF, UNFPA, UNDP, UN Women

Các yếu tố nguy cơ này gồm tình trạng mù chữ; bất bình đẳng kinh tế; các chuẩn mực văn hóa và các phong tục tập quán xã hội; phụ nữ thiếu tiếp cận với nhà ở an toàn với chi phí phải chăng và không được thừa kế tài sản; các dịch vụ và nguồn lực

cho phụ nữ thiếu hoặc không hiệu quả; chính sách bình đẳng giới còn thiếu hoặc không hiệu quả; những chuẩn mực xã hội đang ủng hộ bạo lực, bất bình đẳng giới và quyền của nam giới; các biện pháp trừng phạt của cộng đồng đối với bạo lực còn yếu; hệ thống tư pháp không hiệu quả; cơ sở hạ tầng đô thị yếu kém; và lạm dụng rượu và ma túy²

Các yếu tố khác gồm các hình thức phân biệt đối xử về mặt thể chế và/hoặc được xã hội chấp nhận dựa trên sắc tộc, xu hướng tính dục, nguồn gốc quốc gia và/hoặc tình trạng khuyết tật khiến phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ bị tổn thương nhiều hơn

Chương này sẽ tập trung vào các yếu tố chính của các biện pháp bảo vệ cần thiết trong một can thiệp đầy đủ và hiệu quả của cảnh sát đối với vụ việc BLPNTEG khi người bị bạo lực và/hoặc cảnh sát đã biết về thủ phạm bị cáo buộc ở một mức độ nào đó.

¹ Ví dụ về bạo lực trên cơ sở giới gồm: bạo lực tình dục, gồm cả bóc lột/xâm hại tình dục và cưỡng ép mại dâm; bạo lực gia đình; buôn bán phụ nữ và trẻ em gái; tập tục có hại như cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ; giết người “vi danh dự”; và kết hôn trẻ em, kết hôn sớm và cưỡng ép.

² Xem UN-HABITAT và Huairou Commission, “Đánh giá toàn cầu về an toàn của phụ nữ: Kết quả khảo sát sơ bộ”, bản thảo tài liệu làm việc, tháng 9/2007, tr. 8. “Các khía cạnh bạo lực đối với phụ nữ liên quan trực tiếp đến Ủy ban Phòng chống Tội phạm và Tư pháp Hình sự”. (Ủy ban Phòng chống Tội phạm và Tư pháp Hình sự V.08-52191 (E) *0852191* phiên họp thứ 17) Viên, ngày 14-18/4/2008).

Tùy thuộc vào khung pháp lý quốc gia, cảnh sát sẽ có các công cụ và quy trình khác nhau mà họ có thể sử dụng khi can thiệp để bảo vệ trong các vụ việc BLPNTEG, như khả năng ban hành lệnh can thiệp hoặc lệnh bảo vệ thay mặt cho người bị bạo lực. Việc chủ động áp dụng các công cụ và quy trình như vậy có thể tạo ra khác biệt cơ bản cho những phụ nữ và trẻ em gái đang muốn được bảo vệ.

Đánh giá quốc gia của Bộ Công tác xã hội - Chính phủ Úc về cách các dịch vụ thiết yếu khiến thủ phạm phải chịu trách nhiệm trong tất cả các hệ thống đã nhấn mạnh rằng: việc cảnh sát có khả năng đưa ra lệnh can thiệp thay mặt cho người bị bạo lực có vai trò rất quan trọng. Điều này ghi nhận sự cần thiết phải bảo vệ phụ nữ và con cái của họ không bị làm hại hơn nữa nếu họ tự xin lệnh can thiệp, ví dụ: họ có thể bị thủ phạm trả thù, và đồng thời điều này sẽ giúp giảm gánh nặng và trách nhiệm phải tự bảo vệ mình của người bị bạo lực.³ Nhằm đạt được kết quả như vậy, báo cáo này đã xây dựng các tiêu chuẩn sau để áp dụng cho các biện pháp bảo vệ và an toàn do các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu thực hiện:⁴

- Sự an toàn của phụ nữ và con cái của họ cần được đặt ở vị trí trung tâm trong tất cả các can thiệp liên quan tới thủ phạm;
- Cần tiến hành các can thiệp phù hợp với thủ phạm vào đúng thời điểm;
- Thủ phạm phải đối mặt với công lý và hậu quả pháp lý khi họ thực hiện hành vi bạo lực;
- Thủ phạm tham gia vào các chương trình và dịch vụ để tạo điều kiện cho họ thay đổi hành vi và thái độ bạo lực của họ;
- Các can thiệp đối với thủ phạm được định hướng dựa trên bằng chứng đáng tin cậy để liên tục cải thiện;
- Những ai làm việc trong các hệ thống can thiệp đối với thủ phạm cần có kỹ năng ứng phó với các động lực và tác động của bạo lực gia đình, bạo lực trong nhà và bạo lực tình dục.

Chương này sẽ tập trung thúc đẩy các tiêu chuẩn được rút ra từ các đánh giá do chính phủ tài trợ, cùng với các nguyên tắc chính trong các biện pháp bảo vệ của cảnh sát như nêu trong Gợi dịch vụ thiết yếu, để có thể thiết kế các biện pháp cụ thể

3 Xem Tiêu chuẩn kết quả quốc gia về các can thiệp đối với thủ phạm hoặc Báo cáo đầu kỳ của NOSPI (2015-2016), (Bộ Khoa học xã hội Úc, 2017), <https://plan4womenssafety.dss.gov.au/wpcontent/uploads/2018/08/nationaloutcomestandardreportweb.pdf>

4 Sđd.

cho từng người bị bạo lực và để họ thấy rằng họ được kiểm soát quá trình này.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là: cảnh sát cần bảo đảm các biện pháp bảo vệ tương tự đối với người bị bạo lực mà chọn không giải quyết vụ việc qua hệ thống tư pháp.

Ngoài Chương này, cảnh sát nên tham khảo Phần 8: An toàn và bảo vệ trong Hợp phần 3: Tư pháp và hành pháp của Gợi DVTY.

Chương về an toàn và bảo vệ này đặc biệt khác các chương khác vì chương này sẽ chủ yếu tập trung vào các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra ("IPV")⁵, khi mà trong phần lớn các vụ việc này, thủ phạm bị cáo buộc là người mà nạn nhân đã biết, người chịu hậu quả trực tiếp của hành vi bạo lực. Gợi DVTY mô tả bạo lực do chồng/bạn tình gây ra là:

"hình thức bạo lực phổ biến nhất mà phụ nữ trên toàn cầu từng trải qua... và bao gồm các hành vi mang tính cưỡng bức về tình dục, tâm lý và thể chất nhằm vào phụ nữ trưởng thành và phụ nữ tuổi vị thành niên bởi chồng/bạn tình hiện tại hoặc chồng/bạn tình cũ, mà không có sự đồng ý của người phụ nữ đó. Bạo lực thể chất bao gồm việc cố ý sử dụng vũ lực, sức mạnh thể chất hoặc vũ khí để gây hại hoặc thương tổn cho phụ nữ. Bạo lực tình dục bao gồm việc tiếp xúc tình dục mang tính cưỡng bức, buộc phụ nữ tham gia vào hành vi tình dục trái mong muốn, và cố tình có hành vi tình dục hoặc đã thực hiện hành vi tình dục với phụ nữ đang bị ốm, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ chịu áp lực hoặc dưới tác dụng của rượu hoặc các chất kích thích khác. Bạo lực tâm lý bao gồm việc kiểm soát hoặc cô lập người phụ nữ, lăng mạ hoặc sỉ nhục người đó. Bạo lực kinh tế bao gồm việc không cho phụ nữ tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực cơ bản."⁶ Báo cáo của Tổng thư ký LHQ (2006).

Bạo lực do chồng/bạn tình gây ra là một thành phần chính trong công việc của cảnh sát, và do đó, mọi cảnh sát ứng phó cần có khả năng áp dụng thành thạo nguyên tắc không gây hại, bắt đầu với việc tôn trọng các quyền của người bị bạo lực, bao gồm quyền riêng tư và nhu cầu

5 Với các mục đích của sổ tay này, các tác giả muốn sử dụng thuật ngữ "bạo lực do chồng/bạn tình gây ra" hơn là "bạo lực gia đình" hoặc "bạo lực trong nhà", và do đó, sẽ ưu tiên thuật ngữ "bạo lực do chồng/bạn tình gây ra" trừ khi thuật ngữ "bạo lực gia đình" được dùng trong tài liệu gốc.

6 Báo cáo nghiên cứu chuyên sâu (2006) của Tổng thư ký LHQ về tất cả các hình thức bạo lực với phụ nữ, LHQ, A/61/122/Add.1, (ngày 6/7/2006) đoạn 111- 112.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP



bảo mật của họ.⁷ “Không gây hại” cũng có thể được hiểu là các biện pháp can thiệp không làm leo thang tình hình hoặc vấn đề đang xem xét, và không được gây nguy hiểm cho các gia đình và cộng đồng liên quan.⁸ Việc tổ chức tất cả các cuộc nói chuyện, đánh giá và phỏng vấn với nạn nhân/người trải qua bạo lực trong một bối cảnh an toàn là một ví dụ về việc tuân thủ nguyên tắc không gây hại

Các khía cạnh về An toàn, đồng ý và bảo mật của UN Women (nêu dưới đây) là một minh họa tốt để xem xét khi muốn bảo đảm an toàn và bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Ba khía cạnh này thúc đẩy các cơ quan chức năng với vai trò là những chủ thể chính trong việc bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực tại gia đình; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cần có sự đồng ý của họ trước khi hành động và cần bảo mật danh tính cũng như những gì họ đã phải trải qua. Điều tối quan trọng là cơ quan chức năng sẽ chỉ hành động khi có sự cho phép của người bị bạo lực, trừ khi tính mạng của họ đang bị đe dọa.

Cảnh sát là đối tác chính trong hệ thống tư pháp trong việc bảo đảm sự an toàn và bảo vệ người bạo lực ngay từ đầu và liên tục, vì vậy bạn có vai trò quan trọng trong việc hợp tác với các cơ quan và đơn vị cung cấp dịch vụ khác.

⁷ Có thể có các trường hợp ngoại lệ đối với nguyên tắc bảo mật. Bộ công cụ giới của UNPOL đưa ra các ví dụ, bao gồm nghi ngờ xâm hại hoặc bỏ mặc trẻ em, các tình huống đe dọa tính mạng, nghi ngờ có xu hướng tự tử hoặc đe dọa gây hại nghiêm trọng cho người khác. Theo UNPOL, trong những trường hợp như vậy, cảnh sát có thể hành động nếu có căn cứ hợp lý để chứng minh những tình huống này, và xin tư vấn từ cán bộ y tế và tư vấn viên. Xem: Bộ công cụ giới của Vụ các Chiến dịch gìn giữ hòa bình LHQ - DPO/DPET/Integrated Training Service, 2015).

⁸ Một bộ công cụ dành cho cán bộ thực thi về chương trình phụ nữ tiếp cận tư pháp (UN Women và cộng sự, 2018)

Thông qua việc cộng tác với các đối tác khác, vai trò của bạn trong việc điều tra tội phạm BLPNTEG sẽ được củng cố và hỗ trợ, trong khi người bị bạo lực được an toàn và bảo vệ phù hợp với nhu cầu cụ thể của họ. Để xác định nhu cầu an toàn và bảo vệ của người bị bạo lực, trước tiên bạn cần xác định những rủi ro cụ thể đối với họ. Rủi ro sẽ được đánh giá cụ thể với từng người bị bạo lực, tùy thuộc vào hoàn cảnh cá nhân của họ, và họ cần phải ở vị trí trung tâm của quá trình đánh giá rủi ro.

Phụ lục 1 Đánh giá mức rủi ro và nguy hiểm: Đánh giá rủi ro chết người và rủi ro tái bạo lực đưa ra một bảng kiểm hữu ích về các yếu tố rủi ro nêu trong Sổ tay của UNODC và UN Women về “Các biện pháp ứng phó truy tố hiệu quả với BLPNTEG”. Điều quan trọng là cần hiểu rằng: sự xuất hiện của bất cứ yếu tố rủi ro nào có thể là chỉ báo rủi ro cao hơn về thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong; tương tự, việc không tồn tại các yếu tố rủi ro này không có nghĩa là không có rủi ro tử vong.

Kết quả của bất kỳ đánh giá rủi ro nào cũng phải là kế hoạch an toàn mà bạn, các nhân viên của bạn và người bị bạo lực cùng xây dựng. Vai trò của bạn là tạo điều kiện thuận lợi để lập kế hoạch đó, và dù kế hoạch an toàn sẽ không dự đoán khi nào có thể xảy ra bất kỳ hành vi bạo lực nào trong tương lai, kế hoạch này được tạo ra với mục đích phòng ngừa bằng cách giảm thiểu nguy hiểm và tăng cường an toàn cho người bị bạo lực.

Kế hoạch an toàn nên tập trung giảm nhẹ bất kỳ rủi ro nào được xác định, và điều này có thể đạt được khi hợp tác với các nhà cung cấp DVTY khác, những người thường có thể cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bổ sung mà bạn không có sẵn. Cũng như đánh giá rủi ro, kế hoạch an toàn cần cụ thể cho từng người bị bạo lực, vì mỗi người sẽ có hoàn cảnh cá nhân phức tạp khác nhau. Hộp 2 dưới đây là ví dụ về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro trong các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái:

Cũng như tất cả các khía cạnh khi làm việc với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, nội dung của cả đánh giá rủi ro và kế hoạch an toàn được tạo ra sau đó cần bảo đảm tính riêng tư

Hộp 1

Bạn và nhân viên của bạn có thể làm gì để giảm nhẹ rủi ro đối với nạn nhân và người ủng hộ họ?

Các biện pháp gồm:

- Xin lệnh bảo vệ, lệnh cấm tiếp xúc của tòa án v.v.;
- Làm việc với người bị bạo lực để xác định các yếu tố rủi ro và lập kế hoạch an toàn riêng cho người đó;
- Chuyển gửi phụ nữ hoặc đi cùng họ đến nơi trú ẩn an toàn;
- Áp dụng chính sách bắt giữ bắt buộc trong tất cả các vụ việc bị cáo buộc hoặc nghi ngờ bạo lực gia đình;
- Nếu cần, đề nghị áp dụng các điều kiện thả tự do hạn chế đối với thủ phạm, bao gồm lệnh giới nghiêm, lệnh cấm tiếp xúc, kiêng rượu, cấm vũ khí, và xin ý kiến tư vấn và tham gia buổi tư vấn;
- Giám sát và thực thi các điều kiện xin tại ngoại/trả tự do và các điều kiện thả tự do sau xét xử, thông báo cho người bị bạo lực trước khi thả thủ phạm
- Tiến hành đánh giá rủi ro và ban hành kế hoạch quản lý nguy cơ đe dọa để giảm thiểu nguy cơ tấn công trong tương lai.

Nguồn: Sổ tay ứng phó hành pháp hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2010)

và bảo mật, chỉ những ai thuộc các cơ quan cung cấp dịch vụ tham gia bảo vệ người bị bạo lực, mới có quyền tiếp cận các nội dung này.

Trên đây là Biểu đồ chu trình đánh giá rủi ro hữu ích được trích từ DỰ ÁN II “Nâng cao năng lực trong đánh giá rủi ro và quản lý an toàn để bảo vệ các nạn nhân có rủi ro cao - Nguồn học liệu”, (Viên, 2012), tr.105.

Đối với bất kỳ hành động cụ thể nào của cảnh sát

- Làm thế nào để bạn bảo đảm rằng sự an toàn của người bị bạo lực có vị trí trung tâm trong việc ra quyết định của bạn?
- Làm thế nào để bạn bảo đảm rằng dù người ra quyết định là ai, ví dụ: nhân viên quân thú, thì đều có đủ thông tin để ra quyết định về những việc như: bắt giữ, thả tự do, hoặc tiếp tục giam giữ thủ phạm bị cáo buộc?
- Làm thế nào để bạn bảo đảm rằng đánh giá rủi ro được rà soát trong trường hợp lệnh bảo vệ đã được ban hành, hoặc bạn đã được báo về việc vi phạm lệnh bảo vệ hiện tại và, khi phù hợp, rằng kế hoạch an toàn được cập nhật?
- Cơ chế rà soát của bạn là gì?
- Bạn giám sát các kế hoạch an toàn và tuân thủ lệnh của tòa thế nào? Bất kỳ thay đổi nào về điều kiện, hoàn cảnh của người bị bạo lực hoặc thủ phạm bị cáo buộc cũng cần phải được đưa vào quá trình đánh giá rủi ro thường xuyên, và phải liên tục theo dõi kế hoạch an toàn.

Hộp 2 dưới đây là một ví dụ về quá trình đánh giá rủi ro về bạo hành gia đình, theo dõi và quấy rối (“DASH”): Các mô hình phổ biến về đánh giá rủi ro như DASH⁹ (Vương quốc Anh) và B-SAFER¹⁰ (Canada) nhằm đưa ra hướng tới cung cấp khung có hệ thống, được chuẩn hóa và hữu dụng thực tế để thu thập và cảnh báo thông tin khi ra quyết định về rủi ro bạo lực. Chúng có thể được mô tả như một bảng kiểm hoặc hướng dẫn để hỗ trợ cảnh sát và các cơ quan khác cung cấp DVTY ứng phó tuyến đầu, để đánh giá rủi ro và xác định bạo lực do chống/bạn tình gây ra trong cả bối cảnh tư pháp hình sự và dân sự.

Các mô hình và khung này đã được xây dựng dựa trên thông tin từ các tài liệu khoa học và chuyên ngành về bạo lực do chống/bạn tình gây ra, đánh giá rủi ro và lập kế hoạch an toàn cho người bị bạo lực¹¹ và được chính các nhân viên cảnh sát coi là hữu ích. Ví dụ: ngay sau khi được đưa vào áp dụng trong thực hành tiêu chuẩn vào năm 2014, Cảnh sát Bang Maryland (Hoa Kỳ) đã báo cáo số ca tử vong vì bạo lực do chống/bạn tình gây ra giảm 30%.¹²

9 Mô hình về bạo hành gia đình, theo dõi và bạo lực vì lý do “danh dự” (DASH, 2009): Mô hình Xác định, đánh giá và quản lý rủi ro, xem: <https://www.dashriskchecklist.co.uk/>

10 Biểu mẫu đánh giá nhanh rủi ro với vụ việc tấn công bạn đời (B-SAFER), xem: https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/lf-fl/famil/rr05_fv1-rr05_vf1/index.html

11 Xem Bộ Công cụ giới của Cảnh sát LHQ (UN Police) (Vụ các Chiến dịch gìn giữ Hòa bình LHQ (DPO/DPET/Integrated Training Service, 2015)

12 Xem 16 câu hỏi dùng để xác định người bị hành gia đình có khả năng bị sát hại, xem: <https://www.cbsnews.com/news/16-questions-used-to-id-domestic-abuse-victims-likely-to-be-killed/>

Bối cảnh an toàn

Thông báo cho người bị bạo lực về mục đích của việc đánh giá rủi ro và tóm lược thỏa thuận bảo mật thông tin của cơ quan.
Thể hiện tôn trọng khi đặt câu hỏi nhạy cảm thể hiện kiến thức và năng lực liên quan tới bạo lực gia đình. (Có ai làm bạn tổn thương hoặc làm bạn sợ không? Bạn có thấy an toàn khi ở nhà không?)
Cung cấp một môi trường an toàn và riêng tư nơi phụ nữ có thể bình tâm chia sẻ câu chuyện của mình.
Cần nhắc và tôn trọng sự đa dạng.

Áp dụng cách tiếp cận có hệ thống

Đánh giá rủi ro cần dựa vào chính sách và thủ tục rõ ràng của cơ quan và sự giám sát quản lý có tính hỗ trợ.
Cần tiến hành đánh giá rủi ro với từng người bị bạo lực, phù hợp với chính sách của cơ quan (đánh giá cơ bản với các dịch vụ chung, đánh giá sâu về rủi ro trong các dịch vụ hỗ trợ phụ nữ đặc biệt).

Thu thập thông tin hiệu quả

Nên tiến hành đánh giá rủi ro bằng cách dùng một bảng hỏi để hỏi phụ nữ, và có tham chiếu đến các yếu tố rủi ro đã biết về bạo lực gia đình đối với phụ nữ.
Nên thu thập cả các thông tin phù hợp từ một số nguồn.
Phụ nữ sẽ là người hiểu chi tiết nhất về tình trạng của cô ấy, và các phương án quản lý an toàn phù hợp nhất với hoàn cảnh của mình.
Cần tin tưởng những gì người phụ nữ nói.

Ý kiến chuyên gia của cán bộ thực thi

Nhận định chuyên nghiệp được xây dựng qua quá trình làm việc với người bị bạo lực gia đình, vì vậy các dịch vụ hỗ trợ nói chung nên có sự tham gia của các cán bộ chuyên môn.
Nếu ý kiến chuyên môn của bạn chỉ dựa vào trực giác, bạn cần hiểu rằng ý kiến đó rất chủ quan. Có ít bằng chứng cho thấy các quyết định dựa vào trực giác đưa ra bởi các chuyên gia khác nhau là nhất quán (Hart, 2008).
Nhận định chuyên nghiệp nên gồm việc cân nhắc bản chất và mức độ nghiêm trọng của vụ việc gần đây nhất, bản chất của thương tổn tiềm tàng từ vụ việc, và bối cảnh và điều kiện cá nhân của phụ nữ.

Lập kế hoạch an toàn

Các hành động quản lý an toàn để giảm thiểu rủi ro mà phụ nữ phải đối mặt và để cải thiện sự an toàn của họ phải được tiến hành sau khi đánh giá rủi ro.
Những đánh giá rủi ro đã hoàn thành cần phải đề ra các bước tiếp theo, và những cơ quan nào có thể hỗ trợ phụ nữ một cách hiệu quả.
Nếu đánh giá rủi ro đề xuất ứng phó liên cơ quan đối với bạo lực gia đình, bảng kiểm xác định rủi ro có thể là cơ sở để chuyển gửi tới cơ chế liên cơ quan đó.

Hộp 2

Mô hình về bạo hành gia đình, theo dõi và bạo lực vì lý do “danh dự” (DASH) - Mô hình về xác định, đánh giá và quản lý rủi ro

- Tháng 3 năm 2009, Hội đồng Hiệp hội Cảnh sát trưởng (ACPO) đã thông qua để mô hình DASH sẽ được triển khai trong tất cả các dịch vụ hành pháp ở Vương quốc Anh. Bảng kiểm DASH cung cấp cho các cán bộ và nhân viên công cụ thiết thực để hỗ trợ xác định rủi ro sớm. Bảng kiểm này gồm 27 câu hỏi. Sau khi được tập huấn, cán bộ và nhân viên có thể dùng bảng kiểm DASH để xác định các trường hợp rủi ro cao, và xác định các thủ phạm nguy hiểm và thủ phạm gây hàng loạt vụ án. Sau khi xác định và đánh giá rủi ro ban đầu, các vụ việc sẽ được phân loại thành ba mức độ rủi ro:
- **Tiêu chuẩn** - bằng chứng hiện tại không chỉ ra khả năng gây hại nghiêm trọng;
- **Trung bình** - có các chỉ số có thể xác định được rủi ro gây hại nghiêm trọng. Người phạm tội tiềm ẩn có thể gây hại nghiêm trọng nhưng không có vẻ sẽ gây hại tới mức đó trừ khi có thay đổi về hoàn cảnh, ví dụ, không uống thuốc, mất chỗ ở, đổ vỡ quan hệ, và lạm dụng ma túy hoặc rượu;
- **Ca** - có các chỉ số có thể xác định được về rủi ro gây hại nghiêm trọng. Sự cố tiềm tàng này có thể xảy ra bất cứ lúc nào và sẽ gây tác động nghiêm trọng.

Rủi ro gây hại nghiêm trọng được định nghĩa là: “Rủi ro có tính đe dọa tới tính mạng và/hoặc gây sang chấn, mà sau đó, khả năng phục hồi, dù là về thể chất hay tâm lý, sẽ khó hoặc bất khả thi” (Nguồn: Bộ Nội vụ (Home Office), 2002 và Hệ thống đánh giá tội phạm, 2006).

Nguồn: Việc của tất cả mọi người: Cải thiện ứng phó hành pháp đối với bạo lực gia đình – HMIC (2014)

Điều quan trọng cần lưu ý là mô hình DASH liên tục được đánh giá đồng cấp và kết quả đánh giá được chia sẻ trực tuyến

Vì không có mô hình nào hoàn hảo, các quá trình đánh giá như vậy có vai trò tối quan trọng để xác định những điểm thiếu hiệu quả của mô hình và thúc đẩy chuyên nghiệp hóa của người dùng mô hình. Hơn nữa, trong thực tế các kết quả đánh giá như vậy - trong trường hợp này là đánh giá mô hình DASH - sẽ được chia sẻ trực tuyến, thể hiện cam kết về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Xem Nghiên cứu trường hợp điển hình về công cụ đánh giá rủi ro DASH của Vương quốc Anh ở cuối Chương này.¹³

Để bảo đảm nhân viên của bạn đang bảo vệ hiệu quả phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, bạn cũng sẽ cần xem xét những điểm sau:

- Bạn (cảnh sát) có vai trò gì trong các lệnh bảo vệ dân sự và/hoặc hình sự nếu có?
- Việc xin lệnh bảo vệ nhanh đến mức nào?
- Bạn hoặc nhân viên của bạn gặp những vấn đề gì trong quá trình xin lệnh bảo vệ, và việc xin ban hành lệnh bảo vệ đó có phải là việc của đơn vị khác hay không?

¹³ Ngoài ra, xem Emily Turner, Juanjo Medina, Gavin Brown, “Hy vọng mong manh? Mức độ dự đoán chính xác của cảnh sát về đánh giá rủi ro bạo lực gia đình”, Tạp chí Tội phạm học Anh, Tập 59, Số 5, Tháng 9/2019, Trang 1013–1034.

- Cần phải làm gì để khắc phục và xác định các vấn đề?
- Bạn có quyền hạn gì, nếu có, để thúc đẩy ban hành các lệnh bảo vệ khẩn cấp?

Nếu bạn hoặc nhân viên của bạn không thể trả lời các câu hỏi trên, thì làm sao bạn có thể cung cấp thông tin chi tiết và chính xác cho người bị bạo lực nhằm đáp ứng mong đợi của họ, và tạo điều kiện cho họ, như một phần của phương pháp lấy người bị bạo lực làm trung tâm, ra quyết định trên cơ sở được cung cấp thông tin về công lý đối với họ sẽ sẽ như thế nào? Nếu người bị bạo lực gặp rủi ro hoặc sợ hãi, bạn sẽ cần phải bảo đảm an toàn cho họ trước khi họ có thể sẵn sàng khiếu nại thủ phạm bị cáo buộc, đặc biệt là trong các vụ bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình gây ra.

Một ví dụ về cách làm hay trong việc hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác để giảm rủi ro cho người bị bạo lực và gia đình của họ có thể là trường hợp ở Vương quốc Anh, nơi mà việc tổ chức **Hội nghị đánh giá rủi ro liên cơ quan** (“MARAC”) trở thành phổ biến.¹⁴ Hội nghị MARAC về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra là nơi các cơ quan, đơn

¹⁴ Tham khảo đánh giá đồng cấp về MARAC, xem Rachel Robbins, Hugh McLaughlin, Concetta Banks, Claire Bellamy, Debbie Thackray (2014), “Các hội nghị liên cơ quan về đánh giá rủi ro và bạo lực gia đình (MARAC): Đánh giá quy mô” (MARACs); Tạp chí Bảo vệ người lớn tuổi, Tập 16 Số 6 trang 389 - 398.

Hộp 3

Lập Kế hoạch an toàn cá nhân

Để lập một kế hoạch an toàn cá nhân, cần cân nhắc các yếu tố hỗ trợ an toàn, có thể gồm:

- Mức độ hỗ trợ cá nhân có sẵn cho người bị bạo lực;
- Điều kiện sống của họ; Level of fear;
- Các rào cản cản trở sự an toàn, hình thành bởi thái độ và niềm tin cá nhân, cũng như thái độ và niềm tin của gia đình, họ hàng và, cộng đồng hoặc cả nền văn hóa;
- Những ảnh hưởng tới sức khỏe do hành vi xâm hại;
- Tình trạng việc làm hoặc các vấn đề tài chính;
- Các quan ngại liên quan đến trẻ em;
- Các vấn đề về lạm dụng/sử dụng chất kích thích của người đó (rượu và/hoặc ma túy, cả hợp pháp và trái pháp luật);
- Khả năng tiếp cận và sự sẵn có của các dịch vụ tại địa phương và khả năng đáp ứng của các dịch vụ đó đối với các nhu cầu của người bị bạo lực;
- Khả năng tiếp cận và sự sẵn có của thông tin cần thiết;
- Công tác điều phối các dịch vụ hỗ trợ.

Nguồn: Sổ tay ứng phó hành pháp hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2010).

vị thảo luận về bất kỳ rủi ro gây hại nào trong tương lai đối với những người bị bạo lực bởi chồng/bạn tình và, nếu cần, với con cái của họ, ngay sau hội nghị nghị, cùng xây dựng kế hoạch an toàn giúp quản lý rủi ro.¹⁵ Hộp 4 đưa ra các ví dụ về các yếu tố cần xem xét khi lập kế hoạch an toàn trong các vụ việc BLPNTEG:

Để biết thêm thông tin về cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, xem Chương 2: “Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm”.

Cảnh sát cần được thông báo khi lệnh bảo vệ được ban hành, cả ở khu vực nơi người bị bạo lực và thủ phạm bị cáo buộc cư trú, nếu họ sống tại ở các địa bàn do các đơn vị cảnh sát khác nhau quản lý.

- Làm thế nào để bạn nhận được những thông tin đó?
- Có thể tiếp cận thông tin về lệnh đó ở đâu và tần suất giám sát việc tuân thủ về lệnh đó? Ví dụ, nếu thủ phạm được yêu cầu cư trú tại một địa chỉ đã quy định, nhân viên của bạn có thường xuyên kiểm tra nơi đó để bảo đảm tính tuân thủ không?
- Làm thế nào để bạn bảo đảm người bị bạo lực được

¹⁵ Hướng dẫn hữu ích về vai trò của MARAC đã được SafeLives xây dựng: <http://www.safelives.org.uk/sites/default/files/resources/MARAC%20FAQs%20General%20FINAL.pdf>

thông báo? Cần nhớ: cần phải duy trì liên lạc với người bị bạo lực trong suốt tiến trình tư pháp.

- Mức độ các thông tin chi tiết về bất kỳ lệnh bảo vệ nào được phổ biến rộng rãi đến nhân viên của bạn, nhờ đó, mọi vi phạm đều có thể được xác định kịp thời? Một cách làm chắc chắn tốt chính là bảo đảm nhân viên quản thúc biết được các thông tin chi tiết này, liệu thủ phạm bị cáo buộc bị quản thúc lại vì một vụ việc có liên quan hoặc không liên quan hay không.

Bạn nên chủ động thu thập thông tin liên quan đến bất kỳ biện pháp hoặc lệnh bảo vệ nào do tòa án hoặc các cơ quan tư pháp khác đưa ra bằng cách phối hợp và điều phối với các đối tác trong hệ thống tư pháp của bạn.

Làm thế nào để bạn bảo đảm nhân viên của mình phản ứng kịp thời với bất kỳ báo cáo vi phạm nào đối với lệnh bảo vệ, và bảo đảm họ hành động tích cực để bảo vệ người bị bạo lực? Bạn cần hướng dẫn rõ ràng về mong đợi của bạn đối với nhân viên trong trường hợp có các báo cáo như thế. Việc chia sẻ thông tin thu nhận được và thông tin giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ là yếu tố cốt lõi đối với sự an toàn và bảo vệ người bị bạo lực.

Nếu mỗi đơn vị cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin về bất kỳ tương tác nào với người bị bạo lực hoặc thủ phạm, thì có thể tạo ra một bức tranh tổng quan hơn về vụ việc. Ví dụ, các dịch

vụ y tế, giáo dục và xã hội có thể thu được thông tin quan trọng và thông tin thu nhận được có thể giúp điều tra cũng như bảo đảm sự an toàn và bảo vệ cho người bị bạo lực. Đơn vị bạn có quy trình chia sẻ thông tin và/hoặc thông tin thu nhận được với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác? Nếu không có, thì bạn cần cân nhắc xây dựng các quy trình đó.

Để biết thêm thông tin, xem Chương 9: “Truyền thông và giao tiếp” và Chương 8: “Điều phối giữa các cơ quan tư pháp.”

Với Sở Cảnh sát Thủ đô (bên cạnh việc áp dụng quy trình MARAC và khung Đánh giá rủi ro DASH như một phần của Mô hình đánh giá rủi ro về bạo lực gia đình (Vương quốc Anh), các mô hình về thái độ rủi ro và kiểu loại rủi ro¹⁶ (RARA) cũng là các phương án để quản lý rủi ro.

Hộp 4 dưới đây là một đoạn trích từ Richards, L. 2003, “Mô hình đánh giá rủi ro bạo lực gia đình của Sở Cảnh sát Thủ đô”, trong đó Cảnh sát Thủ đô đề ra các phương án ứng phó với rủi ro chính và các hành động tương ứng:

Hộp 4
Mô hình quản lý rủi ro RARA

Phương án ứng phó rủi ro	Hành động tương ứng
Loại bỏ rủi ro:	bằng cách bắt thủ phạm bị cáo buộc và tạm giữ để điều tra thêm
Tránh rủi ro:	bằng cách chuyển chỗ ở của người bị bạo lực hoặc các nhân chứng quan trọng, hoặc đưa họ tới một nơi ở an toàn, tại một nơi mà thủ phạm bị cáo buộc không biết
Giảm rủi ro:	bằng cách cùng lập kế hoạch an toàn cho người bị bạo lực, củng cố mục tiêu và sử dụng quy định về bảo vệ
Chấp nhận rủi ro:	Thường xuyên đối chiếu với đến đánh giá rủi ro, lập kế hoạch can thiệp liên cơ quan thường xuyên, hỗ trợ và với sự đồng ý của người bị bạo lực và nhắm tới vào người vi phạm

XỬ LÝ THÁCH THỨC KHI ỨNG PHÓ BLPNTEG BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CỦA BẠN

Theo Logar (2005), trong báo cáo của cô ấy trình lên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ của LHQ, một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất mắc phải trong các can thiệp liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ là đánh giá thấp mức độ nguy hiểm của vụ việc.¹⁷

Trong báo cáo này, Logar bổ sung thêm rằng mặc dù cảnh sát có sử dụng một số công cụ để đánh giá mức độ nguy

“Một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất mắc phải trong các can thiệp liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ là đánh giá thấp vụ vi.”

—Kinh nghiệm rút ra từ Mô hình can thiệp các vụ việc bạo lực gia đình của Áo.

hiểm, nhưng công cụ quan trọng nhất là lắng nghe người bị bạo lực, tin họ và nghiêm túc xem xét những gì họ đã nói.¹⁸

Thật không may, cảnh sát lại thường bị cho là thiếu những kỹ năng này trong giao tiếp, hoặc không áp dụng nhất quán khi tương tác với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Lãnh đạo cảnh sát nên hành động để (các) nhóm/đội của mình nhận thức được tầm quan trọng của các kỹ năng mềm, như lắng nghe tích cực, hành động không phán xét và tôn trọng phẩm giá của

16 Xem Richards, L. (2003), Mô hình đánh giá rủi ro về bạo lực gia đình của MPS (Cơ quan Cảnh sát Thủ đô, London).

17 Loger, Rosa., “Bạo lực đối với phụ nữ: Cách làm hay trong phòng chống và loại bỏ bạo lực đối với phụ nữ”: Mô hình can thiệp các vụ việc bạo lực gia đình của Áo. Báo cáo trong Cuộc họp nhóm chuyên gia Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ của LHQ cùng với Cơ quan Phòng chống tội phạm và ma túy của LHQ (Viên, Áo, 2005)

18 Loger (2005) dựa trên cuộc điều tra dài hạn của Gondolf’s (1999) về các chương trình dành cho nam giới bạo lực. Xem: Golding JM., “Bạo lực bạn tình như một nhân tố R gây rối loạn tâm thần: Phân tích tổng hợp.” (Intimate Partner Violence as a R Factor for Mental Disorders: A Meta-Analysis). Tạp chí Bạo hành gia đình, 1999; 14: 99–132.

người khác, sẽ góp phần ra sao vào hành pháp thành công.

Xem Chương 9: “Truyền thông và giao tiếp”.

Ngoài ra, và đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, việc áp dụng các kỹ năng mềm sẽ có vai trò thiết yếu



Dịch vụ thiết yếu phù hợp dành cho phụ nữ và trẻ em gái là những dịch vụ được cung cấp với sự nhất trí của họ: tôn trọng phẩm giá của họ; đảm bảo bí mật của họ; nhạy cảm với nhu cầu và quan điểm của họ; và giảm thiểu việc biến họ thành nạn nhân thêm lần nữa.

để hiểu được nhu cầu cụ thể về chỗ ở đầy đủ (an toàn) phù hợp. Nếu thiếu khả năng giao tiếp một cách phù hợp, thì các nhân viên ứng phó sẽ không thể đánh giá mức độ nguy hiểm và biện pháp ứng phó tương ứng

Dưới đây là danh mục được xây dựng dựa trên hoạt động lập bản đồ toàn cầu về các cách làm hay và những khoảng trống về năng lực của các tổ chức cảnh sát trong việc đưa ra những biện pháp bảo vệ và an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Quá trình lập bản đồ này có tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang làm nhiệm vụ và đã nghỉ hưu, nhân viên tổ chức xã hội dân sự và nhân viên LHQ có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát, và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Tiêu đề phân loại được đưa vào để giúp người đọc liên hệ đến vấn đề chính trong khoảng trống năng lực đã xác định; tuy nhiên, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc hỗ trợ cho từng điểm:

Hành động sai

- Việc cảnh sát diễn giải và ghi lại vụ việc không phải lúc nào cũng tuân thủ đúng luật pháp của quốc gia. Điều này gồm: việc hoàn thành các đánh giá rủi ro mà người bị bạo lực không biết;¹⁹
- Các cán bộ và cảnh sát có xu hướng tập trung vào bạo lực và thương tích về thân thể để xác định tội phạm hình sự, kể cả giai đoạn đầu và giai đoạn thứ cấp khi

19 Trích từ Kropp, R.P., Hart, S.D., (2004) “Xây dựng biểu mẫu đánh giá nhanh rủi ro với vụ việc tấn công bạn đời (B-SAFER: Một công cụ cho các chuyên gia tư pháp hình sự”, Vụ Nghiên cứu và Thống kê về sáng kiến về phòng chống bạo lực gia đình, Bộ Tư pháp, Canada.

đánh giá rủi ro;

- Các công cụ đánh giá rủi ro để hỗ trợ nhân viên tuyến đầu chưa chú trọng hết các kiểu hành vi xâm hại;
- Cảnh sát có xu hướng ghi lại bạo lực thể xác và những gì đã xảy ra trong vụ việc nhưng không ghi lại các hình thức bạo lực phi thể xác, bao gồm hành vi cưỡng ép và kiểm soát. Việc đánh giá ban đầu với cách nhìn hạn hẹp thường ảnh hưởng tiêu cực đến đánh giá rủi ro sau đó;
- Cảnh sát có xu hướng hoàn thành các công cụ đánh giá rủi ro vài giờ sau khi họ rời khỏi hiện trường vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, thay vì hoàn thành ngay tại hiện trường, và cách làm này ảnh hưởng đến chất lượng thông tin, vì nó làm tăng xác suất họ không tham vấn ý kiến của người bị bạo lực;²⁰
- Cảnh sát có xu hướng hoàn thành các công cụ đánh giá rủi ro vài giờ sau khi họ rời khỏi hiện trường vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, thay vì hoàn thành ngay tại hiện trường, và cách làm này ảnh hưởng đến chất lượng thông tin, vì nó làm tăng xác suất họ không tham vấn ý kiến của người bị bạo lực;
- Cảnh sát thường chỉ điều tra các vụ việc riêng lẻ thay vì xem xét toàn bộ mối quan hệ xâm hại.

Khoảng trống trong đào tạo và giáo dục

- Công tác ứng phó của cảnh sát đối với BLPNTG, đặc biệt là bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, dựa quá nhiều vào quy trình. Các nhân viên ứng phó thường không hiểu cơ sở của việc xác định và đánh giá rủi ro, và kết quả là họ không thể xác định loạt các chỉ số rủi ro²¹ và/hoặc không ghi lại thông tin chính xác và nhất quán;
- Cảnh sát ứng phó thường thiếu hiểu biết về kiểm soát cưỡng chế, hoặc có hiểu nhưng không tích hợp đủ hiệu quả những kiến thức đó vào phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro;²²

20 Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I., (2018) “Hành pháp trong ứng phó bạo lực gia đình: Đánh giá bằng chứng”, Viện Tội phạm học Úc, Báo cáo Nghiên cứu 13.

21 Trong nhiều trường hợp, cảnh sát có kiến thức hạn chế về một số loại rủi ro, ví dụ: rủi ro liên quan đến rối loạn tâm thần. Xem Hành pháp dựa trên rủi ro trong vụ việc bạo hành gia đình và mô hình rủi ro DASH, Đại học Cảnh sát (Vương quốc Anh), xem: https://www.college.police.uk/News/College-news/Documents/Risk-led_policing_of_domestic_abuse_and_the_DASH_risk_model.pdf

22 Theo Robinson và cộng sự (2016), việc thiếu hiểu biết về các hình thức cưỡng chế và kiểm soát của hành vi xâm hại có thể tác động đến cách phân loại hành vi nào là bạo hành gia đình và do đó cần phải đánh giá rủi ro.

- Các nhân viên ứng phó miễn cưỡng sử dụng các biểu mẫu đánh giá rủi ro vì họ cảm thấy quy trình này đòi hỏi phải họ đưa ra “phán đoán và giả định” về người phạm tội và người bị bạo lực, các yêu cầu này không thuộc vai trò của một nhân viên cảnh sát;²³
- Cảnh sát đặc biệt gặp khó khăn để có thể hiểu những rủi ro mà phụ nữ nhập cư phải đối mặt khi họ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ nhập cư phụ thuộc về mặt kinh tế và xã hội vào người chồng/bạn tình của họ, do đó, kế hoạch an toàn của cảnh sát phải cân nhắc về một giấy phép cư trú và giấy phép lao động độc lập khỏi người chồng/bạn tình của họ, để người bị bạo lực có thể rời bỏ mối quan hệ bạo hành đó;
- Các chương trình tập huấn dành cho cảnh sát thường không tính đến rủi ro và nhu cầu cụ thể của phụ nữ khuyết tật và những phụ nữ khác thuộc các nhóm có nguy cơ, và người trải qua bạo lực. Các nhu cầu này gồm: việc cần phải có được sự đồng thuận sau khi đã được thông tin đầy đủ, vấn đề bảo mật khi mà việc giao tiếp dựa vào người thân/họ hàng, và vai trò cưỡng ép có thể có của người chăm sóc - đôi khi chính họ có thể là thủ phạm. Cảnh sát thường không chú ý tới/bỏ qua mức độ phụ thuộc của phụ nữ khuyết tật vào người thân/họ hàng hoặc người chăm sóc của họ, và điều này khiến họ gặp rủi ro. Và vì vậy, điều này sẽ ngăn cản họ trình báo, và ảnh hưởng tới bất kỳ nỗ lực tái hòa nhập xã hội nào.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Gói DVTY nêu rằng các biện pháp bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra và các hình thức bạo lực tình dục khác có vai trò tối quan trọng để chấm dứt bạo lực và ngăn chặn bạo lực tái diễn, leo thang cũng như các nguy cơ bạo lực trong tương lai.

Điều này có nghĩa là dù điều kiện bối cảnh hoặc loại tội phạm thực hiện là gì, cảnh sát phải can thiệp ngay lập tức và tương xứng (với mối đe dọa) để bảo đảm bảo vệ và an toàn cho nạn nhân/người trải qua bạo lực. Hơn nữa, cần có sẵn các biện pháp bảo vệ, dù người bị bạo lực có khởi tố vụ

23 Dựa trên Kropp, R.P, Hart, S.D., (2004) “Xây dựng biểu mẫu đánh giá nhanh rủi ro với vụ việc tấn công bạn đời (B-SAFER): Một công cụ cho các chuyên gia tư pháp hình sự, Vụ nghiên cứu và thống kê sáng kiến phòng chống bạo lực gia đình, Bộ Tư pháp, Canada.

“Một kế hoạch an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái nhập cư là người bị bạo lực nên cân nhắc rằng ngôn ngữ thứ nhất của cô ấy không phải là ngôn ngữ của quốc gia nơi cô ấy đang sống/bị bạo lực, cô ấy có thể có tình trạng nhập cư bấp bênh và thuộc một cộng đồng thiểu số.”

—Gerry Campbell, nguyên Sở trưởng Thẩm tử tử, Scotland Yard

án hình sự, dân sự hoặc gia đình hay không.²⁴

Gói DVTY cũng khẳng định rằng các biện pháp bảo vệ nên được thiết kế để tăng quyền cho người bị bạo lực trong quá trình họ tiếp cận công lý và tạo điều kiện để họ tiếp tục tham gia một cách an toàn trong tiến trình tư pháp.

Khi tiến hành can thiệp ban đầu và can thiệp ngay lập tức, cảnh sát có sẵn một số công cụ, như biểu mẫu đánh giá rủi ro của nhân viên ứng phó tuyến đầu²⁵ và, nếu có, thông tin về hành vi xâm hại trong quá khứ để giúp xác định biện pháp bảo vệ cần thiết tương ứng ở mức khẩn cấp hoặc cấp bách.

Theo Gói dịch vụ thiết yếu:

- **Các biện pháp khẩn cấp** đề cập đến những biện pháp có thể được đưa ra mà không cần thông báo cho thủ phạm bị cáo buộc, không yêu cầu thu thập đủ chứng cứ và được quyết định trên cơ sở cân đối các khả năng. Biện pháp khẩn cấp thường là biện pháp bảo vệ trong ngắn hạn.
- **Các biện pháp cấp bách** là những biện pháp dẫn đến các quá trình tư pháp một cách nhanh chóng (đưa ra tòa), như thông qua thủ tục rút gọn, nhưng quyết định vẫn dựa trên việc xem xét đầy đủ các chứng cứ với một buổi điều trần. Các biện pháp bảo vệ cấp bách thường áp dụng thời hạn dài hơn.²⁶

Bất kể biện pháp thuộc loại nào, dù là theo luật dân sự hay hình sự, nhân tố chính tạo ra biện pháp bảo vệ hiệu quả và đầy đủ là phải biết những yếu tố nào sẽ giúp xác định mức

24 Xem Hợp phần 3 về Tư pháp và hành pháp, Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng (Chương trình toàn cầu chung của Liên hợp quốc về Các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (, 2015), xem: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence> p.28.

25 Ví dụ về biểu mẫu đánh giá rủi ro do bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, xem phần Lời khuyên đồng cấp về hành pháp dựa vào đánh giá rủi ro và sử dụng Mô hình rủi ro DASH của Vương quốc Anh.

26 Xem số 24.

độ tương xứng và hiệu quả của các biện pháp bảo vệ để bảo đảm các biện pháp này sẽ chấm dứt ngay hành vi bạo lực đối với phụ nữ và, song song với đó, cho phép người bị bạo lực đòi quyền của mình và theo luật, cuộc điều tra hoàn chỉnh bắt đầu và khách quan về (các) hành vi bạo lực.

Để bảo đảm các can thiệp bảo vệ có hiệu quả và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về **ng nghiêm túc thực hiện**,²⁷ việc tính toán biện pháp tương ứng²⁸ được cảnh sát sử dụng để khuyến nghị và thực thi biện pháp bảo vệ cần phải bao quát hơn, chứ không chỉ dựa vào điều kiện, hoàn cảnh trước mắt (gồm cả bạo lực về tinh thần, khủng bố hoặc rình rập) để thấy rõ từ (các) hành vi bạo lực đang được điều tra.

Các chuẩn mực quốc tế đòi hỏi sự can thiệp của cảnh sát, đặc biệt là các biện pháp bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, phải dựa theo điều kiện có đủ thông tin về bối cảnh thực tế.²⁹ Điều này có nghĩa là khi đánh giá các rủi ro về mức độ an toàn đối với người bị bạo lực trong suốt quá trình điều tra, cảnh sát phải hiểu và cân nhắc các yếu tố về văn hóa bạo lực và phân biệt đối xử mà phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng, và hành vi cưỡng ép cũng như gây hấn của thủ phạm bị cáo buộc

Xem Phụ lục 1 trong Chương 5: “Điều tra” để tham khảo các ví dụ cụ thể về hành vi kiểm soát cưỡng chế.

Thông tin về bối cảnh, cùng với các sự kiện kích hoạt can thiệp của cảnh sát, cũng nên mở rộng để gồm cả thông tin

27 Khái niệm nghiêm túc thực hiện có thể được mô tả như một cơ chế đặt ra tiêu chuẩn về nghĩa vụ chăm sóc, hoặc tiêu chuẩn chăm sóc được dùng để xác định xem một quốc gia có tuân thủ hiệu quả các nghĩa vụ của mình trong phạm vi luật pháp trong nước và quốc tế hay không. Quốc gia có trách nhiệm phòng ngừa tổn hại cho các quốc gia khác và đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả phù hợp với các nghĩa vụ theo hiệp ước khi có hành vi gây hại được cấu thành. Xem R. Higgins, Vấn đề và Quy trình, (Clarendon Press, Oxford, 1994.), đoạn 153-54, tại, tr. 153. Nhà nước phải loại bỏ những rào cản cản trở việc tiếp cận công lý hiệu quả của người bị bạo lực, thực hiện các biện pháp nhằm giúp họ đòi quyền của mình, và đánh giá tác động của các hành động được thực hiện thay mặt cho người bị bạo lực. Xem thêm: Sổ tay tập huấn cho Chương trình Tăng cường Nhân viên Cảnh sát về An ninh cho các Nhóm Dễ bị tổn thương (Training Manual for Police Officers Strengthening Program for the Security of Vulnerable Groups) (UNODC, hợp tác với Chính phủ Mexico 2017).

28 Xem các nguyên tắc về sự cần thiết và tương xứng, Nguyên tắc 5: Các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng vũ lực và vũ khí cầm tay của các cán bộ thực thi pháp luật ((1990), được thông qua bởi Đại hội LHQ lần 8 về phòng chống và xử lý tội phạm, Havana, Cuba (Ngày 27/8 – 7/9/1990).

29 Xem Maria da Penha với Brazil, Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ (2000), Gonzalez và cộng sự (Cánh đồng bông) với Mexico, Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ (2009), Opuz kiện Thổ Nhĩ Kỳ, Tòa án Nhân quyền Châu Âu (2009), A.T. kiện Hungary, Ủy ban CEDAW (2003), Osman kiện Anh, Tòa án Nhân quyền Châu Âu (1998), Jessica Lenahan kiện Hoa Kỳ (2011), Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ, và Fatima Yildirim kiện Áo, Ủy ban CEDAW (2007) và các vụ khác.

Các quốc gia nên lên án bạo lực đối với phụ nữ và không nên viện dẫn bất kỳ phong tục, truyền thống hoặc tôn giáo nào để trốn tránh nghĩa vụ của họ đối với việc xóa bỏ bạo lực. Các quốc gia cần theo đuổi bằng mọi cách thích hợp và không chậm trễ chính sách xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và để đạt được mục tiêu này, nên:

c) Thực hiện trách nhiệm thẩm tra cao nhất để ngăn chặn, điều tra và, theo quy định của pháp luật quốc gia, trừng phạt các hành vi bạo lực đối với phụ nữ, cho dù những hành vi đó do Nhà nước hay các cá nhân thực hiện;

—Điều 4: Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (1993)

về sự an toàn của gia đình người bị bạo lực để bảo vệ họ khỏi bị đe dọa và trả thù.

Thông tin tổng hợp này cũng cần được phổ biến tới tất cả những nhân viên làm việc trong hệ thống tư pháp, như thẩm phán, kiểm sát viên, cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác, để bảo đảm rằng các rủi ro có ảnh hưởng đến sự an toàn của người bị bạo lực được xem xét khi ra các quyết định liên quan đến việc thả thủ phạm và rằng có các biện pháp thích hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho người bị bạo lực cung cấp lời khai trong quá trình tố tụng hình sự. Các biện pháp có thể dưới nhiều hình thức: cảnh sát địa phương tăng cường các chuyến thăm nơi ở của người bị bạo lực, giám sát các lần thăm con của thủ phạm, hoặc các quy định chặt chẽ hơn trong các lệnh hạn chế tiếp xúc, và các biện pháp khác.

Bằng việc tuân thủ các tiêu chuẩn thẩm tra, cảnh sát đang ứng phó tích cực phù hợp với nghĩa vụ quyền con người “tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội” và khi theo đuổi “mục tiêu hợp pháp cần đạt được.”³⁰

Bất bình đẳng giới thúc đẩy các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử nhiều một cách không cân xứng đối với phụ nữ và trẻ em gái trong xã hội (xem Giới thiệu). Mỗi bối cảnh trong xã hội sẽ có những biểu hiện về hành vi bạo lực và

30 Nguyên tắc 5: Các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng vũ lực và vũ khí cầm tay của các cán bộ thực thi pháp luật ((1990), được thông qua bởi Đại hội LHQ lần 8 về phòng chống tội phạm và xử lý tội phạm, Havana, Cuba (Ngày 27/8 – 7/9/1990).

Hộp 5

Bối cảnh thực tế 1

Nhìn chung, chế độ đa thê và tảo hôn là hai yếu tố dẫn đến các vụ việc bạo lực gia đình. Trẻ em gái kết hôn sớm có nhiều khả năng trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình, vì các em không có quyền năng, không khả năng gì vì phụ thuộc tài chính vào chồng mình, trình độ học vấn thấp khiến các em không đủ điều kiện để có thể kiếm việc làm, các em chưa trưởng thành về mặt cảm xúc để đối phó với bạo hành, và sinh sản ở độ tuổi còn rất trẻ.

—Kết quả từ nghiên cứu đánh giá “Ứng phó đa ngành với bạo lực trên cơ sở giới ở cấp huyện tại Nepal” (Báo cáo đánh giá cuối dự án, 2009).

phân biệt đối xử mà phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng, cùng một lúc các hành vi này vừa có điểm tương đồng, vừa có những điểm rất khác biệt.

Hộp thông tin bối cảnh (Hộp 5-8) nêu ví dụ về các hình thức bạo lực và phân biệt đối xử bất bình đẳng mà phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng.

Khả năng của cảnh sát viên trong việc liên hệ giữa bản chất bất bình đẳng của các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử cụ thể trong các bối cảnh khác nhau không phải tự nhiên mà có.

Do đó, việc nâng cao nhận thức về bối cảnh cho nhân viên cảnh sát cần phải dựa trên bằng chứng và phản ánh dữ liệu được thu thập và số liệu thống kê chính thức của các đơn vị cung cấp DVTY khác về mức độ phổ biến của các hình thức bạo lực khác nhau đối với phụ nữ và trẻ em gái và các kiểu hành vi của thủ phạm.

Điều này sẽ đóng vai trò chủ chốt trong công tác ngăn chặn tội phạm nói chung; đồng thời, điều này cũng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho các hoạt động mục tiêu, như thiết kế và thực thi các biện pháp bảo vệ nhằm để đáp ứng toàn diện nhu cầu an toàn ngày càng tăng của người bị bạo lực và giảm thiểu bạo lực đối với họ trong .

Một bối cảnh thách thức khác mà cảnh sát phải đối mặt là phải có các biện pháp bảo vệ thích hợp cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trên nền tảng internet, như quấy rối trực tuyến hoặc mối chài trên mạng để bóc lột tình dục.

Trong những trường hợp như vậy, sự giao tiếp ban đầu của thủ

Hộp 6

Bối cảnh thực tế 2

Các tập tục có hại, như kết hôn trẻ em, tảo hôn và kết hôn cưỡng ép, và cắt bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM) thường khó phát hiện. Cảnh sát không nên đánh giá thấp bạo lực về thể chất và tinh thần liên quan đến các tập tục này. UNICEF ước tính hiện có khoảng 750 triệu trẻ em gái và phụ nữ trên thế giới đã kết hôn khi còn là trẻ em, và hơn 200 triệu phụ nữ đã bị cắt bộ phận sinh dục ngoài.

—UNICEF

phạm với người bị bạo lực là ở trên mạng ảo, nhưng chúng có mục đích hướng tới một số hình thức tương tác trực tiếp.

Hành vi cưỡng ép và bạo lực về tinh thần lý là những hình thức thể hiện chủ yếu của thủ phạm. Các hình thức bạo lực phi thể chất này cũng có thể được xác định trong các mô hình chu kỳ bạo lực – đây là những mô hình hữu ích cho cảnh sát để giảm thiểu bạo lực trong tương lai và có các biện pháp bảo vệ thích hợp.

Xem: Chương 11 “Hành pháp có trách nhiệm giới - Thách thức và chiến lược” để biết thêm thông tin về các mô hình chu kỳ bạo lực trong các vụ bạo BLPNTEG.

Hợp phần 12 Giáo dục tư pháp về tội phạm mạng giữa các cá nhân³¹ của UNODC cung cấp thông tin chi tiết về mức độ BLPNTEG liên quan đến không gian mạng, có tác động và hậu quả khác nhau đối với phụ nữ và trẻ em gái:

“Ở nhiều nơi trên thế giới phụ nữ là đối tượng chủ yếu của nhiều hình thức xâm hại trực tuyến, đặc biệt là phụ nữ thuộc các tôn giáo, các nhóm dân tộc hoặc chủng tộc, với xu hướng tính dục, điều kiện kinh tế cụ thể, và phụ nữ khuyết tật Một cuộc thăm dò của Tổ chức Ân xá quốc tế (2017) cho thấy xấp xỉ 1/4 trong số 4.000 phụ nữ tham gia khảo sát ở Hoa Kỳ, xấp xỉ 1/4 trong số 4.000 phụ nữ tham gia khảo sát ở Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Đan Mạch, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Ý và Ba Lan đã từng bị ít nhất một

31 Tội phạm mạng giữa các cá nhân trên cơ sở giới (UNODC), xem: <https://www.unodc.org/e4j/en/cybercrime/module-12/key-issues/gender-based-interpersonal-cybercrime.html>. Đồng thời, xem Báo cáo 2018 của Đặc phái viên LHQ về bạo lực đối với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ và trẻ em gái từ quan điểm nhân quyền ((A/HRC/38/47) và “Ân xá cho thấy tác động đáng báo động của xâm hại trực tuyến đối với phụ nữ” (2017), xem: <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2017/11/amnesty-reveals-alarming-impact-of-online-abuse-against-women/>

Hộp 7

Bối cảnh thực tế 3

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái và sự hiện diện của vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ trong nhà. Sự hiện diện của vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ trong nhà là công cụ chính để những kẻ bạo hành khẳng định toàn quyền kiểm soát và duy trì quyền lực đối với vợ/bạn tình của họ - đó là mục tiêu của bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Việc có vũ khí hạng nhẹ, vũ khí nhỏ trong nhà, kể cả khi chúng không được sử dụng, có thể làm giảm hơn nữa cơ hội phụ nữ trình báo vụ việc bị bạo lực và giảm khả năng kháng cự của họ. Hơn nữa, các nghiên cứu đã chỉ ra mối tương quan tỷ lệ thuận giữa sự hiện diện của vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ trong nhà và việc chồng/bạn tình sát hại phụ nữ. Theo Cơ quan kiểm soát vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ ở Đông Nam và Đông Âu (SEESAC), vụ án giết người bị một thành viên trong gia đình thực hiện là hình thức sát hại phụ nữ phổ biến nhất ở Đông Nam châu Âu, trong đó súng thường là vũ khí được chọn dùng. SEESAC đã báo cáo rằng, tại khu vực này, 61% tổng số phụ nữ bị một thành viên trong gia đình sát hại, so với tỷ lệ nam giới bị sát hại là 12,4% (bị giết bởi một thành viên trong gia đình). Sự chênh lệch này thậm chí còn cao hơn đối với bạo lực do vợ/chồng/bạn tình gây ra: trong tổng số phụ nữ bị sát hại thì có 38,6% bị chồng/bạn tình sát hại, tỷ lệ này trong tổng số nam giới bị sát hại là 1,2% (do vợ/bạn tình sát hại).

Những số liệu thống kê này cho thấy tình trạng có thể trở nên trầm trọng hơn khi có sự hiện diện của vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ do hậu quả của xung đột vũ trang trong nước hoặc quốc gia láng giềng.

Nguồn: Bozanic, D, “Đại dịch ẩn: Súng cầm tay và bạo lực từ chồng/bạn tình giết chết phụ nữ” (UNDP SEESAC, 2020)

hình thức xâm hại trực tuyến nào đó (ví dụ: quấy rối trên mạng). Hơn nữa, 41% những phụ nữ từng bị xâm hại trực tuyến lo sợ về sự an toàn cá nhân của họ vì hành vi xâm hại và quấy rối này (Tổ chức Ân xá Quốc tế, 2017). Phụ nữ đã nhận được các tin nhắn hăm dọa, đe dọa bạo lực, và mẫu tin nhắn, thư điện tử (email), hình ảnh và video khiêu dâm qua các nền tảng hẹn hò, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến khác, cũng như trong các phòng trò chuyện (chat room) và dịch vụ nhắn tin nhanh”.

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến xung đột, đặc biệt là bạo lực tình dục, cũng đặt ra các thách thức bảo vệ riêng đối với cảnh sát. Trong những bối cảnh đó, cảnh sát và các lực lượng an ninh nhà nước thường không đủ khả năng để bảo vệ đầy đủ cho người trải qua bạo lực và/hoặc

nhân chứng trong các vụ BLPNTEG, hoặc họ đồng ý với hoặc thậm chí đồng lõa với các hành vi bạo lực bị cáo buộc. Do đó, cần phải đặc biệt chú ý đến việc vũ khí hiện diện của hạng nhẹ và vũ khí nhỏ (“SALW”) nơi họ ở, điều này càng làm trầm trọng hơn những rủi ro mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt, nhưng đồng thời cũng đặt ra rủi ro cho nhân viên cảnh sát tham gia ứng phó.

Hơn nữa, những làn sóng người tị nạn muốn được bảo vệ khỏi xung đột vũ trang hoặc các hình thức khủng hoảng lớn khác ở các quốc gia láng giềng cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khi mà việc di chuyển dân cư không được ghi chép và không đủ giấy tờ, gồm cả việc di chuyển người bị bạo lực và thủ phạm bị cáo buộc, điều này sẽ làm hạn chế tác động của các biện pháp bảo vệ của cảnh sát. Việc bảo vệ và sự an toàn đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực liên quan đến xung đột sẽ được thảo luận trong Chương 13: “Các vấn đề mới nổi trong công tác điều tra BLPNTEG”.

NĂNG LỰC CHÍNH TRONG QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC AN TOÀN VÀ BẢO VỆ LIÊN QUAN ĐẾN TỘI PHẠM

Về bảo vệ và an toàn, và sau khi đã tiến hành đánh giá rủi ro ban đầu, cảnh sát nên cân nhắc một cách bao quát khi cung cấp thông tin chính xác về các phương án giải quyết cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Lúc này, họ có thể cân nhắc

Hộp 8

Bối cảnh thực tế 4

Việc thay đổi chỗ ở trong nước làm tăng nguy cơ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra đối với phụ nữ và trẻ em gái. Trung tâm Giám sát thay đổi chỗ ở trong nước* báo cáo rằng một số nghiên cứu quốc gia cho thấy tỷ lệ chồng/bạn tình gây bạo lực tăng lên sau khi thay đổi chỗ ở. Ví dụ, ở Colombia, hơn một nửa số phụ nữ chuyển chỗ ở từng bị ít nhất một hình thức bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, tỷ lệ này ở phụ nữ không thay đổi chỗ ở là 41%. Tại Afghanistan, 2/3 phụ nữ phải thay đổi chỗ ở cho biết họ bị bạo lực gia đình. Hơn 12% cho biết họ bị bạo lực gia đình thường xuyên hơn so với trước khi chuyển chỗ ở.

* Nguồn: Báo cáo tóm tắt: “Các vấn đề giới tính - Lăng kính giới về thay đổi chỗ ở trong nước” (Trung tâm Giám sát thay đổi chỗ ở trong nước, 2019).

các yếu tố kích hoạt thường thấy dẫn đến bạo lực tiếp diễn và/hoặc hành vi tội phạm được thực hiện sau khi trình báo vụ việc bạo lực và/hoặc tội phạm, ví dụ bao gồm, (nhưng không giới hạn):

- Hành động trả thù từ thủ phạm ban đầu, có thể thể hiện dưới dạng thể xác, tinh thần (như đe dọa con cái hoặc dẫn con đi nơi khác), tài chính, thậm chí là về mặt xã hội và văn hóa, thông qua việc loại trừ, cô lập khỏi cộng đồng hoặc mạng lưới xã hội;
- Bạo lực tiếp diễn bởi nhiều thủ phạm có động cơ lớn và nhiều bên quan tâm ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột;
- Bạo lực gây ra bởi một kẻ gây hấn mới do tình trạng dễ bị tổn thương của họ do ban đầu đã từng bị bạo lực, kể cả do chính cảnh sát gây ra;
- Tổn hại gây ra cho người bị bạo lực do hậu quả của (các) hành vi bạo lực trước đó.

Trong nhiều trường hợp, cảnh sát hoặc đơn vị chuyên trách được yêu cầu đến để hỗ trợ và tiếp quản các vụ việc. Các nhân viên chuyên trách này thường được đào tạo tốt hơn về tiếp cận hệ thống mạng lưới chuyển gửi người bị bạo lực và có kết nối tốt hơn với các đối tác có chuyên môn về cung cấp DVTY. Các đơn vị chuyên trách này cũng có xu hướng biên chế nhiều nữ cảnh sát hơn các đơn vị khác, điều này vai trò quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ ban đầu giữa người bị bạo lực và cảnh sát.

Tuy nhiên, như đã đề cập trong các chương trước, không phải lúc nào cũng có các đơn vị chuyên trách này, hoặc có nhưng họ không đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả tất cả các vụ việc BLPNTEG. Do đó, điều chủ chốt là tất cả nhân viên dù ở cấp bậc nào cũng cần phải hiểu ý nghĩa của việc tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực để họ tham gia một cách có ý nghĩa vào các quyết định liên quan đến sự an toàn và bảo vệ của chính họ.

Việc cảnh sát áp dụng các khung và các mô hình đánh giá rủi ro (như nêu trên) đối với trong quá trình xác định nhu cầu an toàn và bảo vệ của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực đang ngày càng trở nên phổ biến hơn, nhìn chung cảnh sát ứng phó nắm bắt và tận dụng được những ưu điểm của khung và các mô hình đó.

Tuy nhiên, như UNPOL đã xác định trong Bộ công cụ giới

(2015), các công cụ này không thay thế cho việc suy xét cẩn trọng về chuyên môn. Đây là một tuyên bố quan trọng của UNPOL, nhấn mạnh rằng cảnh sát cần phải có năng lực phù hợp khi đánh giá rủi ro và truyền tải hiệu quả, nhanh chóng và công bằng về những quan sát của mình đến các đơn vị cung cấp DVTY khác trong tiến trình tư pháp. Các đánh giá về công cụ DASH thảo luận trong chương này cũng hỗ trợ quan điểm này của UNPOL.

Do đó, các lãnh đạo cảnh sát, gồm cả các quản lý cấp trung, có vai trò cơ bản trong việc bảo đảm các nhân viên ứng phó có đủ năng lực và kỹ năng mềm phù hợp để đánh giá rủi ro một cách hiệu quả và truyền tải các quan sát của họ một cách công bằng và nhanh chóng.

Nhằm bảo đảm can thiệp của cảnh sát sẽ dựa nhiều hơn vào đánh giá rủi ro, phù hợp với cách làm tốt nhất trong việc lấy nạn nhân làm trung tâm, có trách nhiệm giới và có tính đến các yếu tố đan xen khác như dân tộc, tình trạng mù chữ, khuyết tật và xu hướng tính dục (và các yếu tố khác), phần này sẽ giới thiệu danh mục năng lực hành vi mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham khảo khi hướng dẫn và giám sát nhân viên của mình trong ứng phó với BLPNTEG, đặc biệt là các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra.

Tương tự như các chương trước, những năng lực được khuyến nghị này dựa trên các văn kiện khác của LHQ như Kế hoạch hành động của UNODC: Kế hoạch triển khai cho các hệ thống tư pháp hình sự nhằm ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ (có trong ấn phẩm có tựa đề Tăng cường phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự trong ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ (2015), Bộ công cụ Giới của UNPOL (2015) và các tài liệu khác. Đây là danh mục chưa đầy đủ, được thiết kế để đưa ra các ví dụ chính về những kỳ vọng bắt nguồn từ các chuẩn mực quốc tế,³² đồng thời bổ sung và củng cố các chính sách của tổ chức, đơn vị cảnh sát quốc gia của bạn về giá trị, đạo đức và tính liêm chính. Các nhà quản lý nên bảo đảm nhân viên ứng phó ưu tiên đánh giá rủi ro - an toàn và lập kế hoạch an toàn bằng cách chứng tỏ rằng họ có khả năng:

Sẵn có:

- Tìm kiếm và thực thi các biện pháp bảo vệ hiện có, không tính đến khả năng của người bị bạo lực hoặc

32. Xem: "Quy tắc ứng xử đối với cán bộ thực thi pháp luật", được Đại Hội đồng LHQ phê duyệt theo Nghị quyết 34/169 ngày 17/12/1979.

“Người khuyết tật không có khả năng kể câu chuyện của họ cũng có thể có nguy cơ cao hơn. Vấn đề này xảy ra đối với những người khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật trí tuệ hoặc tâm thần, và những người gặp khó khăn trong giao tiếp.”

—Guidelines on Inclusion of Persons with Disabilities in Humanitarian Action (2019)

mức độ họ sẵn sàng tham gia vào quá trình tư pháp hình sự;

- Thu thập bằng chứng cần thiết để hỗ trợ các biện pháp bảo vệ theo lệnh của tòa án dù là có khởi tố vụ án hình sự hay tố tụng dân sự đối với thủ phạm hay không;
- Triển khai các công cụ đánh giá rủi ro theo quy trình trong khi cần thu thập nhiều thông tin nhất có thể về tình hình và các cá nhân liên quan.

Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong việc thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ:

- Xem xét cụ thể từng giai đoạn của tiến trình tư pháp hình sự vì sự an toàn và bảo vệ người bị bạo lực. Đó là, nhưng không giới hạn, giám sát và thực thi các điều kiện xin tại ngoại/trả tự do, các điều kiện trả tự do sau xét xử và thông báo cho người trải qua bị trước khi thả thủ phạm;
- Nhận biết các khía cạnh về nhu cầu bảo vệ xuyên quốc gia, cũng như lưu ý về sự cần thiết phải có cơ chế và quy trình thích hợp để bảo đảm có sự việc ghi nhận và thực thi các lệnh bảo vệ, đồng thời bảo đảm sự hài hòa trong thông lệ hành pháp ở các nền tài phán khác nhau, cũng như các biên giới quốc gia, khu vực, và quốc tế;
- Áp dụng các kỹ thuật điều tra không hạ thấp giá trị của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, và giảm thiểu xâm phạm vào cuộc sống của họ, trong khi vẫn duy trì các tiêu chuẩn để thu thập bằng chứng tốt nhất.³³ Việc này gồm lấy được lời khai của người bị bạo lực, ghi lại chính xác những từ mà họ đã nói, cũng như liên hệ với các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan trong các vụ việc bạo lực trước đây;

33 Trích từ “Tăng cường phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự trong ứng phó với bạo lực đối với Phụ nữ” (UNODC, 2014).

Có thể điều chỉnh:

- Xác định tình trạng dễ bị tổn thương của người bị bạo lực khi ứng phó BLPNTEG, và cân nhắc tình trạng đó khi ra các quyết định về quản lý và rủi ro, trên cơ sở đó có thể phân phối và điều phối các nguồn lực đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực. Việc này bao gồm, nhưng không giới hạn, lệnh bảo vệ của tòa án, lệnh cấm tiếp xúc điều kiện nghiêm ngặt để thả người phạm tội, lệnh giới nghiêm, kiêng rượu, cấm vũ khí, và xin ý kiến tư vấn và tham gia các buổi tư vấn, v.v.
- Chứng tỏ có hiểu biết tốt về nhóm phụ nữ nào có thể dễ bị tổn thương hơn, hoặc có nguy cơ cao hơn gặp phải các hình thức bạo lực cụ thể, và những yếu tố dễ bị tổn thương nào có thể tác động đến sự an toàn và chất lượng cuộc sống của những phụ nữ đó. Ví dụ, cân nhắc xem liệu các thói quen bắt nạt và hành vi quấy rối tình dục như “tin nhắn tình dục” hoặc mức độ rủi ro bị thương nặng hoặc tử vong tăng lên đối với những người làm nghề mại dâm có phải là vấn đề ở quốc gia đó hay không;³⁴
- Áp dụng và/hoặc củng cố các biện pháp có thể thực hiện, khi cần thiết, để bảo đảm sự an toàn của gia đình người bị bạo lực, và để bảo vệ họ khỏi bị đe dọa;
- Áp dụng và/hoặc củng cố các biện pháp để bảo đảm hỗ trợ và bảo vệ toàn diện cho những phụ nữ và trẻ em gái dễ bị tổn thương nhất, như những người mù chữ, khuyết tật, hoặc khó khăn về kinh tế và những đối tượng khác;
- Bảo đảm các kế hoạch an toàn hỗ trợ các lệnh của tòa án (như lệnh “cấm tiếp xúc”) trong các vụ án hình sự hoặc dân sự được cá nhân hóa (lập kế hoạch theo điều kiện mỗi cá nhân), được cộng đồng hỗ trợ, và phù hợp với thực tế và toàn diện.

Phù hợp:

- Ứng phó kịp thời, với độ nhạy cảm cao nhất, khi vụ việc BLPNTEG được trình báo, và lập tức tiến hành các biện pháp bảo đảm an toàn và sức khỏe của người bị bạo lực và các thành viên gia đình họ, khi cần thiết.

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối:

34 Sđd

- Điều phối các đơn vị cung cấp DVTY trong việc giám sát những thay đổi về môi trường bên ngoài có thể tác động tiêu cực đến an toàn của người bị bạo lực đang được bảo vệ;
- Thu hút sự tham gia của các nhóm hỗ trợ người bị bạo lực thích hợp hoặc những người ủng hộ họ khi lập kế hoạch

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin:

- Xác định và báo cáo khi các công cụ đánh giá rủi ro hiện tại và thực tế triển khai hoạt động của cảnh sát tuyến đầu không tương thích với nhau, qua đó có thể điều chỉnh công cụ và tập huấn thêm cho nhân viên liên quan, để cải thiện tính hiệu quả và thân thiện hơn với người dùng;
- Triển khai các công cụ đánh giá rủi ro, theo quy trình, khi cần thu thập nhiều thông tin nhất có thể về tình hình và các cá nhân liên quan.

Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật:

- Tạo cho người bạo lực cảm giác họ được kiểm soát quá trình này bằng cách cung cấp cho họ nhiều thông tin nhất có thể, và cho phép họ kiểm soát các nội dung liên quan đến họ trong quá trình tố tụng.
- Lập kế hoạch an toàn với người bị bạo lực nhằm xác định phương án và nguồn lực sẵn có để trang bị và tạo điều kiện cho người bị bạo lực bảo vệ họ, con cái và các thành viên khác trong gia đình họ trong nhiều bối cảnh và hoàn cảnh khác nhau.³⁵

CÁC CHỈ SỐ THAM CHIẾU DÀNH CHO CẢNH SÁT CUNG CẤP DỊCH VỤ THIẾT YẾU: AN TOÀN VÀ BẢO VỆ

Như trong trường hợp thu thập dữ liệu chung để phục vụ thống kê tội phạm và đánh giá hiệu quả hoạt động hành pháp, thông tin của cảnh sát về BLPNTEG cũng hữu ích như thông tin cảnh sát ứng phó và các dịch vụ thiết yếu khác thu thập được.

Khi thông tin chính xác được cảnh sát ứng phó thu thập một cách khách quan và tinh tế, thì thông tin đó không chỉ là

nguồn tin cơ sở phục vụ hoạt động và chiến lược, mà còn có thể giúp xóa tan những lời đồn, lầm tưởng trên cơ sở giới liên quan BLPNTEG, gồm cả những lầm tưởng về bạo lực do chống/bạn tình gây ra đã đề cập ở các chương trước.

Thông tin có chất lượng do cảnh sát thu thập có thể cho thấy chi tiết tác động tích cực mà người bị bạo lực được tăng quyền năng có thể có khi nhận được hỗ trợ từ các nhân viên ứng phó. Ví dụ, việc theo dõi số biểu mẫu đánh giá rủi ro đã tham vấn và điền đầy đủ được sử dụng trong hoạt động can thiệp của cảnh sát đối với bạo lực do chống/bạn tình gây ra có thể phản ánh mối quan tốt quả giữa nhân viên ứng phó và người bị bạo lực.

Thông tin này, được kiểm định đối chiếu với kết quả khảo sát nhận thức về dịch vụ hành pháp trong các vụ việc bạo lực do chống/bạn tình gây ra (khi nhận thức tích cực đã tăng lên), có thể cho thấy tỷ lệ trình báo các vụ việc bạo lực do chống/bạn tình đã tăng lên do phụ nữ và trẻ em gái cảm thấy đủ tự tin để tìm đến cảnh sát, chứ không phải do tăng tỷ lệ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Về lý thuyết, các biểu mẫu đánh giá rủi ro được điền chính xác sẽ giúp giảm số lần người bị bạo lực phải kể lại câu chuyện của mình, cũng như giảm số người mà cô ấy sẽ phải tiếp xúc, và bảo đảm rằng cô ấy nhận được hỗ trợ từ các chuyên gia phù hợp. Hơn nữa, biện pháp này có thể cung cấp thông tin chi tiết về cách làm của cảnh sát trong việc về chuyển gửi người trải qua bị đến đơn vị hòa giải thay vì chuyển đến hệ thống tư pháp hình sự chính thống, qua đó ghi nhận rằng nhân viên cảnh sát không nên tự mình đóng vai trò hòa giải.

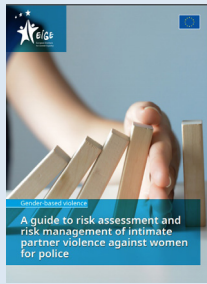
Viện Bình đẳng giới châu Âu (“EIGE”) đưa ra các khuyến nghị hữu ích để cải thiện các phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng nhằm quản lý rủi ro (xem Hộp 9):

Nếu đánh giá thấy người bị bạo lực phải đối mặt với rủi ro cao hơn, nhân viên ứng phó nên hướng tới sử dụng hệ thống tư pháp chính thống để giảm thiểu thiệt hại thêm và đưa ra biện pháp trừng phạt tương xứng đối với hành vi bạo lực. Rollings và Taylor (2008) đưa ra ví dụ khác là thông tin tham khảo hữu ích, đề xuất rằng: việc giảm số người vi phạm tái diễn bạo lực gia đình hoặc bạo lực do chống/bạn tình sau khi cảnh sát được gọi đến khi vụ việc xảy ra có thể

35 Sdd

Hộp 9

Khuyến nghị cải thiện các phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng để quản lý rủi ro³⁶



Trong Hướng dẫn đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro về bạo lực đối với phụ nữ do chồng/bạn tình gây ra dành cho Cảnh sát (2019), EIGE đề xuất rằng việc giám sát quản lý rủi ro nên gồm dữ liệu từ các nguồn hành chính và phân tổ dữ liệu theo các khung pháp lý của châu Âu như sau

- Số lượng và loại tội phạm được trình báo;
- Số lượng, độ tuổi và giới của người bạo lực;
- Số vụ án được điều tra;
- Số người bị truy tố;
- Số người bị kết án

Ngoài ra, cũng cần có các phân tổ dữ liệu yêu cầu tối thiểu sau đây:

- Giới tính của người bạo lực và thủ phạm;
- Tuổi của nạn nhân/người trải qua bạo lực và thủ phạm;
- Hình thức bạo lực;
- Mối quan hệ giữa thủ phạm với người bị bạo lực;
- Địa bàn ;
- Các yếu tố liên quan khác, như chủng tộc, khuyết tật và các đặc điểm khác.



là chỉ báo cho thấy can thiệp của cảnh sát đã có tác động đến hành vi vi phạm tái diễn sau này.³⁷

Như đã đề cập ở các chương trước, Gói DVTY đề xuất tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ người bị bạo lực cần có chung các đặc điểm chung và các hoạt động để bảo đảm tác động tối đa. Các đặc điểm, hoạt động chung này có thể áp dụng trong bất kể “linh vực” cụ thể nào mà có thể đáp ứng được lại nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Danh mục sau đây được đưa ra dựa trên các đặc điểm chung và các hoạt động chung của gói DVTY; danh mục này gợi ý một số ví dụ về chỉ số tham chiếu đối với các biện pháp hiệu quả của cảnh sát về bảo vệ và an toàn nhằm tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực để họ tiếp cận công lý, và tạo điều kiện cho họ tiếp tục tham gia trong tiến trình tư pháp một cách an toàn.

Đây là những chỉ số mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham chiếu nếu đã có, đồng thời khuyến khích các cấp cao hơn đưa vào áp dụng nếu chưa có.

- **Có thể điều chỉnh và dễ tiếp cận:** Số lượng các khóa

36 Xem: “Cảnh sát đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro”, xem: <https://eige.europa.eu/gender-based-violence/risk-assessment-risk-management/principle-3-establishing-evidence-based-approach>

37 Kiah Rollings and Natalie Taylor, “Đo lường hiệu quả hoạt động của cảnh sát về bạo lực gia đình” (Xu hướng & vấn đề trong tội phạm và tư pháp hình sự (số 367 tháng 12 năm 2008 (Chính phủ Úc/Viện Tội phạm học Úc (Australian Institute of Criminology), 2008).

tập huấn hoặc tham vấn chính thức với nhiều cộng đồng địa phương đa dạng. Chỉ số này nên bao quát cả các nhóm đại diện cho người khuyết tật, người di cư trong nước và cộng đồng thiểu số khi thu thập thông tin đầu vào về các yếu tố văn hóa và bối cảnh mà các đánh giá rủi ro của cảnh sát nên cân nhắc. Cần nỗ lực để bảo đảm rằng tập huấn cho các thành viên trong đội sẽ phản ánh những yếu tố khác biệt về văn hóa vùng miền và nhu cầu an ninh tương ứng của các nhóm người này.

- **Phù hợp và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ các biểu mẫu đánh giá rủi ro được nhân viên điển hình xác liên quan đến số lần can thiệp BLPNTEG của các thành viên trong đội (đặc biệt trong các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra). Chỉ số này cũng nên cung cấp thông tin chi tiết về mức độ mà cảnh sát đang giao tiếp, liên lạc với người bị bạo lực bằng ngôn ngữ dễ hiểu. Việc phân tổ số biểu mẫu đánh giá rủi ro theo giới tính, cấp bậc và đơn vị của nhân viên tham gia ứng phó cũng sẽ cung cấp thông tin về các biến khác có ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp, liên lạc giữa nhân viên và người bị bạo lực.
- **Ưu tiên sự an toàn:** Tỷ lệ các biện pháp bảo vệ và kế hoạch an toàn được kích hoạt và thực thi cho đến khi kết thúc theo khuyến nghị của các đơn vị cung cấp DVTY về xã hội, y tế và tư pháp, có tham khảo ý kiến

của người bị bạo lực, so với các biện pháp bảo vệ được khuyến nghị và/hoặc được đề nghị kích hoạt. Chỉ số này sẽ cho phép hiểu chi tiết về cách làm của cảnh sát nhằm đánh giá thường xuyên và nhất quán về sự an toàn của phụ nữ và trẻ em gái..

- **Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin, tính bảo mật và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ phần trăm các biện pháp bảo vệ và kế hoạch an toàn được nhân viên kích hoạt so với số vụ việc người gây bạo lực tái phạm hoặc vi phạm các biện pháp.³⁸ Hoặc: tỷ lệ các biện pháp bảo vệ được thực thi cho đến khi có kết luận thống nhất với người bị bạo lực và số vụ kẻ gây bạo lực tái phạm và/hoặc vụ bắt giữ. Chỉ số này sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tác động của các biện pháp bảo vệ khi được áp dụng toàn bộ so với khi áp dụng một phần hoặc khi không được áp dụng. Chỉ số này giả định rằng sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực vào quá trình lập kế hoạch bảo vệ và an toàn của họ sẽ làm tăng khả năng cảnh sát thực thi các biện pháp bảo vệ đối với kết luận đã thống nhất của họ.
- **Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong việc thiết kế, triển khai và đánh giá các dịch vụ:** Các cuộc khảo sát về việc cung cấp dịch vụ hành pháp ở địa phương được tiến hành với các nhân viên của nhà tạm lánh an toàn và người tạm trú ở đó về mức độ hài lòng của người bị bạo lực với hoạt động ứng phó của cảnh sát. Các cuộc khảo sát như vậy có thể được bắt đầu ở cấp đồn, và nên được tiến hành phù hợp theo các phương pháp phối hợp để qua đó, hướng tới các mục tiêu chiến lược về phòng ngừa bạo lực gia đình cấp quốc gia, khu vực hoặc địa phương. Chỉ số này sẽ cung cấp thông tin chi tiết về hành vi và thái độ của cảnh sát khi họ thông báo cho người bị bạo lực về các phương án bảo vệ, và khi tương tác với các đối tác cung cấp nơi ở an toàn của họ. Những cuộc khảo sát này cần tìm hiểu mức độ nhạy bén của cảnh sát, ví dụ, khi cung cấp thông tin chính xác về những việc xảy ra với trẻ em khi mẹ

38 Rollings và Taylor (2008) đề xuất cảnh sát sử dụng một chỉ số về việc giảm số lần họ quay lại xử lý vụ việc tại cùng một địa chỉ như chỉ có một lần có thể, vì can thiệp trước đây của cảnh sát đã có tác động tích cực. Tác giả bổ sung rằng phương pháp đo hiệu quả làm việc này sẽ cần được theo dõi theo thời gian để giám sát xem tỷ lệ hộ gia đình có vụ việc lặp lại có giảm hay không, và có thể được đo lường bằng cách sử dụng dữ liệu thống kê hiện có của cảnh sát không. Xem Đo lường hiệu quả hoạt động của cảnh sát về bạo lực gia đình” (2008).

“Theo quan sát của chúng tôi, tập huấn nâng cao nhận thức sẽ hiệu quả hơn nếu được tiến hành bởi những người từ các nhóm chưa được đại diện đầy đủ, họ sẽ nói về trải nghiệm từ chính cuộc đời họ.”

—Elena Ratoj,
Programme Manager (UN Women, Moldova)



chúng ở nhà tạm lánh, cũng như về những biện pháp bảo vệ hàng ngày được áp dụng với những trẻ em phải ở với họ hàng và những trẻ tiếp tục đi học.

- **Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin:** Số vụ bắt giữ liên quan BLPNTEG so với số người bị bạo lực được tham vấn về nhận thức rủi ro cá nhân và số lần chuyển gửi đến các cơ quan khác để có các biện pháp bảo vệ. Thông tin này nên được coi là dữ liệu tối thiểu cần thu thập, và cần được thu thập ở cấp đồn để sau đó đưa vào hệ thống thu thập dữ liệu quốc gia.
- **Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế điều phối:** Sự gia tăng hàng năm về nhận thức tích cực đối với việc cảnh sát thực thi các biện pháp bảo vệ trong kết quả khảo sát tiến hành với các đối tác hoặc đơn vị cung cấp DVTY khác tại địa phương. Chỉ số này cần cung cấp đánh giá chi tiết từ quan điểm của các đơn vị bên ngoài về khả năng của cảnh sát trong việc tôn trọng và tuân thủ các quy trình điều phối chuyển gửi và các thực hành tốt nhất. Dowling và cộng sự (2018) cho biết, nhìn chung, sự thỏa mãn của người bị bạo lực liên quan tới việc đánh giá rủi ro chưa được quan tâm đáng kể. Tuy nhiên, số ít các nghiên cứu hiện có chỉ ra rằng người bị bạo lực có xu hướng thể hiện sự thất vọng với các công cụ đánh giá rủi ro, họ cho rằng các công cụ này gồm phần lớn các câu hỏi không liên quan, và họ bị cảnh sát hỏi đi hỏi lại một cách không phù hợp, nhất là khi họ phải thường xuyên liên hệ với cảnh sát.³⁹ Dowling và cộng sự bổ sung, sự

39 Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I., (2018) “Hành pháp trong xử lý bạo lực gia đình: Đánh giá bằng chứng”, Báo cáo Nghiên cứu 13 (2018).

thất vọng của người bị bạo lực với những công cụ này có thể xuất phát từ việc chưa hiểu rõ lý do các công cụ này quan trọng đối với việc bảo đảm an toàn cho họ; do đó, cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khác cần bảo đảm nạn nhân hiểu và hỗ trợ quá trình này.⁴⁰

40 Sđd.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO

DASH CỦA VƯƠNG QUỐC ANH



Lực lượng cảnh sát thường gặp thách thức trong việc bảo đảm rằng tất cả các nhân viên ứng phó với tội phạm BLPNTEG đều có năng lực phù hợp tiến hành đánh giá rủi ro theo các tiêu chuẩn và quy trình, vì vậy các công cụ như B-SAFER và DASH được dùng để giúp phát huy tối đa tiềm năng của họ.

Trên thực tế, đánh giá tiến hành vào năm 2016 đối với mô hình DASH⁴¹ - mô hình được lực lượng cảnh sát ở Vương quốc Anh sử dụng rộng rãi - đã quan sát thấy: cảnh sát tuyến đầu gặp nhiều thách thức trong quá trình can thiệp đối với các vụ bạo lực do chống/bạn tình gây ra khi cố triển khai mô hình này. Các thách thức này gồm:⁴²

- Mặc dù cả cảnh sát và đối tác ủng hộ rộng rãi việc đánh giá rủi ro, nhưng công cụ rủi ro DASH không được các lực lượng tuyến đầu áp dụng nhất quán;
- Nhân viên đôi khi tùy ý không nộp biểu mẫu, các câu hỏi cụ thể bị thay đổi hoặc bỏ qua, và thông tin đôi khi được ghi lại một cách không nhất quán hoặc không đầy đủ;
- Không cần thiết phải hỏi để thu được tất cả thông tin hiện được đề cập trong công cụ DASH (gồm 27 mục) trong hoạt động ứng phó ban đầu. Với biểu mẫu hiện tại, DASH đang bị tránh dùng trên thực tế và đang cung cấp dữ liệu không nhất quán cho các nhà đánh giá rủi ro thứ cấp;
- Cán bộ và nhân viên cảnh sát dường như ưu tiên tập trung các tội phạm hình sự, và đặc biệt là bạo lực thể xác và thương tích về thân thể do vụ việc đang bị điều tra, cả trong giai đoạn đánh giá rủi ro đầu tiên và thứ hai;

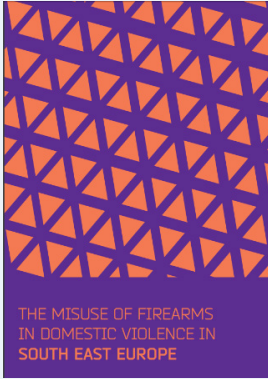
Dựa trên những quan sát đó, đánh giá này đã gợi ý cho việc

cập nhật DASH trong tương lai, và các gợi ý này có thể áp dụng cho hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, các mô hình và khung đánh giá rủi ro. Dưới đây là danh mục các khuyến nghị về thực hành đánh giá rủi ro trong công tác hành pháp, cụ thể là gợi ý đối với việc sử dụng DASH trong tương lai, dựa trên kết quả đánh giá DASH:⁴³

- Cần có một phương pháp tiếp cận dựa vào bằng chứng để thực thi hành pháp ứng phó rủi ro: Cần được hỗ trợ thông qua tập huấn liên quan cụ thể đến đánh giá, xác định và quản lý rủi ro. Lực lượng cảnh sát nên cố gắng giảm thiểu xu hướng học tại chỗ không chính thức mà không tiến hành đào tạo. Cần tăng cường giám sát và phản hồi để có thể thúc đẩy bất kỳ nhu cầu học tập nào
- Hiểu biết về kiểm soát cường chế cần được lồng ghép vào phương pháp tiếp cận dựa ứng phó rủi ro: Nhân viên ứng phó tham gia vào vụ việc cần phải nhận biết tốt hơn các khía cạnh của bạo lực gia đình. Mặc dù nghiên cứu chỉ ra rằng hành vi kiểm soát cường chế là một nhân tố rủi ro đặc biệt cần lưu ý trong tội ác giết người trong gia đình, cảnh sát thường không nhận biết được đầy đủ tầm quan trọng của hành vi kiểm soát cường chế khi đánh giá rủi ro.
- Khi sửa đổi công cụ đánh giá rủi ro dành cho nhân viên tuyến đầu thì cần chú trọng nhiều hơn đến các kiểu hành vi xâm hại: Một công cụ tập trung hơn dành cho nhân viên tuyến đầu có thể giúp - một cách hiệu quả hơn - nhân viên thay vì tránh tư duy theo vụ việc, mà cần hướng tới xác định các hình thức hành vi bạo lực, gồm cả hành vi kiểm soát cường chế.
- Việc đánh giá kỹ lưỡng hơn về rủi ro/nhu cầu được thực hiện tốt nhất bởi những người được đào tạo chuyên môn: Cần có các chuyên gia về vấn đề BLPNTEG để xác định các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ cao (như tách khỏi thủ phạm) trong trường hợp thủ phạm có hành vi kiểm soát gắt gao. Các chuyên gia về vấn đề BLPNTEG sẽ có vị thế tốt hơn để tiến hành đánh giá kỹ lưỡng hơn về rủi ro/nhu cầu của người bị bạo lực làm cơ sở đầy đủ cho việc quyết

41 Mô hình xử lý bạo lực gia đình, giám sát và bạo lực vì "danh dự" (DASH, 2009): Mô hình Xác định, đánh giá và quản lý rủi ro được triển khai trong tất cả các dịch vụ của cảnh sát ở Vương quốc Anh từ tháng 3/2009, đã được Hội đồng ACPO thông qua (hiện đổi tên thành Hội đồng Cảnh sát trường quốc gia (NPCC), xem Mô hình rủi ro DASH tại: <https://www.dashriskchecklist.co.uk/>

42 Xem Hành pháp ứng phó rủi ro trong bạo lực gia đình và mô hình rủi ro DASH (Đại học Cảnh sát (2016) https://www.college.police.uk/News/College-news/Documents/Risk-led_policing_of_domestic_abuse_and_the_DASH_risk_model.pdf



định các hành động tiếp theo trong trường hợp bạo lực tiếp diễn. Vai trò và cấu trúc của lực lượng cảnh sát là phải hỗ trợ việc rà soát kịp thời và hiệu quả đối với các đánh giá rủi ro ban đầu và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ hỗ trợ chuyên môn.

Tương tự như quan điểm của UNPOL về tầm quan trọng về của khả năng nghiệp vụ trong

đánh giá nguy cơ bạo lực do chồng/bạn tình, các khuyến nghị của đánh giá DASH không chỉ nhấn mạnh quan trọng về việc cảnh sát cần có đủ năng lực cần thiết để đánh giá rủi ro trong các vụ án bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, mà còn cần phải đầu tư vào tập huấn và giám sát đầy đủ để không làm suy yếu các nỗ lực, vì nếu không, cái giá phải trả sẽ là sự an toàn của người bị bạo lực và của những người thân của họ.

Việc tập huấn và giám sát cũng nên mở rộng nội dung về sử dụng và phổ biến vũ khí, cả hợp pháp và bất hợp pháp, trong các vụ án bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Mặc dù việc lạm dụng vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ có thể không

phổ biến ở Vương quốc Anh, nhưng ở nhiều quốc gia và khu vực khác, những kẻ xâm hại đang lạm dụng vũ khí để thực hiện quyền lực và kiểm soát người bị bạo lực - điều này đòi hỏi một phản ứng mang tính thể chế cụ thể.

Nhận thức cải thiện dựa trên bối cảnh về mối liên hệ giữa vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ cần phải trở thành một phần kiến thức của tổ chức cảnh sát về bản chất của bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực, cũng như cách bạo lực tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau và ở các mức độ khác nhau như thế nào. Sự hiện diện của súng trong các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra làm tăng đáng kể nguy cơ gây tử vong cho nạn nhân.

Về vấn đề này, Cơ quan kiểm soát vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ ở Đông Nam và Đông Âu (SEESAC) đã đưa ra hướng dẫn cấp khu vực trong ấn phẩm của họ về “Việc lạm dụng súng trong bạo lực gia đình ở Đông Nam Âu: Tóm tắt thông tin (2019), hướng dẫn này đã nhận được sự ủng hộ của Liên minh châu Âu, thông qua Quyết định của Hội đồng EU (CFSP) số 2016/2356 về hỗ trợ các hoạt động của SEESAC về giải trừ quân bị và kiểm soát vũ khí ở Đông Nam Âu.⁴⁴

44 Việc lạm dụng súng trong bạo lực gia đình ở Đông Nam Âu: Tóm tắt thông tin (2019), Cơ quan kiểm soát vũ khí hạng nhẹ và vũ khí nhỏ ở Đông Nam và Đông Âu (SEESAC), xem: https://www.seesac.org/f/docs/News-SALW/Misuse-of-firearms-in-SEE_ENG_WEB_FINAL.pdf

PHỤ LỤC 1



UNODC

United Nations Office on Drugs and Crime

UNODC (2014) – Chuẩn mực đánh giá mức độ rủi ro và nguy hiểm:

Đánh giá rủi ro chết người và rủi ro bạo lực tái diễn:⁴⁵

<p>Quá trình trở thành nạn nhân trước đây</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Loại, mức độ nghiêm trọng và tần suất tấn công • Ngày tấn công gần đây nhất • Thương tích nghiêm trọng từ các lần tấn công trước đó • Lịch sử và bản chất bạo lực trong quá khứ đối với người bị bạo lực này • Hiện có hình thức đe dọa, cưỡng ép và bạo lực nào đang diễn ra không? • Ai là thủ phạm gây ra hình thức bạo lực đó, gây bạo lực đối với ai? • Mức độ nghiêm trọng của bạo lực? • Ai đã bị thương và bị thương thế nào? • Ai đang sợ hãi và sợ thế nào? • Người bị bạo lực có bị tấn công khi mang thai hoặc ngay sau khi sinh con không? • Các đề nghị được bảo vệ hiện tại hoặc trước đây • Các cáo buộc bạo lực gia đình trước đây đã bị bác bỏ, những lần liên hệ trước đây với cảnh sát hoặc văn phòng công tố về bạo lực gia đình
<p>Vấn đề thủ phạm dùng ma túy và rượu</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lạm dụng rượu hoặc ma túy
<p>Hành vi ám ảnh/chiếm hữu và ghen tuông quá mức của thủ phạm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hành vi ghen tuông hoặc kiểm soát của thủ phạm • Đe dọa người bị bạo lực nếu cô ấy tìm kiếm sự giúp đỡ • Bản chất của hành vi kiểm soát: đe dọa gây thương tích hoặc chết người trong tương lai (đe dọa càng cụ thể, rủi ro càng lớn), đe dọa sử dụng vũ khí, đe dọa bắt cóc con cái hoặc từ chối quyền thăm nuôi, đe dọa được đưa ra công khai và đưa ra trước có mặt người khác • Những hình thức đe dọa hoặc cưỡng ép nào đã được sử dụng để ngăn cản người bị bạo lực tham gia truy tố? • Ai là người dễ bị tổn thương nhất trước các mối đe dọa và ép buộc đang diễn ra?
<p>Tiền sử sức khỏe tâm thần của thủ phạm (tức là: ý định, kế hoạch, đe dọa hoặc cố gắng tự tử trong quá khứ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ phạm đe dọa giết người hoặc tự sát • Bằng chứng trầm cảm của thủ phạm • Bằng chứng thủ phạm bị hoang tưởng • Tiền sử sức khỏe tâm thần hoặc các vấn đề về cảm xúc của thủ phạm

45 Sổ tay Ứng phó hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ (UNODC, 2010) (UNDOC và UN Women, 2014), xem: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_effective_prosecution_responses_to_violence_against_women_and_girls.pdf p.54.

Những lời đe dọa của thủ phạm về việc sẽ giết nạn nhân hoặc con cái của họ	<ul style="list-style-type: none"> • Đe dọa làm hại người bị bạo lực hoặc con cái của họ • Thủ phạm đã làm hại con cái chưa, nếu rồi, hại thế nào? • Thủ phạm đã đe dọa làm hại trẻ chưa? Đe dọa hại thế nào? • Người bị bạo lực có lo sợ kẻ bạo hành/xâm hại sẽ bắt trẻ em để trả thù việc họ hợp tác với công tố viên không? • Trẻ đã chứng kiến hành vi phạm tội hoặc bạo lực hoặc đe dọa khác không?
Việc thủ phạm sử dụng bạo lực ở bên ngoài phạm vi gia đình	<ul style="list-style-type: none"> • Tiền sử hình sự trước đây của thủ phạm, và có tội trạng đang cáo buộc đang chờ xử lý hay không • Lịch sử và tính chất bạo lực đối với người khác trong quá khứ (tức là tiền sử bạo lực trong các mối quan hệ trước đây)
Bằng chứng về bạo lực hoặc đe dọa leo thang	<ul style="list-style-type: none"> • Hành vi rình rập; sử dụng vũ khí; xâm hại tình dục; ngược đãi động vật; phá hoại tài sản hoặc đe dọa sẽ phá hoại tài sản; bắt giữ con tin; tính dễ bị tổn thương của người bị bạo lực gia tăng do tuổi tác, tình trạng khuyết tật, mang thai
Thủ phạm sở hữu, tiếp cận, quen dùng và mức độ đam mê súng	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp cận vũ khí/sẵn có vũ khí
Khuynh hướng tuân thủ quy định của tòa án	<ul style="list-style-type: none"> • Tiền sử vi phạm lệnh của tòa • Tiền sử không tuân theo các quy định về phóng thích trước khi xét xử hoặc quản chế • Đã từng tham gia chương trình điều trị dành cho người hành hung
Tình trạng mối quan hệ	<ul style="list-style-type: none"> • Người bị bạo lực và thủ phạm đã ly thân, đang ly thân, có quan hệ lạnh nhạt? • Người bị bạo lực có phải đang chạy trốn? • Tình trạng của bất kỳ vụ án gia đình hoặc vụ án khác tại tòa? • Sắp chia tay, ly thân hoặc ly hôn do người bị bạo lực yêu cầu; sắp có thay đổi về quyền nuôi con và/hoặc sắp có thay đổi về nơi ở của người bị bạo lực



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

Report of the Secretary-General, 'In-depth study on all forms of violence against women', United Nations, A/61/122/Add.1, (6 July 2006) paras. 111- 112

National Outcome Standards for Perpetrator Interventions (NOSPI) Baseline Report 2015-2016; Australian Department for Social Sciences, see: <https://plan4womenssafety.dss.gov.au/wp-content/uploads/2018/08/nationaloutcome-standardsreportweb.pdf>

Haskell, L. and Randell, M., 'The Impact of Trauma on Adult Sexual Assault Victims', Report Submitted to: Justice Canada (2019), see: https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/jr/trauma/trauma_eng.pdf

'Why Do Some Men Use Violence Against Women and How Can We Prevent It? Quantitative Findings from the United Nations Multi-Country Study on Men and Violence in Asia and the Pacific' Partners For Prevention (2013), see: https://www.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20&%20Publications/womens_empowerment/RBAP-Gender-2013-P4P-VAW-Report.pdf Partners for Prevention is an UNDP, UNFPA, UN Women and UNV regional joint programme for Gender-based Violence Prevention in Asia and the Pacific.

Ellsberg, M., H. A. F. M. Jansen, L. Heise, C. H. Watts and C. García Moreno (2008), 'Intimate partner violence and women's physical and mental health in the WHO multi-country study on women's health and domestic violence: An observational study' *The Lancet*, vol. 371, pp. 1165-1172.

Ethical and Safety Recommendations for Interviewing Trafficked Women (WHO, 2003), see: https://www.who.int/mip/2003/other_documents/en/Ethical_Safety-GWH.pdf

Guidelines on the Protection of Child Victims of Trafficking (UNICEF, 2006) https://www.unicef.org/protection/Unicef_Victims_Guidelines_en.pdf

R. Higgins, 'Problems and Process' (Clarendon Press, Oxford, 1994), pp. 153-54, at, p. 153.

Basic Principles on the Use of Force and Firearms by Law Enforcement Officials (1990), adopted by the Eighth United Nations Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Havana, Cuba, 27 August - 7 September 1990, see: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/useofforceandfirearms.aspx>

United Nations Police Gender Toolkit (UN Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015)

A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women et al., 2018). <https://www.>

unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654

'Multi-Sectoral Gender Based Violence Response at the District Level in Nepal', End of Project Evaluation Report (August 2009 August – July 2013) supported by The UN Trust Fund to Eliminate Violence against Women, see: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20untf/publications/2018/evaluation%20digital%20library/3%20nplunctfecompressed.pdf?la=en&vs=832>

Briefing Paper: 'Sex matters - A gender perspective on internal displacement' (2019), The Internal Displacement Monitoring Centre, see: <http://www.internal-displacement.org/sites/default/files/publications/documents/201902-gender-dimension.pdf>

Quintero and Culler, 'IDP health in Colombia: Needs and Challenges,' *Forced Migration Review* (2009).

Bozanic, D., 'The Hidden Pandemic: Firearms and Intimate Partner Violence Killing Women (UNDP SEESAC, 2020), see: <https://www.eurasia.undp.org/content/rbec/en/home/blog/2020/hidden-pandemic-firearms-killing-women.html>

'Challenges of IDP Protection - Research study on the protection of internally displaced persons in Afghanistan' (Joint IDP Profiling Service, November 2012).

Kiah Rollings and Natalie Taylor, 'Measuring Police Performance in Domestic and Family Violence', *Trends and Issues in Crime and Criminal Justice*, No. 367 December 2008, (Australian Government/Australian Institute of Criminology), see: <https://aic.gov.au/publications/tandi/tandi367>

Loger, Rosa, 'Violence against women: Good practices in combating and eliminating violence against women: Austrian Model of Intervention in Domestic Violence Cases. Report to the Expert Group Meeting at the UN Division for the Advancement of Women, in collaboration with UN Office on Drugs and Crime, Vienna, Austria, 2005).

Golding JM., 'Intimate partner violence as a risk factor for mental disorders: a meta-analysis' *Journal of Family Violence*, 1999;14:99-132.

Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I., 'Policing Domestic Violence: A Review of the Evidence (Research Report 13). Australian Institute of Criminology, 2018), see: https://aic.gov.au/file/6650/download?token=CgV_eGo

Training Manual for Police Officers Strengthening Program for the Security of Vulnerable Groups (UNODC in partnership with the Government of Mexico 2017), see: <http://www.>

policia-mas.org/manuales/Manual_Policias_INGLES_PREVIO_090817.pdf

Guidelines on Inclusion of Persons with Disabilities in Humanitarian Action (The Inter-Agency Standing Committee (IASC) Task Team on Inclusion of Persons with Disabilities in Humanitarian Action. Inter-Agency Standing Committee, 2019), see: <https://interagency-standingcommittee.org/iasc-task-team-inclusion-persons-disabilities-humanitarian-action/documents/iasc-guidelines>

'Everyone's business: Improving the police response to domestic abuse (2014). Her Majesty's Inspectorate of Constabulary (HMIC). <https://www.gov.uk/government/news/major-review-of-police-response-to-domestic-violence>

'Handbook on effective prosecution responses to violence against women and girls' (UNODC in partnership with UN Women 2014), see: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/14-02565_Ebook_new.pdf

'Capacity Building in Risk Assessment and Safety Management to Protect High Risk Victims' – A Learning Resource, (PROTECT II, Vienna 2012)

Frequently asked questions in Multi-Agency Risk Assessment Conferences (MARAC) Save Lives, see: <http://www.safelives.org.uk/sites/default/files/resources/MARAC%20FAQs%20General%20FINAL.pdf>

DASH Risk Model, at: <https://www.dashriskchecklist.co.uk/>

A Guide to Risk Assessment and Risk Management of Intimate Partner Violence against Women for Police (European Institute for Gender Equality, 2019), see: https://eige.europa.eu/sites/default/files/documents/20191701_mh0119277enn_pdf.pdf

2018 Report of the Special Rapporteur on violence against women, its causes and consequences on online violence against women and girls from a human rights perspective (A/HRC/38/47), at: http://ap.ohchr.org/documents/dpage_e.aspx?si=A/HRC/38/47

Rachel Robbins Hugh McLaughlin Concetta Banks Claire Bellamy Debbie Thackray, (2014), 'Domestic violence and multiagency risk assessment conferences (MARACs): A Scoping Review', *The Journal of Adult Protection*, Vol. 16 Iss 6 pp. 389 – 398n accessed at: https://www.researchgate.net/publication/280194675_Domestic_violence_and_multi-agency_risk_assessment_conferences_MARACs_A_scoping_review

Emily Turner, Juanjo Medina, Gavin Brown, 'Dashing Hopes? The Predictive Accuracy of Domestic Abuse Risk Assessment by Police', *The British Journal of Criminology*, Volume 59, Issue 5, September 2019, Pages 1013–1034, accessed at: <https://doi.org/10.1093/bjc/azy074>

Risk assessment and Risk Management by Police (European Institute for Gender Equality), at: <https://eige.europa.eu/gender-based-violence/risk-assessment-risk-management/principle-3-establishing-evidence-based-approach>

Amnesty reveals alarming impact of online abuse against women (2017), see: <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2017/11/amnesty-reveals-alarming-impact-of-online-abuse-against-women/>

'Misuse of Firearms in Domestic Violence in South East Europe: Fast Facts', South Eastern and Eastern Europe Clearinghouse for the Control of Small Arms and Light Weapons (SEESAC) (2019), see: https://www.seesac.org/f/docs/News-SALW/Misuse-of-firearms-in-SEE_ENG_WEB_FINAL.pdf

Domestic Abuse Stalking and Harassment and 'Honour'-Based Violence (DASH) (2011). Coordinated Action against Domestic Violence or 'CAADA' UK (now Safelives UK)

Hart, S. D. (2008) 'Preventing violence: The role of risk assessment and management' in. A. C. Baldry & F. W. Winkel (Eds.), *Intimate partner violence prevention and intervention: The risk assessment and management approach* (pp. 7-18). Hauppauge, NY: Nova Science Publishers.



HỖ TRỢ VÀ GIÚP ĐỠ

Nếu chúng ta thừa nhận rằng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái bắt nguồn từ tình trạng bất bình đẳng trong xã hội của chúng ta và vẫn tồn tại dai dẳng trên toàn cầu, thì chúng ta cũng nên xem xét rằng tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên thực tế là “các thói quen có hại”, có nghĩa là những thói quen gây tổn hại. Và nếu chúng ta chọn kết nối những hành vi có hại này với truyền thống thì trước tiên chúng ta phải tự hỏi mình rằng “điều gì có thể ‘truyền thống’ hơn tình trạng bất bình đẳng phổ biến cố hữu này?”

- Marai Larasi (Người tuyên truyền, nhà hoạt động, nhà tư vấn và giáo dục về chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát đã tăng quyền năng phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực tự ra các quyết định dựa trên cơ sở có đủ thông tin bằng cách cho họ biết về các quyền của họ và các phương án tư pháp một cách thiết thực, chính xác, dễ tiếp cận và toàn diện.

Thông điệp chính và những điểm cần lưu ý :

- Cảnh sát phải giải thích quy trình điều tra cho người bị bạo lực và thông báo cho họ tại mỗi giai đoạn của tiến trình tư pháp;
- Việc hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ khác là chìa khóa để hỗ trợ và giúp đỡ hiệu quả cho người bị bạo lực, cũng như để đảm bảo cảnh sát có thể tập trung thực hiện vai trò chính của mình trong công tác điều tra. Bất kỳ ưu tiên hợp tác nào cũng phải hướng tới đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực;
- Vai trò của cảnh sát là không phán xét người bị bạo lực, vì thế các nhân viên ứng phó không được bị ảnh hưởng bởi bất kỳ định kiến hoặc khuôn mẫu nào;
- Khi cảnh sát xem xét các dịch vụ hỗ trợ và giúp đỡ nói chung, có nghĩa là họ đã khuyến khích người bị bạo lực hợp tác;
- Sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong suốt quá trình này đồng nghĩa với việc xây dựng lòng tin với cộng đồng;
- Cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khác nên coi người bị bạo lực là đối tác để tăng quyền năng cho họ thay vì coi tình trạng dễ bị tổn thương của họ đồng nghĩa với sự yếu đuối về thể chất hoặc tinh thần;
- Việc được cung cấp thông tin theo bối cảnh cụ thể có vai trò rất quan trọng đối với cảnh sát khi họ tìm hiểu nhu cầu cần hỗ trợ và giúp đỡ của các người bị BLPNTEG;
- Sự tôn trọng và coi trọng phẩm giá cần được mở rộng tới cả thủ phạm bị cáo buộc, đặc biệt là những phụ nữ và trẻ em gái mà chính bản thân họ từng là nạn nhân và/hoặc đang ở bên lề luật pháp.



GIỚI THIỆU

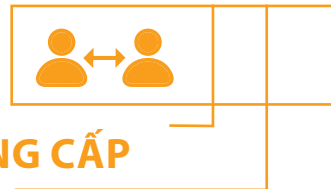
Sự hỗ trợ và giúp đỡ của cảnh sát đối với những phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực là một phần không thể thiếu của quá trình điều tra và phải bắt đầu ngay khi có thông báo ban đầu về vụ việc và phải được duy trì trong suốt tiến trình tư pháp. Ngay từ đầu, cảnh sát cần chủ động lập kế hoạch để người bị bạo lực tham gia vào công tác điều tra một cách có ý nghĩa. Qua việc cảnh sát cung cấp cho người bị bạo lực những thông tin chính xác và kịp thời về các quyền của họ và các phương án pháp lý một cách dễ hiểu, dễ tiếp cận và tôn trọng họ, nghiên cứu¹ cho thấy họ sẽ có nhiều xu hướng hơn sẽ theo đuổi các biện pháp chính thống để ngăn chặn bạo lực tiếp diễn và trừng phạt kẻ gây bạo lực.

Ảnh do UNMIT/Bernardino Soares (Timor-Leste) cung cấp

Chương này tập trung hướng dẫn cho các cán bộ quản lý cảnh sát đang nỗ lực tăng cường năng lực cho nhóm của mình để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của các người bị bạo lực trong quá trình điều tra hành vi bị cáo buộc, cũng như ngăn chặn các hành vi bạo lực tiếp theo đối với nạn nhân, người thân, gia đình của nạn nhân và nhân chứng.

Hướng dẫn sẽ giúp tìm hiểu kỹ về sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực nghĩa là gì, và việc tăng

quyền năng cho họ trong quá trình ra quyết định liên quan đến sự hỗ trợ và giúp đỡ mà họ nhận được có thể mang lại kết quả tốt đẹp hơn cho tất cả những người có liên quan như thế nào. Cũng như các chương khác, người đọc được khuyến nghị đọc chương này cùng với phần Dịch vụ thiết yếu 9 về “Hỗ trợ và giúp đỡ” trong Hợp phần 3: Tư pháp và hành pháp trong Gói DVTY.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Bạn và nhân viên của mình cần cân nhắc những hỗ trợ và giúp đỡ nào mà bạn có thể cung cấp để đáp ứng nhu cầu cá nhân của từng nạn nhân kể từ thời điểm bạn được thông báo về một vụ việc BLPNTEG.

Phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm đòi hỏi rằng người bị bạo lực phải được thông báo về diễn tiến của quá trình điều tra. Để thực hiện điều này, cách làm

¹ Ví dụ, xem vai trò của các nữ cảnh sát Nepal trong ứng phó bạo lực trên cơ sở giới được nêu trong Báo cáo đánh giá cuối kỳ Dự án “Ứng phó đa ngành với bạo lực trên cơ sở giới ở cấp huyện ở Nepal”. Thời gian thực hiện Dự án: Tháng 8/2009 – Tháng 7/2013 hỗ trợ bởi Quỹ Ủy thác về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ. Ngoài ra, xem Wilson, S., & Jasinski, J. (2004). “Sự hài lòng của người dân đối với cảnh sát trong các vụ bạo lực gia đình: Tầm quan trọng của việc bắt giữ, những kỳ vọng và tiếp xúc không tự nguyện”. Tạp chí Tư pháp hình sự Hoa Kỳ, 28, 235–254, Nathan Birdsall, Stuart Kirby & Michelle McManus (2017). “Tương tác giữa cảnh sát – người bị bạo lực trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận tăng quyền năng cho nạn nhân đối với các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra”, 18:1, 75–86., Hohl, K., Bradford, B., & Stanko, E. (2010). “Tác động tới sự tin tưởng và lòng tin vào cảnh sát thủ đô London: Kết quả thử nghiệm tác động của tờ rơi với quan điểm của người dân” Tạp chí Tội phạm học Vương Quốc Anh, 50, 491–513 và Tyler, T. (2004). Tăng cường tính hợp pháp của cảnh sát. Biên niên sử của Học viện Khoa học Chính trị và Xã hội Hoa Kỳ, 593, 84–99.

Hộp 1

Nhân viên liên lạc gia đình (“FLO”) trong phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm (Vương quốc Anh)

Nhân viên liên lạc gia đình (FLO) là một phần không thể thiếu của nhóm điều tra, họ hỗ trợ các gia đình trong suốt tiến trình điều tra cho đến khi kết thúc quá trình tố tụng tại tòa án. Vai trò của nhân viên đó là hỗ trợ cán bộ điều tra cấp cao (“SIO”) và thông báo cho gia đình về tiến độ của công tác điều tra.

Vai trò của nhân viên liên lạc gia đình ban đầu được thiết lập để ứng phó với tình hình thiếu liên lạc với gia đình của người bị bạo lực, việc thiếu liên lạc này dẫn đến những lỗ hổng trong công tác điều tra, dẫn đến các báo cáo truyền thông tiêu cực, và thậm chí dẫn đến tình huống là những thông tin tối quan trọng, đôi khi vẫn đang chờ xem xét, lại được cung cấp cho giới truyền thông thay vì cung cấp cho cảnh sát.

Một nhân viên liên lạc gia đình tốt phải có khả năng lắng nghe và cảm thông, đồng thời vẫn duy trì đủ tính khách quan để quan sát các thông số theo nhiệm vụ của họ, ví dụ như có chiến lược rút lui rõ ràng, và điều này cần được giải thích ngay từ đầu. Nhân viên đó cần phải thể hiện sự trung thực và chính trực về vai trò của mình trong công tác điều tra. Ví dụ: thay vì nói “Tôi không biết” với gia đình của nạn nhân, họ sẽ nói điều gì đó như “Tôi không thể cung cấp thông tin đó vào lúc này”. Ngay từ đầu cần làm rõ với các gia đình rằng, mặc dù nhân viên liên lạc gia đình ở đó để hỗ trợ gia đình, nhưng bản thân họ vẫn là cảnh sát và là một phần của đội điều tra.

Các nhân viên liên lạc gia đình được mong đợi sẽ tham dự hầu hết các cuộc họp giao ban liên quan đến cuộc điều tra nhưng cần phải cẩn thận để không nói bất cứ điều gì với người bị bạo lực mà có thể ảnh hưởng xấu đến vụ án. Nếu cần, họ có thể không tham gia một số cuộc họp, đôi khi tốt hơn là không nên biết một số chi tiết nhất định để duy trì được sự chính trực với các gia đình. Tuy nhiên, nhân viên liên lạc gia đình được kỳ vọng sẽ liên lạc trực tiếp với cán bộ điều tra cấp cao (SIO), điều này đặc biệt phù hợp nếu thành viên gia đình/người bị bạo lực chính là nghi phạm.

Nhân viên liên lạc gia đình KHÔNG phải là cố vấn và việc của họ được mong đợi là sẽ chuyển gửi gia đình tới những đơn vị hỗ trợ khác nếu phù hợp. Họ cũng sẽ hướng dẫn và hỗ trợ gia đình với các thông cáo báo chí và các cuộc phỏng vấn với truyền thông.

Do mối quan hệ của họ với các gia đình, nhân viên liên lạc gia đình có nhiệm vụ cung cấp thông tin quan trọng về gia đình nạn nhân cho nhóm điều tra và qua đó hỗ trợ điều tra. Nhân viên liên lạc gia đình là chìa khóa để tạo sợi dây liên lạc hai chiều quan trọng giữa cán bộ điều tra cấp cao, các điều tra viên và các gia đình.

Một nhân viên liên lạc gia đình giỏi có thể xây dựng được lòng tin và duy trì quan hệ tốt với gia đình, điều này có tác động tích cực đến những thành viên còn lại trong cộng đồng địa phương.

Theo Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh, mục đích chính của một nhân viên liên lạc gia đình cũng giống như của một điều tra viên. Vai trò của họ là thu thập bằng chứng và thông tin từ gia đình để đóng góp cho công tác điều tra và để đảm bảo tính chính trực của công tác điều tra. Nhân viên liên lạc gia đình cũng hỗ trợ và cung cấp thông tin cho gia đình một cách nhạy cảm và chân thành, đảm bảo cho lòng tin và sự tin tưởng của gia đình nạn nhân

Nguồn: Nhân viên liên lạc gia đình (Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh, <https://profdev.college.police.uk/professional-profile/family-liaison-officer-flo/#role-purpose>)

hay ở đây là là chỉ định riêng nhân viên chuyên thực hiện vai trò này. Điều này bảo đảm liên tục cung cấp thông tin và xây dựng lòng tin giữa người bị bạo lực và cảnh sát. Khi mối quan hệ này phát triển, nhân viên được giao nhiệm vụ hỗ trợ người bị bạo lực có thể thu thập được thông tin và các chi tiết, điều này có thể rất hữu ích cho nhân viên điều tra. Ở Vương quốc Anh, vai trò này được đảm nhận bởi các nhân viên liên lạc Gia đình (“FLO”), họ được đào tạo đặc biệt, và được quốc tế công nhận là một cách làm hay (xem Hộp 1).

Để biết thêm thông tin về yếu tố cấu thành phương pháp tiếp cận “lấy người bị bạo lực làm trung tâm”, xem Chương 2: “Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm”

Để nhân viên của mình hiểu rõ, bạn cần phải cần nhắc, trao đổi với họ những điều sau:

- Thông tin nào bạn mong đợi nhân viên của mình sẽ chia

sẽ với người bị bạo lực và làm thế nào để bảo đảm cho người bị bạo lực được cập nhật thông tin về công tác điều tra?

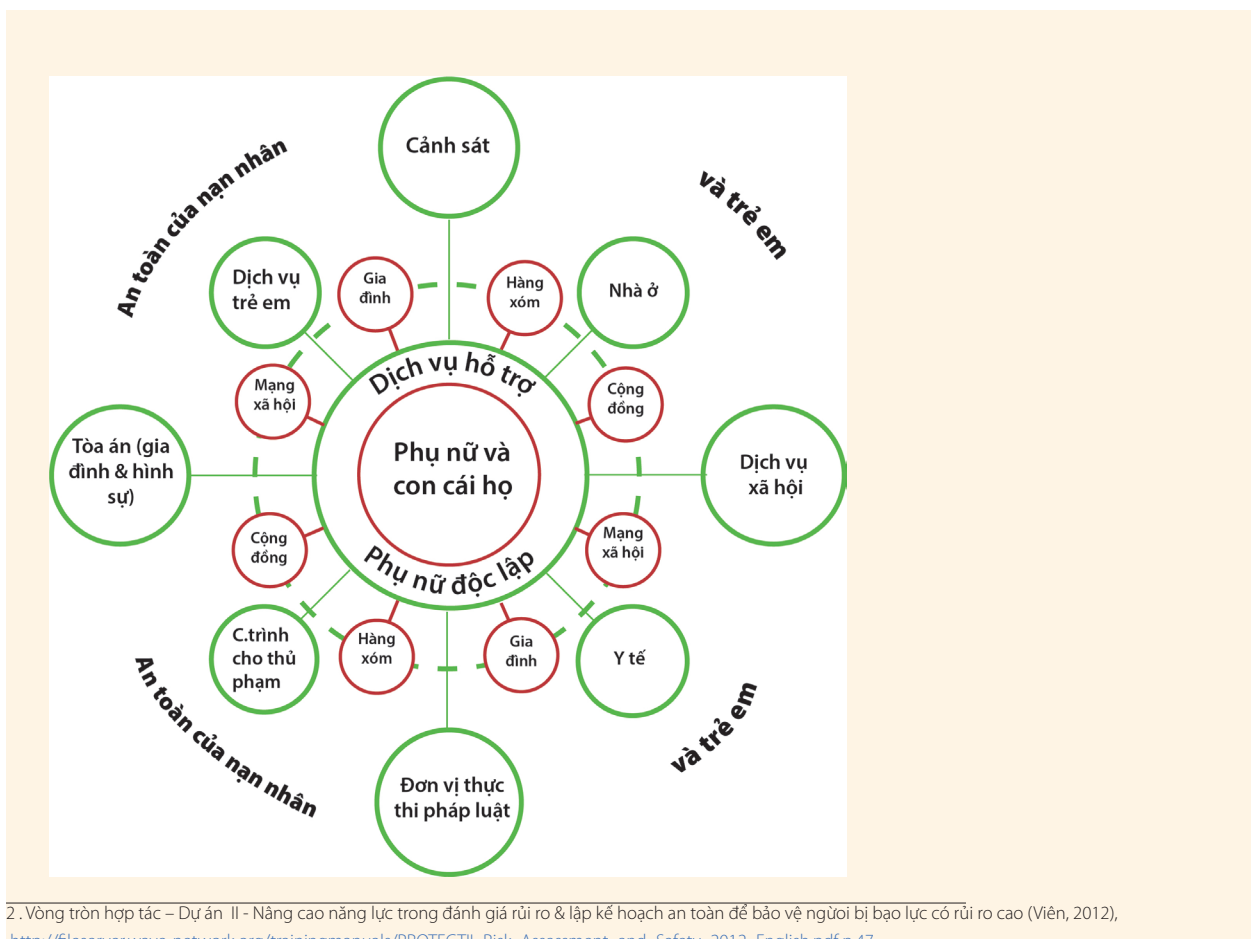
- Làm thế nào để bảo đảm duy trì liên lạc với người bị bạo lực là những người đặc biệt dễ bị tổn thương?
- Bạn cần bảo đảm rằng phụ nữ và trẻ em bị cáo buộc phạm tội từng bị bạo lực cũng được xác định là người bị bạo lực và cần được đối xử phù hợp, ví dụ: phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán, bị người khác bóc lột, và thậm chí cả những người có thể đã thực hiện hành vi bạo lực, vì điều này có thể là hậu quả của việc bị sang chấn lâu dài do nhiều năm bị xâm hại. Bạn và nhân viên của bạn ở đó để giúp đỡ chứ không phải để phán xét, vì vậy điều quan trọng là mọi định kiến, khuôn mẫu và suy nghĩ hoặc những quan điểm khác của bạn hoặc nhân

viên của bạn sẽ không chuyển thành lời nói hoặc hành vi đối với người bị bạo lực.

Chúng ta thừa nhận rằng cảnh sát có thể không có tất cả nguồn lực để đáp ứng nhu cầu cá nhân của người bị bạo lực như hỗ trợ về tinh thần hoặc tâm lý, nơi ở cho những người có các dạng khuyết tật khác nhau (ví dụ, phiên dịch ký hiệu), cung cấp dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội, nhà tạm lánh cho họ, v.v., và do đó, sự hợp tác của bạn với các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác trên địa bàn sẽ có lợi không chỉ cho người bị bạo lực, mà còn giúp nhân viên của bạn triển khai hoạt động một cách hiệu quả. Việc này sẽ tạo điều kiện bạn tập trung vào vai trò điều tra cốt yếu của cảnh sát để bảo đảm chuẩn bị hồ sơ vụ án chắc chắn nhất cho giai đoạn tiếp theo của tiến trình tư pháp hình sự.

Hình 1:

Mô hình vòng tròn hợp tác (Dự án II 2012²)



Để tận dụng được lợi ích từ việc hợp tác với đơn vị khác trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ và giúp đỡ người bị bạo lực thì trước tiên bạn cần:

- Xác định những dịch vụ hỗ trợ đã có trong khu vực hành pháp của bạn;
- Các dịch vụ này có thể hỗ trợ bạn thế nào trong việc đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực;
- Bạn đã thiết lập được những quan hệ nào, nếu có, với những dịch vụ đã được xác định đó?

Nếu tất cả các nội dung trên là không có, bạn cần phải chủ động xây dựng/khai thác các mối quan hệ hợp tác tốt trong công việc.

Việc phát triển hình thức cung cấp dịch vụ đa cơ quan không cần phải tốn kém, điều quan trọng là tất cả các bên tham gia đều làm việc hướng tới một mục tiêu chung, đó là hỗ trợ người trải qua bạo lực.

Bạn có thể tìm thấy công cụ hữu ích (biểu mẫu dữ liệu) giúp bạn lập được bản đồ các dịch vụ sẵn có trong khu vực của mình tại trang 15 của tài liệu: “Lập bản đồ dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực đối với phụ nữ theo tiêu chuẩn Công ước Istanbul: Phương pháp và công cụ”.³

Tại Anh, ý tưởng về Trung tâm chuyển gửi liên quan tới tấn công Tình dục (“SARC”) được phát triển bởi Cơ quan Dịch vụ Y tế Quốc gia (NHS) và cảnh sát, tập trung tất cả các DVTY dành cho những người bị tấn công tình dục vào một địa điểm. Theo Cơ quan NHS Vương quốc Anh⁴, “Trung tâm SARC góp phần hoàn thành một loạt ưu tiên và chính sách của địa phương và quốc gia để cải thiện sức khỏe và phúc lợi, giải quyết nạn bạo hành và xâm hại, giảm bất bình đẳng và giải quyết tình trạng phân biệt đối xử.”

3 Kelly, L., Chair, R., (2018), “Lập bản đồ dịch vụ hỗ trợ Nạn nhân bạo lực đối với phụ nữ theo tiêu chuẩn Công ước Istanbul: phương pháp và công cụ”, (Đại học London Metropolitan). Sổ tay cũng khuyến nghị tham khảo tài liệu “Đấu tranh chống bạo lực đối với phụ nữ: tiêu chuẩn tối thiểu cho các dịch vụ hỗ trợ” (của Kelly, L., Chair, R., và Dubois, L. (Đại học London Metropolitan, 2008), xem: [https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolencecampaign/Source/EG-VAW-CONF\(2007\)Study%20rev.en.pdf](https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolencecampaign/Source/EG-VAW-CONF(2007)Study%20rev.en.pdf)

4 Thực hiện khung dịch vụ của Trung tâm chuyển gửi liên quan tới tấn công tình dục người lớn và trẻ em (SARC) (NHS Vương quốc Anh, 2015).

Khung mô hình cho SARC⁵ dựa trên sự hợp tác giữa các cơ quan đối tác nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc an toàn và hiệu quả. Dưới đây là danh mục chưa đầy đủ về các đối tác tham gia mô hình này ở Vương quốc Anh:

- Đơn vị cảnh sát
- Lực lượng cảnh sát và thanh tra tội phạm
- Trưởng ban Y tế
- Chính quyền địa phương
- NHS Vương quốc Anh, Nhóm Ủy ban lâm sàng
- Y tế công cộng Vương quốc Anh
- Dịch vụ nhi khoa địa phương
- Dịch vụ sức khỏe tâm thần cho trẻ em và thanh thiếu niên
- Dịch vụ sức khỏe tâm thần cho người trưởng thành
- Cơ quan Truy tố Hoàng Gia
- Đơn vị cung cấp dịch vụ khoa học pháp y
- Các tổ chức bên thứ ba, gồm những tổ chức chuyên hỗ trợ người khuyết tật.
- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tình dục
- Các cơ quan bảo trợ xã hội
- Các bên liên quan khác, bao gồm Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, những đơn vị tài trợ để hỗ trợ SARC và hỗ trợ điều trị của bên thứ ba.

Mặc dù ở các quốc gia khác, ngoài Vương quốc Anh, các bên liên quan và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các bên có thể rất đa dạng, nhưng các trung tâm SARC đã và đang trong quá trình được thành lập ở một số quốc gia, đặc biệt là ở Châu Âu và Nam Mỹ.

Xem Nghiên cứu trường hợp điển hình 1 về việc xây dựng một trung tâm SARC ở Bulgaria.

Mục tiêu của SARC là cung cấp cho khách hàng các dịch

5 Hiện tại, Viện Nghiên cứu Y tế Quốc gia Vương quốc Anh (“NIHR”) đang đầu tư 1,3 triệu bảng Anh (GBP) để đánh giá hoạt động của các trung tâm chuyển gửi nạn nhân bị tấn công tình dục (SARC) ở Anh. Việc đánh giá đang do Đại học Coventry chủ trì, hợp tác với một số trường đại học khác và các trung tâm chuyển gửi nạn nhân bị tấn công tình dục.

vụ sau:

- Hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe khẩn cấp trong bối cảnh phù hợp với lứa tuổi;
- Khám nghiệm pháp y toàn diện;
- Các dịch vụ tiếp theo để giải quyết các nhu cầu về y tế, tâm lý-xã hội và các nhu cầu hiện tại của khách hàng;
- Tiếp cận trực tiếp hoặc chuyển gửi đến cố vấn độc lập về vấn đề tấn công tình dục (“ISVA”).

Nếu không có trung tâm dành cho nạn nhân/trung tâm hỗ trợ khủng hoảng một cửa ở khu vực của bạn, thì tại sao lại không xây dựng một trung tâm như thế? Điều này sẽ thể hiện khả năng lãnh đạo và cam kết của bạn trong việc cung cấp dịch vụ ứng phó có chất lượng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, và đó có thể là một ví dụ cho các đồng nghiệp, cũng như cho những quản lý cấp cao của bạn.

Xem Nghiên cứu trường hợp điển hình 2 ở cuối chương này về việc thành lập Trung tâm hỗ trợ nạn nhân một cửa đầu tiên (“VSC”) ở Dhaka, Bangladesh.

Mặc dù có thể bạn không thể xây dựng được một trung tâm một cửa với đầy đủ các dịch vụ ngay từ đầu, nhưng nên tìm hiểu xem cần những gì để thành lập được một trung tâm như vậy – một trung tâm có thể cung cấp các dịch vụ cơ bản, sau đó có thể được phát triển hơn và bổ sung thêm các dịch vụ khác trong quá trình phát triển trung tâm và tạo dựng quan hệ với các đối tác. Có thể có các tổ chức phi chính phủ và/hoặc tổ chức xã hội có thể giúp bạn tạo dựng mối quan hệ đối tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác, dưới hình thức một dự án, với các điều khoản phù hợp để giám sát và đánh giá nhằm xác định những điểm hiệu quả nhất và có thể được nhân rộng ở những nơi khác.

Mặc dù bạn có thể cần phải nỗ lực trong ngắn hạn và trung hạn, nhưng lợi ích lâu dài có thể sẽ rất lớn. Đối với người bị bạo lực thì một trung tâm như vậy có thể cung cấp một số dịch vụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu cá nhân của họ, bằng việc hỗ trợ và giúp đỡ phù hợp để họ vượt qua sang chấn và ảnh hưởng của bạo lực.

Về phần bạn và nhân viên của bạn, một trung tâm như vậy có thể hỗ trợ công tác điều tra nếu người bị bạo lực được tiếp cận với các dịch vụ mà bạn không thể cung cấp, điều đó

có thể hỗ trợ họ cả về thể chất và tinh thần trong quá trình điều tra, giúp cảnh sát tránh được việc làm cho họ thành nạn nhân thêm lần nữa do thiếu nguồn lực. Việc phối hợp, ví dụ với các Tổ chức dành cho người Khuyết tật, cũng sẽ giúp bạn bảo đảm rằng người bị bạo lực có các dạng khuyết tật khác nhau nhận được sự hỗ trợ họ cần để tiếp cận công lý.⁶

Bằng việc bảo đảm người bị bạo lực được hỗ trợ và giúp đỡ liên tục qua việc phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác, nhân viên của bạn có thể duy trì tập trung vào việc thu thập bằng chứng để xây dựng hồ sơ chứng cứ vững chắc cho vụ án để chống lại thủ phạm bị cáo buộc và đòi lại công lý cho người bị bạo lực. Điều này cũng sẽ giúp tạo dựng được niềm tin và sự tin tưởng của người bị bạo lực, gia đình, bạn bè và của cả cộng đồng đối với cảnh sát, qua đó đạt được kết quả tích cực là sẽ có thêm người bị bạo lực có niềm tin và sự tin tưởng để trình báo về những tội phạm như vậy.

Nhiều phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật có xu hướng không trình báo bạo lực vì họ ý thức được về việc chưa có đủ các hỗ trợ để họ có thể tiếp cận được từ các đồn cảnh sát. Việc cung cấp những hỗ trợ có thể tiếp cận được sẽ giúp tăng niềm tin vào cảnh sát của phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật

Kết quả là sẽ thu được nhiều thông tin tiềm năng và tin tức tình báo hơn do cộng đồng cung cấp, qua đó tạo điều kiện để bạn và nhân viên của bạn có thể, qua việc phối hợp với các cơ quan khác và với chính cộng đồng, phân tích những tội phạm như vậy và xác định các biện pháp can thiệp phòng ngừa.

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa, xem Chương 3: “Phòng ngừa”.

Trong quá trình thành lập Trung tâm SARC/Trung tâm chăm sóc nạn nhân (VCC), bạn sẽ cần xây dựng nhiều quy trình giữa các cơ quan/nhà cung cấp dịch vụ và những giao thức này có thể chính quy hoặc không chính quy, tùy thuộc vào mức độ hợp tác. Đương nhiên cũng sẽ cần có những giao quy trình thức về chia sẻ dữ liệu và thông tin giữa các đối tác, và cũng sẽ cần có các thỏa thuận để xác định những dịch vụ hoặc nguồn lực mà mỗi bên có thể cung cấp.

6 Xem Điều 13 Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật (CRPD) về quyền tiếp cận công lý, xem: <https://www.un.org/development/desa/disabilities/convention-on-the-rights-of-persons-with-disabilities/article-13-access-to-justice.html>.



Ảnh do UN Women/Allison Joyce (Bangladesh) cung cấp

Có thể bạn cần được quản lý cấp cao của giao thẩm quyền để có thể cam kết về việc đóng góp bất kỳ nguồn lực cảnh sát nào cho dự án, vì vậy, bạn sẽ cần trình bày cho cấp trên các ví dụ về lợi ích tiềm năng lâu dài đối với cả các hoạt động hành pháp tại địa phương của mình, và trong điều kiện thích hợp, đối với lực lượng cảnh sát quốc gia khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn và an ninh cho người dân.

Bạn cũng sẽ cần thống nhất với các đơn vị cung cấp dịch vụ khác về các cơ chế chuyển gửi hiện tại hoặc sẽ được thành lập cho người bị bạo lực, về cách thức truyền thông, liên lạc và, nếu phù hợp, cách phân chia chi phí. Bạn cũng có thể cần xây dựng lòng tin và sự tin tưởng với và giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ khác, bảo đảm bạn tham khảo bất kỳ chiến lược quốc gia nào về BLPNTEG - đặc biệt là bất kỳ chính sách nào có đề cập đến cơ chế điều phối và chuyển gửi.

Nếu họ thiếu hiểu biết về vai trò, quyền hạn và những thách thức cảnh sát phải đối mặt, họ có thể cảm thấy miễn cưỡng trong việc khuyến khích người bị bạo lực trình báo vụ việc cho cảnh sát sớm nhất có thể, nếu có.

Làm thế nào để khuyến khích việc trình báo sớm cho cảnh sát và tránh bất kỳ khả năng mất bằng chứng nào từ phía người bị bạo lực, nhân chứng, hiện trường vụ án và thậm chí là thủ phạm bị cáo buộc? Bạn cần cân nhắc những bước thiết thực cần tiến hành để bảo vệ và bảo quản bằng chứng trong thời gian sớm nhất, kể cả khi người bị bạo lực không muốn trình báo với cảnh sát, để sau này nếu họ quyết định trình báo thì có thể vẫn còn các bằng chứng quan trọng. Một phương án đơn giản là nâng cao nhận thức của các đơn vị/đơn vị cung cấp dịch vụ khác về:

- Các loại bằng chứng;
- Xác định và bảo vệ chứng cứ tiềm năng;
- Các yếu tố cấu thành một hiện trường vụ án;
- Tầm quan trọng của việc bảo vệ và bảo quản hiện trường;
- Cách bảo quản bằng chứng, đặc biệt là bằng chứng pháp y tiềm năng, gồm cả chất dịch cơ thể.

Với mong muốn cảnh sát kiểm soát những khía cạnh chủ chốt của một cuộc điều tra, thì việc nâng cao nhận thức về các yêu cầu của cảnh sát và các đơn vị cung cấp dịch vụ khác sẽ

có thể hỗ trợ bạn tốt hơn trong nỗ lực giành lại công lý cho người bị bạo lực.

Cần nhớ điều đầu tiên cần cân nhắc đối với bất kỳ cách tiếp cận phối hợp chung nào là phải đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực

Sẽ không hiệu quả nếu có trung tâm giải quyết khủng hoảng một cửa tại bệnh viện, mà những nhân viên ứng phó tuyến đầu lại không hề biết về sự tồn tại của trung tâm này ở đó, hoặc không biết rằng họ có thể giúp người bị bạo lực tiếp cận trung tâm đó, vì vậy hãy cân nhắc những điểm sau:

- Những nơi nào đã có các dịch vụ hỗ trợ, các dịch vụ này có dễ tiếp cận⁷ và có phù hợp⁸ với phụ nữ và trẻ em gái không, ở mức độ nào?
- Các dịch vụ hỗ trợ đó có thể hỗ trợ trẻ em cũng như người lớn không?
- Tất cả nhân viên của bạn có biết về những dịch vụ khác hiện có hay không, và các dịch vụ đó ở đâu hoặc có thể tiếp cận được không?⁹

Xử lý thách thức khi ứng phó BLPNTEG bắt đầu bằng việc xác định những khoảng trống trong hoạt động nhóm của bạn

Sau đây là danh sách được xây dựng dựa trên hoạt động lập bản đồ toàn cầu về các cách làm hay và khoảng trống về

7 Dễ tiếp cận nghĩa là có thể dễ dàng tiếp cận được các dịch vụ hỗ trợ (các dịch vụ nằm trong phạm vi tiếp cận an toàn cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái), dễ tiếp cận về mặt kinh tế (khả năng chi trả) và dễ tiếp cận về ngôn ngữ (thông tin được cung cấp bằng nhiều ngôn ngữ và định dạng khác nhau), từ "Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Yếu tố cốt lõi và nguyên tắc chất lượng (Chương trình chung Toàn cầu của Liên hợp quốc về các dịch vụ thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015), xem: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>

8 Phù hợp có nghĩa là các dịch vụ hỗ trợ được cung cấp với sự tôn trọng phẩm giá của người bị bạo lực; bảo đảm bí mật của cô ấy; nhạy cảm với nhu cầu và quan điểm của nạn nhân; và giảm thiểu nguy cơ biến cô ấy thành nạn nhân thêm lần nữa,

9 Xem Sổ tay tập huấn sử dụng Bộ công cụ về giới của LHQ về Hành pháp: Các cách làm chuẩn tốt nhất về lồng ghép giới trong gìn giữ hòa bình – Hợp phần 3, Nâng cao năng lực cảnh sát quốc gia sở tại về phòng chống và điều tra bạo lực tình dục trên cơ sở giới, Bài 4 - Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, tiết lập mạng lưới chuyển gửi nạn nhân (xem: <http://repository.un.org/handle/11176/387374>)

năng lực của các cơ quan cảnh sát khi ứng phó với các vụ việc BLPNTEG. Quá trình lập bản đồ này có tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang làm nhiệm vụ và đã nghỉ hưu, nhân viên tổ chức xã hội dân sự và nhân viên LLHQ có kinh nghiệm làm việc trực tiếp với cảnh sát, và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết bạo BLPNTEG.

Những khoảng trống năng lực được liệt kê dưới đây gây khó khăn cho các nỗ lực của cảnh sát ở tất cả các giai đoạn điều tra, nhưng trong trường hợp này, khoảng trống đó đặc biệt phản tác dụng đối với chiến lược hỗ trợ và giúp đỡ của cảnh sát đối với người bị bạo lực.

Danh mục này nhằm giúp các cán bộ quản lý trong lực lượng cảnh sát xác định và điều chỉnh các hành vi, hành động và thái độ vốn đang hạn chế cảnh sát tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, để họ tự ra quyết định trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyền và phương án tư pháp một cách thiết thực, chính xác, dễ tiếp cận và toàn diện. Tiêu đề phân loại được đưa vào để giúp người đọc liên hệ đến vấn đề chính trong khoảng trống năng lực đã xác định; tuy nhiên, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc bổ trợ lẫn nhau :

Định kiến giới

Cảnh sát sẽ đề cập đến việc hòa giải như là một sự chuyển hướng khỏi hoạt động tư pháp chính thống, thường vì họ tin rằng đó là một giải pháp thuận tiện cho tất cả các bên.

Nạn nhân thứ cấp

- Việc không chia sẻ thông tin hoặc chia sẻ thông tin một cách không phù hợp có thể khiến người bị chồng/bạn tình bạo lực, và con cái họ gặp rủi ro nghiêm trọng. Cách tiếp cận nhất quán áp dụng với tất cả các cơ quan về chia sẻ thông tin cá nhân sẽ có thể cải thiện đáng kể chất lượng các dịch vụ thiết yếu dành cho người bị chồng/bạn tình bạo lực về khía cạnh: phòng tránh việc họ phải kể lại nhiều lần một cách không cần thiết về tình tiết vụ việc cho các nhân viên thuộc các bộ phận khác nhau, cũng như về khía cạnh: tiết kiệm thời gian đáng kể. Trên hết, sự an toàn và tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực phải được coi là một nguyên

tắc chỉ đạo;¹⁰

- Niềm tin do cảnh sát gây dựng được khi hỗ trợ và giúp đỡ những nạn nhân có thể dễ dàng bị suy giảm nếu người bị bạo lực có cảm giác họ bị tra hỏi khi phỏng vấn.

Hành động sai

- Cảnh sát không cung cấp thông tin cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực về tình trạng vụ việc của họ, gồm cả tình trạng của thủ phạm bị cáo buộc;
- Cảnh sát thường xem nhẹ công tác điều phối, phối hợp với các nhóm thiểu số, nhóm khuyết tật, nhóm thanh niên hoặc phụ nữ vi phạm pháp luật trong việc cải thiện chất lượng của các dịch vụ thiết yếu;
- Các chuyên gia cảnh sát không tham dự các phiên tòa đang xét xử, ngay cả khi được ủy nhiệm tham gia;
- Cảnh sát không có hành động nhất quán tiếp theo sau những đánh giá rủi ro ban đầu, đặc biệt khi liên quan đến thủ phạm bị cáo buộc. Nhìn chung, cảnh sát không nhất quán trong việc yêu cầu các điều kiện nghiêm ngặt thả tự do (tức là tại ngoại bằng cách nộp bảo lãnh) như yêu cầu người phạm tội tránh xa nạn nhân và nhân chứng, gồm cả nhà riêng, nơi làm việc và gia đình/họ hàng của người bị bạo lực, cũng như các điều kiện giám sát chặt chẽ;¹¹
- Việc các cán bộ quản lý cảnh sát không nắm được vấn đề dẫn đến sự không nhất quán trong phân bổ thời gian cần thiết để các điều tra viên thực hiện công việc của họ một cách hiệu quả và hợp lý. Do đó, tình trạng ‘mệt mỏi của điều tra viên’ trở nên phổ biến hơn, ảnh hưởng đến chất lượng chung của công tác điều tra các vụ án BLPNTEG.¹²

Khoảng trống trong tập huấn và giáo dục

- Cảnh sát cần cẩn thận hơn trong cách thu thập và lưu giữ bằng chứng, như thu điện thoại di động của những người bị bạo lực;
- Cảnh sát thường cảm thấy họ không có thời gian, chuyên

môn hoặc ý chí để xử lý các nhu cầu cần hỗ trợ của người bị bạo lực gia đình.¹³

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

“Điều tra viên phải phối hợp với người bị bạo lực trong quá trình điều tra và tôn trọng quyền của họ về việc yêu cầu không tiến hành các bước điều tra nhất định. Các cuộc điều tra hình sự phải được tiến hành với tiến độ phù hợp với nạn nhân, chứ không phải theo tiến độ của nhân viên thực thi pháp luật”.

Hướng dẫn nội dung tập huấn và Chính sách ứng phó tấn công tình dục (2015), Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế (International Association of Chiefs of Police.)

Gói dịch vụ thiết yếu (DVTY) mô tả việc gián tiếp biến phụ nữ và trẻ em gái thành nạn nhân thêm lần nữa là việc biến người đó thành nạn nhân không phải do bản thân hành vi bạo lực mà do sự ứng phó không đầy đủ của các cơ quan và cá nhân đối với người bị bạo lực.¹⁴ Việc trở thành nạn nhân thêm lần nữa của người bị bạo hành có thể xảy ra ngay trong quá trình tư pháp.

Cảnh sát có vai trò chính trong việc tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bằng việc tạo điều kiện để họ ra quyết định sau khi có đầy đủ thông tin, dựa trên kiến thức về các quyền của họ và các phương án tư pháp.

Điều này có thể bắt đầu bằng việc cảnh sát trấn an phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực rằng, theo tiêu chuẩn quốc tế,¹⁵ trách nhiệm theo đuổi các cáo buộc và truy tố thủ phạm bị cáo buộc không phải là trách nhiệm của riêng người bị bạo lực mà còn là trách nhiệm của cảnh sát và cơ quan kiểm sát.

10 Trích từ “Các khía cạnh bạo lực đối với phụ nữ trong Ủy ban phòng chống tội phạm và tư pháp Hình sự” (Ủy ban Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự V.08-52191 (E) *0852191* phiên họp thứ 17 tại Viên, ngày 14-18/4/2008).

11 Trích từ “Tăng cường ứng phó với bạo lực đối với Phụ nữ - phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (UNODC, 2014).

12 Trích từ The Honorable Wally T. Oppal, “FORSAKEN”. Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích TẬP IIB. Những kẻ vô dụng: Chúng tôi đã thất bại trong việc tìm kiếm những phụ nữ mất tích và bị sát hại như thế nào và tại Phần 3, 4 và 5 (2012).

13 Gemma Hamilton, Lisa Harris & Anastasia Powell (2019): “Vấn đề hành pháp đối với bạo lực gia đình tái diễn và có nguy cơ cao: nhận thức của cảnh sát và các nhà cung cấp dịch vụ về một mô hình điều phối”, Nghiên cứu và thực hành hành pháp, DOI: 10.1080/15614263.2019.1697267

14 Xem “Chiến lược mẫu và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự” (2011, Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, phụ lục).

15 Xem “Chiến lược mẫu và biện pháp thực tế cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự” (2011, Nghị quyết số 65/228 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, phụ lục).

Việc tiếp theo là thông báo cho người bị trải qua bạo lực về các dịch vụ và các biện pháp pháp lý hiện có, bất kể tình trạng (di cư, tị nạn, không quốc tịch hoặc bị buôn bán) và lý lịch (giới, dân tộc, xu hướng tính dục, nguồn gốc quốc gia và/hoặc tình trạng khuyết tật) của nạn nhân, và các dịch vụ này hoàn toàn miễn phí, và bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được

Theo Gói DVTY, một yếu tố quan trọng để bảo đảm tiếp cận công lý cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực là việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và giúp đỡ phải thiết thực, chính xác, dễ tiếp cận và toàn diện.¹⁶ Gói DVTY bổ sung rằng các chủ thể tư pháp, như cảnh sát, nên nhìn nhận các dịch vụ hỗ trợ và giúp đỡ theo hướng bao quát hơn, gồm cả chuyên gia về y tế, nhà tạm lánh, các dịch vụ xã hội và tư vấn, bên cạnh những lĩnh vực hỗ trợ khác.

Cách tiếp cận toàn diện và có sự điều phối như thế nhằm hỗ trợ và giúp đỡ sẽ giúp tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực để họ tham gia một cách có ý nghĩa trong các quyết định phức tạp ảnh hưởng đến quyền của họ và các phương án tư pháp, gồm cả mức độ bảo vệ và an toàn mà họ và những người thân của họ sẽ yêu cầu từ phía cảnh sát.

Bằng cách bảo đảm người bị bạo lực được thông tin đầy đủ, cảnh sát không chỉ tăng quyền năng để họ tham gia một cách có ý nghĩa vào quá trình điều tra mà còn xây dựng được lòng tin với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực và cộng đồng hỗ trợ của họ, đây là chìa khóa cho sự hợp tác hiệu quả và đem lại những kết quả tích cực.

Nói cách khác, việc bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực đồng nghĩa với việc xây dựng được lòng tin của cộng đồng nói chung. Khi xây dựng phương pháp tiếp cận hoặc chiến lược điều tra, sự tham gia có ý nghĩa này phải được xem là một mục tiêu, cũng như là một phương tiện, để bảo đảm cách tiếp cận lấy nạn nhân hoặc người bị bạo lực làm trung tâm.¹⁷

16 Xem thêm Gói dịch vụ thiết yếu.

17 Phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm nhằm tạo ra một môi trường hỗ trợ trong đó các quyền của người bị bạo lực được tôn trọng, và ở đó phụ nữ được đối xử với phẩm giá và tôn trọng. Phương pháp tiếp cận này giúp nâng cao khả năng hồi phục của người bị bạo lực, và khả năng của họ trong việc xác định và bày tỏ những nhu cầu và mong muốn của mình, cũng như củng cố năng lực của họ để ra quyết định về các biện pháp can thiệp khả thi. Xem “Chương trình chăm sóc cộng đồng: Chuyển đổi cuộc sống và ngăn chặn bạo lực” (Communities Care Programme: Transforming Lives and Preventing Violence), (UNICEF, New York, 2014), https://www.unicef.org/protection/files/Communities_Care_Overview_Print.pdf

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)¹⁸, **sự tham gia có ý nghĩa** yêu cầu rằng các cá nhân được quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến họ, gồm cả trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các can thiệp. Ví dụ: phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực có quyền đưa ra lời khai hợp pháp về vụ việc được điều tra trong suốt quá trình, và ra các quyết định ảnh hưởng đến quyền của họ sau khi họ được cung cấp đầy đủ thông tin.

Việc này có thể gồm bất kỳ quyết định nào của người bị bạo lực về việc sử dụng (hoặc không sử dụng) các phương án giải quyết tranh chấp thay thế hoặc các hệ thống không chính thức, hoặc về việc áp dụng một giải pháp cụ thể này mà không dùng giải pháp khắc phục khác.¹⁹ Hơn nữa, sự tham gia có ý nghĩa có thể diễn ra dưới một số hình thức khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, việc được cung cấp đầy đủ thông tin tương xứng, dễ tiếp cận, khách quan nhằm duy trì sự kiểm soát chặt chẽ đối với các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến phúc lợi, cũng như việc được tham vấn về quá trình ra quyết định để xây dựng được các phương án thay thế và xác định các giải pháp.²⁰

Về bản chất, sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trong quá trình điều tra chính là tăng quyền năng cho họ để họ có thể hành động vì chính mình, thay mặt cho chính mình để đòi quyền của mình. Văn phòng quyền con người và quyền pháp lý của phụ nữ (“WLB”) và UN Women khuyến nghị ba cách để đo lường mức độ tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực khi họ muốn tìm kiếm công lý²¹ như sau:

- Người bị bạo lực có nhận thức được các quyền của mình theo luật pháp trong nước và quốc tế hay không;
- Liệu hệ thống luật pháp và bên cơ quan quản lý²² có tạo

18 “Sự tham gia: Giới, công bằng và quyền con người”, <https://www.who.int/gender-equity-rights/understanding/participation-definition/en/>

19 “Lập bản đồ và phân tích các biện pháp pháp lý trong gia đình đối với các vấn đề bạo lực với phụ nữ” và UN Women, 2010).

20 Xem “Sự tham gia: Giới, sự bình đẳng và quyền con người” (WHO) xem: <https://www.who.int/gender-equity-rights/understanding/participation-definition/en/>

21 “Lập bản đồ và phân tích các biện pháp pháp lý trong gia đình đối với các vấn đề bạo lực với phụ nữ (WLB) và UN Women, 2010).

22 Cơ quan quản lý thường là các chủ thể Nhà nước (ví dụ như cảnh sát) hoặc những các chủ thể hành động đại diện cho Nhà nước và có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm cụ thể phải tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện các quyền con người và không vi phạm quyền con người. Tùy thuộc vào bối cảnh, các lực lượng vũ trang tư nhân, các cá nhân (ví dụ, cha mẹ), các tổ chức tại địa phương, công ty tư nhân, nhà tài trợ, viện trợ và các tổ chức quốc tế cũng có thể là bên chịu trách nhiệm thực hiện quyền. Xem: Bảng chú giải Thuật ngữ và Khái niệm - Văn phòng UNICEF khu vực Nam Á, tháng 11/2017.

điều kiện người bị bạo lực tham gia tích cực, có ý nghĩa và công khai trong vụ án của họ hay không;

- Liệu toàn bộ quá trình tư pháp có thu hút sự tham gia của người bị bạo lực vào hệ thống hay không.

Nhân viên cảnh sát lập kế hoạch cho sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực nên xem xét các yếu tố đan xen và chồng chéo nhau²³ trong hồ sơ của người bị bạo lực, và xem xét sự trung lập (đan xen) giữa căn tính xã hội và bối cảnh có thể ảnh hưởng đến sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái như thế nào, như được mô tả trong ba cách nêu trên.

Điều này có thể gồm cái được gọi là bạo lực ‘vì danh dự’²⁴ xuất phát từ sự bất bình đẳng giới đi kèm với niềm tin tôn giáo hay văn hóa hoặc các cách diễn giải. Ví dụ khác về các yếu tố đan xen là tình trạng khuyết tật, gồm khuyết tật về tâm thần và tâm lý xã hội, tình trạng phụ thuộc vào ma túy, vi phạm pháp luật và/hoặc thuộc nhóm thiểu số.²⁵

Khi xác định các hành vi bạo lực được cho là ‘vì danh dự’,

23 Khái niệm về tính giao thoa lần đầu tiên được đưa ra vào năm 1989 bởi nhà hoạt động vì nữ quyền người da đen và giáo sư học thuật Kimberlé Crenshaw. Kể từ đó, khái niệm này đã được sử dụng để tìm hiểu trải nghiệm của phụ nữ khi bị kìm kẹp đồng thời bởi một số vấn đề bao gồm (nhưng không giới hạn) về chủng tộc, giai cấp, đẳng cấp, giới tính, sắc tộc, tình dục, khuyết tật, quốc tịch, tình trạng nhập cư, vị trí địa lý và tôn giáo. Xem: Hill Collins, P., “Suy nghĩ của phụ nữ da màu: Tri thức, Ý thức, và tính Chính trị của việc Trao quyền” (Routledge, New York, 1990); được trích dẫn trong Imkaan và UN Women (2019), “Giá trị của tính đa chiều khi tìm hiểu về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái” (Black Feminist Thought: Knowledge, Consciousness, and the Politics of Empowerment), xem: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>

24 VAWG “vì danh dự” thường phản ánh ba yếu tố cơ bản: 1) kiểm soát hoặc mong muốn thực hành quyền kiểm soát đối với hành vi của phụ nữ; 2) cảm giác xấu hổ của nam giới về việc mất kiểm soát hoặc nhận thức về việc mất kiểm soát, đối với hành vi của nạn nhân/người trải qua bạo lực, và 3) sự tham gia của cộng đồng hoặc gia đình trong việc làm tăng thêm và giải quyết sự xấu hổ này. Xem “Barker, N., Gregware, P.R., Cassidy, M.A. (1999), “Giết thành viên gia đình: vì lý do danh dự khi giết phụ nữ” (Family Killing Fields: Honor Rationales in the Murder of Women).

25 Imkaan, một tổ chức của phụ nữ có trụ sở tại Vương quốc Anh chuyên giải quyết vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái da màu và thuộc nhóm thiểu số mô tả “quá trình thiểu số hóa” là một quá trình tạo ra và duy trì các điều kiện xã hội, chính trị, kinh tế và các điều kiện khác dẫn đến việc các nhóm người bị đối xử và định nghĩa là thiểu số, ví dụ “dân tộc thiểu số”. Hơn nữa, thiểu số hóa là một quá trình liên tục, tích cực, và gạt ra ngoài lề các nhóm cụ thể trên cơ sở “chủng tộc”, sắc tộc và các cơ sở khác. Xem “Tù tởn tại đến bến vững: Những vấn đề tối quan trọng cho chuyên ngành ở Vương Quốc Anh – Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái da màu và dân tộc thiểu số” (Imkaan, 2018).

cần lưu ý là thuật ngữ này có thể gây phản kháng, vì nó có khuynh hướng nhắm tới những cộng đồng cụ thể một cách bất bình đẳng, có khả năng dẫn đến việc tăng cường giám sát và hoạt động hành pháp tại cộng đồng, vì chúng kết nối cộng đồng với các chương trình nghị sự không liên quan đến việc ứng phó hiệu quả BLPNTEG.²⁶ Khuyến nghị: khi ứng phó với bạo lực ‘vì danh dự’, cần’ sát cẩn trọng, tránh các khuôn mẫu, định kiến cũng như các hình thức phân biệt đối xử khác nhắm vào cá nhân và cộng đồng.²⁷

Các yếu tố đan xen và chồng chéo khác nhau sẽ ảnh hưởng lớn đến tình trạng dễ bị bạo lực của một người hoặc một nhóm, đặc biệt nếu họ được thấy rõ là đại diện cho một nhóm thiểu số trong một xã hội nhất định.

Theo mục đích của Sổ tay này, các tác giả đã tham khảo định nghĩa sau đây²⁸ về **các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó nêu rõ:**

“Những người dễ bị tổn thương được định nghĩa là những người - vì lý do tuổi tác, giới, tình trạng sức khỏe thể chất hoặc tinh thần, hoặc do hoàn cảnh xã hội, kinh tế, dân tộc và/hoặc văn hóa - thấy đặc biệt khó để có thể thực hiện đầy đủ các quyền được công nhận theo luật của họ trong hệ thống tư pháp. Những yếu tố sau đây có thể gây ra tình trạng dễ bị tổn thương: tuổi tác, khuyết tật, thuộc các cộng đồng bản địa hoặc dân tộc thiểu số, bị biến thành nạn nhân, di cư và chuyển chỗ ở trong nước, nghèo đói, giới và bị tước đoạt quyền tự do. Việc xác định cụ thể những người dễ bị tổn thương ở mỗi quốc gia sẽ phụ thuộc vào đặc điểm cụ thể của họ, và thậm chí vào trình độ phát triển kinh tế hoặc xã hội của họ..”

Theo Tổ chức an ninh và hợp tác (“OSCE”), một mẫu số chung cho tất cả các nhóm dễ bị tổn thương là họ, ở một mức độ rộng lớn, phải đối mặt với tội phạm do xuất phát

26 Sđd.

27 Sđd.

28 Xem “Quy định của Brasilia về tiếp cận công lý cho những người dễ bị tổn thương”. <https://www.icj.org/wp-content/uploads/2018/11/Brasilia-rules-vulnerable-groups.pdf> được trích dẫn trong Tài liệu phát hành về “Lạm dụng trình trạng dễ bị tổn thương và các “Phương tiện” khác trong định nghĩa về mua bán người (UNODC, 2013), https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/2012/UNODC_2012_Issue_Paper_-_Abuse_of_a_Position_of_Vulnerability.pdf



Ảnh do UNMIL/Christopher Herwig (Liberia) cung cấp

điểm họ là ai.²⁹

29 Lindgren, M và Nikolić-Ristanović, V, "Nạn nhân của tội phạm: Quan điểm quốc tế và Serbia". Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu,

OSCE cho biết thêm rằng các nhóm cụ thể bị biến thành nạn nhân vì sở thích tính dục hoặc màu da của họ, hoặc vì họ không thể tự bảo vệ mình, không thể khiến người khác hiểu được mình, hoặc thực hiện các quyền của mình. Do đó, những tội phạm này không chỉ gồm các hành vi tội phạm chống lại một cá nhân, mà thường cấu thành các hành vi tội phạm chống lại hoàn cảnh xuất thân/lý lịch, văn hóa, di sản và bản dạng của các cá nhân (tội ác vì thù ghét³⁰)

Tuy nhiên, cảnh sát và các đơn vị cung cấp DVTY khác không được đánh đồng tính dễ bị tổn thương với sự yếu đuối về thể chất hoặc tinh thần.

Phụ nữ và trẻ em gái thường bị dán nhãn là nhóm 'dễ bị tổn thương' khi nói tới một số tội phạm như cưỡng ép bóc lột tình dục. Điều này là do khi so sánh với nam giới và trẻ em trai, thì phụ nữ và trẻ em gái đại diện cho một tỷ lệ lớn một cách không cân xứng trong số những người phải trải qua hình thức bạo lực và tội phạm này. Thông thường, họ bị đặt vào vị thế dễ bị tổn thương do hậu quả của tình trạng phân biệt đối xử bắt nguồn từ bất bình đẳng giới.

Hộp 2

Lời khuyên khi làm việc với các nhóm dễ bị tổn thương

Trong Hướng dẫn nội dung tập huấn và chính sách ứng phó tấn công tình dục (2015)*, Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế (IACP) đưa ra danh mục lời khuyên khi làm việc với thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương trong các vụ việc bạo lực tình dục như sau:

- Không phải tất cả các dạng khuyết tật đều có thể nhìn thấy được. Người bị bạo lực có thể có khuyết tật về thể chất, cảm giác, hoặc tâm thần, hoặc cùng lúc có nhiều dạng khuyết tật;
- Thái độ đối với "tấn công tình dục" và cảm nhận về việc thực thi pháp luật là khác nhau. Cần biết rằng niềm tin về giới, tính dục, xu hướng tình dục, chủng tộc, tôn giáo, v.v. có thể rất khác nhau trong các nền văn hóa khác nhau;
- Những câu hỏi về tấn công tình dục mang tính rất riêng tư và có thể khó thảo luận. Tổn thương do bị tấn công tình dục mang tính cá nhân như vậy có thể tạo ra cảm giác bối rối và xấu hổ. Những cảm giác này có thể bị khắc sâu hơn trong một số nền văn hóa, gồm cả những nền văn hóa khi mà việc mất trinh tiết trước khi kết hôn có thể là điều rất khủng khiếp trong xã hội;
- Một số cộng đồng có thể có luật riêng của họ liên quan đến tấn công tình dục bên cạnh hoặc thay cho luật liên quan của nhà nước;
- Nếu người bị bạo lực không nói được ngôn ngữ của bạn, hãy đề nghị thu xếp phiên dịch độc lập, khách quan; Không được dùng những thành viên gia đình, trẻ em, nghi phạm hoặc bất kỳ bên liên quan nào khác làm phiên dịch;
- Những người LGBTQI có thể có những nhu cầu cụ thể về quyền riêng tư, tùy thuộc vào việc xu hướng tính dục của người đó có được công khai với những người khác không. Cần nhạy bén và nhận thức được về các vấn đề tương tự.

*Nguồn: Hướng dẫn nội dung tập huấn và chính sách ứng phó tấn công tình dục (Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế, 2015).

Phái đoàn tới Serbia, Cục Hành pháp. (2011).

30 Sđd.

Ví dụ, ở một số quốc gia, luật pháp không cho phép phụ nữ trực tiếp thừa kế đất đai, do đó họ khó có thể sống độc lập và rời bỏ một mối quan hệ khi bị chồng/bạn tình bạo hành. Một ví dụ khác là: các công việc được coi là dành cho phái nữ như giúp việc gia đình hoặc chăm sóc trẻ em thường được trả lương rất thấp, thời giờ làm việc kéo dài, và nơi làm việc ở những địa điểm xa hơn trong những khu vực giàu có hơn tại các thành phố. Vì phải làm việc nhiều giờ hơn, mất nhiều thời gian đi lại hơn, nên thường thì phụ nữ và trẻ em gái phải sử dụng phương tiện giao thông công cộng trong những thời điểm khi trời tối (sáng sớm hoặc đêm khuya), điều này càng khiến họ dễ trở thành đối tượng bị tấn công hơn (tăng tình trạng dễ bị tổn thương), gồm cả bạo lực tình dục.

Khi xem xét nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương hoặc nhóm thiểu số để hỗ trợ và giúp đỡ, cảnh sát nên đầu tư nguồn lực của mình để tìm hiểu xem bản sắc xã hội và điều kiện hoàn cảnh của một người (phản ánh cách một người phản ứng với các môi trường khác nhau) trong một bối cảnh nhất định có thể đặt phụ nữ và trẻ em gái vào các tình trạng dễ bị tổn thương như thế nào, thay vì dựa vào các biện pháp thu thập thông tin vốn tập trung vào cách hành xử và/hoặc hành vi nhận thức của phụ nữ và trẻ em gái. Xem Hộp 3 về những lời khuyên hữu ích khi làm việc với các nhóm dễ bị tổn thương.

Do đó, khả năng liên tục cập nhật các thông tin về bối cảnh³¹ và áp dụng các phân tích liên quan vào các can thiệp, gồm cả phân tích rủi ro và đánh giá nhu cầu, trở thành năng lực thiết yếu đối với cảnh sát khi nỗ lực ứng phó hiệu quả BLPNTEG nói chung.

Để tìm hiểu thêm thông tin về ứng phó phù hợp của cảnh sát BLPNTEG, xem Chương 6: “An toàn và bảo vệ”; và để tham khảo thêm các ví dụ cụ thể về ứng xử can trọng của cảnh sát, xem Chương 5: “Điều tra”.

Sở tay này khuyến khích cảnh sát và các đối tác cung cấp DVTY của họ tham khảo hướng dẫn khi thu hút sự tham gia của người bị bạo lực trong Tuyên bố về các nguyên tắc tư pháp cơ bản dành cho nạn nhân của tội phạm và lạm quyền

Những nguyên tắc cơ bản này cũng được mở rộng áp dụng với

31 Các tổ chức xã hội dân sự địa phương là một nguồn lực to lớn trong việc tăng cường hiểu biết của cảnh sát về bối cảnh địa phương và cách những điều kiện hoàn cảnh nhất định đang thực sự có xu hướng tiếp diễn thế nào.

Tuyên bố về các nguyên tắc tư pháp cơ bản dành cho nạn nhân của tội phạm lạm quyền

—Thông qua trong nghị quyết đại hội đồng LHQ 40/34 ngày 29/11/1985

Nạn nhân là: “những người, cá nhân hoặc tập thể, đã bị tổn hại, gồm tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, đau khổ về tình cảm, tổn thất kinh tế hoặc suy giảm đáng kể các quyền cơ bản của họ, do hành vi hoặc thiếu sót (không thực hiện hành vi) vi phạm luật hình sự có hiệu lực tại các quốc gia thành viên, gồm cả những luật cấm lạm dụng quyền lực có tính hình sự”

các thủ phạm bị cáo buộc, đặc biệt là trong các trường hợp mà chính họ đã bị biến thành nạn nhân; đồng thời, áp dụng với người bị bạo lực sống bên lề luật pháp, như những người bị ép làm nô lệ tình dục vì mục đích thương mại, các nhóm dễ bị tổn thương, gồm cả những người di cư không đủ giấy tờ đã bị buôn bán, và thậm chí cả những người đã gây bạo lực, tấn công nghiêm trọng hoặc giết người do hậu quả của nhiều năm bị xâm hại.

Những quyền này bao gồm: quyền được cảnh sát đối xử với sự tôn trọng và coi trọng phẩm giá; quyền được thông báo ngay lập tức về lý do bắt giữ/giam giữ; quyền suy đoán vô tội; quyền được bảo vệ khỏi bạo lực không đáng có do Nhà nước gây ra (tức là các cách làm có tính lạm dụng của cảnh sát) hoặc các chủ thể ngoài nhà nước; quyền không tự buộc tội mình; quyền riêng tư và bảo mật thông tin;³² quyền được tiếp cận với tư vấn pháp lý; quyền kháng cáo bất kỳ lệnh tạm giam nào, và quyền được xét xử công bằng. Đối tượng của các quyền này gồm cả phụ nữ và trẻ em gái bị giam/giữ tại các cơ sở hành chính, như phụ nữ nhập cư trái phép bị giam giữ chờ trục xuất, phụ nữ bị giam giữ trong những cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc những cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần.³³

Liên quan tới các Nguyên tắc cơ bản dành cho nạn nhân của tội phạm và lạm quyền, các lãnh đạo cảnh sát cũng phải bảo đảm các nhân viên ứng phó tuân thủ các nguyên tắc liên quan đến việc sử dụng vũ lực theo quy định của luật quốc gia, (các) quy trình của tổ chức và các tiêu chuẩn quốc

32 “Tăng cường phòng chống tội phạm và ủng hộ tư pháp Hình sự về bạo lực đối với phụ nữ” (UNODC, 2014).

33 Sđđ

tế như các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng vũ lực và vũ khí dành cho nhân viên thực thi pháp luật³⁴ khi làm việc với thủ phạm bị cáo buộc.

Ví dụ, Các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng vũ lực và vũ khí dành cho nhân viên thực thi pháp luật đề ra các nguyên tắc sau làm cơ sở cho việc sử dụng vũ lực:

- Tính phù hợp
- Tính hợp pháp;
- Trách nhiệm giải trình;
- Sự cần thiết.

Cần đặc biệt chú ý để bảo đảm sử dụng hiệu quả các cơ chế kiểm soát vũ lực để các bằng chứng do nhân viên ứng phó (hoặc những nhân viên ứng phó tuyến đầu khác như quân nhân) thu thập được không gồm lời khai hoặc lời thú nhận do thủ phạm bị cáo buộc hoặc các nghi phạm liên quan đưa ra do bị cưỡng ép.

Việc đối xử với những đối tượng bị điều tra với sự tôn trọng và phẩm giá sẽ làm tăng cơ hội hợp tác, còn thông tin thu được nhờ các biện pháp cưỡng ép sẽ phản tác dụng về mặt phòng chống tội phạm, vì thông tin đó nhìn chung không đáng tin cậy, và việc đó đi ngược lại các quyền con người cơ bản trong thời bình và thời chiến, như được nêu lần lượt trong luật quốc tế về quyền con người³⁵ và luật nhân đạo quốc tế.³⁶

Theo Hiệp hội Phòng chống tra tấn (APT) có trụ sở tại Geneva, nghiên cứu cho thấy rằng khi bị tra tấn, hoặc thậm chí khi bị đe dọa tra tấn, một người sẽ nói hoặc làm bất cứ điều gì chỉ để tránh phải chịu đau đớn. Do đó, không thể biết lời khai khi bị đe dọa/tra tấn có đúng sự thật hay không.³⁷

Để ngăn chặn việc lạm dụng vũ lực của nhân viên ứng phó trong điều tra BLPNTEG, APT khuyến nghị lãnh đạo lực lượng

34 Các nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng vũ lực và vũ khí dành cho nhân viên thực thi pháp luật” (được thông qua bởi Đại hội lần thứ tám của Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm và xử lý tội phạm, Havana, Cuba, ngày 27/8 đến ngày 7/9/1990).

35 Ví dụ, xem Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (được thông qua và đã mở để các quốc gia gia nhập, phê duyệt, và bổ sung theo nghị quyết 39/46 của Đại hội đồng ngày 10/12/1984, có hiệu lực từ ngày 26/6/1987, theo Điều 27.1).

36 Xem Điều 3 Công ước Geneva năm 1949 và các Nghị định thư bổ sung.

37 Loại trừ các bằng chứng thu được bằng tra tấn, Hiệp hội phòng chống tra tấn, xem: <https://apt.ch/en/evidence-obtained-through-torture/>

cảnh sát loại bỏ bất kỳ động cơ nào có thể khiến cán bộ ứng phó lạm dụng vũ lực. APT khuyến nghị áp dụng các biện pháp khác thiết thực hơn, gồm:³⁸

- Không công nhận lời nhận tội do các nhân viên không thuộc hệ thống tư pháp thu được, hoặc những lời nhận tội đưa ra khi không có mặt luật sư của người bị giam giữ;
- Không công nhận bằng chứng từ bất kỳ cuộc thẩm vấn nào nếu không được ghi âm hoặc ghi hình;
- Cấm sử dụng túi trùm đầu hoặc bịt mắt trong các cuộc thẩm vấn;
- Bảo đảm quyền không tự buộc tội mình, và bảo đảm bị cáo được thông báo về quyền này;
- Thống nhất một quy trình rõ ràng để kiểm tra một lời thú nhận khi có dấu hiệu tra tấn.

Hơn nữa, trong các vụ án bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, người bị bạo lực có thể vẫn còn liên hệ tình cảm với thủ phạm bị cáo buộc, có thể gắn bó với chính họ, hoặc có liên hệ do là cha hoặc người giám hộ của những đứa con chung. Trong những trường hợp như vậy, việc cảnh sát ứng phó ngược đãi thủ phạm có thể khiến người bị bạo lực dừng lại và không hợp tác với cảnh sát nữa, hoặc không tìm kiếm sự bảo vệ nữa nếu thủ phạm tái phạm bạo lực.

NĂNG LỰC CHÍNH TRONG QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC HỖ TRỢ VÀ GIÚP ĐỠ TRONG VỤ ÁN BLPNTEG

Kinh nghiệm từ Mô hình can thiệp trong các vụ bạo lực gia đình (của Áo³⁹ cho thấy nếu chỉ dựa vào luật pháp thì không đủ để hỗ trợ và giúp đỡ phụ nữ một cách hiệu quả. Từ kinh nghiệm đó, các chuyên gia chỉ ra rằng nhiều người bị bạo lực thường gặp khó khăn trong tiếp cận các biện pháp pháp lý, và rằng họ cần nhiều hỗ trợ để họ có thể đứng lên chống lại người chồng/bạn tình bạo lực, hoặc tách riêng khỏi thủ phạm bị cáo buộc.

38 Sđd.

39 Xem tài liệu của chuyên gia Rosa Logar trình bày tại Cuộc họp Nhóm chuyên gia LHO: “Bạo lực đối với phụ nữ: Các làm hay trong phòng chống và xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ” (Viên, ngày 17–20/5/2005).

“Lắng nghe tích cực là một cách lắng nghe và phản hồi người khác để cải thiện sự hiểu biết lẫn nhau. Đây là bước đầu tiên quan trọng để xoa dịu tình hình và tìm giải pháp cho các vấn đề.”

Thế nào là lắng nghe tích cực?

Trong nhiều trường hợp, tình trạng phụ thuộc về kinh tế là một yếu tố thách thức, vì những phụ nữ phụ thuộc kinh tế vào kẻ xâm hại hoặc thủ phạm, để trang trải chi phí nhà cửa, nơi ở, tiền bạc, v.v. cho bản thân họ và con cái họ sẽ tiếp tục chịu đựng việc bị bạo hành

Trong những trường hợp như thế, cảnh sát cần có đủ năng lực để có thể xác định những yếu tố phức tạp như vậy, và điều chỉnh hoạt động ứng phó của mình một cách tương xứng, và phối hợp với các dịch vụ xã hội. Một năng lực quan trọng cần có trong công tác hỗ trợ của cảnh sát dành cho người bị bạo lực là khả năng **lắng nghe tích cực** để, phối hợp với các tổ chức khác, cung cấp các dịch vụ theo nhu cầu và mong muốn của người bị bạo lực.

Mỗi vụ việc lại khác nhau. Không phải tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều nhìn nhận về cảnh sát theo cách giống nhau, không phải tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều từng bị tổn thương theo cách giống nhau và không phải tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều cảm thấy đủ tin tưởng để tìm đến cảnh sát hoặc tin cảnh sát.

Tại Nepal, UN Women quan sát thấy rằng người bị bạo lực nói chung thích tìm đến thành viên gia đình và/hoặc các thành viên cộng đồng để được hỗ trợ ban đầu và tư vấn về cách xử lý các vụ việc bạo lực đối với họ.⁴⁰ Trong những trường hợp như vậy, thông thường các thành viên cộng đồng sẽ tập hợp lại và cùng nhau tự tìm cách giải quyết vấn đề trước khi trình báo vụ việc đến chính quyền địa phương.

Theo UN Women ở Nepal, chỉ khi vấn đề trở nên nghiêm trọng và cần quan tâm nhiều hơn thì thành viên cộng đồng sẽ gợi ý và giúp người bị bạo lực tìm kiếm các biện pháp giải quyết chính thống. Có những trường hợp mà người bị bạo lực cảm thấy họ không nhận được các biện pháp khắc phục

thỏa đáng từ các nhóm không chính thức này (cộng đồng), và trong trường hợp đó, họ sẽ trực tiếp tìm đến cảnh sát.⁴¹

Khi lập kế hoạch hỗ trợ trong tình huống như vậy, cảnh sát nên xem xét một cách cẩn thận rằng liệu cộng đồng của người bị bạo lực sẽ phản ứng với nạn nhân đó như thế nào khi cô ấy tìm kiếm các phương án thay thế. Tương tự, cảnh sát cũng nên xem xét vai trò tích cực mà cộng đồng của người bị bạo lực có thể đảm nhận trong dài hạn khi lập kế hoạch cho các biện pháp hỗ trợ và giúp đỡ (có tính đến mọi rủi ro tiềm ẩn về tổn hại cho họ trong quá trình này).

Điểm mấu chốt là quyết định về việc huy động vai trò của cộng đồng trong hỗ trợ và giúp đỡ phụ nữ và trẻ em gái bị

Tình trạng dễ bị tổn thương của người bị bạo lực có thể xuất phát các vấn đề như mù chữ, có một hoặc nhiều khuyết tật, là người di cư - hợp pháp hoặc bất hợp pháp - và mọi rào cản ngôn ngữ, là người cao tuổi hoặc trẻ em

bạo lực sẽ phải do chính người bị bạo lực đưa ra, và điều này chỉ có thể đạt được khi người bị bạo lực tham gia vào quá trình điều tra một cách thực sự có ý nghĩa.

Để giúp cảnh sát hỗ trợ và giúp đỡ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, phần sau liệt kê danh mục các năng lực hành vi mà cán bộ quản lý cảnh sát có thể tham khảo khi thành lập các nhóm nhằm bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình điều tra.

Tương tự như các chương trước, sau đây là danh mục chưa đầy đủ về năng lực cần có được dựa trên các tiêu chuẩn và quy chuẩn liên quan của LHQ, như Chiến lược mẫu cập (2010) và Tuyên bố về các nguyên tắc tư pháp cơ bản dành cho nạn nhân của tội phạm và lạm quyền (1985). Danh mục này cũng bổ sung và củng cố các chính sách của các đơn vị, tổ chức cảnh sát quốc gia về giá trị, đạo đức và tính chính trực. Các cán bộ quản lý cảnh sát phải bảo đảm nhân viên ứng phó có năng lực về:

40 Báo cáo đánh giá kết thúc Dự án “Ứng phó đa ngành với bạo lực trên cơ sở giới ở cấp huyện tại Nepal” (8/2009 - 7/2013) hỗ trợ bởi Quỹ ủy thác của LHQ hỗ trợ nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ

41 Báo cáo đánh giá kết thúc Dự án “Ứng phó đa ngành với bạo lực trên cơ sở giới ở cấp huyện tại Nepal” (8/2009 - 7/2013) hỗ trợ bởi Quỹ ủy thác của LHQ hỗ trợ nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ

Tính sẵn có

- Bảo đảm có sẵn các báo cáo cho người bị bạo lực để giúp họ xin các lệnh bảo vệ, theo đuổi biện pháp khắc phục về dân sự, xin nhập cư, quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu bồi thường.

Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ

- Khuyến khích và hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực khi trình báo và hoàn thành các thủ tục khiếu nại chính thức bằng cách bảo vệ họ và tư vấn cho họ rằng trách nhiệm theo đuổi cáo buộc và khởi tố thủ phạm thuộc về cảnh sát và cơ quan kiểm sát;
- Cung cấp cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực thông tin liên quan về: quyền, các biện pháp khắc phục và các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, cách thức để họ được hưởng những dịch vụ đó, ngoài ra, cung cấp cho họ những thông tin về vai trò và cơ hội của nạn nhân về việc tham gia tiến trình tố tụng hình sự và lịch trình, tiến triển và kết quả cuối cùng của tiến trình, cũng như bất kỳ lệnh nào được đưa ra với thủ phạm;
- Truyền đạt và củng cố quy tắc rằng các nhân viên và/hoặc điều tra viên sẽ không yêu cầu người bị tấn công tình dục phải thực hiện bài kiểm tra nói dối hoặc sử dụng các thiết bị kiểm tra nói dối khác.

Có thể điều chỉnh

- Ghi nhận rằng những trẻ em đã từng chứng kiến vụ việc bạo lực đối với cha/mẹ hoặc người khác có mối quan hệ thân thiết với trẻ cũng là nạn nhân/người trải qua bạo lực và cần được bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ;
- Kiểm chế và ngăn những cơ quan khác trừng phạt nạn nhân bị buôn bán vì đã nhập cảnh bất hợp pháp vào quốc gia, hoặc vì đã tham gia các hoạt động phi pháp mà họ bị ép buộc, cưỡng ép;
- Bảo đảm cân nhắc quyền của những người bị cáo buộc gây ra bạo lực và nhu cầu cần hỗ trợ của họ, và hiểu rằng hiệu quả của các biện pháp bảo vệ người bị bạo lực sẽ tăng lên nếu

những quyền này được cân nhắc.⁴²

Tính phù hợp

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để phòng ngừa khó khăn trong quá trình phát hiện, điều tra và truy tố, nhằm bảo đảm

“Giám sát hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ứng phó với và điều tra toàn diện các vụ tấn công tình dục.”

Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế (2015) (The International Association of Chiefs of Police)

rằng người bị bạo lực được đối xử với sự tôn trọng và phẩm giá, dù họ có tham gia tố tụng hình sự hay không;

- Xác định khi nào một phụ nữ hoặc trẻ em gái có thể không biết đầy đủ các quyền hợp pháp của họ, và hỗ trợ họ qua việc tạo điều kiện cho họ tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý để giúp tăng cường an toàn cho họ, đặc biệt người bị bạo lực có thể cần trợ giúp nếu muốn xin và nộp đơn để nghị xin lệnh hạn chế của tòa đối với thủ phạm;
- Biết được những tập quán cụ thể của các cộng đồng địa phương.

Ưu tiên đánh giá rủi ro về an toàn và lập kế hoạch an toàn

- Các biện pháp để hạn chế thủ phạm bị cáo buộc và di lý họ ra khỏi nhà họ phải đi kèm với các hoạt động thu xếp bổ sung để bảo đảm rằng thủ phạm gây BLPNTEG không bị rơi vào cảnh không có nơi ở hoặc không được trợ giúp.

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối

- Được tiếp cận với các dịch vụ và biện pháp bổ sung, ví dụ: nhà tạm lánh và nơi trú ẩn an toàn, gồm cả những dịch vụ và biện pháp do các tổ chức phi chính phủ, tổ chức dành cho người khuyết tật, các tổ chức của phụ nữ hoặc các tổ chức tôn giáo và các chủ thể xã hội dân sự khác vận hành.

Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và

42 Xem khuyến nghị cụ thể từ Hướng dẫn Nội dung tập huấn và chính sách ứng phó tấn công tình dục (Hiệp hội Cảnh sát trưởng Quốc tế 2015), <https://dnn9ciwm8.azurewebsites.net/Portals/0/documents/pdfs/IACPSexualAssaultResponsePolicyandTrainingContentGuidelines.pdf>

tính bảo mật

- Liên tục làm việc và giữ bảo mật thông tin thu được (ví dụ: hồ sơ/bản ghi kỹ thuật số, ảnh và báo cáo liên quan đến tất cả những ai bị bạo lực, nhân chứng và thủ phạm) trừ khi việc thực hiện nhiệm vụ hoặc những nhu cầu về tư pháp có yêu cầu khác một cách khẩn trương.
- Đưa ra các biện pháp để bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật thông tin của tất cả những ai bị bạo lực và nhân chứng, gồm cả trẻ em, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, được nhận làm con nuôi, để giảm nhẹ sang chấn mà họ đã trải qua và phòng ngừa việc họ tiếp tục bị làm hại.

CÁC CHỈ SỐ THAM CHIẾU DÀNH

CHO DỊCH VỤ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU: HỖ TRỢ VÀ GIÚP ĐỠ

Như đã đề cập ở các chương trước, Gói DVTY đề xuất rằng tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ cho người trải qua bạo lực cần có một đặc điểm chung và các hoạt động chung để bảo đảm tác động tối đa. Các đặc điểm, hoạt động chung này có thể áp dụng trong bất kể 'lĩnh vực' cụ thể nào có thể sẽ đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Danh mục sau đây được trích từ các đặc điểm chung và các hoạt động chung của Gói DVTY; danh mục này đề xuất các ví dụ về chỉ số tham chiếu cho các hoạt động của cảnh sát để giúp tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực để tự đưa ra quyết định dựa trên việc được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyền của họ và các phương án tư pháp theo một cách thiết thực, chính xác, dễ tiếp cận và toàn diện.

Hộp 3

Khi biện pháp trở thành hữu hiệu:

Những hành động cảnh sát cho biết là có hiệu quả



Trong một cuộc khảo sát do Bộ Tư pháp Hoa Kỳ - Cơ quan Hành pháp theo Định hướng Cộng đồng (2006) tài trợ, được thiết kế để thu thập dữ liệu mô tả từ những sở cảnh sát Hoa Kỳ đã hợp tác với cộng đồng để giải quyết bạo lực gia đình, các yếu tố chính sau đây về hoạt động ứng phó hiệu quả của cảnh sát đối với bạo lực gia đình đã được lưu ý lại:

- Coi bạo lực gia đình giống như bất kỳ tội phạm nào khác, tức là, cần ứng phó cẩn trọng để tiến hành một cuộc điều tra tốt (liên quan đến việc thu thập bằng chứng vững chắc), và tiến hành bắt giữ;
- Sẵn sàng hợp tác với cộng đồng để cùng giải quyết vấn đề. Quan hệ đối tác này có thể gồm các nỗ lực can thiệp sớm với trường học, đơn vị cung cấp nhà tạm lánh, và các cơ quan cung cấp dịch vụ tư vấn. Cần hợp tác với các tổ chức cộng đồng và tình nguyện viên vì cơ quan thực thi pháp luật không thể giải quyết vấn đề này một mình. Việc hợp tác với văn phòng luật sư tại quận huyện ở địa phương và tòa án cũng có vai trò quan trọng.
- Tập trung vào, và nhận thức được về, người bị bạo lực và các tình huống mà họ đang gặp phải. Nhân viên cảnh sát phải nhạy cảm với tình huống này và thể hiện sự đồng cảm, lòng trắc ẩn đối với người bị bạo lực. Việc tập trung vào người bị bạo lực cũng gồm tập trung vào sự an toàn của họ.
- Xây dựng kiến thức đầy đủ về nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình, bạo lực trong mối quan hệ đó có thể diễn ra theo chu kỳ như thế nào, và tại sao một số người lại không thể dễ dàng rời bỏ các mối quan hệ mà họ bị bạo hành. Kiến thức này có thể nhấn mạnh cả sự cần thiết của việc bắt giữ và những lý do tại sao bắt giữ có thể không phải lúc nào cũng là phương án ứng phó hiệu quả nhất.
- Tạo đủ cơ hội để thông báo, liên lạc với người bị bạo lực về những phương án. Điều này rất quan trọng để người bị bạo lực biết rằng vụ việc đang được xử lý và rằng họ có các lựa chọn.
- Tập trung thuyết phục nhân viên về giá trị của các chính sách và quy trình mà họ áp dụng để hành động ứng phó khi nhận những cuộc gọi báo về bạo lực gia đình.

*Nguồn: Reuland, M., Schaefer-Morabito, M., Preston, C., Cheney, J. 'Police-Community Partnerships to Address Domestic Violence' (US State Department of Justice Office of Community-Orientated Policing Services, 2006).

Đây là những chỉ số mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham chiếu nếu đã có, tuy nhiên, cũng khuyến khích các quản lý cấp cao hơn đưa vào áp dụng, nếu chưa có:

1.Sẵn có và dễ tiếp cận: Khảo sát kiến thức của nhân viên cảnh sát về các hệ thống hỗ trợ hiện có tại dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Khảo sát này nên được thực hiện hai lần/năm do nhóm đa ngành gồm nhân viên nhân sự, giáo dục, tập huấn và thanh tra thực hiện.

2.Có thể điều chỉnh được và dễ tiếp cận: Số lần hợp tác chung với các thể chế địa phương và/hoặc các tổ chức phi chính phủ địa phương để hỗ trợ và giúp đỡ phụ nữ và trẻ em gái vi phạm pháp luật. Các thể chế, tổ chức này nên gồm cả các cơ quan, đơn vị hoạt động về mua bán người, bóc lột tình dục, đưa người đi di cư trái phép, công tác giam giữ và quản chế. Mục tiêu của chỉ số này là nhằm cung cấp thông tin về số cơ hội mà cảnh sát có để áp dụng các quyết định dựa vào đầy đủ thông tin khi điều chỉnh hỗ trợ và giúp đỡ người bị bạo lực trong một tình huống tiềm ẩn rủi ro cao.

3.Tính phù hợp và truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ: Dữ liệu về số lượng trung bình các cuộc phỏng vấn (bao gồm cả lời khai) hoặc các yêu cầu của các thành viên trong cùng đơn vị hoặc đồn cảnh sát trong việc cung cấp thông tin về người bị bạo lực - đối với cả dữ liệu cá nhân lời khai về vụ việc - trong từng vụ án BLPNTEG được trình báo. Thông tin này cần được phân tổ theo giới đối với cả người bị bạo lực và nhân viên cảnh sát tham gia can thiệp. Thông tin này sẽ mang lại cái nhìn chi tiết về hiệu quả của các thực hành phỏng vấn của cảnh sát, bao gồm cả những rủi ro về nguy cơ biến người bị bạo lực thành nạn nhân thêm lần nữa, đặc biệt khi danh tính của người bị bạo lực cũng được đưa vào thành một biến.⁴³

4. Ưu tiên sự an toàn: Tỷ lệ phần trăm phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trong các vụ việc được trình báo tới đồn cảnh sát đã được cảnh sát ghé thăm hoặc liên lạc trực tiếp sau khi trình báo để cập nhật tình trạng an toàn của họ. Thông tin này

43 Như đã lưu ý trong Chương 4: Chương về tiếp xúc ban đầu, việc phân tích dữ liệu thu thập được từ các hoạt động can thiệp của cảnh sát đối với VAWG phải cẩn trọng để không đưa ra giả định rằng việc phỏng vấn lại người bị bạo lực sẽ là một hình thức biến họ thành nạn nhân thêm lần nữa. UNHCHR (2018) đã lưu ý rằng khi các cuộc phỏng vấn được thực hiện tốt, thì chính quá trình này có thể chữa lành và tăng quyền năng cho nạn nhân. Xem thêm "Lồng ghép giới trong công tác điều tra quyền con người: Hướng dẫn và thực hành" (Văn phòng Cao ủy nhân quyền LHQ, New York và Geneva, 2018).

phải gồm các biện pháp an toàn tương ứng với từng đánh giá rủi ro do cảnh sát tham gia vụ việc thực hiện trong các khoảng thời gian khác nhau khi tương tác, trao đổi thông tin và liên lạc với người bị bạo lực. Đối với chỉ số tham chiếu này, điều quan trọng cần lưu ý là những thời điểm mà cảnh sát đã thông báo đầy đủ cho người bị bạo lực về tình trạng thực tế của vụ án của cô ý và tình trạng của thủ phạm bị cáo buộc.

5. Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật: Tỷ lệ phần trăm hoặc tỷ lệ các trường hợp mà các điều tra viên của đồn cảnh sát đã tìm kiếm hỗ trợ từ cộng đồng, bao gồm, ví dụ: các nhà lãnh đạo truyền thống và nhà lãnh đạo tôn giáo, các tổ chức phụ nữ và các tổ chức dành cho người khuyết tật, để đón nhận và hỗ trợ người bị bạo lực tình dục khi họ đề nghị. Số liệu này nên được xem xét trong tương quan với số vụ bạo lực tình dục với phụ nữ và trẻ em gái được trình báo, và đề nghị này được đưa ra, nhưng người bị bạo lực đã từ chối. Việc gửi ra một thông điệp nói rằng họ thuộc về cộng đồng đó và được cộng đồng đó chấp nhận có thể là một bước rất quan trọng trong quá trình chữa lành của người bị bạo lực, và để họ bắt đầu nói về và tiết lộ về những gì họ đã phải chịu đựng.⁴⁴ Số liệu này sẽ cung cấp thông tin chi tiết về vai trò mà cảnh sát có thể thực hiện (phối hợp với cộng đồng và đặc biệt là các nữ lãnh đạo cộng đồng) trong quá trình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

6.Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin: Rà soát, đánh giá thường niên đối với công tác quản lý hồ sơ vụ án BLPNTEG tại đồn cảnh sát. Công tác rà soát này sẽ cần đánh giá cả chất lượng và số lượng thông tin liên quan đến việc quản lý cuộc điều tra về BLPNTEG, bao gồm cả việc xử lý bảo mật thông tin. Công tác rà soát này phải bao quát cả việc phối hợp thu thập bằng chứng, phỏng vấn người bị bạo lực và nhân chứng, theo dõi vụ việc, xác định và bắt giữ thủ phạm. Việc rà soát cần hướng tới cung cấp thông tin chi tiết các vấn đề thực tế nhằm giải quyết vấn đề quản lý thời gian cấp thiết, như "sự mệt mỏi của điều tra viên", tính nhất quán trong đánh giá của người quản lý, sự tương

44 Theo UNHCHR (2018), trong một số trường hợp, các nhà lãnh đạo truyền thống và lãnh đạo tôn giáo có thể hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực chưa kết hôn tại thời điểm hành vi phạm tội bị cáo buộc bằng việc cung cấp một không gian để họ vẫn có thể kết hôn theo đức tin của họ và, với những phụ nữ đã kết hôn khi họ bị bạo lực thì họ sẽ nhiều khả năng hơn được chồng và gia đình, họ hàng chấp nhận và ủng hộ. Xem ví dụ về những tác động của sự tham gia của cộng đồng trong quá trình hỗ trợ và giúp đỡ trong "Họ đến để hủy diệt": ISIS Tội ác chống lại người Yazidis. Hội đồng Nhân quyền Chương trình Phiên họp thứ 32, mục 4, Các tình huống về quyền con người (A/HRC/32/CRP.2 Bản phát hành mới nhất, 2016).

thích với các đơn vị cung cấp DVTY khác.

7. Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua

điều phối: Số vụ án hàng năm có hoạt động điều phối với các cơ quan thực thi pháp luật khác và các đơn vị cung cấp dịch vụ thiết yếu tham gia các chương trình bảo vệ nhân chúng liên quan đến BLPNTEG. Số liệu này phải tương ứng

với số vụ mà cảnh sát ứng phó và/hoặc các đơn vị cung cấp DVTY cho là có nguy cơ cao sẽ tiếp tục xảy ra bạo lực. Cần tiến hành một đánh giá nghiêng về định tính đối với các vụ này nhằm xác minh xem liệu cảnh sát có tiếp cận với kiến thức chuyên môn trong các lĩnh vực về phúc lợi trẻ em, nhà ở xã hội, dịch vụ cải tạo và quản lý ranh giới, và các lĩnh vực khác, vào những thời điểm thích hợp hay không.



Hộp 4

Lời khuyên dành cho Cán bộ quản lý ngành cảnh sát khi giám sát công tác ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Trong Hướng dẫn Nội dung tập huấn và Chính sách ứng phó tấn công tình dục (2015)*, Hiệp hội cảnh sát trưởng quốc tế đưa ra hướng dẫn để đảm bảo tuân thủ chính sách của ngành và trách nhiệm giải trình đối với các vấn đề của người bị bạo lực và cách ứng phó thích hợp của những nhân viên cấp dưới. Người giám sát sẽ:

- Khi nhân viên yêu cầu, hoặc khi thấy cần thiết, phản hồi lại để hỗ trợ điều tra viên về các vụ tấn công tình dục;
- Nhân viên phải ứng phó một cách khách quan, chuyên nghiệp, không phán xét; người giám sát phải đảm bảo các nhân viên do mình quản lý biết về những kỳ vọng này;
- Giúp xác định nguồn lực của cả cơ quan và của cộng đồng để điều tra hiệu quả vụ tấn công đã xảy ra;
- Khuyến khích hợp tác đối tác để giải quyết vấn đề giữa các đơn vị và các tổ chức cộng đồng, ví dụ: các trung tâm xử lý khủng hoảng liên quan đến hiếp dâm và các chương trình khám nghiệm pháp y, để thúc đẩy sự hợp tác và hỗ trợ nạn nhân tốt hơn;
- rà soát tất cả các báo cáo của cảnh sát về tấn công tình dục để đảm bảo chính xác, nhất quán và ứng phó lấy người bị bạo lực làm trung tâm;
- Khuyến khích nhân viên xem xét các tội phạm xảy ra đồng thời và tội phạm có liên quan hệ với nhau khi ứng phó tấn công tình dục;
- Đảm bảo nhân viên cảnh sát và điều tra viên hiểu cách mã hóa ca và mã hóa các vụ án tấn công tình dục phù hợp;
- Tiến hành đánh giá sau khi thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra việc xử lý án công tình dục để chắc chắn rằng các cảnh sát và điều tra viên đang tiến hành điều tra theo hướng toàn diện, lấy người bị bạo lực làm trung tâm và tập trung vào thủ phạm;
- Tạo cơ hội tham gia đào tạo, tập huấn thường xuyên cho các thành viên trong đơn vị để cải thiện các kỹ năng cần thiết cho điều tra vụ việc tấn công tình dục một cách thích hợp.
- Nỗ lực tăng cường truyền thông, trao đổi giữa cơ quan thực thi pháp luật và kiểm sát viên để tạo điều kiện thuận lợi cho nạn nhân/người trải qua bạo lực khi họ chuyển từ giai đoạn điều tra sang giai đoạn truy tố;
- Đưa các vấn đề về dịch vụ dành cho người bị bạo lực và công tác trợ giúp người bị tấn công tình dục vào các cuộc đánh giá hiệu quả làm việc, và các đề xuất khen thưởng và đề bạt của các thành viên trong đơn vị;
- Yêu cầu các thành viên phải chịu trách nhiệm giải trình khi họ hành xử theo cách không phù hợp với các giá trị và sứ mệnh của đơn vị trong các hoạt động liên quan đến điều tra tấn công tình dục;
- Thường xuyên chia sẻ thông tin về các dịch vụ dành cho người bị bạo lực khi điểm danh, họp giao ban. Việc giáo dục và tập huấn này cần được tiến hành liên tục và cũng có thể được thực hiện tại thực địa với nhân viên khi họ không phải xử lý vụ việc tại thời điểm đó;
- Ghi nhận và khen thưởng các nhân viên đã cung cấp các dịch vụ hiệu quả cho người bị bạo lực.

*Nguồn: Hiệp hội cảnh sát trưởng quốc tế - Hướng dẫn Nội dung tập huấn và Chính sách ứng phó tấn công tình dục (2015)

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH 1

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH: HỖ TRỢ VÀ GIÚP ĐỠ TRUNG TÂM CHUYỂN GỬI CA BỊ TẤN CÔNG TÌNH DỤC (SARC) Ở BURGAS, BULGARIA

Tác giả: Alison Eaton⁴⁵ (Chánh Thanh tra thám tử – hiện đã nghỉ hưu)



Hội thảo SARC ở Bulgaria. Ảnh do Alison Eaton cung cấp



Ảnh do Alison Eaton cung cấp. Giai đoạn đầu của Trung tâm SARC ở Bulgaria

Đại sứ quán Vương quốc Anh có trụ sở tại Sofia, Bulgaria, đã làm việc với Hiệp hội các tổ chức phi chính phủ Demetra và được sự hỗ trợ của Chính quyền thành phố sở tại - Burgas, Cảnh sát vùng Burgas, Giám đốc khu vực của Bộ Nội vụ, và bệnh viện nhà nước ở Burgas, để thành lập Trung tâm chuyển gửi (SARC) liên quan tới các vụ việc tấn công tình dục theo mô hình của Vương Quốc Anh, từ đó Trung tâm này đã đóng góp đáng kể vào việc hỗ trợ cho các nạn nhân/bị tấn công tình dục/hiếp dâm trong lãnh thổ Bulgaria.

Dự án này được khởi xướng vào năm 2013, với mục tiêu phát triển trung tâm SARC để trợ giúp y tế, hỗ trợ khủng hoảng và trợ giúp cho người bị bạo lực trong quá trình điều tra và truy tố vụ án bạo lực tình dục. Sáng kiến này bắt đầu từ Hội thảo về hành pháp của Đại sứ quán Anh - Bulgaria về “làm việc hiệu quả với nạn nhân bị tấn công tình dục.” Tại Hội thảo Alison Eaton, chuyên gia và cố vấn về các vấn đề của cảnh sát Vương quốc Anh này có một bài trình bày về Mô hình SARC của Vương quốc Anh. Cảnh sát Bulgaria và Demetra đã tham gia hội nghị và quan tâm đến việc tổ chức hội thảo cho các

45 Alison Eaton là một cựu Chánh Thanh tra thám tử đã phục vụ trong lực lượng Cảnh sát Sussex trong 30 năm. Cô từng là Cán bộ điều tra cấp cao (SIO), chuyên về bảo vệ và điều tra vụ án bạo lực và bạo hành gia đình, xâm hại trẻ em và hiếp dâm/bạo lực tình dục. Cô cũng đã làm việc với Bộ Nội vụ (Vương quốc Anh) để hướng dẫn nhiều cơ quan quốc gia về quy theo luật định trình rà soát các vụ giết người trong gia đình (DHR). Cô tiếp tục làm việc với Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Bulgaria để mở rộng dịch vụ SARC và hiện đang hỗ trợ Romania, Uganda và Peru với các dự án tương tự.

nhân viên hỗ trợ cung cấp dịch vụ thiết yếu ở Bulgaria, với mục tiêu nâng cao nhận thức về mô hình này.

Năm 2014, Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Bulgaria, với sự hỗ trợ của Alison Eaton, đã tổ chức một chuyến thăm quan cho hai quan chức Bộ Nội vụ đến thăm Trung tâm Saturn, SARC ở Sussex, Vương quốc Anh. Năm 2015, một hội thảo về SARC đã diễn ra tại Bulgaria với các bên liên quan chủ chốt về cung cấp DVTY, với mục đích thành lập một trung tâm chuyển gửi SARC đầu tiên ở Burgas, Bulgaria. Trung tâm SARC Vselena đã chính thức khai trương vào tháng 7 năm 2016.

Kể từ khi khai trương SARC, Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Bulgaria tiếp tục hỗ trợ cảnh sát địa phương và các đối tác tổ chức một số hội thảo và chương trình tập huấn cho cảnh sát, kiểm sát viên và các cơ quan đối tác khác. Kinh nghiệm này đã chứng minh cảnh sát và các đối tác phối hợp với nhau thành công ra sao. Một Ban quản lý Trung tâm SARC cũng đã được thành lập.

Trung tâm SARC “Vselena” nằm sát bệnh viện chính ở Burgas.

“Vselena” SARC là một nơi an toàn, nơi người bị tấn công tình dục có thể tin tưởng đến, kể về vụ việc của họ và nhận được sự chăm sóc, hỗ trợ và có được hiểu biết cần thiết từ các chuyên gia để giúp họ phục hồi. Trung tâm này cũng thúc

đẩy việc điều tra và truy tố những tội phạm này. Dịch vụ này hỗ trợ nạn nhân trong nước Bulgaria và nước ngoài.

Kể từ khi khai trương Vselana SARC, đã có thêm các đối tác khác ký thỏa thuận để phát triển thêm SARC, và những đối tác này gồm Văn phòng Kiểm sát quận Burgas, chính quyền các thành phố Sozoplo, Karnobat, Pomorie, Nessebar và Primorsko.

Tính bền vững, sở hữu và giám sát của địa phương

Sự thành công của “Vselena” SARC hiện đã thu hút nhiều sự chú ý trên khắp Bulgaria và mở rộng sang Romania. Hai hội nghị đã được tổ chức thành công vào tháng 10 năm 2018 tại Burgas và Plovdiv, tập trung vào phòng ngừa, bảo vệ và truy tố bạo lực tình dục, với mục đích tăng cường cung cấp dịch vụ SARC trên cả hai quốc gia.

Về kinh phí, vùng Burgas ban đầu cung cấp tài chính cho SARC; tuy nhiên, nhiều đối tác hơn đã tham gia từ Văn phòng Kiểm sát Quận và các chính quyền thành phố tự trị khác.

Burgas SARC vượt qua ba đợt kiểm tra bảo đảm chất lượng do Alison Eaton chỉ đạo bằng Công cụ Kiểm toán SARC của Anh. Ban Quản lý Trung tâm SARC tiến hành đánh giá hàng năm đối với SARC.

LỜI KHUYÊN VÀ HƯỚNG DẪN PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM SARC

Vị trí:

Điều quan trọng là cần hình dung SARC như một khái niệm, chứ không phải một tòa nhà;

- SARC được hưởng lợi khi có vị trí ở trong bệnh viện và các trụ sở của cơ quan y tế khác. (ví dụ: tích hợp vào các dịch vụ sức khỏe tình dục).

Tiếp cận SARC

- Bảng chỉ dẫn bên ngoài và bên trong phải rõ ràng (cần nhắc các ngôn ngữ khác nhau);
- Bản đồ về SARC nên có sẵn trên Internet và có sẵn để gửi qua email;
- Bãi đỗ xe cho cảnh sát, nhân viên và người bị bạo lực phải ở gần đó, được đánh dấu và luôn sẵn sàng sử dụng 24/7;



Giai đoạn đầu của Trung tâm SARC ở Bulgaria. Ảnh do Alison Eaton cung cấp.

- Khu vực ra vào phải sạch sẽ và đủ ánh sáng;
- Điện thoại video/camera giám sát người ra vào sẽ tạo điều kiện cho người bị bạo lực tiếp cận trong khi vẫn bảo đảm an ninh cho nhân viên vào ban đêm.

Cơ sở:

- Lối vào SARC nên bị hạn chế, ví dụ: phím số hoặc thẻ quét;
- Một trung tâm SARC nên có ít nhất một hoặc nhiều phòng để dùng cho các mục đích về pháp y, và cũng có thể có các khu vực để theo dõi tiếp;
- Cải thiện quyền riêng tư bằng cách cho phép tiếp cận trực tiếp với SARC, thay vì phải đi qua các cơ sở khác;
- An ninh của cơ sở và nhân viên là một phần quan trọng trong hoạt động lập kế hoạch SARC, ví dụ: hệ thống báo động

Điều kiện cơ sở của SARC nên bao gồm:

- Khu lễ tân đón tiếp khách;
- Phòng chờ pháp y;
- Phòng khám nghiệm pháp y;
- Nhà vệ sinh và nhà tắm;
- Phòng phỏng vấn dành cho cảnh sát.

Các phương thức theo dõi:

- Các cuộc hẹn có thể được thực hiện vào thời điểm khám nghiệm pháp y;
- Một lối vào riêng biệt dẫn đến phòng tiếp theo dõi tiếp theo để tránh tái trải nghiệm ban đầu khi tham gia khám nghiệm pháp y;

- Cơ sở để phục vụ hoạt động theo dõi tiếp theo nên gồm:
 - Khu vực lễ tân - tiếp đón;
 - Khu vực chờ với ghế ngồi thoải mái;
 - Phòng tư vấn;
 - Phòng giám định;
 - Nhà vệ sinh và vòi sen;
 - Phòng phỏng vấn dành cho cảnh sát/nhà tâm lý học.

Cơ sở khám nghiệm pháp y/tính nguyên vẹn

- Phòng chờ pháp y (ghế và sàn có thể lau được);
- Tất cả các phòng phải được gắn biển tên rõ ràng để cho thấy công dụng của từng phòng, ví dụ: phòng khám /kiểm tra y khoa, phòng chờ, nhà tắm;
- Phòng pháp y phải có cửa có khóa và sẽ được khóa lại khi không sử dụng để bảo toàn tình trạng nguyên vẹn của quy trình vệ sinh;
- Các thẻ thông báo hai mặt nên được gắn ở phía ngoài của tất cả các cửa phòng pháp y;
- Quyết định xem có cần tủ lạnh/tủ đông trong phòng y tế để bảo quản mẫu hay không;
- Quy trình làm sạch cho các khu vực pháp y.

Ghi lại thông tin chi tiết của từng người bị bạo lực đã đến trung tâm SARC:

- Phải có một quyển sổ nhật ký tổng hợp và ghi thông tin về mỗi lần đến trung tâm SARC: Number per entry;
 - Do Số lần đến;
 - Ngày và giờ đến;
 - Tên;
 - Cuộc phỏng vấn cảnh sát đã tiến hành;
 - Khám nghiệm pháp y đã được thực hiện;
 - Yêu cầu làm vệ sinh;
 - Việc vệ sinh đã thực hiện (thời gian, ngày, tháng, tên);
 - Yêu cầu được đưa ra về bổ sung kho vật tư;
 - Kho được bổ sung (thời gian, ngày tháng, tên);
- Một tập tài liệu tham khảo có các hướng dẫn về quy trình vệ sinh, loại bỏ khăn bẩn ra khỏi phòng vệ sinh, hướng dẫn về việc xử lý bơm kim tiêm đã qua sử dụng ;

- Các chi tiết mua sắm liên quan đến việc bổ sung vật dụng dự trữ trong phòng y tế và phòng vệ sinh.

Chăm sóc người bị bạo lực:

- Cung cấp đồ vệ sinh cá nhân sử dụng một lần cho mỗi người bị tấn công tình dục, ví dụ, sữa tắm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng và lược;
- Một số quần áo, đồ lót, giày dép dùng một lần (không trả lại) trong trường hợp người bị bạo lực không có quần áo thay;
- Tờ rơi có hướng dẫn, lời khuyên dành cho người đã bị tấn công tình dục, gồm thông tin chi tiết về các tổ chức hỗ trợ liên quan;
- Cung cấp thông tin liên lạc chi tiết của trung tâm SARC, gồm tên của nhân viên đã tiếp đón/chăm sóc người bị bạo lực và bất kỳ loại thuốc nào đã cung cấp;
- Cung cấp cho người bị bạo lực một tờ rơi về biện pháp tránh thai khẩn cấp.

Nhân sự:

- Đánh giá/dự đoán số lượng nạn nhân có thể sẽ đến trung tâm SARC, nếu có thể, để bảo cho các nhân viên cần thiết..

Các vị trí chính:

- Quản lý trung tâm SARC- chuyên trách;
- Cán bộ hành chính SARC – chuyên trách
- Nhân viên hỗ trợ Khủng hoảng/nhà tâm lý học/y tá – chuyên trách ;
- Bác sĩ lâm sàng - hai ngày mỗi tuần;
- (Các) Nhân viên pháp y (Nghiên cứu của Vương quốc Anh gợi ý rằng phần lớn nạn nhân bị hiếp dâm muốn được kiểm tra/khám bởi một nữ nhân viên pháp y);
- Cảnh sát - Được đào tạo về điều tra tội phạm tình dục;
- Ban quản lý trung tâm.

Năng lực cốt lõi của nhân viên hỗ trợ khủng hoảng:

- Y tá có đủ trình độ chuyên môn, hoặc cố vấn sức khỏe có kinh nghiệm, hoặc các cố vấn có kinh nghiệm/năng lực;
- Hiểu biết về nhu cầu của người đã bị tấn công tình dục;

- Kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và văn bản tốt;
- Có khả năng làm việc nhóm trong một nhóm đa nghiệp vụ..

Nhu cầu tập huấn:

- Tập huấn về tội phạm tình dục;
- Tập huấn về tòa án;
- Tập huấn thu thập bằng chứng sớm;
- Ứng phó tuyến đầu
- Cảnh sát sẽ cần thông tin rõ ràng/tập huấn về cách phối hợp làm việc với SARC.

Truyền thông/giao tiếp:

- Giao tiếp, liên lạc hiệu quả là một yếu tố thiết yếu để vận hành thành công SARC:
 - Bổ nhiệm một nhân viên liên lạc cảnh sát, người có thể là đầu mối trung tâm để liên lạc với cảnh sát;
 - Bổ nhiệm một nhân viên liên lạc y tế, người cũng có thể là đầu mối liên lạc với cơ quan y tế;
 - Thành lập Ban quản lý với các thành viên đa cơ quan liên quan;
 - Thống nhất về giao thức chia sẻ thông tin;
 - Các chính sách và thủ tục vận hành cụ thể sẽ được xây

dựng và thống nhất.

Kiểm toán và chất lượng:

- Điều rất quan trọng là phải tiến hành các cuộc kiểm- toánđánh giá, và thống kê về nhiều khía cạnh khác nhau của việc cung cấp dịch vụ tại SARC, ví dụ:
 - Độ sẵn sàng của khám nghiệm pháp y;
 - Khảo sát mức độ hài lòng của người dùng;
 - Thông tin quản lý;
- Những hoạt động này sẽ cung cấp bằng chứng về tính hiệu quả của trung tâm và sẽ giúp có được kinh phí dài hạn

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH 2 TRUNG TÂM HỖ TRỢ NẠN NHÂN: CẢNH CỔNG ĐẾN CÔNG LÝ Ở BANGLADESH



Trung tâm hỗ trợ nạn nhân. Ảnh từ Facebook của Cảnh sát Bangladesh.

Tác giả: Shamima Begum PPM, Addl.DIG⁴⁶ Cảnh sát Bangladesh

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em là một tai họa đối với xã hội. Tại Bangladesh, cảnh sát đã hợp tác với các tổ chức phi chính phủ địa phương để cùng ứng phó với các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái thông qua mô hình **Trung tâm hỗ trợ nạn nhân** (“VSC”). Trung tâm VSC đầu tiên được thành lập năm 2009 như một phần của dự án cải cách ngành cảnh sát của UNDP và đã trở thành một sáng kiến đột phá cho Cảnh sát Bangladesh và các tổ chức phi chính phủ.

Cách thức?

VSC tập trung vào phản ứng nhanh và tái hòa nhập người bị bạo lực vào cộng đồng. Trung tâm này có nhân sự là các nữ chuyên gia, và được hỗ trợ hoàn toàn bởi các nữ chuyên gia như cảnh sát, luật sư, cố vấn và bác sĩ; trung tâm cung cấp hỗ trợ tích hợp, bao gồm nhà tạm lánh, tư vấn, trợ giúp pháp lý, điều trị khẩn cấp và hòa giải. Cùng với 10 tổ chức phi chính phủ đối tác, trung tâm này cung cấp dịch vụ chăm sóc 24/7 (24 giờ/ngày) cho phụ nữ và trẻ em bị bạo lực.

VSC cũng lưu giữ cơ sở dữ liệu để bảo vệ phụ nữ và trẻ em để họ không bị biến thành nạn nhân thêm lần nữa, và cung cấp số điện thoại đường dây trợ giúp, đường dẫn Facebook cho

46 “Addl DIG” là Phó Tổng thanh tra bổ sung. Shamima Begum là Phó Chủ tịch lâm thời của Mạng lưới nữ cảnh sát Bangladesh (“BPWN”) và Điều phối viên của Vùng 22, Hiệp hội Nữ cảnh sát Quốc tế (IAWP).



Trung tâm hỗ trợ nạn nhân. Ảnh từ Facebook của Cảnh sát Bangladesh.

Cảnh sát Thủ đô Dhaka và một trang web (www.dmpwsid.gov.bd) để hỗ trợ cảnh sát ứng phó, đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực hiệu quả hơn.

Các hoạt động chung khác giữa cảnh sát và VSC bao gồm:

- Các chiến dịch trong các cơ sở giáo dục để khuyến khích phát triển các chương trình nâng cao nhận thức cho học sinh về quấy rối, bóc lột tình dục và các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái khác;
- Ngày mở cửa ở đồn cảnh sát;
- Tổ chức một quầy tại hội chợ địa phương để nâng cao nhận thức cộng đồng;
- Phát tờ rơi và sách mỏng quảng cáo.

Trong giai đoạn từ năm 2009 - 2014, trung tâm VSC của Cảnh sát Thủ đô Dhaka đã hỗ trợ hơn 3.000 người bị bạo lực

Những dịch vụ nào đang tạo ra sự khác biệt?

VSC tự hào về việc tiếp nhận phụ nữ và trẻ em, và đối xử với họ với phẩm giá và tôn trọng bằng cách cung cấp một môi trường thích hợp trong đó nhân viên cảnh sát sẽ ghi nhận các trình báo và giải quyết các nhu cầu tức thời của họ. Cụ thể hơn, VSC:

- Hỗ trợ với “Báo cáo thông tin đầu tiên” (“FIR”), cung cấp cho người bị bạo lực thông tin liên quan đến các quá trình tư pháp, hỗ trợ y tế khẩn cấp, và trong các trường hợp thích hợp, hỗ trợ để họ đến được trung tâm y tế để điều trị;
- Hỗ trợ trong quá trình điều tra, thông báo cho người bị bạo lực về các quá trình, gồm cả cung cấp thông tin qua điện thoại (nếu cần) và tư vấn tâm lý - xã hội;
- Chuyển gửi đến cả các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để họ được hỗ trợ lâu dài như phục hồi chức năng, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ thêm về y tế và tâm lý, và tái hòa nhập với gia đình, nhằm ngăn chặn việc nạn nhân tiếp tục bị bạo lực.

“Những cách làm hiệu quả”: Các bước chủ động do lãnh đạo cảnh sát VSC thực hiện

Bảo đảm ổn định tài chính: Quản lý cấp cao của cảnh sát VSC đã vận động Chính phủ và xây dựng một đề xuất tài trợ được chuyển qua trụ sở cảnh sát chính của Dhaka, tới Bộ Tài chính. Điều này dẫn đến việc kinh phí được phân bổ từ một nguồn ngân sách khác của Chính phủ, qua đó cho phép VSC cung cấp dịch vụ điều trị y tế, thực phẩm và quần áo và trang trải các chi phí khác liên quan đến việc quản lý ca. Nguồn kinh phí bổ sung cũng đã giúp tuyển dụng thêm nữ cảnh sát, hiện họ đang tham gia điều tra các vụ án và quản lý nạn nhân.

Xây dựng một chiến lược rõ ràng: Một trong những chiến lược được Cảnh sát Thủ đô Dhaka (“VSC”) đưa ra là thành lập Nhóm phản ứng nhanh, nhóm này có thể nhanh chóng phản ứng với sự cố và cung cấp hỗ trợ. Nhóm phản ứng nhanh gồm một Phó Thanh tra là trưởng nhóm, Trợ lý Phó thanh tra, và hai cảnh sát là thành viên nhóm. Tất cả các thành viên Nhóm phản ứng nhanh đều là nữ cảnh sát.

Bảo đảm có sự tham gia của các đơn vị cảnh sát phù hợp: Cấp quản lý cảnh sát VSC đã tập hợp các nhân viên có tất cả các kỹ năng và nghiệp vụ phù hợp từ đơn vị hỗ trợ nạn nhân, Đơn vị điều tra và Nhóm phản ứng nhanh, để bảo đảm cung cấp một loạt các kỹ năng và hỗ trợ cho người người bị bạo lực.



Victim Support Centre. Photo courtesy of Facebook Bangladesh Police.

Tác động của VSC từ năm 2009

VSC là một sáng kiến đột phá ở cả Bangladesh và Khu vực Nam Á và hiện nay được coi là sáng kiến tiên phong trong việc thúc đẩy tiếp cận công lý cho phụ nữ và trẻ em bị bạo lực. Kể từ khi Cảnh sát Thủ đô Dhaka thiết lập VSC lần đầu tiên, đến nay đã có thêm 8 trung tâm hỗ trợ được thành lập để cung cấp hỗ trợ cho các người bị bạo lực ở Bangladesh.



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 'Participation: Gender, Equity and Human Rights (WHO) at: <https://www.who.int/gender-equity-rights/understanding/participation-definition/en/>
- 'Good Practices in Supporting Victims of Terrorism within the Criminal Justice Framework' (UNODC, 2015) at: https://www.unodc.org/documents/terrorism/Publications/Good%20practices%20on%20victims/good_practices_victims_E.pdf
- Updated Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Women in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice (2011, General Assembly resolution 65/228, annex)
- Essential services Package for Women and Girls subject to Violence: Core Elements and Quality Guidelines (United Nations Joint Global Programme on Essential Services for Women and Girls Subject to Violence, 2015) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>
- Mapping and Analysis of Domestic Legal Remedies to issues of Violence against Women (VAW), (Women's Legal and Human Rights Bureau and UN Women, 2010).
- Hill Collins, P., 1990. Black Feminist Thought: Knowledge, Consciousness, and the Politics of Empowerment. Routledge, New York; cited in Imkaan and UN Women (2019), the Value of Intersectionality in Understanding Violence against Women and Girls, at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>
- 'Abuse of a position of vulnerability and other "means" within the definition of trafficking in persons', Issue Paper (UNODC, 2013), at: https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/2012/UNODC_2012_Issue_Paper_-_Abuse_of_a_Position_of_Vulnerability.pdf
- Declaration of Basic Principles of Justice for Victims of Crime and Abuse of Power (adopted by General Assembly resolution 40/34 of 29 November 1985)
- Strengthening Crime Prevention and Criminal Justice Response to Violence against Women, (UNODC, 2014).
- Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I., 'Policing Domestic Violence: A Review of the Evidence' (Australian Institute of Criminology, Research Report 13, 2018) at: https://aic.gov.au/file/6650/download?token=CgV_eGo
- Sexual Assault Response Policy and Training Content Guidelines (The International Association of Chiefs of Police 2015) at: <https://www.theiacp.org/sites/default/files/all/i-j/IACP%20Sexual%20Assault%20Response%20Policy%20and%20Training%20Content%20Guidelines.2017.3.23.pdf>
- Lindgren, M and Nikolić-Ristanović, V., (2015), 'Crime Victims: International and Serbian Perspective' (Organization for Security and Cooperation in Europe, Mission to Serbia, Law Enforcement Department), at: <https://www.osce.org/serbia/85268?download=true>
- Logar, Rosa, 'The Austrian Model of Intervention in Cases of Domestic Violence', Paper presented at the UN Expert Group Meeting on Violence against women: Good practice in Combating and Eliminating Violence against Women (Vienna, 17–20 May 2005).
- Reuland, M., Schaefer-Morabito, M., Preston, C., Cheney, J., 2006) 'Police-Community Partnerships to Address Domestic Violence', U.S. Department of Justice Office of Community Oriented Policing Services, at: <https://cops.usdoj.gov/RIC/Publications/cops-p091-pub.pdf>
- 'The Partnership Wheel - Protect II – Capacity Building in Risk Assessment and Safety Planning to Protect High Risk Victims', (Vienna, 2012), at: http://fileserver.wave-network.org/trainingmanuals/PROTECTII_Risk_Assessment_and_Safety_2012_English.pdf
- 'Research will review support offered to sexual assault victims' (University of Birmingham, 2018) at: <https://www.birmingham.ac.uk/university/colleges/mds/news/2018/08/Research-sex-assault-victims-support.aspx>
- Barker, N., Gregware., P.R., Cassidy, M.A., (1999), 'Family Killing Fields: Honor Rationales in the Murder of Women.'
- 'From the Margin to the Centre: Addressing Violence Against Women and Girls: Alternative Bill (Imkaan, October, 2018), at: https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbe-a85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb3394374f-24892ca1e1ebfeea2e.pdf
- The Family Liaison Officer (College of Policing, UK), at: <https://profdev.college.police.uk/professional-profile/family-liaison-officer-flo/#role-purpose>
- What is Active Listening? (The United States Institute of Peace) at: <https://www.usip.org/public-education/educators/what-active-listening>
- 'Basic Principles on the Use of Force and Firearms by Law Enforcement Officials' (adopted by the Eighth UN Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Havana, Cuba, 27 August to 7 September 1990).
- Exclusion of Evidence Obtained through Torture (Association for the Prevention of Torture), at: <https://apt.ch/en/evidence-obtained-through-torture/>



ĐIỀU PHỐI GIỮA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

“Điều phối là một lộ trình tiềm năng để tạo ra giải pháp cho vấn đề này nếu công tác điều phối tập hợp các tổ chức ở cấp cơ sở, những tổ chức ủng hộ quyền của nạn nhân, các đơn vị cung cấp dịch vụ và các cơ quan, tác nhân trong hệ thống tư pháp hình sự lại với nhau trong một nền tảng chung.”

—Tổng quan về các cách làm tốt nhất trên toàn thế giới để phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm (Nghị viện châu Âu, 2013).

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát đang cung cấp các dịch vụ thiết yếu có chất lượng một cách hiệu quả để mang lại kết quả tốt nhất cho bị bạo lực. Điều này có thể đạt được bằng cách chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn và kỳ vọng của các cơ quan tư pháp và nhà cung cấp dịch vụ khác nhau trong công tác ứng phó có điều phối PLNTEG theo hướng lấy người bị bạo lực làm trung tâm và nhạy cảm giới.

Thông điệp chính và những điểm cần lưu ý:

- Việc các bên liên quan bên ngoài tham gia giám sát sự phối hợp của các đơn vị cung cấp các dịch vụ thiết yếu có vai trò quan trọng để đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp;
- Điều phối có thể giúp tránh trùng lặp hoặc mâu thuẫn trong hoạt động của các cơ quan tư pháp, hoặc tránh cản trở các cơ quan tư pháp khác, cũng như giảm nguy cơ khiến người bị bạo lực trở thành nạn nhân thêm lần nữa;
- Thông tin cung cấp cho người bị bạo lực phải nhất quán trong tất cả các cơ quan tư pháp để đảm bảo có thể quản lý hiệu quả mong đợi của người bị bạo lực;
- Việc cân bằng giữa sự giám sát của các bên liên quan bên ngoài trong các quá trình điều phối điều tra BLPNTEG và việc duy trì tính chính trực, toàn vẹn của chính cuộc điều tra có vai trò tối quan trọng;
- Các nhà quản lý cảnh sát cấp trung có thể tham gia hỗ trợ xây dựng và/hoặc củng cố các khung giám sát cho các cơ chế điều phối;
- Nguyên tắc không gây hại nên được áp dụng cho quá trình lựa chọn đối tác trong ứng phó với tội phạm, vì quá trình này có thể mang lại vị thế cho các nhóm nhất định và, và việc gây hại có hệ lụy là phủ nhận vị thế đối với những nhóm chưa được ghi nhận nhiều.



GIỚI THIỆU

Do nhiệm vụ cốt lõi và sự hiện diện tại địa phương của mình, nên cảnh sát và các nhân viên thực thi pháp luật khác nói chung là các lực lượng tư pháp tuyến đầu giúp đỡ người bị các vụ bạo lực. Tuy nhiên, mặc dù là cơ quan tư pháp dễ thấy nhất, nhưng lực lượng cảnh sát không phải là, và không bao giờ nên là, đơn vị cung cấp dịch vụ duy nhất mà phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực có thể dựa vào trên hành trình tìm kiếm công lý.

Ảnh do MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti) cung cấp

Việc duy trì trật tự và công lý trên một vùng lãnh thổ nhất định mà một quốc gia có quyền kiểm soát hiệu quả, là trách nhiệm của Nhà nước và các cơ quan khác nhau đại diện cho các ngành tư pháp, y tế và phúc lợi xã hội, và các ngành khác. Do đó, các đơn vị cảnh sát và cơ quan tư pháp cần tạo ra một số cơ hội phối hợp và các cơ chế điều phối, để củng cố một khung lý thuyết chung về BLPNTEG để hướng đến kết quả tốt nhất cho người bị bạo lực.

Những cơ hội và cơ chế điều phối này có thể tồn tại ở chính quyền các cấp: cấp quốc gia, khu vực¹ và địa phương, và thường dựa vào khung tiếp cận đa ngành rộng trong đó mỗi chủ thể, gồm cả cảnh sát, đảm nhận một vai trò điều phối tùy theo lĩnh vực năng lực của họ trong tiến trình tư pháp.

Thông thường, các cơ quan thực thi pháp luật tham gia phối hợp với nhau sẽ xây dựng các quy trình hoặc biên bản ghi nhớ về việc hợp tác liên cơ quan, và thường xuyên họp với

¹ Tùy thuộc vào từng quốc gia, cấp địa phương này có thể được gọi là cấp huyện, sở, lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

các cơ quan an ninh khác và các đơn vị cung cấp DVTY khác ở cấp quốc gia, khu vực và địa phương để tự điều chỉnh một cách chiến lược cho phù hợp với quan hệ hợp tác đó thông qua các hội đồng hoặc ủy ban an ninh cấp quốc gia, khu vực hoặc địa phương.

Nhìn chung cơ hội để một nhà quản lý cảnh sát cấp trung đóng góp vào công tác ứng phó BLPNTEG theo hướng nhạy cảm giới, tích hợp và có sự điều phối thường sẽ ở cấp thành phố/địa phương và cấp cộng đồng. Các diễn đàn cộng đồng do cảnh sát điều hành, và/hoặc hội đồng an ninh địa phương có thể là cơ sở bắt đầu, và sự thành công của các diễn đàn, hội đồng này phụ thuộc vào mức độ cảnh sát địa phương, các đối tác của họ trong hệ thống tư pháp và các bên liên quan ở địa phương cùng có hiểu biết chung về các thành tố của BLPNTEG, và các hành động chiến lược cần thiết để ứng phó hiệu quả với tỷ lệ xảy ra hình thức bạo lực này.

Các không gian chung, diễn đàn hoặc hội đồng này cũng chính là nơi cảnh sát và các đối tác của họ trong hệ thống tư



Ảnh do UNMIT/Martine Perret cung cấp (Timor-Leste)

pháp có thể chủ động tìm kiếm, xây dựng quan hệ đối tác với các bên liên quan bên ngoài để củng cố hệ thống hỗ trợ. Những quan hệ đối tác này cũng giúp các bên cùng nhau chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả hợp tác giữa các đơn vị cung cấp DVTY, gồm cả giữa cảnh sát và các cơ quan tư pháp khác.

Bằng cách thu hút sự tham gia của các bên liên quan địa phương bên ngoài và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giám sát việc điều phối DVTY, cảnh sát và các đối tác của họ trong tiến trình tư pháp, sẽ tạo ra tính minh bạch và tính hợp pháp rất cần thiết cho một quy trình phức tạp và rất kỹ thuật nhưng lại thường không được rà soát, đánh giá, giám sát thường xuyên

Chương này có mục đích cung cấp hướng dẫn cho các nhà quản lý cảnh sát đang thực hiện vai trò điều phối ở địa phương với các cơ quan tư pháp khác, với đóng góp đầu vào từ các bên liên quan dựa vào cộng đồng để cung cấp hiệu quả các DVTY có trách nhiệm giới. Hướng dẫn này sẽ định hướng cho người đọc về các cách làm tốt nhất trong các nỗ lực điều phối do cảnh sát kiểm soát nhằm hướng tới kết quả tốt nhất cho người bị bạo lực, và đáp ứng các tiêu chuẩn và kỳ vọng của các cơ quan tư pháp và đơn vị cung cấp dịch vụ khi ứng phó với BLPNTEG.

Chương này sẽ tìm hiểu về những năng lực và kỹ năng của cảnh sát có vai trò trung tâm trong việc tham gia và điều phối hiệu quả với các cơ quan tư pháp và các bên liên quan, cả trong và ngoài tiến trình tư pháp, để hướng tới cách tiếp

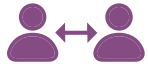
có điều phối hợp và lấy người bị bạo lực làm trung tâm để ứng phó với BLPNTEG. Vì chương này tập trung vào những khía cạnh mà cảnh sát có thể và nên kiểm soát trong việc điều phối, nên chương này sẽ không đề cập đến vai trò điều phối của các chủ thể tư pháp khác, vì các vai trò này sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong Chương 12: *Tiến trình tư pháp*.

Chương này sẽ dựa trên giả định rằng hiện đã có các cơ chế cho các công tác điều phối để ứng phó với BLPNTEG giữa các cơ quan tư pháp ở các cấp quản trị khác nhau ở mỗi quốc gia, và mỗi cơ chế đều đã có các quy trình và thủ tục tương ứng. Chương này cũng đưa ra hướng dẫn đồng cấp dành cho cảnh sát, để bổ sung cho các công cụ quốc gia hiện có bằng cách củng cố các đặc điểm và nguyên tắc chung của Gói DVTY về điều phối giữa các cơ quan tư pháp.

Tương tự như các chương trước, khuyến nghị người đọc nên tìm hiểu chương này cùng với Phần 11: Điều phối giữa các cơ quan tư pháp, Hợp phần 3 của Gói DVTY về Tư pháp và hành pháp, và Hợp phần 5 của Gói DVTY về Điều phối và quản trị điều phối. Đồng thời, cũng khuyến nghị người đọc tìm hiểu chương này cùng với Kế hoạch hành động của UNODC: Kế hoạch triển khai hệ thống tư pháp hình sự nhằm phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ (có trong ấn phẩm có tựa đề Tăng cường phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự trong ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ); Hướng dẫn lồng ghép các can thiệp bạo lực trên cơ sở giới trong hành động nhân đạo (2015) của Ủy ban Thường vụ liên cơ quan² trong đó đề cập cụ thể đến cách tiếp cận dựa vào cộng đồng mà Ủy ban này thúc đẩy; Nghiên cứu tạo cơ chế ứng phó đa ngành đối với bạo lực đối với phụ nữ ở Ai Cập của UNODC năm 2015, trong đó chia sẻ các kinh nghiệm toàn cầu liên quan tới việc tìm kiếm giải pháp điều phối để chống lại BLPNTEG; và Nghiên cứu chuyên đề về vấn đề BLPNTEG và người khuyết tật của UNHCHR trong đó có hướng dẫn về tất cả các khía cạnh liên quan đến tiếp cận công lý cho phụ nữ khuyết tật.³

2 “Hướng dẫn lồng ghép các can thiệp xử lý bạo lực trên cơ sở giới trong hành động nhân đạo: Giảm rủi ro, nâng cao khả năng ứng phó và hỗ trợ phục hồi” (Ủy ban Thường vụ Liên cơ quan, 2015).

3 “Nghiên cứu chuyên đề về vấn đề BLPNTEG và người khuyết tật, Báo cáo của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc (A/HRC/20/5, ngày 30/3/2012).



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Để một cuộc điều tra hiệu quả, thì bắt buộc phải có sự điều phối giữa các cơ quan tư pháp, để các nỗ lực không bị trùng lặp, hoặc tránh việc các hành động được thực hiện có thể mâu thuẫn với hoặc cản trở các cơ quan tư pháp khác. Điều phối cũng có vai trò tối quan trọng để bảo đảm phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong quá trình điều tra, truy tố và kết án đối với các tội phạm bạo lực nhắm vào phụ nữ và trẻ em gái, cũng như giảm nguy cơ biến phụ nữ và trẻ em gái thành nạn nhân thêm lần nữa, qua đó, tăng khả năng đạt được công lý cho người bị bạo lực.

Nếu không có sự điều phối giữa các cơ quan tư pháp, hoặc sự điều phối đó không đủ mạnh trong khu vực hành pháp của bạn, bạn cần phải chủ động đi đầu để tạo ra thay đổi tích cực. Bảo vệ công lý là nỗ lực của cả nhóm, và không một cơ quan tư pháp riêng lẻ nào có thể đạt được mục tiêu cuối cùng là thượng tôn pháp luật, và cung cấp cho nạn nhân các dịch vụ tư pháp có thể tiếp cận, hiệu quả và công bằng nếu như mỗi cơ quan không hoạt động một cách nhay bén, có đạo đức, với sự tôn trọng và

phẩm giá, và trên hết, hợp tác với nhau như những đối tác.

Để bắt đầu, bạn sẽ cần xác định chính xác ai là đối tác của cơ quan tư pháp của mình (các bên liên quan), ví dụ, đối tác có thể gồm những người ủng hộ pháp lý, luật sư, công tố viên, quan tòa, thẩm phán và, nếu phù hợp, người cao tuổi trong cộng đồng/già làng, và những người duy trì các luật tục hoặc tín ngưỡng địa phương. Khi bạn đã lập bản đồ các bên liên quan, bạn cần tìm hiểu xem mỗi bên sẽ đóng góp thế nào vào quá trình tư pháp, họ có yêu cầu và kỳ vọng gì đối với cảnh sát, và tương tự, bạn (cảnh sát) có yêu cầu và kỳ vọng gì đối với họ. Một ý tưởng hay là quy tụ các đại diện từ mỗi cơ quan lại với nhau để họ thảo luận, nói xem họ biết những gì về vai trò của cơ quan khác, và để các cơ quan tự chia sẻ về nhu cầu, kỳ vọng và thách thức của họ. Bằng cách đó, bạn sẽ có thể nâng cao nhận thức giữa các cơ quan và cung cấp một nền tảng để xây dựng mối quan hệ phối hợp.

Ví dụ: nếu bạn và nhân viên của bạn hiểu đầy đủ các yêu cầu của kiểm sát viên, để họ có thể trình một vụ án với chứng cứ chắc chắn trước tòa, bạn sẽ có khả năng giảm số lượng vụ án bị kiểm sát viên 'bỏ qua' trước khi đến được hệ thống tòa án. Tương tự, kiểm sát viên cần hiểu các yêu cầu của tòa án để kết



Ảnh do UNMIT/Martine Perret (Timor-Leste) cung cấp

án thành công, và thông tin này có thể được 'chuyển tải' đến bạn, để bạn có thể chia sẻ nhanh lại cho nhân viên của mình.

thập bằng chứng tốt nhất trong thời gian sớm nhất.

Nếu nhân viên của bạn hiểu rõ hơn về những yêu cầu để có thể kết án thành công tại tòa, thì họ sẽ có thể xác định và thu

Để giúp hiểu rõ những kỳ vọng giữa cảnh sát và cơ quan kiểm sát, UN Women đã đưa ra những lời khuyên ngắn gọn và hữu ích:

Hộp 1

Gợi ý nhanh: Kỳ vọng của cảnh sát và cơ quan kiểm sát⁴

Chủ thể	Kỳ vọng
Cảnh sát kỳ vọng Văn phòng Giám đốc kiểm sát Nhà nước sẽ:	<ul style="list-style-type: none"> • Tư vấn xem bản buộc tội đã được soạn thảo phù hợp hay chưa; • Tư vấn về việc có cần ghi các lời khai bổ sung hay không; • Tư vấn về việc có cần tiến hành thêm các cuộc điều tra bổ sung hay không; • Trình hồ sơ của cảnh sát về thủ phạm cho tòa án; • Khi cần thiết, phản đối việc trả tự do cho thủ phạm theo điều kiện nộp tiền bảo lãnh và ưu tiên các vụ án BLPNTEG, đặc biệt là khi người trải qua bạo lực đang ở tòa; • Thăm vấn nhân chứng trước tòa; • Tạo điều kiện kết nối với cơ quan bảo vệ nhân chứng.
Văn phòng Giám đốc kiểm sát Nhà nước kỳ vọng cảnh sát sẽ:	<ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành điều tra phù hợp về các vụ việc BLPNTEG; • Bắt giữ nghi phạm; • Ghi đầy đủ lời khai của người bị bạo lực, nhân chứng và nghi phạm; • Hộ tống người bị bạo lực và nghi phạm đến bệnh viện để khám sức khỏe; • Soạn thảo bản buộc tội, kèm theo đầy đủ lời khai về hành vi phạm tội và chi tiết tội danh; • Duy trì chuỗi quản lý chứng cứ phù hợp; • Thu thập và bảo quản tang vật phù hợp; • Đưa nghi phạm đến tòa trong vòng 24 giờ; • Trình bày và xuất trình vật chứng trước tòa; • Đưa nhân chứng đến phiên tòa; • Tiến hành điều tra bổ sung nếu cần thiết; • Tư vấn về việc ghi chép các lời khai bổ sung; • Theo dõi nghi phạm và/hoặc người bảo lãnh khi cần thiết; • Giải cứu người bị bạo lực để bị tổn thương. Xuất trình hồ sơ tiền án tiền sự của nghi phạm; • Cung cấp hồ sơ về vụ việc của cảnh sát để truy tố ít nhất ba ngày trước ngày điều trần; • Làm chứng trước tòa; • Tuyên thệ để sử dụng nhằm phản đối việc xin tại ngoại nhờ nộp tiền bảo lãnh.

⁴ "Gói tài liệu về bạo lực trên cơ sở giới: Công cụ tập huấn chuẩn dành cho các cơ quan quản lý, các bên liên quan và người dân" (UN Women, 2019), tr. 92-93,


Việc điều phối giữa các cơ quan tư pháp có thể giảm thiểu khả năng người bị bạo lực bị biến thành nạn nhân thêm lần nữa bằng cách giảm số lần cô ấy phải kể lại câu chuyện của mình - lý tưởng nhất là cô ấy chỉ phải kể một lần. Việc điều phối hợp cũng sẽ xây dựng lòng tin và sự tin tưởng tất cả các cơ quan tư pháp, dẫn đến việc tăng cường chia sẻ thông tin và thông tin chi tiết thu thập được. Việc này có thể cho phép thu được thông tin, dữ liệu chính xác hơn, và cuối cùng, sẽ dẫn đến nhiều cơ hội phòng ngừa hơn.

Quá trình đánh giá rủi ro cần được điều phối giữa các cơ quan. Nếu mỗi cơ quan tự tiến hành đánh giá rủi ro riêng, thì sẽ tăng rủi ro là thông tin quan trọng có thể bị bỏ sót, và bất kỳ kế hoạch an toàn nào được lập sau đó sẽ có thể có lỗ hổng trong các biện pháp giảm thiểu bạo lực.

Để điều phối hiệu quả thì cần có một khung thực hành làm việc minh bạch và được thống nhất rõ ràng, với những trách nhiệm được chia sẻ và các biện pháp thực hiện chung do tất cả các bên liên quan cùng phối hợp xây dựng. Việc hoạt động có sự điều phối như vậy cũng sẽ đòi hỏi phải xây dựng các quy trình nêu rõ các lĩnh vực trách nhiệm của từng cơ quan, và những lĩnh vực nào thuộc trách nhiệm giải trình của mỗi cơ quan riêng lẻ và thuộc trách nhiệm giải trình chung của các bên liên quan.

Một khía cạnh cơ bản của cấu trúc và quá trình điều phối là đáp ứng các yêu cầu pháp lý về quyền riêng tư và bảo mật, và trên hết, việc bảo đảm nhu cầu của người bị bạo lực vẫn là trọng tâm của bất kỳ chỉ số hoạt động nào. Mục tiêu tổng quát là phải luôn đạt được kết quả tốt nhất cho người bị bạo lực, dù kết quả đó có thể sẽ thế nào đi nữa.

Việc điều phối giữa các cơ quan tư pháp cũng có thể bao gồm các vấn đề xảy ra trên nhiều khu vực quyền tài phán giữa các cơ quan cảnh sát. Nếu một người trải qua bạo lực đến gặp bạn hoặc nhân viên của bạn để trình báo về vụ việc BLPNTEG, nhưng vụ việc đó đã xảy ra ở khu vực do một đồn cảnh sát khác, một quận hoặc khu vực khác phụ trách, thì bạn và nhân viên của bạn cần xử lý vụ việc đó, như thể vụ việc đó xảy ra trong phạm vi phụ trách của bạn. Và sau đó, bạn sẽ chỉ chuyển giao dữ liệu điều tra hoặc tội phạm, nếu cần, để hoàn thành thủ tục hành chính, mà không được chuyển người bị bạo lực đến đồn cảnh sát hoặc khu vực khác, vì việc đó sẽ chỉ làm tăng thêm sang chấn mà nạn nhân đã phải chịu đựng.



Việc biến phụ nữ và trẻ em gái thành nạn nhân thêm lần nữa xảy ra không phải do bản thân hành vi bạo lực mà do sự ứng phó không đầy đủ của các cơ quan và cá nhân đối với người bị bạo lực.

Điều này sẽ dẫn đến việc biến họ thành nạn nhân thêm lần nữa và sẽ không đáp ứng các tiêu chí của phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, hoặc dịch vụ hành pháp có trách nhiệm giới.

XỬ LÝ THÁCH THỨC TRONG ỨNG PHÓ BLPNTEG BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM BẠN

Tội phạm hoạt động bất kể khu vực tài phán nào của các tổ chức cảnh sát; ngược lại, tội phạm còn có thể cố tìm cách tránh bị phát hiện bằng cách thực hiện các hoạt động của mình xuyên biên giới, và khai thác các lỗ hổng trong các quá trình điều tra, thực thi pháp luật truyền thống. Các hoạt động điều tra tại nhiều khu vực tài phán có thể khó khăn, kể cả khi các tổ chức cảnh sát có quan hệ hợp tác tổng quát và các kênh liên lạc chung.⁵

Như đã mô tả ở trên, việc thiếu các nỗ lực điều phối của các đơn vị cung cấp DVTY là nguyên nhân phổ biến khiến người bị bạo lực thành nạn nhân thêm lần nữa, vì khó có thể lường

Việc chia sẻ thông tin trong quá trình điều tra bạo lực gia đình có hai chức năng quan trọng:

- Tạo điều kiện giám sát hiệu quả các vụ bạo lực gia đình để cung cấp thông tin đầu vào cho các hoạt động ứng phó của dịch vụ và phân bổ các nguồn lực;
- Giải quyết có hiệu quả một số vụ bạo lực gia đình trong những trường hợp cần có sự ứng phó của nhiều cơ quan.

—Ủy ban Liên hợp quốc về Phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (2008)

5 The Honorable Wally T. Oppal, "FORSAKEN. Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích TẬP II B. Những kẻ vô dụng: Chúng tôi đã thất bại trong việc tìm kiếm những phụ nữ mất tích và bị sát hại như thế nào và tại sao" Phần 3, 4 và 5 (2012).

trước và còn khó xác định hơn các trách nhiệm giải trình cho những thất bại.

Việc điều phối chia sẻ thông tin giữa cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan tư pháp khác là một quá trình chiến lược, có thể khó vận hành vì lý do quan liêu.

Một thách thức cụ thể là các cơ chế kiểm soát nội bộ của cảnh sát thường có xu hướng bỏ qua các quá trình điều phối bên ngoài, do sự phức tạp về kỹ thuật trong việc hài hòa hóa giữa các hệ thống và do tính nhạy cảm trong quản lý vụ án.

Kết quả là, người bị thiệt hại nhiều nhất do khoảng trống trong việc phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật là người bị bạo lực và vụ việc phạm tội, vì họ không có quyền kiểm soát gì trong quá trình này và trách nhiệm thường bị quy cho các cơ quan có thẩm quyền khác nhau, thay vì cho rằng đó là trách nhiệm tập thể.

Cách cảnh sát phối hợp trong các vụ việc BLPNTEG với các cơ quan tư pháp, gồm cả các cơ quan thực thi pháp luật khác, phụ thuộc đáng kể vào khung quản trị của quốc gia. Điều này cũng áp dụng tương tự như cách kiểm soát các quá trình điều phối như vậy nhằm mục đích cải thiện chất lượng và kết quả hoạt động.

Ví dụ: trong các tổ chức cảnh sát (như ở Honduras và Nga) có một cơ quan cảnh sát tập trung, việc kiểm soát chất lượng hoạt động, gồm cả kiểm soát chất lượng phối hợp với các cơ quan tư pháp bên ngoài, chỉ thuộc về người quản lý cấp trên trực tiếp, và rủi ro thường không được chia sẻ giữa các cơ quan đối tác có năng lực tương tự.⁶ Kết quả là, các quản lý cảnh sát cấp trung phụ thuộc khá nhiều vào hỗ trợ của những người đồng cấp và cấp trên để bảo đảm sự phối hợp hiệu suất và hiệu quả giữa các đơn vị cảnh sát, các cơ quan thực thi pháp luật khác, chuyên gia tội phạm dân sự hoặc các chuyên gia pháp y, và các chủ thể tư pháp khác.

Điều này có nghĩa là nếu không có các cơ chế kiểm soát chất lượng tập trung cho lộ trình điều phối, hoặc các cơ chế này không được quản lý cảnh sát cấp cao đánh giá một cách nghiêm ngặt theo định kỳ, thì hiệu suất và hiệu quả của việc điều phối trong cung cấp thông tin hoặc ứng phó cùng với



Ảnh do Cảnh sát Quốc tế cung cấp (Bangladesh)

các cơ quan tư pháp khác sẽ phụ thuộc vào các cá nhân, thay vì phụ thuộc vào các tổ chức. Điều này sẽ dẫn đến khả năng u thất bại hoặc lỗ hổng trong bảo vệ, gây thiệt hại cho tất cả người bị bạo lực và vụ việc phạm tội, chứ không chỉ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực

Trong các mô hình cảnh sát phân quyền hơn, cảnh sát ngày càng được kỳ vọng nhiều hơn về việc sẽ nỗ lực xây dựng quan hệ hợp tác với chính quyền địa phương, cộng đồng và các bên liên quan cấp địa phương khác có vai trò quan trọng gia tăng⁷ để củng cố tiến trình tư pháp, khi các cơ quan này hoạt động để phòng chống và điều tra tội phạm BLPNTEG. Về lý thuyết, điều này có nghĩa là các lộ trình phối hợp của cảnh sát, gồm cả phối hợp giữa các cơ quan tư pháp khác, nên được xem xét rộng rãi hơn.

Kết quả là, việc kiểm soát chất lượng của các hệ thống phối hợp của cảnh sát có thể dựa vào thông tin đầu vào từ một số nguồn, tùy thuộc vào quan hệ mà cảnh sát đã xây dựng với các bên liên quan ở địa phương - những bên thường tương tác với các đơn vị cung cấp DVTY.

Nếu cảnh sát chưa xây dựng được các quan hệ cần thiết với các bên liên quan chính, như thường thấy trong mô hình cảnh sát phân quyền (gồm cả các chiến lược cảnh sát cộng đồng) thì những khoảng trống có tính hệ thống làm suy yếu hiệu suất và hiệu quả của công tác điều phối của cảnh sát với các bên tham gia tư pháp khác sẽ trở thành thực hành phổ biến,

6 Hiểu về chính sách: Một nguồn lực cho các nhà hoạt động nhân quyền. Anneke Osse cho Ấn xá Quốc tế. 2006. <https://www.amnesty.org/download/Documents/HRELibrary/sec010112007eng.pdf>

7 Các bên liên quan cấp địa phương có vai trò quan trọng gia tăng có thể gồm: công ty an ninh tư nhân hoạt động trong các khu vực có ít sự hiện diện của Nhà nước, hoặc các doanh nghiệp kinh doanh tư nhân lớn có ảnh hưởng lớn trong các cộng đồng, ví dụ các công ty khai khoáng lớn.

chứ không còn là các sự vụ riêng lẻ.

Việc tìm được sự cân bằng phù hợp giữa việc mở rộng phạm vi của các bên liên quan tại địa phương (gồm cả các đơn vị cung cấp DVTY) - những bên nên tham gia kiểm soát chất lượng các quy trình phối hợp điều tra BLPNTEG, và việc duy trì tính chính trực của chính cuộc điều tra là một thách thức, nhưng việc này có vai trò tối quan trọng.

Nếu tìm được sự cân bằng này, các nhà quản lý cảnh sát sẽ không chỉ giảm nguy cơ nạn nhân hoá thêm lần nữa người trải qua bạo lực thường gặp khi họ tham gia vào tiến trình tư pháp, mà còn tăng hình ảnh của cảnh sát nói chung với tư cách là một cơ quan thực thi pháp luật chính thống.

Sau đây là danh mục các thất bại điển hình trong hoạt động điều phối giữa cảnh sát và các cơ quan tư pháp khác khi giải quyết các vụ việc BLPNTEG. Danh mục này phần lớn được trích từ từ "FORSAKEN, Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích" (của chính quyền tỉnh British Columbia ("BC") ở Canada. Báo cáo này đã xem xét kỹ lưỡng công tác điều phối các hoạt động ứng phó tổng thể của Lực lượng cảnh sát BC trong các vụ án phụ nữ mất tích, mà trong đó phần lớn nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái bản địa.⁸

Danh mục này cũng được bổ sung từ phản hồi của hoạt động lập bản đồ rộng rãi trên toàn cầu về các cách làm hay và khoảng trống năng lực của các đơn vị cảnh sát tham gia điều phối việc ứng phó với các BLPNTEG. Hoạt động lập bản đồ này gồm việc tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang phục vụ và đã nghỉ hưu, và các cán bộ tổ chức xã hội, cán bộ tổ chức quốc tế như LHQ có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Danh mục này nhằm giúp các cán bộ quản lý cảnh sát nhanh chóng xác định các khoảng trống năng lực ngay khi có thể, phòng tránh gây thêm tổn hại đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Tiêu đề phân loại được đưa vào để giúp người đọc liên hệ đến vấn đề chính trong khoảng trống năng lực đã xác định; tuy nhiên, trên thực tế, chúng đều có thể áp dụng và/hoặc bổ trợ cho nhau:

⁸ The Honorable Wally T. Oppal, "FORSAKEN. Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích TẬP IIB. Những kẻ vô dụng: Chúng tôi đã thất bại trong việc tìm kiếm phụ nữ mất tích và bị sát hại như thế nào và tại sao". Phần 3, 4 và 5 (2012).

Thái độ

- Quản trị các cơ chế điều phối là một thách thức đối với các đơn vị cung cấp DVTY, vì các cơ quan có xu hướng tránh mâu thuẫn với nhau trong các trường hợp thất bại.

Trở thành nạn nhân thêm lần nữa

- Cảnh sát gặp khó khăn trong việc bảo đảm người bị bạo lực luôn ở vị trí trung tâm của quá trình nếu cảnh sát phải chịu nhiều áp lực cùng lúc như: thủ tục quan liêu nội bộ của chính họ, hay yêu cầu của các cơ quan tư pháp khác

Hành động sai

- Các nỗ lực phối hợp của các đơn vị cung cấp DVTY thường quá chú trọng vào việc hình sự hóa, dẫn đến mất tập trung vào lợi ích người bị bạo lực;
- Khoảng trống phối hợp giữa cơ quan kiểm sát và cảnh sát ảnh hưởng đến chất lượng quản lý các vụ án BLPNTEG ;
- Trong các trường hợp phạm tội nghiêm trọng liên quan đến BLPNTEG (như người mất tích), các nhóm điều tra thường được thành lập với thành viên từ các bộ phận khác nhau trong cơ quan cảnh sát, và do đó họ có thể không thuộc các kênh báo cáo thông thường. Cần đặc biệt xác định rõ quan hệ/vai trò báo cáo và giám sát trong các cuộc điều tra liên khu vực quyền tài phán;⁹
- Việc thiếu hợp tác trong nội bộ cơ quan dẫn đến quản lý hồ

“Trách nhiệm giải trình trước hết thuộc về Chỉ huy nhóm - người sẽ có thẩm quyền cuối cùng, có trách nhiệm/trách nhiệm giải trình về [nhóm điều tra], các nguồn lực của nhóm (nhân lực và vật lực) và nhiệm vụ của nhóm. Chỉ huy nhóm cần tách khỏi các trách nhiệm điều tra cơ bản để có thể quản lý tổng thể cuộc điều tra. Thường thì khó có thể làm được như thế, và Chỉ huy nhóm thường phải xử lý một số ưu tiên khác trong công việc nữa, dẫn tới ảnh hưởng tới việc kiểm soát chất lượng điều phối các nỗ lực của cảnh sát.”

—Honorable Wally T. Oppal, trong FORSAKEN. Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích” (2012).

⁹ Sdd.

sơ không hiệu quả, không giám sát đầy đủ các hồ sơ để theo dõi hệ thống/báo cáo đánh giá rủi ro; các bước điều tra không được ghi chép một cách nhất quán theo mẫu chuẩn, gây khó khăn trong quá trình rà soát và thiếu tính liên tục trong điều tra BLPNTEG;

- Các cán bộ đầu mối cho công tác điều phối thường không có cấu trúc báo cáo chuẩn và thực hiện trao đổi thường xuyên với các bên, và những bất cập này gây bất lợi đến việc điều tra;
- Việc cơ quan cảnh sát không thể giải quyết hoàn toàn các vấn đề có liên quan tới nhiều khu vực quyền tài phán có thể là một thất bại nghiêm trọng của cảnh sát, làm hạn chế đáng kể hiệu quả của công tác điều tra. Cảnh sát thường thiếu các thư thỏa thuận giữa các cơ quan, bởi các thư đó ở chế độ chờ sẵn sàng kích hoạt ngay lập tức, mà thay vào đó họ đã lãng phí thời gian điều tra quý báu để xây dựng các thỏa thuận hành chính chi tiết giữa các lực lượng của các bên;¹⁰
- Công tác truyền thông, trao đổi thông tin có thể bị gián đoạn nếu có sự bất đồng xuất hiện giữa các điều tra viên về độ tín nhiệm của người cung cấp thông tin.¹¹ Việc chia sẻ thông tin quá mức cũng có thể khiến nạn nhân/nhân chứng gặp rủi ro

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Gói DVTY coi công tác điều phối là yếu tố trung tâm trong công tác ứng phó BLPNTEG. Căn tuân thủ ba cấp độ điều phối để bảo đảm cung cấp các DVTY có chất lượng và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

Ba cấp độ điều phối này là: cấp chính quyền quốc gia, cấp khu vực/sở ban ngành, và cấp thành phố/địa phương. Mỗi cấp chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ khác nhau của mỗi cơ quan tư pháp, gồm cả năng lực trùng nhau của các cơ quan thực thi pháp luật (tùy thuộc vào bạo lực và tội phạm được xác định) và vai trò ngày càng tăng của các bên liên quan bên ngoài, những bên có thể ảnh hưởng đến các hoạt động điều phối ứng phó BLPNTEG.

Ở cấp quốc gia, cảnh sát cấp điều hành và cấp cao tham gia cùng các bên liên quan đồng cấp trên toàn hệ thống tư

pháp trong quá trình lập kế hoạch chiến lược về điều phối việc cung cấp DVTY dành cho người bị bạo lực.¹² Ở cấp này, ban đầu cần xây dựng hiểu biết chung về BLPNTEG, và khung triết lý về ứng phó với BLPNTEG giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ thiết yếu sẽ được xây dựng trước tiên.

Trên cơ sở đó, các thỏa thuận chia sẻ thông tin được thiết lập và/hoặc cập nhật giữa các đơn vị cấp cao cung cấp DVTY, gồm cả giữa các cơ quan thực thi pháp luật cấp điều hành có năng lực khác nhau nhưng bổ sung cho nhau. Các sản phẩm chính từ các thỏa thuận chia sẻ thông tin gồm: **biên bản ghi nhớ** giữa các chủ thể, **hướng dẫn kiểm soát chất lượng**¹³ và **cam kết truyền thông, liên lạc chung** để ứng phó với BLPNTEG. Các sản phẩm chia sẻ thông tin này trở thành công cụ thiết yếu, thậm chí tối quan trọng, đối với các quản lý cấp trung với các nhóm hoạt động ứng phó tuyến đầu.

Các quản lý cấp trung của những nhân viên tương tác với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực và/hoặc tham gia vào việc điều tra BLPNTEG có vai trò quan trọng trong đối với hiệu quả của các hướng dẫn kiểm soát chất lượng. Tùy thuộc vào cấp bậc và mô hình cảnh sát, các nhà quản lý cảnh sát cấp trung có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và/hoặc củng cố các khung giám sát cho các cơ chế điều phối.

Khi thiết lập cơ chế để bảo đảm ứng phó đồng bộ BLPNTEG, gồm cả khung kiểm soát chất lượng, gói DVTY khuyến nghị cảnh sát cần nỗ lực thu hút sự tham gia của các **nhóm đa ngành**. Gói DVTY đồng thời cho biết các nhóm đa ngành như vậy nên gồm có nhiều **bên liên quan** đã ký thỏa thuận làm việc.

12 Liên minh châu Âu nhấn mạnh rằng các kế hoạch hành động quốc gia về giải quyết BLPNTEG và các cơ chế điều phối đi kèm được coi là những yếu tố then chốt trong việc thực thi luật pháp và chính sách. Hơn nữa, Sổ tay Pháp luật về bạo lực đối với phụ nữ năm 2010 của LHQ (2010) coi các kế hoạch hành động quốc gia là biện pháp chính để có thể bảo đảm một cách tiếp cận toàn diện và có sự điều phối để thực thi pháp luật liên quan. Xem: "Tổng quan về các cách làm tốt nhất trên toàn thế giới về phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm" (Tổng cục chính sách nội bộ - Vụ Chính sách C: Quyền công dân và bình đẳng giới, Nghị viện châu Âu, (2013).

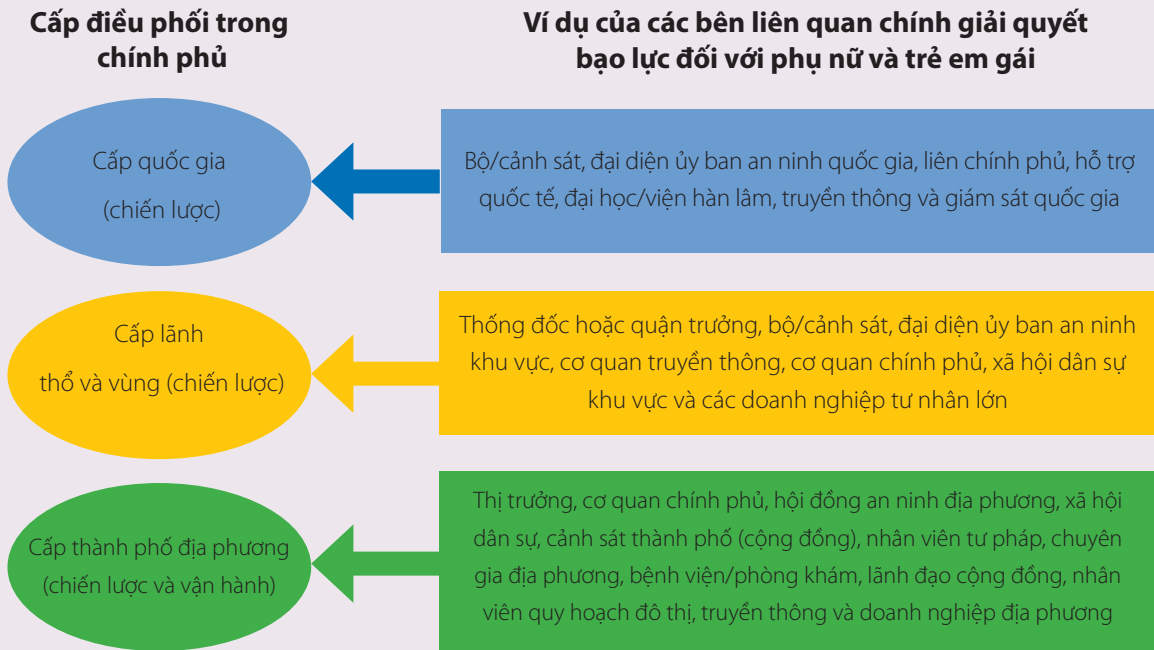
13 Theo Gói DVTY ESP, các hướng dẫn về chất lượng hỗ trợ việc cung cấp và thực hiện các yếu tố cốt lõi của các DVTY để bảo đảm rằng chúng có hiệu quả, và đủ chất lượng, đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái. Các hướng dẫn về chất lượng đưa ra "cách" cung cấp các dịch vụ theo phương pháp tiếp cận dựa vào quyền con người, nhận thức về văn hóa và tăng quyền năng cho phụ nữ. Các hướng dẫn này dựa trên và bổ sung, cho các chuẩn mực quốc tế và phản ánh những cách làm tốt nhất đã được công nhận trong ứng phó BLPNTEG.

10 Sđd.

11 Sđd.

Hình 1:

Các cấp điều phối trong cơ quan Chính phủ và các bên liên quan



Gói DVTY khuyến nghị cảnh sát coi các bên liên quan chính trong quá trình điều phối các dịch vụ thiết yếu gồm: người bị bạo lực và đại diện của họ, các dịch vụ xã hội, ngành y tế, người trợ giúp pháp lý, cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán, cơ quan bảo vệ trẻ em và ngành giáo dục, cùng các ngành khác.¹⁴ Việc có sự tham gia của các bên liên quan, gồm cả các tổ chức xã hội dân sự có khả năng đóng góp chuyên môn trong quản lý ca mà người bị bạo lực thuộc các nhóm nguy cơ cao như phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, sẽ giúp bảo đảm chất lượng của các dịch vụ và tạo điều kiện cho họ tiếp cận công lý.¹⁵

Là một phương tiện để xây dựng khung kiểm soát chất lượng nhằm giúp bảo đảm phối hợp ứng phó BLPNTEG một

cách hiệu quả và hiệu suất với các cơ quan tư pháp và các bên liên quan khác, các quản lý cấp trung có thể tận dụng các cơ chế quản trị địa phương, như Hội đồng an ninh địa phương cấp thành phố hoặc “LSC”.

LSC là các nền tảng đối thoại, nơi các cơ quan khác nhau chịu trách nhiệm về an ninh công cộng có thể tham vấn ý kiến nhau, xác định các vấn đề và thống nhất về một kế hoạch địa phương để phòng ngừa tình trạng mất an ninh.

“Các bên liên quan chính là tất cả cơ quan chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự có vai trò trong ứng phó BLPNTEG ở các cấp chính quyền và xã hội dân sự.”
—Tài liệu Gói DVTY của LHQ

14 Gói DVTY cũng nêu rằng các bên liên quan này có thể, và nên, có đại diện trong tất cả các cơ quan điều phối ở tất cả các cấp chính phủ, nhằm bảo đảm rằng luật quốc gia, các chính sách, quy trình và thỏa thuận để ứng phó hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em được áp dụng, thực thi và/hoặc tuân thủ. Xem Hợp phần 5: Điều phối và quản trị điều phối, Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng, (Chương trình toàn cầu chung của LHQ về các DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, (2015).

15 Ví dụ, Cape Mental Health điều hành chương trình SAVE để cung cấp cho người bị bạo lực có khuyết tật trí tuệ các hỗ trợ tâm lý để làm chứng trước tòa. Xem: <https://www.westerncape.gov.za/facility/cape-mental-health>

¹⁶Trên cơ sở đó, các LSC có tiềm năng giúp kiểm soát chất lượng các hành động được điều phối với sự tham gia của cảnh sát và các đối tác của họ trong tiến trình tư pháp, gồm cả khi ứng phó với BLPNTEG.

16 “Hiểu các hội đồng an ninh trong hai phút” (Understanding local security councils in two minutes), Coginta for Police Reform, xem tại: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA

“ Phụ nữ không phải là một nhóm đồng nhất. Nhằm đảm bảo hành động hiệu quả trong ứng phó BLPNTEG, cần cân nhắc các nhu cầu cụ thể của từng nhóm. Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật bị bạo lực và bị phân biệt đối xử cũng gặp phải những rào cản trong việc tiếp cận công lý, do những khuôn mẫu có hại, do thái độ phân biệt đối xử, do thiếu các biện pháp hỗ trợ về thủ tục và hỗ trợ hợp lý, mà điều này có thể khiến họ bị nghi ngờ về độ tin cậy và khiến cáo buộc của họ bị bác bỏ. Các rào cản cản trở việc trình báo tội phạm và/hoặc các vụ việc phân biệt đối xử bắt nguồn từ cộng đồng, khi mà thái độ của các thành viên gia đình, đại diện cộng đồng và cơ quan tư pháp địa phương có thể đe dọa nạn nhân hoặc ngăn cản họ theo đuổi công lý. ”

—“Hướng dẫn về giới” Quy về quyền của người khuyết tật & Quy vận động cho quyền khuyết tật (2018)

Vì các LSC thường bao gồm chính quyền thành phố, cơ quan chính quyền địa phương, cán bộ tư pháp, và đôi khi gồm đại diện của các tổ chức xã hội dân sự, cùng với cảnh sát, nên LSC có thể phối hợp đưa ra biện pháp ban đầu có tính tập thể quan trọng cơ sở rút kinh nghiệm trong công tác ứng phó có điều phối với BLPNTEG.¹⁷ Ví dụ: đóng góp về đánh giá hoạt động và đánh giá bên ngoài đối với các biện pháp ứng phó có điều phối trong các vụ án BLPNTEG.

Một quy trình tham vấn công khai và minh bạch như vậy để kiểm soát chất lượng hoạt động hành pháp sẽ góp phần đáng kể vào tính hợp pháp tổng thể của LCS trong mắt công chúng - người mà họ phục vụ và bảo vệ.

Để biết thêm thông tin chi tiết về LSC, tham khảo Nghiên cứu trường hợp điển hình của Hội đồng an ninh địa phương: Congo, Ecuador và Mexico trong Chương 3: “Phòng ngừa và phòng chống”.

17 Cơ chế kiểu LSC tồn tại ở mọi châu lục. Ở Pháp và Cộng hòa Guinea, các cơ chế này được gọi là hội đồng an ninh địa phương để phòng chống phạm pháp (CLSPD); ở Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), gọi là hội đồng an ninh cộng đồng địa phương hoặc CLSP; ở Ecuador, gọi là hội đồng an ninh thành phố hoặc “CSM”. Tùy thuộc vào mô hình và quy mô dân số của đô thị, các nhân viên hành pháp cộng đồng cấp cao có thể là đại diện cảnh sát chính tại các LSC. Xem: Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T., và Berthoud, S., “Phân quyền quản trị an ninh: Người thúc đẩy phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người (HRBA) đối với cải cách ngành an ninh”, Bài báo của nhóm làm việc ISSAT HRBA 3 (2017) và “Guide pratique conseil local de sécurité et de prévention de la délinquance en république de guinée” (Cognita for Police Reform, 2017).

Hộp 2

Tiêu chí của Liên minh châu Âu về thực hành điều phối tốt nhất

Trong nghiên cứu của họ về các thực hành tốt nhất trên toàn thế giới về phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm, Liên minh châu Âu đã xác định năm tiêu chí thiết yếu để điều phối hiệu quả các dịch vụ dành cho người bị hiếp dâm. Các tiêu chí này là:

- Có sự tham gia của các cơ quan liên quan, các tổ chức tư pháp hình sự và những tổ chức ủng hộ quyền của phụ nữ hoặc nạn nhân;
- Hiểu biết chung về bạo lực trên cơ sở giới, gồm cả hiếp dâm;
- Phối hợp làm việc nhằm xây dựng các chính sách, hướng dẫn, cơ chế chuyển gửi và thu thập dữ liệu;
- Dựa vào chuyên môn về giới và trải nghiệm của người trải qua bạo lực;
- Cơ chế trách nhiệm giải trình và có khả năng độc lập nhất định với Nhà nước.

Nguồn: “Tổng quan về các cách làm tốt nhất trên toàn thế giới về phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm” (Nghị viện châu Âu, 2013)

NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHÍNH TRONG ĐIỀU PHỐI CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP NHẪM ỨNG PHÓ HIỆU QUẢ BLPNTEG

Lợi ích của cộng đồng được phục vụ tốt nhất khi cảnh sát chia sẻ thông tin và điều phối hiệu quả với các đơn vị cung cấp DVTY để xác định và theo đuổi các mục tiêu chung trong ứng phó BLPNTEG.

Các chuẩn mực quốc tế yêu cầu sự phối hợp giữa cảnh sát và các đơn vị cung cấp DVTY (gồm cả các đối tác trong các cơ quan tư pháp) phải toàn diện, đa ngành, có điều phối, có hệ thống và duy trì bền vững.¹⁸

18 Xem: Hợp phần 1: Tổng quan và giới thiệu “Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực” (Chương trình toàn cầu chung của Liên Hợp Quốc về Các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015) Đồng thời, xem phần về phối hợp và điều phối giữa các cơ quan liên quan trong Chiến lược mẫu cập nhật (2011).

Các quá trình tư pháp có thể phức tạp và quan liêu. Nếu không có sự điều phối hiệu quả giữa các quá trình phức tạp này, người bị bạo lực có thể bị bỏ qua và có thể trở thành nạn nhân thêm lần nữa.

Người bị bạo lực có các nhu cầu cụ thể cần được quan tâm đặc biệt, và để họ không bị từ chối khi muốn tiếp cận các dịch vụ tư pháp đồng bộ, thì cần giải quyết các rào

cản mà họ là người khuyết tật gặp phải trong toàn bộ quá trình tố tụng tư pháp.

Việc biến phụ nữ và trẻ em gái thành nạn nhân thêm lần nữa có thể xảy ra trong suốt tiến trình tư pháp. Danh mục sau nêu ra các khoảng trống điển hình trong công tác điều phối, và ví dụ về tác động của các khoảng trống này đối với việc bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa:

Hộp 3	Khoảng trống trong công tác điều phối	Tác động bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa
Cảnh sát thường quá chú trọng vào việc hình sự hóa, và không tập trung vào lợi ích của người bị bạo lực;	Người bị bạo lực ngừng hợp tác vì sợ cha hoặc người đồng giám hộ của con mình bị mất thu nhập nếu bị buộc tội hình sự. Người bị bạo lực đặt lợi ích của con cái cô ấy cao hơn lợi ích của chính cô ấy.	
Các bác sĩ, thẩm phán và cảnh sát không được đào tạo để xử lý những trường hợp can thiệp như vậy.	Cách phỏng vấn lặp lại nhiều lần rất có hại hoặc nghĩa vụ lấy lời khai khiến nạn nhân tiếp tục bị sang chấn, tác động đến khả năng nạn nhân có thể nhớ lại các sự kiện theo trình tự thời gian như mong đợi, hoặc khiến cô ấy rút lui để tránh tất cả các tương tác với những người cung cấp dịch vụ thiết yếu chưa được đào tạo có thể làm họ tổn thương thêm.	
Việc thiếu hợp tác giữa các đơn vị trong nội bộ cơ quan dẫn đến việc quản lý hồ sơ không hiệu quả, không giám sát đầy đủ các hồ sơ để theo dõi hệ thống/báo cáo đánh giá rủi ro.	Cảnh sát và các đơn vị cung cấp DVTY khác không theo sát vụ việc với người bị bạo lực dẫn đến việc họ lo sợ cho sự an toàn cá nhân và sự an toàn của các thành viên khác trong gia đình.	
Quản trị các cơ chế điều phối là một thách thức đối với các đơn vị cung cấp DVTY, vì các cơ quan có xu hướng tránh mâu thuẫn với nhau trong các trường hợp thất bại.	Các thẩm phán yêu cầu bằng chứng bổ sung – vốn khó có thể đưa ra, dẫn đến việc cảnh sát gây áp lực một cách không cần thiết cho người bị bạo lực để lấy thông tin, hoặc cảnh sát chỉ hòa giải để cố gắng thuyết phục người bị bạo lực từ chối hoặc bãi nại.	
Cảnh sát gặp khó khăn trong việc bảo đảm người bị bạo lực luôn ở vị trí trung tâm của tiến trình khi cảnh sát phải chịu nhiều áp lực cùng lúc như: thủ tục quan liêu nội bộ của chính họ, hay yêu cầu của các cơ quan tư pháp khác.	Người bị bạo lực phải trả tiền cho các dịch vụ y tế, pháp lý, cảnh sát, v.v. thì mới có thể khởi tố vụ án của cô ấy hoặc bị yêu cầu ở những nơi ở “an toàn” vốn không phù hợp với cô ấy. ²⁰	

Ngoài ra, cần đặc biệt chú ý áp dụng nguyên tắc không gây hại trong quá trình lựa chọn đối tác khi điều phối các biện pháp ứng phó với tội phạm và bạo lực, vì quá trình này có thể mang lại vị thế cho các nhóm nhất định và, hệ lụy ở đây là, phủ nhận vị thế đối với những nhóm chưa được

ghi nhận.²¹ Vụ các chiến dịch gìn giữ hòa bình LHQ (UN DPO) lưu ý rằng: làm việc với các cộng đồng hoặc phối hợp với các tổ chức xã hội đại diện cho cộng đồng có thể mang lại lợi ích to lớn cho cảnh sát; tuy nhiên, cảnh sát phải nhạy cảm để tránh tác động đến cộng đồng trong quá trình họ tiếp cận các cộng đồng và tổ chức này. Báo cáo trình Đặc phái viên LHQ về quyền của người khuyết tật

19 Cần nhấn mạnh rằng chi phí cơ hội sẽ càng lớn hơn khi phụ nữ là người duy nhất mang lại thu nhập cho gia đình/con cái họ, và việc ra tòa sẽ gây ra nhiều khó khăn; vì vậy, họ có thể chọn không muốn khởi tố vụ án của họ.

20 Báo cáo trình Đặc phái viên LHQ về quyền của người khuyết tật: Cách làm tốt nhất về tăng tiếp cận công lý cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật (Women Enabled International, ngày 9/8/2019)

Trong sổ tay hướng dẫn hoạt động cảnh sát dựa vào cộng đồng, UN DPO khuyến nghị rằng cảnh sát nên thu hút sự

21 Sđd

tham gia của tất cả các nhóm trong cộng đồng, nếu không một hoặc nhiều nhóm có thể cáo buộc cảnh sát là phân biệt đối xử và có mối quan hệ quá thân thiết với các nhóm khác trong cùng một cộng đồng.²² Bảng kiểm của UNPOL cũng nên áp dụng bình đẳng đối với các tổ chức xã hội đại diện cho cộng đồng khi cảnh sát muốn tìm đối tác để cùng điều phối trong ứng phó BLPNTEG.

Về vấn đề này, UN DPO đưa ra một bảng kiểm hữu ích khi thu

hút sự tham gia của các đối tác cộng đồng và các bên liên quan²³ (xem bảng dưới đây):

Gói DVTY nêu rằng việc ứng phó có điều phối giữa các cơ quan tư pháp có vai trò quan trọng, vì phối hợp ứng phó sẽ hiệu quả hơn trong việc bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực, và khiến thủ phạm chịu trách nhiệm, so với việc các ngành, bộ phận khác nhau trong xã hội làm việc riêng lẻ để giải quyết vấn đề này.²⁴

Hộp 4

UNPOL Bảng kiểm khi thu hút sự tham gia của đối tác cộng đồng và các bên liên quan



United Nations Police

- Chúng ta đã xác định được các đối tác cộng đồng và các bên liên quan (và cách tốt nhất họ có thể đóng góp cho các hoạt động của dự án) dựa vào nguồn lực của họ chưa?
- Chúng ta đã trao đổi và thống nhất rõ ràng về sự tham gia của các đối tác cộng đồng và các bên liên quan, vai trò của họ và cách quản lý kỳ vọng chưa?
- Chúng ta đã thiết lập hệ thống điều phối và phản hồi chưa? Ví dụ: họp và báo cáo định kỳ về hoạt động.
- Chúng ta đã tạo ra một hệ thống truyền thông tiếp cận cộng đồng hiệu quả để thông báo cho các đối tác cộng đồng, các bên liên quan, những người ra quyết định, các nhà tài trợ và những bên khác về tiến độ của các hoạt động dự án, những thách thức và thành công của dự án chưa?

Một chỉ số chung về sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp là chia sẻ rủi ro một cách có hệ thống và các khung được thiết lập để bảo đảm trách nhiệm tập thể đối với các DVTY có chất lượng và hiệu quả.

Tại Vương quốc Anh, các hành động sau đã được thực hiện nhằm cải thiện sự công tác điều phối giữa các cơ quan tư pháp tham gia ứng phó BLPNTEG:²⁵

- Chính phủ Vương Quốc Anh đã xây dựng một số tài liệu hướng dẫn chiến lược nhằm tăng cường cách tiếp cận đa cơ quan trong các lĩnh vực này, trong đó có nội dung cưỡng ép

hôn nhân(FM),cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ (FGM) và bóc lột tình dục trẻ em. Những tài liệu này cung cấp cho các cán bộ tuyến đầu thông tin vô giá về những điều 'Nên' và 'Không nên' và 'Dấu hiệu và triệu chứng' để giúp các cán bộ hiện trường xác định nạn nhân.

Hệ thống tư pháp là nền tảng của công tác điều phối, gắn kết và sự phù hợp giữa người bị bạo lực và tất cả các cơ quan tư pháp.



22 Hợp phần 5: Điều phối và quản trị điều phối, Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực – Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng (Chương trình toàn cầu chung của Liên Hợp Quốc về Các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (2015).

23 Cẩm nang về luật liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, Anh và xứ Wales, Hy Lạp, Ireland, Ý, Bắc Ireland, Ba Lan và Tây Ban Nha (Tổ chức Luật sư Châu Âu, 2018).

24 Gồm cả các tổ chức ủng hộ người khuyết tật và những đặc điểm cá nhân khác khiến một người có thể rơi vào tình thế dễ bị tổn thương.

25 Khung hướng dẫn chiến lược về gìn giữ hòa bình của Cảnh sát quốc tế ((SGF) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình của Cảnh sát LHQ thông qua các cách tiếp cận hài hòa, nhất quán hơn trong việc bảo đảm an toàn công cộng, cải cách và hỗ trợ hành pháp cho quốc gia sở tại. Xem: <https://police.un.org/en/sgf>

- Để đạt được những điều trên, Cơ quan Công tố Hoàng gia, Hội đồng cảnh sát trưởng Quốc gia và Lực lượng cảnh sát đã tiến hành các khóa tập huấn chung vô cùng giá trị và phát triển các quy trình chung, đặc biệt là trong điều tra và truy tố tội hiếp dâm, bạo lực vì danh dự, cưỡng ép kết hôn và cắt bỏ bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ.

Để giúp cảnh sát cung cấp DVTY nhằm mang lại kết quả tốt nhất cho người bị bạo lực, phần này sẽ đưa ra danh mục các năng lực hành vi mà cán bộ quản lý cảnh sát có thể tham khảo khi muốn điều phối hoạt động ứng BLPNTEG theo

hướng lấy người bị bạo lực làm trung tâm và có nhạy cảm giới cùng với các cơ quan tư pháp khác. Những năng lực này cũng có thể được chuyển và áp dụng với các quan hệ đối tác công – cảnh sát, gồm cả với các bên liên quan tại địa phương, để có các giải pháp phối hợp dựa vào cộng đồng để ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Tương tự như các chương trước, các năng lực này được trích từ các tài liệu của LHQ như Chiến lược mẫu cập nhật (2011), các cách làm hay trong việc xây dựng quan hệ đối tác công - cảnh sát của Tổ chức an ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) và Khung hướng dẫn chiến lược cho Cảnh sát quốc tế gìn giữ hòa bình (SGF)²⁶ và những tài liệu khác. Đây là danh sách chưa đầy đủ và nhằm bổ sung và củng cố các chính sách và quy trình của các cơ quan cảnh sát quốc gia về công tác điều phối với các cơ quan khác trong hệ thống tư pháp. Các nhà quản lý nên bảo đảm cảnh sát đảm nhận vai trò điều phối có thể đáp ứng:

Sẵn có & dễ tiếp cận (từ góc độ quản trị, giám sát và trách nhiệm giải trình)

- Có vai trò điều phối kết nối giữa các cơ quan tư pháp và những tổ chức ủng hộ trong cộng đồng. Những tổ chức ủng hộ sẽ hỗ trợ cho công tác của cảnh sát, đưa ra phản hồi và tiến hành tập huấn. Bằng cách xây dựng quan hệ đối tác với những tổ chức ủng hộ quyền con người,²⁷ quyền của phụ nữ và quyền của người khuyết tật, cảnh sát có thể củng cố uy tín của họ với cộng đồng.

Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ

- Khuyến khích và hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trong quá trình nộp khiếu nại và theo đuổi trình tự thủ tục khiếu nại chính thức bằng cách bảo vệ họ và tư vấn cho họ rằng trách nhiệm theo đuổi cáo buộc và khởi tố thủ phạm thuộc về cảnh sát và cơ quan kiểm sát. Đáp ứng nhu cầu cụ thể của phụ nữ và trẻ em gái với những hỗ trợ thích hợp.

Có thể điều chỉnh

26 Gồm cả các tổ chức ủng hộ người khuyết tật và những đặc điểm cá nhân khác khiến một người có thể rơi vào tình thế dễ bị tổn thương.
27 Hướng dẫn dành cho các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân về ngăn ngừa và giải quyết bóc lột và xâm hại tình dục (Quy tắc ứng xử quốc tế dành cho các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân, 2019).

- Thúc đẩy và vận động thực hiện quy định, chính sách nghiêm ngặt và rõ ràng trong các lĩnh vực điều phối để giải quyết các tình huống khó xử tiềm ẩn về đạo đức hoặc các tác động tiêu cực của quan hệ mật thiết giữa cộng đồng - cảnh sát mà có thể hạn chế phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực không trình báo hoặc cộng tác với cảnh sát và các cơ quan tư pháp khác;
- Tìm cơ hội để tập thể cùng chia sẻ về những thành tích đạt được, xác định những điểm yếu, xây dựng và thực hiện các chiến lược để cải thiện khả năng tiếp cận và ứng phó.

Tính phù hợp

- Chỉ đạo các nỗ lực điều phối hợp sao cho luôn đặt lợi ích của phụ nữ và trẻ em gái ở vị trí trung tâm của các hoạt động can thiệp đối với bạo lực trên cơ sở giới đối và hiếp dâm.²⁸

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối:

- Làm việc với các cơ quan tư pháp và các bên liên quan trong cộng đồng để đạt được sự đồng thuận và cam kết chung trong việc chia sẻ trách nhiệm và sự cần thiết phải hợp tác chặt chẽ;

“Mục tiêu chính của công tác điều phối là luôn phải tăng cường an toàn cho nạn nhân. Điều phối các biện pháp ứng phó mà không tập trung vào sự an toàn của nạn nhân, trên thực tế, có thể gây hại cho nạn nhân .”

—Lợi ích của công tác điều phối hợp - Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ: Dự án của Những người ủng hộ quyền con người

- Áp dụng cách tiếp cận giải quyết vấn đề khi phối hợp với các bên liên quan để bảo đảm phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực cảm thấy có thể tham gia một cách có ý nghĩa vào tất cả các khía cạnh của cuộc điều tra. Ví dụ, cùng với các cơ quan tư pháp khác, xây dựng tiến trình thu hút sự tham gia phối hợp với lãnh đạo cộng đồng và cơ quan truyền thông địa phương như một phần nỗ lực để tránh kỳ thị hoặc tránh bị gạt ra ngoài lề xã hội đối với người bị bạo lực tình dục, và cam kết công khai;

28 “Tổng quan về các thực hành tốt nhất trên toàn thế giới về phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm” (Tổng cục Chính sách Nội bộ - Vụ Chính sách C: Quyền công dân và bình đẳng giới, Nghị viện châu Âu, 2013).

- Điều phối việc giám sát các can thiệp đối với bạo lực gia đình, hoặc rà soát các phương pháp tiếp cận (thu thập dữ liệu) và các công cụ cụ thể cùng với các cơ quan tư pháp khác và các bên liên quan trong cộng đồng. Cùng xác định những khoảng trống về dịch vụ, gồm cả nâng cao nhận thức. Việc nỗ lực phối hợp cải thiện dịch vụ nên là một trong những mục tiêu điều phối của công tác hành pháp.²⁹

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin

- Phối hợp với các cơ quan tư pháp trong chia sẻ thông tin bảo đảm đạo đức nghề nghiệp, nhạy cảm để hỗ trợ các chiến lược phòng ngừa, với một loạt các bên liên quan dựa vào cộng đồng, ví dụ: các cơ quan cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân, để hỗ trợ kiểm tra lý lịch tội phạm, đặc biệt trong các vụ án tội phạm tình dục.³⁰

Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và tính bảo mật

- Phát triển và duy trì quan hệ hợp tác làm việc với nhiều bên liên quan để đạt được kết quả điều tra, đồng thời thận trọng trong phân xét để cân bằng tính chính trực của cuộc điều tra, gồm cả quyền được đối xử với phẩm giá và bảo mật thông tin của người bị bạo lực;
- Bảo đảm quá trình để đạt được sự đồng thuận trên cơ sở được tất cả các bên liên quan có đủ thông tin trong tiến trình tư pháp, đặc biệt trong những trường hợp khi phụ nữ bị đánh giá là không đủ năng lực pháp lý để tự quyết định.

Các chỉ số tham chiếu đối với dịch vụ hành pháp thiết yếu: Điều phối giữa các cơ quan tư pháp

Công tác điều phối được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, một số hình thức chính thống hơn và có nhiều ý nghĩa hơn trong việc xây dựng chính sách; những hình thức

29 Logar, Rosa, “Mô hình can thiệp của Áo trong các vụ việc bạo lực gia đình”, Tài liệu trình bày tại Cuộc họp nhóm chuyên gia LHQ: Bạo lực đối với phụ nữ: Thực hành tốt trong đấu tranh và xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (Viên, ngày 17–20/5/2005).

30 Hướng dẫn dành cho các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân về ngăn ngừa và giải quyết bóc lột và xâm hại tình dục (Quy tắc ứng xử quốc tế dành cho các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân, 2019).

khác ít chính thống hơn và hướng tới sự tham gia hiệu quả hơn của người bị bạo lực. Hoạt động ứng phó có điều phối có vai trò quan trọng, vì việc bảo đảm an toàn có hiệu quả hơn đối với cho người bị bạo lực, và khiến thủ phạm phải chịu trách nhiệm, so với việc các ngành, bộ phận khác nhau trong xã hội làm việc riêng lẻ để giải quyết vấn đề này. Sự điều phối mang lại lợi ích cho người bị bạo lực, cũng như cho các cơ quan và tổ chức ứng phó bạo lực đối với phụ nữ, và cho cộng đồng của họ.³¹

Như đã bàn ở trong Chương 2, Gói DVTY đề xuất rằng tất cả các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ cho người bị bạo lực cần có những đặc điểm chung và các hoạt động chung để bảo đảm tác động tối đa. Các đặc điểm, hoạt động chung này có thể áp dụng trong bất kể ‘lĩnh vực’ cụ thể nào mà có thể sẽ đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Danh mục sau đây được trích từ các đặc điểm chung và các hoạt động chung của Gói DVTY; danh mục này đề xuất một số chỉ số tham chiếu cho các hoạt động hành pháp trong nỗ lực cung cấp DVTY để ứng phó có điều phối đối với BLPNTEG theo cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và có nhạy cảm giới.

Đây là những chỉ số mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham chiếu nếu đã có, tuy nhiên, cũng khuyến khích các quản lý cấp cao đưa vào áp dụng nếu chưa có:

- **Sẵn có và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ nhân viên cảnh sát của đồn thường xuyên tham gia hoặc đã tham gia vào công tác điều phối hợp chính thức và/hoặc không chính thức với các cơ quan tư pháp trong các vụ việc BLPNTEG. Chỉ số này cần phân tổ các nhân viên cảnh sát theo giới tính, cấp bậc, đơn vị, và xác minh xem họ đã được tập huấn đầy đủ để tiếp cận các đơn vị cung cấp dịch vụ thiết yếu khác chưa, gồm cả các cơ quan tư pháp. Chỉ số này cũng sẽ cho biết mức độ cảnh sát ở đồn tham gia các vị trí Nhân viên ứng phó tuyển đầu trong các vụ án BLPNTEG.

- **Có thể điều chỉnh được và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ phần trăm quá trình phối hợp có sự tham gia của các đội cảnh sát địa phương dựa vào sự tham gia có ý nghĩa của một tổ chức xã hội dân sự (XHDS), ví dụ: tổ chức vì quyền phụ nữ. Các cơ chế này cần tích cực thu hút sự tham gia của các tổ chức của phụ

31 Các cơ chế điều phối cần bảo đảm rằng tiếng nói của phụ nữ và trẻ em gái được lắng nghe, chú ý đến những tổn thương mà họ phải đối mặt. Tương tự, các cơ chế điều phối cần bảo đảm các nhu cầu cụ thể và các rào cản mà phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật phải đối mặt khi tiếp cận công lý.

nữ, bất kể thành phần dân tộc, độ tuổi,³² tôn giáo, tình trạng khuyết tật, ngôn ngữ và xu hướng tính dục của họ, vì các tổ chức đại diện tham gia càng đa dạng thì càng có thể giúp mô tả chính xác hơn các vấn đề. Tỷ lệ tham gia có ý nghĩa của các XHDS thấp có thể có hàm ý thiếu tin tưởng, hoặc do chưa lập kế hoạch hậu cần, hoặc cả hai.

- **Phù hợp và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ phần trăm các quá trình phối hợp có sự tham gia của các đội cảnh sát địa phương có chuyên môn về giới. Chuyên môn về giới cần có vai trò quan trọng trong việc xác định bối cảnh vụ việc BLPNTEG với các đơn vị cung cấp DVTY, trong đó có cảnh sát, và giúp bảo đảm rằng họ, và cộng đồng, hiểu và ứng phó với BLPNTEG. Chuyên môn về giới cũng có thể giúp bảo đảm một khung triết lý chung về BLPNTEG giữa các đơn vị cung cấp DVTY.

- **Ưu tiên sự an toàn:** Tỷ lệ phần trăm các quá trình điều phối có sự tham gia của các đội cảnh sát địa phương đã thành lập đầu mối/cán bộ liên lạc chính để giám sát các quy trình về an toàn và bảo vệ người bị bạo lực (xem Hộp 10 về vai trò giám sát của IFVCC). Vai trò cán bộ đầu mối nên được luân chuyển giữa các đơn vị cung cấp DVTY chuyên biệt với mục tiêu bảo đảm luồng thông tin, đặc biệt là thông tin về đánh giá rủi ro và điều phối các biện pháp an toàn và bảo vệ thông qua các cuộc điều tra khác nhau. Vị trí đầu mối này cũng nên bao gồm việc tăng cường hiểu biết chung về vai trò của các cơ quan khác nhau, và kiến thức cập nhật về những lỗ hổng trong hệ thống.³³

- **Sự đồng thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin, bảo mật và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ phần trăm quá trình điều phối có sự tham gia của các đội cảnh sát địa phương đã rà soát các chính sách, thủ tục và quy trình chuẩn hóa của họ về can thiệp BLPNTEG. Cảnh sát và các đơn vị cung cấp DVTY khác cần đặc biệt chú trọng tuân thủ các yêu cầu đạo đức liên quan tới sự đồng ý và bảo mật thông tin đối với tất cả phụ nữ và trẻ em gái, gồm cả người khuyết tật trí tuệ, khó khăn về học tập, hoặc khuyết tật về giác quan.

- **Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên**

32 Trích từ “Tổng quan về các cách làm tốt nhất trên toàn thế giới về phòng chống hiếp dâm và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị hiếp dâm” (Tổng cục Chính sách Nội bộ - Vụ Chính sách C: Quyền công dân và bình đẳng giới, Nghị viện châu Âu, 2013).

33 Cách làm hay trong xây dựng quan hệ đối tác giữa người dân và -cảnh sát” của Cố vấn cảnh sát cấp cao cho Tổng Thư ký OSCE (Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu, 2008).

- **quan trọng thiết kế, thực hiện và đánh giá các dịch vụ:**

Số khóa tập huấn liên cơ quan hàng năm về quá trình điều phối có sự tham gia của cảnh sát trong đồn. Hoạt động này nên gồm việc củng cố hiểu biết chung về BLPNTEG, các định nghĩa chung, tái khẳng định các kỳ vọng và cách làm tốt nhất, cũng như các biện pháp can thiệp của mỗi lĩnh vực đóng góp ra sao vào việc tăng cường an toàn cho người bị bạo lực.

- **Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin:** Tỷ lệ phần trăm các nhóm cảnh sát đã tiến hành nghiên cứu ban đầu để cung cấp thông tin đầu vào cho kế hoạch hoạt động và xác định các rào cản cản trở việc phối hợp thành công. Việc giám sát và đánh giá tạo cơ hội để hiểu và học về cách các hệ thống phối hợp đang vận hành. Việc chia sẻ các kết quả giám sát và đánh giá cho phép cải thiện các ứng phó có điều phối, tạo điều kiện các bên liên quan tham gia, và ra quyết định.

- **Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua điều phối:** Số lượng đánh giá hoặc rà soát độc lập (nhưng bảo mật) về quan hệ đối tác của cảnh sát có sự tham gia của các nhóm cảnh sát địa phương hướng đến các chiến lược ứng phó BLPNTEG. Các đánh giá hoặc rà soát này có thể cung cấp thông tin đầu vào về hiệu quả của công tác điều phối giữa các cơ quan hoặc các phương pháp tiếp cận ứng phó với BLPNTEG. Hình thức đánh giá:

- Tiến hành khảo sát nhận thức của cộng đồng, và phỏng vấn nhóm tập trung về hiệu quả hoạt động của cảnh sát, và tình hình an toàn và an ninh trong cộng đồng;
- Tiến hành báo cáo giám sát nội bộ và công khai về công tác hành pháp; phân tích các báo cáo truyền thông;
- Lưu hồ sơ về các hoạt động của cảnh sát-cộng đồng;
- Phân tích tính bền vững của các diễn đàn công cộng chính thức và không chính thức, v.v.

Hộp 5

Các sáng kiến đầy triển vọng cho công tác điều phối ở Illinois và Oromia

Hội đồng điều phối công tác phòng chống bạo lực gia đình (“IFVCC”) Illinois, Hoa Kỳ

Hội đồng điều phối công tác phòng chống bạo lực gia đình ở Illinois (IFVCC) được thành lập dưới sự bảo trợ của Tòa án tối cao Illinois vào năm 1990, cho cả cấp tiểu bang và địa phương. Hội đồng IFVCCs được triệu tập và chủ trì bởi chánh án và thẩm phán hạt, và gồm những người ra quyết định cấp chính sách, những người đại diện cho các cơ quan và dịch vụ can thiệp và ngăn chặn bạo lực gia đình. Hội đồng gồm cảnh sát, cơ quan tư pháp và tổ chức xã hội dân sự.

IFVCC là diễn đàn để cải thiện các biện pháp ứng phó của tổ chức thể chế, chuyên nghiệp và của cộng đồng đối với bạo lực gia đình. Hội đồng tiến hành các hoạt động giáo dục và phòng ngừa chuyên nghiệp; điều phối các biện pháp can thiệp và dịch vụ cho người bị bạo lực và thủ phạm, đồng thời góp phần cải thiện hệ thống pháp luật và quản trị tư pháp.

Để thúc đẩy công tác điều phối, các cuộc họp thường xuyên của ban chỉ đạo được tổ chức, với sự tham gia của cơ quan tư pháp, cơ quan kiểm sát, cảnh sát bang, các cơ quan chính phủ liên quan và các tổ chức xã hội dân sự.

Các nhóm làm việc gồm các thành viên Ủy ban cố vấn, nhân viên Hội đồng IFVCC Illinois, điều phối viên Hội đồng địa phương và các thành viên Hội đồng IFVCC địa phương sẽ rà soát các quy trình, quy chế cập nhật và phát triển các tài liệu mới cho các quy trình điều phối và ứng phó, và trong các hoạt động khác. Ví dụ: vào năm 2018, IFVCC đã tham gia rà soát Quy trình truy tố để hỗ trợ nạn nhân bị tấn công tình dục, bạo lực gia đình, xâm hại, bị bỏ rơi hoặc bị bóc lột là người khuyết tật và người cao tuổi.

Nguồn: Hội đồng điều phối công tác phòng chống bạo lực gia đình (IFVCC) và Quy trình truy tố để ứng phó với nạn nhân bị tấn công tình dục, bạo lực gia đình, xâm hại, bị bỏ rơi hoặc bị bóc lột là người khuyết tật và người cao tuổi, (Cơ quan Thông tin Tư pháp Hình sự Bang Illinois, Illinois).

Trung tâm một cửa, Ethiopia

Trung tâm một cửa đầu tiên vùng Oromia được Chính phủ đưa vào sử dụng đầu tiên tại thị trấn Adama vào năm 2013 với sự hỗ trợ của UNICEF. Trung tâm cung cấp các dịch vụ y tế - pháp lý (pháp y) và tâm lý - xã hội cho người bị bạo lực tình dục, đồng thời họ cũng có thể nhận được các dịch vụ có điều phối của cảnh sát và kiểm sát viên tại một điểm.

Sau đó, hai trung tâm khác đã được thành lập tại thị trấn Shashamane và Jimma. Kể từ đó, Chính phủ đã chuẩn hóa các trung tâm này qua việc xây dựng quy trình vận hành chuẩn (SoP) và chiến lược vận hành.

Tại Adama, Oromia*, Trung tâm một cửa gồm các nhân sự: một nhân viên xã hội được đào tạo dành riêng cho vị trí này, kiểm sát viên, nhân viên cảnh sát, một y tá, một thư ký, một bác sĩ và một bác sĩ tâm lý chuyên khoa. Trung tâm này được liên kết với Phòng phụ nữ và trẻ em, Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp, cảnh sát, Tòa án cấp cao đặc biệt và các tổ chức phi chính phủ địa phương.

Văn phòng Bộ trưởng Tư pháp sẽ thực hiện giám sát thông qua Ban chỉ đạo đa ngành. Ban này quản lý và điều phối việc cung cấp các dịch vụ cốt lõi như điều tra của cảnh sát, tư vấn, điều trị y tế và trợ giúp pháp lý miễn phí.

Các Trung tâm một cửa thuộc một cơ quan điều phối quốc gia về phòng ngừa và ứng phó với BLPNTEG, do Bộ trưởng Tư pháp Liên bang chỉ đạo. Cơ quan này được hỗ trợ với các công cụ vận hành, ví dụ: chiến lược quốc gia 5 năm và kế hoạch hành động.

Hiện tại, các sáng kiến của Chính phủ, với sự hỗ trợ của UN Women, gồm việc quy tụ ba ngành tư pháp (cảnh sát, công kiểm sát và thẩm phán) lại với nhau để tham gia khóa tập huấn chuẩn về phương cách điều phối và ứng phó với BLPNTEG. Sáng kiến này được bắt đầu vào năm 2016 tại một trong các bang trong vùng, với mục tiêu tăng cường điều phối và tăng tỷ lệ truy tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em trong vùng.

Nguồn: Kefetew, K. “Thực hiện ứng phó có điều phối để hỗ trợ người bị bạo lực tình dục ở Vùng Oromia, Ethiopia” (UNICEF, 2019).



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Good Practices in Building Police-Public Partnerships by the Senior Police Adviser to the OSCE Secretary General (The Organization for Security and Co-operation in Europe, 2008), see: <https://www.osce.org/secretariat/32547?download=true>
- Anneke Osse, Understanding Policing: A Resource for Human Rights Activists (Amnesty International, 2006)
- Community-Oriented Policing in United Nations Peace Operations Manual (UN DPO, 2018), see: <https://police.un.org/sites/default/files/manual-community-oriented-policing.pdf>
- Guidelines for Integrating Gender-Based Violence Interventions in Humanitarian Action: Reducing risk, promoting resilience and aiding recovery (Inter-Agency Standing Committee, 2015), see: https://gbvguidelines.org/wp/wp-content/uploads/2015/09/2015-IASC-Gender-based-Violence-Guidelines_lo-res.pdf
- Module 5: Coordination and Governance of Coordination, Essential Services Package for Women and Girls subject to Violence: Core Elements and Quality Guidelines (United Nations Joint Global Programme on Essential Services for Women and Girls Subject to Violence, 2015), see: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/essential-services-package-module-5-en.pdf?la=en&vs=3759>
- Good Practices in Building Police-Public Partnerships by the Senior Police Adviser to the OSCE Secretary General (The Organization for Security and Co-operation in Europe, 2008).
- 'Understanding local security councils in two minutes' Coginta for Police Reforms, see: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA
- Qu'est ce qu'un CLSPD - CISPD? (Government of France), see: <http://www.isere.gouv.fr/Politiques-publiques/Securites/Securite-publique/Prevention-de-la-delinquance2/Qu-est-ce-qu-un-CLSPD-CISPD>
- 'Guide pratique conseil local de sécurité et de prévention de la délinquance en république de guinée' (Coginta for Police Reform, 2017), see: <http://www.coginta.org/uploads/documents/cedd246fbc7d133bcf29135bec8a-66d561202ae4.pdf>
- Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T., and Berthoud, S., "Decentralisation of Security Governance: Facilitator of a Human Rights-based Approach (HRBA) to SSR? ISSAT HRBA Working Group Paper 3 (2017), see: <https://issat.dcaf.ch/download/111714/2027474/HRBA%20Working%20Group%20Paper%203.pdf>
- 'Aspects of violence against women that pertain directly to the Commission on Crime Prevention and Criminal Justice', Commission on Crime Prevention and Criminal Justice V.08-52191 (E) *0852191* (Seventeenth session, Vienna, 14-18 April 2008).
- UN Women: Flagship Programme Initiatives, see: <https://www.unwomen.org/en/how-we-work/flagship-programmes>
- Benefits of Coordination. Stop Violence against Women: A Project of The Advocates for Human Rights, see: http://www.stopvaw.org/Benefits_of_Coordination.html
- A Study for Creating a Multidisciplinary Response Mechanism to Violence Against Women in Egypt (UNODC, 2015).
- Manual on the law relating to violence against women, England and Wales, Greece, Ireland, Italy, Northern Ireland, Poland, Spain (European Lawyers Foundation, 2018), see: <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>
- Thematic study on the issue of violence against women and girls and disability, Report of the Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, 30 March 2012, (A/HRC/20/5) at: <https://www2.ohchr.org/english/issues/women/docs/A.HRC.20.5.pdf>
- Submission to the Special Rapporteur on the Rights of Persons with Disabilities: Good Practices for Increasing Effective Access to Justice for Women and Girls with Disabilities, (Women Enabled International, August 9, 2019) at: <https://www.womenenabled.org/pdfs/WEI%20Access%20to%20Justice%20Good%20Practices%20Submission%20to%20UN%20Special%20Rapporteur%20on%20Persons%20with%20Disabilities,%20Aug%209%202019.pdf>
- Manual on Community-Oriented Policing in United Nations Peace Operations (UN DPO, 2018), see: <https://police.un.org/en/manual-community-oriented-policing-in-peace-operations>
- UN Police Gender Toolkit: Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping: Compendium of Project Tools (2015), see: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>
- Prosecutor Protocol for Responding to Victims with Disabilities and Older Adults who Experience Sexual Assault, Domestic Violence, Abuse, Neglect or Exploitation (State of Illinois, Illinois Criminal Justice Information Authority), at: <http://www.icjia.state.il.us/>

[assets/ifvcc/Model%20Protocols/PWD_OA_Prosecutor_Protocol_113018.pdf](#)

Family Violence Coordinating Councils (IFVCC), Illinois, see: <http://www.icjia.state.il.us/ifvcc>

Prosecutor Protocol for Responding to Victims with Disabilities and Older Adults who Experience Sexual Assault, Domestic Violence, Abuse, Neglect or Exploitation, (State of Illinois, Illinois Criminal Justice Information Authority), at: http://www.icjia.state.il.us/assets/ifvcc/Model%20Protocols/PWD_OA_Prosecutor_Protocol_113018.pdf

Kefetew, K., Providing a coordinated response to survivors of sexual violence in the Oromia Region, Ethiopia (UNIFEF, 2019), see: <https://www.unicef.org/ethiopia/stories/providing-coordinated-response-survivors-sexual-violence-oromia-region>



TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO TIẾP

“Truyền thông và giao tiếp là chìa khóa để xây dựng sự lòng tin và hoàn thành mục tiêu hiệu quả.”

—Bộ công cụ Giới của UNPOL (2015)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát tăng quyền năng cho phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực trong toàn bộ hệ thống tư pháp thông qua giao tiếp và lắng nghe nạn nhân theo cách mà họ cảm thấy an toàn, nắm bắt nhu cầu về pháp lý luôn thay đổi của họ, củng cố mối quan hệ giữa hai bên tuân thủ nguyên tắc tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật của người bị bạo lực.

Thông điệp chính và những điểm cần lưu ý

- Trách nhiệm của các nhà quản lý/lãnh đạo ngành cảnh sát là xác định và giải quyết mọi định kiến giới và định kiến có hại đan xen lẫn nhau trong giao tiếp của nhân viên;
- Sử dụng kỹ năng lắng nghe ‘chủ động’ là một phần quan trọng trong giao tiếp với người bị bạo lực, đảm bảo nạn nhân không bị ‘người nghe’ đánh giá khi kể lại chuyện của mình;
- Xây dựng lòng tin và mối quan hệ với người bị bạo lực để đảm bảo rằng họ tự tin khi kể lại chuyện của mình, tin cậy và trấn an rằng nạn nhân không đáng trách;
- Giải thích đầy đủ cho người bị bạo lực về quy trình điều tra và pháp lý, và duy trì liên lạc với nạn nhân để cung cấp thông tin cập nhật và đồng bộ;
- Kỹ năng giao tiếp kém với phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực gây ra tác động sang chấn tâm lý lâu dài và nói chung, dẫn đến tình trạng người bị bạo lực thường trình không đầy đủ;
- Định kiến giới do thiếu hiểu biết về phân biệt đối xử tác động rất lớn đến phụ nữ và trẻ em gái;
- Không có sự chấp thuận của nạn nhân là dấu hiệu cảnh báo về bạo lực tình dục và tội phạm tình dục.



GIỚI THIỆU

Ngoài tiếp xúc hàng ngày với cộng đồng và người bị bạo lực và tội phạm, cảnh sát cần phối hợp với các cơ quan tư pháp và các bên liên quan địa phương để bảo đảm cung cấp các DVTY. Do đó, kỹ năng tương tác cá nhân để giúp cảnh sát giao tiếp hiệu quả có lẽ quan trọng hơn bao giờ hết

Ảnh do UNIFIL/Pasqual Gorriz cung cấp

Bên ngoài phạm vi tổ chức, cảnh sát tuyển đầu tương tác với người bị bạo lực và người dân liên quan thuộc mọi thành phần. Công việc này đòi hỏi cảnh sát phải có sự đồng cảm, tình thương sâu sắc, kỹ năng giao tiếp không lời, kỹ năng chủ động lắng nghe và khả năng điều chỉnh phong cách giao tiếp phù hợp với nhu cầu của những người đối thoại khác nhau tùy theo độ tuổi, trình độ học vấn, khả năng nghe và/hoặc linh hội của họ.

Ở cấp độ cá nhân, những kỹ năng này là chìa khóa để trấn an tinh thần người bị bạo lực, giúp họ bình tĩnh hơn, ngăn ngừa bạo lực leo thang, bảo đảm truyền đạt thông tin rõ ràng về vai trò và quy trình (điều chỉnh cho phù hợp với người mà họ đang tương tác) và xây dựng quan hệ công việc hoặc quan

hệ hợp tác để giải quyết các vấn đề an ninh công cộng

Về mặt tổ chức, tất cả cảnh sát ở mọi cấp bậc đều cần chuẩn bị để tương tác hiệu quả với các đại diện cộng đồng, các tổ chức xã hội dân sự, đại diện thực thi pháp luật và các nhà cung cấp DVTY khác. Trong quá trình tương tác này, hoạt động truyền thông và giao tiếp của cảnh sát cần hướng tới sự minh bạch, thể hiện rõ ràng các mong đợi và vai trò, sự nhất quán, thúc đẩy các giải pháp, gắn kết sự tham gia của tất cả các bên và hợp tác.

“Truyền thông và giao tiếp liên quan đến việc tương tác với cộng đồng, lắng nghe quan điểm và ý tưởng của họ, và lấy đó làm kim chỉ nam để hành động và cải thiện hiệu quả làm việc và năng lực cung cấp dịch vụ của cảnh sát”.

—UK College of Policing

Định kiến giới là khuynh hướng nghiêng về hoặc có thành kiến đối với một giới này so với (các) giới khác. Định kiến giới dù là tiềm ẩn (vô thức) hay rõ ràng (có ý thức) – được định hình và trên cơ sở được cung cấp thông tin bởi các khuôn mẫu và thái độ dựa vào giới, vốn ẩn định các đặc điểm, vai trò và hành vi khác nhau cho nam giới và nữ giới – trong đó bao hàm vai trò và hành vi tính dục.



Bên trong tổ chức, hoạt động truyền thông và giao tiếp của cảnh sát cần tuân thủ các quy tắc ứng xử, khuôn khổ về tính chính trực (theo phương châm) và mong đợi của ban lãnh đạo về trách nhiệm chỉ huy. Các nhà quản lý cảnh sát được kỳ vọng sẽ củng cố những quy tắc, khuôn khổ và mong đợi này thông qua khéo léo nhắc nhở nhân viên để bảo đảm rằng tính kỷ luật và chính trực chính sẽ thúc đẩy hiệu quả và hiệu suất hoạt động.


Các nhà quản lý cảnh sát cũng cần làm rõ vấn đề khi nhân viên hoặc một nhóm cảnh sát không hiểu hoặc thậm chí thắc mắc về các chính sách quốc gia hoặc các quyết định của tổ chức. Giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em và các hình thức bạo lực trên cơ sở giới khác là việc phải xử lý rất nhiều định kiến có hại tiềm ẩn và rõ ràng bởi vấn đề này đang tồn tại cố hữu trong các chuẩn mực văn hóa và xã hội vốn được xem là coi trọng nam giới và mang đặc tính phân biệt đối xử.

Vì nhiều cảnh sát có thể không nhận thức đầy đủ về tác hại mà định kiến giới hiện hữu và tiềm ẩn có thể gây ra cho hoạt động hành pháp, nên không có gì lạ khi họ thắc mắc về mức độ liên quan và/hoặc khả năng áp dụng các chính sách và cuối cùng thì, các chiến lược liên quan đến bình đẳng giới đòi hỏi họ phải thay đổi hành vi.

Lãnh đạo quản lý ngành cảnh sát cần làm gương và sẵn sàng xác định bất kỳ định kiến giới và định kiến đan xen có hại¹, đồng thời giải quyết những thắc mắc hoặc thái độ e ngại của nhân viên khi có phát sinh bằng cách giải thích rõ ràng về các khuôn khổ, mục tiêu của chính sách hoặc quy tắc đối với an ninh công cộng, lợi ích cho cộng đồng và hoạt động hành pháp nói chung, cũng như hậu quả xảy ra nếu như không tuân thủ.

Vì thế các chương trình đào tạo nhân viên và hệ thống hỗ trợ tổ chức (chẳng hạn như các chương trình cố vấn) là vô cùng cần thiết để trang bị công cụ và kỹ năng giao tiếp cá nhân cho cảnh sát về trách nhiệm chỉ huy, để qua đó họ có thể giảm thiểu ảnh hưởng của những định kiến có hại là các yếu tố làm giảm sút nỗ lực của cảnh sát trong điều tra và ngăn chặn BLPNTEG.

1 Những định kiến ảnh hưởng đến thái độ và hành vi có liên quan đến các yếu tố đan xen khác nhau như giới, tuổi tác, khuyết tật, dân tộc, xu hướng tính dục, thành phần kinh tế - xã hội và những yếu tố khác.



Nhạy cảm giới là việc cân nhắc, tính đến đến các nhu cầu và quan điểm riêng của người bị bạo lực, tôn trọng nhân phẩm và sự liêm chính của họ và giảm thiểu sự ép buộc không cần cứ, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về thu thập chứng cứ pháp y.

Các hệ thống đào tạo và hỗ trợ như vậy cần có các chính sách và chiến lược của tổ chức và phải được lãnh đạo cấp cao ngành cảnh sát cam kết đầy mạnh - những người sẵn sàng ưu tiên coi các kỹ năng giao tiếp nhạy cảm giới như năng lực chính trong hoạt động giữ gìn an ninh trật tự hàng ngày. Các kỹ năng này đặc biệt quan trọng khi xem xét số lượng các vụ việc BLPNTEG mà cảnh sát phải ứng phó hàng ngày, và thực tế là bạo lực do chống/bạn tình gây ra không chỉ diễn ra một lần nên cảnh sát thường sẽ gặp lại cùng một nạn nhân và thủ phạm.

Vấn đề giao tiếp hiệu quả còn phức tạp hơn khi hàng ngày cảnh sát tuyến đầu tiếp xúc với người dân thuộc nhiều thành phần xã hội, trong các bối cảnh khác nhau và thường không thể dự đoán được.

Các chính sách và chiến lược như vậy cần phải chuyển đổi về bản chất và cần có mục tiêu rõ ràng là tạo ra sự thay đổi về thể chế, vì vậy, cơ quan cảnh sát, với tư cách là một tổ chức phục vụ nhân dân và là chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người, cần phải có tính trách nhiệm giới hơn nữa.² Lồng ghép các năng lực và kỹ năng có trách nhiệm giới như giao tiếp nhạy cảm về giới là trọng tâm của quá trình chuyển đổi.

Do đó, các chính sách và chiến lược chuyển đổi cần được phản ánh trong quá trình xây dựng sứ mệnh và tầm nhìn của tổ chức cảnh sát, và tiếp theo là các mục tiêu chiến lược của tổ chức này ở các cấp cao nhất. Đây sẽ là cơ sở để các quản lý cấp trung có thể đóng góp hiệu quả vào quá trình chuyển đổi mong muốn, thúc đẩy các kỹ năng giao tiếp nhạy cảm về giới trong quá trình này. Xem Chương 10: 'Xây dựng thể chế để hoạt động ứng phó BLPNTEG có hiệu quả và có trách nhiệm giải trình' và Chương 11: 'Những thách thức và chiến lược trong việc triển khai hoạt

2 Tư pháp hình sự có trách nhiệm giới nghĩa là luật pháp, thể chế tư pháp hình sự, quy trình tư pháp hình sự và kết quả tư pháp hình sự không phân biệt đối xử chống lại bất kỳ ai trên cơ sở giới. Xem: Skinner, Eileen 'Hướng tới Tư pháp hình sự có trách nhiệm giới: Các cách làm hay ở Đông Nam Á trong hoạt động ứng phó bạo lực đối với phụ nữ' (Viện tư pháp Thái Lan, 2018).



Ảnh do UNMIT/Martine Perret (TimorLeste) cung cấp

động hành pháp có trách nhiệm giới' để thảo luận thêm về việc tạo ra sự thay đổi thể chế cần thiết cho quá trình chuyển đổi của cảnh sát.

Phần tiếp theo của chương này nhằm hướng dẫn các nhà quản lý cảnh sát cách thức giao tiếp nhạy cảm về giới với phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực, để người bị bạo lực họ cảm thấy được tăng quyền năng và tham gia vào cuộc điều tra của cảnh sát một cách có ý nghĩa.

Hướng dẫn này cũng đề cập những thách thức mà các nhà quản lý cảnh sát phải đối mặt khi thúc đẩy các kỹ năng giao tiếp nhạy cảm về giới trong nội bộ cơ quan nhằm để gắn kết với người bị bạo lực và cộng đồng hoặc những người ủng hộ họ.

Chương này sẽ không đề cập về giao tiếp với các cơ quan tư pháp vì hoạt động này được thảo luận chi tiết ở Chương 8: 'Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp' và Chương 12: 'Tiến trình tư pháp'. Tương tự như các chương trước, người đọc nên xem chương này cùng với Sổ tay các dịch vụ thiết yếu 10: Truyền thông trong Hợp phần 3: Tư pháp và hành pháp trong Gói các DVTY

Người đọc cũng nên xem Chương này cùng các tài liệu khác của LHQ: Sổ tay hướng dẫn hoạt động hòa bình, Khung hướng dẫn chiến lược về hoạt động gìn giữ hòa bình của lực lượng cảnh sát quốc tế và văn kiện của Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của LHQ (UNODC) về Tăng cường phòng chống tội phạm và ứng phó của tư pháp hình sự về bạo lực đối với phụ nữ (2014).

“Cảnh sát phải đảm bảo rằng phụ nữ được cung cấp thông tin kịp thời, phù hợp, đáng tin và trung thực. Thông tin được truyền tải theo cách này có thể giúp giảm số vụ phạm tội. Ngược lại, nếu cộng đồng hoặc cảnh sát không chia sẻ thông tin, hoạt động phòng chống tội phạm có thể bị ảnh hưởng xấu.”

—Bộ công cụ về giới của LHQ về Hành pháp, 2015

HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Giao tiếp hiệu quả có lẽ là một trong những khía cạnh quan trọng nhất của việc tiếp xúc với người bị bạo lực và nhân chứng của LPNTEG. Cải cải thiện ngôn ngữ cơ thể - hình thức giao tiếp không lời (NVC) có vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông điệp một cách tích cực hoặc tiêu cực đến

người bị bạo lực, cùng khả năng ‘chủ động’ lắng nghe là kỹ năng mà tất cả những người tiếp xúc với người bị bạo lực và các nhân chứng của BLPNTEG.

Truyền tải thông điệp một cách hiệu quả phụ thuộc vào từ ngữ sử dụng, ngữ điệu và biểu hiện ngôn ngữ cơ thể. Nghiên cứu cho thấy ba yếu tố biểu đạt này có tỷ lệ tác động lớn nhất đến thông điệp mà người nghe tiếp nhận.

Tỷ lệ này có thể làm bạn ngạc nhiên, vì để truyền tải thành công một thông điệp thì từ ngữ đóng góp 7%, ngữ điệu 38% và ngôn ngữ cơ thể 55%. Điều này cũng có ý nghĩa nhắc nhở bạn và nhân viên của bạn, nếu bạn chưa ý thức được ngôn ngữ cơ thể của mình, hoặc nếu bạn chưa thể hiện sự nhạy cảm hoặc sự cảm thông trong giọng nói của mình.

Để tạo sự tin tưởng và mối quan hệ với người bị bạo lực để cô ấy có thể chia sẻ toàn bộ câu chuyện của mình, thì phong cách giao tiếp rất quan trọng. Cần luôn nhớ rằng nạn nhân có thể hoảng sợ, lo ngại hậu quả do trình báo cho cảnh sát, bị sang chấn thương, hoặc có những tổn thương hoặc nhu cầu cụ thể. Do đó, việc sử dụng ngôn ngữ cũng rất quan trọng, ngôn ngữ tích cực tạo ra khả năng, lựa chọn và cơ hội, còn ngôn ngữ tiêu cực không khi nào mang lại kết quả tốt đẹp.

Lắng nghe tích cực là một kỹ năng giá trị và được hỗ trợ tích cực bằng ngôn ngữ cơ thể như giao tiếp bằng mắt, gật đầu, tư thế tiếp cận tích cực với người bị bạo lực.

Các kỹ năng này cần được vận dụng thận trọng trong các bối cảnh văn hóa nhất định, và nếu người bị bạo lực không thể duy trì giao tiếp bằng mắt do các chuẩn mực văn hóa và/hoặc bất kỳ sang chấn nào mà cô ấy đã từng hoặc đang phải chịu đựng, thì hành động đó không có nghĩa là nạn nhân không nói sự thật.

Yêu cầu nhân viên của bạn đặt họ vào địa vị của người bị bạo lực. Họ cảm thấy thế nào khi họ đang cố gắng nói với một người khác điều gì đó quan trọng nhưng người kia hình như không lắng nghe? Ví dụ, người kia có thể không nhìn nạn nhân hoặc có thể bị phân tâm bởi một điều gì khác, chẳng hạn như cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn?

Xem Chương 4 ‘Tiếp xúc ban đầu’ để biết thêm thông tin về cách nói chuyện với người bị bạo lực.

“Trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ. Các em chúng kiến các sự kiện, suy nghĩ và ứng xử theo cách riêng của mình, phản ánh độ tuổi và các năng lực đang trong quá trình phát triển của trẻ. Nếu chúng ta muốn trẻ em tham gia một cách có ý nghĩa vào các quy trình pháp lý và được bảo vệ để khỏi bị tổn thương thêm nữa, chúng ta cần điều chỉnh ngôn ngữ và hành vi của mình khi giao tiếp với trẻ”.

—Sổ tay về ứng phó hiệu quả với BLPNTEG (UNODC, 2015)

Nhân viên của bạn cần lắng nghe với thái độ cởi mở về những gì mà người bị bạo lực đang kể cho họ và bảo đảm không thể hiện thành kiến, định kiến hoặc phán xét nào đối với người bị bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào. **Cần nhớ rằng cảnh sát không ở đó để phán xét người bị bạo lực mà để nghe cô ấy chia sẻ, và thái độ như vậy sẽ giúp cô ấy sẽ tạo dựng được lòng tin với cảnh sát.** Quá trình gây dựng lòng tin và mối quan hệ với người bị bạo lực sẽ mất nhiều thời gian và phụ thuộc vào các yếu tố như mức độ sang chấn thương hoặc nỗi sợ hãi mà họ đang phải chịu đựng.

Điều rất quan trọng là nhân viên của bạn phải xác thực những gì người bị bạo lực đã trải qua, vì chúng ta biết họ thường tự trách mình về những gì đã xảy ra. Bạn có thể kể một câu chuyện để giúp người bị bạo lực tránh tự đổ lỗi và củng cố lòng tin với bạn. Một trong những lời nói có sức mạnh nhất mà cảnh sát có thể nói với người bị bạo lực là “bạn không phải là người đáng trách vì những gì đã xảy ra”.

Nhân viên của bạn cần chấp nhận những gì người bị bạo lực kể và sau đó thu thập bằng chứng giống như tiến hành với bất kỳ loại tội phạm nào khác, cần lưu ý rằng việc trình báo sai là rất hiếm trong thực tế. Thay vào đó, bạn nên lưu ý rằng trên toàn cầu BLPNTEG thường được báo cáo rất ít.

Bạn cần bảo đảm nhân viên của mình đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:

- Chọn một địa điểm thích hợp để nói chuyện với người bị bạo lực để bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật của họ, đồng thời không làm trầm trọng thêm bất kỳ nỗi sợ hãi hoặc tổn thương nào mà họ đang trải qua;
- Tự giới thiệu và giải thích các quy trình có khả năng xảy ra, chẳng hạn như an toàn cư trú người bị bạo lực, bảo mật thông tin, dịch vụ hỗ trợ nếu có, kiểm tra pháp y/y tế, v.v.;

Hộp 1

Một số hướng dẫn khi nói chuyện với trẻ em*

Cách làm tốt quy định rằng, cảnh sát/điều tra viên không nên để trẻ em bị tấn công hoặc có bất kỳ hành vi tiếp xúc thân thể nào với trẻ. Là người trưởng thành và xa lạ với trẻ, bạn có thể gây thêm tổn thương cho trẻ và bị chỉ trích trước tòa là cố gắng gây ảnh hưởng quá mức. Bạn nên sử dụng một căn phòng ít làm mất tập trung (ví dụ: đồ chơi và tiếng ồn), tránh dùng nước hoa đậm mùi hoặc nước hoa cao rêu, đồng thời cần nhắc sử dụng búp bê có hình dạng chính xác về mặt giải phẫu để hỗ trợ thảo tác trình bày và tìm hiểu sự việc.

Ngoài ra, nếu trẻ đứng thấp hơn khi nói chuyện với bạn, bạn nên điều chỉnh độ cao của mình cho phù hợp với trẻ và giao tiếp bằng mắt ngang tầm với mắt trẻ (ví dụ: ngồi hoặc khuỵu gối xuống).

Đảm bảo rằng bạn nói bằng ngôn ngữ của trẻ (tham khảo cha mẹ của trẻ) và tương tác với trẻ theo cách đó thay vì sử dụng ngôn ngữ của người lớn, đặc biệt là từ ngữ liên quan đến cơ quan sinh dục nam và nữ. Tìm hiểu xem trẻ có biết đúng sai, trẻ có biết sai khi nói dối không? Trẻ hứa sẽ nói sự thật? Điều gì khiến trẻ vui? Điều gì khiến trẻ buồn...? Cách tiếp cận như vậy làm trẻ cảm thấy đây là trò chơi và được làm chủ các hoạt động.

Nên tránh sử dụng	Nên sử dụng
Câu dài	Câu ngắn
Câu phức tạp	Câu đơn giản
Giọng nói uể oải và khó chịu	Giọng nói điềm tĩnh và có sắc thái
Câu phủ định ('Thế cháu không kể cho ai à?')	Câu khẳng định ('Thế cháu kể cho ai chưa?')
Câu hỏi có nhiều hơn một nghĩa ('Lúc đó cháu cảm thấy gì?')	Câu hỏi chỉ có một nghĩa ('Lúc đó cháu có tức giận không?')
Biểu cảm tiêu cực của khuôn mặt hoặc ngôn ngữ cơ thể	Biểu cảm tích cực của khuôn mặt hoặc ngôn ngữ cơ thể

*Phòng theo Sổ tay ứng phó hiệu quả về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.(UNODC, 2010)

- Để người bị bạo lực 'tự do tường thuật' lại câu chuyện mà không ngắt lời họ;
- Sử dụng các câu hỏi mở - ai, điều gì, khi nào, ở đâu và bằng cách nào - để khuyến khích nạn nhân cung cấp thêm thông tin sau khi 'tự do tường thuật'. Hãy hết sức thận trọng khi hỏi 'Tại sao?', vì người bị bạo lực sau sang chấn có thể đã tự hỏi câu hỏi đó nhiều lần và bạn có thể làm tăng thêm tổn thương và cảm giác tự trách bản thân của họ.
- Bắt đầu quy trình đánh giá rủi ro và cần nhắc sớm các yếu tố của kế hoạch an toàn cùng với người bị bạo lực

Để biết thêm thông tin về cách thức nói chuyện với trẻ em, xem Chương 5: 'Điều tra.'

Ngay khi người bị bạo lực tham gia vào quá trình tư pháp bằng việc trình báo vụ việc với cảnh sát, điều quan trọng nhất là cảnh sát phải liên lạc thường xuyên với họ. Người bị bạo lực phải được cung cấp thông tin cập nhật về tiến triển của vụ việc, bao gồm bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc giam

giữ và trả tự do cho thủ phạm hoặc việc thủ phạm vi phạm điều kiện đã thiết lập.

Người bị bạo lực cần biết họ phải làm gì và làm thế nào để liên hệ với cảnh sát nếu thấy lo lắng về sự an toàn của mình. Cảnh sát cần thường xuyên liên lạc với người bị bạo lực để đánh giá rủi ro và kế hoạch an toàn.

Xem Chương 7 'Hỗ trợ và giúp đỡ' để tìm hiểu về cách làm hay về việc duy trì liên lạc với người bị bạo lực và gia đình của họ - Nhân viên liên lạc gia đình (FLO)

Việc liên lạc thường xuyên với người bị bạo lực cần được điều phối giữa các cơ quan tư pháp khác để bảo đảm tính nhất quán của nội dung thông tin. Việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan tư pháp có thể cần các quy định cụ thể vì việc này có thể liên quan đến chia sẻ thông tin nhạy cảm hoặc thông tin riêng tư của người bị bạo lực.

Một quy trình được nhất trí giữa các bên sẽ bảo đảm bảo mật



Công tác hòa giải có thể cực kỳ khó khăn và thực sự nguy hiểm trong các vụ việc BLPNTEG vì những lý do sau:

- Các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ là do quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa các bên, đó là các hành vi hành hung, đe dọa bạo lực và/hoặc kiểm soát, lạm dụng hoặc làm nhục;
- Người hòa giải thường hay giả định rằng, các bên đều tiếp cận quy trình hòa giải với nguồn lực và quyền lực ngang nhau – là điều thường không xảy ra trong những tình huống này.

thông tin, và chỉ những người có liên quan trực tiếp đến vụ việc mới được phép tiếp cận. Trước khi chia sẻ bất kỳ thông tin nào liên quan đến người bị bạo lực, các nhà quản lý cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ đã nhận được sự đồng ý của người bị bạo lực. Nạn nhân có thể yêu cầu được bảo đảm chắc chắn khi chia sẻ thông tin với các đối tác tư pháp cũng như các biện pháp bảo vệ và lưu trữ thông tin. Phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm có nghĩa là người đó phải được cung cấp đầy đủ thông tin và quan điểm của họ cần phải được xem xét trong tất cả quyết định về vụ việc của họ.

Bạn có biên bản thỏa thuận nào về chia sẻ dữ liệu hoặc thông tin với các đối tác tư pháp không? Nếu không, hãy cân nhắc yêu cầu họ thực hiện để bảo đảm quy trình tư pháp được thực hiện hiệu quả hơn trong khu vực bạn quản lý. Dữ liệu, thông tin hoặc thông tin chi tiết thu thập được từ các cơ quan tư pháp khác có thể giúp nhân viên của bạn thực hiện cuộc điều tra toàn diện và đầy đủ, do đó làm tăng khả năng tiếp cận công lý thành công của người bị bạo lực, và cuối cùng mang lại kết quả là tăng mức độ tin cậy và tin tưởng của cộng đồng địa phương vào vào lực lượng cảnh sát.

Để biết thêm thông tin về điều phối và quy trình, xem Chương 7: ‘Hỗ trợ và giúp đỡ’, Chương 8: ‘Điều phối giữa các cơ quan tư pháp’ và Chương 12: ‘Tiến trình tư pháp’.

XỬ LÝ NHỮNG THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC ỨNG PHÓ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM TỪ VIỆC XÁC ĐỊNH LỖ HỔNG VỀ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC TRONG NHÓM CỦA BẠN

Như đã bàn trong Chương 2, các định kiến hiện hữu và tiềm ẩn đã ăn sâu vào văn hóa, nhưng khi thực hiện hành pháp, thì vấn đề giới và các định kiến đan xen có hại khác định hình phân biệt đối xử, để ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực và làm cho họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa³. Điều này thường xuất hiện do giao tiếp kém giữa nhân viên ứng phó và người bị bạo lực tại cuộc tiếp xúc đầu tiên và có thể tiếp diễn trong suốt quá trình tương tác giữa nạn nhân với cảnh sát và các cơ quan tư pháp khác.

Các động cơ thúc đẩy định kiến hiện hữu và tiềm ẩn có hại rất khác nhau ở mỗi người, nhưng những định kiến đó cả hiện hữu và tiềm ẩn đều gây tổn hại cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Ví dụ, nhân viên thực hiện can thiệp và hòa giải vụ việc bạo lực gia đình hoặc giữa các gia đình nhưng lại không báo cáo chính thức vì có thể nhân viên này tin rằng họ đang hành động vì lợi ích tốt nhất của người trải qua bạo lực (và con cái của họ) về lâu dài. Tuy nhiên, hành động này trong thực tế đưa ra thông điệp không chính xác rằng những tội đó sẽ được bỏ qua, và do vậy người chồng/bạn tình có thêm cơ hội tái phạm.

Trong các vụ việc nghiêm trọng hơn, các định kiến có hại của cảnh sát làm nhiệm vụ ứng phó có thể bộc lộ rõ hơn khiến người bị bạo lực cảm thấy xấu hổ, bị đổ lỗi và bị hạ thấp, thậm chí họ còn bị buộc tội trình báo sai hoặc đi ngược lại các chuẩn mực văn hóa hoặc xã hội. Những kỹ năng giao tiếp kém như vậy thường có tác động sang chấn lâu dài đối với phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực và nói chung dẫn đến tình trạng nạn nhân trình báo không đầy đủ. Việc trình báo không đầy đủ dẫn đến việc cảnh sát bị bỏ lỡ cơ hội:

³ Bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa được định nghĩa trong Chiến lược mô hình và các biện pháp thực tế cập nhật của Liên Hợp Quốc là một người trở thành nạn nhân không phải do kết quả trực tiếp của hành động mà do cách ứng phó không phù hợp của các tổ chức và cá nhân đối với nạn nhân.



Tính đan xen nhắc chúng ta cần thừa nhận rằng bản dạng và vị thế xã hội của phụ nữ và trẻ em gái được hình thành đồng thời từ nhiều yếu tố, tạo ra những trải nghiệm và quan điểm mang tính đặc thù.

- Xác định và hỗ trợ chuyên môn cho nạn nhân, nạn nhân bị bạo lực tiếp diễn và gia đình họ;
- Xác định các thủ phạm bạo lực nguy hiểm và tái phạm bạo lực;
- Xác định các địa điểm và địa bàn nguy hiểm mà bạo lực thường tái diễn

Định kiến giới hiện hữu rõ ràng và tiềm ẩn cũng xuất hiện ngay trong nội bộ ngành cảnh sát, giữa các đồng nghiệp nam và nữ, mà kết quả là thường dẫn nữ cảnh sát nữ thay đổi hành vi (ví dụ như né tránh làm việc ở một số đơn vị nhất định) để khỏi phải gặp ngôn ngữ phân biệt giới tính, thậm chí là ngôn ngữ kỳ thị phụ nữ. Hệ quả là, ngôn ngữ định kiến và phân biệt giới không kiểm soát sẽ hạn chế nữ cảnh sát phát huy hết tiềm năng chuyên môn của họ và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động tương tác của cảnh sát với nạn nhân nữ và tội phạm

Tình trạng phụ nữ bị chống/bạn tình hoặc những người thân trong gia đình giết hại gia tăng

“Khoảng 87.000 phụ nữ và trẻ em gái bị giết có chủ ý trong năm 2017, giảm so với năm 2012. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ bị chống/bạn tình hoặc các thành viên khác trong gia đình giết hại tăng từ 47% tổng số nạn nhân nữ bị giết vào năm 2012 lên 58% vào năm 2017 và tổng số nạn nhân thiệt mạng vì kiểu giết người này tăng từ 48.000 nạn nhân vào năm 2012 lên 50.000 vào năm 2017. Bạo lực gia đình vẫn được xem là nguy hiểm nhất đối với phụ nữ- những người tiếp tục gánh chịu hậu quả lớn nhất của nạn giết người do bất bình đẳng và định kiến giới.”

Nghiên cứu về nạn giết người của UNODC (2019)

Xem Chương 2: ‘Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm’ và Chương 5: ‘Điều tra’ để biết thêm chi tiết về định kiến giới.

Trong nhiều trường hợp, các định kiến có hại như định kiến giới tồn tại là do thiếu hiểu biết về bất bình đẳng ảnh hưởng bất lợi đến phụ nữ và trẻ em gái. Thực tế này khiến cảnh sát có thể đặt câu hỏi, thậm chí còn công khai thách thức luật pháp, chính sách và/hoặc chiến lược có mục đích tăng cường bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái là đối tượng bị bạo lực hoặc các vụ phạm tội, xuất phát từ việc xã hội ‘đặt để’ phụ nữ ở vị thế dễ bị tổn thương. Những hành vi bạo lực ảnh hưởng rất lớn đến phụ nữ và trẻ em gái bao gồm nhưng không giới hạn ở hành động giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới (còn được gọi là giết hại phụ nữ), chẳng hạn như giết vợ/bạn tình hoặc giết với động cơ gọi là ‘vì danh dự.’⁴ Việc giết vợ/bạn tình là hình thức giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới được quan sát và ghi nhận nhiều nhất theo Nghiên cứu về nạn giết người của UNODC năm 2019.⁵

Nhiều nhân viên cảnh sát có thể cảm thấy một số luật, chính sách và/hoặc chiến lược cụ thể được đưa nhằm giải quyết nhu cầu an ninh của phụ nữ và trẻ em gái thì cuối cùng lại phân biệt đối xử với nam giới, và cảnh sát thường coi phụ nữ là nhóm bị tác động rất lớn, đặc biệt là hành động giết người.⁶

Khi định kiến giới trong các tổ chức cảnh sát khiến nhân viên cảnh sát thấy mình là nạn nhân của hình thức phân biệt đối xử ngược nhưng lại không được cấp trên giải quyết hoặc thông báo, thì thái độ và hành vi tiêu cực của họ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả và hiệu suất của công tác hành pháp, đặc biệt là trong ứng phó BLPNTEG và các hình thức bạo lực trên cơ sở giới khác.

Trên thực tế, nghiên cứu do Tạp chí Harvard Business Review (2016) thực hiện về Tại sao ngày càng nhiều đàn ông Mỹ cảm thấy bị phân biệt đối xử đã kết luận rằng, nói chung, ngay cả khi đàn ông được hưởng đặc quyền trong xã hội, thì niềm tin rằng họ chưa đủ đặc quyền tạo gây ra phản ứng dữ dội khiến họ **gia tăng hành vi xác định giới của nhóm mình, hạ thấp lòng tự trọng, tức giận và thậm chí tấn công nhóm mà họ coi là đang chèn ép họ.**⁷

4 Theo khuyến cáo, khi cảnh sát ứng phó với hành vi ‘bạo lực vì danh dự’, họ cần thận trọng với những phân loại định kiến và phân biệt đối xử nhằm vào các cá nhân và cộng đồng.

5 Xem Nghiên cứu toàn cầu về hành vi giết người (UNODC, 2019).

6 Phản ứng dữ dội về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Vụ chính sách về quyền công dân và các vấn đề hướng dẫn Hiến pháp dành cho chính sách nội bộ của Liên minh PE 604.955, 6/2018.

7 Phản ứng dữ dội về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Vụ chính sách về quyền công dân và các vấn đề hướng dẫn Hiến pháp dành cho chính sách nội bộ của Liên minh PE 604.955, 6/2018.

Hộp 2

“Điều quan trọng là bạn, trong vai trò là nhà quản lý cảnh sát, có khả năng thể hiện hỗ trợ cá nhân của mình một cách hiệu quả trong việc ngăn chặn và giải quyết tất cả các hình thức bạo lực và lạm dụng, bao gồm cả BLG. Bạn cũng cần thể hiện rõ ràng khả năng lãnh đạo ngay từ ngôn từ bạn sử dụng để giải quyết bạo lực và lạm dụng, điều đó phải được chứng minh bằng chính hành động và hành vi của bạn. Nếu lời nói của bạn không đi đôi với việc làm thì bạn sẽ không được nhân viên tin cậy và rất có thể họ sẽ mất niềm tin ở bạn.”

—Jane Townsley, Cựu Giám đốc thanh tra, cảnh sát giao thông Anh, Vương quốc Anh và hiện đang là Giám đốc điều hành Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP).



Nếu tổ chức cảnh sát có chiến lược truyền thông nội bộ được tất cả lãnh đạo cảnh sát tham gia đóng góp ý kiến và nhằm giải quyết trước những nhận thức tiêu cực về luật pháp, chính sách và/hoặc chiến lược thúc đẩy bình đẳng, thì đó là một khởi đầu thuận lợi. Về lý thuyết, chiến lược truyền thông phải nhắm tới tất cả các cấp bậc trong tổ chức, bao gồm cả các cấp thấp hơn để tạo ra sự thống nhất trong cách thức thực hành cũng như cơ chế giải trình. Một điều không kém quan trọng là, các chương trình đào tạo và giáo dục cảnh sát cần phản ánh và củng cố chiến lược truyền thông nội bộ để bảo đảm tính bền vững của chiến lược này.

Nếu tổ chức cảnh sát không có chiến lược truyền thông như vậy, các nhà lãnh đạo hoặc quản lý nhóm/đơn vị vẫn có thể dễ dàng tiếp cận cấp nhóm để giải quyết những thắc mắc, nghi ngờ hoặc hoài nghi khi có cơ hội thích hợp, đặc biệt là khi có biểu hiện của các hành vi như đã đề cập trong bài báo của tạp chí Harvard Business Review.

Việc triển khai một hệ thống truyền thông như vậy, dù là do tổ chức thúc đẩy hay do tiếp cận cấp độ nhóm, có thể cũng rất quan trọng đối với việc không dung túng hành vi quấy rối tình dục và phân biệt giới tính khác trong nhóm.

Dưới đây là danh mục chưa đầy đủ nêu những hạn chế của cảnh sát khi giao tiếp với phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực. Danh mục này nhằm đưa ra những ví dụ về các cách làm hay và lỗ hổng năng lực của các cơ quan cảnh sát khi ứng phó với BLPNTEG trên toàn cầu. Việc lập bản đồ cũng tiếp cận một số nhân viên cảnh sát đang tại ngũ và nghỉ hưu, xã hội dân sự và nhân viên LHQ có kinh nghiệm làm việc với cảnh sát và các tổ chức phi chính phủ chuyên giải quyết các vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Danh mục này nhằm mục đích nâng cao nhận thức về những lỗ hổng trong truyền thông và giao tiếp nội bộ và với bên ngoài khi ứng phó BLPNTEG. Các điểm mục về những hạn chế của cảnh sát khi giao tiếp với phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực như dưới đây giúp người đọc hình dung ngay được lỗ hổng chính về năng lực, ngoài ra các điểm này cũng có thể áp dụng và/hoặc bổ sung cho nhau:

Thái độ

- Cảnh sát không thuộc các đơn vị chuyên trách thường thiếu sự cảm thông hoặc đồng cảm với người bị bạo lực. Ví dụ: không thừa nhận những khía cạnh khó khăn nhất của người bị bạo lực cũng như không giải thích cho nạn nhân lý do tại sao lại họ cần một số thông tin chi tiết - nếu có. Các nhà quản lý cảnh sát cần cần nhắc nhở các nhân viên có chuyên môn tăng cường kiến thức cho (các) đội của họ.
- Quấy rối tình dục bằng lời nói chưa được nhìn nhận nghiêm túc;
- Bình đẳng giới được đề cập theo cách tiêu cực hoặc bị gạt bỏ, thậm chí được mô tả như một chương trình nghị sự chính trị nhằm mục đích phân biệt đối xử, xa lánh hoặc thậm chí gây tổn hại cho nam giới.

Định kiến giới

- Nạn nhân bị áp lực để không trình báo chính thức về hành vi hiếp dâm của chồng/bạn tình (“Chị sắp hủy hoại cuộc đời gã tội nghiệp ấy, thực sự đó không phải là vấn đề lớn, hãy nghĩ đến con cái của chị.”);
- Cảnh sát tin rằng, việc khuyên người bị bạo lực là giúp vì họ đưa ra quan điểm của mình để nạn nhân biết nên làm gì

“Một số nghiên cứu cấp quốc gia cho thấy có tới 70% phụ nữ đã từng bị chồng/bạn tình gây bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tinh dục trong đời.”

—Dữ kiện và số liệu của LHQ: Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ

và làm như thế nào;⁸

- Lý do có vấn đề nhất mà cảnh sát giải thích cho việc không cảnh báo cho cộng đồng địa phương về các thủ phạm cụ thể về bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái là vì điều đó không làm thay đổi hành vi của phụ nữ.⁹

Trở thành nạn nhân thêm lần nữa

- Trong các cuộc phỏng vấn với cảnh sát, người bị bạo lực có thể bị ngắt lời và/hoặc nhìn chằm chằm, người phỏng vấn luôn đưa ra các giả định về những gì mà nạn nhân muốn nói, các cuộc trao đổi thường vội vã hoặc hay làm nạn nhân phải tường trình lại câu chuyện bị lạm dụng của mình cho những người khác nhau;
- Ý kiến, niềm tin, suy nghĩ và cảm xúc của người bị bạo lực thường không được tôn trọng (nạn nhân được yêu cầu phải ngừng khóc hoặc giữ bình tĩnh);
- Người bị bạo lực không có đủ cơ hội, kể cả không gian vật chất để thuật lại đầy đủ câu chuyện của mình, được lắng nghe, được điều tra viên ghi lại câu chuyện một cách chính xác và có thể bày tỏ nhu cầu và mối quan tâm của mình theo khả năng, độ tuổi và sự trưởng thành về trí tuệ và năng lực đang trong quá trình phát triển của nạn nhân.¹⁰

8 Cảnh sát không thể biết liệu quan điểm cá nhân có phù hợp với người bị bạo lực hay không, vì vậy tốt hơn hết là cung cấp cho nạn nhân thông tin cần thiết để họ tự quyết định. Làm như vậy cũng cho thấy rằng bạn tôn trọng và tin tưởng vào ý kiến và phán xét của chính nạn nhân. Xem: Bộ công cụ giới của của LHQ về hành pháp (LHQ. Vụ Giữ gìn hoà bình - DPO/ DPET/Đào tạo tại chức tích hợp, 2015).

9 Trích từ ‘Bị bỏ rơi’ (FORSAKEN) do The Honorable Wally T. Oppal thực hiện. Báo cáo của Ủy ban điều tra phụ nữ mất tích. Tập IIb: Không có thì thế: Làm thế nào và tại sao chúng ta lại thất bại với những người phụ nữ bị mất tích và bị sát hại, Phần 3, 4 và 5 (2012), https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/about-bc-justice-system/inquiries/forsaken-vol_2b.pdf

10 Phụ nữ và trẻ em gái phải có cơ hội tường trình câu chuyện của mình, được lắng nghe, được ghi lại chính xác câu chuyện của mình và được bày tỏ những nhu cầu, mối quan tâm của mình theo khả năng, độ tuổi, sự trưởng thành về trí tuệ và khả năng phát triển.

Cách làm sai

- Cảnh sát thường không chia sẻ thông tin điều tra xác định xu hướng các vụ phạm tội nghiêm trọng về BLPNTEG với cán bộ ở cấp cộng đồng- là những người trực tiếp tiếp xúc với phụ nữ và trẻ em gái địa phương.¹¹ Do đó, các nhà quản lý và lãnh đạo cảnh sát cần cân nhắc yêu cầu các nhà phân tích/ chuyên gia địa phương chia sẻ xu hướng tội phạm BLPNTEG;
- Trong các vụ việc phụ nữ và trẻ em gái bị mất tích, việc trao đổi thông tin không đầy đủ trong nội bộ cảnh sát khiến công tác đánh giá sự liên quan giữa các vụ việc bị chậm trễ. Kiểu mù liên kết này phổ biến trong các vụ việc chịu sự điều chỉnh của khu vực đa tài phán.¹²

Phân biệt đối xử

- Ngôn ngữ kỳ thị giới tính thường được dung túng khi thi hành công vụ, thậm chí còn được cổ vũ khi có mặt phụ nữ và trẻ em gái.

Lỗ hổng về đào tạo và giáo dục

- Cảnh sát không thuộc các đơn vị chuyên trách thường thiếu sự đồng cảm. Ví dụ: họ không biết khi nào nên ngừng đặt một số câu hỏi nhất định hoặc thay đổi chủ đề;
- Cảnh sát không chú trọng đầy đủ đến hành vi giao tiếp không lời của chính mình hoặc của người bị bạo lực;
- Trong buổi phỏng vấn, cảnh sát không sử dụng ngôn ngữ đủ đơn giản rõ ràng và không định làm rõ các thuật ngữ không quen thuộc;
- Cảnh sát không quan tâm đầy đủ hoặc không được đào tạo để nhận diện và giải quyết các thách thức/rào cản mà nạn nhân có thể gặp phải trong việc hiểu đúng hướng dẫn/ câu hỏi của điều tra viên để trả lời, và điều chỉnh cách thức giao tiếp cho phù hợp với nạn nhân;
- Cảnh sát lẽ ra cần thẳng thắn chia sẻ thông tin cho phụ nữ và các thành viên trong cộng đồng về các cuộc điều tra tội phạm nghiêm trọng liên quan đến BLPNTEG; Tuy nhiên, họ

11 Xem ghi chú số 9.

12 Sđd.

cũng cần giữ lại một số thông tin để thúc đẩy điều tra. Đồng thời, cảnh sát cũng phải thận trọng cân đối hai mục tiêu là truy bắt thủ phạm và phòng ngừa để phụ nữ khác không trở thành nạn nhân của một tội ác nghiêm trọng.¹³

Chánh thanh tra Graham Goulden đã về hưu là một cựu chiến binh với hơn ba mươi năm kinh nghiệm làm việc cho Cơ quan cảnh sát Scotland. Ông quan sát văn hóa của nam giới, trong đó có các đồng nghiệp của mình, là không lên tiếng khi nhận thấy những hành vi không phù hợp với phụ nữ hoặc trẻ em gái. Khi phỏng vấn những người đã từng bị lạm dụng và bạo lực, Graham thường gặp những câu nói: 'Tôi biết điều gì đó sẽ xảy ra'. Do đó, Chánh thanh tra về hưu Graham Goulden đã đưa ra sáng kiến phát triển các phương pháp tiếp cận, chẳng hạn như phương pháp 'người ngoài cuộc',¹⁴ cũng như các chương trình khích lệ những người tốt có thể tích cực hành động khi gặp phải những tình huống khó khăn. Xem Hộp 9 bên dưới để biết thông tin về Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc của Chánh Thanh tra hưu trí Graham Goulden.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Truyền thông và giao tiếp là một chủ đề chính xuyên suốt tiến trình tư pháp. Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực nêu rõ rằng, đối với người bị bạo lực, cung cấp các DVTY bắt đầu từ việc lắng nghe và thấu hiểu các nhu cầu công lý khác nhau để có thể giải quyết các nhu cầu đó một cách hiệu quả.

Việc cung cấp thông tin rõ ràng và dễ tiếp cận, trên tinh thần đồng cảm, không định kiến, toàn diện có thể tăng quyền năng cho người bị bạo lực để họ có thể đưa ra quyết định của mình trên cơ sở được cung cấp thông tin liên quan tới việc tham gia hệ thống tư pháp. Điều này bao gồm cả việc phải cam đoan với người bị bạo lực rằng, sự riêng tư và bảo mật là vấn đề những ưu tiên khi họ chia sẻ và trao đổi thông tin với các cơ quan cung cấp dịch vụ trong ngành tư pháp và ngoài ngành tư pháp.

13 Sdd.

14 Để biết thêm thông tin về Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc của Chánh thanh tra hưu trí Graham Goulden và hiện đang là Giám đốc tổ chức của tổ chức Cultivating Minds UK, xem: www.grahamgoulden.com

Giao tiếp hiệu quả giúp xây dựng sự tin cậy, tạo ra sự minh bạch và nuôi dưỡng sự tôn trọng và đồng cảm, có thể là trong văn phòng, trên đường phố hoặc tại nơi xử án..



Văn hóa truyền thông và giao tiếp của cảnh sát theo nguyên tắc lấy người bị bạo lực làm trung tâm có thể góp phần giảm thiểu rủi ro mà nạn nhân phải đối mặt khi tìm kiếm công lý.¹⁵

Để giúp các tổ chức cảnh sát giao tiếp tốt hơn với người bị bạo lực sau các vụ phạm tội, LHQ đã khuyến nghị cơ quan thực thi pháp luật thúc đẩy và tôn trọng các nguyên tắc quy định trong Tuyên bố của LHQ về các nguyên tắc công lý cơ bản dành cho nạn nhân của các hình thức tội phạm và lạm dụng quyền lực (1985).¹⁶

Để hỗ trợ quá trình này, UNODC cung cấp nhiều công cụ cho các tổ chức cảnh sát đang tìm cách trao đổi thông tin liên lạc với trên tinh thần có nhạy cảm về giới. Ví dụ, về phỏng vấn người bị bạo lực, bạn đọc người đọc có thể tham khảo Sổ tay hướng dẫn hành pháp hiệu quả đối với bạo lực với phụ nữ 2010 và Sổ tay các ứng phó hiệu quả trong truy tố hành vi BLPNTEG 2014¹⁷

Về giao tiếp với nạn nhân là trẻ em gái, sổ tay hướng dẫn chung của UNODC-UNICEF về Chương trình đào tạo về cách đối xử với là nạn nhân và nhân chứng tội phạm là trẻ em dành cho nhân viên thực thi pháp luật (2015)¹⁸ đã chỉ dẫn rõ ràng cho cơ quan thực thi pháp luật về việc thực hiện Tuyên bố của LHQ về các nguyên tắc công lý cơ bản dành cho nạn nhân của các hình thức tội phạm và lạm dụng quyền lực khi thu hút sự tham gia của nạn nhân bị bạo lực là trẻ em. Sổ tay này cũng bổ sung kiến thức cho các nhân viên cảnh sát về Hướng dẫn tư pháp về các vấn đề liên quan đến nạn nhân và nhân chứng tội phạm là trẻ em.¹⁹

Sổ tay và các bộ hướng dẫn nói trên rất hữu ích vì các tài liệu này định nghĩa rất rõ ràng về nạn nhân và nạn nhân là trẻ em dựa theo chuẩn mực quốc tế (xem Bảng 1 bên dưới). Việc

15 Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Hướng dẫn về nguyên tắc cốt lõi và chất lượng (Chương trình chung của LHQ về Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015).

16 Xem phần phỏng vấn nạn nhân và các nhân định trong 'Sổ tay hướng dẫn ứng phó hành pháp hiệu quả đối với BLPNTEG (UNODC, 2010).

17 Xem phần hướng dẫn cập nhật về cách phỏng vấn nạn nhân trong 'Sổ tay hướng dẫn ứng phó hiệu quả trong truy tố BLPNTEG (UNODC, UN Women, 2014).

Hộp 3

Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc trong công tác phòng ngừa BLPNTEG là gì?

Thường thì theo cách làm truyền thống, các phương pháp tiếp cận bạo lực và lạm dụng chú trọng vào hành vi của thủ phạm và người bị bạo lực. Trước hết, phương pháp người ngoài cuộc loại bỏ cách tiếp cận tách biệt này, đồng thời xác định các cá nhân như bạn bè, bạn cùng lớp, hàng xóm, đồng đội, đồng nghiệp hoặc thành viên gia đình đều có vai trò ngăn chặn hành vi lạm dụng/hoặc bị người khác lạm dụng.

Đối với BLPNTEG, phương pháp người ngoài cuộc tập trung vào trẻ em trai và nam giới, không phải như thủ phạm hoặc thủ phạm tiềm năng mà là những người ngoài cuộc được tăng quyền năng, những người có thể đương đầu với người gây bạo và hỗ trợ người bị lạm dụng. Tương tự, phương pháp này tập trung vào trẻ em gái và phụ nữ, không phải là nạn nhân hoặc đối tượng tiềm năng bị quấy rối, cưỡng hiếp và lạm dụng, mà là những người ngoài cuộc được tăng quyền năng, những nhân vật có thể hỗ trợ người đồng trang lứa bị lạm dụng và đối mặt với những người có hành vi lạm dụng. Trong các buổi tập huấn, nhân viên cảnh sát sẽ được yêu cầu 'tự kiểm điểm' để họ tự phản ánh về hành vi của mình.

Mục tiêu của phương pháp này không chỉ đơn thuần là hướng dẫn cảnh sát can thiệp tại hiện trường vụ hành hung, mà còn là chiến lược nhằm thay đổi trong nề văn hoá tương đồng của trong tổ chức cảnh sát ở mọi cấp bậc. Để thực hiện điều này, phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc khuyến khích mọi người lên tiếng khi nhận thấy có hành vi lạm dụng trước, trong hoặc sau một sự việc. Làm như vậy sẽ tạo ra văn hóa bình đẳng, là nơi hành vi bài trừ giới tính và các hành vi lạm dụng khác bị coi là sai trái và không thể chấp nhận được. Đối với trẻ em trai và nam giới nói riêng, hành vi lạm dụng này bị coi là phạm pháp chứ không chỉ đơn thuần vi phạm các chuẩn mực xã hội về nam tính.

Triết lý giáo dục của phương pháp này bắt đầu từ việc giảng dạy về công bằng xã hội ở mức độ cơ bản nhất, rằng mọi người đều có vai trò trong thách thức và thay đổi các chuẩn mực xã hội đang gây ra các hành vi lạm dụng, đặc biệt đối với thành viên các nhóm chiếm ưu thế thao túng hoặc được hưởng đặc quyền. Triết lý này cũng công nhận quyền mà các cá nhân được hưởng trong xã hội.

Phương pháp này hỗ trợ các cuộc thảo luận xoay quanh những chuẩn mực lành mạnh trong xã hội chúng ta. Đơn giản là, qua thảo luận các cá nhân sẽ nhận ra người đồng cảnh trong mạng lưới thường xuyên hơn thay vì im lặng không chia sẻ thái độ và quan điểm lành mạnh của mình. Ngăn chặn bạo lực là trách nhiệm của tất cả mọi người.

Phương pháp này đặc biệt hữu ích trong việc thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia ngăn chặn bạo lực, tạo cho họ cơ hội thảo luận theo cấu trúc sẵn có để tìm hiểu và tham khảo ý kiến của những nam giới khác trước khi hành động. Trẻ em trai và nam giới có cơ hội được tập dượt và thực hành can thiệp trong một môi trường mà họ nhận được hỗ trợ và khuyến khích từ những người đồng hành nam giới khác.

Ngoài ra, phương pháp này còn có mục tiêu nữa là giúp mọi người chuyển từ vị trí người ngoài cuộc thụ động sang vị trí người được trao quyền và chủ động, và do vậy góp phần làm thay đổi tình trạng dung túng hành vi quấy rối, lạm dụng hoặc bạo lực trong xã hội.

Xem www.mvpstrat.com để tìm liên kết đến trang web của TS. Jackson Katz. Chương trình chuyên gia cố vấn về phòng chống Bạo lực (MVP) là một chương trình người ngoài cuộc dựa trên bằng chứng nổi tiếng trên thế giới, áp dụng theo nội dung mô tả của chương trình người ngoài cuộc nói trên. Chương trình này đang được áp dụng thành công ở Mỹ, Anh và Thụy Điển.

Chương trình MVP được triển khai trong các trường học và đại học nhằm phòng ngừa BLPNTEG cũng như các hình thức bạo lực khác ở môi trường học đường này hoặc các môi trường khác.



Tôi thách bạn nghĩ về cách bạn có thể thách thức những người đang làm những việc sai trái xung quanh bạn thế nào.

GRAHAM GOULDEN

làm rõ rõ như vậy sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan thực thi pháp luật và các tổ chức cảnh sát hiểu được họ đang tương tác với ai và nên sắp xếp cách thức giao tiếp với nạn nhân như thế nào.

Ví dụ, nếu một bé gái được cho là nạn nhân bị lạm dụng tình dục, thì lý tưởng nhất là cảnh sát thực hiện phỏng vấn theo biện pháp nghiêm vụ cùng với chuyên gia được đào

tạo chuyên sâu về phỏng vấn trẻ em.

Thông điệp chung mà hai tài liệu nói trên của LHQ đề cập là người bị bạo lực cần được đối xử với lòng trắc ẩn và được tôn trọng về nhân phẩm. Họ có quyền tiếp cận các cơ chế tư pháp và được khắc phục nhanh chóng hậu quả mà họ phải gánh chịu, theo quy định của quốc gia.²⁰

Bảng 1:

Định nghĩa về nạn nhân/người bị bạo lực²¹

Theo Tuyên Bố của LHQ về các nguyên tắc công lý cơ bản dành cho nạn nhân của các hình thức tội phạm và lạm dụng quyền lực (1985), ‘nạn nhân’ là:	Theo Hướng dẫn tư pháp về các vấn đề liên quan đến nạn nhân và nhân chứng tội phạm là trẻ em (2005) ‘nạn nhân và nhân chứng là trẻ em’ là:
<p>Các nhân hoặc tập thể bị gây thiệt hại, bao gồm tổn hại về thể chất hoặc tinh thần, tình cảm, tổn hại về kinh tế hoặc bị suy giảm đáng kể các quyền cơ bản thông qua các hành vi vi phạm hoặc bỏ qua sự vi phạm luật hình sự của các quốc gia thành viên, bao gồm cả những luật quy định tội lạm dụng quyền lực.</p> <p>Theo tuyên bố này, một người có thể được coi là nạn nhân, bất kể thủ phạm có được xác định, bị bắt, bị truy tố hay có bị kết án hay không và không phụ thuộc vào mối quan hệ gia đình giữa thủ phạm và nạn nhân.</p> <p>Thuật ngữ “nạn nhân/người bị bạo lực” cũng bao gồm, trong bối cảnh thích hợp, gia đình trực tiếp hoặc những người phụ thuộc của nạn nhân trực tiếp và những người bị tổn hại trong quá trình can thiệp nhằm hỗ trợ nạn nhân trong tình huống khó khăn hoặc để ngăn chặn tình trạng nạn nhân hoá.</p>	<p>Người dưới 18 tuổi, là nạn nhân hoặc nhân chứng của vụ phạm tội bất kể vai trò của họ trong hành vi phạm tội hoặc trong việc truy tố thủ phạm bị hoặc các nhóm vi phạm pháp luật bị cáo buộc.</p>

Yếu tố quan trọng để bảo đảm sự cảm thông và tôn trọng nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực là tương tác với họ sao cho vị trí trung tâm của họ trong quá trình điều tra sẽ giúp cho việc cung cấp dịch vụ hiệu quả hơn. Để nhận được **sự chấp thuận** của người bị bạo lực, cách làm thực sự nhất quán có vai trò rất quan trọng là đặt người bị bạo

lực ở vị trí trung tâm của cuộc điều tra, qua đó nạn nhân sẽ cảm thấy được tôn trọng và được tham gia có ý nghĩa.

Điều quan trọng mà cảnh sát ứng phó BLPNTEG bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái cần hiểu là tước bỏ quyền chấp thuận của người bị bạo lực là trực tiếp làm cho họ trở thành nạn nhân thêm lần nữa. Cũng cần lưu ý rằng loại bỏ quyền chấp thuận của nạn nhân có thể là yếu tố quan trọng khiến họ phải chịu hành vi bạo lực trước đó. Việc hiểu cách bảo đảm có được sự chấp thuận có vai trò then chốt trong giao tiếp theo nguyên tắc tôn trọng nhân phẩm, khích lệ sự tham gia và minh bạch là yếu tố nền tảng cơ bản trong hoạt động hành pháp.²²



Chấp thuận là khi một cá nhân tự lựa chọn để thực hiện điều gì đó theo cách tự do và tự nguyện trên cơ sở được cung cấp thông tin. Không thể có chấp thuận bằng các hình thức đe dọa, ép buộc, áp chế, gian lận, lừa dối hoặc giải thích sai

18 Chương trình đào tạo của UNODC dành cho các nhân viên thực thi pháp luật về đối xử với nạn nhân và nhân chứng tội phạm là trẻ em (2015).

19 Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 2005/20 ngày 22/7/2005 về Hướng dẫn tư pháp về các vấn đề liên quan đến nạn nhân và nhân chứng tội phạm là trẻ em.

20 Xem ghi chú số 18.

Một điều không kém phần quan trọng là cảnh sát phải hiểu tuyệt đối rõ ràng rằng, việc không có sự đồng thuận của nạn nhân chính là dấu hiệu báo trước về bạo lực tình dục và các hình thức tội phạm tình dục. Bạo lực tình dục

21 Sdd

“Người bị bạo lực có quyền tiếp cận thông tin. Họ cần nhận được thông tin phù hợp và cập nhật về trường hợp của họ là cơ sở để họ đưa ra quyết định và đánh giá rủi ro một cách sáng suốt. Việc để nạn nhân đưa ra quyết định, họ sẽ cảm thấy được tăng quyền năng và kiểm soát cuộc sống của chính họ.”

—Bộ công cụ giới về hành pháp cầu LHQ ,2015

là bất kỳ hành vi tình dục nào của một người đối với một người khác mà không được người đó tự do đồng thuận. Nguyên tắc này cần áp dụng trong mọi trường hợp, kể cả giữa vợ chồng. Quan hệ tình dục đồng thuận là khi cả hai người cùng đồng ý quan hệ tình dục dựa trên cơ sở lựa chọn, tự do và khả năng thực hiện lựa chọn đó.²³

UN Women đưa ra một bộ hướng dẫn rất hữu ích để hiểu sự đồng thuận trong mối quan hệ tình dục như sau:

Hộp 4

Theo UN Women: Khi nói đến sự đồng thuận, thì không được mập mờ²⁴

Nhiệt tình đồng thuận	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng thuận xuất phát từ sự nhiệt tình hưởng ứng. Thay vì câu trả lời ‘không’, hãy bảo đảm vợ/bạn tình chủ động trả lời ‘có’. • Nếu vợ/ bạn tình đồng ý nhưng có vẻ lo lắng hoặc không chắc chắn, có nghĩa là họ đang không đồng tình. • Câu trả lời ‘không’, ‘tôi không biết’, hay sự im lặng đều thể hiện sự không đồng thuận
Tự do đồng thuận	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng thuận mà chắc chắn là không bị áp lực. Không phải là sự lừa gạt, ép buộc hoặc đe dọa người khác nói ‘có’. • Bạn không thể đồng thuận nếu bạn đang bất tỉnh hoặc trong trạng thái tinh thần bất ổn, chẳng hạn như say rượu hoặc hưng phấn.
Đồng thuận dựa trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ	<ul style="list-style-type: none"> • Bạn chỉ có thể đồng thuận điều gì đó khi bạn có tất cả các thông tin. Ví dụ, nếu chồng/bạn tình nói họ sẽ sử dụng biện pháp bảo vệ khi quan hệ tình dục, nhưng họ không sử dụng, đó không phải là quan hệ tình dục đồng thuận. • Đồng thuận không được xem là tự do và trọn vẹn nếu các bên tham gia chưa đủ tuổi. Vì vậy, tảo hôn luôn là hành vi tình dục không có sự đồng thuận.
Đồng thuận hành động cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng thuận bao hàm các hành động cụ thể. • Bạn có quyền đồng thuận điều này chứ không phải điều khác. Bạn có thể đồng thuận hành động hôn hoặc đụng chạm vào một ngày cụ thể nào đó, chứ không phải ngày tiếp theo. Những gì bạn đồng thuận là tùy thuộc vào bạn, và bạn có thể thay đổi những điều đó.
Đồng thuận có thể được hủy bỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể thu hồi lại sự đồng thuận. Bạn có thể thay đổi quyết định của mình bất cứ lúc nào. Và sự đồng thuận rất quan trọng ngay cả giữa những cặp đôi đã từng quan hệ tình dục với nhau.

Khi hiểu rõ điều gì cấu thành và điều gì không cấu thành sự đồng thuận trong quan hệ tình dục, cảnh sát sẽ giao tiếp hiệu quả hơn với người bị bạo lực tình dục. Cụ thể hơn, nhận thức này sẽ giúp cảnh sát nhạy cảm hơn trong việc xác định hành vi tình dục trái với ý muốn của một người mà không cần đi quá sâu vào chi tiết trong quá trình phỏng vấn. Nhờ đó sẽ giúp giảm thiểu được những cảm xúc tiêu cực mà người trình báo vụ việc

phải đối mặt (bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa).²⁴

Nghị định thư quốc tế về lập hồ sơ và điều tra bạo lực tình dục trong xung đột: Cách làm tốt nhất về việc lập hồ sơ bạo lực tình dục như hành vi tội phạm hoặc vi phạm luật pháp quốc tế (2017) nêu thêm các ví dụ về cách làm hay liên quan đến giao tiếp có nhạy cảm với nạn nhân (xem Hộp 12):

22 ‘Hiếp dâm và tấn công tình dục là gì?’ Cảnh sát Thủ đô Vương quốc Anh, <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/rsa/rape-and-sexual-assault/what-is-rape-and-sexual-assault/>

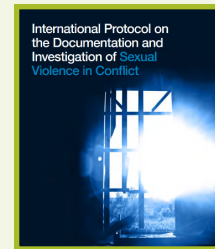
23 ‘Khi nói đến sự đồng thuận, không có sự mập mờ’, UN Women, 18/11/2018, <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2019/11/feature-consent-no-blurred-lines>

24 ‘ Khi nói đến sự đồng thuận, không có sự mập mờ’, UN Women, 18/11/2018, <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2019/11/feature-consent-no-blurred-lines>

Hộp 5

Những điều nên và không nên làm trong giao tiếp²⁵

Nên	Không nên
<ul style="list-style-type: none">• Tập trung hoàn toàn vào người được phỏng vấn và thể hiện điều này bằng cử chỉ chủ động lắng nghe: giao tiếp bằng mắt theo cách tôn trọng, gật đầu hoặc nói 'Mmm hmm' để duy trì tương tác và khuyến khích người bị bạo lực/nhân chứng tiếp tục nói chuyện;• Để người bị bạo lực/nhân chứng nói chuyện thoải mái mà không bị ngắt lời;• Giữ bình tĩnh và không để cảm xúc của bạn ảnh hưởng đến quá trình phỏng vấn; để người bị bạo lực tự kiểm soát tốc độ tiết lộ thông tin và mức độ được tiết lộ;• An ủi, hỗ trợ và trấn an người bị bạo lực;• Đặt các câu hỏi mở một cách rõ ràng; hỏi từng câu một;• Sử dụng ngôn ngữ đơn giản rõ ràng và giải thích rõ mọi thuật ngữ không quen thuộc;• Thừa nhận những khía cạnh khó nói nhất của người bị bạo lực và giải thích lý do tại sao các chi tiết này lại cần thiết— nếu có;• Chú ý đến giao tiếp không lời; biết khi nào nên ngừng hỏi một số câu nhất định hoặc thay đổi chủ đề;	<ul style="list-style-type: none">• Ngắt lời người bị bạo lực/nhân chứng;• Nhấn mạnh và lặp đi lặp lại các câu hỏi;• Làm người bị bạo lực/nhân chứng phải kể lại câu chuyện bị lạm dụng với những người khác;• Nổi giận hoặc ép buộc người bị bạo lực/nhân chứng phải nói;• Nhìn chằm chằm vào soi mói người bị bạo lực/nhân chứng;• Thể hiện sự không tin tưởng, ghê tởm, không tán thành, bực tức hoặc sốc;• Suy đoán rằng bạn biết người bị bạo lực/nhân chứng muốn nói gì;• Vội vã thực hiện phỏng vấn hoặc muốn nhanh chóng kết thúc vào giai đoạn cuối của buổi phỏng vấn..



Các năng lực quản lý chính để truyền thông và giao tiếp hiệu quả trong ứng phó BLPNTEG

Như đã bàn ở phần trên, kỹ năng tương tác giữa các cá nhân rất cần thiết để cảnh sát giao tiếp hiệu quả với người bị bạo lực, đồng nghiệp, cấp dưới, cấp trên, thành viên cộng đồng, các phòng ban và cơ quan pháp lý khác; bên cạnh đó, hệ thống tòa án rất quan trọng để triển khai hiệu quả hoạt động hành pháp.²⁶

Tương tự như các chương trước, những năng lực để cập trong Sổ tay này được tham khảo từ các tài liệu khác của LHQ như Bộ công

25 Xem Hộp 1 ở Chương 11 'Phỏng vấn' về Quy trình thủ tục quốc tế về việc lập hồ sơ và điều tra bạo lực tình dục trong xung đột. Cách làm tốt nhất đối với việc lập hồ sơ vụ việc bạo lực tình dục như hành vi tội phạm hoặc hành vi vi phạm luật pháp quốc tế, xuất bản lần thứ 2. Sara Ferro Ribeiro and Danaé van der Straten Ponthoz thay mặt cho Văn phòng Đối ngoại & Khôi phục thịnh vượng chung Vương quốc Anh, 3/2017.

26 Giao tiếp: Gắn kết và giao tiếp. Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh, xem tại: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/communications/>

cụ giới của UNPOL, các cách làm hay về xây dựng quan hệ đối tác giữa cảnh sát và người dân của Tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu (OSCE), Khung Hướng dẫn chiến lược về hoạt động gìn giữ hòa bình của cảnh sát quốc tế (SGF)²⁷ và Hướng dẫn lồng ghép các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong hoạt động nhân đạo (2015).²⁸

“Giao tiếp hiệu quả định hình hoạt động cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân. Cảnh sát cần áp dụng cách thức giao tiếp khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu và yêu cầu của các cộng đồng đa dạng mà họ phục vụ.”

—Trường Đại học cảnh sát Vương quốc Anh

27 Khung Hướng dẫn chiến lược về hoạt động gìn giữ hòa bình của cảnh sát quốc tế (SGF) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình của cảnh sát Liên hợp quốc thông qua các cách tiếp cận hài hòa, nhất quán hơn trong việc thực hiện an ninh công cộng, cải cách hoạt động hành pháp và hỗ trợ các dịch vụ hành pháp của nước sở tại.

28 Hướng dẫn lồng ghép các biện pháp can thiệp bạo lực trên cơ sở giới trong hành động nhân đạo: Giảm rủi ro, thúc đẩy khả năng chống đỡ và hỗ trợ phục hồi (Ủy ban thường trực liên cơ quan, 2015)

Dưới đây là danh mục không đầy đủ các năng lực chính về hiệu quả làm việc mà các nhà quản lý cảnh sát có thể tham khảo để bảo đảm nhân viên ứng phó tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực thông qua giao tiếp và lắng nghe, bảo đảm người bị bạo lực cảm thấy an toàn, nắm bắt nhu cầu công lý đang thay đổi của cũng như bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật cho họ. Các nhà quản lý cần chắc chắn rằng nhân viên ứng phó có những năng lực sau:

“Tất cả các chiến lược truyền thông đều phải tuân thủ các chuẩn mực về bảo mật và bảo vệ dữ liệu khi sử dụng câu chuyện, hình ảnh hoặc ảnh của người bị bạo lực với mục đích tuyên truyền vận động”.

—Bộ công cụ giới của UNPOL 2015

Sẵn sàng & dễ tiếp cận (từ góc độ quản trị, giám sát và trách nhiệm giải trình)

- Bảo đảm thường xuyên trao đổi thông tin và báo cáo tình hình BLPNTEG cho các bên liên quan tại địa phương, bao gồm cả thông tin về những người được hỗ trợ nhân đạo thông qua nhiều hình thức và ngôn ngữ giao tiếp để bảo đảm khả năng tiếp cận của người bị bạo lực (ví dụ: chữ nổi Braille; chữ in lớn; ngôn ngữ ký hiệu; ngôn ngữ dễ đọc, thông điệp đơn giản ví dụ như chữ tượng hình và hình ảnh, v.v.).

Truyền thông/giao tiếp hiệu quả và thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động thiết kế, triển khai và đánh giá dịch vụ:

- Duy trì giao tiếp hiệu quả với các nhóm phụ nữ và trẻ em với mục tiêu xây dựng và duy trì sự tin cậy của họ. Để làm được như vậy, cảnh sát cần: dành thời gian cho những nhóm này và cộng đồng trực tiếp của họ, thường xuyên đi bộ tuần tra, thường xuyên gặp gỡ, thu thập ý kiến phản hồi, thực hiện khảo sát, tổ chức các diễn đàn cộng đồng, nhận hỗ trợ từ cấp trên và triển khai các hoạt động ứng phó phù hợp;
- Xác định và thực hiện vai trò của bạn trong các chiến dịch truyền thông để thông báo cho những người bị ảnh hưởng về các xu hướng BLPNTEG và các biện pháp ứng phó

Có thể điều chỉnh

- Hiểu và chú ý đến ngôn ngữ cơ thể, tránh các yếu tố gây mất

tập trung như tiếng ồn, gạt bỏ mọi định kiến và phán xét của bản thân về vấn đề, chỉ đặt câu hỏi để làm rõ thông tin sau khi người bị bạo lực đã thuật lại toàn bộ câu chuyện của mình, diễn đạt lại hoặc trình bày lại theo cách hiểu của mình để kiểm tra xem thông tin được hiểu đúng hay không;²⁹

- Hiểu và điều chỉnh khi thấy các thành viên trong cộng đồng có thái độ phản ứng khác nhau với cảnh sát nam và nữ, đặc biệt là tùy thuộc vào loại tội phạm mà họ phải chịu đựng;
- Hiểu và điều chỉnh với các hình thái giao tiếp trong các diễn đàn cộng đồng hoặc các hoạt động tương tự để lắng nghe mọi ý kiến của người dân. Điều này bao gồm việc hiểu được rằng trong các buổi gặp gỡ đồng người, chỉ những người thuộc một nhóm cụ thể mới lên tiếng, còn những nhóm khác, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, chẳng hạn như phụ nữ và trẻ em, có thể vẫn giữ im lặng. Tùy vào môi trường tiếp xúc mà cảnh sát có thể triển khai các cách tiếp cận khác nhau.³⁰

Thích hợp

- Chủ động lắng nghe. Nghĩa là tập trung vào người nói và cố gắng hiểu những gì họ phải trải qua trước khi diễn giải và đánh giá những gì đang được nói đến.³¹ Diễn giải lại những gì người nói kể thay vì lắng nghe và tìm hiểu có thể gây phản tác dụng vì có khả năng người nghe sẽ ‘diễn giải’ dựa trên định kiến/kinh nghiệm của chính mình.
- Chia sẻ thông tin với trẻ em theo cách hiểu của trẻ. Đặc biệt các cơ chế chuyển gửi và các thông tin quan trọng khác cần thể hiện sự thân thiện với trẻ em;

“Khi cảnh sát đưa ra lời khuyên cho phụ nữ về việc giữ an toàn, họ cần đảm bảo rằng lời khuyên đó không hàm ý rằng họ là người đáng trách”

—Báo cáo đánh giá tội phạm kỳ thị nữ giới do Văn phòng Cảnh sát và Hội đồng về tội phạm Nottinghamshire tài trợ (2018)

- Thu hút (tách riêng các nhóm đối tượng khi thấy cần thiết) phụ nữ, trẻ em gái, nam giới và trẻ em trai tham gia xây dựng và phổ biến các thông điệp và chiến lược phù hợp với lứa

29 Bộ công cụ giới của UNPOL 2015. UN. Vụ hoạt động vì hoà bình - DPO/DPET/Hoạt động đào tạo tích hợp, <http://repository.un.org/handle/11176/387374>

30 Sđd.

31 Sđd.

tuổi, giới tính và văn hóa của địa phương

- Thể hiện sự đồng cảm đối với người bị bạo lực và các thành viên cộng đồng, đặc biệt là những người thường bị

gạt ra ngoài lề xã hội. Riêng đối với người bị bạo lực, việc đối xử bằng thái độ sự cảm thông sẽ làm họ thoải mái hơn và giúp các nhà điều tra tái hiện lại tình huống dẫn đến sự kiện gây đau khổ cho họ

Hộp 6

Những điều nên và không nên làm khi thu hút sự tham gia của người bị bạo lực là phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật³²

KHÔNG NÊN	NÊN
Không nói chuyện với phiên dịch viên hoặc thông qua nhân viên hỗ trợ, người chăm sóc khác hoặc các thành viên gia đình của người bị bạo lực.	Nhìn trực diện khi nói chuyện trực tiếp, ngay cả khi người đó bị khiếm thị.
Không chạm vào phương tiện di chuyển của nạn nhân mà không xin phép trước.	Mỗi khi nói chuyện với người khiếm thị, hãy tự giới thiệu về bản thân (ví dụ: "nhân viên X đang nói").
Không được đánh giá thấp một người khuyết tật về kỹ năng giao tiếp. Người khiếm thính cũng có thể giao tiếp hiệu quả bằng bút/bút chì và giấy.	Khi tiếp xúc người khiếm thính và khiếm khuyết về giao tiếp, hãy hỏi xem người đó có phiên dịch viên ngôn ngữ ký hiệu mà họ tin cậy và muốn mời tham gia hay không.
Gọi nạn nhân là 'người tàn tật'. Không sử dụng các cụm từ "những người giống như bạn" hoặc những loại cụm từ khác mà từ đó có thể suy luận rằng bạn đang phân loại người đó theo một phạm trù khác.	Gọi nạn nhân bằng tên của họ.
Thể hiện sự thiếu kiên nhẫn.	Hiểu nhu cầu của người khác.
Hỏi những câu hỏi tiêu cực như "Bạn bị sao vậy?" hoặc "Bạn có luôn như vậy không?"	Hỏi những câu tích cực như "Bạn có gặp khó khăn gì với các hoạt động khác nhau không?" hoặc "Bạn có cần thêm tiện ích nào không để có thể tham gia trọn vẹn buổi phỏng vấn?"
Cho rằng tất cả những người khuyết tật không thể bắt tay.	Đưa tay ra để bắt tay nạn nhân. Bạn có thể hỏi trước nếu thấy phù hợp, hoặc thông báo cho người có thị lực kém không nhìn thấy tay của bạn.
Cho rằng tất cả những người khuyết tật đều cần được giúp đỡ và bạn biết cách giúp.	Hỏi xem người đó có muốn được hỗ trợ không, và bạn có thể giúp như thế nào.

Ưu tiên đánh giá rủi ro an toàn và lập kế hoạch an toàn

32 Bộ phận thông tin nội bộ của cảnh sát cần xác định và cung cấp cho các nhân viên tuần tra những thông tin chính một cách nhanh chóng và chính xác. Nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực này sẽ làm tăng mức độ an toàn thực tế và mức độ an toàn theo nhận thức của các nhân viên khi tham gia xử lý các tình huống bạo lực gia đình, đồng thời cũng giúp họ chuẩn bị tốt hơn trong trường hợp người bị bạo lực có khuyết tật về tâm thần, thể chất hoặc các nhu cầu đặc biệt khác. Xem: 'Đo lường hiệu suất công việc của cảnh sát trong ứng phó với bạo lực gia đình (2008); Kiah Rollings và Natalie Taylor trong bài Xu hướng và vấn đề tội phạm và tư pháp hình sự. Số. 367, 12/2008. Học viện tội phạm học của Úc.

- Nâng cao nhận thức trong các cộng đồng khác nhau về an toàn nói chung và giảm thiểu rủi ro bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái;

- Thiết lập và duy trì các kênh liên lạc khác nhau với nạn nhân/người trải qua bạo lực cho đến khi vụ việc được kết luận và nạn nhân được bảo đảm an sinh;

Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua cơ chế chuyển gửi và điều phối

- Lồng ghép các thông điệp cơ bản về phòng chống

BLPNTEG vào các hoạt động tiếp cận cộng đồng theo lĩnh vực cụ thể và nâng cao nhận thức cộng đồng;

- Bảo đảm hoạt động nâng cao nhận thức bao gồm thông tin về cách phòng chống bạo lực, quyền của người bị bạo lực (bao gồm bảo mật ở cấp độ cung cấp dịch vụ và cộng đồng), nơi trình báo rui ro và cách tiếp cận dịch vụ chăm sóc dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực;
- Khuyến khích nam giới và trẻ em trai tại địa phương tích cực tham gia thảo luận lên tiếng chống lại BLPNTEG.

Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin

- Tìm kiếm và tập hợp ý kiến phản hồi của nữ cảnh sát và phụ nữ trong cộng đồng về những hành động được đề xuất của cảnh sát trong phòng chống BLPNTEG và những gì mà cộng đồng mong đợi cảnh sát thực hiện;
- Thu thập và cập nhật thông tin về năng lực ứng phó BLPNTEG tại địa phương và các cơ chế chuyển gửi người bị bạo lực, đồng thời chủ động chia sẻ thông tin này với các bên liên quan chính để họ có thể chuyển gửi bất cứ người bị bạo lực đến các kênh thích hợp để được hỗ trợ/ứng phó.

Đồng ý trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và bảo mật

- Đẩy mạnh chuẩn mực chia sẻ thông tin nhằm tăng cường tính bảo mật và bảo đảm ẩn danh người bị bạo lực. Hoạt động này thường thực hiện ở các giai đoạn đầu của tình huống khẩn cấp khi các dịch vụ có thể bị hạn chế.

CÁC CHỈ SỐ THAM KHẢO DÀNH CHO DỊCH VỤ HÀNH PHÁP THIẾT YẾU: TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO TIẾP

Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực khuyến nghị, các yếu tố cốt lõi về truyền thông về các dịch vụ tư pháp và hành pháp cần phải đơn giản và dễ tiếp cận. Do vậy, ngành cảnh sát cần có mục tiêu rõ ràng về nâng cao nhân phẩm và tôn trọng người bị bạo lực trong truyền thông và giao tiếp. Cảnh sát cần liên lạc thường xuyên với người bị bạo lực và chồng/bạn tình của họ một cách hiệu quả trong suốt tiến trình tư pháp.

Nhằm củng cố những yếu tố cốt lõi này, Gói FVTY khuyến nghị cả các dịch vụ tư pháp và dịch vụ hỗ trợ cho người



Ảnh do UN Photo / Martine Perret (Timor Leste) cung cấp

bị bạo lực cần có chung các đặc điểm và hoạt động chung nhằm bảo đảm mang lại tác động tối đa cho họ. Những đặc điểm và hoạt động chung này được nêu trong ở Chương 2: ‘Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm’

Sổ tay này là phương tiện giúp cơ quan cảnh sát hiểu cách thức lồng ghép đặc điểm và hoạt động chung của Gói DVTY vào các chiến lược truyền thông ứng phó BLPNTEG tại địa phương với mục đích tăng thêm quyền năng cho phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực trong toàn bộ hệ thống tư pháp. Sổ tay đề xuất một số chỉ số để các nhà quản lý cảnh sát tham khảo, đồng thời cũng khuyến khích họ thu hút lãnh đạo cấp cao tham gia đóng góp ý kiến:

- **Sẵn có và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ dân cư địa phương hài lòng với thông tin do cảnh sát cung cấp về vai trò của cảnh sát trong việc cung cấp các DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Mọi khảo sát cần chủ động thu hút sự tham gia của các nhóm thường bị gạt ra ngoài lề hoặc nhóm có nguy cơ cao bị bạo lực để bảo đảm rằng bất kỳ thông tin nào được truyền đạt đến họ toàn diện và bao trùm. Nguồn thông tin quan trọng cần xem xét trong chỉ số này là khiếu nại của người dân về giao tiếp của cảnh sát có vấn đề.
- **Tính thích ứng và dễ tiếp cận:** Tỷ lệ cảnh sát ứng phó bạo lực tại địa phương hài lòng với mức độ phù hợp và kịp thời của thông tin truyền đạt đến họ trước khi tham gia một vụ việc bạo lực gia đình hoặc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Để có thể ứng phó thích hợp đối với các vụ bạo lực gia đình, cảnh sát phải ý thức được các vấn đề văn hóa, nhu cầu cụ thể của người bị bạo lực hoặc tìm hiểu xem có nhân viên nào từng giải quyết vụ việc bạo lực tại địa chỉ đó hay chưa, hoặc người vi phạm có tính cách bạo lực



Ảnh do UNAMID/Albert González Farran (vùng Darfur, Sudan) cung cấp

không³³. Để đo lường hiệu suất làm việc, cơ quan cảnh sát cần thường xuyên giám sát mức độ đầy đủ của thông tin cung cấp cho các nhân viên tuần tra theo từng nội dung. Cảnh sát ứng phó của từng đơn vị hoặc quản lý bộ phận phối hợp với nhân viên điều tra thu thập dữ liệu về

của cảnh sát ứng phó trong các vụ việc BLPNTEG, tỷ lệ khiếu nại kéo dài, tỷ lệ nhân viên bị kỷ luật liên quan đến các khiếu nại đó. Xây dựng cơ sở bằng chứng là điểm khởi đầu để cải thiện hoạt động cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu của người bị bạo lực. Thực tế làm việc cho thấy, cảnh sát cần cải thiện và tăng cường dựa trên các cách làm hay về giao tiếp với phụ nữ, đồng thời các nhà quản lý cảnh sát có thể hướng dẫn nhân viên ứng phó ứng xử theo cách tăng quyền năng cho người bị bạo lực thay vì gián tiếp làm họ bị tổn thương thêm.



Goi tên dân tộc của nạn nhân theo cách gọi của mọi người nói chung (tức là, trong trường hợp là người Roma, trong một số ngôn ngữ có thuật ngữ khác để xác định nhóm dân tộc này, như “dân gipxi”, “dân di gan”, mà người Roma coi đó là phân biệt đối xử và nên tránh)

hiệu suất này. Sau đó, thông tin sẽ được cung cấp cho các cơ chế điều phối để kiểm soát hiệu suất làm việc trong nội bộ tổ chức và với các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu bên ngoài, bao gồm cả các cơ quan thực thi pháp luật khác.

- **Tính thích hợp:** Số lượng đơn khiếu nại về hành vi sai trái

33 Ứng phó của cảnh sát với bạo lực gia đình: Báo cáo cập nhật, Thanh tra Sở công an và các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ của Nữ Hoàng (HMICFRS), 2/2019.

- **Ưu tiên sự an toàn:** Tỷ lệ hồ sơ vụ việc phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (được cập nhật trong vòng 2 tuần) so với các vụ việc cần thêm thông tin khác (lâu hơn 2 tuần). Thông tin này giúp các nhà quản lý xác định được số lượng các hồ sơ BLPNTEG không tiếp tục cung cấp thông tin cho người bị bạo lực. Cơ quan cảnh sát cần kiểm tra nghiêm ngặt các vụ việc được xem là chưa cập nhật này để đánh giá mức độ rủi ro mà người bị bạo lực có thể phải gánh chịu do thủ phạm tiếp tục gây bạo lực; và xác định xem nạn nhân có được thông báo về việc nghi phạm bị bắt, trốn thoát, đang được xem xét thả hoặc đã được thả và đang được bảo lãnh hoặc tạm tha, và tìm hiểu xem người bị bạo lực có phương tiện liên lạc hoặc có khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ



Trong trường hợp người bị bạo lực không nói được ngôn ngữ mà nhân viên cảnh sát đang sử dụng, cần hỏi họ trước khi mời phiên dịch viên tham gia

hay không. Các dữ liệu như vậy cần được cung cấp hàng tháng, hàng quý và hàng năm để so sánh.

• **Chấp thuận trên cơ sở được cung cấp thông tin và bảo mật:**

Tỷ lệ các đồn cảnh sát có quy trình cung cấp báo cáo của cảnh sát cho người bị bạo lực và/hoặc nhóm pháp lý của họ để có thể tiếp tục triển khai các hoạt động pháp lý liên quan. Các quy trình này phải dựa trên các nguyên tắc đạo đức về trao đổi thông tin (phù hợp với luật pháp hiện hành), bao gồm thông tin nào có thể chia sẻ, chia sẻ như thế nào, cách lưu trữ thông tin an toàn, có thể chia sẻ thông tin với ai. Cảnh sát và các nhà cung cấp dịch vụ phải đặc biệt chú trọng tuân thủ các quy định về chấp thuận và bảo mật thông tin.

• **Truyền thông hiệu quả và sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động thiết kế, triển khai và đánh giá dịch vụ & kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua điều phối:**

Số lượng các hoạt động đào tạo chung mỗi năm về quy trình điều phối liên cơ quan liên quan đến cảnh sát địa phương trong việc chia sẻ thông tin hiệu quả giữa các cơ quan cung cấp dịch vụ tư pháp. Cảnh sát cần được đào tạo để chia sẻ thông tin theo đúng các yêu cầu về quyền riêng tư và bảo mật, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ để người bị bạo lực và/hoặc cha mẹ/người giám hộ và người đại diện hợp pháp chấp thuận tiết lộ thông tin khi có thể, và tôn trọng các quy định và quy trình/cơ chế chuyển gửi nhằm thúc đẩy luồng thông tin kịp thời và hiệu quả giữa các nhà cung cấp dịch vụ tư pháp.

- Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin: Khảo sát về phản hồi của người dân là một phần của quy trình quản lý các ca BLPNTEG. Kinh nghiệm từ hoạt động hành pháp Vương quốc Anh cho thấy cảnh sát cần nỗ lực thu thập ý kiến phản hồi từ người bị bạo lực gia đình nhiều hơn nữa. Theo một nghiên cứu do chính phủ tài trợ về ứng phó của cảnh sát với bạo lực gia đình ở Vương quốc Anh, nếu các lực lượng cảnh sát hiểu được lý do tại sao một số người bị bạo lực chỉ miễn cưỡng tham gia với cảnh sát, thì họ sẽ phải nỗ lực thu thập ý kiến phản hồi của các nạn nhân để có thể hành động phù hợp với nhu cầu của nạn nhân và làm rõ các vấn đề mà cảnh sát cần cải thiện.³⁴

34 Ứng phó của cảnh sát đối với bạo lực gia đình: Báo cáo cập nhật, Thanh tra Sở công an và các dịch vụ cứu hỏa và cứu hộ (HMICFRS), 2/2019.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH

CẢNH SÁT NOTTINGHAMSHIRE COI HÀNH VI BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ LÀ CÁC TỘI ÁC VÌ THÙ GHÉT



Năm 2016, Cảnh sát thành phố Nottinghamshire trở thành lực lượng cảnh sát đầu tiên ở Vương quốc Anh cho phép phụ nữ và trẻ em gái trình báo các vụ việc kỳ thị nữ giới, hỗ trợ người bị bạo lực và điều tra thủ phạm bị cáo buộc. Là đơn vị thí điểm hoạt động này cho toàn bộ Vương quốc Anh, Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire xem các hành vi kỳ thị nữ giới và trẻ em gái là tội ác thù ghét và được các chuyên gia bên ngoài tổ chức đánh giá về tiến bộ đạt được trong báo cáo công bố vào năm 2018.

Theo chính sách của cơ quan này, Tội thù ghét phụ nữ được định nghĩa là “các vụ việc chống lại phụ nữ bị thúc đẩy bởi thái độ của nam giới đối với phụ nữ và bao gồm các hành vi mà nam giới nhắm vào phụ nữ đơn giản vì họ là phụ nữ.”³⁵

Theo luật của Vương quốc Anh, tội ác vì thù ghét là loạt hành vi phạm tội do thủ phạm bị kích động bởi thái độ thù địch hoặc thể hiện sự thù địch đối với tình trạng khuyết tật, chủng tộc, tôn giáo, xu hướng tính dục hoặc bản dạng chuyển giới của nạn nhân.³⁶ Cơ quan truy tố hoàng gia Anh bổ sung thêm rằng tội ác vì thù ghét có thể bao gồm lạm dụng lời nói, dọa dẫm, đe dọa, quấy rối, hành hung, bắt nạt và gây thiệt hại về tài sản. Ngoài ra, thủ phạm cũng có thể là bạn bè, người chăm sóc hoặc người quen lợi dụng mối quan hệ của họ với người bị bạo lực để thu lợi tài chính hoặc thực hiện một số mục đích phạm tội khác.³⁷

Hàng năm, lực lượng cảnh sát Xứ Anh, Wales và Bắc Ireland theo dõi 5 loại tội ác vì thù ghét liên quan đến: khuyết tật, bản dạng giới, chủng tộc, dân tộc hoặc quốc tịch, tôn giáo, tín ngưỡng hoặc niềm tin và xu hướng tính dục.³⁸ Theo Cơ

35 Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire ghi nhận kỳ thị phụ nữ là một tội ác thù ghét. BBC <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

36 Định nghĩa chung này được Cơ quan cảnh sát, Cơ quan truy tố Hoàng gia, nhà tù (nay gọi là Cơ quan quản lý phạm nhân quốc gia) và các cơ quan khác thuộc hệ thống tư pháp hình sự. Xem: Tội ác thù ghét ở Xứ Anh và Wales, 2017/18 Bản tin thống kê 20/18 16.Tháng 10, 2018. Thống kê của Văn phòng phòng chống bạo lực gia đình và hành pháp.

37 Tội ác vì thù ghét. Cơ quan truy tố hoàng gia (CPS), xem tại: <https://www.cps.gov.uk/hate-crime>

38 Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire ghi nhận hành vi kỳ thị phụ nữ là một tội ác thù ghét, <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

“Những gì phụ nữ phải đối mặt, thường xuyên mỗi ngày, là hoàn toàn không thể chấp nhận được và có thể cực kỳ đau khổ. Đó là một khía cạnh rất quan trọng của hoạt động hiện nay trong phòng chống tội thù ghét nói chung và đây là khía cạnh làm cho thành phố Nottinghamshire trở thành nơi an toàn cho tất cả phụ nữ.”

—Sue Fish, Cảnh sát trưởng Nottinghamshire (đã nghỉ hưu)

quan cảnh sát đô thị Anh, bằng chứng về yếu tố thù hận không phải là một yêu cầu bắt buộc. Nạn nhân không nên nghĩ rằng thù ghét là vụ việc cá nhân, chỉ cần một người khác, một nhân chứng hay thậm chí một cảnh sát nghĩ rằng đó là một vụ việc liên quan đến thù ghét là đủ.³⁹

Điều quan trọng cần lưu ý là chính sách của Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire về tội ác thù ghét phụ nữ không thay đổi cũng như không bổ sung thêm bất cứ luật hiện hành nào, vì nó phù hợp với định nghĩa tội ác vì thù ghét được quy định trong luật của Vương quốc Anh.⁴⁰

Một điểm bổ sung trong chính sách của Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire là, nạn nhân của tội ác thù ghét phụ nữ có thể trình báo các vụ việc có thể không bị coi là tội phạm theo luật của Vương quốc Anh và cảnh sát sẽ vẫn điều tra. Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire được yêu cầu kiểm tra xem người bị bạo lực cần hỗ trợ như thế nào và có thể có hành động nào nhằm ngăn ngừa việc nạn nhân lại tiếp tục trở thành mục tiêu của tội phạm.⁴¹

Điều này đặc biệt quan trọng việc nâng cao nhận thức cho phụ nữ và trẻ em gái cũng như khuyến khích họ trình báo về các hành vi gây hấn mà không phải lúc nào cũng được cho là

39 Tội ác thù ghét là gì? Cảnh sát thủ đô Vương quốc Anh, <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/hco/hate-crime/what-is-hate-crime/>

40 Sáu điều chúng tôi đã học được về vấn đề kỳ thị phụ nữ như một tội ác thù ghét (2016), Bates, L. cho The Guardian, tại: <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2016/sep/22/six-things-weve-learned-about-misogyny-as-a-hate>

41 Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire ghi nhận hành vi kỳ thị phụ nữ là một tội ác thù ghét, <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

Hộp 7

Hành vi phạm tội do thù ghét phụ nữ

Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire đã phân biệt tội phạm thù ghét phụ nữ thành một phần trong chính sách của cơ quan này như sau:

- Huýt sáo
- Liếc mắt đố kỵ
- Sàm sỡ
- Tấn công tình dục
- Bị đi theo về nhà
- Bị chụp ảnh không mong muốn bằng điện thoại di động
- Bị chụp lén dưới váy*
- Sử dụng ngôn ngữ khiêu dâm rõ ràng
- Đe dọa/hung hăng/dọa dẫm
- Tiếp xúc khiếm nhã
- Tình dục bị thực hiện không theo ý muốn
- Bạo hành trực tuyến

Theo luật của Vương quốc Anh, chụp lén dưới váy thường liên quan đến việc thủ phạm chụp ảnh dưới lớp quần áo của người khác với ý định xem bộ phận sinh dục hoặc mông của họ mà người bị chụp không biết.

hành vi phạm tội về bản chất, ví dụ như quấy rối (Phần 4 hoặc 5: Hành vi trật tự công cộng, quấy rối tình dục). Nói chung, nhiều phụ nữ không trình báo đầy đủ về hành vi tội phạm (đặc biệt là tội phạm bạo lực và tình dục), và cơ quan cảnh sát Nottinghamshire mong đợi sẽ cải thiện sự tin tưởng của phụ nữ vào hoạt động hành pháp, và do đó tỷ lệ báo cáo vụ việc bạo lực cũng sẽ tăng lên.

Sự thay đổi về chiến lược xử lý các hành vi kỳ thị phụ nữ của Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire sẽ tác động tới nhận thức của phụ nữ về những gì họ có thể trình báo. Ở Vương quốc Anh, các lực lượng cảnh sát có thể đưa ra định nghĩa riêng của họ về tội ác thù ghét và bổ sung thêm một số tiểu mục.⁴²

Do đó, việc lập hồ sơ các hành vi kỳ thị nữ giới như tội ác thù ghét sẽ giúp cảnh sát có được một bức tranh chi tiết hơn về tần suất, thời gian và địa điểm xảy ra bạo lực. Việc này cũng thể hiện thông điệp mạnh mẽ rằng cảnh sát sẽ nghiêm túc xử lý các hành vi kỳ thị nữ giới, qua đó giúp phụ nữ và trẻ em gái tự tin trình diện và báo cáo các hành vi phạm tội. Điều lạ là, bạo lực gia đình không được cảnh sát ghi nhận là tội ác thù ghét phụ nữ vì họ có quy trình xác định riêng cho vấn đề này.⁴³

Ngoài ra, kinh nghiệm của Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire cho thấy, những nhân viên biết rất ít về tội ác thù ghét đã hiểu thêm về những gì mà phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng hành vi kỳ thị nữ giới. Kết quả là, các cảnh sát đã thể hiện tình thương và sự đồng cảm nhiều hơn với nạn nhân của tất cả các loại tội ác thù ghét; và ngay sau chương trình đào tạo, nạn nhân của tội ác thù ghét hài lòng hơn về giao tiếp của cảnh sát, đặc biệt là sự đồng cảm của các nhân viên và cảm thấy được tin tưởng.⁴⁴

Cách làm hay: Đánh giá của người dân về chính sách hành pháp coi kỳ thị nữ giới là một tội ác thù ghét

Năm 2018, đánh giá được Trung tâm phụ nữ Nottingham ủy nhiệm và được Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire và Ủy ban về các vấn đề tội phạm tài trợ đã cho thấy công chúng đánh giá cao về chính sách này. Theo báo cáo đánh giá, hơn 87% người dân được khảo sát nghĩ rằng thay đổi chính sách là một ý tưởng hay.⁴⁵

Mặc dù chính sách này được công chúng phản hồi tốt, nhưng Trung tâm Phụ nữ Nottingham và các đối tác phi chính phủ khác tham gia thí điểm lại trở thành đối tượng bị tấn công trên mạng xã hội ở cả trong nước và quốc tế với nhiều mức độ khác nhau, từ không tán thành cho đến những lời lăng mạ về việc coi kỳ thị nữ giới là tội ác thù ghét.

42 Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire ghi nhận hành vi kỳ thị phụ nữ là một tội ác thù ghét, <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

43 Điều này diễn ra sau khi Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire tham vấn rộng rãi với các bên liên quan ở địa phương về vấn đề bạo lực gia đình và quyết định phản ánh quan điểm của họ. Xem thêm bài Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire ghi nhận hành vi kỳ thị phụ nữ là một tội ác thù ghét, <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

44 Quan sát cá nhân của Cảnh sát trưởng Nottinghamshire lúc đó là Susannah Fish Personal (2020)

45 Sự ủng hộ đồng đảo của quần chúng đối với Chính sách coi hành vi kỳ thị phụ nữ là tội ác thù ghét (2018), Đại học University of Nottingham.

Kể từ khi bắt đầu thí điểm, một số lực lượng cảnh sát khác ở Anh cũng đã có các chính sách tương tự. Tuy nhiên, cảnh sát trưởng Nottinghamshire khuyến nghị rằng, bất kỳ hoạt động tương tự nào trong tương lai đều nên xây dựng sẵn chiến lược đối phó hiện tượng tấn công trực tuyến trên mạng ngay từ đầu, tránh để xảy ra tình trạng như các thành viên của Trung tâm Phụ nữ Nottingham gặp phải trên mạng xã hội.

Bạn đọc có thể tham khảo thêm các khuyến nghị về việc thực hiện chính sách Tội ác thù ghét phụ nữ trong Đánh giá độc lập của chuyên gia bên ngoài⁴⁶ thực hiện do Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire và Ủy ban các vấn đề về tội phạm tài trợ.

“Chúng tôi coi trọng tất cả các trình báo về tội ác thù ghét và rất vui khi biết rằng sự quan tâm của cảnh sát và các đối tác tới tội ác thù ghét đặc biệt này kể từ năm 2016 đã mang lại niềm tin cho phụ nữ khi họ trình báo các vụ việc. Mục đích của chúng tôi không phải là buộc tội mọi người hoặc tăng cường truy tố mà để làm rõ rằng các hành vi dọa dẫm, đe dọa, lăng nhục hoặc nhắm mục tiêu vào phụ nữ là hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Tuy nhiên, chúng tôi nhất định sẽ khởi tố nếu thấy phù hợp. Như báo cáo cho thấy, phần lớn nam giới cảm thấy ghê sợ trước hành vi như vậy và thật tuyệt khi có thể đưa ra quan điểm của nạn nhân để giáo dục và chấm dứt tình trạng phụ nữ là đối tượng của tội ác thù ghét do giới tính của họ.”

—Rachel Barber, Phó giám đốc Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire và Lãnh đạo lực lượng cảnh sát chống lại tội ác thù ghét

Khuyến nghị cải thiện hiệu quả hoạt động của cảnh sát

- Các khuyến nghị đều nhắm đến hoạt động đào tạo dành cho cảnh sát trong tương lai về Tội ác thù ghét phụ nữ, trong đó có nhiều đề xuất tập trung vào cách truyền đạt tốt nhất chính sách này trong nội bộ cảnh sát để nhân viên áp dụng ngay từ đầu nhằm phòng ngừa sự chống đối tiềm tàng của

46 Báo cáo đánh giá tội ác thù ghét của hành vi kỳ thị nữ giới được Trung tâm Phụ nữ Nottingham uỷ nhiệm và Văn phòng Cảnh sát và Ủy ban các vấn đề về tội phạm Nottinghamshire tài trợ. Mullany, L. và Trickett, L. 6/2018, <http://www.nottinghamwomenscentre.com/wp-content/uploads/2018/07/Misogyny-Hate-Crime-Evaluation-Report-June-2018.pdf>

họ. Các khuyến nghị bao gồm:

- Đào tạo theo hình thức hội thảo lấy ý kiến đóng góp từ người bị bạo lực và các cơ quan bên ngoài. Trong một khảo sát đánh giá tiến hành với cảnh sát, nhiều nhân viên cảnh sát không hài lòng với hoạt động đào tạo về tội ác thù ghét (nói chung), chỉ trích cả nội dung và hình thức đào tạo, đặc biệt là đào tạo trực tuyến. **Các cảnh sát tham gia đào tạo cho biết, họ muốn nhận ý kiến đóng góp trực tiếp giữa người và người, cụ thể là từ nạn nhân và các cơ quan hữu quan bên ngoài⁴⁷**

- Cần giải thích rõ ràng, các hành vi vi phạm được nêu trong chính sách không mới và phần lớn đã được quy định trong các tội danh hình sự. Thay vào đó, chính sách này thực sự nhằm mục đích cải thiện công tác lập hồ sơ và phản hồi về tội phạm và vụ việc nhưng hiện chưa được báo cáo;

- Cần làm rõ rằng, mục đích của chính sách là lập hồ sơ một số vụ việc để người dân yên tâm, hỗ trợ người bị bạo lực và cải thiện công tác thu thập thông tin;

- Cần tổ chức khóa bồi dưỡng về tội ác thù ghét nói chung, nhấn mạnh rằng tội ác thù ghét không chỉ đơn thuần là ghét bỏ, mà còn là định kiến dựa trên các đặc điểm cá nhân và thường liên quan đến việc khẳng định quyền lực;

- Cần nhấn mạnh rằng, hoạt động ứng phó tội ác thù ghét bao gồm việc lập hồ sơ các vụ việc, nên chính sách về hành vi kỳ thị nữ giới cũng bám sát hình thức này. Nhiều cảnh sát nhấn mạnh rằng chính sách về hành vi kỳ thị nữ giới không thực sự liên quan đến tội ác thù ghét – do đó điều quan trọng là cần tập trung giải thích lý do tại sao những hành vi này là biểu hiện của sự khinh thường phụ nữ và cũng có thể liên quan đến sự thù địch

- Bảo đảm rằng qua quá trình đào tạo cảnh sát thấy được tầm quan trọng của chính sách này đối với phụ nữ trong xã hội rộng lớn hơn, hành vi thù ghét tác động tiêu cực như thế nào đến phụ nữ và xâm phạm các quyền cơ bản của họ ra sao, bao gồm sức khỏe và an sinh hàng ngày của họ, chứ không chỉ nhìn nhận sự kỳ thị nữ giới qua lăng kính chính

47 Hoạt động đào tạo cho Cảnh sát Nottinghamshire bám sát nội dung các cách làm tốt nhất với hình thức đào tạo trực tiếp, bao gồm việc sử dụng video và phụ nữ bị bạo lực chia sẻ trực tiếp, do đó học viên có thể tranh luận và hiểu sâu hơn về các vấn đề phức tạp hoặc nhạy cảm.

sách (về khối lượng công việc, v.v.);

- Chính sách về hành vi kỳ thị nữ giới cần được mô tả và được hiểu từ trải nghiệm của nhiều giới, đa chiều, trong đó nhấn mạnh các trải nghiệm khác nhau của các nhóm khác nhau. Điều này có thể được thực hiện thông qua các phương tiện đào tạo khác nhau (phim, video, mạng xã hội, v.v.);
- Tránh tập trung vào những kinh nghiệm đơn lẻ để loại bỏ các cáo buộc mang tính cá nhân và thay vào đó, tập trung vào các trải nghiệm của các nhóm phụ nữ và trẻ em gái khác nhau;
- Cần khuyến khích phụ nữ và nam giới thảo luận rộng rãi hơn nữa về tình trạng nạn nhân hoá mang đặc thù giới, với thông điệp chính là làm thế nào để các hành động của cảnh sát trở thành một phần của bức tranh xã hội rộng lớn hơn mà tất cả

Bằng chứng từ nạn nhân và những người không trình báo cho thấy, cảnh sát cần duy trì thái độ ứng xử đồng cảm và thông cảm với các nạn nhân nữ cũng như thực sự coi trọng họ – điều này rất quan trọng, ngay cả khi không thể truy tìm được thủ phạm – đối với nạn nhân, được coi trọng là yếu tố then chốt, và thường thì họ rất thực tế vì biết rằng tỷ lệ bị thủ phạm kết tội rất thấp, do hầu hết các vụ việc diễn ra rất nhanh và nạn nhân không có đủ thời gian để ghi nhớ và mô tả trọn vẹn v.v.”–

Báo cáo đánh giá về tội ác thù ghét phụ nữ do Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire và Ủy ban các vấn đề về tội phạm tài trợ thực hiện (2018)

Ghi chú và Tài liệu tham khảo

Cassino, D. Why More American Men Feel Discriminated Against. Harvard Business Review. September 29, 2016, at: <https://hbr.org/2016/09/why-more-american-men-feel-discriminated-against>

The Honourable Wally T. Oppal., The Report of the Missing Women Commission of Inquiry VOLUME IIB Nobodies: How and Why We Failed the Missing and Murdered Women Part 3, 4 and 5 (2012). at: https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/about-bc-justice-system/inquiries/forsaken-vol_2b.pdf

Global Study on Homicide (UNODC, 2019), at: <https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/gsh/Booklet1.pdf>

Global Study on Homicide: Gender-related killing of women and girls (UNODC, 2018) at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf

Backlash in Gender Equality and Women's and Girls' Rights. Women's Rights & Gender Equality. Policy Department for Citizens' Rights and Constitutional Affairs Directorate General for Internal Policies of the Union PE 604.955– June 2018, at: [http://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604955/IPOL_STU\(2018\)604955_EN.pdf](http://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604955/IPOL_STU(2018)604955_EN.pdf)

Communication: Engagement and communication. UK College of Policing, at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/communications/>

Kehn, A, and Ruthig, J.C. Perceptions of Gender Discrimination across Six Decades: The Moderating Roles of Gender and Age. 16 June 2013 # Springer Science+Business Medi New York 2013

United Nations Police Gender Toolkit, (UN Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015).

See United Nations Police Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping Compendium of Project Tools (2015), at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>

International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict. Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime or Violation of International Law 2nd Edition: Sara Ferro Ribeiro and Danaé van der Straten Ponthoz on behalf of the UK Foreign and Commonwealth Office, March 2017, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf

Lee P. (1989), Community Policing: A Practical Guide for Police Officials (U.S. Department of Justice, Office of Justice Programs, Washington, DC 1989), at: <https://www.ncjrs.gov/pdffiles1/nij/118001.pdf>

Good Practices in Building Police-Public Partnerships by the Senior Police Adviser to the OSCE Secretary General (The Organization for Security and Co-operation in Europe, 2008), at: <https://www.osce.org/secretariat/32547?download=true>

What is rape and sexual assault? Metropolitan Police UK, at: <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/rsa/rape-and-sexual-assault/what-is-rape-and-sexual-assault/>

'When it comes to consent, there are no blurred lines' UN Women, November 18, 2019, at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2019/11/feature-consent-no-blurred-lines>

'Measuring police performance in domestic and family violence', Kiah Rollings and Natalie Taylor for Trends and Issues in Crime and Criminal Justice No. 367 December 2008, Australian Institute of Criminology, at: <https://aic.gov.au/publications/tandi/tandi367>

The Police Response to Domestic abuse: An Update Report, Her Majesty's Inspectorate of Constabulary and Fire & Rescue Services (HMICFRS). February 2019 <https://www.justiceinspectors.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/the-police-response-to-domestic-abuse-an-update-report.pdf>

'Nottinghamshire Police records misogyny as a hate crime' at: <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>

Mullany, L. and Trickett, L. (June 2018): 'Misogyny Hate Crime Evaluation Report for Nottingham Women's Centre', funded by the Office of Nottinghamshire Police and Crime Commissioner, at: <http://www.nottinghamwomenscentre.com/wp-content/uploads/2018/07/Misogyny-Hate-Crime-Evaluation-Report-June-2018.pdf>

'Six things we've learned about misogyny as a hate crime', Bates, L (2016), for The Guardian. <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2016/sep/22/six-things-weve-learned-about-misogyny-as-a-hate>

Overwhelming public support for Misogyny Hate Crime Policy (2018). University of Nottingham <https://www.nottingham.ac.uk/news/pressreleases/2018/july/overwhelming-public-support-for-misogyny-hate-crime-policy.aspx>

Hate Crime. The Crown Prosecution Service (CPS) United Kingdom, at: <https://www.cps.gov.uk/hate-crime>

Hate Crime, England and Wales, 2017/18 Statistical Bulletin 20/18 16 October 2018. Home Office Crime and Policing

Statistics, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/748598/hate-crime-1718-hosb2018.pdf

What is hate crime? Metropolitan Police United , at: <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/hco/hate-crime/what-is-hate-crime/>

'Upskirting' now a specific crime as bill receives Royal Assent (Ministry of Justice, UK, 2019), at: <https://www.gov.uk/government/news/upskirting-now-a-specific-crime-after-bill-receives-royal-assent>

Handbook on Effective Police Responses to Violence against Women (UNODC, 2010) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_Effective_police_responses_to_violence_against_women_English.pdf

Handbook on Effective Prosecution Responses to Violence against Women and Girls (UNODC, UN Women, 2014), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/14-02565_Ebook_new.pdf

Skinnider, Eileen. 'Towards Gender-Responsive Criminal Justice: Good Practices from Southeast Asia in responding to violence against women' (2018: Thailand Institute of Justice).



XÂY DỰNG THỂ CHẾ ĐỂ ỨNG PHÓ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI HIỆU QUẢ VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Có thêm phụ nữ trong lực lượng cảnh sát và đào tạo bài bản cho họ là bước quan trọng đầu tiên nhằm đảm bảo rằng người bị bạo lực bắt đầu tin tưởng trở lại và cảm thấy những khiếu nại của họ được coi trọng trong từng giai đoạn của một quy trình rất phức tạp. Tiến trình ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ cũng đòi hỏi chúng ta phải gỡ bỏ tận gốc những rào cản về mặt thể chế và cấu trúc, cũng như các hệ thống coi trọng nam giới và khuôn mẫu giới tiêu cực đang tồn tại trong các thể chế an ninh, hành pháp và tư pháp, cũng như trong các thể chế khác.”

—Phumzile Mlambo-Ngcuka, Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc kiêm Giám đốc điều hành UN Women, trích dẫn từ bài phát biểu về nhân ngày Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25 tháng 11 năm 2019)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG :

1. Hướng dẫn cho lãnh đạo cơ quan hành pháp về cách thiết lập môi trường thuận lợi cho các nhóm công tác nhằm ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái hiệu quả hơn
2. Hướng dẫn cho lãnh đạo cơ quan hành pháp về củng cố văn hóa học hỏi và rút kinh nghiệm của tổ chức trong việc phối hợp với các đối tác liên quan bên ngoài để dịch vụ hành pháp ngày càng chuyên nghiệp và có trách nhiệm hơn nữa



GIỚI THIỆU

Theo các tiêu chuẩn của Liên Hợp Quốc, mỗi cơ quan cảnh sát hoặc cơ quan thực thi pháp luật khác phải đại diện, đáp ứng và có trách nhiệm giải trình cho cộng đồng mà họ phục vụ.¹ Đây là những yếu tố quan trọng để cơ quan thực thi pháp luật được xem là một nhà cung cấp dịch vụ tư pháp thiết yếu phù hợp với pháp luật.

Ảnh do MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti) cung cấp

Trách nhiệm giới đóng vai trò xác định trong việc tổ chức cảnh sát được nhìn nhận là một thực thể tin cậy và phù hợp với pháp luật, đặc biệt là khi ứng phó BLPNTEG, và các hình thức bạo lực trên cơ sở giới khác. Tuy nhiên, để bảo đảm có trách nhiệm giới, trước tiên tổ chức cảnh sát phải “làm chủ vấn đề” BLPNTEG. Nói cách khác, ứng phó² khi sự cố xảy ra là trách nhiệm cốt lõi của hành pháp.

Về bản chất, việc làm chủ vấn đề BLPNTEG có nghĩa là cảnh sát phải có mặt cùng với những người bị ảnh hưởng nhiều nhất, sợ hãi nhất khi bạo lực xảy ra. Quan trọng nhất, làm chủ vấn đề BLPNTEG có nghĩa là tổ chức cảnh sát cam kết chuyển đổi thành nhân tố chủ động về giải pháp để mang lại kết quả tích cực cho người bị bạo lực.

Để có thể thay đổi, lãnh đạo cảnh sát cấp cao cần phải tự nhận thức vì sao cần chuyển đổi thể chế ngay từ đầu. Ví

dụ, nội dung kiến thức nào cần được nắm bắt, cần có môi trường thuận lợi nào để thay đổi tư duy và hành động của cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới, đồng thời thúc đẩy các giải pháp hướng tới giảm thiểu BLPNTEG?

Chương này nhằm mục đích hướng dẫn cho lãnh đạo cảnh sát cấp cao và quản lý cấp trung cách thức thiết lập môi trường thuận lợi để các nhân viên ứng phó bạo lực có thể đóng góp xây dựng tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới hơn, và do đó hiệu quả hơn.

Chương này cũng nhằm tăng cường văn hóa phản ánh và học hỏi của tổ chức thông qua các chính sách nhạy cảm giới và nâng cao năng lực nhân viên, vốn rất quan trọng đối với quản lý cảnh sát cấp trung, nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi hoạt động hành pháp theo hướng có trách nhiệm giới. Chương này cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của các biện pháp giải trình trách nhiệm nhằm hỗ trợ quản lý cấp trung trong suốt quá trình chuyển đổi và làm thế nào để mối quan hệ minh bạch với các

1 Nghị quyết số 34/169, 17/12/1979 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc)

2 Theo mục đích của sổ tay này, ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái có nội hàm về những nỗ lực hành pháp vừa phòng ngừa vừa và ứng phó.



Ảnh do MINUSTA / Logan Abassi (Haiti) cung cấp

bên liên quan bên ngoài³ không những làm gia tăng khả năng phục hồi và tính hợp pháp cho quy trình mà còn giúp phát triển nghiệp vụ chuyên môn và hiện đại hóa tổ chức cảnh sát.

Môi trường thuận lợi cho quản lý cấp trung cần thể hiện dưới hình thức chính sách, cấu trúc mang tính chuyển đổi, tạo điều kiện cho các thực hành đa dạng và bao trùm có thể khuyến khích nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vai trò và chuẩn mực giới. Điều này sẽ bao gồm việc đặt ra các cách thức thay đổi các chuẩn mực giới có hại nhằm thúc đẩy các quan hệ bình đẳng về quyền lực hơn giữa phụ nữ và nam giới, giữa phụ nữ và những người khác trong cộng đồng.

Hướng dẫn về tạo môi trường thuận lợi để lãnh đạo cảnh sát có thể cần nhắc nhằm thúc đẩy công tác ứng phó BLPNTEG ngày càng hiệu quả và tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn nữa gồm có các phần như sau:

1. Xây dựng hiểu biết chung về BLPNTEG;
2. Chính sách và chiến lược tạo điều kiện cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới;
3. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược
4. Đào tạo, giáo dục và phát triển chuyên môn;

³ Các bên liên quan là tất cả các tổ chức, cơ quan của chính phủ và xã hội dân sự có vai trò trong công tác ứng phó BLPNTEG ở tất cả các cấp chính quyền và xã hội dân sự. Các bên liên quan chính bao gồm người bị bạo lực và đại diện của họ, các dịch vụ xã hội, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, các nhà cung cấp trợ giúp pháp lý, cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán, cơ quan bảo vệ trẻ em và ngành giáo dục, v.v.

5. Nguồn nhân lực;
6. Thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu nhằm thực hiện hành pháp có trách nhiệm giới;
7. Giám sát và đánh giá nhằm thực hiện hiệu quả hành pháp có trách nhiệm giới.

Cuối cùng, chúng tôi khuyến nghị người sử dụng Sổ tay nên xem chương này cùng với hướng dẫn trong Bộ công cụ số 2 về giới và an ninh: Hành pháp và giới (2019)⁴ do Trung tâm quản trị lĩnh vực an ninh Geneva (DCAF) xây dựng với sự hợp tác của Tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu (OSCE)/Văn phòng các tổ chức dân chủ và nhân quyền (ODIHR) và UN Women. Theo DCAF, bộ công cụ này nhằm đến cấp độ chính sách hơn là cấp độ vận hành, phù hợp với cảnh sát cấp cao, các đơn vị công tác về vấn đề giới và những người quan tâm cải thiện hiệu quả công tác hành pháp thông qua lồng ghép quan điểm giới.

XÂY DỰNG HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BLPNTEG

Bắt đầu từ hiểu biết chung về vấn đề

Phụ nữ và trẻ em gái ở bất kỳ nơi nào cũng phải có quyền và cơ hội bình đẳng, được sống trong môi trường không có bạo lực và phân biệt đối xử. Bình đẳng giới đòi hỏi toàn bộ hệ thống chính quyền phải hành động, trong đó có cảnh sát, để loại bỏ các nguyên nhân gốc rễ về phân biệt đối xử, vốn là yếu tố hạn chế các quyền của phụ nữ ở cả khu vực công và tư nhân. Bất bình đẳng giới chính là phân biệt đối xử.

Chuyển đổi hoạt động hành pháp theo hướng có trách nhiệm giới đòi hỏi lãnh đạo cảnh sát phải củng cố **hiểu biết của toàn bộ tổ chức trên cơ sở có đủ thông tin⁵ về bản chất bạo lực, nguyên nhân, hậu quả của nó tác động đến phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và bất bình đẳng.**⁶ Hiểu biết này, sau khi được những người bị ảnh

⁴ Công cụ số 2: Hành pháp và vấn đề giới trong Bộ công cụ về giới và an ninh (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019).

⁵ Theo mục đích của Sổ tay này, được cung cấp thông tin đầy đủ có nghĩa là phù hợp về bối cảnh và được cung cấp đầu vào thường xuyên, bao gồm dữ liệu định lượng và định tính từ các chuyên gia cảnh sát và những bên liên quan bên ngoài như nhà cung cấp dịch vụ và/hoặc các tổ chức dân sự.

⁶ Cần đặc biệt cần nhắc trong tình huống xung đột vũ trang hoặc thảm họa nhân đạo.

Thuật ngữ “quan điểm giới” là cách nhìn nhận hoặc phân tích nhằm mục đích xem xét tác động của yếu tố giới đến cơ hội, vai trò xã hội và tương tác của mọi người

— UN Women

hưởng nhiều nhất và dễ bị tổn thương nhất⁷ cung cấp thông tin, sẽ giúp lãnh đạo cảnh sát xác định các lỗ hổng của tổ chức. Những lỗ hổng như vậy có thể thể hiện dưới hình thức các chính sách và chiến lược không toàn diện do bị hạn chế về phạm vi, và các biện pháp giải trình yếu kém đang tạo ra các cách làm, ứng xử và định kiến mang tính phân biệt đối xử của cảnh sát, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em gái

Xem phần ‘Giới thiệu’ để biết bản chất nguyên nhân, hậu quả của BLPNTEG, và tác động của nó tới phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và không cân xứng; và Chương 11: ‘Những thách thức và chiến lược trong việc triển khai hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới’ để biết thêm những trở ngại thường gặp về mặt tổ chức.

Với những lỗ hổng về tổ chức đã xác định, ban giám đốc cơ quan cảnh sát có thể đưa ra các chính sách và chiến lược, bao gồm cả chính sách và chiến lược tăng cường tính liêm chính và trách nhiệm giải trình, với mục tiêu chấm dứt các thực hành mang tính phân biệt đối xử và để cuối cùng

chuyển đổi thành một tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới.


Tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới là một tổ chức cam kết lồng ghép các nguyên tắc bình đẳng giới và không phân biệt đối xử vào những chính sách và thực hành của mình, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc áp dụng quan điểm giới trong quá trình học tập và phát triển chuyên môn.

Áp dụng quan điểm giới sẽ giúp cảnh sát hiểu rõ hơn những khác biệt trong cuộc sống của nam giới và phụ nữ, cũng như cách ra quyết định và hoàn cảnh tác động đến họ khác nhau như thế nào. Phân tích theo quan điểm giới sẽ giúp cảnh sát hiểu đúng về BLPNTEG, chẳng hạn như bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, và xem xét các yếu tố lịch sử, bối cảnh, ý nghĩa, tác động và hậu quả. Và việc nhìn nhận BLPNTEG theo quan điểm giới sẽ giúp cảnh sát hiểu được bối cảnh, bản chất, quy mô và hậu quả của loại hình bạo lực này để có thể ứng phó tốt hơn.

Sự hiểu biết trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin về bản chất, nguyên nhân, hậu quả và tác động không cân xứng của của BLPNTEG là yếu tố nền tảng để từ đó cảnh sát có thể điều phối DVTY khác trong tiến trình tư pháp và xây dựng quan hệ đối tác phù hợp với các bên liên quan bên ngoài trong quá trình ứng phó.

Hộp 1 mô phỏng một bảng đơn giản về vai trò của lãnh đạo cảnh sát trong việc chủ động xử lý BLPNTEG:

Hộp 1
Chủ động xử lý BLPNTEG: Vai trò của lãnh đạo cảnh sát

Kiến tạo trong tổ chức:	Tạo môi trường thuận lợi cho cảnh sát ứng phó để:	Bảo đảm trách nhiệm giải trình:
Hiểu biết trên cơ sở được thông tin đầy đủ về bản chất, nguyên nhân và hậu quả và tác động của bạo lực ó đối với phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và không cân xứng	Chủ động cộng tác và điều phối các bên liên quan, bao gồm các tổ chức về quyền của phụ nữ để hiểu rõ hơn các vấn đề và truyền tải thông tin rằng BLPNTEG là không thể chấp nhận được, đồng thời cam kết hành động khi có BLPNTEG.	 Sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực là cách làm được thiết lập nhằm ứng phó BLPNTEG
	Cam kết thực hiện phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và tập trung vào thủ phạm BLPNTEG trong điều phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu	
	Áp dụng hình thức học hỏi dựa theo nguyên tắc được cung cấp thông tin và tham vấn rộng rãi để thực hiện điều tra và ngăn chặn BLPNTEG dựa trên quyền, có nhạy cảm giới, và dựa trên tình trạng sang chấn của người bị bạo lực.	
Chiêm nghiệm, học hỏi, chuyển đổi và hiện đại hóa		

⁷ ‘Được cung cấp thông tin đầy đủ’ có nghĩa là phù hợp về bối cảnh và được cung cấp đầu vào thường xuyên, bao gồm dữ liệu định lượng và định tính, từ các bên liên quan trong nội bộ và bên ngoài.

Nâng cao nhận thức và giáo dục hướng tới tương lai

Việc chuyển đổi hành vi và nhận thức tổ chức cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới nghĩa là phòng chống BLPNTEG là ưu tiên của tổ chức, và công tác ứng phó dưới dạng điều tra phải tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, trong đó ưu tiên quyền lợi của người bị bạo lực và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm.

Hơn nữa, công tác hành pháp có trách nhiệm giới khuyến khích nhân viên và/hoặc nhóm cảnh sát áp dụng các biện pháp ứng phó trên tinh thần hiệu quả và kịp thời trên cơ sở hiểu biết rõ ràng hầu hết các vụ bạo lực đối với phụ nữ được trình báo đều không bị khởi tố.

Lãnh đạo điều hành cơ quan cảnh sát cần hệ thống lại các ưu tiên này và phổ biến cho nhân viên như điểm khởi đầu để đưa ra các giải pháp ứng phó BLPNTEG, trên cơ sở đó tất cả các sĩ quan chỉ huy sẽ triển khai công việc.

Yếu tố then chốt của hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới trong các vụ BLPNTEG là cam kết chiến lược của cảnh sát về việc bảo đảm sự **tham gia có ý nghĩa**⁸ của người bị bạo lực trong quá trình điều tra, vì điều này ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc điều tra. Sự tham gia của nạn nhân sẽ là thông điệp cho thấy bạo lực trong tương lai sẽ bị ngăn chặn vì cảnh sát đã cam kết bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và rằng những gì họ đã trải qua sẽ được xem xét một cách cẩn trọng.

“Theo đuổi bình đẳng giới vừa là nghĩa vụ pháp lý đối với quốc tế, vừa là cần thiết để đạt được các mục tiêu phát triển quốc gia”.

—Công cụ số 2: Hành pháp và Giới (2019) trong Bộ công cụ về giới và an ninh

Cam kết của cảnh sát đối với sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực để bảo đảm hoạt động ứng phó có đủ thông tin

8 Sự tham gia có ý nghĩa đòi hỏi các cá nhân phải được quyền tham gia vào những quyết định có ảnh hưởng trực tiếp đến họ, bao gồm việc thiết kế, thực hiện và giám sát các can thiệp y tế. Sự tham gia có ý nghĩa có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như thông báo cho người bị bạo lực thông tin khách quan, cân bằng để họ có thể kiểm soát chặt chẽ những quyết định chủ chốt có ảnh hưởng đến phúc lợi của họ, cũng như tham vấn họ để lấy ý kiến phản hồi về quy trình ra quyết định, bao gồm cả việc xây dựng các giải pháp thay thế và xác định các giải pháp.

cần thiết cần được áp dụng cho các vụ việc dân sự giống như cách họ tiến hành các quy trình xét xử tội phạm. Người bị bạo lực chỉ có thể tìm được hình thức giải quyết về mặt pháp lý tại các tòa án dân sự. Cảnh sát cũng phải đáp ứng đầy đủ và hiệu quả các lệnh bảo vệ trong những vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra hoặc thực thi Lệnh ngừng và chấm dứt việc đăng tải và phát tán hình ảnh cá nhân trên internet.

Vì cảnh sát thường là hình ảnh phản ánh xã hội mà họ phục vụ, nên thông điệp cam kết nội bộ hướng tới sự tham gia có



Ảnh do Cục quan hệ công chúng thuộc Lực lượng cảnh sát Nigeria cung cấp

ý nghĩa của người bị bạo lực cũng phải rõ ràng trong việc ghi nhận rằng người bị bạo lực và thủ phạm BLPNTEG cũng có thể là thành viên tổ chức cảnh sát. Dữ liệu quốc tế cho thấy cứ 3 phụ nữ thì có 1 người⁹ từng bị bạo lực gia đình/tình dục trong đời, có nghĩa là ngay trong hàng ngũ các tổ chức cảnh sát có thể có cả người gây bạo lực và người bị bạo lực bạo lực trên cơ sở giới.

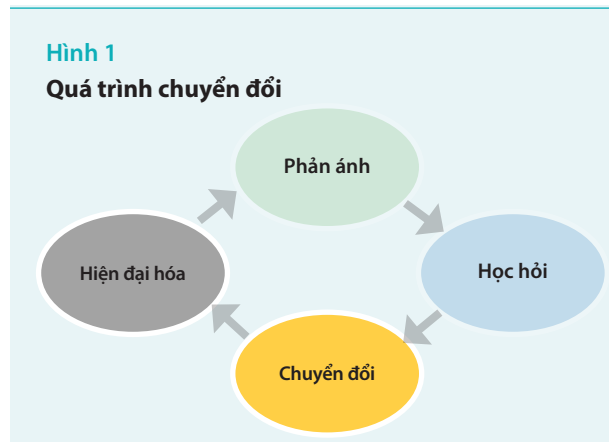
Nghiên cứu và thực tiễn cho thấy cách thức cảnh sát thực thi luật tác động lớn đến hiệu quả làm việc của họ.¹⁰ Vì vậy, sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình điều tra vừa là phương tiện vừa là mục tiêu để tất cả cảnh sát ứng phó hiệu quả BLPNTEG. Áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền và nguyên tắc ‘không gây hại’ để tương tác

9 Cứ ba phụ nữ thì có một người bị bạo lực thể chất hoặc tình dục. Bản tin LHQ ngày 24/11/2019. <https://news.un.org/en/story/2019/11/1052041>

10 Luật cảnh sát 1996 cho phép chính quyền tỉnh đưa ra các tiêu chuẩn ràng buộc đối với cảnh sát và đánh giá sự tuân thủ của cảnh sát với các tiêu chuẩn đó. Xem Tiêu chuẩn hành pháp của tỉnh Provincial Government of British Columbia (BC PPS), tại: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/policing-in-bc/policing-standards>

với nạn nhân BLPNTEG là cách chắc chắn nhất để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của họ trong công tác điều tra.

Tầm quan trọng của việc cam kết áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền để sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình điều tra phải là một phần không thể thiếu trong hoạt động nâng cao nhận thức và đào tạo về ứng phó BLPNTEG. Quan trọng là, lãnh đạo cảnh sát cấp cao và cấp điều hành cần đưa ra thông điệp rõ ràng như vậy cho quản lý cấp trung để họ hướng dẫn nhân viên ứng phó tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong công tác điều tra, cũng như giảm nguy cơ xảy ra thực hành sai sót, chẳng hạn như tham gia vào quy trình hòa giải không chính thức.



Thực tế cho thấy sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực có tác động tích cực trong các cuộc điều tra về BLPNTEG, do vậy các tổ chức cảnh sát phải kiểm soát chất lượng của sự tham gia này, đặc biệt khi nhân viên ứng phó không tuân thủ chính sách và chuẩn mực thực hành. Cam kết của lãnh đạo cơ quan cảnh sát đối với việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức của tổ chức thể hiện từ việc rà soát, đánh giá và giám sát các nỗ lực ứng phó BLPNTEG là hình thức trách nhiệm giải trình của tổ chức, điều này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra thực hành sai sót hoặc sơ xuất, đồng thời cải thiện các công cụ, phương pháp tiếp cận và chiến lược đang áp dụng.

Việc chuyển đổi tổ chức cảnh sát theo hướng hiện đại và có trách nhiệm giới không thể đạt được nếu tổ chức này không tự kiểm điểm, nhìn nhận lại mình và mong muốn học hỏi, đặc biệt từ những người bị ảnh hưởng nhiều nhất do các hành động của cảnh sát (xem hình 1).

Một tổ chức cảnh sát hiện đại cần dựa vào lãnh đạo các

cấp khác nhau của họ để khuyến khích đánh giá hiệu quả làm việc trong nội bộ tổ chức với ý kiến đóng góp của các cộng đồng và nhóm đa dạng, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương.

Để thực hiện điều này, lãnh đạo cấp cao và cấp điều hành cần nâng cao nhận thức và hướng dẫn để nhân viên cảnh sát thấy được việc học hỏi thông qua các buổi đánh giá nội bộ về hiệu quả làm việc có thể đem lại lợi ích cho hoạt động hành pháp

Các bên liên quan là các tổ chức chính quyền và xã hội dân sự ở tất cả các cấp có vai trò ứng BLPNTEG. Các bên liên quan chính gồm có người bị bạo lực, đại diện của họ, các nhà cung cấp dịch vụ xã hội, y tế, trợ giúp pháp lý, kiểm sát viên, thẩm phán, cơ quan bảo vệ trẻ em và lĩnh vực giáo dục, và những bên liên quan khác

nói chung, đặc biệt khi họ được các bên liên quan bên ngoài đủ năng lực hỗ trợ. Lãnh đạo cảnh sát cũng cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì quan hệ đối tác với các bên liên quan có thẩm quyền giải quyết BLPNTEG. Lãnh đạo cấp cao và cấp điều hành nên coi việc đầu tư vào đào tạo hoặc phát triển chuyên môn về xây dựng quan hệ đối tác cho quản lý cấp trung là yếu tố hỗ trợ quan trọng.

Về mặt hành pháp có trách nhiệm giới, lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần đưa ra một số lựa chọn để khuyến khích tinh thần học tập từ ý kiến đóng góp đầu vào của các bên liên quan có thẩm quyền. Các lựa chọn có thể gồm việc xây dựng tiêu chuẩn hành pháp kèm theo đánh giá nội bộ định kỳ do Đơn vị tiêu chuẩn về hành pháp thực hiện, chẳng hạn như Hệ thống tiêu chuẩn hành pháp được Bộ An toàn Công cộng và Cố vấn pháp luật tỉnh British Columbia, Canada sử dụng.¹¹

Ví dụ: vào năm 2020, Chính quyền tỉnh British Columbia đã ban hành Tiêu chuẩn hành pháp để thúc đẩy hoạt động hành pháp không định kiến với mục đích giảm nguy cơ cảnh sát kiểm tra trên đường phố do định kiến, đối với người bản

¹¹ Luật cảnh sát 1996 cho phép chính quyền tỉnh đưa ra các tiêu chuẩn ràng buộc đối với cảnh sát và đánh giá sự tuân thủ của cảnh sát với các tiêu chuẩn đó. Xem Tiêu chuẩn hành pháp của tỉnh Provincial Government of British Columbia (BC PPS), tại: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/policing-in-bc/policing-standards>

địa và thiếu số về chủng tộc theo như mô tả trước đây của các tổ chức xã hội dân sự địa phương.¹²

Các lựa chọn học hỏi khác gồm có tiêu chuẩn hóa đánh giá định kỳ về các thực hành khác, chẳng hạn như phương pháp phỏng vấn do cán bộ ứng phó sử dụng, đánh giá khả năng áp dụng và/hoặc hiệu quả của các công cụ đánh giá rủi ro bị bạo lực do chống/bạn tình gây ra, và các chiến lược can thiệp được cung cấp đầy đủ thông tin về sang chấn.

Hoạt động nâng cao nhận thức và đào tạo nhằm chuyển đổi hoạt động hành pháp theo hướng có trách nhiệm giới cũng cần hướng đến mục đích củng cố hành vi tích cực của nam giới trong xã hội, vì cảnh sát được xem là hình mẫu cho nam giới và trẻ em trai, những người tự tin, chắc chắn và coi trọng sự đa dạng. Nam tính tích cực được mô tả, nhấn mạnh là các cử chỉ quan tâm, thông cảm và tôn trọng; và tuy nhiên đó không chỉ là năng lực bẩm sinh dành riêng cho phái nữ, mà là những phẩm chất đáng quý cần được khuyến khích đối với tất cả mọi người. Quan trọng không kém, để thúc đẩy hành vi tích cực của nam giới thì không nên nhắc lại, phổ biến quan niệm, ý tưởng cho rằng bản chất của đàn ông là hung hăng, mạnh mẽ hoặc thống trị. Tính nam tích cực có vai trò lớn trong các giải pháp giảm BLPNTEG.

Về vấn đề này, UNPOL đưa ra một số cách làm hay để khuyến khích nhân viên nam tham gia:¹³

- Làm rõ lợi ích của bình đẳng giới và chính sách thân thiện với gia đình đối với cả nam và nữ;
- Kêu gọi sự công bằng của nhân viên cảnh sát;
- Nữ cảnh sát hướng dẫn nhân viên cảnh sát;
- Tiếp xúc với các sĩ quan chỉ huy luôn đi tiên phong trong vấn đề bình đẳng giới;
- Mời các nhân viên tham gia thảo luận với nhóm cảnh sát chỉ có nam và nhóm gồm cả nam và nữ;

12 Lời nói đầu của BCPPS, phần 6.2 Quy định của cảnh sát về yêu cầu người đi đường dừng lại để kiểm tra. Chuẩn mực về hoạt động hành pháp của tỉnh British Columbia, <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-foreword-police-stops.pdf>

13 Bộ công cụ giới về hành pháp của LHQ, Vụ gìn giữ Hoà bình của LHQ - DPO/DPET/Dịch vụ đào tạo tích hợp, 2015).

- Phát hiện những người đi tiên phong về bình đẳng giới và có thể là hình mẫu cho các nhân viên khác (xem Hộp 5);

- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề tăng cường nhạy cảm và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

Lãnh đạo cảnh sát cấp cao cần bảo đảm quản lý cấp trung có thể dựa vào các hiểu biết mang tính tổ chức dưới đây để hỗ trợ nhân viên ứng phó thực hiện hành vi có trách nhiệm giới:

- Bản chất của bạo lực, nguyên nhân, hậu quả và tác động của nó đến phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và không cân xứng;

- Tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận dựa trên quyền để bảo đảm sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong hoạt động ứng phó BLPNTEG;

- Tầm quan trọng của khái niệm 'Không gây hại';

- Truyền thông giao tiếp với cộng đồng rằng ứng phó BLPNTEG là vấn đề ưu tiên nhằm trấn an và giúp họ xây dựng lòng tin và sự tin tưởng vào cảnh sát.

- Hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi lãnh đạo cảnh sát phải đẩy mạnh phương châm lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong toàn bộ tổ chức, bảo đảm mức đào tạo tối thiểu cho TẤT CẢ nhân viên cảnh sát;

- Hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi khả năng tự kiểm điểm và học hỏi không ngừng, minh bạch và tham vấn ý kiến rộng rãi các bên liên quan;

- Do tuân thủ các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế nên cảnh sát được xem là nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu chính thống và đáng tin cậy.

Nâng cao nhận thức bên ngoài tổ chức

Để chuyển đổi tổ chức theo hướng có trách nhiệm giới, cảnh sát cũng cần cam kết thực hiện quy trình thu hút sự tham gia của các bên liên quan bên ngoài một cách minh bạch và bao trùm. Truyền đạt thông điệp tới các cộng đồng đa dạng của người dân địa phương cũng có tầm quan trọng giống như truyền đạt thông điệp trong nội bộ tổ chức. Cho dù truyền đạt



Hộp 2

Hành pháp hưởng ứng phong trào “Vì những người phụ nữ quanh ta” (HeForShe)

Phong trào đoàn kết vì những người phụ nữ quanh ta (HeForShe) do UN Women khởi xướng đã đưa ra phương pháp tiếp cận có hệ thống và nền tảng mục tiêu để nam giới và trẻ em trai có thể tham gia và trở thành những tác nhân thay đổi nhằm đạt được tiến bộ về bình đẳng giới.

HeForShe là một lời mời dành cho nam giới và tất cả mọi người thuộc mọi giới tính cùng đoàn kết với phụ nữ để tạo ra một khối hùng mạnh, hữu hình và thống nhất vì bình đẳng giới. Phong trào này khuyến khích nam giới không nên đứng bên ngoài các vấn đề quyền con người như bình đẳng giới. Các thành viên cần hành động để tạo ra sự thay đổi có ý nghĩa trong cộng đồng hoặc đất nước họ.

Thành viên của phong trào bao gồm những người có TẤM ẢNH HƯỞNG, là những nam giới ở cương vị lãnh đạo cấp cao tại đất nước mình. Họ coi bình đẳng giới là ưu tiên của thể chế và thực hiện cam kết kép quan trọng, có khả năng thay đổi cục diện để thúc đẩy và đạt được bình đẳng giới. Họ là những lãnh đạo cảnh sát cấp cao, trong đó có Cố vấn Cơ quan cảnh sát LHQ Luís Carrilho (xem hình).

Là người ủng hộ phong trào HeForShe Advocate, ông Carrilho cam kết đẩy mạnh phối hợp các hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới giữa các cơ quan LHQ nhằm bảo đảm rằng, các biện pháp ứng phó chất lượng cao về tư pháp và hành pháp – là nỗ lực tập thể của LHQ- luôn sẵn có để phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, đặc biệt là những người thiệt thòi nhất có thể tiếp cận được.

“Đơn giản là, có thêm phụ nữ trong lực lượng cảnh sát gìn giữ hòa bình thì hoạt động gìn giữ hòa bình sẽ hiệu quả hơn. Thay mặt 11.000 nhân viên cảnh sát đang phục vụ dưới lá cờ Liên Hợp Quốc, tôi tự hào là một người ủng hộ phong trào HeForShe”. “Với vinh dự to lớn này, trách nhiệm của chúng tôi là tăng cường cam kết nhằm nâng cao uy tín của LHQ ở các quốc gia mà chúng tôi phục vụ và tạo ra tác động tích cực hơn nữa đối với cuộc sống của người dân, trong hiện tại và cho tương lai.”

Nguồn: Thông cáo báo chí: UN Women công bố Cố vấn cảnh sát Liên Hợp Quốc, ông Luís Carrilho- người ủng hộ phong trào HeForShe vì sự tiến bộ của bình đẳng giới. HeForShe.



Cố vấn cảnh sát LHQ, Ông Luís Carrilho

bằng lời hay qua phương tiện kỹ thuật số hay hình thức trực quan thì trong các hoạt động truyền thông chính thức như chiến dịch tuyển dụng, lãnh đạo ngành cảnh sát cần phân ánh tầm nhìn của việc chuyển đổi và các bước mà cảnh sát đang thực hiện để có thể chủ động xử lý BLPNTEG.

Khi truyền đạt thông tin ra bên ngoài về quá trình chuyển đổi, lãnh đạo cảnh sát cần thể hiện cam kết về sự minh bạch. Tổ chức cảnh sát có thể đăng tải lên internet các đánh giá nội bộ về chính sách, chiến lược và công cụ trong hoạt động ứng phó BLPNTEG. Những đánh giá như vậy chắc chắn sẽ cho thấy các lỗ hổng về năng lực, nhưng cũng thể hiện chi tiết quá trình học hỏi và phương hướng trong tương lai. Điều này sẽ làm tăng thêm tính chính thống trong cam kết chuyển đổi

của cảnh sát, truyền cảm hứng cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực cũng như cộng đồng của họ tham gia hợp tác.

Nhìn chung, hoạt động nâng cao nhận thức, dù là bên trong hay bên ngoài tổ chức cảnh sát, đều phải thúc đẩy bình đẳng giới như một giải pháp ứng phó BLPNTEG cũng như nguyên nhân, hậu quả và tác động của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và không cân xứng. Điều này có nghĩa là, lãnh đạo cảnh sát cần thường xuyên nhắc nhở cho nhân viên ở tất cả các cấp bậc rằng lợi ích và nhu cầu của một cộng đồng không có phân biệt đối xử là vấn đề cốt lõi của hành pháp hiện đại.



Ảnh do Hiệp hội Nữ cảnh sát Quốc tế (Bangladesh) cung cấp



Hiểu và 'chủ động' xử lý BLPNTEG nghĩa là bạn và đội của bạn nhận ra và đáp ứng nhu cầu của những người bị ảnh hưởng nhiều nhất. Vì vậy, bạn cam kết đóng góp giải pháp và thay đổi để làm cho mọi việc tốt đẹp hơn

Để biết thêm thông tin về truyền thông và giao tiếp với bên ngoài về hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, xem Chương 9: 'Truyền thông và giao tiếp'.

CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC HỖ TRỢ HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Quản lý cấp trung đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, nhưng họ cần lãnh đạo cảnh sát cấp cao và cấp điều hành tạo điều kiện môi trường thuận lợi và phù hợp để có thể hỗ trợ trong xử lý BLPNTEG. Đó có thể là chính sách và chiến lược của tổ chức dựa trên nguyên tắc quy chuẩn, được cung cấp đầy đủ nguồn lực, bao gồm cả cơ chế giải trình.

Một khi các chính sách dựa trên quy chuẩn đã hình thành, tất cả nhân viên phải coi trọng như đạo lý; ngoài ra, các chính sách này phải đi kèm với các quy định hoặc quy trình vận hành chuẩn (SOP) rõ ràng. Các chính sách về hành pháp có trách nhiệm giới cũng không là ngoại lệ.

Theo UNPOL, chính sách và quy trình vận hành chuẩn (SOP) về BLPNTEG là rất quan trọng vì các tài liệu hướng dẫn này đưa ra các vấn đề được coi là thiếu yếu đối với tổ chức cảnh sát, loại bỏ những hiểu biết, định kiến và quan niệm cá nhân về các vấn đề này để chuyển sang một tiêu chuẩn mang tính thể chế. Ngoài ra, các chính sách cũng quy định trách nhiệm giải trình đối với nhân viên có liên quan và những người giám sát họ.¹⁴

Việc chú trọng xây dựng các quy định, chuẩn mực về hành pháp hoặc quy trình vận hành chuẩn (SOP) sẽ tạo điều kiện để nhân viên ứng phó hiểu được trách nhiệm của mình, hướng dẫn họ các bước cơ bản để áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành và dựa trên quyền trong hoạt động điều tra, đồng thời bảo đảm rằng không có sự khác biệt về mức độ hiểu biết các bước này.

“Chính sách và các quy trình vận hành chuẩn (SOP) không chỉ để ‘làm đẹp’ mà phải được thực hiện và đạt được các tiêu chí thiết lập trong các tài liệu này. Lãnh đạo/quản lý cảnh sát cấp trung có vai trò nền tảng trong công tác hướng dẫn ban hành, kích hoạt và triển khai những chính sách đó”

—Gerry Campbell MBE FCI AFHEA - Giám đốc cơ quan thám tử Scotland Yard (đã nghỉ hưu)

Xem phụ lục 2 của Chương 5: ‘Điều tra’ và Chương 12: ‘Tiến trình tư pháp’ để biết thêm các cách làm hay trong các quy định của cảnh sát khi phối hợp với các cơ quan khác trong việc ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Khi giới thiệu các chính sách mới, các quy định hoặc quy trình vận hành chuẩn (SOP) tiếp theo, tổ chức cảnh sát cần đưa ra thông điệp phù hợp cho nhân viên ở mọi cấp bậc. Lãnh đạo cơ quan cảnh sát không nên chỉ hoàn toàn dựa vào đào tạo để bảo đảm nhân viên cảnh sát hiểu được các chính sách dựa trên quy chuẩn và quy tắc ứng xử liên quan. Bằng chứng cho thấy rằng, các hình mẫu và/hoặc những người có vai trò cố vấn thường có ảnh hưởng lớn hơn đến các hành vi của đồng nghiệp và cấp dưới nhiều hơn là đào tạo thực tế, đặc biệt nếu hoạt động đào tạo nhằm mục tiêu

¹⁴ Bộ công cụ về giới của UNPOL đã chuẩn hóa các cách làm tốt nhất về lồng ghép giới trong hoạt động gìn giữ hòa bình. Bản tổng hợp các công cụ dự án (2015).

cụ thể vào việc thay đổi thái độ.¹⁵

Ví dụ, khi quảng bá văn hóa tổ chức về việc không khoan nhượng với phân biệt đối xử trên cơ sở tính dục và giới tính, quấy rối, bắt nạt và lạm dụng trong nội bộ tổ chức, ban lãnh đạo cảnh sát cần liên tục chỉ ra những hành vi như vậy khi nhìn thấy hoặc khi được báo cáo. Họ cũng cần kích hoạt bộ phận giám sát và kiểm soát nội bộ một cách nhanh chóng và minh bạch, đồng thời bảo đảm môi trường an toàn, bảo mật cho nhân chứng và/hoặc những người khiếu nại. Những hành vi chính thống như vậy của lãnh đạo cảnh sát là rất quan trọng cần được quản lý cấp trung phát huy, trao quyền và khen thưởng cho các nhân viên đáp ứng được các năng lực cần thiết để ứng phó hiệu quả với BLPNTEG.

Tổ chức Theo dõi nhân quyền cũng đưa ra hướng dẫn hữu ích về nội bộ hóa các biện pháp bảo vệ chống quấy rối tình dục và các hình thức bạo lực khác tại nơi làm việc. Tài liệu 'An toàn và nhân phẩm tại nơi làm việc: Hướng dẫn thực hiện Công ước số 190 về chấm dứt bạo lực và quấy rối của ILO¹⁶ đưa ra các định nghĩa và hành động cụ thể, bao gồm cơ chế khiếu nại và giám sát, để các tổ chức công như cơ quan cảnh sát có thể thực hiện để phòng chống và ứng phó với những loại bạo lực như vậy.¹⁷



Nhìn chung, cơ quan cảnh sát nên thiết lập, cam kết thực hiện và/hoặc củng cố chính sách dựa trên quy chuẩn:¹⁸

15 Xem Jenni Cross, '3 lầm tưởng về thay đổi hành vi và những thách thức khác đối với sự bền vững' (2014), Center for Energy and Behavior Institute for the Built Environment, Colorado State University và; Bohent, I, 'Điều gì đem lại hiệu quả cho: thiết kế bình đẳng giới' (Bản tin đại học Harvard, 2016). Xem thêm phần 'Các lý thuyết tâm lý và xã hội học ở Flanagan, A.E., và Tanner, J.C., 'Khung đánh giá sự thay đổi hành vi trong các hoạt động phát triển quốc tế', Tài liệu của nhóm đánh giá độc lập 2016/Số.2 (Ngân hàng thế giới, 2018).

16 Ngày 21/6/2019, đa số các thành viên Tổ chức lao động quốc tế (ILO)- Chính phủ, công đoàn, và hiệp hội người lao động- đã bỏ phiếu thông qua Hiệp ước về chấm dứt bạo lực và quấy rối tại nơi làm việc của ILO (Hiệp ước số 190 về Chấm dứt bạo lực và quấy rối).

17 'An toàn và nhân phẩm tại nơi làm việc: hướng dẫn dành cho Công ước số 190 về chấm dứt bạo lực và quấy rối của ILO', https://www.hrw.org/sites/default/files/media_2020/06/ILO_advocacy_brochure_0620.pdf

18 'Xét xử tội hiếp dâm. Tìm hiểu về hoạt động ứng phó của Hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam' (UN Women, UNDP và UNODC, 2017).

Quy định

• Quy trình vận hành chuẩn (SOP) và quy tắc ứng xử rành mạch phản ánh các chính sách của tổ chức đối với các nhân viên, những người cũng chính là nạn nhân hoặc thủ phạm của bạo lực do đồng nghiệp/bạn tình gây ra và các hình thức khác của BLPNTEG. Những biện pháp này là một phần quan trọng của việc làm chủ vấn đề và thể hiện thái độ nghiêm túc về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái vì chúng hỗ trợ nhân viên, đặt ra các tiêu chuẩn và giúp tổ chức có trách nhiệm giải trình:¹⁹

“Khi các nhân viên ứng phó duy trì và đạt vượt mức các tiêu chí này, họ cần được khen thưởng. Khi họ mắc sơ suất, họ phải giải trình, và nếu cần, sẽ bị kỷ luật. Chỉ khi các lãnh đạo cứng rắn, có khả năng yêu cầu các sỹ quan và nhân viên giải trình trách nhiệm, thì chúng ta mới có thể đạt được những tiến bộ mà người dân xứng đáng được hưởng.”

—Bộ công cụ dành cho cán bộ hiện trường về quyền tiếp cận công lý

- Gắn các tiêu chuẩn hành pháp với các khung đánh giá tuân thủ theo định kỳ đã xây dựng sẵn;
- Hệ thống giám sát đo lường việc áp dụng nhất quán các quy định/SOP cùng với ý kiến đóng góp của các tổ chức chuyên môn để đảm bảo tính hòa nhập của mọi người dân (chẳng hạn như các tổ chức đại diện cho nhu cầu của người khuyết tật);
- Các quy định và hướng dẫn toàn diện nhằm thúc đẩy các phương pháp tiếp cận có nhạy cảm giới cần thể hiện tính nhất quán và đồng bộ trong xử lý và điều tra các vụ bạo lực tình dục. Các tài liệu cần có phần hướng dẫn cảnh sát cách giải thích cho người bị bạo lực về tiến trình tư pháp, quyền của người bị bạo lực và các dịch vụ sẵn có.²⁰Tốt nhất, các quy định

19 Ví dụ: Dịch vụ hành pháp ở Thủ đô (MPS), là lực lượng cảnh sát khu vực chịu trách nhiệm thực thi pháp luật cấp quận London, cung cấp bằng kiểm tra trực tuyến về đối với các hành động bắt buộc khi các sỹ quan/nhân viên bị tình nghi bạo lực gia đình, hiếp dâm hoặc các hành vi phạm tội về tình dục nghiêm trọng: https://www.met.police.uk/SysSiteAssets/foi-media/metropolitan-police/disclosure_2019/january_2019/information-rights-unit---reports-of-domestic-abuseviolence-received-by-the-mpps-directorate-of-professional-standard-from-april-2015-to-april-2018

20 'Hành pháp là điểm đầu vào để chấm dứt BLPNTEG. Bài học từ các tổ chức xã hội dân sự, do Ủy Ủy thác của LHQ nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ tài trợ. Ủy Ủy thác LHQ về chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, New York, 2019.

nên nhấn mạnh rằng phụ nữ có thể lựa chọn giới của nhân viên cảnh sát khi họ trình báo hoặc làm việc cùng;

- Các thỏa thuận cộng tác chung ở cấp chiến lược với các cơ quan kiểm sát và các cơ quan khác, trong đó có các nhà cung cấp dịch vụ xã hội, sức khỏe, giáo dục, v.v.

Khen thưởng về mặt chuyên môn

- Thành công của nhóm ứng phó cần nên xác định theo tỷ lệ BLPNTEG giảm và số lượng các vụ bạo lực được trình báo cho cảnh sát gia tăng. Lãnh đạo cảnh sát cần hạn chế đặt mục tiêu giảm các vụ BLPNTEG vì nhiều tổ chức cảnh sát đã thừa nhận rằng số vụ việc bạo lực được báo cáo thấp hơn thực tế;²¹



Tổng giám đốc Cơ quan An ninh công cộng, Altin Qato và giám đốc Cơ quan cảnh sát quốc gia Albania, Haki Çako là những người ủng hộ phong trào #HeForShe. Ảnh do Besnik Baka/UN Women tại Albania cung cấp

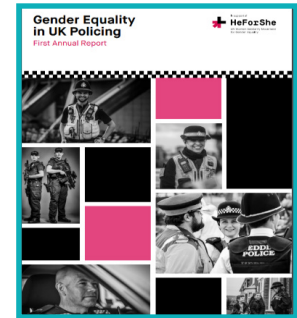
- Cần có khen thưởng để ghi nhận về chuyên môn của các nhân viên - những người chứng tỏ được năng lực nhạy cảm giới trong các cuộc điều tra BLPNTEG. Việc tạo ra khen thưởng và cơ hội phát triển nghề nghiệp như vậy sẽ làm cả nhân viên cảnh sát nam và nữ đều tăng cường cam kết giải quyết bạo BLPNTEG, trong đó có cả sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực trong quá trình điều tra. Khen thưởng như vậy góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và coi hoạt động ứng phó BLPNTEG là vấn đề ưu tiên;

- Các sĩ quan cấp trung và cấp cao tham gia tích cực vào các chiến dịch công khai nhằm giải quyết các chuẩn mực và khuôn mẫu giới/xã hội như phong trào HeForShe. Năm 2020, lực lượng cảnh sát Vương quốc Anh đã hợp tác xuất bản “Báo cáo thường niên lần thứ nhất về bình đẳng giới trong hoạt động hành pháp của Vương quốc Anh” như là một phần của chiến dịch HeForShe. Báo cáo nêu bật cam kết và tiến bộ đáng kể mà lực lượng cảnh sát của Vương quốc Anh đã đạt được trong việc thúc đẩy bình đẳng giới trong phạm vi tổ chức của họ, bao gồm cả vai trò quyết định của phần lớn các nam sĩ

21 Xem ‘Vấn đề của tất cả mọi người: Cải thiện biện pháp ứng phó của cảnh sát đối với bạo lực gia đình’, (Her Majesty’s Inspectorate of Constabulary, 2014) để biết kinh nghiệm của các tổ chức cảnh sát Vương quốc Anh trong việc tránh đặt chỉ tiêu giảm các vụ phạm tội bạo lực gia đình.

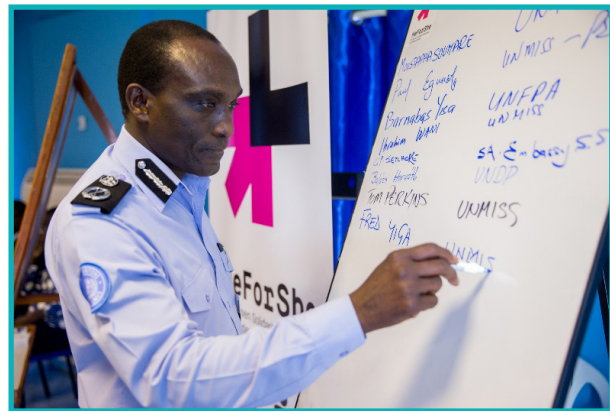
quan cao cấp khi cam kết giải quyết bất bình đẳng giới như là một vấn đề chính của hoạt động hành pháp.²²

- Các hình thức khen thưởng quản lý cấp trung, đặc biệt là ở cấp đồn cảnh sát nhằm triển sáng kiến/quan hệ đối tác với các cơ quan, cộng đồng khác cũng như sáng kiến công và/hoặc tư nhân như tổ chức từ thiện hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực;
- Nâng cao vị thế của Người ứng phó tuyển đầu để họ hiểu được vai trò quan trọng của mình trong việc xây dựng lòng tin và sự tin tưởng của cộng đồng địa phương đối với cảnh sát



Đơn vị chuyên trách

- Các đơn vị chuyên trách gồm có các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực như chuyên gia pháp y, nhân viên chăm sóc sức khỏe, nhân viên xã hội, nhân viên tư vấn, v.v. Ở một số quốc gia như Ấn Độ và Tanzania, các đơn vị cảnh sát chuyên trách do phụ nữ lãnh đạo và có thể gồm 100% phụ nữ. Một phần công việc của họ là xây dựng lòng tin trong cộng đồng để người dân trình báo các vụ việc. Ví dụ, ‘SheTeams’ (đội cảnh sát nữ) được thành lập tại Hyderabad, Ấn Độ tham gia



Fred Yiga, Ủy viên UNMISS, tham gia chiến dịch HeForShe. Ảnh do UNMISS (Sudan) cung cấp

22 Vấn đề bình đẳng giới trong Báo cáo thường niên lần thứ nhất của cảnh sát Vương quốc Anh (2020). Cơ quan truyền thông của cảnh sát hạt Sussex 2019 về việc ủng hộ HeForShe - Phong trào đoàn kết phụ nữ vì bình đẳng giới, <https://www.sussex.police.uk/SysSiteAssets/media/downloads/sussex/about-us/governance-and-processes/equality-and-diversity/heforsh-annual-report-2019.pdf>

giải quyết các hành vi trêu ghẹo và quấy rối cùng với các hình thức bạo lực khác đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các nhân viên ứng phó được đào tạo chuyên môn để tham gia 'Trung tâm một cửa' (One Stop Centers) như trung tâm Sunflower ở Hàn Quốc (xem hộp 3), Trung tâm hỗ trợ nạn nhân ở Bangladesh (VSC) hoặc Trung tâm chuyển gửi nạn nhân bị tấn công tình dục (SARC) ở Bulgaria (Xem Chương 7: Các nghiên cứu trường hợp điển hình về 'Hỗ trợ và giúp đỡ').²³
- Các đơn vị bảo vệ đặc biệt và tổ tiếp nhận trình báo các vấn đề về giới tại đồn cảnh sát được giao nhiệm vụ bảo đảm quy trình thủ tục có nhạy cảm về giới nhằm để tránh tình trạng nạn nhân hoá thêm lần nữa và kỳ thị nạn nhân;

- Các nhóm chuyên trách xử lý vụ việc trình báo từ các điểm bắt đầu khác nhau 24 tiếng/ngày và 365 ngày/năm, ví dụ: xử lý trực tuyến, tin nhắn, đường dây trợ giúp, vì thế công việc thuận lợi và bảo mật hơn.

Ủy ban giám sát

- Cam kết của lãnh đạo cấp cao và cấp điều hành về việc cung cấp các dịch vụ lấy người bị bạo lực làm trung tâm. Ví dụ, cam kết đưa các sĩ quan cao cấp tham gia vào các ủy ban cấp địa phương để giải quyết BLG, bao gồm cả BLPNTEG.²⁴

Tiếp cận

Hộp 3

Trung tâm một cửa Hoa hướng dương ở Hàn Quốc



Các trung tâm Hoa hướng dương được thành lập lần đầu tiên vào năm 2004. Tính đến năm 2019, ở Hàn quốc đã có 39 Trung tâm Hoa hướng dương. Đây là các trung tâm tích hợp dịch vụ đặt tại bệnh viện để hỗ trợ y tế, tư vấn, điều tra và pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới (BLG) tại cùng một địa điểm.

Các trung tâm Hoa hướng dương cung cấp các dịch vụ tích hợp thông qua quan hệ đối tác chính thức giữa Bộ Bình đẳng giới và gia đình, chính quyền địa phương, cơ quan cảnh sát và bệnh viện.

Về hỗ trợ từ phía cảnh sát, cơ quan cảnh sát điều động một nữ nhân viên được đào tạo chuyên ngành về BLG và về kỹ thuật phỏng vấn người bị bạo lực đến Trung tâm 24/7.

Vai trò của nhân viên cảnh sát bao gồm: thực hiện phỏng vấn người bị bạo lực trong môi trường họ cảm thấy an toàn. Sau đó, kết quả phỏng vấn (tức là lời khai đã được chứng thực) và bằng chứng pháp y do đội ngũ y tế thu thập sẽ được gửi đến đồn cảnh sát để điều tra thêm. Trung tâm cũng hỗ trợ chuyên biệt cho trẻ em và người khuyết tật. Trung tâm bắt buộc phải quay video người bị bạo lực dưới 19 tuổi. Điều này tránh cho người bị bạo lực phải xác nhận nhiều lần.

Những bài học kinh nghiệm từ các trung tâm Hoa hướng dương ở Hàn Quốc gồm có::

- Sự điều phối và thỏa thuận chính thức giữa các bên liên quan là các quy trình chính trị và cần nhiều thời gian. Việc huy động sự ủng hộ chính trị ở cấp cao là rất quan trọng; Thu hút sự tham gia của các bên liên quan khác nhau và những người ra quyết định ngay từ đầu;
- Điều phối cơ chế hỗ trợ hiện có: thu hút sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ trong việc thiết kế trung tâm tích hợp dịch vụ là rất quan trọng.

²³ Để biết thêm ví dụ về Trung tâm một cửa, tham khảo Trung tâm chăm sóc Thuthuzela ở Nam Phi và đồn cảnh sát của phụ nữ ở Brazil, trong báo cáo Tiến bộ của thế giới phụ nữ 2011-2012: Gia đình trong một thế giới đang thay đổi (UN Women, 2011).

²⁴ Ở một số quốc gia, chẳng hạn như Cộng hòa Dân chủ Congo, chính phủ đã thành lập các Ủy ban phòng chống BLG, bao gồm thành viên từ các cơ quan chính phủ, tổ chức xã hội dân sự, các nhà lãnh đạo cộng đồng và các đối tác phát triển với nhiệm vụ giám sát và đề xuất các biện pháp khắc phục để cải thiện hệ thống tư pháp hình sự.

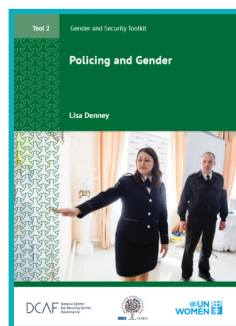
- Bảo đảm hoạt động truyền thông ở cấp chiến lược giữa cảnh sát và cộng đồng, và thu hút sự tham gia của cảnh sát ở tất cả các cấp trong tổ chức.
- Chỉ đạo rõ ràng cho tất cả nhân viên về những mong đợi đối với các vai trò khác nhau của cảnh sát trong quá trình ứng phó.
- Các cuốn sách nhỏ cung cấp thông tin cho cộng đồng nhằm mục đích xóa bỏ mọi lầm tưởng và định kiến sai lầm của người dân nói chung xung quanh vấn đề BLPNTEG

Các chính sách dựa trên quy chuẩn được xác định rõ ràng và thúc đẩy các mục tiêu bình đẳng giới sẽ phản ánh hoạt động hành pháp mang tính dân chủ và các cách làm tốt nhất về tuyển dụng, triển khai, điều động, đào tạo và phúc lợi của các nhân viên. Những hành động như vậy của cơ quan cảnh sát sẽ tạo động lực cho phụ nữ tham gia và hưởng lợi bình đẳng từ việc chuyển đổi và cơ cấu lại dịch vụ hành pháp

Để biết thêm ví dụ về các chính sách dựa trên quy chuẩn thúc đẩy hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, xem 'Công cụ số 2: Hành pháp và giới' (2019) trong bộ Công cụ về giới và an ninh của DCAF. Ngoài ra, để biết thêm hướng dẫn, xem "Số tay luật pháp của UN Women" (2012) và [Kế hoạch hành động của UNODC: Kế hoạch triển khai hệ thống tư pháp hình sự nhằm ngăn chặn và ứng phó bạo lực đối với phụ nữ](#) (trong ấn phẩm có nhan đề "Tăng cường phòng chống tội phạm và các biện pháp ứng phó của tư pháp hình sự về bạo lực đối với phụ nữ" (2014).

Các chính sách thúc đẩy bao trùm và coi trọng sự đa dạng

Hành pháp có trách nhiệm giới cần có các chính sách mang tính chuyển đổi để tăng cường trách nhiệm giải trình của cảnh sát trong việc ứng phó BLPNTEG một cách hiệu quả và thỏa đáng, và cũng để bảo đảm các hành động của họ góp phần vào chiến lược phòng ngừa rộng lớn hơn nhằm ngăn chặn các hành vi bạo lực ảnh hưởng lớn đến phụ nữ và trẻ em gái. Các chính sách như vậy cần phải chuyển đổi các mối quan hệ bất bình đẳng giới trong tổ chức cảnh sát để thúc đẩy chia sẻ quyền hạn cho tất



cả mọi người và có sự đa dạng trong việc ra quyết định, cũng như hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ trong tổ chức.

Để bắt đầu, tổ chức cảnh sát cần thay thế hoặc sửa đổi các chính sách đang cổ súy các điện kiến có hại và cung cách làm việc có phân biệt đối xử trong tổ chức bằng các chính sách thúc đẩy sự bao trùm và tôn trọng sự đa dạng kèm theo cơ chế khen thưởng. Ví dụ, các chính sách chống quấy rối, bóc lột và lạm dụng tình dục tại nơi làm việc tạo điều kiện cho tổ chức cảnh sát thực hiện trách nhiệm của mình theo nguyên tắc tạo cơ hội bình đẳng cho cả nhân viên nữ và nam giới.

Trong Bộ công cụ về giới (2019), Trung tâm quản trị lĩnh vực an ninh (DCAF) đề cập rằng, để chuyển đổi văn hóa tổ chức của cảnh sát theo hướng toàn diện, đa dạng, khoan dung và tôn trọng thì các chính sách và chỉ thị liên quan cần hướng tới việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, trong đó tất cả nhân viên đều được coi trọng.²⁵ Dưới đây là một số ví dụ về chính sách tổ chức thúc đẩy hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới như vậy, được tham khảo từ Bộ công cụ về giới của DCAF:

- Chính sách 'không khoan nhượng' liên quan đến các hành vi phân biệt đối xử, quấy rối, bắt nạt và lạm dụng;
- Đào tạo bắt buộc cho tất cả nhân viên để bảo đảm họ hiểu về các chính sách chống quấy rối và phân biệt đối xử;
- Bản sao các chính sách và tài liệu quảng cáo được đặt sẵn tại tất cả các đồn cảnh sát để phân phát;
- Thường xuyên gắn kết phải thực chất và cởi mở với các hiệp hội cảnh sát và các tổ chức xã hội dân sự đại diện cho phụ nữ và các nhóm thiểu số để học hỏi kinh nghiệm về những gì mang lại hiệu quả và không hiệu quả để tạo ra môi trường làm việc tích cực;
- Ban lãnh đạo cảnh sát cần phát biểu công khai và nhất quán về giá trị của lực lượng đa dạng của cảnh sát và từ chối các hành vi phân biệt đối xử, loại trừ, bắt nạt và quấy rối hoặc thái độ nuôi dưỡng những hành vi này;
- Các chiến lược phát triển kỹ năng nhận thức và quản lý căng thẳng cho tất cả cảnh sát đang thực hiện nhiệm vụ.

²⁵ Công cụ số 2: Hành pháp và giới trong Bộ công cụ về giới và an ninh (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019).



Ảnh do MINUSTAH/Marco Dormino (Haiti) cung cấp

Những nhân viên cảm thấy được đánh giá cao, đặc biệt về tính liêm chính của họ, có xu hướng tạo ra những trải nghiệm tích cực hơn khi tương tác với người khác. Trong trường hợp này, nếu quản lý cấp trung cảm thấy được đánh giá cao trong tổ chức cảnh sát thì họ sẽ tuân thủ các nguyên tắc, quy chuẩn và tiêu chuẩn hành pháp cao hơn, bao gồm cả những nguyên tắc liên quan đến không phân biệt đối xử và trách nhiệm giải trình. Chính những người quản lý này sẽ là tấm gương và truyền cảm hứng thay đổi trong nhóm của họ.

Ban lãnh đạo cảnh sát có vai trò thách thức những khuôn mẫu không có lợi và thành kiến có hại, vốn từng làm suy yếu các nỗ lực của cảnh sát trong công tác ứng phó BLPNTEG trong quá khứ.

Sự lãnh đạo dựa trên quy chuẩn là rất quan trọng đối với công tác hành pháp có trách nhiệm giới. Ngược lại, nếu cán bộ lãnh đạo cảnh sát không làm gương hoặc tuân theo các tiêu chuẩn, tính chuyên nghiệp, năng lực và hành vi quan trọng trong hoạt động ứng phó có trách nhiệm giới, thì điều này sẽ làm cho các quản lý điều hành (cấp trung) hoặc các trưởng nhóm đã cam kết thực hiện cảm thấy bị cô lập, vì họ là những

người coi trọng giá trị của sự hòa nhập và đa dạng trong các nhóm ứng phó tội phạm và bạo lực nói chung.

Theo DCAF, phân biệt đối xử và quấy rối có nhiều khả năng xảy ra trong các tổ chức, nơi các nhóm thiểu số có quá ít thành viên hoặc không có đại diện trong công tác quản lý hoặc trong các cấp chuyên môn.²⁶ Do đó,

chuyển đổi tổ chức cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới một cách bền vững phải gắn liền với việc tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, trong đó tất cả nhân viên đều được coi trọng, và những định có hại đối với các nhóm thiểu số cần



Ảnh do Hiệp hội Nữ cảnh sát Quốc tế (Abu Dhabi) cung cấp

26 Công cụ số 2: Hành pháp và giới (2019) trong Bộ công cụ về giới và an ninh. Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women.

phải bị bài trừ tích cực và nhất quán.

Bên cạnh việc đánh giá cao về tính chính trực và sự tuân thủ các tiêu chuẩn của nhân viên cảnh sát, chỉ huy cấp cao cũng cần coi trọng sức khỏe thể chất và tinh thần của họ. Tỷ lệ các nhân viên cảnh sát ứng phó BLPNTEG bị suy kiệt thể chất rất cao trong nhiều năm qua, tuy nhiên các tổ chức cảnh sát không có hình thức khen thưởng hoặc thăng cấp bậc nào đối với họ.

Hộp 10 dưới đây là ví dụ hay về nỗ lực chung của Ủy ban an ninh quốc gia thuộc chính phủ Mexico và UNODC nhằm giải quyết tình trạng căng thẳng trong công việc và có thể dễ dẫn đến **sang chấn do nạn nhân**.

Sang chấn do nạn nhân được mô tả là những phản ứng tiêu cực có thể xảy ra khi nghe người khác kể lại những trải nghiệm đau thương của họ. Tiếp xúc với cảm xúc, ký ức và hình ảnh của người bị sang chấn có thể khiến các nhà cung cấp DVTY có phản ứng giống như chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD).²⁷

Cảnh sát phải tiếp xúc nhiều với nạn nhân và bị sang chấn tinh thần gián tiếp từ nạn nhân là một thực tế cần được tổ

chức cảnh sát quan tâm hơn nữa. Phát triển các năng lực tự nhận thức và quản lý các cảm xúc mạnh và thử thách tinh thần mà cảnh sát thường trải qua và báo cáo khi tham gia các vụ BLPNTEG là một bước đi đúng hướng. Các chính sách và chỉ thị liên quan chú trọng đặc biệt đến việc quản lý căng thẳng trong công việc và sức khỏe tinh thần của cảnh sát có thể làm họ đồng cảm hơn với trải nghiệm đau thương, do đó họ có thể hỗ trợ tốt hơn đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực

Năm 2019, một đánh giá độc lập về chương trình 'Tăng cường an ninh cho các nhóm dễ bị tổn thương' ở Mexico' như mô tả trong Hộp 10, đã cho thấy các bên liên quan của ngành hành pháp nhận định tài liệu đào tạo về kỹ năng nhận thức và quản lý căng thẳng là rất phù hợp để sử dụng.²⁸ Nói cách khác, sau khi được tư vấn, cảnh sát Mexico nhận thấy các kỹ năng nhận thức và quản lý căng thẳng đã giúp họ ứng phó hiệu quả hơn đối với BLPNTEG và các tội phạm trên cơ sở giới khác.

Không có biện pháp về trách nhiệm giải trình thì các chính sách không mang lại sự chuyển đổi

Một tổ chức cảnh sát được coi là nhân danh pháp luật trong

Hộp 4

UNODC hợp tác với Mexico nhằm xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới

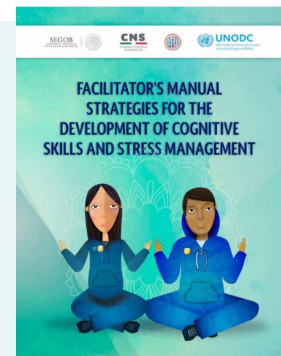
Năm 2017, UNODC hợp tác với chính phủ Mexico ra mắt chương trình 'Tăng cường an ninh cho các nhóm dễ bị tổn thương' để giải quyết vấn đề bạo lực trên cơ sở giới.

Chương trình do Văn phòng UNODC tại Mexico và Ủy ban an ninh quốc gia của nước này phối hợp thực hiện với mục đích đào tạo 8.000 nhân viên cảnh sát và 1.000 nhân viên tổng đài khẩn cấp tại 19 tiểu bang về việc xác định và hỗ trợ các nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

UNODC cũng xây dựng Sổ tay hướng dẫn về năng lực nhận thức và quản lý căng thẳng trong công việc cho các nhân viên bị bạo lực ở mức độ cao. Ngoài ra, UNODC cũng soạn thảo và xuất bản nhiều tài liệu cung cấp thông tin khác như cuốn sách nhỏ, video và áp phích thành các công cụ đào tạo để học viên có trải nghiệm học tập tốt hơn.

Sự kết hợp giữa các khóa đào tạo và các tài liệu cung cấp thông tin giúp người tham gia thu nhận được các kỹ năng cần thiết để nhận diện và giải quyết bạo lực trên cơ sở giới ở Mexico.

Nguồn: UNODC hợp tác với Mexico nhằm xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới. <https://www.unodc.org/unodc/en/frontpage/2017/November/unodc-joins-forces-with-mexico-to-eliminate-gender-based-violence.html>



27 Xem Chương 12: 'Sang chấn thương và tự chăm sóc trong Sổ tay giám sát quyền con người' (OHCHR, 2011).

28 Đánh giá dự án độc lập/đánh giá chuyên sâu về: 'Tăng cường an ninh cho các nhóm trong các tình huống dễ bị tổn thương' CÓDIGO: MEXZ93-2018-005 México, 4/2019.

mất người dân mà họ phục vụ và bảo vệ phải là cơ quan tuân thủ nguyên tắc về trách nhiệm giải trình, nghĩa là phải có một hệ thống kiểm tra và cân bằng các hoạt động bên trong và bên ngoài tổ chức nhằm bảo đảm rằng cảnh sát thực hiện các chức năng mong đợi ở tiêu chuẩn cao và phải chịu trách nhiệm nếu họ không làm như vậy.²⁹

Về vấn đề này, UNODC³⁰ tóm tắt trách nhiệm giải trình hiệu quả gồm có bốn phần:

1. Hướng dẫn cảnh sát phải làm gì và làm như thế nào (trước khi thực hiện hành vi);
2. Giám sát cảnh sát và nhận thức về sự cần thiết của trách nhiệm giải trình (trong khi thực hiện hành vi);
3. Khắc phục các thực hiện hành vi không phù hợp và thiếu sót của cảnh sát (sau khi thực hiện hành vi);
4. Phản hồi và cơ hội tự kiểm điểm về các bài học kinh nghiệm (sau khi thực hiện hành vi).

Các biện pháp trách nhiệm giải trình này đều được áp dụng như nhau cho các khung quy tắc ứng xử và liêm chính của cảnh sát. Các biện pháp này cũng được áp dụng đối với các chính sách và chỉ thị liên quan về thúc đẩy bình đẳng giới và xử phạt các hành vi không phù hợp và có bản chất phân biệt đối xử.

Đặc biệt, quá trình chuyển biến theo hướng có trách nhiệm giới đòi hỏi tất cả cảnh sát phải hành động quyết liệt đối với bất kỳ vấn đề vi phạm kỷ luật nào liên quan đến các hành vi phân biệt đối xử, quấy rối, bắt nạt hoặc lạm dụng.³¹ DCAF cảnh báo rằng những câu chuyện cười, trò đùa, ngôn từ phỉ báng, nghi thức có tính bắt nạt, ép buộc hoặc các thông lệ khác được coi là nhỏ nhặt hoặc không đáng kể có thể tạo ra một văn hóa dung túng hành vi phân biệt đối xử và loại trừ.³²

Nhằm hướng dẫn các quốc gia, Chiến lược mô hình cập nhật

(2010)³³ đưa ra khuyến nghị về các biện pháp giải trình nội bộ cho các tổ chức cảnh sát như sau:

- Xây dựng các tiêu chuẩn thực hành và hành vi và/hoặc các quy tắc ứng xử có thể thực thi được để tránh và giải quyết những thành kiến rõ ràng và tiềm ẩn của các nhân viên cảnh sát tham gia ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái;
- Giám sát việc thực hiện các chuẩn mực về thực hành, hành vi và quy tắc ứng xử đó;
- Yêu cầu nhân viên chịu trách nhiệm giải trình đối với bất kỳ vi phạm nào liên quan đến chuẩn mực thực hành, hành vi và các quy tắc ứng xử đó thông qua các cơ chế giám sát và cơ chế trách nhiệm giải trình đã thiết lập.

Các biện pháp hữu ích khác có thể đưa vào khuyến nghị là:

- Xây dựng và thực thi hướng dẫn rõ ràng trong áp dụng công tác hòa giải và thực hành khác về công lý phục hồi đối với BLPNTEG, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và khuyến nghị của các cơ quan Liên Hợp Quốc như được mô tả trong Sổ tay này;
- Đào tạo cho tất cả nhân viên giám sát về cách phát hiện và giải quyết định kiến có hại trong nhóm của họ. Các trường hợp có định kiến rõ ràng và cố ý cần bị kỷ luật, và các trường hợp định kiến ngầm cần được thảo luận với các nhân viên cảnh sát để tránh lặp lại.³⁴

Những biện pháp này giúp củng cố tính liêm chính của cảnh sát, là yếu tố cần thiết cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới cũng như cho công cuộc hiện đại hóa ngành cảnh sát nói chung.

Để biết thêm thông tin về các biện pháp trách nhiệm giải trình đối với cảnh sát, Sổ tay này khuyến nghị người đọc tìm hiểu các công cụ do DCAF phối hợp với OSCE và Văn phòng các Tổ chức dân chủ và nhân quyền (ODHIR) phát triển và xuất bản:

29 Sổ tay về trách nhiệm giải trình, giám sát và tính liêm chính của cảnh sát (UNODC, 2011), https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/PoliceAccountability_Oversight_and_Integrity_10-57991_Ebook.pdf

30 Sđd.

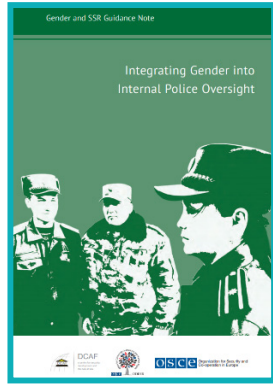
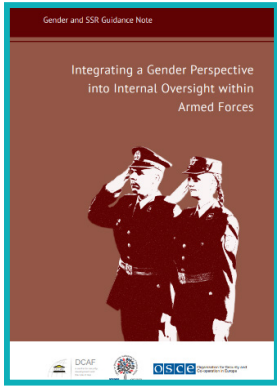
31 Sđd.

32 Công cụ số 2: Hành pháp và giới (2019) trong Bộ công cụ về giới và an ninh (Gender and Security Toolkit). Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women.

33 Các chiến lược mẫu và biện pháp thực tiễn cập nhật về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (2011, Nghị quyết Đại hội đồng LHQ 65/228, annex)

34 Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hoà bình <https://gnwp.org/>

- Lồng ghép giới trong công tác giám sát nội bộ của cảnh sát (2014);³⁵
- Lồng ghép giới trong công tác giám sát nội bộ trong lực lượng vũ trang (2014);³⁶



Tham nhũng và tác động của tham nhũng đối với hành pháp có trách nhiệm giới

Tương tự như các biện pháp thúc đẩy quy tắc ứng xử về tính liêm chính của cảnh sát, các biện pháp kiểm soát chất lượng đối với công tác hành pháp có trách nhiệm giới rất dễ bị tham nhũng. Theo Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hòa bình (GNWP), tham nhũng được ghi nhận có tác động tiêu cực rõ ràng đối với quyền con người, trong đó có quyền con người của phụ nữ. Tham nhũng cũng là mối lo ngại của lĩnh vực an ninh, vì nó có thể gây ra xung đột và làm trầm trọng thêm những bất an hiện tại, đặc biệt đối với các nhóm được coi là dễ bị tổn thương do phân biệt đối xử xã hội, bao gồm phụ nữ và trẻ em gái.³⁷

Quan trọng là, tham nhũng làm hạn chế khả năng tham gia có ý nghĩa của phụ nữ và trẻ em gái vào việc ra quyết định, kể cả trong các cuộc điều tra của cảnh sát. Tham nhũng là rào cản và ngăn cản người bị bạo lực trình báo các tội phạm BLPNTEG, đặc biệt nếu thủ phạm là nhân vật có ảnh hưởng đối với công chúng, nhân viên cảnh sát hoặc thành viên của lực lượng an ninh. Tham nhũng cũng cản trở các nhân chứng tiến xa hơn vì sợ các chi tiết của họ bị lộ và họ và/hoặc gia đình họ trở thành mục tiêu của các quan chức tham nhũng. Tương

tự, tham nhũng khiến người bị bạo lực ở trại tị nạn hoặc nhà tạm lánh cũng như những người tham gia Chương trình bảo vệ nhân chứng bị lộ diện.

Mạng lưới toàn cầu phụ nữ xây dựng hòa bình (GNWP) đã ghi nhận một số trường hợp cảnh sát và nhân viên y tế yêu cầu trả tiền cho các dịch vụ cung cấp cho người bị bạo lực tình dục trên cơ sở giới (SGBV), ngay cả khi lẽ ra họ phải được cung cấp dịch vụ miễn phí. Trong các trường hợp khác, khi một người có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng gây ra bạo lực tình dục trên cơ sở giới và bị cảnh sát bỏ qua, dẫn đến việc thủ phạm không bị truy tố bởi vì chức vụ của họ. Trong trường hợp cảnh sát bị những người có quyền lực gây ảnh hưởng như vậy, thì lối tư duy của những người làm việc trong lĩnh vực cảnh sát và tư pháp thường thiếu thiện cảm hoặc không tin tưởng đối với phụ nữ.³⁸

GNWP nhấn mạnh rằng, mặc dù hiện tượng tham nhũng xảy ra trong lực lượng an ninh nói chung, phụ nữ, đặc biệt là xã hội dân sự do phụ nữ dẫn dắt, có thể là những tác nhân chính trong phòng chống tham nhũng.

Tuy giải quyết tham nhũng không thuộc phạm vi của Sổ tay này, nhưng chúng tôi khuyến nghị người đọc tìm hiểu thêm 'Bộ công cụ về tính liêm chính của cảnh sát' (2019)³⁹ của DCAF, là tài liệu tập trung đặc biệt vào vấn đề tham nhũng trong ngành cảnh sát và đưa ra hướng dẫn cho những người phụ trách và những người ra quyết định chính trị cách thúc đẩy phó thỏa đáng khi xuất hiện trường hợp cảnh sát tham nhũng khi đang làm nhiệm vụ.



XÂY DỰNG QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi phương pháp tiếp cận năng động và toàn diện và cần lấy ý kiến đóng góp từ

35 Bastick, M., Lồng ghép giới trong công tác giám sát nội bộ của cảnh sát (DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014).

36 Sđd.

37 Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hoà bình <https://gnwp.org/>

38 Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hoà bình <https://gnwp.org/>

39 'Bộ công cụ về tính liêm chính của cảnh sát' (Trung tâm quản trị an ninh Geneva, (2019)

các bộ ngành, ví dụ như giáo dục, y tế, an ninh quốc gia và tư pháp. Các cơ quan này cần hợp tác làm việc, với vai trò là nhà cung cấp dịch vụ hoặc **chủ thể có nghĩa vụ**⁴⁰ để ngăn chặn BLPNTEG và giải quyết nhu cầu của người bị bạo lực theo đúng nghĩa vụ đã nêu trong các quy định và tiêu chuẩn cơ bản về quyền con người. Theo các nghĩa vụ này, cơ quan cảnh sát, cũng như các thể chế khác của Nhà nước, cần có năng lực cụ thể của và trách nhiệm chung giữa các cơ quan để khi phối hợp với nhau họ sẽ tạo ra biện pháp ứng phó tổng thể để xử lý BLPNTEG.

Hiệu quả của công tác ứng phó tổng thể phụ thuộc vào cách thức chủ thể có nghĩa vụ điều phối các năng lực cụ thể như thế nào để mang lại kết quả tốt nhất có thể cho người bị bạo lực và bảo đảm rằng những người gây ra bạo lực và tội phạm phải chịu trách nhiệm. Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị nạn nhân của bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng đưa ra khuôn khổ phối hợp và can thiệp chung theo nguyên tắc và đặc điểm chung dựa trên quyền cho những bên thực hiện nghĩa vụ. Vai trò cụ thể của cơ quan cảnh sát trong khuôn khổ ứng phó tổng thể này được bàn chi tiết hơn từ Chương 2 đến Chương 9 trong Sổ tay này.

Chương 8: ‘Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp’ hướng dẫn cho quản lý cấp trung về việc xác định các điểm bắt đầu cho quan hệ đối tác với các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu và với các bên liên quan chính đại diện cho lợi ích của các chủ thể mang quyền (nạn nhân).

Để biện pháp ứng phó tổng thể đối với BLPNTEG trở nên toàn diện và dựa trên quyền, cơ quan cảnh sát cần xây dựng và duy trì quan hệ đối tác chiến lược song phương với các bên liên quan chính, những người đại diện cho lợi ích của các **chủ thể mang quyền**,⁴¹ trong trường hợp này là phụ nữ và trẻ em gái.

Như đã nhấn mạnh trong toàn bộ Sổ tay này, phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng các hình thức bạo lực và tội phạm khác nhau và đan xen với nhau. Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới cần phải có tính giao thoa, nghĩa là cần hiểu được trải nghiệm của phụ nữ và trẻ em gái ở điểm đan xen của các yếu tố áp bức đồng thời bao gồm [nhưng không giới

hạn ở] chủng tộc, giai cấp, đẳng cấp, giới tính, dân tộc, tính dục, khuyết tật, quốc tịch, tình trạng di cư, vị trí địa lý, tôn giáo, v.v.⁴² Cách thức một tổ chức cảnh sát xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu khác và các bên liên quan chính cần phản ánh cách tiếp cận giao thoa này để hiểu bản chất của BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả của nó tác động đến phụ nữ và trẻ em gái như thế nào.

Hơn nữa, do cảnh sát có các nghĩa vụ quốc gia và quốc tế trong ứng phó hiệu quả và toàn diện đối với BLPNTEG, nên họ cần thiết lập và đưa ra các biện pháp tiếp cận với các bên liên quan, đặc biệt là những nhóm dân dễ bị tổn thương và/hoặc nhiều trường hợp không tin tưởng cảnh sát. Do đó, việc tiếp cận với các bên liên quan cần bắt đầu từ cấp cao hơn, nghĩa là lãnh đạo cơ quan cảnh sát sẽ thiết lập các mục tiêu và lộ trình thực hiện các cam kết chung, bao gồm các cơ chế kiểm soát chất lượng có liên quan. Hành động này sẽ mở đường cho quản lý cấp trung xây dựng và duy trì các quan hệ đối tác cần thiết cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới.

Sau đây là một số ví dụ về các mục tiêu xây dựng quan hệ đối tác để lãnh đạo cảnh sát cấp cao/cấp điều hành tham khảo; và một khi quan hệ đối tác đã thiết lập, các mục tiêu này sẽ là nền tảng để quản lý cấp trung và nhóm của họ hành động và ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái hiệu quả hơn:

Quan hệ chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu

- Các quy định chia sẻ thông tin/dữ liệu chiến lược với các đối tác tư pháp;
- Các quy định chia sẻ thông tin/dữ liệu chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ khác;
- Các nguồn lực tổng hợp gồm có nhân viên và cơ sở vật chất để bảo đảm người bị được đối xử tử tế. Điều này bao gồm việc tăng tính khả dụng, khả năng tiếp cận và chất lượng của các nhà an toàn;
- Cơ chế giám sát chung cho quá trình điều tra và cơ chế trách nhiệm giải trình. Cơ chế nên bao gồm hình thức họp giao ban và chia sẻ bài học kinh nghiệm;

40 Các quốc gia có trách nhiệm chính trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền con người.

41 Chủ thể mang quyền là con người.

42 Giá trị của tính giao thoa trong việc tìm hiểu BLPNTEG (Imkaan, Imkaan, UN Women và Liên minh châu Âu, 7/2019).

- Cơ chế khiếu nại chung mạnh mẽ, dễ tiếp cận và lấy người bị bạo lực làm trung tâm;
- Truyền thông tin ở cấp độ chiến lược giữa tất cả các đối tác tư pháp bao gồm các cơ quan thực thi pháp luật khác.

Quan hệ chiến lược với các bên liên quan

- Thiết lập quan hệ với những ai hỗ trợ người bị bạo lực để tăng cường mối liên kết giữa cộng đồng và tổ chức cảnh sát. Họ sẽ hỗ trợ cho công việc của cảnh sát, đưa ra ý kiến phản hồi và thực hiện đào tạo⁴³. Cảnh sát cần xem việc xây dựng quan hệ đối tác với những người ủng hộ quyền con người và quyền phụ nữ là cơ hội để củng cố uy tín của họ với cộng đồng;
- Phát triển quan hệ đối tác làm việc với các tổ chức học thuật, tổ chức tư vấn và tổ chức hoạt động trong nhiều lĩnh vực kiến thức khác có thể mang lại lợi ích cho việc cung cấp thông tin, tăng cường hiểu biết chung về BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả cũng như tác động của nó đối với phụ nữ

và trẻ em gái theo cách khác nhau và không cân xứng. Cách làm có thể là, các tổ chức cảnh sát ký kết biên bản ghi nhớ với các tổ chức hoạt động ở lĩnh vực kiến thức khác để họ có thể cung cấp cho cảnh sát thông tin về tình hình phổ biến vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ, hành vi của thủ phạm, người bị BLPNTEG trong cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng như đại dịch COVID-19, cũng như về tình hình cảnh sát bị sang chấn do nạn nhân, bao gồm cả mối liên quan có thể có giữa các thông tin này v.v. Những tổ chức hoạt động ở lĩnh vực kiến thức khác như vậy cũng có thể là các đối tác bên ngoài quan trọng khi giám sát và đánh giá các chính sách, chiến lược và hành động của cảnh sát;

- Thiết lập quan hệ với các nhân viên liên lạc cộng đồng để phối hợp cung cấp các DVTY và những người có năng lực đặc biệt trong việc xây dựng quan hệ đối tác và giao tiếp giữa cá nhân;
- Thiết lập quan hệ với những người phụ trách điều tra vụ việc đã được đào tạo đầy đủ về liên lạc gắn kết gia đình để giao tiếp hiệu quả với người bị bạo lực và gia đình của họ.

Hộp 5

Cảnh sát phối hợp với tổ chức xã hội dân sự về người khuyết tật ở Malawi⁴⁴

Năm 2017, cảnh sát Malawi khu vực miền Trung đã ký Biên bản ghi nhớ (MoU) với tổ chức xã hội dân sự Phụ nữ khuyết tật ở Châu Phi (DIWA) nhằm cải thiện cách thức xử lý của cảnh sát và hệ thống pháp luật trong các vụ việc BLPNTEG liên quan đến nạn nhân/nạn nhân bị khuyết tật. Theo Biên bản ghi nhớ, phía DIWA cam kết báo cáo các vụ việc bạo lực và đào tạo cảnh sát, còn phía cảnh sát cam kết ứng phó nhanh chóng hơn đối với các vụ việc bạo lực liên quan đến phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật

Biên bản ghi nhớ là kết quả của một điều tra ban đầu do DIWA thực hiện vào năm 2014, trong đó xác nhận rằng nhiều phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật bị bạo lực và bị tấn công nhưng không trình báo đầy đủ vì lý do cơ bản nhất là không biết trình báo ở đâu.

"Trước khi được tổ chức DIWA đào tạo, chúng tôi không cảm thấy tự tin về các vấn đề khuyết tật: chúng tôi chỉ biết về khuyết tật thể chất và còn không biết cách xử lý vấn đề với những người bị khuyết tật tâm thần và/hoặc khuyết tật không nhìn thấy được"

Jane M Kangala, Thanh tra thuộc Đơn vị hỗ trợ nạn nhân và hành pháp cộng đồng, Cảnh sát Malawi.

Nguồn: Tổ chức Phụ nữ khuyết tật ở Châu Phi (DIWA)



43 Bảo đảm chương trình đào tạo lấy nạn nhân của BLPNTEG làm trung tâm được lồng ghép trong tất cả các khóa đào tạo điều tra cơ bản và chuyên môn.

44 'DIWA kiểm chế bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật', <http://www.diwa.ws/?p=101> và 'Thúc đẩy môi trường an toàn hơn, không có bạo lực trên cơ sở giới cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật' (ở Lilongwe, Malawi. Disabled Women in Africa (DIWA)

Hộp 6

Xây dựng đội ngũ cảnh sát, niềm tin và sự hợp tác của cộng đồng ở British Columbia (BC), Canada⁴⁵



Cảnh sát hoàng gia Canada (RCMP) có đơn vị quốc gia về dịch vụ hành pháp dành cho các dân tộc thổ dân (NAPS) ở British Columbia. Cơ quan này phối hợp chặt chẽ với các nhóm thổ dân để phát triển các phương pháp tiếp cận sáng tạo về hoạt động hành pháp nhằm đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của họ.

Việc thiết lập, duy trì và mở rộng các mối quan hệ này với phụ nữ ở cấp địa phương giúp cảnh sát xác định và giải quyết khả năng tiếp cận cụ thể của họ đối với các nhu cầu về công lý, từ nâng cao nhận thức về các dịch vụ, cung cấp các khóa đào tạo có trách nhiệm giới và nhạy cảm về văn hóa, phát triển mạng lưới chuyển gửi và hỗ trợ tại địa phương, bảo đảm công tác ứng phó và điều tra có nhạy cảm giới, do đó cải thiện mức độ tin cậy và niềm tin giữa phụ nữ và nam giới ở các cộng đồng này đối với cảnh sát.

Nguồn: 'Phục vụ người bản địa của Canada' (Cảnh sát hoàng gia Canada), xem tại: <http://www.rcmp-grc.gc.ca/aboriginal-autochtone/index-eng.htm>

ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN VỀ HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM

Hành pháp có trách nhiệm giới đề cập đến khả năng áp dụng **kiến thức, kỹ năng và thái độ** hiểu và xem xét các động lực xã hội và văn hóa ảnh hưởng đến các hành vi loại trừ và phân biệt đối xử xảy ra ở mọi khía cạnh của cuộc sống riêng tư và tại nơi công cộng. Những yếu tố này kết hợp với nhau tạo thành **năng lực nhạy cảm giới**. Các năng lực nhạy cảm giới là chìa khóa để tương tác hiệu quả với người bị bạo lực và để xây dựng quan hệ công việc với nhiều bên liên quan, là những thực thể có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp các DVTY dịch vụ thiết yếu.

Bồi dưỡng và/hoặc củng cố năng lực nhạy cảm giới trong các chương trình đào tạo, giáo dục và phát triển chuyên môn cho cảnh sát có thể bắt đầu bằng hành động tự kiểm điểm. Tự kiểm điểm cần xuất phát từ sự hiểu biết về bản chất của bạo lực, nguyên nhân, hậu quả và tác động của bạo lực tới phụ nữ và trẻ em gái theo những cách khác nhau và không cân xứng. Sự hiểu biết chung này được lãnh đạo cảnh sát cấp cao và cấp điều hành xây dựng nền tảng và cần được đưa vào phản ánh vào tất cả các khóa đào tạo điều tra cơ bản và chuyên sâu cũng như chương trình đào tạo sĩ quan cấp cao và chương trình học thuật của khoa học cảnh sát hoặc các sự kiện tương tự.

45 Tham khảo từ báo cáo 'Tăng cường khả năng tiếp cận công lý cho phụ nữ sống ở các vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa của British Columbia: Đánh giá các thực tiễn từ Canada và nước ngoài để cải thiện công tác ứng phó của chúng tôi' (Trung tâm quốc tế về cải cách luật pháp hình sự và chính sách tư pháp hình sự, 2017). (ICCLR).

Để hiểu biết chung này trở thành nền tảng cho công tác đào tạo và phát triển chuyên môn, thì thông tin cần phải được cập nhật thường xuyên. Các buổi đối thoại và lấy ý kiến đóng góp trực tiếp từ người bị bạo lực, các nhóm dễ bị tổn thương, cộng đồng, chuyên gia của cả giới học thuật và thực hành chuyên môn, những người có thể đóng góp những quan điểm khác nhau về việc cung cấp DVTY, là cách phù hợp để các chương trình đào tạo và giáo dục cảnh sát có thể tiếp tục duy trì để đáp ứng nhu cầu của công tác hành pháp có trách nhiệm giới.

“Các cuộc điều tra hiệu quả về tấn công tình dục đòi hỏi nhân viên điều tra phải vô tư, có kỹ năng, đồng cảm, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm, đồng thời là những người có khả năng ghi chép cẩn thận tất cả các chi tiết của tội phạm và thu thập tất cả các bằng chứng có sẵn một cách thích hợp.”

—Hiệp hội cảnh sát trưởng quốc tế (2005)

Các ủy ban bên trong và bên ngoài tổ chức cảnh sát có thể hữu ích cho việc thu thập thông tin. Ví dụ, các ủy ban liên ngành, các nhóm công tác hoặc lực lượng đặc nhiệm về tội phạm trên cơ sở giới là các nguồn cung cấp thông tin tuyệt vời để xác định lỗ hổng và bài học kinh nghiệm cũng như các cách làm hay đáng được chia sẻ.

Một cách khác để duy trì hoạt động đào tạo, hướng dẫn và phát triển chuyên môn cho cảnh sát là lãnh đạo cảnh sát đầu tư và khuyến khích các chu trình học tập nội bộ để rà soát và đánh giá công cụ và phương pháp tiếp cận hiện tại khi xử lý các vụ việc BLPNTEG. Khả năng sử dụng và tính thiết thực



Ảnh do Force International (Bangladesh) cung cấp

của các công cụ xử lý BLPNTEG, như các hình thức đánh giá nguy cơ bạo lực do chồng/vợ/bạn tình gây ra hoặc các hệ thống quản lý vụ việc, có thể được hưởng lợi đáng kể từ việc đầu tư vào các chu trình học tập này, vì chúng cung cấp điểm bắt đầu cho các nhân viên ứng phó, còn người quản lý nhóm cung cấp ý kiến đầu vào hoặc phản hồi. Thông tin đầu vào từ cả hai phía, các bên liên quan bị ảnh hưởng và cảnh sát ứng phó, sẽ bổ sung và củng cố lẫn nhau trong quá trình học tập.

Một nguồn học tập khác đối với quá trình chuyển đổi công tác hành pháp có trách nhiệm giới là các cơ chế khiếu nại nội bộ và bên ngoài cơ quan cảnh sát hoặc các cơ quan giám sát như các tổ chức nhân quyền quốc gia. Thông thường, các cơ quan giám sát, chẳng hạn như các thể chế nhân quyền quốc gia, có thể giúp xác định các đối tác có thể hỗ trợ hoạt động đào tạo, hướng dẫn và phát triển nghề nghiệp cho cảnh sát có trách nhiệm giới.

Điều quan trọng không kém là theo dõi hoặc giám sát hiệu quả các chu trình học tập. Cách theo dõi hiệu quả của các chu trình học tập như vậy là số lượng/tỷ lệ phần trăm các khuyến nghị được lồng ghép vào hoạt động đào tạo cảnh sát sau khi đã rà soát hoặc đánh giá đánh giá rủi ro⁴⁶ và số lượng/tỷ lệ

46 Phương pháp tiếp cận phổ biến để xác thực các công cụ đánh giá nguy cơ bạo lực do chồng/vợ/bạn tình gây ra sử dụng các phương pháp thống kê để đánh giá khả năng công cụ đó sẽ đưa ra xác suất tái phạm được dự đoán cao hơn đối với những thủ phạm thực sự tiếp tục tái phạm, so với những thủ phạm không tái phạm. Xem Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I., 'Hành pháp phòng chống bạo lực gia đình: Đánh giá qua bằng chứng' (Đại học hình sự Úc, Báo cáo nghiên cứu, 13 (2018).

phần trăm các công cụ lập kế hoạch an toàn mà Lực lượng ứng phó tuyến đầu sử dụng và/hoặc được sử dụng trong quá trình tiếp xúc ban đầu

Làm vững mạnh thêm các hành vi thúc đẩy sự chuyển đổi

Tự kiểm điểm là bước khởi đầu của quá trình chuyển đổi, nó đòi hỏi đối thoại cởi mở để giải quyết các vấn đề xã hội có gốc rễ sâu xa. Để chuyển biến tổ chức cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới, việc tiến hành các cuộc thảo luận cởi mở và minh bạch về định kiến có hại trong văn hóa của tổ chức cảnh sát là điều cần thiết. Trong những trường hợp này, hình thức đào tạo và giáo dục trực tiếp là phù hợp nhất, theo như ý kiến đóng góp qua khảo sát các tổ chức cảnh sát đã từng được đào tạo về các hình thức BLPNTEG.⁴⁷ Ví dụ, đối với hình thức học tập mang tính chuyển đổi, UNPOL đề xuất các hoạt động khuyến khích tư duy sáng tạo và phân tích các tình huống thực tế để kích thích sự học hỏi của người tham gia⁴⁸.

Để bảo đảm cuộc thảo luận được cung cấp đầy đủ thông tin, cảnh sát cần mời các bên liên quan chính tham gia để hỗ trợ và thiết kế các khóa đào tạo và lấy ý kiến đầu vào cho các chương trình tập huấn, đồng thời bảo đảm những hiểu biết chung về BLPNTEG được lồng ghép đầy đủ vào chương trình đào tạo cho nhân viên và cán bộ có nguyện vọng.

Do việc chuyển đổi tổ chức cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới liên quan đến các sáng kiến thay đổi hành vi, sáng kiến đào tạo và giáo dục, nên cảnh sát cần tìm kiếm hướng dẫn từ các ngành khoa học hành vi, là những ngành có thể mang lại những đóng góp hữu ích. Những hiểu biết sâu sắc về tâm lý học, xã hội học và kinh tế hành vi có thể giúp việc chuyển biến được bền vững và có khả năng phục hồi thông qua các bài học kinh nghiệm tập thể và các cách làm hay. Ví dụ, chuyên gia về khoa học hành vi có thể đóng góp cho phương pháp học tập dựa trên bằng chứng để tổ chức cảnh sát có thể thiết kế chương trình giáo dục đào tạo

47 Xem nghiên cứu trường hợp điển hình của Cơ quan cảnh sát Nottinghamshire, 'Xử lý hành vi bạo lực đối với phụ nữ như tội ác thù ghét' trong Chương 9: 'Truyền thông và giao tiếp' để biết ví dụ các hồi đáp về chương trình đào tạo về BLPNTEG của cảnh sát tham gia khảo sát.

48 Bộ công cụ về giới của UNPOL đã chuẩn hóa các thực hành tốt nhất về lồng ghép giới trong hoạt động gìn giữ hòa bình. Bản tổng hợp các công cụ dự án (2015).



Ảnh do MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti) cung cấp

phù hợp nhằm đạt được việc thay đổi hành vi và đo lường được mức độ thay đổi.⁴⁹

Liên quan đến những thay đổi hành vi có thể đạt được và có thể đo lường được, báo cáo của Cơ quan Cảnh sát Liên minh Châu Âu 'Những hiểu biết sâu sắc từ các ngành khoa học hành vi để phòng chống bạo lực đối với phụ nữ (2016)'⁵⁰ khuyến nghị, các nhà cung cấp DVTY, đặc biệt là tổ chức cảnh sát, nên tìm cách nhằm mục tiêu thay đổi hành vi từ các chuyên gia của mình, điều đó sẽ dẫn đến việc cảnh sát thực hiện các bước sau, khi phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực trình báo về vụ việc của mình:

1. Có thái độ tích cực khi nạn nhân trình báo về bạo lực;
2. Tin rằng những đồng nghiệp khác sẽ chấp thuận hành vi của nạn nhân (nghĩa là: quy chuẩn);

3. Nghi rằng nạn nhân thực sự có khả năng làm điều này (tự tin vào năng lực bản thân);
4. Hiểu về hành vi và không bị giới hạn bởi các yếu tố nền tảng của nạn nhân (nghĩa là: kỹ năng, kiến thức và những hạn chế về môi trường sinh sống).

Hộp 7 đưa ra một số gợi ý từ các ngành khoa học hành vi về việc tạo ra sự thay đổi hành vi:



Ảnh do MINUSMA/Marco Dormino (Mali) cung cấp

49 Sara Rafael Almeida, Joana Sousa Lourenço, François J. Des-sart and Emanuele Ciriolo, 'Những hiểu biết sâu sắc từ khoa học hành vi để phòng và chống bạo lực đối với phụ nữ', EUR 28235 EN, doi:10.2788/412325

50 Sđd.

Hộp 7

Một vài gợi ý về hoạt động đào tạo và giáo dục nhằm thay đổi hành vi

- **Xác định lợi và hại.** Bảo đảm học viên cảnh sát hiểu được tầm quan trọng của hoạt động phòng chống bạo lực so với chi phí xã hội và chi phí đó ảnh hưởng đến cá nhân họ như thế nào vì mức độ phổ biến của BLPNTEG.
- **Hành vi dự báo thái độ, thái độ không dự báo hành vi.** Thiết kế chương trình đào tạo, giáo dục và phát triển chuyên môn nhằm tới hành vi mong đợi, chứ không phải hành vi hiện tại. Khi hành vi mong đợi trở nên quen thuộc, thì những thay đổi mong muốn về thái độ sẽ diễn ra.
- **Làm cho thông tin trở nên hữu hình và cá nhân hóa.** Đưa ra các ví dụ về hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới với kết quả rõ ràng để các học viên có thể liên hệ với kinh nghiệm của mình và đồng nghiệp trong môi trường thử thách tương tự;
- **Thúc đẩy cam kết, đồng thời mô tả điều này có nghĩa là gì.** Xác định rõ các hành vi mong đợi đối với hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới và cơ chế khen thưởng của tổ chức đối với sự tuân thủ của cảnh sát. Tham khảo phụ lục 1: Thu hút nam giới tham gia phòng chống BLPNTEG trong Chương 3: 'Ngăn ngừa và Phòng chống' để biết ví dụ về các hành động phản ánh cam kết đối với hành pháp có trách nhiệm giới;
- **Kết nối với các giá trị.** Thể hiện rõ ràng mối liên hệ giữa các hành vi mong đợi đã được thiết lập trong các quy tắc ứng xử, tính liêm chính của cảnh sát, các thực hành tốt nhất của hoạt động hành pháp, và các mục tiêu của hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới;
- **Xác định và sử dụng các hình mẫu mang tính khuyến khích.** Đưa các hình mẫu và kinh nghiệm của cảnh sát vào các chương trình giáo dục và đào tạo để làm ví dụ. Cảnh sát cũng giống như những người làm chuyên môn trong các lĩnh vực khác ở chỗ, họ có động lực hơn khi thấy những người ở vị trí ảnh hưởng thực sự thể hiện hành vi thay đổi mong muốn.

Nguồn: Tham khảo từ Jenni Cross, 'Ba lầm tưởng về thay đổi hành vi và những thách thức khác nhằm đạt được sự bền vững', Trung tâm năng lượng và Viện hành vi về môi trường xây dựng, Đại học bang Colorado, https://www.uccs.edu/sustain/sites/sustain/files/inline-files/Myths%20of%20Behavior%20Change_UCCS2015.pdf

Ngoài ra, không có gì lạ khi các quá trình chuyển biến trong các tổ chức cảnh sát thường gặp phải sự phản đối hoặc bị từ chối dứt khoát, thậm chí còn bị các nhân viên làm suy yếu, trong đó có cả những người ở vị trí lãnh đạo. Ngoài các quy tắc ứng xử và trách nhiệm giải trình hoặc các biện pháp củng cố có liên quan, thì cũng cần có các cơ chế hỗ trợ để đối phó lại với đối với sự chống đối hoặc đánh giá thấp các khóa đào tạo, giáo dục và phát triển chuyên môn hành pháp có trách nhiệm giới. Các chương trình cố vấn và hỗ trợ đồng cấp cho cảnh sát cũng có thể là một trong những cơ chế hỗ trợ như vậy.

UNPOL mô tả hoạt động hỗ trợ kèm cặp nhân viên là một mối quan hệ toàn diện, lâu dài, một đối một (quan hệ trực tiếp) và liên quan đến việc khuyến khích phát triển chuyên môn trong đó một người đầu tư thời gian, năng lượng và bí quyết cá nhân để hỗ trợ sự phát triển và năng lực của người khác. UNPOL bổ sung thêm rằng, đó là một mối quan hệ lâu dài, tập

trung vào sự phát triển chuyên môn của người được trợ giúp thông qua kèm cặp, huấn luyện, hướng dẫn và đồng viên.⁵¹

Việc thành lập các Hiệp hội/Mạng lưới nữ cảnh sát trong tổ chức cũng có thể hỗ trợ phát triển khả năng thúc đẩy khóa đào tạo và giáo dục hành pháp có trách nhiệm giới. Các hiệp hội/mạng lưới có thể giúp tác động đến việc thay đổi chính sách, và khi các nhu cầu về giới, dân tộc thiểu số và quyền con người được đưa ra xem xét, thì dịch vụ hành pháp sẽ có tính đại diện hơn cho các cộng đồng mà nó phục vụ.

Các Hiệp hội/Mạng lưới Cảnh sát Phụ nữ cũng hoạt động để bảo đảm phụ nữ được lên tiếng và những đóng góp của họ được ghi nhận. Các mạng lưới/hiệp hội cũng có thể hoạt

51 Bộ công cụ về giới của UNPOL các cách làm tốt nhất được chuẩn hóa về lồng ghép giới trong hoạt động gìn giữ hòa bình. Bản tổng hợp các công cụ dự án (2015).



Ảnh do Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế cung cấp (Hội nghị thượng đỉnh về chấm dứt bạo lực tình dục trong xung đột, London 2014)

động như cơ sở tham vấn về ứng phó đối với tội phạm trên cơ sở giới và các thách mà nạn nhân nữ bị bạo lực sau này phải đối mặt. Các hiệp hội/mạng lưới của phụ nữ tác động đến sự thay đổi và giúp các tổ chức cảnh sát không ngừng cải thiện việc cung cấp dịch vụ vì lợi ích của cộng đồng.

Nhìn chung, các hiệp hội/mạng lưới của phụ nữ có thể là đối tác quan trọng của chính phủ trong việc đáp ứng các cam kết quốc tế về bình đẳng giới như sau:

- CEDAW - Công ước xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (1979)
- Nghị quyết 1325 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc
- Nghị quyết về phòng chống tội phạm và các biện pháp tư pháp hình sự nhằm xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ (1998) của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (1998)
- Các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt là mục tiêu số 5 - Bình đẳng giới và số 16 – Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ

Xem các nghiên cứu trường hợp điển hình ở cuối chương này về cách thức các hiệp hội/mạng lưới cảnh sát phụ nữ có thể hỗ trợ hoạt động hành pháp có nhạy cảm giới và trách nhiệm giới.

Sau đây là một số khuyến nghị nhằm tăng cường đào tạo, giáo dục và phát triển chuyên môn về hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới:

Khung đào tạo

- Xem xét lại chương trình giảng dạy và cấu trúc các khóa đào tạo và giáo dục được xem là nền tảng cho công việc sắp tới của những cảnh sát mới vào nghề và những người đang làm việc trong ngành. Cần chú trọng vào sự đồng cảm và các nguyên tắc đạo đức dựa trên cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm. Điều này sẽ giúp xây dựng tổ chức cảnh sát được trao quyền, có khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình hiệu quả hơn - không có định kiến và phân biệt đối xử.

- Lồng ghép phương pháp tập trung vào thủ phạm và lấy người bị bạo lực làm trung tâm trong hoạt động điều tra BLPNTEG trong các hợp phần đào tạo và chương trình giảng dạy để tất cả các nhân viên học tập tại các trường đào tạo cảnh sát đều có kiến thức cơ bản về chủ đề này;

- Thực hiện đào tạo liên ngành khi có thể và phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp DVTY và các nhóm hoạt động vì quyền của phụ nữ và xã hội dân sự.

- Thường xuyên mời chuyên gia đào tạo về các chủ đề liên quan, chẳng hạn như: chuyên gia pháp y, chuyên gia làm việc tại các trung tâm dành cho nạn nhân bị tấn công tình dục, các nhóm vận động chống BLPNTEG, các nhà giáo dục và nghiên cứu về BLPNTEG và các chuyên gia điều tra tội phạm mạng;

- Hạn chế hình thức đào tạo trực tuyến như là phương tiện để tập huấn nhân viên và nhân viên làm việc ở mảng vấn đề BLPNTEG. Có thể sắp xếp họp giao ban về công tác phòng chống BLPNTEG mà không cần huy động hoặc giảm bớt quá nhiều nhân viên đang thực hiện các nhiệm vụ tuyến đầu. Các buổi đào tạo ngắn như một phần hoạt động giao ban hàng ngày cũng là một lựa chọn tốt;

- Chuẩn bị các nghiên cứu trường hợp điển hình và tình huống thời gian thực từ những vụ việc tại địa phương để các nhân viên biết được kết quả ứng phó của họ trong các vụ việc BLPNTEG;

- Không gây hại. BLPNTEG không phân biệt đối xử, cũng như cảnh sát cũng không miễn nhiễm với hình thức bạo lực này. Khi đào tạo và giáo dục về BLPNTEG cho cảnh sát, cần ghi nhớ rằng cảnh sát có thể vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm của BLPNTEG. Do vậy, sự nhạy cảm về giới cần được chú trọng trong quá trình đào tạo.

- Thể hiện bằng hình ảnh cam kết của lãnh đạo tổ chức cảnh sát đối về hoạt động đào tạo. Điều này có thể thực hiện theo nhiều cách, các sỹ quan cấp cao gửi thông điệp từ xa qua màn hình hoặc có mặt trực tiếp ngay khi khóa đào tạo bắt đầu, hoặc tham dự chương trình đào tạo cùng với các nhân viên;
- Xây dựng các khóa học chuyên đề/bồi dưỡng /ngắn hạn và dài hạn về các hình thức tội phạm chống lại phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm tội phạm mạng và các hình thức lạm dụng phi thể chất ;
- Cân nhắc triển khai khóa học bắt buộc về các thực hành được cung cấp đầy đủ thông tin về chấn thương của nạn nhân;
- Xây dựng tài liệu đào tạo riêng về người bị bạo lực là nữ và trẻ em gái bị tấn công thể chất và tấn công tình dục trên mạng;
- Cân nhắc thực hiện các khóa bồi dưỡng theo hình thức lưu động, ưu tiên các khu vực tập trung nhiều phụ nữ và trẻ em gái thuộc nhóm thiểu số và dễ bị tổn thương;
- Bảo đảm mỗi nhân viên điều tra đều tham gia trọn vẹn khóa học định hướng;
- Thiết kế các chương trình giáo dục đào tạo và giáo dục trong đó có các trường nhóm ứng phó tuyến đầu cho tới các nhân viên điều tra và các nhà quản lý/lãnh đạo cấp trung.

Năng lực (kiến thức, kỹ năng và thái độ)

- Ưu tiên các năng lực cá nhân như nhạy cảm giới, đáng tin, cam kết, thúc đẩy, cởi mở, phản ứng nhanh, khách lệ, công bằng, vô tư và không phán xét;
- Tập trung vào việc tôn trọng bí mật và sức khỏe thể chất, tinh thần của người bị bạo lực. Người bị bạo lực phải là trung tâm của hoạt động đào tạo. Ví dụ, hoạt động đào tạo thám tử cần chú trọng vào việc quản lý người bị bạo lực, chứ không phải quản lý một vật trung bày;
- Tập trung vào hành vi cưỡng ép hoặc kiểm soát của thủ phạm. Hình thức lạm dụng này thường khiến cảnh sát khó xác định vì là đó là hành vi phi thể chất và thể hiện bằng lời nói. Việc không hiểu hành vi cưỡng ép và kiểm soát có liên quan đến BLPNTEG thường dẫn đến định kiến và đổ lỗi cho người bị bạo lực;
- Khuyến khích tranh luận cởi mở về thái độ và định kiến hiện tại của các nhân viên ứng phó. Sử dụng các tình huống thời

gian thực và thảo luận tập thể về các quyết định sẽ tạo điều kiện cho nhân viên tự kiểm nghiệm cách làm của bản thân thuận lợi hơn;

- Xây dựng chiến lược cảm hóa cho các nhân viên 'lãnh cảm'. Cách tốt nhất để hiểu được bản chất của bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của nó tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau và không cân xứng là lắng nghe chia sẻ từ chính người bị bạo lực;
- Bảo đảm hoạt động đào tạo và giáo dục hướng dẫn cách nhận diện các rào cản về thể chất, thái độ và giao tiếp mà phụ nữ và trẻ em gái bị các dạng khuyết tật khác nhau thường gặp phải;
- Thúc đẩy tranh luận cởi mở thách thức quan niệm về nạn nhân lý tưởng và các ví dụ khác nhau về các vụ việc lý tưởng;
- Bảo đảm cảnh sát có kiến thức và hiểu biết về những lỗ hổng pháp luật và các chuẩn mực xã hội như một phần của quá trình nâng cao nhận của sát về bản chất của bạo lực, nguyên nhân và hậu quả của nó tác động khác nhau và

“Để thúc đẩy năng lực cảm xúc, cảnh sát cần phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết để nhận biết, diễn giải và hồi đáp với các cảm xúc của bản thân và những người khác trên tinh thần xây dựng. Điều này có nghĩa là, họ cần phát triển khả năng phỏng vấn nạn nhân theo cách tăng quyền năng và giúp họ bình tĩnh lại để thuật lại vụ việc chính xác, mạch lạc, nhất quán và thuyết phục hơn.”

—Tác động của sang chấn đối với nạn nhân bị tấn công tình dục là người lớn (Bộ Tư Pháp Canada 2019)

không cân xứng đối với phụ nữ và trẻ em gái.

NGUỒN NHÂN LỰC

Tiềm năng của các nữ nhân viên mang lại

Hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi tính đại diện và bao trùm trong phạm vi tổ chức cảnh sát. Phụ nữ góp phần làm cho tổ chức cảnh sát nhạy cảm giới hơn, và sự đa dạng của các nữ cảnh sát làm tăng thêm hiệu quả hoạt động ứng phó. Cả hai yếu tố đều có vai trò quan trọng trong việc cải thiện công tác ứng phó

BLPNTEG. Tuy nhiên, có thêm nhiều phụ nữ trong các tổ chức cảnh sát không có nghĩa sẽ giảm được BLPNTEG, đặc biệt nếu các nữ cảnh sát không đại diện cho cộng đồng mà họ bảo vệ.

Tuyển dụng và giữ chân phụ nữ trong tổ chức cảnh sát là một phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới. Theo DCAF, bên cạnh khả năng bổ sung thêm các ý tưởng, kỹ năng và kinh nghiệm đa dạng hơn cho tổ chức cảnh sát, các nữ cảnh sát có xu hướng đóng góp những phẩm chất cụ thể như ít sử dụng vũ lực hơn, ít bị người dân khiếu nại hơn so với các nhân viên nam, họ thường có kỹ năng giao tiếp tốt hơn và được những người khiếu nại cho là đồng cảm hơn.⁵² Ở Mỹ, một phân tích từ góc độ giới về các cáo buộc và vụ việc cảnh sát dùng vũ lực quá mức cho thấy,

Một cơ quan cảnh sát đại diện cho cộng đồng mà nó phục vụ, trong đó có vấn đề giới, phải ngày càng dễ tiếp cận hơn và tin cậy hơn đối với cộng đồng đó

Công cụ số 2: Hành pháp và giới trong Bộ công vụ về giới và an ninh (DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019)

chỉ có 5% khiếu nại về việc sử dụng vũ lực quá mức và 2% cáo buộc kéo dài về sử dụng vũ lực quá mức đối với nữ nhân viên trong các cơ quan cảnh sát lớn.⁵³

Hộp 8

Albania: Tác động của phụ nữ ở các vị trí lãnh đạo cấp cao trong ngành cảnh sát:

Năm 2016, Force International đã tiến hành phân tích sáng kiến hành động tích cực nhằm đưa nữ nhân viên vào các vị trí chỉ huy điều hành trong Tổng cục cảnh sát quốc gia Albania (ASP). Sáng kiến được ICITAP, Đại sứ quán Hoa Kỳ và các đối tác chiến lược khác ở Albania hỗ trợ thực hiện. Mục tiêu chung của phân tích đánh giá này là tìm hiểu và học hỏi công tác lập kế hoạch và quản lý thực hiện các chương trình hành động như vậy để áp dụng trong tương lai. Trong quá trình đánh giá, các thành viên (nữ) của cộng đồng nông thôn Albania được tham vấn về tác động của nữ chỉ huy cảnh sát cấp huyện đầu tiên. Các nhóm thảo luận tập trung diễn ra sau 3 tháng khi nữ chỉ huy này đảm nhiệm công việc.

Ý kiến đóng góp của phụ nữ địa phương tập trung nhiều vào việc thu hút sự tham gia của cộng đồng và tác động của nữ nhân viên ở vị trí lãnh đạo cấp cao đối với họ và cảm giác an toàn của họ. Quá trình tham vấn cho thấy, đối với phụ nữ trong cộng đồng, việc nhìn thấy một người nào đó giống như họ đảm nhận trách nhiệm ở cương vị cao đã làm tăng lòng tin và sự tin tưởng của họ đối với cảnh sát, do vậy củng cố thêm cho lập luận về việc tăng cường vai trò của phụ nữ trong hoạt động hành pháp. Dưới đây là một số phản hồi của phụ nữ trong quá trình tham vấn cộng đồng:

- Bây giờ, phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng trao đổi thông tin với cảnh sát nhiều hơn ...'
- 'Việc để phụ nữ nắm giữ vai trò lãnh đạo và chỉ huy tạo ra sự khác biệt cho phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng, và điều này làm thay đổi ý thức về lòng tự trọng của họ'
- Một phụ nữ ở cương vị phụ trách sẽ làm tăng lòng tin và sự tự tin của phụ nữ trong cộng đồng, và việc này ảnh hưởng đến chúng tôi khi thấy một người giống mình làm được như vậy'
- Việc để phụ nữ nắm giữ vai trò lãnh đạo và chỉ huy tạo ra sự khác biệt cho phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng, điều này làm thay đổi ý thức về lòng tự trọng của họ; điều này ảnh hưởng tới tất cả chúng tôi, và nếu có một ủy ban gồm toàn là phụ nữ thì sẽ rất tốt.

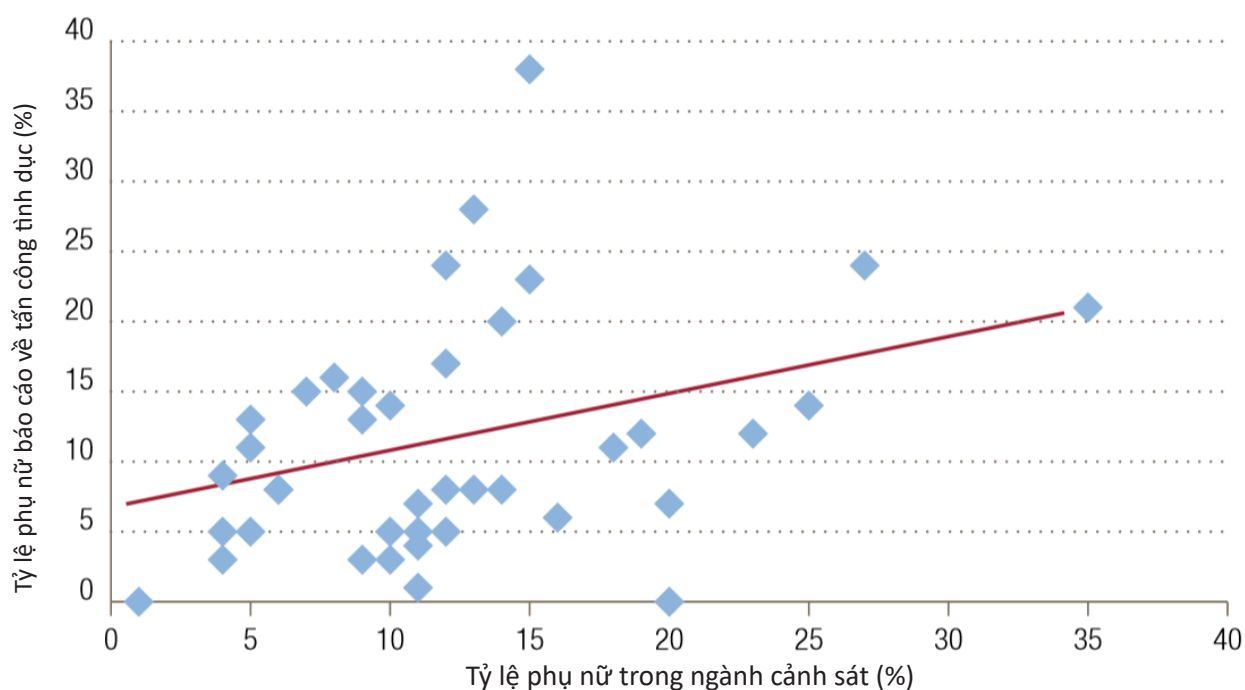
Nguồn: Anon được trích dẫn trong Townsley, J. (2016:40) Sáng kiến dành cho các nữ sỹ quan cấp trung đảm nhận vai trò chỉ huy điều hành trong Tổng cục cảnh sát quốc gia Albania: Đánh giá, Castleford: Force International Ltd. (Tài liệu không được công bố ra công chúng).

52 Công cụ số 2: Hành pháp và giới (2019) trong Bộ công cụ về giới và an ninh (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019).

53 'Nam giới, phụ nữ và hiện tượng cảnh sát sử dụng vũ lực quá mức: Câu chuyện về hai giới. Phân tích nội dung các vụ việc trách nhiệm dân sự, cáo buộc và khiếu nại kéo dài của công dân' (Trung tâm quốc gia về phụ nữ và hành pháp, 2002).

Hình 2

Tương quan giữa sự hiện diện của các nữ cảnh sát với việc báo cáo về tấn công tình dục



Hơn nữa, phụ nữ và trẻ em gái, thậm chí cả nam giới là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, đều cho biết muốn trình báo với các nhân viên nữ.⁵⁴ Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì phần lớn thủ phạm BLPNTEG là nam giới và trẻ em trai’ và từ trước đến nay, văn hóa tổ chức của ngành cảnh sát thường không chú trọng và khen thưởng các cách làm có trách nhiệm giới cũng như những người tiên phong trong vấn đề này.

Năm 2011, UN Women đã tổng hợp dữ liệu đại diện cho cảnh sát từ 39 quốc gia do UNODC thu thập (2009) cùng với dữ liệu báo cáo về tấn công tình dục từ Khảo sát nạn nhân tội phạm Quốc tế (ICVS) để chứng minh rằng sự hiện diện của các nữ cảnh sát có tương quan tích cực đối với việc xử lý số vụ tấn công tình dục được trình báo.⁵⁵ Phân tích này góp phần củng cố quan điểm rằng, việc tuyển dụng và giữ chân phụ nữ trong các tổ chức cảnh sát đóng vai trò quan trọng trong công tác BLPNTEG một cách hiệu quả (xem Hình 2).

54 Welch, J and Mason, F, ‘Hiếp dâm và tấn công tình dục’, Tạp chí Y khoa của Anh 2007;334;1154-1158

55 ‘Tiến bộ của Phụ nữ Thế giới 2011–2012: Các gia đình trong một thế giới đang thay đổi’ (UN Women, 2011).

EUROPOL cũng chờ đợi những nghiên cứu tương tự để học hỏi và áp dụng vào công tác phát triển tổ chức. Ví dụ, EUROPOL nhận ra rằng, các nhóm lãnh đạo cân bằng về giới giúp cải thiện chất lượng ra quyết định rất đáng kể, và những nơi làm việc mà cân bằng giới cũng có hiệu suất làm việc tốt hơn.⁵⁶ Do đó, EUROPOL đã đầu tư để tìm sâu hơn về việc một lực lượng lao động đa dạng và cân bằng có thể cải thiện hiệu suất và kết quả làm việc của họ như thế nào. Tổ chức này đã triển khai dự án cân bằng giới cho riêng mình (2012) để tìm hiểu lý do tại sao lại có sự mất cân bằng trong đội ngũ nhân viên, đặc biệt là ở cấp quản lý.⁵⁷ Dự án này nhằm mục đích cải thiện tình trạng mất cân bằng về giới, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phát triển cách tiếp cận nhằm bảo đảm rằng bình đẳng giới trở thành một phần không thể thiếu trong môi trường làm việc của EUROPOL.⁵⁸

56 Wittenberg-Cox, A, ‘Phụ nữ trong công việc: Hướng dẫn từng bước để đạt được lợi ích từ việc cân bằng giới trong công việc’ (2010), trong ‘Phụ nữ và cân bằng giới trong thực thi pháp luật’ (EUROPOL, 2013), <https://www.europol.europa.eu/publications-documents/female-factor-gender-balance-in-law-enforcement>

57 ‘Phụ nữ và cân bằng giới trong thực thi pháp luật’ (EUROPOL, 2013), <https://www.europol.europa.eu/publications-documents/female-factor-gender-balance-in-law-enforcement>

58 Sđd.

Tuyển dụng và giữ chân nhân viên vì một tổ chức cảnh sát có tính có trách nhiệm giới

Về cơ bản, tuy phụ nữ chiếm tỷ lệ ít hơn trong các cơ quan cảnh sát, nhưng họ có tiềm năng đóng góp to lớn để tổ chức này được người dân coi là chính thống và đáng tin cậy. Tính chính thống và đáng tin cậy là những yếu tố thiết yếu của một tổ chức cảnh sát hiện đại.



Ảnh do MINUSTAH (Haiti) cung cấp

Do vậy, việc tuyển dụng và giữ chân phụ nữ trong tổ chức cảnh sát là vấn đề gắn liền với cơ cấu của hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới. Nhưng như vậy chưa đủ. Kinh nghiệm cho thấy, việc bảo đảm đủ năng lực cung cấp các DVTY và đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản và nhiệt huyết cũng quan trọng như việc tăng cường và duy trì sự hiện diện của các nữ nhân viên.⁵⁹

Các chiến lược mô hình và các biện pháp cập nhật thực tế thực về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự thúc đẩy các quốc gia:

- Bảo đảm có sự đại diện bình đẳng về giới trong lực lượng cảnh sát và các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp, đặc biệt là ở các cấp quản lý và ra quyết định;

59 Tiến bộ của thế giới phụ nữ 2011-2012: Các gia đình trong một thế giới đang thay đổi (UN Women, 2011).

- Tạo điều kiện cho người bị bạo lực, nếu có thể, được quyền nói chuyện với một nữ nhân viên, dù là cảnh sát hay bất kỳ cán bộ tư pháp hình sự nào khác.⁶⁰

Tuy nhiên, tổ chức cảnh sát cần thận trọng nếu mục đích chỉ đơn giản là tăng cường đại diện trong các hoạt động hành pháp vì họ có thể mắc phải tư duy rập khuôn rằng chỉ có nữ nhân viên mới nhạy cảm về giới và có trách nhiệm đối với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.⁶¹

Thay vào đó, công tác tuyển dụng, duy trì và thăng cấp cho tất cả các nhân viên cảnh sát nhìn chung nên ưu tiên và thúc đẩy ứng viên luôn thể hiện nhất quán các năng lực phù hợp với hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới theo phương pháp tiếp cận đa chiều và dựa trên quyền.

Bên cạnh việc thực hiện các chính sách tuyển dụng nhạy cảm giới, tổ chức cảnh sát nên song song đào tạo nhân viên về quyền con người và các vấn đề giới, phát triển cơ sở hạ tầng để giảm rủi ro cho phụ nữ và những người có bản dạng giới đa dạng, đồng thời đào tạo quy trình phòng ngừa và ứng phó với tình trạng phân biệt đối xử.⁶²

“Phụ nữ có kỹ năng quản lý và chỉ đạo được đánh giá cao... họ có kỹ năng lắng nghe và giao nhiệm vụ tốt, khả năng cảm nhận khá đầy đủ về tình hình thực tế, và nói chung có khả năng tổ chức rất tốt. Họ vừa có thể cân đối các chiến lược chính, đồng thời vẫn chú ý được đến các tiểu tiết và đảm nhận công việc với sự chuyên tâm lớn.”

—Ignacio Cosidó Gutiérrez, Giám đốc cơ quan cảnh sát quốc gia

60 A/Res/65/228, phụ lục, đoạn. 16 (k-l). Và xem: Chương trình Giáo dục công lý, Mô đun Giới trong hệ thống tư pháp hình sự của UNODC, Chủ đề 4- Sự đa dạng về giới trong lực lượng lao động thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự, Topic 4 - Gender diversity in the criminal justice workforce)

61 Sđd.

62 Gordon, E., McHugh, C., và Townsley, J., “Rủi ro so với cơ hội chuyển đổi trong cải cách lĩnh vực an ninh có trách nhiệm giới”, Nghiên cứu an ninh toàn cầu, 0(0), 2020, 1–16 doi: 10.1093/jogss/ogaa028.

Hộp 9

Các năng lực trong bản mô tả công việc của nhân viên cảnh sát

- Kỹ năng giao tiếp đa văn hóa với các thành phần dân cư đa dạng (nam giới, phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em trai, những người có xu hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới đa dạng, độ tuổi, dân tộc và tôn giáo khác nhau);
- Đồng cảm, kỹ năng lắng nghe tốt;
- Khả năng giảm mức độ leo thang các tình huống bất ổn và hòa giải tranh chấp;
- Khả năng xây dựng sự đồng thuận giữa những người có sự quan tâm đa dạng;
- Khả năng làm việc kiêm nhiệm và sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhu cầu ưu tiên;
- Khả năng phối hợp và hợp tác với các cơ quan chính phủ và các bên liên quan khác;
- Chủ động trong việc phát triển các phương pháp tiếp cận phòng ngừa đối với tội phạm và các vấn đề xã hội;
- Tôn trọng và lịch sự;
- coi trọng hoạt động tham vấn và xây dựng mối quan hệ;
- Trung thực và cam kết thực hiện theo đúng quy trình;

Nguồn: Công cụ số 2: Hoạt động hành pháp và giới (2019) trong Bộ công cụ về giới và an ninh, (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019)

Bộ Công cụ giới của DCAF (2019) đưa ra một số ví dụ về năng lực phù hợp với hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới trong bản mô tả công việc của các nhân viên:

Ngoài ra, Bộ công cụ giới của UNPOL (2015)⁶³ hướng dẫn thêm về các quy trình tuyển dụng và giữ chân cảnh sát để bổ sung và củng cố cho hướng dẫn của DCAF (nêu trên) về việc tuyển dụng nhân lực đa dạng cho cơ quan cảnh sát. Tuy nhiên, tất cả các hướng dẫn và khuyến nghị trong Sổ tay này có thể dễ dàng giảm tác dụng nếu không kèm theo các biện pháp và chính sách về trách nhiệm giải trình nhằm loại bỏ các rào cản phân biệt đối xử.

Ví dụ, phụ nữ làm công tác hành pháp phải đối mặt với những trở ngại mà nam giới không gặp, như ảnh hưởng của việc bị dán nhãn và quấy rối tính dục. Hơn nữa, dữ liệu chỉ ra rằng những nữ cảnh sát này không lựa chọn thăng tiến nghề nghiệp do những kỳ vọng và chuẩn mực lâu đời của gia đình.⁶⁴

Do đó, các chính sách phải được rà soát về thủ tục tuyển

dụng cảnh sát từ góc độ giới để xác định xem các thủ tục này có phân biệt đối xử với phụ nữ hay không. Về vấn đề này, UN Women, khuyến nghị các chính sách tuyển dụng phải đảm bảo những điều sau:⁶⁵

- Nhân viên nữ phải có lộ trình rõ ràng về việc đảm nhiệm các vị trí ra quyết định;
- Kế hoạch nguồn nhân lực hỗ trợ sự tăng trưởng lâu dài của lực lượng lao động nữ;
- Có các điều kiện và hình thức khuyến khích để giữ chân nhân viên nữ.

‘Thành lập các ban hoặc các nhóm công tác nội bộ với nhiệm vụ xác định các rào cản gây ra phân biệt đối xử với phụ nữ và các nhóm thiểu số cũng là một hành động tích cực. Tuy nhiên, các ban hoặc nhóm công tác này phải phản ánh được các nguyên tắc bình đẳng giới và công bằng đối với chính thành viên của mình. Ngoài ra, họ cần được cung cấp đầy đủ nguồn lực và được lãnh đạo cấp cao và điều hành hỗ trợ để đạt được tác động mong muốn. Hộp 20 đưa ra ví dụ về tập thể cảnh sát Liberia đã tạo ra ảnh hưởng tích cực đối với sự tiến bộ của các nữ nhân viên:

63 Xem phần 1: ‘Hỗ trợ cảnh sát nước sở tại tuyển dụng nữ nhân viên cảnh sát’, (UNPOL Công cụ giới 2015).

64 Graue T.M., Hildie, R.E., và Weatherby, G.A, ‘Phụ nữ trong hành pháp hiện đại: Vụ xã hội học và tư pháp hình sự’, Đại học Gonzaga, Spokane, WA, USA, Tạp chí khoa học xã hội và nhân văn Tập. 2, Số. 3, 2016, pp. 51-62 ISSN: 2381-7763 (bản in); ISSN: 2381-7771.

65 ‘Bộ công cụ dành cho cán bộ hiện trường về quyền tiếp cận công lý của phụ nữ’ (UN Women et al, 2018).

Hộp 10

Cảnh sát nữ ở Liberia ủng hộ phụ nữ đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cao hơn

Với sự hỗ trợ của UN Women, Hiệp hội những người thực thi pháp luật là phụ nữ của Liberia đã tổ chức hội nghị chuyên đề quy tụ tất cả các bên liên quan đến lĩnh vực an ninh, bao gồm cả các nhà quản lý cấp cao. Nổi bật là cuộc thảo luận về những thách thức mà phụ nữ phải đối mặt trong các thể chế an ninh. Ví dụ, trong Cơ quan cảnh sát quốc gia Liberia không có phụ nữ ở các vị trí điều hành và chỉ có 16 phụ nữ (trong số 126 nam giới) thực hiện vai trò giám sát, và chỉ có 78 nữ sinh tốt nghiệp đại học trong toàn bộ lực lượng lao động của ngành này.

Hiệp hội đã vận động hành lang thành công việc bổ nhiệm hai nữ sĩ quan cấp cao trong Tổng cục cảnh sát quốc gia Liberia và Cơ quan dịch vụ bảo vệ các khu nhà, trong đó có một người hiện giữ vị trí cao thứ ba trong Tổng cục cảnh sát quốc gia Liberia.

Nguồn: 'Phân tích về báo cáo thường niên cấp quốc gia', (UN Women, 2016). (Chưa xuất bản).

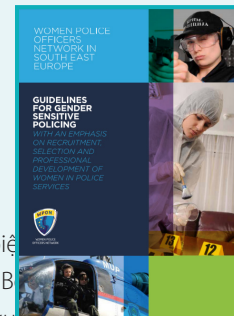
Hộp 11

Mạng lưới nữ nhân viên cảnh sát khu vực Đông Nam châu Âu (WPON)

Một ví dụ tích cực khác là Mạng lưới nữ cảnh sát Đông Nam Âu (WPON). Từ lúc ra đời cho đến năm 2013, tổ chức này đã thành lập được một cơ quan tư vấn có tầm ảnh hưởng và mạng lưới cơ quan cảnh sát trong khu vực về các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới và hoạt động hành pháp. Về chủ đề này, WPON cũng đã phát triển một công cụ rất hữu ích, đó là 'Hướng dẫn về hành pháp nhạy cảm giới, tập trung vào việc tuyển dụng, lựa chọn và phát triển chuyên môn cho phụ nữ trong các cơ quan cảnh sát' (2012).

Hướng dẫn này được thiết kế như cẩm nang cho các nhà quản lý cảnh sát các cấp, đặc biệt là ở các phòng ban về giáo dục, nhân sự và quan hệ công chúng, hoặc các nhân viên thuộc Bộ Cảnh sát phụ trách tuyển dụng, tiếp nhận, tuyển chọn và phát triển chuyên môn. Hướng dẫn đề xuất một loạt các biện pháp đơn giản, chi phí thấp để giúp ngành cảnh sát thu hút và giữ chân được nhiều phụ nữ có trình độ và thúc đẩy bình đẳng giới hơn nữa.

Nguồn: 'Hướng dẫn hành pháp nhạy cảm giới, tập trung vào tuyển dụng, lựa chọn và phát triển chuyên môn cho phụ nữ trong các cơ quan cảnh sát', Mạng lưới nữ cảnh sát Đông Nam Âu (WPON)- Cơ quan kiểm soát súng nhỏ và vũ khí nhẹ ở Đông Nam và Đông Âu (SEESAC, 2012), xem: <https://www.seesac.org/ff/tmp/files/publication/812.pdf>

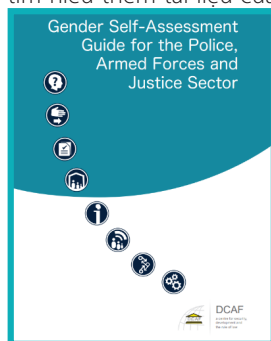


Đánh giá nội bộ về vấn đề giới

Theo DCAF, thực hiện đánh giá nội bộ về rào cản và các điểm bắt đầu đối với bình đẳng giới nên là bước đầu tiên của quá trình chuyển đổi hoạt động hành pháp theo hướng có trách nhiệm giới. Đánh giá nội bộ về vấn đề giới có thể hỗ trợ những việc như sau:

- Xác định các nguồn lực mà tổ chức của bạn có để giải quyết các vấn đề giới, bao gồm kỹ năng, kiến thức, nhiệm vụ, chính sách và quy trình tổ tụng;
- Xác định điều gì hiệu quả hoặc không có hiệu quả trong việc đáp ứng nhu cầu của phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai thuộc các cộng đồng mà bạn phục vụ;
- Xác định nhu cầu và thiết bị đào tạo;
- Thu thập cơ sở dữ liệu ban đầu để giám sát và đánh giá sự tiến bộ;
- Thể hiện cam kết của bạn về các điều kiện làm việc tuyệt vời và các cơ hội công bằng đối với nhân viên;
- Hiểu lý do tại sao nhân viên nam và nhân viên nữ nghỉ việc;
- Xác định các thực hành tốt hiện có về hỗ trợ tuyển dụng, duy trì nhân lực và thăng tiến bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới;
- Thể hiện cam kết của bạn về việc đáp ứng các cam kết về quyền con người và bình đẳng giới với cộng đồng địa phương, chính phủ và các bên liên quan khác;
- Tăng cường quan hệ đối tác với cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO) và các nhà cung cấp dịch vụ bổ sung;
- Xây dựng các mục tiêu thực tế và chiến lược thiết thực để tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới hơn nữa.

Sổ tay này khuyến nghị đọc giả tìm hiểu thêm tài liệu của DCAF 'Hướng dẫn tự đánh giá về vấn đề giới dành cho ngành cảnh sát, lực lượng vũ trang và tư pháp' (2011) khi cân nhắc đánh giá nội bộ về các rào cản và điểm bắt đầu đối với công tác hành pháp có trách nhiệm giới. .



THU THẬP, PHÂN TÍCH VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU CHO CÔNG TÁC HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Các chỉ số về sự tin tưởng của người dân đối với hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới

Sau khi hoàn thành đánh giá nội bộ về giới, cảnh sát có thể thiết lập dữ liệu cơ sở để đo lường xem họ có đang làm đúng hay không và đo lường tác động của hành pháp có trách nhiệm giới đối với tình trạng BLPNTG. Sự tin tưởng của người dân có vai trò quan trọng đối với việc cảnh sát sẽ ứng phó BLPNTG hiệu quả như thế nào, vì đây là một chỉ số tốt cho biết ý muốn của công chúng về việc báo cáo với cảnh sát về tội phạm và bạo lực. Vì thế, cảnh sát nên thiết lập dữ liệu cơ sở và phương pháp thu thập dữ liệu để biết liệu hoạt động ứng phó với BLPNTG đang phổ biến có đi đúng hướng và hiệu quả hay không.

Phân tích giới là một sự kiểm nghiệm quan trọng về sự khác biệt đối với vai trò giới, hoạt động, nhu cầu, cơ hội và quyền/quyền được thụ hưởng của nam giới, phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai trong các tình huống và bối cảnh nhất định.



Có rất nhiều mô hình để đo lường sự tin tưởng của người dân đối với tổ chức cảnh sát. Ví dụ, các tác giả Stanko và Bradford khuyến nghị các cơ quan cảnh sát thu thập dữ liệu cho các chỉ số định tính sau: a) nhận thức về hiệu quả của cảnh sát; b) công bằng trong đối xử với từng người; c) mức độ tham gia của cảnh sát với cộng đồng và d) mối quan tâm của người dân địa phương về tình trạng mất trật tự tại nơi họ sinh sống vì tất cả các chỉ số đều có tác động mạnh mẽ đến sự tin tưởng 'nói chung' đối với cảnh sát.⁶⁶

Tuy nhiên, do mục đích của hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, các chỉ số định tính theo khuyến nghị của Stanko và Bradford cần tách biệt thêm để có thể phân tích mức độ nhạy cảm giới của các yếu tố ứng phó giao thoa đối với nhu cầu an ninh của phụ nữ và trẻ em gái.

66 Stanko, E.A., và Bradford, B. (2009), "ượt ra ngoài khuôn khổ đo lường mức độ cảnh sát đang làm 'Tốt như thế nào': Mô hình MSP về sự tin tưởng của người dân vào hoạt động hành pháp", Hành pháp, Tập 3, Số 4, tr. 322-330. Bản tin của Đại học Oxford.

Dưới đây là các ví dụ của Stanko và Bradford về cách thức tách biệt bốn chỉ số về sự tin tưởng của người dân đối với tổ chức cảnh sát (2009) để có thể phân tích tính nhạy cảm giới hơn với mục đích giám sát hoạt động ứng phó BLPNTEG của lực lượng cảnh sát:

ra mã định danh nạn nhân duy nhất để theo dõi các vụ việc BLPNTEG.⁶⁹

Trong trường hợp bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, với mã định danh nạn nhân duy nhất, hệ thống thu thập dữ liệu của cảnh sát có thể giám sát tác động của các biện pháp bảo vệ

Hộp 12

Sự tin tưởng của người dân đối với cảnh sát ⁶⁷	Nhận thức về hiệu quả của cảnh sát	Công bằng trong đối xử với từng người	Mối quan tâm của người dân địa phương về tình trạng mất trật tự tại nơi sinh sống	Mức độ tham gia của cảnh sát với cộng đồng
Chỉ số định tính Tách biệt theo độ tuổi và các biến số kinh tế xã hội khác nếu có thể	Gia tăng mức độ tin tưởng của phụ nữ và trẻ em gái đối với các dịch vụ hành pháp Gia tăng nhận thức của các đối tác DVTY về hiệu quả chuyển gửi của cảnh sát	Người bị bạo lực và/hoặc gia đình báo cáo rằng họ ít bị nạn nhân hoá hơn ⁶⁸ Giảm khiếu nại đối với cảnh sát ứng phó tuyến đầu trong các vụ việc BLPNTEG	Gia tăng mức độ hài lòng của người bị bạo lực và/hoặc gia đình vì cảm thấy sự tham gia của họ có ý nghĩa, và kết quả là, họ cảm thấy an toàn hơn	Gia tăng mức độ tin cậy của các tổ chức xã hội dân sự về các dịch vụ thiết yếu của cảnh sát
Chỉ số định lượng Tách biệt theo độ tuổi và các biến số kinh tế xã hội khác nếu có thể	Gia tăng số lượng chuyển gửi đến các nhà cung cấp DVTY % người bị bạo lực phải sử dụng các dịch vụ chuyên biệt về BLPNTEG và ai có thể báo cáo rằng tất cả các hình thức bạo lực đã chấm dứt hoàn toàn	Giảm tỷ lệ bỏ việc của nhân viên cảnh sát được tách biệt theo từng giai đoạn trong tiến trình tư pháp (tiếp xúc ban đầu, điều tra, trước khi xét xử v.v)	Gia tăng tỷ lệ người bị bạo lực trình báo về BLPNTEG cho cảnh sát Giảm % số lần tái phạm của thủ phạm	Số lượng các tổ chức cộng đồng phối hợp với cảnh sát cung cấp thông tin về BLPNTEG Số thanh niên được cảnh sát nâng cao nhận thức về BLPNTEG trong trường học, cơ sở giáo dục khác và cộng đồng

Cần nhấn mạnh rằng các biện pháp ứng phó của cảnh sát rất phức tạp và đa chiều, vì vậy không nên cho rằng tất cả các chỉ số được khuyến nghị trong Sổ tay này là toàn diện, có thể cần kết hợp các chỉ số với nhau để phân tích, thay vì xem xét riêng lẻ từng chỉ số.

Hơn nữa, bên cạnh việc thu thập thông tin cơ sở đo lường hiệu suất hoạt động được xem là yêu cầu hết sức cấp bách, các hệ thống thu thập dữ liệu của cảnh sát cần cân nhắc đưa

Dữ liệu không được phân tổ theo giới và các yếu tố giao thoa khác thì không có tính đại diện



đã kích hoạt để bảo đảm an toàn và an ninh cho phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực cũng như tỷ lệ tái phạm. Về vấn đề này, các tác giả Rollings và Taylor (2008) tin rằng việc theo dõi người phạm tội theo thời gian sẽ cho phép đo lường chính xác khả năng tái phạm và so sánh với các dữ liệu khác như giảm tỷ lệ bỏ việc của nhân viên cảnh sát hoặc nhận thức về dịch vụ cảnh sát của phụ nữ và trẻ em gái.⁷⁰

67 Theo Stanko, E.A., và Bradford, B (2009).

68 Bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa được định nghĩa trong Chiến lược mô hình và các biện pháp thực tế cập nhật của Liên Hợp Quốc là một người trở thành nạn nhân không phải do kết quả trực tiếp của hành động mà do cách ứng phó không thỏa đáng của các tổ chức và cá nhân đối với nạn nhân.

69 Đo lường hiệu suất hoạt động của cảnh sát trong ứng phó bạo lực gia đình (2008). Rollings, K. và Taylor, N. trong ấn phẩm "Xu thế và vấn đề trong tội phạm và tư pháp hình sự". Số. 367. Tháng 12/ 2008. Chính phủ Úc. Đại học tội phạm học của Úc.

70 Sđd.

Về phương diện thu thập dữ liệu của cảnh sát để theo dõi hành vi của thủ phạm, kinh nghiệm gần đây từ Vương quốc Anh khuyến nghị cảnh sát nên đưa các chỉ số sau vào mục tiêu⁷¹:

- Giảm số lượng thủ phạm gây ra hàng loạt các vụ bạo lực do chồng/bạn tình thực hiện;
- Giảm số lượng người bị bạo lực mới và người bị bạo lực tái diễn do chồng/bạn tình gây ra;
- Giảm thiệt hại cho người trải qua bạo lực và trẻ em;
- Số lần ứng phó nhanh hơn để bảo vệ các gia đình có nguy

cơ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra và bị tổn hại nặng nề.

Ngoài ra, bảng dưới đây nêu ví dụ về nghiên cứu thông tin cơ sở đáng quan tâm về hành vi của các thủ phạm bạo lực gia đình. Nghiên cứu này do Bộ Khoa học Xã hội Úc thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ. Nghiên cứu thông tin cơ sở cũng đưa ra một loạt các chỉ số mà cảnh sát có thể sử dụng để theo dõi hành vi của thủ phạm. Dữ liệu cơ sở được thu thập sẽ là nền tảng để cung cấp thông tin cho các cuộc điều tra tập trung vào thủ phạm, một yếu tố quan trọng đối với công tác hành pháp có trách nhiệm giới.

Hộp 13

Thu thập dữ liệu để cung cấp thông tin cho các cuộc điều tra

Ở Australia, Bộ Khoa học Xã hội đã công bố báo cáo nghiên cứu cơ sở “Tiêu chuẩn kết quả quốc gia về can thiệp đối với thủ phạm (NOSPI) 2015-2016” để theo dõi và đo lường kết quả của các can thiệp quốc gia hướng tới thái độ và hành vi của những người gây ra bạo lực gia đình (FDV).

Báo cáo dựa vào dữ liệu thu thập trên toàn quốc về hoạt động của hệ thống theo dõi thủ phạm, trong đó tập trung vào việc yêu cầu thủ phạm giải trình và bảo đảm họ phải chịu hậu quả về hành vi bạo lực của mình, đồng thời cung cấp các dịch vụ nhằm giúp họ thay đổi hành vi và thái độ. NOSPI đã sử dụng và khuyến nghị một loạt chỉ số mà cảnh sát có thể sử dụng để bảo đảm hoạt động ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái được cung cấp thông tin đầy đủ. Các chỉ số bao gồm:

- Tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình trong đó có đánh giá rủi ro của nạn nhân, theo như báo cáo;
- Tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình trong đó nạn nhân được chuyển đến dịch vụ hoặc chương trình thích hợp để đánh giá, theo báo cáo của cảnh sát;
- Tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình có cảnh sát tham gia xử lý, trong đó cảnh sát thay mặt người bị bạo lực ban hành lệnh can thiệp bạo lực gia đình;
- Tỷ lệ nạn nhân trình báo bị tấn công tình dục được chuyển gửi đến các dịch vụ chuyên về vấn đề tấn công tình dục;
- Tỷ lệ các thông báo bảo vệ trẻ em, trong đó ghi nhận về bạo lực gia đình;
- Tỷ lệ phụ nữ (và con của họ) cảm thấy an toàn hơn a) trước và b) sau thời điểm can thiệp đối với thủ phạm;
- Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình và lại trở thành nạn nhân của cùng một thủ phạm trong vòng 12 tháng;
- Tỷ lệ trẻ em bị bạo lực gia đình và lại trở thành nạn nhân trong vòng 12 tháng;
- Tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình, trong đó thủ phạm được chuyển đến một dịch vụ hoặc chương trình đánh giá phù hợp;
- Tỷ lệ các vụ bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục do cảnh sát nơi tội phạm được tố giác báo cáo hoặc ghi nhận (nếu thích hợp);
- Tỷ lệ thủ phạm là người phạm tội lần đầu;
- Tỷ lệ thủ phạm bạo lực gia đình tái phạm hành vi này hoặc thực hiện hành vi bạo lực tình dục mới trong vòng 12 tháng sau khi hoàn thành chương trình thay đổi hành vi (hoặc các biện pháp can thiệp khác đối với thủ phạm).

*Nguồn: “Tiêu chuẩn kết quả quốc gia về can thiệp đối với thủ phạm (NOSPI) 2015-2016”, Bộ Khoa học Xã hội Australia, xem tại: <https://plan4womenssafety.dss.gov.au/wp-content/uploads/2018/08/nationaloutcomestandardsreportweb.pdf>

71 Trích từ “Đánh giá dự án Drive-Dự án 3 năm thí điểm giải quyết nguy cơ cao, thủ phạm bạo lực gia đình có nguy cơ cao, gây hại cao” (‘Evaluation of the Drive Project – A Three-year Pilot to Address High-risk, High-harm Perpetrators of Domestic Abuse’ (Trung tâm nghiên cứu về giới và bạo lực, Đại học, 2019).

Xác định tỷ lệ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Thu thập dữ liệu về **mức độ tỷ lệ BLPNTEG** là một công việc thách thức nhưng đáng làm, vì công việc này đòi hỏi phải tính toán và khảo sát đủ mẫu đại diện cho phụ nữ và trẻ em gái trong một nhóm dân số nhất định để tìm hiểu về bạo lực họ phải chịu đựng.

Theo mục đích của Sổ tay này, tỷ lệ BLPNTEG được định nghĩa là một khái niệm thống kê về số lượng các hành vi bạo lực trên cơ sở giới gây ra hoặc có khả năng gây ra tổn hại hoặc đau đớn về thể chất, tình dục hoặc tâm lý đối với phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc đe dọa thực hiện những hành vi như vậy, ép buộc hoặc tước đoạt tự do tùy tiện, cho dù các hành vi này xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư của một nhóm dân số nhất định.⁷²

Các cuộc điều tra thu thập dữ liệu về tỷ lệ BLPNTEG dựa trên quy mô dân số, nếu được tiến hành đúng và cân nhắc kỹ lưỡng về chất lượng và đạo đức nghiên cứu, sẽ là nguồn dữ liệu tốt nhất để ước tính mức độ phổ biến của BLPNTEG và giúp làm sáng tỏ phạm vi, bản chất và hậu quả của hầu hết các loại bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.⁷³

Dữ liệu về tỷ lệ BLPNTEG cung cấp cho các nhà cung cấp DVTY, trong đó có cảnh sát, một chỉ số thực tế hơn về việc liệu những nỗ lực ứng phó BLPNTEG của họ có mang lại tác động mong muốn hay không. Tuy nhiên, không nên phó mặc cảnh sát thu thập dữ liệu về mức độ phổ biến BLPNTEG vì nói chung vai trò của cảnh sát là đóng góp thông tin, chẳng hạn như: số vụ việc được trình báo cho họ, phân loại tội phạm theo tính chất pháp lý và (thông thường) bạo lực thể chất.

Khảo sát phụ nữ và trẻ em gái (vị thành niên) về trải nghiệm bạo lực của họ bao gồm nhưng không giới hạn về tần suất và hoàn cảnh xảy ra bạo lực, các hậu quả về sức khỏe do bị bạo lực và những hành động tìm kiếm sự giúp đỡ của họ là việc rất nhạy cảm, thường người bị bạo lực phải rất tin tưởng

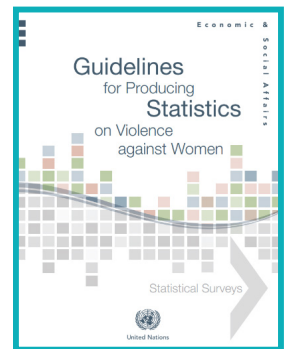
72 Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái cũng được hiểu là bao gồm, nhưng không giới hạn ở các hình thức bạo lực thể chất, tình dục, tinh thần xảy ra trong gia đình, trong phạm vi cộng đồng nói chung và do nhà nước gây ra hoặc dung túng. Xem Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ của Đại hội đồng LHQ (Nghị Quyết của Đại hội đồng LHQ 48/104, ngày 20/12/1993).

73 Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về lập và sử dụng số liệu thống kê bạo lực đối với phụ nữ- Khảo sát thống kê (LHQ tại New York. Vụ số liệu thống kê kinh tế và các vấn đề xã hội). 2014.

mới có thể chia sẻ được.⁷⁴ Sự tin tưởng của phụ nữ và trẻ em là yếu tố quan trọng mà không phải tổ chức cảnh sát nào cũng có thể trông chờ, đặc biệt là nếu họ đến từ các cộng đồng thiểu số và/hoặc không có ai biết tới. Do đó, công tác thu thập dữ liệu về mức độ phổ biến BLPNTEG cần có một cách tiếp cận tổng thể và sự tham gia của một số cơ quan chính phủ có thẩm quyền cùng các đối tác liên quan của họ.

Bảo đảm nắm bắt được tần suất bị BLPNTEG của từng nạn nhân trong các khảo sát như vậy là đặc biệt quan trọng, vì nó có thể giải quyết được lỗ hổng chung trong hệ thống dữ liệu của hệ thống tư pháp hình sự.

[‘Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về lập và sử dụng số liệu thống kê bạo lực đối với phụ nữ \(2014\) cảnh báo rằng dữ liệu của hệ thống tư pháp hình sự thường không đại diện cho tất cả các vụ BLPNTEG vì người bị bạo lực có xu hướng chỉ nhờ đến cảnh sát như phương sách cuối cùng sau khi các biện pháp chấm dứt bạo lực khác đã thất bại.’](#)⁷⁵ Hướng dẫn bổ sung thêm, tình hình còn phức tạp hơn bởi thực tế BLPNTEG là một trong những loại hình tội phạm thường bị báo cáo không đầy đủ, không chính xác hoặc không trình báo.



Tuy nhiên, các tổ chức cảnh sát vẫn cố gắng xác định mức độ phổ biến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái bằng cách đo lường số vụ việc được trình báo cho họ, đây là biện pháp thuận tiện hơn cho cảnh sát vì đơn vị ghi nhận là một vụ việc hoặc trường hợp được trình báo, chứ không phải là nạn nhân (phụ nữ hoặc trẻ em gái).⁷⁶

Chỉ số này không những không cho biết đầy đủ thông tin về phạm vi, mức độ nghiêm trọng và các hình thức bạo lực, mà còn phụ thuộc nhiều vào mức độ chất lượng và tính toàn diện trong báo cáo vụ việc của cảnh sát. Điều này càng phức tạp hơn do thực tế là số liệu thống kê của tòa án thậm chí còn hạn chế hơn nữa vì cảnh sát và kiểm sát viên thường chú ý không tiếp tục theo đuổi các vụ việc này, ngoài ra dữ liệu của cảnh sát thường không được kết nối

74 Sđd.
75 Sđd.
76 Sđd.

với hệ thống thu thập dữ liệu của tòa án.⁷⁷

Khi tổ chức cảnh sát đặt mục tiêu giảm khoảng cách giữa số liệu ước tính tỷ lệ bạo lực và số liệu thực tế các vụ việc được báo cáo, họ cần thiết lập quan hệ cộng tác với các tổ chức xã hội dân sự và các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu khác để thúc đẩy các phương pháp tiếp cận với sự tham gia của toàn bộ chính quyền đối với các nghiên cứu về mức độ phổ biến BLPNTEG.

Hơn nữa, các nghiên cứu về mức độ phổ biến bạo lực có thể được hưởng lợi từ một nghiên cứu có phạm vi rộng hơn về thái độ xã hội đối với các vấn đề BLPNTEG (trình báo, đổ lỗi cho nạn nhân, dung túng, ức chế, im lặng). Cơ quan cảnh sát có thể là đối tác liên quan để cung cấp thông tin cho các nghiên cứu như vậy và cũng được sử dụng kết quả của nghiên cứu đó để áp dụng cho hoạt động của mình. Ví dụ, nghiên cứu về thái độ xã hội ở phạm vi rộng hơn, bao gồm cả thái độ của cảnh sát, về BLPNTEG có thể hỗ trợ cho việc phân tích và phổ biến dữ liệu định tính và định lượng về các hình thức bạo lực cực đoan, chẳng hạn như hiện tượng giết phụ nữ hoặc giết phụ nữ liên quan đến giới; các phân tích này sẽ cung cấp thông tin cho các phương pháp luận đánh giá rủi ro bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, các biện pháp bảo vệ và bảo đảm an toàn của cảnh sát, cũng như các chiến lược phòng chống.

Tuy nhiên, để việc phân tích được toàn diện, các nghiên cứu về mức độ phổ biến BLPNTEG ở phạm vi rộng hơn cần tính đến các yếu tố như tuổi tác, nguồn gốc chủng tộc và dân tộc, tiền sử phạm tội của thủ phạm, mối quan hệ giữa người bị bạo lực và thủ phạm, phương thức hành động, bối cảnh và động cơ, cũng như cần quan tâm đặc biệt đến việc đưa vào phân tích các báo cáo về tình hình bạo lực ở khu vực nông thôn, khu vực bị đặt ngoài lề và tình hình của các nhóm phụ nữ và người bị bạo lực cụ thể.⁷⁸ Việc tham gia theo hình thức đối tác vào các nghiên cứu phạm vi rộng như vậy cùng với các bên liên quan bên ngoài khác giúp cơ quan cảnh sát có nền tảng xây dựng các quan hệ đối tác chiến lược, và đồng thời cũng tiến thêm một bước trong việc chủ động xử lý vấn đề BLPNTEG

77 Số dữ và xem: V. Jaquier, H. Johnson và B.S. Fisher, 'Phương pháp, biện pháp và đạo đức trong nghiên cứu', trong (Sách tham khảo về bạo lực đối với phụ nữ, tái bản lần thứ 2), C.M. Renzetti, J.L. Edleson và R.K. Bergen, eds. (Nhà xuất bản SAGE, 2010).

78 Khuyến nghị về các hành động chống lại việc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới (UNODC và UN Women, 2015).

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Giám sát tác động

Tổ chức cảnh sát đo lường hiệu quả hoạt động của mình và lãnh đạo tổ chức cảnh sát yêu cầu các thành viên giải trình về việc thực hiện các ưu tiên và mục tiêu liên quan, là những hoạt động cần thiết trong công việc hàng ngày của cảnh sát.

Tính liên tăng ở đây là phụ nữ và trẻ em gái phải chịu bạo lực theo những cách khác nhau như thế nào và họ từng bị chịu đựng những tội phạm này ra sao.

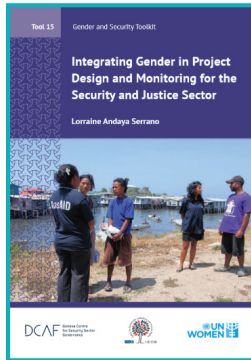
Theo UNODC (2014), bảo đảm thực hiện hiệu quả các ưu tiên về công tác hành pháp đòi hỏi phải có sự giám sát, theo dõi và đánh giá. Để có thể đưa ra các biện pháp ứng phó hiệu quả, tổ chức cảnh sát cần được hỗ trợ dữ liệu thực nghiệm chính xác về phạm vi và tác động của hành vi tội phạm và bạo lực cũng như mức độ hiệu quả của cảnh sát trong việc bảo đảm thủ phạm phải chịu trách nhiệm và đáp ứng nhu cầu của người dân.⁷⁹ UNODC cũng bổ sung thêm, việc phát triển các cơ chế giám sát và theo dõi nội bộ của cơ quan cảnh sát cần dựa trên các nguyên tắc minh bạch và chịu trách nhiệm đối với người bị bạo lực. Và hoạt động ứng phó BLPNTEG cũng không phải là ngoại lệ.

Như đã đề cập trước đây, việc giám sát hiệu quả hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi phải có cơ sở dữ liệu ban đầu làm điểm mốc để từ đó đo lường tác động cũng như sự tăng trưởng và phát triển của tổ chức. Khi đã thiết lập xong cơ sở dữ liệu ban đầu dựa trên các thông tin đã cung cấp, các tổ chức cảnh sát có thể bắt đầu giám sát và đánh giá các chính sách và chiến lược của họ đối với hoạt động ứng phó có trách nhiệm giới chính xác hơn nhằm điều chỉnh cho phù hợp với các nghĩa vụ của Nhà nước đối với, ví dụ như Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, trong đó nhấn mạnh đến việc thực hiện bình đẳng giới và tăng quyền năng cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các lĩnh vực của nhà nước, bao

79 Cẩm nang về các biện pháp ứng phó hiệu quả trong việc truy tố đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (UN Women, UNODC 2014).

gồm cả cảnh sát.⁸⁰

Lồng ghép quan điểm về giới có vai trò quan trọng trong quá trình thiết kế các chính sách và chiến lược hành pháp có trách nhiệm giới mang tính chuyển đổi, trong đó có **hệ thống giám sát** đi kèm với quá trình này.



Hệ thống giám sát có thể được mô tả là một hệ thống có chức năng theo dõi liên tục với mục đích chủ yếu là cung cấp cho các nhà quản lý và các bên liên quan chính thông tin phản hồi thường xuyên và các chỉ báo sớm về tiến độ hoặc việc thiếu các chỉ báo đó trong việc đạt được các kết quả dự kiến.⁸¹ Hơn nữa, chức

năng giám sát còn bao hàm hoạt động thu thập và phân tích các dữ liệu có tính giao thoa và nhạy cảm giới về quá trình thực hiện chính sách và chiến lược, cũng như để xuất các biện pháp khắc phục.⁸²

Hoạt động giám sát phản hồi và khuyến nghị biện pháp khắc phục phải luôn đi kèm việc rà soát xem ngân sách có nhạy cảm giới hay không. Về vấn đề này, 'Công cụ 15: Lồng ghép giới trong thiết kế và giám sát dự án cho lĩnh vực an ninh và tư pháp' (2019) của DCAF đề xuất các câu hỏi chính sau:

- Ngân sách - theo như cách phân bổ các nguồn lực tài chính và vật chất cho các nhóm phụ nữ, trẻ em gái, nam giới và trẻ em trai khác nhau trong phạm vi dự án – có thúc đẩy bình đẳng giới không?
- Có hoạt động tài trợ nào nhằm tới mục tiêu đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ không?
- Có hình thức bất bình đẳng nào trong phân bổ ngân sách hay không?
- Ngân sách có được thiết kế để tạo điều kiện cho các nhóm mục tiêu là phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái tham

80 Xem 'Lồng ghép giới trong hoạt động thiết kế và giám sát dự án thuộc lĩnh vực an ninh và tư pháp', Công cụ 15: Bộ công cụ về giới và an ninh (DCAF, OSCE/ODIHR và UN Women, 2019).

81 Nicola Popovic. 'Đánh giá cải cách lĩnh vực an ninh, giám sát và đánh giá vấn đề giới' trong Giới và Bộ công cụ giới và cải cách lĩnh vực an ninh, Eds. Megan Bastick và Kristin Valasek (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW, 2008).

82 Sđd.

gia đóng góp và hưởng lợi từ dự án không?

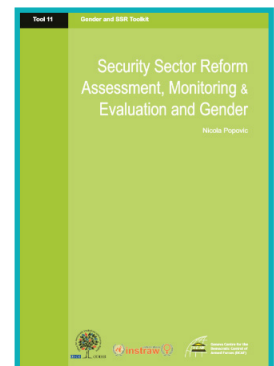
Nói chung, hệ thống giám sát nên kết hợp cơ chế soi chiếu phản hồi thường xuyên và tiết kiệm chi phí để khuyến khích học hỏi trong suốt chu trình học tập. Riêng đối với giám sát hiệu quả hoạt động ứng phó BLPNTEG, khi các bên liên quan chính như các tổ chức về quyền phụ nữ và các đối tác cấp cộng đồng khác tham gia vào quá trình học tập của tổ chức cảnh sát, họ sẽ ghi nhận và tăng cường tiếng nói, kiến thức và xác thực những gì phụ nữ phải chịu đựng, đồng thời phá vỡ văn hóa im lặng xung quanh vấn đề BLPNTEG.⁸³

Hơn nữa, sự tin tưởng mà các bên liên quan bên ngoài như các tổ chức xã hội dân sự về quyền của phụ nữ với phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực có thể có vai trò quan trọng trong chất lượng thông tin thu thập cho hoạt động học tập của tổ chức. Như đã đề cập ở các phần trước, ví dụ: sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự về quyền của phụ nữ đặc biệt quan trọng đối với các khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người bị bạo lực sau khi trình báo vụ việc với cảnh sát. Ví dụ: các tổ chức của phụ nữ có khả năng tăng cường sự tin cậy của phụ nữ/trẻ em gái bị bạo lực hơn so với cảnh sát và vì thế, họ sẽ có lợi thế thay mặt cho cảnh sát thu thập dữ liệu định tính.

Khảo sát phụ nữ và trẻ em gái trải qua bạo lực về mức độ hài lòng đối với dịch vụ sẽ cung cấp chỉ số rất quan trọng cho hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, nhưng cần có sẵn các biện pháp bảo vệ thích hợp để bảo đảm không có tổn hại nào xảy ra cho người bị bạo lực.⁸⁴

• Để biết thêm thông tin về việc phát triển hệ thống giám sát có trách nhiệm giới, Sổ tay khuyến nghị những tài liệu của tổ chức DCAF trụ sở tại Geneva như sau:

• Công cụ 11: Đánh giá về cải cách lĩnh vực an ninh, giám sát- đánh giá và Giới (2008) trong bộ Công cụ giới và cải cách lĩnh vực an ninh (SSR);



<https://issat.dcaf.ch/ser/download/4889/43182/Tool%2011->

83 'Hướng dẫn theo dõi và đánh giá để lập chương trình phòng chống BLPNTEG', (Hướng dẫn số 3, Vụ phát triển quốc tế - DFID - văn bản hướng dẫn thực hành).

84 Khuyến nghị được trích dẫn từ 'Việc của mỗi người: Cải thiện cách ứng phó của cảnh sát đối với bạo lực gia đình' (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary – HMIC - 2014).

Hình 3

Năng lực nhạy cảm giới



- Công cụ 15: Lồng ghép giới vào hoạt động thiết kế và giám sát dự án trong lĩnh vực an ninh và tư pháp (2019) trong Bộ công cụ giới và an ninh

Các năng lực nhạy cảm giới: Chìa khóa để chuyển đổi

Như đã đề cập trong cuốn Sổ tay này, các chính sách có trách nhiệm giới được xây dựng dựa trên việc áp dụng **kiến thức**, **kỹ năng** và **thái độ** nhạy cảm giới hoặc **năng lực nhạy cảm giới** để có thể tăng quyền năng cho những người yếu thế, xây dựng lòng tin và mối quan hệ làm việc với các bên liên quan, tôn trọng nguyên tắc không phân biệt đối xử và ‘không gây hại’ trong quá trình này. Các biện pháp trách nhiệm giải trình nhằm bảo đảm cảnh sát tuân thủ quy tắc ứng xử về tính liêm chính đóng vai trò quan trọng trong việc chủ động và củng cố các năng lực cần thiết cho công tác hành pháp có trách nhiệm giới.

Do đó, ba yếu tố này có liên quan chặt chẽ với nhau và củng cố lẫn nhau trong ứng dụng thực tế, cũng như trong việc tuân thủ và kết quả đầu ra về hiệu suất (Hình 3). Phần dưới đây sẽ tập trung vào hoạt động giám sát và đánh giá (M&E) hiệu suất của công tác hành pháp có trách nhiệm giới.

Phần này sẽ không bàn chi tiết các biện pháp giải trình việc tuân thủ các quy tắc ứng xử về tính liêm chính của cảnh sát vì chủ đề không thuộc phạm vi của Sổ tay này. Tuy nhiên, các khuyến nghị cơ bản về chủ đề này đã được nêu ở các phần trước.

Để bảo đảm một tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới, cần giám sát các năng lực nhạy cảm về giới để áp dụng nhất quán trong toàn bộ tổ chức. Lãnh đạo cảnh sát cấp cao nên cân nhắc cung cấp cho quản lý cấp trung một hệ thống đánh giá hiệu quả công việc đồng bộ trong đó có áp dụng các năng lực có nhạy cảm giới.

Đánh giá hiệu quả công việc nên được nhìn nhận là một công cụ học tập, chứ không chỉ là một phương tiện bảo đảm trách nhiệm giải trình. Lãnh đạo cảnh sát cấp cao cần khuyến khích quản lý cấp trung tích cực củng cố các năng lực đã học về hành pháp có trách nhiệm giới.

Ví dụ, trưởng nhóm có thể tiến hành phỏng vấn toàn diện với nhân viên về các cuộc điều tra thành công và không thành công của họ. Cuộc phỏng vấn nên tập hợp tất cả những thành viên liên quan đến vụ việc từ lực lượng ứng phó tuyển đầu cho đến trình sát hoặc thanh tra và người giám sát. Cuộc phỏng vấn có thể bao gồm các hoạt động: đánh giá theo trình tự thời gian về sự tham gia của từng nhân viên ứng phó, tham chiếu với các năng lực nhạy cảm giới để thảo luận xem việc gì đã được thực hiện tốt và việc gì cần cải thiện trong lần tới. Tiếp theo, cả nhóm sẽ cùng nhau lập báo cáo sau khi thực hiện hoạt động ứng phó; đây có thể là một trong những phương pháp tốt nhất để các nhóm hoặc các đơn vị học tập và phát huy. Tùy thuộc vào mục đích và nhu cầu của tổ chức cảnh sát, đôi khi các quản lý cảnh sát cấp cao và cấp trung có thể tham gia cung cấp thông tin đầu vào ở cấp chiến lược.

Việc đánh giá hiệu quả công việc, trong đó có đánh giá các năng lực nhạy cảm giới, cần phải làm rõ chiến lược ứng phó nào hiệu quả, hiệu quả thế nào và lý do tại sao. Đồng thời, việc giám sát các năng lực như vậy sẽ giúp tổ chức cảnh sát xác định được những rào cản nào đang hạn chế tác động của chính sách có trách nhiệm giới để có thể khắc phục kịp thời.

Bất kỳ rào cản nào được xác định có khả năng liên quan trực tiếp đến lỗ hổng trong các biện pháp trách nhiệm giải trình của tổ chức đều phải được giải quyết để duy trì nghiêm túc các quy tắc ứng xử của cảnh sát, trong đó có chính sách “không khoan nhượng”. Quản lý cấp trung cần xem việc nhân viên áp dụng không nhất quán các năng lực nhạy cảm giới là một dấu hiệu của những vấn đề sâu sắc hơn mà tổ chức cảnh sát phải đối mặt. Những vấn đề này thường bao gồm, nhưng không giới hạn ở, khó khăn trong việc củng cố văn hóa chịu trách nhiệm và giải trình, công tác lãnh đạo

kém hiệu quả, và chương trình giáo dục đào tạo tổng thể cho cảnh sát không đề cập đến các nguyên tắc bình đẳng giới một cách toàn diện.

Vì thế, các biện pháp khắc phục cần chú ý vào ba vấn đề thách thức này đối với hoạt động hành pháp để cải thiện việc áp dụng tổng thể các năng lực nhạy cảm giới. Do đó, giám sát kỹ lưỡng các năng lực nhạy cảm giới sẽ không chỉ giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi tổ chức cảnh sát theo hướng có trách nhiệm giới, mà còn giảm bớt các khiếu nại chống lại cảnh sát, đặc biệt là lực lượng ứng phó tuyến đầu, là những người mà đôi khi sự chậm trễ hoặc chưa chủ động của họ có thể dẫn đến vi phạm quyền con người. Ngoài ra, vì bản chất công việc của cảnh sát là làm việc nhóm, hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân và hệ thống cố vấn cần kết nối chặt chẽ với nhau để đạt được những mục tiêu chung sau:

- Giảm khoảng cách giữa tỷ lệ BLPNTEG và số vụ việc được được báo cáo;

- Nâng cao nhận thức của người bị bạo lực là phụ nữ, trẻ em gái và cộng đồng của họ về việc cảnh sát là nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu chính thống.

Tuy nhiên, những mục tiêu này cần có các chỉ số phản ánh hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới, cụ thể là các năng lực mà nhân viên cảnh sát cần có. Lý tưởng nhất, chỉ huy đồn cảnh sát nên có dữ liệu cơ sở về mức độ phổ biến của BLPNTEG địa phương để đo lường các xu hướng các vụ việc được ghi nhận tại đồn của họ.

Thông tin từ các chỉ số chính sách có trách nhiệm giới sẽ giúp tổ chức cảnh sát hiểu rõ về việc liệu các năng lực nhạy cảm giới có được nhân viên ứng phó áp dụng nhất quán hay không. Hộp 24 dưới đây nêu ví dụ các loại năng lực quan trọng trong công tác hành pháp có trách nhiệm giới và có thể tham khảo để đánh giá hiệu quả công việc:

Hộp 14

Năng lực nhạy cảm về giới			Chỉ số về hành pháp có trách nhiệm giới	
Hiểu biết về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái	Kỹ năng	Thái độ	Định tính	Định lượng
Hậu quả về mặt kinh tế và xã hội	Xây dựng quan hệ đối tác	Ngăn chặn có định hướng	Phụ nữ và trẻ em gái gia tăng nhận thức về tình hình an ninh địa phương	Các bên liên quan tăng cường tham gia phòng chống BLPNTEG (dự án, diễn đàn v.v.)
Hậu quả về y tế hoặc sức khỏe	Kỹ năng ứng phó dựa trên sự nhận biết về sang chấn	Không gây hại	Người bị bạo lực và/hoặc gia đình trình báo rằng họ ít bị làm tổn thương hơn so với trước	Giảm khiếu nại chống lại lực lượng ứng phó tuyến đầu
Bản chất bất bình đẳng của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái	Xác định người bị bạo lực	Chủ động và sẵn sàng khi tương tác với các nhà cung cấp DVTY	Các nhà cung cấp DVTY gia tăng nhận thức về hiệu quả của hoạt động hành pháp	Tăng số vụ chuyển gửi người bị bạo lực tới các nhà cung cấp DVTY khác
Những người, nhóm, cộng đồng được coi là dễ bị tổn thương nhất	Giao tiếp giữa cá nhân	Không phán xét và nhận thức được định kiến có hại	Phụ nữ và trẻ em gái thuộc nhóm thiểu số tin tưởng cảnh sát hơn	Giảm tỷ lệ phụ nữ và trẻ em thuộc nhóm thiểu số bị nạn nhân hoá
Thủ tục và luật quốc gia	Thiết lập các ưu tiên điều tra/can thiệp tập trung vào thủ phạm	Hướng tới tăng quyền năng và hợp tác với người bị bạo lực	Người bị bạo lực và/hoặc gia đình họ phản hồi rằng sự tham gia của họ là có ý nghĩa	Giảm tỷ lệ bỏ việc của cảnh sát

Trong một số trường hợp, chẳng hạn như ở Anh, các chỉ số hành pháp có trách nhiệm giới được khuyến khích đưa vào biên bản đánh giá hiệu quả công việc hàng năm của từng bộ phận, đơn vị và phòng ban.⁸⁵ Về năng lực và giá trị, Trường Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh áp dụng Khung năng lực và giá trị (CVF). Mục tiêu của khung CVF là bảo đảm rằng mỗi người làm việc trong lĩnh vực cảnh sát đều có những mong đợi rõ ràng, điều này sẽ dẫn đến việc nâng cao các tiêu chuẩn vì lợi ích và sự an toàn của người dân.⁸⁶

85 Chiến lược phòng chống tội phạm hiện đại (Văn phòng về gia đình, 2016).

86 Tổng quan về khung năng lực và giá trị dành cho hoạt động hành pháp (Đại học Cảnh sát, 2016).

Theo khung CVF, một trong những năng lực chính đối với hoạt động hành pháp là ‘nhận thức về cảm xúc’. Trường Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh nhận thấy đồng cảm là rất quan trọng, đặc biệt khi cảnh sát tham gia và tiếp xúc với một số cá nhân dễ bị tổn thương nhất, là những người có thể không thể hiện đầy đủ hoặc nói rõ suy nghĩ hoặc cảm nhận của mình.⁸⁷ Bảng dưới đây thể hiện các mức độ nhận thức về mặt cảm xúc theo khung CVF:



87 Sđd.

Hộp 15

Nhận thức về mặt cảm xúc theo khung CVF (Trường Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh)

Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
<p>Tôi đối xử với người khác bằng sự tôn trọng, khoan dung và thương yêu.</p> <p>Tôi công nhận và tôn trọng các quan điểm, giá trị và niềm tin (tín ngưỡng) khác nhau trong phạm vi quy định của pháp luật.</p> <p>Tôi giữ bình tĩnh và suy nghĩ cách xử lý tình huống tốt nhất khi bị khiêu khích.</p> <p>Tôi hiểu cảm xúc của mình và biết tình huống nào có thể tác động đến khả năng giải quyết căng thẳng và áp lực của tôi.</p> <p>Tôi yêu cầu giúp đỡ và hỗ trợ nếu thấy cần thiết.</p> <p>Tôi giao tiếp bằng ngôn ngữ rõ ràng và đơn giản để người khác có thể dễ dàng hiểu được.</p> <p>Tôi cố gắng tìm hiểu suy nghĩ và mối ngại của người khác ngay cả khi họ không thể hiện được rõ ràng bản thân.</p>	<p>Tôi xem xét quan điểm của mọi người thuộc nhiều thành phần và hoàn cảnh khác nhau trước khi hành động.</p> <p>Tôi điều chỉnh phong cách và cách tiếp cận của mình theo nhu cầu của những người mà tôi đang làm việc cùng, dùng hành vi của mình để đạt được kết quả tốt nhất.</p> <p>Tôi thúc đẩy văn hóa coi trọng sự đa dạng và khuyến khích thử thách.</p> <p>Tôi khuyến khích đồng nghiệp tự kiểm điểm, trong số các thực hành khác, và dành thời gian hỗ trợ họ tìm hiểu về phản ứng và hành vi.</p> <p>Tôi chịu trách nhiệm giúp đỡ các thành viên nhóm bảo đảm sức khỏe cảm xúc.</p> <p>Tôi chịu trách nhiệm xử lý bất kỳ hành vi nào không phù hợp</p>	<p>Tôi tìm hiểu nguyên nhân các hành vi tồn tại lâu dài trong tổ chức. Điều này cho phép tôi thích nghi và thay đổi văn hóa tổ chức khi thấy phù hợp.</p> <p>Tôi tích cực để bảo đảm rằng văn hóa tổ chức hỗ trợ việc ghi nhận, coi trọng tính đa dạng, hạnh phúc và phản đối sự không khoan dung.</p> <p>Tôi hiểu các yếu tố chính trị chi phối bên trong và bên ngoài tổ chức, và tôi có thể vận dụng ảnh hưởng của mình một cách hiệu quả, điều chỉnh hành động của mình để đạt được tác động cần thiết.</p> <p>Tôi có thể nhìn mọi việc từ các quan điểm khác nhau, và tôi sử dụng tri thức này để thử thách tư duy, giá trị và giá trị của bản thân.</p> <p>Tôi bảo đảm rằng tất cả các quan điểm là cơ sở để ra quyết định và diễn giải nguyên nhân thúc đẩy các quyết định một cách rõ ràng và thuyết phục</p>

Hộp 16

Năng lực hành vi ứng xử với người bản địa: Thích ứng linh hoạt văn hóa

Thích ứng linh hoạt văn hóa là khả năng làm việc một cách tôn trọng, hiểu biết và hiệu quả với thổ dân. Năng lực này thể hiện qua hành động chú ý và sẵn sàng thích ứng với đặc thù văn hóa của người dân bản địa để tạo ra cảm giác an toàn cho tất cả mọi người. Đây cũng là khả năng sẵn sàng với những trải nghiệm không quen thuộc, chuyển từ cảm giác hồi hộp hoặc lo lắng thành tò mò và tôn trọng.

Năng lực này cho phép một cá nhân rà soát văn hóa, thế giới quan của riêng mình, văn hóa của Cơ quan dịch vụ công British Columbia và nhận ra những điểm chung và khác biệt so với văn hóa và thế giới quan của người thổ dân. Ngoài ra, đây cũng là khả năng nhận ra các giá trị cá nhân hoặc giá trị của thể chế xung đột hoặc hòa hợp với các giá trị của người thổ dân theo những cách nào. Đồng thời, thích ứng linh hoạt văn hóa còn là khả năng liên kết hoặc chấp nhận các quan điểm văn hóa khác nhau và sẵn sàng trải nghiệm sự thay đổi về quan điểm cá nhân.

Nguồn: *Năng lực hành vi ứng xử với người bản địa* (Cơ quan dịch vụ công, British Columbia, Canada 2012).



Năm 2012, chính quyền tỉnh British Colombia (Canada) và Cơ quan dịch vụ công của tỉnh để ra các năng lực hành vi ứng xử đối với người dân là người bản địa, nhằm cải thiện năng lực của các cá nhân và tập thể để làm việc hiệu quả với người dân bản địa trong tỉnh.⁸⁸ Trong số 17 năng lực hành vi ứng xử với người bản địa được khuyến nghị, có bốn năng lực áp dụng cho tất cả nhân viên cơ quan dịch vụ công của British Colombia, bao gồm cả những người làm việc trong Bộ An toàn công cộng và Hội đồng cố vấn pháp luật, là cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm quản lý các dịch vụ cảnh sát, cụ thể là:

- Năng lực khám phá và nhận thức bản thân
- Năng lực kiên trì học tập và phát triển
- Năng lực thích ứng linh hoạt văn hóa
- Năng lực lãnh đạo dẫn dắt sự thay đổi

Trên phương diện tiếp cận giao thoa thì năng lực **thích ứng linh hoạt văn hóa** rất quan trọng. Người bản địa ở British Colombia, Canada tuyên bố rằng, từ trước đến nay họ bị cảnh sát kiểm soát quá mức và không được bảo vệ. Do vậy, việc phát triển năng lực này cho nhân viên cảnh sát và công nhân viên chức trong công việc hàng ngày là một bước tiến tốt để các tổ chức này được nhóm dân thiểu số coi là nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu chính thống.

88 Cụm từ 'người bản địa' đề cập đến người dân của Quốc gia đầu tiên Inuit và Métis. Quốc gia này bao gồm các cá nhân, cộng đồng, ban nhạc, dân tộc, tổ chức và dân cư đô thị, đồng thời công nhận tính khác biệt và đa dạng của họ.

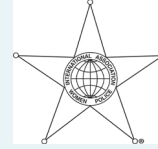
Theo Cơ quan dịch vụ công British Colombia, các năng lực ứng xử với người dân là thổ dân đòi hỏi họ phải có lộ trình thay đổi hành vi để đạt được các cam kết của mình.⁸⁹ Cơ quan dịch vụ công tỉnh British Colombia khuyến nghị cảnh sát và công nhân viên chức sử dụng những năng lực này làm cơ sở đánh giá hành vi của họ và thực hiện những thay đổi cần thiết nhằm phục vụ người bản địa tốt hơn (xem Hộp 16):

Bạo lực trên cơ sở giới (BLTCSG)

"BLTCSG là một thuật ngữ bao trùm cho bất kỳ hành động có hại nào được thực hiện trái với ý muốn của một người và dựa trên sự khác biệt về mặt xã hội (giới tính) giữa nam và nữ. Bản chất và mức độ của các loại BLG cụ thể khác nhau giữa các nền văn hóa, quốc gia và khu vực. Ví dụ bao gồm bạo lực tình dục, bao gồm bóc lột/lạm dụng tình dục và mại dâm cưỡng bức; bạo lực gia đình buôn bán người; ép buộc kết hôn/tảo hôn; các hủ tục truyền thống có hại như cắt bộ phận sinh dục nữ; những vụ giết người vì danh dự; và thừa kế góa phụ (bắt góa phụ kết hôn với họ hàng của người chồng quá cố) "

Nguồn: UNICEF, UNFPA, UNDP, UN Women "Bình đẳng giới, Gắn kết Liên Hợp Quốc và Bạn"

89 Hướng dẫn thực hiện năng lực hành vi ứng xử với thổ dân (Cơ quan dịch vụ công BC, British Columbia, Canada, 2012).



NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH 1

CÁCH THỨC CÁC HIỆP HỘI/MẠNG LƯỚI CẢNH SÁT NỮ CÓ THỂ HỖ TRỢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG HÀNH PHÁP NHẠY CẢM GIỚI VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI.

Niềm tin và sự tin tưởng của cộng đồng địa phương đối với cảnh sát là yếu tố quan trọng để giải quyết mọi loại tội phạm; trong trường hợp BLPNTEG, điều quan trọng là tăng quyền cho người bị bạo lực để họ trình báo tội phạm. Các tổ chức cảnh sát trên toàn cầu gặp nhiều thách thức trong việc khuyến khích người dân trình báo tội phạm BLPNTEG, vì những tội ác như vậy thường bị trình báo thiếu, không chính xác hoặc không trình báo. Phụ nữ và trẻ em gái chiếm 50% dân số thế giới, nhưng ước tính chỉ có 9% cảnh sát trên thế giới là phụ nữ.

“Nam giới có phẩm chất tốt thì không e ngại bình đẳng giới – Tổ chức có phẩm chất tốt thì không e ngại bình đẳng giới”

—(Anon), Thành viên IAWP phát biểu tại Hội nghị đào tạo thường niên của Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế năm 2012.

Các mối quan tâm của phụ nữ thường bị bỏ qua do những áp lực văn hóa hoặc xã hội, quan điểm định kiến, rập khuôn và hiểu biết nghèo nàn về nhu cầu của họ... Khi có thêm các nhân viên nữ tham gia hoạt động hành pháp, phụ nữ trong cộng đồng có nhiều khả năng tin rằng các mối quan tâm của họ được coi trọng và sẽ được giải quyết. Các nữ nhân viên được đào tạo bài bản và trang bị chuyên nghiệp có thể đóng vai trò quan trọng trong việc loại bỏ các rào cản đối với khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ.⁹⁰

Năm 2011, UN Women, sử dụng dữ liệu của UNODC ở 32 quốc gia (2009), chứng minh rằng sự hiện diện của nữ nhân viên cảnh sát có tương quan tích cực với việc người bị bạo lực trình báo về bạo lực tình dục.⁹¹ Phát hiện này được củng cố thêm bằng những phát hiện tương tự trong nghiên cứu năm 2013

90 Townsley, J. (2014), 'Thách thức trong thực hiện hành pháp có trách nhiệm giới', (Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ thúc đẩy hành pháp và an ninh chuyển đổi), Sự kiện song song với lần họp thứ 58th của Ủy ban địa vị phụ nữ, New York, Hoa Kỳ 12/3/2014.

91 UN Women, Tiến bộ của phụ nữ thế giới: trong theo đuổi công lý', (UN Women, New York, 201).

của Miller và Segal.⁹² Nhiều nghiên cứu khác cho thấy, phụ nữ tham gia hoạt động hành pháp mang lại lợi ích, không chỉ cho cộng đồng địa phương mà còn cho các đồng nghiệp nam và chính các tổ chức cảnh sát của họ.^{93 94 95 96 97}

Nam giới không nên lo lắng khi thấy phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào hoạt động hành pháp, mà cần chấp nhận thực tế này, vì nó hỗ trợ cho việc cung cấp các dịch vụ hành pháp nói chung.

Các nghiên cứu khác đã kết luận rằng dịch vụ hành pháp nhạy cảm giới có thể đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về an toàn và an ninh của cả nam giới và phụ nữ, làm cho tổ chức cảnh sát trở nên chuyên nghiệp và có trách nhiệm giải trình hơn.^{98 99 100 101 102}

92 Miller, A. R. and Segal, C., (2013), 'Nữ cảnh sát có cải thiện chất lượng thực thi pháp luật không?: Các tác động đến việc báo cáo về tình hình tội phạm và bạo lực gia đình leo thang', <http://ssrn.com/abstract=2335990>

93 Lonsway, K. (2003), Tuyển dụng và giữ chân nhiều nhân viên nữ hơn: Lợi thế của các cơ quan thực thi pháp luật, Los Angeles: Trung tâm quốc gia vì phụ nữ và hành pháp.

94 Denham, T. (2008), 'Cải cách ngành cảnh sát và Giới' trong tài liệu của M. Bastick, K. Valasek (eds), Giới và Bộ công cụ cải cách lĩnh vực an ninh, Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW

95 Bastrick, M. (2008), 'Lồng ghép giới trong công tác cải cách khu vực an ninh sau xung đột', Báo cáo chính sách số 29, Geneva: Trung tâm kiểm soát lực lượng vũ trang dân chủ ở Geneva (DCAF).

96 Natarajan, M. (2008) 'Nữ cảnh sát trong một xã hội đang thay đổi: Cảnh cửa trở lại bình đẳng', Aldershot: Nhà xuất bản Publishing Ltd.

97 Miller, A. R. and Segal, C., (2013), 'Nữ cảnh sát có cải thiện chất lượng thực thi pháp luật không?: Các tác động đến việc báo cáo về tình hình tội phạm và bạo lực gia đình leo thang', <http://ssrn.com/abstract=2335990>

98 Bastrick, M. (2008), 'Lồng ghép giới trong công tác cải cách an ninh sau xung đột', Báo cáo chính sách số 29, Trung tâm kiểm soát lực lượng vũ trang dân chủ ở Geneva (DCAF).

99 Denham, T. (2008), 'Cải cách hành pháp và Giới' trong tài liệu của M. Bastick, K. Valasek (eds), Giới và Bộ công cụ cải cách lĩnh vực an ninh, Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW

100 Natarajan, M. (2008) 'Nữ cảnh sát trong một xã hội đang thay đổi: Cảnh cửa trở lại bình đẳng', Aldershot: Nhà xuất bản Ashgate Ltd.

101 Peters, A., 'Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới và tầm quan trọng của sự tham gia của nhân viên nữ trong việc giải quyết chủ nghĩa bạo lực' cực đoan, Hiệp hội phụ nữ quốc tế về Hội thảo tập huấn thường niên của cảnh sát nữ, (Cardiff, UK, 26.8, 2015).

102 Abbas, H., 'Phụ nữ đấu tranh cho hòa bình: Bài học cho những xung đột ngày nay', Bài trình bày trước Ủy ban Điều trần quan hệ đối ngoại, Washington DC: Viện Hoa Kỳ, 22/3/ 2016.

“Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới và sự hòa nhập của phụ nữ không hàm ý về quyền hay sự bình đẳng của phụ nữ, mà về hiệu quả hoạt động.”

—Peters, A. , ‘Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới và tầm quan trọng về sự tham gia của nữ nhân viên trong việc giải quyết chủ nghĩa cực đoan bạo lực’, Hội nghị đào tạo thường niên IAWP, Cardiff, UK (26 August, 2015).

Vi vậy, nếu bằng chứng cho thấy cần phải có thêm nhiều phụ nữ tham gia hoạt động hành pháp, để người dân thấy sự hiện hữu của họ, được đào tạo và trang bị đầy đủ, vậy thì các tổ chức cảnh sát phải làm thế nào để được hỗ trợ nhằm đạt được mục tiêu này?

Các hiệp hội/mạng lưới của phụ nữ hoạt động nhằm tác động đến việc thay đổi và hỗ trợ các tổ chức cảnh sát thường xuyên cải tiến việc cung cấp dịch vụ vì lợi ích của cộng đồng. Khi các nhu cầu về giới, nhóm thiểu số và quyền con người được chú trọng, thì dịch vụ cảnh sát trở nên có tính đại diện hơn cho các cộng đồng mà họ phục vụ. Họ cũng có thể lập ra hồ sơ tội phạm giới và những thách thức mà người bị bạo lực phải đối mặt.

Ba ví dụ về cách các hiệp hội/mạng lưới cảnh sát nữ có thể ảnh hưởng đến thay đổi thực sự:

- Năm 2001, Hiệp hội nữ cảnh sát Anh (BAWP) phát hành tài liệu, ‘Chương trình nghị sự về giới’, nhằm hỗ trợ dịch vụ cảnh sát của Vương quốc Anh trở nên nhạy cảm giới hơn. Tiếp theo là ‘Chương trình nghị sự về giới lần 2’ là phiên bản cập nhật của tài liệu gốc, ghi nhận những gì đã đạt được cũng như những thách thức còn tồn tại. ‘Chương trình nghị sự về giới’ dành cho hoạt động hành pháp của Vương quốc Anh hiện đang được biên soạn lần ba.¹⁰³
- Mạng lưới nữ cảnh sát Đông Nam Âu (WPON) được thành lập vào năm 2010. Với sự hỗ trợ của các chính phủ trong khu vực, năm 2012 tổ chức này đưa ra ‘Hướng dẫn hành pháp nhạy cảm giới’ chú trọng vào việc tuyển dụng, lựa chọn và phát triển chuyên môn cho phụ nữ trong các dịch vụ hành pháp¹⁰⁴. Tài liệu này được xây dựng bằng cách sử dụng các nghiên cứu

103 Hiệp hội cảnh sát nữ Vương quốc Anh, <http://www.bawp.org>

104 ‘Hướng dẫn về hành pháp nhạy cảm giới, chú trọng vào việc tuyển dụng, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp của phụ nữ trong các dịch vụ hành pháp (Mạng lưới cảnh sát nữ ở khu vực Đông Nam Âu, 2012).

trong khu vực của các bộ ngành liên quan của quốc gia, cũng như hợp tác với các mạng lưới cảnh sát nữ khác, chẳng hạn như Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP) và BAWP.

- Năm 2011, Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Serbia đã thành lập Mạng lưới nữ cảnh sát khu vực của riêng họ với mục tiêu tổng thể là thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới và dân chủ trong các dịch vụ hành pháp. Dự án quan trọng nhất của mạng lưới này là ‘Bạo lực gia đình – giáo dục cho nhân viên và các nhà quản lý cảnh sát’ được thực hiện năm 2017, nhằm tới cảnh sát của tất cả các cơ quan cảnh sát thuộc Bộ Nội vụ, nước Cộng hòa Serbia.

“Hiện tại, công tác tái cấu trúc, đào tạo lại và trang bị lại cho ngành cảnh sát ngày càng được chú trọng nhiều hơn nhằm thay đổi văn hóa hành pháp, bao gồm cả việc chuyển đổi các thể chế an ninh theo hướng nhạy cảm hơn về giới.”

—Becker, J. (2012), ‘Tự do thông qua hiệp hội: Đánh giá những đóng góp của các hiệp hội nữ cảnh sát đối với hoạt động cải cách tổ chức cảnh sát theo hướng nhạy cảm giới’ tại Viện Bắc Nam, Tây Phi

Khả năng ảnh hưởng của hiệp hội/mạng lưới tương quan trực tiếp với cấu trúc ‘chuyên nghiệp’ và tính bền vững của nó, đồng thời phụ thuộc nhiều vào mức độ hỗ trợ mà đồng nghiệp, nhân sự cấp cao, tổ chức hoặc thậm chí chính phủ dành cho họ.¹⁰⁵

Việc hiệp hội/mạng lưới xác định nhu cầu phát triển của các thành viên và giải quyết những nhu cầu đó khiến họ trở thành các ‘tác nhân thay đổi’. Điều này đòi hỏi thành viên hiệp hội/mạng lưới phải phát triển các kỹ năng cá nhân của họ, chẳng hạn như kỹ năng lãnh đạo, xây dựng chiến lược, chính sách, quản lý sự thay đổi và các kỹ năng vận động ủng hộ hoặc cải thiện hiệu quả hoạt động của họ.

Hiệp hội/mạng lưới có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng, điều này cũng giúp xây dựng lòng tin và sự tin tưởng của người dân đối với cảnh sát. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng chỉ có thể mang lại lợi ích cho toàn bộ các tổ chức cảnh sát, và

105 Thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới, cách tiếp cận chiến lược trong việc tiếp nhận, giáo dục, đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho phụ nữ trong ngành cảnh sát, và thúc đẩy kết quả công việc của các thành viên RS Mol! Mạng lưới phụ nữ – RS WPON tại: <http://www.mrezazena-muprs.org/?lang=en>

chúng ta đều biết phụ nữ rất có khả năng thu hút sự tham gia. Mô hình hành pháp dựa vào cộng đồng là một mảng phụ nữ có thể đóng góp và thực hiện xuất sắc; và đó cũng là nền tảng để giải quyết bạo BLPNTEG.

Lợi ích của các hiệp hội/mạng lưới như Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP)

Các mạng lưới cảnh sát vững mạnh và hiệu quả là phương tiện an toàn cho phụ nữ để họ có thể tìm kiếm sự hỗ trợ và hướng dẫn, chia sẻ cách làm hay và cùng nhau mang lại sự thay đổi. Nhận thức được vai trò quan trọng của nam giới trong việc hỗ trợ phụ nữ trong công tác hành pháp cũng như phụ nữ và trẻ em gái trong các cộng đồng địa phương, nên các hiệp hội/mạng lưới thường có cả các thành viên nam giới làm việc. IAWP là một trong những tổ chức như thế, có các thành viên nam trong Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, hiệp hội/mạng lưới khác lại tạo ra các tổ chức song song để nam giới chủ động hỗ trợ phụ nữ nhiều hơn nữa trong hoạt động hành pháp và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái trong cộng đồng. Mạng lưới Nam giới hành động vì sự thay đổi là một ví dụ như vậy ở Nam Phi, mạng lưới này đồng hành và hỗ trợ các nữ nhân viên của Mạng lưới Dịch vụ hành pháp Nam Phi (SAPSN) cũng như phụ nữ và trẻ em gái trong các cộng đồng. Ví dụ: năm 2019, mạng lưới 'Nam giới vì sự thay đổi' thực hiện chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm chống lại bạo lực trên cơ sở giới (BLG).¹⁰⁶



Hội nghị IAWP 2019, Anchorage, Alaska U.S. Ảnh do IAWP cung cấp

Một số hiệp hội/mạng lưới nữ cảnh sát chủ động tương tác với phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng địa phương, xây dựng mối quan hệ, mở các tuyến liên lạc, trao quyền cho

106 Cơ quan cảnh sát Nam Phi, xem: <http://www.saps.gov.za>

phụ nữ và trẻ em gái và giảm nguy cơ họ trở thành nạn nhân. Các thành viên cá nhân cũng đóng vai trò là tấm gương cho phụ nữ và trẻ em gái, một biện pháp có giá trị để cố gắng tăng số lượng phụ nữ tham gia giữ gìn an ninh trật tự.

Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế có một số tổ chức liên kết trên toàn cầu đang tích cực hỗ trợ các thành viên và các tổ chức cảnh sát trở nên nhạy cảm về giới để có thể cung cấp các dịch vụ hành pháp có trách nhiệm giới. Các tổ chức liên kết của IAWP đưa ra một số ví dụ về cách làm hay trong việc thành lập và giữ vững hiệp hội/mạng lưới nữ cảnh sát, và những lợi ích mà họ mang lại cho các thành viên, đồng nghiệp, tổ chức cảnh sát và cộng đồng địa phương.

Ví dụ về các tổ chức liên kết của IAWP bao gồm, nhưng không giới hạn ở: Mạng lưới nữ cảnh sát Bangladesh; Hiệp hội nữ cảnh sát Kosovo; Hiệp hội nữ cảnh sát Vương quốc Anh; Hiệp hội nữ cảnh sát Guyana; Hiệp hội nữ cảnh sát Ghana; Hiệp hội phụ nữ thực thi pháp luật Ukraina; Hiệp hội nữ cảnh sát Trinidad - Tobago; Mạng lưới thực thi pháp luật của phụ nữ Kentucky; Hiệp hội nữ cảnh sát Emirates; Phụ nữ Đại Tây Dương trong hoạt động thực thi pháp luật; Hiệp hội phụ nữ thực thi pháp luật Ontario; và Hiệp hội phụ nữ thực thi pháp luật Chicago.¹⁰⁷

Các ví dụ về THAY ĐỔI thực sự thông qua việc tăng quyền năng cho phụ nữ trong hoạt động hành pháp

Lebanon:

Năm 2010, thiếu tá Suzanne El Hajj tham dự hội thảo IAWP lần đầu tiên, và vào thời điểm đó cô là một trong hai phụ nữ duy nhất trong tổng số 23.000 nhân viên thuộc Lực lượng an ninh nội địa (ISF) quốc gia Lebanon. Sau khi tham dự hội nghị IAWP, cô được truyền cảm hứng và cùng ISF thu hút thêm phụ nữ tham gia vào tổ chức cảnh sát này. Vào thời điểm hội nghị IAWP 2011 diễn ra, chiến dịch tuyển dụng thêm 1.000 nữ nhân viên do cô khởi xướng đã nhận được 11.000 đơn đăng ký của phụ nữ muốn trở thành cảnh sát. Khi trở về từ hội nghị IAWP 2011, thiếu tá Hajj và nhân viên cấp cao của cô được khuyến khích và triển khai hội nghị lãnh đạo cảnh sát nữ lần đầu tiên cho các nữ nhân viên ISF ở Lebanon.

107 Chương trình đối tác liên kết của IAWP: <http://www.iawp.org/iawp-affiliates>

Theo thiếu tá Hajj, “phụ nữ có những phẩm chất rất quan trọng giúp họ thành công trong ngành cảnh sát. Tính cách nhân ái và đầy lòng trắc ẩn giúp nữ cảnh sát đóng góp rất nhiều vào việc áp dụng các quyền con người. Về bản chất, phụ nữ thích tổ chức và sắp xếp, điều này khiến họ có thể làm một số công việc với sự khác biệt lớn. Ngoài ra, phụ nữ có thể kết nối, hợp tác nhanh chóng với cộng đồng, là yếu tố dẫn đến thành công trong việc thực hiện chính sách cộng đồng và an ninh phòng ngừa”.

Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE):

Sau khi được biết đến về Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP), thiếu tá Amna Al Belooshi quyết tâm thành lập một hiệp hội như vậy ở các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Cô chủ động đề xuất với các lãnh đạo, và quan trọng nhất, cô tìm kiếm sự ủng hộ từ Hoàng thân- Trung tướng Sheikh Saif bin Zayed Al Nahyan, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Phải mất 3 tháng cô mới có cơ hội được gặp ngài, nhưng cô hiểu sự ủng hộ của lãnh đạo cấp cao nhất có tầm quan trọng như thế nào.

Vào thời điểm tham dự lần đầu hội nghị IAWP vào năm 2011, cô đã thành lập xong Hiệp hội nữ cảnh sát Emirate (EWPA),



Hội nghị IAWP 2019, Anchorage, Alaska U.S. Ảnh do IAWP cung cấp

và là tổ chức liên kết đầu tiên của IAWP tại khu vực Ả rập tham dự hội nghị. Trong vòng 6 tháng kể từ lúc thành lập, vào năm 2012, cô tổ chức Hội nghị huấn luyện cảnh sát quốc tế đầu tiên cho phụ nữ trong Vùng Vịnh. Năm 2013, cô tổ chức Hội nghị EWPA lần thứ 2, và các hội nghị khác sau đó. EWPA có hơn 5000 thành viên ở khắp UAE. Thiếu tá Al Belooshi vẫn tiếp tục đẩy mạnh và thu hút phụ nữ tham gia vào hoạt động cảnh sát ở đất nước mình, với tư cách là Chủ tịch EWPA, để nâng cao cấp độ đào tạo và tính đa dạng của nhiệm vụ cho cảnh sát nữ ở UAE.

Hộp 17

Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP)

Tầm nhìn: IAWP mong muốn một thế giới, ở đó cảnh sát phản ánh được tính đa dạng của các cộng đồng mà họ phục vụ, và quyền con người được bảo vệ.

Sứ mệnh: Tăng cường, đoàn kết và nâng cao năng lực của phụ nữ trong lĩnh vực giữ gìn an ninh trật tự trên phạm vi quốc tế.

IAWP tạo mạng lưới kết nối và hỗ trợ các tổ chức đồng nghiệp của 72 quốc gia thành viên, cũng như phát triển chuyên môn thông qua hoạt động cố vấn, tổ

chức hội nghị đào tạo khu vực và hội thảo đào tạo hàng năm của IAWP. IAWP nhằm mục đích:

- Tổ chức hội thảo tập huấn, chương trình, sự kiện giáo dục liên quan đến hoạt động cảnh sát trên toàn thế giới;
- Khuyến khích, cố vấn và chỉ đạo nhân viên cảnh sát ở mọi khía cạnh trong quá trình phát triển nghề nghiệp;
- Nỗ lực hướng tới sự chuyên nghiệp thông qua giáo dục- đào tạo, và bắt kịp các xu hướng và kỹ thuật hiện tại để phục vụ công chúng tốt hơn;
- Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong hoạt động thực thi pháp luật;
- Xác định, ghi nhận và khen thưởng về hiệu quả công việc, sự khác biệt và thành tích trong các cơ quan thực thi pháp luật.

www.iawp.org



Hội nghị IAWP khu vực 16 nước, năm 2012. Ảnh do Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế (IAWP) cung cấp

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH 2

MẠNG LƯỚI NỮ CẢNH SÁT CỦA BỘ NỘI VỤ NƯỚC CỘNG HÒA SERBIA



Người đóng góp: Bà Sanja Sumonja (Thanh tra cảnh sát cấp cao của Cục Chống tội phạm có tổ chức và tội phạm nghiêm trọng, Chủ tịch Mạng lưới nữ cảnh sát của Bộ Nội vụ, nước Cộng hòa Serbia (RS MOI WPON))

Năm 2011, với sự hỗ trợ của Mạng lưới nữ cảnh sát (WPON) Đông Nam Âu và Giám đốc cảnh sát, Bộ Nội vụ (Moi) nước cộng hòa Serbia (RS) thành lập mạng lưới nữ cảnh sát của riêng quốc gia này và được đăng ký với tư cách là tổ chức phi chính phủ. Mạng lưới nữ cảnh sát Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Serbia (RS Moi WPON) có mục tiêu tổng thể là thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới và dẫn chủ trong các dịch vụ hành pháp.¹⁰⁸

Để đạt được mục tiêu này, RS Moi WPON đã thiết lập bốn lĩnh vực hỗ trợ cần được ưu tiên:

- Thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới và dẫn chủ trong các dịch vụ hành pháp ;
- Phương pháp tiếp cận chiến lược đối với việc tiếp nhận phụ nữ vào ngành cảnh sát;
- Giáo dục, đào tạo, phát triển nghề nghiệp; và
- Thúc đẩy kết quả của nhân viên cảnh sát và các nhân viên khác của Bộ.



Dự án của RS Moi WPON: 'Tăng cường nhận thức và đào tạo đội ngũ giáo viên tiểu học về các tội hình sự liên quan đến hôn nhân và gia đình'

Một thời gian ngắn ngay sau khi thành lập, RS Moi WPON đã có hơn 300 thành viên, bao gồm các cảnh sát và các nhân viên khác, nhằm phục vụ nhân viên nữ làm việc trong Bộ; hiện tại, mạng lưới có 460 thành viên. Ngay sau đó, RS Moi WPON bắt đầu tham gia vào các dự án nhỏ 'hiệu quả nhanh', chẳng hạn

như đào tạo cho các cảnh sát đồng nghiệp và kiểm sát viên, quảng bá nghề nghiệp cảnh sát cho các nữ sinh trung học, cũng như tham gia các sự kiện tại địa phương và trong khu vực về vấn đề giữ gìn trật tự an ninh.



Hội nghị Belgrade 2019 về Lồng ghép bình đẳng giới trong hành pháp của các nước trong khu vực

Mạng lưới RS Moi WPON nhanh chóng thu hút được sự ủng hộ của các nhà tài trợ bên ngoài như UN Women, OSCE, Đại sứ quán Hoa Kỳ, chính phủ Na Uy và UNDP, đặc biệt đối với hoạt động đào tạo và nhận thức về bạo lực gia đình hay bạo lực do chống/bạn tình gây ra. Do đó, RS Moi WPON được nhìn nhận là một bên liên quan chính thống và hiểu biết trong lĩnh vực tư pháp, trong đó có các tổ chức xã hội dân sự, là những thực thể mà RS Moi WPON muốn mở rộng quan hệ đối tác

Hiện tại, RS Moi WPON được xem là một trong những hiệp hội tích cực và có tác động nhất đối với các nữ cảnh sát trên thế giới. Ví dụ các hoạt động của Mạng lưới này bao gồm:

- Cung cấp thông tin đầu vào về các chính sách của tổ chức và về tác động của các luật mới (ví dụ như Luật Bạo lực Gia đình năm 2020);
- Nâng cao nhận thức của phụ nữ và nam giới trong Bộ về bình đẳng giới;
- Vận động thực hiện giáo dục đào tạo về nhạy cảm giới cho các nhân viên của Bộ;
- Hợp tác với các chế định, cơ quan và tổ chức liên quan, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế về vai trò và vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh;
- Ngăn chặn và giải quyết mọi hình thức bạo lực đối với phụ

108 Mạng lưới nữ cảnh sát của Bộ Nội vụ, nước Cộng hòa Serbia – RS WPON, xem: <http://www.mrezazena-muprs.org/about/?lang=en>



Các thành viên của RS Moi WPON cùng với Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ông Dragan Lukač (đứng giữa). Sự cam kết và hỗ trợ của ông Lukač đối với WPON có tác động lớn đến trong phạm vi Bộ.

nữ, trẻ em và các nhóm có nguy cơ bạo lực cao;

- Ngăn chặn và giải quyết các hành vi xã hội tiêu cực ảnh hưởng bất lợi đến phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nguy cơ bị bạo lực cao, ví dụ như nghiện rượu, nghiện ma túy, bạo lực trực tuyến và bạo lực sử dụng công nghệ truyền thông-thông tin.
- Xuất bản sách, tài liệu quảng cáo, sách hướng dẫn, bài viết học thuật và các ấn phẩm khác phù hợp với mục tiêu của Mạng lưới;

Dự án quan trọng nhất của Mạng lưới là 'Đào tạo về bạo lực gia đình cho nhân viên và các nhà quản lý cảnh sát' được thực hiện vào năm 2017, nhằm mục tiêu vào nhân viên cảnh sát của tất cả các cơ quan cảnh sát trong Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Serbia.

Dự án này có 12 đợt đào tạo với tổng số 144 nhân viên cảnh sát được đào tạo.¹⁰⁹

Một hoạt động ý nghĩa khác của RS Moi WPON là loạt hội thảo đào tạo cho trẻ em gái ở các trường tiểu học và trung học cơ

109 'Bạo lực gia đình - Giáo dục cán bộ quản lý ngành cảnh sát' (2017); Bộ nội vụ của Cộng hòa Srpska, tại: <http://www.mrezazena-muprs.org/project/domestic-violence-education-of-police-officers-managers/?lang=en>

sở về bạo lực trực tuyến và bạo lực dựa trên công nghệ truyền thông - thông tin đối với phụ nữ,¹¹⁰ các khóa đào tạo cho giáo viên về các tội hình sự liên quan đến hôn nhân và gia đình,¹¹¹ và giải quyết hiện tượng phân biệt đối xử đối với các thành viên cộng đồng Digan và con cái họ.¹¹²

Những thành công chính của Mạng lưới nữ cảnh sát Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Serbia (RS Moi WPON):

110 'Phòng chống bạo lực tình dục trực tuyến đối với trẻ em gái ở khu vực ngoại ô; Bộ nội vụ Cộng hòa Srpska', <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-online-sexual-violence-against-girls-in-suburban-areas/?lang=en>

111 'Nâng cao nhận thức và đào tạo giáo viên các trường tiểu học về các tội hình sự trong hôn nhân và gia đình' (2015). Bộ nội vụ Cộng hòa Srpska. <https://www.mrezazena-muprs.org/project/sensitization-and-education-of-elementary-schools-teaching-staff-on-criminal-offences-against-marriage-and-family/?lang=en>

112 'Phòng chống phân biệt đối xử chống lại người Di gan và vi phạm quyền trẻ em Di gan' (2019). Bộ nội vụ Cộng hòa Srpska. <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-discrimination-against-roma-and-violation-of-roma-children-rights/?lang=en>

- Ban điều hành cảnh sát cấp cao đã hỗ trợ sự phát triển của mạng lưới nữ cảnh sát. Mặc dù kinh phí hoạt động vẫn còn là thách thức đối với RS Mol WPON, nhưng với sự hỗ trợ không ngừng từ ban điều hành, Mạng lưới này đã được 'chính thống hóa' một cách hiệu quả trong mắt cộng đồng thực thi pháp luật, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc thúc đẩy vai trò quan trọng của phụ nữ trong công tác hành pháp;
- Đăng ký hoạt động nhanh chóng với tư cách là một pháp nhân (dưới hình thức tổ chức phi chính phủ/hiệp hội công dân) vào tháng 9/2011 với Tòa án ở Banja Luka. Điều này cho phép Mạng lưới có tư cách pháp nhân, quy chế, con dấu, biểu tượng và quan trọng là thông tin tài chính, bao gồm tài khoản ngân hàng để nhận kinh phí cho các hoạt động và dự án;
- Hiểu rõ hạn chế và điểm mạnh của Mạng lưới. Do năng lực có hạn, RS Mol WPON tập trung nguồn lực cho các dự án 'hiệu quả nhanh', có thể quản lý được và tránh tham gia vào các sáng kiến lớn hơn. Các dự án 'hiệu quả nhanh' chủ yếu bao gồm việc tổ chức đào tạo hoặc tham gia đào tạo với tư cách giảng viên trong các hội thảo của đối tác về các chủ đề như: ứng phó đa ngành về bạo lực đối với phụ nữ và bạo lực gia đình, hoặc đánh giá rủi ro và an toàn của người bị bạo lực;
- Xây dựng quan hệ đối tác với xã hội dân sự nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền trẻ em hoặc quyền của cộng đồng LGBTQI,¹¹³ đã củng cố 'tính chính thống' của RS Mol WPON với tư cách là một đối tác chính trong lĩnh vực tư pháp và an ninh ở phạm vi rộng lớn hơn, đặc biệt là về các vấn đề liên quan đến đối với bạo lực trên cơ sở giới và bảo vệ trẻ em, vì Mạng lưới có nhiều nữ nhân viên tham gia các vụ việc như vậy;
- Tạo dựng RS Mol WPON thành một thương hiệu đóng góp giá trị cho tổ chức cảnh sát do hiểu rõ văn hóa làm việc, cũng như điểm mạnh và điểm yếu của cảnh sát khi thực hiện vai trò nhà cung cấp DVTY. Thông qua các hoạt động của mình, RS Mol WPON tạo dựng được danh tiếng như một tổ chức hỗ trợ tích cực về chuyển hóa nội bộ;
- Thúc đẩy học tập rất quan trọng. Trong quá trình đào tạo cho các tổ chức thuộc lĩnh vực tư pháp và an ninh, RS Mol WPON đã nhận diện được những lỗ hổng trong hệ thống, chẳng hạn như khi tiếp xúc trực tiếp với người bị bạo lực (là những người nhiều khi không biết về quyền của họ). Kinh nghiệm này cho thấy RS Mol WPON có khả năng đưa ra các khuyến nghị mang tính xây dựng trong tổ chức cảnh sát.

113 'Quảng bá số tay' Ngăn chặn tội ác thù ghét chống lại người LGBTI'. Mạng lưới cảnh sát Cộng hòa Srpska, Bộ Nội vụ. <http://www.mrezazena-muprs.org/promotion-of-the-handbook-policing-hate-crimes-against-lgbti-persons/?lang=en>

Bài học kinh nghiệm chính:

- Các thành viên cam kết và có động lực là yếu tố cốt lõi đối với hoạt động của RS Mol WPON. Tuy nhiên, điều cơ bản là phải tạo ra một nhóm hỗ trợ rộng lớn hơn để bảo đảm tính bền vững của mạng lưới;
- Sự hỗ trợ liên tục của quản lý cấp cao trong việc thực hiện các dự án cải thiện hoạt động cảnh sát trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người là rất quan trọng;
- Vì RS Mol WPON phụ thuộc vào các nguồn kinh phí và tài trợ bên ngoài, nên kỹ năng quản lý dự án và kinh nghiệm quan hệ với các nhà tài trợ phải là năng lực chính của các thành viên Mạng lưới;
- Khi thiết lập một mạng lưới/hiệp hội, các chiến lược truyền thông (đặc biệt là để tăng cường sự hiện diện) phải được xem xét và xây dựng ngay từ đầu. Điều quan trọng là, mạng lưới/hiệp hội cần tập hợp và lập thành tài liệu tất cả các hoạt động, nhiệm vụ, dự án; và chia sẻ công khai những kết quả tích cực trên các phương tiện truyền thông xã hội và bằng các ngôn ngữ chính;
- Chia sẻ các cách làm hay trong và ngoài khu vực (ví dụ: Serbia, Moldova, Kyrgyzstan, Ukraine, Bỉ, Đức, Hàn Quốc, v.v.) Các cách làm hay của Mạng lưới nữ cảnh sát (WPON) gồm có: đào tạo các nhân viên đồng nghiệp về cách xử lý các vụ bạo lực gia đình nhằm củng cố tổ chức cảnh sát nói chung, cũng như nâng cao nhận thức cho đồng nghiệp, những người có thể cũng bị bạo lực do các cá nhân khác gây ra.¹¹⁴ Ngoài ra, việc ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của các đồng nghiệp đến từ các quốc gia khác cũng củng cố vị thế của Mạng lưới RS Mol WPON và tạo thêm động lực cho các hoạt động trong tương lai của tổ chức này.

114 Xem thêm ví dụ: Umberto Bacchi, 'Công việc nội bộ: các nữ cảnh sát Bosnia bị chống bạo hành' (Reuters, 2019): <https://www.reuters.com/article/us-bosnia-women-police/inside-job-bosnian-police-women-take-on-abusive-husbands-idUSKCN1PO0ZY>

HỘP 18

Sanja Sumonja hiện là Chủ tịch Hội đồng của Hiệp hội Nữ cảnh sát ở Mol của Republika Srpska, với cấp bậc Thanh tra cấp cao trong Cục Phòng chống tội phạm có tổ chức và tội phạm có tính chất nghiêm trọng. Bà làm thanh tra cảnh sát hình sự từ năm 2003 tại Bộ. Công việc chuyên môn của bà bao gồm làm việc với trẻ em và trẻ vị thành niên, bao gồm bạo lực gia đình, lạm dụng tình dục trẻ em và trẻ vị thành niên phạm tội, khiêu dâm trẻ em và tội phạm tình dục.

Với vai trò là điều phối viên dự án, bà đã quản lý nhiều dự án ở Cộng hòa Srpska - Bosnia và Herzegovina (BiH) nhằm ứng phó bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện thông qua các hoạt động của mạng lưới nữ cảnh sát trong công việc hành pháp của mình, với sự hỗ trợ của UN Women

Đại sứ quán Hoa Kỳ tại BiH, Đại sứ quán Na Uy tại BiH, UNDP, OSCE, và các tổ chức quốc gia và quốc tế khác. Bà đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị và sự kiện trong nước và quốc tế với tư cách là chuyên gia về bạo lực trên cơ sở giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh.



GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tool 2: Policing and Gender in Gender and Security Toolkit (Geneva, DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019): see: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/GSToolkit_Tool-2%20EN%20FINAL.pdf
- 'The Police', SSR Backgrounder Series (Geneva, DCAF, 2015) <http://ssrbackrounders.org/fall.php?p=16&l=EN>
- General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979.
- Evaluación independiente de proyecto/evaluación en profundidad de: 'Fortalecimiento para la Seguridad de Grupos en situación de vulnerabilidad' CÓDIGO: MEXZ93-2018-005 (México, Abril 2019) at: https://www.unodc.org/documents/evaluation/Independent_Project_Evaluations/2019/MEXZ93_Final_Independent_Project_Evaluation_April_2019.pdf
- Manual on Human Rights Monitoring (OHCHR, 2011). at: <https://searchlibrary.ohchr.org/record/4835?ln=en>
- 'Handbook on Police Accountability, Oversight and Integrity (UNODC, 2011) at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_on_police_Accountability_Oversight_and_Integrity.pdf
- 'Toolkit on Police Integrity' (Geneva Centre for Security Sector Governance, 2019) at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/DCAF_PIBP_Toolkit_ENG_2019_web.pdf
- 'Police as an Entry Point to End Violence Against Women and Girls': Lessons from Civil Society Organizations Funded by the UN Trust Fund to End Violence Against Women' (New York, UN Trust Fund to End Violence against Women, 2019).
- 'DIWA Curbs Violence against Women and Girls with Disabilities', at: <http://www.diwa.ws/?p=101>
- 'Promoting a safer, Gender-Based Violence Free Environment for Women and Girls with Disabilities' in Lilongwe, Malawi', (Disabled Women in Africa, 2017) at: <https://www.makingitwork-crpd.org/sites/default/files/2018-05/Malawi%20-%20Promoting%20a%20safer%2C%20Gender-Based%20Violence%20free%20environment%20for%20women%20and%20girls%20with%20disabilities%20in%20Lilongwe%2C%20Malawi%20%28DIWA%29.docx>
- 'Leveraging SDG 16 to Improve Implementation of SDG 5' (Background Document XIV, UNOG-DCAF Seminar 2017) at: <https://www.dcaf.ch/sites/default/files/imce/Events/UNOG-DCAF%20Seminar%20Background%20document%20+%20programme.pdf>
- 'Enhancing Access to Justice for Women Living in Rural and Remote Areas of British Columbia: Reviewing Practices from Canada and Abroad to Improve Our Response' (The International Centre for Criminal Law Reform and Criminal Justice Policy, 2017) at: <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/BCLF-WA2J-Report-Final.pdf?x30145>
- Jenni Cross: '3 Myths of Behavior Change and Other Challenges for Sustainability', Energy and Behavior Institute for the Built Environment, (Colorado State University) at: https://www.uccs.edu/sustain/sites/sustain/files/inline-files/Myths%20of%20Behavior%20Change_UCCS2015.pdf
- 'Safety and Dignity at Work: A Guide to the 2019 ILO Violence and Harassment Convention, No. 190' (Human Rights Watch, 2020) at: https://www.hrw.org/sites/default/files/media_2020/06/ILO_advocacy_brochure_0620.pdf
- 'Everyone's Business: Improving the Police Response to Domestic Abuse' (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary, 2014) at: <https://www.gov.uk/government/news/major-review-of-police-response-to-domestic-violence>
- Sara Rafael Almeida, Joana Sousa Lourenço, François J. Dessart and Emanuele Ciriolo, 'Insights from behavioural sciences to prevent and combat violence against women,' EUR 28235 EN, doi:10.2788/412325 at: <https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC103975/lbna28235enn.pdf>
- International Association of Chiefs of Police (2005b) 'Model Policy on Investigating Sexual Assault' (National Law Enforcement Policy Center, Alexandria, Virginia) at: <http://www.evawintl.org/library/DocumentLibraryHandler.ashx?id=328>.
- 'Progress of the World's Women 2011–2012: Families in a Changing World (UN Women, 2011) at: UN Women <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice>
- J. Brown and F. Heidensohn (2000), 'Gender and Policing: Comparative Perspectives' Basingstoke: Macmillan.
- A. Ward and T. Prenzler (2016). 'Good practice case studies in the advancement of women in policing,' Police Science and Management, 18(4), p. 242.
- Gordon, E., McHugh, C., and Townsley, J., (2020) 'Risks versus Transformational Opportunities in Gender-Responsive Security Sector Reform' Journal of Global Security Studies, 0(0), 2020, 1–16 doi: 10.1093/jogss/ogaa028.
- Graue, T.M., Hildie, R.E., and Weatherby, G.A., 'Women in Modern Policing', Department of Sociology and Criminal Justice, Gonzaga University, Spokane, WA, USA, in Journal of Social Sciences and Humanities Vol. 2, No. 3, 2016, pp. 51-62 at: <http://www.aiscience.org/journal/jssh> ISSN: 2381-7763 (Print); ISSN: 2381-7771.

- 'Men, Women, and Police Excessive Force: A Tale of Two Genders a Content Analysis of Civil Liability Cases, Sustained Allegations & Citizen Complaints' (The National Center for Women & Policing, 2002) at: http://womenand-policing.com/PDF/2002_Excessive_Force.pdf
- 'A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women et al., 2018), at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
- Megan Bastick, 'Gender Self-Assessment Guide for the Police, Armed Forces and Justice Sector', (Geneva: DCAF, 2011), at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/self_assessment_guide.pdf
- Stanko, E.A., and Bradford, B. (2009) 'Beyond Measuring 'How Good a Job' Police Are Doing: The MPS Model of Confidence in Policing' in Policing, Volume 3, Number 4, pp. 322–330. Oxford University Press.
- 'Guidelines for Producing Statistics on Violence against Women - Statistical Surveys' (UN Department of Economic and Social Affairs Statistics Division, New York, 2014), at: <https://www.un.org/development/desa/capacity-development/tools/tool/guidelines-on-producing-statistics-on-violence-against-women-statistical-surveys/>
- V. Jaquier, H. Johnson and B.S. Fisher, 'Research methods, measures and ethics', in Sourcebooks on Violence against Women, 2nd ed., C.M. Renzetti, J.L. Edleson and R.K. Bergen, eds. (SAGE Publications, 2010).
- 'Guidance on Monitoring and Evaluation for Programming on Violence against Women and Girls', Guidance Note 3 How to Note. (DFID UK practice paper). at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/67334/How-to-note-VAWG-3-monitoring-eval.pdf
- Modern Crime Prevention Strategy (Home Office, UK, 2016) at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/509831/6.1770_Modern_Crime_Prevention_Strategy_final_WEB_version.pdf
- 'What Works: Gender Equality by Design' (Bohent, I. Harvard University Press, 2016).
- Flanagan, A.E., and Tanner, J.C., 'Theories in In A Framework for Evaluating Behaviour Change in International Development Operations' (World Bank, Independent Evaluation Group Working Paper 2016/No. 2, 2016)
- Jenni Cross, '3 Myths of Behavior Change and Other Challenges for Sustainability' (Center for Energy and Behavior Institute for the Built Environment, Colorado State University, 2014) at: https://www.uccs.edu/sustain/sites/sustain/files/inline-files/Myths%20of%20Behavior%20Change_UCCS2015_0.pdf
- 'Integrating Gender in Project Design and Monitoring for the Security and Justice Sector, in Gender and Security Toolkit, (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019) <https://www.dcaf.ch/node/13624>
- 'Integrating Gender in Project Design and Monitoring for the Security and Justice Sector', Tool 15 Gender and Security Toolkit (DCAF, OSCE/ODIHR and UN Women, 2019).
- Nicola Popovic, 'Security Sector Reform Assessment, Monitoring and Evaluation and Gender' Gender and Security Sector Reform Toolkit, Eds. Megan Bastick and Kristin Valasek (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW, 2008).
- Bastick, Megan, 'Integrating Gender into Internal Police Oversight' (Geneva: DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014).
- Bastick, Megan, 'Integrating a Gender Perspective into Internal Oversight within Armed Forces' (Geneva: DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014).
- Guidelines for Gender Sensitive Policing, with an Emphasis on Recruitment, Selection and Professional Development of Women in Police Services', The Women Police Officers Network in South East Europe (WPON)- South Eastern and Eastern Europe Clearinghouse for the Control of Small Arms and Light Weapons (SEESAC, 2012) at: <https://www.seesac.org/f/tmp/files/publication/812.pdf>
- RS Mol Women Network – RS WPON, 'Promotion and implementation of gender equality principles, strategic approach to the admission of women to the police, education, training and career development, and promotion of work results of RS Mol members' at: <http://www.mrezazena-muprs.org/?lang=en>
- 'A staggering one-in-three women, experience physical, sexual abuse', UN News, 24 November 2019, at: <https://news.un.org/en/story/2019/11/1052041>
- 'Provincial Policing Standards', (Provincial Government of British Columbia) at: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/policing-in-bc/policing-standards>
- Foreword BCPPS 6.2 Police Stops in 'Provincial Policing Standards', (Provincial Government of British Columbia) at: <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-foreword-police-stops.pdf>
- Press Release: 'UN Women announces United Nations Police Adviser Luís Carrilho as HeForShe Advocate for gender equality', at: <https://www.heforshe.org/en/un-women-announces-united-nations-police-adviser-luis-carrilho-hefor-she-advocate-gender-equality>

- Competency and Values Framework for policing Overview of framework (College of Policing, 2016) at: https://www.college.police.uk/What-we-do/Development/competency-and-values-framework/Documents/Competency-and-Values-Framework-for-Policing_4.11.16.pdf
- Gender Equality in UK Policing - First Annual Report (Sussex Police Corporate Communications 2019 in support of HeForShe UN Women Solidarity Movement for Gender Equality (2020) at: <https://www.sussex.police.uk/SysSiteAssets/media/downloads/sussex/about-us/governance-and-processes/equality-and-diversity/heforshes-annual-report-2019.pdf>
- Indigenous Relations Behavioural Competencies (BC Public Service Agency, British Columbia, Canada, 2012) at: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/careers-myhr/job-seekers/about-competencies/indigenous-relations>
- Implementation Guide Aboriginal Relations Behavioural Competencies (BC Public Service Agency, British Columbia, Canada, 2012) at: https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/careers-for-job-seekers/about-competencies/aboriginal_relations_behavioural_competencies_implementation_guide.pdf
- Townsley, J., 'The challenge of implementing Gender-Responsive Policing' - MDG Acceleration through Transformative Policing and Security, 58th Commission on the Status of Women Side-Event, New York, USA, 12 March 2014.
- 'Progress of the World's Women: In Pursuit of Justice', (UN Women, New York, 2012).
- Miller, A. R. and Segal, C., (2013), 'Do Female Officers Improve Law Enforcement Quality? Effects on Crime reporting and Domestic Violence Escalation', at: <http://ssrn.com/abstract=2335990>
- Lonsway, K. (2003), 'Hiring and Retaining More Women: The Advantages to Law Enforcement Agencies, Los Angeles: National Centre for Women and Policing.
- Denham, T. (2008), 'Police Reform and Gender' in M. Bastick, K. Valasek (eds) Gender and Security Sector Reform Toolkit, Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW.
- Bastrick, M. (2008), 'Integrating Gender in Post-Conflict Security Sector Reform, Policy Paper 29, (Geneva Centre for the Democratic Control of Armed Forces).
- Natarajan, M. (2008), 'Women Police in a Changing Society': Back Door to Equality, Aldershot: Ashgate Publishing Ltd.
- Miller, A. R. and Segal, C., (2013), 'Do Female Officers Improve Law Enforcement Quality? Effects on Crime reporting and Domestic Violence Escalation.' at: <http://ssrn.com/abstract=2335990>
- Bastrick, M. (2008), 'Integrating Gender in Post-Conflict Security Sector Reform, Policy Paper 29, Geneva: Geneva Centre for the Democratic Control of Armed Forces).
- Denham, T. (2008), 'Police Reform and Gender' in M. Bastick, K. Valasek (eds) Gender and Security Sector Reform Toolkit, Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW.
- Natarajan, M. (2008), 'Women Police in a Changing Society' Back Door to Equality, Aldershot: Ashgate Publishing Ltd.
- Peters, A., 'Gender Responsive Policing and the Importance of Women Officers' Involvement in Tackling Violent Extremism', International Association of Women Police Annual Training Conference, Cardiff, UK, 26 August 2015.
- Abbas, H., 'Women Fighting for Peace: Lessons for Toady's Conflicts', Presentation to the Committee on Foreign Affairs Relations Hearing, Washington DC: United States House of Representatives, 22 March 2016.
- British Association for Women in Policing at: <http://www.bawp.org>
- 'Guidelines for Gender-Sensitive Policing with an Emphasis on Recruitment, Selection and Professional Development of Women in Police Services' (Women Police Officers Network in South East Europe, 2012), at: <http://www.seesac.org/f/docs/Gender-and-Security/GUIDELINES-FOR-GENDER-SENSITIVE-POLICING-EN.pdf>
- South African Police Service, at: <http://www.saps.gov.za>
- IAWP Affiliate Program, at: <http://www.iawp.org/iawp-affiliates>
- Domestic Violence – Education of Police Officers Managers (Ministry of the Interior of the Republic of Srpska, 2017) at: <http://www.mrezazena-muprs.org/project/domestic-violence-education-of-police-officers-managers/?lang=en>
- Prevention of Online Sexual Violence against Girls in Suburban Areas (Ministry of the Interior of the Republic of Srpska, 2015) at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-online-sexual-violence-against-girls-in-suburban-areas/?lang=en>
- Sensitization and Education of Elementary Schools Teaching Staff on Criminal Offences against Marriage and Family (Ministry of the Interior of the Republic of Srpska, 2015) at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/sensitization-and-education-of-elementary-schools-teaching-staff-on-criminal-offences-against-marriage-and-family/?lang=en>

'Prevention of Discrimination against Roma and Violation of Roma Children Rights (Ministry of the Interior of the Republic of Srpska, 2019) at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-discrimination-against-roma-and-violation-of-roma-children-rights/?lang=en>

'Policing Hate Crimes against LGBTI Persons' (Women Police Officer Network of the Republic of Srpska Ministry of the Interior, 2019) at: <http://www.mrezazena-muprs.org/promotion-of-the-handbook-policing-hate-crimes-against-lgbti-persons/?lang=en>

Umberto Bacchi (Reuters, 2019), 'Inside job: Bosnian police-women take on abusive husbands' at: <https://www.reuters.com/article/us-bosnia-women-police/inside-job-bosnian-policewomen-take-on-abusive-husbands-idUSKCN-1PO0ZY>



THÁCH THỨC VÀ CHIẾN LƯỢC

“Nguyên nhân về tình trạng i bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái lan tràn trên khắp thế giới là rất phức tạp. Nhưng một số giải pháp lại đơn giản. Một trong số các giải pháp này là thay đổi cách ứng phó hành pháp và tư pháp đối với việc phụ nữ tố cáo hành vi bạo lực.”

— Phumzile Mlambo-Ngucka, Phó tổng thư ký kiêm Giám đốc điều hành Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women), trong bài phát biểu tại Lễ công bố Cố vấn cảnh sát Liên Hợp Quốc Luís Carrillo với tư cách là người ủng hộ phong trào ‘Vì những người phụ nữ quanh ta’ (HeForShe) vì mục đích bình đẳng giới (2019)



GIỚI THIỆU

Chương này hướng dẫn cho các quản lý cấp trung trong cơ quan cảnh sát để tiến hành các phương pháp phân tích nhằm đạt mục tiêu hành pháp có trách nhiệm giới.¹ Trên khắp thế giới, các nhà hoạt động xã hội và các tổ chức xã hội dân sự của phụ nữ hoạt động giải quyết nạn BLPNTEG đang tuyên chiến với những định kiến và áp bức, là những yếu tố đã khiến nạn này trở thành một phần cấu trúc của xã hội chúng ta. Những định kiến như vậy đã ăn sâu cắm rễ và thôi thúc các cơ quan cảnh sát và các cơ quan tư pháp phải có nhiệm vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái khỏi bạo lực.

Ngày càng có nhiều người công nhận rằng mặc dù thay đổi thái độ là điều cần thiết, nhưng các thực hành của tổ chức cũng phải phát triển để chấm dứt sự dung túng của cộng đồng về BLPNTEG. Chiến dịch “vì những người phụ nữ quanh ta ‘HeForShe’ của Liên Hợp Quốc là một ví dụ về phong trào quốc tế nhằm thúc đẩy thay đổi tổ chức bằng cách thu hút các nhà lãnh đạo tổ chức là nam giới trở thành người ủng hộ và đồng minh. Năm 2019, Cố vấn cảnh sát Liên Hợp Quốc, Luis Carrillo, được mệnh danh là người ủng hộ chưa từng có cho chiến dịch HeForShe, đã mở đường và là

hình mẫu cho hơn 10.000 cảnh sát - 85% trong số đó là nam giới - đến từ hơn 100 quốc gia.²

Lãnh đạo cấp cao và/hoặc quản lý cấp trung trong các cơ quan cảnh sát có thể thiết lập và thực hiện các thay đổi thể chế. Khi một thay đổi thể chế đã được khởi xướng, thì quản lý cấp trung phải được hỗ trợ và trao quyền nhằm tạo ra một văn hóa chịu trách nhiệm tại nơi làm việc để đưa hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới vào thực tiễn.

Việc phát triển, triển khai và thể chế hóa thành công hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới sẽ có hai mục tiêu chính:

- Giáo dục nhân viên cảnh sát về các khái niệm xã hội học nhằm hỗ trợ hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới vì đây là hoạt động liên quan đến vấn đề BLPNTEG. Điều này sẽ trả lời các câu hỏi về lý do tại sao hành pháp có trách nhiệm

1 Nhạy cảm giới là “Mục đích để hiểu và có tính đến các yếu tố xã hội và văn hóa liên quan đến việc loại trừ và phân biệt đối xử dựa trên giới trong các lĩnh vực đa dạng nhất của đời sống công và tư”, Viện Bình đẳng giới Châu Âu, tại: https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1218?utm_source=newsletter&utm_medium=email&utm_campaign=how_gender_equal_is_your_parliament&utm_term=2019-11-27. Như được sử dụng trong Sổ tay này, tư pháp hình sự có trách nhiệm giới có nghĩa là luật pháp, các thể chế tư pháp hình sự, quy trình tư pháp hình sự và kết quả tư pháp hình sự không phân biệt đối xử chống lại bất kỳ ai trên cơ sở giới tính. Nó đòi hỏi phải có quan điểm về giới đối với bản thân luật pháp hình sự, cũng như đánh giá khả năng tiếp cận và những trở ngại đối với các thủ tục tư pháp hình sự dành cho phụ nữ và nam giới và áp dụng các chiến lược nhạy cảm giới để bảo vệ nạn nhân và thúc đẩy tiếp cận tư pháp hình sự, xem: Skinnider, Eileen, “Hướng tới tư pháp hình sự có trách nhiệm giới: Thực tiễn tốt ở Đông Nam Á trong ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ” (2018: Thailand Institute of Justice).

2 Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) công bố rằng Cố vấn Cảnh sát Liên Hợp Quốc Luis Carrillo là Người ủng hộ phong trào HeForShe vì mục đích bình đẳng giới, tại: <https://www.heforshe.org/en/un-women-announces-united-nations-police-adviser-luis-carrillo-heforshe-advocate-gender-equality>

giới đang được thực hiện trong tổ chức của họ; và

- Tạo ra sự thay đổi tổ chức bằng cách:
 - Phát triển và kết hợp hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới vào công việc của cơ quan cảnh sát. Trong chương này, chúng tôi mô tả phương pháp phân tích có tên 'Tám phương pháp mà các tổ chức sử dụng để điều phối nhân viên' đã được thực hiện thành công để cải thiện hoạt động ứng phó BLPNTEG trong các cơ quan cảnh sát; và
 - Giám sát việc thực hiện thay đổi tổ chức trong thực tế và xác định lỗ hổng đang cần được giải quyết.

MỤC TIÊU 1: CÓ ĐƯỢC HIỂU BIẾT SÂU SẮC HƠN VỀ GIỚI VÀ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI NHƯ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Khi cảnh sát hiểu được các chuẩn mực xã hội, luật pháp và văn hóa liên quan đến giới ở nơi họ sống và làm việc thì họ có thể ứng phó tốt hơn và nhạy cảm giới hơn. Thủ phạm của các hình thức bạo lực gia đình, tấn công tình dục, lén lút theo dõi, mua bán người và bạo lực hèn nhát vẫn tiếp tục gây bạo lực khi các chuẩn mực xã hội vẫn dung túng BLPNTEG. Khi cảnh sát hiểu BLPNTEG là một vấn đề xã hội và cũng là một vấn đề tội phạm thì họ sẽ nhận ra bối cảnh bạo lực mà người bị bạo lực phải chịu đựng, xác định được mức độ nguy cơ mà người bị bạo lực phải đối mặt, và tiến hành can thiệp hiệu quả.

Bốn vấn đề mấu chốt khiến tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái lan rộng

Việc chiếm ưu thế của một nhóm người này đối với nhóm người khác khiến cho nhóm người yếu thế bị bóc lột nhưng lại được các yếu tố xã hội, văn hóa và luật pháp dung túng. Có thể hình dung những yếu tố này như những cây cột chống đỡ mái nhà. Để giải quyết hiệu quả nạn BLPNTEG, các cơ quan chính phủ như lực lượng cảnh sát phải giải quyết được bốn vấn đề mấu chốt làm kéo dài tình trạng vi phạm

quyền con người.³

1. Khái niệm thứ bậc và quyền được hưởng

Hành pháp có trách nhiệm giới cần thừa nhận rằng tư duy phân cấp thứ bậc về giới góp phần gây ra tội ác nhắm vào phụ nữ và trẻ em gái. Tư duy phân cấp thứ bậc và quyền được hưởng của nam giới phản ánh ý tưởng rằng nam giới ưu việt hơn phụ nữ và trẻ em gái. Một khi tư duy phân cấp thứ bậc trong quan hệ vẫn diễn ra trong xã hội, thì nam giới tin rằng họ tư duy và hành động 'hợp lý' hơn, họ thông minh hơn và có khả năng đưa ra quyết định tốt hơn phụ nữ và trẻ em gái. Thủ phạm gây ra BLPNTEG tin rằng anh ta có quyền được hưởng sự phục tùng nhất định từ phụ nữ và trẻ em gái. Anh ta cho rằng, nếu anh ta đã giải thích về vị trí của mình một cách hợp lý và rõ ràng thì vợ/bạn gái của anh ta nên đồng ý. Nếu cô ấy thể hiện sự bất đồng, thì anh ta sẽ cho là 'phi lý' hoặc 'điên rồ'. Áo tưởng về quyền được hưởng quyền lực của thủ phạm là điểm cốt lõi trong tư duy phân cấp thứ bậc và thường được củng cố thông qua luật pháp, phong tục, truyền thống và các thể chế xã hội khác.

Hành pháp có trách nhiệm giới thách thức đối với tư duy phân cấp thứ bậc và quyền được hưởng bằng cách đặt trọng tâm vào sự an toàn/hạnh phúc và quyền tự chủ của người bị bạo lực và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực. Khi cảnh sát im lặng hoặc ủng hộ thái độ phân biệt đối xử của thủ phạm đối với phụ nữ và trẻ em gái thì tức là cảnh sát đã đồng lõa với tội phạm.

2. Ép buộc người yếu thế trong quan hệ phân cấp thứ bậc phải phục tùng

Hành pháp có trách nhiệm giới ghi nhận rằng, việc phụ nữ và trẻ em gái phục tùng nam giới và chấp nhận địa vị thấp hơn là một thực tế tồn tại lâu nay trong xã hội. Để chống lại tư duy thủ cựu này của xã hội, thì các biện pháp ứng phó của cảnh sát với tội phạm chống lại phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả hành vi bạo lực, sẽ thúc đẩy quyền bình đẳng và sự độc lập của phụ nữ và trẻ em gái.

Hành pháp có trách nhiệm giới sẽ tích cực giải quyết và chống lại xu hướng đổ lỗi cho chính phụ nữ và trẻ em gái về những

³ Ellen Pence, Laura Connelly, và Melissa Scaia, 'Những bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về phi bạo lực cho phụ nữ', Minnesota: 2011, tại: <https://www.theduluthmodel.org/wp-content/uploads/2017/03/Turning-Points-Curricula-for-Women-Who-Use-Violence-Preview.pdf>.



Ứng phó có điều phối của cộng đồng là (CCR):

Nỗ lực liên ngành nhằm thay đổi tình trạng dung túng BLPNTEG là thể chế hóa các thực hành và quy trình thủ tục coi sự an toàn của người bị bạo lực là trung tâm và quy trách nhiệm cho thủ phạm.

Phương pháp ứng phó có điều phối của cộng đồng (CCR) được sử dụng để tổ chức công việc giữa các hệ thống khác nhau nhằm thực hiện thể chế hóa bằng cách:

- Thay đổi chính sách
- Thay đổi quy trình thủ tục
- Mỗi cơ quan chia sẻ dữ liệu và sẵn sàng xem xét vụ án
- Đồng lãnh đạo bởi một tổ chức phi chính phủ của phụ nữ
- Đào tạo về các chính sách và quy trình mới được phát triển - và hơn thế nữa!

tội ác đã gây ra đối với họ, chống lại xu hướng gánh chịu trách nhiệm cho hành vi bạo lực của thủ phạm và xu hướng đặt nhu cầu của thủ phạm lên trên nhu cầu của họ. Thay vào đó, cảnh sát sẽ ưu tiên sự an toàn/hạnh phúc và sự bình đẳng của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm.

3. Vật hóa đối với người yếu thế trong quan hệ phân cấp thứ bậc

Hành pháp có trách nhiệm giới ghi nhận rằng BLPNTEG là một hình thức đối xử cực đoan với phụ nữ và trẻ em gái, thủ phạm sử dụng bạo lực để hủy hoại nhân cách của người bị bạo lực. Do đó, các ứng phó của cảnh sát cần thể hiện thông điệp rằng phụ nữ và trẻ em gái có quyền được hưởng sự an toàn, bình đẳng, tự do, tiếp cận công lý và hiện thực hoá đầy đủ các quyền con người của họ.

Đối xử tệ bạc với phụ nữ và trẻ em gái có diễn ra dưới nhiều hình thức, trong đó bạo lực đối với phụ nữ là một vấn nạn điển hình. Khi phụ nữ và trẻ em gái bị coi là đồ vật chứ không phải những con người bình đẳng, thì thủ phạm tin rằng anh ta có lý do chính đáng để thể hiện quyền lực của mình thông qua bạo lực.

Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới sẽ thể hiện các thông điệp về bình đẳng và quyền không bị bạo lực của con người khi người bị bạo lực và thủ phạm làm việc với cảnh sát. Điều này cũng sẽ được phản ánh trong các chỉ thị chính sách,

biểu mẫu văn bản và thực tiễn công việc hàng ngày- những công cụ được thiết kế để thúc đẩy sự an toàn và tự chủ của phụ nữ và trẻ em gái.



4. Khả năng những người chiếm ưu thế trong quan hệ phân cấp thứ bậc sử dụng hình phạt, bạo lực hoặc sự ép buộc mà không phải chịu hậu quả

Hành pháp có trách nhiệm giới phải giải quyết vấn đề nam giới cho rằng họ có quyền phạm tội đối với phụ nữ và trẻ em gái mà không bị trừng trị vốn đã tồn tại trong nhiều thế kỷ. Bằng cách ứng phó nhanh chóng và bảo đảm thủ phạm gây ra bạo lực phải chịu hậu quả, hành pháp sẽ có trách nhiệm giới. Cảnh sát đóng vai trò rất quan trọng trong việc phá vỡ tư duy được quyền sử dụng bạo lực của nam giới và thay đổi cách nghĩ của cộng đồng về quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái. Không có hệ thống nào khác có quyền thực thi pháp luật, hay nói cách khác hệ thống pháp luật phải buộc thủ phạm chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực của mình. Hành pháp có trách nhiệm giới chuyển trách nhiệm chấm dứt bạo lực từ người bị bạo lực sang trách nhiệm của Nhà nước.

Cơ quan thực thi pháp luật phải cam kết tháo gỡ tất cả bốn vấn đề mấu chốt để loại bỏ tình trạng bạo lực lan tràn đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Để chấm dứt nạn BLPNTEG, chúng ta phải giải quyết tất cả bốn vấn đề mấu chốt này vì đây là các yếu tố khiến cho BLPNTEG lan rộng. Để yêu cầu nam giới phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực của mình, thì phụ nữ và người bị bạo lực phải coi cảnh sát là một nguồn lực có thể trông cậy.

Mặc dù một nhân viên cảnh sát có nhạy cảm giới có thể giúp nạn nhân giảm thiểu tổn thương khi trình báo vụ việc, nhưng phụ nữ và trẻ em gái sẽ chỉ tin tưởng các hệ thống tư pháp hình sự được tổ chức nhằm giải quyết nhu cầu về sự an toàn, được cảm thấy hạnh phúc hơn và được quyền tự chủ.

Thủ phạm thường ý vào sức mạnh mà họ có đối với người bị bạo lực để làm lá chắn đối với những can thiệp pháp lý. Do đó, khả năng phối hợp với người bị bạo lực để xử lý vụ việc phụ thuộc vào niềm tin của cô ấy rằng:

- Sự can thiệp của cảnh sát sẽ làm cho thủ phạm mất đi sức mạnh;
- Cảnh sát sẽ nỗ lực tìm hiểu những gì cô ấy đã trải qua trên thực tế;
- Cảnh sát sẽ có cách tiếp cận hợp tác để làm việc với cô ấy
- Cảnh sát có mặt ở đây là để giúp đỡ, dù có mất bao lâu chăng nữa.

Cảnh sát và các tổ chức tư pháp hình sự khác thường có ảnh hưởng mạnh mẽ đến người dân trong cộng đồng. Do đó, các thông điệp được gửi đến nạn nhân/người trải qua bạo lực, tới thủ phạm và trẻ em tại mỗi thời điểm can thiệp có thể có tác dụng răn đe, nhưng cũng có thể khiến cho hành vi bạo xảy ra nhiều hơn. Tất cả mọi tiếp xúc liên hệ của cảnh sát hoặc sẽ góp phần làm cho nạn nhân/người trải qua bạo lực an toàn và hạnh phúc, hoặc sẽ hỗ trợ cho thủ phạm. Hành động của cảnh sát hiếm khi mang tính trung lập.

MỤC TIÊU 2: THIẾT LẬP VÀ GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI TỔ CHỨC BẰNG CÁCH THỰC HIỆN '8 PHƯƠNG PHÁP MÀ CÁC TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU PHỐI NHÂN VIÊN'

Các cơ quan cảnh sát (thường kết hợp với các tổ chức khác như một phần trong Ứng phó có điều phối của cộng đồng, gọi tắt là CCR⁴) có thể sử dụng nhiều phương pháp khác

4 Để biết thêm về tầm quan trọng của công tác điều phối, xem Chương 8: 'Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp' và Gói dịch vụ thiết yếu của Liên Hợp Quốc dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng; <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>

nau để thể chế hóa các khái niệm và thực hành can thiệp mới. Phân phân tích theo 8 phương pháp được trình bày ở đây là một biện pháp thiết thực để lãnh đạo cơ quan cảnh sát thể chế hóa sự thay đổi trong tổ chức của mình và củng cố khái niệm hành pháp có trách nhiệm giới.

Vì sao chỉ giáo dục và đào tạo là chưa đủ để dẫn tới thay đổi tổ chức?

Chỉ giáo dục và đào tạo cảnh sát về nhạy cảm giới thì chưa đủ để thay đổi thái độ dung túng BLPNTEG nếu như các chính sách và thực hành định kiến (là một ví dụ trong nhiều yếu tố khác) không thay đổi. Việc đào tạo có thể nâng cao ý

'Phân tích theo 8 phương pháp'

Sứ mệnh, mục đích và chức năng: Chức năng và mục đích của một nhân viên cảnh sát ứng phó BLPNTEG là gì, và điều này có ý nghĩa như thế nào đối với cảnh sát?

Khái niệm và lý thuyết: Những khái niệm về giới và hoạt động hành pháp nào hiện đang được sử dụng khi ứng BLPNTEG?

Quy tắc và quy định: Cảnh sát tuân thủ luật, chính sách hoặc quy trình nào khi ứng phó BLPNTEG?

Thực tiễn hành chính: Các danh sách kiểm tra và biểu mẫu hiện hành hướng dẫn cảnh sát lọc thông tin như thế nào?

Mối quan hệ liên kết: Quan hệ công việc giữa cảnh sát và kiểm sát viên có vai trò gì đối với kết quả xử lý vụ việc hay không?

Nguồn lực: Cảnh sát cần những nguồn lực bổ sung nào để ứng phó hiệu quả BLPNTEG?

Trách nhiệm giải trình: Giám sát viên và quản lý cấp trung đóng vai trò gì trong việc đảm bảo các cuộc điều tra và báo cáo về hành vi BLPNTEG có nhạy cảm giới?

Giáo dục và đào tạo: Khi thực hiện thay đổi thể chế, cảnh sát được đào tạo về tiêu chuẩn mới như thế nào?

thức của từng cảnh sát, nhưng họ còn gặp nhiều khó khăn bởi các yếu tố khác như chính sách, thiếu nguồn lực hoặc các rào cản về tổ chức đối với công tác hành pháp có trách nhiệm giới. Ngoài ra, không phải tất cả cảnh sát nào cũng đều tiếp thu các

khái niệm cơ bản về hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới như nhau, hoặc những người đã tiếp thu nội dung này có thể rời vị trí công tác và vị trí đó lại được thay thế bằng những cảnh sát không được đào tạo về những vấn đề này..

Ví dụ, cùng xem giáo dục đào tạo tác động như thế nào đến ba cảnh sát khác nhau trong cùng cơ quan cảnh sát là Marcus, Roy và Juan

- Marcus là cảnh sát có nhận thức cá nhân phù hợp với hành pháp có trách nhiệm giới. Khi tham dự khóa đào tạo về các động cơ của BLPNTEG, anh hiểu sâu sắc hơn về bất bình đẳng giới.
- Nhận thức cá nhân của Roy không phù hợp với các vấn đề nhạy cảm giới. Khóa đào tạo và nâng cao nhận thức cho Roy về nhạy cảm giới không đủ để thay đổi nhận thức của anh. Tiếp tục đào tạo và hướng dẫn thêm cho Roy cũng khó có thể thay đổi điều này.
- Juan thì lại cởi mở hơn với việc đào tạo về nhạy cảm giới, và kết quả là nhận thức của anh đã thay đổi một chút.

Cả ba cảnh sát phản hồi khác nhau với hoạt động đào tạo về nhạy cảm giới. Nếu chỉ đơn thuần đào tạo cho họ, thì có khả năng mỗi người sẽ ứng phó BLPNTEG theo một cách khác nhau. Vì thế, cơ quan cảnh sát phải có các cơ chế hướng dẫn và chuẩn hóa các hành động cũng như để điều phối công việc của cả ba nhân viên cảnh sát này, cho dù quan điểm cá

nhân hay mức độ cam kết của họ đối với sự an toàn và hạnh phúc của phụ nữ là như thế nào.

Một hạn chế khác là, đôi khi chỉ các nhân viên cảnh sát chuyên trách về bạo lực gia đình hoặc cảnh sát thuộc Đơn vị gia đình mới được đào tạo. Ngoài ra, các cảnh sát chuyên trách hiếm khi điều tra và ứng phó thỏa đáng tất cả các vụ BLPNTEG. Do vậy, các chính sách và quy trình tiêu chuẩn hóa và đồng bộ, với cơ chế giải trình trách nhiệm mạnh mẽ, có thể đưa ra hướng dẫn cần thiết cho tất cả các nhân viên trong ứng phó hiệu quả các vụ BLPNTEG. Như đã nhấn mạnh trong các chương trước, nhân viên ứng phó tuyến đầu về BLNTEG có tác động lớn nhất đến cách xử lý vụ việc của toàn bộ hệ thống tư pháp hình sự.

Ngoài công tác giáo dục và đào tạo: thể chế hóa các quy định để nhân viên trở nên nhạy cảm giới

Như được minh họa trong hình ảnh bên dưới, thủ phạm gây BLPNTEG rất có thể sẽ chấm dứt hành vi bạo lực của mình khi người đó bị truy cứu trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Thay đổi tổ chức nhằm tăng cường năng lực của cảnh sát cũng như các cơ quan khác trong hệ thống tư pháp để buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực.

Sử dụng các phương pháp phổ biến để triển khai hiệu quả hoạt động ứng phó của cộng đồng (CCR) có điều phối

Phong trào chấm dứt BLPNTEG đã tạo ra sự thay đổi về mặt tổ chức theo nhiều cách, chẳng hạn như loại bỏ các điều khoản miễn trừ hành vi hiếp dâm hoặc cưỡng dâm trong hôn nhân trong luật, bố trí các giám định viên kiểm điều dưỡng về vấn đề tấn công tình dục⁵ tại các bệnh viện, xây dựng và ban hành luật bắt giữ bắt buộc trong các vụ bạo lực gia đình. Tất cả những thay đổi tổ chức này đều mang lại kết quả như mong muốn và không như dự kiến. Một cơ quan cảnh sát có trách nhiệm giới sẽ tìm cách thu hẹp khoảng cách giữa những gì người bị bạo lực cần và những gì mà các tổ chức cung cấp. Có một số năng lực cốt lõi và phương pháp luận mà các cơ quan cảnh sát có trách nhiệm giới có thể sử dụng hiệu quả để tạo ra sự thay đổi tổ chức.

5 Giám định viên kiểm điều dưỡng (SANE) về vấn đề tấn công tình dục là một y tá được đào tạo đặc biệt để cung cấp dịch vụ chăm sóc pháp y cho những bệnh nhân đã từng bị tấn công hoặc lạm dụng tình dục.





Thu hút sự tham gia của người bị bạo lực và vai trò của các tổ chức phi chính phủ hoạt động về vấn đề phụ nữ

Hiểu được những gì mà người bị bạo lực trải qua trong cuộc sống của họ là rất quan trọng để phân tích các chính sách hiện hành hoặc tạo ra các chính sách mới nhằm thúc đẩy sự an toàn cho họ và thúc đẩy truy cứu trách nhiệm đối với thủ phạm. Để xác định được các vấn đề trong hệ thống ứng phó là gì và hiểu rõ các vấn đề đó xảy ra như thế nào, cảnh sát cần phải lắng nghe những người từng bị bạo lực (và hứng chịu các tác động của nó) và cải thiện các biện pháp can thiệp.

Các tổ chức làm việc về vấn đề của phụ nữ làm việc trực tiếp với người bị bạo lực có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thực hiện các cuộc phỏng vấn hoặc thảo luận nhóm tập trung với phụ nữ và trẻ em gái. Khi tìm hiểu về các hình thức áp bức đan xen lẫn nhau, các tổ chức này (chẳng hạn như các tổ chức hỗ trợ người di cư và cộng đồng người tị nạn, các tổ chức bảo vệ quyền của người khuyết tật và các tổ chức đại diện cho Giám định viên kiểm điều dưỡng (SANE) về vấn đề tấn công tình dục là một y tá được đào tạo đặc biệt để cung cấp dịch vụ chăm sóc pháp y cho những

bệnh nhân đã từng bị tấn công hoặc lạm dụng tình dục. Các cộng đồng chủng tộc hoặc sắc tộc) có thể thu hút sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái, là những người ít khi được hệ thống tư pháp hình sự lưu tâm tới hoặc thậm chí bị gạt ra bên lề.⁶ Không phải tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều bị bạo hành theo cách giống nhau, và nhiều người từng trải qua các hình thức áp bức do vấn đề chủng tộc, giai cấp, sắc tộc, tình trạng di cư, xu hướng tính dục, bản dạng giới, khuyết tật và các khía cạnh khác về danh tính của họ. Nếu cơ quan cảnh sát lắng nghe những phụ nữ đặc biệt thiệt thòi để xác định và xử lý những lỗ hổng hoặc vấn đề trong hệ thống ứng phó thì hệ thống có thể sẽ vận hành tốt hơn vì lợi ích của tất cả phụ nữ.

Các cuộc phỏng vấn hoặc thảo luận nhóm tập trung người bị bạo lực do các tổ chức xã hội dân sự uy tín hỗ trợ thực hiện có thể sẽ mang lại những thông tin giá trị về trải nghiệm bị bạo hành của phụ nữ và trẻ em gái tại cộng đồng địa phương.⁷ Trong những buổi gặp mặt này, nên đề nghị phụ nữ và trẻ em gái phản ánh cụ thể về trải nghiệm của họ với chính sách hoặc thực hành có liên quan. Phụ nữ và trẻ em gái cũng có thể giúp xác định những lỗ hổng khác trong hoạt động ứng phó của cảnh sát về BLPNTEG.

Xây dựng và ban hành các chính sách có liên quan với nhau giữa các cơ quan tư pháp

Trong một hệ thống tư pháp hình sự thì cảnh sát, kiểm sát viên, nhân viên quản chế và tòa án có vai trò phụ thuộc lẫn nhau trong việc xử lý các vụ BLPNTEG.

Do đó, các quy định, chính sách, và quy trình của một sở cảnh sát không thể phân tích một cách riêng lẻ. Những bên liên quan trong hệ thống tư pháp hình sự như cảnh sát, người ủng hộ, nhân viên tổng đài khẩn cấp và kiểm sát viên cần phối hợp điều chỉnh các chính sách của mình để bảo đảm các dịch vụ

6 Ví dụ, ở Duluth, bang Minnesota, các tổ chức của người Mỹ bản địa làm việc trực tiếp với phụ nữ bản địa để thu hút ý kiến đóng góp từ về các trải nghiệm của họ về đối với ứng phó của cơ quan thực thi pháp luật trong các vụ tấn công tình dục. Xem Mending the Sacred Hoop & Chương trình hỗ trợ nạn nhân bị tấn công tình dục, "Đánh giá về sự an toàn và trách nhiệm giải trình về ứng phó đối với việc phụ nữ bản địa tố cáo bị tấn công tình dục ở Duluth, Minnesota, 2006-2008" tại <https://praxisinternational.org/wp-content/uploads/2015/12/TTAM-SHTaAuditReport2011.pdf>.

7 Ví dụ, ở Duluth, Minnesota, thảo luận nhóm tập trung với người bị bạo lực đã khiến cảnh sát phải bãi bỏ thông lệ phỏng vấn nạn nhân ở trong cùng một phòng với thủ phạm.



Có trách nhiệm giới ngay từ cuộc gọi yêu cầu trợ giúp đầu tiên cho đến khi xử lý vụ việc tại tòa án. Nhiều cảnh sát đã cảm thấy thất vọng vì dù họ đã điều tra kỹ lưỡng một vụ việc và trình bày với kiểm sát viên, nhưng cuối cùng thì kiểm sát viên từ chối theo đuổi vụ việc.

Tương tự, chính sách của cơ quan cảnh sát không phải lúc nào cũng quy định đúng thông tin cảnh sát cần thu thập theo yêu cầu của kiểm sát viên để giải quyết thành công vụ việc. Các cơ quan cần ngồi lại với nhau, cùng nhau rà soát và điều chỉnh các chính sách để bảo đảm rằng chính sách của các cơ quan sẽ hỗ trợ lẫn nhau.⁸

Cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán và những bên liên quan khác trong hệ thống tư pháp hình sự cũng cần hiểu rõ về những lỗ hổng trong ứng phó của cảnh sát về BLPNTEG. Do vậy, chúng ta cần giúp họ tìm hiểu các bước xử lý vụ việc và các yếu tố hình thành nên quyết định của họ trong các vụ việc đó.

Gặp gỡ cảnh sát địa phương: Lập sơ đồ xử lý vụ việc

Các cơ quan cảnh sát có thể dựa vào kiến thức chuyên môn của cảnh sát tuyến đầu và quản lý cấp trung để xác định các vấn đề có thể xảy ra khi xử lý vụ việc và tìm kiếm các giải pháp thay thế. Khéo léo gặp gỡ cảnh sát cũng là một cách để xây dựng đồng minh và giảm thiểu sự phản kháng đối với mục tiêu nhằm mang lại sự thay đổi của tổ chức.

Mẫu câu hỏi và nội dung phỏng vấn trọng tâm bao gồm:

⁸ Xem Chương 8 về 'Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp' để biết thêm thông tin về các chính sách có liên quan với nhau.

- Vai trò của cảnh sát/quản lý cấp trung trong việc giải quyết vụ việc bạo lực là gì? Lập sơ đồ khi cảnh sát/quản lý cấp trung mô tả hành động của anh ấy/cô ấy trong vụ việc.
- Cảnh sát/quản lý cấp trung chú trọng vào điều gì khi xử lý một vụ việc?
- Có người quan trọng nào khác cần phải phỏng vấn hay không?
- Ai là người mà cảnh sát/quản lý cấp trung kết nối? Ai là người sẽ nhận hồ sơ vụ việc mà cảnh sát lập ra?
- Ai là người giám sát công việc của các nhân viên cảnh sát?
- Cảnh sát có những nguồn lực nào để xử lý các vụ việc?
- Cảnh sát phải điền vào biểu mẫu và tài liệu nào khi xử lý một vụ việc?
- Những luật lệ, quy tắc, quy định và chính sách nào hướng dẫn công việc của cảnh sát/quản lý cấp trung trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái?

Phân tích văn bản: Đọc và phân tích hồ sơ vụ việc

Hồ sơ vụ việc là hồ sơ chính thức hoặc 'câu chuyện' về những gì đã xảy ra trong một vụ việc cụ thể. Hồ sơ vụ việc cho biết hành động ứng phó của tổ chức. Chúng ta cần đọc hồ sơ vụ việc từ góc nhìn của từng điều tra viên tiếp xúc với vụ việc, cũng như theo góc nhìn của tổ chức phụ nữ đang cung cấp dịch vụ cho người bị bạo lực. Đọc hồ sơ vụ việc giúp chúng ta phân biệt giữa các vấn đề có tính hệ thống (cách thức cơ quan cảnh sát sắp xếp nhân sự ứng phó trong các vụ việc theo các chính sách và quy trình) và các vấn đề hiệu quả công việc của một cá nhân (liệu cô ấy/anh ấy có thành thạo công việc hay không). Điều quan trọng là tiến hành phân tích chéo hồ sơ vụ việc để hiểu đầy đủ về cách thức sắp xếp nhân viên để xử lý vụ việc.

Phân tích hồ sơ vụ việc bao gồm:

- Hiểu cách thức tạo lập và sử dụng các tài liệu và biểu mẫu;
- Phân tích trọng tâm và nội dung của tài liệu;
- Tìm kiếm xem thông tin nào còn thiếu trong các tài liệu. Còn điều gì chúng ta muốn biết thêm?

Phân tích văn bản: Phân tích các chính sách và quy trình của tổ chức

Các chính sách và quy trình là văn bản chỉ đạo chính thức của tổ chức về cách thức các nhân viên ứng phó xử lý các

Hộp 1

Sứ mệnh, mục đích và chức năng: các thông điệp chính

- Cơ quan cảnh sát cần xem xét lại sứ mệnh, mục đích của các thực hành cụ thể và chức năng của mình để xác định xem các yếu tố này có thúc đẩy mục tiêu bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và truy cứu trách nhiệm của thủ phạm hay không
- Cơ qua cảnh sát cần truyền đạt sứ mệnh, mục đích và chức năng một cách rõ ràng bằng văn bản cho nhân viên.
- Tất cả các chính sách, thực hành và chỉ thị của cơ quan cảnh sát phải phù hợp với sứ mệnh, mục đích và chức năng của cơ quan này về ứng BLPNTEG

vụ BLPNTEG. Cơ quan cảnh sát cần rà soát các chính sách và quy trình để xác định xem chúng có đặt trọng tâm vào nhu cầu của người bị bạo lực hay không và bằng cách nào, và các chính sách và quy trình có buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực hay không và bằng cách nào.

Quan sát: Quan sát nhân viên trong môi trường làm việc của họ

Việc quan sát cảnh sát và các nhân viên của hệ thống tư pháp hình sự trong môi trường làm việc của họ sẽ tạo điều kiện cơ quan cảnh sát hiểu được áp lực và nguy cơ mà họ phải đối mặt. Các ví dụ về hoạt động quan sát này bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở việc tham gia điều tra cùng cảnh sát hay tham gia các cuộc họp quản chế với thủ phạm hoặc tham gia các thủ tục tố tụng tại tòa án. Quản lý cấp trung và lãnh đạo cấp cao trong các cơ quan cảnh sát có thể có được hiểu biết sâu và giá trị bằng cách quan sát các nhân viên tuyến đầu khi họ đang thực hiện công việc của mình.

Tám phương pháp các tổ chức sử dụng để điều phối nhân viên

Phân tích theo 8 phương pháp thúc đẩy việc kiểm tra một cách có hệ thống các khái niệm, chính sách, thực hành, và quy trình tự thủ tục đã được phát triển theo thời gian bởi các tổ chức chịu trách nhiệm thúc đẩy sự an toàn của người bị bạo lực trong các vụ bạo BLPNTEG và truy cứu trách nhiệm đối với thủ phạm.⁹

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là, Tám phương pháp là một quá trình thay đổi của tổ chức - chứ không phải là một

9 Nghiên cứu trường hợp điển hình được đề cập trong Chương này mô tả cách thức mà Tám phương pháp được sử dụng để tạo ra sự thay đổi của tổ chức trong Bộ Nội vụ Georgia, xem 'Xây dựng biểu mẫu đánh giá nguy cơ phạm tội: Cộng hòa Georgia', Quyển của phụ nữ toàn cầu (2017), <https://globalrightsforwomen.org/wp-content/uploads/2020/02/Georgia-2017-%E2%80%93-Developing-Offender-Risk-Assessment-FINAL-2.pdf>

tập hợp các thực hành cụ thể có thể được triển khai như nhau từ cộng đồng này sang cộng đồng khác. Bằng cách sử dụng Tám phương pháp, mỗi cơ quan cảnh sát - với sự tham vấn của các tổ chức xã hội dân sự của phụ nữ và các tổ chức tư pháp hình sự địa phương khác - sẽ xác định được những lỗ hổng khác nhau trong hoạt động ứng BLPNTEG và đưa ra các giải pháp khác nhau.

Trong nhiều năm, các thành viên của cộng đồng xã hội dân sự, cơ quan thực thi pháp luật, dịch vụ dân sinh, nhân viên tòa án và các quan chức chính phủ đã tìm cách thay đổi cách thức giải quyết BLNTEG bằng cách đào tạo nhân viên thay đổi cách nghĩ. Các cơ quan chính phủ và các tổ chức tư nhân đã chi hàng triệu đô la cho hoạt động đào tạo nhân sự ngành cảnh sát trong vòng bốn mươi năm qua trên khắp thế giới.

Sau một số năm thực hiện giáo dục đào tạo nhằm tạo ra sự thay đổi của tổ chức nhưng thành công rất hạn chế, thành phố Duluth, bang Minnesota, Mỹ đã áp dụng biện pháp mới có tên 'Tám phương pháp' nhằm tạo ra sự thay đổi lâu dài về mặt tổ chức trong cách thức xử lý của chính phủ, xã hội dân sự và cơ quan cảnh sát đối với BLPNTEG.¹⁰ Mục tiêu của phương pháp luận này không nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của các cá nhân, mà là xem xét xem các biện pháp ứng phó đối với tội phạm và các vụ BLPNTEG có thúc đẩy sự an toàn của người bị bạo lực và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm hay không. 'Tám phương pháp' (được thảo luận chi tiết bên dưới) sẽ giúp các tổ chức xác định các lỗ hổng mang tính hệ thống và đưa ra các giải pháp thay đổi của tổ chức

10 TS. Ellen Pence xây dựng quy trình ban đầu có tên gọi là 'Kiểm tra an toàn và quy kết trách nhiệm.' Quy trình đánh giá an toàn ban đầu dựa trên tám phương pháp mà các tổ chức sử dụng để tiêu chuẩn hóa hành động của nhân viên trong bất kỳ tổ chức phi chính phủ, tổ chức hoặc cơ quan chính phủ nào, bao gồm cả lực lượng cảnh sát. Xem Michael Paymar, Ellen Pence, và Graham Barnes, Xây dựng biện pháp ứng phó cộng đồng có điều phối trong xử lý bạo lực gia đình: Hướng dẫn giảng viên), Praxis International 2010.

Hộp 2

Quy tắc Thực hành của Cảnh sát bang Victoria, Úc

CÁC MỤC ĐÍCH CỦA QUY TẮC THỰC HÀNH

Cảnh sát bang Victoria coi bạo lực gia đình là cực kỳ nghiêm trọng và thường là hành vi tội phạm. Bản chất của bạo lực trong các mối quan hệ gia đình được coi là đặc biệt tinh vi vì đó là sự lạm dụng lòng tin. Nạn nhân liên tục bị đe dọa về sự an toàn và tính mạng của bản thân hoặc của con cái hay những người thân khác trong gia đình.

Khi hồi đáp các yêu cầu hỗ trợ xử lý các vụ việc bạo lực gia đình, cảnh sát thừa nhận rằng bản chất bạo lực rất phức tạp và cam kết nâng cao phẩm giá và tôn trọng tất cả các nạn nhân, phù hợp với Hiến chương dành cho nạn nhân.

Mục đích của Quy tắc thực hành này là:

- Gia tăng mức độ an toàn cho tất cả các nạn nhân của bạo lực gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.
- Can thiệp sớm và ngăn chặn sớm để phá vỡ chu kỳ bạo lực gia đình.
- Yêu cầu thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi của họ bằng cách đưa ra cáo buộc hình sự nếu thích hợp, bao gồm cả những trường hợp vi phạm Lệnh can thiệp bạo lực gia đình và Thông báo an toàn về bạo lực gia đình; và bằng cách tăng số lượng các vụ truy tố thành công.
- Giảm thiểu tổn thương cho các gia đình trong quá trình cảnh sát can thiệp.
- Hỗ trợ các thành viên gia đình bị ảnh hưởng để họ sinh sống an toàn trong nhà riêng của họ nếu họ mong muốn như vậy.
- Khuyến khích tố giác các vụ bạo lực gia đình.
- Đạt được tiêu chí thực hành tốt bằng việc ứng phó thích hợp, nhất quán, minh bạch và có trách nhiệm cũng như trong công tác điều tra bạo lực gia đình.
- Phối hợp với các cơ quan chính phủ và phi chính phủ khác nhằm hỗ trợ một ứng phó tổng hợp đối với bạo lực gia đình.

Nguồn: Quy tắc thực hành điều tra bạo lực gia đình (2019). Cảnh sát bang Victoria. <https://www.police.vic.gov.au/sites/default/files/2019-06/Code-of-Practice-2019.pdf>

Tám phương pháp để cập đến cách thức các tổ chức lập kế hoạch công việc cho nhân viên của họ; và trong trường hợp này là các phương pháp mà cơ quan cảnh sát sử dụng để tổ chức công việc của cảnh sát nhằm xử lý BLPNTEG. Khi quan sát các cách làm có các mức hiệu quả trung bình, xuất sắc hoặc có vấn đề, chúng tôi muốn tìm hiểu phương pháp nào trong số tám phương pháp cơ bản tác động đến việc sắp xếp công việc của một nhân viên ứng phó. Ví dụ:

- Các tổ chức có thể xem xét công việc của cảnh sát đã tham gia hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới để thiết lập chuẩn mực lý tưởng về ứng phó hành pháp. Chúng ta có

thể sử dụng Tám phương pháp để đặt câu hỏi là, “Có thể thực hiện những thay đổi nào để tất cả cảnh sát tuyến đầu đều được chuẩn bị, được hỗ trợ và chịu trách nhiệm để đáp ứng chuẩn mực đó?”

- Áp dụng chính sách hoặc quy trình không đầy đủ hoặc không chính xác có thể gây thêm tổn hại cho người bị bạo lực và gia đình của họ, và tổ chức cảnh sát có thể xác định điều này bằng cách sử dụng Tám phương pháp nói trên. Ví dụ: giả sử nhân viên trực tổng đài khẩn cấp ngắt cuộc gọi thay vì sử dụng phiên dịch viên vì cô ấy thấy rằng người gọi gặp khó khăn khi giao tiếp bằng ngôn ngữ chính. Điều này



có thể xảy ra vì một số lý do: tổ chức đó không có chính sách phiên dịch hoặc thiếu nguồn lực để cung cấp phiên dịch viên; hoặc vì người lao động không bị truy cứu trách nhiệm khi không tuân thủ chính sách hiện có.

Tám phương pháp được mô tả dưới đây giúp các tổ chức xác định nguồn gốc vấn đề hoặc lỗ hổng trong công tác ứng phó BLPNTEG. Nghiên cứu trường hợp điển hình trong chương này mô tả cách áp dụng tám phương pháp của một cơ quan cảnh sát ở Georgia.

1) Sứ mệnh, mục đích và chức năng

Sứ mệnh của tổ chức cảnh sát về giải quyết BLPNTEG định hướng mục đích công việc và chức năng rộng lớn hơn trong hệ thống tư pháp hình sự. Cụ thể là:

- Sứ mệnh đề cập đến hoạt động tổng thể và mục đích chung của một tổ chức. Mọi hành động và bước đi của tổ chức trong xử lý vụ việc đều phải phản ánh sứ mệnh đó.
- Mục đích đề cập đến mục đích của thể chế về một quy trình cụ thể trong sứ mệnh tổng thể đó, chẳng hạn như ứng phó của cảnh sát với cuộc gọi khẩn cấp hoặc các thủ tục bắt giữ.
- Chức năng đề cập đến nhiệm vụ của nhân viên ứng phó trong bối cảnh cụ thể; ví dụ, một cảnh sát được quy định làm gì trong những trường hợp cụ thể.

Quản lý cấp trung cần tìm hiểu cách thức sứ mệnh, mục đích của thể chế và chức năng của cảnh sát trong các hệ thống và tổ chức cụ thể có tác động như thế nào đến sự an toàn của người bị bạo lực và truy cứu trách nhiệm của thủ phạm.

Đôi khi, quản lý cấp trung có thể nhận ra rằng cảnh sát không thực hiện chức năng của họ hoặc đang thực hiện một chức năng phù hợp với một loại hình tổ chức khác. Ví dụ, ở một quốc gia Trung Á, cảnh sát nhận thấy rằng, sau khi luật bạo lực gia đình được thông qua, họ bị quá tải vì phải tư vấn cho nạn nhân. Thay vì yêu cầu thủ phạm phải chịu trách nhiệm thì họ lại cố gắng thực hiện vai trò tư vấn cho người trải qua bạo lực. Điều này mâu thuẫn với sứ mệnh, mục đích của tổ chức và chức năng của cảnh sát cũng như những cải cách cần thiết đã được thể chế hóa về việc chuyển gửi nạn nhân tới các nhân viên tư vấn chuyên nghiệp, là những người được đào tạo về kỹ năng hỗ trợ người bị bạo lực.

Cơ quan cảnh sát cần thông báo và hướng dẫn nhân viên về sứ mệnh, mục đích và chức năng của tổ chức trong công tác ứng phó BLPNTEG. Dưới đây là một ví dụ về sứ mệnh, mục đích và chức năng được thể hiện bằng văn bản của một cơ quan cảnh sát ở bang Victoria, Úc

Một số cơ quan cảnh sát và cộng đồng không coi BLPNTEG bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là tội phạm nghiêm trọng.

Việc các cơ quan tư pháp hình sự vận dụng lý thuyết quyền lực và kiểm soát/thao túng sẽ làm cho các thực hành của cảnh sát trở nên có trách nhiệm giới.



Do đó, nhiệm vụ xử lý BLPNTEG của các đơn vị chuyên trách bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục được xem là ít quan trọng hơn so với nhiệm vụ của các đơn vị khác. Các quản lý cấp trung có thể nâng cao tầm quan trọng của hoạt động ứng phó BLPNTEG bằng cách đề cao kinh nghiệm, kỹ năng và năng lực thu nhận được trong quá trình điều tra và chủ động trao cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho các cảnh sát thể hiện được cam kết và kỹ năng ứng phó tội phạm đối với phụ nữ và trẻ em gái. Việc nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ ứng phó BLPNTEG thông qua các hành động cụ thể sẽ gửi đi thông điệp rằng, điều tra kỹ lưỡng hành vi BLPNTEG là một yêu cầu thiết yếu trong chức năng của các cảnh sát.

2) Khái niệm và lý thuyết

Các khái niệm và lý thuyết gồm có ngôn ngữ, phạm trù, lý thuyết, giả định, khuôn khổ triết lý và các phương pháp khác mà các tổ chức sử dụng để hướng dẫn nhân viên tư duy, trao đổi và báo cáo bằng văn bản về các vụ việc và những người liên quan. Phương pháp phân tích khái niệm và lý thuyết cung cấp thông tin và tác động đến bảy phương pháp còn lại.

Mỗi chính sách hay thực hành mà một cơ quan cảnh sát triển khai đều được thúc đẩy bởi các khái niệm, lý thuyết hoặc giả định. Tất cả các cơ quan tư pháp hình sự thể chế hóa các khái niệm và lý thuyết về BLPNTEG bằng ngôn từ trong hoạt động đào tạo, trong văn bản chính sách, trong trình tự thủ tục và các chỉ thị khác. Hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi các khái niệm và lý thuyết cốt lõi mà cơ quan cảnh sát vận dụng phải bắt nguồn từ sự hiểu biết rằng, BLPNTEG 'biểu hiện của mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng lâu đời giữa nam

giới và phụ nữ.¹¹ Điều này khác với các lý thuyết cho rằng bạo lực bắt nguồn từ sự tức giận, bệnh tâm thần, chứng nghiện rượu hoặc các yếu tố khác.

Phần này xem xét một số lý thuyết phổ biến về nguyên nhân gốc rễ của BLPNTEG và thảo luận việc lồng ghép lý thuyết có trách nhiệm giới vào các chính sách và thực hành của cơ quan cảnh sát. Ngoài ra, phần này còn đề cập đến một số hình thức của bạo lực do chồng/bạn tình gây ra - là hình thức BLPNTEG phổ biến nhất trên toàn cầu¹² - và đề xuất xây dựng các chính sách và chỉ thị để ứng phó hiệu quả với từng loại bạo lực.

CÁC LÝ THUYẾT CHUNG VỀ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI

Lý thuyết: Quyền lực và kiểm soát/thao túng¹³



Mỗi loại bạo lực do chồng/bạn tình gây ra đòi hỏi phải có một kiểu ứng phó khác nhau. Cảnh sát có thể góp phần tạo ra ứng phó khác biệt thông qua các cuộc điều tra thích hợp và kỹ lưỡng.

Chúng ta bắt đầu với Lý thuyết về quyền lực và kiểm soát/ thao túng bởi đây là một lý thuyết có trách nhiệm giới, và rất tự nhiên, việc vận dụng lý thuyết này sẽ dẫn đến hình

thành các chính sách và quy trình có trách nhiệm giới.¹⁴ Lý thuyết này được mô tả bằng một Bánh xe quyền lực và kiểm soát (hình bên dưới). Các nan hoa bên trong bánh xe là các chiến thuật phổ biến của thủ phạm đối với người bị bạo lực cả về thể xác và/hoặc tình dục. Khi thủ phạm sử dụng hoặc đe dọa bạo lực thể xác và/hoặc tình dục, cùng với các chiến thuật thể hiện trên sơ đồ bánh xe, họ giành được quyền lực và kiểm soát nạn nhân.

Lý thuyết quyền lực và kiểm soát/ thao túng được đánh giá là có tính trách nhiệm giới vì lý thuyết này đề cập đến việc nam giới sử dụng bạo lực và các thủ đoạn khác nhau để duy trì sự áp bức đối với phụ nữ và trẻ em gái. Do lý thuyết này được phát triển cùng với sự tham vấn của những phụ nữ từng bị bạo lực, nên nó phản ánh những trải nghiệm thực tế của phụ nữ về bạo lực. Sơ đồ bánh xe quyền lực và kiểm soát đã được trình bày và sử dụng trong hàng trăm cộng đồng trên thế giới.

Mặc dù Lý thuyết và Sơ đồ bánh xe quyền lực và kiểm soát được phát triển với mục đích chủ yếu để giải thích các động cơ của bạo lực gia đình, tuy nhiên lý thuyết này cũng liên quan đến các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Ví dụ: những lời biện minh cho bạo lực tình dục thường chỉ ra rằng nam giới cảm thấy mình có quyền kiểm soát tình dục đối với phụ nữ - vì những gì cô ấy mặc, vì cô ấy say rượu hoặc đơn giản là vì người đàn ông muốn quan hệ tình dục với cô ấy. Tương tự, các hành vi có hại như cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục ngoài của phụ nữ, tảo hôn và hành động giết người vì danh dự đều có một phần mục đích kiểm soát cơ thể và hành vi tình dục của phụ nữ và trẻ em gái.¹⁵

11 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, Nghị quyết 48/104, 20/12/1993. Điều quan trọng cần lưu ý là nhiều phụ nữ và trẻ em gái trên khắp thế giới bị tác động bởi các hình thức áp bức đan xen (do chủng tộc, giai cấp, xu hướng tình dục, bản dạng giới, tôn giáo, khuyết tật, tình trạng di cư và các khía cạnh khác của bản sắc) làm trầm trọng thêm tính dễ bị tổn thương của họ đối với sự áp bức và bạo lực trên cơ sở giới. Không phải tất cả phụ nữ và trẻ em gái đều bị bạo lực theo cùng một cách và các biện pháp ứng phó hiệu quả với bạo lực phải tính đến trải nghiệm của phụ nữ và trẻ em gái, những người phải chịu các hình thức áp bức/chèn ép đan xen.

12 Theo nghiên cứu toàn cầu gần đây, 30% phụ nữ bị bạo hành thể xác hoặc bị bạo hành tình dục bởi chồng/bạn tình của họ trong đời, xem Tổ chức Y tế thế giới, Bạo lực đối với phụ nữ: Dữ kiện chính, <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/violence-against-women>

13 Các lý thuyết được bàn ở đây là một số lý thuyết phổ biến nhất trên thế giới, tuy nhiên có thể có các lý thuyết khác phổ biến hơn ở một số cộng đồng. Ví dụ, trong một số cộng đồng, người ta tin rằng nam giới sử dụng bạo lực vì họ đã đi lạc khỏi các giáo lý tôn giáo.

14 Lý thuyết quyền lực và kiểm soát/ thao túng được phát triển bởi Dự án can thiệp hành vi bạo lực trong gia đình ở Duluth, bang Minnesota, Mỹ, sau khi tham khảo ý kiến của phụ nữ về trải nghiệm bị chồng/bạn tình bạo lực. Xem Dự án can thiệp đối với hành vi bạo lực gia đình, <https://www.theduluthmodel.org>. Phụ nữ giải thích rằng ngoài việc tấn công thể xác và tình dục, thủ phạm còn sử dụng nhiều thủ đoạn khác để kiểm soát hành động, niềm tin, nguồn lực, việc di chuyển và các mối quan hệ của họ với người khác. Lý thuyết quyền lực và kiểm soát/ thao túng đã gây được tiếng vang với phụ nữ và những người ủng hộ họ trên khắp thế giới vì nó phản ánh đúng trải nghiệm thực tế trong cuộc đời của phụ nữ và khả năng áp dụng lý thuyết trong các bối cảnh xã hội đa dạng và đã được đưa vào các hiệp ước nhân quyền chống lại về bạo lực đối với phụ nữ. Xem ví dụ CEDAW/C/GC/35, đoạn 19.

15 Xem Chương 5: Điều tra, Phụ lục 2, Bạo lực/lạm dụng và hành vi gây tổn hại vì danh dự

Việc các cơ quan tư pháp hình sự áp dụng Lý thuyết quyền lực và kiểm soát/tao túng sẽ làm cho các thực hành của cảnh sát trở nên có trách nhiệm giới. Ví dụ, thay vì điều tra một vụ bạo lực ở phạm vi hẹp, cảnh sát sẽ được định hướng để hiểu thêm hiểu biết về các phương thức gây bạo lực - các chiến thuật mà thủ phạm sử dụng để kiểm soát nạn nhân.

Các biện pháp can thiệp có thể được thiết kế nhằm để phá vỡ phương thức bạo lực này và bảo vệ người bị bạo lực về lâu dài. Ví dụ: nếu cảnh sát xử lý một vụ tấn công trong đó người phụ nữ bị thương nhẹ, và biết được rằng thủ phạm từng lạm dụng nạn nhân trong một thời gian dài, thậm chí đe dọa giết cô ấy, nhờ vậy cơ quan cảnh sát sẽ nhận ra nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng và đưa ra biện pháp ứng phó thích hợp.

Quản lý cấp trung cần chỉ đạo cảnh sát hành động theo luật hiện hành mà có thể sẽ làm gián đoạn các động cơ quyền lực và kiểm soát kéo dài. Biện pháp ứng phó của cảnh sát lấy an toàn của người bị bạo lực làm trung tâm có thể bao gồm việc giam giữ thủ phạm, ban hành lệnh bảo vệ, khuyến cáo với kiểm sát viên rằng hành vi đe dọa bằng lời về việc giết nạn nhân là một tội ác nghiêm trọng, đồng thời khuyến cáo thủ phạm tham gia một lớp phục hồi chức năng để thay đổi tư duy của anh ta.

Lý thuyết: Vấn đề tâm lý cá nhân

Rối loạn sức khỏe tâm thần không phải là nguyên nhân của đại đa số vụ BLPNTEG. Tuy nhiên, một trong những lý thuyết ra đời sớm nhất về BLPNTEG (vẫn còn phổ biến trong nhiều cộng đồng) coi hành vi bạo lực là do bệnh tâm thần hoặc do lạm dụng rượu hoặc ma túy.¹⁶

Những người ủng hộ lý thuyết này tin rằng hành vi BLPNTEG có thể được ngăn chặn bằng các biện pháp trị liệu cá nhân, sử dụng thuốc hướng tâm thần hoặc hóa dược trị liệu. Nếu một cơ quan tư pháp hình sự vận dụng lý thuyết này thì các ứng phó thông thường sẽ bao gồm khuyến nghị điều trị trị cho thủ phạm và chuyển gửi nạn nhân đến dịch vụ tư vấn tâm lý. Việc theo dõi thủ phạm sẽ chú trọng vào làm xét nghiệm ma túy và theo dõi anh ta trong quá trình điều trị theo như khuyến nghị thay vì theo dõi hành vi bạo lực của anh ta và nguy cơ gây tổn hại cho nạn nhân.

16 Những người ủng hộ nhân quyền, 'Lý thuyết về Bạo lực' tại: http://www.stopvaw.org/theories_of_violence, http://www.stopvaw.org/theories_of_violence

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng mặc dù một số thủ phạm của hình thức bạo lực do chồng/bạn tình gây ra là người bị bệnh tâm thần, nhưng bệnh nhân tâm thần chỉ chiếm khoảng 10% số vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra.¹⁷ Ngoài ra, lý thuyết 'vấn đề tâm lý cá nhân' không lý giải được việc thủ phạm sử dụng các thủ đoạn kiểm soát và thao túng nạn nhân như thường thấy trong các vụ bạo lực gia đình xảy ra liên tiếp.



Nếu các quản lý cấp trung nhận ra rằng cá nhân cảnh sát hoặc tổ chức đang thực hiện công việc vì tin rằng hầu hết BLPNTEG là do bệnh tâm thần gây ra, thì các chính sách, quy trình và thực hành hiện có của tổ chức cảnh sát sẽ cần được sửa đổi để ứng phó tốt hơn với bạo lực mà đa số nạn nhân đã phải chịu đựng. Tham vấn với người bị bạo lực tại cộng đồng địa phương là rất quan trọng để có thể hiểu rõ hơn về những gì mà họ phải chịu đựng trong cuộc sống.

Lý thuyết: Vấn đề về mối quan hệ

Những người khác lại tin rằng BLPNTEG (đặc biệt là bạo lực do chồng/bạn tình gây ra) xuất phát từ kỹ năng giao tiếp kém và thiếu tôn trọng lẫn nhau, và cả hai bên đều có lỗi. Nếu cơ quan tư pháp hình sự áp dụng lý thuyết này thì cảnh sát có thể khuyến nghị nạn nhân và thủ phạm tham gia buổi tư vấn hoặc hòa giải cho các cặp vợ chồng, hoặc - thậm chí tệ hơn - để nghị người bị bạo lực thay đổi hành vi của mình để phù hợp với kỳ vọng của xã hội/văn hóa về một người vợ

17 Barbara J. Hart và Andrew R. Klein, 'Các hệ lụy trong thực tế của nghiên cứu hiện nay về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra dành cho người ủng hộ nạn nhân và nhà cung cấp dịch vụ', 12/2013, 12 <https://www.ncjrs.gov/pdffiles1/nij/grants/244348.pdf>



Lý thuyết: Các lý thuyết quản lý chu kỳ bạo lực và giận dữ

Đây là một lý thuyết khác khá phổ biến, cho rằng thủ phạm gặp khó khăn trong việc kiểm chế cơn giận hoặc thể hiện cảm xúc theo những cách không sử dụng bạo lực. Vào những năm 1970, Tiến sĩ Lenore Walker đã phát triển Lý thuyết chu kỳ bạo lực cho rằng các mối quan hệ bạo lực có thể được khắc họa bằng các chu kỳ bạo lực, trong đó mỗi chu kỳ gồm ba giai đoạn: giai đoạn trắng mặt, giai đoạn 'tích tụ căng thẳng' và giai đoạn bạo lực bùng nổ (chu kỳ tiếp theo sẽ lặp lại từ giai đoạn trắng mặt với các biểu hiện ăn năn hối hận).

Những người ủng hộ lý thuyết này tin rằng bạo lực do chồng/bạn tình gây ra có thể được ngăn chặn trong giai đoạn tích tụ căng thẳng nếu người đàn ông học được các biện pháp xoa dịu cơn giận dữ của mình. Trong trường hợp tốt nhất, cơ quan tư pháp hình sự vận dụng lý thuyết bạo lực này có thể khuyến nghị người đàn ông tham gia các lớp học quản lý cơn giận dữ nhằm ngăn ngừa bạo lực. Trong trường hợp xấu nhất, cảnh sát vận dụng lý thuyết này có thể đổ lỗi cho nạn nhân không ngăn chặn giai đoạn tích tụ căng thẳng (hoặc nạn nhân không kịp lánh đi trước khi thủ phạm có hành vi bạo lực).

tốt'. Cảnh sát có thể sẽ không thu thập được thông tin quan trọng về nguy cơ bạo lực trong tương lai và cũng sẽ không áp dụng các biện pháp bảo vệ nạn nhân. Tương tự, trong các vụ tấn công tình dục, nạn nhân có thể bị đổ lỗi vì đã làm thủ phạm hiểu sai do lời nói, hành động hoặc cách ăn mặc của nạn nhân. Lý thuyết này có thể được vận dụng để biện minh cho hành vi bạo lực và sẽ không dẫn đến hành động bảo vệ sự an toàn của nạn nhân và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm.

Nếu các quản lý cấp trung nhận ra rằng cảnh sát hoặc tổ chức đang thực hiện công việc với niềm tin rằng bạo lực xảy ra là do các vấn đề trong quan hệ hoặc giao tiếp, thì các chính sách, quy trình và thực hành bao gồm cả công tác hòa giải do các cảnh sát và các nhân viên tư vấn thực hiện. Các chính sách hoặc thực hành này sẽ cần được sửa đổi để ứng phó tốt hơn với BLPNTEG. Tham vấn với người bị bạo lực tại cộng đồng địa phương là rất quan trọng để có thể hiểu rõ hơn về những gì mà người bị bạo lực phải chịu đựng trong cuộc sống của họ.

Khi nghiên cứu sâu hơn, tính xác thực của Lý thuyết chu kỳ bạo lực đã gặp phải thách thức. Thứ nhất, lý thuyết này không tính đến việc nhiều nạn nhân chưa bao giờ trải qua 'giai đoạn trắng mặt' và do vậy đã dẫn đến việc đổ lỗi cho nạn nhân. Bởi vì lý thuyết chu kỳ bạo lực cho rằng phụ nữ trải qua các giai đoạn khác nhau trong mối quan hệ, nên nếu các tổ chức tư pháp hình sự và các tổ chức vận động ủng hộ nạn nhân áp dụng lý thuyết này thì họ thường áp đặt cho phụ nữ trách nhiệm phải làm gián đoạn hành vi bạo lực hoặc là phải lánh đi trong giai đoạn 'tích tụ căng thẳng'.¹⁸

Trên thực tế, phụ nữ cho biết họ không thể đoán trước và kiểm soát được khi nào chồng/bạn tình của họ sử dụng bạo lực. Hơn nữa, thủ phạm còn sử dụng nhiều thủ đoạn khác để thực hiện quyền kiểm soát đối với đối tác của họ không được lý thuyết chu kỳ bạo lực giải thích.

18 Leigh Goodmark, 'Điều chỉnh lại chính sách và luật chống bạo lực gia đình: Đề xuất chống chủ nghĩa khải quát về giới' ('Reframing Domestic Violence Law and Policy: An Anti-Essentialist Proposal'), *Journal of Law and Policy*, Tập. 31:39, 2009, 42, tại: https://openscholarship.wustl.edu/law_journal_law_policy/vol31/iss1/4/

Tương tự, những người ủng hộ lý thuyết cho rằng thủ phạm có vấn đề về quản lý cơn giận nhưng lại không giải thích được tại sao thủ phạm có thể kiểm chế bạo lực với những người khác chứ không phải vợ/bạn tình của mình - chẳng hạn như phản kháng cấp trên của mình khi bị đối xử bất công.

Nếu quản lý cấp trung nhận ra rằng cá nhân điều tra viên hoặc tổ chức đang hoạt động vì tin rằng bạo lực là do vấn đề tức giận gây ra, thì các chính sách, quy trình và thực hành hiện có sẽ cần được sửa đổi để ứng phó tốt hơn với hành vi BLPNTEG. Tham vấn với người bị bạo lực tại cộng đồng địa phương là rất quan trọng để có thể hiểu rõ hơn về những gì họ phải chịu đựng trong cuộc sống của họ

Những lý thuyết nào hiện đang dẫn dắt công việc trong tổ chức của bạn?

Quản lý cấp trung cần xem xét những lý thuyết nào đang định hình hoạt động ứng phó BLPNTEG trong tổ chức của mình. Ngôn ngữ nào được sử dụng để mô tả BLPNTEG? Những thái độ nào đang được thực hành hiện có của cơ quan hỗ trợ? 'Những lời biện minh' nào cho hành vi bạo lực thì được chấp nhận?



Mỗi loại bạo lực do chồng/bạn tình gây ra đòi hỏi phải có một kiểu ứng phó khác nhau. Cảnh sát có thể góp phần tạo ra ứng phó khác biệt thông qua các cuộc điều tra thích hợp và kỹ lưỡng.

Nếu việc vận dụng Lý thuyết quyền lực và kiểm soát/thao túng vẫn chưa cung cấp đủ thông tin cho công việc của tổ chức thì quản lý cấp trung có thể kết hợp tìm hiểu thêm về trải nghiệm của người từng bị bạo lực. Bước đầu tiên và tốt nhất là hợp tác với một tổ chức phụ nữ địa phương thực hiện thảo luận nhóm tập trung với người bị bạo lực, là những người có thể cung cấp thông tin chi tiết về bạo lực và các thủ đoạn kiểm soát mà thủ phạm thường sử dụng trong cộng đồng của họ.

Các loại bạo lực do chồng/bạn tình gây ra

Một trong những hình thức bạo lực phổ biến nhất trên toàn thế giới là bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Các khái niệm và lý thuyết về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra mà cơ quan cảnh sát vận dụng sẽ tác động đến ứng phó của cảnh sát đối

Khái niệm và Lý thuyết: Các thông điệp chính

- Các khái niệm và lý thuyết định hình nên các chính sách, thực hành, chỉ thị và ngôn ngữ của cơ quan cảnh sát;
- Các lý thuyết có trách nhiệm giới ghi nhận rằng hầu hết BLPNTEG là một hình thức thực hiện quyền lực và quyền kiểm soát được củng cố bởi các chiến thuật thống trị khác;
- Cảnh sát điều tra các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra cần phân biệt giữa: bạo lực kiểm soát và cưỡng ép, bạo lực phản kháng, và bạo lực không liên quan đến kiểm soát cưỡng ép;
- Quản lý cấp trung cần nghiên cứu các lý thuyết hiện tại và áp dụng các lý thuyết đáp ứng giới vào từng phương pháp trong số bảy phương pháp khác được thảo luận dưới đây.

với nạn nhân và hậu quả đối với thủ phạm. Ví dụ, một số cộng đồng áp dụng các luật và chính sách về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, trong đó quy định các nhân viên phải ứng phó với tất cả các vụ việc như vậy theo cách giống hệt nhau. Lập luận nền tảng cho các chính sách này là tất cả các vụ bạo lực trong gia đình hoặc giữa các cặp vợ chồng/bạn tình đều có chủ định và tác động tương tự nhau.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng bạo lực do chồng/bạn tình gây ra thường hay tái diễn, trong đó một bên sử dụng các chiến thuật thao túng để kiểm soát vợ/bạn tình của mình trong thời gian dài.¹⁹ Vợ/bạn tình của anh ta cũng có thể sử dụng bạo lực để phản kháng hoặc trả đũa. Một chính sách quy định hình phạt như nhau đối với thủ phạm/kẻ thường xuyên bạo hành và nạn nhân đôi khi có sử dụng hành vi bạo lực để tự vệ sẽ không chấm dứt hiệu quả hình thức bạo lực này. Để ứng phó hiệu quả bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, các cảnh sát phải hiểu ai đang gây ra tổn hại gì cho ai và tác động của nó ra sao. Họ phải hiểu ai là kẻ nguy hiểm nhất và ai là người cảm thấy sợ hãi nhất.

Để hỗ trợ cảnh sát ứng phó phù hợp với bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, quản lý cấp trung có thể nâng cao năng lực

¹⁹ Evan Stark, 'Tái hiện lại những người phụ nữ bị đánh đập: Kiểm soát cưỡng ép và hành động bảo vệ sự tự do', Bạo lực đối với phụ nữ: Thực tế phức tạp và vấn đề mới trong một thế giới đang thay đổi, Les Presses de l'Université du Québec: 2012

cho họ trong việc xác định các loại bạo lực gia đình do chồng/ bạn tình gây ra: bạo lực kiểm soát và cưỡng ép, bạo lực phản kháng và bạo lực không liên quan đến kiểm soát và cưỡng ép. Như đã thảo luận chi tiết hơn trong phần 'Quy tắc và quy định' và 'Thực hành hành chính' bên dưới, các cơ quan cảnh sát có thể xây dựng các chính sách hướng dẫn nhân viên xác định và ứng phó phù hợp với từng hình thức bạo lực.

Bạo lực kiểm soát cưỡng ép và lạm dụng là việc sử dụng



liên tục và rập khuôn một hình thức đe dọa, ép buộc và hành vi bạo lực, cũng như các chiến thuật kiểm soát khác để thiết lập và duy trì mối quan hệ thao túng đối với vợ/bạn tình.

Thủ phạm sử dụng bạo lực kiểm soát và cưỡng ép tin rằng họ có quyền kiểm soát hành động, suy nghĩ và hành vi của vợ/bạn bạn tình và con cái. Bạo lực kiểm soát, cưỡng ép và lạm dụng được phân biệt bằng hành vi bạo lực thể xác, tình dục, hành vi thao túng và hạ thấp phẩm giá nạn nhân. Nó làm cho nạn nhân sợ hãi và tạo ra khoảng cách quyền lực đáng kể giữa thủ phạm và nạn nhân. Người bị bạo lực có rất ít hoặc không có quyền tự chủ trong mối quan hệ kiểu này và thường cảm thấy bị mắc kẹt. Sự thao túng đạt được khi một người bắt đầu sống dưới sự kiểm soát của người kia vì sợ bị tổn hại, cho dù là về kinh tế, thể xác, tình dục và/hoặc tinh thần.

Để xác định xem nạn nhân có đang bị bạo lực kiểm soát cưỡng ép hay không, cảnh sát phải điều tra phương thức bạo lực – chứ không chỉ điều tra sự việc mà cảnh sát đang xử lý.

Biện pháp ứng phó hiệu quả của cảnh sát và hệ thống tư pháp hình sự không chỉ là ngay lập tức ứng phó với vụ việc; mà còn phải phá vỡ phương thức bạo lực đang tiếp diễn - ví

dụ, bằng cách liên tục bảo vệ người bị bạo lực và tạo cơ hội cho thủ phạm để thay đổi cách nghĩ và hành vi của mình thông qua chương trình phục hồi dành cho thủ phạm.

Bạo lực phản kháng bao gồm cả việc sử dụng vũ lực hợp pháp và bất hợp pháp, được nạn nhân sử dụng để kiểm soát việc thủ phạm sử dụng các thủ đoạn cưỡng ép và kiểm soát, hoặc để phản kháng lại hành vi bạo lực của người đàn ông đối với họ.

Hầu hết nạn nhân của bạo lực kiểm soát cưỡng ép và lạm dụng đã sử dụng nhiều chiến thuật khác để cố gắng bảo vệ bản thân và chống lại sự áp bức trước khi dùng bạo lực. Người bị bạo lực thường sẽ kêu gọi gia đình và bạn bè trợ giúp, cố gắng thương lượng với thủ phạm, làm dịu cơn tức giận của thủ phạm hoặc tránh thủ phạm trước khi phải sử dụng loại bạo lực phản kháng này.

Khi cả hai vợ chồng/bạn tình sử dụng hành vi bạo lực trong một vụ việc, cảnh sát cần được hướng dẫn để:

- Xác định xem một bên có hành động để tự vệ hay không, và
- Hỏi các bên về diễn biến dẫn đến hành vi bạo lực kiểm soát cưỡng ép này và các chiến thuật khác để hiểu bối cảnh của bạo lực.

Nếu hệ thống tư pháp hình sự áp dụng hình thức xử lý người bị bạo lực - là những người đã phải sử dụng bạo lực phản kháng- giống như hình thức xử lý thủ phạm- là những người gây ra bạo lực kiểm soát và cưỡng ép, thì hệ thống này sẽ không ngăn chặn được bạo lực đang diễn ra và không khuyến khích những người có nguy cơ tổn hại nhất tố cáo bạo lực .

Ngược lại, nếu cảnh sát xác định được thời điểm người bị bạo lực sử dụng bạo lực phản kháng thì có thể kết nối cô ấy với các nguồn lực, chẳng hạn như các tổ chức của phụ nữ cung cấp hỗ trợ và dịch vụ. Một số cộng đồng đã xây dựng các chương trình kết án không giam giữ dành cho phụ nữ, tạo điều kiện cho người bị bạo lực tiếp nhận dịch vụ và tham gia các lớp học chuyên biệt thay cho việc chấp hành án tù vì hành vi bạo lực phản kháng của họ.²⁰

²⁰ Ví dụ, ở Duluth, bang Minnesota, Mỹ, tổ chức ứng phó có điều phối của cộng đồng đã tạo ra cách tiếp cận khác đối với việc phụ nữ sử dụng bạo lực chống trả. Phụ nữ có thể tham gia một lớp học sử dụng chương trình giảng dạy được thiết kế đặc biệt để giải quyết việc họ sử dụng bạo lực để chống lại kẻ dùng bạo lực kiểm soát cưỡng ép. Xem Pence, Connelly, và Scaia, 'Những bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về hành vi phi bạo lực

Hộp 3

Ví dụ về thay đổi trong thực hành về hành chính ở Georgia

Thực hành về hành chính phổ biến là tạo ra công cụ đánh giá nguy cơ để cảnh sát sử dụng. Tại Georgia, Tổ chức hoạt động vì quyền của phụ nữ trên toàn cầu đã cùng cơ quan cảnh sát xây dựng biểu mẫu đánh giá nguy cơ mới nhằm giúp tất cả nhân viên xác định các yếu tố nguy cơ và bằng chứng về hành vi bạo lực kiểm soát cưỡng ép trong các vụ việc bạo lực do chồng/bạn tình gây ra. Trong quá trình này, người bị bạo lực được mời tham gia thảo luận nhóm tập trung để đóng góp ý kiến về động cơ của các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra tại cộng đồng địa phương. Cảnh sát và kiểm sát viên được phỏng vấn để tìm hiểu những lỗ hổng trong thực hành hành chính hiện tại và thiết lập biểu mẫu đánh giá nguy cơ mới nhằm cải thiện việc trao đổi thông tin giữa nhân viên cảnh sát và kiểm sát viên trọng về nguy cơ bạo lực. Kết quả là, tổ chức Quyền của phụ nữ toàn cầu và cơ quan cảnh sát đã xây dựng một biểu mẫu đánh giá nguy cơ phản ánh được những gì mà phụ nữ phải chịu đựng bạo lực do chồng/bạn tình gây ra ở Georgia, lấy sự an toàn của người bị bạo lực làm trung tâm, và hỗ trợ cảnh sát và kiểm sát viên trong việc truy cứu trách nhiệm đối với thủ phạm.

Bạo lực không liên quan đến kiểm soát và cưỡng ép là một trong hai người vợ/chồng sử dụng để chống lại người kia nhưng không phải để kiểm soát hoặc phản kháng hành vi cưỡng ép. Loại bạo lực này bao gồm tất cả các hành vi bạo lực gia đình khác, đó:

- **bạo lực tình huống**, trong đó một hoặc cả hai bên sử dụng bạo lực, nhưng không có hành vi ép buộc và đe dọa.
- **bạo lực bệnh lý**, nghĩa là khi bệnh lý chấm dứt hoặc kiểm soát được sẽ dẫn đến chấm dứt bạo lực (như bệnh tâm thần, nghiện ma túy và rượu mà không có hành vi ép buộc và khêu khích chống/vợ/bạn tình, và tổn thương não).
- **bạo lực do bất ổn xã hội**, là bạo lực liên quan đến sự phá vỡ trật tự xã hội. Các ví dụ gồm có: gia tăng nạn cưỡng hiếp và bạo hành phụ nữ do chồng/bạn tình gây ra họ trong tình trạng xã hội tuyệt vọng, chẳng hạn như những vụ bạo lực xảy ra trong thời kỳ chiến tranh, thiên tai và trong các trại tị nạn.

Bạo lực gần như lúc nào cũng là nỗ lực kiểm soát một ai đó, nhưng không phải lúc nào cũng là nỗ lực thiết lập mối quan hệ kiểm soát hoặc thao túng. Đôi khi, hành vi bạo lực được sử dụng để kiểm soát một số hoàn cảnh rất cụ thể (khi bạn đời/bạn tình say rượu, từ chối đóng góp cho gia đình, hoặc khi vai trò làm cha mẹ không thỏa đáng).

Mỗi loại bạo lực nói trên - dù ít gặp hơn so với bạo lực kiểm soát cưỡng ép - đều cần kiểu ứng phó khác nhau. Ví dụ, bạo lực bệnh lý do nghiện ma túy hoặc nghiện rượu có thể được giải quyết thông qua chương trình điều trị nếu thủ phạm không thường xuyên sử dụng các thủ đoạn thao túng. Cảnh sát cần được hướng dẫn thu thập thông tin về diễn tiến của hành vi bạo lực kiểm soát cưỡng ép, cũng như tiền sử lạm dụng ma túy hoặc rượu nào của thủ phạm để xác định nguyên nhân gốc rễ của bạo lực.

3) Quy tắc và quy định

Các quy tắc và quy định bao gồm luật lệ, quy định hành chính, chính sách, quy trình, chỉ thị mà các cơ quan tư pháp hình sự đặt ra nhằm yêu cầu nhân viên tuân thủ trong công tác ngăn chặn, điều tra và ứng phó với BLPNTEG. Các quy tắc và quy định phải được phân tích để xác định xem chúng có thúc đẩy công tác tách rời pháp có trách nhiệm giới hay không.

Mỗi quy tắc, quy định, chính sách hoặc quy trình đều có mục đích. Các quy tắc và quy định có trách nhiệm giới nhằm mục đích đạt được sự an toàn cho nạn nhân và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực. Khi rà soát kỹ lưỡng, cơ quan tư pháp hình sự sẽ

Quy tắc và quy định: Các thông điệp chính

- Tổ chức cảnh sát có thể xây dựng hoặc sửa đổi các quy tắc và quy định để hỗ trợ hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới;
- Các quy tắc và quy định cần lấy sự an toàn của người bị bạo lực và truy cứu trách nhiệm của thủ phạm làm trung tâm bằng cách tham khảo ý kiến của nạn nhân về những gì họ đã phải trải qua trong đời. Tổ chức cảnh sát cũng cần tham vấn người bị bạo lực trong quá trình xây dựng hoặc sửa đổi các quy tắc/quy định;
- Quản lý cấp trung là người có vị trí duy nhất có thể phối hợp với những nhân viên khác của hệ thống tư pháp hình sự để đánh giá hiệu quả của các quy tắc và quy định hiện hành.

thấy một số chính sách được ban hành với mục đích tăng hiệu quả hoạt động của tổ chức, nhưng lại không bảo vệ được người bị bạo lực hoặc không truy cứu trách nhiệm của thủ phạm, và thậm chí có thể làm suy yếu các mục tiêu này

Ví dụ, nhiều cộng đồng trên thế giới đã xem xét và thay đổi chính sách khiến cho nhiều phụ nữ là nạn nhân của bạo lực kiểm soát cưỡng ép bị bắt giữ. Khi luật hoặc chính sách yêu cầu bắt giữ những người sử dụng bạo lực tại hiện trường vụ hành hung thì nạn nhân thường cũng bị bắt. Nghiên cứu cho thấy rằng nhiều phụ nữ chỉ hành động để tự vệ nhưng cũng bị bắt, và thậm chí họ chỉ sử dụng bạo lực để phản kháng chứ không phải chủ yếu là người gây hấn. Các chính sách mới có thể yêu cầu cảnh sát phải xác định xem hành vi bạo lực có phải để tự vệ hay không và tránh bắt giữ bất kỳ người nào hành động để tự vệ. Các chính sách cũng có thể hướng dẫn nhân viên ứng phó xác định ai là người gây hấn chính trong vụ bạo lực gia đình và yêu cầu họ chỉ bắt giữ người đó

Một số chính sách có thể củng cố động cơ quyền lực giữa người bị bạo lực và thủ phạm hoặc quy trách nhiệm về hành vi bạo lực cho nạn nhân. Ví dụ: luật pháp của nhiều quốc gia không cho phép cảnh sát hoặc tòa án ban hành lệnh bảo vệ nạn nhân trong đó cấm thủ phạm liên lạc với người bị bạo lực.

Các luật lệ và chính sách như vậy không có tính có trách nhiệm giới, vì yêu cầu người bị bạo lực phải lựa chọn giữa một bên là sự ổn định trong gia đình (cho bản thân và con cái của cô ấy) và bên kia là sự an toàn và không bị bạo lực. Chính sách có trách nhiệm giới sẽ hướng dẫn cảnh sát xử lý vụ việc bạo lực bằng cách chuyển trách nhiệm giải trình sang cho Nhà nước (để hạn chế hành vi bạo lực của thủ phạm) và cho thủ phạm (để thay đổi hành vi của anh ta).

Quản lý cấp trung có vai trò chỉ huy có thể thấy rằng họ chỉ có ảnh hưởng hạn chế đối với các luật hình sự và dân sự liên quan đến BLPNTEG, hoặc thậm chí ngay cả với các chính sách của chính các cơ quan tư pháp hình sự nơi họ đang công tác. Tuy nhiên, quản lý cấp trung là những người ở vị trí duy nhất để có thể hiểu được ý nghĩa thực tế của các quy tắc và quy định đó trong hoạt động hành pháp. Hơn nữa, họ ở vị trí đặc thù để có thể phối hợp với các bên liên quan khác (bao gồm cảnh sát, nhân viên quản chế và những người ủng hộ nạn nhân) nhằm phân tích hiệu quả các quy tắc và quy định đối với hoạt động phòng ngừa và ứng phó BLPNTEG. Do vậy, những người ra quyết định của cơ quan tư pháp hình sự cần thu hút các quản lý cấp trung tham gia hoạch định chính sách.

4) Thực hành về hành chính

Thực hành về hành chính bao gồm tất cả các phương pháp mà một tổ chức sử dụng để chuẩn hóa việc thực hiện các chính sách, luật pháp, quy định và nhiệm vụ của cảnh sát. Hầu hết các quy trình hành chính về sử dụng văn bản, chẳng

Thực tiễn hành chính: Các thông điệp chính

- Các công việc hành chính (văn bản giấy tờ) quy định cách suy nghĩ và hành động của cảnh sát trong các vụ việc;
- Các công cụ áp dụng trong công việc hành chính - chẳng hạn như biểu mẫu báo cáo của cảnh sát - có ảnh hưởng lớn đến sự an toàn của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm vì thông tin thu thập sẽ được sử dụng trong toàn bộ quá trình xử lý vụ án;
- Xem xét và sửa đổi các công việc hành chính để đảm bảo đặt trọng tâm vào sự an toàn của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm.

hạn như biểu mẫu sàng lọc, biểu mẫu ghi chép vụ việc, biểu bảng, hướng dẫn, định dạng báo cáo, hướng dẫn và quy định về định tuyến thông tin, và các 'thủ tục giấy tờ' theo cách gọi của nhân viên. Các quy tắc và quy định là nhiệm vụ cần phải tuân thủ; còn các quy trình hành chính là hướng dẫn cho cảnh sát về cách thực hiện các lệnh đó.

Bên cạnh các hướng dẫn kỹ thuật về quản lý vụ việc là các quy trình hành chính cung cấp các hướng dẫn dựa trên các khái niệm nền móng, mà các khái niệm này hoặc sẽ đặt Trọng tâm vào trải nghiệm thực tế và nhu cầu về sự an toàn của phụ nữ và trẻ em gái hoặc sẽ gạt đi các vấn đề này. Mẫu báo cáo của cảnh sát, bảng câu hỏi đánh giá nguy cơ và danh sách bảng kiểm về việc thu thập bằng chứng là những ví dụ thực hành về hành chính quy định cách nghĩ và cách làm đối với các vụ việc.²¹

Các thực hành về hành chính phù hợp với các lý thuyết về hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới có ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách thức xử lý vụ việc ngay khi nhận được yêu cầu trợ giúp đầu tiên của nạn nhân. Kiểm sát viên, nhân viên quản chế, nhân viên bảo vệ trẻ em, thẩm phán và những bên liên quan khác có thể sử dụng thông tin cảnh sát thu thập để đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến sự an toàn của phụ nữ và con cái của họ. Các biểu mẫu ghi chép vụ việc, biểu mẫu sàng lọc, biểu mẫu đánh giá và danh sách kiểm tra liên quan đến các hành vi nhằm chứng tỏ quyền lực, kiểm soát và thao túng đối với phụ nữ và trẻ em gái sẽ giúp cơ quan cảnh sát chuẩn hóa được công tác hành

21 Đánh giá về nguy cơ cũng được bàn trong Chương 6 của Sổ tay này: 'An toàn và Bảo vệ.'



pháp có trách nhiệm giới trong các vụ BLPNTEG.

5) Nguồn lực

Cộng đồng, cơ quan hoặc cơ quan cảnh sát cần phân bổ hợp lý các nguồn lực nhằm bảo đảm kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và trang thiết bị, quy trình và nhân sự cần thiết để giải quyết vấn đề trong trường hợp của Sổ tay này, là vấn đề BLPNTEG. Các nguồn lực bao gồm những gì cần thiết để thực hiện những điều sau:

- Nhân viên cảnh sát thực hiện công việc của họ mà không ảnh hưởng đến sự an toàn của người bị bạo lực hoặc việc quy trách nhiệm cho thủ phạm. Nguồn lực liên quan đến công việc này bao gồm quy mô nhân lực xử lý vụ việc, công nghệ, giám sát thỏa đáng và các dịch vụ hỗ trợ;
- Người bị bạo lực được tiếp cận môi trường an toàn hơn thông qua các phương thức hỗ trợ như: chăm sóc y tế, nhà ở, tư vấn chuyên khoa, trợ giúp tài chính và đại diện pháp lý đầy đủ;
- Các hệ thống can thiệp buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm. Nguồn lực cho hoạt động này gồm có cơ sở giam giữ thích hợp, khả năng dễ dàng tiếp cận thông tin về tiền sử phạm tội của thủ phạm, có đầy đủ nhân sự để giám sát thủ phạm sau khi được thả nhưng vẫn đang chờ xử lý hình sự, các dịch vụ phục hồi chức năng chất lượng cao và các điều tra viên được đào tạo bài bản để làm việc với các thủ phạm đã dạng về thành phần kinh tế, chủng tộc và tôn giáo.

Cảnh sát thường không có đủ thời gian cần thiết để điều tra các vụ BLPNTEG. Nếu cảnh sát không có thời gian thu thập thông tin liên quan từ người bị bạo lực về bối cảnh và mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo lực thì họ không có khả năng bảo vệ người bị bạo lực hoặc tập hợp đủ bằng chứng cần thiết cho kiểm sát viên để xử lý vụ án hình sự thành công. Các kỹ thuật điều tra đặc biệt cũng rất cần thiết trong các vụ tấn công tình dục vì cảnh sát có thể phải phỏng vấn nạn nhân nếu họ có khả năng cung cấp thêm chi tiết hoặc bằng chứng lâm sàng theo yêu cầu, chẳng hạn như bằng chứng được thu thập sử dụng 'bộ công cụ xác định vụ việc hiệp đàm'.²²

Nguồn lực: Các thông điệp chính

- Liên kết là cách mà cảnh sát được phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ khác và với các bên liên quan trong hệ thống tư pháp hình sự;
- Để cải thiện quan hệ liên kết, cơ quan cảnh sát phải trao đổi với các bên liên quan về những thông tin cần cung cấp để thúc đẩy sự an toàn cho người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm;
- Cơ quan cảnh sát có thể cần thiết lập các quan hệ liên kết mới để cung cấp người bị bạo lực những dịch vụ mà họ cần

Hiện tượng bị sang chấn thứ cấp hoặc sang chấn lây lan mà cảnh sát phải trải qua là một mối quan tâm lo khác đang dần thu hút sự chú ý trên toàn thế giới. Tiếp xúc với người bị sang chấn hoặc trực tiếp trải qua các tình huống nguy hiểm đến tính mạng có thể gây ra những ảnh hưởng lâu dài cho cảnh sát. Cơ quan cảnh sát có thể phân bổ nguồn lực để hỗ trợ cảnh sát bị sang chấn do tiếp xúc với nạn nhân, đồng thời cần giảm thiểu điều kiện làm việc, thay vì làm trầm trọng thêm sang chấn thứ phát của cảnh sát.²³

Nhiều cơ quan cảnh sát trên thế giới đang hoạt động với nguồn lực hạn chế và thiếu thốn nghiêm trọng. Tình trạng thiếu nguồn lực cần phải được giải quyết để cảnh sát có thể bảo đảm thành công sự an toàn của người bị bạo lực và quy

22 Xem RAINN, tại: <https://www.rainn.org/articles/rape-kit>

23 Xem, ví dụ, Văn phòng dành cho nạn nhân bị bạo lực, 'Bộ công cụ phòng tránh chấn thương do tiếp xúc với nạn nhân', https://vtt.ovc.ojp.gov/tools-for-law-enforcement/management-and-supervision?fbclid=IwAR32qSintkuMtP_icolLYpdmnHymwgSyzqKLYwy6XT0_SFdR-LF1Y-sVB_s

trách nhiệm cho thủ phạm. Ví dụ, một cơ quan cảnh sát ở Đông Âu cho biết, họ có rất ít cơ sở giam giữ và nhà tù. Chính vì điều này mà các tòa án không áp dụng án phạt tù.

Ý thức được rằng việc thiếu nguồn lực là một thách thức nghiêm trọng nên quản lý cấp trung cần phải đánh giá cẩn thận nguồn lực nào có tác động lớn nhất đến việc bảo đảm sự an toàn của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm. Các buổi thảo luận nhóm tập trung với sự tham gia của người bị bạo lực và các cuộc phỏng vấn với cảnh sát tuyến đầu có thể mang lại hiểu biết sâu sắc và có giá trị trong việc ưu tiên sử dụng các nguồn lực

6) Liên kết

Liên kết (đôi khi được mô tả là điều phối) là tất cả kết nối của cảnh sát với những người can thiệp và cung cấp dịch vụ trước, trong và sau khi xảy ra các vụ BLPNTEG. Mỗi vụ BLPNTEG có thể liên quan đến một số tổ chức khác nhau trong cộng đồng, bao gồm cả hệ thống tư pháp hình sự. 'Liên kết' đề cập đến cách thức các tổ chức được kết nối với những người liên quan trong các vụ việc mà họ điều tra xử lý; cách thức nhân viên ứng phó kết nối với những nhân viên khác trong hệ thống; cách thức thu thập, chia sẻ thông tin và giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Liên kết chặt chẽ giữa nhân viên tổng đài khẩn cấp với cảnh sát và kiểm sát viên có thể cải thiện khả năng giữ an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái cũng như quy trách nhiệm cho thủ phạm. Trong nhiều cộng đồng, các nhân viên tổng đài khẩn cấp là nơi liên hệ đầu tiên của các nạn nhân bị bạo lực. Cơ quan chủ quản cần xây dựng chính sách hướng dẫn nhân viên cung cấp thông tin liên quan cho cảnh sát khi họ phải ứng phó với BLPNTEG. Ví dụ: trong trường hợp khả thi, các chính sách có thể hướng dẫn nhân viên tổng đài khẩn cấp tìm kiếm hồ sơ trực tuyến để xác định xem đã có cuộc gọi nào liên quan đến cùng một thủ phạm và người bị bạo lực hay chưa, và báo thông tin này cho nhân viên đang làm nhiệm vụ để họ có thể ứng phó với mức độ thận trọng cao hơn.

Tương tự, quản lý cấp trung phải liên lạc với kiểm sát viên để xác định loại thông tin mà kiểm sát viên cần cảnh sát thu thập để hỗ trợ cáo buộc hình sự hoặc các biện pháp nhằm quy trách nhiệm cho thủ phạm. Kiểm sát viên có thể đưa ra những hướng dẫn hữu ích về khả năng bằng chứng được



chấp nhận trước tòa và khả năng sử dụng thông tin do cảnh sát thu thập theo các định dạng cụ thể. Các chính sách của cảnh sát và kiểm sát viên có thể cần điều chỉnh cho phù hợp với nhau, nhằm bảo đảm xử lý các vụ việc kịp thời và hiệu quả, đặt trọng tâm vào sự an toàn của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm.²⁴

Một số cộng đồng đã cải thiện liên kết bằng cách lập ra các nhóm ứng phó đa ngành bao gồm đại diện từ cơ quan cảnh sát, văn phòng kiểm sát, cơ quan quản chế, các tổ chức vận động cho phụ nữ và các cơ quan khác.

Ví dụ: tại thành phố Duluth, bang Minnesota, Mỹ, nhóm ứng phó đa ngành về bạo lực gia đình sẽ xem xét từng vụ việc bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình gây ra mà cảnh sát đang điều tra để cùng xác định chiến lược cho từng vụ việc riêng lẻ và nhận biết những thay đổi cần thiết để các chính sách cũng như thực hành không cản trở việc bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm.

Một số cộng đồng đã cải thiện quan hệ liên kết bằng cách lập ra các nhóm ứng phó đa ngành bao gồm đại diện từ cơ quan cảnh sát, văn phòng kiểm sát, cơ quan quản chế, các tổ chức vận động cho phụ nữ và các cơ quan khác.



24 Xem Chương 8: 'Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp' và 12: 'Tiến trình tư pháp' trong Sổ tay này để biết thêm thông tin về công tác điều phối hợp giữa cảnh sát và kiểm sát viên.

Quản lý cấp trung trong cơ quan cảnh sát có thể đóng vai trò thiết yếu trong các nhóm như vậy vì trên thực tế họ luôn theo sát hoạt động hàng ngày của nhân viên đồng thời am hiểu các chính sách hướng dẫn hoạt động của cảnh sát. Ví dụ: quản lý cấp trung thường có điều kiện tiếp cận cấp lãnh đạo của văn phòng kiểm sát nhiều hơn so với cảnh sát tuyến đầu nên họ có thể thường xuyên cải thiện quan hệ liên kết.

Liên kết: Các thông điệp chính

- Liên kết là cách mà cảnh sát được phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ khác và với các bên liên quan trong hệ thống tư pháp hình sự;
- Để cải thiện quan hệ liên kết, cơ quan cảnh sát phải trao đổi với các bên liên quan về những thông tin cần cung cấp để thúc đẩy sự an toàn cho người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm;
- Cơ quan cảnh sát có thể cần thiết lập các quan hệ liên kết mới để cung cấp người bị bạo lực những dịch vụ mà họ cần.

Quản lý cấp trung nên tìm cách cải thiện phương pháp liên kết các nhân viên trong hệ thống tư pháp hình sự và chú ý đến những vấn đề sau:

- Thông tin được định tuyến và chia sẻ như thế nào;
- Thông tin chia sẻ truyền đạt các khái niệm hoặc lý thuyết cụ thể được vận dụng để xử lý vụ việc như thế nào;
- Các cuộc họp thường xuyên giữa cảnh sát và các tổ chức tư pháp hình sự khác có cải thiện công tác điều phối hay không;
- Các tổ chức tư pháp hình sự khác cần thông tin gì để xúc tiến quá trình xử lý vụ việc một cách hiệu quả nhằm bảo đảm sự an toàn cho người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm;
- Các chính sách và cách làm của cảnh sát có thể được cải thiện như thế nào để tăng cường quan hệ liên kết;
- Người hành nghề của các tổ chức khác (chẳng hạn như công tố viên) được kết nối với người bị bạo lực và thủ phạm như thế nào; nói cách khác, liệu hồ sơ vụ việc có thể hiện chính xác những người liên quan đến vụ việc hay không, với giả thiết rằng một số nhân viên liên quan sẽ

chẳng bao giờ gặp mặt những người này?

- Các nhu cầu đặc thù của người bị bạo lực có được đáp ứng hay không. Nếu câu trả lời là không thì cơ quan cảnh sát có thể cần tạo lập quan hệ liên kết mới.

Một cơ quan cảnh sát ở Úc đã làm việc không mệt mỏi để thu thập một lượng lớn thông tin về bối cảnh và nguy cơ từ các người bị bạo lực để tòa án sử dụng trong việc đưa ra quyết định. Nhưng cơ quan cảnh sát nhận thấy tòa án không sử dụng thông tin đã cung cấp cho họ. Khi được hỏi lý do tại sao thì tòa án cho biết thông tin cung cấp quá rộng và không được sắp xếp hợp lý. Quan hệ liên kết này chỉ có thể được cải thiện bằng cách trao đổi thông tin giữa cơ quan cảnh sát và tòa án về loại thông tin nào cần được thu thập và

Trách nhiệm giải trình: Các thông điệp chính

- Trách nhiệm giải trình là rất quan trọng để thay đổi tổ chức thành công. Nếu 7 phương pháp khác được cải thiện, nhưng cảnh sát không bị yêu cầu giải trình và truy cứu trách nhiệm theo các tiêu chuẩn mới thì cũng không nâng cao được chất lượng xử lý vụ việc để bảo vệ quyền lợi cho người bị bạo lực;
- Quản lý cấp trung cần thông báo cho nhân viên về các mong đợi và sử dụng các biện pháp cụ thể, chẳng hạn như giám sát và kỷ luật, để buộc cảnh sát phải chịu trách nhiệm;
- Về tổng thể, cơ quan cảnh sát phải nỗ lực thực hiện trách nhiệm giải trình đối với người bị bạo lực và các bên liên quan khác khác của hệ thống tư pháp hình sự, và phải quy trách nhiệm cho thủ phạm.

thông tin cần được trình bày như thế nào cho phù hợp với mục đích sử dụng của tòa án

.7) Trách nhiệm giải trình

Trách nhiệm giải trình là một trong những cấu phần quan trọng nhất trong Phân tích theo 8 phương pháp đối với các cơ quan cảnh sát. Vấn đề trọng tâm đặt ra cho quản lý cấp trung chính là khoảng cách giữa trải nghiệm và nhu cầu thực tế của người dân trong cộng đồng với những gì cơ quan cảnh sát cung cấp cho họ. Quản lý cấp trung cần phải nỗ lực để nhận biết khoảng cách này từ quan điểm của người bị bạo lực và xác định khoảng cách bằng thực hiện các biện

pháp quản lý vụ việc. Khi nhận biết một vấn đề hình thành như thế nào thông qua các thực hành của tổ chức thì quản lý cấp trung cũng đồng thời phát hiện ra cách giải quyết, và sau đó khuyến nghị thiết lập các thực hành mới và chuẩn hóa, chẳng hạn như quy tắc, chính sách, thủ tục, biểu mẫu và hoạt động đào tạo mới.

Trách nhiệm giải trình có ý nghĩa cụ thể trong Phân tích theo 8 phương pháp. Tổ chức cảnh sát cần thực hiện các thực hành về mặt tổ chức này để đạt được những điều sau:

- Yêu cầu thủ phạm phải chịu trách nhiệm về tổn hại mà họ đã gây ra, cũng như tổn hại mà họ có thể gây ra nếu không có biện pháp can thiệp hiệu quả;
- Yêu cầu cảnh sát phải chịu trách nhiệm giải trình về người bị bạo lực;
- Yêu cầu cảnh sát phải chịu trách nhiệm giải trình trước các nhà cung cấp dịch vụ khác trong hệ thống.

Gần đây, một cơ quan cảnh sát đã tiến hành đánh giá các vụ bạo lực gia đình trong phạm vi trách nhiệm xử lý của họ. Khi áp dụng 8 Phương pháp, họ nhận thấy rằng cơ quan cảnh sát có sứ mệnh mạnh mẽ, có đầy đủ chính sách để giải quyết bạo lực gia đình, có các nguồn lực thích hợp và các biểu mẫu thực hành hành chính tốt nhất. Tuy nhiên, họ lại thiếu hoạt động giải trình và hoạt động giám sát phù hợp. Do đó, cảnh sát chỉ lập báo cáo hoặc tiến hành bắt giữ được dưới 20% tổng số vụ bạo lực gia đình.²⁵

Giáo dục và đào tạo: Các thông điệp chính

- Cảnh sát cần được giáo dục và đào tạo về các chính sách, thực hành về hành chính, nguồn lực hoặc quan hệ liên kết mới được triển khai; những thay đổi đó liên quan như thế nào đến chức năng của cảnh sát; và cảnh sát sẽ chịu trách nhiệm ra sao trong việc thực hiện sự thay đổi;
- Giáo dục và đào tạo cần để cập tới mục đích thay đổi về tổ chức và cách thức thực hiện sự thay đổi.

25 Cơ quan cảnh sát Minneapolis thực hiện nhiệm vụ giám sát tổng thể, 'Nghiên cứu về ứng phó bạo lực gia đình' 2018, <http://www.ci.minneapolis.mn.us/www/groups/public/@civilrights/documents/webcontent/wcmsp-211936.pdf>, Báo cáo trình bày vụ việc được phân loại là 'bạo lực gia đình' theo luật bang Minnesota, Mỹ.

Trách nhiệm giải trình trong tổ chức cảnh sát cần phải thể rõ ràng về hậu quả đối với những cảnh sát không tuân thủ chính sách, cách làm việc, hoặc quy trình. Ví dụ: nếu chính sách yêu cầu cảnh sát đặt một số câu hỏi nhất định với người bị bạo lực nhưng nhân viên đó không làm như vậy thì cán bộ quản lý hoặc giám sát có thể truy cứu trách nhiệm người đó bằng cách yêu cầu nhân viên quay trở lại gặp người bị bạo lực để hoàn thành biểu mẫu được yêu cầu, hoặc có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật. Các biện pháp giải trình và quy trách nhiệm phải được xác định rõ ràng trong các chính sách của sở cảnh sát.

Một biện pháp giải trình và truy cứu trách nhiệm hứa hẹn mang lại kết quả tốt của Ủy ban Cảnh sát ở British Columbia, Canada, là việc ban hành Chính sách hành pháp không định kiến sau khi cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến xung quanh vấn đề đối xử thành kiến với người bản địa/người dân gốc.²⁶ Tương tự, các chính sách chú trọng vào việc nghiêm cấm cảnh sát có định kiến giới có thể hiệu quả nếu được kết hợp với các biện pháp giải trình và truy cứu trách nhiệm.

8) Giáo dục và đào tạo

Khi một cơ quan cảnh sát lựa chọn áp dụng lý thuyết, chính sách, biểu mẫu hoặc trình tự thủ tục hành chính, nguồn lực mới hoặc thực hiện các thay đổi khác thì quản lý cấp trung cần đào tạo nhân viên cảnh sát thực hiện theo các thay đổi đó. Ví dụ, ở Georgia, sau khi cơ quan cảnh sát lập xong một bảng câu hỏi thì các nhân viên cảnh sát sẽ được đào tạo về mục đích của bảng câu hỏi và cách sử dụng nó.

Thông thường, các khóa đào tạo tập trung vào việc thay đổi tư duy của cảnh sát thực thi pháp luật về BLPNTEG. Tuy nhiên, như đã thảo luận ở các phần trước, chỉ đào tạo các khái niệm sẽ không dẫn đến thay đổi cuối cùng trong một cơ quan cảnh sát. Nhân viên cảnh sát phải hiểu rằng bất kỳ sự thay đổi mới nào cũng đều ảnh hưởng đến chức năng của họ trong tổ chức và họ phải được đào tạo thực tế để thực hiện các thay đổi đó. Cảnh sát cũng cần được đào tạo về các biện pháp giải trình và truy cứu trách nhiệm mà tổ chức của họ sẽ sử dụng để bảo đảm thực hiện hiệu quả các chính sách, thực hành hoặc nguồn lực mới.

26 Chuẩn mực hành pháp cấp tỉnh, Mục 6.2.1 British Columbia, <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-1-police-stops.pdf>

Cảnh sát cũng cần được giáo dục và đào tạo về những điều sau đây:

- Các cách bố trí nhân viên của cơ quan cảnh sát để họ tìm hiểu về công việc của mình và về các hiện tượng xã hội liên quan đến công việc của họ, chẳng hạn như bạo lực phụ nữ trong hôn nhân và các mối quan hệ với chồng/bạn tình;
- Các cách thức chính thức mà cơ quan cảnh sát đào tạo nhân viên tư duy và hành động khi xử lý các vụ việc;
- Các cách không chính thức mà nhân viên ứng phó học hỏi về công việc của mình bằng cách trải nghiệm và được những nhân viên dày dạn kinh nghiệm hơn hướng dẫn;
- Tiếp xúc với các khái niệm, lý thuyết và triển khai thực hành khái niệm khác nhau;
- Thường xuyên xây dựng kỹ năng giúp nhân viên ứng phó can thiệp hiệu quả BLPNTE liên quan đến các nhóm dân cư đa dạng

KẾT LUẬN

Định kiến giới đã ăn sâu vào các thể chế, nên việc thực hiện hoạt động hành pháp có trách nhiệm giới đòi hỏi phải có sự phân tích và thay đổi thể chế. Phân tích theo Tám phương pháp cung cấp cho quản lý cấp trung một khuôn khổ để phân tích những lỗ hổng trong ứng phó của cơ quan cảnh sát về BLPNTEG và để tạo ra sự thay đổi của tổ chức. Thu hút sự tham gia của người bị bạo lực - đặc biệt là những người từng chịu các loại hình bạo lực đàn xen - là rất quan trọng để hiểu được những gì mà phụ nữ và trẻ em gái phải chịu đựng bạo lực, cũng như những lỗ hổng trong các dịch vụ mà một cơ quan cảnh sát đang cung cấp. Bên cạnh đó, công tác điều phối giữa các cơ quan tư pháp hình sự khác cũng rất quan trọng để bảo đảm rằng bất kỳ thay đổi nào đối với hoạt động của cảnh sát đều nhằm thúc đẩy sự an toàn của người bị bạo lực và quy trách nhiệm cho thủ phạm trong suốt quá trình xử lý các vụ BLPNTEG. Ngoài ra, quản lý cấp trung phải hướng dẫn nhân viên cảnh sát về những thay đổi về chức năng của họ trong tổ chức, đồng thời phải thông báo và thực hiện các biện pháp giải trình và truy cứu mạnh mẽ trách nhiệm để bảo đảm hoàn thành công tác thay đổi về mặt tổ chức. Thay đổi tổ chức có thể cải thiện biện pháp ứng phó của tất cả cơ quan cảnh sát, từ đó làm cho các cộng đồng an toàn hơn cho phụ nữ và trẻ em gái.

GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ellen Pence, 'St. Louis County Sheriff's Office Domestic Violence Handbook and Training Guide for Patrol Deputies,' 2001, at: <https://praxisinternational.org/wp-content/uploads/2015/12/sheriffhandbook-1.pdf>
2. Ellen Pence, Laura Connelly, and Melissa Scaia, 'Turning Points: A Nonviolence Curriculum for Women,' Minnesota: 2011, at: <https://www.theduluthmodel.org/wp-content/uploads/2017/03/Turning-Points-Curricula-for-Women-Who-Use-Violence-Preview.pdf>
3. Evan Stark, 'The Dangers of Dangerous Assessment,' Family & Intimate Partner Violence Quarterly, November 2013, at: http://www.ncdsv.org/FIPVQ_Dangers-of-dangerousness-assessment_11-20-2013.pdf.
4. Evan Stark, 'Re-presenting Battered Women: Coercive Control and the Defense of Liberty,' Violence Against Women: Complex Realities and New Issues in a Changing World, Les Presses de l'Université du Québec: 2012
5. Mending the Sacred Hoop/Minnesota Development Project, Inc, 'Community Based Analysis of the U.S. Legal System's Interventions in Domestic Abuse Cases Involving Indigenous Women: Final Report to the National Institute of Justice, December 2002, at: <https://praxisinternational.org/wp-content/uploads/2015/12/Final-1.pdf>
6. Mending the Sacred Hoop & The Program to Aid Victims of Sexual Assault, 'Safety and Accountability Audit of the response to Native women who report sexual assault in Duluth, Minnesota, 2006-2008,' at: <https://praxisinternational.org/wp-content/uploads/2015/12/TTAMSHTaAuditReport2011.pdf>
7. Michael Paymar, Ellen Pence, and Graham Barnes, Buiding a Coordinated Community Response to Domestic Violence: Trainer Guide, Praxis International, 2010.
8. Minneapolis Police Conduct Oversight Commission, 'Domestic Violence Response Research and Study,' 2018, at: <http://www.ci.minneapolis.mn.us/www/groups/public/@civilrights/documents/webcontent/wcmsp-211936.pdf>
9. Office for Victims of Crime, 'The Vicarious Trauma Toolkit,' at: https://vtt.ovc.ojp.gov/tools-for-law-enforcement/management-and-supervision?fbclid=IwAR32qSintkuMtP_icol-LYpdmnHymwgSyzqKLYwy6XT0_SFdR-LF1Y-sVB_s
10. Provincial Policing Standards, Section 6.2.1, British Columbia, at: <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-1-police-stops.pdf>
11. The Duluth Blueprint for Safety, adopted January 29, 2015, at: <https://www.theduluthmodel.org/wp-content/uploads/2017/03/1-Duluth-Intro.pdf>.



TIẾN TRÌNH TƯ PHÁP

“Phần lớn thủ phạm bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái không phải đối mặt với hậu quả, đó là điều hết sức sai lầm. Chỉ có một số ít vụ việc được trình báo cho cảnh sát; tỷ lệ phần trăm thậm chí còn nhỏ hơn dẫn đến các cáo buộc và chỉ một phần nhỏ trong những trường hợp đó là có kết án. Cảnh sát và các cơ quan tư pháp phải xem xét các vụ trình báo một cách nghiêm túc, ưu tiên sự an toàn và an sinh của những người bị bạo lực, ví dụ bằng cách có nhiều nữ nhân viên cảnh sát hơn để phụ nữ trình báo về việc bị bạo lực.”

—Phumzile Mlambo-Ngcuka, Trợ lý Tổng thư ký Liên hợp quốc kiêm Giám đốc điều hành UN Women, nhân Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (2018)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Cảnh sát sẽ cung cấp dịch vụ thiết yếu hiệu quả hơn khi họ hiểu rõ hơn vai trò của mình trong các tổ chức thuộc lĩnh vực an ninh và tư pháp khi giải quyết BLPNTEG.

Thông điệp chính và những điểm cần lưu ý:

- Tiến trình tư pháp nêu chi tiết các cơ quan liên quan trong lĩnh vực an ninh và tư pháp, những người tương tác với người bị bạo lực để giải quyết BLPNTEG;
- Cần tôn trọng, bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện quyền không bị phân biệt đối xử và quyền được hưởng bình đẳng với nam giới của phụ nữ khi giải quyết các vụ việc liên quan đến BLPNTEG;
- Về bản chất, quá trình tư pháp rất phức tạp và trong các nền tài phán khác nhau vai trò của cảnh sát và kiểm soát viên có thể rất khác nhau;
- Cần có lắng kính phân tích những vấn đề đan xen và lấy người bị bạo lực làm trung tâm để điều tra BLPNTEG một cách hiệu quả;
- Luật trong nền tài phán của bạn là nền tảng chính để cho phép điều tra BLPNTEG. Không phải tất cả các nền tài phán sẽ có luật để giải quyết các hình thức cụ thể của BLPNTEG. Do đó, bạn nên xác định các lĩnh vực có vấn đề nổi lên và chia sẻ thực hành tốt nhất với các nhà lãnh đạo của nhóm/đơn vị của bạn;
- Các cuộc điều tra về hiếp dâm đặt ra thách thức cho cảnh sát điều tra;
- Làm việc với các kiểm sát viên, cơ quan tư pháp, các dịch vụ quản chế (dưới bất kỳ hình thức nào hiện có) và các tổ chức phi chính phủ khi cần thiết, nhằm mang lại kết quả tốt hơn cho người bị bạo lực;
- Các giải pháp do cộng đồng thúc đẩy có thể mang lại thay đổi hiệu quả trong việc giải quyết BLPNTEG.



GIỚI THIỆU

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần nhận thức được vai trò chủ chốt của họ trong hệ thống tư pháp – hệ thống được tạo thành từ các bộ phận và cơ quan riêng biệt. Tất cả các tổ chức trong lĩnh vực an ninh và tư pháp, bao gồm cả cơ quan cảnh sát, thực hiện các vai trò tương ứng của họ để tạo điều kiện mang lại kết quả công bằng cho những ai đang tham gia hành trình trong hệ thống an ninh và tư pháp.

Ảnh do UN Women cung cấp

Tiến trình Tư pháp¹ (xem Hình 2) nêu chi tiết các cơ quan liên quan trong lĩnh vực an ninh và tư pháp, những người tương tác với nạn nhân và làm việc với hệ thống tư pháp dân sự. Mỗi cơ quan tư pháp và bộ máy tư pháp có trách nhiệm riêng biệt, tuy nhiên cần phải làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề BLPNTEG. Có những thách thức khác nhau đối với cảnh sát trong quá trình trước, trong và sau khi xét xử.

Sự tương tác của người bị bạo lực với khung pháp lý quốc gia hoặc hệ thống tư pháp quốc gia bao gồm quá trình tư pháp, thường bắt đầu từ lần đầu tiên người phụ nữ tiết lộ với cảnh sát. Sự tương tác này tiếp tục thông qua sự tham gia của đại diện pháp lý tại tòa án, hành trình của người đó qua các tòa án hình sự, tòa án gia đình và tiếp xúc với cơ quan tư pháp. Trong trường hợp có kết án, hành trình kết thúc với

việc thủ phạm nhận hình phạt tại tòa án, ví dụ: tù có thời hạn hoặc bản án cải tạo không giam giữ như phạt tiền hoặc được quản chế phục vụ cộng đồng. Đồng thời, hệ thống tư pháp và quá trình tư pháp giúp hình thành **tiến trình tư pháp** thừa nhận sự cần thiết phải bảo đảm rằng các quyền của tất cả những ai bị ảnh hưởng bởi hệ thống tư pháp cần được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện ở mọi giai đoạn của tiến trình tư pháp.

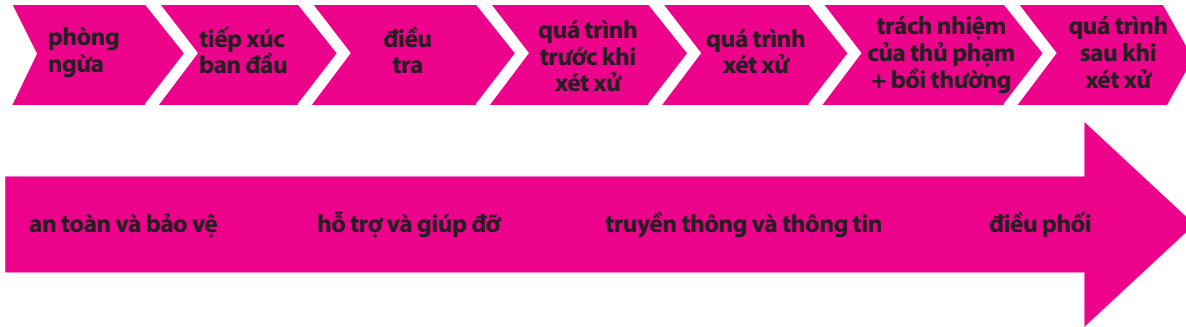
Tại các tòa án hình sự, nhà nước trừng trị thủ phạm vì phạm tội. Các vụ án liên quan đến đổ vỡ các mối quan hệ gia đình và trong nhà, ví dụ như ly hôn và bảo vệ trẻ em, được giải quyết tại các tòa án gia đình.

Đối với nhiều nạn nhân, việc thủ phạm cuối cùng được thả - đặc biệt là những thủ phạm đã phạm tội liên quan đến BLPNTEG- là điều đáng lo ngại và điều đó thậm chí có thể buộc người bị bạo lực thay đổi hành vi của họ và dẫn đến lo lắng tột độ, ví dụ như đưa trẻ em ra khỏi nhà trường để bảo đảm an toàn cá nhân, hoặc bỏ việc để bảo đảm trẻ em từ trường về nhà an toàn. Các thủ tục để thông báo cho người bị bạo lực về việc thủ phạm được thả là vấn đề mấu chốt để bảo vệ họ liên tục. (xem Chương 6: “An toàn và Bảo vệ”)

¹ Gói DVTY xác định tiến trình tư pháp bắt đầu từ khi người bị bạo lực bước vào hệ thống tư pháp kéo dài cho đến khi vấn đề được kết luận. Hành trình của mỗi phụ nữ sẽ khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu của người đó. Người phụ nữ có thể theo đuổi nhiều lựa chọn tư pháp khác nhau, từ trình báo hoặc khiếu nại, từ đó khởi đầu một cuộc điều tra và truy tố hình sự hoặc tìm kiếm sự bảo vệ và/hoặc theo đuổi các vụ kiện dân sự bao gồm ly hôn và giành quyền nuôi con và/hoặc đòi bồi thường thiệt hại đối với cá nhân hoặc các thiệt hại khác, bao gồm các khung xử phạt hành chính của Nhà nước, ngay tức thì hoặc sau này.

Hình 1:

Tiến trình Tư pháp



Tòa án gia đình nằm trong hệ thống tư pháp và cơ quan cảnh sát có thể tham gia thực hiện các biện pháp bảo vệ để bảo vệ phụ nữ và con cái của họ khỏi bạo lực gia đình do chống/bạn tình của người phụ nữ hoặc các thành viên khác trong gia đình gây ra. Điều này có nghĩa là cơ quan cảnh sát đóng một vai trò quan trọng trong các tòa án gia đình và tòa án hình sự.



Hành trình của mỗi phụ nữ và trẻ em gái sẽ khác nhau và sẽ phụ thuộc vào nhu cầu cá nhân của họ.

Bất kể cảnh sát đóng những vai trò khác nhau trong hệ thống tư pháp như thế nào, lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần phải hiểu các nguyên tắc bao trùm chi phối công việc của họ, bất kể nó được thực hiện ra sao. Cần phải tôn trọng, bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện quyền không bị phân biệt đối xử và quyền được thụ hưởng bình đẳng với nam giới của phụ nữ, như được nêu chi tiết trong Khuyến nghị chung số 28 về Nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên theo Điều 2 của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW).²

Trong trường hợp hậu quả lâu dài của sự phân biệt đối xử khiến phụ nữ và trẻ em gái bị thiệt thòi nghiêm trọng, có thể cần phải có các biện pháp mang lại cho phụ nữ không chỉ sự đối xử chính thức bình đẳng với nam giới mà còn là đối xử đặc biệt, nhằm tạo ra sự bình đẳng và công bằng trên thực tế cho phụ nữ. Định nghĩa và cách áp dụng thích hợp các biện pháp này được mô tả trong Điều 4 của Công ước và được trình bày chi tiết hơn trong Khuyến nghị chung số 25

của Ủy ban CEDAW.³

Do đó, sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp và quá trình tư pháp rất quan trọng vì nó khuyến khích người bị bạo lực xuất hiện và trình báo tội ác gây ra cho họ.

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần hiểu rằng bản chất của quá trình tư pháp là phức tạp và trong các nền tài phán khác nhau, các vai trò có thể rất khác nhau. Ví dụ: ở Thổ Nhĩ Kỳ các công tố viên chỉ đạo các cuộc điều tra của cảnh sát⁴, trong khi ở Vương quốc Anh, cảnh sát điều tra tội phạm và Cơ quan công tố hoàng gia ("CPS") quyết định các cáo buộc trong các trường hợp phức tạp, đặc biệt là những vụ liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.⁵

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần hiểu biết rộng hơn về quá trình tư pháp. Trong khi người bị bạo lực đang đi qua hành trình này, luật pháp, các chuẩn mực xã hội và chính sách của chính phủ sẽ xác định hành trình của người bị bạo lực sẽ tiến triển như thế nào. Sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội dân sự cũng là chìa khóa cho người bị bạo lực. Người phụ nữ có thể theo đuổi nhiều lựa chọn tư pháp khác nhau, từ trình báo hoặc khiếu nại, từ đó khởi đầu một cuộc điều tra và truy tố hình sự

2 Khuyến nghị chung số 28 về Nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên theo Điều 2 của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. UN Doc CEDAW/C/2010/47/GC.2 (2010). UN Doc CEDAW/C/2010/47/GC.2: <https://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/docs/CEDAW-C-2010-47-GC2.pdf>

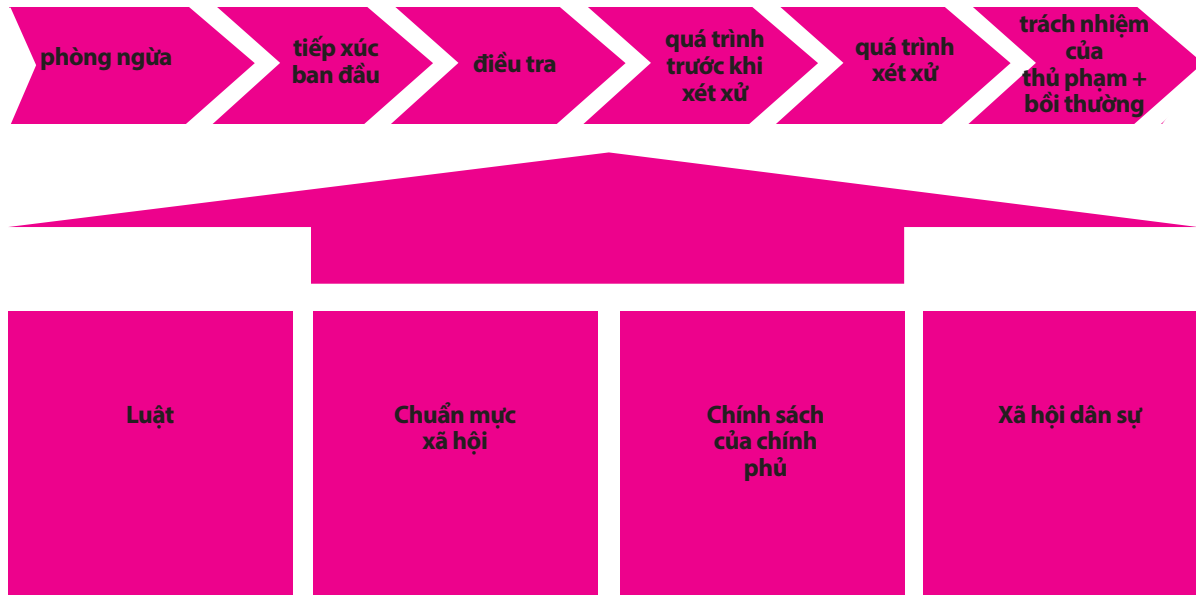
3 Khuyến nghị chung số 25 về Điều 4, Đoạn 1, của Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, về các biện pháp đặc biệt tạm thời. OHCHR <https://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/recommendations/General%20recommendation%2025%20%28English%29.pdf>

4 Theo Điều 161/1 Luật tố tụng hình sự (Luật số 5271), kiểm sát viên có thể tiến hành tất cả các loại điều tra, trực tiếp hoặc thông qua cảnh sát tư pháp. Kiểm sát viên sẽ điều tra để quyết định xem có cần thiết phải khởi tố vụ án hình sự hay không và nếu bằng chứng thu được trong quá trình điều tra đủ nghi ngờ về hành vi phạm tội thì sẽ đưa ra cáo trạng (Điều 160/1). Tuy nhiên, nếu không đủ chứng cứ thì kiểm sát viên sẽ không khởi tố (Điều 170/2).

5 CPS khởi tố các vụ án hình sự đã được điều tra bởi cảnh sát và các tổ chức điều tra khác ở Anh và xứ Wales. CPS độc lập và chúng tôi đưa ra quyết định của mình độc lập với cảnh sát và chính phủ. Giới thiệu về CPS. Cơ quan công tố hoàng gia, tại: <https://www.cps.gov.uk/about-cps>

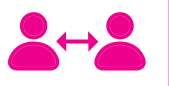
Hình 2:

Mô hình những người tham gia tư pháp Sarkaria: Những người tham gia chính trong hệ thống tư pháp



hoặc tìm kiếm sự bảo vệ và/hoặc theo đuổi các vụ kiện dân sự bao gồm ly hôn và giành quyền nuôi con và/hoặc đòi bồi thường thiệt hại đối với cá nhân hoặc các thiệt hại khác, bao gồm các khung xử phạt hành chính của Nhà nước, ngay tức thì hoặc sau này.

Những người tham gia chính trong hệ thống tư pháp được nêu dưới đây trong Mô hình những người tham gia tư pháp Sarkaria, cùng với những yếu tố thúc đẩy có thể mang lại sự thay đổi ở bất kỳ giai đoạn nào:



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên nhận thấy rằng tiếp cận công lý là một quyền con người, cung cấp một phương tiện để đạt được các quyền khác khi điều tra các vụ BLPNTEG. Bất kỳ rào cản nào đối với công lý bao gồm rào cản liên quan tới luật pháp, thể chế, kinh tế xã hội và văn hóa đều có thể ngăn cản người bị bạo lực đạt được những kết quả công bằng cần thiết.

Bạn sẽ cần bảo đảm rằng nhân viên của bạn nhận thấy mối liên hệ giữa quá trình tiếp cận công lý và sự tham gia của cảnh sát ở từng bước. Ví dụ: các kiểm sát viên và thẩm phán có thể sử dụng cách tiếp cận nhạy cảm giới:

- Thừa nhận một cách rõ ràng những khác biệt trong trải nghiệm của phụ nữ và nam giới, bao gồm cả những trải nghiệm về vi phạm quyền cũng như những tương tác với hệ thống tư pháp;
- Nhận biết nhu cầu nhờ đến sự trợ giúp và biện pháp khắc phục của phụ nữ và nam giới khác nhau và đan xen như thế nào; và
- Hiểu tính chất phổ biến của các định kiến giới và các yếu tố đan xen, ngay cả những yếu tố mà tất cả chúng ta đều không có ý thức về chúng.⁶

Cách tiếp cận này có thể được nhân viên của bạn áp dụng để đưa ra cách tiếp cận nhạy cảm giới trong các tương tác với người bị bạo lực và các cơ quan khác trong hệ thống tư pháp.

6 Cẩm nang hướng dẫn đào tạo cho thẩm phán và kiểm sát viên về bảo đảm khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ (Liên minh châu Âu và Hội đồng châu Âu, 2017), https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManualAccessJustice_EN.pdf

“Cơ quan pháp luật, do nam giới lập ra, dành cho nam giới và thay mặt họ tích lũy qua lịch sử, hệ thống hóa sự thiên vị nam giới và phân biệt đối xử có hệ thống đối với phụ nữ bằng cách phớt lờ quan điểm của phụ nữ. Ngày nay luật pháp phần lớn do nam giới thực thi, luận giải và quản lý, vì vậy nó vẫn hoạt động vì lợi ích của nam giới như của một nhóm. Phụ nữ cũng chấp nhận sự thiên vị nam giới của luật pháp như là công lý khách quan - khi các nữ bồi thẩm, luật sư, thẩm phán, v.v. đều ủng hộ cùng một tiêu chuẩn của nam giới. Và cho dù tiêu chuẩn của nam giới đó có tạo nên sự phân biệt giới tính hay có hiệu ứng phụ vô tội từ quan điểm chung của nam giới hay không thì kết quả đối với phụ nữ là như nhau: họ bị tước đoạt ở mọi bước trong quá trình bảo vệ bình đẳng theo luật pháp”.

Nguồn: Jones (1980) được trích dẫn trong Chương trình lĩnh vực tư pháp, luật và lệnh, Chính phủ Uganda ‘Nghiên cứu giới và tiếp cận công lý’ trong bản ghi chú Hướng dẫn lồng ghép giới dành cho nhân viên UNODC trong hoạt động của UNODC (2013).

Nhân viên của bạn sẽ cần hiểu rằng vai trò của họ (và của các cơ quan khác trong ngành an ninh và tư pháp) là bảo đảm người bị bạo lực được chuyển gửi và nhận được sự hỗ trợ mà họ yêu cầu trước, trong và sau quá trình xét xử tư pháp.



Nhạy cảm giới là nhận thức và tôn trọng nhu cầu, sở thích và sự nhạy cảm của phụ nữ như là phụ nữ và của nam giới như là nam giới.

Có một số khiếm khuyết trong luật hình sự liên quan tới BLPNTEG trên toàn cầu khiến cơ quan thực thi pháp luật không thể cung cấp dịch vụ cho phụ nữ và trẻ em gái bị ‘bạo lực gia đình’ và người bị bạo lực không thể tìm kiếm sự hỗ trợ mà họ cần. Điều quan trọng cần lưu ý là bản thân luật đã được hệ thống hóa và thường vẫn phản ánh sự thiên vị nam giới và phân biệt đối xử một cách có hệ thống đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Điều quan trọng không kém với việc hiểu được chính luật pháp có thể hệ thống hóa sự thiên vị nam giới và phân biệt đối xử có hệ thống đối với phụ nữ và trẻ em gái như thế nào là khả năng xác định các yếu tố đan xen và chồng chéo khiến người bị BLPNTEG bị gạt ra xa hơn không được tiếp cận công lý. Ví dụ, các cá nhân và nhóm có thể bị gạt ra ngoài lề do giới tính, dân tộc, xu hướng tính dục, nguồn gốc quốc gia và/hoặc khuyết tật của họ và điều này có thể tác động trực tiếp đến khả năng tiếp cận công lý và sự an toàn của họ.

Việc áp dụng một lăng kính phân tích giao thoa khi áp dụng các luật liên quan cho hoạt động cảnh sát, đặc biệt là luật chống phân biệt đối xử và khi ứng phó với BLPNTEG sẽ giúp các nhân viên cảnh sát xác định cách trải nghiệm của phụ nữ và trẻ em gái khi phải chịu bất bình đẳng không phù hợp với

mô hình thống trị như thế nào và điều này có ý nghĩa ra sao đối với việc bảo vệ và an toàn cho họ trong số các DVTY khác mà họ có quyền được hưởng.

Việc áp dụng lăng kính phân tích giao thoa không những chỉ ra các vai trò áp đặt hoặc ép buộc của quyền lực từ trên xuống. Nó cũng sẽ tạo điều kiện cho cảnh sát hiểu rõ hơn cách các mối quan hệ quyền lực thứ bậc trở nên trầm trọng hơn như thế nào khi luật pháp không công nhận bản sắc đầy đủ, địa vị của chủ thể hoặc sự phức tạp hoặc lộn xộn trong các trải nghiệm của người đó.⁷

Do đó, cần phải có cách tiếp cận phân tích giao thoa và lấy người bị bạo lực làm trung tâm. **Xem Chương 2: ‘Tạo sự khác biệt trong vai trò nhà quản lý và trưởng nhóm.’**

Người bị bạo lực

Hiểu được nhu cầu của người bị bạo lực là điều cần thiết để nhân viên của bạn thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả. Hành trình của người bị bạo lực có thể dẫn đến sự đối xử bất bình đẳng do có nhiều mối liên hệ và kết nối mà sự phân biệt đối xử có thể diễn ra do các hệ thống quyền lực - phân biệt chủng tộc, chế độ phụ hệ/gia trưởng, áp bức giai cấp, phân biệt giới tính, tuổi tác, xu hướng tính dục, khuyết tật và nhiều hệ thống phân biệt đối xử đa dạng khác. Thông điệp chính cho nhân viên của bạn là người bị bạo lực có trải nghiệm riêng bắt nguồn từ các loại bản sắc khác nhau⁸

7 Emily Grabham với Didi Herman, Davina Cooper và Jane Krishnadas “Giới thiệu” trong Phân tích tính giao thoa và hơn thế nữa: Luật pháp, quyền lực và chính trị của địa phương, được biên tập bởi Emily Grabham, Davina Cooper, Jane Krishnadas và Didi Herman (2009: Routledge-Cavendish).

8 Tài liệu đào tạo cho thẩm phán và kiểm sát viên về bảo đảm khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ. Liên minh châu Âu và Hội đồng châu Âu (2017). https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManualAccessJustice_EN.pdf



“Hành trình của mỗi một phụ nữ và trẻ em gái sẽ khác nhau và sẽ tùy vào nhu cầu cá nhân của họ.”

Lãnh đạo ngành cảnh sát, những người muốn biết thêm về những thách thức đối với phụ nữ từng bị bạo lực trong tiến trình tư pháp nên đọc Hợp phần 3 về Bộ công cụ lập chương trình tiếp cận công lý của phụ nữ, dành cho nhân viên hiện trường (UN Women và cộng sự)⁹ về chấm dứt BLPNTEG. Bộ công cụ này đưa ra hướng dẫn thực tế về cách có thể giải quyết những thách thức như vậy trong hệ thống tư pháp để

chấm dứt BLPNTEG. Mặc dù được thiết kế chủ yếu cho nhân viên của hệ thống Liên hợp quốc, bộ công cụ này đưa ra danh mục lựa chọn để ứng phó với các vấn đề hiện tại liên quan đến tiếp cận công lý của phụ nữ và nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực này.

Bản tóm tắt sau đây cung cấp một điểm khởi đầu hữu ích cho lãnh đạo ngành cảnh sát trong việc phân tích quá trình tư pháp và trách nhiệm điều tra của cảnh sát trong các vụ BLPNTEG.

Hộp 1

Những thách thức đối với phụ nữ bị bạo lực trong tiến trình tư pháp¹⁰

Phòng ngừa

• Không phải tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều có thể bị hình sự hóa (ví dụ: hiếp dâm trong hôn nhân).

Phát hiện và trình báo sớm

- Gánh nặng thường đặt lên vai người bị bạo lực là phải nộp đơn tố cáo, khiếu nại chính thức hoặc yêu cầu truy tố cụ thể theo luật pháp hoặc thực tiễn;
- Định kiến và khuôn mẫu giới phổ biến của nhân viên thực thi pháp luật dẫn đến việc không trình báo về các vụ bạo lực tình dục trên cơ sở giới (SGBV) đối với phụ nữ.

Điều tra

- Các quy định về giới hạn hoặc các thời hiệu pháp lý khác ngăn cản người bị bạo lực không gửi đơn tố cáo sau một thời gian nhất định;
- Người bị bạo lực thường phải đợi nhiều giờ tại đồn cảnh sát. Họ cũng bị nam cảnh sát thẩm vấn nhiều lần, bị nam nhân viên pháp y kiểm tra, bị đối xử thiếu tôn trọng và bị tước đoạt quyền riêng tư khi bị thẩm vấn và cung cấp lời khai;
- Bằng chứng tình huống thường không thể thừa nhận được khiến người bị bạo lực trở thành nguồn bằng chứng duy nhất;
- Các quy tắc về bằng chứng thường coi vật chứng là cần thiết để tiến hành tố tụng hình sự, điều này gây khó khăn trong những trường hợp trình báo chậm trễ hoặc bạo lực liên quan đến tính tinh thần, cảm xúc hoặc kinh tế;
- Người bị bạo lực thường không có khả năng tiếp cận các biện pháp bảo vệ tức thời, khẩn cấp hoặc lâu dài cũng như đánh giá rủi ro hoặc kế hoạch an toàn;
- Người trải qua bạo lực thường xuyên được yêu cầu làm chứng nhiều lần và thường có sự hiện diện của bị can;
- Cảnh sát có thể yêu cầu thanh toán chi phí vận chuyển và nhiên liệu (khí đốt/xăng dầu) để điều tra tội phạm;

9 ‘Bộ công cụ lập chương trình về tiếp cận công lý của phụ nữ dành cho cán bộ hiện trường’ (UN Women, UNODC, OHCHR, UNDP, 2018), Hợp phần 3 về chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>

10 Hợp phần 6 Hướng dẫn thực hiện Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. Chương trình chung toàn cầu của Liên hợp quốc về các dịch vụ thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. 2015

- Ở nhiều quốc gia, người bị bạo lực được cảnh sát đưa cho một bộ mẫu hồ sơ gửi đến các cơ sở dịch vụ y tế để kiểm tra y tế (như một phần của quá trình thu thập bằng chứng) cũng như cho các mục đích chăm sóc phòng bệnh. Đôi khi, các mẫu này không thân thiện với người dùng là các nhân viên kiểm tra y tế và có thể không mang lại thông tin cần thiết cho mục đích làm bằng chứng.

Trước khi xét xử

- Hầu hết người bị bạo lực không quen với tiến trình tư pháp hình sự, không được tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp pháp lý và do đó không biết về những gì được mong đợi ở họ;
- Thủ tục tố tụng hình sự và hành chính tòa án nói chung không tạo điều kiện xem xét tính dễ bị tổn thương cụ thể của phụ nữ bị bạo lực và do đó, các nhu cầu cụ thể của họ thường không được đáp ứng.

Xét xử và tuyên án

- Thực hành tư pháp hoặc các yêu cầu thủ tục tố tụng hiện có thường dẫn đến các quyết định không thân thiện với người bị bạo lực, điều này dẫn đến việc xa lánh người bị bạo lực khỏi quá trình tư pháp và khiến họ rút lui khỏi vụ án hoặc từ bỏ.
- Các quy tắc về bằng chứng có thể cho phép kiểm tra chéo về lịch sử tính dục hoặc lịch sử cá nhân, đòi hỏi chứng thực hoặc chú ý đến suy luận ngược do trình báo bị chậm trễ.

Biện pháp sửa chữa

- Người bị bạo lực không được thông báo về việc trả tự do cho thủ phạm, ngay cả khi cả người bị bạo lực và thủ phạm ở cùng một cộng đồng.

ĐỐI PHÓ VỚI THÁCH THỨC TRONG ỨNG PHÓ BLPNTEG BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHỮNG LỖ HỔNG TRONG TÁC NGHIỆP NHÓM CỦA BẠN

Vai trò của pháp luật trong xử lý BLPNTEG gái và những thách thức trong việc thực thi pháp luật

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên biết rằng cần phải có các yếu tố đúng đắn để thực hiện hiệu quả điều tra của cảnh sát trong các vụ BLPNTEG bao gồm luật pháp và khuôn khổ toàn diện, cũng như các chính sách và khuôn khổ có trách nhiệm giới như được nêu chi tiết trong Hợp phần 6 của Gói DVTY: Hướng dẫn thực hiện. Các rào cản cấu trúc về thể chế có thể cản được những người đứng đầu ngành cảnh sát giải quyết ở cấp quốc gia để hỗ trợ một môi trường thuận lợi: luật pháp, chính sách, ngân sách, các nhà cung cấp dịch vụ có năng lực, những người có nhu cầu dịch vụ được cung cấp thông tin và kiểm soát chất lượng.¹¹

¹¹ Box 3 Armenia, Bộ Luật Hình Sự, Chương 20, điều 165–174/Luật hình sự, chương 20, điều 165–174.

Luật chứ không phải phong tục địa phương quy định cách bạn thực hiện hành pháp.



Bạn, với tư cách là lãnh đạo ngành cảnh sát, và nhân viên của bạn cần hiểu:

- Vai trò của pháp luật đối với xã hội, đặc biệt là trong việc điều tra các vụ BLPNTEG;
- Luật pháp là một yếu tố cần thiết cho điều tra của cảnh sát, vì nó là khung định hướng điều tra, buộc tội và cuối cùng là các biện pháp an toàn cho người bị bạo lực;
- Luật là những quy tắc có thể đã phát triển không dựa trên phong tục xã hội qua nhiều thế kỷ hoặc là những quy tắc do luật đặt ra và được chấp nhận coi đó là nghĩa vụ ràng buộc.

Vai trò của luật pháp

Luật pháp trong mọi xã hội bao gồm các quy phạm quy định vai trò của cảnh sát, những người chịu trách nhiệm giữ gìn an

ninh trật tự theo quy định của pháp luật. Về phía mình, các cộng đồng có thể có các phong tục xã hội xác định các hành vi mà trong một số trường hợp có thể trái với các quy tắc do luật đặt ra. Lãnh đạo ngành cảnh sát nên nhắc nhở nhân viên của họ rằng luật xác định hoạt động cảnh sát của họ.

Các quốc gia khác như Armenia đã thực hiện các bước sửa đổi bộ luật hình sự của mình để giải quyết vấn đề BLPNTEG, thể hiện thông điệp rõ ràng tới người dân về việc không thể chấp nhận bạo lực gia đình ở Armenia.¹²

Hộp 2

“Luật hình sự ở một số quốc gia phản ánh những hình thái và phong tục xã hội hiện có về sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Ví dụ, một số luật quy định giá trị hoặc độ tin cậy thấp hơn của lời khai do nạn nhân nữ hoặc nhân chứng nữ cung cấp so với lời khai do chồng/bạn tình của họ cung cấp. Một ví dụ khác là luật cho phép thủ phạm BLPNTEG thoát khỏi trách nhiệm hình sự bằng cách viện dẫn lý do “danh dự”, “trêu chọc”, cưỡng hiếp trong hôn nhân hoặc bằng cách kết hôn với nạn nhân.” Những luật này vẫn tồn tại hoặc có cho đến gần đây ở nhiều nơi khác trên thế giới, bao gồm cả Châu Âu và Bắc Mỹ.

Hộp 3

Armenia là một trong số rất nhiều quốc gia gần đây (2017) đã sửa đổi bộ luật hình sự của mình để đặc biệt đưa vào nội dung bạo lực đối với phụ nữ.¹³ Luật Phòng chống bạo lực trong gia đình, bảo vệ nạn nhân bị bạo lực trong gia đình và khôi phục hòa bình trong gia đình được đưa ra nhằm thiết lập cơ chế pháp lý để ngăn chặn bạo lực gia đình, bảo đảm an toàn và bảo vệ nạn nhân bị bạo lực gia đình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Cụ thể, Luật định nghĩa bạo lực gia đình là hành vi bạo lực thể chất, tình dục, tâm lý và kinh tế và hành vi bỏ mặc. Hơn nữa, luật quy định các biện pháp bảo vệ nạn nhân bị bạo lực gia đình, bao gồm cảnh báo thủ phạm và quyết định các biện pháp can thiệp khẩn cấp.

12 Ibid.

13 Tổ chức Y tế Thế giới, Khoa Nghiên cứu sức khỏe sinh sản, Trường Vệ sinh dịch tễ và Y học Nhiệt đới London, Hội đồng Nghiên cứu Y khoa Nam Phi (2013): [Global and regional estimates of violence against women: prevalence and health effects of intimate partner violence and non-partner sexual violence](#)

Thiếu sự rõ ràng trong luật liên quan đến việc phạm tội bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Có thể có các hành vi phạm tội BLPNTEG gây ra vấn đề khó khăn trong quá trình điều tra, đặc biệt khi luật chưa rõ ràng. Điều này ngăn cản việc điều tra hiệu quả và ngăn chặn việc truy tố những kẻ bị cáo buộc là thủ phạm. Lãnh đạo ngành cảnh sát nên biết rằng điều này đặt ra một thách thức cho nhân viên của họ và có thể ngăn cản cơ quan cảnh sát bảo vệ người bị BLPNTEG.

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần xây dựng và hiểu biết về khuôn khổ pháp lý đối với BLPNTEG trong phạm vi quyền hạn của họ và nhận thức được những lĩnh vực mà luật pháp chưa rõ ràng. Điều này sẽ tạo điều kiện lãnh đạo ngành cảnh sát phản hồi cho các nhà quản lý cao cấp hoặc quản lý điều hành của mình về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự thay đổi lập pháp trong tương lai.

Hiếp dâm là một trong những tội ác như vậy.

Hộp 4

Ví dụ về hành vi hiếp dâm

Hiếp dâm là hoạt động tình dục bất hợp pháp thường bao gồm quan hệ tình dục hoặc các hình thức xâm hại khác được thực hiện trái với ý muốn của một người. Hiếp dâm là một vấn nạn trên toàn thế giới.

Mặc dù nhiều quốc gia có luật chống hành vi tấn công và bạo lực tình dục, nhưng nhiều luật còn thiếu, không nhất quán và không được thực thi một cách có hệ thống. 35% phụ nữ trên thế giới đã từng bị cả bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra và cả bạo lực tình dục bởi một người không phải là chồng/bạn tình (không bao gồm quấy rối tình dục) vào một thời điểm nào đó trong đời. Tuy nhiên, một số nghiên cứu quốc gia cho thấy có tới 70% phụ nữ đã từng bị bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra trong đời.¹⁴

Bằng chứng cho thấy những phụ nữ từng bị chồng/bạn tình bạo lực về thể xác hoặc tình dục cho biết tỷ lệ trầm cảm, phá thai và nhiễm HIV cao hơn so với những phụ nữ không bị bạo lực.¹⁵

14 Ibid.

15 Rape Statistics By Country 2020. World Population Review, see: <http://worldpopulationreview.com/countries/rape-statistics-by-country/>

Phụ nữ trong độ tuổi 16-19 có nguy cơ trở thành nạn nhân/ bị hiếp dâm hoặc tấn công tình dục cao gấp bốn lần và nữ sinh viên đại học ở độ tuổi 18-24 có nguy cơ bị tấn công tình dục cao gấp ba lần. Những người chuyển giới và những người khuyết tật có nguy cơ trở thành nạn nhân của tấn công tình dục hoặc hiếp dâm cao gấp đôi. Ở Hoa Kỳ, 70% vụ hiếp dâm được thực hiện bởi một người nào đó mà nạn nhân biết.¹⁶

Thách thức trong điều tra các vụ hiếp dâm

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của mình tuân thủ cách tiếp cận nhạy cảm giới để hiểu khuôn khổ pháp lý về tội hiếp dâm và điều tra tội phạm này trong thời bình và khi có xung đột. Hiếp dâm là một hình thức bạo lực trên cơ sở giới đã được đề cập trong Sổ tay này. Đó là sự vi phạm quyền con người và là hình thức tra tấn đã được nêu chi tiết trong các văn bản pháp lý quốc tế. Ngoài ra, tham khảo Chương 5: 'Điều tra'.

Hộp 5

Tháng 11 năm 2019, Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền (UN OHCHR) đã thông báo rằng các quốc gia cần phải thực hiện hành động khẩn cấp, cả các tổ chức ngoài nhà nước cũng như các tổ chức quốc tế và các cơ chế giám sát độc lập, các tổ chức xã hội dân sự và các phong trào về quyền của phụ nữ cũng phải hành động khẩn cấp nhằm chống lại nạn hiếp dâm và bạo lực tình dục, để thách thức những định kiến giới cũng như những thái độ và hành vi tiêu cực nuôi dưỡng và kéo dài tình trạng bạo lực, đồng thời hỗ trợ và bồi thường cho những phụ nữ sẵn sàng lên tiếng.

Diễn đàn của 7 cơ chế chuyên gia độc lập của Liên hợp quốc và khu vực về bạo lực đối với phụ nữ và quyền của phụ nữ cùng kêu gọi tất cả các quốc gia và các bên liên quan trên toàn thế giới hành động

chống lại nạn hiếp dâm - một hình thức bạo lực trên cơ sở giới và vi phạm quyền con người và bảo đảm rằng định nghĩa về hiếp dâm là dựa trên việc không có sự đồng thuận phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Cũng cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa để bảo đảm việc truy tố tội hiếp dâm trong thời bình và khi có xung đột.¹⁷

Nhân viên của bạn cần biết rằng tình trạng các vụ hiếp dâm kéo dài, phổ biến và có hệ thống và các hình thức bạo lực tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái khác nhau cả ở các quốc gia đã công bố không khoan nhượng BLPNTEG cho thấy bạo lực tình dục vẫn ăn sâu trong các xã hội của chúng ta mà tư tưởng gia trưởng là chủ đạo.

Nhân viên của bạn nên hiểu rằng:

- Quyền lực và sự kiểm soát tiếp tục tạo ra một môi trường xã hội, nơi mà bạo lực như vậy được bình thường hóa và những định kiến giới về vai trò của phụ nữ trong xã hội làm suy yếu và hạ thấp giá trị của phụ nữ
- Những yếu tố này góp phần vào thái độ dung túng không thể chấp nhận được đối với hành vi hiếp dâm, bao gồm cả trong hệ thống tư pháp hình sự, thường dẫn đến việc miễn hình phạt đối với những kẻ bị cáo buộc là thủ phạm.

Bạn có thể sống ở một quốc gia nơi hệ thống tư pháp hình sự áp dụng định nghĩa hiếp dâm dựa trên vũ lực, điều này có thể đòi hỏi bằng chứng chứng tỏ kẻ bị cáo buộc là thủ phạm đã sử dụng hành vi cưỡng bức và nạn nhân không chống trả được. Như vậy, gánh nặng đặt lên người phụ nữ để chứng minh rằng người này đã chống lại. Nếu không thể làm như vậy, kẻ bị cáo buộc là thủ phạm sẽ được tự do trong khi nạn nhân bị kỳ thị. **Xem Chương 9: 'Truyền thông và giao tiếp'.**

Tìm hiểu định nghĩa về hiếp dâm ở quốc gia của bạn và những bằng chứng nào bạn cần thu thập để chứng minh hành vi phạm tội nhằm hỗ trợ quá trình điều tra các vụ án hiếp dâm.

¹⁶ Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ. Ngày 25 tháng 11 năm 2019: Không có yếu tố đồng thuận phải trở thành tiêu chuẩn toàn cầu về định nghĩa về hiếp dâm (2019). OHCHR <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25340&LangID=E>

¹⁷ Ở quốc gia của bạn, các chiến dịch như #MeToo, #TimesUp,

¹⁷ Nghiên cứu toàn cầu về tội giết người (UNODC, 2019), tr.10. (UNODC, 2019), trang 10.

#Niunamenos, #NotOneMore và các chiến dịch khác, tiếng nói của những nạn nhân bị hiếp dâm, cả trong thời chiến và thời bình, có thể đã nêu bật tội hiếp dâm và các hành vi phạm tội khác. Lãnh đạo ngành cảnh sát nên thực hiện các bước để tìm hiểu xem chiến dịch như vậy có đang hoạt động ở quốc gia của mình hay không và nếu có, những hành vi phạm tội nào đang được quan tâm. Điều này sẽ giúp bạn xác định các hành vi phạm tội là vấn đề mà quốc gia quan tâm.

Các cơ quan ngành an ninh và tư pháp có thể làm việc cùng nhau như thế nào để tạo ra sự khác biệt?

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần biết rằng các ngành an ninh và tư pháp, được hỗ trợ bởi luật pháp và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác cho phụ nữ và trẻ em gái, có thể cùng hợp tác nhau để thu hẹp khoảng cách giữa các điều khoản được quy định trong luật quốc tế và luật quốc gia về vấn đề hiếp dâm và bạo lực tình dục.

Trong vai trò lãnh đạo ngành cảnh sát, bạn có thể không ảnh hưởng đến cách tiếp cận của nước mình ở cấp quốc gia, nhưng bạn có thể thực hiện các bước ở cấp địa phương để tạo ra sự khác biệt thực sự cho người bị BLPNTEG. Lãnh đạo ngành cảnh sát nên:

- Nâng cao mức độ hiểu biết về những hạn chế, ví dụ, việc không có luật pháp toàn diện về bạo lực trên cơ sở giới, bao gồm luật pháp về tội hiếp dâm hoặc bộ luật hình sự mà không bao gồm tội hiếp dâm trong hôn nhân ở quốc gia của bạn. Điều này có thể đặt ra một thách thức cho nhân viên của bạn khi họ làm việc với người bị hiếp dâm trong hôn nhân;
- Có thể hướng dẫn cho nhân viên về những gì họ cần làm khi làm việc trực tiếp với những phụ nữ bị chồng/bạn tình cưỡng hiếp, mà luật pháp lại không bảo vệ họ trong những tình huống như vậy;
- Bảo đảm nhân viên của bạn nắm được thông tin liệu ở địa phương có tổ chức hỗ trợ nào của phụ nữ cung cấp hỗ trợ rất cần thiết cho người bị bạo lực hay không.

Cao Ủy LHQ về quyền con người (UNHCHR) đã đề xuất cách tiếp cận trong những trường hợp như vậy và lĩnh vực chính để lãnh đạo ngành cảnh sát áp dụng là cần cung cấp các dịch vụ hỗ trợ chuyên môn (nếu có), bao gồm hỗ trợ sang

Cách tiếp cận nhạy cảm giới đối với người bị bạo lực là bước quan trọng trong việc xây dựng niềm tin vào hệ thống tư pháp khi giải quyết BLPNTEG.



chấn và tiếp cận các dịch vụ y tế. Những điều này có thể tạo ra sự khác biệt thực sự cho người bị bạo lực.¹⁸ Lãnh đạo ngành cảnh sát nên xác định các dịch vụ hỗ trợ sang chấn trong khu vực của họ và xem xét chuyển tuyến, khi cần, tới các dịch vụ y tế chuyên khoa để hỗ trợ người bị bạo lực để hỗ trợ tâm lý và đời sống thiết yếu.

Vai trò của Chính phủ trong việc thiết lập chính sách và khuôn khổ lập pháp

Việc điều tra và truy tố các vụ BLPNTEG hiệu quả cần có sự hỗ trợ của chính phủ. Tuy nhiên, có những hành động có thể được lãnh đạo cảnh sát thực hiện ở cấp địa phương, điều này có thể tạo ra sự khác biệt thực sự.

Lãnh đạo cảnh sát cần xác định cách thức và nơi họ có thể đóng góp vào việc xây dựng chính sách của chính phủ và khuôn khổ lập pháp liên quan đến BLPNTEG bằng cách xác định các lĩnh vực, vấn đề nổi cộm và chia sẻ phương pháp hay nhất với lãnh đạo tổ công tác/đơn vị của họ.

Lãnh đạo cảnh sát nên:

- Thực hiện cách tiếp cận nhạy cảm giới khi tiếp xúc với người bị bạo lực để bảo đảm rằng lần tiếp xúc đầu tiên của họ với dịch vụ hành pháp tạo dựng niềm tin và khuyến khích người bị bạo lực tiếp tục trình báo tội phạm;
- Tập trung sự chú ý của cảnh sát vào các tội phạm liên quan đến BLPNTEG

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần lưu ý rằng việc không xử lý được các trình báo ban đầu về bạo lực gia đình kết cục có thể dẫn đến tử vong của phụ nữ liên quan. Việc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới (còn được gọi là 'giết phụ nữ') là một trong những tội ác như thế có thể xảy ra.

18 UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1 "Các biện pháp quốc gia được thực hiện để ngăn chặn, điều tra, truy tố và trừng phạt việc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới", đoạn. 12. (UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1,

Giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần lưu ý các vụ giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới khá phổ biến trên thế giới và nên xác định xem liệu có bất kỳ dữ liệu địa phương nào được thu thập ở quốc gia/khu vực của mình hay không.

Trên toàn cầu, trong số 87.000 phụ nữ cố tình bị giết vào năm 2017, hơn một nửa (50.000 - 58%) bị chồng/bạn tình hoặc thành viên gia đình giết, nghĩa là mỗi ngày có 137 phụ nữ trên khắp thế giới bị thành viên trong gia đình họ giết hại. Hơn một phần ba (30.000) số phụ nữ bị cố ý giết trong năm 2017 đã bị chồng/bạn tình cũ hay chồng/bạn tình hiện tại của họ giết hại.¹⁹

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần lưu ý rằng luật đã được ban hành ở một số quốc gia để hỗ trợ công việc của cảnh sát trong việc giải quyết và ứng phó BLPNTEG.

Hộp 6

Một số quốc gia đã đưa ra các quy định cụ thể hình sự hóa việc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới theo cách gọi “femicide” hoặc “feminicide” (hầu hết các quốc gia ở Mỹ Latinh). Các quốc gia khác đã đưa ra các tình tiết tăng nặng liên quan đến giới đối với tội giết người (homicide) và các tội danh khác. Ví dụ như ở Bỉ, Canada và Tây Ban Nha, các tình tiết tăng nặng có thể bao gồm các động cơ cụ thể (chẳng hạn như định kiến, thù ghét và phân biệt đối xử liên quan đến giới tính của một người; hoặc lý do liên quan tới danh dự và phong tục như ở Thổ Nhĩ Kỳ) và hoàn cảnh thực tế (chẳng hạn như mang thai như ở Liên bang Nga và Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc là chồng của nạn nhân như ở Bỉ, Tây Ban Nha và Thổ Nhĩ Kỳ.²⁰

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần hướng dẫn nhân viên của mình để bảo đảm trong các vụ BLPNTEG:

- Các lệnh hạn chế được khuyến nghị và được tòa án đưa ra từ khi có trình báo về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra

19 Nghiên cứu toàn cầu về tội giết người (UNODC, 2019), tr.10. (UNODC, 2019), trang 10.

20 UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1 “Các biện pháp quốc gia được thực hiện để ngăn chặn, điều tra, truy tố và trừng phạt việc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới”, đoạn. 12. (UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1,

nhằm ngăn chặn tội giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới không xảy ra;

- Thông tin liên quan đến việc ban hành lệnh hạn chế được chia sẻ với nhân viên trong địa bàn của họ để bảo vệ người bị bạo lực và ngăn chặn hành vi tội phạm tiếp theo;
- Việc ban hành lệnh hạn chế được thông báo cho kiểm sát viên và thẩm phán, những người có thể đang chỉ đạo các cuộc điều tra liên quan đến cùng một thủ phạm đối với các tội bạo lực do chồng/bạn tình gây ra (IPV).

Đây là những biện pháp chính có thể hỗ trợ cho việc phòng ngừa tử vong bởi trước đó nạn nhân đã từng bị chồng/bạn tình bạo lực (“IPV”).²¹

Lãnh đạo ngành cảnh sát có thể muốn kiểm tra xem có thể sử dụng hệ thống giám sát điện tử đối với người phạm tội hoặc các hình thức giám sát khác như trình báo cảnh sát hay không. Ví dụ: thu thập dữ liệu có thể được sử dụng như một công cụ để cải thiện hiệu quả công việc của nhân viên và là một cách thay đổi hành vi của họ trong giải quyết các hành vi phạm tội như vậy. Bất kỳ cách tiếp cận nào cũng cần phải nhạy cảm giới.

Trên phạm vi quốc tế, Atates đã bắt đầu đưa ra các luật cụ thể để xử lý các vụ giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới. Ví dụ, Pháp gần đây đã đưa ra các biện pháp để xử lý loại tội phạm này.

Hộp 7

Tại Pháp, Chính phủ đã chỉ đạo cảnh sát thực hiện các biện pháp cụ thể khi điều tra và giải quyết các BLPNTEG. Các biện pháp khẩn cấp được công bố vào tháng 9 năm 2019 bao gồm:

21 Theo mục đích của Sổ tay này, các tác giả muốn sử dụng thuật ngữ ‘bạo lực do chồng/bạn tình gây ra’ (IPV) hơn là ‘bạo lực gia đình’ và do đó, sẽ ưu tiên dùng thuật ngữ ‘bạo lực do chồng/bạn tình gây ra’ (IPV) trừ khi thuật ngữ ‘bạo lực gia đình’ được sử dụng trong bản gốc. Bạo lực gia đình là một thuật ngữ rộng liên quan đến các động lực xã hội và tâm lý khác nhau và sự mất cân bằng quyền lực và bao gồm nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như xâm hại trẻ em, ngược đãi người cao tuổi và lạm dụng giữa các cá nhân hoặc bạo hành do chồng/bạn tình gây ra. Mặt khác, ‘bạo lực do chồng/bạn tình gây ra’ (IPV) khiến cho phụ nữ trở thành nạn nhân nhiều hơn nam giới một cách không cân xứng, trong khi đa số thủ phạm là nam giới. Điều này cũng liên quan chặt chẽ đến sự mất cân bằng quyền lực được xác định về mặt xã hội giữa nam giới và phụ nữ. Xem: Hội đồng châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Cuộc họp 1037, ngày 8 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban châu Âu về nghiên cứu tính khả thi các vấn đề tội phạm cho công ước chống bạo lực gia đình.)

- Thu giữ súng của những người bị nghi ngờ gây bạo lực gia đình và ưu tiên đào tạo cảnh sát để họ không gạt bỏ những khiếu nại của phụ nữ như là chuyện riêng tư;
- Tăng cường các biện pháp trong trường học để nâng cao nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới;
- Mở đường dây nóng về bạo lực gia đình hoạt động 24/24 giờ;
- Tuyển thêm nhân viên chuyên trách công tác xã hội ở các đồn cảnh sát;
- Cải thiện cách đối xử với người gây bạo lực là chồng/bạn tình của nạn nhân để tránh tái phạm;
- Thay đổi pháp luật để thừa nhận rằng nạn nhân có thể chịu sự điều khiển tâm lý của người gây bạo lực, không có khả năng tự hành động/phản kháng;
- Hợp tác với bác sĩ để giảm bớt gánh nặng hạn chế bảo mật trong trường hợp có “nguy cơ trước mắt” về bạo lực tái diễn đối với nạn nhân, tạo điều kiện để cho phép các bác sĩ chuyên khoa lưu ý cơ quan pháp luật về vụ việc bạo lực cho mà không cần sự đồng ý của bệnh nhân. Hiện tại, các bác sĩ chỉ có thể làm như vậy khi bệnh nhân là trẻ vị thành niên hoặc “dễ bị tổn thương”, một thuật ngữ rộng có thể ám chỉ người khuyết tật hoặc khi tính mạng của một người đó đang gặp nguy hiểm.

Pháp có tỷ lệ bạo lực gia đình cao nhất ở châu Âu, một phần là do ứng phó của cảnh sát yếu kém đối với các trình báo về bạo lực. Năm 2019, trước khi bị giết hại, nhiều phụ nữ đã tìm kiếm sự giúp đỡ của cảnh sát và vào năm 2018, 121 phụ nữ đã bị chồng/bạn tình hiện tại hoặc chồng/bạn tình cũ giết hại. Hàng năm ở Pháp, ước tính có khoảng 219.000 phụ nữ từ 18 đến 75 tuổi là mục tiêu của bạo lực thể xác hoặc tình dục do chồng/bạn tình hiện tại hoặc cũ gây ra, nhưng thống kê của Chính phủ cho thấy chỉ có 20% nộp đơn trình báo chính thức.²²

Lãnh đạo ngành cảnh sát sẽ thấy ví dụ hữu ích cho việc tham

22 Gói DVTY dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Các yếu tố cốt lõi và những hướng dẫn về chất lượng (Chương trình toàn cầu chung của Liên hợp quốc về các dịch vụ thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, 2015), <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>

khảo về trường hợp Julie Douib ở Pháp bị giết hại. Vụ việc này nêu bật tầm quan trọng của việc cảnh sát cần nghiêm túc xem xét các trình báo về bạo lực và việc sở hữu súng. Sau khi Julie Douib bị chồng/bạn tình của bà ép phải từ bỏ việc trông nom hai con của họ vào cuối tuần, bà báo với cảnh sát rằng ông ta có giấy phép sở hữu súng và bà sợ ông ta sẽ bắn bà. “Thưa bà, tôi xin lỗi,” nhân viên cảnh sát trả lời, theo lời kể của cha bà Douib, “nhưng giấy phép của ông ta không thể bị tước bỏ trừ khi ông ta chĩa súng vào bà.” Ông ta đã làm như vậy 48 giờ sau đó và nổ súng hai lần trúng vào ngực và cánh tay của bà Douib, 34 tuổi. Maryse Santini, người hàng xóm ở tầng dưới đã tìm thấy bà kể lại: “Ông ta đã giết tôi,” bà ấy nói trong hơi thở cuối cùng.²³

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần lưu ý rằng cách tiếp cận do Pháp đề xuất chứng tỏ rằng chính sách của Chính phủ liên quan đến vấn đề BLPNTEG cần được tăng cường bằng cách đưa nội dung phòng ngừa và ứng phó vào các kế hoạch quốc gia.

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên:

- Nghiên cứu xem đất nước của mình có các kế hoạch quốc gia liên quan đến vấn đề BLPNTEG hay không để hiểu được khung cảnh rộng lớn hơn mà bạn đang làm việc. Các kế hoạch cũng có thể cho biết chi tiết vai trò của các cơ quan ngành tư pháp và an ninh và các tổ chức xã hội dân sự nhằm ứng phó và ngăn chặn BLPNTEG trong nước;
- Khi hiểu rõ hơn các kế hoạch quốc gia, bao gồm vai trò của các cơ quan ngành tư pháp và an ninh và các tổ chức xã hội dân sự, bạn có thể hướng dẫn nhân viên tuyển đầu của mình bảo đảm rằng việc đánh giá rủi ro của bạn đang xem xét các trường hợp bạo lực gia đình trước đây liên quan đến cùng một thủ phạm;
- Rút kinh nghiệm từ các trường hợp phụ nữ và trẻ em gái bị giết hại liên quan đến giới tại địa phương, nơi đánh giá rủi ro chưa được thực hiện hiệu quả.

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC KHUNG HƯỚNG DẪN

Hợp phần 5 của Gói DVTY về Điều phối và quản trị điều phối nêu lên tầm quan trọng của ứng phó có điều phối dành cho

23 Bộ quy tắc về xử lý các tội danh FGM/C giữa Hội đồng cảnh sát trưởng quốc gia và Cơ quan công tố hoàng gia (2016). Hội đồng cảnh sát trưởng quốc gia <https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/FGM-Protocol-june-2016.docx>

người bị bạo lực, nhằm tăng cường an toàn, bằng cách đặt họ vào trung tâm của bất kỳ can thiệp hoặc các biện pháp ứng phó nào của tổ chức.²⁴

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên hiểu rằng biện pháp ứng phó có điều phối giúp người bị bạo lực tiếp cận với thông tin và cán bộ hiện trường chuyên nghiệp có kỹ năng, những người chia sẻ kiến thức trong một môi trường hỗ trợ, tận tâm. Biện pháp ứng phó có điều phối có thể nhận ra các nhu cầu của người bị bạo lực, những nhu cầu này có thể được đáp ứng thông qua các dịch vụ ở cùng địa điểm và mạng lưới chuyển tuyến. Ví dụ, trong một số lực lượng cảnh sát, có sẵn các tổ chức dành riêng cho phụ nữ để cung cấp cho phụ nữ sự hỗ trợ mà họ cần, chẳng hạn như cai nghiện ma túy, chỗ ở hoặc hỗ trợ khi bị bạo lực gia đình.

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên bảo đảm nhân viên của họ:

- Hiểu vai trò và trách nhiệm của cảnh sát khi giải quyết BLPNTEG;
- Hiểu rằng việc các cơ quan đối tác tư pháp tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu có thể đưa ra các biện pháp ứng phó nhất quán hơn;



Theo Tổ chức Y tế thế giới WHO, hủ tục cắt/cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ bao gồm tất cả các thủ thuật liên quan đến việc cắt bỏ một phần hoặc toàn bộ cơ quan sinh dục ngoài của phụ nữ hoặc gây tổn thương khác đối với các cơ quan sinh dục nữ không vì lý do y tế.

- Hiểu rõ về vai trò và trách nhiệm có nghĩa là mỗi cơ quan tư pháp có thể giới thiệu trong lĩnh vực chuyên môn của mình và công việc của mỗi chuyên gia được bởi công việc của các cơ quan và chuyên gia khác hỗ trợ

Điều phối hợp giữa các ngành khác giúp cải thiện khả năng của hệ thống tư pháp hình sự trong việc buộc các thủ phạm phải chịu trách nhiệm về mọi hình thức bạo lực, bao gồm cả những hình thức bạo lực có thể được thủ phạm xác định là 'truyền thống'. Ví dụ như: hủ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ hay còn gọi là FGM/C..

Bước đầu tiên đối với lãnh đạo cơ quan cảnh sát là bảo đảm rằng

24 Harmful Traditional Practices: Prevention, Protection, and Policing (2020). Campbell, G., Roberts, K.A., Sarkaria, N. Palgrave Macmillan.

nhân viên của họ hiểu rõ hủ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ là gì, tác động của nó và mức độ phổ biến trong các cộng đồng mà họ thực thi nhiệm vụ. Chỉ khi đó, các quy tắc thủ tục chung để bảo đảm các cơ chế giải trình trách nhiệm và trao đổi thông tin rõ ràng và minh bạch giữa các cơ quan tư pháp và an ninh mới có thể được soạn thảo (**xem Chương 5: 'Điều tra' có đề cập đến FGM/C**). Trên bình diện quốc tế, chúng tôi vẫn đang tìm hiểu bối cảnh mà hủ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) được thực hiện. Tại Vương quốc Anh, bộ quy tắc về xử lý các tội danh FGM/C giữa Hội đồng cảnh sát trưởng quốc gia và Cơ quan công tố hoàng gia đã được xây dựng để cải thiện cách thức làm việc giữa cảnh sát và kiểm sát viên, nhằm cải thiện công tác điều tra và đẩy mạnh truy tố những tội danh đó.²⁵



Campbell và cộng sự cung cấp thêm thông tin về việc xác định các cách tiếp cận tốt nhất để chấm dứt và truy tố các tập tục có hại bao gồm tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ, ép buộc kết hôn, giết người và lạm dụng vì cái được gọi là "danh dự", là ngực, ma thuật và lạm dụng dựa trên tín ngưỡng, những thông tin này có thể được tìm thấy trong cuốn Những tập quán truyền thống có hại: Ngăn chặn, bảo vệ và hành pháp (2020). Ấn phẩm này nhằm nâng cao hiểu biết bằng cách đưa ra góc nhìn đơn nhất trong quan niệm của người bị bạo lực, nhằm củng cố kiến thức và sự tự tin của nhân viên cảnh sát trong việc giải quyết những tội danh này.²⁶

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần lưu ý rằng các định nghĩa cũng có thể là nội dung tranh luận và tùy thuộc vào các quan điểm khác nhau. Chẳng hạn, thuật ngữ bạo lực "vì danh dự" ở Vương quốc Anh đã bị một số nhà bình luận tranh cãi vì nó nhắm vào các cộng đồng cụ thể một cách bất bình đẳng, dẫn đến việc tăng cường giám sát và trị an của cảnh sát tại các cộng đồng đó. Điều này liên kết các cộng đồng với các chương trình nghị sự không liên quan đến công tác ứng phó có hiệu quả BLPNTEG - bởi chúng dựa trên định kiến và các loại phân biệt đối xử khác

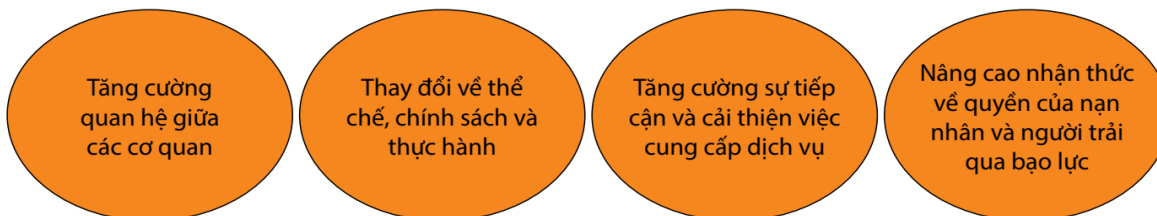
25 Xem "Từ bên lề đến trung tâm: Dự luật thay thế để giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái" (Imkaan, tháng 10 năm 2018): https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f-475d_91a5eb3394374f24892ca1e1ebf6ea2e.pdf

26 Xem "Từ bên lề đến trung tâm: Dự luật thay thế để giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái" (Imkaan, tháng 10 năm 2018): https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f-475d_91a5eb3394374f24892ca1e1ebf6ea2e.pdf

Hợp phần 5 của Gói DVTY trong đó nêu chi tiết các thành phần chung của ứng phó có điều phối hướng dẫn cho lãnh đạo cơ quan cảnh sát. Chính các nhà quản lý vận hành sẽ có trách nhiệm làm việc với cấp trên của họ để xây dựng các biện pháp ứng phó như vậy.²⁷ Sơ đồ dưới đây được trích từ hợp phần 5:

Hình 3:

Những cấu phần chính của biện pháp ứng phó có điều phối



Các biện pháp ứng phó có điều phối thường kết hợp những yếu tố sau	Sự hợp tác giữa các ngành và cơ quan thường được tăng cường thông qua những biện pháp sau
<ul style="list-style-type: none"> • Khung hợp tác đa ngành giữa các cơ quan • Một uỷ ban hoặc cơ quan điều phối để theo dõi tiến độ và xây dựng chính sách • Các cơ chế quản lý, phối hợp và trừng phạt tội phạm • Các dịch vụ cho người từng bị bạo lực, như chăm sóc sức khoẻ, nơi tạm lánh và hỗ trợ vận động, bao gồm việc tích hợp các biện pháp khắc phục vào quá trình tư pháp hình sự 	<ul style="list-style-type: none"> • Các cuộc họp trực tiếp được tổ chức thường xuyên • Các chính sách và nguyên tắc do các cơ quan chủ chốt xây dựng được chia sẻ • Lập kế hoạch chung cho các hành động và các can thiệp • Tập huấn chung cho nhân viên ở các tổ chức/ngành đối tác • Chia sẻ thông tin về người trải qua bạo lực và thủ phạm, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư và bảo đảm an toàn • Tiếp tục thu thập dữ liệu để giám sát tiến độ và kết quả vụ việc, đồng thời xác định thực hành tốt và không tốt
Các ứng phó đa ngành có sự điều phối đòi hỏi phải có những yếu tố sau	Cơ quan chịu trách nhiệm điều phối có thể là
<ul style="list-style-type: none"> • Sự tham gia tích cực của các bên có liên quan • Sự nhất trí về cách thức tốt nhất để ứng phó với bạo lực nhằm vào phụ nữ • Phối hợp, truyền thông và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan 	<ul style="list-style-type: none"> • Một cơ quan độc lập hoặc cơ quan chuyên môn với vai trò điều phối các ngành chủ chốt • Một cơ chế bao gồm các cơ quan có hợp mặt thường xuyên, hay còn được gọi là hội đồng, uỷ ban hoặc nhóm công tác • Một cơ quan cấp cao, bao gồm các bộ trưởng và/hoặc lãnh đạo các cơ quan chủ chốt

nhằm vào các cá nhân và cộng đồng, đồng thời các luật riêng biệt được áp dụng để giải quyết các vấn đề với các biện pháp trừng phạt cụ thể được áp dụng không tương thích và không phù hợp với các luật khác liên quan đến BLPNTEG.²⁸

Các cơ quan trong hệ thống tư pháp

Nhân viên của bạn cần hiểu rằng bản thân điều tra là bước đầu tiên trong hệ thống tư pháp. Điều tra toàn diện và nhạy cảm giới là vấn đề sống còn để bảo đảm trách nhiệm giải trình đối với BLPNTEG nhằm loại trừ tình trạng miễn tội và bảo vệ người bị bạo lực.

Trên thực tế, điều tra nhạy cảm về giới phải là một yếu tố

²⁷ Skinnider, Eileen, "Hướng tới tư pháp hình sự có trách nhiệm giới: Các cách làm hay ở Đông Nam Á trong việc ứng phó bạo lực đối với phụ nữ" (2018: Viện tư pháp Thái Lan). Skinnider, Eileen,

²⁸ Module 5: Coordination and Governance of Coordination, Essential services Package

quan trọng đối với hành động có trách nhiệm giới của hệ thống tư pháp hình sự. Nghĩa là bảo đảm rằng luật pháp, thể chế tư pháp hình sự, quy trình tư pháp hình sự và kết quả tư pháp hình sự không phân biệt đối xử với bất kỳ ai trên cơ sở giới. Điều này đòi hỏi phải có quan điểm về giới đối với chính luật hình sự, cũng như đánh giá khả năng tiếp cận và những trở ngại đối với các thủ tục tư pháp hình sự dành cho phụ nữ và nam giới, đồng thời áp dụng các chiến lược nhạy cảm về giới để bảo vệ người bị bạo lực và thúc đẩy tiếp cận tư pháp hình sự.²⁹

Tư pháp hình sự có trách nhiệm giới không chỉ có nghĩa là hiểu mối quan hệ qua lại giữa vấn đề giới và tội phạm, cũng như cách phụ nữ và nam giới bị ảnh hưởng khác nhau bởi tội phạm và bạo lực. Điều này đòi hỏi phải có hành động mục tiêu để đáp ứng các nhu cầu cụ thể của phụ nữ hoặc nam giới trong hệ thống tư pháp hình sự, cũng như giải quyết các nguyên nhân của bất bình đẳng giới mà hệ thống tạo ra hoặc tồn tại dai dẳng.³⁰ Nhìn chung, các nghiên cứu trên toàn cầu cho thấy nam giới thường là nạn nhân các vụ giết người và hành hung hơn, trừ tấn công tình dục, còn phụ nữ thường là nạn nhân của tấn công tình dục nhiều nhất.³¹

Tuy nhiên, phụ nữ thường bị bạo lực và lạm dụng trong phạm vi không gian riêng của gia đình, do một người nào đó mà họ biết và thường là do chính chồng/ bạn tình của họ gây ra. Thủ phạm của bạo lực, dù là bạo lực đối với nam hay nữ, chủ yếu là nam giới. Hệ thống tư pháp hình sự có trách nhiệm giới là hệ thống mang lại cho phụ nữ sự tự tin để trình báo bạo lực và một khi họ khai báo, sẽ có biện pháp ứng phó hiệu quả để giảm ngulàm họ y cơ bị tổn hại thêm. Một hệ thống tư pháp hình sự có trách nhiệm giới cũng sẽ có biện pháp khắc phục hiệu quả, cũng như hỗ trợ và đối xử tôn trọng nhân phẩm của người bị bạo lực trong toàn bộ chuỗi tư pháp hình sự.

29 “Thang đánh giá có trách nhiệm giới: Tiêu chí đánh giá các chương trình và chính sách” trong lồng ghép giới cho các nhà quản lý y tế: Phương pháp tiếp cận thực tế/Công cụ phân tích giới của WHO. Hướng dẫn của người điều hành. Ghi chú của người tham gia: https://www.who.int/gender-equity-rights/knowledge/health-managers_guide/en/

30 “Nghiên cứu toàn cầu về nạn giết người” 2013; Phụ nữ và hệ thống tư pháp hình sự (UNODC, 2011). Mahony, T.H., Jacob, J., and Hobson, H. cho Chính phủ Canada.

31 Các biện pháp ứng phó hiệu quả trong các vụ việc liên quan đến BLPNTEG: Vai trò của kiểm sát viên trong Sổ tay về các biện pháp ứng phó truy tố hiệu quả BLPNTEG, Cẩm nang Tư pháp Hình sự (UNODC, 2014): <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2014/12/handbook-effective-prosecution-of-vaw>

1. Kiểm sát viên

Tùy thuộc vào khuôn khổ pháp lý hoặc hệ thống tư pháp quốc gia, kiểm sát viên sẽ đóng vai trò quan trọng, thay mặt nhà nước, trong việc quyết định trọng tâm của các thủ tục tố tụng pháp lý đối với một người bị cáo buộc là thủ phạm BLPNTEG.

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần lưu ý:


- Cần xây dựng mối quan hệ làm việc bền chặt với kiểm sát viên để đưa ra các biện pháp truy tố hiệu quả và kết quả cho người bị BLPNTEG ;
- Để hiểu rõ hơn về vai trò của kiểm sát viên trong hệ thống tư pháp của họ, họ có thể phát triển, ví dụ, các buổi nâng cao nhận thức chung để xây dựng mối quan hệ làm việc hiệu quả giữa cảnh sát và các kiểm sát viên.³²

Bất kể hệ thống pháp luật nào được áp dụng, bạn nên biết rằng các kiểm sát viên có vai trò tích cực trong việc xem xét kỹ lưỡng tính hợp pháp và đúng đắn của các cuộc điều tra cũng như thu thập bằng chứng và giám sát việc tuân thủ các quyền con người của các điều tra viên, ít nhất là trong việc quyết định nên bắt đầu hoặc tiếp tục truy tố.

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần bảo đảm nhân viên của họ hiểu BLPNTEG và được đào tạo cần thiết về BLPNTEG. Họ sẽ làm việc chặt chẽ với các kiểm sát viên và do đó cần biết kiểm sát viên làm gì ở quốc gia của họ.

Ví dụ: ở các quốc gia nơi kiểm sát viên giám sát điều tra của cảnh sát, họ phải bảo đảm rằng cảnh sát:

- Sử dụng các kỹ thuật điều tra đúng đắn và tìm kiếm để bằng chứng được chấp nhận trước tòa;



Ở một số nước, kiểm sát viên điều tra và khởi tố vụ án và ở một số nước khác, cảnh sát thực hiện vai trò điều tra trước khi giao vụ án cho kiểm sát viên khởi tố.

32 Các biện pháp ứng phó hiệu quả trong các vụ việc liên quan đến BLPNTEG: Vai trò của kiểm sát viên trong Sổ tay về các biện pháp ứng phó truy tố hiệu quả BLPNTEG, Cẩm nang Tư pháp Hình sự (UNODC, 2014), <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2014/12/handbook-effective-prosecution-of-vaw>



National Penitentiary Haiti. Photo courtesy of MINUSTAH Photo/Victoria Hazou

- Thực hiện các cuộc phỏng vấn chi tiết, riêng tư và tôn trọng người bị bạo lực và nhân chứng;
- Bảo đảm nếu có thể, nữ nhân viên cảnh sát luôn sẵn sàng nếu người bị bạo lực lựa chọn gặp nữ nhân viên cảnh sát;
- Hoàn thành đầy đủ báo cáo của cảnh sát về vụ việc;
- Thực hiện các cuộc phỏng vấn tiếp theo để có thêm thông tin và bằng chứng;
- Hiểu rõ các luật liên quan về bạo lực đối với phụ nữ (bao gồm các yếu tố cấu thành tội phạm và các thủ tục tố tụng hình sự đặc biệt áp dụng cho các tội này);
- Hiểu và áp dụng khái niệm tự vệ và các chính sách về người tấn công chiếm ưu thế, khi phù hợp.
- Thông tin chính xác được trình cho kiểm sát viên ngay khi có được;
- Nhân viên của họ hiểu mọi tiêu chuẩn được thống nhất tại địa phương về việc nộp hồ sơ cho kiểm sát viên;
- Nhân viên của họ nhận thức được các tiêu chuẩn lãnh đạo đã đặt ra về chất lượng;
- Bất kỳ nhu cầu đào tạo nào liên quan đến hiểu biết về tội phạm BLPNTEG đều được giải quyết;
- Kiểm sát viên có một vai trò quan trọng trong việc điều tra BLPNTEG vì họ có thể xác định xem tất cả các yêu cầu cần thiết và hợp lý đã được thực hiện trước khi ra quyết định truy tố hay chưa hoặc trước khi đưa ra các quyết định khác có thể ảnh hưởng đến tiến trình tư pháp.³³

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên hiểu vai trò quan trọng của họ trong việc giám sát điều tra BLPNTEG là để bảo đảm rằng:

Ở các nền tài phán nơi các kiểm sát viên và điều tra viên có vai trò độc lập, trong đó điều tra viên chịu trách nhiệm tiến hành

33 Sđd

điều tra một cách độc lập, thường có các biện pháp để bảo đảm sự hợp tác giữa điều tra viên và kiểm sát viên. Trong các hệ thống tư pháp này, kiểm sát viên không hướng dẫn điều tra viên mà họ có thể tư vấn cho điều tra viên dựa trên kết quả điều tra của điều tra viên và đánh giá khách quan của kiểm sát viên về những kết quả đó, dựa trên luật và các hướng dẫn.

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát trong những nền tài phán như vậy có thể tìm kiếm lời khuyên từ kiểm sát tố viên khi họ gặp khó khăn về chứng cứ. Hoặc, trong các tình huống khác, kiểm sát viên có thể nhận được báo cáo của cảnh sát hoặc hồ sơ tư vấn để xin tham khảo ý kiến vì một vụ việc “chứng cứ yếu” hoặc nhận xét của điều tra viên với quan điểm rằng không có khả năng kết án.³⁴ Lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ không bày tỏ ý kiến về mức độ chắc chắn của một vụ việc dựa trên quan điểm của cá nhân họ và những khó khăn về chứng cứ cần được nêu rõ và đánh giá dựa trên luật hiện hành.

Ở các nền tài phán khác, kiểm sát viên có vai trò tích cực hơn trong điều tra và có thể tham gia, tiến hành, chỉ đạo hoặc giám sát điều tra. Một số nhà nước cho phép kiểm sát viên đưa ra các hướng dẫn và tư vấn thích hợp cho cảnh sát để thực hiện các ưu tiên trong chính sách về tội phạm, phân bổ các vụ án và nguồn lực, ưu tiên các vụ việc và áp dụng các phương pháp điều tra.

Ở một số nền tài phán, các kiểm sát viên được cảnh sát liên lạc sau lần tiếp xúc ban đầu với người trải qua bị và có thể có ý kiến phản hồi tại địa điểm khám nghiệm để kiểm sát viên nắm bắt với vụ việc và giúp hướng dẫn điều tra. Trong các nền tài phán như vậy, lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ hỗ trợ kiểm sát viên để thu thập bằng chứng và giúp đỡ người bị bạo lực dựa theo nhu cầu của họ để họ tiếp tục ở lại tham gia hệ thống tư pháp hình sự.

Nói chung, lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần bảo đảm:

- Nhân viên của họ xây dựng hồ sơ vụ án với các bằng chứng và lập luận vững chắc, hoặc hỗ trợ kiểm sát viên làm như vậy;³⁵

34 Sđd.

35 Để biết thêm thông tin về các cách làm tốt nhất và tiêu chuẩn tối thiểu làm cho vụ việc có bằng chứng vững chắc hơn trong vấn đề BLPNTEG, xem “Mô hình mẫu về các biện pháp ứng phó với bạo lực tình dục dành cho công tố viên (Mô hình kiểu mẫu RSVP): Lời mời đi tiên phong, (AEquitas, Viện quản lý tư pháp (JMI) và Viện đô thị, 2016: <https://aequitasresource.org/wp-content/uploads/2020/01/RSVP-Vol-I-1.8.20.pdf>

Tập trung vào việc xây dựng trường hợp của bạn và đảm bảo rằng bạn không làm mất uy tín của nạn nhân / người sống sót.



Hộp 8

Tháng 6 năm 2017, UNODC đã tổ chức đào tạo chung cho cảnh sát và kiểm sát viên ở Namibia về bạo lực trên cơ sở giới để nâng cao tầm quan trọng công việc chung và sự hợp tác cần thiết để đạt được kết quả thành công cho người bị bạo lực. Những người tham dự đã hiểu rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của các cơ quan tương ứng và kết quả là mối quan hệ làm việc chung của họ được tăng cường.

Hộp 9

Ở Phần Lan, cảnh sát và kiểm sát viên đã được đào tạo về kỹ thuật hoặc chiến thuật điều tra về tội giết người hoặc tội phạm bạo lực khác. Cảnh sát Angola (Tổng chỉ huy cảnh sát quốc gia) đã thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức nhằm cung cấp cho cảnh sát kiến thức và kỹ năng cần thiết trong các tình huống bạo lực gia đình và trên cơ sở giới.

- Hợp tác giữa cảnh sát và kiểm sát viên để xử lý tội phạm BLPNTEG;
- Nhân viên của họ không hạ thấp độ tin cậy đối với của người bị bạo lực và thay vào đó tập trung vào việc xây dựng hồ sơ vụ án đối với người bị cáo buộc là thủ phạm;
- Mối quan hệ công việc được thiết lập với các đối tác của họ trong văn phòng kiểm sát.

Các nghiên cứu cho thấy trong một số loại BLPNTEG nhất định (tức là tấn công tình dục), có rất ít bằng chứng về những nỗ lực xây dựng hồ sơ vụ án. Thay vào đó là bằng chứng về việc điều tra kém, định kiến giới³⁶ và hiểu sai luật.

36 “Xét xử tội. hiếp dâm. Hiểu về ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam”: https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2019/08/ap-trial-of-rape_26aug2019_lowres-compressed.pdf?la=en&vs=1916

Hộp 10

Cách làm hay ở Thái Lan: Hợp tác với UN Women trong đào tạo cho Cảnh sát hoàng gia Thái Lan, kiểm sát viên và nhân viên tòa án

Luật Bình đẳng giới mới ("GEL") được chính thức công bố vào ngày 8 tháng 3 năm 2015, đảm bảo các cá nhân không bị phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp trên cơ sở giới tính hoặc tính dục. Luật pháp quy định rằng không cho phép các chính sách, quy tắc, quy định, mệnh lệnh, biện pháp, dự án hoặc thực hành của các tổ chức nhà nước, tư nhân hoặc cá nhân phân biệt đối xử về giới, ngoại trừ vì mục đích loại bỏ các rào cản đối với quyền bình đẳng và tự do, các nguyên tắc tôn giáo và an ninh quốc gia.

GEL cũng thành lập Ủy ban thúc đẩy bình đẳng giới, có nhiệm vụ cải thiện các khuôn mẫu hành vi xã hội và văn hóa nhằm xóa bỏ các tập quán và định kiến phân biệt đối xử về giới cũng như bạo lực trên cơ sở giới, nhằm mục đích xóa bỏ các rào cản đối với các quyền khác nhau.

Cảnh sát hoàng gia Thái Lan, hợp tác với UN Women, Cục các vấn đề phụ nữ và phát triển gia đình, Tổ chức Friends of Women, cũng đang mở rộng đào tạo điều tra viên của cảnh sát về bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình và buôn bán người, bao gồm 900 điều tra viên chủ chốt của cảnh sát ở tất cả các vùng của Thái Lan.

Dựa trên những bài học kinh nghiệm từ những khóa tập huấn này và những khóa tập huấn trước trong những năm gần đây, các hợp phần tập huấn đặc biệt đang được xây dựng để được thể chế hóa trong Cảnh sát hoàng gia Thái Lan. Theo kết quả trực tiếp của nghiên cứu này, Viện tư pháp Thái Lan đã phân bổ thêm kinh phí để mở rộng nghiên cứu và phát triển một hộp công cụ và chiến dịch đại chúng để thông tin cho người bị bạo lực và chủ thể có nghĩa vụ thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ, cũng như các luật liên quan và nơi có thể tìm kiếm sự hỗ trợ trong hệ thống tư pháp hình sự và các dịch vụ hỗ trợ quốc gia và địa phương.

Nguồn: Xét xử tội hiệp dâm. Hiểu về ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam (UN Women, UNDP và UNODC, 2017).

Sự hợp tác chặt chẽ giữa cảnh sát và kiểm sát viên là điều cần thiết trong những vụ việc này để bảo đảm những nỗ lực của cảnh sát tập trung vào việc lập hồ sơ một vụ án hơn là hạ thấp độ tin cậy đối với người bị bạo lực.³⁷

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên có những hướng dẫn rõ ràng cho nhân viên :

- Giải quyết các vụ bạo lực gia đình, ví dụ, để bảo đảm rằng người bị bạo lực tương tác lần đầu với các cơ quan tư pháp và an ninh, được khuyến khích tiếp tục người đó vụ việc của mình nếu có cáo buộc;
- Lập danh mục và duy trì các băng ghi cuộc gọi khẩn cấp về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra (IPV) vì nội dung ghi âm có thể chứa bằng chứng lời nói kích động có thể xảy ra. Bởi hầu hết các cuộc gọi yêu cầu hỗ trợ của cảnh sát đều được do người bị bạo lực bạo lực

37 Sdd.

- Quy định chia sẻ thông tin nào được áp dụng giữa tòa án hình sự và tòa án gia đình;

- Cung cấp cho kiểm sát viên thông tin chi tiết về bất kỳ lệnh bảo vệ dân sự nào mà cơ quan cảnh sát đã có được thay mặt cho người bị bạo lực để tăng cường truy tố BLPNTEG. Có những quốc gia nơi kiểm sát viên có thể xem xét các hồ sơ dân sự vì chúng có thể giúp họ đánh giá rủi ro của người bị bạo lực và hỗ trợ khi quyết định các tội danh và mức án chính xác.

Có thể là thích hợp khi để kiểm sát viên giới thiệu tóm tắt cho các nhóm điều tra địa phương về các tập quán địa phương của họ và nên cân nhắc việc đào tạo.³⁸

38 Sổ tay tập huấn dành cho Thẩm phán và Kiểm sát viên về bảo đảm quyền tiếp cận công lý của phụ nữ. Quan hệ đối tác để quản trị tốt. Liên minh châu Âu,

2. Bộ máy tư pháp³⁹

Bộ máy tư pháp hoặc hệ thống tư pháp là hệ thống các tòa án điều hành tư pháp nhân danh nhà nước hoặc chủ quyền quốc gia.

Lệnh bảo vệ

Tùy thuộc vào nền tài phán, các tòa án có thể có quyền ban hành các lệnh bảo vệ hoặc xem xét và gia hạn hoặc thu hồi lệnh cấm do cảnh sát ban hành đối với những người bị cáo buộc là thủ phạm gây bạo lực cho vợ/bạn tình.⁴⁰ Thông thường, thẩm phán chủ trì một phiên điều trần, tại đó người bạo lực và người bị cáo buộc là thủ phạm đưa ra bằng chứng. Quyết định của thẩm phán về việc người bị bạo lực có cần các biện pháp bảo vệ hay không là rất quan trọng không chỉ đối với sự an toàn của người trải qua bị và các thành viên khác trong gia đình, mà còn quan trọng trong việc tạo điều kiện tốt nhất có thể cho vụ án tiếp tục và đi đến kết án. Các phiên điều trần xem xét lệnh bảo vệ là cơ hội đầu tiên quan trọng để thẩm phán đưa ra một tinh thần chung thích hợp và thể hiện Nhà nước đang quan tâm để tránh gây tổn hại cho người có thể bị chồng/bạn tình gây bạo lực.⁴¹

- Lãnh đạo ngành cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ hiểu:
- Vai trò chính của nhân viên trong việc ngăn chặn bạo BLPNTEG khi có các rào cản về văn hóa và xã hội trong các cộng đồng thực hiện các thông lệ có hại ngăn cản người bị bạo lực đi trình báo hành vi phạm tội;



Bị trở thành nạn nhân nạn nhân thêm lần nữa không phải là kết quả trực tiếp của một hành vi phạm tội mà là do sự ứng phó không đầy đủ của cảnh sát và các cơ quan có thẩm quyền khác, các cá nhân đối với người bị bạo lực.

39 Xét xử tội, hiệp đàm. Hiểu về ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManualAccessJustice_EN.pdf

40 Ibid.

41 Ví dụ ở Áo. Quyền của nạn nhân được hỗ trợ và bảo vệ khỏi bạo lực (2013). Luật bảo vệ khỏi bạo lực ở Áo (2019). Trung tâm can thiệp đối với bạo lực gia đình và Hiệp hội các mái ấm dành cho phụ nữ tự quản Áo (2019). https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManual-AccessJustice_EN.pdf

• Các lệnh bảo vệ hiện có ở đất nước họ đối với các hành vi phạm tội BLPNTEG và các biện pháp mà họ cần để thực thi lệnh một cách hiệu quả;

• Vai trò của tòa án dân sự trong việc ngăn ngừa BLPNTEG

• Sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng niềm tin của cộng đồng mà họ phục vụ .

Ở một số nền tài phán, các biện pháp bảo vệ đạt được đối

Hộp 11

Ví dụ của Vương quốc Anh

Các nhà bình luận đã nêu bật sự cần thiết phối hợp cùng nhau giữa cơ quan cảnh sát, bảo trợ xã hội và tòa án ở Vương quốc Anh để bảo vệ người bị bạo lực khi những người làm chuyên ngành tư pháp chưa nhận dạng được nạn nhân đang sống với hậu quả của tục cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ (FGM). Cũng có thể có sự thiếu tin tưởng về cách cảnh sát xử lý với vụ việc trình báo của các chuyên gia y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội cho cảnh sát về tục cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ (FGM).

với một số tội danh tại tòa án gia đình có thể vượt vụ truy tố hình sự. Ví dụ, ở Vương quốc Anh, lệnh bảo vệ được đưa ra đối với tội danh cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ, đã góp phần tăng thêm sự thành công của các vụ đã bị truy tố.

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ nhận thức được sự cần thiết phải làm việc với các cơ quan chức năng về chăm sóc xã hội, y tế và giáo dục.

Các thẩm phán trong tiến trình hình sự có thể toàn quyền quyết định trong các giai đoạn sơ bộ của tiến trình hình sự để thực hiện các bước nhằm bảo vệ quyền và nhân phẩm của nạn nhân/nhân chứng và bảo đảm rằng họ không bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa, ví dụ như không mời công chúng tới các phiên điều trần nếu vụ án liên quan đến bạo lực tình dục và cần bảo mật thông tin (giai đoạn điều tra sơ bộ, phiên điều trần xem xét lệnh bảo vệ, phiên điều trần xem xét cho tại ngoại, v.v.).⁴²

42 Tổng hợp các cách làm hay để giảm bớt những trở ngại hiện có và tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận công lý, (Ủy ban Bình đẳng giới của Hội đồng châu Âu, Strasbourg, 2015) trang 24-26 / trang 24-26.

Cả kiểm sát viên và thẩm phán đều có thể thực hiện các bước từ khi bắt đầu có khiếu nại hình sự liên quan đến BLPNTEG để bảo đảm rằng không có sự chậm trễ trong các giai đoạn điều tra và thu thập chứng cứ (đặc biệt là liên quan đến việc thu thập và kiểm tra bằng chứng pháp y) có thể nguy hại cho việc truy tố và xét xử.

Nhìn chung thông lệ tốt là áp dụng quá trình tố tụng nhanh chóng (chẳng hạn như truy vết nhanh và tòa án chuyên trách) trong các vụ BLPNTEG. Thẩm phán chỉ có thể làm điều này nếu họ được cảnh sát cung cấp thông tin liên quan, đặc biệt thông tin về bất kỳ đánh giá rủi ro nào để bảo đảm người bị bạo lực tiếp tục hỗ trợ quá trình truy tố.

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần bảo đảm rằng nhân viên của họ:

- Hết mục đích của quá trình tố tụng nhanh chóng; và
- Làm thế nào cảnh sát có thể hỗ trợ kiểm sát viên và thẩm phán tiến hành quá trình tố tụng đó

3. Vai trò của quản chế

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần hiểu vai trò của công tác quản chế trong tiến trình tư pháp, ở các nền tài phán có công vụ này. Công tác quản chế thường được ủy nhiệm để thực hiện các biện pháp không giam giữ theo quy định của pháp luật và áp dụng đối với phạm nhân.⁴³ Có thể bao gồm các biện pháp thay thế giam giữ trước và trong khi xét xử, hoặc chấp hành án phạt tù cũng như tha tù sớm. Các biện pháp này thường liên quan đến việc giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ nhằm mục đích giúp người phạm tội tái hòa nhập xã hội cũng như đóng góp cho sự an toàn của cộng đồng.

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên biết rằng họ sẽ đóng vai trò chính khi bắt giữ/buộc tội một thủ phạm gây BLPNTEG để kiểm tra xem người đó có phải đang chịu biện pháp không giam giữ không, ví dụ như được ân xá, nếu mới ra tù.

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên xem xét và nắm rõ Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ ('Quy tắc Tokyo'), Quy tắc này đưa ra hướng dẫn chi tiết về các loại biện pháp khác nhau có thể được áp dụng ở các giai đoạn tố

Bạn nên kiểm tra xem người bị cáo buộc là thủ phạm có phải chịu bất kỳ biện pháp không giam giữ hiện tại nào không, ví dụ lệnh phục vụ cộng đồng, quản chế.



tụng khác nhau, tùy thuộc vào từng nền tài phán. Ví dụ, Quy tắc này liệt kê mười hai biện pháp mà các cơ quan tư pháp có thể áp dụng như một phần của bản án.⁴⁴ Đó là:

- Các biện pháp trừng phạt bằng lời nói, chẳng hạn như nhắc nhở, khiển trách và cảnh cáo;
- Trả tự do có điều kiện;
 - Các hình phạt về nhân thân;
 - Trừng phạt kinh tế và các hình phạt tiền, chẳng hạn như tiền phạt và phạt tiền có thời hạn;
 - Ra lệnh tịch thu hoặc sung công;
 - Ra lệnh bồi thường cho người bị bạo lực hoặc đền bù thiệt hại;
 - Án treo hoặc hoãn thi hành án;
 - Quản chế và giám sát tư pháp;
 - Ra lệnh phục vụ cộng đồng;
 - Chuyển cho trung tâm quản giáo;
 - Quản thúc tại gia;
 - Các hình thức xử lý không tổ chức khác.

Lãnh đạo ngành cảnh sát cũng nên xem xét và làm quen với các Chiến lược mô hình và các biện pháp cập nhật thực tiễn, các chiến lược này đòi hỏi:

- Các quyết định về việc bắt, giam giữ và các điều khoản về bất kỳ hình thức trả tự do nào cho thủ phạm cũng cần tính đến nhu cầu an toàn của người bị bạo lực và những người khác;

43 Tổng hợp các cách làm hay để giảm bớt những trở ngại hiện có và tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận công lý, (Ủy ban Bình đẳng giới của Hội đồng châu Âu, Strasbourg, 2015) trang 24-26 / trang 24-26.

44 Thanh tra quản chế chính phủ Vương quốc Anh. Hiểu biết sâu sắc về học thuật 2019/02 Quy tắc quản chế châu Âu của Rob Canton <https://www.justiceinspectorates.gov.uk/hmiprobation/wp-content/uploads/sites/5/2019/03/Academic-Insights-Canton-Jan-19-final.pdf>

- Rủi ro về an toàn, bao gồm tính dễ bị tổn thương của người bị bạo lực, được tính đến trong các quyết định liên quan đến án cải tạo không giam giữ hoặc bán giam giữ, cho phép tại ngoại, trả tự do có điều kiện, ân xá hoặc quản chế, đặc biệt là khi đối phó với những người tái phạm và nguy hiểm;
- Người bị bạo lực có quyền được thông báo về việc người phạm tội được thả ra khỏi nơi giam giữ hoặc bị bỏ tù.

Hộp 12

Những cách làm hay nhất ở Vương quốc Anh⁴⁵

Chính phủ Vương quốc Anh và hệ thống tư pháp Anh và xứ Wales, CPS và các cơ quan thực thi pháp luật công nhận giá trị của việc đóng vai trò độc lập để bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực và xâm hại. Theo thời gian, cách làm hay nổi bật trong việc hỗ trợ và bảo vệ phụ nữ, đồng thời buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm theo hệ thống tư pháp hình sự và dân sự, hệ thống này dựa vào từng cơ quan và cơ quan thực hiện vai trò của mình một cách có chất lượng. Các cách làm hay bao gồm:

(i) Chính phủ Anh đã xây dựng một số tài liệu hướng dẫn mang tính chiến lược nhằm cải thiện cách tiếp cận đa ngành đối với các vấn đề hôn nhân cưỡng bức, hủ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ và bóc lột tình dục trẻ em.

Những tài liệu này là nguồn thông tin vô cùng quý giá cho nhân viên hiện trường ở tuyến đầu thông tin về những điều 'Nên làm' và 'Không nên làm' cũng như 'Dấu hiệu' và 'Triệu chứng' để họ có thể xác định được nạn nhân.

(ii) Hướng dẫn cũng được bổ sung ở cấp độ chiến lược bằng hướng dẫn hành pháp do Trường Đại học Cảnh sát và NPCC giới thiệu. Trường Đại học này xây dựng kiến thức, tiêu chuẩn về hạnh kiểm, khả năng lãnh đạo và tính chuyên nghiệp theo yêu cầu của cảnh sát, thiết lập thông qua Hướng dẫn hành nghề chuyên nghiệp được cấp phép.

NPCC có một số chức năng cốt lõi bao gồm điều phối các hoạt động cấp quốc gia như xác định, giám sát và kiểm tra những đóng góp của lực lượng cảnh sát phục vụ Yêu cầu hành pháp chiến lược; điều phối công tác ứng phó hành pháp quốc gia với các tình huống khẩn cấp và phối hợp huy động các nguồn lực xuyên biên giới và quốc tế; thực hiện vận hành các tiêu chuẩn và chính sách quốc gia mà Trường Đại học Cảnh sát và Chính phủ đề ra, làm việc với Trường Đại học Cảnh sát để xây dựng các phương pháp tiếp cận chung ở cấp quốc gia về hoạt động tác nghiệp và tư pháp hình sự.

Trường Đại học Cảnh sát đã xây dựng Hướng dẫn hành nghề chuyên nghiệp được cấp phép để đưa ra các tiêu chuẩn lãnh đạo, chỉ đạo và điều tra liên quan đến các lĩnh vực BLPNTEG như sau:

Bạo lực gia đình
Hôn nhân cưỡng bức (FM) và bạo lực vì danh dự (HBV)
Tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C)

Bóc lột tình dục trẻ em
Nô lệ thời hiện đại
Rình mò lén lút và quấy rối
Hiếp dâm và các tội phạm về tình dục

Liên quan đến hiếp dâm, hướng dẫn thêm đã được xây dựng về hành động phản ứng đầu tiên đối với hành vi hiếp dâm, những quan ý niệm sai lầm và định kiến đầy thách thức và bộ công cụ của cảnh sát điều tra trong xử lý để nâng lực đồng thuận.

Để bổ sung cho Hướng dẫn hành nghề chuyên nghiệp được cấp phép của Trường Đại học Cảnh sát, NPCC cũng đã xây dựng một chiến lược liên quan đến bạo lực vì danh dự (HBA), hôn nhân cưỡng bức (FM) và tục cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ (FGM), chiến lược này đưa ra hướng dẫn chính sách cho 43 cảnh sát trưởng lực lượng cảnh sát ở Anh, xứ Wales và Bắc Ireland.

⁴⁵ Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ ('Quy tắc Tokyo') được thông qua trong Nghị quyết số 45/110 của Đại hội đồng ngày 14 tháng 12 năm 1990, <https://www.penalreform.org/priorities/alternatives-toimprisonment/international-standards/>

(iii) Cơ quan công tố Hoàng gia cũng đã đưa ra hướng dẫn chính sách pháp lý cho kiểm sát viên của mình để xem xét trong việc truy tố các tội phạm liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái bao gồm

- Bạo lực gia đình
- Lạm dụng tình dục trẻ em
- Hướng dẫn pháp lý liên quan tới tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C)
- Hướng dẫn pháp lý về hôn nhân cưỡng bức (FM) và bạo lực vì danh dự (HBV)
- Hướng dẫn liên quan đến người bán dâm
- Rình mò lén lút và quấy rối
- Buồn người, buồn lậu và tình trạng nô lệ

Hướng dẫn chính sách pháp lý này được bổ sung với hoạt động đào tạo. Ví dụ: CPS đã xây dựng hai hợp phần học trực tuyến bắt buộc mới liên quan tới bạo lực gia đình về việc truy tố và kiểm soát hoặc hành vi dựa trên bằng chứng dành cho kiểm sát viên. Một văn bản ghi nhớ dựa trên e-learning này cũng đã được cung cấp cho cảnh sát.

(iv) Ở nước Anh và xứ Wales, giữa CPS, Lực lượng Cảnh sát, Trường Cao đẳng Cảnh sát và NPCC có mối quan hệ làm việc chặt chẽ với nhau. Mối quan hệ làm việc chuyên nghiệp này sẽ đặc biệt mạnh trong giải quyết vấn đề BLPNTEG khi các cơ quan này thừa nhận rằng phải có cách tiếp cận thống nhất để củng cố sự tin cậy và sự tự tin của người bị bạo lực để bị tổn thương cũng như thu được bằng chứng tốt nhất có thể, nhằm bảo đảm truy tố thành công. Thu thập bằng chứng cũng là yếu tố cơ bản để bảo đảm việc tiếp cận công lý của người bị bạo lực để bị tổn thương, đồng thời củng cố hơn nữa lòng tin và sự tự tin của họ.

(v) Để đạt được những điều nêu trên, CPS, NPCC và Lực lượng Cảnh sát đã tiến hành các buổi tập huấn chung rất giá trị và xây dựng các quy trình chung đặc biệt trong điều tra và truy tố các tội hiếp dâm, bạo lực vì danh dự (HBA), hôn nhân cưỡng bức (FM) và tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C).

Hộp 13

Montenegro đã đưa ra các nỗ lực đa liên ngành nhằm giảm bạo lực đối với phụ nữ. Năm 2018, một 'Nhóm hoạt động' được thành lập để nhằm mục tiêu vào các liên kết kém của chuỗi cơ quan giải quyết bạo lực gia đình. Nhóm bao gồm đại diện của Bộ Nội vụ, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Lao động và Phúc lợi Xã hội, Bộ Y tế, Tòa án xét xử tội nhẹ cấp cao, Tòa án tối cao, Văn phòng Công tố Nhà nước, Hội đồng Kiểm soát dân sự về thực hiện hành pháp và đại diện của năm tổ chức phi chính phủ hoạt động về bảo vệ người bị bạo lực. Nhóm hoạt động như một cơ quan điều phối nhằm giải quyết các vấn đề trong chuỗi bạo lực gia đình bằng cách thúc đẩy các hướng dẫn và sáng kiến có liên quan.

CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ CÓ ĐIỀU PHỐI VỚI CÁC BÊN THAM GIA KHÁC TRONG TIẾN TRÌNH TƯ PHÁP

Sự đứt gãy trong tiến trình tư pháp

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần ý thức được là ở cấp địa phương có thể có những đứt gãy trong tiến trình tư pháp khi phụ nữ không liên hệ với các dịch vụ y tế hoặc cảnh sát sau khi bị bạo lực. Do đó, điều quan trọng là lãnh đạo ngành cảnh sát phải tăng cường hiểu biết và nhận thức về các vấn đề địa phương thông qua liên kết với các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức của phụ nữ, điều này sẽ được đề cập ngay sau đây.

Ví dụ, phụ nữ thuộc các nhóm thiểu số và phụ nữ gặp khó khăn về tài chính đã dẫn chứng việc sợ bị phân biệt đối xử là lý do phổ biến nên đã không liên hệ với các dịch vụ y tế hoặc gọi cảnh sát sau khi bạo lực xảy ra. Trong khảo sát gần đây, phụ nữ từ các cộng đồng Di gan đặc biệt lo ngại rằng chính quyền sẽ không giúp đỡ họ, bởi chính quyền chắc chắn tin rằng bạo lực là bình thường trong các cộng đồng Di gan.⁴⁶

46 Khảo sát do OSCE tiến hành về bạo lực với phụ nữ: Trải nghiệm của những phụ nữ thiệt thòi (OSCE, 2019); <https://www.osce.org/secretariat/430007?download=true>

Hộp 14

Khảo sát về bạo lực đối với phụ nữ do OSCE chủ trì: Trải nghiệm của những phụ nữ thiệt thòi (2019)

Khảo sát cho thấy rõ một số nhóm phụ nữ có nguy cơ bị bạo lực cao hơn và phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi thường phải đối mặt với những thách thức cụ thể. Rất nhiều yếu tố đan xen nhau trong phân biệt đối xử ảnh hưởng đến phụ nữ. Nghèo đói, trình độ học vấn thấp, kết hôn sớm và bị ép buộc là những yếu tố chính làm tăng nguy cơ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực và làm trầm trọng thêm tác động của bạo lên thể chất và tinh thần người bị bạo lực. Người thiểu số, bị tàn tật hoặc là người tị nạn hoặc di cư - tất cả các yếu tố này thường liên quan đến nghèo đói và phân biệt đối xử - cũng làm tăng rủi ro và chịu đựng rõ rệt về bạo lực.

Hơn nữa, các chuẩn mực và thái độ xã hội thâm căn cố đế, lại thường phổ biến hơn ở một số nhóm yếu thế và thường bị kéo dài dai dẳng do nghèo đói, làm tăng tình trạng bất bình đẳng giới và bạo lực đối với phụ nữ. Các chuẩn mực và thái độ ủng hộ sự phục tùng của phụ nữ, đổ lỗi cho nạn nhân và coi bạo lực là vấn đề riêng tư là vấn đề nổi bật ở nhóm tòng là người tị nạn/ phụ nữ di cư, phụ nữ có trình độ tiểu học trở xuống và phụ nữ dân tộc thiểu số/thiểu số tôn giáo. Mặc dù những góc nhìn như vậy chưa chắc tương ứng với tỷ lệ các vụ việc được trình báo cao hơn, bạo lực vẫn là vấn đề còn phổ biến và có khả năng là các chuẩn mực và thái độ xã hội là một yếu tố góp phần gia tăng bạo lực.

Sự phổ biến của các chuẩn mực như vậy cũng có thể góp phần tạo ra một môi trường rộng lớn hơn trong toàn xã hội về bất bình đẳng giới, dung thứ cho bạo lực và sợ lên tiếng. Phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi phải đối mặt thêm với các rào cản khi tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ. Trong một số trường hợp, những rào cản này tồn tại do lo ngại về sự phân biệt đối xử có tính tổ chức do các cơ quan cung cấp dịch vụ và cơ quan có thẩm quyền tạo ra, mà đáng ra họ cần giúp đỡ phụ nữ. Nghiên cứu định tính đã cho thấy điều này đặc biệt đúng đối với phụ nữ thuộc một số nhóm dân tộc thiểu số, bao gồm cả phụ nữ Di gan. Nhiều phụ nữ thiệt thòi cũng nói rằng họ không thể tiếp cận các dịch vụ do

phụ thuộc vào kinh tế. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo đảm có mạng lưới an toàn tài chính cho tất cả phụ nữ.⁴⁷

Hộp 15

Kỹ thuật chung phỏng vấn người khuyết tật

1. Đối xử với người bị bạo lực với sự tôn trọng và nhân phẩm, coi đó là việc của tất cả mọi người;
2. Dành thêm thời gian để giao tiếp và thực hiện phỏng vấn;
3. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, cụ thể và ngắn gọn rõ ràng;
4. Sử dụng các câu hỏi mở, ngược với các câu hỏi đóng mà bạn có thể trả lời bằng “có” hoặc “không”;
5. Tránh những câu hỏi gợi ý ngụ ý những câu trả lời cụ thể;
6. Diễn đạt lại câu hỏi của bạn nếu người bị bạo lực không hiểu. Nhắc lại thông tin nếu cần thiết;
7. Sử dụng hình ảnh, biểu tượng, ngôn ngữ cơ thể, bất cứ điều gì có thể, để tạo điều kiện giao tiếp;
8. Đảm bảo rằng người bị bạo lực hiểu bạn bằng cách yêu cầu họ giải thích thông tin bạn đã cung cấp;
9. Thể hiện sự hỗ trợ và khuyến khích. Kiên nhẫn khi thực hiện cuộc phỏng vấn.

Nguồn: Tài liệu nguồn cho Điều tra, bảo vệ và các biện pháp hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới: Kinh nghiệm và hướng dẫn của Cảnh sát Hàn Quốc (Trung tâm chính sách UNDP Seoul, 2019).

Lãnh đạo ngành cảnh sát có thể giúp xây dựng lại mối liên hệ giữa người bị bạo lực với tiến trình tư pháp bằng cách:

- Cung cấp thông tin và dịch vụ bằng các ngôn ngữ thiểu số;
- Kiểm tra xem có các dịch vụ được thiết lập (cố định hoặc di động) ở các vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa hay

không;

- Cải thiện khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật (xem Hộp 6 Kỹ thuật chung phỏng vấn người khuyết tật);
- Bảo đảm tất cả các dịch vụ đều được cung cấp miễn phí và giảm thiểu chi phí phát sinh thêm cho phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi (ví dụ như chi phí liên quan đến di chuyển, chăm sóc trẻ em hoặc phí cho bác sĩ);
- Thông báo cho phụ nữ và trẻ em gái về các dịch vụ hiện có thông qua nhiều phương tiện khác nhau, cả trực tuyến và bên ngoài;
- Lồng ghép nhu cầu và thách thức cụ thể của phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi vào trong tất cả các khóa đào tạo cho cảnh sát và tư pháp về cách bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, áp dụng cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và cải thiện hệ thống trình báo;
- Làm việc cùng với đại diện của các nhóm dễ bị tổn thương hoặc thiếu số để nâng cao nhận thức của cảnh sát và cơ quan tư pháp về các nhu cầu cụ thể của phụ nữ thiệt thòi, với mục đích bổ sung là chống lại định kiến về những phụ nữ này.

Làm việc với xã hội dân sự

Lãnh đạo ngành cảnh sát nên làm việc trong khuôn khổ luật pháp và với các cơ quan tư pháp và an ninh, y tế và bảo trợ xã hội để mang lại kết quả công bằng cho người bị BLPNTEG. Cần có sự hỗ trợ và trợ giúp phù hợp, tính đến mọi trải nghiệm có mối liên hệ đan xen của những phụ nữ bị bạo lực. Ví dụ về hỗ trợ phù hợp bao gồm tiếp cận với các nhóm hỗ trợ chuyên nghiệp trong xử lý bạo lực gia đình và có thể tiếp cận phụ nữ sống ở các vùng nông thôn, do tính chất di biến động dân cư của họ.

47 Ibid.

Hộp 16 (UNFPA tháng 1 năm 2019)⁴⁸

SLOVIANSK, Ukraine

Các nhóm hỗ trợ tâm lý di động của UNFPA cung cấp nhiều loại hỗ trợ cho những ai bị bạo lực trên cơ sở giới. Nhóm có thể giúp những người bị bạo lực gia đình chuyển đến nhà tạm lánh và điều rất quan trọng là hỗ trợ những phụ nữ có thể không có khả năng tiếp cận dịch vụ, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Mỗi nhóm di động của UNFPA bao gồm ba chuyên gia - một điều phối viên, một nhà tâm lý học và một nhân viên xã hội - những chuyên gia này đến thăm các gia đình cần trợ giúp, tập trung vào những gia đình bị ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình. Các nhóm di động có thể theo dõi tình hình của một gia đình, lặp lại các chuyến thăm đến nhà họ, đưa người bị bạo lực đến trung tâm dịch vụ xã hội hoặc giao vụ việc cho các tổ chức nhà nước hoặc luật sư khác, những người có thể có trợ giúp cần thiết.

Bằng cách kết hợp một số dịch vụ tại cùng một địa điểm, mô hình này giảm thời gian và nguồn lực mà phụ nữ dùng để tìm kiếm các dịch vụ công rải rác khắp nơi. Phương pháp tiếp cận của Thành phố phụ nữ là một gói dịch vụ ứng phó với BLPNTEG được điều phối và điều chỉnh phù hợp dành riêng cho từng phụ nữ. Cách tiếp cận này cũng tạo điều kiện cung cấp dịch vụ nhiều hơn và chất lượng cao hơn, vì những dịch vụ này tuân theo một chuỗi cung cấp dịch vụ được phối hợp trong toàn tổ chức.

Ngoài việc nhận được các dịch vụ ứng phó (như điều trị các tổn thương thể chất, hỗ trợ tâm lý, v.v.), phụ nữ còn tham gia vào các hoạt động để độc lập về kinh tế, nhờ đó mà có thể tăng khả năng lựa chọn để thoát khỏi tình huống bị bạo lực. Sự điều phối liên cơ quan giữa các nhà cung cấp dịch vụ tại các trung tâm cũng làm tăng cơ hội xác định và chuyển gửi phụ nữ bị ảnh hưởng bởi bạo lực, có vai trò là điểm bắt đầu cho những người tìm kiếm các dịch vụ không liên quan đến bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.⁴⁹

Hộp 17

Thành phố phụ nữ: Phương pháp tiếp cận sáng tạo cho các dịch vụ và ứng phó với BLPNTEG do Ban thư ký về hòa nhập xã hội (SIS) ở El Salvador. Thành phố của phụ nữ là một mô hình độc đáo để tăng quyền năng cho phụ nữ bằng cách cung cấp cho họ các dịch vụ tích hợp dưới một mái nhà (Các trung tâm Thành phố của phụ nữ). Các dịch vụ đó được các tổ chức công (nhà cung cấp dịch vụ) khác nhau cung cấp dưới sự lãnh đạo của SIS. Các dịch vụ tại Trung tâm Thành phố phụ nữ bao gồm:

- Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ
- Dịch vụ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục
- Hỗ trợ thiết lập sự tự chủ về kinh tế
- Giáo dục nhóm để thúc đẩy quyền của phụ nữ và ngăn ngừa BLPNTEG; và
- Chăm sóc trẻ em dưới 12 tuổi trong khi người mẹ sử dụng dịch vụ tại Trung tâm.

Sử dụng dữ liệu

Mặc dù cảnh sát có thể chịu trách nhiệm về quyết định khởi tố ban đầu ở một số nền tài phán, các cáo buộc được đưa ra và việc thu thập có hiệu quả bằng chứng hỗ trợ, nhưng họ không phải người chịu trách nhiệm duy nhất. Ví dụ, ở một số nền tài phán, chẳng hạn như Ai Cập, kiểm sát viên sẽ chỉ đạo quá trình điều tra và buộc tội. Sự gia tăng các vụ truy tố thành công sẽ là một chỉ số (mặc dù là một thước đo đại diện) về hiệu quả của cảnh sát và kiểm sát viên liên quan đến việc buộc tội và thu thập bằng chứng.

Dữ liệu địa phương có thể hỗ trợ lãnh đạo cơ quan cảnh sát xác định các tội ác cụ thể - điểm mà hiệu suất của nhân viên cần được cải thiện. Ví dụ, ở Vương quốc Anh, các hội đồng tư pháp hình sự địa phương thu thập dữ liệu địa phương liên quan đến việc bắt giữ và buộc tội tội phạm hình sự. Hiện tại Vương quốc

48 To tackle domestic violence, Ukraine looks to UNFPA's mobile assistance teams (UNFPA, 2019) at: <https://www.unfpa.org/news/tackle-domestic-violence-ukraine-looks-unfpa-mobile-assistance-teams>

49 "Thu thập bằng chứng - Danh mục kiểm tra bằng chứng chung của cảnh sát-CPS" Hướng dẫn dành cho kiểm sát viên về các vụ bạo lực gia đình (2020). Cơ quan công tố hoàng gia: https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/npcc_cps_joint_evidence_gathering_checklist_2015.docx

Anh đang tập trung vào việc cải thiện cách thức điều tra và buộc tội tội hiếp dâm. Dịch vụ hành pháp với tư cách là cơ quan tư pháp hình sự là thành viên của hội đồng tư pháp hình sự quốc gia và hội đồng tư pháp hình sự địa phương.

Hộp 18

Tại Vương quốc Anh, cơ quan kiểm sát lập báo cáo kết quả hoạt động hàng năm về các vụ BLPNTEG, trong đó nêu bật số lượng vụ án được truy tố và kết quả thu được. Việc thu thập dữ liệu này đã cải thiện việc xác định, khởi tố và truy tố tội phạm mạng liên quan đến BLPNTEG.

Các chỉ số

Lãnh đạo ngành cảnh sát cần nâng cao nhận thức về các chỉ số quốc gia để tập hợp thông tin mà họ có thể đang góp phần xây dựng bức tranh hoạt động của các cơ quan tư pháp và an ninh, cũng như kết quả cho người bị bạo lực trong quá trình tư pháp. Các chỉ số bao gồm, ví dụ, người bị bạo lực không có mặt tại tòa án, cảnh sát không cung cấp bằng chứng video có sẵn dẫn đến vụ án bị thẩm phán dừng lại hoặc không thu được bằng chứng có sẵn trên mạng xã hội và ngăn cản việc tiết lộ tài liệu chưa sử dụng.

Tại Vương quốc Anh, hội đồng tư pháp hình sự quốc gia đặt ra các ưu tiên quốc gia cho hệ thống tư pháp hình sự, sau đó những ưu tiên này được chuyển giao cho các hội đồng tư pháp hình sự địa phương để quản lý và thực hiện.

Xem thêm chương 10: “Xây dựng tổ chức” nhằm để thảo luận thêm về việc tổ chức cảnh sát thu thập dữ liệu có nhạy cảm giới.

Gắn những cách làm hay trong việc việc cảnh sát và kiểm sát viên cùng thu thập bằng chứng vào chính sách, quy trình thủ tục và nếu thích hợp, đưa vào các luật hỗ trợ

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên kiểm tra xem có hướng dẫn hiện hành của địa phương dành cho cảnh sát và kiểm sát viên về việc thu thập bằng chứng hay không để nâng cao nhận thức và hiểu biết về trách nhiệm của cơ quan nhằm thúc đẩy văn hóa hợp tác hiệu quả trong giải quyết BLPNTEG, và bảo đảm tuân thủ các cách làm tốt nhất. Nếu không có hướng dẫn như vậy, bạn có thể cân nhắc xem liệu một thỏa

thuận cấp địa phương để cải thiện thực hành ở địa phương có hỗ trợ được hay không. Lãnh đạo cơ quan cảnh sát nên xem xét hợp tác chặt chẽ với kiểm sát viên để cải thiện cách họ làm việc cùng nhau.

Ví dụ: ở Vương quốc Anh, sau khi nhận thấy rằng cảnh sát và kiểm sát viên cần hợp tác cùng nhau để giải quyết bạo lực gia đình, cảnh sát được yêu cầu đưa ra danh mục kiểm tra bằng chứng chung đã hoàn chỉnh cho CPS trong mọi vụ bạo lực gia đình khi cần có lời tư vấn về buộc tội hoặc quyết định buộc tội.

Hộp 19

Ví dụ của Vương quốc Anh: Danh mục kiểm tra bằng chứng chung⁵⁰

Danh mục kiểm tra được thiết kế để bảo đảm rằng các tội về bạo lực gia đình bây giờ được cảnh sát và kiểm sát viên xử lý nghiêm túc, đồng thời kết hợp với các biện pháp khác để cải thiện việc truy tố các vụ bạo lực gia đình.

Tỷ lệ truy tố ở một số khu vực đã được cải thiện gần 10% nhờ sử dụng các kỹ thuật được phát triển trong các dự án thí điểm trong hai năm qua, bao gồm cả việc cho phép nhân chứng đưa ra bằng chứng từ phía sau màn hình. Các biện pháp truy tố mới đã được phát triển trong các dự án thí điểm của CPS ở London, Nottingham và Yorkshire kể từ năm 2016, bao gồm:

- Bảo đảm người bị bạo lực có thể đến tòa án trước khi xét xử để làm quen với môi trường xung quanh;
- Cho phép người bị bạo lực, miễn là tòa án cho phép, đưa ra bằng chứng từ phía sau một màn hình;
- Sắp xếp lối vào tòa án riêng biệt cho người bị bạo lực và người phạm tội nếu có thể, cũng như bố trí cơ sở chăm sóc trẻ em;
- Hỗ trợ tốt hơn được thực hiện bởi cố vấn độc lập

⁵⁰ CPS sẽ mở rộng kế hoạch hiệu quả truy tố bạo lực gia đình. Các kỹ thuật được phát triển trong các dự án thí điểm đã cải thiện tỷ lệ kết án (2018), Bowcott, O. viết cho tờ Guardian: <https://www.theguardian.com/law/2018/dec/18/cps-to-extend-effective-domestic-violence-prosecution-scheme>

về bạo lực gia đình (IDVA) để hỗ trợ nạn nhân.⁵¹

Danh mục kiểm tra bằng chứng chung là một công cụ hữu ích mà lãnh đạo cảnh sát có thể điều chỉnh phù hợp với cách làm tại địa phương mình và đưa ra danh mục tức thời về mối liên quan tới bằng chứng cho cảnh sát, hướng dẫn kiểm sát viên rà soát từng trường hợp. Danh mục này cũng có thể được sử dụng như công cụ nhằm thay đổi văn hoá đổ lỗi cho nạn nhân và chú trọng tới thủ phạm bị cáo buộc

Các giải pháp dựa vào cộng đồng

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát cần nhận thấy rằng nhân viên của họ tương tác với các cộng đồng mà họ đang phục vụ để hỗ trợ việc xác định các giải pháp dựa vào cộng đồng nhằm xử lý các hành vi BLPNTEG. Ví dụ, bằng cách đến thăm các địa điểm thờ tự tôn giáo, lãnh đạo cơ quan cảnh sát có thể kết nối với những người lãnh đạo cộng đồng, bao gồm cả nữ lãnh đạo, để thông tin cho cộng đồng về hành vi không thể chấp nhận được trong xã hội mà họ đang bảo vệ trị an, ở chiều ngược lại, cộng đồng có thể cung cấp thông tin để có thể có cách tiếp cận hành pháp hợp lý ở địa phương.

Thành công lâu dài trong việc ngăn chặn BLPNTEG sẽ tăng lên phụ thuộc vào các phương pháp tiếp cận toàn diện ở tất cả các cấp [của Mô hình sinh thái] (Krug và cộng sự, 2002: 16). Krug và cộng sự đưa ra một cái nhìn tổng quan hữu ích về các yếu tố. Mô hình sinh thái phân tích tổng thể toàn diện về các yếu tố khác nhau dẫn đến quyết định sử dụng bạo lực của một người (Heise, 1998). Mô hình sinh thái cho thấy hành vi bạo lực phát triển từ sự tác động lẫn nhau phức tạp của các động lực cá nhân, quan hệ, cộng đồng và xã hội. Nó khẳng định bạo lực không xảy ra do một yếu tố thuộc một trong bốn lĩnh vực ảnh hưởng mà phức tạp hơn với nhiều yếu tố trong các lĩnh vực khác nhau ảnh hưởng đến thái độ, hành vi và lựa chọn của một người.

Nền tảng chính cho các giải pháp dựa vào cộng đồng là nhu cầu huy động sự tham gia của cộng đồng. Các nguyên

tắc hướng dẫn để huy động sự tham gia của cộng đồng bao gồm:

- **Phòng ngừa** Nhằm mang lại tác động tới sự thay đổi lâu dài và bền vững, các tổ chức cần phải chủ động thay vì chỉ phản ứng lại hành vi của cộng đồng. Ví dụ, biện pháp phòng ngừa ban đầu bao gồm việc giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của bạo lực đối với phụ nữ bằng cách phân tích giới để tìm hiểu lý do tại sao bạo lực gia đình xảy ra. Điều này có nghĩa là thừa nhận địa vị của phụ nữ trong xã hội, sự mất cân bằng quyền lực và vai trò giới cứng nhắc là nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình.

- **Toàn diện** Phòng ngừa bạo lực gia đình đòi hỏi sự cam kết và tham gia của cả cộng đồng. Điều này có nghĩa là các tổ chức phải thừa nhận lịch sử, văn hóa và các mối quan hệ phức tạp hình thành nên một cộng đồng và các cá nhân sống trong đó, bao gồm cảnh sát hoặc các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, v.v. để tạo đủ động lực cho sự thay đổi.

- **Quá trình thay đổi xã hội** Thay đổi các chuẩn mực cộng đồng là một quá trình, không phải là một sự kiện đơn lẻ. Các sáng kiến xuất phát từ việc hiểu cách từng người thực sự trải qua quá trình thay đổi như thế nào có thể sẽ hiệu quả hơn những thông điệp lộn xộn được đưa vào cộng đồng. Do đó, các nỗ lực cố gắng tác động đến sự thay đổi xã hội phải được tiếp cận một cách có hệ thống. Các tổ chức cố gắng thực hiện công việc này có thể trở thành tác nhân thúc đẩy có kỹ năng cho sự thay đổi của cá nhân và tập thể bằng cách làm việc với cộng đồng, hướng dẫn, tạo điều kiện và hỗ trợ cộng đồng trong hành trình thay đổi.

- **Tiếp xúc** nhiều lần với các ý tưởng Các thành viên cộng đồng cần phải thường xuyên được tiếp xúc với các thông điệp bổ trợ lẫn nhau từ nhiều nguồn khác nhau trong một thời gian dài.

- **Khuôn khổ quyền con người** Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền để ngăn chặn bạo lực gia đình đang tăng quyền năng cho phụ nữ và cộng đồng.

- **Sự làm chủ của cộng đồng** Các dự án hiệu quả nhằm thay đổi niềm tin và thay đổi tập tục có hại trong cộng đồng phải được các thành viên của cộng đồng đó tham gia và chủ

51 Báo cáo của nhóm chuyên gia “Kinh nghiệm hay trong thiết kế phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng để ngăn chặn bạo lực gia đình”: Cuộc họp nhóm chuyên gia do Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ của LHQ tổ chức với sự hợp tác của UNODC, ngày 17 đến ngày 20 tháng 5 năm 2005 Vienna, Áo. Được chuẩn bị bởi Lori Michau nhằm khuyến khích người bị bạo lực lên tiếng. Kampala, Uganda, <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/michau.community.pdf>

động thay đổi.⁵²

Lãnh đạo cơ quan cảnh sát sẽ nhận thấy rằng sự làm chủ và lãnh đạo của cộng đồng, đến lượt mình cộng đồng có thể thúc đẩy sự thay đổi và ảnh hưởng đến phản ứng của xã hội BLPNTEG thông qua việc nâng cao hiểu biết.

Hộp 20

Tại Bangladesh, một nghiên cứu chủ đạo về BLPNTEG có sự tham gia của các cộng đồng địa phương đã đưa ra và một số khuyến nghị cụ thể để xử lý BLPNTEG.⁵³ Những khuyến nghị này có thể được phân chia theo các nhóm nhằm củng cố và sửa đổi các cấu trúc hiện có và tạo ra các cấu trúc mới.

Nghiên cứu này cho thấy việc giải quyết BLPNTEG vẫn còn nhiều thách thức do các cấu trúc và hệ tư tưởng gia trưởng tạo ra một văn hóa im lặng đối với BLPNTEG. Tình hình trở nên tồi tệ hơn do thiếu nguồn lực, động lực quyền lực trong và ngoài làng thiên vị thủ phạm và tham nhũng ở tất cả các cấp. Các giải pháp do người dân trong cộng đồng đưa ra để cập tới tất cả các cấp độ của khung sinh thái (nghĩa là cá nhân, cặp vợ chồng, gia đình, cộng đồng và xã hội) và gồm cả các biện pháp phòng ngừa và ứng phó BLPNTEG.

Những người tham gia nghiên cứu đã đưa ra các khuyến nghị sâu sắc và sáng tạo nhằm giải quyết BLPNTEG. Những người cung cấp thông tin nhấn mạnh sự cần thiết của công tác phòng ngừa trong đó có bình đẳng giới, công bằng và thay đổi thái độ. Nhìn chung, bên cạnh việc cả nam giới và phụ nữ đều nói về các chiến dịch cộng đồng, phụ nữ còn đề xuất cần hướng đến người có thể gây ra bạo lực và coi nam giới và trẻ em trai là đồng minh.

Họ cảm thấy rằng điều quan trọng là phải có sự tham gia của người dân địa phương, đặc biệt là trẻ em trai và nam giới, câu lạc bộ thanh niên, trường học, nhà thờ Hồi giáo, tổ chức phi chính phủ, chính quyền địa phương và cấp cao hơn.

52 Từ Bằng chứng đến chính sách: Giải quyết bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái ở Bangladesh (2013). Báo cáo do icdr, b phối hợp với Hội đồng Dân số gửi cho Vụ Phát triển Quốc tế: https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a08a16ed915d3cf-d0005a4/VAWG_Bangladesh_Final_Report.pdf

53 Đánh giá bằng chứng về các can thiệp đa ngành nhằm giảm bạo lực đối với trẻ em gái vị thành niên (2013) "Blanc A.K., Melnikas A., Chau M. và Stoner M. Các phương pháp tiếp cận tích hợp để cải thiện cuộc sống của trẻ em gái vị thành niên. Loạt bài viết chủ đề: Trung tâm cho trẻ em gái.

Phụ nữ đề xuất nhiều cách để tạo ra sự thay đổi này như gặp gỡ không chính thức, họp, hội thảo, tọa đàm, phiên họp của các thành viên nhóm các tổ chức phi chính phủ, tiểu phẩm trào phúng, kịch đường phố, chiếu phim và nhắn tin bằng điện thoại di động. Trong khi nam giới nói về giảm nghèo và đặc biệt đề cập đến cơ hội việc làm cho nam giới như một chiến lược phòng chống BLPNTEG, thì phụ nữ khuyến nghị tăng quyền năng về kinh tế cho phụ nữ và tăng quyền năng ở các khía cạnh khác để phòng chống BLPNTEG.

Các khuyến nghị do phụ nữ đưa ra phù hợp với đánh giá gần đây về 14 biện pháp can thiệp ở các nước đang phát triển khác nhau cho thấy sự kết hợp việc tăng quyền năng về kinh tế cho trẻ em gái vị thành niên với các biện pháp can thiệp để xây dựng sự tự tin vào năng lực bản thân và các kỹ năng khác làm giảm bạo lực đối với trẻ em gái vị thành niên.⁵⁴

Một số biện pháp nhằm tái cấu trúc và củng cố hệ thống tư pháp phi chính thức và chính thức đã được đề xuất trong giải quyết BLPNTEG và cũng như tình trạng bị trở thành nạn nhân lần nữa hay tái sang chấn trong tiến trình tìm kiếm đòi quyền của mình. Phụ nữ và trẻ em gái đã xác định việc chiếm ưu thế của của nam giới trong toàn hệ thống là yếu tố cản trở đáng lưu ý trong việc ứng phó thích hợp BLPNTEG.

Họ đề nghị: tăng quyền năng cho các thành viên nữ của Liên minh Parishad ('UP') để bảo vệ những người bị xâm hại; trong có nhiều đại diện là phụ nữ hơn trong shalish (hệ thống phân xử không chính thức cấp làng bản); có những phụ nữ lãnh đạo shalish; cho phép phụ nữ làm nhân chứng ở tất cả các cấp, tạo môi trường thuận lợi cho người bị bạo lực trình bày vụ việc và nói lên nhu cầu của họ. Quản trị tốt đi kèm với các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc (ví dụ: phạt tiền, đình chỉ hoặc sa thải) và khen thưởng được đề xuất để giải quyết tình trạng tham nhũng trong những người lãnh đạo cộng đồng, cảnh sát và luật sư.

Việc tiêu xấu những trường bản ăn hối lộ thông qua các tiểu phẩm trào phúng cũng được gợi ý. Về vấn đề sự thiếu kiểm soát của phụ nữ đối với quá trình đòi quyền trong cả hệ thống tư pháp không chính thức hoặc chính thức, phụ nữ và trẻ em gái đã nêu bật tầm

54 UN Women Ethiopia đã và đang thực hiện việc nâng cao năng lực của ngành tư pháp (cảnh sát, kiểm sát viên và thẩm phán) và cách tiếp cận quy tụ cả ba cơ quan thực thi pháp luật đã được các chính phủ trong khu vực thông qua như một cách tiếp cận sáng tạo nhằm nhanh chóng giải quyết các thách thức chung

Hộp 21

Một trong những mô hình phòng chống BLPNTEG dựa vào cộng đồng thành công nhất cho đến nay là cách tiếp cận do Tostan, một tổ chức phi chính phủ ở Thies, Senegal, xây dựng. Can thiệp nhằm giảm hủ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) thông qua một chương trình giáo dục dựa vào cộng đồng và đã được nhân rộng ở một số quốc gia ở Châu Phi vùng hạ Sahara.

Các chủ đề được đề cập bao gồm y tế, biết đọc viết và quyền con người, trong khi các phương pháp có sự tham gia tạo điều kiện cho các thành viên cộng đồng lựa chọn các vấn đề được coi là ưu tiên trong làng của họ. Tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) và bạo lực do chồng/bạn tình gây ra đều là những vấn đề nổi cộm chính. Trong nhiều trường hợp, các làng đã cam kết từ bỏ tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) và khuyến khích các làng lân cận cũng làm như vậy.

Một đánh giá bán thực nghiệm về chương trình ở Senegal cho thấy phụ nữ ở các làng được can thiệp báo cáo ít bị bạo lực hơn đáng kể trong 12 tháng qua so với phụ nữ ở các làng khác. Các bà mẹ có con gái 0-10 tuổi cũng cho biết các ca có tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) xảy ra ít hơn ở các làng được can thiệp. Điều đặc biệt đáng chú ý là phụ nữ ở các làng được can thiệp không tham gia trực tiếp vào chương trình giáo dục Tostan cũng cho biết mức độ bạo lực và tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ (FGM/C) thấp hơn, điều này cho thấy tác động của chương trình lan tỏa thành công.

quan trọng của việc tạo cơ hội để nạn nhân lên tiếng. Khái niệm lên tiếng phù hợp với cách tiếp cận theo quan điểm nữ quyền bắt đầu với ý tưởng rằng các thành viên kém quyền lực hơn trong xã hội đã từng phải chịu đựng hậu quả của sự áp bức đối với họ (Belknap, 2007).

Trình bày và hiểu được quan điểm này là điều quan trọng để xây dựng và thực hiện hành động mang tính xã hội thay mặt cho những ai bị bạo lực. Người dân ở cộng đồng không biết gì về Đạo luật (Phòng ngừa và Bảo vệ) Bạo lực Gia đình năm 2010. Những người phụ

nữ trong nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra một cách đúng đắn rằng trong tình hình hiện nay, sẽ là vô cùng rủi ro cho người phụ nữ yêu cầu lệnh bảo vệ mà vẫn phải ở lại trong ngôi nhà họ chung sống với chồng. Điều này cần được tính đến khi thực hiện Đạo luật. Bảo đảm an toàn cho phụ nữ bị bạo lực phải là nền tảng của các biện pháp can thiệp.

Các chiến lược đề ra cho nhu cầu này cần phải được thực hiện xuyên suốt trong và sau thời gian tìm kiếm sự trợ giúp và để nạn nhân không bị tiếp tục làm hại.⁵⁵

Đào tạo chung cho cơ quan cảnh sát và kiểm sát viên để cải thiện cách làm việc chung và giải quyết hiệu quả các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Cảnh sát và kiểm sát viên nên được đào tạo chung và trong điều kiện có thể, các thành viên từ các cơ quan tư pháp và an ninh khác nên được mời tham dự để nâng cao nhận thức và hiểu biết về vai trò của họ.⁵⁶

55 Chương trình TOSTAN. Đánh giá về Chương trình giáo dục dựa vào cộng đồng ở Senegal. Diop N.J., Faye M. M., Moreau A., Cabral J. & Benga H. (2004). New York: Hội đồng dân số. <https://namati.org/wp-content/uploads/2015/12/Tostan-Senegal-2004-evaluation.pdf>

56 UN Women Ethiopia đã và đang thực hiện việc nâng cao năng lực của ngành tư pháp (cảnh sát, kiểm sát viên và thẩm phán) và cách tiếp cận quy tụ cả ba cơ quan thực thi pháp luật đã được các chính phủ trong khu vực thông qua như một cách tiếp cận sáng tạo nhằm nhanh chóng giải quyết các thách thức chung.

GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Statement from Phumzile Mlambo-Ngcuka for the International Day for the Elimination of Violence against Women (2018). UN Women. <https://unwomen.org.au/statement-from-phumzile-mlambo-ngcuka-for-the-international-day-for-the-elimination-of-violence-against-women/>
- General Recommendation No. 28 on the Core Obligations of States Parties under Article 2 of the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women (2010). UN Doc CEDAW/C/2010/47/GC.2. <https://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/docs/CEDAW-C-2010-47-GC2.pdf>
- General recommendation No. 25, on Article 4, Paragraph 1, of the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women, on Temporary Special Measures. OHCHR <https://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/recommendations/General%20recommendation%2025%20%28English%29.pdf>
- About the CPS. The Crown Prosecution Service. <https://www.cps.gov.uk/about-cps>
- Training Manual for Judges and Prosecutors on Ensuring Women's Access to Justice. Partnership for Good Governance. European Union https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManualAccessJustice_EN.pdf
- A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming. UN Women 2018. <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
- Implementation Guide Essential services package for women and girls subject to violence. UN Joint Global Programme on Essential Services for Women and Girls Subject to Violence (2015). UN Women.
- UPR of IRAN – 34th session – November 2019 Fact sheet on discrimination against women in Iran, Minority Rights Group International. <https://minorityrights.org/wp-content/uploads/2019/09/FACTSHEET-Discrimination-against-women-in-Iran-October-2019.pdf>
- Criminal Code of Armenia (2003). <https://cis-legislation.com/document.fwx?rgn=7472>
- World Health Organization, Department of Reproductive Health and Research, London School of Hygiene and Tropical Medicine, South African Medical Research Council (2013). [Global and regional estimates of violence against women: prevalence and health effects of intimate partner violence and non-partner sexual violence](https://www.who.int/publications/i/item/global-and-regional-estimates-of-violence-against-women-prevalence-and-health-effects-of-intimate-partner-violence-and-non-partner-sexual-violence)
- Gender Mainstreaming for Health Managers: A Practical Approach / WHO Gender Analysis Tools. Facilitators' guide. Participant's notes (2011). WHO https://www.who.int/gender-equity-rights/knowledge/health_managers_guide/en/
- World Population Review (2019) <http://worldpopulationreview.com/countries/rape-statistics-by-country/>
- International Day on the Elimination of Violence against Women 25 November 2019. Absence of Consent Must Become the Global Standard for Definition of Rape. OHCHR <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25340&LangID=E>
- Global Study on Homicide (2019). UNODC. <https://www.unodc.org/unodc/en/data-and-analysis/global-study-on-homicide.html>
- "National measures taken to prevent, investigate, prosecute and punish gender-related killings of women and girls" (2014). UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1. https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/IEGM_GRK_BKK/UNODC.CCPCJ.EG.8.2014.CRP.1.pdf
- Les Chiffres de Référence sur les Violences Faites aux Femmes (2019). Secrétariat d'Etat chargé de l'égalité entre les femmes et les hommes et de la lutte contre les discriminations. <https://www.egalite-femmes-hommes.gouv.fr/le-secretariat-d-etat/>
- As Deaths Mount, France Tries to Get Serious About Domestic Violence (2019). Fourquet, L. for the New York Times <https://www.nytimes.com/2019/09/03/world/europe/france-domestic-violence.html>
- Protocol on the handling of Female Genital Mutilation (FGM) offences between the National Police Chiefs' Council and the Crown Prosecution Service (2016). National Police Chief's Council. <https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/FGM-Protocol-june-2016.docx>
- Imkaan From the Margin to the Centre. Addressing Violence Against Women and Girls https://829ef90d074549b-2b404cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb-3394374f24892ca1e1ebfeea2e.pdf
- Effective Responses in Cases Involving VAWG: The Role of the Prosecutor Handbook on Effective Prosecution Responses to Violence against Women and Girls (2014). UNODC. https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_effective_prosecution_responses_to_violence_against_women_and_girls.pdf
- The Tip of the Iceberg. Sarkaria, N. and Campbell, G. for Counsel Magazine <https://www.counselmagazine.co.uk/articles/tip-of-the-iceberg-the-family-court-ready-surge-activity-fgm>

- Compilation of good practices to reduce existing obstacles and facilitate women's access to justice (2015). Council of Europe Gender Equality Commission. <https://edoc.coe.int/en/gender-equality/6695-gender-equality-commission-Compilation-of-good-practices-to-reduce-existing-obstacles-and-facilitate-women-s-access-to-justice.html>
- European Probation Rules (2019). Canton, R. HM Inspectorate of Probation Academic Insights 2019/02 <https://www.justiceinspectorates.gov.uk/hmprobation/wp-content/uploads/sites/5/2019/03/Academic-Insights-Canton-Jan-19-final.pdf>
- United Nations Standard Minimum Rules for Non-custodial Measures (The Tokyo Rules), adopted by General Assembly resolution 45/110 of 14 December 1990. <https://www.penalreform.org/priorities/alternatives-toimprisonment/international-standards/>
- England and Wales Chapter in Manual on the Law Relating to Violence against Women (2018), Sarkaria, N., and Campbell, G. European Lawyers Foundation. <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>
- OSCE-led Survey on Violence against Women: Experiences of Disadvantaged Women (2019). Organisation for the Security and Co-operation in Europe. <https://www.osce.org/secretariat/430007?download=true>
- To Tackle Domestic Violence, Ukraine Looks to UNFPA's Mobile Assistance Teams (2019). UNFPA <https://www.unfpa.org/news/tackle-domestic-violence-ukraine-looks-unfpa-mobile-assistance-teams>
- Cuidad Mujer, Secretaria de Inclusión Social. Gobierno de El Salvador. <http://www.ciudadmujer.org/en/index.html>
- "Evidence gathering - Joint Police-CPS Evidence Checklist" Domestic Abuse Guidelines for Prosecutors (2020). Crown Prosecution Service. https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/npsc_cps_joint_evidence_gathering_checklist_2015.docm
- CPS to Extend Effective Domestic Violence Prosecution Scheme. Techniques Developed in Pilot Projects have Improved Conviction Rates (2018). Bowcott, O. for The Guardian. <https://www.theguardian.com/law/2018/dec/18/cps-to-extend-effective-domestic-violence-prosecution-scheme>
- Good Practice in Designing a Community-based Approach to Prevent Domestic Violence Expert Paper: Expert Group Meeting Organized by UN Division for the Advancement of Women in Collaboration with UN Office on Drugs and Crime 17 to 20 May 2005 Vienna, Austria. Prepared by Lori Michau for Raising Voices. Kampala, Uganda. <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/michau.community.pdf>
- From Evidence to Policy: Addressing Gender-Based Violence against Women and Girls in Bangladesh: A Report Submitted to Department for International Development by: ICDDR,B in Collaboration with Population Council January 2013 https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a08a16ed915d3cfd0005a4/VAWG_Bangladesh_Final_Report.pdf
- The TOSTAN Program. Evaluation of a Community based Education Program in Senegal. Diop, N. J., Faye, M. M., Moreau, A., Cabral, J., & Benga, H. (2004). New York: Population Council. <https://namati.org/wp-content/uploads/2015/12/Tostan-Senegal-2004-evaluation.pdf>
- FGM and the relationship between the Family Courts and the Criminal Courts (2015). Sarkaria, N., and Campbell, G. International Family, law and Practice Journal.
- Harmful Traditional Practices: Prevention, Protection, and Policing (2020). Campbell, G., Roberts, K.A., Sarkaria, N. Palgrave Macmillan.
- Guidance Note for UNODC Staff Gender Mainstreaming in the Work of UNODC (2013). UNODC <https://www.unodc.org/documents/Gender/UNODC-GuidanceNote-GenderMainstreaming.pdf>
- Global Study on Homicide (2013). UNODC. https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/statistics/GSH2013/2014_GLOBAL_HOMICIDE_BOOK_web.pdf
- Women and the Criminal Justice System (2011). Mahony, T.H., Jacob, J., and Hobson, H. for the Government of Canada. <https://www150.statcan.gc.ca/n1/en/pub/89-503-x/2015001/article/14785-eng.pdf?st=Nyr7c4ce>
- Towards Gender-Responsive Criminal Justice: Good practices from Southeast Asia in responding to violence against women (2018). Skinnider, E. Thailand Institute of Justice. <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/Towards-Gender-Responsive-Criminal-Justice.pdf?x37853>
- Feasibility Study for a Convention against Domestic Violence (2008). Council of Europe, Committee of Ministers, 1037 Meeting, 8 October 2008 European Committee on Crime Problems.
- Intersectionality and Beyond: Law, power and the politics of location (2009). Edited by Grabham, E., Herman, D., Cooper, D., and Krishnadas, J., Routledge-Cavendish.
- The Trial of Rape. Understanding the Criminal Justice System Response to Sexual Violence in Thailand and Viet Nam (2017). UN Women, UNDP and UNODC. https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2019/08/ap-trial-of-rape_26aug2019_low-res-compressed.pdf?la=en&vs=1916
- Manual on the Law Relating to Violence against Women England and Wales Greece Ireland Italy Northern Ireland

Poland Spain (2018). European Lawyers Foundation and European Union. <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>

Investigation, Protection, and Support Measures for GBV Victims (2019). Resource Book: Experience and Guidelines of the Korean Police. UNDP Seoul Policy Centre

A Review of the Evidence on Multi-sectoral Interventions to Reduce Violence against Adolescent Girls (2013)" Blanc, A.K., Melnikas, A., Chau, M., and Stoner, M. Integrated Approaches to Improving the Lives of Adolescent Girls Issue Papers Series: Girl Hub.

Victims' Rights to Support and Protection from Violence (2013). Legislation for the Protection from Violence in Austria (2019). Domestic Abuse Intervention Centre and the Association of Austrian Autonomous Women's Shelters. <https://www.interventionsstelle-wien.at/download/?id=692>



NHỮNG VẤN ĐỀ NỔI CỘM TRONG ĐIỀU TRA BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI

“Phụ nữ được trao quyền trong công tác hành pháp tiếp sức mạnh cho phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng. Các nữ sĩ quan được đào tạo và trang bị chuyên nghiệp có vai trò quan trọng trong loại bỏ các rào cản đối với việc phụ nữ tiếp cận tư pháp hình sự, IAWP hỗ trợ phụ nữ trong công tác hành pháp và các tổ chức cảnh sát nhằm cung cấp dịch vụ cho các cộng đồng trên toàn cầu có nhạy cảm giới và có trách nhiệm giới.”

—Chủ tịch Deborah Friedl - Hiệp hội nữ cảnh sát quốc tế, tháng 03/ 2020.

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Nhằm mục đích hướng dẫn cách thực hiện hành pháp trách nhiệm giới, có thể tự điều chỉnh để ứng phó với các vấn đề mới nổi do tình trạng phổ biến BLPNTEG

Thông điệp chính và một số điểm cần lưu ý

- Cảnh sát và các cơ quan chức năng cần đảm bảo có biện pháp tương xứng của đối với nhận thức cho rằng quấy rối tình dục là hành vi bình thường;
- Trong các trường hợp bị quấy rối tình dục và/hoặc bị rình rập/đeo bám, việc đánh giá và quản lý rủi ro là điều tối quan trọng đối với sự an toàn và bảo vệ người bị bạo lực;
- Công tác điều tra BLPNTEHG liên quan tới xung đột đòi hỏi phải thiết lập chuỗi trách nhiệm chỉ huy quy mô rộng hơn nhằm thúc đẩy (các) hành động đã cam kết;
- Quan hệ đối tác giữa lực lượng cảnh sát và các cơ quan khác làm việc trong môi trường nhân đạo đóng vai trò cốt lõi giúp xây dựng lòng tin và sự tin tưởng của người bị BLPNTEG, cũng như hỗ trợ lực lượng cảnh sát;
- Bạo lực trực tuyến bằng CNTT-TT đối với phụ nữ và trẻ em gái cần phải được xử lý nghiêm như hành vi bạo lực ngoại tuyến, bởi bạo lực trên không gian mạng cũng có tác động vô cùng nghiêm trọng đối người bị bạo lực tương tự như hành vi bạo lực trực tiếp;
- Hành pháp có trách nhiệm giới nhắm tới hành vi BLPNTEG trên không gian mạng cũng cần phải chủ động trong việc xây dựng quan hệ đối tác với khu vực tư nhân làm việc về phát triển công nghệ mạng.



GIỚI THIỆU

Hành pháp có trách nhiệm giới nghĩa là thường xuyên tìm hiểu thông tin, tham vấn ý kiến rộng rãi và năng động trong xây dựng quan hệ đối tác. Cơ sở của công tác hành pháp dựa trên nền tảng hiểu biết của tổ chức về bản chất của BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả, cũng như tác động của bạo lực nó đối với phụ nữ và trẻ em gái theo các cách khác nhau và mức độ bất bình đẳng khác nhau.

Ảnh do Hiệp hội Nữ cảnh sát Quốc tế (Bangladesh) cung cấp

Trên cơ sở đó, hành pháp, có trách nhiệm giới soi chiếu với khung nguyên tắc và đặc điểm chung (Hình 1) để xác định hướng xử lý vấn BLPNTEG và thúc đẩy các biện pháp giúp ứng phó hiệu quả hơn.

Với nền tảng và khuôn khổ như vậy, công tác hành pháp được đặt ở vị trí thuận lợi nhằm ứng phó¹ BLPNTEG trong thực hiện các chiến lược phòng ngừa và ứng phó hiệu quả và kịp thời khi bạo lực nảy sinh.

Tính bền vững của hành pháp có trách nhiệm giới sẽ bắt nguồn từ năng lực phản hồi và học hỏi thường xuyên ngay trong cách mà hành pháp ứng phó với những thách thức hiện tại và mới nổi.

Các chương trước của Sổ tay chủ yếu tập trung hướng dẫn cách tiếp cận hành pháp có trách nhiệm giới với BLPNTEG. Chương này sẽ đề cập vấn đề khác so với các chương trước vì nó nhằm tìm hiểu các vấn đề mới nổi về BLPNTEG, đồng

thời hướng dẫn cách hành pháp có trách nhiệm giới như thế nào để có thể tự điều chỉnh nhằm ứng phó hiệu quả, là một phần của phương pháp tiếp cận đa ngành với các bên liên quan khác.

Mặc dù, có rất nhiều vấn đề nổi cộm về BLPNTEG, nhưng cuốn Sổ tay này sẽ tập trung vào ba trong số các vấn đề sau:

- Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái dưới hình thức Quay rối tình dục
- Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái liên quan tới xung đột
- Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trực tuyến và có sử dụng công nghệ thông tin truyền thông

Đây là ba ví dụ về các vấn đề mới nổi, sẽ được sử dụng để minh họa cho hướng dẫn có trách nhiệm giới của Sổ tay này, là tài liệu tham khảo phù hợp với công tác hành pháp trong ứng phó với hình thức bạo lực đó.

¹ Với mục đích của Sổ tay này, công tác ứng phó BLPNTEG dành cho cảnh sát nêu chi tiết các khía cạnh phòng ngừa và ứng phó.

Hình 1

Khung Nguyên tắc và đặc điểm chung của hành pháp có trách nhiệm giới

Các nguyên tắc	Tiếp cận dựa trên quyền	Tăng cường bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ	Phù hợp và nhạy cảm về văn hóa và lứa tuổi
	Tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm	An toàn là trên hết	Trách nhiệm của thủ phạm

Các đặc điểm chung	Tính sẵn có	Tính dễ tiếp cận
	Khả năng thích ứng	Tính phù hợp
	Ưu tiên sự an toàn	Đồng thuận và bảo mật khi được cung cấp thông tin
	Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin	Truyền thông hiệu quả
	Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua chuyển gửi và điều phối	

BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI DƯỚI HÌNH THỨC QUẤY RỐI TÌNH DỤC

Quấy rối tình dục là một hình thức BLPNTEG phổ biến và tràn lan, phản ánh các chuẩn mực xã hội mang tính phân biệt đối xử, khuôn mẫu, không bị trừng phạt và bất bình đẳng giới mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt. Mối đe dọa tiềm ẩn của quấy rối tình dục có tác động đáng kể đến các quyết định hàng ngày của phụ nữ và trẻ em gái, chẳng hạn như từ di chuyển bằng phương tiện giao thông công cộng nào, cho tới lựa chọn ngành nghề nào để đầu tư khả năng của mình. Điều này đặc biệt liên quan tới các ngành nghề mà phần lớn nhân viên là nam giới, bao gồm cả các ngành cung cấp dịch vụ công, ví dụ như ngành cảnh sát, thay vì hiểu được các lợi ích của việc có nhân viên nữ trong tổ chức, thì lại đấu tranh để bảo đảm môi trường làm việc không có quấy rối tình dục. Điều này có ảnh hưởng đến số lượng phụ nữ và trẻ em gái mong muốn trở thành cảnh sát hoặc gắn bó với nghề nghiệp này. Trong các bối cảnh khác, quấy rối tình dục có thể là lý do khiến phụ nữ và trẻ em gái phải ở nhà hoặc không được tới trường.

Quấy rối tình dục rất ít khi được trình báo, kể cả khi xảy ra trong các tổ chức cảnh sát, có rất nhiều lý do khác nhau khiến hành vi này không được trình báo. Ví dụ, một nghiên cứu chung của UN Women và Liên minh châu Âu về quấy rối tình dục tại Ai Cập đã ghi nhận những lý do phổ biến nhất khiến phụ nữ và trẻ em gái không trình báo cảnh sát khi bị

quấy rối tình dục (hình 2).² Lý do được trích dẫn nhiều nhất là do quan điểm việc hành vi quấy rối tình dục được coi là điều thông thường có thể xảy ra với bất kỳ ai.

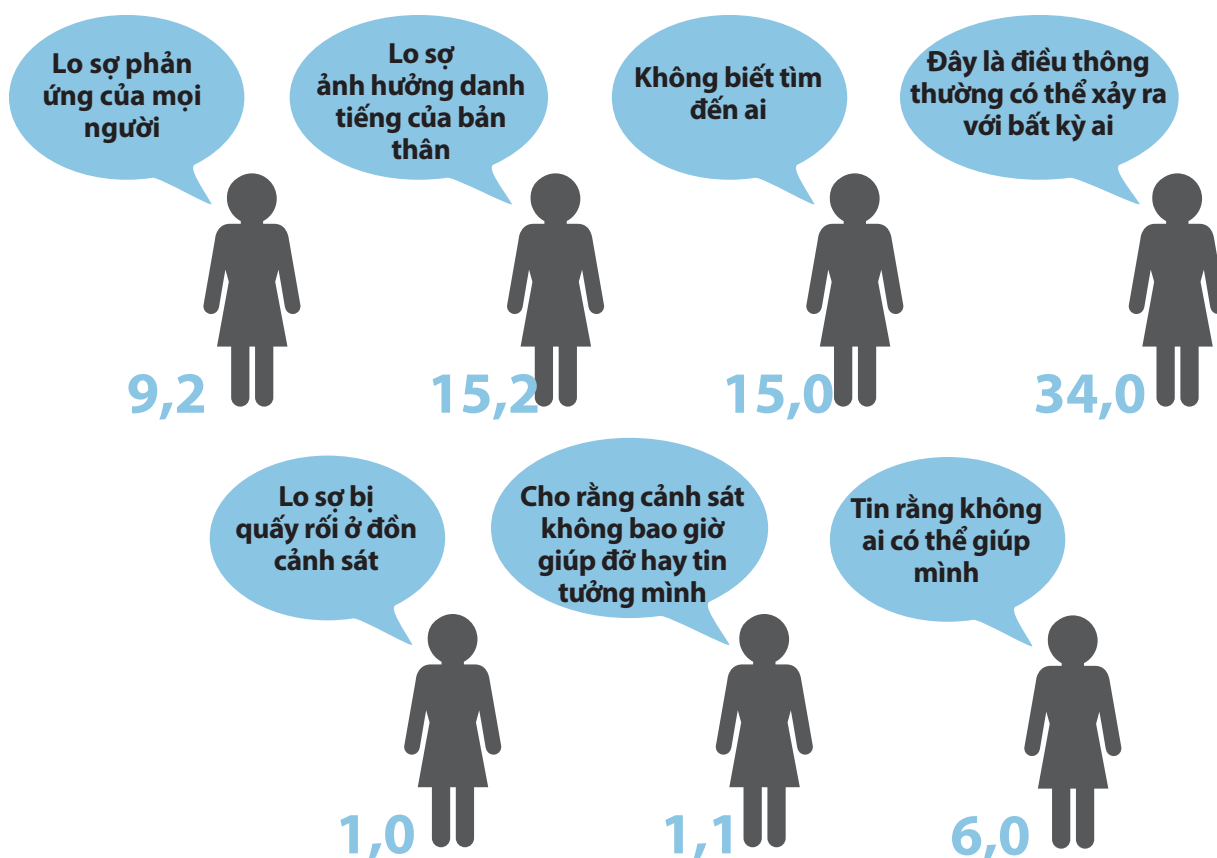
Cảnh sát và các cơ quan chức năng cần đảm bảo có biện pháp tương xứng đối với ai có cho rằng quấy rối tình dục là hành vi bình thường; Tuy nhiên, bất kỳ sáng kiến nào để tăng cường trình báo về quấy rối tình dục và các chiến lược để giải quyết vấn đề này cũng cần có đủ thông tin bằng cách tham vấn rộng rãi quần chúng và trong chính tổ chức cảnh sát để bảo đảm các nỗ lực phòng chống hiệu quả và thiết thực. Các Hiệp hội nữ cảnh sát, chẳng hạn như các hiệp hội được thành lập tại Kosovo, Bangladesh, Ecuador và Ghana là nguồn tham vấn có giá trị giúp cải thiện các biện pháp ứng phó với quấy rối tình dục (xem nghiên cứu tình huống tại Chương 10 về Cách các hiệp hội/mạng lưới nữ cảnh sát có thể hỗ trợ công tác hành pháp có nhạy cảm và có trách nhiệm giới).

Việc tham vấn bên ngoài cần nên ưu tiên những cá nhân và/hoặc các nhóm dễ bị tổn thương và/hoặc được cho là thiếu số trong xã hội để hiểu nhu cầu an ninh cụ thể của họ. Ví dụ, người khuyết tật dễ bị quấy rối và tấn công tình dục dưới mọi hình thức cao hơn đáng kể so với người không khuyết tật. Tại cuộc khảo sát toàn quốc vào năm 2018 tại Hoa Kỳ,

² Nghiên cứu về các cách thức và phương pháp để loại bỏ quấy rối tình dục ở Ai Cập Tóm tắt kết quả/kết quả đầu ra và khuyến nghị (UN Women và Liên minh Châu Âu), https://web.law.columbia.edu/sites/default/files/microsites/gender-sexuality/un_womensexual-harassment-study-egypt-final-en

Hình 2

Lý do nạn nhân phản ứng tiêu cực



kết quả cho thấy 87% phụ nữ khuyết tật được khảo sát cho biết đã từng bị quấy rối tình dục (bằng lời nói, trên mạng và thể chất) so với 66% phụ nữ không bị khuyết tật được khảo sát.³ Trong cùng một nhóm đối tượng tương tự, 66% phụ nữ khuyết tật cho biết từng bị gây gổ quấy rối tình dục⁴ so với tỷ lệ 57% ở nhóm phụ nữ không bị khuyết tật. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ ra rằng quấy rối tình dục tại nhà riêng và quấy rối trực tuyến có nhiều khả năng xảy ra hơn ở phụ nữ khuyết tật so với những người không bị khuyết tật.⁵

3 Đo lường #MeToo: Nghiên cứu quốc gia về quấy rối và tấn công tình dục (2019). Trung tâm UC San Diego về công bằng giới và sức khỏe.

4 Nghiên cứu đã định nghĩa hành vi tấn công quấy rối tình dục về thể chất bao gồm việc để lộ bộ phận sinh dục của mình mà không có sự cho phép của người khác, theo dõi một người nào đó mà không có sự cho phép của họ và cố ý chạm hoặc cọ vào người nào đó theo cách không được chào đón và gợi dục. Đo lường #MeToo: Nghiên cứu quốc gia về quấy rối và tấn công tình dục (2019). Trung tâm UC San Diego về Bình đẳng giới và Sức khỏe.

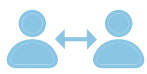
5 Ibid.

Việc hiểu được phạm vi và tác động của quấy rối tình dục dưới dạng lời nói và thể chất là một phần của giải pháp. Đối phó hiệu quả với quấy rối tình dục đồng nghĩa với hiểu các luật hiện hành và phạm vi áp dụng. Ví dụ, tại một số quốc gia, hành vi quấy rối không bị hình sự hóa, ở những quốc gia khác, cần có sự hiện diện của nhân chứng để bắt đầu điều tra hoặc phải trực tiếp báo sự việc tại đồn cảnh sát mới được chính thức ghi nhận. Tất cả ba ví dụ này đều cản trở nạn nhân sau khi bị quấy rối phải chứng minh hành vi đã diễn ra và yêu cầu được bảo vệ dưới dạng lệnh ngăn chặn hay hạn chế.

Mặt khác, trong một số hệ thống pháp luật, quấy rối tình dục là một hình thức phân biệt đối xử dựa trên giới tính và được xem là bất hợp pháp. Trong một số hệ thống, quấy rối tình dục cũng được đề cập trong luật lao động tập trung vào môi trường công sở, theo đó sẽ yêu cầu các tổ chức công tư xây dựng chính sách nội bộ về 'Không khoan nhượng' với các

cơ chế khiếu nại và các biện pháp khắc phục. Xây dựng các chính sách như vậy là cơ sở then chốt để lực lượng cảnh sát hợp tác trong quan hệ đối tác công tư nhằm cùng phối hợp ngăn chặn và trừng phạt các hành vi quấy rối tình dục.

Những thay đổi trong quan điểm văn hóa đối với quấy rối tình dục cuối cùng có thể là công cụ có giá trị nhất trong việc chống lại hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái này, bằng cách tạo ra ý thức chung về trách nhiệm công - tư và giải trình. Tìm kiếm quan hệ đối tác với các tổ chức tư nhân để ngăn chặn hành vi quấy rối tình dục sẽ giúp cảnh sát có khả năng tiếp cận nhiều hơn khi đối phó với hành vi này và trong quá trình đó, cảnh sát có khả năng xác định các hành vi, biểu hiện các hình thức bạo lực khác nhằm ngăn chặn bạo lực leo thang.



HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP⁶

Trong các trường hợp đeo bám và/hoặc quấy rối, điều đầu tiên là bạn và nhân viên của bạn phải quan tâm tới sự an toàn và bảo vệ, tập trung vào đánh giá và quản lý rủi ro. Trong các trường hợp đeo bám/rình rập, điều đặc biệt quan trọng là đánh giá rủi ro phải là một quá trình liên tục, và phải luôn nhớ rằng sự leo thang của hành vi có thể xảy ra bất kỳ thời điểm nào. Để ngăn chặn leo thang, cần có biện pháp can thiệp sớm.

Đối với tất cả các tội danh BLPNTEG, điều quan trọng là phải 'Chủ động lắng nghe' người bị bạo lực, để hiểu bối cảnh hành vi bị cáo buộc của thủ phạm và tác động của hành vi đó đối với nạn nhân. Tất cả các trường hợp đeo bám/rình rập đều cần quản lý rủi ro chặt chẽ vì những hành vi này có thể là dấu hiệu cho thấy nguy cơ gây hại cao hơn và có thể leo thang bất cứ lúc nào.

Có thể đọc thêm thông tin về đánh giá rủi ro và lập kế hoạch an toàn tại Chương 6: 'An toàn và Bảo vệ' của Sổ tay, bao gồm danh mục kiểm tra rủi ro.

⁶ Thực hành nghề nghiệp được phê duyệt của Trường Đại học Cảnh sát Vương quốc Anh, http://library.college.police.uk/docs/appref/Stalking_or_harassment_guidance_200519.pdf trang 2

Nhân viên của bạn cần xác định xem những hành vi đó có phải là rình rập/đeo bám hoặc quấy rối không, ví dụ: đeo bám/rình rập có xu hướng tập trung vào một cá nhân trong khi hành vi quấy rối có thể liên quan đến bất đồng giữa các bên.

“Tôi coi trọng quan điểm và ý kiến của mọi người bằng cách tích cực lắng nghe để hiểu quan điểm của họ.”

—A behaviour reflecting the value of police integrity (UK College of Policing, 2016)

Dưới đây là bản hướng dẫn hữu ích từ Thực hành nghề nghiệp được phê duyệt của Trường Đại học Cảnh sát Vương Quốc Anh (Hộp 2):

Cách để các nhân viên dưới quyền xem xét liệu hành vi có phải là đeo bám /rình rập hay không bằng các nhớ theo từ ghép gợi nhớ FOUR. Các hành vi như sau:

- **Fixated – Lưu luyến**
- **Obsessive – Ám ảnh**
- **Unwanted – Không mong muốn**
- **Repeated – Lặp lại**

Bạn và nhân viên cấp dưới cần bảo đảm thu được nhiều nhất thông tin từ người bị bạo lực càng tốt. Điều này, như được mô tả ở phần khác trong Sổ tay, đòi hỏi sự kiên nhẫn, nhạy cảm và kỹ năng lắng nghe tích cực. Cũng như các tội phạm BLPNTEG khác, bạn có thể cần phải dành thời gian xây dựng lòng tin và mối quan hệ với người bị bạo lực và bất kỳ tác động từ sự sang chấn nào thể hiện qua nhu cầu cần được hiểu và an ủi trong lần tiếp xúc đầu tiên. Điều quan trọng là hiểu được hành vi bị khiếu nại đã được thực hiện theo nghĩa rộng chứ không chỉ tập trung vào một sự việc duy nhất.

Thông tin cơ bản rất quan trọng trong các vụ việc đeo bám/rình rập như:

- Điều gì đã xảy ra trước đây, kể cả đối với người khác là các thành viên trong gia đình?
- Cho đến nay, đã có bất kỳ sự leo thang nào trong hành vi bị cáo buộc của thủ phạm không

Hộp 1

Rình rập/Đeo bám	Quấy rối
<p>Xem xét nghi phạm</p> <p>Bốn hành vi rình rập chính: lưu luyến, ám ảnh, không mong muốn, tái diễn ?</p> <p>Nghi phạm có thay đổi thói quen để dễ dàng rình rập/đeo bám ?</p> <p>Họ luôn luôn ám ảnh về nạn nhân trong suy nghĩ và hành động của họ không?</p> <p>Lượng thời gian/nỗ lực/nguồn lực mà nghi phạm đang bỏ ra có tiêu tốn thời gian trong cuộc sống hàng ngày của họ không?</p> <p>Có hàng loạt hành vi chỉ nhắm vào nạn nhân không?</p> <p>Có phải nghi phạm dường như không chấm dứt dừng các hành vi đó?</p>	<p>Xem xét nghi phạm</p> <p>Có bằng chứng về hành vi không phù hợp lặp đi lặp lại nhưng chưa lưu luyến nạn nhân không?</p> <p>Hành vi của nghi phạm, mặc dù lặp đi lặp lại, không làm ảnh hưởng cuộc sống hàng ngày của họ?</p> <p>Hành vi thường tập trung vào việc giải quyết tranh chấp (tài chính, hàng xóm, việc làm, v.v.) thay vì nhắm mục tiêu vào một cá nhân?</p> <p>Hành vi của nghi phạm có khả năng tiếp tục nếu vấn đề cơ bản vẫn tiếp diễn nhưng cá nhân liên quan lại khác nhau?</p> <p>Có bằng chứng cho thấy hành vi này sẽ dừng lại nếu vấn đề cơ bản được giải quyết không?</p>
<p>Xem xét nạn nhân</p> <p>Nạn nhân có cảm thấy bị ảnh hưởng về thể chất / tình cảm và/hoặc tâm lý bởi hành vi đó không?</p> <p>Nạn nhân có sợ hãi đeo bám về những gì có thể xảy ra không?</p> <p>Có phải hành vi xâm phạm tính mạng nạn nhân không?</p> <p>Hành vi đó có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt hàng ngày của nạn nhân không?</p>	<p>Xem xét nạn nhân</p> <p>Nạn nhân có cảm thấy bị áp bức nhưng không hoảng sợ hoặc đau khổ trước hành vi đó không?</p> <p>Nạn nhân có sợ hãi về một số hành vi nhưng không ở trong trạng thái sợ hãi thường xuyên không?</p>

Đừng quên kiểm tra các nguồn thông tin khác như gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và mạng xã hội, tất cả những nguồn này đều có thể hữu ích trong việc cung cấp thông tin cơ bản cũng như bằng chứng phục vụ điều tra.

Nguồn hướng dẫn hữu ích khác từ Trường Đại học Cảnh sát Vương Quốc Anh là Danh mục câu hỏi điều tra⁷ (xem Hộp 3) đối với các vụ việc bị đeo bám/rình rập và quấy rối tình dục giúp cảnh sát nắm được toàn bộ quá trình lạm dụng. Theo Trường Đại học cảnh sát Vương quốc Anh, các hình thức lạm dụng không phải lúc nào cũng rõ ràng vì các vụ việc xảy ra trong quá khứ may ra được ghi âm lại giọng nói, nếu không sẽ không được coi là có giá trị. Do đó, nhân viên ứng phó cần có được càng nhiều thông

tin chi tiết càng tốt để hiểu bối cảnh và xác định các dấu hiệu của hành vi cưỡng chế, kiểm soát hoặc đe dọa. Hơn nữa, tìm hiểu lịch sử và hoàn thành các đánh giá rủi ro có thể giúp thấy được các hành vi lạm dụng trước đây hoặc tội phạm tình dục⁸

7 Điều tra cơ bản và bảo vệ công chúng: Phát triển điều tra-Câu hỏi điều tra. Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh.

8 Sdd.

Hộp 2

Danh mục: Câu hỏi điều tra

Nhân viên nên cân nhắc các câu hỏi điều tra sau:

- Lịch sử mối quan hệ (nếu có)
- Các trường hợp lạm dụng trước đây, kể cả cả với các bạn tình trước đây, ví dụ: lịch sử cuộc gọi trước đây cho cảnh sát;
- Hệ thống tình báo/thông tin của cảnh sát địa phương, quốc gia và quốc tế;
- Kiểm tra án tích có quốc tịch nước ngoài nếu nghi phạm, nạn nhân hoặc nhân chứng là công dân nước ngoài;
- Các nhân chứng được biết đến đầu tiên;
- Thông tin y tế hoặc tâm lý có thể tạo thành bằng chứng - cần có sự đồng ý nếu cần;
- Bằng chứng về các nạn nhân trước đó từ bất kỳ nguồn dữ liệu nào;
- Lịch sử điện thoại và email;
- Các nền tảng mạng xã hội.

Source: Inspired from UK College of Policing is the [Lines of Enquiry Checklist](#)

Cần xem xét tất cả các vấn đề sức khỏe tâm thần đã được xác định liệu có liên quan đến thủ phạm bị cáo buộc hay nạn nhân, làm cơ sở thông tin cho việc đánh giá rủi ro và kế hoạch an toàn tiếp theo nhưng không được phép cản trở cuộc điều tra. Người bị bạo lực có thể đang gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần do hành vi rình rập hoặc là đối tượng bị nhắm tới vì vị thế dễ bị tổn thương của họ. Trong cả hai trường hợp, cần bảo đảm hỗ trợ phù hợp cho các nhu cầu cụ thể của họ trong suốt quá trình điều tra.

Tương tự với tất cả các vụ việc BLPNTEG, quy trình đánh giá rủi ro phải giúp xây dựng kế hoạch an toàn với sự tham gia của người bị bạo lực - là thành phần cốt lõi của việc xây dựng kế hoạch an toàn. Mọi phương án bảo vệ phải tương xứng với mức độ rủi ro đã được xác định. Bạn và nhân viên của bạn có trách nhiệm hành động tích cực để duy trì sự an toàn cho người bị bạo lực..

Hoàn cảnh của từng người bị bạo lực là rất khác nhau và vì thế không phải ai cũng làm theo lời khuyên về an toàn của bạn. Điều này không có nghĩa là người bị bạo lực không hợp tác, bạn và nhân viên của bạn không nên phán xét vì điều đó. Người bị bạo lực có thể cho rằng, để bảo đảm bản thân được an toàn, cô ấy cần phải xử sự như vậy. Đây cũng là một lý do nữa vì sao cần phải thực hiện đánh giá rủi ro kỹ lưỡng với người bị bạo lực và cùng nhất trí kế hoạch an toàn đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực. .

Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh đưa ra một số hướng dẫn hữu ích về các điểm cần xem xét trong công tác bảo vệ, theo đó danh sách dưới đây đã được điều chỉnh:⁹

- Bị bắt và bị quản thúc hoặc các điều kiện bảo lãnh thích hợp;
- Điện thoại di động (di động) khẩn cấp;
- Cảnh báo cho bạn bè, gia đình, người sử dụng lao động về những rủi ro;
- Cảnh báo khẩn cấp nếu có;
- Nếu cần, khai thác điện thoại di động của nạn nhân vì mục đích thu giữ bằng chứng, cân nhắc cung cấp cho họ điện thoại thay thế;
- Chuyển gửi đến các dịch vụ hỗ trợ khác;
- Sử dụng các lệnh bảo vệ nếu có

Có thể đưa ra lời khuyên với người bị bạo lực như sau:

- Cảnh báo cho bạn bè, gia đình, người sử dụng lao động về những rủi ro;
- Sử dụng hệ thống camera quan sát (CCTV) nếu có và thích hợp;
- Cảnh báo tấn công cá nhân;
- Thay đổi thời gian/tuyến đường đến nơi làm việc, trung tâm xã hội hoặc giáo dục..

⁹ Đeo bám/rình rập hoặc quấy rối (2019). Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh

Các hành vi của thủ phạm có liên quan tới các vụ rình rập và quấy rối trực tuyến là rất phổ biến, vì thế việc tư vấn/hướng dẫn về kỹ thuật số cho người bị bạo lực là rất hữu ích. Dưới đây là danh mục được điều chỉnh từ hướng dẫn của Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh:

- Kiểm tra phần mềm gián điệp, ứng dụng phần mềm độc hại hoặc thiết bị theo dõi;
- Bảo đảm hoặc điều chỉnh cài đặt quyền riêng tư;
- Giữ an toàn thông tin đã chia sẻ, không tiết lộ địa chỉ, số điện thoại... và yêu cầu bạn bè cũng không tiết lộ những thông tin đó;
- Không tiết lộ thông tin mà bạn không muốn thủ phạm bị cáo buộc biết, ví dụ: các mối quan hệ mới, công việc...;

Như với tất cả các loại hình BLPNTEG, nhân viên của bạn không được làm cho người bị bạo lực cảm thấy mình đáng

trách theo bất kỳ cách nào.

Cần bảo đảm nhân viên của bạn, đặc biệt là những người nhận cuộc gọi và những người trực ở bàn tiếp đón của đồn cảnh sát, biết những gì người bị bạo lực cần khi họ trình báo việc mình bị đeo bám hoặc quấy rối để cung cấp cho cảnh sát làm nhiệm vụ ứng phó càng nhiều thông tin càng tốt. Quan trọng là bảo đảm bất kỳ sổ ghi nhận ca, thông tin bằng văn bản hay trên hệ thống điện tử không bị đóng hoặc lập xong hồ sơ trước khi liên hệ với người bị bạo lực và đánh giá rủi ro.

Ưu tiên của cán bộ tiếp xúc ban đầu với người bị bạo lực là cần đánh giá chính xác bản chất của vụ việc/ tội phạm, mức độ bị tổn thương của người bị bạo lực và những gì cần phải làm để ứng phó và quản lý hiệu quả mọi rủi ro đã được xác định.

Trong Hộp 3 dưới đây, Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh đưa ra danh mục các câu hỏi sàng lọc ban đầu giúp xác định tình trạng đeo bám /rình rập:

Hộp 3

Thu thập thông tin từ người trình báo sự việc

Trong các trường hợp đeo bám/rình rập, có thể có các hành vi không mong muốn, lưu luyến và ám ảnh tính xâm phạm. Quấy rối có thể dẫn đến việc đeo bám /rình rập và đeo bám /rình rập có thể gây ra nỗi sợ hãi bạo lực hoặc hoảng hốt hoặc bất an nghiêm trọng. Quấy rối được mô tả là một hành vi vô lý và trấn áp lặp đi lặp lại và có thể gây ra trạng thái hoảng hốt hoặc bất an hoặc sợ hãi bị bạo lực ở nạn nhân

- Người bị bạo lực có sợ hãi không?
- Thủ phạm bị cáo buộc trước đó có từng quấy rối/rình rập/đeo bám nạn nhân hay những người khác không?
- Thủ phạm bị cáo buộc đã từng phá hủy hoặc làm hư hỏng bất kỳ tài sản nào của nạn nhân chưa?
- Liệu thủ phạm bị cáo buộc có tìm gặp người bị bạo lực tại nơi làm việc, tại nhà... hơn 3 lần một tuần không? (Nghiên cứu đã xác định rằng nếu nhiều hơn 3 lần một tuần, thì rất có khả năng xảy ra tấn công về thể xác)¹⁰
- Thủ phạm bị cáo buộc có sở hữu hoặc có quyền sử dụng súng hoặc vũ khí khác không?
- Thủ phạm bị cáo buộc có lượn lờ quanh nhà, nơi làm việc, v.v. của nạn nhân không?
- Thủ phạm bị cáo buộc có bất kỳ lời đe dọa bạo lực thể chất hoặc tình dục nào trong các vụ quấy rối/rình rập/đeo bám hiện tại không?
- Thủ phạm bị cáo buộc có bất kỳ đe dọa nào bằng súng hoặc vũ khí khác không?
- Thủ phạm bị cáo buộc có liên quan hoặc nhắm mục tiêu đến bất kỳ bên thứ ba nào kể từ khi bắt đầu quấy rối/đeo bám không? (tức là bạn bè, gia đình, con cái, đồng nghiệp, chồng/bạn tình hoặc hàng xóm)
- Có phải thủ phạm bị cáo buộc đã thuyết phục người giúp đỡ mình một cách cố ý hoặc vô tình không?
- Thủ phạm bị cáo buộc có lạm dụng ma túy và/hoặc rượu không?
- Thủ phạm đã từng có hành vi lạm dụng trong quá khứ (thể chất hoặc tâm lý) chưa?

Nguồn: Trích từ Theo dõi/rình rập hoặc Quấy rối (2019). Trường Đại học cảnh sát Vương Quốc Anh.

10 Sdd.

QUẤY RỐI TÌNH DỤC

Quấy rối tình dục diễn ra dưới nhiều hình thức và có thể kéo dài dai dẳng xảy ra ở cả nơi công cộng, nơi làm việc và trực tuyến, mặc dù Internet cũng có thể được coi là cả nơi công cộng lẫn riêng tư. Theo nghiên cứu, quấy rối tình dục là hình thức BLPNTEG phổ biến nhất.¹¹ Ở một số quốc gia, có quy định cụ thể quấy rối tình dục là tội hình sự, ví dụ: Bồ Đào Nha (2015), Pháp (2018) và Ai Cập (2014). Nghiên cứu của UN Women tại Ai Cập cho thấy 96,5% phụ nữ cho biết đã từng bị quấy rối tình dục bằng lời nói. Trong cùng nghiên cứu đó, điều đáng lo ngại là những người tham gia nghiên cứu cho biết 16,9% thủ phạm là cảnh sát.¹²

Mặc dù ở Vương quốc Anh không có luật hình sự cụ thể liên quan đến quấy rối tình dục, nhưng có một số ví dụ tích cực về đưa hành vi kỳ thị nữ giới vào danh sách 'Tội phạm vì thù ghét'. Cảnh sát Nottinghamshire chia sẻ nghiên cứu tình huống cách làm hay về sáng kiến tích cực này, đưa ra định nghĩa về Kỳ thị nữ giới là "các vụ việc chống lại phụ nữ được thúc đẩy bởi thái độ của nam giới đối với phụ nữ và bao gồm hành vi nam giới nhắm vào phụ nữ chỉ vì họ là phụ nữ". Quan điểm này do Cảnh sát Nottinghamshire đưa ra đã được đánh giá trong báo cáo năm 2018 của Đại học Trent Nottingham và Đại học Nottingham.¹³

Để biết thêm thông tin về nghiên cứu tình huống về cách thức cảnh sát Nottinghamshire xử lý hành vi phạm tội vì thù ghét phụ nữ tại Chương 9: 'Truyền thông và Giao tiếp'.

Quấy rối tình dục được cho là có thể tương đương với các loại hình tội phạm tình dục khác như tấn công tình dục, nhưng hành vi này lại không được tính là tội phạm nhưng không có nghĩa là ít có hại hơn cho người bạo lực. Người trẻ tuổi thường bị quấy rối tình dục nhiều hơn, do đó có nguy cơ bị 'bình thường hóa', đồng thời, ảnh hưởng tới quan niệm của bé trai và trẻ em gái về hành vi nào có thể chấp nhận được. Điều này khiến phụ nữ bị thiếu tự do thoải mái tại các khu vực công cộng và tin rằng mình có trách nhiệm phải

11 Cơ quan châu Âu về các quyền cơ bản (2015), Báo lực đối với phụ nữ: Khảo sát trên toàn Liên minh châu Âu

12 Nghiên cứu của UN Women (không rõ ngày) về các cách thức và phương pháp để loại bỏ quấy rối tình dục ở Ai Cập: Kết quả đầu ra/Kết quả và tóm tắt khuyến nghị.

13 Báo cáo đánh giá tội ác thù ghét phụ nữ cho Trung tâm phụ nữ Nottingham dưới sự tài trợ của Văn phòng Cảnh sát và Ủy viên về tội phạm Nottinghamshire, Mullany, L. và Trickett, L. tháng 06/2018

tránh các tình huống 'rủi ro'.¹⁴

Hộp 4

Hiểu quyền của mình tại nơi làm việc : Quấy rối tình dục

Các ví dụ về hành vi được coi là quấy rối, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Đưa ra yêu cầu ngoài ý muốn của người bị hại về ý thích tình dục hoặc hẹn hò;
- Nhận xét không phù hợp về ngoại hình và cơ thể người khác;
- Nói xấu hoặc chế nhạo người khác hoặc người khác giới hoặc tất cả những ai khác xu hướng tính dục (như 'đàn bà thì...' hoặc 'đội pê-đê toàn...');
- Sử dụng từ ngữ nói xấu về giới tính hoặc xu hướng tính dục (chửi thề);
- Pha trò thô tục, xúc phạm hoặc tục tĩu về giới tính hoặc hành vi tình dục;
- Gửi hoặc chia sẻ email, tin nhắn hoặc thông điệp về buồn chuyện về đời sống tình dục hoặc quan hệ cá nhân của một ai đó;
- Đụng chạm ngoài ý muốn hoặc không phù hợp vào bất kỳ bộ phận cơ thể nào của người khác, quần áo, mặt, tóc, trong đó có ôm, hôn hoặc tấn công;
- Nhìn chằm chằm, liếc hoặc có cử chỉ mang dục tính cản trở người khác di chuyển;
- Thể hiện, gửi hoặc chia sẻ các bức ảnh thô tục hoặc ảnh khiêu dâm.

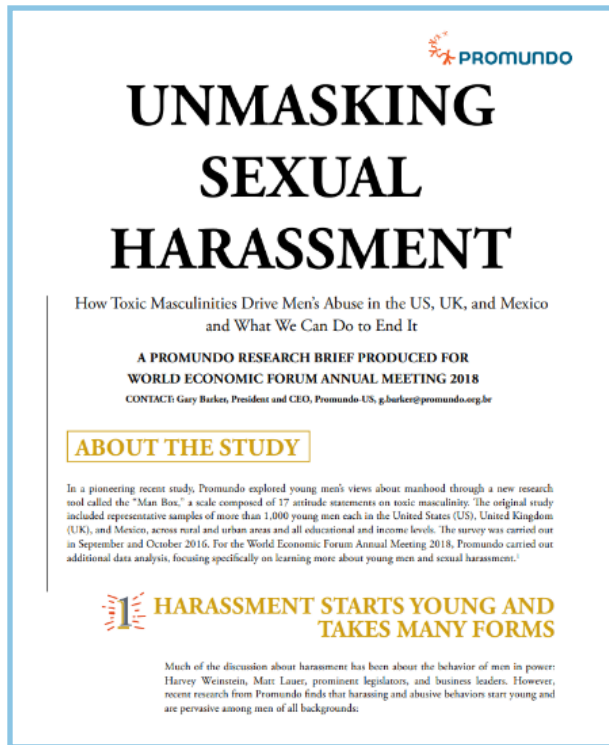
Nguồn: Ủng hộ quyền bình đẳng

Quấy rối tình dục cũng có thể đan xen hợp với các hình thức lạm dụng khác như quấy rối liên quan tới tình trạng khuyết tật và với động cơ phân biệt chủng tộc.¹⁵ Ví dụ, một phụ nữ da màu có thể đã từng bị quấy rối không giống như với một phụ nữ da trắng, và có thể bị nhắm tới do cả yếu tố giới tính và chủng tộc hoặc dân tộc.¹⁶

14 Ủy ban Phụ nữ và Bình đẳng của Hạ viện (Vương quốc Anh), (2018) Quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái trong không gian công cộng: Báo cáo lần thứ 6 của nhiệm kỳ 2017-2019.

15 Sđd.

16 Vận động quyền bình đẳng (2019) Hiểu quyền của mình tại công sở: Quấy rối tình dục.



Promundo là tổ chức toàn cầu hoạt động về vấn đề về nam tính và bình đẳng giới, và 2016 đã xuất bản nghiên cứu với tiêu đề ‘Vạch rõ chân tướng quấy rối tình dục’ tập trung vào quan điểm của đàn ông trẻ tuổi về nam tính tại Hoa Kỳ, Anh Quốc và Mexico. Theo những người tham gia nghiên cứu, thì họ bị quấy rối tình dục bắt đầu từ lúc rất trẻ và ở rất nhiều dạng khác nhau. Nghiên cứu cũng cho thấy thủ phạm quấy rối tình dục có xuất thân, mức thu nhập, trình độ học vấn và độ tuổi khác nhau. Ảnh hưởng lớn nhất lên hành vi của họ là thái độ họ nghĩ là đàn ông có nghĩa là thế nào.¹⁷

Tình hình quấy rối tình dục ở nơi công cộng, giống như các hình thức BLPNTEG, đang tiến hoá tinh vi vì nền tảng công nghệ và các nền tảng trực tuyến tạo điều kiện cho các loại hình quấy rối và cách thức vi phạm tổn tại dai dẳng. Ví dụ về quấy rối trực tuyến bao gồm xem phim khiêu dâm trên điện thoại thông minh ở nơi công cộng và ‘chụp ảnh trộm dưới váy’, gồm các bức ảnh hoặc video quay dưới váy mà không được sự cho phép. Quấy rối thường xảy ra trên hệ thống giao thông công cộng đông đúc, đặc biệt trong giờ cao điểm, khi nhiều người rất gần nhau trong không gian chật chội và đông

17 [Vạch rõ chân tướng quấy rối tình dục cách các đặc điểm nam tính dẫn tới tình trạng lạm dụng ở nam giới tại Hoa Kỳ, Anh Quốc và Mexico và Chúng ta có thể làm gì để chấm dứt tình trạng này:](#) Nghiên cứu nhanh của Promundo phục vụ cho Cuộc họp thường niên 2018 của Diễn đàn kinh tế thế giới. Promundo.

đúc. Thường phụ nữ không biết kẻ nào đã xâm phạm quyền của mình, và/hoặc không thể phản ứng lại do bị ‘giăng bẫy’ và tương tự như các loại hình BLPNTEG khác, các vụ việc kiểu này thường rất hiếm khi được trình báo.

Trong đánh giá của Ủy ban Bình đẳng và Phụ nữ Hạ viện Vương quốc Anh năm 2018, ‘Quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái ở nơi công cộng’, mạng xã hội được coi là ‘nơi công cộng’.¹⁸ Nghiên cứu được thực hiện bởi Tổ chức Ân xá Quốc tế (2017) cho thấy 1/5 phụ nữ đã từng bị lạm dụng hoặc quấy rối qua mạng xã hội, trong đó phụ nữ trẻ từ 18 đến 24 tuổi bị ảnh hưởng lớn nhất.¹⁹

Quấy rối tình dục cũng là vấn đề tại các cơ sở giáo dục, và có thể gây ra ảnh hưởng lâu dài, đặc biệt trong các giai đoạn sớm hình thành nhân cách. Phụ nữ từng bị quấy rối tình dục tại trường đại học thường sống và/hoặc học tập gần nơi thủ phạm ở.²⁰

Năm 2019, một nghiên cứu tại Indonesia của Liên minh vì không gian công cộng an toàn (KRPA)²¹ chỉ ra cứ 3 trong số 5 phụ nữ đã từng bị quấy rối tình dục ở nơi công cộng, với các các hình thức quấy rối khác nhau từ lời nói, thể chất và phi thể chất, và bao gồm:

- huyết sáo,
- tạo ra âm thanh như tiếng hôn,
- những lời nói đùa hoặc nhận xét tục tĩu và dục tính về cơ thể hoặc quần áo,
- chụp nầm
- cọ xát,
- khoe phần kín.

Giải pháp trước mắt của chính quyền Jakarta là bắt đầu cho chạy xe/tàu chỉ dành riêng cho phụ nữ khi tham gia giao thông công cộng tại Jakarta và coi đối như một biện pháp phòng ngừa.

18 Ủy ban phụ nữ và bình đẳng Hạ viện Anh Quốc (Anh Quốc), (2018) Quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái ở nơi công cộng: Báo cáo lần thứ 6 của nhiệm kỳ 2017-2019.

19 Tổ chức ân xá thế giới nêu rõ ảnh hưởng đáng báo động của lạm dụng trực tuyến đối với phụ nữ. Tổ chức ân xá thế giới.

20 ‘Điểm tin: Nghĩa vụ bảo vệ sự an toàn và bình đẳng của nữ sinh viên’ áp dụng nghĩa vụ bình đẳng trong khu vực công và Đạo luật nhân quyền trong các cơ sở giáo dục đại học và cao hơn để cải thiện chính sách và thực hành phòng chống BLPNTEG, Tóm tắt pháp lý bởi Louise Whitfield và Holly Dustin cho Liên minh chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, tháng 1 năm 2015.

21 Widadio, N. A, (2019) Nhiều phụ nữ Indonesia phải đối mặt với quấy rối tình dục: Khảo sát, Liên minh vì không gian công cộng an toàn.

Quấy rối tình dục tại môi trường công sở là vấn đề toàn cầu, tổ chức cảnh sát và các lực lượng hành pháp, cũng như các môi trường làm việc khác, cũng không phải là ngoại lệ đối với hình thức BLPNTEG. Trong thực tế, vấn đề có thể gây tranh cãi ở đây là do văn hóa cấp bậc và môi trường hầu hết là nam giới, nên phụ nữ làm việc trong ngành cảnh sát và hành pháp cũng nguy cơ cao hơn bị quấy rối tình dục.

Là lãnh đạo của lực lượng cảnh sát, bạn cần bảo đảm rằng nhân viên của mình hiểu rằng quấy rối tình dục sẽ không được tha thứ và khi vụ việc quấy rối xảy ra, bạn cần phải can thiệp ngay lập tức để tránh tình trạng đó leo thang và tỏ rõ quan điểm mạnh mẽ rằng sẽ xử lý quyết liệt những hành vi như vậy.

Bạn đã từng nêu rõ mong muốn của mình với nhân viên cấp dưới về hành vi đối với đồng nghiệp, và rằng phải đối xử trên tinh thần tôn trọng và coi trọng nhân phẩm? Nếu tổ chức của bạn có bộ quy tắc đạo đức hướng dẫn hành vi, ứng xử, hành động và đưa ra quyết định, thì cần bảo đảm tất cả mọi người đều nhận thức rõ nội dung và buộc mọi người có trách nhiệm tuân thủ.

Tổ chức của bạn có chính sách chống quấy rối không? Nếu có, thì liệu chính sách này có:

- Có dễ tiếp cận và rõ ràng đối với tất cả nhân viên?
- Có dễ hiểu không?
- Mức độ hiệu quả?

Tổ chức của bạn có quy trình phân nân/khiếu nại trình báo hành vi quấy rối tình dục hoặc các hình thức quấy rối khác không?

- Có dễ tiếp cận với tất cả nhân viên không?
- Có quy chế trình báo bảo mật không?
- Mức độ hiệu quả?

Các chính sách và quy trình thủ tục này phải được rà soát thường xuyên, và nên có sự tham gia của nhân viên có chuyên môn khác nhau khác nhau và/hoặc với các nhu cầu đa dạng trong quá trình rà soát.²²

22 Pietsch, N (2015), 'Tóm tắt về tình hình quấy rối tình dục và hiểu về không gian công cộng' (27) London, Ontario: Mạng lưới học hỏi, Trung tâm nghiên cứu và giáo dục về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em

Quan trọng là phải nhận ra các trò đùa hoặc giễu cợt về phụ nữ, người LGBTQI, người khuyết tật và các nhóm khác cũng làm hỏng môi trường làm việc bởi các hành vi đưng chạm thể chất hoặc gợi tình.²³

Tổ chức hành pháp có trách nhiệm giới là một biện pháp hỗ trợ cộng đồng cả trong lẫn ngoài trên tinh thần có giới. Tuy nhiên, thực tế là một số tổ chức, chẳng hạn như cảnh sát thực sự 'đặt thứ hạng cứng nhắc' và trong một số trường hợp, thậm chí còn cố gắng đổ tội cho người bị bạo lực. Điều này có thể tạo ra một môi trường làm việc chống đối, ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả làm việc của cá nhân và cả đội, tăng tỷ lệ nghỉ ốm và vắng mặt, hệ quả là khiến việc cung cấp các dịch vụ của cảnh sát kém hiệu quả hơn tới các cộng đồng địa phương.

Nghiên cứu trong rất nhiều năm chỉ ra rằng người bị quấy rối tình dục phải chịu đựng rất nhiều vấn đề, bao gồm, lo lắng, trầm cảm, rối loạn ăn uống, lạm dụng rượu và ma túy, chuyển việc và rối loạn sau sang chấn.²⁴

Bước tiếp cận chung được quốc tế công nhận giúp phòng ngừa quấy rối tình dục và các loại hình quấy rối khác là thông qua giáo dục và nâng cao nhận thức, đặc biệt đối với đối tượng nam giới và trẻ em trai. Biện pháp giáo dục/tập huấn cho người ngoài cuộc đang ngày càng được coi là phương pháp hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm giải trình. Những người ngoài cuộc, bao gồm người lao động/nhân viên, đồng nghiệp và học sinh ở các cấp giáo dục, được mong đợi là lên tiếng khi chứng kiến hoặc thấy được hành vi quấy rối, thậm chí chủ động khiếu nại khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục liên quan tới những người khác. Ví dụ về phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc được nêu tại Chương 9: 'Truyền thông và Giao tiếp'.²⁵

23 Ibid.

24 Smith B. L (2018), 'Những điều thực sự cần để ngăn chặn hành vi quấy rối tình dục', Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, Tập 49 (Số 2).

25 Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc. Graham Goulden viết cho Trau đổi tư duy Vương quốc Anh.

GIÚP PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI AN TOÀN TRONG ĐÓ CÓ AN TOÀN CỦA NỮ CẢNH SÁT KHỎI HÀNH VI QUẤY RỐI

Cảnh sát tất cả cấp bậc được mong đợi là có vai trò thay đổi trong hành pháp trách nhiệm giới. Cảnh sát nữ góp một phần quan trọng bởi họ có các phẩm chất đặc biệt cần thiết cho tổ chức cảnh sát để được ghi nhận là cơ quan đại diện cung cấp dịch vụ thiết yếu và hợp pháp. Tuy nhiên, nếu ngay cả các cảnh sát nữ không thể được bảo vệ trong môi trường làm việc của mình, thì lực lượng cảnh sát không thể cung cấp DVTY cho phụ nữ và trẻ em gái.

“Lập trường của chúng tôi là nếu bạn không thể bảo vệ phụ nữ trong ngành cảnh sát, thì làm sao bạn có thể cải thiện tình hình cho những phụ nữ trong cộng đồng

—Hiệp hội Nữ cảnh sát Quốc tế Chủ tịch Jane Townsley (2014)

Như đã đề cập ở tại Chương 10: ‘Xây dựng tổ chức để ứng phó hiệu quả và có trách nhiệm đối với BLPNTEG’, chính sách ‘Không khoan nhượng’ với quấy rối tình dục sẽ có vai trò cốt lõi giúp chuyển đổi hướng tới tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới. Chính sách như vậy cần bảo đảm cán bộ cấp cao và quản lý có các công cụ giúp củng cố không khoan nhượng đối với quấy rối tình dục và các tội phạm khác có liên quan tới BLPNTEG trong tổ chức, nhấn mạnh vào vai trò của cấp quản lý trong việc yêu cầu nhân viên của mình phải có trách nhiệm giải trình.

Các công cụ này bao gồm các biện pháp bảo vệ cho những người khiếu nại và người tố giác, cần được cấp quản lý với thông điệp mạnh mẽ rằng đó phải là tiến trình công bằng và đi theo các giá trị của tổ chức. Qua đó, việc trình báo quấy rối tình dục được coi là củng cố nền tảng của tổ chức thay vì đơn thuần chống lại văn hóa im lặng mà đã và đang bị nhắm tưởng đó là sự ràng buộc mang tính giam hãm. Đó là lập trường mạnh mẽ của lãnh đạo cấp cao và quản lý cảnh sát đối với việc không khoan nhượng bất kỳ hành động trả đũa nào; sẽ là không bình thường khi mà người khiếu nại về quấy rối tình dục lại phải đối mặt với sự trả đũa từ đối tượng

bị tố cáo mà chưa bị bãi nhiệm, khiến người tố cáo/tố giác gặp khó khăn tại công sở đến mức phải bỏ việc.

Để thúc đẩy tầm nhìn ‘không khoan nhượng’ của Tổng thư ký Liên Hợp quốc và chương trình nghị sự ưu tiên giải quyết quấy rối tình dục tại nơi làm việc, tại các sự kiện thuộc hệ thống Liên hợp quốc, năm 2019 Bộ Quy tắc ứng xử mẫu đã được xây dựng để ngăn chặn hành vi quấy rối, bao gồm cả quấy rối tình dục. Quan trọng là, Bộ Quy tắc ứng xử mẫu là kết quả của quá trình tham vấn rộng rãi của toàn bộ hệ thống Liên hợp quốc có sự tham gia của Lực lượng Đặc nhiệm cấp cao về xử lý quấy rối tình dục.²⁶

Bộ quy tắc ứng xử mẫu Liên hợp quốc định nghĩa rõ ràng về quấy rối và quấy rối tình dục:

• **Quấy rối** là các hành vi sai trái hoặc không được hoan nghênh mà thường có thể gây ra hoặc được hiểu là sự xúc phạm hoặc làm nhục người khác. Quấy rối dưới bất kỳ hình thức nào do giới tính, đặc điểm và thể hiện bản giới, xu hướng tính dục, năng lực thể chất, ngoại hình, dân tộc, chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, đảng phái chính trị, tuổi tác, tôn giáo hoặc bất kỳ lý do nào khác đều bị cấm tại các sự kiện của hệ thống Liên hợp quốc.

• **Quấy rối tình dục** là một loại hành vi cụ thể bị cấm. Quấy rối tình dục là bất kỳ hành vi nào có tính chất tính dục không được hoan nghênh theo đó thường được cho là xúc phạm hoặc sỉ nhục. Quấy rối tình dục có thể bao gồm mọi hành vi bằng lời nói, phi ngôn ngữ hoặc thể chất, bao gồm cả giao tiếp bằng chữ viết và điện tử, và có thể xảy ra giữa những người có cùng giới tính hoặc khác giới tính.

“Triển khai cơ chế báo cáo đáng tin cậy là yếu tố cốt lõi nhằm đảm bảo an toàn cho nạn nhân khi trình báo hành vi phi đạo đức.”

—Rà soát độc lập của UN Women về chính sách và quy trình chống lạm dụng và bóc lột tình dục (SEA) và quấy rối Tình dục. Báo cáo cuối cùng, 2019.

Bộ quy tắc ứng xử mẫu của Liên hợp quốc cũng đưa ra quy trình khiếu nại bao gồm yêu cầu của ban tổ chức sự kiện

²⁶ Chấm dứt quấy rối tình dục tại các sự kiện của Liên hợp quốc (2019). Vụ quản lý Chiến lược, Chính sách và tuân thủ của Liên Hợp quốc.

trong hệ thống phải thực hành động thích hợp, phù hợp với các chính sách, quy định và nội quy hiện hành.²⁷ Các hành động thích hợp được khuyến nghị theo Bộ quy tắc ứng xử mẫu của Liên hợp quốc bao gồm:

- Tiến hành nghiên cứu tìm hiểu thực tế;
- Yêu cầu thủ phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm;
- Đình chỉ hoặc chấm dứt quyền truy cập của thủ phạm vào sự kiện hệ thống Liên hợp quốc hoặc từ chối đăng ký tại các sự kiện hệ thống Liên hợp quốc trong tương lai, hoặc cả hai;
- Chuyển đơn khiếu nại đến cơ quan điều tra hoặc cơ quan có thẩm quyền về trừng phạt đối với đối tượng bị buộc tội quấy rối;
- Chuyển báo cáo cho người sử dụng lao động hoặc tổ chức có thẩm quyền về bị cáo buộc quấy rối để có hành động tiếp theo phù hợp.

Đưa ra các phương án trình báo khác nhau cho người bị quấy rối, bao gồm trình báo ẩn danh và lựa chọn không trình báo, cũng như các phương án trình báo chính thức/phi chính thức để giải quyết vụ việc quấy rối tình dục, nhằm tăng cường bảo đảm rằng người bị quấy rối được đối xử theo phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Hơn nữa, các chính sách về quấy rối tình dục nên đưa ra các cơ chế bảo đảm thông tin liên tục về tiến trình vụ việc cho người bị quấy rối, gồm thường xuyên cập nhật ngắn gọn về diễn tiến của vụ việc và khi kết thúc điều tra, mà không làm cản trở quá trình điều tra, nhằm củng cố niềm tin vào tiến trình và hệ thống trong nước.²⁸

Quá trình tham vấn do lực lượng chuyên trách cấp cao về quấy rối tình dục thực hiện là một phần quan trọng trong tính hợp pháp của Bộ quy tắc mẫu Liên hợp quốc, cho thấy Liên hợp quốc chủ động xử lý vấn đề và nỗ lực tuân thủ các nguyên tắc minh bạch trong toàn bộ quy trình.

Khi nỗ lực thiết lập các chính sách tương tự và các cơ chế liên quan, lực lượng cảnh sát sẽ được hưởng lợi lớn từ công tác tham vấn rộng rãi và minh bạch trong quá trình xây dựng.

27 Quy tắc ứng xử của Liên hợp quốc ngăn chặn quấy rối, bao gồm quấy rối tình dục, TẠI CÁC SỰ KIỆN CỦA HỆ THỐNG LIÊN HỢP QUỐC

28 Đánh giá độc lập các chính sách và thủ tục của UN Women trong việc giải quyết vấn đề bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) và quấy rối tình dục (SH). Báo cáo cuối cùng - Ngày 24/05/2019, Copenhagen.

Hộp 6 dưới đây trình là ví dụ về việc rà soát hành vi quấy rối tại công sở trong Cảnh sát Hoàng gia Canada (RCMP).

BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRONG BỐI CẢNH CÓ XUNG ĐỘT

BLPNTG trong bối cảnh xung đột vũ trang thường bị hầu hết các bên tham gia xung đột gây bạo lực như phương tiện chiến tranh. Khi xung đột vũ trang phá vỡ các hệ thống cung cấp DVTV tại địa phương sở tại, người bị bạo lực thường bị bỏ lại phía sau với rất ít hoặc hoặc hầu như không có phương tiện hỗ trợ hay bảo vệ đặc biệt nào. Trong những trường hợp như vậy, cả việc trở thành nạn nhân thêm lần nữa hoặc gián tiếp biến họ thành nạn nhân đều bị bình thường hoá do lực lượng cảnh sát phải đối mặt với thách thức trong việc nỗ lực ứng phó BLPNTG đã xảy ra trước và sau xung đột hoặc trong quá trình giảm bớt các hành vi thù địch.

Hộp 5 dưới đây nêu định nghĩa về việc bị trở thành nạn nhân một lần nữa và gián tiếp bị nạn nhân hoá:

Hộp 5

Bị trở thành nạn nhân một lần nữa²⁹	Gián tiếp bị nạn nhân hoá
Việc bị trở thành nạn nhân một lần nữa là khi bạo lực xảy ra khi trưởng thành. Đặc biệt, bao gồm bạo lực tình dục với người đã từng bị lạm dụng tình dục trong thời thơ ấu.	Gián tiếp bị nạn nhân hoá nảy sinh không phải do hậu quả trực tiếp của hành vi mà do công tác ứng phó hỗ trợ nạn nhân của các tổ chức và cá nhân nạn nhân chưa phù hợp.

29 Dữ liệu từ khảo sát quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ (NVAW) của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1995-1999, cho biết rất nhiều phụ nữ từng bị bạo lực lần đầu tiên từ khi còn nhỏ; hơn nữa, 40% cho biết từng bị lạm dụng thể chất và 9% bị lạm dụng tình dục. Phụ nữ bị lạm dụng tình dục khi còn nhỏ có nguy cơ bị tấn công tình dục khác khi trưởng thành cao gấp 2,5-4,0 lần so với phụ nữ không có tiền sử bị lạm dụng. Xem: Civildanes GC, Mello AF, Mello MF. Việc gián tiếp biến phụ nữ và trẻ em gái thành nạn nhân là một yếu tố có nguy cơ cao gây rối loạn căng thẳng sau sang: theo một đánh giá có hệ thống các tài liệu nghiên cứu trước đó. Braz J Tâm thần học. 2018; 00:000-000. <http://dx.doi.org/10.1590/1516-4446-2017-0013>

Hộp 6

Trình báo về quấy rối tại công sở trong Cảnh sát Hoàng gia Canada (RCMP)



Năm 2016, Bộ trưởng Bộ Công an đã yêu cầu Ủy ban đánh giá và khiếu nại dân sự tiến hành đánh giá toàn diện các chính sách và thủ tục của RCMP về quấy rối nơi công sở, đồng thời kiểm tra và đánh giá cụ thể công tác thực hiện các khuyến nghị nêu trong Báo cáo điều tra lợi ích công cộng năm 2013 về quấy rối nơi công sở tại RCMP. Báo cáo khẳng định rằng quấy rối tại công sở vẫn là một vấn đề nghiêm trọng trong RCMP. Phát hiện của báo cáo điều tra cho thấy, Ủy ban đã chỉ ra rằng trong khi các lãnh đạo cấp cao RCMP nỗ lực để ngăn chặn hành vi quấy rối - đặc biệt là ở cấp bộ phận đơn vị - thì những sáng kiến này lại bị hạn chế

mang tính sự vụ và không được nhận sự hỗ trợ cần thiết từ Cơ quan trung ương quốc gia. Báo cáo đã xác định một số bất cập vẫn đang tồn tại trong nỗ lực của RCMP nhằm ngăn chặn hành vi quấy rối tại nơi làm việc. Sau đây là những ví dụ điển hình về những bất cập này::

- Cải cách khó có thể thực hiện bởi nguyên nhân sâu xa từ các yếu tố cơ cấu và văn hóa tổ chức RCMP;
- RCMP đã không thành công trong việc thúc đẩy văn hóa lãnh đạo. Mặc dù có thể có nhiều nhà lãnh đạo gương mẫu trong RCMP, nhưng tổ chức này không thúc đẩy được văn hóa lãnh đạo giữa các nhà quản lý, giám sát và cán bộ điều hành nói chung;
- Tiêu chuẩn cao nhưng mang tính tượng trưng để phát hiện hành vi quấy rối;
- Các sĩ quan chỉ huy hầu như không được đào tạo về cách ra quyết định trong các khiếu nại quấy rối;
- Quấy rối tại nơi làm việc, bắt nạt, đe dọa và quấy rối tình dục có thể gây tổn hại đáng kể cho các thành viên và nhân viên của RCMP, trong một số trường hợp có thể gây tổn hại đến nghề nghiệp và gây tổn hại nghiêm trọng về tinh thần và thể chất. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của RCMP, làm trầm trọng thêm các vấn đề trường diễn do việc lực lượng luôn thiếu người.
- Quấy rối tại nơi làm việc có tác động tiêu cực đến lòng tin của công chúng Canada, những người đang đặt câu hỏi liệu các vấn đề nội bộ của RCMP có 'gây ảnh hưởng ra bên ngoài' và ảnh hưởng đến cách các thành viên RCMP trong đối xử với người dân hay không .

Báo cáo đưa ra nhiều khuyến nghị cho RCMP. Danh mục nêu dưới đây là những ví dụ điển hình về các khuyến nghị trong báo cáo:

- Thúc đẩy văn hóa lãnh đạo bằng cách đưa ra các tiêu chí khuyến khích công nhận các kỹ năng quản lý, thiết lập các chương trình bắt buộc và nghiêm ngặt hơn trong phát triển năng lực lãnh đạo, cho tất cả các trường nhóm, quản lý và cán bộ điều hành hiện tại và mới được bổ nhiệm, bao gồm các khóa học phù hợp ở trình độ đại học;
- Xây dựng các tài liệu chính sách rõ ràng chuyên xử lý quấy rối , bằng ngôn ngữ đơn giản và những tài liệu này có sẵn trên trang web phổ biến rộng rãi ngoài RCMP;
- Xây dựng cơ chế đào tạo trực tiếp về quấy rối do các chuyên gia được đào tạo và có trình độ tiến hành. Đào tạo chuyên môn là bắt buộc đối với tất cả các trường nhóm, quản lý và điều hành hiện tại cũng như mới được bổ nhiệm;
- Duy trì điều tra viên thường phục có kỹ năng, có năng lực và tận tụy (không phải nhân viên mặc cảnh phục), những người không bị chi phối bởi chuỗi mệnh lệnh, để tiến hành các cuộc điều tra về quấy rối;
- Sửa đổi các chính sách và quy trình thủ tục về yêu cầu điều tra viên cung cấp những phát hiện trên tinh thần tôn trọng tính xác thực và liệu có vi phạm các chính sách về quấy rối hay không và báo cáo những phát hiện đó tới người ra quyết định; ủy quyền cho người ra quyết định xem xét có chấp nhận các phát hiện của điều tra viên và đưa ra quyết định về việc có áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và/hoặc kỷ luật nào không;
- Bảo đảm rằng các sĩ quan chỉ huy thường xuyên được đào tạo trực tiếp trên lớp học về ra quyết định, đặc biệt liên quan đến công tác đánh giá các vụ trình báo về quấy rối tại nơi làm việc, trong đó các bài kiểm tra pháp lý thích hợp sẽ được áp dụng, và được đào tạo nâng cao hiểu biết về các khuôn mẫu liên quan đến hành vi của nạn nhân bị quấy rối.

Nguồn: Báo cáo về quấy rối công sở tại RCMP (Chính phủ Canada, 2017).

Xung đột vũ trang làm tăng thêm sự phức tạp của tình trạng BLPNTEG, nguyên nhân và hậu quả cũng như tác động đối với phụ nữ và trẻ em gái rất khác biệt và không đồng nhất. Do tính phức tạp tăng thêm vì xung đột, nên cảnh sát phải định hình chiến lược điều tra phù hợp. Trong thời bình, cảnh sát thường chỉ đối phó với một thủ phạm trực tiếp duy nhất – là đối tượng chịu trách nhiệm theo luật đối với hành vi phạm phải, chẳng hạn như trong trường hợp bạo lực do chồng/bạn tình gây ra và quấy rối tình dục, là hai loại hình bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái phổ biến nhất trên toàn cầu.

Điều tra BLPNTEG trong bối cảnh có xung đột, cần tiến hành với quy mô rộng hơn khi xác định có các thủ phạm gián tiếp chịu trách nhiệm chỉ huy vì các đối tượng này có thể khác với thủ phạm trực tiếp thực hiện hành vi đã bị cáo buộc. Theo Nghị định thư quốc tế về lập hồ sơ và điều tra bạo lực tình dục trong xung đột (2014), người gây bạo lực gián tiếp bao gồm những người "... thực hiện kiểm soát ý muốn của thủ phạm trực tiếp hoặc bằng cách kiểm soát đối với một bộ máy quyền lực có tổ chức, chẳng hạn như cơ cấu cảnh sát hoặc quân sự."³⁰ Các chủ thể có vũ trang có thể lợi dụng BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực tình dục như một công cụ chiến tranh để kiểm soát hoặc thậm chí trừng phạt một nhóm dân cư.³¹ Xác lập trách nhiệm chỉ huy đối với các hành vi do đối tượng khác thực hiện coi đó làm phương tiện hoặc động cơ gây ra chiến tranh, do đó đây chính là yếu tố vốn có trong công tác điều tra tập trung vào thủ phạm.

Tuy nhiên, tác động của xung đột vũ trang gây khó khăn trong việc tiếp cận thủ phạm, đặc biệt là thủ phạm gián tiếp, đặc biệt gần như không thể thu thập bằng chứng sinh học hoặc vật chất. Cảnh sát điều tra thường phải dựa vào lời khai của nạn nhân và nhân chứng dũng cảm, những người thường phải cung cấp thông tin và lời khai ở những địa điểm không phù hợp với phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm, chẳng hạn như các trại trú ẩn khẩn cấp cho những người bị buộc phải rời bỏ chỗ ở.

30 Văn phòng Đối ngoại và Thịnh vượng chung, (2014) Nghị định thư quốc tế về tài liệu hoá và điều tra bạo lực tình dục trong bối cảnh có xung đột: Các chuẩn mực cơ bản của cách làm tốt nhất về tài liệu hoá tình hình bạo lực tình dục coi đó như tội ác theo Luật quốc tế, London: Văn phòng Đối ngoại & Thịnh vượng chung.

31 Các tác giả của Sổ tay này hoàn toàn thừa nhận rằng nam giới và trẻ trai cũng phải chịu bạo lực tình dục trong xung đột vũ trang. Đối với những trường hợp như vậy, Sổ tay khuyến nghị độc giả xem ấn phẩm Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tình dục và bạo lực gia đình đối với nam giới: Hướng dẫn cho các tổ chức an ninh. Watson, C. Geneva: DCAF, 2014.

BLPNTEG trong bối cảnh xung đột, đặc biệt là bạo lực tình dục, cũng thách thức đặc biệt đối với cảnh sát trong công tác bảo vệ. Trong bối cảnh như vậy, cảnh sát và các lực lượng an ninh khác của nhà nước thường không đủ năng lực để bảo đảm bảo vệ nạn nhân một cách toàn diện và/hoặc nhân chứng BLPNTEG, hoặc chính họ hài lòng hay thậm chí đồng lõa với các hành vi bạo lực bị cáo buộc, hoặc cả hai. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến sự gia tăng việc sở hữu vũ khí nhỏ, điều này càng làm trầm trọng hơn những rủi ro mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt, nhưng cũng gây rủi ro cho các sĩ quan cảnh sát thực hiện nhiệm vụ ứng phó.

Hơn nữa, xung đột vũ trang chấm dứt không có nghĩa là chấm dứt BLPNTEG. Các chuyên gia đã tổng hợp tình hình BLPNTEG trong bối cảnh xung đột gia tăng đột biến do hậu quả của chiến tranh và trong các giai đoạn 'Hòa bình'.³² Một số nghiên cứu chỉ ra rằng BLPNTEG trong bối cảnh xung đột vẫn tiếp diễn do các nhóm vũ trang nhà nước và phi nhà nước gây ra 5 năm sau cuộc xung đột, mà hầu hết các tội ác đó lại do các đơn vị do quân đội của nhà nước gây ra.³³

Sự gia tăng đột biến hành vi bạo lực trong bối cảnh hậu xung đột hoặc xây dựng hòa bình bị đẩy mạnh/nuôi dưỡng do sự phổ biến của vũ khí hạng nhẹ và vũ khí cỡ nhỏ (SALW) và hậu quả là tình trạng lạm dụng các vũ khí này. Ví dụ, nghiên cứu tại Serbia cho thấy việc sẵn sàng sử dụng các vũ khí SALW trong bạo lực giữa người thân ở nhóm các thủ phạm đã từng tham gia chiến tranh/xung đột quân sự (22,2%) gia tăng cao hơn so với các thủ phạm của bạo lực của người chồng/bạn tình không tham gia vào các cuộc xung đột quân sự (8,8%).³⁴

32 Xem Swaine, Aisling (2018), Bạo lực đối với phụ nữ trong bối cảnh xung đột: Thực hiện chuyển đổi, Cambridge: NXB ĐH Cambridge; Hossain, Naomi (2012), An ninh và con đường tăng quyền năng cho phụ nữ: Phát hiện từ Tổng hợp chuyên đề về con đường nghiên cứu trao quyền cho phụ nữ, Bài báo cáo viết cho IDS 406, Brighton: Viện Nghiên cứu Phát triển.

33 Xem Cohen, Dara Kay, Amelia Hoover Green và Elisabeth Jean Wood (2013), Bạo lực tình dục thời chiến: quan niệm sai lầm, hệ lụy và hướng tiếp theo, Báo cáo đặc biệt, Washington D.C: Viện Hòa bình Hoa Kỳ. Đọc thêm: Aolain, Fionnuala Ni, và Eilish Rooney (2007), "Thực thi chưa đủ và tính đan xen: Khía cạnh giới tính của quá trình chuyển đổi đối với phụ nữ," Tạp chí Quốc tế về công lý chuyềnrn đổi, Tập 1, Số 3, trang 338–54 về Sự tham gia có ý nghĩa của Phụ nữ trong báo cáo của chuyên gia về đàm phán hòa bình và thực thi các thỏa thuận hòa bình (2018). Được UN Women đề nghị viết để chuẩn bị cho báo cáo của Tổng thư ký Liên hợp quốc về phụ nữ, hòa bình và An ninh, New York, Hoa Kỳ.

34 Giới và vũ khí SALW tại Đông Nam châu Âu (2016). Cơ quan kiểm soát vũ khí hạng nhẹ và nhỏ tại Đông Nam và Đông châu Âu (SEESAC). https://www.seesac.org/f/docs/Armed-Violence/Gender_and_SALW_publication_eng-web.pdf

Chiến tranh có tác động khác nhau đối với người dân mang đặc thù giới. Cơ thể phụ nữ và trẻ em gái trở thành một phần cuộc chiến do họ là mục tiêu bị bắt cóc, nô lệ tình dục để phục vụ quân đội, cũng như nấu ăn và mang vác đồ giữa các doanh trại quân đội.³⁵ Liên quan tới việc bị bạo lực và bóc lột tình dục ở nhiều cấp độ khác nhau, phụ nữ và trẻ em gái cũng rất dễ bị lây bệnh truyền qua đường tình dục như HIV/AIDS và bị gạt ra bên lề do hành vi bạo lực đó.

Ngoài ra, việc buộc phải rời bỏ chỗ ở do xung đột vũ trang và các cuộc khủng hoảng nhân đạo khác làm tăng nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới bao gồm BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực do chồng/bạn tình gây ra.³⁶ Cảnh sát phải ứng phó BLPNTEGsống trong các trại tị nạn. Trong những tình huống như vậy, phụ nữ và trẻ em gái sẽ gặp nguy hiểm khi tìm kiếm những nhu cầu thiết yếu hàng ngày như nước, thức ăn hoặc thậm chí là đi vệ sinh. Đối phó (ngăn chặn và điều tra) BLPNTEG trong các trại tị nạn buộc cảnh sát phải xây dựng quan hệ đối tác với những người bị sang chấn trầm trọng, là nhóm người riêng lẻ không tổ chức và có thể không có thủ lĩnh đại diện. Bất cứ biện pháp can thiệp nào của cảnh sát cần phải xem xét tới tính chất dễ mong manh của của các mối quan hệ xã hội mới này và tầm quan trọng của những mối quan hệ này đối với tình trạng sức khỏe của người bị BLPNTEG.

“Đối với hầu hết phụ nữ sống ở môi trường hậu xung đột, bạo lực không chỉ dừng lại khi có lệnh ngừng bắn chính thức hoặc ký kết hiệp định hòa bình, mà còn thường gia tăng trong bối cảnh hậu xung đột đó.”

—Khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW 30

Theo Viện Nghiên cứu về bạo lực tình dục (‘SVRI’), trong những hoàn cảnh bấp bênh như vậy, bạo lực tình dục thường trầm trọng hơn, tỷ lệ tảo hôn có thể tăng lên và phụ nữ và trẻ em gái rất dễ bị bạo lực ở tất cả giai đoạn trong hành trình của mình, kể cả khi đi máy bay, trong quá trình tị nạn, ở các quốc gia quá cảnh, và khi trở về nhà nơi bị chiến tranh tàn phá.³⁷

35 Phụ nữ, chiến tranh và hòa bình: Đánh giá của các chuyên gia độc lập về tác động của xung đột vũ trang đối với phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong xây dựng hòa bình (2002). Rehn, E. và Sirleaf, E.J. Quỹ Phát triển phụ nữ của Liên hợp quốc (UNIFEM).

36 Các biện pháp can thiệp để giảm bạo lực trên cơ sở giới trong môi trường nhân đạo (2019). Viện Nghiên cứu bạo lực tình dục và Nhóm Ngân hàng Thế giới.

37 Sdd.



Ảnh do MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti) cung cấp

Mặc dù có nhiều thách thức, các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện luật pháp quốc tế phải điều tra tất cả các cáo buộc về bạo lực tình dục và các hình thức khác của BLPNTEG xảy ra trong xung đột vũ trang trên lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, trong thực tế sau xung đột vũ trang hầu hết các quốc gia đều gặp khó khăn trong công tác điều tra và truy tố toàn diện các tội phạm BLPNTEG liên quan tới xung đột mà lơ là bỏ qua các hình thức bạo lực khác đối với phụ nữ và trẻ em gái khác xảy ra hàng ngày và bạo lực gần đây.³⁸

Để xử lý việc bỏ qua BLPNTEG liên quan tới xung đột, đối với các quốc gia không đủ khả năng hoặc không sẵn sàng điều tra BLPNTEG, cộng đồng quốc tế, thường do Liên hợp quốc chủ trì, có thể tiến hành song song các cuộc điều tra không tài phán, hoặc hỗ trợ quốc gia đó trong điều tra hình sự các vụ việc. Sự can thiệp của bất kỳ cơ chế điều tra quốc tế nào cũng cần sự hỗ trợ của quốc gia sở tại, đặc biệt là của lực lượng cảnh sát trong nước khi không dính líu đến các vi phạm đang được điều tra, theo đó, được trợ giúp trên cơ sở năng lực của lãnh đạo cảnh sát trong nước phối hợp với lực lượng quốc tế dẫn dắt và tiến hành điều tra về các vụ việc đó. Trong trường hợp quốc gia liên quan đã tham gia ký kết Quy chế Rome của Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC), ICC có thẩm quyền điều tra các vi phạm nghiêm trọng về quyền con người khi hệ thống tư pháp quốc gia đó không thể hoặc

38 Xem Điều khoản 17 (1) Quy chế Rome của Tòa án Hình sự quốc tế Liên hợp quốc Tài liệu A / CONF.183 / 9, ngày 17 tháng 7 năm 1998, 37 I.L.M. 1002, 1030 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2002) [sau đây gọi là Quy chế Rome].

Hộp 7

Định nghĩa người tị nạn khác với người di cư trong nước (IDP)

Người tị nạn	Người di cư trong nước
Người tị nạn là người ở bên ngoài quốc gia xuất xứ của mình, cần được quốc tế bảo vệ vì bị đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sự toàn vẹn về thể chất hoặc quyền tự do tại quốc gia xuất xứ do hậu quả của sự ngược đãi, xung đột vũ trang, bạo lực hoặc mất trật tự công cộng nghiêm trọng mà chính quyền quốc gia sở tại không thể hoặc sẽ không bảo vệ họ. Nguồn: A/AC 96/830 và nhiệm vụ bảo vệ người tị nạn của UNHCR, theo mục 6 A (ii) của Quy chế (Nghị quyết 428 (V) của Đại hội đồng, phụ lục).	Những người hoặc nhóm người bị ép buộc hoặc bắt buộc phải di tản hoặc rời khỏi nhà hoặc nơi ở thường xuyên của họ, đặc biệt là do hoặc để tránh tác động của xung đột vũ trang, các tình huống bạo lực nói chung, vi phạm nhân quyền hoặc thảm họa tự nhiên hoặc do con người tạo ra, và là những người không vượt qua biên giới quốc gia mà được quốc tế công nhận. Nguồn: Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về Di cư trong nước(1998)

không muốn tiến hành các hoạt động điều tra và truy tố.

Dù cơ quan có thẩm quyền là bên nào, hướng dẫn về giới tại Sổ tay này sẽ đều là tài liệu tham khảo phù hợp cho lực lượng cảnh sát khi điều tra các vụ việc BLPNTEG liên quan tới xung đột. Thực tế là, điều tra có thể thực hiện dựa trên cơ sở cả luật nhân quyền quốc tế và luật nhân đạo quốc tế đều được áp dụng trong các tình huống xung đột vũ trang.³⁹ Các năng lực nhạy cảm về giới nêu trong Sổ tay này cũng có thể áp dụng cho các chuyên gia dân sự thực thi nhiệm vụ của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc như Ủy ban điều tra quốc tế, Phái đoàn tìm kiếm sự thật và các cơ quan điều tra khác đang tìm cách điều tra các cáo buộc vi phạm luật nhân quyền quốc tế (IHRL), luật nhân đạo quốc

tế (IHL) hoặc luật hình sự quốc tế, nếu có liên quan và đưa ra khuyến nghị hành động khắc phục dựa trên các phát hiện thực tế và pháp lý tương ứng.

Các năng lực nhạy cảm về giới được nhấn mạnh trong Sổ tay này là những trụ cột quan trọng để BLPNTEG liên quan tới xung

đột, bao gồm cả lợi dụng bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái làm phương tiện leo thang chiến tranh, bối cảnh thay đổi do công nghệ phát triển và những thủ phạm BLPNTEG gián tiếp tìm ra những cách thức mới để lẩn tránh trách nhiệm giải trình. Điều tra viên hoặc nhân viên ứng phó

cần luôn bảo đảm và kiểm soát mọi sự tham gia có ý nghĩa của nạn nhân BLPNTEG. Với hiểu biết sâu sắc về các khía cạnh khác của xung đột vũ trang về với bản chất của BLPNTEG, nguyên nhân, hậu quả, và tác động tới phụ nữ và trẻ em gái khác biệt và không cân xứng, cảnh sát và điều tra viên dân sự có thể đóng góp tốt nhất vào nhiệm vụ điều tra, nhờ vậy, ngay cả trong xung đột vũ trang, vẫn xử lý được các hành vi bạo lực này

Cuối cùng, trong các khủng hoảng nhân đạo, nên sử dụng sổ tay này kèm với Hướng dẫn của Ủy ban thường trực liên ngành Hướng dẫn các biện pháp can thiệp bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh nhân đạo, tập trung vào phòng ngừa và ứng phó bạo lực tình dục trong các tình huống khẩn cấp (2005).⁴⁰

HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP: ỨNG PHÓ HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BLPNTEG VÀ BẮC PHẢI DI TẢN

Tình hình an ninh toàn cầu tiếp tục diễn tiến và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới, một số khu vực mới,

39 Để biết thêm thông tin, xem Bảo vệ pháp lý quốc tế về quyền con người trong xung đột vũ trang (UNHCHR, 2011).

40 Được thành lập theo nghị quyết 46/182 của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Liên hợp quốc) năm 1991, Ủy ban thường trực liên cơ quan là diễn đàn điều phối nhân đạo cấp cao nhất và ra đời sớm nhất trong hệ thống Liên hợp quốc, quy tụ những người đứng đầu điều hành của 18 tổ chức Liên hợp quốc và tổ chức ngoài Liên hợp quốc nhằm bảo đảm tính nhất quán của các nỗ lực chuẩn bị và ứng phó, xây dựng chính sách và thống nhất về các ưu tiên cho các hành động nhân đạo được tăng cường. Xem Ủy Ban thường trực liên cơ quan.



Ảnh do MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti) cung cấp

một số khu vực đã xảy ra trong nhiều năm, dẫn đến số lượng người phải di tản ngày càng tăng hoặc chắt chẫn con số này không giảm đi. Đây là vấn đề gây những thách thức đối với lực lượng cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật tại các quốc gia tiếp nhận người tị nạn do hậu quả của việc di tản tránh xung đột tại quê hương của họ.

Quốc gia tiếp nhận có trách nhiệm về sự an toàn và bảo vệ những người phải di chuyển chỗ ở trong nước, kể cả những người tị nạn đến từ khỏi quốc gia khác. Là cảnh sát, bạn không thể miễn trừ trách nhiệm của mình đối với sự an toàn và bảo vệ người di tản ở trong các trại tị nạn do các tổ chức quốc tế như UNHCR điều hành.

Dòng người tị nạn lớn tạo ra nhiều thách thức cho bất kỳ quốc gia nào trong việc cung cấp dịch vụ hành pháp hiệu quả, cho cả người tị nạn lẫn cộng đồng người dân trong nước. Thách thức tương tự diễn ra tại Cox's Bazar, Bangladesh, nơi có khoảng 854.740 người tị nạn Rohingya đã chạy qua biên giới từ Myanmar và hiện đang sống trong 34 trại tị nạn ở Bangladesh.

Cảnh sát Bangladesh hiện phải đối mặt với những thách thức to lớn, đặc biệt là tại các đồn cảnh phải dựa trên nguồn lực hạn chế để cung cấp dịch vụ cho số lượng người lớn hơn nhiều.

Mặc dù các nguồn lực cảnh sát bổ sung đã được triển khai tới huyện Cox's Bazar, con số vẫn là khá thấp so với số lượng lớn những người đến khu vực này, không chỉ bản thân những người tị nạn mà còn một số lượng lớn nhân viên cơ quan cứu trợ, rất nhiều trong số đó đến từ bên ngoài Bangladesh.

Với tư cách là chỉ huy đồn cảnh sát trong một khu vực có số lượng lớn người tị nạn, nguồn lực hạn chế giờ đây phải dần mỏng hơn nữa, và ngay cả việc yêu cầu bổ sung thêm nhân sự cũng chưa chắc là một giải pháp dễ dàng nếu bạn không có đủ cơ sở để tiếp nhận nhân sự bổ sung. Điều này càng đặc biệt đúng khi cần gia tăng nữ cảnh sát để hỗ trợ số lượng lớn nạn nhân BLPNTEG, thường là tình trạng tại các môi trường đang xảy ra xung đột và hậu xung đột.

Do phải lánh nạn xung đột, nhiều hộ gia đình tị nạn do phụ nữ làm chủ vì chồng và/hoặc con trai đã thiệt mạng trong cuộc xung đột hoặc vẫn đang chiến đấu tại quê nhà. Càng nhiều hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ càng làm gia tăng tính dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt là trong các bối cảnh văn hóa khác nhau. Như đã đề cập ở những phần trước của sổ tay này, điều quan trọng là bạn và nhân viên của bạn phải tìm hiểu văn hóa của các cộng đồng đang phục vụ, bao gồm cả cộng đồng người tị nạn và tất cả những người không quốc tịch cư trú trong khu vực cảnh sát quản lý.

Cũng có thể có một số lượng lớn hơn người bị bạo lực có các dạng khuyết tật khác nhau do những hành động tàn bạo phải chịu đựng trước khi họ phải chạy trốn, điều này lại làm tăng thêm thách thức mà bạn và nhân viên của phải đối mặt khi giúp nạn nhân này tiếp cận dễ dàng các dịch vụ tư pháp.

Xem Chương 4: ‘Tiếp xúc ban đầu,’ Chương 5: ‘Điều tra’ và Chương 8: ‘Hỗ trợ và Trợ giúp’ để được hướng dẫn thêm về việc bảo đảm người bị bạo lực có thể tiếp cận các dịch vụ phù hợp.

Bạn và nhân viên của bạn rất có thể phải đối mặt với những thách thức khác trong việc cung cấp dịch vụ hành pháp cho số lượng lớn người tị nạn bao gồm, nhưng không giới hạn trong số các thách thức dưới đây:

- Rào cản ngôn ngữ;
- Thiếu khả năng tiếp cận các thủ tục chứng cứ như giám định pháp y;
- Thiếu hiểu biết về văn hóa và truyền thống của người tị nạn;
- Phụ nữ và trẻ em gái tị nạn thiếu nhận thức về quyền của mình;
- Người tị nạn thiếu nhận thức về cách tiếp cận các dịch vụ tư pháp và hỗ trợ để được hưởng quyền của mình;
- Gia tăng căng thẳng trong cộng đồng người dân địa phương đối với người tị nạn;
- Gia tăng các băng nhóm tội phạm có tổ chức trong khu vực tìm cách bóc lột những người dễ bị tổn thương;
- Cộng đồng người tị nạn thiếu tin tưởng vào sự phục vụ của lực lượng ‘quân phục,’ (ví dụ là người tị nạn Rohingya có thể liên quan tới những người mặc quân phục có hành vi bạo lực và tàn ác tại quê hương họ);
- Thiếu cơ sở y tế và các nguồn lực cần thiết khác để bảo vệ người bị bạo lực và thu thập bằng chứng tiến hành điều tra.

Trong khi rõ ràng có những thách thức đặt ra đối với công tác cung cấp dịch vụ hành pháp hiệu quả trong tình huống khủng hoảng tị nạn, thì cũng có những cơ hội cần được khai thác để mang lại lợi ích cho cả người bị bạo lực cũng như đối với bạn và nhân viên của bạn.



Ảnh do UNAMID/Albert González Farran (Darfur region, Sudan) cung cấp

Những cơ hội này có thể đến thông qua các tổ chức hỗ trợ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, thường giúp hỗ trợ cả trong các trại tị nạn và dẫn cho các cộng đồng địa phương. Vì vậy bạn nên khuyến khích nhân viên tham gia cùng các cơ quan và tổ chức phi chính phủ này tại địa phương.

Xây dựng các mối quan hệ tại thực địa sẽ giúp tương tác với người tị nạn và cộng đồng địa phương thông qua các dự án và sáng kiến do các bên khác thực hiện. Bằng cách tích cực tham gia với các tổ chức trong nước và quốc tế, có thể xác định cách hợp tác vì lợi ích tốt nhất của người bị BLPNTEG. Sự hợp tác có thể giúp tạo thêm các điểm tiếp cận tạo điều kiện để người bị bạo lực trình báo các tội ác chống lại họ bằng cách tương tác với những người tham gia, ví dụ như cung cấp y tế, giáo dục, tăng quyền năng kinh tế, mà những người đó có thể dễ dàng giúp chỉ dẫn tiếp cận nhà cung cấp dịch vụ tư pháp.

Hợp tác có thể đem lại kết quả là có thêm cơ sở lưu trú cho cảnh sát tại các trại hoặc trong phạm vi gần các trại.

Sự phát triển của ‘Dịch vụ hỗ trợ phụ nữ tại các đồn cảnh sát trong hai trại tị nạn ở Cox’s Bazar Bangladesh, một ví dụ và sẽ có thêm nhiều trại nữa. Được sự hỗ trợ của UN Women, các cơ sở này cũng đã cung cấp chỗ ở cho các nữ cảnh sát bảo đảm phục vụ 24/24 trong các trại tị nạn, hỗ trợ cần thiết cho các nạn nhân cũng như cho các chỉ huy đồn cảnh sát và điều tra viên.

Tương tác với các đối tác trong nước và quốc tế không

Hộp 8

Thực tế tại thực địa

Cảnh sát làm việc trong và xung quanh trại tị nạn/người di cư nội địa (IDP) phải đối mặt với những thách thức rất lớn, không chỉ trong việc triển khai phương pháp tiếp cận lấy người bị BLPNTEG làm trung tâm, mà còn tập trung vào công tác điều tra tập trung vào thủ phạm. Do nguồn lực hạn chế trong suốt tiến trình tư pháp, cần phải ưu tiên xử lý các tội phạm nghiêm trọng nhất, mặc dù sự sang chấn của người bị bạo lực cũng có thể lớn nhưng dựa theo luật pháp quốc gia, thì có thể đó là các tội phạm ít nghiêm trọng hơn.

Trong các tình huống này, trọng tâm vẫn là sự an toàn và bảo vệ người bị bạo lực khỏi mọi hình thức bạo lực và/hoặc lạm dụng cũng như tất cả trẻ em là nạn nhân hoặc nhân chứng. Đây chính là lúc sự hợp tác giữa các bên cung cấp dịch vụ có thể mang lại lợi ích thực sự không chỉ cho người bị bạo lực mà còn cho chính lực lượng cảnh sát, tạo điều kiện cho các nguồn lực điều tra hạn chế được tập trung vào thủ phạm.

Dù việc xây dựng mối quan hệ tại cơ sở giữa lực lượng cảnh sát và các bên cung cấp dịch vụ khác phải diễn ra ở tất cả các địa phương, nhưng mối quan hệ này đặc biệt quan trọng trong và xung quanh các trại tị nạn/IDP, những địa điểm thường quá tải dịch vụ với số lượng rất lớn người cần được hỗ trợ. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực hạn chế, hợp tác triển khai sẽ mang lại kết quả tích cực. Các phương thức làm việc như vậy cũng bảo đảm thiết lập và duy trì các kênh truyền thông, tránh triển khai các thông điệp hỗn hợp hoặc huỷ hoại giữa và từ các cơ quan khác nhau.

Những mối quan hệ như vậy giúp xây dựng hiểu biết rộng rãi hơn về những thách thức mà ai cũng phải đối mặt và từ đó xây dựng lòng tin và sự tự tin giữa các cơ quan, giúp mang lại lợi ích cho toàn bộ hoạt động ứng phó nhân đạo. Có thể nói cảnh sát làm việc trong và xung quanh các trại tị nạn có lợi thế hơn trong việc hỗ trợ và giúp đỡ các nạn nhân BLPNTEG do số lượng lớn các cơ quan viện trợ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ tham gia hỗ trợ trong các bối cảnh như vậy. Các bên cung cấp cơ sở y tế có thể hỗ trợ các nạn nhân cần được điều trị hoặc tạo không gian an toàn để cảnh sát và họ có thể trao đổi, hoặc, tùy thuộc vào lực lượng chuyên môn sẵn có, họ được kiểm tra y tế mà không cần phải di chuyển hoặc đi quá xa trại. Các cơ quan cung cấp phương tiện đi lại hoặc tăng quyền năng cho phụ nữ hoặc cộng đồng có thể sẵn sàng tạo điều kiện để người bị bạo lực trình báo tại đó thay vì phải đi đến đồn cảnh sát, nơi có thể không thân thiện với nạn nhân. Điều quan trọng là cảnh sát phải tích cực hợp tác với các đối tác tiềm năng để xác định cách thức hợp tác có thể mang lại lợi ích cho người bị bạo lực

Ví dụ thực tế có thể cân nhắc:

Amena đã di tản khỏi Myanmar cùng 3 đứa con nhỏ và hiện là chủ hộ gia đình được sắp xếp ở tại một trại tị nạn ở Cox's Bazar. Chồng cô đã chết khi chữa cháy cho căn nhà của gia đình khi ngôi làng của họ ở Bang Rakhine bị tấn công. Giờ đây, Amena một mình có trách nhiệm nuôi sống gia đình mình và đến điểm phân phối cứu trợ mỗi ngày với hy vọng nhận được thức ăn và nước uống để nuôi các con của mình. Chiều hôm đó, khi lấy được gạo và nước, Amena đang trên đường trở về nơi tạm trú của mình trong trại thì bị tấn công và đánh cắp thức ăn và nước uống mà cô vừa lấy về.

Một gia đình Rohingya tình cờ nhìn thấy Amena, cô nằm trên mặt đất, quần áo xộc xệch. Rõ ràng là cô rất buồn và đau khổ. Họ đã đưa cô đến một trung tâm của UN Women để được hỗ trợ điều trị y tế. Các nhân viên của UN Women đã trình báo vụ việc với cảnh sát.



Ảnh do Lực lượng quốc tế (Bangladesh) cung cấp

Khi đến trung tâm UN Women, bạn xác nhận rằng Amena đã được đưa đến bệnh viện và cô ấy là mẹ của 3 con nhỏ hiện không ở cùng mẹ. Bạn tới gặp gia đình đã tìm thấy Amena và được họ đưa đến khu vực nơi tìm thấy Amena. Có một số người đi lại xung quanh khu vực và khi kiểm tra sơ bộ khu vực lân cận thì nhận thấy rằng khu vực này thiếu ánh sáng nhưng lại có thể thấy được nơi ở của một số gia đình tị nạn. Bạn cũng nhận thấy nhà vệ sinh và bồn rửa tay tương đối gần.

Ưu tiên trước mắt của bạn là gì? – An toàn và bảo vệ nạn nhân và 03 cháu nhỏ, cũng như cần tiến hành đánh giá rủi ro ngay lập tức.

Bạn có thể phải xử lý (những) tội phạm nào? - Cường đoạt tình dục (quần áo xộc xệch), cướp giật, trộm cắp.

Ở giai đoạn bắt đầu điều tra, có bao nhiêu hiện trường vụ án? - Nơi Amena được tìm thấy, bản thân cô ấy là hiện trường vụ án, nơi phạm tội, nếu không thì là nơi tìm thấy nạn nhân. Những người khác ở trung tâm UN Women nơi cô được đưa đến và bất kỳ phương tiện nào đưa cô đến bệnh viện, nếu có sử dụng vũ khí thì vị trí của vũ khí cũng có thể là hiện trường vụ án.

Có thể có bằng chứng nào? - Lời khai của người bị bạo lực; khả năng có bằng chứng từ nhân chứng hoặc bất kỳ ai đã chứng kiến chính vụ tấn công hoặc nhìn thấy bất kỳ ai có hành vi đáng ngờ hoặc chạy trốn khỏi hiện trường, ví dụ, những người đi vệ sinh hoặc rửa tay có thể đã chứng kiến điều gì đó; bằng chứng y tế và/hoặc pháp y, bằng chứng về khiếu nại đầu tiên/sớm từ gia đình Rohingya, những người đã tìm thấy cô và các nhân viên của UN Women; bất cứ điều gì có thể là bằng chứng, không nên coi nhẹ bất kỳ điểm nào.

Bạn sẽ bảo mật và lưu giữ các bằng chứng tiềm năng như thế nào? - ngay lập tức bảo vệ khu vực nơi tìm thấy Amena, bằng cách ở lại đó hoặc cử một đồng nghiệp ở lại để tránh có người can thiệp hiện trường, nhờ cảnh sát hoặc dùng băng hoặc dây thừng (nếu có) xung quanh hiện trường, và nếu có để giảm số lượng nhân lực cần thiết xuống chỉ còn một.

Định hình xem có những nhân chứng nào có thể có, tối thiểu phải có được chi tiết ngắn gọn về thông tin họ có thể có và cách liên lạc với họ sau này nếu cần. Cân nhắc bố trí cảnh sát tuần tra khu vực và xung quanh nhà vệ sinh và khu rửa tay, vừa để trấn an cộng đồng, vừa nỗ lực tìm kiếm nhân chứng cũng như ngăn chặn bất kỳ tội phạm tương tự nào xảy ra.

Kịch bản trên Công ty TNHH lực lượng quốc tế cung cấp và không dựa trên bất kỳ vụ việc hoặc con người thực tế nào.

chỉ giúp xây dựng các mối quan hệ và đường dây liên lạc tại địa phương, mà còn có thể mang lại những cách khác để tương tác trực tiếp với các cộng đồng thông qua nhiều chương trình tiếp cận cộng đồng. Khi xây dựng lòng tin và sự tự tin với các bên liên quan khác và cộng đồng, bạn còn có thể nâng cao nhận thức về cách các cơ quan đối tác không chỉ hỗ trợ lẫn nhau mà còn kết hợp với nhau để hỗ trợ nạn nhân. Cuối cùng, việc xây dựng lòng tin và sự tự tin trong cộng đồng dân cư địa phương sẽ tạo điều kiện cho bạn và nhân viên của bạn thu thập thông tin và tin tình báo về các tội phạm khác đang diễn ra và tạo cơ hội nâng cao nhận thức về phòng chống tội phạm.⁴¹

Để biết thêm thông tin về các giải pháp cộng đồng và hợp tác triển khai, xem Chương 3: “Phòng ngừa”, Chương 6: “An toàn và Bảo vệ”, và Chương 7: “Hỗ trợ và Trợ giúp”.



Bạo lực trên cơ sở giới hoặc bạo lực giới là một thuật ngữ bao trùm cho bất kỳ hành động có hại nào được thực hiện trái với ý muốn của một người và dựa trên sự khác biệt về mặt xã hội (giới tính) giữa nam và nữ. Bản chất và mức độ của các loại BLG cụ thể khác nhau giữa các nền văn hóa, quốc gia và khu vực.

ĐIỀU TRA THÍCH ỨNG VỚI BẢN CHẤT DIỄN TIẾN CỦA XUNG ĐỘT

Việc điều tra BLPNTEG liên quan tới xung đột, đặc biệt khi có hành vi liên quan của lực lượng vũ trang trong xung đột, đòi hỏi phải hiểu sâu hơn về cách thức lợi dụng BLPNTEG trong chiến tranh. Mặc dù có nhiều thách thức mà cảnh sát phải đối mặt, điều tra có trách nhiệm giới về BLPNTEG liên quan tới xung đột đòi hỏi phải có chuyên gia tiến hành phân tích chuyên sâu các bằng chứng liên quan đến hành vi bạo lực đó - bao gồm cả bối cảnh rộng hơn chỉ rõ rằng bạo lực tình dục luôn là một phần của chiến tranh có tổ chức chứ

41 SáCouto, Susana và Katherine Cleary. “Tầm quan trọng của điều tra hiệu quả về bạo lực tình dục và tội phạm trên cơ sở giới tại Tòa án hình sự quốc tế.” *Tạp chí Giới, Chính sách xã hội của Đại học Hoa Kỳ, Luật 17, số 2* (2009): 337-359. Xem thêm Kelly Dawn Askin, *Truy tố tội phạm giới tại Darfur: Buộc lãnh đạo chịu trách nhiệm về bạo lực tình dục, trong DIỆT CHỨNG TẠI DARFUR 141, 144* (Samuel Totten và cộng sự, 2006)



Ảnh do UNMIL/Christopher Herwig (Liberia) cung cấp

không chỉ là những sự cố ‘ngẫu nhiên’ hoặc ‘mang tính cơ hội’ trong tương quan với những tội ác ‘cốt lõi’ khác trong thời chiến. Sácouto và Cleary (2009), cho rằng bạo lực tình dục trong các cuộc xung đột vũ trang thường được ngầm khuyến khích hoặc dung thứ, ngay cả khi không chính thức xử phạt.⁴² Thêm nữa, nếu không điều tra kịp thời hoặc không bị trừng phạt, bạo lực tình dục có thể leo thang và trở thành một phương tiện chính của chiến tranh.

Ví dụ, nghiên cứu của WHO về bạo lực tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái liên quan tới xung đột tại Liberia⁴³ cho biết 95% trong số 1.216 tham gia nghiên cứu đã từng chịu một số hình thức BLG, trong đó 73,9% người được hỏi từng bị cưỡng hiếp trong chiến tranh trong khi 13,0% bị hiếp dâm sau xung đột.⁴⁴ Trong những năm đầu của thời kỳ hậu xung đột, thủ phạm chủ yếu là những người từng tham chiến. Năm 2007, trẻ em dưới 18 tuổi là một phần của 46% các vụ việc được trình báo lên cảnh sát quốc gia Liberia. Đồng thời, năm 2017, 38% trong tổng số 5,000 vụ việc được trình báo là các vụ BLG, và trong vòng 3 tháng đầu năm 2008, 1,935 vụ được trình báo, trong số đó 34% liên quan tới bạo lực trên cơ sở giới⁴⁵. Trong số các tội phạm tình dục được khai báo

42 Ibid.

43 Báo cáo về đánh giá nhu cầu cơ sở y tế và bạo lực giới (các hạt Lofa, Nimba, Grand Gedeh và Grand Bassa) ở Liberia (2005). Oman-yondo, M.O. cho Tổ chức Y tế Thế giới.

44 Chương trình chung của Chính phủ/Liên hợp quốc nhằm phòng ngừa và ứng phó với BLG (ngày 13 tháng 6 năm 2008). Thông tin được chia sẻ bởi Tiến sĩ Sadiq Syed, Phó Giám đốc Chương trình Khu vực UN Women tại Nam Phi.

45 Ibid.

từ tháng 09 tới tháng 11 năm 2008, hiệp dâm là tội danh hàng đầu.⁴⁶

Trong báo cáo về bạo lực tình dục liên quan đến xung đột (S/2017/249), Tổng thư ký Liên hợp quốc định nghĩa thuật ngữ ‘bạo lực tình dục liên quan đến xung đột’, để chỉ **hiếp dâm, nô lệ tình dục, cưỡng bức mại dâm, cưỡng bức mang thai, cưỡng bức phá thai, cưỡng bức triệt sản, cưỡng ép kết hôn và bất kỳ hình thức bạo lực tình dục nào khác gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đối với phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến xung đột.**⁴⁷

Báo cáo cũng chỉ ra là mối liên quan này thể hiện rõ trong hồ sơ của thủ phạm (thường được liên kết với một nhóm vũ trang Nhà nước hoặc phi Nhà nước, bao gồm một tổ chức hoặc mạng lưới khủng bố), hồ sơ của người bị bạo lực (thường là thành viên thực hoặc bị xem là thành viên của một nhóm thiểu số về chính trị, dân tộc hoặc tôn giáo bị ngược đãi hoặc bị nhắm tới do khuynh hướng tính dục và đặc điểm giới), môi trường không bị trừng phạt (thường liên quan đến sự sụp đổ của Nhà nước), các hậu quả xuyên biên giới (chẳng hạn như di dời hoặc buôn bán người) và/hoặc vi phạm các quy định của thỏa thuận ngừng bắn. Điều khoản bao gồm cả tội phạm buôn bán người trong tình hình xung đột vì mục đích bạo lực/lạm dụng tình dục.⁴⁸

Để có biện pháp thích ứng với bản chất leo thang của các cuộc xung đột và việc các bên vũ trang lợi dụng BLPNTEG liên quan tới xung đột, năm 2007 Tổng thư ký Liên hợp quốc đã thành lập mạng lưới của Liên hợp quốc Hành động chống bạo lực tình dục trong xung đột như một sáng kiến chung quan trọng trong toàn hệ thống LHQ nhằm hướng dẫn các hệ thống điều phối và nâng cao kiến thức, trong số các nội dung khác, nhận thức rõ những nỗ lực phòng ngừa và ứng phó rời rạc sẽ gây trở ngại trong giải quyết bạo lực tình dục liên quan đến xung đột. Kể từ đó, hệ thống Liên hợp quốc bao gồm các tổ chức như Vụ Các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (DPO), OHCHR, UN Women và UNDP đã tài liệu hoá các bài học kinh nghiệm và cách làm

hay trong điều tra BLPNTEG liên quan tới xung đột, để hỗ trợ hữu ích cho chính sách ứng phó có trách nhiệm giới. Một số ví dụ gần đây hơn bao gồm:

- Cho phép nạn nhân/nhân chứng lựa chọn nói chuyện với điều tra viên và/hoặc phiên dịch viên nữ hoặc nam là một thông lệ tốt. Do đó, lý tưởng nhất là thành viên nhóm điều tra có giới tính hỗn hợp. Các đội hỗn hợp đặc biệt hữu ích trong trường hợp người quản lý cấp trung gian là nam giới;

- Nên tránh các giả định về lựa chọn của người bị bạo lực để phỏng vấn là cảm xúc của họ khi nói chuyện với nam giới;

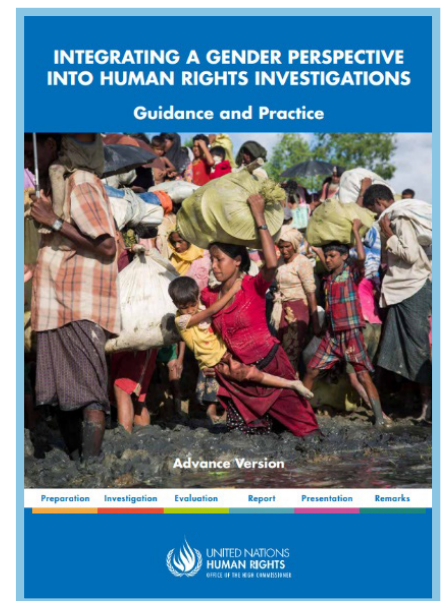
- Nên ưu tiên xây dựng mối quan hệ làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế giúp cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp. Ví dụ, tổ chức Bác sĩ không biên giới đã chứng tỏ là đối tác quan trọng trong việc xác định và hỗ trợ người bị BLPNTEG liên quan tới xung đột;

- Chú trọng đưa ra các lựa chọn để sự tham gia có ý nghĩa của người bị bạo lực thay vì quá tập trung vào ‘kết quả’ điều tra, vì sẽ hạn chế các lựa chọn của người bị bạo lực;

Cần nhắc các nhận định đan xen lẫn nhau rất quan trọng đối với công tác điều tra. Ví dụ, động cơ giết phụ nữ cao tuổi có thể dễ bị các điều tra viên bỏ qua trong khi trên thực tế, họ có thể là mục tiêu của những đối tượng có vũ trang nhằm mục đích xóa bỏ lịch sử của cộng đồng;

Việc xác định người bị BLPNTEG liên quan tới xung đột nghĩa là bảo đảm họ hiểu được các hệ lụy pháp lý liên quan tới bạo lực họ đã phải gánh chịu. Trong một số trường hợp, phụ nữ không nhận thức được rằng hành vi bạo lực đó đã cấu thành bạo lực tình dục;

- Việc dựa quá nhiều vào bằng chứng sinh học để chứng minh hành vi hiệp dâm có thể phản tác dụng. Thông tin được thu thập đầy đủ và chi tiết theo bối cảnh có thể là các yếu tố cần thiết để điều tra hiệu quả. Ví dụ, các chuyên gia của Liên hợp quốc điều tra các cáo buộc về BLPNTEG liên quan



46 Báo cáo về tội phạm tình dục, được thực hiện vào tháng 9, tháng 10, tháng 11 năm 2008 tại Liberia (UNPOL-tháng 12 năm 2008). Thông tin được chia sẻ bởi Tiến sĩ Sadiq Syed, Phó Giám đốc Chương trình Khu vực UN Women tại Nam Phi.

47 Báo cáo của Tổng thư ký về bạo lực tình dục liên quan đến xung đột (2017). UN Doc S/2017/249

48 Ibid.

tới xung đột là nguồn tin cậy có thể là tài liệu tham khảo nêu chi tiết về các loại phương tiện quân sự được sử dụng và quân phục của các đối tượng vũ trang trong các cuộc phỏng vấn với người bị BLPNTEG để giúp xây dựng bằng chứng theo tình huống dựa theo hoàn cảnh thực tế, hỗ trợ cho lời khai;

- Xây dựng quan hệ đối tác với nhiều bên tham gia là một tập hợp kỹ năng cần được đầu tư lâu dài, đặc biệt với các đối tác trong nước và quốc tế giúp hỗ trợ nhân đạo;
- Bảo đảm phân tích giới để tăng cường điều tra bằng cách đóng góp phân tích để đề cập đến tác động mà các tình huống hoặc khủng hoảng nhân đạo có thể gây ra đối với các cá nhân hoặc nhóm dân cư khác nhau, bao gồm cả phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và bé trai, cũng như đối với các nhóm trẻ vị thành niên. Phân tích nhạy cảm giới có thể góp phần xác định nhu cầu và theo đó điều chỉnh tốt hơn các khuyến nghị về bảo vệ cũng như hỗ trợ và giúp đỡ;
- Quan trọng là phải đo lường được mức độ cải thiện hành pháp trách nhiệm giới. Điều này nên bắt đầu từ thông tin cơ sở nghiên cứu ban đầu được đưa vào đào tạo của chương trình giảng dạy của học viện cảnh sát quốc gia cho tất cả các học viên với một mô-đun cụ thể về BLPNTEG, cùng các nguyên nhân gây bạo lực, bao gồm xung đột vũ trang, nhằm bảo đảm rằng cảnh sát không bao giờ bình thường hoá BLPNTEG là trong thời bình cũng như trong khủng hoảng.

Để biết thêm thông tin về các cách làm tốt nhất về phương pháp tiếp cận dựa trên quyền trong điều tra BLPNTEG liên quan tới xung đột, xem Hướng dẫn của OHCHR tại Lồng ghép quan điểm giới trong hướng dẫn và thực hiện điều tra về quyền con người (2018).

“Không cần thiết phải chứng minh rằng tội phạm sẽ không được thực hiện nếu không có sự tham gia của bị cáo, [đúng hơn] chỉ cần chứng minh rằng động cơ là yếu tố cơ bản góp phần vào hành vi phạm tội của một đối tượng khác.”

—Phòng khiếu nại ICTY trong vụ kiểm sát viên kiện Kordić & Čerkez, Vụ việc số IT -95-14 / 2-A, Phân quyết kháng cáo, ¶ 27 (Dec. 17, 2004)



Ảnh do MINUSMA (Mali) cung cấp

CÁC CƠ CHẾ XÂY DỰNG QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Như đã đề cập ở trên, điều tra BLPNTEG liên quan tới xung đột có thể là một quá trình đầy thách thức, đặc biệt là trong trường hợp không có lệnh rõ ràng của thủ phạm gián tiếp đối với các đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi bạo lực đó. Cảnh sát điều tra cần phải linh hoạt trong công tác thu thập bằng chứng để chứng thực lời khai của người bị bạo lực và các nhân chứng quan trọng khác để những thủ phạm gián tiếp BLPNTEG liên quan tới xung đột phải chịu trách nhiệm thông qua các mệnh lệnh rõ ràng của họ, việc họ bỏ qua trách nhiệm chỉ huy và/hoặc thông qua các hành vi của các đối tượng này ở vị trí có quyền đã kích động hành vi bạo lực đó.

Để thu thập bằng chứng cần có quan hệ đối tác với các tổ chức, cả trong nước và quốc tế, những người có quyền tiếp cận với chính nạn nhân và các nhân chứng quan trọng do vai trò hỗ trợ nhân đạo của các tổ chức này trong xung đột vũ trang. Tuy nhiên, cảnh sát sẽ cần đầu tư vào việc xây dựng lòng tin với các tổ chức đại diện cho quyền lợi của người bị bạo lực và cộng đồng bị tổn thương do xung đột.

Một cách để cảnh sát có thể xây dựng lòng tin và quan hệ đối tác sau xung đột là tích cực hỗ trợ và tham gia vào các cơ chế nỗ lực tăng quyền năng cho phụ nữ, bao gồm cả nữ cảnh sát, trong các nỗ lực xây dựng hòa bình.

Xem Chương 8: ‘Điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp’ tham khảo những vấn đề đã đề cập bao gồm các ví dụ về quan hệ đối tác có thể được xây dựng nhằm ứng phó hiệu quả hơn đối với bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.

Để đối phó với BLPNTEG liên quan tới xung đột, cảnh sát cần trực tiếp lắng nghe từ chính nạn nhân về cách các cuộc xung đột vũ trang đã ảnh hưởng đến họ như thế nào cũng như cách họ nhìn nhận phải làm gì tiếp theo để xây dựng hòa bình. Những thông tin như vậy sẽ rất quan trọng trong việc xác định các ưu tiên về trong hoạt động hành pháp, bao gồm việc xử lý BLPNTEG trên tinh thần có nhạy cảm giới. Khi xác lập các ưu tiên, cần đưa cả nhu cầu của cảnh sát điều tra trong việc phải đưa được thủ phạm gây bạo lực hiện tại và trong quá khứ ra trước công lý. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng lòng tin với cộng đồng và bảo đảm rằng cảnh sát có đủ niềm tin và năng lực để thực hiện.⁴⁹

Việc nội luật hóa các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (UN SCR) 1325 và 1820, cùng với các Kế hoạch Hành động Quốc gia (NAP) về các nghị quyết, nếu có, có thể tạo cơ hội thay đổi lớn giúp lực lượng cảnh sát xây

dựng các mối quan hệ đối tác cần thiết nhằm mang lại để có tác động hơn trong điều tra BLPNTEG liên quan tới xung đột. Các Nghị quyết (UN SCR) 1325 và 1820 không chỉ nỗ lực tăng quyền năng cho phụ nữ với tư cách là người xây dựng hòa bình và người ra quyết định chứ không phải là nạn nhân xung đột vũ trang, mà còn đưa ra các công cụ và chính sách hỗ trợ để ngăn chặn bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới. Tính đến tháng 1 năm 2020, 83 quốc gia phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia hưởng ứng Nghị quyết của LHQ SCR 1325.⁵⁰

Ví dụ, LHQ SCR 1325 (2000) kêu gọi các quốc gia thành viên hành động ở cấp quốc gia trong các lĩnh vực chính sau:

- Các biện pháp hỗ trợ sáng kiến hòa bình của phụ nữ địa phương và các quy trình địa phương về giải quyết xung đột và thu hút sự tham gia của phụ nữ vào tất cả các cơ chế thực thi thỏa thuận hòa bình;
- Bảo vệ và tôn trọng quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái thông qua các biện pháp đặc biệt để bảo vệ họ khỏi bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là hiếp dâm và các hình thức lạm dụng tình dục khác, cũng như tất cả các hình thức bạo lực khác trong các tình huống xung đột vũ trang. Điều này

Hộp 9

Cảnh sát Uganda và quá trình nội luật hóa UNSCR 1325



Uganda có lịch sử nội chiến lâu đời và tiếp tục đối mặt với các cuộc xung đột đang diễn ra trong, trong đó bao gồm bạo lực liên quan tới chính trị, nổi dậy vũ trang và bầu cử. Chẳng hạn, cuộc nổi dậy của Quân đội kháng chiến của Chúa (LRA) ở miền Bắc Uganda từ năm 1987 đến 2006 đã khiến hàng trăm nghìn người tử vong, khoảng 20.000 trẻ em bị bắt cóc và gần 2 triệu người phải di cư nội địa.

Mặc dù an ninh tại quốc gia này đã được cải thiện đáng kể sau khi ký thỏa thuận ngừng xung đột giữa LRA và Chính phủ Uganda vào năm 2006, nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng rất lớn bởi bạo lực kéo dài và tình trạng mất an ninh đã trở nên phổ biến.

Năm 2008, Chính phủ Uganda đã thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về thực thi UNSCR 1325, UNSCR 1820 và Tuyên bố Goma về Xóa bỏ bạo lực tình dục và Chấm dứt việc miễn trừ hình phạt ở Khu vực Hồ Lớn.

Là một phần của quá trình nội luật Kế hoạch hành động quốc gia, Uganda đã thành lập các ủy ban điều phối ở cả cấp quận và huyện. Ở cấp huyện, Đơn vị bảo vệ gia đình và trẻ em của cảnh sát Uganda đã cùng với các cơ quan quản lý cấp

49 Triển khai tại địa phương, truyền cảm hứng trên toàn cầu: Nội luật hóa UNSCR 1325 ở Colombia, Nepal, Philippines, Sierra Leone và Uganda (2013). Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hòa bình

50 Xem các kế hoạch hành động quốc gia để thực hiện UNSCR 1325 về phụ nữ, hòa bình và an ninh. Liên đoàn quốc tế vì hòa bình và tự do của phụ nữ.

huyện khác tham gia quản lý, phát triển, giáo dục, quyền của người có HIV và quyền sinh sản, giới và phát triển cộng đồng, điều tra tội phạm, nhà tù và tư pháp cùng với các yếu tố khác để thảo luận hàng tháng về tình hình và các biện pháp liên quan đến bạo lực tình dục trên cơ sở giới trên địa bàn huyện.

Các kế hoạch hành động địa phương (LAP) sau đó đã được các Hội đồng địa phương tham gia xây dựng và thông qua. Kết quả của công tác địa phương hóa là từ quá trình Lập kế hoạch địa phương bao gồm nâng cao nhận thức về BLG trong cộng đồng và trong lĩnh vực an ninh. Ngoài ra, do kết quả của Kế hoạch hành động địa phương và sự tham gia của cảnh sát trong công tác thiết kế và thực hiện, đồn cảnh sát huyện đã thành lập bộ phận xử lý bạo lực trên cơ sở giới với cán bộ liên lạc cộng đồng ở mỗi huyện – nơi tiến hành luật hoá ở địa phương. Những nỗ lực này của các bên liên quan chính quyền địa phương đã góp phần tăng cường trình báo các vụ việc BLG và nâng cao niềm tin của người dân vào cảnh sát trong việc quản lý các vấn đề bạo lực trên cơ sở giới.

Theo báo cáo của cảnh sát về tình hình tội phạm năm 2017, có tổng cộng 15.325 trường hợp bạo lực gia đình được trình báo so với 13.132 trường hợp năm 2016, tăng 16,7%. Ngoài ra, theo báo cáo của cảnh sát năm 2014, số vụ BLG được trình báo với cảnh sát đã tăng 25,8% trong năm 2014 so với năm 2013. Con số này tiếp tục tăng mạnh kể từ đó .

“[Tại quận Kitgum], văn phòng liên lạc và bộ phận hỗ trợ đã giúp thu hẹp khoảng cách giữa cảnh sát và cộng đồng, mang lại sự tự tin của mọi người khi trình báo các vụ việc BLG. Số lượng các vụ việc thoả thuận ở cấp độ gia đình đã giảm. (thủ phạm thương lượng với gia đình nạn nhân để giải quyết các vấn đề ở cấp độ gia đình, ngay cả trong các trường hợp hiếp dâm, cưỡng dâm và tảo hôn). Trước đây, người dân chỉ trình báo khi thoả thuận thất bại, nhưng điều này đã thay đổi. Số lượng vụ việc BLG trình báo đã tăng từ 435 vụ năm 2014 lên hơn 2.500 vụ mỗi năm kể từ khi tiến hành nội luật hoá ở cấp địa phương.”

Chỉ huy cảnh sát quận, Quận Kitgum.

Nguồn: Nội luật hoá : Rumbimbwa, R., Đánh giá tác động của nghiên cứu điển hình tại Uganda (2018) . Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ người xây dựng hòa bình .

bao gồm việc đặc biệt cần nhắc các nhu cầu cụ thể của phụ nữ và trẻ em gái trong quá trình hồi hương, tái định cư, phục hồi, tái hòa nhập và tái thiết sau xung đột;

- Đưa quan điểm về giới vào các biện pháp gìn giữ và xây dựng hòa bình cũng như giải quyết vấn đề bảo vệ, các quyền và nhu cầu cụ thể của phụ nữ.

Bằng cách tham gia vào các sáng kiến xây dựng hòa bình thông qua nội luật hóa Nghị quyết của LHQ về xung đột (UNSCR) 1325 và 1820, ví dụ như các sáng kiến được phát triển bởi Mạng lưới phụ nữ toàn cầu xây dựng hòa bình (GNWP), hành pháp có thể được lồng ghép tốt hơn trong các nỗ lực phối hợp một cách có hệ thống giữa các cơ quan chức năng chính quyền địa phương và trung ương; cải thiện sự hợp tác và liên kết đa ngành giữa các tổ chức xã hội dân sự, các cơ quan chính phủ, các tổ chức Liên hợp quốc và các bên liên quan khác, cũng như nâng cao nhận thức và hiểu biết về UNSCR 1325 và 1820, và các công ước, luật pháp quốc tế và

chính sách quốc gia liên quan giữa các bên liên quan chính.⁵¹

Hộp 9 là ví dụ về sự tham gia của cảnh sát Uganda vào nỗ lực nội luật hóa UNSCR 1325 giúp cải thiện biện pháp ứng phó BLPNTEG:

BAO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRỰC TUYẾN ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG (CNTT-TT)

Sự phát triển của Internet và phạm vi mở rộng của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) đang thay đổi cuộc sống hàng ngày. Tiếp cận và sử dụng CNTT-TT hiện

51 Triển khai tại địa phương, truyền cảm hứng trên toàn cầu: Nội luật hóa UNSCR 1325 ở Colombia, Nepal, Philippines, Sierra Leone và Uganda (2013). Mạng lưới toàn cầu của phụ nữ xây dựng hòa bình .

“Tiếp cận Internet đang nhanh chóng trở thành một nhu cầu cần thiết cho sự phát triển kinh tế và ngày càng được coi là một quyền cơ bản của con người; do đó điều quan trọng là phải đảm bảo rằng không gian công cộng kỹ thuật số này là nơi an toàn và trao quyền cho tất cả mọi người, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái ”

—Bạo lực trên mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái (Viện Bình đẳng giới Châu Âu)

nay gắn liền với sự phát triển của con người do hỗ trợ những ý tưởng mới luôn xuất hiện, đổi mới và ước vọng. Phụ nữ và trẻ em gái trên toàn cầu được tiếp cận với các phương tiện tự phát triển bản thân trong công việc, giáo dục và giải trí thông qua CNTT-TT. Giữ được tính ẩn danh có vai trò quan trọng cho phép phụ nữ tiếp cận với các không gian trực tuyến khác nhau, và tham gia với vai trò trong các hoạt động chính trị và xây dựng phong trào quan trọng trong các xã hội dân chủ.

Tuy nhiên, kể cả việc khi mọi cánh cửa được mở ra, phụ nữ và trẻ em gái vẫn phải tiếp tục đối mặt với bạo lực trong cuộc sống hàng ngày (bạo lực trực tiếp). BLPNTEG như quấy rối tình dục, đeo bám/rình rập, sử dụng hình ảnh/video bất hợp pháp và/hoặc không có sự đồng thuận của họ và gia tăng mối đe dọa trực tuyến khiến phụ nữ và trẻ em gái không an toàn khi tham gia vào môi trường kỹ thuật số. Nguy cơ bạo lực tăng lên đáng kể khi tồn tại yếu tố ẩn danh.

Hành pháp có trách nhiệm giới sẽ đóng một phần quan trọng trong giải quyết bạo lực nhưng sẽ cần phải cân nhắc mở rộng phạm vi trên tinh thần có thể đánh giá được. Điều này cần phải tuân thủ các quy chuẩn đang diễn tiến quy định thông tin cá nhân và dữ liệu của bên thứ ba cũng như xây dựng quan hệ đối tác quan trọng để nắm bắt thông tin tình báo về thủ phạm với các nhà cung cấp dịch vụ internet và các công ty công nghệ đang chiếm ưu thế trong CNTT-TT. Điều quan trọng không kém sẽ là sự hiện diện của cảnh sát trực tuyến để truyền đạt cho công chúng thông tin về hướng dẫn và chiến lược an toàn bao gồm các cơ chế trình báo giúp thúc đẩy ngăn chặn BLPNTEG trên không gian mạng và khuyến khích trình báo khi xảy ra vụ việc.

Theo mục đích của Sổ tay, các tác giả sẽ sử dụng định nghĩa

về CNTT-TT theo đề xuất của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP)⁵²:

“CNTT-TT về cơ bản là các công cụ xử lý thông tin - một tập hợp đa dạng các sản phẩm, ứng dụng và dịch vụ được sử dụng để sản xuất, lưu trữ, xử lý, phân phối và trao đổi thông tin. Chúng bao gồm CNTT-TT “cũ” gồm đài phát thanh, truyền hình và điện thoại, và CNTT-TT “mới” gồm máy tính, công nghệ vệ tinh, không dây và Internet. Các công cụ khác nhau này hiện có thể vận hành cùng nhau và kết hợp để tạo thành “thế giới được kết nối” của chúng ta - một cơ sở hạ tầng khổng lồ của các dịch vụ điện thoại, phần cứng máy tính được tiêu chuẩn hóa, truyền hình được kết nối với nhau, vươn tới mọi ngõ ngách trên thế giới.”

HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Tác động của công nghệ

Khi các loại tội phạm và phương thức phạm tội tiếp tục phát triển trên toàn cầu, điều quan trọng là bạn và nhân viên của bạn phải cảnh giác với các hành vi/hành động khác nhau của thủ phạm. Dù cần các chuyên gia xử lý khi có sự thay đổi trong các phương thức và hành vi tội phạm, nhưng điều quan trọng là phải nhớ những điều cơ bản khi làm việc với người bị bạo lực. Điều này đặc biệt quan trọng trong môi trường hành pháp ngày nay, vốn có những thách thức đặc biệt với sự tiến bộ của công nghệ, do đó kéo theo phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của các vấn đề trong việc xử lý BLPNTEG trên không gian mạng. Mặc dù những tiến bộ công nghệ đã mang lại lợi ích cho chính quyền trong các giải pháp phản ứng công nghệ giúp điều tra tội phạm, nhưng phải cân bằng giữa những lợi thế và các thách thức mới phát sinh, đặc biệt là tội phạm đã tìm ra những phương thức phạm tội mới. Điều này đã tạo ra những thách thức cụ thể cho bạn và nhân viên của bạn, đặc biệt nếu tổ chức của bạn không có nguồn lực thích hợp và vẫn gặp vấn đề trong

52 Các công cụ phát triển sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: Tài liệu làm việc, Lực lượng đặc nhiệm CNTT-TT của Liên hợp quốc tháng 12 năm 2003.

tiếp cận với công nghệ cơ bản.^{53,54,55}

Hình 3 là quan điểm cấp cao về mức độ phức tạp và sự phụ thuộc lẫn nhau của các vấn đề trong công tác ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng do Nhóm làm việc phát triển kỹ thuật số về băng thông rộng và giới, Ủy ban băng thông rộng Liên hợp quốc, cung cấp (2015).

Chưa có sự cân bằng giữa những điều tổ chức cảnh sát có thể cung cấp cho nhân viên và những gì công dân có thể tiếp cận. Ở nhiều quốc gia, mạng di động và công nghệ truy cập internet thông qua điện thoại thông minh rất tiên tiến, nên công dân có thể dễ dàng truy cập các trang web và phương tiện truyền thông xã hội nhưng các tổ chức thực thi pháp luật và lực lượng cảnh sát không phải lúc nào cũng bắt kịp, theo đó tạo thêm thách thức cho lực lượng cảnh sát khi thực hiện

Hình 3

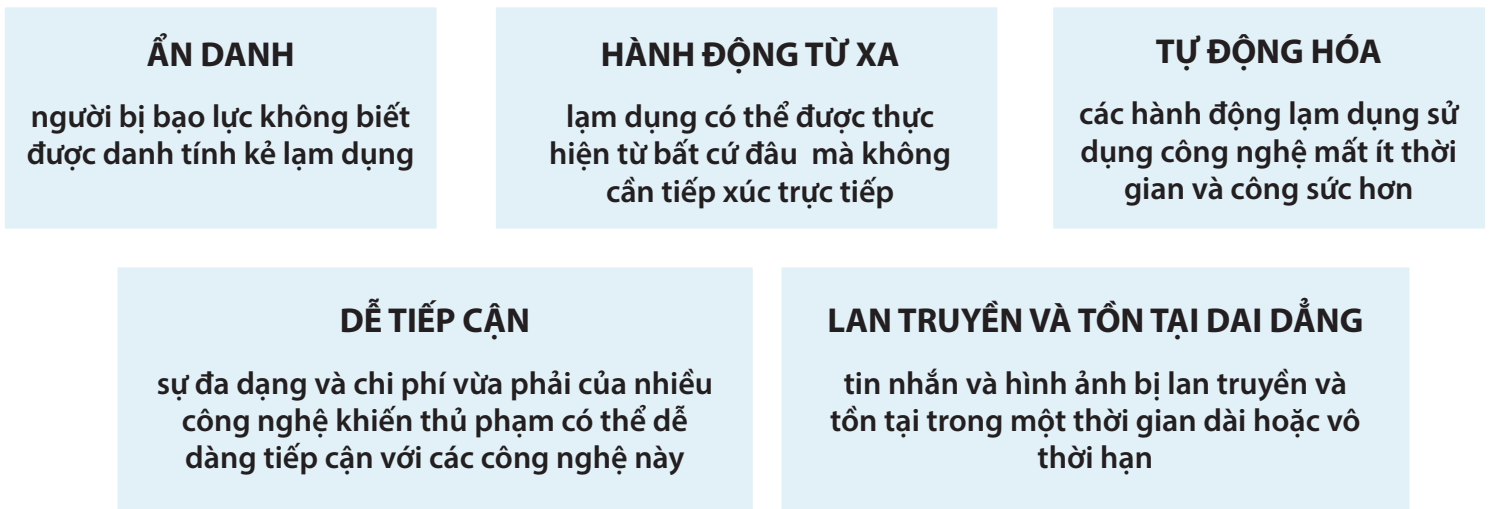
Sự phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của các vấn đề trong việc đối phó với VAWG trên không gian mạng (UN 2015)



hành pháp tại cộng đồng địa phương.^{56,57}

Hình 4

Phân biệt các đặc điểm và hồ sơ BLPNTEG không gian mạng (Ủy ban phát triển kỹ thuật số băng thông rộng Liên hợp quốc 2015)



53 Ủy ban phát triển kỹ thuật số băng thông rộng của Liên hợp quốc (2015) Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái. Lời cảnh tỉnh trên toàn cầu. Báo cáo của Ủy ban băng thông rộng Liên hợp quốc dành cho nhóm công tác phát triển kỹ thuật số về băng thông rộng và giới;

54 EIGE (2017) Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái, Viện Bình đẳng giới châu Âu. Xem thêm: An toàn trên không gian mạng (2017) Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái: Báo cáo, Đại học Ljubljana, Khoa khoa học xã hội.

55 Xem báo cáo của Đặc phái viên về bạo lực đối với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ và trẻ em gái, tại: <https://undocs.org/A/HRC/38/47>

56 An toàn trên không gian mạng (2017). Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái: Báo cáo, Đại học Ljubljana, Khoa khoa học xã hội

57 EIGE (2017) Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái, Viện Bình đẳng giới châu Âu.

BAO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRỰC TUYẾN ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI CNTT-TT

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trực tuyến được hỗ trợ bởi CNTT-TT đang trở nên phổ biến hơn trên toàn cầu nhưng cơ quan thực thi pháp luật quốc tế vẫn đang cố gắng bắt kịp, vì vẫn chưa có định nghĩa được công nhận rộng rãi về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng. Tuy nhiên, có một số hình thức BLPNTEG trực tuyến hỗ trợ bởi CNTT-TT thường thấy nhất là: theo dõi/rình rập trên mạng; lạm dụng hình ảnh không có sự đồng thuận (thường được gọi một cách không thích hợp là “khiêu dâm trá thù”); phát ngôn tấn công/sỉ nhục và quấy rối; ‘Sỉ nhục dâm dăng’; khiêu dâm không theo yêu cầu; tống tiền đe dọa bằng nội dung liên quan tới tình dục; hiếp dâm và nguy cơ tử vong; thu thập thông tin về nạn nhân; tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân trên mạng và hỗ trợ buôn bán người trên mạng.

Trong báo cáo, *Bạo lực trên mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái* Lỗi cảnh tình trên toàn thế giới (2015), Nhóm công tác về giới và băng thông rộng của Ủy ban phát triển kỹ thuật số của Liên hợp quốc đưa ra danh sách các đặc điểm và hồ sơ BLPNTEG trên không gian mạng (hình 4):

BLPNTEG trực tuyến được hỗ trợ bởi CNTT-TT là bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện thông qua cả truyền thông điện tử và internet do đó cần được xử lý không khác với BLPNTEG trực tiếp (ngoại tuyến), sự khác biệt duy nhất là phương tiện phạm tội. Theo Viện Bình đẳng giới châu Âu (EIGE), thì không nên xem xét BLPNTEG trên không gian mạng một cách riêng lẻ, mà phải xem xét như một sự tiếp nối tiềm ẩn của hành vi bạo lực ngoại tuyến. Viện nghiên cứu này phát hiện ra rằng cảnh sát thường coi mỗi vụ việc truyền thông trực tuyến như một hành động đơn lẻ thay vì xem xét trong bối cảnh rộng hơn của tác động chung từ hành vi lạm dụng.

Sang chấn người bị bạo lực trực tuyến cũng tương tự nếu không muốn nói là nghiêm trọng hơn, đôi khi để lại sang chấn thương vĩnh viễn do tính chất công khai⁵⁸. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng cảnh sát hay coi thường và thậm chí giảm thiểu tác hại do BLPNTEG trên mạng gây ra, do họ cho rằng những gì mà nạn nhân phải chịu đựng là sự cố riêng

58 CyberSafe (2017) *Bạo lực trên mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái*: Báo cáo, Đại học Ljubljana, Khoa Khoa học Xã hội

lẻ mà không coi đó là phương thức vi phạm kéo dài.⁵⁹ Trong báo cáo năm 2018 của mình về bạo lực trực tuyến, Đặc phái viên của LHQ về BLPNTEG lưu ý rằng các cơ quan thực thi pháp luật thường tầm thường hóa bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ, và đặc điểm của hành động của họ thường là thái độ đổ lỗi cho nạn nhân khi xử lý các vụ việc. Kết quả của thái độ này là văn hóa im lặng và không trình báo đầy đủ, và nữ nạn nhân ngại lên tiếng vì sợ bị đổ lỗi.⁶⁰

Do thực tế là thủ phạm thường dễ ẩn danh khi có hành vi phạm tội trực tuyến và thủ phạm thường có khả năng tiếp cận nạn nhân nhiều hơn, nhưng mức độ tránh được sự trừng phạt tăng lên. BLPNTEG trực tuyến rất dễ thực hiện và yêu cầu tương đối ít hoặc thậm chí không cần hiểu biết về công nghệ.⁶¹ Điều này càng trở nên trầm trọng hơn do phần cứng công nghệ có mức giá ngày càng vừa túi tiền hơn, chẳng hạn như việc sử dụng rộng rãi điện thoại thông minh và các thiết bị kỹ thuật số khác.

Sự phổ biến Internet rộng rãi trên toàn thế giới và khả năng dễ tiếp cận ngày càng tăng là cơ hội để thủ phạm tiếp xúc với những người khác ở bất cứ đâu trên thế giới, do đó tăng thêm các nạn nhân tiềm năng, đồng thời giảm nguy cơ bị phát hiện và cuối cùng là giảm cơ hội tìm kiếm công lý của nạn nhân.⁶²

Hướng dẫn lấy người bị bạo lực làm trung tâm nêu trong sổ tay này cần được áp dụng, dù đó là BLPNTEG trực tuyến, ngoại tuyến hay cả hai, đồng thời, nhu cầu của người bị bạo lực, sự an toàn và bảo vệ họ phải là ưu tiên chính. Cả hình thức BLPNTEG trực tiếp và trực tuyến đều có thể kết hợp với các hình thức lạm dụng khác bao gồm quấy rối trực tiếp.⁶³

Các biện pháp can thiệp chính để ngăn chặn BLPNTEG trên không gian mạng có xu hướng tập trung vào trẻ em và những người trẻ tuổi, vì phải thừa nhận rằng việc giáo dục thể hệ trẻ sử dụng công nghệ, cả bé trai và trẻ em gái, đều

59 EIGE (2017) *Bạo lực trên mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái*, Viện Bình đẳng giới Châu Âu.

60 <https://undocs.org/A/HRC/38/47>

61 An toàn trên không gian mạng (2017) *Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái*: Báo cáo, Đại học Ljubljana, Khoa khoa học Xã hội.

62 Sđd.

63 Ủy ban phát triển kỹ thuật số băng thông rộng của Liên hợp quốc (2015). *Bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái*. Lỗi cảnh tình trên toàn cầu; Báo cáo của Ủy ban băng thông rộng của Liên hợp quốc dành cho Nhóm công tác phát triển kỹ thuật số về băng thông rộng và giới.

Hình 5

Ba nhóm can thiệp xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng dựa theo khuyến nghị của Nhóm công tác về băng thông rộng của Ủy ban phát triển kỹ thuật số của Liên hợp quốc.



“Ở các quốc gia hình sự hóa các hình thức BLPNTEG, dữ liệu thu thập được chưa phân tổ t theo giới tính của nạn nhân. Thủ phạm và mối quan hệ giữa các đối tượng, điều này làm hạn chế tính hữu ích của dữ liệu. Việc thiếu dữ liệu này cản trở khả năng phân tích giới về bạo lực trên không gian mạng và so sánh giữa BLPNTEG trực tuyến và trực tiếp.”

-- Bao lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái, Viện Bình đẳng giới châu Âu (2017)

rất quan trọng nhằm nâng cao nhận thức về cả tội phạm của những hành vi đó cũng như tác động tàn khốc mà bạo lực trên không gian mạng có thể gây ra cho người bị bạo lực. Công tác giáo dục này phải là một phần của cách tiếp cận xã hội rộng rãi trong xử lý vấn đề này, thông qua cha mẹ, giáo viên, cảnh sát, cơ quan tư pháp và cộng đồng rộng lớn hơn.⁶⁴ Là một phần của Sáng kiến giáo dục vì công lý, UNODC đã xuất bản Mô-đun về Tội phạm trên không gian mạng giữa

64 Sđd. Xem thêm Kết nối trí tuệ để phát triển 2015.

các cá nhân cho giảng viên đại học, để cập tới vấn đề bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ và các tội phạm giữa các cá nhân trên cơ sở giới trên không gian mạng.⁶⁵

Nhóm công tác về giới và băng thông rộng của Ủy ban phát triển kỹ thuật số của Liên hợp quốc đưa ra (2015) các khuyến nghị áp dụng cho các nhà cung cấp DVTY bao gồm hành pháp theo đuổi cách tiếp cận đa tầng để giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng (Hình 5). Các Nhóm công tác đề xuất các nỗ lực theo ba nhóm hành động:⁶⁶

- Các biện pháp phòng ngừa thông qua tăng cường nhạy cảm và nâng cao ý thức cộng đồng;
- Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ an toàn và bình đẳng trên Internet cho phụ nữ và trẻ em gái;
- Đưa ra và thực thi các biện pháp trừng phạt

65 <https://www.unodc.org/e4j/en/cybercrime/module-12/key-issues/gender-based-interpersonal-cybercrime.html>

66 EIGE (2017) Bao lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái, Viện Bình đẳng giới châu Âu.

HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI: THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN

Khi đối mặt với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên mạng, phụ nữ và trẻ em gái thường chỉ có một vài lựa chọn hạn chế như thay đổi thông tin chi tiết hoặc hồ sơ CNTT-TT cá nhân hoặc cố gắng bỏ qua hành vi lạm dụng hoặc báo cáo hành vi đó cho nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP) - là đơn vị kiểm soát được tài khoản của kẻ lạm dụng.

Trong trường hợp hành vi lạm dụng vẫn tiếp diễn, nạn nhân thường được cảnh sát yêu cầu phải có bằng chứng ghi lại về hành vi lạm dụng trước khi đến trình báo cảnh sát hoặc trình báo với nhà cung cấp dịch vụ internet của mình. Việc ghi lại những gì và vào thời điểm nào để tiếp cận cảnh sát thường không rõ ràng đối với nạn nhân, những người thường không nhận thức được mối liên kết giữa trực tuyến và ngoại tuyến và kiểm soát hành vi lạm dụng. Thông thường, nạn nhân không biết rõ về mức độ phải 'chịu đựng' hành vi lạm dụng và đâu được coi là hành vi 'lạm dụng' trực tuyến. Đối với vấn đề đó, các nhà cung cấp dịch vụ internet thường không chuẩn bị cho nhân viên của mình tiếp nhận các khiếu nại từ phụ nữ và trẻ em gái với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, cũng như họ thường không được thông báo về sang chấn của nạn nhân. Nạn nhân cũng có thể không báo cáo thường xuyên cho các nhà cung cấp dịch vụ internet.

Trong báo cáo về bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái (2017), EIGE nhấn mạnh rằng thái độ đổ lỗi cho nạn nhân rất phổ biến do thiếu hiểu biết và nhận thức, điều này kết hợp với thực tế là (theo một cuộc khảo sát năm 2014 tại Hoa Kỳ) hơn một nửa số nạn nhân bị rình rập và theo dõi trên không gian mạng không coi đây là một hành vi phạm tội.

Do đó, việc báo cáo các hành vi bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng cho cảnh sát hoặc nhà cung cấp dịch vụ internet, bao gồm quấy rối trực tuyến, theo dõi và đe dọa nói chung thường là một quá trình tùy ý ảnh hưởng đến chất lượng thu thập dữ liệu về mức độ phổ biến của bạo lực. Trong cùng một báo cáo (năm 2017), EIGE thừa nhận rằng tại châu Âu, dữ liệu về BLPNTEG trên mạng rất khan hiếm và do đó, rất ít thông tin về tỷ lệ nạn nhân của tình trạng bạo lực này trên không gian mạng và tác hại

thường thấy.⁶⁷

Đồng thời, khi các quốc gia tiếp tục điều chỉnh hệ thống pháp luật để tương thích với các khía cạnh tội phạm trên không gian mạng, cảnh sát thường không được chuẩn bị để đáp ứng những yêu cầu này. Điều này có thể đặc biệt rõ ràng khi phải thực thi Lệnh chấm dứt và đình chỉ - một lựa chọn trong một số hệ thống pháp luật dành cho phụ nữ và trẻ em gái để ngăn chặn việc tiếp tục xuất bản và phát tán thêm hình ảnh cá nhân của họ. Ngăn chặn sự lan truyền hành vi lạm dụng hình ảnh mà không có sự đồng thuận (thường được cho không phù hợp là "khiêu dâm trả thù")⁶⁸ khiến cảnh sát gặp khó khăn khi không có đủ kỹ năng ứng phó. Đặc phái viên về BLPNTEG nêu trong báo cáo năm 2018 về tình hình bạo lực gia đình và bạo lực trực tuyến lưu ý rằng, ngay cả khi đã có khung pháp lý chuyên biệt, các cơ chế pháp lý và quy định, bao gồm cả các nhân viên thực thi pháp luật, không phải lúc nào cũng được đào tạo hoặc trang bị để thực thi hiệu quả, bởi họ chưa được ào tạo đầy đủ về nhạy cảm giới, và rằng lạm dụng trực tuyến được cho là tội nghiêm trọng.⁶⁹

Theo UNODC, các công cụ pháp lý phổ biến nhất là luật tội phạm trên không gian mạng, luật hình sự, luật về bạo lực gia đình và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, luật về phát ngôn sỉ nhục và luật về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư.⁷⁰ Tuy nhiên, để bảo đảm thực thi hiệu quả các luật này, cần tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức đầy đủ cho lực lượng cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khác. Đối với cảnh sát, việc có các giao thức hoặc Quy trình vận hành chuẩn (SOP) cung cấp các thông số rõ ràng do được đào tạo chuyên ngành, sẽ giúp họ truy cập và quản lý dữ liệu cá nhân sẽ đặc biệt quan trọng nhằm hỗ trợ cảnh sát bảo đảm tôn trọng các nguyên tắc tương xứng, hợp pháp, có trách nhiệm giải trình và sự cần thiết trong quá trình can thiệp. Trong báo cáo năm 2018 về bạo lực trực tuyến, Đạc

67 EIGE (2017) Cyber Violence against women and girls, European Institute for Gender Equality.

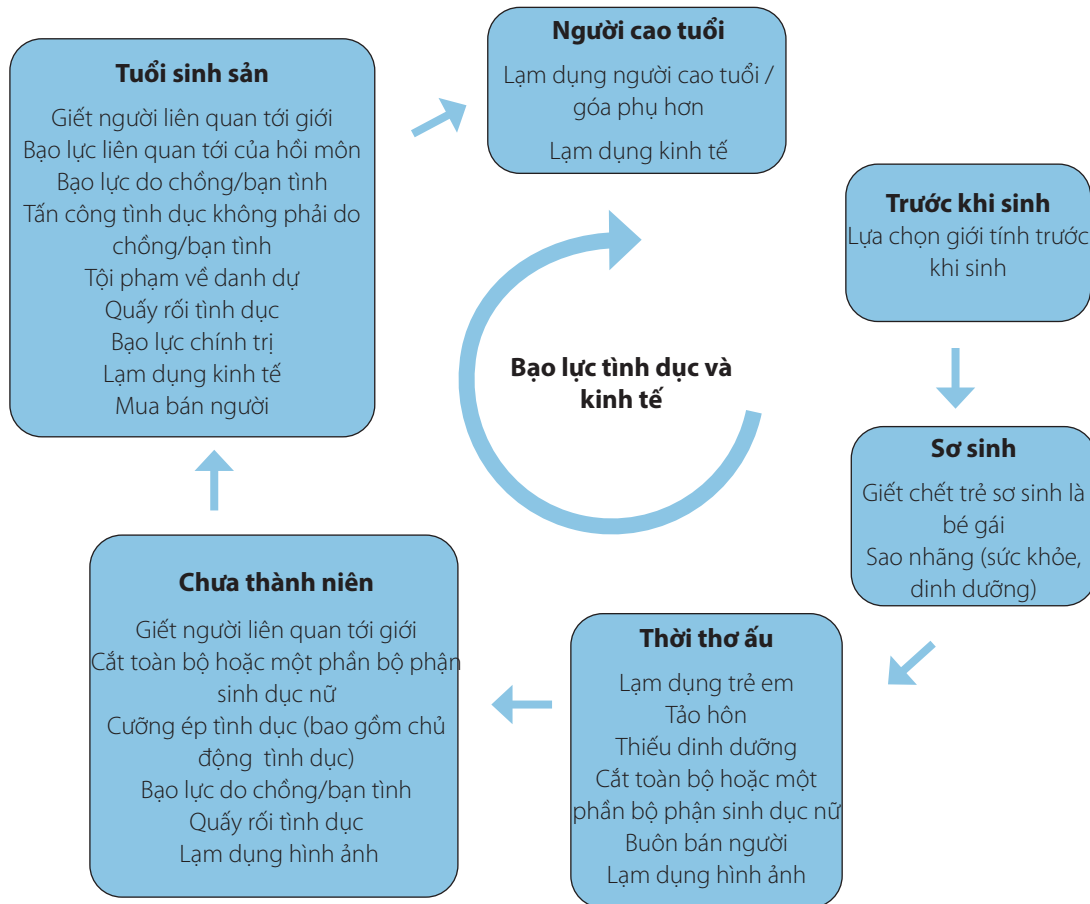
68 Ibid.

69 EIGE mô tả nội dung khiêu dâm không có sự đồng thuận (hành thức phổ biến nhất được gọi là 'khiêu dâm trả thù') về lan truyền các bức ảnh hoặc video khiêu dâm trên không gian mạng mà không có sự đồng ý của cá nhân trong hình ảnh. Thủ phạm thường là chống/bạn tình cũ, người có được hình ảnh hoặc video trong quan hệ đã qua và nhằm mục đích công khai làm xấu hổ và làm nhục nạn nhân, để trả đũa việc chấm dứt mối quan hệ. Tuy nhiên, thủ phạm không nhất thiết phải là chống/bạn tình cũ và động cơ không phải lúc nào cũng là trả thù. Xem 'Khiêu dâm trả thù' trong Thuật ngữ và Từ điển đồng nghĩa <https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1488?lang=en>

70 <https://undocs.org/A/HRC/38/47>

Hình 6

Vòng đời của bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (UNODC 2019)



phái viên của LHQ biệt khuyến nghị⁷¹ rằng:

- Các quốc gia nên tổ chức đào tạo cho thẩm phán, luật sư, cảnh sát và tất cả các nhân viên thực thi pháp luật khác và cán bộ thực địa để bảo đảm họ có khả năng điều tra và truy tố thủ phạm
- Các quốc gia cũng nên phát triển các giao thức và quy tắc ứng xử bên trong và bên ngoài chuyên biệt, rõ ràng, hiệu quả và minh bạch, tạo điều kiện cho nhân viên thực thi pháp luật giải quyết bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ, giúp họ hiểu rõ hơn rằng bạo lực trực tuyến là một hình thức bạo lực trên cơ sở giới mà cần có biện pháp ứng phó nghiêm túc, trên cơ sở được cung cấp thông tin về sang chấn.

71 Xem Sổ tay dành cho cơ quan tư pháp về các ứng phó hiệu quả của tư pháp hình sự trong xử lý bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (2019). UNODC.

Trong trường hợp BLPNTEG ngoại tuyến (trực tiếp), điểm khởi đầu để cảnh sát ứng phó với BLPNTEG trực tuyến (không gian mạng) hiệu quả hơn là chuyển đổi sang hành pháp có trách nhiệm giới, cần dựa trên một hiểu biết⁷² của tổ chức và thông tin đầy đủ về bản chất của hình thức bạo lực này, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau và không cân xứng.

Xem Chương 10: 'Xây dựng tổ chức để ứng phó hiệu quả và trách nhiệm giải trình đối với việc xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái' để thiết lập sự hiểu biết đầy đủ của tổ chức

72 Xem số. 69

Bạn và cả nhóm phải cam kết trở thành động lực mang lại sự thay đổi tốt đẹp hơn.



dựa trên thông tin được cung cấp về bản chất của hình thức bạo lực này, nguyên nhân và hậu quả cũng như tác động khác nhau và không cân xứng đến phụ nữ và trẻ em gái.

ÁP DỤNG CÁC ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA GÓI DỊCH VỤ THIẾT YẾU DÀNH CHO PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI BỊ BẠO LỰC VÀO BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM TRỰC TUYẾN (TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG)

Chính sách có trách nhiệm giới là một phần quan trọng giúp giải quyết vấn đề nhưng cũng cần thiết lập danh tính trực tuyến là biện pháp can thiệp lấy nạn nhân làm trung tâm với các đặc điểm sau:

- **Sẵn có và dễ tiếp cận**, không bị phân biệt đối xử và không là gánh nặng tài chính đối với người bạo lực trong tất cả các giai đoạn của chu kỳ bạo lực trên cơ sở giới (Hình 6)⁷³;
- **Thích ứng** đưa ra một loạt các lựa chọn nhạy cảm về văn hóa để ứng phó các tác động khác nhau của BLPNTEG trực tuyến (trên không gian mạng);
- **Phù hợp** theo nghĩa là làm giảm nạn nhân gián tiếp và thúc đẩy tăng quyền năng của người bị bạo lực trong quá trình này;
- **Ưu tiên sự an toàn** thông qua áp dụng quản lý rủi ro và lập kế hoạch an toàn xem xét tới cách thức BLPNTEG trên không gian mạng - một phần mở rộng BLPNTEG trực tuyến hoặc ngoại tuyến;
- Được **cung cấp thông tin thường xuyên thông qua sự tham gia của các bên liên quan** để các phương tiện hoặc nền tảng hỗ trợ CNTT-TT, hoặc các cổng thông tin trình báo bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các hình thức

73 Với mục đích của Sổ tay này, được thông tin đầy đủ có nghĩa là nó phù hợp với bối cảnh và đầu vào thường xuyên bao gồm dữ liệu định tính và định lượng do các chuyên gia cảnh sát và các bên liên quan bên ngoài cung cấp, chẳng hạn như các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu và/hoặc các tổ chức xã hội dân sự.

khác nhau đều mang tính hỗ trợ và không phán xét;

- Phù hợp với thông lệ tốt nhất và luật pháp quốc gia khi bảo đảm cơ chế trình báo để người bị bạo lực cân nhắc tới các biện pháp **đồng thuận và bảo mật** cần thiết đối với quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu;
- Liên kết với quy trình **thu thập dữ liệu và quản lý thông tin** (dữ liệu cá nhân) an toàn, tuân thủ quy chuẩn và hiểu được mức độ BLPNTEG trên không gian mạng cũng như đánh giá các xu hướng trong ứng phó của các DVTY dịch vụ thiết yếu và thông báo các biện pháp phòng ngừa;
- Được hỗ trợ bởi các bên liên quan chính như các nhà cung cấp dịch vụ internet, các nhà cung cấp truyền thông xã hội, các công ty công nghệ và các cơ quan chính phủ nhằm bảo đảm tính thống nhất trong báo cáo và **điều phối** hiệu quả trong cách thức **chuyển gửi** khi BLPNTEG xảy ra.

Để chủ động xử lý vấn đề, cảnh sát cần xem trải nghiệm bạo lực trực tuyến của phụ nữ và trẻ em gái là một phần của bối cảnh rộng lớn hơn của các mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng, cũng như bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở giới có hệ thống. Vấn đề đặt ra với cảnh sát là bản chất tiếp cận BLPNTEG là gì và nguyên nhân và hậu quả của hình thức bạo lực này tác động đến phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau, và không cân đối trên không gian mạng và trực tiếp như thế nào? Các vấn đề tiếp theo là nỗ lực xác định những phụ nữ và trẻ em gái dễ bị tổn thương nhất trong bối cảnh CNTT và truy cập Internet ngày mở rộng và càng phát triển, và có thể làm gì để ngăn ngừa và ứng phó hiệu quả hơn đối với BLPNTEG xảy ra thông qua CNTT-TT

Khi xác định ai là đối tượng dễ bị tổn thương nhất, EIGE đã ghi nhận rằng phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trẻ nằm trong độ tuổi vị thành niên và sinh sản là nhóm trong chu kỳ bạo lực trên cơ sở giới (xem Hình 6), từng bị các loại quấy rối nghiêm trọng trên không gian mạng, cụ thể là rình rập trên không gian mạng và quấy rối tình dục trực tuyến.⁷⁴

Trong một ví dụ khác, nạn nhân trong các nhà an toàn và trung tâm hỗ trợ bạo lực gia đình hoặc tương tự có nguy cơ cao hơn bởi những thủ phạm sử dụng CNTT-TT để theo dõi, khiến cảnh sát gặp nhiều thách thức và tốn nhiều nguồn lực

74 Để biết thêm thông tin, xem tấn công và quấy rối: Tác động đến Nhà báo nữ và Báo cáo của họ (2018). Troll- busters.com và nền tảng truyền thông phụ nữ quốc tế.

cho công tác bảo vệ và bảo đảm an toàn cho họ.

Ngoài ra, đang có xu hướng ngày càng gia tăng đối với nhân vật nữ - người của công chúng, các nhà báo⁷⁵ và những người bảo vệ nhân quyền bị nhắm tới làm phương tiện để bịt miệng và đe dọa. Do không thể ẩn danh trên mạng, nhiều chính trị gia, nhà hoạt động, nhà nghiên cứu và nhà báo hoạt động về nhân quyền và/hoặc tham nhũng, phải đối mặt với bạo lực trực tuyến, đôi khi là các mối đe dọa trực tiếp - không chỉ nhắm vào bản thân họ mà còn các nhóm dễ bị tổn thương được họ đại diện.⁷⁶ Hơn nữa, theo UNICEF, mỗi ngày có hơn 175.000 trẻ em lần đầu tiên lên mạng. 750.000 người lên mạng tại bất kỳ thời điểm nào để tìm cách phỉ nhổ phờ để bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em.⁷⁷

Các quy trình và quy tắc ứng xử do cảnh sát xây dựng để ứng phó với BLPNTEG trên không gian mạng sẽ giúp Nhân viên phó tuyến đầu xác định thêm các khía cạnh bạo lực được nuôi dưỡng nhờ việc sử dụng CNTT-TT và cộng thêm các yếu tố đan xen như khuyết tật, dân tộc, khuynh hướng tính dục và tuổi tác ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em gái trên không gian mạng. Việc đào tạo về những tổn thương qua mạng thông tin dành riêng cho nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực thể xác và tình dục trên không gian mạng, cũng như thành lập các đơn vị chuyên trách xử lý tội phạm mạng dựa trên hiểu biết chung về BLPNTEG và áp dụng CNTT-TT là những bước đi đúng hướng.

ĐƯA RA THUẬT NGỮ CHUNG TRONG ỨNG PHÓ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI XUYÊN QUỐC GIA TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

75 Xem Sổ tay cho cơ quan tư pháp về các ứng phó hiệu quả của tư pháp hình sự đối với bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (UNODC, 2019), https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/HB_for_the_Judiciary_on_Effective_Criminal_Justice_Women_and_Girls_E_ebook.pdf Trang 9. Xem: <https://www.endvawnow.org/en/articles/298-the-life-cycle-and-violence.html>

76 Bạo lực trên không gian mạng và phát ngôn sỉ nhục trực tuyến đối với phụ nữ: Nghiên cứu (2018). Phòng chính sách, Nghị viện châu Âu về quyền của công dân và các vấn đề hiến pháp.

77 Hàng ngày có hơn 175.000 trẻ em lần đầu tiên lên mạng, tiếp cận những cơ hội lớn, nhưng đối mặt với nguy cơ cao hơn. UNICEF.

Năng lực của hầu hết các tổ chức cảnh sát, nếu không muốn nói là tất cả, đều không đủ để ứng phó với quy mô ngày càng mở rộng của BLPNTEG trên không gian mạng, từ hành vi theo dõi trực tuyến bởi chồng/bạn tình cũ, đến việc tạo và sao chép hàng loạt hình ảnh về bóc lột tình dục trẻ em và lạm dụng tình dục bởi các tổ chức tội phạm quốc tế. Việc theo dõi và giám sát các hành vi bạo lực như vậy cũng là một thách thức không kém so với các hành vi BLPNTEG trực tuyến chưa đến mức bị hình sự hóa, ví dụ như bắt nạt trên mạng có thể nhanh chóng leo thang thành các mối đe dọa nghiêm trọng hơn tới nguy cơ bạo lực và bạo lực kỳ thị phụ nữ. Đặc phái viên về BLPNTEG cũng ghi nhận trong báo cáo năm 2018 của mình⁷⁸ về bạo lực trực tuyến mà thực tế là các vi phạm này vượt qua giới hạn lãnh thổ và quyền tài phán của các quốc gia cũng gây khó khăn cho các cơ quan chức năng, bao gồm cả các cơ quan thực thi pháp luật, trong việc xác định, điều tra, truy tố thủ phạm và đưa ra các biện pháp khắc phục hậu quả hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

Các nền tảng truyền thông xã hội phổ biến và các kênh trực tuyến khác có thể dễ dàng trở thành không gian để những kẻ sẵn mỗi tình dục xác định, phỉ nhổ và ép buộc phụ nữ và trẻ em gái chia sẻ thông tin cá nhân bao gồm cả hình ảnh gợi cảm của chính họ để sau đó tổng tiền và kiểm soát họ nhằm bóc lột tình dục và thu lợi tài chính. Tội phạm có tổ chức cũng hoạt động trên các nền tảng truyền thông xã hội phổ biến cố gắng 'tuyển mộ' phụ nữ và trẻ em gái vào các vụ việc nguy hại như buôn người cùng với các hoạt động bất hợp pháp khác. Theo UNODC, phụ nữ và trẻ em gái là mục tiêu chính của lạm dụng tình dục bằng hình ảnh không có sự đồng thuận (IBSA) được coi là một loại hình quấy rối trên không gian mạng trong đó liên quan đến việc 'tạo, phát tán', không có sự đồng thuận và đe dọa phát tán hình ảnh khỏa thân hoặc gợi cảm' với mục đích gây ra đau khổ và tủi nhục cho nạn nhân.⁷⁹

Ngược lại, cảnh sát có thể hợp tác với các không gian trực tuyến nơi an toàn cho nạn nhân khi tìm cách tiếp cận với các nhóm hỗ trợ để chia sẻ kinh nghiệm của mình với những người khác. Điều quan trọng không kém là cảnh sát hợp tác với các viện nghiên cứu và các chuyên gia tổng hợp thông

78 Để biết thêm thông tin, hãy xem Tấn công và Quấy rối: Tác động đến Nhà báo nữ và Báo cáo của họ (2018). Troll-busters.com và nền tảng truyền thông dành cho phụ nữ quốc tế.

79 Bạo lực trên mạng và lời nói căm thù trực tuyến đối với phụ nữ: Nghiên cứu (2018). Ban Chính sách của Nghị viện Châu Âu về Quyền của Công dân và Các vấn đề Hiến pháp.

tin về tỷ lệ BLPNTEG và ảnh hưởng của hệ thống thông tin giả để có thể dự đoán cho công tác hành pháp⁸⁰ có thể làm trầm trọng thêm định kiến và phân biệt đối xử dẫn đến việc vô tình khuyến khích hay làm tăng thêm tính dễ bị tổn thương đối với BLPNTEG trên không gian mạng.

Phương pháp tiếp cận đa diện đòi hỏi quan hệ đối tác công-tư có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm chống lại nạn bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em trực tuyến cũng như buôn bán người một cách hiệu quả. Cách tiếp cận đa diện này sẽ đòi hỏi quan hệ đối tác công- tư xuyên quốc gia vì việc lạm dụng trẻ em có thể diễn ra tại một quốc gia vào một thời điểm nhất định, nhưng, thông qua việc phát tán thông tin lạm dụng tình dục trẻ em và có thể tiếp tục lan truyền ở nhiều quốc gia khác nhau, xuất hiện vào những thời điểm khác nhau. Điều này sẽ đòi hỏi cảnh sát phải có một chiến lược lồng ghép phương pháp tiếp cận có trách nhiệm giới vào quan hệ đối tác công- tư cũng như với các đối tác thực thi pháp luật quốc tế.

Điều này đặc biệt quan trọng do các đối tượng không ngừng bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em trực tuyến và lặp đi lặp lại đối với nạn nhân. Theo Hướng dẫn Luxemburg, sáng kiến của 18 tổ chức quốc tế nhằm hài hòa các thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến bảo vệ trẻ em, hình ảnh lạm dụng tình dục trẻ em có thể vẫn lưu lại trên không gian mạng rất lâu cho tới khi trẻ trưởng thành và tiếp tục bị mua bán (ví dụ: phát tán, trao đổi, mua, bán).⁸¹ Do đó, cảnh sát nên xem xét những lần lặp lại và/hoặc lan truyền hình ảnh lạm dụng và bóc lột tình dục trẻ em trực tuyến có cấu thành một tội hình sự mới hay không.

Trong việc lồng ghép cách tiếp cận có trách nhiệm giới vào quan hệ đối tác quốc tế để xử lý BLPNTEG trên không gian mạng xuyên quốc gia như bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em, việc thống nhất thuật ngữ sẽ rất quan trọng để các tổ chức cảnh sát phối hợp hiệu quả hơn. Để hỗ trợ hài hòa

thuật ngữ nhằm ứng phó hiệu quả hơn và toàn diện hơn đối với BLPNTEG trên môi trường mạng, Sổ tay khuyến nghị các nguồn sau:

- [Hướng dẫn thuật ngữ về bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục](#). Được thông qua bởi Nhóm công tác liên ngành tại Luxembourg, ngày 28 tháng 1 năm 2016. Dự án thuật ngữ và ngữ nghĩa liên ngành về bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục trẻ em & ECPAT International.
- [Bạo lực mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái: Báo cáo](#) (2017). Dự án An toàn trên không gian mạng (CyberSafe), Đại học Ljubljana, Khoa khoa học xã hội.
- [Nghiên cứu về ảnh hưởng của công nghệ thông tin mới đối với việc lạm dụng và bóc lột trẻ em](#) (UNODC, 2015).

80 Bộ Tư pháp Hoa Kỳ mô tả hành pháp là một quá trình đẩy mạnh quyền lực về thông tin, các công nghệ địa cầu và các mẫu hình can thiệp dựa trên bằng chứng nhằm làm giảm tội phạm và cải thiện an ninh công cộng. Nhìn chung việc này được thực hiện bằng cách áp dụng những phân tích tiên tiến về các bộ dữ liệu khác nhau, có kết nối với cá mô hình can thiệp mà có thể tạo điều kiện cho việc tăng cường luật pháp để chuyển từ đối phó với tội phạm sang dự đoán tội phạm có thể xảy ra nhằm huy động nguồn lực một cách phù hợp. Xem: Tổng quan về hành pháp dự báo. Trường đại học tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

81 <https://undocs.org/A/HRC/38/47>

GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Study on Ways and Methods to Eliminate Sexual Harassment in Egypt Results / Outcomes and Recommendations Summary. UN Women and European Union, at: https://web.law.columbia.edu/sites/default/files/microsites/gender-sexuality/un_womensexual-harassment-study-egypt-final-en.pdf
- Measuring #MeToo: A National Study on Sexual Harassment and Assault (2019). UC San Diego Center on Gender Equity and Health.
- Major investigation and public protection: Investigative Development-Lines of Enquiry. UK College of Policing, at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/major-investigation-and-public-protection/domestic-abuse/investigative-development/#checklist-lines-of-enquiry>
- Stalking or Harassment (2019). UK College of Policing, at: http://library.college.police.uk/docs/appref/Stalking_or_harassment_guidance_200519.pdf
- European Agency for Fundamental Rights (2015) ,Violence Against Women: An EU-wide survey, at: <https://www.equalrights.org/issue/economic-workplace-equality/sexual-harassment/>
- Misogyny Hate Crime Evaluation Report for Nottingham Women's Centre Funded by the Office of Nottinghamshire Police and Crime Commissioner. Mullany, L. and Trickett, L. June 2018, at: <http://www.nottinghamwomenscentre.com/wp-content/uploads/2018/07/Misogyny-Hate-Crime-Evaluation-Report-June-2018.pdf>
- House of Commons Women and Equalities Committee (UK), (2018) Sexual Harassment of Women and Girls in public spaces: 6th Report of session 2017-2019.
- Equal Rights Advocates (2019) Know your rights at work: Sexual Harassment, at: <https://www.equalrights.org/issue/economic-workplace-equality/sexual-harassment/>
- Unmasking Sexual Harassment How Toxic Masculinities Drive Men's Abuse in the US, UK, and Mexico and What We Can Do to End It: A Promundo Research Brief Produced for World Economic Forum Annual Meeting 2018, Promundo, at: <https://promundoglobal.org/wp-content/uploads/2018/01/Sexual-Harassment-Brief-Final-To-Post.pdf>
- Amnesty reveals alarming impact of online abuse against women. Amnesty International, at: <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2017/11/amnesty-reveals-alarming-impact-of-online-abuse-against-women/>
- Spotted: Obligations to Protect Women Students' Safety & Equality Using the Public Sector Equality Duty & the Human Rights Act in Higher and Further Education Institutions to Improve Policies and Practices on Violence Against Women and Girls. Legal Briefing prepared by Louise Whitfield and Holly Dustin for the End Violence Against Women Coalition January 2015, at: <https://www.endviolenceagainstwomen.org.uk/wp-content/uploads/Spotted-Obligations-to-Protect-Women-StudentsEy-Safety-Equality.pdf>
- Widadio, N. A, (2019) Many Indonesian Women face sexually harassment: survey, Coalition for Safe Public Space.
- Pietsch, N (2015) Sexual Harassment and Public Space Learning Brief (27) London, Ontario: Learning Network, Center for Research and Education on Violence against Women and children, at: <http://www.vawlearningnetwork.ca/our-work/briefs/briefpdfs/LB-27.pdf>
- Smith B. L (2018) What it really takes to stop sexual harassment, Vol 49 (No.2), American Psychological Association
- Bystander Approach. Graham Goulden for Cultivating Minds UK, at: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>
- Ending sexual harassment at UN events (2019). UN Department of Management Strategy, Policy and Compliance, at: <https://www.un.org/management/news/ending-sexual-harassment-un-events>
- UN Code of Conduct To Prevent Harassment, Including Sexual Harassment, at UN System Events
- Independent review of UN Women's policies and procedures for tackling Sexual Exploitation and Abuse (SEA) and Sexual Harassment (SH). Final Report - Confidential May 24, 2019, Copenhagen.
- Report into Workplace Harassment in the RCMP (2017). Government of Canada, at: <https://www.crcrc-ccetp.gc.ca/pdf/harassmentFinR-eng.pdf>
- Cividanes GC, Mello AF, Mello MF. Revictimization as a high-risk factor for development of posttraumatic stress disorder: a systematic review of the literature. Braz J Psychiatry. 2018; 00:000-000,at: <http://dx.doi.org/10.1590/1516-4446-2017-0013>
- Foreign & Commonwealth Office, (2014) International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict: Basic Standards of Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime under International Law, London: Foreign & Commonwealth Office, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf
- Women's Meaningful Participation in Negotiating Peace and the Implementation of Peace Agreements Report of the Expert (2018). Convened by UN Women in preparation for the UN Secretary-General's report on Women and Peace

- and Security, New York, U.S., at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/egm-womens-meaningful-participation-in-negotiating-peace-en.pdf?la=en&vs=3047>
- Implementing Locally, Inspiring Globally: Localizing UNSCR 1325 in Colombia, Nepal, the Philippines, Sierra Leone, and Uganda (2013). Global Network of Women Peacebuilders, at: <https://gnwp.org/publications/implementing-locally-inspiring-globally-localizing-unscr-1325-in-colombia-nepal-the-philippines-sierra-leone-and-uganda/>
- Evaluation of the Project “From words to actions: An integrated approach towards effective implementation of UNSCR 1325 and 1820 at local, national and global levels” implemented by the Global Network of Women Peacebuilders with support from the Austrian Development Cooperation. Evaluation Report March 10, 2017 Annalise Moser, Consultant
- Interventions to Reduce Gender-based Violence in Humanitarian Settings (2019). Sexual Violence Research Institute and World Bank Group, at: <https://www.svri.org/sites/default/files/attachments/2019-11-20/InterventionstoReduceGBVinHumanitarianSettings.pdf>
- SáCouto, Susana and Katherine Cleary. “Importance of Effective Investigation of Sexual Violence and Gender-Based Crimes at the International Criminal Court.” American University Journal of Gender, Social Policy & the Law. 17, no. 2 (2009): 337-359
- Swaine, Aisling (2018), Conflict-Related Violence Against Women: Transforming Transition, Cambridge: Cambridge University Press;
- Hossain, Naomi (2012), Security and the Pathways of Women’s Empowerment: Findings from a Thematic Synthesis of the Pathways of Women’s Empowerment Research, IDS Working Paper 406, Brighton: Institute of Development Studies.
- Cohen, D, Green, A.H., and Wood, E.J. (2013), Wartime sexual violence: misconceptions, implications and ways forward, Special Report, Washington D.C.: US Institute for Peace.
- Gender and SALW in South East Europe (2016). South Eastern and Eastern Europe Clearinghouse for the Control of Small Arms and Light Weapons (SEESAC), at: https://www.seesac.org/f/docs/Armed-Violence/Gender_and_SALW_publication_eng-web.pdf
- Aolain, Fionnuala Ni, and Eilish Rooney (2007), “Under enforcement and Intersectionality: Gendered Aspects of Transition for Women,” International Journal of Transitional Justice, Vol. 1, Issue 3, pp. 338–54.
- Watson, Callum. Preventing and Responding to Sexual and Domestic Violence against Men: A Guidance Note for Security Sector Institutions. Geneva: DCAF, 2014, at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/SDVAM_FINAL%20online.pdf
- International Legal Protection of Human Rights in Armed Conflict (UNHCHR, 2011), at: https://www.ohchr.org/Documents/Publications/HR_in_armed_conflict.pdf
- Report of the Secretary-General on conflict-related sexual violence (2017). UN Doc S/2017/249, at: <https://undocs.org/S/2017/249>
- Women, War and Peace: The Independent Experts’ Assessment on the Impact of Armed Conflict on Women and Women’s Role in Peace-building (2002). Rehn, E., and Sirleaf, E.J. United Nations Development Fund for Women (UNIFEM), at: <https://www.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/3F71081FF391653D-C1256C69003170E9-unicef-WomenWarPeace.pdf>
- Rome Statute of the International Criminal Court U.N. Doc. A/CONF.183/9, July 17, 1998, 37 I.L.M. 1002, 1030 (entered into force July 1, 2002)
- Inter-Agency Standing Committee, at: <https://interagencystandingcommittee.org/the-inter-agency-standing-committee>
- Kelly Dawn Askin, Prosecuting Gender Crimes Committed in Darfur: Holding Leaders Accountable for Sexual Violence, in Genocide in Darfur 141, 144 (Samuel Totten et al. eds., 2006).
- Report on Sexual Gender based Violence and Health Facility Needs Assessment (Lofa, Nimba, Grand Gedeh and Grand Bassa counties) in Liberia (2005). Omanyondo, M.O. for the World Health Organisation.
- Government/UN Joint Programme to prevent and respond to GBV (June 13, 2008). Information shared by Dr Sadiq Syed, Deputy Regional Program Director with UN Women in Southern Africa.
- Sexual Crimes, committed on September, October, November 2008 in Liberia (UNPOL-December 2008). Information shared by Dr Sadiq Syed, Deputy Regional Program Director with UN Women in Southern Africa.
- SGBV Capacity-building in Peace Operations: Specialized Police Teams. Caparini, M and Osland, K.M. Policy Brief (35/2016) Norwegian Institute of International Affairs.
- National Action Plans for the Implementation of UNSCR 1325 on Women, Peace and Security. Women’s International League of Peace and Freedom, at: <https://www.peace-women.org/member-states>
- Tools for Development Using Information and Communications Technology to Achieve the Millennium Development Goals Working Paper United Nations ICT Task Force December 2003, at: <https://www.itu.int/net/wsis/stocktaking/docs/activities/1103056110/ICTMDGFinal.pdf>

- UN Broadband Commission for Digital Development (2015) Cyber Violence Against Women and Girls A worldwide wake-up call: A report by the UN Broadband Commission for the Digital Development Working Group on Broadband and Gender, at: <https://en.unesco.org/sites/default/files/genderreport2015final.pdf>
- Cyber Violence against women and girls (2017). European Institute for Gender Equality, at: <https://eige.europa.eu/publications/cyber-violence-against-women-and-girls>
- Cyber Violence against Women and Girls: Report (2017) CyberSafe. University of Ljubljana, Faculty of Social Sciences, at: <https://www.wave-network.org/wp-content/uploads/WP2-Report-on-Cyber-VAWG.pdf>
- UN Broadband Commission for Digital Development (2015) Cyber Violence Against Women and Girls A worldwide wake-up call: A report by the UN Broadband Commission for the Digital Development Working Group on Broadband and Gender; at: <https://www.broadbandcommission.org/Documents/reports/bb-wg-gender-discussionpaper2015-executive-summary.pdf>
- Handbook for the Judiciary on Effective Criminal Justice Responses to Gender-based Violence against Women and Girls (UNODC, 2019) at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/HB_for_the_Judiciary_on_Effective_Criminal_Justice_Women_and_Girls_E_ebook.pdf
- Attacks and Harassment: The Impact on Female Journalists and Their Reporting (2018). Troll-busters.com and international women's media foundation, at: <https://www.iwmf.org/wp-content/uploads/2018/09/Attacks-and-Harassment.pdf>
- Cyber violence and hate speech online against women: Study (2018). European Parliament's Policy Department for Citizens' Rights and Constitutional Affairs, at: [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604979/IPOL_STU\(2018\)604979_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604979/IPOL_STU(2018)604979_EN.pdf)
- More than 175,000 children go online for the first time every day, tapping into great opportunities, but facing grave risks. UNICEF, at: <https://www.unicef.org/eap/press-releases/more-175000-children-go-online-first-time-every-day-tapping-great-opportunities>
- Gender-based interpersonal cybercrime. UNODC- University Module Series Cybercrime, at: <https://www.unodc.org/e4j/en/cybercrime/module-12/key-issues/gender-based-interpersonal-cybercrime.html>.
- Powell, A, Henry, N & Flynn, A (2018) 'Image-based sexual abuse'; in W DeKeseredy and M Dragiewicz (Eds), Routledge Handbook of Critical Criminology: 2nd Edition, pp. 305-315, Routledge: London
- Cybercriminology. Maras, M. Oxford Press, November 2016 ISBN: 9780190278441.
- National Institute of Justice. U.S. Department of Justice, at: <https://nij.ojp.gov/topics/articles/overview-predictive-policing>
- Terminology Guidelines for the Protection of Children from Sexual Exploitation and Sexual Abuse. Adopted by the Interagency Working Group in Luxembourg, 28 January 2016. Interagency Terminology and Semantics Project on the Sexual Exploitation and Sexual Abuse of Children & ECPAT International, at: <http://luxembourgguidelines.org/>



KHẨN CẤP VỀ Y TẾ CÔNG CỘNG VÀ KHỦNG HOẢNG NHÂN ĐẠO Ở NƠI KHÔNG CÓ XUNG ĐỘT

“COVID-19 có ảnh hưởng khác nhau đối với phụ nữ và nam giới. Đại dịch này khiến sự bất bình đẳng hiện hữu đối với phụ nữ và trẻ em gái, cũng như sự phân biệt đối xử đối với các nhóm yếu thế khác như người khuyết tật và những người nghèo cùng cực, trở nên tồi tệ hơn và có nguy cơ cản trở việc thực thi các quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái. Sự tham gia, bảo vệ và tiềm năng của tất cả phụ nữ và trẻ em gái phải là trọng tâm trong các nỗ lực ứng phó. Những nỗ lực này phải có trách nhiệm giới và xem xét các tác động khác nhau liên quan tới việc phát hiện, chẩn đoán và tiếp cận được điều trị cho tất cả phụ nữ và nam giới.”

—Bảo vệ quyền và sức khỏe tình dục và sinh sản, và thúc đẩy tính có trách nhiệm giới trong đối phó khủng hoảng COVID-19, Tuyên bố báo chí chung toàn cầu (06/05/2020)

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG:

Nhằm mục hướng dẫn cách thực hiện hành pháp có trách nhiệm giới điều chỉnh cho phù hợp với các khủng hoảng y tế công cộng và/hoặc các thảm họa nhân đạo ở nơi không có xung đột vũ trang.

Thông điệp chính và một số điểm cần lưu ý:

- Khủng hoảng và tình huống khẩn cấp làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng hiện hữu, dẫn đến sự gia tăng tình trạng BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực giữa các cá nhân;
- Trong thời gian xảy ra khủng hoảng, cần xem xét và đánh giá lại các kế hoạch ứng phó với BLPNTEG hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn và bảo vệ người bị bạo lực là yếu tố cốt lõi trong mọi quá trình ra quyết định, lập kế hoạch và cung cấp dịch vụ;
- Mọi quan hệ đối tác đã được thiết lập từ trước giữa cảnh sát và các bên liên quan chính tại địa phương sẽ có vai trò quan trọng trong giảm tác động của những thách thức quá lớn trong giai đoạn khủng hoảng;
- Lập kế hoạch trước cho mọi tình huống khủng hoảng sẽ giúp xác định các rủi ro, giảm thiểu và dự phòng cho các biện pháp ứng phó có điều phối hiện có;
- Với quyền truy cập liên tục vào các nguồn thông tin ổn định và đáng tin cậy và dữ liệu đa chiều về các cộng đồng “có nguy cơ”, cảnh sát sẽ có vị thế tốt hơn nhằm ứng phó BLPNTEG;
- Cảnh stas cần tổng hợp các bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho phân tích dữ liệu mới, giúp giải thích bối cảnh cụ thể và các mô hình đa chiều về phân biệt đối xử trên cơ sở tính.



GIỚI THIỆU

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, các nhà chức trách Trung Quốc đã thông báo với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) rằng một bệnh viêm phổi không rõ nguyên nhân đang lây lan nhanh chóng khắp Trung Quốc, đặc biệt là từ thành phố Vũ Hán, thủ phủ tỉnh Hồ Bắc.

Ảnh do UN Women/Ploy Phutpheng (Thái Lan) cung cấp

Ngay sau khi các chuyên gia địa phương xác định được vi-rút COVID-19¹ mới (tên ban đầu là “2019-nCoV”), chính quyền địa phương đã ra lệnh cho người dân phải cách ly bắt buộc nhằm nỗ lực kiểm soát sự bùng phát của COVID-19 và ngăn chặn tử vong, cũng như sự sụp đổ của hệ thống y tế.

Các nước láng giềng với Trung Quốc bắt đầu báo cáo về các ca nhiễm, sau đó số lượng ca nhiễm đã lan rộng ra các quốc gia khác, ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Ngày 11 tháng 3 năm 2020, WHO đã coi COVID-19 là đại dịch và thông báo cho các quốc gia thành viên về mối quan ngại lớn đối với mức độ lây lan đáng báo động và mức độ nghiêm trọng, cũng tình hình bị động đáng lo ngại. Các quốc gia trên thế giới bắt đầu thực hiện các biện pháp kiểm dịch bắt buộc tương tự, hạn chế di chuyển và các biện pháp giãn cách xã

hội. Vào tháng 3 năm 2020, gần một nửa dân số trên thế giới phải ở trong tình trạng giãn cách.

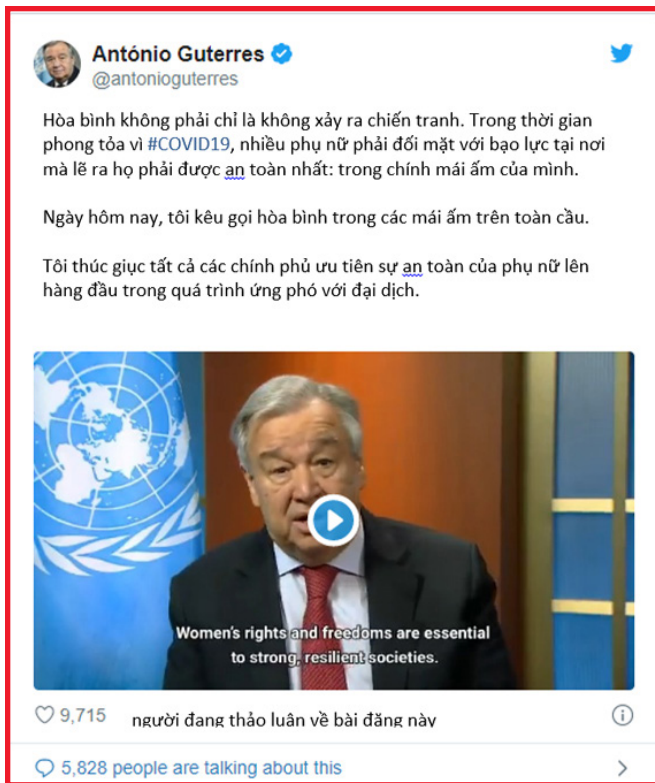
Với kinh nghiệm ứng phó các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm tương tự như Ebola² ở Tây Phi, Zika ở châu Mỹ Latinh và SARS ở châu Á, Liên hợp quốc đã bày tỏ lo ngại về tác động của các biện pháp ứng phó COVID-19 đối với các nhóm dân số dễ bị tổn thương, chẳng hạn như những người sống trong các khu vực xung đột/các khu vực cần viện trợ nhân đạo và ảnh hưởng như thế nào tới BLPNTEG.

Mối quan ngại của Liên hợp quốc xuất phát từ các bằng chứng được ghi lại từ các đợt bùng phát³, Ebola và Zika gần

1 Coronavirus (CoV) là một họ virus lớn gây bệnh từ cảm lạnh thông thường đến các bệnh nặng hơn. Coronavirus mới (nCoV) là một chủng mới trước đây chưa từng phát hiện ở người. Xem: Dịch bệnh do Coronavirus (COVID-19) bùng phát (2020), Văn phòng WHO khu vực Châu Âu, tại: <http://www.euro.who.int/en/health-topics/health-emergencies/coronavirus-covid-19/novel-coronavirus-2019-ncov>

2 Bệnh do vi rút Ebola (EVD) là một bệnh hiếm gặp nhưng nghiêm trọng, thường gây tử vong ở người. Vi rút được truyền sang người từ động vật hoang dã và lây lan trong cộng đồng qua đường lây truyền từ người sang người. Tỷ lệ tử vong do EVD trung bình là khoảng 50%. Tỷ lệ trường hợp tử vong ở mức 25% đến 90% trong các vụ bùng phát dịch trước đây. Bệnh do vi rút Ebola: Các sự kiện chính (WHO, 2020): <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/ebola-virus-disease>

3 Ủy ban Thường trực liên cơ quan (tháng 3 năm 2020). Hướng dẫn tạm thời; Cảnh báo về giới trong thời kỳ bùng phát COVID-19, tại: <https://interagencystandingcommittee.org/inter-agency-standing-committee/interim-guidance-gender-alert-covid-19-outbreak-developed-iasc>



đây, dẫn tới căng thẳng kinh tế - xã hội, xung đột dân sự và các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng hiện có. Theo đó dẫn tới gia tăng tỷ lệ BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực giữa các cá nhân và mang thai sớm ở trẻ em gái.⁴

Khi nhận thấy tác động nghiêm trọng của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong các trường hợp khẩn cấp và bối cảnh hệ thống y tế hoạt động kém, pháp quyền yếu và mức độ bất bình đẳng giới cao, Tổng thư ký Liên hợp quốc, Antonio Guterres, đã kêu gọi tất cả các chính phủ nỗ lực ngăn chặn và khắc phục BLPNTEG, coi đó là một phần quan trọng trong các kế hoạch ứng phó quốc gia đối với COVID-19.⁵

Trên tinh thần đó, và ghi nhận mức độ phổ biến BLPNTEG

4 CARE (03/2020). Tài liệu chính sách về tác động giới của COVID-19, tại: <https://www.care.org/newsroom/press/press-releases/covid-19s-gender-implications-examined-in-policy-brief-care>

5 Thông điệp video của Tổng thư ký về bạo lực trên cơ sở giới và COVID-19. Liên hợp quốc 05/04/2020: <https://www.un.org/sg/en/content/sg/statement/2020-04-05/secretary-generals-video-message-gender-based-violence-and-covid-19-scroll-down-for-french>

trên toàn cầu, vốn đã rất cao⁶, UN Women đã mô tả các tác động tiêu cực nhiều hơn mà phụ nữ và trẻ em gái đang phải đối mặt do hậu quả của đại dịch COVID-19 là '**Đại dịch song hành**'.⁷

Sổ tay này đề cập đến định nghĩa về đại dịch⁸ do WHO (2010) đưa ra, **mô tả đại dịch là sự lây lan một căn bệnh mới trên toàn thế giới được xác định theo quy mô địa lý và phạm vi bao phủ (và khi hầu hết người dân không có miễn dịch), chứ không dựa trên mức độ nghiêm trọng của căn bệnh**.⁹

Chương này tập trung vào tác động của cuộc khủng hoảng nhân đạo không có xung đột đối với BLPNTEG, đặc biệt nhấn mạnh đại dịch toàn cầu COVID-19 gần đây và song song với các đợt bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm khác như Ebola gây ra hoặc làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng khu vực xuất hiện trước đó. Mặc dù khủng hoảng y tế công cộng trong đại dịch COVID-19 hiện nay rất khác so với các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm khác gần đây, nhưng các tổ chức cảnh sát và các đối tác cung cấp DVTY đang phải đối mặt trong quá trình thực hiện chuyển gửi người bị BLPNTEG. Chương này sẽ bàn về những thách thức chung này do những hoàn cảnh bất thường như vậy mang lại, nhằm mục đích hướng dẫn đầy đủ thông tin giúp thực thi hành pháp có trách nhiệm giới trong những thời điểm khó khăn như vậy.

Để giúp các tổ chức cảnh sát giảm thiểu rủi ro vì ứng phó không hiệu quả với BLPNTEG trong khủng hoảng, những phần sau của chương này sẽ đưa ra hướng dẫn đồng cấp dựa trên khuôn khổ các nguyên tắc và đặc điểm chung có điều phối của Gói Dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực lấy người bị bạo lực làm trung tâm.

6 Theo thống kê của Liên hợp quốc, cứ 3 phụ nữ trên toàn cầu thì có 1 người đã từng bị bạo lực thể xác hoặc tình dục tại một thời điểm nào đó trong đời và cứ 10 phụ nữ thì có 6 người bị chống/bạo hành hoặc các thành viên khác trong gia đình giết hoặc cố ý sát hại. Xem: Nghiên cứu toàn cầu của UNODC về nạn giết người: Giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới (UNODC, 2018), tại: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf

7 UN Women (2020), 'COVID-19 và Chấm dứt Bạo lực Đối với Phụ nữ và Trẻ em gái', tại: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls>

8 Sẵn sàng và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp. Đại dịch là gì? (WHO, 24/02/2010), tại: https://www.who.int/csr/disease/swineflu/frequently_asked_questions/pandemic/en/

9 Sđd.

Hình 1

Gói dịch vụ thiết yếu: Sơ đồ khung tổng thể

Các nguyên tắc	Tiếp cận dựa trên quyền	Tăng cường bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ	Phù hợp và nhạy cảm về văn hóa và lứa tuổi
	Tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm	An toàn là trên hết	Trách nhiệm của thủ phạm

Các đặc điểm chung	Tính sẵn có	Tính dễ tiếp cận
	Khả năng thích ứng	Tính phù hợp
	Ưu tiên sự an toàn	Đồng thuận và bảo mật khi được cung cấp thông tin
	Thu thập dữ liệu và quản lý thông tin	Truyền thông hiệu quả
	Kết nối với các ngành và cơ quan khác thông qua chuyển gửi và điều phối	

HƯỚNG DẪN ĐỒNG CẤP

Trong thời gian xảy ra khủng hoảng nhân đạo hoặc sức khỏe cộng đồng, cần xem xét lại cách chúng ta đáp ứng nhu cầu về dịch vụ nhằm bảo đảm sao cho có thể ứng phó với khủng hoảng nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành pháp tại cộng đồng địa phương, đồng thời cũng như nhận thức rằng điều này có thể ảnh hưởng tới khả năng 'hoạt động như bình thường'. Liên quan đến BLPNTEG, cần duy trì khả năng đáp ứng nhu cầu của người bị bạo lực càng hiệu quả càng tốt để tiếp tục bảo đảm sự an toàn và bảo vệ cho họ, đồng thời cũng cần ý thức rằng chúng ta có nghĩa vụ quan tâm bảo vệ nhân viên của mình và cộng đồng rộng hơn.

Các chương nêu trong cuốn sổ tay này phù hợp có thể áp dụng trong khủng hoảng cũng như trong điều kiện 'bình thường' hoặc các bối cảnh tương tự trong bối cảnh mà bạn phục vụ. Các khía cạnh khác nhau của hướng dẫn này có thể rất phù hợp trong khủng hoảng và chắc chắn rằng bạn cần phải ưu tiên để có cách ứng phó với hàng loạt các thách thức.

Với vai trò là lãnh đạo cảnh sát, bạn cần chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình trong việc bảo đảm an toàn và bảo vệ cho cộng đồng địa phương bạn đang phục vụ ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng, nhưng đồng thời bạn phải có nghĩa vụ quan tâm tới nhân viên của đơn vị mình, chiến sĩ làm việc tại đồn cảnh sát nhằm bảo đảm các dịch vụ liên quan tiếp tục được cung cấp hiệu quả. Các loại hình tội phạm rất có thể sẽ thay đổi trong thời kỳ khủng hoảng, đặc biệt là tình trạng

bị hạn chế đi lại như trong đại dịch COVID-19.

Mặc dù các vụ ăn trộm, trộm cắp trên đường phố và tội phạm bạo lực có thể giảm đi, nhưng kinh nghiệm cho thấy sự gia tăng BLPNTEG, đặc biệt là bạo lực gia đình hoặc bạo lực do chống/bạn tình gây ra, vì vậy cần phải liên tục rà soát kế hoạch cung cấp/vận hành dịch vụ một cách tương ứng.

Các cuộc khủng hoảng thường tạo ra áp lực chưa từng có đối với các nguồn lực của bạn, trong nhiều trường hợp, nguồn lực vốn rất mỏng dù chưa có phát sinh thêm những thách thức từ cuộc khủng hoảng nhân đạo hoặc y tế. Do đó, điều quan trọng là phải dựa vào lực lượng nhân viên sẵn có, ví dụ giảm thiểu rủi ro nhân viên suy sụp do vấn đề sức khỏe, dẫn đến



Ảnh do UN MONUSCO (CHDC Congo) cung cấp



Photo courtesy of MINUSTAH/Logan Abassi (Haiti)

làm giảm bớt nguồn lực sẵn có.

Đội ngũ nhân viên rất có thể phải làm việc nhiều giờ, thường trong những hoàn cảnh rất khó khăn, khiến thời gian nghỉ ngơi và thời gian dành cho gia đình của họ giảm đi. Vì vậy, ngay cả khi bản thân nhân viên cảnh sát không bị suy sụp bởi bệnh truyền nhiễm hay bệnh tật nào, thì cũng vẫn cần quan tâm đến tinh thần và sức khỏe của nhân viên - điều này thậm chí còn trở nên quan trọng hơn trong thời kỳ khủng hoảng. Đây là thời điểm mà khả năng lãnh đạo được bộc lộ rõ, sẽ tạo ra sự khác biệt thực sự cho nhân viên, giúp duy trì tinh thần của họ và tiếp thêm sức mạnh cho họ bằng việc lãnh đạo đánh giá cao những nỗ lực của họ. Nói một câu 'cảm ơn' đơn giản; không mất gì nhiều nhưng lại rất có ý nghĩa.

Lập kế hoạch hoạt động liên tục, dự phòng và khẩn cấp

Là cảnh sát, chúng ta đã quen đối phó với các tình huống khẩn cấp đòi hỏi thực thi nhiệm vụ trực tiếp và thực hiện các kế hoạch hoạt động và khẩn cấp, nhưng khủng hoảng nhân đạo và sức khỏe cộng đồng có thể vẫn tiếp diễn trong thời gian khá dài, gây ra những tác động nghiêm trọng đến cuộc sống hàng ngày của tất cả mọi người, do đó tính bền vững trong công tác ứng phó của cảnh sát thực sự là thách thức.

Như đã trải nghiệm trong đại dịch COVID-19, các tổ chức cảnh sát trên toàn cầu đã phải xác định phương thức hoạt động mới, một số tổ chức may mắn tiếp cận được công nghệ mới hỗ trợ, nhưng có những tổ chức khác không có

được may mắn này. Cho dù sở hữu những nguồn lực sẵn có nào, thì cũng cần tận dụng các nguồn lực này một cách hiệu quả, cũng như cần thể hiện khả năng lãnh đạo sáng tạo bằng cách xác định những cách thức làm việc mới.

Chúng ta luôn có thể rút kinh nghiệm khi nhìn lại, nhưng nếu chúng ta không có kế hoạch khẩn cấp hoặc dự phòng trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền phụ trách để giúp đối phó hiệu quả với khủng hoảng trong khi vẫn duy trì cung cấp các dịch vụ, thì cần phải xây dựng các kế hoạch đó. Ngay cả khi đang ở trong thời kỳ khủng hoảng, chúng ta vẫn có thể hợp rà soát với nhân viên, tự kiểm điểm hành động của bản thân và đối chiếu các bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch nhằm sẵn sàng cho các sự kiện tương tự, ví dụ bao gồm cả các đợt dịch bệnh tiếp theo.

Hình 2 là 'Vòng tròn Townsley', một công cụ có thể được sử dụng để ra quyết định, lập kế hoạch và thực hiện công tác ứng phó với BLPNTEG trong thời gian xảy ra khủng hoảng. Vòng tròn này được thiết kế như một quá trình tuần hoàn với cốt lõi là sự an toàn và bảo vệ. Nó có thể được sử dụng để xem xét các kế hoạch ứng phó hiện có để bảo đảm chúng 'phù hợp với mục đích' trong thời kỳ khủng hoảng, hoặc để xây dựng các kế hoạch cho thời kỳ khủng hoảng. Nên sử dụng Vòng kết nối này làm công cụ lập kế hoạch trước trong xây dựng biện pháp ứng phó khẩn cấp BLPNTEG nếu khủng hoảng xảy ra trong tương lai. Cũng có thể sử dụng Vòng kết nối này giúp cảnh sát ứng phó đưa ra quyết định linh hoạt.

Để biết thêm thông tin và hướng dẫn sử dụng các Vòng tròn Townsley trong lập kế hoạch và thực hiện biện pháp ứng phó trong hành pháp có trách nhiệm giới với BLPNTEG trong thời kỳ khủng hoảng y tế cộng đồng (Đại dịch/ Bệnh dịch) hoặc khủng hoảng nhân đạo, xem thêm **phụ lục 1**.

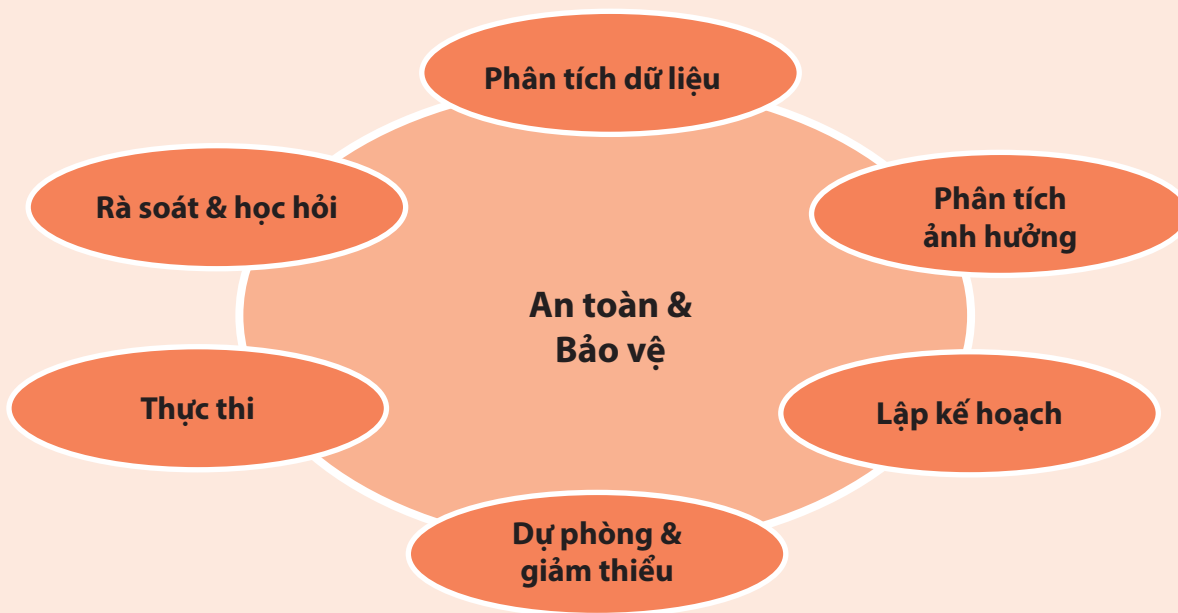
Nếu bạn đã có sẵn các kế hoạch, thì cần phải liên tục rà soát trong suốt quá trình khủng hoảng để bảo đảm rằng kế hoạch 'phù hợp với mục đích' và điều chỉnh khi cần thiết.

Cho dù bạn đã có hay đang xây dựng kế hoạch, bạn vẫn nên cân nhắc một số câu hỏi chính, bao gồm:

- Kế hoạch được lưu giữ ở đâu?
- Ai cần biết và hiểu nội dung kế hoạch và họ có trách nhiệm phải tìm hiểu nội dung kế hoạch không?
- Trong kế hoạch, có xác định rõ ràng vai trò và trách

Hình 2

Vòng tròn Townsley về lập kế hoạch và cung thực hiện hành pháp ứng phó với BLPNTEG trong khủng hoảng



nhệm, cũng như trách nhiệm giải trình không?

- Loại tập huấn nào cần có để thực hiện kế hoạch?
- Tần suất kiểm tra kế hoạch?
- Kế hoạch được kiểm tra lần cuối vào lúc nào
- Kế hoạch được theo dõi, xem xét và cập nhật như thế nào?
- Các bài học kinh nghiệm đã được kết hợp trong đó chưa? (Có thể kinh nghiệm từ địa phương, quốc gia hoặc quốc tế)
- Các cuộc họp giao ban thường xuyên và các cuộc họp rà soát được tích hợp vào công tác thực hiện kế hoạch như thế nào?

Những câu hỏi trên chỉ là một số ví dụ cần xem xét khi lập kế hoạch dự phòng, cần xem xét hàng ngày những “Điều gì xảy ra nếu?” trong quá trình lập kế hoạch hoạt động cho cả các sự việc đã được lập kế hoạch trước hay phát sinh.

Kế hoạch hoạt động liên tục hơi khác nhỏ so với thiết kế

ban đầu, nhằm bảo đảm bạn có thể duy trì “hoạt động như bình thường” càng tối đa càng tốt, hoặc duy trì các chức năng hoạt động cốt lõi trong thời kỳ khủng hoảng. Điều này có liên quan tới công tác ứng phó BLPNTEG cũng như đối với bất kỳ vấn đề nào khác mà bạn có thể được yêu cầu xử lý. Bạn cần sẵn xem xét những gì mình đã có để hỗ trợ người bị BLPNTEG và phải duy trì biện pháp ứng phó đó như thế nào khi nguồn lực bị dàn mỏng, việc tiếp cận các cơ sở vật chất bị hạn chế và rủi ro khi tiếp cận người khiếu nại và nhân chứng do nguy cơ lây nhiễm. Cần duy trì cách tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm và phương pháp điều tra tập trung vào thủ phạm (xem Chương 5: ‘Điều tra’). Việc phân tích những điểm này trong thời kỳ không có khủng hoảng và xây dựng kế hoạch phù hợp sẽ vô cùng hữu ích khi buộc phải đưa ra quyết định rõ ràng trong tình huống căng thẳng.

AN TOÀN VÀ BẢO VỆ

An toàn và bảo vệ (xem Chương 6 ‘An toàn và Bảo vệ’) là một phần quan trọng trong bất kỳ biện pháp ứng phó

hành pháp nào đối với BLPNTEG, thậm chí là vấn đề sống còn trong thời kỳ khủng hoảng, khi đó trở thành vấn đề trung tâm của mọi công tác lập kế hoạch và ra quyết định. Bạn và nhân viên của bạn cần phải xem xét tất cả các rủi ro liên quan đến người bị bạo lực và chính nhân viên của bạn bằng cách thực hiện đánh giá rủi ro dựa trên các tình huống cụ thể liên quan vào thời điểm đó. Nhân viên có thể sợ hãi nếu bản thân họ gặp rủi ro, vì vậy bạn cần trấn an và khuyến khích họ, không thể lựa chọn cách không can thiệp bởi mạng sống của ai đó phụ thuộc vào cách ta ứng phó, do đó vì vậy bạn cần giảm thiểu rủi ro cho nhân viên của mình. Có một cách là trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp cho nhân viên - có thể bị thiếu hụt trong thời gian khủng hoảng và vì thế ở đây cần nhắc lại là cần phải lập kế hoạch dự phòng và khẩn cấp.

Chỉ riêng việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân tự thân nó không làm giảm rủi ro nếu không tóm tắt cho nhân viên về cách sử dụng, lưu trữ và thải bỏ đúng cách. Điều quan trọng nữa là phải bảo đảm rằng các thiết bị bảo hộ cá nhân được trang bị phù hợp

“Giống như nhân viên y tế, cảnh sát không thể làm việc từ xa, vì vậy cảnh sát cũng ở tuyến đầu. Trách nhiệm đầu tiên của chúng ta là giữ sức khỏe và an toàn, do vậy chúng ta cần phải có, không chỉ thiết bị mà còn cả thái độ để bảo vệ chính mình. Bởi vì, bằng cách bảo vệ chính mình, chúng ta có thể bảo vệ người khác. Chúng ta cần đảm bảo không lây nhiễm sang những người khác và chúng ta cùng với lực lượng cảnh sát sở tại, đang bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất.”

—Cố vấn về hành pháp của Liên hợp quốc hiện tại và cựu Phái đoàn Liên hợp quốc tại Cộng hòa Trung Phi (MINUSCA), Ủy viên Cảnh sát, Ủy viên Luis Carrilho

cho cả thành viên nam và nữ, có thể tiếp cận được mà không bị phân biệt đối xử. Hộp 2 nêu ví dụ về hướng dẫn vận hành của Hội đồng Cảnh sát trưởng Quốc gia (NPCC) và Trường Đại học Cảnh sát về sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân..

Hộp 1

Hướng dẫn của Vương Quốc Anh về sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân



Trong ứng phó với COVID-19, Hội đồng cảnh sát trưởng quốc gia (NPCC) và Trường Đại học Cảnh sát đưa ra hướng dẫn sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân với các dịch vụ hành pháp trên khắp Vương quốc Anh. Hướng dẫn cũng đưa ra các kịch bản vận hành giúp nhân viên hiểu cách sử dụng PPE đúng. Dưới đây là một số ví dụ phù hợp với hướng dẫn. Hướng dẫn này có thể được nhân rộng hoặc điều chỉnh để phù hợp với các trường hợp khẩn cấp khác về y tế cộng đồng.

- Tất cả nhân viên ít nhất phải có sẵn mặt nạ chống chất lỏng và găng tay phẫu thuật (không phải cao su) và chắc chắn khi dàn quân, cần triển khai tuần tra kép 2 người hoặc sử dụng xe bọc thép chở quân. Chiến sĩ luôn phải mang sẵn thiết bị bảo hộ cá nhân để có thể nhanh chóng mặc vào khi cần thiết.
- Người nhận cuộc gọi và người điều phối cuộc gọi cần xác nhận các ca nghi nhiễm hoặc xác nhận bị nhiễm COVID-19 để cảnh báo trước cho nhân viên ứng phó để sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.
- Khi tới hiện trường, nhân viên cần lưu ý rằng một số người cư dân có thể không biết mình bị nhiễm bệnh, vì vậy việc đánh giá các khía cạnh rủi ro cần phải được liên tục tiến hành .
- Trường hợp không thể giãn cách xã hội và do đó có khả năng phải ‘tiếp xúc gần’ với người dân, thì nhân viên phải đeo khẩu trang và găng tay phẫu thuật chống chất lỏng (không cao su), nếu người đó có triệu chứng thì cần phải đưa việc sử dụng kính bảo hộ và tấm chắn là một phần của đánh giá rủi ro

Nguồn: Hướng dẫn vận hành thiết bị bảo hộ cá nhân (ngày 08 tháng 04 năm 2020). Trường Đại học cảnh sát, Vương quốc Anh.



Ảnh do Sở Quan hệ Lực lượng Cảnh sát Nigeria cung cấp

PHÒNG NGỪA

Trong những thời điểm đầy thách thức khi nguồn lực cảnh sát đã phải dần mỏng để đối phó với khủng hoảng, thì thậm chí sự tham gia của cộng đồng còn đóng vai trò quan trọng hơn nhằm bảo vệ cộng đồng địa phương khỏi những tác động của cuộc khủng hoảng, cũng như trong việc duy trì các ưu tiên hành pháp khác. Giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng về những gì cần làm để tự bảo vệ khỏi các tác động của khủng hoảng cũng là cơ hội nâng cao nhận thức của họ về BLPNTEG, những gì cần tìm kiếm và họ cần hỗ trợ người bị bạo lực như thế nào, đồng thời phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình báo cảnh sát ra sao. Bạn sẽ phải dựa rất nhiều vào cộng đồng, bởi họ là ‘tai mắt’ của bạn tại thực địa, đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội hoặc hạn chế di chuyển.

Bảo đảm khi chỉ dẫn cho nhân viên của bạn về nhiệm vụ của họ liên quan đến cuộc khủng hoảng rằng họ hiểu được cả những yếu tố dễ bị tổn thương với BLPNTEG có thể phát sinh, chẳng hạn như thiếu lương thực cơ bản và các nhu cầu sinh tồn khác có thể dẫn đến bóc lột và căng thẳng gia tăng. Nhắc nhở nhân viên của bạn, rằng họ có trách nhiệm

cá nhân và trách nhiệm giải trình để ‘không gây tổn hại’, thực thi nghĩa vụ quan tâm bảo vệ người dân và đồng nghiệp của mình, đồng thời để ý và luôn lưu ý rằng dấu hiệu bạo lực hoặc lạm dụng, không phải lúc nào cũng rõ ràng (xem Chương 5: ‘Điều tra’).

Sự tham gia của bạn với cộng đồng trong thời gian khủng hoảng có thể xây dựng hoặc phá hủy lòng tin và sự tin tưởng của cộng đồng họ vào dịch vụ hành pháp mà bạn và nhân viên của bạn đang phục vụ. Ví dụ: nếu nhân viên lạm dụng quyền hạn của họ khi thực thi bất kỳ hạn chế nào do chính phủ quy định, thì điều này sẽ có tác động sâu rộng đến các mối quan hệ cộng đồng rất lâu sau khi khủng hoảng kết thúc, khiến công việc của cảnh sát trở nên khó khăn hơn rất nhiều trong tương lai. Ngoài ra, bằng cách gắn kết cộng đồng bằng năng lực giáo dục và nâng cao nhận thức, sử dụng phương pháp thuyết phục thay vì các phương pháp thực thi không thích hợp, sẽ cải thiện niềm tin và sự tự tin sẽ giúp bạn gạt hái được những lợi ích sau khi khủng hoảng thúc thời kết thúc.

Việc gắn kết các thành phần nhất định của cộng đồng có thể giúp bảo vệ nạn nhân khỏi bạo lực hoặc lạm dụng đang diễn



Ảnh do Sở Quan hệ Lực lượng Cảnh sát Nigeria cung cấp

ra, (xem Hộp 14 về quan hệ đối tác dân sự của cảnh sát để biết các ví dụ cụ thể). Ví dụ: các hiệu thuốc có thể là phòng tư vấn như là địa điểm an toàn để người bị bạo lực để trình báo bạo lực hoặc lạm dụng, nhân viên cửa hàng tạp hóa có thể được tập huấn về những điểm cần lưu ý giúp xác định người bị bạo lực trong số khách hàng và quan trọng là cách hỗ trợ phù hợp có thể đơn giản là thay mặt người bị bạo lực liên hệ với cảnh sát hoặc các bên cung cấp dịch vụ khác.

Tại Úc, trong đại dịch COVID-19, cảnh sát đã chủ động trong việc xác định những phụ nữ dễ bị tổn thương, đặc biệt là những người trước đây đã từng trình báo bạo lực hoặc lạm dụng, và thường xuyên đến thăm để kiểm tra mức độ an toàn của họ. Việc này cần được quản lý cẩn trọng để tránh tạo thêm rủi ro cho những phụ nữ đó.

Cần bảo đảm yêu cầu rõ ràng các nhân viên cần xử lý bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái kịp thời và hiệu quả không phải chỉ vì khủng hoảng mà ngay cả khi không có khủng hoảng thì luôn cần duy trì tính hiệu quả của công tác ứng phó trong và ngoài tình huống khủng hoảng trước mắt.

Xem Chương 3 để biết thêm thông tin về phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

TIẾP XÚC BAN ĐẦU

Để duy trì giãn cách xã hội, có thể cần phải xem xét các lựa chọn thay thế cho việc 'tiếp xúc gần' bằng cách nghĩ ra

những biện pháp mới tạo điều kiện cho người bị bạo lực trình báo hoặc tìm kiếm bảo vệ khỏi bạo lực hoặc lạm dụng, đặc biệt nếu họ bị cô lập do các quy định hạn chế di chuyển có thể đang áp dụng. Thúc đẩy việc sử dụng các đường dây trợ giúp, và nếu các đường dây này do cảnh sát vận hành, cần xem xét tăng số lượng nhân viên tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi.

Xây dựng hoặc củng cố các thỏa thuận với các cơ quan khác/bên cung cấp dịch vụ, khu vực tư pháp phi chính thức, các nhóm cộng đồng và cộng đồng rộng lớn hơn như hàng xóm, bạn bè, chủ cửa hàng... để tạo thuận lợi cho người bị bạo lực trình báo. Sau khi tóm tắt hướng dẫn phù hợp cho nhân viên, họ được yêu cầu thực hiện xét nghiệm và theo dõi độc lực của bệnh truyền nhiễm; họ có thể là đầu mối kết nối giữa người bị bạo lực với năng lực tiếp cận tư pháp và hỗ trợ. Ưu tiên số một của cảnh sát phải là sự an toàn và bảo vệ người bạo lực và mọi thành viên phụ thuộc của gia đình.

Bảo đảm nhân viên của bạn được chỉ dẫn đầy đủ về các dấu hiệu bạo lực hoặc lạm dụng và cảnh giác với các dấu hiệu này khi làm việc với người dân về các vấn đề khác không liên quan đến BLPNTEG.

Xem Chương 4 để biết thêm thông tin về Tiếp xúc ban đầu (tiếp cận tư pháp)

ĐIỀU TRA

Xem xét các phương pháp thu thập bằng chứng thay thế có thể giúp duy trì giãn cách xã hội, chẳng hạn như các giải pháp công nghệ trực tuyến nếu có thể tiếp cận với các công nghệ này. Để hạn chế phải tiếp xúc gần, có thể sử dụng camera gắn áo để ghi lại nội dung trình báo của người bị bạo lực, cùng với bằng chứng hiện trường và các vết thương. Cần nhớ rằng luôn phải duy trì quyền riêng tư và bí mật của người bị bạo lực, vì vậy cần cần nhắc tới môi trường, ngay cả khi sử dụng các giải pháp công nghệ. Khi không có quyền truy cập vào các nguồn công nghệ đó, thì cần giảm thiểu rủi ro nhờ thiết bị bảo hộ cá nhân và bất kỳ biện pháp giãn cách xã hội nào có thể áp dụng.

Sẽ là có ích nếu cần nhắc trước địa điểm mà nơi cảnh sát có thể nói chuyện với người bị bạo lực, tạo 'không gian an toàn' nghĩa là thân thiện với người bị bạo lực, tạo không gian sự riêng tư nhưng vẫn bảo đảm người bị bạo lực và cán bộ điều

tra giảm thiểu cho nhau mọi rủi ro về sức khỏe. Khi gặp phải tình huống này, cần lưu ý tới tác động của sang chấn, cần hết sức tránh hết sức có thể gây thêm tổn thương do hậu quả của các biện pháp bổ sung vì hệ quả của khủng hoảng.

Nếu phải di chuyển người bị bạo lực hoặc thủ phạm bằng xe cảnh sát, thì cần cân nhắc khử trùng phương tiện sau đó, nhưng việc này chỉ được thực hiện sau khi thu thập các bằng chứng pháp y hoặc các bằng chứng tiềm năng khác từ phương tiện. Thực hành tốt là phải vệ sinh kỹ lưỡng tất cả các phương tiện của cảnh sát khi bắt đầu và kết thúc mỗi ca làm việc hoặc khi thay đổi người sử dụng phương tiện trong khủng hoảng y tế cộng đồng, tùy thuộc vào nguy cơ của cuộc khủng hoảng cụ thể đó.

Xem Chương 5 để biết thêm thông tin về điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

HỖ TRỢ VÀ TRỢ GIÚP

Hợp tác làm việc đóng vai trò thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng, vì vậy cần phải xem xét làm thế nào để các mối quan hệ đối tác hiện tại có thể tiếp tục một cách an toàn hoặc chắc chắn giảm thiểu rủi ro nhất có thể. Do giãn cách xã hội, các biện pháp hạn chế di chuyển và cách ly, nên cần tìm các biện pháp thay thế khác để liên hệ với người bị bạo lực và tạo điều kiện cho các cơ chế trình báo ít chính tắc hơn, rất có thể thông qua các cơ quan và bên cung cấp dịch vụ khác...

Xem trường hợp điển cứu ở phần cuối của chương này.

Để hợp tác với các đối tác mới, cần phải nâng cao nhận thức của họ về các dấu hiệu bị lạm dụng và những gì họ cần làm để bảo vệ người bị bạo lực, thậm chí để hỗ trợ người bị bạo lực trong dài hạn, cần nâng cao mức độ nhận thức của đối tác về những việc không nên làm để ngăn ngừa lây nhiễm, tiêu hủy hoặc đánh mất bằng chứng.

Tốt nhất là ngay trong quá trình lập kế hoạch dự phòng hoặc khẩn, cần sớm xác định các nguồn lực hoặc dịch vụ cung cấp sẵn có dành cho người bị bạo lực khi khả năng hỗ trợ và giúp đỡ của cảnh sát đối với họ có thể ảnh hưởng do khủng hoảng. Ví dụ: nên giả định rằng bất kỳ nơi trú ẩn hoặc ẩn náu nào đều có khả năng quá tải/hết chỗ để bạn có thể xác định, phối hợp với những bên khác, nhằm tìm nơi an toàn cho người bạo lực. Cân nhắc và lập kế hoạch cho những trường

hợp như vậy sẽ giảm bớt áp lực trong tình huống khủng hoảng, đồng thời mang lại sự an toàn và bảo vệ cho những người cần sự giúp đỡ.

Xem Chương 7 để biết thêm thông tin về hỗ trợ và trợ giúp.

ĐIỀU PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

Cần rà soát và sửa đổi, nếu phù hợp, các biên bản ghi nhớ nào (MOU) hoặc các thỏa thuận về cách thức làm việc với các cơ quan tư pháp khác - các cơ quan, cũng giống như lực lượng cảnh sát, có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức do khủng hoảng mang lại. Làm thế nào tiếp tục điều phối việc cung cấp các dịch vụ tư pháp hiệu quả và dễ tiếp cận?

Nếu không có bất kỳ thỏa thuận nào trước đó, có thể cần phải xem xét tạo lập thói quen làm việc trong điều kiện khẩn cấp tại địa phương hoặc tối thiểu là nêu vấn đề với cấp trên y của bạn để được xem xét ở cấp chiến lược.

Mục đích cuối cùng của cảnh sát và các cơ quan tư pháp khác là đòi lại công lý cho người bị bạo lực, vì vậy nên thảo luận và thống nhất các ưu tiên để vượt qua cuộc khủng hoảng trước mắt và cách điều chỉnh trở lại trạng thái bình thường, ngay cả khi đó là một trạng thái bình thường mới, ngay sau khi tình trạng tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng kết thúc.

Xem Chương 8 để biết thêm thông tin về điều phối hợp giữa các cơ quan tư pháp.

TRUYỀN THÔNG

Thông điệp rõ ràng, súc tích và nhất quán luôn là điều rất quan trọng, nhưng còn trở thành vấn đề trọng yếu hơn trong thời kỳ khủng hoảng. Việc cung cấp thông tin cho người dân rất quan trọng nhằm bảo đảm họ tuân thủ mọi hướng dẫn, biện pháp hạn chế hoặc khuyến cáo an toàn, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến sự tin tưởng của cộng đồng địa phương vào khả năng ứng phó khủng hoảng của chính quyền. Cung cấp thông tin chính xác và phù hợp có thể cải thiện trách nhiệm giải trình và tính bền vững.

Thông điệp cần phải nhất quán trong tất cả các lĩnh vực và khi truyền thông về khủng hoảng, đây cũng là cơ hội để cung cấp thông tin về BLPNTEG, nâng cao nhận thức về những rủi ro gia tăng và nêu rõ ràng hình thức bạo lực này không được dung thứ, ngay cả khi đang phải đối phó với khủng hoảng. Điều này cũng tạo ra cơ hội để trực tiếp kêu gọi các thành viên cộng đồng giúp đỡ bảo vệ những người dễ bị tổn thương.

Hình ảnh trực quan là một cách tuyệt vời để truyền tải các thông điệp quan trọng cùng với các khẩu hiệu, chẳng hạn như ở Vương quốc Anh trong đại dịch COVID-19 “#BạnKhôngCô đơn” hướng tới người bị bạo lực gia đình và bạo lực giữa cá nhân, đặc biệt là đang thực hiện các biện pháp hạn chế di chuyển, trong khi “#KhôngDungthứBạolực” thì hướng tới thủ phạm. Cảnh sát Kosovo và các đối tác (xem Nghiên cứu tình huống) cũng đã sử dụng các khẩu hiệu để tạo hiệu quả tốt, “Cùng nhau chống lại bạo lực gia đình” và “Gia đình không phải là điều quan trọng - mà là MỌI THỨ.”

Chia sẻ thông tin về những trợ giúp sẵn có cho người bị bạo lực và cách tiếp cận càng rộng càng tốt và bằng nhiều phương tiện khác nhau, cần cẩn thận với bất kỳ hình thức truyền thông điệp trực tiếp theo kiểu đi từng nhà có thể báo động cho thủ phạm. Tuy nhiên, việc đến thăm những người đã được xác định là dễ bị tổn thương, hoặc đã từng là nạn nhân của bạo lực hoặc lạm dụng và hiện đang đoàn tụ hoặc ở cùng với thủ phạm có thể là một thông điệp mạnh mẽ rằng cuộc khủng hoảng sẽ không làm chúng ta xao lãng trách nhiệm bảo vệ và an toàn và đủ khả năng ngăn chặn thủ phạm tái diễn bạo lực. Chiến thuật này phải được xử lý rất cẩn thận để không gây ra thêm rủi ro cho người dễ bị tổn thương, phù hợp với nguyên tắc “không gây hại”.

Việc chuyển tải thông điệp không những chỉ cần nhất quán, mà còn cần được duy trì trong suốt cuộc khủng hoảng và vượt ra ngoài khuôn khổ khủng hoảng, không cho phép nhân viên của bạn ‘xao nhãng’ khi cuộc khủng hoảng vừa mới kết thúc. Từ kinh nghiệm, chúng tôi biết rằng bạo lực và lạm dụng không dừng lại chỉ vì tình hình đã thay đổi (xem phần BLPNTEG liên quan đến xung đột tại Chương 13).

Xem Chương 9 để biết thêm thông tin về truyền thông và giao tiếp.



Ảnh do UN Women/Louie Pacardo (Philippines) cung cấp

Hành pháp trong thời kỳ khủng hoảng có thể tạo thêm nhiều thách thức cho chúng ta, trong đó có những thách thức chúng ta chưa từng gặp phải.

- Làm thế nào để cân bằng giữa việc bảo đảm tuân thủ mọi lời khuyên, hướng dẫn hoặc quy định hạn chế của chính phủ và tiếp tục phát triển và/hoặc duy trì lòng tin và sự tự tin của cộng đồng địa phương?
- Cách buộc nhân viên phải chịu trách nhiệm giải trình về các cáo buộc về lạm dụng quyền hạn?
- Bạn đã bảo đảm rằng tất cả nhân viên nhận thức được những tác động lâu dài có thể xảy ra đối với việc lạm dụng quyền hạn chưa?
- Cách bảo đảm người dân vẫn có thể tiếp cận các cơ chế khiếu nại, đặc biệt là trong thời kỳ áp dụng các biện pháp/quy định hạn chế di chuyển?
- Bạn đã làm cho nhân viên của mình hiểu được những kỳ vọng và tiêu chuẩn phục vụ cần thiết cùng với trách nhiệm cá nhân của họ trong việc bảo đảm nhân quyền và đại diện cho cấp trên và tổ chức cảnh sát với sự chuyên nghiệp và chính trực chưa?

Đừng đợi khủng hoảng trở thành hiện thực rồi mới xem xét và lập kế hoạch ứng phó, thành công của bạn sẽ phụ thuộc vào công tác lập kế hoạch này.

ĐẠI DỊCH (COVID-19)

Dữ liệu do hệ thống của Liên hợp quốc thu thập từ quý 1 năm 2020 cung cấp bằng chứng cụ thể cho thấy ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 có tác động đa chiều đến tỉ lệ hiện nay về BLPNTEG. Những tác động ngắn hạn liên quan đến việc áp dụng các biện pháp kiểm dịch tức thời và bắt buộc đối với người dân làm phương tiện kiểm soát sự lây lan chết người của COVID-19 và giảm thiểu tác động đến các dịch vụ y tế khẩn cấp. Các biện pháp này đã khiến gia tăng mức độ căng thẳng trong mối quan hệ giữa các cá nhân tại gia đình và hộ gia đình, từ đó đã tiến triển thành các hành vi BLPNTEG

Đối với các gia đình có thành viên khuyết tật, các biện pháp cách ly bắt buộc có thể khiến gia tăng căng thẳng do tạm thời không có người chăm sóc như hoặc là các dịch vụ bên ngoài hoặc là vì họ không còn đủ khả năng chi trả cho các dịch vụ hỗ trợ bên ngoài do tác động kinh tế của COVID-19.

Người bị BLPNTEG thường tự sống tách mình và các nguồn lực mà có thể giúp họ và/hoặc đã ngăn chặn bạo lực xảy ra hoặc tái diễn. Ví dụ, tháng 3 năm 2020, UN Women đã ghi nhận số lượng trình báo bạo lực gia đình gia tăng kể từ khi các lệnh cấm được ban hành tương ứng ở Pháp (30%), Argentina (25%), Síp (30%) và Singapore (33%).¹⁰ Hơn nữa, các quốc gia như Canada, Đức, Tây Ban Nha, Anh và Mỹ cho thấy sự gia tăng các vụ việc bạo lực gia đình cũng như nhu cầu về nơi trú ẩn khẩn cấp.¹¹

Ngược lại, các biện pháp phong tỏa và hạn chế di chuyển cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng trình báo vụ việc của người bị BLPNTEG hoặc tạm thời thoát khỏi người chồng/bạn tình bạo lực. Ví dụ, một đường dây trợ giúp về bạo lực gia đình ở Ý cho biết họ nhận được ít hơn 55% cuộc gọi trong hai tuần đầu tiên của tháng 3 vì nhiều nạn nhân cảm thấy khó khăn khi gọi điện thoại xin trợ giúp trong thời gian phong tỏa.¹² Trong một số trường hợp, kẻ gây bạo lực có thể kiểm soát và cách ly nạn nhân dễ dàng hơn nhiều. Các tình huống như vậy dựng nên một bức tranh không chính xác về tỉ lệ BLPNTEG hiện hành trong thời

10 COVID-19 và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Bản tóm tắt các vấn đề của UN Women 04/2020, tại: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>

11 Sdd.

12 Sdd.

gian ứng phó COVID-19, mà điều này có thể ảnh hưởng đến cách cảnh sát và nhà cung cấp DVTY khác trong quản lý các ưu tiên trong khủng hoảng và phân bổ nguồn lực.

Các điểm song hành trong ứng phó với khủng hoảng y tế công cộng trên toàn cầu và ảnh hưởng tức thời của những đặc điểm đó tới công tác hành pháp

Dựa trên bằng chứng tổng hợp từ kinh nghiệm ứng phó COVID-19 hiện nay, kết hợp với thông tin từ các cuộc khủng hoảng nhân đạo trước đây và đang diễn ra như xung đột vũ trang, thiên tai và/hoặc khủng hoảng y tế cộng đồng (chẳng hạn như bùng phát dịch Ebola), sự gia tăng tội phạm và bạo lực đặc biệt đúng đối với loại hình BLPNTEG.¹³ Ví dụ, Peterman, A. và các tác giả khác (2020) ghi nhận hai năm sau trận động đất ở Haiti năm 2010, phụ nữ sống ở những khu vực bị trận động đất tàn phá ở mức độ nặng nề hơn cho thấy mức độ bạo lực giữa cá nhân về thể chất và tình dục cao hơn, đi kèm các yếu tố kinh tế và xã hội có thể xảy ra.¹⁴

“Các bệnh dịch trước đây đi kèm với gia tăng bạo lực trên cơ sở giới (BLG), điều này cho thấy những phương thức tương tự có thể xảy ra tại thời điểm hiện tại. Theo báo cáo nghiên cứu phục vụ công việc của của Trung tâm Phát triển Toàn cầu (CGD), sự bùng phát của Ebola (ở Tây Phi và DRC), Dịch tả (ở Yemen) và Zika (ở Caribe, Trung và Nam Mỹ) có liên quan đến việc gia tăng bạo lực giữa cá nhân và bạo lực tình dục đối với những người ứng phó ban đầu và nhân viên y tế, đặc biệt là nữ y tá.”

—Công lý cho phụ nữ trong đại dịch COVID-19 (Tóm tắt vấn đề của UN Women, 2020).

13 Xem Weitzman, A. và J.A. Behrman (2016): ‘Thảm họa, xáo trộn cuộc sống gia đình và bạo lực do chồng/bạn tình gây ra: Trường hợp động đất năm 2010 tại Haiti’. Khoa học xã hội học, 3: 167-189 trong đại dịch và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

14 COVID-19 và Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Bản tóm tắt các vấn đề của UN Women 04/2020, <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>

Khi yêu cầu thực thi các biện pháp phong tỏa bắt buộc và hạn chế bắt thường đối với việc di chuyển của người dân bao gồm cả ở biên giới quốc gia hoặc khu vực, thường thì trong hoàn cảnh đó vai trò của cảnh sát trong những trường hợp như vậy không được xác định rõ ràng và/hoặc được thiết lập trong các quy trình vận hành chuẩn (SOP) hiện tại. Điều này gây khó khăn cho công tác đào tạo và chuẩn bị để phòng, có nghĩa là một số tổ chức cảnh sát trong thời kỳ khủng hoảng có thể không được chuẩn bị để đối phó hiệu quả với tình trạng gia tăng nguy cơ bạo lực. Hơn nữa, việc tác động đến khả năng của cảnh sát trong việc bảo đảm rằng sự trợ giúp và các hình thức tham gia sẽ không dẫn đến phân biệt đối xử dựa trên các yếu tố đan xen như sắc tộc và khuyết tật.

Kết hợp với các xu hướng tội phạm mới nổi khác, cảnh sát và các tác nhân trong lĩnh vực tư pháp có thể trở nên quá tải khi ứng phó với tình trạng bất ổn công cộng và tội phạm khác, đặc biệt là những vấn đề nảy sinh do hậu quả kinh tế và xã hội từ cuộc khủng hoảng gây ra. Năng lực cung cấp dịch vụ ứng phó bị dàn mỏng có thể làm suy yếu khả năng bảo vệ và hỗ trợ dành cho người bị BLPNTEG và các hình thức tội phạm và bạo lực khác, góp phần làm cho tội phạm hiểu rằng nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt.¹⁵

Trong trường hợp khủng hoảng y tế cộng đồng do bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm, khi cảnh sát và các bên cung cấp dịch vụ thiết yếu khác giúp ứng phó BLPNTEG, sẽ cần phải tính tới yếu tố yếu cầu giãn cách xã hội. Điều này sẽ tạo ra thách thức với lực lượng cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY khác nhằm ứng phó hiệu quả với các hành vi BLPNTEG em được báo cáo (xem Hướng dẫn đồng cấp để biết thông tin chi tiết).

Ví dụ, cảnh sát ứng phó đương nhiên sẽ thận trọng khi vào những căn nhà mà đã được trình báo về bạo lực do chống/bạn tình gây ra bởi quan ngại lo ngại mắc bệnh truyền nhiễm hoặc vi rút

Các cảnh sát ứng phó thậm chí có thể phá vỡ quy trình bao gồm đánh giá rủi ro bắt buộc (nạn nhân theo cáo buộc) hoặc hoàn toàn không có động thái gì để ứng phó giảm thiểu tiếp xúc giữa các cá nhân. Trường hợp này có thể xảy ra khi tổ chức cảnh sát không thể cung cấp cho nhân viên



Ảnh do UNMEER/Samuel Shilajiru (Liberia) cung cấp

tuyển đầu các phương tiện hình thức và thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp.

Theo UNDP (2015), cảnh sát ít có khả năng đánh giá các trường hợp bạo lực do chống/bạn tình gây ra coi đó là ưu tiên cao để tiến hành bắt giữ và giam giữ trong đợt bùng phát dịch Ebola ở Tây Phi, đặc biệt là khi cảnh sát ngần ngại vào các căn nhà và tiến hành điều tra kỹ lưỡng vì lo ngại nguy cơ phơi nhiễm bệnh tật và phát tán dịch bệnh cho các thành viên trong gia đình.¹⁶

Các cơ sở phục hồi nhân phẩm, trại cải tạo và tạm giam đều sẽ trở thành những khu vực được chính quyền quan tâm hàng đầu, do tình trạng quá tải và sức khỏe của các tù nhân ở nhiều quốc gia. Điều này có thể dẫn đến tỷ lệ kết án thấp hơn như một biện pháp để không làm tăng số lượng phạm nhân.

Trong một số trường hợp, việc thủ phạm gây BLPNTEG thậm chí có thể được phóng thích như một phần của các biện pháp xử lý khủng hoảng khẩn cấp, và hệ quả là phụ nữ và trẻ em chịu nguy cơ bạo lực cao hơn. Trong những trường hợp như vậy, UNODC kêu gọi các quốc gia đánh giá và giải quyết các rủi ro an toàn của người bị bạo lực khi có quyết định liên quan đến việc trả tự do và các biện pháp không giam giữ khác đối

15 COVID-19 và Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Bản tóm tắt các vấn đề của UN Women 04/2020, <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>

16 Các khía cạnh giới trong đại dịch COVID-19 (Nhóm Ngân hàng thế giới, 2020), <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>



Phân tích giới là công việc rà soát quan trọng để xem xét những khác biệt về vai trò giới, hoạt động, nhu cầu, cơ hội và quyền/quyền được thụ hưởng tác động như thế nào đối với nam giới, phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em trai trong bối cảnh hay hoàn cảnh nhất định

với thủ phạm, chẳng hạn như cho phép tại ngoại, trả tự do có điều kiện, tạm tha hoặc quản chế, đặc biệt là với tội phạm tái diễn và nguy hiểm, cũng như bảo đảm rằng người bị bạo lực có quyền được thông báo về việc kẻ gây bạo lực đã được trả tự do từ nơi tạm giam hay đã chịu xong án tù.¹⁷

Về vấn đề này, nhân viên quản chế có thể được yêu cầu cần ưu tiên giãn cách xã hội và giao tiếp qua cuộc gọi thoại hoặc video, điều này có thể hạn chế khả năng đánh giá đầy đủ nguy cơ bạo lực tái diễn, bao gồm cả những hành vi có thể khiến người bị bạo lực đối mặt với rủi ro lớn hơn.¹⁸

Hơn nữa, việc đóng cửa các trường học, vốn có thể là nguồn phát hiện và chuyển tuyến định kỳ với các vụ việc lạm dụng và ngược đãi trẻ em tiềm ẩn, sẽ hạn chế khả năng của cảnh sát trong việc dựa vào các mạng lưới giáo dục và cộng đồng để ứng phó với BLPNTEG. Tại Tây Phi, việc đóng cửa các trường học do bùng phát dịch Ebola khiến trẻ em gái bị bóc lột và bạo lực tình dục, đồng thời dẫn đến “sự gia tăng mạnh” tỷ lệ mang thai ở tuổi vị thành niên và kết hôn sớm ở một số khu vực bị ảnh hưởng, do tỷ lệ bỏ học của trẻ em gái tăng lên.¹⁹

Tương tự, tác động tài chính của các cuộc khủng hoảng nhân đạo hoặc y tế cũng sẽ ảnh hưởng đến năng lực của các tổ chức phụ nữ địa phương, thường là các đối tác chính trong các chiến lược của cảnh sát trong phòng chống BLPNTEG, nhằm cung cấp dịch vụ cho người bị bạo lực về lâu dài. Các tổ chức phụ nữ địa phương có vai trò chính trong việc xác

định những thay đổi nhanh chóng về chuẩn mực giới có thể dẫn đến nhiều hình thức bạo lực khác nhau, chẳng hạn như gia tăng hôn nhân cưỡng bức và/hoặc tảo hôn và tỷ lệ bạo lực do chôn/bạn tình gây ra bao gồm cả hiếp dâm trong hôn nhân trong bối cảnh khủng hoảng.²⁰

Trong trường hợp tảo hôn hoặc hôn nhân cưỡng bức, bằng chứng từ bối cảnh khẩn cấp và nhân đạo, chỉ ra rằng khi mạng lưới xã hội bị phá vỡ, các gia đình và cộng đồng có thể thể hiện mong muốn cao độ trong việc kiểm soát tình dục của trẻ em gái và bảo vệ “danh dự” của họ. Do đó, hôn nhân thường được coi là cách để bảo vệ trẻ em gái và gia đình của họ khỏi sự kỳ thị của xã hội có thể do hậu quả của việc cưỡng hiếp hoặc tấn công tình dục.²¹

Trong các cuộc khủng hoảng nhân đạo do xung đột vũ trang, các trại tị nạn/tạm trú và các khu hỗ trợ nhân đạo thường là những khu vực khó khăn cho công tác trị an, đặc biệt khi thực hiện các chiến lược phòng chống tội phạm đòi hỏi phải có mối quan hệ đối tác với cộng đồng và xây dựng lòng tin. Trong những bối cảnh như vậy, có bằng chứng rõ ràng cho thấy rằng tỷ lệ BLPNTEG tăng lên khi các thành viên trong gia đình ở gần nhau lâu hơn trong điều kiện bó buộc.²²

Đi kèm với khủng hoảng y tế cộng đồng do dịch bệnh truyền nhiễm bùng phát và những khó khăn kinh tế liên quan, nguy cơ bạo lực BLPNTEG sống trong các tình huống vốn đã bấp bênh cần được cảnh sát và các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu khác ưu tiên. Theo đó, cảnh sát (và các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu khác) phải nhanh chóng điều chỉnh các

“Lần đầu tiên, IDMC ước tính số người phải di chuyển chỗ ở trong nước do hậu quả của thảm họa tại 95 quốc gia: 5,1 triệu người tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.”

-Trung tâm giám sát di cư trong nước (2020)

17 Đại dịch và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

18 Ứng phó với Bệnh do Coronavirus (COVID-19) - Bản tóm tắt chuyên đề của UNODC về bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (UNODC, 2020), tại: https://www.unodc.org/documents/Advocacy-Section/GBVAW_and_UNODC_in_COVID19_final_7Apr2020.pdf

19 Đại dịch và Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

20 Tác động của Đại dịch COVID-19 đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (2020), Fraser, E. (2020) tổ chức hỗ trợ vương quốc Anh (UKAid), Tổng quan về bạo lực đối với phụ nữ, <https://www.dmeformpeace.org/peaceexchange/wp-content/uploads/2020/04/vawg-help-desk-284-covid-19-and-vawg.pdf>

21 Trên tuyến đầu chống COVID-19, các tổ chức phụ nữ cung cấp dịch vụ thiết yếu như tác nhân ứng phó tuyến đầu khi tình trạng bạo lực với phụ nữ tăng vọt (UN Women, 2020), <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2020/5/feature-womens-organizations-provide-vital-services-as-violence-against-women-spikes>

22 COVID-19 và Trẻ em, Tảo hôn và hôn nhân cưỡng bức: Chương trình hành động (Trẻ em gái không phải là cô dâu, quan hệ đối tác toàn cầu để chấm dứt tảo hôn 2020), https://www.girlsnotbrides.org/wp-content/uploads/2020/04/COVID-19-and-child-early-and-forced-marriage_FINAL-4.pdf

chiến lược can thiệp để bảo đảm ứng phó hiệu quả với các giao thức quy định mà không phân biệt đối xử đồng thời phải có các biện pháp an toàn cá nhân cho các nhân viên làm công tác ứng phó.

Điều chỉnh các chiến lược can thiệp cũng có nghĩa là điều chỉnh các biện pháp minh bạch và có tính giải trình. Áp dụng phân tích giới vào xây dựng và hoạch định các chiến lược can thiệp mới sẽ có ý nghĩa thiết yếu giúp xem xét tác động khác nhau như thế nào đối với phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái. Liên quan đến vấn đề này, các cơ chế trình báo về các hành vi vi phạm đạo đức của cảnh sát và lạm dụng vũ lực cũng cần được điều chỉnh, để bảo đảm cơ chế này dễ tiếp cận và sẵn có với người dân, mà không bị phân biệt đối xử trong quá trình thực thi các biện pháp của chính phủ về khủng hoảng y tế cộng đồng và/hoặc khủng hoảng nhân đạo.

Kinh nghiệm từ đại dịch COVID-19 đã cho thấy rõ ràng tất cả mọi người đều bị tổn thương, bất kể họ ở đâu, khi họ phải đương đầu với khủng hoảng y tế cộng đồng toàn cầu. Peterman, A. và các cộng sự (2020) cho biết các chuyên gia dự đoán rằng có sự xuất hiện và bùng phát các bệnh lây truyền từ động vật sang người²³ sẽ tiếp tục do tốc độ tăng trưởng và liên kết với nhau của người dân toàn cầu và dẫn đến tàn phá và xâm phạm môi trường.²⁴ Peterman, A. và cộng sự thêm rằng dựa trên những kinh nghiệm trong quá khứ, sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm như COVID-19, Ebola hoặc Zika dẫn đến gia tăng kỳ thị, bài ngoại và phân biệt đối xử. Những yếu tố này chắc chắn sẽ làm giảm và/hoặc suy yếu đáng kể các nỗ lực can thiệp và ngăn chặn bạo lực gia đình (xem Chương 2: 'Phòng ngừa' về hướng dẫn).

Thông tin lan truyền không chính chính thống thường cho rằng phụ nữ không thể tiếp cận sự hỗ trợ một cách an toàn – gọi điện cho cảnh sát hoặc tiếp cận chuyên gia do bản thân bị cô lập và phải chung sống cùng với kẻ gây bạo lực ở những nơi dịch lây nhiễm bùng phát. Trên thực tế, Peterman,

A. và cộng sự cho biết phụ nữ nói chung thường ít tìm kiếm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh vì sợ bị lây nhiễm và nguy cơ lây truyền vi rút cho gia đình họ.²⁵

Tương tự, phụ nữ không khai báo bị chồng/bạn tình bạo lực vì sợ rằng mọi hình thức giam giữ sẽ làm tăng nguy cơ lây nhiễm cho chồng/bạn tình, bản thân người phụ nữ và con cái họ.

SỰ TƯƠNG THÍCH GIỮA SỞ TAY HÀNH PHÁP VÀ GÓI DỊCH VỤ THIẾT YẾU CỦA UN WOMEN

Sở tay khuyến khích các tổ chức cảnh sát bắt đầu chuyển đổi hướng tới thành nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu có trách nhiệm giới bằng cách xây dựng **hiểu biết đầy đủ²⁶ về bản chất của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực tác động khác nhau và không cân xứng** tới phụ nữ và trẻ em gái trong toàn bộ tổ chức.

Xem Chương 10: 'Xây dựng biện pháp ứng phó hiệu quả và có trách nhiệm của tổ chức với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái' và Chương 11 'Những thách thức và chiến lược thực hành pháp có trách nhiệm giới' để xem hướng dẫn về xây dựng hiểu biết chung.



Ảnh do UN Women/Louie Pacardo (Philippines) cung cấp

23 Đại dịch và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

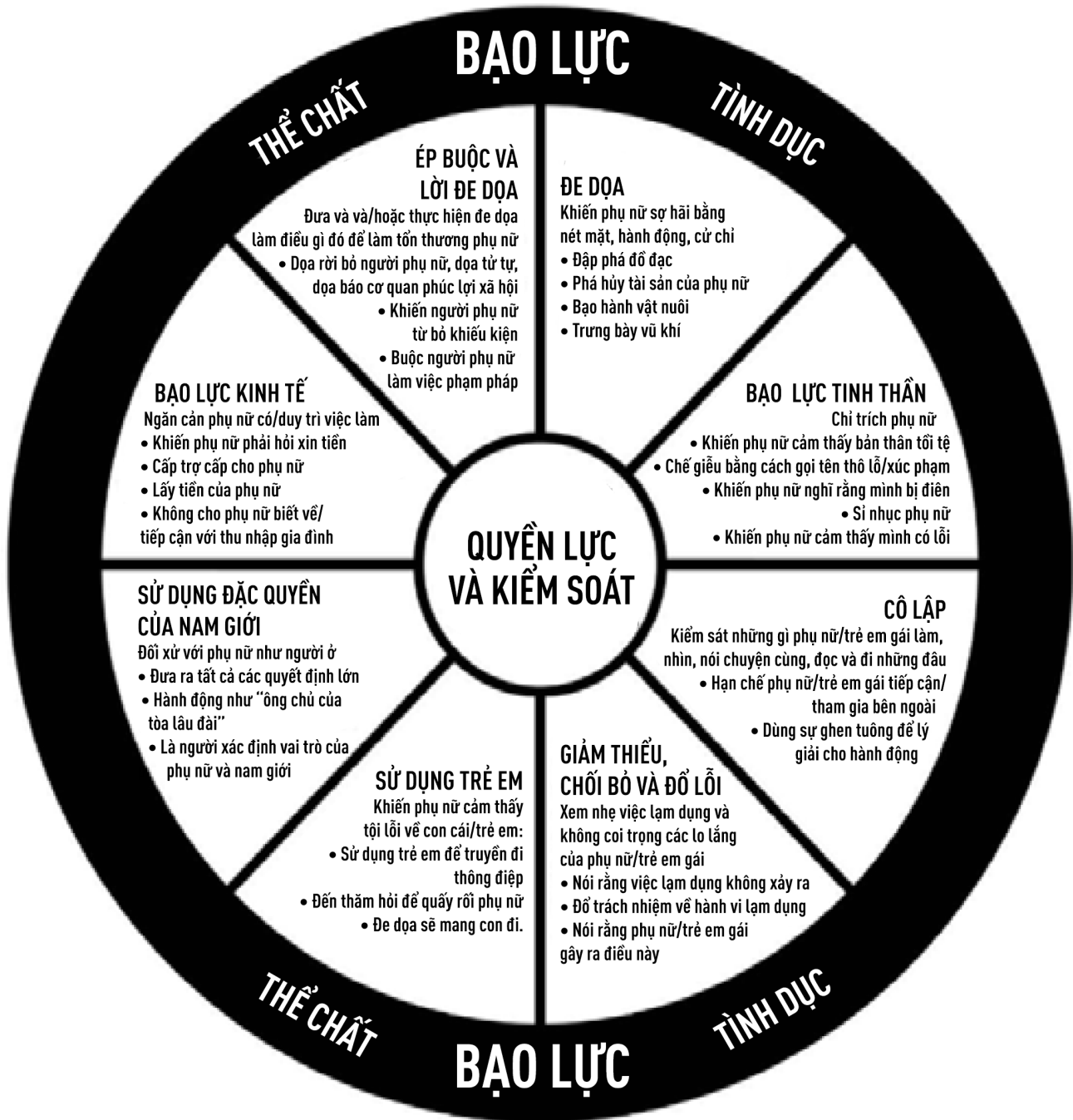
24 Gần 75% các bệnh mới xuất hiện, bao gồm cả những bệnh gây ra hầu hết các đại dịch, bắt nguồn từ động vật và lây truyền sang người (được gọi là bệnh lây truyền từ động vật). Xem Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L. et al. (2008). Xu hướng toàn cầu về các bệnh truyền nhiễm mới nổi. Tự nhiên 451: 990-94.

25 Đại dịch và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

26 Đại dịch và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S. và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

Hình 2a

Bánh xe điều khiển và quyền lực



Source: [Wheels](#) Adapted from the Power and Control Wheel Model. The National Center on Domestic and Sexual Violence.

Xây dựng hiểu biết chung về BLPNTEG trong tổ chức cảnh sát sẽ giúp tổ chức ứng phó với bạo lực và tội phạm hiệu quả hơn ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng. Ngược lại, việc thiếu hiểu biết thường hạn chế khả năng của các nhân viên ứng phó để hiểu được tầm quan trọng của vấn đề trong thời kỳ khủng hoảng và rơi vào bẫy mà không coi các ứng phó BLPNTEG là cứu cánh. Trong các cuộc khủng hoảng nhân đạo và y tế cộng đồng, tác động tiêu cực của hạn chế này càng tăng lên gấp bội.

Trong trường hợp chính phủ điều chỉnh các biện pháp cách ly xã hội và phong tỏa để đối phó với đại dịch, chẳng hạn như COVID-19 hoặc Ebola, có thể điều chỉnh các công cụ giúp triển khai tốt như Bánh xe quyền lực và kiểm soát²⁷ để giúp cảnh sát và các nhà cung cấp DVTY phân tích các động lực gây bạo lực mới ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em gái. Công cụ bánh xe quyền lực và kiểm soát cho phép các chuyên gia cung cấp DVTY bao gồm cả cảnh sát, hiểu được các thủ đoạn mà thủ phạm sử dụng để giành quyền lực và kiểm soát đối với người bị bạo lực.

Công cụ này đã được điều chỉnh và đã được chuyển đổi thành nhiều “bánh xe” để hiểu rõ hơn về các tình huống dễ bị tổn thương khác nhau đối với phụ nữ và trẻ em gái.²⁸ Ví dụ, công cụ này đã được điều chỉnh để hiểu cách thức mà thủ phạm gây bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nhập cư (xem Hộp 5), đối với người khuyết tật và người chăm sóc họ.²⁹

Bằng cách chủ động điều chỉnh các công cụ như Bánh xe quyền lực và kiểm soát cho phù hợp với bối cảnh địa phương trong cuộc khủng hoảng nhân đạo/y tế cộng đồng, cảnh sát có thể xác định tốt hơn các mô hình BLPNTEG đang nổi lên, liên quan đến các yếu tố như gia tăng bất an kinh tế, thất nghiệp đột ngột hoặc kéo dài với phụ nữ và nam giới, và các chiến lược đối phó tiêu cực bắt nguồn từ các biện pháp cách ly (ví dụ).

Khi hiểu đúng về BLPNTEG trong bối cảnh mới của khủng hoảng, tổ chức cảnh sát sẽ ở vị thế tốt hơn để ứng phó hiệu quả và tương xứng với các rủi ro và nhu cầu của người bị bạo lực. Hộp 6 (dưới đây) nêu một số ví dụ về tính chủ động của cảnh sát trong công tác ứng phó với BLPNTEG trong bối cảnh phải thực hiện các biện pháp cách ly bắt buộc do COVID-19.

27 Theo mục đích của Sổ tay này, thông tin đầy đủ có nghĩa là phù hợp theo ngữ cảnh và với đầu vào thường xuyên bao gồm dữ liệu định tính và định lượng do các chuyên gia cảnh sát và các bên liên quan bên ngoài cung cấp, chẳng hạn như các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu và/hoặc các tổ chức xã hội dân sự.

28 Ban đầu được phát triển bởi Chương trình can thiệp ngược đãi gia đình tại Duluth, MN (Hoa Kỳ) nhưng hiện được các nhà cung cấp dịch vụ thiết yếu trên toàn cầu sử dụng. Xem Chương 11: “Những thách thức và Chiến lược trong việc Triển khai Hành pháp có trách nhiệm giới” trong Sổ tay này để biết thêm thông tin.

29 Xem ‘Bánh xe’ được điều chỉnh từ Mô hình bánh xe quyền lực và kiểm soát. Trung tâm Quốc gia về Bạo lực Gia đình và Tình dục, tại: http://209.198.129.131/publications_wheel.html

Hộp 2

Hành động chủ động của cảnh sát trong thời gian phong tỏa - châu Âu

Cơ quan An ninh và Cảnh sát Quốc gia **Ireland** hay An Garda Síochána đã tăng cường nỗ lực thông qua Chiến dịch Faoiseamh nhằm trấn an người bị bạo lực rằng “các vụ bạo lực gia đình, bao gồm kiểm soát cưỡng chế, sẽ tiếp tục là ưu tiên cao nhất trong cung cấp dịch vụ”. Chiến dịch Faoiseamh, công tác gắn kết cộng đồng để ứng phó với COVID-19, được đưa ra vào ngày 1 tháng 4 năm 2020. Mục đích của Chiến dịch là ngăn ngừa thiệt hại về người và bảo đảm rằng người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ và bảo vệ trong thời gian áp dụng các biện pháp cách ly bắt buộc. Các tổ chức hỗ trợ người bị bạo lực và tổ chức từ thiện địa phương hoan nghênh sáng kiến này, đặc biệt là việc tiếp cận liên tục và luôn sẵn có của Văn phòng của cảnh sát về dịch vụ hỗ trợ nạn nhân toàn quốc, đã tạo điều kiện liên lạc qua điện thoại với người từng bị bạo lực gia đình để xác định các vấn đề cần quan tâm hiện có.

Tại **Pháp**, Hiến binh Lille đã mở lại tất cả các vụ việc bạo lực gia đình trong vài tháng qua (bao gồm cả những trường hợp đã được hệ thống tư pháp hình sự xử lý). Các đơn vị cảnh sát đặc nhiệm liên lạc với người dân qua điện thoại coi đó là phương tiện để tiếp cận người bị BLPNTEG - những người cảm thấy mình không thể kêu cứu. Trong trường hợp có nghi ngờ như do dự khi nghe điện thoại hoặc không trả lời các câu hỏi, một nhóm cảnh sát sẽ đến nhà của người đó. Nếu cảnh sát tìm thấy bằng chứng về bạo lực thể chất trong lần đi kiểm tra, vụ việc sẽ được xử lý rất nhanh chóng.

Tại **Bi**, thông qua dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, một số cảnh sát địa phương đã chủ động liên hệ với người bị bạo lực mà đã nộp đơn khiếu nại tại đồn cảnh sát trong ba tháng qua liên quan đến bạo lực gia đình. Điều này cho phép cảnh sát địa phương giám sát diễn biến tình hình trong thời gian áp dụng các biện pháp cách ly. Đồng thời, cảnh sát đang tích cực liên hệ với các hiệp hội khác hoạt động về phòng chống bạo lực gia đình để thông báo cho các hiệp hội này về kế hoạch hoạt động thường xuyên của cảnh sát.

PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ TÁC ĐỘNG ĐỂ CÓ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI MỘT CÁCH TƯƠNG XỨNG VÀ HIỆU QUẢ:

Cảnh sát và các bên cung cấp DVTY khác nên chuẩn bị và điều chỉnh các chiến lược của mình để ứng phó với BLPNTEG để nhận ra các tác động tiêu cực của các biện pháp phong tỏa và cách ly xã hội, chẳng hạn lệnh phải ở trong nhà hoặc 'phong tỏa' có thể gây ra tác động đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em và người khuyết tật.

Việc đặc biệt lưu tâm tới các nhóm phụ nữ và trẻ em gái dễ bị tổn thương phải là yếu tố coi phụ nữ và trẻ em gái không phải là một nhóm đồng nhất và do đó, không thể nhóm tất cả họ lại với nhau trong công tác ngăn chặn hoặc xử lý bạo lực. Điều này cũng áp dụng cho phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật hoặc các thành viên của cộng đồng LGBTQI. Đây là những khía cạnh quan trọng mà cảnh sát cần lưu ý khi tương tác trực tiếp với phụ nữ và trẻ em gái từ các cộng đồng thiểu số như những người khuyết tật hoặc cộng đồng LGBTQI, và với các tổ chức vận động chính sách đại diện cho họ.

Điều quan trọng là phải nhận thức được rằng trẻ em chứng kiến bạo lực cũng chính là nạn nhân của bạo lực.”

—Ứng phó bệnh dịch Coronavirus (COVID-19) - Bản tóm tắt chuyên đề của UNODC về bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (2020). UNODC..

biện pháp can thiệp nào đều phải dựa trên các phương pháp tiếp cận đa chiều, toàn diện, có trách nhiệm giới và đầy đủ thông tin. Sự tham gia có ý nghĩa của những người ủng hộ đại diện cho quyền và nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái có gia cảnh và năng lực thể chất/tinh thần khác nhau là nguồn thông tin cho chương trình nghị sự của lĩnh vực an ninh để từ đó xây dựng lên các chiến lược đóng vai trò quyết định.

Điều này bắt đầu bằng việc công nhận các biện pháp ứng phó với BLPNTEG là cứu cánh với các nỗ lực phòng ngừa được ưu tiên trong ứng phó với khủng hoảng y tế cộng đồng ngay từ đầu để có không gian an toàn cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái, không có sự phân biệt đối xử. Do đó, điều

quan trọng đối với các tổ chức cảnh sát là phải có quyền truy cập vào các nguồn thông tin và dữ liệu ổn định và đáng tin cậy về các nhóm dân số có nguy cơ gia tăng bạo lực cao nhất và ảnh hưởng tới tình trạng dễ bị tổn thương ở phụ nữ và trẻ em gái do gia tăng bất bình đẳng kinh tế hoặc xã hội (bao gồm cả giới tính, tuổi tác, dân tộc/chủng tộc, khuyết tật, tình trạng kinh tế và các yếu tố khác) do khủng hoảng gây ra.

Sau đây là danh mục các vấn đề cần cân nhắc trong phân tích tác động mà các nỗ lực và dịch vụ phòng ngừa được bố trí cảnh hoả trong kế hoạch ứng phó BLPNTEG khi bệnh truyền nhiễm bùng phát và trong khủng hoảng nhân đạo:

Để sự tham gia có ý nghĩa, các cá nhân phải được quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến họ, bao gồm cả việc thiết kế, thực hiện và giám sát các biện pháp can thiệp (WHO, 2019).

Tăng cường truyền thông bên ngoài với các hình thức khác nhau, để tiếp cận

- Vì các chính phủ nhắm tới thông báo cho cộng đồng về các biện pháp an toàn sức khỏe cộng đồng và nâng cao nhận thức về tình hình khủng hoảng, nên sẽ sử dụng các phương thức khác nhau để bảo đảm phạm vi tiếp cận tối đa. Các phương thức này có thể bao gồm các chiến dịch trên không gian mạng (nếu thích hợp)³⁰, phát thanh và truyền hình, các tài liệu in phân phát rộng rãi³¹, đặt biển quảng cáo hoặc thông báo qua loa phát thanh tại các không gian công cộng. Các tổ chức cảnh sát có thể hợp tác với các nỗ lực truyền thông của chính phủ để nâng cao hiểu biết của người dân về BLPNTEG. Cụ thể, cảnh sát có thể hỗ trợ nhằm bảo đảm rằng các thông điệp được thể hiện với nội dung rõ ràng rằng bạo BLPNTEG không phải là một hiện tượng mới và hành vi bạo lực sẽ phải được xử lý nghiêm khắc;

- Trên khắp thế giới, những trở ngại về kinh tế, xã hội và văn

30 Xem "Bánh xe quyền lực và kiểm soát: Người khuyết tật và người chăm sóc của họ" được điều chỉnh từ Mô hình bánh xe quyền lực và kiểm soát. Trung tâm Quốc gia về Bạo lực gia đình và tình dục. <http://www.ncdsv.org/images/DisabledCaregiverPCwheel.pdf>

31 Tài liệu in nên có một loạt các định dạng, bao gồm chữ nổi Braille, và sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh đơn giản nếu có thể.

Hộp 3

UNICEF: Không chỉ đường dây nóng và điện thoại di động: Cung cấp dịch vụ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong đại dịch COVID-19



Mặc dù việc sở hữu và tiếp cận điện thoại di động đã tăng lên trên toàn cầu, nhưng đặc biệt là ở những nơi có thu nhập thấp, phụ nữ vẫn có ít khả năng sở hữu điện thoại hơn nam giới. Ước tính rằng 443 triệu phụ nữ trưởng thành “không kết nối” với thế giới.

UNICEF đưa ra một số điểm tiếp nhận thay thế giúp người bị bạo lực lựa chọn các phương án không sử dụng điện thoại, ít sử dụng hoặc không sử dụng công nghệ nhằm cảnh báo các bên liên quan tin cậy về nhu cầu của họ đối với các dịch vụ dành cho bạo lực trên cơ sở giới do hạn chế di chuyển vì COVID -19. Các phương án này bao gồm nhưng không giới hạn trong các điểm dưới đây:

- **Điều chỉnh các không gian an toàn vật lý hiện có dành cho phụ nữ và trẻ em gái thành các trạm bốc điện thoại dành cho bạo lực trên cơ sở giới.** Các trạm này có thể trở thành không gian an toàn miễn là được trang bị một loạt các bộ/quầy điện thoại để xây dựng, tạo điều kiện để người bị bạo lực có thể gọi và nhận được sự hỗ trợ từ các nhà cung cấp DVTY, bao gồm cảnh sát, những người luôn túc trực vào những thời điểm đó. Có thể đặt các trạm này tại các khu vực đông người như chợ và cửa hàng;
- **Tạo các điểm tiếp nhận và hệ thống để người bị bạo lực có thể tiếp cận hoặc báo hiệu cần được hỗ trợ bằng cách kích hoạt ‘chuỗi cảnh báo’.** Nơi tiếp nhận này có thể là các điểm trợ giúp ‘tạm thời’ tại các địa điểm được cho phép hoặc các dịch vụ mở - ví dụ như hiệu thuốc, cửa hàng tạp hóa/chợ thực phẩm/điểm phân phối thực phẩm/trạm bơm nước... là những nơi cho phép người bị bạo lực có thể báo cho cảnh sát và các bên cung cấp DVTY để được hỗ trợ;
- **Tăng cường cảnh báo dấu hiệu sử dụng công nghệ đơn giản.** Điều này đặc biệt hữu ích trong các bối cảnh nhân đạo/thu nhập thấp, nơi vật thể giúp cảnh báo (ví dụ như mặc một tấm vải màu) có thể có trong bộ đồ cứu trợ khẩn cấp mà phụ nữ và trẻ em gái có thể được nhận nếu việc phân phát vẫn đang tiếp diễn. Cảnh báo bằng sử công nghệ thấp cũng có thể bao gồm các từ mã hoá , còi/báo động, đặt các đồ vật vô hại bên ngoài nhà, ví dụ: một miếng vải/xô có màu nhất định..., từ đó có thể cảnh báo cho cảnh sát địa phương, các tổ chức của phụ nữ/các thành viên chính của cộng đồng để được hỗ trợ.

Những cân nhắc quan trọng đối với cảnh sát khi tác nghiệp ở nơi công nghệ thấp hoặc không có công nghệ:

- Sàng lọc cẩn thận, lựa chọn, đào tạo nhân viên ứng phó/các nhân viên chủ chốt khác nhằm quản lý dịch vụ, bao gồm bất kỳ thay đổi nào đối với hoạt động của lộ trình chuyển tuyến người bị bạo lực trên cơ sở giới nhằm bảo đảm có sự điều phối hiệu quả giữa các cơ quan chuyên môn như tư vấn/cung cấp nơi trú ẩn khẩn cấp;
- Người bị bạo lực không bị bắt buộc phải tiến hành khiếu nại hình sự đối với kẻ ngược đãi mình như một điều kiện để được tiếp tục hỗ trợ nếu dịch vụ được kết hợp với dịch vụ hành pháp hoặc an ninh chính thức;
- Lập kế hoạch cẩn thận về việc bố trí và phổ biến/quảng bá các dịch vụ sao cho có thể tiếp cận số lượng lớn nhất người bị trải qua, đối phó với nguy cơ thủ phạm tận dụng kiến thức về hệ thống để cản trở người bị bạo lực việc tiếp cận hệ thống. Ví dụ, có thể phổ biến hệ thống hỗ trợ với phụ nữ và trẻ em gái trong các buổi phân phát hàng nhân đạo dành riêng cho phụ nữ như thực phẩm hoặc bộ đồ dùng;
- Chính sách và quy trình bảo vệ chặt chẽ về dữ liệu và quyền riêng tư;
- Điều phối với ‘Vòng kết nối cộng đồng’ của các thành viên cộng đồng đáng tin cậy với người bị bạo lực ‘hoặc liên kết cán bộ, nhân viên’ nếu sử dụng hệ thống cảnh báo công nghệ thấp không tiếng ồn như đặt các vật thể cảnh báo bên ngoài nhà... Trong thời gian hạn chế đi lại, họ có thể là các thành viên và quan chức được phép di chuyển tương đối tự do để thông báo cảnh báo và thực hiện chuyển tuyến để hỗ trợ người bị bạo lực

Nguồn: Không chỉ là đường dây nóng và điện thoại di động: Cung cấp dịch vụ phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới trong thời kỳ COVID-19 (2020). Erskine, D. cho UNICEF và Phân tích giới nhanh toàn cầu trong COVID-19 (Phân tích giới nhanh toàn cầu trong COVID-19) (2020) Ủy ban cứu hộ quốc tế và CARE quốc tế

“Việc truyền tải thông điệp phải được trích ra từ các tư liệu thông tin ngăn ngừa và phòng chống COVID-19 trong bối cảnh rộng lớn hơn để không làm hao tổn thêm nguồn lực của người bị bạo lực.”

—Từ điều phối toàn cầu đến các chiến lược địa phương. Cách tiếp cận thực tế để ngăn chặn, giải quyết và tổng hợp tư liệu về bạo lực gia đình, trong báo cáo tóm tắt COVID-19 (2020).

hóa ngăn cản hoặc hạn chế phụ nữ tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ công nghệ thông tin và truyền thông hay CNTT-TT,³² hiện tượng này được xem là khoảng cách số trên cơ sở giới. Tại nhiều quốc gia, đặc biệt là những quốc gia phải đối mặt với nhiều hình thức phân biệt đối xử, phụ nữ và trẻ em gái có thể không được tiếp cận với điện thoại di động, máy tính hoặc Internet để truy cập các dịch vụ hoặc không được sử dụng tại nhà một cách an toàn do có thể bị các thành viên khác trong gia đình và kẻ bạo hành giám sát chặt chẽ. Xem Hộp 9 về các khuyến nghị của UNICEF đối với các phương án không sử dụng công nghệ/ công nghệ thấp để tạo điều kiện thuận lợi cho người bị bạo lực trình báo

Các dịch vụ thiết yếu

- Hệ thống y tế thường cung cấp dịch vụ cho người bị BLPNTEG có thể có nguy cơ bị quá tải, điều này sẽ ảnh hưởng đến các cơ chế ứng phó có điều phối hợp giữa các ngành khác nhau, gồm y tế, hành pháp, tư pháp và dịch vụ xã hội;
- Trong trường hợp tốt nhất, các nhà tạm lánh dành cho nạn nhân bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình sẽ đạt công suất hoặc đã hết công suất (ở thời điểm bình thường, trong nhiều bối cảnh, các nhà tạm lánh thường phải từ chối người người bị bạo lực và con cái của họ, những người tìm kiếm muốn được bảo vệ, do thiếu chỗ);

32 Biện pháp thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số trên cơ sở giới từ góc độ nhân quyền (2016). Khuyến nghị của Dự án quyền con người, Dữ liệu lớn và công nghệ tại Trung tâm Nhân quyền, Đại học Essex, được Hội đồng nghiên cứu kinh tế và xã hội tài trợ, https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/GenderDigital/HRBDT_submission.pdf. Ngoài ra, xem Nền tảng thông tin (trang Web), 'Quyền của phụ nữ trên không gian mạng trực tuyến. Biện quyền truy cập thành tăng quyền năng' (2015), <http://webfoundation.org/docs/2015/10/women-rights-online21102015.pdf>.

- Chậm trễ trong việc ban hành các lệnh cấm, thủ tục ly thân và ly hôn, cũng như các phiên điều trần về quyền nuôi con, bao gồm cả những phiên tòa mà người bị chồng/bạn tình bạo lực mong đợi được tạo điều kiện giữ khoảng cách hoặc rời bỏ chồng/bạn tình bạo hành.³³ Responding police will need to factor such delays in their risk assessments and subsequent recommendations for the type and extent of protection order(s) required.³⁴

TIẾN TRÌNH TƯ PHÁP – VÍ DỤ VỀ CÁC TÁC ĐỘNG VÀ THAY ĐỔI CẦN CÓ TRONG KHỦNG HOẢNG SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Ví dụ về các tác động

- Để ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, các tòa án đang trì hoãn và giảm thiểu các phiên xét xử và thậm chí tạm thời đóng cửa. Điều này đã có tác động đến việc ban hành các lệnh bảo vệ mang tính sống còn của tòa trong việc cấm thủ phạm BLPNTEG tiếp xúc với người bị bạo lực, làm gia tăng các trường hợp tổn động và số lượng và/hoặc thời gian giam giữ trước khi xét xử. Do đó, các tổ chức cảnh sát, cùng với các cơ quan thực thi pháp luật khác (chẳng hạn như nhân viên trại tạm giam) nên tổ chức họp điều phối bất thường với các cán bộ tòa án để xác định các nguy cơ lây nhiễm và chiến lược giảm thiểu như thủ tục sàng lọc và xét nghiệm, cũng như những trường hợp nào sẽ được xem xét là 'khẩn cấp' hoặc 'ưu tiên cao', do đó cho phép họ khắc phục các biện pháp phong tỏa/cách ly;

33 Đại dịch và bạo lực đối với Phụ nữ và Trẻ em (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S., và van Gelder, N., Trung tâm phát triển toàn cầu, tại: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

34 Phần lớn phụ thuộc vào các yếu tố như ai có thể ra lệnh (cảnh sát hoặc tòa án), liệu lệnh bảo vệ là một phần của vụ án hình sự hay dân sự, liệu có cần phải điều trần hay không, thời hạn của lệnh, các biện pháp bảo vệ cụ thể được cung cấp, ai có thể tiếp cận lệnh bảo vệ (vợ/ chồng hoặc bạn tình, thành viên gia đình, bạn cùng phòng...) và cách thức thi hành lệnh, và liệu vi phạm có hậu quả hình sự hay không. Xem biện pháp của tòa án đối với bạo lực đối với phụ nữ trong COVID-19. Chuỗi hội thảo trên web: Điều chỉnh các ứng phó về mặt pháp lý và hệ thống trong COVID-19 giải quyết bạo lực đối với phụ nữ, ngày 03/04/2020. Quyền cho phụ nữ trên toàn cầu, tại: https://globalrights-forwomen.org/wp-content/uploads/2020/04/Court-Response-to-Violence-Against-Women-During-COVID-19-Powerpoint_compressed.pdf



Photo courtesy of UN Women/Pathumporn Thongking (Thailand)

- P. Các tổ chức cảnh sát, cùng với các cơ quan thực thi pháp luật khác cũng nên xem xét tổ chức họp điều phối bất thường với các chuyên gia hỗ trợ tư pháp như bác sĩ pháp y và chuyên gia tâm lý xã hội để bảo đảm các chuyên gia này có thể tiếp cận và bố trí được thời gian tham dự. Các báo cáo gần đây do Liên hợp quốc tài trợ ghi lại lời khai của người bị BLPNTEG i cho thấy họ không thể tìm ra được biện pháp pháp lý đấu tranh với thủ phạm do các bác sĩ pháp y không thể hoặc không muốn xem xét mức độ bạo lực thể chất đối với người bị bạo lực tại đồn cảnh sát vì sợ lây nhiễm COVID-19.³⁵
- Do các biện pháp cách ly/phong tỏa trong đại dịch COVID-19, các trại tạm giam và cơ quan công tố có thể bị buộc phải xem xét lại các hành vi tội phạm/bạo lực của

thủ phạm và khả năng tái phạm với nguy cơ lây nhiễm có thể gặp phải cũng như ảnh hưởng tới thủ phạm, đặc biệt cần xem xét tới tình trạng sức khỏe trước đó và tuổi tác cùng các yếu tố khác. Nếu sau khi phân tích và đưa ra quyết định không bắt thủ phạm vào trại tạm giam, thì có thể khiến người bị bạo lực (và các thành viên gia đình) hứng chịu thêm rủi ro. Tiến hành điều tra kỹ lưỡng về tình trạng sang chấn (bằng cách sử dụng các công cụ như Bánh xe sức mạnh và kiểm soát) và tập trung vào thủ phạm sẽ có ý nghĩa quan trọng để **đảm bảo không gây tổn hại (thêm). Xem Chương 5 ‘Điều tra’ để biết thêm thông tin về điều tra sang chấn được trình báo và điều tra tập trung vào thủ phạm với bạo lực đối với phụ nữ và**

35 Báo cáo chung của Liên hợp quốc “Công lý cho phụ nữ trong thời kỳ COVID-19” (2020). UN Women, IDLO, UNDP, UNODC, WB và Người tìm đường cho công lý https://www.idlo.int/sites/default/files/pdfs/publications/Justice-for-Women_Full-Report-English.pdf. Xem thêm Ủy ban Quốc gia về phụ nữ Lebanon, UN Women, WHO, UNFPA, 2020. Cảnh báo giới về COVID-19, Lebanon. Trọng tâm: Tiếp cận công lý và bạo lực trên cơ sở giới. Ngày 10/04/2020. Bản phát hành số 1 <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20arab%20states/attachments/publications/2020/04/gender%20and%20covid-19%20in%20lebanon/updated/gender%20alert%20on%20covidlebanon%20english.pdf?la=en&vs=1838>

Nguyên tắc “Không gây hại” đòi hỏi đánh giá thích hợp về mối quan hệ giới và các chuẩn mực văn hóa có thể khiến người bị bạo lực và nhân chứng bị tổn hại thêm, như là tái sang chấn hoặc bị kỳ thị, bị bạo lực và bị gạt ra ngoài lề do thủ phạm bị cáo buộc hoặc gia đình người bị và cộng đồng gây ra (UNHCHR 2018).

trẻ em gái.

- Mặc dù có nhiều báo cáo về BLPNTEG ở các quốc gia khác nhau, nhưng trong các bối cảnh nhất định, có thể thấy các dịch vụ hỗ trợ như nơi tạm trú, trung tâm hỗ trợ người bị bạo lực và các yêu cầu xin lệnh bảo vệ lại không tăng lên hoặc không dễ tiếp cận như mong đợi. Trong một số trường hợp, yêu cầu dịch vụ hỗ trợ thậm chí có thể giảm do áp dụng các biện pháp giảm lây nhiễm trong không gian sức khỏe cộng đồng. Có thể có nhiều lý do dẫn tới hiện tượng này nhưng cảnh sát nên xem xét mức độ tách biệt xã hội, thiếu không gian an toàn để có thể tiếp cận các dịch vụ thiết yếu vì bị phong tỏa, một số yếu tố như yêu cầu tổ chức phiên tòa trực tiếp hoặc đơn xin quyền nuôi con và thiếu các phương án chăm sóc con cái (bao gồm cả tại các tòa án) là những yếu tố ảnh hưởng.

Ví dụ về các thay đổi cần thiết

- Tăng cường thông điệp chung với các cơ quan tư pháp về sự sẵn có và khả năng dễ tiếp cận của các DVTY trong tiến trình tư pháp để người dân biết giờ mở cửa và các quy trình trong thời kỳ khủng hoảng sức khỏe cộng đồng. Hơn nữa, khi thông báo công khai, cần nhắc lại cam kết của cảnh sát trong công tác ứng phó BLPNTEG khi bạo lực xảy ra và hậu quả của việc vi phạm lệnh bảo vệ, trong số các yếu tố khác.
- Xây dựng các quy trình vận hành chuẩn (SOP)s và đào tạo liên quan³⁶ cho các cán bộ quản lý ngành cảnh sát và nhân viên tuyến đầu làm việc về các biện pháp của tiến trình tư pháp trung gian như phòng xử án trực tuyến hoặc dựa trên internet hoặc các thủ tục tổ tụng áp dụng công nghệ để tổ chức họp trực tuyến, các quy trình thích hợp và bảo đảm an toàn. Việc đưa ra các phương thức từ xa như vậy cần được coi không chỉ là ứng phó tức thời đối với hậu quả việc giảm năng lực thực thi thông thường của tòa án phải do khủng hoảng như đại dịch COVID-19 mà còn có thể áp

dụng trong lập kế hoạch trung và dài hạn. Cũng có thể áp dụng vào tăng cường an ninh và các dịch vụ tòa án cung cấp cho người bị bạo lực hoặc các hộp thư bưu điện trình báo về BLPNTEG, nơi thường yêu cầu tiếp xúc trực tiếp với một mức độ nhất định.

Các nhóm dễ bị tổn thương và các cộng đồng thiểu số

- Các cuộc khủng hoảng như bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm có thể khiến gia tăng sự kỳ thị, bài ngoại và phân biệt đối xử liên quan đến chủng tộc, giới tính, khuynh hướng tính dục và tình trạng nhập cư theo kinh nghiệm từ các đợt bùng phát dịch vi-rút trước đây;³⁷
- Cần đánh giá lại tình hình của những nhóm dân cư có nguy cơ cao nhất do hậu quả của khủng hoảng nhân đạo/sức khỏe cộng đồng lớn. Đó là những nhóm dân số phụ thuộc nhiều vào nền kinh tế phi chính thức; cộng đồng không được tiếp cận đầy đủ với các dịch vụ xã hội hoặc ít có ảnh hưởng chính trị và bị hạn chế về năng lực và cơ hội giúp đối phó và thích ứng, bao gồm cả hạn chế hoặc không được tiếp cận công nghệ. Về vấn đề này, UNOCHA, WHO và Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế đưa ra hướng dẫn³⁸ cho các cơ quan ứng phó triển khai theo các biện pháp COVID-19 (xem Hộp 11);
- Kinh nghiệm trước đây tại các cộng đồng bị ảnh hưởng chỉ ra rằng phụ nữ và trẻ em gái chủ yếu bị giới hạn trong các

“Những người xác định là đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, đồng tính hoặc liên giới (LGBTQI) thường có nhiều nguy cơ bị phân biệt đối xử, kỳ thị và bạo lực tình dục và thể chất.”

—Sổ tay Sphere (2018)

36 Báo cáo chung của Liên hợp quốc “Công lý cho phụ nữ trong thời kỳ COVID-19” (2020). UN Women, IDLO, UNDP, UNODC, WB và Người tìm đường cho công lý https://www.idlo.int/sites/default/files/pdfs/publications/Justice-for-Women_Full-Report-English.pdf. Xem thêm Ủy ban Quốc gia về phụ nữ Lebanon, UN Women, WHO, UNFPA, 2020. Cảnh báo giới về COVID-19, Lebanon. Trọng tâm: Tiếp cận công lý và bạo lực trên cơ sở giới. Ngày 10/04/2020. Bản phát hành số 1. <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20arab%20states/attachments/publications/2020/04/gender%20and%20covid-19%20in%20lebanon/updated/gender%20alert%20on%20covidlebanon%20english.pdf?la=en&vs=1838>

37 Xu hướng toàn cầu về các bệnh truyền nhiễm mới nổi. Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L. et al. (2008). Nature 451: 990-94, xem: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>

38 COVID-19: Làm thế nào để những người yếu thế và dễ bị tổn thương được tham gia vào truyền thông về rủi ro và sự tham gia của cộng đồng (2020). Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Văn phòng Điều phối các vấn đề nhân đạo của Liên hợp quốc và Tổ chức Y tế Thế giới, tại: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/COVID-19_CommunityEngagement_130320.pdf

vai trò giới tính truyền thống của phụ nữ là làm mẹ hoặc người chăm sóc và phần lớn bị loại ra khỏi các không gian cộng đồng nơi đưa ra các quyết định về lập kế hoạch và tổ chức hỗ trợ khẩn cấp.³⁹ Do đó, sau khi trường hợp khẩn cấp xảy ra, các nhu cầu cụ thể của phụ nữ về an ninh và các vấn đề khác đã không được tính đến.⁴⁰ Đây chính là những tình huống giúp kiểm chứng sức mạnh từ sự tham gia của cảnh sát với phụ nữ và trẻ em gái trong các cộng đồng, với các mối quan hệ tích cực tạo ra sự khác biệt quan trọng về bản chất của công tác ứng phó thông qua các DVTY.

- Bằng chứng từ COVID-19 chỉ ra rằng trải nghiệm đại dịch, giống như các cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng khác, khiến gia tăng nghiêm trọng nguy cơ BLPNTEG ở tất cả các giai đoạn di cư.⁴¹ Điều này đặc biệt đúng đối với phụ nữ nhập cư có tình trạng di cư bất thường hoặc thiếu số về giới tính và tình dục, những người ít khi trình báo khi bị bạo lực do phân biệt đối xử hoặc sợ bị bắt giữ hoặc trục xuất.⁴² Những phụ nữ và trẻ em gái như vậy thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ thiết yếu do hạn chế đi lại, phòng khám đóng cửa và sợ lây nhiễm.⁴³
- Phụ nữ và trẻ em gái trong ngành công nghiệp tình dục thường sẽ buộc phải mạo hiểm vi phạm các biện pháp kiểm dịch hoặc đối mặt với tình trạng thiếu thốn tài chính và thực phẩm nghiêm trọng. Trong nhiều trường hợp, việc họ không thể hành nghề cũng sẽ ảnh hưởng đến trẻ em sống phụ thuộc. Với những trường hợp khác, phụ nữ và trẻ em gái sẽ bị ép buộc bán dâm nên phải vi phạm các biện pháp kiểm dịch. Khi làm việc với người bị bạo lực đối với

phụ nữ và trẻ em gái, điều quan trọng là cảnh sát phải xác định bản chất của các mối quan hệ bóc lột này và tìm cách bảo đảm an toàn và bảo vệ cho họ. Điều quan trọng không kém là các tổ chức cảnh sát xác định những phụ nữ và trẻ em gái này rất dễ bị lạm dụng bởi các quan chức nhà nước, kể cả các thành viên của lực lượng an ninh.

- Hơn nữa, cảnh sát nên xem xét bạo lực đối với phụ nữ là cũng là lý do người bị bạo lực tới phạm tội và ngồi tù. Theo báo cáo của Đặc phái viên của Liên hợp quốc về bạo lực đối với phụ nữ, vừa là nguyên nhân và hậu quả, có mối liên hệ chặt chẽ giữa bạo lực đối với phụ nữ và việc phụ nữ bị phạt tù.⁴⁴ Đặc biệt, cách thức mà khi rơi vào các sự kiện cực đoan, đau buồn có thể gây ra hoặc góp phần gây ra rối loạn nhân cách ranh giới, rối loạn nhân cách chống đối xã hội, lạm dụng chất kích thích và các triệu chứng của rối loạn căng thẳng sau sang chấn, có liên quan trực tiếp đến hành vi bạo lực và thường dẫn đến bị phạt tù.⁴⁵ Ví dụ, trong trường hợp gia đình và bạo lực do chống/bạn tình gây ra, phụ nữ có thể dùng vũ lực đối với kẻ bạo hành mình vì lo sợ cho sự an toàn của chính mình và con cái.⁴⁶

39 Nghiên cứu điển hình về quốc gia Ecuador. Luật và chính sách hiệu quả về bình đẳng giới và bảo vệ khỏi bạo lực tình dục và giới trong các thảm họa (2020). Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC), <https://media.ifrc.org/ifrc/document/effective-law-policy-gender-equality-protection-sexual-gender-based-violence-disasters-ecuador/>

40 Nghiên cứu điển hình về quốc gia Ecuador. Luật và chính sách hiệu quả về bình đẳng giới và bảo vệ khỏi bạo lực tình dục và giới trong các thảm họa (2020). Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC): <https://media.ifrc.org/ifrc/document/effective-law-policy-gender-equality-protection-sexual-gender-based-violence-disasters-ecuador/>

41 Báo cáo năm 2019 của Tổng thư ký Liên hợp quốc về bạo lực đối với phụ nữ nhập cư (A/74/235)

42 Giải quyết các tác động của đại dịch COVID-19 đối với lao động nữ nhập cư (2020). Hướng dẫn của UN Women: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/guidance-note-addressing-the-impacts-of-the-covid-19-pandemic-on-women-migrant-workers>

43 Ibid.

44 Đặc phái viên của LHQ về bạo lực đối với phụ nữ, báo cáo kết luận của chuyến công du tại Vương quốc Anh và Bắc Ireland và kêu gọi hành động khẩn cấp để giải quyết tình trạng thiếu trách nhiệm giải trình cũng như những tác động tiêu cực từ thay đổi tình hình tài trợ và dịch vụ (2014): <https://www.ohchr.org/en/newsevents/pages/displaynews.aspx?newsid=14514&>

45 Thời kỳ khó khăn: Con đường dẫn phụ nữ đến tội ác và tù tội (2012). Artz, L., Hoffman-Wanderer, Y. và Moul, K, tại: https://genderlinks.org.za/wp-content/uploads/imported/articles/attachments/18024_hard_times.pdf

46 Phân biệt đối xử trên cơ sở giới và phụ nữ vi phạm pháp luật (UNODC, 2020), tại: <https://www.unodc.org/e4j/en/crime-prevention-criminal-justice/module-9/key-issues/1-gender-based-discrimination-and-women-in-conflict-with-the-law.html>

Hộp 4



COVID-19: Làm thế nào để tiếp cận nhóm dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong truyền thông rủi ro và sự tham gia của cộng đồng

Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Văn phòng Điều phối các vấn đề nhân đạo của Liên hợp quốc và Tổ chức y tế thế giới

Trẻ em	Người khuyết tật	Người bị bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái
<p>Tham vấn ý kiến của trẻ em và thanh thiếu niên, bao gồm cả trẻ em không có người đi kèm và bị tách khỏi cha mẹ, để hiểu mối quan tâm, nỗi sợ hãi và nhu cầu của các em.</p> <p>Thiết kế thông tin và tài liệu truyền thông theo cách thức thân thiện với trẻ em.</p> <p>Vận động cho các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ những người bị ảnh hưởng.</p> <p>Xem xét các nhu cầu khác nhau dựa trên giới tính, bối cảnh và các cộng đồng bị thiệt thòi.</p>	<p>Phổ biến thông tin bằng cách sử dụng ngôn ngữ rõ ràng và đơn giản.</p> <p>Cung cấp thông tin ở các định dạng dễ tiếp cận, như chữ nổi, chữ in lớn.</p> <p>Đưa ra nhiều hình thức truyền thông, chẳng hạn như phụ đề văn bản hoặc video ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề văn bản cho người khiếm thính, tài liệu trực tuyến cho những người sử dụng công nghệ hỗ trợ.</p> <p>Có sự tham gia của các tổ chức người khuyết tật trong việc tham vấn và ra quyết định.</p> <p>Có cách tiếp cận phù hợp để đáp ứng nhu cầu cá nhân, làm việc với người chăm sóc họ và các mạng hỗ trợ xã hội khác.</p>	<p>Cập nhật quy trình chuyển gửi người bị BLG tới các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu và thứ cấp.</p> <p>Thông báo cho các cộng đồng và nhà cung cấp dịch vụ chính về các quy trình cập nhật.</p> <p>Bảo đảm áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro BLPNTEG tại các cơ sở cách ly và trong tiến trình sơ tán.</p> <p>Tăng cường năng lực hỗ trợ như nhân viên trực đường dây nóng ứng phó khẩn cấp.</p> <p>Phổ biến các Quy tắc ứng xử và các biện pháp bảo vệ khác, nhắc nhở cảnh sát phải tuân thủ</p>

QUAN HỆ ĐỐI TÁC VỚI CỘNG ĐỒNG, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ KHU VỰC TƯ NHÂN

Các cơ chế quản lý an ninh địa phương như hội đồng an ninh thành phố hoặc địa phương (LSC) có thể được chính quyền địa phương kích hoạt lại để giúp phối hợp ứng phó với khủng hoảng, tạo điều kiện để cảnh sát địa phương thúc đẩy và củng cố các mối quan hệ đối tác quan trọng. Trong nhiều trường hợp, hội đồng an ninh thành phố hoặc địa

phương không được các cơ quan chính quyền thành phố kích hoạt, dù có trách nhiệm đó; hoặc họ đã kích hoạt nhưng không hoạt động. Trong những trường hợp như vậy, khủng hoảng sức khỏe cộng đồng có thể khuyến khích cảnh sát tham gia vào các diễn đàn chính để điều phối và lập kế hoạch chiến lược cho cách tiếp cận hành pháp trách nhiệm giới và có trách nhiệm giải trình hơn. Xem nghiên cứu điển hình về hội đồng an ninh địa phương ở Congo, Ecuador và Mexico tại Chương 2 'Phòng ngừa' để biết thêm ví dụ

Hộp 5

Ủy ban Giám sát Ebola



Photo courtesy of Heart to Heart International (Liberia)

Nguồn: COVID-19: Làm thế nào để tiếp cận nhóm dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong truyền thông rủi ro và sự tham gia của cộng đồng. (2020). Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Văn phòng điều phối các hoạt động nhân đạo của Liên hợp quốc và Tổ chức y tế thế giới.

Dựa trên kinh nghiệm ở Tây Phi trong thời kỳ bùng phát dịch Ebola, các tổ chức cơ sở địa phương đóng vai trò quan trọng trong thành lập các ủy ban theo dõi bệnh dịch Ebola tại thôn bản do phụ nữ địa phương và các nhà lãnh đạo tôn giáo lãnh đạo chủ trì, nhằm tăng cường công tác ứng phó của địa phương và đồng hành cùng các nỗ lực quốc gia.

- Trong thời kỳ áp dụng các biện pháp cách ly, cộng đồng, tôn giáo và những người có ảnh hưởng vẫn là đối tác quan trọng đối với tổ chức cảnh sát trong ứng phó BLPNTEG, đặc biệt là để nâng cao nhận thức về các yếu tố nguy cơ thúc đẩy và làm trầm trọng hơn tình trạng bạo lực trong và sau khủng hoảng. Có thể sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin truyền thông trực tuyến như Facetime hoặc Skype để gửi đi thông điệp chung nhằm hỗ trợ người bị BLPNTEG, kèm theo thông tin về các cơ chế trình báo mới hiện có. Hơn nữa, có thể tiếp tục gửi thông điệp chung bằng các phương tiện phi kỹ thuật số hoặc ngoại tuyến thông qua hình thức truyền miệng hoặc loa phát thanh, ngay cả khi các hoạt động nhóm vẫn có thể tiến hành ở khoảng cách an toàn;⁴⁷

- Khi được cung cấp các tài liệu tiếp cận thân thiện với người đọc và dễ tiếp cận về phòng chống BLPNTEG, viện trợ nhân đạo tại địa phương, các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phương tiện truyền thông địa phương có thể là các đối tác quan trọng của cảnh sát khi tìm cách đến được các gia đình khó tiếp cận. Các đối tác có thể giúp phân phát tài liệu giới thiệu, cả bằng văn bản và đồ họa và ở các định dạng khác

nhau để tiếp cận, với thông tin giúp ngăn chặn hành vi bạo lực tại gia và cung cấp số điện thoại trợ giúp hoặc các nguồn lực khác cho người bị bạo lực, hướng dẫn họ đến các nguồn phù hợp với nhu cầu của họ hơn;⁴⁸

- Hợp tác với các công ty và phòng khám y tế để thu hút sự tham gia của các nhân viên quan trọng tuyến đầu⁴⁹ Để ứng phó với BLPNTEG trong các tình huống khủng hoảng sức

“Việc xây dựng quan hệ đối tác giữa khu vực tư nhân và khu vực công trong thời kỳ đại dịch có thể đảm bảo rằng tất cả phụ nữ đều tiếp cận điện thoại di động. Các hệ thống tư pháp không còn có thể ở trạng thái tĩnh nữa: chúng ta cần bắt đầu tìm ra những cách thức thực thi công lý bền vững hơn, chẳng hạn như tối ưu hóa các lệnh bảo vệ cá nhân để ngăn chặn vi phạm các quyền”.

—Giám đốc điều hành của UN Women, Phumzile Mlambo-Ngcuka (2020)

47 Tài liệu tóm tắt từ công tác điều phối toàn cầu đến các chiến lược địa phương cách tiếp cận thực tế giúp ngăn chặn, giải quyết và tài liệu hoá tình hình bạo lực gia đình trong bối cảnh COVID-19 (2020). MADRE, Các vấn đề về truyền thông cho phụ nữ, Liên minh gần kề nam giới, sáng kiến giải Nobel của phụ nữ, OutRight Action International, Tổ chức Women Enabled International và Liên đoàn Quốc tế Phụ nữ vì Hòa bình và Tự do (WILPF), tại: https://www.wilpf.org/wp-content/uploads/2020/04/MADRE-Domestic-Violence-Under-COVID-19-Briefing-Paper_4.21.20.pdf

48 COVID-19: Làm thế nào để tiếp cận nhóm dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong truyền thông rủi ro và sự tham gia của cộng đồng(2020). Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Văn phòng điều phối hoạt động nhân đạo của Liên hợp quốc và Tổ chức Y tế thế giới, tại: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/COVID-19_CommunityEngagement_130320.pdf

49 Tùy thuộc vào bối cảnh, những người cung cấp dịch vụ cần thiết có thể bao gồm dược sĩ, nhân viên cửa hàng tạp hóa, y tá, lễ tân phòng khám y tế...

khỏe cộng đồng, cần có sự tham gia hợp tác của cảnh sát để giúp hướng dẫn và đào tạo những nhân viên này về vai trò luôn là người ngoài cuộc.⁵⁰ Các điểm đầu vào chính từ người ngoài cuộc để giúp xác định người bị BLPNTEG có thể đến từ các biện pháp can thiệp toàn dân, ví dụ, tại các trạm xét nghiệm và truy vết COVID-19. Tuy nhiên, sáng kiến như vậy sẽ cần ưu tiên nguyên tắc “không gây hại” trong các phương pháp xác định nạn nhân được áp dụng (chẳng hạn như trong bảng câu hỏi). Đồng thời, các trạm xét nghiệm và truy vết có thể là công cụ để nâng cao nhận thức về BLPNTEG và cung cấp thông tin về cơ chế trình báo;

- Thúc đẩy quan hệ đối tác mạnh mẽ hơn với các công ty công nghệ thông tin truyền thông hoặc các tổ chức trung gian internet có thể rất có ích đối với cảnh sát. Ví dụ: hỗ trợ giới thiệu ứng dụng bạo lực gia đình/bạo lực do chồng/bạn tình gây ra cho điện thoại di động để bổ sung cho đường dây trợ giúp- đây sẽ là một giải pháp thay thế tốt cho người bị bạo lực mà buộc phải ở trong nhà với kẻ bạo hành cả ngày. Các cơ hội hợp tác khác có thể bao gồm cộng tác để chia sẻ lời khuyên an toàn trực tuyến thông qua các trang mạng xã hội, GPS, điện thoại... cho phụ nữ, thanh niên và trẻ em và/hoặc giới thiệu thủ tục báo cáo và khiếu nại để tiếp cận và minh bạch đối với BLPNTEG trên không gian mạng và được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin truyền thông,⁵¹

- Do những tác động lâu dài của đại dịch/bệnh dịch đối với năng lực và hình thức chính quy thúc đẩy ứng nhu cầu tư pháp của phụ nữ, kết hợp với tình trạng không thể tiếp cận được với cơ chế tư pháp trong thời kỳ khủng hoảng, người bị BLPNTEG có thể lại tìm đến các hệ thống công lý theo phong tục và phi chính thức nhiều hơn để bảo vệ và đền bù.⁵² Do đó, các tổ chức cảnh sát nên dự đoán và tính toán xem xu hướng tiềm năng này có thể ảnh hưởng như thế nào đến công tác trình báo ở một số khu vực nhất định và để mở rộng hoặc tăng cường quan hệ đối tác với các bên tham gia hệ thống tư pháp không chính thức hoặc thông lệ trong quá trình này.

50 Xem Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc. Graham Goulden viết cho Cultivating Minds UK: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>

51 Xem Phương pháp tiếp cận người ngoài cuộc. Graham Goulden viết cho Cultivating Minds UK: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-online-and-ict-facilitated-violence-against-women-and-girls-during-covid-19>

52 Công lý cho phụ nữ trong đại dịch COVID-19 (2020), Báo cáo tóm tắt về các vấn đề của UN Women: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/justice-for-women-amidst-covid-19-en.pdf?la=en&vs=4857>

Hộp 6

Ứng phó với COVID-19: Hợp tác giữa cảnh sát và các tổ chức xã hội dân sự

Ở **Brazil**, một số Ứng dụng, ví dụ: ‘SOS Mulher’ ở Bang São Paulo, đang được phát triển với sự hợp tác giữa cảnh sát và xã hội dân sự, giúp trình báo các vụ bạo lực gia đình trong thời gian giãn cách xã hội, cũng như các vụ việc không tuân thủ biện pháp bảo vệ khẩn cấp được áp dụng đối với thủ phạm, từ đó có thể tiến hành giam giữ phòng ngừa và bắt đầu các thủ tục tố tụng hình sự.

Tại **Vương quốc Anh**, Cảnh sát Cumbria đã kêu gọi nhân viên bưu điện, tài xế giao hàng, công ty giao thực phẩm và các nhân viên cung cấp dịch vụ thiết yếu đến thăm nhà để tìm dấu hiệu lạm dụng và báo cáo cho sở cảnh sát.

Cảnh sát Ý đang sử dụng một ứng dụng “YouPol”, ban đầu được thiết kế để hỗ trợ thanh niên báo cáo hành vi bắt nạt và buôn bán ma túy, nhưng giờ đây đã được điều chỉnh để tạo điều kiện cho người bị bạo lực nhắn tin cho cảnh sát mà chồng/bạn tình của họ không biết. Mạng lưới nơi nhà tạm lánh cho các ca bạo lực gia đình toàn quốc của Ý (“DiRe”) đã mở đường dây cuộc gọi khẩn cấp qua điện thoại và Skype để hỗ trợ và khoảng 2/3 các tổ chức bạo lực gia đình tại Ý có đường dây điện thoại khẩn cấp.

Tại bang Maharashtra của **Ấn Độ**, cảnh sát bang đã hợp tác với tổ chức phi chính phủ địa phương Akshara và Đội đặc nhiệm về phụ nữ và trẻ em thuộc Bộ Phát triển Phụ nữ và Trẻ em [TISS] (có trụ sở tại các đồn cảnh sát) để khởi động chiến dịch phổ biến thông tin về số điện thoại liên hệ cảnh sát khẩn cấp 100 [thường không liên quan đến bạo lực gia đình] để khiếu nại và hỗ trợ trong thời gian phong tỏa. Để bảo đảm phạm vi bao phủ và tiếp cận rộng rãi, sáng kiến này đã thu hút những người nổi tiếng và các cơ quan chính phủ khác. Yêu cầu những người nổi tiếng như các diễn viên Bollywood và vận động viên thể thao hàng đầu lên tiếng kêu gọi phụ nữ ‘Trình báo bạo lực gia đình’ do trình báo chính là hình thức ngăn chặn và nhấn mạnh đây là một tội phạm.

Nguồn: COVID-19 và việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu dành cho người bị BLPNTEG i (2020). Báo cáo nhanh vấn đề của UN Women. và Công lý cho phụ nữ trong đại dịch COVID-19 (2020). Báo cáo nhanh vấn đề của UN Women. Và Tác động của phong tỏa với bạo lực gia đình (2020). Trung tâm Akshara

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trực tuyến và được công nghệ thông tin truyền thông hỗ trợ

- Theo EUROPOL⁵³, trong thời kỳ COVID-19 và các biện pháp hạn chế di chuyển, số lượng lần thử truy cập vào các nền tảng trực tuyến bất hợp pháp có thông tin lạm dụng tình dục trẻ em và ghi lại hoạt động phỉn phờ thanh niên để lạm dụng. Hiện tượng đang tiến triển này đòi hỏi các tổ chức cảnh sát phải tăng cường các giao thức và quy tắc ứng xử bên trong và bên ngoài riêng, rõ ràng và hiệu quả cho các nhân viên thực thi pháp luật giải quyết BLPNTEG trực tuyến trong trường hợp khẩn cấp.⁵⁴
- Đặc phái viên của LHQ về buôn bán và bóc lột tình dục trẻ em cho biết việc hạn chế đi lại do COVID-19 đã tạo ra các hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em mới, bao gồm cả nỗ lực thiết lập dịch vụ bóc lột tình dục trẻ em “giao hàng” hoặc “mua dịch vụ trực tiếp trên xe ô tô”.⁵⁵
- Bởi hàng triệu phụ nữ và trẻ em gái phụ thuộc vào video trực tuyến để làm việc và học tập, các hình thức bạo lực trên không gian mạng tăng lên từ hành vi theo dõi/đeo bám, bắt nạt, quấy rối tình dục, và phô diễn hình ảnh gợi dục. Trong một số trường hợp được báo cáo, một số thành viên của các tổ chức bảo vệ quyền phụ nữ đã bị tấn công dồn dập bằng các video khiêu dâm ngoài mong muốn khi họ đang truy cập tham gia một sự kiện xã hội trên phòng trò chuyện ảo.⁵⁶ Xem Hộp 15 để xem ví dụ.

53 Tổ chức từ thiện cho biết việc phong tỏa do Coronavirus làm tăng nguy cơ lạm dụng trẻ em trên không gian mạng. The Guardian (2020): <https://www.theguardian.com/world/2020/apr/02/coronavirus-lockdown-raises-risk-of-online-child-abuse-charity-says>

54 Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trực tuyến và được công nghệ thông tin truyền thông hỗ trợ trong COVID-19 (2020). Tóm tắt các vấn đề của UN Women: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-online-and-ict-facilitated-violence-against-women-and-girls-during-covid-19>

55 COVID-19: Nhu cầu khẩn cấp về các dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm giảm thiểu nguy cơ bị lạm dụng và bóc lột tình dục trẻ em trên toàn thế giới (2020). Mama Fatima Singhateh. Đặc phái viên LHQ về buôn bán và bóc lột tình dục trẻ em, tại: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25865&LangID=E>

56 Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trực tuyến và được công nghệ thông tin truyền thông hỗ trợ trong COVID-19 (2020). Tóm tắt các vấn đề của UN Women, <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-online-and-ict-facilitated-violence-against-women-and-girls-during-covid-19>

Hộp 7

Tấn công dồn dập trên Zoom và gây tổn hại cho xã hội dân sự

Với tư cách là một tổ chức phi chính phủ do phụ nữ lãnh đạo và vì quyền của phụ nữ với mục tiêu củng cố cơ sở bằng chứng và xây dựng năng lực về ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em trên toàn cầu, sáng kiến nghiên cứu bạo lực tình dục (SVRI) đã trực tiếp chứng kiến tình trạng lạm dụng này. Hội thảo trên web gần đây về thúc đẩy nghiên cứu nhằm ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ bị ‘tấn công dồn dập trên zoom’. Cuộc họp đã bị tấn công bằng các tư liệu khiêu dâm và phân biệt chủng tộc. Hình thức bạo lực này đối với những người tham dự, trình bày và tổ chức sự kiện có thể gây ra những hậu quả sâu rộng, đối với sức khỏe của những người từng bị và đối với Sáng kiến nghiên cứu bạo lực tình dục nhằm đưa ra các sự kiện cởi mở, toàn diện và dễ tiếp cận cho tất cả mọi người trong tương lai.

Nguồn: An toàn trực tuyến trong một thế giới đang thay đổi - COVID-19 và bạo lực trên mạng (2020). Sáng kiến Nghiên cứu Bạo lực Tình dục.

Các mối quan hệ lạm dụng

- Suy thoái kinh tế do hậu quả của các biện pháp kiểm dịch bắt buộc có thể phân biệt đối xử dẫn đến BLPNTEG với những khó khăn kinh tế cùng các vấn đề khác. Điều này có thể xuất phát từ việc đóng cửa các trường học hoặc các gia đình buộc trẻ em gái nghỉ học để đi làm, có thể dẫn đến lao động cưỡng bức bao gồm cả bóc lột tình dục.⁵⁷ Hơn nữa, tình trạng mất an ninh lương thực hoặc sự phụ thuộc nhiều hơn vào viện trợ sinh tồn sẽ và trở thành cơ hội cho nhân viên cứu trợ và quan chức nhà nước bóc lột phụ nữ và trẻ em gái và lạm dụng tình dục hoặc lao động cưỡng bức.⁵⁸

Vấn đề bạo lực nổi cộm đối với phụ nữ

57 COVID-19: Nhu cầu khẩn cấp về các dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm giảm thiểu nguy cơ bị lạm dụng và bóc lột tình dục trẻ em trên toàn thế giới (2020). Mama Fatima Singhateh. Đặc phái viên LHQ về buôn bán và bóc lột tình dục trẻ em, tại: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25865&LangID=E>

58 Ở Tây Phi, việc đóng cửa các trường học vì đại dịch Ebola khiến trẻ em gái bị bóc lột và bạo lực tình dục, đồng thời dẫn đến ‘sự gia tăng nhanh’ các trường hợp mang thai ở tuổi vị thành niên và kết hôn sớm ở một số khu vực bị ảnh hưởng, do tỷ lệ bỏ học của trẻ em gái tăng lên. Fraser, E. (2020). Tác động của Đại dịch COVID-19 đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Báo cáo nghiên cứu dịch vụ trợ giúp của UKAid, WAG tại Ngân hàng Thế giới. Năm 2020. Các khía cạnh giới trong đại dịch COVID-19. Washington, D.C.: Nhóm công tác của Ngân hàng thế giới, <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>

và trẻ em gái

- Trong một số trường hợp, trẻ vị thành niên bị bạo lực trong gia đình, phụ nữ (các bà mẹ) là mục tiêu không bị bạo lực. Mặc dù hình thức bạo lực này rất phổ biến, nhưng không phải lúc nào cũng được hệ thống tư pháp hình sự công nhận. Rủi ro đối với sự an toàn của phụ nữ có thể sẽ tăng lên rất nhiều do bối cảnh trẻ vị thành niên bạo lực bị buộc phải ở nhà trong thời kỳ phong tỏa;⁵⁹
- Cũng có nhiều nguy cơ bạo lực và quấy rối đối với các nhân viên y tế tuyến đầu. Các báo cáo từ Singapore và Trung Quốc thực sự cho thấy mức độ đe dọa và gây hấn cao đối với các chuyên gia y tế nữ, đặc biệt là y tá, trong cuộc khủng hoảng đại dịch COVID-19;⁶⁰
- Việc đưa quân nhân vào các khu vực dân sự có thể làm tăng nguy cơ vi phạm quyền đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm cả các mối quan hệ bóc lột. Quản lý rủi ro của cảnh sát và phân tích giới liên quan cần hướng tới bảo đảm các biện pháp giảm thiểu như quy trình vận hành chuẩn và quy tắc ứng xử để giải quyết các rủi ro vi phạm quyền con người, được đưa vào xem xét và thảo luận với chỉ huy quân sự, từ đó, các chiến lược ngăn chặn và phòng ngừa được điều phối và nhắm mục tiêu phù hợp.

Thu thập dữ liệu



• Bạn không thể quản lý những gì mà bạn không thể đo lường được hoặc những gì bạn không đo lường.

- Việc nắm bắt thông tin về tất cả các loại BLPNTEG sẽ giúp hiểu sâu hơn về cách thức hoạt động của bạo lực và giúp

xác định nơi nào cần đưa ra cách ứng phó phù hợp.⁶¹ Việc có sẵn hệ thống theo dõi và phân tích các xu hướng về tình hình phổ biến BLPNTEG sẽ giúp xác định các xu hướng mới nảy sinh khi biểu hiện ra trong khủng hoảng sức khỏe cộng đồng và/hoặc các hoạt động nhân đạo.

- Để luôn thận trọng trong việc giải quyết các phương thức BLPNTEG mới và đang phát triển và mức độ phổ biến của bạo lực, nên đưa ra hệ thống theo dõi số lượng và bản chất của các cuộc gọi trợ giúp;

- Các biện pháp xử lý khủng hoảng như những biện pháp được thực hiện trong đại dịch COVID-19 hoặc Ebola đã khiến việc giải thích dữ liệu BLPNTEG trở nên khó khăn hơn. Ví dụ, ở một số quốc gia, số lượng trình báo, cuộc gọi và sử dụng dịch vụ đã giảm trong thời gian cách ly do phụ nữ và trẻ em gái không thể ra khỏi nhà hoặc sợ bị chông/bạn tình nghe lén điện thoại. Điều này tạo ra sự khác biệt khi diễn giải BLPNTEG, cụ thể là bạo lực do chông/bạn tình gây ra, làm cho các nguồn dữ liệu đơn lẻ, chẳng hạn như số lượng cuộc gọi tới đường dây trợ giúp, không đủ độ tin cậy để trở thành số liệu đại diện giúp xác định và hiểu rõ mức độ phổ biến;⁶²

- Sổ tay Sphere (2018) khuyến nghị phân tổ dữ liệu trong phạm vi có thể và đưa ra các danh mục phù hợp với bối cảnh để hiểu được sự khác biệt theo giới tính, tuổi tác, khuyết tật, địa lý, dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp hoặc bất kỳ yếu tố nào khác có thể hạn chế khả năng tiếp cận hỗ trợ một cách tự nguyện;⁶³

- Không gây tổn hại. An toàn, quyền riêng tư và bảo mật của những người tham gia trả lời nghiên cứu là phụ nữ và trẻ em gái phải được tôn trọng mọi lúc vì việc đo lường bạo lực là vấn đề nhạy cảm trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cần ưu tiên an toàn cá nhân trong quá trình thu thập dữ liệu.

59 Ứng phó với Coronavirus (COVID-19) - Bản tóm tắt chuyên đề của UNODC về bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và trẻ em gái (2020). UNODC..

60 Xem Fraser, E. (2020). Tác động của đại dịch COVID-19 đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. UKAid, Báo cáo nghiên cứu của WAG Helpdesk, Ngân hàng thế giới. 2020. Các khía cạnh giới trong đại dịch COVID-19 (Gender Dimensions of the COVID-19 Pandemic). Washington, D.C.: Nhóm công tác của Ngân hàng thế giới: <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>

61 Từ điều phối toàn cầu đến các chiến lược địa phương. Một cách tiếp cận thực tế để ngăn chặn, giải quyết và tài liệu hoá tình hình bạo lực gia đình, theo Tài liệu tóm tắt COVID-19 (2020). MADRE, Vấn đề truyền thông đối với phụ nữ. Liên minh gắn kết nam giới (MenEngage Alliance), Sáng kiến giải Nobel của phụ nữ, OutRight Action International, Women Enabled International, và Liên đoàn Phụ nữ Quốc tế vì Hòa bình và Tự do (WILPF), tại: https://www.wilpf.org/wp-content/uploads/2020/04/MADRE-Domestic-Violence-Under-COVID-19-Briefing-Paper_4.21.20.pdf

62 'Việc đánh giá bạo lực đối với phụ nữ có trở nên quá nguy hiểm không?' Kelli Rogers, 06/05/2020, tại: <https://asiapacific.unfpa.org/en/news/covid-19-has-it-become-too-dangerous-measure-violence-against-women>

63 Hiệp hội Sphere. Sổ tay Sphere: Hiến chương nhân đạo và các tiêu chuẩn tối thiểu trong ứng phó nhân đạo, ấn bản lần thứ tư, Geneva, Thụy Sĩ, 2018

Hộp 8

Tại sao việc thu thập dữ liệu trong thời kỳ khủng hoảng y tế công cộng là quan trọng

Dữ liệu là một công cụ quan trọng giúp hiểu được cách thức và lý do tại sao các đại dịch, như COVID-19, có thể dẫn đến sự gia tăng BLPNTEG. Điều này cũng giúp xác định các yếu tố nguy cơ; mức độ sẵn có của các dịch vụ dành cho phụ nữ bị bạo lực đang bị ảnh hưởng như thế nào; phụ nữ tiếp cận các dịch vụ như vậy và tìm kiếm trợ giúp từ các nguồn chính thức và không chính thức bị ảnh hưởng ra sao; đâu là nhu cầu ngắn hạn và trung hạn mới phát sinh. Những dữ liệu này rất quan trọng để giúp thiết kế các chiến lược dựa trên bằng chứng đáp ứng nhu cầu của phụ nữ, giảm thiểu rủi ro và các tác động bất lợi trong và sau đại dịch. Những dữ liệu này cũng có thể giúp hiểu biết sâu hơn về những vấn đề quan trọng và cung cấp thông tin giúp xây dựng các biện pháp can thiệp phù hợp có thể đặc biệt hiệu quả trong việc phòng ngừa BLPNTEG trong các trường hợp khẩn cấp và khủng hoảng y tế công cộng trong tương lai.

Nguồn: Thu thập dữ liệu về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong đại dịch COVID-19 (UN Women và WHO, 2020).



Ảnh do ILO cung cấp/Jennifer A. Patterson (Côte d'Ivoire)

NƠI LÒNG PHONG TỎA: PHẢN HỒI VÀ RÚT KINH NGHIỆM

Đại dịch COVID-19 đã cho thấy thực tiễn toàn cầu mới, tại thời điểm viết báo cáo này, vẫn chưa biết khi nào và liệu tình trạng có quay trở lại như bình thường trước đây không.

Khi các quốc gia bắt đầu nới lỏng các biện pháp phong tỏa/cách ly bắt buộc và kinh tế bắt đầu dần dần mở lại, thì các quốc gia khác vẫn có sự gia tăng số ca nhiễm và tử vong do COVID-19. Đồng thời, một số quốc gia đang phải trải qua làn sóng đại dịch thứ 2 sau khi bước đầu nới lỏng các biện pháp, mặc dù nhỏ hơn tại thời điểm này.



Xem xét vai trò của các tổ chức của phụ nữ trong các kế hoạch phục hồi và các giải pháp dài hạn để giải quyết sự gia tăng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong COVID-19.

Đối với các quốc gia có thể kiểm soát thành công sự lây lan của đại dịch, đủ để có thể duy trì nền kinh tế mở cùng với việc ngăn chặn áp lực bất thường đối với hệ thống y tế quốc gia, hệ thống tư pháp có thể bắt đầu trở lại hoạt động bình

thường, nhưng vẫn phải tuân thủ các biện pháp y tế công cộng đã được nới lỏng hơn. Đối với tất cả các nhà cung cấp DVTY trong tiến trình pháp lý, việc nới lỏng các biện pháp mang lại cơ hội mới để phản hồi và rút kinh nghiệm.

Ví dụ, mặc dù những thách thức và kết quả tiêu cực của đại dịch COVID-19, nhưng vẫn thấy được điểm sáng về vai trò cung cấp 'dịch vụ công' của cảnh sát địa phương, đó là vai trò cực kỳ quan trọng của lực lượng cảnh sát trong tình huống khủng hoảng y tế công cộng, chứ không chỉ là vai trò thẩm quyền không liên quan đến nhu cầu của những người dễ bị tổn thương nhất và trẻ vị thành niên. Một số tổ chức cảnh sát có thể nhận được sự ủng hộ của công chúng chưa từng có đối với công việc của họ, bao gồm cả việc ghi nhận nhận những rủi ro thêm mà cảnh sát và gia đình phải đối mặt hàng ngày trong thời kỳ cao điểm của đại dịch.

Một số tổ chức cảnh sát có thể đã xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với các cơ quan hỗ trợ người bị bạo lực và các tổ chức xã hội dân sự hoặc ít nhất là đặt nền móng cho các mối quan hệ đối tác trong tương lai khi đối mặt với cùng một vấn đề trong khủng hoảng.

Tuy nhiên, phản hồi không thì chưa đủ để phát huy các điểm tích cực rút ra được từ kinh nghiệm ứng phó với COVID-19.

Để duy trì các mối quan hệ đối tác chính nhằm tạo ra tác động khi ứng phó với BLPNTEG, cảnh sát cũng sẽ phải thể hiện cam kết học hỏi trên tinh thần minh bạch và toàn diện.

Cụ thể hơn, các tổ chức cảnh sát nên xem xét xây dựng trên tinh thần đoàn kết bằng cách tích cực thu hút sự tham gia của các nhà cung cấp DVTY khác bao gồm các tổ chức xã hội dân sự và các chuyên gia học thuật trong nhằm rà soát lại cách làm của cảnh sát trong bối cảnh áp dụng các biện pháp chống đại dịch, đặc biệt là khi ứng phó với BLPNTEG.

Các khuyến nghị rút ra từ công tác rà soát nội bộ và bên ngoài về cách làm của cảnh sát trong giai đoạn phong tỏa/cách ly do COVID-19 sẽ cung cấp thông tin giúp xây dựng các chiến lược và hành động mới để tiếp tục ứng phó với BLPNTEG trong tình hình mới của chúng ta, bao gồm cả công tác đào tạo và giáo dục cần thiết cho tổ chức cảnh sát có trách nhiệm giới. Hộp 17 và 18 (dưới đây) đưa ra các ví dụ phân tích độc lập về công tác ứng phó trong đợt bùng phát dịch Ebola ở Tây Phi của các lực lượng liên quan.

Hộp 9

Bài học và khuyến nghị cho ngành an ninh rút ra từ bên dịch vi rút Ebola ở Tây Phi (2014–2015)¹

Năm 2017, DCAF - Trung tâm Geneva về Quản trị lĩnh vực an ninh (sau đó đổi tên là Trung tâm Geneva về kiểm soát dân chủ các lực lượng vũ trang) đã đưa ra một báo cáo “Vai trò của ngành an ninh trong ứng phó với khủng hoảng y tế. Bài học từ đại dịch Ebola 2014–2015 và khuyến nghị cho Liên minh sông Mano và các quốc gia thành viên”. Hơn hai năm sau, báo cáo này trở nên đặc biệt phù hợp thời sự do hậu quả của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu và hậu quả đối với lực lượng an ninh trên toàn thế giới.

Báo cáo bao gồm các thành phần lĩnh vực an ninh tham gia ứng phó như sau: lực lượng vũ trang quốc gia; công vụ tình báo; dịch vụ cảnh sát/hiển binh; bộ đội biên phòng và quản lý biên giới; các tác nhân an ninh địa phương, bao gồm cả dân quân; các thỏa thuận an ninh quốc tế; chính phủ các quốc gia; các tác nhân xã hội dân sự (truyền thông, các tổ chức tư vấn, v.v.); các tổ chức chính phủ khu vực và quốc tế, bao gồm Liên hợp quốc (LHQ); các cơ quan luật pháp và Quốc hội.

Báo cáo tập trung chủ yếu vào sự bùng phát dịch bệnh do vi rút Ebola (EVD) giai đoạn 2014–2015 tại Guinea, Liberia và Sierra Leone, dẫn đến hơn 28.000 ca mắc và hơn 11.000 ca tử vong. Báo cáo ghi lại một số lỗ hổng trong công tác ứng phó của lực lượng an ninh đối với đợt bùng phát Ebola được các quốc gia cùng tập trung chia sẻ:

- Công tác thực thi các quy định của pháp luật và y tế trở nên khó khăn hơn, đặc biệt là những quy định liên quan đến việc bảo đảm quyền con người trong thực thi các quy định và bảo vệ tính mạng và tài sản;
- Nhìn chung sự thiếu vắng các khuôn khổ rõ ràng về vai trò và trách nhiệm trong đợt bùng phát đầu tiên, cùng với sự hợp tác giữa nhân viên an ninh và nhân viên y tế còn yếu;
- Năng lực của các trung tâm quản giáo nhằm ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự bùng phát bệnh Ebola và các bệnh truyền nhiễm khác rất thiếu;
- Khu vực an ninh thiếu năng lực quản lý đám đông hiệu quả và bảo vệ các căn nhà và trung tâm điều trị bị cách ly;

¹ Vai trò của ngành an ninh trong ứng phó với khủng hoảng y tế. Bài học từ Đại dịch Ebola 2014–2015 và Khuyến nghị cho Liên minh sông Mano và các quốc gia thành viên (2017), Sandy, J., Schnabel, A., Sovula, H., Trepp, U., và Zumsteg, R. Trung tâm Geneva về Quản trị Lĩnh vực An ninh (DCAF) at: <https://www.dcaf.ch/security-sectors-role-responding-health-crises-lessons-2014-2015-ebola-epidemic>



- Khu vực an ninh thiếu năng lực trong công tác bố trí nhân sự tại các điểm qua biên giới. Cần thêm nhân sự (an ninh) cho các nhiệm vụ liên quan đến nhập cư và hậu cần;
- Trong trường hợp, khi nhận thấy rõ công tác đào tạo không đầy đủ và thiếu sự chuẩn bị cho cảnh sát quốc gia đối phó với bệnh vi rút Ebola, Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC) đã bắt đầu đào tạo cho cảnh sát về cách chăm sóc nhân viên cảnh sát bị phơi nhiễm Ebola;
- Thường thì trong đợt bùng phát dịch Ebola, các quân y viện được chỉ định điều trị cho quân nhân ở tuyến đầu không được trang bị đầy đủ cũng như không đủ năng lực;
- Công tác điều hoạt động của lực lượng cảnh sát chưa hiệu quả ở cấp khu vực trong bối cảnh khủng hoảng, và việc chia sẻ thông tin và bài học kinh nghiệm giữa các quốc gia chỉ ở mức tối thiểu, nếu có;
- Nhìn chung, ít có sự tham gia của phụ nữ trong cộng đồng trong giai đoạn đầu của đợt bùng phát, và không được chú trọng;
- Những nỗ lực đóng cửa biên giới không hiệu quả trong việc kiểm soát người dân di chuyển tự do, vì biên giới tự nhiên của các quốc gia trong khu vực có rất nhiều lỗ hổng.

Tuy nhiên, khi công tác ứng phó với đợt bùng phát Ebola tiến triển, sự hợp tác giữa cộng đồng, cảnh sát và quân đội được cải thiện với sự tham gia của các lực lượng vũ trang đã mang lại nhiều lợi ích trong xử lý dịch bệnh.

Báo cáo nêu một loạt khuyến nghị cho lĩnh vực an ninh từ kết quả phân tích công tác ứng phó chung. Sau đây là các khuyến nghị đối với lực lượng cảnh sát:

- Đưa quản lý khủng hoảng vào chương trình đào tạo của tất cả các lực lượng cảnh sát trong khu vực;
- Cải thiện mối quan hệ với các tác nhân xã hội dân sự thông qua sự tham gia mang tính xây dựng;
- Nâng cao năng lực của lực lượng cảnh sát về trách nhiệm bảo vệ người dân;
- Huấn luyện cảnh sát về các quy trình kiểm tra y tế thích hợp trong các trường hợp khẩn cấp về y tế cộng đồng;
- Củng cố khái niệm và thực hành trị an cộng đồng;
- Thiết lập các hướng dẫn rõ ràng về an toàn y tế cho nhân viên an ninh;
- Thiết lập các quy trình vận hành chuẩn để tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cảnh sát tham gia mang tính xây dựng vào việc ngăn ngừa và quản lý các cuộc khủng hoảng y tế;
- Tiến hành đào tạo về cách giải thích và áp dụng các quy định pháp luật địa phương để tránh hiểu lầm;
- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý biên giới.

Source: [Not just hotlines and mobile phones: GBV Service provision during COVID-19](#) (2020). Erskine, D. for UNICEF and [Global Rapid Gender Analysis for COVID-19](#) (2020) international Rescue Committee and CARE International

Hộp 10

UNDP: Đánh giá tình hình bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới (SGBV) trong khủng hoảng dịch Ebola tại Sierra Leone



Năm 2016, Chương trình tiếp cận công lý của UNDP đã tiến hành nghiên cứu về mức độ phổ biến của bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới trước và trong khi bùng phát dịch Ebola ở Khu vực phía Đông của Sierra Leone. Nghiên cứu cũng cố gắng làm sáng tỏ các loại hình bạo lực cụ thể phổ biến nhất trong thời kỳ bùng phát dịch và mức độ sẵn có của các dịch vụ dành cho người bị bạo lực trong thời gian khủng hoảng.

Nghiên cứu tập trung vào hoạt động của Đơn vị hỗ trợ gia đình (FSU) của Cảnh sát Sierra Leone (SLP) và các đối tác cung cấp DVTY, bao gồm cả các đơn vị trong lĩnh vực tư pháp. Đơn vị hỗ trợ gia đình xử lý các trường hợp bạo lực gia đình và lạm dụng trẻ em. Một số phát hiện chính từ nghiên cứu bao gồm:

- Không giống như số liệu thống kê chính thức về BLPNTEG do các bên cung cấp dịch vụ thiết yếu tại địa phương tổng hợp cho thấy số vụ bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới trong thời kỳ khủng hoảng giảm nhẹ so với nửa đầu năm, thông tin định tính thu được qua phỏng vấn cho thấy sự gia tăng thực tế với năm loại hình bạo lực trong tổng số 15 loại hình bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Các hình thức này bao gồm có sự xâm nhập bộ phận sinh dục trẻ em, bạo lực gia đình, quấy rối tình dục và bị bỏ rơi/sao nhãng;
- Một số cộng đồng thậm chí còn báo cáo rằng tỷ lệ mang thai ở tuổi vị thành niên ước tính tăng 40-60% so với cùng kỳ. Ngược lại, số liệu thống kê chính thức do Đơn vị hỗ trợ gia đình quản lý cho thấy sự biến động về số lượng các trường hợp xâm nhập bộ phận sinh dục trẻ em được báo cáo trong năm 2014;
- Khả năng tiếp cận và sự sẵn có của các DVTY, trong đó có tòa án đã góp phần tăng cường thông lệ hòa giải các vụ việc bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới thông qua cảnh sát và lãnh đạo địa phương. Cách làm này này có thể dẫn tới việc miễn trừ phạt thủ phạm bị cáo buộc;
- Phụ nữ, trẻ em gái và góa phụ nghèo đặc biệt là nhóm có nguy cơ chịu thêm rủi ro do tính dễ bị tổn thương về kinh tế gia tăng do bùng phát dịch bệnh;



Ảnh do UNDP / Anne Kennedy (Sierra Leone) cung cấp

- Các thủ phạm bị cáo buộc thường xuyên nhất bên ngoài môi trường gia đình, đặc biệt là xâm nhập vào bộ phận sinh dục trẻ em dưới 18 tuổi, là nam giới ở các vị trí có quyền và/hoặc các vị trí đáng tin cậy bao gồm các thủ lĩnh, các nhà lãnh đạo tôn giáo, nhân viên tổ chức phi chính phủ và doanh nhân;
- Đối với trẻ em gái từ 13 đến 17 tuổi, giáo viên cũng được xác định là thủ phạm thường xuyên thực hiện giao dịch tình dục với học sinh để đổi lấy điểm đạt hoặc điểm cao, đặc biệt là vào khoảng thời gian thi;

Nghiên cứu khuyến nghị các hành động sau áp dụng cho cảnh sát Sierra Leone trên cơ sở kinh nghiệm với bệnh dịch

Ebola:

- Thu hút sự tham gia các nhà lãnh đạo cộng đồng để bảo đảm rằng các vụ án hình sự với bạo lực tình dục trên cơ sở giới không xử lý bằng phương pháp hòa giải mà được giải quyết thông qua hệ thống tư pháp chính thức;
- Khẩn trương tăng cường năng lực hoạt động của Đơn vị hỗ trợ gia đình để đáp ứng đầy đủ các vụ việc;
- Nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên Đơn vị hỗ trợ gia đình về quản lý vụ việc bạo lực tình dục trên cơ sở giới và thu thập dữ liệu;



Ảnh do UNMEER/Martine Perret (Sierra Leone) cung cấp

- Xây dựng dựa trên sự tuân thủ hiện tại đối với việc giảm dần tập tục cắt toàn bộ hoặc một phần bộ phận sinh dục nữ để hỗ trợ hướng tới việc giảm/xóa bỏ tập tục này. Điều này cần có sự tham gia chiến lược với cộng đồng và Soweis. Nếu chưa thực thi, cần khuyến khích duy trì các tập tục truyền thống nhưng không phải tập tục cắt bỏ bộ phận sinh dục.
- Cần nhân rộng các nỗ lực phòng ngừa chủ yếu tập trung vào việc nâng cao vị thế của phụ nữ thông qua sự tham gia của cả nam và nữ. Khuyến nghị này cũng nên áp dụng trong lực lượng cảnh sát Sierra Leone;
- Tăng số lượng các cơ sở tương tự như Trung tâm Cầu vồng/trung tâm một cửa cho những người bị bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới và bảo đảm phụ nữ kể cả ở những vùng xa xôi được tiếp cận, thông qua các tổ chức xã hội dân sự và các cơ quan địa phương khác. Trong những trường hợp như vậy, cảnh sát Sierra Leone nên lập kế hoạch phân bổ đầy đủ nguồn nhân lực trong các trung tâm một cửa;
- Cần tăng tài trợ của chính phủ cho các Đơn vị hỗ trợ gia đình để giúp các tổ chức này hoạt động tốt;
- Các đối tác tổ chức xã hội dân sự hoạt động về các vấn đề bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới phải được đào tạo thêm năng lực để nâng cao kỹ năng cung cấp dịch vụ, vận động chính sách và dẫn chứng bằng tư liệu. Trong trường hợp đó, cảnh sát Sierra Leone phải trở thành đối tác tích cực để bảo đảm phối hợp hiệu quả với các tổ chức xã hội dân sự

Nguồn: Đánh giá bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới trong thời kỳ khủng hoảng Ebola tại Sierra Leone (UNDP và Irish Aid, 2015).

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH ỨNG PHÓ CÓ SỰ HỢP TÁC CỦA KOSOVO ĐỐI VỚI CÁC VỤ VIỆC BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÁO TRONG THỜI KỲ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG COVID-19

Phần I: Dự án 'Phòng chống bạo lực gia đình' của Cảnh sát Kosovo khu vực phía Nam Mitrovica

Cung cấp bởi Đại tá Afërdita Mikullovc, Giám đốc Cảnh sát Khu vực - Vùng Nam Mitrovica

Ngày 29 tháng 4, sau khi phân tích một số thống kê về bạo lực gia đình trong đại dịch COVID-19, lãnh đạo cấp cao của Cảnh sát khu vực phía Nam Mitrovica đã có thêm sáng kiến về các bước phòng chống bạo lực gia đình (DV).

Sáng kiến chính được công bố là một dự án đa diện có tiêu đề 'Phòng chống bạo lực gia đình', dựa vào sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ địa phương chủ yếu giải quyết các vấn đề về quyền phụ nữ, quyền con người và bình đẳng giới ở khu vực Mitrovica (Nam và Bắc). Công tác ứng phó của các tổ chức phi chính phủ địa phương có vai trò vô cùng tích cực và dẫn đến sự ra đời của khẩu hiệu dự án: 'Chung tay chống lại bạo lực gia đình' kèm theo thông điệp rõ ràng 'Gia đình không chỉ là điều quan trọng – mà đó là TẤT CẢ'

Các đối tác và người thụ hưởng dự án bao gồm:

- Cảnh sát Kosovo
- Kiểm sát viên về các vụ việc bạo lực gia đình
- Đại diện tôn giáo (Hồi giáo và Cơ đốc giáo)
- Nhân viên bảo vệ người bị bạo lực
- Văn phòng bình đẳng giới tại thành phố Mitrovica
- Học sinh trung học
- Học sinh tiểu học
- Tổ chức phi chính phủ về 'Hội chứng Down'
- NGO về 'Người thiểu số ở Kosova'
- NGO "DIAKONIA" - Trung tâm chấn thương tại Mitrovica
- NGO 'Mundesia' (Cơ hội)
- NGO 'Zenska Pravo' (quyền phụ nữ) - Bắc Mitrovica
- NGO 'REC' (Cộng đồng được trao quyền hòa giải)
- NGO 'MWAHR' (Phụ nữ Mitrovica và Nhân quyền)
- NGO 'CBM' (Xây dựng cộng đồng Mitrovica)



ảnh do cảnh sát Kosovo cung cấp

Trong những tháng tiếp theo, nhờ kết quả của sự hợp tác tích cực từ tất cả các đối tác và người hưởng lợi, dự án đã có thể thực hiện các hoạt động sau:

- Các bài giảng trực tuyến cho học sinh trung học do Cảnh sát Kosovo và các nhà tâm lý học tiến hành, về chủ đề bạo lực gia đình và hậu quả từ hiện tượng tiêu cực này. Điều này dẫn đến việc học sinh hợp tác với Cảnh sát Kosovo và các đối tác phi chính phủ trong dự án để phổ biến các câu nói/trích dẫn khác nhau về bạo lực gia đình và giới. Ngoài ra, học sinh tự nghĩ ra những câu nói/trích dẫn và hình ảnh của riêng mình để chia sẻ hàng ngày trong suốt một tháng;
- Người bị bạo lực gia đình đã được Cảnh sát Kosovo liên lạc qua điện thoại, bày tỏ sự quan tâm đến sức khỏe của họ và thông báo cho họ về việc tiếp cận với các chuyên gia tâm lý tại trung tâm chấn thương địa phương trong trường hợp cần thiết. Đồng thời, cung cấp cả số điện thoại liên lạc của các nhà tâm lý học cho nạn nhân/người trải qua bạo lực, là những người sẽ báo việc liên hệ với các nạn nhân/người trải qua bạo lực này;
- Tiếp cận với các đại diện tôn giáo (Hồi giáo và Thiên chúa giáo) để họ nhắc tới chủ đề về bạo lực và hậu quả của nó trong các cuộc họp trực tuyến với cộng đồng và các liên hệ trên mạng xã hội của họ;



Thúc đẩy dự án Bashkë kundër dhunës. Ảnh do cảnh sát Kosovo cung cấp

- Quảng cáo tài liệu bằng cả hai ngôn ngữ chính thức (tiếng Albania và tiếng Serbia) như cuộn băng rôn, sổ tay, tờ rơi, áo phông, bút chì có chứa khẩu hiệu và thông điệp ‘Chung tay chống lại bạo lực gia đình’ - ‘Gia đình không chỉ là quan trọng – mà đó là TẤT CẢ’. Tài liệu quảng bá này đã được cảnh sát Kosovo hỗ trợ và phân phát ở cả Nam và Bắc Mitrovica. Phái đoàn pháp quyền của Liên minh châu Âu tại Kosovo hoặc EULEX⁶⁴ cũng hỗ trợ sáng kiến này thông qua việc in ấn các tài liệu;



64 EULEX Kosovo được ra mắt vào năm 2008 với tư cách là phái đoàn dẫn sự lớn nhất theo Chính sách quốc phòng và an ninh chung của Liên minh châu Âu. Sứ mệnh chung của EULEX là hỗ trợ chính quyền Kosovo thiết lập các thể chế pháp quyền bền vững và độc lập. Xem Giới thiệu về EULEX <https://www.eulex-kosovo.eu/?page=2,60>

- Một video⁶⁵ tiêu đề Bashkë kundër dhunës (Cùng chống lại bạo lực) đã được xây dựng với các thông điệp rất quan trọng từ các đối tác chính như đại diện cảnh sát Kosovo, kiểm sát viên Nhà nước, đại diện Tôn giáo Hồi giáo và Cơ đốc giáo, người ủng hộ người bị bạo lực, đại diện từ mạng lưới phi chính phủ về quyền phụ nữ và các chuyên gia hỗ trợ người cũng như các bức tranh và bài thơ của trẻ em về hạnh phúc gia đình.

Thành công của dự án hợp tác này là do sự miễn cưỡng của các cảnh sát Kosovo trong vấn đề này, và họ là những người đã phải làm việc thêm rất nhiều giờ do hậu quả của đại dịch COVID-19, kết hợp với một loạt các tổ chức chính phủ và xã hội dân sự năng động. Đặc biệt quan trọng là ý thức hợp tác giữa các tổ chức và thể chế khác nhau và các quốc tịch khác nhau (người Albania, người Serbians, người Bosnia...).

Phần II: Hỗ trợ quốc tế giúp ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong đại dịch COVID-19

UN Women Kosovo

Hai trường hợp nhiễm COVID-19 đầu tiên ở Kosovo đã được xác định vào giữa tháng 3, khi các biện pháp cách ly cũng được bắt đầu. Như ở khắp mọi nơi trên thế giới, điều này có tác động đối với những ai bị bạo lực gia đình/Bạo lực do chống/bạn tình gây ra. Kể từ khi bắt đầu áp dụng các biện pháp cách ly dưới sự điều phối của Điều phối viên chương trình phát triển Liên hợp quốc, hợp tác cùng Cơ quan bình đẳng giới và Bộ Tư pháp, hàng ngày UN Women đã tiếp xúc với tám trại tạm lánh dành cho người bị bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực gia đình quanh Kosovo. UN Women đã thu thập các yêu cầu cấp thiết của trại tạm lánh và điều các biện pháp phối ứng phó từ các Cơ quan LHQ, theo đó UNFPA, UNDP, UNHCR và UNICEF phân phát thực phẩm, bộ dụng cụ vệ sinh và thiết bị bảo hộ cá nhân cho các trại tạm lánh.

Kết quả của những nỗ lực chung của Nhóm Liên hợp quốc hỗ trợ Kosovo, trong hai tuần đầu tiên áp dụng các biện pháp cách ly, khoảng 550 phụ nữ/người bị bạo lực gia đình sống trong các trại tạm lánh đã được cung cấp thực phẩm và bộ dụng cụ vệ sinh. UN Women đã theo dõi tình hình người bị bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực gia đình từ các cộng đồng thiểu số và liên hệ với các tổ chức phụ nữ và cơ chế điều

65 Bashkë kundër dhunës (Cùng chống lại bạo lực). Kênh chính thức của cảnh sát Kosovo: https://www.youtube.com/watch?v=LSnomZVg-D_w



UN Women cung cấp camera gắn trên người cho cảnh sát Kosovo (13/05/2020). Ảnh: UN Women Kosovo

phối ở các thành phố không thuộc đa số. Các mặt hàng đã được phân phát đến một trại tạm lánh thiếu số ở Novobrdó thông qua các nỗ lực chung của Nhóm Liên hợp quốc hỗ trợ Kosovo.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em học tập trực tuyến tại các trại tạm lánh ở Kosovo, UN Women dưới sự hỗ trợ bởi Phái bộ Liên hợp quốc tại Kosovo đã tặng các thiết bị công nghệ như TV, máy tính xách tay và máy in. Các khoản quyên góp cũng bao gồm các vật dụng như khăn trải giường, gối, chăn, khăn tắm, đồ ngủ, đồ lót và các vật dụng khác. Những vật dụng như vậy cũng được phân phát tới trại tạm lánh cho trẻ em và trại tạm lánh dành cho nạn nhân bị mua bán người.

UN Women cùng với UNFPA hỗ trợ Bộ Tư pháp xây dựng quy trình khẩn cấp để xử lý các trường hợp BLGD trong đại dịch. Ngoài ra, UN Women và UNFPA đã phân phát các gói vệ sinh, quần áo, khăn trải giường, khăn tắm và các vật dụng khác cho các cơ sở cách ly tạm thời dành cho các ca bị bạo lực gia đình trước khi chuyển tới trại tạm lánh. Nhờ có đối thoại đa ngành do UNFPA khởi xướng, các cơ sở cách ly tạm thời đã được thành lập, với sự tham gia của các Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Cơ quan bình đẳng giới/Văn phòng Thủ tướng Chính phủ.

UN Women đã liên hệ chặt chẽ với cảnh sát Kosovo từ khi bắt đầu xảy ra đại dịch, theo dõi tình hình BLPNTEG. Bốn mươi camera gắn theo người với các công nghệ mới nhất đã được tặng cho Cảnh sát Kosovo- Đơn vị Bạo lực Gia đình, nhằm tăng cường an toàn và an ninh cho cả nhân viên tuyến đầu và người bị bạo lực gia đình.

Với mục đích nâng cao nhận thức và khuyến khích trình báo bạo lực gia đình, tháng 3 năm 2020, UN Women đã phát



UN Women cung cấp trang thiết bị (29/04/2020). Ảnh do UN Women Kosovo cung cấp.

động một chiến dịch nâng cao nhận thức bao gồm các video mang thông điệp bằng ba thứ tiếng với sự tham gia của Thủ tướng Kosovo, Chủ tịch Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Cảnh sát Kosovo, Điều phối viên chương trình phát triển Liên hợp quốc và Trưởng Văn phòng UN Women; và bằng cách chia sẻ trên màn hình ba số điện thoại 24/7 của các tổ chức ở Kosovo. Chiến dịch này đã được đăng tải trên các kênh truyền hình địa phương và mạng xã hội, nhằm bảo đảm các người bị bạo lực gia đình nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ các tổ chức đó. Trong hai tuần đầu tiên, chiến dịch đã tiếp cận hơn một triệu người.



UN Women hỗ trợ các trại tạm lánh (29/04/2020).

Ảnh do UN Women Kosovo cung cấp

PHỤ LỤC 1

VÒNG TRÒN TOWNSLEY

Lập kế hoạch và ứng phó hành pháp có trách nhiệm giới đối với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thời kỳ khủng hoảng sức khỏe cộng đồng (đại dịch/ bệnh dịch) hoặc khủng hoảng nhân đạo

1. Phân tích dữ liệu

- Dữ liệu về BLPNTEG trước và trong khủng hoảng
 - So sánh cẩn thận dữ liệu *
- Dữ liệu liên quan đến khủng hoảng (khoa học cho chúng ta biết điều gì?)
- Thông tin - Hướng dẫn/biện pháp hạn chế của chính phủ,
 - Thông tin tình báo - xu hướng tội phạm, hồ sơ nạn nhân/thủ phạm...
- Xem xét các quy trình vận hành chuẩn hiện có, các chính sách...

*Số lượng tình báo vụ việc BLPNTEG thấp hơn trong thời gian phong tỏa hoặc hạn chế di chuyển không có nghĩa là số vụ việc xảy ra ít hơn, mà có thể loại hình tội phạm đã thay đổi hoặc người bị bạo lực không thể tiếp cận các cơ chế trình báo bình thường.

2. Phân tích ảnh hưởng

- Đánh giá rủi ro
- Đánh giá giới / tính đa dạng
- Đánh giá tính liên tục trong hoạt động **
- Đánh giá tác động cộng đồng

** The business continuity assessment should relate to the ability to maintain an effective police response to VAWG during a crisis.

3. Lập kế hoạch

- Xác định chiến lược và kế hoạch
- Các kế hoạch thực hiện hiện tại hoặc mới có “phù hợp với mục đích” không?
- Tính liên tục trong hoạt động - cách ứng phó “như hoạt động bình thường” với BLPNTEG
- Kế hoạch khẩn cấp dự phòng, rà soát kế hoạch hiện có hoặc xây dựng kế hoạch mới hoặc củng cố tùy thuộc vào phân tích tác động
- Các biện pháp can thiệp - cách tiếp cận lấy người bị làm trọng tâm, điều tra tập trung vào thủ phạm
- Cơ chế quản trị và trách nhiệm giải trình

An toàn & bảo vệ

4. Dự phòng & giảm thiểu

- Xác định phương án để trả lời câu hỏi ‘Điều gì xảy ra nếu’
- Hợp tác với - các dịch vụ thiết yếu khác, các cơ quan tư pháp, cộng đồng rộng lớn hơn như các nhà lãnh đạo tôn giáo, khu phố, truyền thông.
 - Không gian an toàn cho người bị bạo lực trong tiếp cận công lý
- Xác định các dịch vụ/cơ hội khác có sẵn trong thời kỳ khủng hoảng như cửa hàng, nhân viên bưu điện, dược sĩ...
- Các giao thức/phương thức làm việc mới giữa các nhà cung cấp dịch vụ khác và/hoặc các cơ quan tư pháp
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

6. Tổng kết & học hỏi

- Họp rút kinh nghiệm
- Các biện pháp can thiệp có “phù hợp với mục đích” không?
- Không ai bị bỏ lại phía sau, các ưu tiên đã được xác định chính xác chưa?
 - Trách nhiệm giải trình
 - Giám sát
 - Lãnh đạo sáng tạo
 - Bài học kinh nghiệm
 - Sửa đổi kế hoạch
- Đào tạo/Tổng kết nhanh

5. Thực thi

Các kế hoạch hiện có, mới hoặc đã sửa đổi:

- Phương pháp lấy người bị bạo lực trung tâm
 - Điều tra tập trung vào thủ phạm
 - Không gây tổn hại
- Truyền đạt các kế hoạch/biện pháp can thiệp, tính nhất quán của thông điệp giữa các tổ chức và cộng đồng
- Tóm tắt - rõ ràng và nhất quán

LẬP KẾ HOẠCH VÀ ỨNG PHÓ HÀNH PHÁP CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI VỚI BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRONG THỜI KỲ KHỦNG HOẢNG SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (ĐẠI DỊCH/BỆNH DỊCH) HOẶC KHỦNG HOẢNG NHÂN ĐẠO

Mô hình này là một quá trình tuần hoàn và có thể áp dụng cho cả các biện pháp ứng phó được lập kế hoạch trước và ứng phó phát sinh. Có thể áp dụng cho một sự kiện/cuộc khủng hoảng ở bất kỳ quy mô nào và đủ linh hoạt để mở rộng quy mô khi khủng hoảng phát triển hoặc giảm xuống khi đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng đã qua và khi bắt đầu trở lại bình thường, ngay cả khi đó là bình thường mới. Cốt lõi của quy trình là cần xem xét các biện pháp an toàn và bảo vệ và điều này cần được xem xét ở mỗi giai đoạn của quy trình.

1. Phân tích dữ liệu – Việc này luôn được thực hiện khi bắt đầu quá trình và là lúc thu thập thông tin và để xác định vấn đề đang phải cố gắng xử lý. Điều quan trọng là bảo đảm rằng dữ liệu không bị hiểu sai do tác động của cuộc khủng hoảng. Ví dụ: số lượng trình báo về các vụ việc BLPNTEG thấp hơn trong thời gian phong tỏa hoặc hạn chế di chuyển không có nghĩa là có ít số vụ việc hơn, điều đó có thể cho thấy rằng loại hình tội phạm đã thay đổi hoặc người bị bạo lực không thể tiếp cận các cơ chế trình báo bình thường.

2. Phân tích ảnh hưởng – Phân tích dữ liệu giúp xác định các tác động tiềm ẩn của cuộc khủng hoảng, cần có nhiều loại đánh giá và đưa ra một số ví dụ cho mỗi loại phân tích. Đánh giá tác động, nhưng các ví dụ này không phải là riêng biệt. Các tác động được xác định có thể thay đổi trong các bối cảnh khác nhau và có thể thay đổi theo thời gian, do đó, phải là một phần của quá trình liên tục theo từng mô hình.

Đánh giá rủi ro

- Tăng nguy cơ BLPNTEG
- Gia tăng các loại bạo lực/lạm dụng

- Giảm hỗ trợ của mạng lưới
- Mức độ an toàn cho cảnh sát tuyến đầu và thiếu thiết bị bảo hộ cá nhân

Đánh giá giới/tính đa dạng

- Vi phạm quyền con người
- Các kế hoạch hoặc thay đổi đề xuất có thể ảnh hưởng đặc biệt đến phụ nữ và trẻ em gái như thế nào, kể cả những người khuyết tật và/hoặc các nhu cầu khác
- Mọi tác động bất cân bằng của cuộc khủng hoảng đối với tính dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em gái

Đánh giá tính liên tục trong hoạt động

- Khả năng cung cấp các biện pháp ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái như bình thường
- Sức khỏe và sự sẵn có của nhân viên
- Phương pháp lấy người bị bạo lực làm trung tâm
- Điều tra tập trung vào thủ phạm
- Không gây tổn hại
- Sự bền vững

Đánh giá ảnh hưởng tới cộng đồng

- Một số cộng đồng nhất định có khả năng bị ảnh hưởng rất khác nhau từ những thay đổi trong công tác ứng phó của cảnh sát với BLPNTEG không?
- Công tác ứng phó với BLPNTEG sẽ ảnh hưởng gì đến lòng tin và sự tin tưởng của cộng đồng cả trong và ngoài cuộc khủng hoảng?
- Nơi nào cần thu hút sự tham gia của cộng đồng?

3. Lập kế hoạch – Đây là giai đoạn khi các kế hoạch mới được xây dựng và các kế hoạch dự phòng hoặc khẩn cấp đã có từ trước đều được xem xét dựa trên phân tích dữ liệu và đánh giá tác động để bảo đảm ‘phù hợp với mục đích.’ Mục đích của kế hoạch phải là đưa ra cách tiếp cận tổng quan lấy người bị bạo lực làm trung tâm với điều tra tập trung vào thủ phạm để bảo đảm công tác ứng phó tuân thủ với khái niệm ‘không gây tổn hại’.

4. Dự phòng & giảm thiểu – Điều quan trọng là xác định những điều cần thiết nếu xảy ra một số điểm nhất định trong khi đã thực thi kế hoạch. Mặc dù các dự phòng và giảm thiểu

đòi hỏi với việc lập kế hoạch, nhưng đây cũng có thể là phần riêng biệt trong quá trình này. Trong giai đoạn lập kế hoạch, nên đặt câu hỏi 'điều gì sẽ xảy ra, nếu...?' và tiếp tục làm như vậy cho tới khi thực thi.

5. Thực thi – Bắt đầu thực hiện kế hoạch, có thể là các kế hoạch đã được chuẩn bị trước như kế hoạch ứng phó khẩn cấp, kế hoạch mới hoặc kế hoạch hiện có đã được điều chỉnh theo kết quả từ 3 bước trước trong quy trình. Truyền thông có vai trò quan trọng trong quá trình thực thi, với các cuộc họp giao ban rõ ràng và nhất quán cũng như sự nhất quán của các thông điệp gửi ra bên ngoài và giữa các tổ chức và cộng đồng.

6. Tổng quan và học hỏi - Phần này luôn phải tiến hành sau cùng và thông tin cho công tác phân tích dữ liệu khi quá trình tiếp tục, chu kỳ cần phải tiếp tục cho đến khi giải quyết dứt điểm các vấn đề cụ thể gặp phải. Cần tiến hành họp rút kinh nghiệm ngay khi bắt đầu thực thi để đảm bảo các phát hiện được đưa vào giai đoạn cuối cùng này, tất nhiên là cả khi tiến hành rà soát chính thức hơn sau khi cuộc khủng hoảng tạm thời kết thúc.

Các hoàn cảnh có thể liên tục thay đổi trong suốt sự kiện/cuộc khủng hoảng; đây là lý do tại sao quá trình được thiết kế như một chu trình liên tục. Trong các tình huống động, mỗi một giai đoạn có thể phải hoàn thành nhanh hơn.

GHI CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Joint press statement Protecting Sexual and Reproductive Health and Rights and Promoting Gender-responsiveness in the COVID-19 Crisis (2020). Government Offices of Sweden, at: <https://www.government.se/state-ments/2020/05/joint-press-statement-protecting-sexual-and-reproductive-health-and-rights-and-promoting-gender-responsiveness-in-the-covid-19-crisis/>
- Coronavirus Disease (COVID-19) Outbreak (2020). WHO Regional Office for Europe, at: <http://www.euro.who.int/en/health-topics/health-emergencies/coronavirus-covid-19/novel-coronavirus-2019-ncov>
- Ebola virus disease: Key Facts (2020) WHO, at: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/ebola-virus-disease>
- Inter-Agency Standing Committee (March 2020). Interim Guidance; Gender alert for COVID-19 outbreak, at: <https://interagencystandingcommittee.org/inter-agency-standing-committee/interim-guidance-gender-alert-covid-19-outbreak-developed-iasc>
- CARE (March 2020). A policy paper on COVID-19's gender implications, at: <https://www.care.org/newsroom/press/press-releases/covid-19s-gender-implications-examined-in-policy-brief-care>
- Secretary-General's video message on gender-based violence and COVID-19. United Nations April 5, 2020, at: <https://www.un.org/sg/en/content/sg/statement/2020-04-05/secretary-generals-video-message-gender-based-violence-and-covid-19-scroll-down-for-french>
- UNODC's Global Study on Homicide: Gender-related killing of women and girls (UNODC, 2018), at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf
- Violence against women and girls: the shadow pandemic (2020). Statement by Phumzile Mlambo-Ngcuka, Executive Director of UN Women, at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2020/4/statement-ed-phumzile-violence-against-women-during-pandemic>
- Emergencies preparedness, response. What is a pandemic? WHO 24 February 2010 https://www.who.int/csr/disease/swineflu/frequently_asked_questions/pandemic/en/
- Policing the Pandemic: How UN Police are Maintaining Law, Order, and Public Health. UN News Peace and Security 23 May 2020, at: <https://news.un.org/en/story/2020/05/1064812>
- COVID-19 and Ending Violence Against Women and Girls. UN Women Issue Brief April 2020 <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>
- Justice for women amidst COVID-19 (2020). UN Women Issue Brief. <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/justice-for-women-amidst-covid-19-en.pdf?la=en&vs=4857>
- Weitzman, A., and J.A. Behrman (2016). Disaster, Disruption to Family Life and Intimate Partner Violence: The Case of the 2010 Earthquake in Haiti. *Sociological Science*, 3: 167-189. https://www.sociologicalscience.com/download/vol-3/march/SocSci_v3_167to189.pdf
- Pandemics and Violence Against Women and Children (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S., and van Gelder, N., Center for Global Development, at: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
- World Bank. 2020. Gender Dimensions of the COVID-19 Pandemic (English). Washington, D.C. : World Bank Group, at: <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>
- Coronavirus Disease (COVID-19) response – UNODC Thematic Brief on gender-based violence against women and girls (UNODC, 2020), at: https://www.unodc.org/documents/Advocacy-Section/GBVAW_and_UNODC_in_COVID19_final_7Apr2020.pdf
- Impact of COVID-19 Pandemic on Violence against Women and Girls (2020). Fraser, E. (2020) for UKAid, WAG Helpdesk Research Report, at: <https://www.dmeformpeace.org/peace-exchange/wp-content/uploads/2020/04/vawg-helpdesk-284-covid-19-and-vawg.pdf>
- On the Front Lines of COVID-19, Women's Organizations Provide Vital Services as First Responders as Violence against Women Spikes (UN Women, 2020), at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2020/5/feature-womens-organizations-provide-vital-services-as-violence-against-women-spikes>
- Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L. et al. (2008). Global trends in emerging infectious diseases. *Nature* 451: 990-94.
- 'Wheels', adapted from the Power and Control Wheel Model. The National Center on Domestic and Sexual Violence. http://209.198.129.131/publications_wheel.html
- Bridging the Digital Gender Divide Include, Upskill, Innovate (2018). Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). <http://www.oecd.org/internet/bridging-the-digital-gender-divide.pdf>

- Ways to Bridge the Gender Digital Divide from a Human Rights Perspective (2016). Submission by the Human Rights, Big Data and Technology Project at the Human Rights Centre of the University of Essex, Funded by the Economic and Social Research Council, at: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/GenderDigital/HRBDT_submission.pdf.
- World Wide Web Foundation, 'Women's Rights Online. Translating Access into Empowerment' (2015). <http://webfoundation.org/docs/2015/10/womens-rights-online21102015.pdf>.
- Pandemics and Violence Against Women and Children (2020). Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S., and van Gelder, N., Center for Global Development, at: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
- Remote Court Hearings and Judicial Processes in Response to COVID-19 in Mission and other Fragile Settings Justice and Correction Service. UN Office of Rule of Law and Security Institutions (OROLSI)/Department of Peace Operations (DPO) 13 April 2020. <https://globalrightsforwomen.org/wp-content/uploads/2020/04/Court-Response-to-Violence-Against-Women-During-COVID-19-Powerpoint-compressed.pdf>
- COVID-19: How to include marginalized and vulnerable people in risk communication and community engagement (2020). International Federation of Red Cross and Red Crescent Societies, UN Office for the Coordination of Humanitarian Affairs and the World Health Organization, at: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/COVID-19_CommunityEngagement_130320.pdf
- Global trends in emerging infectious diseases. Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L. et al. (2008). Nature 451: 990-994. <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
- Ecuador Country Case Study. Effective law and policy on gender equality and protection from sexual and gender-based violence in disasters (2020). The International Federation of Red Cross and Red Crescent Societies (IFRC). <https://media.ifrc.org/ifrc/document/effective-law-policy-gender-equality-protection-sexual-gender-based-violence-disasters-ecuador/>
- Special Rapporteur on violence against women finalizes country mission to the United Kingdom and Northern Ireland and calls for urgent action to address the accountability deficit and also the adverse impacts of changes in funding and services (2014), at: <https://www.ohchr.org/en/newsevents/pages/displaynews.aspx?newsid=14514&>
- Hard times: Women's pathways to crime and incarceration (2012). Artz, L., Hoffman-Wanderer, Y., and Moul, K., at: https://genderlinks.org.za/wp-content/uploads/imported/articles/attachments/18024_hard_times.pdf
- Gender-Based Discrimination & Women in Conflict with the Law (UNODC, 2020), at: <https://www.unodc.org/e4j/en/crime-prevention-criminal-justice/module-9/key-issues/1--gender-based-discrimination-and-women-in-conflict-with-the-law.html>
- 2019 Report of the Secretary-General on violence against women migrant workers (A/74/235), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2019/07/a-74-235-sg-report-violence-against-women-migrant-workers>
- Addressing the Impacts of the COVID-19 Pandemic on Women Migrant Workers (2020). UN Women Guidance Note, at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/guidance-note-addressing-the-impacts-of-the-covid-19-pandemic-on-women-migrant-workers>
- From Global Coordination to Local Strategies A Practical Approach to Prevent, Address and Document Domestic Violence under COVID-19 Briefing Paper (2020). MADRE, Media Matters for Women, MenEngage Alliance, Nobel Women's Initiative, OutRight Action International, Women Enabled International, and Women's International League for Peace and Freedom (WILPF), at: https://www.wilpf.org/wp-content/uploads/2020/04/MADRE-Domestic-Violence-Under-COVID-19-Briefing-Paper_4.21.20.pdf
- Coronavirus lockdown raises risk of online child abuse, charity says. The Guardian (2020)
- <https://www.theguardian.com/world/2020/apr/02/coronavirus-lockdown-raises-risk-of-online-child-abuse-charity-says>
- COVID-19: Urgent need for child protection services to mitigate the risk of child sexual abuse and exploitation worldwide (2020), Mama Fatima Singhateh, the Special Rapporteur on the sale and sexual exploitation of children, at: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25865&LangID=E>
- Risk of online sex trolling rises as coronavirus prompts home working. Reuters (2020), at: <https://www.reuters.com/article/us-women-rights-cyberflashing-trfn-idUSKBN2153HG>
- Gender Dimensions of the COVID-19 Pandemic (2020). Washington, D.C.: World Bank Group, at: <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>
- Has it become too dangerous to measure violence against women? Kelli Rogers, 6 May 2020, at: <https://asiapacific.unfpa.org/en/news/covid-19-has-it-become-too-dangerous-measure-violence-against-women>

- The Sphere Handbook: Humanitarian Charter and Minimum Standards in Humanitarian Response, fourth edition, Geneva, Switzerland, 2018, at: <https://spherestandards.org/wp-content/uploads/Sphere-Handbook-2018-EN.pdf>
- Bystander Approach. Graham Goulden for Cultivating Minds UK., at: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>
- The Security Sector's Role in Responding to Health Crises. Lessons from the 2014–2015 Ebola Epidemic and Recommendations for the Mano River Union and Its Member States (2017). Sandy, J., Schnabel, A., Sovula, H., Trepp, U., and Zumsteg, R. The Geneva Centre for the Democratic Control of Armed Forces (DCAF), at: <https://www.dcaf.ch/security-sectors-role-responding-health-crises-lessons-2014-2015-ebola-epidemic>
- Court Response to Violence Against Women During COVID-19. Webinar Series: Adapting Legal and Systemic Responses During COVID-19 Addressing Violence Against Women April 3, 2020. Global Rights for Women, at: https://globalrightsforwomen.org/wp-content/uploads/2020/04/Court-Response-to-Violence-Against-Women-During-COVID-19-Powerpoint_compressed.pdf
- Policy Brief: The Impact of COVID-19 on children (2020). UN Sustainable Development Group <https://unsdg.un.org/resources/policy-brief-impact-covid-19-children>
- COVID-19 and violence against women What the health sector/system can do (WHO, 2020), at: <https://www.who.int/reproductivehealth/publications/emergencies/COVID-19-VAW-full-text.pdf?ua=1>
- Jhumka Gupta, "What does coronavirus mean for violence against women?," Women's Media Centre, March 19, 2020, at: <https://womensmediacenter.com/news-features/what-does-coronavirus-mean-for-violence-against-women>
- COVID-19 and Gender Equality and Women, Peace and Security (WPS). UN Department of Peace Operations, at: https://peacekeeping.un.org/sites/default/files/covid-19_and_wps.pdf
- Christian Aid, CAFOD, Tearfund, and Islamic Relief (2015) Keeping the Faith: The Role of Faith Leaders in the Ebola Response, London: Christian Aid, at: http://learn.tearfund.org/~/_media/files/tilz/research/keeping_the_faith_july_2015.pdf
- Ebola Recovery in Sierra Leone Tackling the Rise in Sexual and Gender Based Violence And Teenage Pregnancy During The Ebola Crisis, New York: UNDP (2015a), at: <https://www.undp.org/content/dam/sierraleone/docs/Ebola%20Docs/SL%20FS%20SGBV.pdf>
- Confronting the gender impact of the Ebola Virus Disease on Guinea, Liberia and Sierra Leone. Africa Policy Note, Vol. 2, No. 1, 30 January 2015, p.4., at: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/RBA%20Policy%20Note%20Vol%202%20No%201%202015_Gender.pdf
- Conflict, Displacement and IPV: Findings from Two Congolese Refugee Camps in Rwanda. Violence Against Women. Wako, E., Elliott, L., De Jesus, S., Zotti, M.E., Swahn, M.H., and J. Beltrami. (2015). Violence Against Women. 21 (9): 1087-101.
- Violence against refugee women along the Thai-Burma border. Falb, K.L., McCormick, M.C., Hemenway, D., Afonso, K., and J.G. Silverman. (2013). International Journal of Gynecology & Obstetrics. 120(3): 279-283 http://support.arcrelief.org/site/DocServer/VAW_on_the_Thai-Myanmar_Border.pdf?docID=2622
- Horn, R. (2010). Responses to intimate partner violence in Kakuma a refugee camp: Refugee interactions with agency systems. Social Science & Medicine. 70(1): 160-168.
- A New Scourge to Afghan Women: COVID-19 Oxfam Briefing Note (2020), at: <https://asia.oxfam.org/latest/policy-paper/new-scourge-afghan-women-covid-19>
- UNICEF Helpdesk Gender Based Violence in Emergencies: Emergency Responses to Public Health Outbreaks (UNICEF, 2018), at: <http://www.sddirect.org.uk/media/1617/health-responses-and-gbv-short-query-v2.pdf>
- Increased Gender-based Violence Among Women Internally Displaced in Mississippi 2 Years Post-Hurricane Katrina. Anastario, M., Shehab, N., and Lawry, L. (2013). Disaster Medicine and Public Health Preparedness. 3 (1): 18-26.
- Converging drivers of interpersonal violence: Findings from a qualitative study in post-hurricane Haiti. Bermudez, L.G, Stark, L., Bennouna, C., Jensen, C., Potts, A., Kaloga, I.F., et al. (2019). Child Abuse & Neglect, 89:178-191.
- Gender-based violence and environment linkages: Castañeda Camey, I., Sabater, L., Owren, C. and Boyer, A.E. (2020). The violence of inequality. Wen, J. (ed.). Gland, Switzerland: IUCN. 272pp.
- International Rescue Committee (IRC) and Global Women's Institute (GWI). (2015) Responding to Typhoon Haiyan: Women and Girls Left Behind. A study on violence against women and girls' prevention and mitigation in the response to Typhoon Haiyan, at: <https://www.whatworks.co.za/documents/publications/17-responding-to-typhoon-haiyan-women-and-girls-left-behind/file>
- Sitting on a Volcano: Domestic Violence in Indonesia Following Two Volcano Eruptions. Schwefer, M. (2018). Ifo Working Paper Series 263, ifo Institute – Leibniz Institute for Economic Research at the University of Munich, at: <https://www.cesifo.org/DocDL/wp-2018-263-schwefer-domestic-violence.pdf>

- Prevalence of Sexual Violence among Female Refugees in Complex Humanitarian Emergencies: A Systematic Review and Meta-Analysis. Vu, A., Adam, A., Wirtz, A., Pham, K., Rubenstein, L., Glass, N., Beyrer, C. and S. Singh. (2014). The PLoS Curr. Edition 1. doi: 10.1371/currents.dis.835f10778fd80ae031aac12d3b533ca7 <http://currents.plos.org/disasters/index.html%3Fp=11337.html>
- International Rescue Committee (IRC, 2015), at: <https://www.rescue.org/sites/default/files/document/564/ircpvpcfina-len.pdf>.
- A systematic review of prevalence studies of gender-based violence in complex emergencies. Stark, L. and A. Ager. (2011). Trauma Violence Abuse 12 (3): 127-34.
- Everything on her Shoulders: Rapid Assessment on Gender and Violence against Women and Girls in Beni, DRC, (International Rescue Committee, New York, 2019), at: <https://www.rescue.org/report/everything-her-shoulders-rapid-assessment-gender-and-violence-against-women-and-girls-ebola>
- Ebola Recovery in Sierra Leone: Tackling the rise in sexual and gender-based violence and teenage pregnancy during the Ebola crisis, (UNDP, 2015), at: <https://www.undp.org/content/dam/sierraleone/docs/Ebola%20Docs/SL%20FS%20SGBV.pdf>
- UNICEF Helpdesk Gender Based Violence in Emergencies: Emergency Responses to Public Health Outbreaks. (UNICEF, 2018), at: <http://www.sddirect.org.uk/media/1617/health-responses-and-gbv-short-query-v2.pdf>
- Vulnerability in an Influenza Pandemic: Looking Beyond Medical Risk. Technical Report. O'Sullivan, T. and M. Bourgoin. (2010). March 28, 2020, at: <https://www.semanticscholar.org/paper/Vulnerability-inan-Influenza-Pandemic-%3A-Looking-%2C-O%E2%80%99SullivanBourgoin/48b390413d140b148a598a81dc4ec4515f1d458e>
- Integrating a Gender Perspective into Human Rights Investigations Guidance and Practice (UN Office of the High Commission for Human Rights, New York and Geneva, 2018), at: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>
- Prevention: Violence against women and girls and COVID-19 (2020). UN Women Issue Brief, at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/05/brief-prevention-violence-against-women-and-girls-and-covid-19>
- COVID-19 and Essential Services Provision for Survivors of Violence Against Women and Girls (2020). UN Women Issue Brief, at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-covid-19-and-essential-services-provision-for-survivors-of-violence-against-women-and-girls>
- Online and ICT* facilitated violence against women and girls during COVID-19 (2020). UN Women Issue Brief, at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-online-and-ict-facilitated-violence-against-women-and-girls-during-covid-19>
- Guidelines for Mobile and Remote Gender-Based Violence (GBV) Service Delivery (2018). International Rescue Committee (IRC), at: <https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/GBV-Mobile-and-Remote-Service-Delivery-Guidelines-final.pdf>
- Identifying and Mitigating Gender-based Violence Risks within the COVID-19 Response Last updated: 6 April 2020. Inter-Agency Standing Committee (IASC), at: <https://gbvguidelines.org/wp/wp-content/uploads/2020/04/Interagency-GBV-risk-mitigation-and-Covid-tipsheet.pdf>
- Personal Protective Equipment (PPE) operational guidance (April 8, 2020). UK College of Policing UK. <https://www.college.police.uk/What-we-do/COVID-19/Documents/Personal-Protective-Equipment-Operational-Guidance-1.pdf>
- Lockdown on Domestic Violence (Akshara Centre, 2020), at: <https://www.aksharacentre.org/lockdown-logs/>
- Online Safety in a Changing World – COVID-19 and Cyber Violence (2020). Sexual Violence Research Initiative, at: <https://www.svri.org/blog/online-safety-changing-world-%E2%80%93-covid-19-and-cyber-violence>
- COVID-19 at the Intersection of Gender and Disability: Findings of a Global Human Rights Survey, March to April 2020 Women Enabled International (2020). Women Enabled International. <https://womenenabled.org/pdfs/Women%20Enabled%20International%20COVID-19%20at%20the%20Intersection%20of%20Gender%20and%20Disability%20May%202020%20Final.pdf>
- COVID-19 and Child, Early and Forced Marriage: An Agenda for Action (2020). Girls not Brides. The Global Partnership to End Child Marriage, at: https://www.girlsnotbrides.org/wp-content/uploads/2020/04/COVID-19-and-child-early-and-forced-marriage_FINAL-4.pdf
- A Girl No More: The Changing Norms of Child marriage in Conflict (2016). Women's Refugee Commission, at: <https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/Changing-Norms-of-Child-Marriage-in-Conflict.pdf>
- Did You Know That Millions of People Around the World Are Still Uprooted from Their Homes By Disasters (2020)? André, C., Ginnetti, J., and Ponserre, S. for the Internal Displacement Monitoring Centre, at: <https://www.internal-displacement.org/expert-opinion/did-you-know-that-millions-of-people-around-the-world-are-still-uprooted-from-their>

Washington Group Questionnaire, at : <http://www.washingtongroup-disability.com/washington-group-question-sets/>

UN joint report “Justice for Women amidst COVID-19” (2020). UN Women, IDLO, UNDP, UNODC, World Bank and the Pathfinders for Justice, at: https://www.idlo.int/sites/default/files/pdfs/publications/Justice-for-Women_Full-Report-English.pdf.

National Commission for Lebanese Women, UN Women, WHO, UNFPA, 2020. Gender Alert on COVID-19, Lebanon. In Focus: Access to Justice and Gender Based Violence. April 10, 2020. Issue No. 1., at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20arab%20states/attachments/publications/2020/04/gender%20and%20covid-19%20in%20lebanon/updated/gender%20alert%20on%20covidlebanon%20english.pdf?la=en&vs=1838>

Operation Faoiseamh - Domestic Abuse 9th June 2020. Ireland’s National Police and Security Service, at: <https://www.garda.ie/en/about-us/our-departments/office-of-corporate-communications/press-releases/2020/june/operation%20faoiseamh%20-%20domestic%20abuse%209th%20june%202020%20.html#:~:text=Operation%20Faoiseamh%2C%20which%20commenced%20as,protected%20during%20this%20extraordinary%20time>.

Safe Ireland Welcomes Garda Prioritisation of Domestic Abuse and Coercive Control. Safe Ireland, at: <https://www.safeireland.ie/safe-ireland-welcomes-garda-prioritisation-of-domestic-abuse-and-coercive-control/>

Measures and Practices by Country. Promoting and Protecting Women’s Rights at National Level. Council of Europe, at: <https://www.coe.int/en/web/genderequality/promoting-and-protecting-women-s-rights#%7B%2263001324%22%3A%5B%5D%7D>

Assessing Sexual and Gender Based Violence during the Ebola Crisis in Sierra Leone (2015). UNDP and Irish Aid, at: https://www.sl.undp.org/content/sierraleone/en/home/library/crisis_prevention_and_recovery/assessing-sexual-and-gender-based-violence-during-the-ebola-cris.html

Not just hotlines and mobile phones: GBV Service provision during COVID-19 (2020). Erskine, D. for UNICEF, at: <https://www.unicef.org/media/68086/file/GBV%20Service%20Provision%20During%20COVID-19.pdf>

Global Rapid Gender Analysis for COVID-19 (2020) international Rescue Committee and CARE International, at: <https://www.rescue.org/report/global-rapid-gender-analysis-covid-19>



**BẢNG CHÚ GIẢI
THUẬT NGỮ**

THUẬT NGỮ

Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền để cung cấp DVTY có chất lượng ghi nhận rằng các quốc gia có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và thực thi các quyền của phụ nữ và trẻ em gái. Bạo lực với phụ nữ là việc vi phạm nghiêm trọng các quyền con người của phụ nữ, đặc biệt là quyền được sống một cuộc sống không có sợ hãi và bạo lực. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền ưu tiên sự an toàn và an sinh của phụ nữ và đối xử với phụ nữ một cách đàng hoàng, tôn trọng và nhạy cảm. Phương pháp này cũng đòi hỏi những tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được đối với các dịch vụ y tế, xã hội, tư pháp và hành pháp – những dịch vụ có chất lượng tốt, sẵn có, dễ tiếp cận và chấp nhận được đối với phụ nữ. Việc đạt được các dịch vụ chất lượng, sẵn có, dễ tiếp cận và chấp nhận được dành cho người trải qua bạo lực phải là trọng tâm của phương pháp tiếp cận này.¹

Phương pháp tiếp cận lấy người bị bạo lực làm trung tâm đặt quyền, nhu cầu và mong muốn của người bị bạo lực ở vị trí trung tâm của cả việc cung cấp dịch vụ và việc thu thập và sử dụng dữ liệu hành chính. Phương pháp này đòi hỏi phải cân nhắc những nhu cầu khác nhau của người bị bạo lực, những rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương, và tác động của những quyết định và hành động được thực hiện.²

Phẩm giá là một giá trị, nguyên tắc và quyền cơ bản, là cơ sở và điều kiện của tất cả những giá trị, nguyên tắc và quyền khác. Phẩm giá hàm ý về một người với tư cách là đối tượng thực hiện quyền và chủ thể quyền - người không thể là đối tượng bị bạo lực hoặc bị sự chuyên quyền bởi cơ quan Nhà nước hoặc các cá nhân. Vì nhân phẩm của người bị bạo lực, tất cả các cơ quan nhà nước có nghĩa vụ, tại mọi thời điểm, phải tôn trọng quyền tự chủ nhân phẩm, coi và xem quyền tự chủ này là đích đến cuối cùng trong hành động của họ. Tương tự, tất cả các cơ quan Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm rằng quyền tối thiểu tồn tại mà người bị bạo lực được hưởng không bị suy giảm, và bảo đảm rằng

các khía cạnh cốt lõi thiết yếu của các quyền của họ không bị ảnh hưởng.³

Bạo lực gia đình là một thuật ngữ rộng liên quan đến các động lực xã hội và tâm lý khác nhau và sự chênh lệch quyền lực, và bao gồm nhiều hình thức khác nhau, như bạo hành trẻ em, bạo hành người già và bạo hành giữa cá nhân hoặc vợ/chồng/bạn tình.

Các dịch vụ thiết yếu bao gồm một loạt những dịch vụ cốt lõi được cung cấp bởi các ngành y tế, dịch vụ xã hội, tư pháp và hành pháp. Các dịch vụ, ở mức tối thiểu, cần bảo đảm các quyền, sự an toàn và sức khỏe của mọi phụ nữ và trẻ em gái từng bị bạo lực trên cơ sở giới.⁴

Các hệ thống tư pháp chính thức là những hệ thống pháp lý thuộc trách nhiệm của Nhà nước và các cơ quan Nhà nước. Các hệ thống này gồm các văn bản luật do Nhà nước bảo đảm, và các cơ quan như công an/cảnh sát, cơ quan tố tụng, toà án và nhà tù có trách nhiệm thực thi và áp dụng pháp luật của Nhà nước và thực thi hình phạt đối với những vi phạm pháp luật.⁵

Bình đẳng giới là khái niệm mà theo đó tất cả mọi người, không phân biệt giới tính, đều bình đẳng về phẩm giá và quyền, và được tự do phát triển năng lực cá nhân, theo đuổi sự nghiệp chuyên môn và lựa chọn mà không chịu sự phân biệt đối xử và những hạn chế đặt ra bởi các khuôn mẫu, vai trò và định kiến giới cứng nhắc.⁶

1 Kendall, T. 2020. "Tổng hợp bằng chứng về thu thập và sử dụng dữ liệu hành chính về bạo lực đối với phụ nữ: Tài liệu cơ sở để xây dựng Hướng dẫn toàn cầu" New York: UN Women.

2 Kendall, T. 2020. "Tổng hợp bằng chứng về thu thập và sử dụng dữ liệu hành chính về bạo lực đối với phụ nữ: Tài liệu cơ sở để xây dựng Hướng dẫn toàn cầu", New York: UN Women.

3 Văn phòng Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra về thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành, xem: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>.

4 UN Women (2015), Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: Những yếu tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng, <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>.

5 UN Women (2015), Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, xem: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>.

6 UN Women (2015), Khuôn khổ cùng cố phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ, xem: https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/prevention_framework_unwomen_nov2015.pdf?la=en&vs=5223.

Bản dạng giới đề cập đến cảm xúc nội tại và dựa trên trải nghiệm của một người về giới tính của chính họ, bản dạng giới có thể trùng hoặc khác với giới tính sinh học của họ khi sinh. Bản dạng giới gồm cảm nhận của cá nhân về cơ thể họ và các cách thể hiện giới khác, như quần áo, ngôn từ và phong cách. Mỗi người có một bản dạng giới. Chuyển giới là thuật ngữ chung để chỉ những người có nhiều bản dạng giới và cách thể hiện giới tính, những người không xác định họ có bản dạng giới trùng với giới tính sinh học khi họ sinh ra. Một người chuyển giới có thể xác định họ với các bản dạng giới khác nhau, gồm nam giới, phụ nữ, người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ, và với các thuật ngữ cụ thể, gồm cả bản dạng song tính như hijra, fa'afafine, hai linh hồn (two-spirit), và các thuật ngữ khác. Người hợp giới (cisgender) là thuật ngữ để chỉ những người xác định bản dạng giới của họ trùng với giới tính sinh học khi sinh.⁷

Bất bình đẳng giới đề cập tới các chuẩn mực, vai trò giới, các thực hành văn hóa, chính sách và luật pháp, các yếu tố kinh tế và thực hành thể chế cùng nhau góp phần gây ra và duy trì quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới. Sự bất bình đẳng này gây bất lợi lớn một cách không tương xứng đối với phụ nữ trong hầu hết các xã hội.⁸

Giới đề cập đến các thuộc tính xã hội và cơ hội gắn liền với việc là nam giới và phụ nữ, các mối quan hệ giữa phụ nữ với nam giới và trẻ em gái và trẻ em trai, cũng như các quan hệ giữa phụ nữ và các quan hệ giữa nam giới. Những thuộc tính, cơ hội và quan hệ này được hình thành trong xã hội và được học hỏi thông qua các quá trình xã hội hóa. Chúng phụ thuộc vào các ngữ cảnh/thời gian cụ thể và có thể thay đổi.⁹

Khuôn mẫu giới là một quan điểm khái quát hóa hoặc nhận thức đã định từ trước về các thuộc tính hoặc đặc điểm mà phụ nữ và nam giới phải sở hữu, hoặc những vai

trò mà nam giới và phụ nữ phải hoặc nên thực hiện.¹⁰

Các phương pháp tiếp cận chuyển hành động từ quan điểm giới khuyến khích nhận thức cần trọng về vai trò và chuẩn mực giới. Các phương pháp này gồm các cách để thay đổi các chuẩn mực giới có hại nhằm thúc đẩy các mối quan hệ quyền lực công bằng hơn giữa phụ nữ và nam giới, giữa phụ nữ và những người khác trong cộng đồng. Các phương pháp này thúc đẩy quyền và phẩm giá của phụ nữ; thách thức việc phân bổ nguồn lực và phân công nhiệm vụ không công bằng và bất bình đẳng giữa nam và nữ; và xem xét các nhu cầu cụ thể của phụ nữ và nam giới. Những cách tiếp cận như vậy có thể được triển khai riêng biệt với phụ nữ và trẻ em gái, và với nam giới và trẻ em trai. Tuy nhiên, các phương pháp này cũng đang ngày càng được triển khai nhiều hơn với cả phụ nữ và trẻ em gái và nam giới và trẻ em trai cùng nhau và giữa các thế hệ - có thể được triển khai đồng thời, hoặc được phối hợp triển khai nhằm thách thức các chuẩn mực nam tính và nữ tính có hại và các quan hệ quyền lực bất bình đẳng mà có thể được tất cả mọi người trong cộng đồng duy trì.¹¹

Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực nhằm tới, hoặc ảnh hưởng nhiều một cách không cân xứng đến một người nào đó vì giới hoặc giới tính của họ. Bạo lực kiểu này diễn ra dưới nhiều hình thức, gồm cả các hành vi hoặc việc bỏ qua (không thực hiện hành vi) có mục đích hoặc có thể gây ra hoặc dẫn đến việc tử vong hoặc tổn hại hoặc đau đớn về thể chất, tình dục, tâm lý hoặc kinh tế, việc đe dọa có những hành vi như vậy, quấy rối, cưỡng ép và vô cơ tước đoạt sự tự do.¹²

Gender-responsive criminal justice nghĩa là bảo đảm rằng luật pháp, thể chế tư pháp hình sự, quy trình tư pháp hình sự và kết quả tư pháp hình sự không phân biệt đối xử với bất kỳ ai trên cơ sở giới của họ. Điều này đòi hỏi phải áp dụng quan điểm giới trong chính luật hình sự, cũng như

7 Văn phòng Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành, <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>.

8 UN Women (2015), Khuôn khổ cùng cố phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ: https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/prevention_framework_unwomen_nov2015.pdf?la=en&vs=5223.

9 Văn phòng cố vấn đặc biệt về các vấn đề giới và sự tiến bộ của phụ nữ, 2001.

10 Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành, Guidance and Practice, at: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>.

11 WHO (2013b), 16 ý tưởng giải quyết bạo lực đối với phụ nữ trong bối cảnh đại dịch HIV – công cụ xây dựng chương, http://www.who.int/reproductivehealth/publications/violence/vaw_hiv_epidemic/en/.

12 Văn phòng Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành, <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>.

đánh giá khả năng tiếp cận và những rào cản đối với các thủ tục tư pháp hình sự dành cho phụ nữ và nam giới, và áp dụng các chiến lược nhạy cảm giới để bảo vệ người bị bạo lực và thúc đẩy tiếp cận tư pháp hình sự.¹³

Tính liên tầng là một công cụ phân tích và một phương pháp hành động để thách thức ý tưởng về sự “giống nhau”. Đan xen để cập đến các hình thức đè nén đan xen cụ thể, ví dụ: đan xen giữa chủng tộc và giới, hoặc xu hướng tính dục và dân tộc. Các mô hình đan xen nhắc nhở chúng ta rằng không thể giảm các dạng đè nén xuống còn một dạng cơ bản, và mà là nhiều dạng đè nén kết hợp với nhau để tạo ra bất công.¹⁴ Phương pháp tiếp cận dựa trên tính đan xen nhằm xử lý bạo lực đối với phụ nữ gồm việc xem xét những nơi mà sự giao cắt giao cắt về vấn đề giới với các yếu tố bất bình đẳng/áp bức khác (xu hướng tính dục, bản dạng giới, chủng tộc, dân tộc, tính bản địa, tình trạng nhập cư, khuyết tật) là nguyên nhân gây ra những khổ đau rất riêng do bạo lực gây ra.¹⁵

Bạo lực do vợ/chồng/bạn tình gây ra là bất kỳ hành vi nào của một nam giới hay phụ nữ, hay trẻ em trai hay trẻ em gái, trong một mối quan hệ gần gũi, có gây ra tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý tới người kia trong mối quan hệ của họ. Đây là hình thức bạo lực đối với phụ nữ phổ biến nhất. Bạo lực do vợ/chồng/bạn tình đôi khi còn được đề cập như “bạo lực gia đình” hoặc “bạo lực trong nhà” - dù các thuật ngữ này cũng bao gồm bạo lực gây ra bởi và đối với các thành viên khác trong gia đình.¹⁶ Phụ nữ chiếm một tỷ lệ rất lớn là người bị chồng/bạn tình bạo lực so với nam giới, trong khi nam giới là thủ phạm lại là phần lớn. Điều

này cũng liên hệ mật thiết với những chênh lệch về quyền lực do xã hội quyết định giữa nam giới và phụ nữ.¹⁷

Sự tham gia có ý nghĩa đòi hỏi các cá nhân phải được quyền tham gia vào các quyết định có ảnh hưởng trực tiếp đến họ, gồm cả việc thiết kế, thực hiện và giám sát các can thiệp y tế. Trên thực tế, sự tham gia có ý nghĩa có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm việc cung cấp thông tin khách quan, cân bằng cho người dân, tham khảo ý kiến cộng đồng để lấy ý kiến phản hồi từ nhóm dân số bị ảnh hưởng, thu hút sự tham gia của cộng đồng hoặc làm việc trực tiếp với cộng đồng, hợp tác đối tác với các cộng đồng bị ảnh hưởng trong từng khía cạnh ra quyết định, gồm việc phát triển các giải pháp thay thế và xác định các giải pháp, và tăng quyền năng cho cộng đồng để họ có quyền kiểm soát cuối cùng đối với các quyết định chủ chốt có ảnh hưởng đến phúc lợi của họ.¹⁸

Hành pháp là từ chung để chỉ tất cả các tổ chức, thể chế có quyền lực cưỡng chế về mặt pháp lý.

Giới tính là tổng hợp các đặc điểm sinh học và sinh lý điển hình để xác định nam giới và phụ nữ, ví dụ: cơ quan sinh sản, cấu tạo nội tiết tố, nhiễm sắc thể, cơ chế phát triển lông/tóc, sự phân bố cơ và mỡ, hình dạng cơ thể và cấu trúc xương. Ấn phẩm này thường đề cập đến phụ nữ, nam giới và những người có giới tính khác có các thông tin tự xác định bản dạng giới của họ là song tính.¹⁹

Dữ liệu phân tổ theo giới tính là dữ liệu được thu thập và tách biệt riêng đối với phụ nữ và trẻ em gái, với nam giới và trẻ em trai. Dữ liệu phân tổ theo giới tính góp phần phản ánh bức tranh chính xác hơn về vai trò, thực trạng và điều kiện chung của phụ nữ và nam giới trong mọi khía cạnh của xã hội, ví dụ như tỷ lệ biết chữ, trình độ học vấn, quyền sở hữu doanh nghiệp, việc làm, tiền lương, người phụ thuộc, quyền sở hữu nhà và đất, các khoản vay, tín dụng và các khoản nợ. Một điều cũng quan trọng là cần trình bày dữ liệu về tình hình quyền con người của những

13 Skinnider, Eileen. “Hướng tới tư pháp hình sự có trách nhiệm giới: cách làm hay từ Đông Nam Á trong ứng phó bạo lực đối với phụ nữ” (2018: Viện Tư pháp Thái Lan ()).

14 Hill Collins, P., 1990. “Tư tưởng nữ quyền: Kiến thức, nhận thức, và chính trị về tăng quyền năng”. Routledge, New York; trích trong Imkaan và UN Women (2019), “Giá trị của tính đan xen trong việc hiểu bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái”: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>.

15 Imkaan và UN Women (2019), “Giá trị của tính đan xen trong việc hiểu bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái”: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>.

16 UN Women (2015), “Khung khổ củng cố biện pháp phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ”, xem: https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2015/prevention_framework_unwomen_nov2015.pdf?la=en&vs=5223.

17 Hội đồng châu Âu, Ủy ban Bộ trưởng, Phiên họp 1037 ngày 08/10/2008. Ủy ban châu Âu về nghiên cứu khả thi các vấn đề tội phạm để phục vụ công ước chống bạo lực gia đình

18 WHO, Sự tham gia xã hội: https://www.who.int/social_determinants/thecommission/countrywork/within/socialparticipation/en/.

19 Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (2018), Lồng ghép quan giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>.

cá nhân khác mà không sử dụng hoặc cảm thấy đã được đại diện trong các hạng mục song tính/giới.²⁰

Người từng bị bạo lực đề cập đến những phụ nữ và trẻ em gái đã từng hoặc đang bị bạo lực trên cơ sở giới, là thuật ngữ dùng trong các quá trình pháp lý cũng như vai trò tác nhân của những phụ nữ và trẻ em gái này trong việc tìm kiếm các dịch vụ thiết yếu.²¹

Nguyên tắc “không gây hại” yêu cầu đánh giá đầy đủ về các động lực giới và các chuẩn mực văn hóa có thể khiến người bị và nhân chứng bị tổn hại thêm, gồm cả việc bị tái sang chấn hoặc kỳ thị, bạo lực và bị gạt ra ngoài lề do thù phạm bị cáo buộc hoặc gia đình và cộng đồng của người gây ra.²²

Nạn nhân đề cập đến những người, cá nhân hoặc tập thể, đã bị tổn hại, gồm tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, đau khổ về tình cảm, tổn thất kinh tế hoặc suy giảm đáng kể các quyền cơ bản của họ, do hành vi hoặc thiếu sót (không thực hiện hành vi) vi phạm luật hình sự có hiệu lực tại các quốc gia thành viên, gồm cả những luật cấm lạm dụng quyền lực có tính hình sự.²³

Bạo lực đối với phụ nữ là “mọi hành vi bạo lực trên cơ sở giới dẫn đến hoặc có thể dẫn đến sự tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý hoặc sự đau khổ cho phụ nữ kể cả việc đe dọa có những hành vi như vậy, việc cưỡng ép hoặc tước đoạt vô cớ tự do của phụ nữ, cho dù diễn ra trong đời sống xã hội hoặc cuộc sống riêng tư.”²⁴

Những người dễ bị tổn thương được định nghĩa là những người - vì lý do tuổi tác, giới, tình trạng sức khỏe thể chất hoặc tinh thần, hoặc do hoàn cảnh xã hội, kinh tế, dân tộc và/hoặc văn hóa - đặc biệt khó khăn trong thực hiện đầy đủ các quyền được công nhận trước pháp luật. Những yếu tố sau đây có thể gây ra tình trạng dễ bị tổn thương: tuổi tác, khuyết tật, thuộc các cộng đồng bản địa hoặc dân tộc thiểu số, nạn nhân hoá, di cư và di tản trong nước, nghèo đói, giới và bị tước đoạt quyền tự do. Việc xác định cụ thể những người dễ bị tổn thương ở mỗi quốc gia sẽ phụ thuộc vào đặc điểm cụ thể của họ, và thậm chí vào trình độ phát triển kinh tế hoặc xã hội của họ.²⁵

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái được thúc đẩy bởi công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) và bạo lực trực tuyến đối với phụ nữ là bất kỳ hành vi bạo lực trên cơ sở giới (BLG) nào đối với phụ nữ được tiến hành, trợ giúp hoặc làm trầm trọng thêm một phần hoặc toàn bộ qua việc sử dụng CNTT-TT, như điện thoại di động và điện thoại thông minh, Internet, các nền tảng truyền thông xã hội hoặc email, chống lại một phụ nữ vì cô ấy là phụ nữ, hoặc ảnh hưởng nhiều một cách không cân xứng đến phụ nữ.²⁶

20 Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>.

21 UN Women (2015), Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>.

22 Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành, xem: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>.

23 Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người (2018), Lồng ghép quan điểm giới trong điều tra thực hiện quyền con người: Hướng dẫn và thực hành: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>.

24 Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, Điều 1.

25 UNODC (2013), Tài liệu: Lạm dụng tình trạng dễ bị tổn thương và “các phương tiện” khác trong xác định nạn buôn người, xem: https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/2012/UNODC_2012_Issue_Paper_-_Abuse_of_a_Position_of_Vulnerability.pdf.

26 Báo cáo của Đặc phái viên LHQ đặc biệt về bạo lực đối với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực trên không gian mạng đối với phụ nữ và trẻ em gái từ quan điểm quyền con người (A/HRC/38/47).”

BẢNG CHÚ GIẢI

CHƯƠNG 2: TẠO SỰ KHÁC BIỆT TRONG VAI TRÒ NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ TRƯỞNG NHÓM

1. 'Secretary-General says Violence against Women never Acceptable, Never Excusable, Never Tolerable, as He Launches Global Campaign on Issue (2008). UN Press Release at: <https://www.un.org/press/en/2008/sgsm11437.doc.htm>
2. Domestic Abuse Strategy (2015-2020). The production of this document, and the contribution of resources to support the Strategy's development and ongoing maintenance, is sponsored by the States of Guernsey Home Department. See: <https://www.gov.gg/CHttpHandler.ashx?id=98929&p=0>
3. 'A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women, 2018), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2018/5/a-practitioners-toolkit-on-womens-access-to-justice-programming>
4. 'Everyone's business: Improving the police response to domestic abuse (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary and Fire & Rescue Services (now HMICFRS formally HCIM) (2014) at: <https://www.justiceinspectors.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/2014/04/improving-the-police-response-to-domestic-abuse.pdf>
5. 'How to Design Projects to End Violence against Women and Girls a Step-by-Step Guide to Taking Action' (UN Women, 2015), at: https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2015/07/evaw%20toolkit%20unw_finalcompressed.pdf?la=en&vs=2418
6. Justice Department Issues Guidance on Identifying and Preventing Gender Bias in Law Enforcement Response to Sexual Assault and Domestic Violence (US Department of Justice, Office of Public Affairs, 2015) at: <https://www.justice.gov/opa/pr/justice-department-issues-guidance-identifying-and-preventing-gender-bias-law-enforcement>
7. 'Why do some men use violence against women and how can we prevent it?' (Partners for prevention, 2013). A UNDP, UNFPA, UN Women and UNV regional joint programme for gender-based violence prevention in Asia and the Pacific Quantitative Findings from the United Nations Multi-Country Study on Men and Violence in Asia and the Pacific at: <http://www.partners4prevention.org/sites/default/files/resources/p4p-report.pdf>
8. 'Gender Toolkit: Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping Handbook' (United Nations Police, 2015) at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Handbook.pdf?sequence=51&isAllowed=y>
9. OSCE-Led survey on violence against women: Main report (Organization for Security and Cooperation in Europe, 2019) at: <https://www.osce.org/secretariat/413237?download=true>
10. National Outcome Standards for Perpetrator Interventions (NOSPI) Baseline Report 2015-2016. Australian Department for Social Sciences, at: <https://plan4womens-safety.dss.gov.au/wp-content/uploads/2018/08/national-outcome-standards-report-web.pdf>
11. 'Rape and Sexual Assault', ed. Welch, J. and F. Mason. 2007 in the British Medical Journal 334, no. 7604: 1154-1158.
12. Progress of the World's Women in Pursuit of Justice (UN Women, 2011) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice>
13. Demarginalizing the Intersection of Race and Sex: A Black Feminist Critique of Antidiscrimination Doctrine, Feminist Theory and Antiracist Politics. Crenshaw, K. University of Chicago Legal Forum Volume 1989, Issue 1 Article 8, at: <https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1052&context=uclf>
14. Glossary of Terms and Concepts (UNICEF Regional Office for South Asia, 2017) at: <https://www.unicef.org/rosa/media/1761/file/Gender%20glossary%20of%20terms%20and%20concepts%20.pdf>
15. The Sphere Handbook: Humanitarian Charter and Minimum Standards in Humanitarian Response (The Sphere Association, 2015), fourth edition, Geneva, Switzerland, at: www.spherestandards.org/handbook
16. Security Sector Reform Assessment, Monitoring and Evaluation and Gender. Gender and SSR Toolkit (2008), Bastick, M., and Valasek, K., Geneva Centre for Security Sector Governance, at: <https://www.dcaf.ch/gender-security-sector-reform-toolkit>
17. Gender-based Violence Resource Pack. A Standardized Training Tool for Duty Bearers, Stakeholders, and Rights Holders (UN Women, 2019), at: <https://www.genderinkenya.org/wp-content/uploads/2019/11/GBV-Resource-Pack-13-Sept-w-3mm-bleed.pdf>

18. Case Study: Imkaan—Supporting Asian, Black, Minority, Ethnic, and Refugee Survivors (UK), at: http://www.endvawnow.org/uploads/browser/files/shelter_uk_case_study_imkaan.pdf
19. How the police are letting sexual assault victims down (2014). Bates, L., for The Guardian at: <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2014/nov/21/police-letting-rape-victims-down-too>
20. From the Margin to the Centre: Addressing Violence Against Women and Girls Alternative Bill October (Imkaan, 2018), see: https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbe-a85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb3394374f-24892ca1e1ebfeea2e.pdf
21. Tool 2: Policing and Gender in Gender and Security Toolkit. Geneva (DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019), at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/GSToolkit_Tool-2%20EN%20FINAL.pdf
22. 'The Police', SSR Backgrounder Series, Geneva, (DCAF, 2015), at: <http://ssrbackgrounders.org/fall.php?p=16&l=EN>
23. 'Integrating gender into internal police oversight' (DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014), at: <https://www.dcaf.ch/integrating-gender-internal-police-oversight>
24. 'Police as an Entry Point to End Violence Against Women and Girls. Lessons from Civil Society Organizations Funded by the UN Trust Fund to End Violence Against Women', (UN Trust Fund to End Violence against Women. New York (UN Women, 2019).
25. 'The Value of Intersectionality in Understanding Violence against Women and Girls (VAWG)', (Imkaan, UN Women and the European Union, 2019) at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eca/attachments/publications/2019/10/the%20value%20of%20intersectionality%20in%20understanding%20violence%20against%20women%20and%20girls.pdf?la=en&vs=3339>
26. 'Thematic study on the issue of violence against women and girls and disability', Report of the Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, 30 March 2012, A/HRC/20/5, at: <https://www2.ohchr.org/english/issues/women/docs/A.HRC.20.5.pdf>
27. 'The Trial of Rape. Understanding the Criminal Justice System Response to Sexual Violence in Thailand and Viet Nam' (UN Women, UNDP and UNODC, 2017), at: https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2019/08/ap-trial-of-rape_26aug2019_lowres-compressed.pdf?la=en&vs=1916
28. 'Intimate Partner Violence Response Policy and Training Content Guidelines 6' (International Association of Chiefs of Police, 2015), at: <https://www.theiacp.org/sites/default/files/all/i-j/IACPIntimatePartnerViolenceResponsePolicyandTrainingGuidelines2017.pdf>
29. Glossary of Common Terms in Gender Equality and Feminist Theory (2015), Šribar, R., in *Gendering Science: Slovenian Surveys and Studies in the EU Paradigms*, Vienna, Echoraum. Ule, M., Šribar, R., and Venturini, A.U., eds.
30. 'Gender sensitivity', (European Institute for Gender Equality, 2019) at: https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1218?utm_source=newsletter&utm_medium=email&utm_campaign=how_gender_equal_is_your_parliament&utm_term=2019-11-27

CHƯƠNG 3: Phòng ngừa

1. 'The Rule of Law and Transitional Justice in Conflict and Post-Conflict Societies', Report of the Secretary-General. -United Nations (S/2004/616, para. 4), at: <https://www.securitycouncilreport.org/atf/cf/%7B65BFCF9B-6D27-4E9C-8CD3-CF6E4FF96FF9%7D/PCS%20S%202004%20616.pdf>
2. 'Code of Conduct for Law Enforcement Officials', Adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979, see: <https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/LawEnforcementOfficials.aspx>
3. 'Aspects of violence against women that pertain directly to the Commission on Crime Prevention and Criminal Justice' (UNODC, 2018), Commission on Crime Prevention and Criminal Justice V.08-52191 (E) *0852191* Seventeenth session Vienna, at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Note_by_the_Secretariat_on_Aspects_of_Violence_against_Women_that_Pertain_Directly_to_the_CCPCJ.pdf
4. 'Recommendations for action against gender-related killing of women and girls' (UNODC, 2015), at: https://www.undc.org/documents/justice-and-prison-reform/15-08233_A4-GRK_eBook.pdf
5. UN General Assembly in the 2010 Updated Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Women in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice (2011, General Assembly resolution 65/228, annex), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/Model_Strategies_and_Practical_Measures_on_the_Elimination_of_Violence_against_Women_in_the_Field_of_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice.pdf
6. 'United Nations Guidelines for the Prevention of Crime', Economic and Social Council resolution 2002/13, annex, at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/resolution_2002-13.pdf
7. 'United Nations Standards and Norms in Crime Prevention At Your Finger Tips', at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/

- [UN standards and norms in crime prevention at your fingertips.pdf](#)
8. 'Handbook on the Crime Prevention Guidelines Making Them Work (UNODC, 2010), at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_on_Crime_Prevention_Guidelines_-_Making_them_work.pdf
 9. 'Police–victim engagement in building a victim empowerment approach to intimate partner violence cases', *Police Practice and Research* (2017), Birdsall, N., Kirby, S., and McManus, M., 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061
 10. 'Understanding Public Attitudes to Criminal Justice' (2005). Roberts, J., & Hough, M. Maidenhead: Open University Press.
 11. 'Guidelines on Police Operations in United Nations Peacekeeping Operations and Special Political Missions (UN DPKO–DFS, 2015), at: https://police.un.org/sites/default/files/sgf-guidelines_police_operations-2015.pdf
 12. Global Report Police Station Visiting Week 2012: Advancing Human Rights Standards in Police Stations. (Altus Global Alliance) at: [https://issat.dcaf.ch/download/29464/413964/Altus%20Global%20Report%202012%20\(2\).pdf](https://issat.dcaf.ch/download/29464/413964/Altus%20Global%20Report%202012%20(2).pdf)
 13. Secretary-General's study on violence against women (A/61/122/Add.1).
 14. 'A Framework to Underpin Action to Prevent Violence against Women (UN Women et al., 2015), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/11/prevention-framework>
 15. Reinforcing community and local security structures in Suzak, Kyrgyzstan (Saferworld, 2015), at: <https://www.saferworld.org.uk/en-stories-of-change/reinforcing-community-and-local-security-structures-in-suzak-kyrgyzstan>
 16. 'Police Integrity Toolkit', (The Geneva Centre for Security Sector Governance, 2012), at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/Toolkit_ENG_screen.pdf
 17. The Austrian Model of intervention in Cases of Domestic Violence, Logar, R., paper presented at the UN Expert Group Meeting: Violence against women: Good practice in combating and eliminating violence against women 17–20 May 2005, Vienna, 2005, see: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/logar.dv.pdf>
 18. 'Ending violence against women and girls: The world's best laws and policies' (Future Policy Award) (UN Women, World Future Council and Inter Parliamentary Union, 2014), see: https://www.worldfuturecouncil.org/wp-content/uploads/2016/01/WFC_2014_Future_Policy_Award_En.pdf
 19. 'Eliminating Violence Against Women in the Asia Pacific: It's all of our responsibility' (UN Women, 2015) at: https://www.aidsdatahub.org/sites/default/files/publication/UN_Women_2015_Eliminating_violence_against_women_in_the_Asia_Pacific.pdf
 20. 'Ten Years of Austrian Anti-Violence Legislation' (2017), International Conference in the Context of the Council of Europe Campaign to Combat Violence Against Women, Including Domestic Violence 5 to 7 November 2007 Vienna and St. Pölten, Austria, see: <https://www.interventionsstelle-wien.at/download/?id=406>
 21. 'A Study for Creating a Multidisciplinary Response Mechanism to Violence Against Women in Egypt' (UNODC, 2015).
 22. 'A Framework to Underpin Action to Prevent Violence against Women' (UN Women et al., 2015), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/11/prevention-framework>
 23. 'Engagement and Communication Authorised Professional Practice' (UK College of Policing) at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/engaging-with-communities>
 24. 'Gender-Based Violence (Violence Against Women and Girls)', (The World Bank, 2019), at: <https://www.worldbank.org/en/topic/socialdevelopment/brief/violence-against-women-and-girls>
 25. 'Guidelines to Estimate the Economic Cost of Domestic Violence in the Arab Region (UNFPA, 2019), at: https://www.unescwa.org/sites/www.unescwa.org/files/publications/files/guidelines-estimate-economic-cost-domestic-violence-arab-region-english_0.pdf
 26. 'Estimating Costs of Marital Violence in the Arab Region Operational Model' (Un Women, 2017), E/ESCWA/ECW/2017/Technical Paper.4, 18 July 2017, at: https://www.unescwa.org/file/66255/download?token=fG0d_SpM.
 27. 'Understanding local security councils in two minutes', Coginta for Police Reforms, at: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA
 28. 'Qu'est-ce qu'un CLSPD - CISPD?' Government of France, at: <http://www.isere.gouv.fr/Politiques-publiques/Securites/Securite-publique/Prevention-de-la-delinquance2/Qu-est-ce-qu-un-CLSPD-CISPD>
 29. 'Guide pratique conseil local de sécurité et de prévention de la délinquance en république de guinée' (Coginta for Police Reform, 2017) at: <http://www.coginta.org/>

[uploads/documents/cedd246fbc7d133bcf29135bec8a-66d561202ae4.pdf](https://www.un.org/peacekeeping/workinggroup/workinggroup3/workinggroup3paper32017.pdf)

[Geder%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y](https://www.un.org/peacekeeping/workinggroup/workinggroup3/workinggroup3paper32017.pdf?sequence=55&isAllowed=y)

30. 'Decentralisation of Security Governance: Facilitator of a Human Rights-based Approach (HRBA) to SSR?' Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T., and Berthoud, S. ISSAT HRBA Working Group Paper 3 (2017), at: <https://issat.dcaf.ch/download/111714/2027474/HRBA%20Working%20Group%20Paper%203.pdf>
31. 'Intersectionality and the inclusive approach to dealing with gender-based violence. A Position Paper from Women Against Violence Europe' (WAVE, 2018), at: http://files.wave-network.org/researchreports/WAVE%20positionpaper_intersectionality2018.pdf
32. World Health Organization Violence, 'Prevention: the evidence', at: https://www.who.int/violence_injury_prevention/violence/the-evidence/en/
33. 'ACES too High' News, at: <https://acestoohigh.com/>
34. 'Adverse Childhood Experiences (ACEs)', Martinez Calvo, S., at: <https://www.70-30.org.uk/18737-2/>
35. 'Combating violence against women: minimum standards for support services' (Directorate General of Human Rights and Legal Affairs, Council of Europe, Strasbourg, 2008), at: [https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolence-campaign/Source/EG-VAW-CONF\(2007\)Study%20rev.en.pdf](https://www.coe.int/t/dg2/equality/domesticviolence-campaign/Source/EG-VAW-CONF(2007)Study%20rev.en.pdf)
36. 'Analytical study of the results of the 4th round of monitoring the implementation of Recommendation Rec (2002) 5 on the protection of women against violence in Council of Europe member states' (Council of Europe, 2014), at: <https://rm.coe.int/16805915e9>
37. 'What Is G.R.E.A.T.?' at: <https://www.great-online.org/GREAT-Home>
38. 'School-based Violence Prevention: A Practical Handbook', Geneva (World Health Organization, 2019), at: <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/324930/9789241515542-eng.pdf?sequence=1&isAllowed=y>
39. 'Preventing Adverse Childhood Experiences (ACEs): Leveraging the Best Available Evidence' (Division of Violence Prevention National Center for Injury Prevention and Control Centers for Disease Control and Prevention Atlanta, Georgia, 2019) at: <https://www.cdc.gov/violenceprevention/pdf/preventingACES-508.pdf>
40. 'Project Tool 130: Checklist on problem resolution using the SARA model' in UNPOL Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping - Compendium of Project Tools (2015), available at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20>

CHƯƠNG 4: Tiếp xúc ban đầu

1. 'End Rape – An Intolerable Cost to Society', UN Women Executive Director's Statement for the International Day for the Elimination of Violence against Women (25 November 2019), see: <https://eca.unwomen.org/pt/news/stories/2019/11/statement-ed-phumzile-day-for-the-elimination-of-violence-against-women>
2. Module 3 Justice and Policing Essential Services Package for Women and Girls Subject to Violence. (UN Women, UNODC, UNFPA, WHO and UNDP, 2015), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>
3. 'Recommended Principles and Guidelines on Human Rights at International Borders' (OHCHR, 2015), at: <https://www.ohchr.org/EN/Issues/Migration/Pages/InternationalBorders.aspx>
4. 'United Nations Economic and Social Council in the Guidelines on Justice in Matters Involving Child Victims and Witnesses of Crime' (ECOSOC Resolution 2005/20), at: <https://www.un.org/en/ecosoc/docs/2005/resolution%202005-20.pdf>
5. 'OSCE-Led Survey on Violence Against Women: Main Report', (Organisation for the Security and Co-operation in Europe, Vienna, 2019), at: <https://www.osce.org/secretariat/413237?download=true>
6. 'Code of Conduct for Law Enforcement Officials', adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979, at: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/lawenforcementofficials.aspx>
7. 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 1. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017), Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J., at: <https://www.evawintl.org/Library/DocumentLibraryHandler.ashx?id=934>
8. 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 2. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017), Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J.
9. 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 3. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017), Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J.

10. 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 4. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017), Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J.
11. 'Gender-Based Violence Training Manual for Judicial Officers in Uganda' (UN Women, 2019, unpublished).
12. 'Assessing the Extent of Crime Displacement and Diffusion of Benefits: A Review of Situational Crime Prevention Evaluations' (2009), Guerette, R.T., Bowers, K.J., in *Criminology*, 47(4), pp.1331-1368.
13. 'A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women et al., 2018), at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
14. Declaration on the Elimination of Violence against Women; UN Committee on the Elimination of Discrimination Against Women, CEDAW General Recommendation No. 19 (1992): Violence against women. New York: CEDAW. Paras 7, 9, 24(a). https://www.un.org/en/genocideprevention/documents/atrocity-crimes/Doc.21_declaration%20elimination%20vaw.pdf
15. 'Strengthening Crime Prevention and Criminal Justice Response to Violence against Women' (UNODC, 2014), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Strengthening_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice_Responses_to_Violence_against_Women.pdf
16. 'Integrating a Gender Perspective into Human Rights Investigations Guidance and Practice' (UN Office of the High Commission for Human Rights, New York and Geneva, 2018) at: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRInvestigations.pdf>
17. 'Everyone's business: Improving the police response to domestic abuse' (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary and Fire & Rescue Services (now HMICFRS formally HCIM) (2014) at: <https://www.justiceinspectores.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/2014/04/improving-the-police-response-to-domestic-abuse.pdf>
18. 'Code of Conduct for Law Enforcement Officials', adopted by General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979, at: <https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/LawEnforcementOfficials.aspx>
19. 'The Impact of Trauma on Adult Sexual Assault Victims', report Submitted to: Justice Canada. (2019). Haskell, L. and Randell, M., at: https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/jr/trauma/trauma_eng.pdf
20. Sexual Assault Law, Credibility, and "Ideal Victims": Consent, Resistance, and Victim Blaming (2010). Randall, M. *Canadian Journal of Women and the Law*, 22(2), 397-43
21. Memory consolidation and the amygdala: a systems perspective (2002), McGaugh, J. L., in *Trends Neurosci.* 2002 Sep;25(9):456.
22. 'Start by Believing to Improve Responses to Sexual Assault and Prevent Gender Bias' (2017), Tanner, at: H. <https://www.evawintl.org/Library/DocumentLibraryHandler.ashx?id=919>
23. 'International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict. Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime or Violation of International Law', 2nd Edition: Sara Ferro Ribeiro and Danaé van der Straten Ponthoz on behalf of the UK Foreign and Commonwealth Office, March 2017, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf
24. 'Children and informal interpreting: Many children to take on an informal interpretation or translation role for their family', (The Children's Society, UK) at: <https://www.childrensociety.org.uk/youngcarer/refugee-toolkit/children-and-informal-interpreting>
25. False Accusations (Rape Crisis Scotland), at: <https://www.rapecrisisscotland.org.uk/false-allegations/>
26. 'The CSW 57 Agreed Conclusions on the elimination and prevention of all forms of violence against women and girls uphold the holistic response of the Istanbul Convention and its progressive understanding of violence against women and States responsibilities' at: <https://rm.coe.int/168063bc34>
27. Minority Rights Group International, at: <https://minorityrights.org/2019/12/10/marginalized-and-violated-gbv/>
28. 'Principles and Guidelines, supported by practical guidance, on the human rights protection of migrants in vulnerable situations' (OHCHR and the Global Migration Group), at: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Migration/PrinciplesAndGuidelines.pdf>
29. UNPOL Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping Compendium of Project Tools (2015), at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>

CHƯƠNG 5: Điều tra

1. UN General Assembly in the 2010 Updated Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Women in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice (2011), General Assembly resolution 65/228, annex), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/Model_Strategies_and_Practical_Measures_on_the_Elimination_of_Violence_against_Women_in_the_Field_of_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice.pdf
2. Investigation Process (College of Policing, UK) at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/investigations/investigation-process/>
3. 'Gender Bias in Sexual Assault Response and Investigation', Training Bulletin Series: Part 1. End Violence Against Women International (EVAWI, 2017), Huhtanen, H., Lonsway, K.A., Archambault, J.
4. 'Unbiased Policing' (Provincial Government of British Columbia), at: <https://engage.gov.bc.ca/unbiasedpolicing/work-to-date/>
5. 'Measuring Performance in a Modern Police Organization' in New Perspectives in Policing, Malcolm K. Sparrow 2015, National Institute of Justice <https://www.ncjrs.gov/pdffiles1/nij/248476.pdf>
6. SGBV Investigation Planning (2015) Erin Gallagher. Institute for International Criminal Investigations (IICI) and the Justice Rapid Response.
7. 'Police-victim engagement in building a victim empowerment approach to intimate partner violence cases', Police Practice and Research (2017), Birdsall, N., Kirby, S., and McManus, M., 18:1, 75-86, DOI: 10.1080/15614263.2016.1230061 Understanding public attitudes to criminal justice.
8. Office of the United Nations High Commissioner for Refugees; Office of the UN Secretary-General's Envoy on Youth, at: <https://www.un.org/youthenvoy/2013/09/office-of-the-united-nations-high-commissioner-for-refugees/>
9. 'Major Investigation and Public Protection: First Response' (College of Policing, UK), at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/major-investigation-and-public-protection/domestic-abuse/first-response/>
10. 'Handbook on Effective Police Responses to Violence against Women' (UNODC, 2010) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_Effective_police_responses_to_violence_against_women_English.pdf
11. 'Training Programme on the Treatment of Child Victim/survivors and Child Witnesses of Crime for Law Enforcement Officials' (UNODC, 2015), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Training_Programme_on_the_Treatment_of_Child_Victim/survivors_and_Child_Witnesses_of_Crime_-_Law_Enforcement.pdf
12. United Nations Police Gender Toolkit (UN Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015) at: <http://repository.un.org/handle/11176/387374>
13. 'Essential Services Package for Women and Girls Subject to Violence: Core Elements and Quality Guidelines' (UN Women, UNODC, WHO, UNFPA and UNDP) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>
14. Glossary and Thesaurus, 'Gender Sensitivity' (European Institute for Gender Equality) at: https://eige.europa.eu/thesaurus/terms/1218?utm_source=newsletter&utm_medium=email&utm_campaign=how_gender_equal_is_your_parliament&utm_term=2019-11-27
15. 'A Handbook for Police Responding to Domestic Violence: Promoting Safer Communities by Integrating Research and Practice', Department of Justice Canada and the Royal Canadian Mounted Police (RCMP) (2004), at: https://isc.idaho.gov/dv_courts/articles/Handbook_for_Police.pdf
16. 'Training Manual for Police Officers Strengthening Program for the Security of Vulnerable Groups' (UNODC in partnership with the Government of Mexico, 2017), at: http://www.policia-mas.org/manuales/Manual_Policias_INGLES_PREVIO_090817.pdf
17. WHO Guidelines for Medico-Legal Care for Victim/survivors of Sexual Violence (2003), at: https://www.who.int/violence_injury_prevention/publications/violence/med_leg_guidelines/en/
18. Honor Based Violence: Policing and Prevention (2013), Roberts, K., Campbell, G., and Lloyd, G., Routledge; 1 edition.
19. 'Sexual Assault Response Policy and Training Content Guidelines' (International Association of Chiefs of Police, 2015), National Law Enforcement Leadership Initiative on Violence Against Women at: <https://www.theiacp.org/resources/sexual-assault-response-policy-and-training-content-guidelines>
20. 'Guidelines for Medico-legal Care for Victim/survivors of Sexual Violence' (World Health Organisation, 2003) at: https://www.who.int/violence_injury_prevention/publications/violence/med_leg_guidelines/en/
21. 'Do No Harm' (UN Women, 2010) at: <https://endvawnow.org/en/articles/200-do-no-harm.html>

22. 'Gender-based Violence Resource Pack. A Standardized Training Tool for Duty Bearers, Stakeholders, and Rights Holders' (UN Women, 2019) at: <https://www.genderinkenya.org/wp-content/uploads/2019/11/GBV-Resource-Pack-13-Sept-w-3mm-bleed.pdf>
23. 'Toolkit on Strengthening the Medico-Legal Response to Sexual Violence' (WHO/UNODC, 2015) at: <https://www.who.int/reproductivehealth/publications/violence/medico-legal-response/en/>
24. Gender Guidelines (2018). Adams, L., and Sera, Y. Disability Rights Fund & Disability Rights Advocacy Fund, at: <http://disabilityrightsfund.org/wp-content/uploads/DRF-DRAF-Gender-Guidelines-Print.pdf>
25. 'More than just a ramp: a guide for women's refuges to develop disability discrimination act action plans' (Women with Disabilities Australia (WWDA), 2007) at: http://wwda.org.au/wp-content/uploads/2013/12/More_Than_Just_A_Ramp.pdf
26. 'Guiding Principles for the Search for Disappeared Persons', CED/C/7, United Nations, at: https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CED/C/7&Lang=en
27. 'Cultivating Minds UK' at: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>
28. 'Investigation, Protection, and Support Measures for GBV Victims. Resource Book: Experience and Guidelines of the Korean Police' (UNDP Seoul Policy Centre, 2019).
29. Submission to the Special Rapporteur on the Rights of Persons with Disabilities: Good Practices for Increasing Effective Access to Justice for Women and Girls with Disabilities (August 9, 2019), Women Enabled International at: <https://www.womenenabled.org/pdfs/WEI%20Access%20to%20Justice%20Good%20Practices%20Submission%20to%20UN%20Special%20Rapporteur%20on%20Persons%20with%20Disabilities,%20Aug%209%202019.pdf>
30. Cape Mental Health. Western Cape Government, at: <https://www.westerncape.gov.za/facility/cape-mental-health>
31. 'Women and Young Persons with Disabilities: Guidelines for Providing Rights-Based and Gender-Responsive Services to Address Gender-Based Violence and Sexual and Reproductive Health and Rights' (UNFPA-WEI, 2018) at: <https://www.unfpa.org/featured-publication/women-and-young-persons-disabilities>
32. Harmful Traditional Practices Affecting the Health of Women and Children. UN, Fact Sheet No.23, at: <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/FactSheet23en.pdf>
33. A Submission Highlighting the Harmful Practices Targeted at Persons with Disabilities, and in Particular Women and Girls with Disabilities (International Disability Alliance, 2017), at: <http://www.internationaldisabilityalliance.org/resources/submission-highlighting-harmful-practices-targeted-persons-disabilities-and-particular>
34. Prosecuting domestic violence without victim participation (2002). Ellison, L. Modern Law Review, 65, 834–858.
35. 'Male honor and female fidelity: Implicit cultural scripts that perpetuate domestic violence' (2003), Vandello, J. A., and Cohen, D., in Journal of Personality and Social Psychology 84, at p 997.
36. 'Honor and Social Status,' by Pitt-Rivers, J., in 'Honour and Shame: The Values of Mediterranean Society' (ed. J. G. Peristiany, Weidenfeld and Nicolson, 1965).
37. Impunity for domestic violence, 'honour killings' cannot continue – UN official (2010). UN News 4, at: <https://news.un.org/en/story/2010/03/331422>
38. 'Global Study on Homicide, Gender related killing of women and girls' (UNODC, 2018) at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf
39. UN Secretary General's In-depth study of all forms of violence against women (A/61/122/Add.1) (2006), at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/vaw/SGstudyvaw.htm>
40. Harmful Traditional Practices Affecting the Health of Women and Children (1995). UN, Fact Sheet No.23, <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/FactSheet23en.pdf>
41. HM Government Multi-agency practice guidelines, Handling cases of Forced Marriage (June 2014)
42. Girls Not Brides (2014) at: <https://www.girlsnotbrides.org/700-million-women-married-children-reveals-new-unicef-data/>
43. Adolescents: health risks and solutions (World Health Organization, 2013) at: <https://www.who.int/en/news-room/fact-sheets/detail/adolescents-health-risks-and-solutions>
44. 115 million boys and men around the world married as children (UNICEF UK, 2019) at: <https://www.unicef.org.uk/press-releases/115-million-boys-and-men-around-the-world-married-as-children-unicef/>
45. The United Nations Convention on the Rights of the Child (1990), at: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/crc.aspx>
46. Multi-agency practice guidelines: Handling cases of Forced Marriage (2014). Her Majesty's Government (HM

- Government) UK, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/322307/HMG_MULTI_AGENCY_PRACTICE_GUIDELINES_v1_180614_FINAL.pdf
47. 'An Overview of 28 African Countries' (2018); Thomson Reuters Foundation and 28TooMany, 'The Law and FGM' at: [https://www.28toomany.org/static/media/uploads/Law%20Reports/the_law_and_fgm_v1_\(september_2018\).pdf](https://www.28toomany.org/static/media/uploads/Law%20Reports/the_law_and_fgm_v1_(september_2018).pdf)
 48. Female genital mutilation (World Health Organization, 2018), at: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/female-genital-mutilation>
 49. National Police Chiefs Council (UK), at: <https://www.npcc.police.uk>
 50. The Crown Prosecution Service (UK), at: <https://www.cps.gov.uk>
 51. Protocol on the handling of Female Genital Mutilation (FGM) offences between the National Police Chiefs' Council and the Crown Prosecution Service (National Police Chiefs Council (UK), 2016) at: https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/legal_guidance/hbv_and_fm_protocol_nov_16.pdf
 52. Honour based Abuse, Forced Marriage and Female Genital Mutilation: A Policing Strategy for England, Wales and Northern Ireland - Eradicating Honour Based Abuse, Forced Marriage and Female Genital Mutilation Together (National Police Chiefs Council (UK), 2015) <https://www.npcc.police.uk/Publication/Final%20NPCC%20HBA%20strategy%202015%202018December%202015.pdf>

CHƯƠNG 6: An toàn và Bảo vệ

1. Report of the Secretary-General, In-depth study on all forms of violence against women, United Nations (A/61/122/Add.1) (6 July 2006), paras. 111- 112, at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/vaw/SGstudyvaw.htm>
2. National Outcome Standards for Perpetrator Interventions (NOSPI) Baseline Report 2015-2016). Australian Department for Social Sciences, at: <https://plan4womens-safety.dss.gov.au/wp-content/uploads/2018/08/national-outcomestandardsreportweb.pdf>
3. The Impact of Trauma on Adult Sexual Assault Victims: Report Submitted to: Justice Canada. (2019). Haskell, L. and Randell, M., at: https://www.justice.gc.ca/eng/rp-pr/jr/trauma/trauma_eng.pdf
4. 'Why Do Some Men Use Violence Against Women and How Can We Prevent It?' (Partners For Prevention, 2013). A UNDP, UNFPA, UN Women and UNV regional joint programme for gender-based violence prevention in Asia and the Pacific - Quantitative Findings from the United Nations Multi-Country Study on Men and Violence in Asia and the Pacific, at: https://www.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20&%20Publications/womens_empowerment/RBAP-Gender-2013-P4P-VAW-Report.pdf
5. 'Intimate partner violence and women's physical and mental health in the WHO multi-country study on women's health and domestic violence: An observational study' (2008). Ellsberg, M., Jansen, H. A. F. M., Heise, L., Watts, C.H., and Garcia Moreno, C., in *The Lancet*, vol. 371, pp. 1165-1172.
6. Ethical and Safety Recommendations for Interviewing Trafficked Women (World Health Organization, 2013) at: https://www.who.int/mip/2003/other_documents/en/Ethical_Safety-GWH.pdf
7. Guidelines on the Protection of Child Victims of Trafficking (UNICEF, 2006) at: https://www.unicef.org/protection/Unicef_Victims_Guidelines_en.pdf
8. 'Problems and Process' (1994). R. Higgins. Clarendon Press, Oxford.
9. 'Basic Principles on the Use of Force and Firearms by Law Enforcement Officials' (1990), adopted by the Eighth United Nations Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Havana, Cuba, 27 August to 7 September 1990, at: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/useofforceandfirearms.aspx>
10. UN Police Gender Toolkit (UN Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015) at: <http://repository.un.org/handle/11176/387374>
11. 'A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women et al., 2018) at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
12. The End of Project ('EoP') Evaluation Report of the Project 'Multi-Sectoral Gender Based Violence Response at the District Level in Nepal' Project Period: August 2009-July 2013 supported by Eliminate Violence against Women Trust Fund, at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20untf/publications/2018/evaluation%20digital%20library/3%20nplunctfecompressed.pdf?la=en&vs=832>
13. Briefing Paper: Sex matters - A gender perspective on internal displacement (The Internal Displacement Monitoring Centre, 2019), at: <http://www.internal-displacement.org/sites/default/files/publications/documents/201902-gender-dimension.pdf>

14. IDP Health in Colombia: Needs and Challenge (2009), Quintero and Culler, Forced Migration Review, at: <https://www.fmreview.org/protracted/quintero-culler>
15. 'The Hidden Pandemic: Firearms and Intimate Partner Violence Killing Women', Bozanic, D. for UNDP SEESAC, 2020 at: <https://www.eurasia.undp.org/content/rbec/en/home/blog/2020/hidden-pandemic-firearms-killing-women.html>
16. Challenges of IDP Protection. Research study on the protection of internally displaced persons in Afghanistan (Internal Displacement Monitoring Centre, Norwegian Refugee Council and Samuel Ha, 2012) at: <https://reliefweb.int/report/afghanistan/challenges-idp-protection-research-study-protection-internally-displaced-persons>
17. Measuring police performance in domestic and family violence (2008). Rollings, K., and Taylor, N., for Trends and Issues in Crime and Criminal Justice No. 367 December 2008. Australian Government. Australian Institute of Criminology, at: <https://aic.gov.au/publications/tandi/tandi367>
18. Violence against women: Good practices in combating and eliminating violence against women (2005): Austrian Model of Intervention in Domestic Violence Cases. Loger, R., Report to the Expert Group Meeting at the UN Division for the Advancement of Women in collaboration with UN Office on Drugs and Crime in Vienna, Austria, at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/logar.dv.pdf>
19. Intimate Partner Violence as a Risk Factor for Mental Disorders: A Meta-Analysis (1999). Golding, JM., Journal of Family Violence. 1999; 14:99–132.
20. Policing Domestic Violence: A Review of the Evidence (2018). Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I. Australian Institute of Criminology. AIC reports Research Report 13, at: https://aic.gov.au/file/6650/download?token=CgV_eGo
21. 'Training Manual for Police Officers Strengthening Program for the Security of Vulnerable Groups' (UNODC in partnership with the Government of Mexico, 2017) at: http://www.policia-mas.org/manuales/Manual_Policias_INGLES_PREVIO_090817.pdf
22. Guidelines on Inclusion of Persons with Disabilities in Humanitarian Action (2019). The Inter-Agency Standing Committee (Task Team on Inclusion of Persons with Disabilities in Humanitarian Action. Inter-Agency Standing Committee (IASC), at: <https://interagency-standingcommittee.org/iasc-task-team-inclusion-persons-disabilities-humanitarian-action/documents/iasc-guidelines>
23. 'Everyone's business: Improving the police response to domestic abuse' (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary and Fire and Rescue Services (now HMICFRS formally HCIM), 2014) at: <https://www.justiceinspectorates.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/2014/04/improving-the-police-response-to-domestic-abuse.pdf>
24. 'Handbook on effective prosecution responses to violence against women and girls' (UNODC, UN Women, 2014) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/14-02565_Ebook_new.pdf
25. PROTECT II 'Capacity Building in Risk Assessment and Safety Management to Protect High Risk Victims' – A Learning Resource (Women Against Violence Europe, European Network, Vienna, 2012): http://files.wave-network.org/trainingmanuals/PROTECTII_Risk_Assessment_and_Safety_2012_English.pdf
26. Frequently asked questions Multi-Agency Risk Assessment Conferences (MARAC) (Save Lives, 2014) at: <http://www.safelives.org.uk/sites/default/files/resources/MARAC%20FAQs%20General%20FINAL.pdf>
27. DASH Risk Model, at: <https://www.dashriskchecklist.co.uk/>
28. 'A guide to risk assessment and risk management of intimate partner violence against women for police' (European Institute for Gender Equality, 2019) at: https://eige.europa.eu/sites/default/files/documents/20191701_mh0119277enn_pdf.pdf
29. Report of the Special Rapporteur on violence against women, its causes and consequences on online violence against women and girls from a human rights perspective (2018) (A/HRC/38/47) at: http://ap.ohchr.org/documents/dpage_e.aspx?si=A/HRC/38/47
30. Domestic violence and multiagency risk assessment conferences (MARACs): a scoping review (2014). Robbins, R., McLaughlin, H., Banks, C., Bellamy, C., Thackray, D., in The Journal of Adult Protection, Vol. 16 Issue 6 pp. 389 – 398, at: https://www.researchgate.net/publication/280194675_Domestic_violence_and_multi-agency_risk_assessment_conferences_MARACs_A_scoping_review
31. Dashing Hopes? the Predictive Accuracy of Domestic Abuse Risk Assessment by Police (2019). Turner, E., Medina, J., Brown, G., *The British Journal of Criminology*, Volume 59, Issue 5, September 2019, Pages 1013–1034, at: <https://doi.org/10.1093/bjc/azy074>
32. 'Risk assessment and risk management by police' (European Institute for Gender Equality) at: <https://eige.europa.eu/gender-based-violence/risk-assessment-risk-management/principle-3-establishing-evidence-based-approach>
33. Amnesty reveals alarming impact of on-line abuse against women (2017), at: <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2017/11/>

[amnesty-reveals-alarming-impact-of-online-abuse-against-women/](https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence)

CHƯƠNG 7: Hỗ trợ và giúp đỡ

1. 'Participation: Gender, equity and human rights' (WHO), at: <https://www.who.int/gender-equity-rights/understanding/participation-definition/en/>
2. 'Good Practices in Supporting Victims of Terrorism within the Criminal Justice Framework' (UNODC, 2015), at: https://www.unodc.org/documents/terrorism/Publications/Good%20practices%20on%20victims/good_practices_victims_E.pdf
3. UN General Assembly in the 2010 Updated Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Women in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice (2011, General Assembly resolution 65/228, annex) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/crimeprevention/Model_Strategies_and_Practical_Measures_on_the_Elimination_of_Violence_against_Women_in_the_Field_of_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice.pdf
4. 'Essential Services Package for Women and Girls Subject to Violence : Core Elements and Quality Guidelines (UN Women, UNODC, WHO, UNFPA and UNDP, 2015) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>
5. Mapping and Analysis of Domestic Legal Remedies to issues of Violence against Women (VAW) undertaken by the Women's Legal and Human Rights Bureau (WLB) and supported by UN Women (2010).
6. Dialectic of Rights and Politics (1986). Schneider, Elizabeth. Feminist Legal Theory Foundations at: <https://brooklynworks.brooklaw.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1355&context=faculty>
7. Glossary of Terms and Concepts (UNICEF Regional Office for South Asia, 2017) at: <https://www.unicef.org/rosa/media/1761/file/Gender%20glossary%20of%20terms%20and%20concepts%20.pdf>
8. Abuse of a position of vulnerability and other 'means' within the definition of trafficking in persons (Issue Paper UNODC, 2013) at: https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/2012/UNODC_2012_Issue_Paper_-_Abuse_of_a_Position_of_Vulnerability.pdf
9. Declaration of Basic Principles of Justice for Victims of Crime and Abuse of Power, adopted by General Assembly resolution 40/34 of 29 November 1985 at: https://www.un.org/en/genocideprevention/documents/atrocities-crimes/Doc.29_declaration%20victims%20crime%20and%20abuse%20of%20power.pdf
10. 'Strengthening Crime Prevention and Criminal Justice Response to Violence against Women' (UNODC, 2014), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Strengthening_Crime_Prevention_and_Criminal_Justice_Responses_to_Violence_against_Women.pdf
11. Policing Domestic Violence: A Review of the Evidence (2018). Dowling, C., Morgan, A., Boyd, C., Voce, I. Australian Institute of Criminology. AIC reports Research Report 13 https://aic.gov.au/file/6650/download?token=CgV_eGo
12. 'Sexual Assault Response Policy and Training Content Guidelines' (The International Association of Chiefs of Police, 2015) at: <https://www.theiacp.org/sites/default/files/all/i-j/IACP%20Sexual%20Assault%20Response%20Policy%20and%20Training%20Content%20Guidelines.2017.3.23.pdf>
13. 'Crime Victims: International and Serbian Perspective', Lindgren, M., and Nikolić-Ristanović, V., (Organization for Security and Cooperation in Europe (OSCE), 2013), Mission to Serbia, Law Enforcement Department at: <https://www.osce.org/serbia/85268?download=true>
14. Violence against women: Good practices in combating and eliminating violence against women (2005): Austrian Model of Intervention in Domestic Violence Cases, Loger, R., Report to the Expert Group Meeting at the UN Division for the Advancement of Women in collaboration with UN Office on Drugs and Crime in Vienna, Austria, at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/logar.dv.pdf>
15. Police-Community Partnerships to Address Domestic Violence (2006), Reuland, M., Schaefer-Morabito, M., Preston, C., Cheney, J. U.S. Department of Justice Office of Community Oriented Policing Services at: <https://cops.usdoj.gov/RIC/Publications/cops-p091-pub.pdf>
16. PROTECT II 'Capacity Building in Risk Assessment and Safety Management to Protect High Risk Victims' – A Learning Resource (Women Against Violence Europe, European Network, Vienna, 2012) at: http://fileserver.wave-network.org/trainingmanuals/PROTECTII_Risk_Assessment_and_Safety_2012_English.pdf
17. Research will review support offered to sexual assault victims (University of Birmingham, UK, 2018) at: <https://www.birmingham.ac.uk/university/colleges/mds/news/2018/08/Research-sex-assault-victims-support.aspx>
18. Family Killing Fields: Honor Rationales in the Murder of Women (1999). Barker, N., Gregware, P.R., Cassidy, M.A.,

Violence against Women Journal (Volume 5 Issue 2, February 1999).

19. From the Margin to the Centre: Addressing Violence Against Women and Girls Alternative Bill October (Imkaan, 2018) at: https://829ef90d-0745-49b2-b404-cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb3394374f24892ca1e1eb-fee2e.pdf
20. Family Liaison Officer. College of Policing, UK at: <https://profdev.college.police.uk/professional-profile/family-liaison-officer-flo/#role-purpose>
21. 'What is Active Listening?' The United States Institute of Peace at: <https://www.usip.org/public-education/educators/what-active-listening>
22. 'Basic Principles on the Use of Force and Firearms by Law Enforcement Officials', adopted by the Eighth UN Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Havana, Cuba, 27 August to 7 September 1990 at: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/useofforceandfirearms.aspx>
23. 'Exclusion of evidence obtained through torture', Association for the Prevention of Torture at: <https://apt.ch/en/evidence-obtained-through-torture/>
6. 'Understanding Local Security Councils in Two Minutes' (Coginta for Police Reforms), at: https://www.youtube.com/watch?v=7fGF0_nteGA
7. 'Qu'est-ce qu'un CLSPD - CISPD ?' Government of France at: <http://www.isere.gouv.fr/Politiques-publiques/Securites/Securite-publique/Prevention-de-la-delinquance2/Qu-est-ce-qu-un-CLSPD-CISPD>
8. 'Guide pratique conseil local de sécurité et de prévention de la délinquance en république de guinée' (Coginta for Police Reform, 2017) at: <http://www.coginta.org/uploads/documents/cedd246fbc7d133bcf29135bec8a-66d561202ae4.pdf>
9. Decentralisation of Security Governance: Facilitator of a Human Rights-based Approach (HRBA) to SSR (2017)? Fernandez, M., Piaget, K., Hernandez, T., and Berthoud, S. ISSAT HRBA Working Group Paper 3, at: <https://issat.dcaf.ch/download/111714/2027474/HRBA%20Working%20Group%20Paper%203.pdf>
10. Aspects of violence against women that pertain directly to the Commission on Crime Prevention and Criminal Justice. Commission on Crime Prevention and Criminal Justice V.08-52191 (E) *0852191* Seventeenth session Vienna, 14-18 April 2008, at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Note_by_the_Secretariat_on_Aspects_of_Violence_against_Women_that_Pertain_Directly_to_the_CCPCJ.pdf
11. UN Women Flagship Programme Initiatives, at: <https://www.unwomen.org/en/how-we-work/flagship-programmes>
12. Benefits of Coordination. Stop Violence against Women: A Project of The Advocates for Human Rights, at: http://www.stopvaw.org/Benefits_of_Coordination.html
13. 'A Study for Creating a Multidisciplinary Response Mechanism to Violence Against Women in Egypt' (UNODC, 2015).
14. Manual on the law relating to violence against women: England and Wales, Greece, Ireland, Italy, Northern Ireland, Poland, Spain (European Lawyers Foundation, 2018) at: <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>
15. 'Thematic study on the issue of violence against women and girls and disability', Report of the Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights,

CHƯƠNG 8:

Điều phối giữa các cơ quan tư pháp

1. Good Practices in Building Police-Public Partnerships by the Senior Police Adviser to the OSCE Secretary General (The Organization for Security and Co-operation in Europe (OSCE), 2008) at: <https://www.osce.org/secretariat/32547?download=true>
2. Understanding Policing: A Resource for Human Rights Activists (2006). Osse, A., for Amnesty International at: <https://www.amnesty.org/download/Documents/HRELibrary/sec010112007eng.pdf>
3. Community-Oriented Policing in United Nations Peace Operations Manual (2018), UN Department of Peacekeeping Operations Department of Field Support Ref. 2018.04, at: <https://police.un.org/sites/default/files/manual-community-oriented-poliicing.pdf>
4. Guidelines for Integrating Gender-Based Violence Interventions in Humanitarian Action: Reducing risk, promoting resilience and aiding recovery (Inter-Agency Standing Committee, 2015) at: https://gbvguidelines.org/wp/wp-content/uploads/2015/09/2015-IASC-Gender-based-Violence-Guidelines_lo-res.pdf
5. Module 5: Coordination and Governance of Coordination from the 'Essential Services Package for Women and Girls

30 March 2012 (A/HRC/20/5) at: <https://www2.ohchr.org/english/issues/women/docs/A.HRC.20.5.pdf>

16. Submission to the Special Rapporteur on the Rights of Persons with Disabilities: Good Practices for Increasing Effective Access to Justice for Women and Girls with Disabilities, August 9, 2019, Women Enabled International (WEI) at: <https://www.womenenabled.org/pdfs/WEI%20Access%20to%20Justice%20Good%20Practices%20Submission%20to%20UN%20Special%20Rapporteur%20on%20Persons%20with%20Disabilities,%20Aug%209,%202019.pdf>
17. Manual: Community-Oriented Policing in United Nations Peace Operations (2018). UN Department of Peacekeeping Operations Department of Field Support Ref. 2018.04, at: <https://police.un.org/en/manual-community-oriented-policing-in-peace-operations>
18. Compendium of Project Tools - UN police Gender Toolkit: Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping (2015) at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>
19. Prosecutor Protocol for Responding to Victims with Disabilities and Older Adults who Experience Sexual Assault, Domestic Violence, Abuse, Neglect or Exploitation (2018). State of Illinois, Illinois Criminal Justice Information Authority, at: http://www.icjia.state.il.us/assets/ifvcc/Model%20Protocols/PWD_OA_Prosecutor_Protocol_113018.pdf
20. Illinois: Family Violence Coordinating Councils (IFVCC), at: <http://www.icjia.state.il.us/ifvcc>
21. 'Providing a coordinated response to survivors of sexual violence in the Oromia Region, Ethiopia' (2019), Kefetew, K., for UNICEF at: <https://www.unicef.org/ethiopia/stories/providing-coordinated-response-survivors-sexual-violence-oromia-region>
3. Global Study on Homicide (UNODC, 2019) at: <https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/gsh/Booklet1.pdf>
4. Global Study on Homicide: Gender-related killing of women and girls (UNODC, 2018), at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf
5. Backlash in Gender Equality and Women's and Girls' Rights. Women's Rights and Gender Equality. Policy Department for Citizens' Rights and Constitutional Affairs Directorate General for Internal Policies of the Union PE 604.955, June 2018, at: [http://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604955/IPOL_STU\(2018\)604955_EN.pdf](http://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604955/IPOL_STU(2018)604955_EN.pdf)
6. Communication: Engagement and Communication (College of Policing, UK) at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/engagement-and-communication/communications/>
7. 'Perceptions of Gender Discrimination across Six Decades: The Moderating Roles of Gender and Age', Kehn, A., and Ruthig, J.C., 16 June 2013 # Springer Science and Business, Media New York (2013)
8. UN Police Gender Toolkit, (UN Department of Peace Operations - DPO/ DPET/Integrated Training Service, 2015)
9. UN Police Gender Toolkit Standardised Best Practices on Gender Mainstreaming in Peacekeeping Compendium of Project Tools (2015), at: <http://repository.un.org/bitstream/handle/11176/387374/United%20Nations%20Police%20Gender%20Toolkit%20Compendium%20of%20Project%20Tools.pdf?sequence=55&isAllowed=y>
10. International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict. Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime or Violation of International Law 2nd Edition: Ferro Ribeiro, S., and van der Straten Ponthoz, D., on behalf of the UK Foreign & Commonwealth Office, March 2017, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf
11. 'Community Policing: A Practical Guide for Police Officials (1989); Lee P., U.S. Department of Justice, Office of Justice Programs, Washington, DC, at: <https://www.ncjrs.gov/pdffiles1/nij/118001.pdf>
12. Good Practices in Building Police-Public Partnerships by the Senior Police Adviser to the OSCE Secretary General (The Organization for Security and Co-operation in Europe (OSCE), 2008), at: <https://www.osce.org/secretariat/32547?download=true>

CHƯƠNG 9:

Truyền thông và giao tiếp

1. Why More American Men Feel Discriminated Against. Cassino, D. Harvard Business Review. September 29, 2016. <https://hbr.org/2016/09/why-more-american-men-feel-discriminated-against>
2. The Report of the Missing Women Commission of Inquiry VOLUME IIB Nobodies: 'How and Why We Failed the Missing and Murdered Women Part 3, 4 and 5' (2012), The Honourable Wally T. Oppal, at: <https://www2.gov.bc.ca/>

13. 'What is rape and sexual assault?' (Metropolitan Police, UK) at: <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/rsa/rape-and-sexual-assault/what-is-rape-and-sexual-assault/>
14. 'When it comes to consent, there are no blurred lines' (UN Women, 2019) at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2019/11/feature-consent-no-blurred-lines>
15. 'Measuring police performance in domestic and family violence' (2008), Rollings, K., and Taylor, N., for Trends and Issues in Crime and Criminal Justice, No. 367 December 2008. Australian Government. Australian Institute of Criminology at: <https://aic.gov.au/publications/tandi/tandi367>
16. 'The police response to domestic abuse: An update report' (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary and Fire and Rescue Services (HMICFRS), February 2019) at: <https://www.justiceinspectors.gov.uk/hmicfrs/wp-content/uploads/the-police-response-to-domestic-abuse-an-update-report.pdf>
17. 'Nottinghamshire Police records misogyny as a hate crime' (BBC) at: <https://www.bbc.com/news/uk-england-nottinghamshire-36775398>
18. Misogyny Hate Crime Evaluation Report for Nottingham Women's Centre, Funded by the Office of Nottinghamshire Police and Crime Commissioner. Mullany, L., and Trickett, L., (June 2018), at: <http://www.nottinghamwomenscentre.com/wp-content/uploads/2018/07/Misogyny-Hate-Crime-Evaluation-Report-June-2018.pdf>
19. 'Six things we've learned about misogyny as a hate crime' (2016), Bates, L., for The Guardian, at: <https://www.theguardian.com/lifeandstyle/womens-blog/2016/sep/22/six-things-weve-learned-about-misogyny-as-a-hate>
20. 'Overwhelming public support for Misogyny Hate Crime Policy' (2018), University of Nottingham, UK, at: <https://www.nottingham.ac.uk/news/pressreleases/2018/july/overwhelming-public-support-for-misogyny-hate-crime-policy.aspx>
21. Hate Crime. The Crown Prosecution Service (CPS), UK, at: <https://www.cps.gov.uk/hate-crime>
22. Hate Crime, England and Wales, 2017/18 Statistical Bulletin 20/18 16 October 2018. Home Office Crime and Policing Statistics, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/748598/hate-crime-1718-hosb2018.pdf
23. 'What is Hate Crime?' (Metropolitan Police, UK) at: <https://www.met.police.uk/advice/advice-and-information/hco/hate-crime/what-is-hate-crime/>
24. 'Upskirting' now a specific crime as bill receives Royal Assent (2019), Ministry of Justice, UK, at: <https://www.gov.uk/government/news/upskirting-now-a-specific-crime-after-bill-receives-royal-assent>
25. 'Handbook on Effective Police Responses to Violence against Women' (UNODC, 2010), at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_Effective_police_responses_to_violence_against_women_English.pdf
26. 'Handbook on effective prosecution responses to violence against women and girls', (UNODC, UN Women, 2014) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/14-02565_Ebook_new.pdf
27. 'Towards Gender-Responsive Criminal Justice: Good Practices from Southeast Asia in responding to violence against women' (2018). Skinnider, E., Thailand Institute of Justice, at: http://on.myunwomen.website/docs/TIJ_Towards%20Gender-Responsive.pdf

CHƯƠNG 10: Xây dựng thể chế ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái hiệu quả và có trách nhiệm giải trình

1. UN Women Executive Director's Statement for the International Day for the Elimination of Violence against Women (5 November 2019) 'End rape—an intolerable cost to society. UN Women', at: <https://eca.unwomen.org/pt/news/stories/2019/11/statement-ed-phumzile-day-for-the-elimination-of-violence-against-women>
2. Tool 2: Policing and Gender in Gender and Security Toolkit. Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019) at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/GSToolkit_Tool-2%20EN%20FINAL.pdf
3. 'The police', SSR Backgrounder Series (Geneva: DCAF, 2015) at: <http://ssrbackgrounders.org/fall.php?p=16&l=EN>
4. 'Code of Conduct for Law Enforcement Officials', General Assembly resolution 34/169 of 17 December 1979, at: <https://digitallibrary.un.org/record/10639?ln=en>
5. Evaluación independiente de proyecto/evaluación en profundidad de: 'Fortalecimiento para la Seguridad de Grupos en situación de vulnerabilidad' CÓDIGO: MEXZ93-2018-005 México, Abril 2019, at: https://www.unodc.org/documents/evaluation/Independent_Project_Evaluations/2019/MEXZ93_Final_Independent_Project_Evaluation_April_2019.pdf
6. Manual on Human Rights Monitoring (UN OHCHR, 2011) at: <https://searchlibrary.ohchr.org/record/4835?ln=en>

7. Handbook on Police Accountability, Oversight and Integrity (UNODC, 2011) at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_on_police_Accountability_Oversight_and_Integrity.pdf
8. Toolkit on Police Integrity (DCAF, 2019) at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/DCAF_PIBP_Toolkit_ENG_2019_web.pdf
9. 'Police as an Entry Point to End Violence Against Women and Girls. Lessons from Civil Society Organizations Funded by the UN Trust Fund to End Violence Against Women' (UN Trust Fund to End Violence against Women. New York, UN Women, 2019).
10. 'DIWA curbs violence against women and girls with disabilities' (Disabled Women in Africa (DIWA)) at: <http://www.diwa.ws/?p=101>
11. 'Promoting a safer, Gender-Based Violence free environment for women and girls with disabilities in Lilongwe, Malawi' (Disabled Women in Africa (DIWA), 2017) at: <https://www.makingitwork-crpd.org/sites/default/files/2018-05/Malawi%20-%20Promoting%20a%20safer%2C%20Gender-Based%20Violence%20free%20environment%20for%20women%20and%20girls%20with%20disabilities%20in%20Lilongwe%2C%20Malawi%20%28DIWA%29.docx>
12. Background Document XIV UNOG-DCAF seminar 2017 Leveraging SDG 16 to Improve Implementation of SDG 5, at: <https://www.dcaf.ch/sites/default/files/imce/Events/UNOG-DCAF%20Seminar%20Background%20document%20+%20programme.pdf>
13. 'Enhancing Access to Justice for Women Living in Rural and Remote Areas of British Columbia: Reviewing Practices from Canada and Abroad to Improve Our Response (The International Centre for Criminal Law Reform and Criminal Justice Policy (ICCLR), 2017) at: <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/BCLF-WA2J-Report-Final.pdf?x30145>
14. '3 Myths of Behavior Change & Other Challenges for Sustainability', Jenni Cross, Center for Energy and Behavior Institute for the Built Environment and the Colorado State University, at: https://www.uccs.edu/sustain/sites/sustain/files/inline-files/Myths%20of%20Behavior%20Change_UCCS2015.pdf
15. 'Safety and Dignity at Work: A Guide to the 2019 ILO Violence and Harassment Convention, No. 190' (Human Rights Watch, 2020) at: https://www.hrw.org/sites/default/files/media_2020/06/ILO_advocacy_brochure_0620.pdf
16. 'Everyone's business: Improving the police response to domestic abuse (Her Majesty's Inspectorate of Constabulary (HMIC), 2014), at: <https://www.gov.uk/government/news/major-review-of-police-response-to-domestic-violence>
17. Insights from behavioural sciences to prevent and combat violence against women, Almeida, S.R., Lourenço, J.S., Dessart, F.J., and Ciriolo, E. EUR 28235 EN, doi:10.2788/412325 <https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC103975/lbna28235enn.pdf>
18. 'Model Policy on Investigating Sexual Assault', International Association of Chiefs of Police, (2005b). Alexandria, VA: National Law Enforcement Policy Center, at: <http://www.evawintl.org/library/DocumentLibraryHandler.ashx?id=328>.
19. Progress of the World's Women 2011–2012: Families in a changing world (UN Women, 2011), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice>
20. Gender and Policing: Comparative Perspectives (2000). Brown, J., and Heidensohn, F. Basingstoke: Macmillan
21. 'Good practice case studies in the advancement of women in policing' (2016), Ward, A., and Prenzler, T., in Police Science and Management, 18(4), p. 242.
22. Women in Modern Policing. Graue, T.M., Hildie, R.E., and Weatherby, G.A. Department of Sociology & Criminal Justice, Gonzaga University, Spokane, WA, USA Journal of Social Sciences and Humanities Vol. 2, No. 3, 2016, pp. 51-62 <http://www.aiscience.org/journal/jssh> ISSN: 2381-7763 (Print); ISSN: 2381-7771
23. 'Men, Women, and Police Excessive Force: A Tale of Two Genders a Content Analysis of Civil Liability Cases, Sustained Allegations and Citizen Complaints (The National Center for Women and Policing, 2002) at: http://womenandpolicing.com/PDF/2002_Excessive_Force.pdf
24. A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming (UN Women et al., 2018), at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654>
25. Gender Self-Assessment Guide for the Police, Armed Forces and Justice Sector (2011), Bastick, M., for DCAF Geneva, available at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/self_assessment_guide.pdf
26. Beyond Measuring 'How Good a Job' Police Are Doing: The MPS Model of Confidence in Policing (2009), Stanko, E.A., and Bradford, B. 2009. Policing, Volume 3, Number 4, pp. 322–330. Oxford University Press.
27. Guidelines for Producing Statistics on Violence against Women— Statistical Surveys (UN Department of Economic and Social Affairs Statistics Division, New York, 2014) at: <https://www.un.org/development/desa/capacity-development/tools/tool/guidelines-on-producing-statistics-on-violence-against-women-statistical-surveys/>

28. 'Research methods, measures and ethics', Jaquier, V., Johnson, H., and Fisher, B.S. in 'Sourcebooks on Violence against Women', 2nd ed., Renzetti, C.M., Edleson, J.L. and Bergen, R.K. eds. SAGE Publications, 2010.
29. Guidance on Monitoring and Evaluation for Programming on Violence against Women and Girls. Guidance Note 3 How to Note. A Department for International Development (DFID) practice paper, at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/67334/How-to-note-VAWG-3-monitoring-eval.pdf
30. Modern Crime Prevention Strategy (Home Office, UK, 2016) at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/509831/6.1770_Modern_Crime_Prevention_Strategy_final_WEB_version.pdf
31. 'What Works: Gender Equality by Design', Bohent, I., Harvard University Press (2016)
32. 'Theories in In A Framework for Evaluating Behavior Change in International Development Operations', Flanagan, A.E., and Tanner, J.C., for the World Bank. Independent Evaluation Group Working Paper 2016/No. 2 (2018).
33. 'Guidelines for Gender Sensitive Policing, with an Emphasis on Recruitment, Selection and Professional Development of Women in Police Services' (The Women Police Officers Network in South East Europe (WPON)- South Eastern and Eastern Europe Clearinghouse for the Control of Small Arms and Light Weapons (SEESAC, 2012) at: <https://www.seesac.org/f/tmp/files/publication/812.pdf>
34. RS Mol Women Network – RS WPON. Promotion and implementation of gender equality principles, strategic approach to the admission of women to the police, education, training and career development, and promotion of work results of RS Mol members, at: <http://www.mreza-zena-muprs.org/?lang=en>
35. '3 Myths of Behavior Change & Other Challenges for Sustainability', Jenni Cross, Center for Energy and Behavior Institute for the Built Environment, Colorado State University (2012) at: https://www.uccs.edu/sustain/sites/sustain/files/inline-files/Myths%20of%20Behavior%20Change_UCCS2015_0.pdf
36. 'Integrating Gender in Project Design and Monitoring for the Security and Justice Sector' in Gender and Security Toolkit (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN Women, 2019), at: <https://www.dcaf.ch/node/13624>
37. 'Security Sector Reform Assessment, Monitoring and Evaluation and Gender', Popovic, N. Gender and Security Sector Reform Toolkit', Eds. Bastick, M., and Valasek, K. (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW, 2008) at: <https://www.dcaf.ch/security-sector-reform-assessment-monitoring-evaluation-and-gender-tool-11>
38. 'Integrating Gender into Internal Police Oversight', Bastick, M., in Gender and SSR Guidance Notes (Geneva: DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014) at: <https://www.osce.org/odihr/118326?download=true>
39. 'Integrating a Gender Perspective into Internal Oversight within Armed Forces', Bastick, M., in Gender and SSR Guidance Notes (Geneva: DCAF, OSCE, OSCE/ODIHR, 2014) at: <https://www.osce.org/odihr/118325?download=true>
40. A staggering one-in-three women, experience physical, sexual abuse. UN News 24 November 2019. <https://news.un.org/en/story/2019/11/1052041>
41. 'Provincial Policing Standards' (Provincial Government of British Columbia) at: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/justice/criminal-justice/policing-in-bc/policing-standards>
42. Foreword BCPPS 6.2 Police Stops in 'Provincial Policing Standards' (Provincial Government of British Columbia) at: <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-foreword-police-stops.pdf>
43. Press Release: 'UN Women announces United Nations Police Adviser Luís Carrilho as HeForShe Advocate for Gender Equality (25 November 2019) at: <https://www.heforshe.org/en/un-women-announces-united-nations-police-adviser-luis-carrilho-heforshe-advocate-gender-equality>
44. Competency and Values Framework for policing Overview of framework (College of Policing, UK, 2016) at: https://www.college.police.uk/What-we-do/Development/competency-and-values-framework/Documents/Competency-and-Values-Framework-for-Policing_4.11.16.pdf
45. 'Gender Equality in UK Policing First Annual Report' (2020). Sussex Police Corporate Communications 2019 in support of HeForShe UN Women Solidarity Movement for Gender Equality, available at: <https://www.sussex.police.uk/SysSiteAssets/media/downloads/sussex/about-us/governance-and-processes/equality-and-diversity/heforshe-annual-report-2019.pdf>
46. Indigenous Relations Behavioural Competencies (BC Public Service Agency, British Columbia, Canada, 2012) at: <https://www2.gov.bc.ca/gov/content/careers-myhr/job-seekers/about-competencies/indigenous-relations>
47. Implementation Guide Aboriginal Relations Behavioural Competencies (BC Public Service Agency, British Columbia, Canada, 2012) at: <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/careers/for-job-seekers/about-competencies/>

[aboriginal_relations_behavioural_competencies_implementation_guide.pdf](#)

48. 'The Challenge of Implementing Gender-Responsive Policing'; Townsley, J., MDG Acceleration through Transformative Policing and Security, 58th Commission for the Status of Women Parallel Event, New York, USA 12 March 2014.
49. Progress of the World's Women: In Pursuit of Justice (UN Women, New York: UN Entity for Gender Equality and the Empowerment of Women, 2011) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2011/7/progress-of-the-world-s-women-in-pursuit-of-justice>
50. 'Do Female Officers Improve Law Enforcement Quality? Effects on Crime reporting and Domestic Violence Escalation', Miller, A. R. and Segal, C., (2013) at: <http://ssrn.com/abstract=2335990>
51. Hiring and Retaining More Women: The Advantages to Law Enforcement Agencies', Lonsway, K., Los Angeles: National Centre for Women & Policing (2003).
52. 'Police Reform and Gender' in M. Bastick, K. Valasek (eds) 'Gender and Security Sector Reform Toolkit' (Geneva: DCAF, OSCE/ODIHR, UN-INSTRAW, 2008), at: <https://www.files.ethz.ch/isn/143070/Tool%2020Police%20Reform%20and%20Gender.pdf>
53. 'Integrating Gender in Post-Conflict Security Sector Reform', Bastick, M., Policy Paper 29 (Geneva: Geneva Centre for the Democratic Control of Armed Forces (DCAF), 2008) at: <https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/pp29.pdf>
54. 'Risks versus Transformational Opportunities in Gender-Responsive Security Sector Reform' (2020), Gordon, E., McHugh, C., and Townsley, J. Journal of Global Security Studies, 0(0), 2020, 1–16 doi: 10.1093/jogss/ogaa028.
55. 'Women Police in a Changing Society': Back Door to Equality (2008) Natarajan, M. Aldershot: Ashgate Publishing Ltd.
56. 'Gender Responsive Policing and the Importance of Women Officers', Peters, A. in Involvement in Tackling Violent Extremism', International Association of Women Police Annual Training Conference, Cardiff, UK, 26 August 2015.
57. 'Women Fighting for Peace: Lessons for Today's Conflicts', Abbas, H. in Presentation to the Committee on Foreign Affairs Relations Hearing, Washington DC: United States House of Representatives, 22 March 2016, at: <https://foreignaffairs.house.gov/2016/3/women-fighting-peace-lessons-today-s-conflicts>
58. British Association for Women in Policing, at: <http://www.bawp.org>
59. 'Guidelines for Gender Sensitive Policing with an Emphasis on Recruitment, Selection and Professional Development of Women in Police Services' (Women Police Officers Network in South East Europe, 2012) at: <http://www.seesac.org/f/docs/Gender-and-Security/GUIDELINES-FOR-GENDER-SENSITIVE-POLICING-EN.pdf>
60. South African Police Service at: <http://www.saps.gov.za>
61. IAWP Affiliate Program at: <http://www.iawp.org/iawp-affiliates>
62. 'Domestic Violence – Education of Police Officers Managers', Ministry of the Interior of the Republic of Srpska (2017) at: <http://www.mrezazena-muprs.org/project/domestic-violence-education-of-police-officers-managers/?lang=en>
63. 'Prevention of Online Sexual Violence against Girls in Suburban Areas', Ministry of the Interior of the Republic of Srpska (2015), at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-online-sexual-violence-against-girls-in-suburban-areas/?lang=en>
64. 'Sensitization and Education of Elementary Schools Teaching Staff on Criminal Offences against Marriage and Family', Ministry of the Interior of the Republic of Srpska (2015), at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/sensitization-and-education-of-elementary-schools-teaching-staff-on-criminal-offences-against-marriage-and-family/?lang=en>
65. 'Prevention of Discrimination against Roma and Violation of Roma Children Rights', Ministry of the Interior of the Republic of Srpska (2019), at: <https://www.mrezazena-muprs.org/project/prevention-of-discrimination-against-roma-and-violation-of-roma-children-rights/?lang=en>
66. Promotion of the Handbook 'Policing Hate Crimes against LGBTI Persons', Women Police Officers' Network of the Republic of Srpska Ministry of the Interior (2019), at: <http://www.mrezazena-muprs.org/promotion-of-the-handbook-policing-hate-crimes-against-lgbti-persons/?lang=en>
67. 'Inside job: Bosnian policewomen take on abusive husbands' (2019), Umberto Bacchi for Reuters, available at: <https://www.reuters.com/article/us-bosnia-women-police/inside-job-bosnian-policewomen-take-on-abusive-husbands-idUSKCN1P00ZY>

CHƯƠNG 11:

Thách thức và chiến lược

1. UN Women announces United Nations Police Adviser Luís Carrilho as HeForShe Advocate for gender equality. UN Press Release (25 November 2019), at: <https://www.heforshe.org/en/un-women-announces-united-nations-police-adviser-luis-carrilho-heforshe-advocate-gender-equality>
2. St. Louis County Sheriff's Office Domestic Violence Handbook and Training Guide for Patrol Deputies (2001), Pence, E. St. Louis County Sheriff's Office's Safety and Accountability Audit available at: http://www.ncdsv.org/images/StLouisSheriffsOffice_DVHandbookTrainingGuidePatrolDep_2001.pdf
3. 'Turning Points: A Nonviolence Curriculum for Women' (2011), Pence, E., Connelly, L., and Scaia, M. Minnesota, at: <https://www.theduluthmodel.org/wp-content/uploads/2017/03/Turning-Points-Curricula-for-Women-Who-Use-Violence-Preview.pdf>
4. 'The Dangers of Dangerous Assessment' (2013). Stark, E., in Family and Intimate Partner Violence Quarterly (November 2013) at: http://www.ncdsv.org/FIPVQ_Dangers-of-dangerousness-assessment_11-20-2013.pdf
5. 'Re-presenting Battered Women: Coercive Control and the Defense of Liberty', Stark, E. in 'Violence Against Women: Complex Realities and New Issues in a Changing World' (Les Presses de l'Université du Québec, 2012), at: https://www.stopvaw.org/uploads/evan_stark_article_final_100812.pdf
6. 'Community Based Analysis of the U.S. Legal System's Interventions in Domestic Abuse Cases Involving Indigenous Women: Final Report to the National Institute of Justice' (2002). Mending the Sacred Hoop/Minnesota Development Project, Inc., at: <https://praxisinternational.org/wp-content/uploads/2015/12/Final-1.pdf>
7. 'Safety and Accountability Audit of the response to Native women who report sexual assault in Duluth, Minnesota, 2006-2008' (2011). Mending the Sacred Hoop and The Program to Aid Victims of Sexual Assault, at: https://www.bwjp.org/assets/documents/pdfs/executive_summary_native_women_sexual_assault_audit.pdf
8. 'Building a Coordinated Community Response to Domestic Violence: Trainer Guide' (2010), Paymar, M., Pence, E., and Barnes, G. Praxis International.
9. 'Domestic Violence Response Research and Study' (2018), Minneapolis Police Conduct Oversight Commission at: <http://www.ci.minneapolis.mn.us/www/groups/public/@civilrights/documents/webcontent/wcmsp-211936.pdf>

10. 'The Vicarious Trauma Toolkit', Office for Victims of Crime at: https://vtt.ovc.ojp.gov/tools-for-law-enforcement/management-and-supervision?fbclid=IwAR32qSintkuMtP_icollYpdmnHymwgSyzqKLYvy6XT0_SFdR-LF1Y-sVB_s
11. Provincial Policing Standards, Section 6.2.1, British Columbia, <https://www2.gov.bc.ca/assets/gov/law-crime-and-justice/criminal-justice/police/standards/6-2-1-police-stops.pdf>
12. The Duluth Blueprint for Safety, adopted January 29, 2015 at: <https://www.theduluthmodel.org/wp-content/uploads/2017/03/1-Duluth-Intro.pdf>
13. Developing Offender Risk Assessment (Georgia, 2017), Global Rights for Women, at: <https://globalrights-forwomen.org/wp-content/uploads/2020/02/Georgia-2017-%E2%80%93-Developing-Offender-Risk-Assessment-FINAL-2.pdf>

CHƯƠNG 12:

Tiến trình và tư pháp

1. Statement from Phumzile Mlambo-Ngcuka on the International Day for the Elimination of Violence against Women (20 November 2018) at: <https://unwomen.org.au/statement-from-phumzile-mlambo-ngcuka-for-the-international-day-for-the-elimination-of-violence-against-women/>
2. General Recommendation No. 28 on the Core Obligations of States Parties under Article 2 of the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women (2010), UN Doc CEDAW/C/2010/47/GC.2, at: <https://www2.ohchr.org/english/bodies/cedaw/docs/CEDAW-C-2010-47-GC2.pdf>
3. General recommendation No. 25, on Article 4, Paragraph 1, of the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women, on Temporary Special Measures, at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/cedaw/recommendations/General%20recommendation%2025%20%28English%29.pdf>
4. 'About the CPS', The Crown Prosecution Service at: <https://www.cps.gov.uk/about-cps>
5. 'Training Manual for Judges and Prosecutors on Ensuring Women's Access to Justice' (Partnership for Good Governance, European Union) at: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/TrainingManualAccessJustice_EN.pdf
6. A Practitioner's Toolkit on Women's Access to Justice Programming' (UN Women et al., 2018), at: <https://>

- www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/wa2j-complete-toolkit-en.pdf?la=en&vs=2654
7. Module 6: Implementation Guide, Essential Services Package for Women and Girls Subject to Violence : Core Elements and Quality Guidelines (2015), available at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence>
 8. UPR of IRAN (34th session, November 2019) Fact sheet on discrimination against women in Iran, Minority Rights Group International, available at: <https://minorityrights.org/wp-content/uploads/2019/09/FACTSHEET-Discrimination-against-women-in-Iran-October-2019.pdf>
 9. Criminal Code of Armenia (2003) at: <https://cis-legislation.com/document.fwx?rgn=7472>
 10. World Health Organization, Department of Reproductive Health and Research, London School of Hygiene and Tropical Medicine, South African Medical Research Council (2013), [Global and regional estimates of violence against women: prevalence and health effects of intimate partner violence and non-partner sexual violence](https://www.who.int/publications/m/item/global-and-regional-estimates-of-violence-against-women-prevalence-and-health-effects-of-intimate-partner-violence-and-non-partner-sexual-violence)
 11. Gender Mainstreaming for Health Managers: A Practical Approach / WHO Gender Analysis Tools. Facilitators' Guide. Participant's notes (WHO, 2011), at: https://www.who.int/gender-equity-rights/knowledge/health_managers_guide/en/
 12. World Population Review (2019), at: <http://worldpopulationreview.com/countries/rape-statistics-by-country/>
 13. 'Absence of Consent Must Become the Global Standard for Definition of Rape' (International Day on the Elimination of Violence against Women 25 November 2019), at: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25340&LangID=E>
 14. Global Study on Homicide (UNODC, 2019), at: <https://www.unodc.org/unodc/en/data-and-analysis/global-study-on-homicide.html>
 15. 'National measures taken to prevent, investigate, prosecute and punish gender-related killings of women and girls' (2014) (UNODC/CCPCJ/EG.8/2014/CRP.1., at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/IEGM_GRK_BKK/UNODC.CCPCJ.EG.8.2014.CRP.1.pdf
 16. Les Chiffres de Référence sur les Violences Faites aux Femmes (2019). Secrétariat d'Etat chargé de l'égalité entre les femmes et les hommes et de la lutte contre les discriminations at : <https://www.egalite-femmes-hommes.gouv.fr/le-secretariat-d-etat/>
 17. 'As Deaths Mount, France Tries to Get Serious About Domestic Violence' (2019). Fourquet, L. for the New York Times, at: <https://www.nytimes.com/2019/09/03/world/europe/france-domestic-violence.html>
 18. Protocol on the handling of Female Genital Mutilation (FGM) offences between the National Police Chiefs' Council and the Crown Prosecution Service (National Police Chief's Council, 2016) at: <https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/FGM-Protocol-june-2016.docx>
 19. 'From the Margin to the Centre. - Addressing Violence Against Women and Girls (IMKAAN) at: https://829ef90d074549b2b-404cbea85f15fda.filesusr.com/ugd/2f475d_91a5eb3394374f-24892ca1e1ebfeea2e.pdf
 20. 'Effective Responses in Cases Involving VAWG: The Role of the Prosecutor Handbook on Effective Prosecution Responses to Violence against Women and Girls' (UNODC, 2014) at: https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Handbook_on_effective_prosecution_responses_to_violence_against_women_and_girls.pdf
 21. 'The Tip of the Iceberg' Sarkaria, N., and Campbell, G., for Counsel Magazine at: <https://www.counselmagazine.co.uk/articles/tip-of-the-iceberg-the-family-court-ready-surge-activity-fgm>
 22. 'Compilation of Good Practices to Reduce Existing Obstacles and Facilitate Women's Access to Justice' (Council of Europe Gender Equality Commission, 2015), at: <https://edoc.coe.int/en/gender-equality/6695-gender-equality-commission-Compilation-of-good-practices-to-reduce-existing-obstacles-and-facilitate-women-s-access-to-justice.html>
 23. European Probation Rules (2019), Canton, R. HM Inspectorate of Probation Academic Insights 2019/02, at: <https://www.justiceinspectors.gov.uk/hmiprobation/wp-content/uploads/sites/5/2019/03/Academic-Insights-Canton-Jan-19-final.pdf>
 24. United Nations Standard Minimum Rules for Non-custodial Measures ('The Tokyo Rules'), adopted by General Assembly resolution 45/110 of 14 December 1990, at: <https://www.penalreform.org/priorities/alternatives-to-imprisonment/international-standards/>
 25. 'England and Wales' Chapter in 'Manual on the Law Relating to Violence against Women' (2018), Sarkaria, N., and Campbell, G., European Lawyers Foundation, at: <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>
 26. OSCE-led Survey on Violence against Women: Experiences of Disadvantaged Women (Organisation for the Security and Co-operation in Europe, 2019), at: <https://www.osce.org/secretariat/430007?download=true>

27. 'To Tackle Domestic Violence, Ukraine Looks to UNFPA's Mobile Assistance Teams' (UNFPA, 2019) at: <https://www.unfpa.org/news/tackle-domestic-violence-ukraine-looks-unfpa-mobile-assistance-teams>
28. Ciudad Mujer, Secretaria de Inclusión Social. Gobierno de El Salvador, at: <http://www.ciudadmujer.org/en/index.html>
29. Evidence gathering - Joint Police-CPS Evidence Checklist Domestic Abuse Guidelines for Prosecutors (Crown Prosecution Service, UK, 2020) at: https://www.cps.gov.uk/sites/default/files/documents/publications/nppcc_cps_joint_evidence_gathering_checklist_2015.docm
30. 'CPS to Extend Effective Domestic Violence Prosecution Scheme. Techniques Developed in Pilot Projects have Improved Conviction Rates' (2018), Bowcott, O., for The Guardian, at: <https://www.theguardian.com/law/2018/dec/18/cps-to-extend-effective-domestic-violence-prosecution-scheme>
31. 'Good Practice in Designing a Community-based Approach to Prevent Domestic Violence', Expert Paper: Expert Group Meeting Organized by UN Division for the Advancement of Women in Collaboration with UN Office on Drugs and Crime 17 to 20 May 2005 Vienna, Austria. Prepared by Lori Michau for Raising Voices. Kampala, Uganda, at: <https://www.un.org/womenwatch/daw/egm/vaw-gp-2005/docs/experts/michau.community.pdf>
32. 'From Evidence to Policy: Addressing Gender-Based Violence against Women and Girls in Bangladesh': A Report Submitted to Department for International Development by: ICDDR, in Collaboration with the Population Council (January 2013) at: https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a08a16ed915d3cf-d0005a4/VAWG_Bangladesh_Final_Report.pdf
33. The TOSTAN Program. Evaluation of a Community based Education Program in Senegal. Diop, N. J., Faye, M. M., Moreau, A., Cabral, J., & Benga, H., (New York: Population Council, 2004) at: <https://namati.org/wp-content/uploads/2015/12/Tostan-Senegal-2004-evaluation.pdf>
34. 'FGM and the relationship between the Family Courts and the Criminal Courts', Sarkaria, N., and Campbell, G., International Family, law and Practice Journal (2015).
35. 'Harmful Traditional Practices: Prevention, Protection, and Policing', Campbell, G., Roberts, K.A., Sarkaria, N., Palgrave Macmillan (2020).
36. Guidance Note for UNODC Staff Gender Mainstreaming in the Work of UNODC (UNODC, 2013), at: <https://www.unodc.org/documents/Gender/UNODC-GuidanceNote-GenderMainstreaming.pdf>
37. Global Study on Homicide (UNODC, 2013) at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/statistics/GSH2013/2014_GLOBAL_HOMICIDE_BOOK_web.pdf
38. 'Women and the Criminal Justice System' (Mahony, T.H., Jacob, J., and Hobson, H. for the Government of Canada, 2011) at: <https://www150.statcan.gc.ca/n1/en/pub/89-503-x/2015001/article/14785-eng.pdf?st=Nyr7c4ce>
39. 'Towards Gender-Responsive Criminal Justice: Good practices from Southeast Asia in responding to violence against women' Skinnider, E., Thailand Institute of Justice (2018), at: <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/Towards-Gender-Responsive-Criminal-Justice.pdf?x37853>
40. Feasibility Study for a Convention against Domestic Violence (2008), Council of Europe, Committee of Ministers, 1037 Meeting, 8 October 2008 European Committee on Crime Problems.
41. 'Intersectionality and Beyond: Law, Power and the Politics of Location', Edited by Grabham, E., Herman, D., Cooper, D., and Krishnadas, J., Routledge-Cavendish (2009).
42. 'The Trial of Rape. Understanding the Criminal Justice System Response to Sexual Violence in Thailand and Viet Nam (UN Women, UNDP, UNODC, 2017) available at: https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20eseasia/docs/publications/2019/08/ap-trial-of-rape_26aug2019_lowres-compressed.pdf?la=en&vs=1916
43. 'Manual on the Law Relating to Violence against Women: England and Wales, Greece, Ireland, Italy, Northern Ireland, Poland, Spain' (European Lawyers Foundation and European Union, 2018) at: <https://elf-fae.eu/wp-content/uploads/2018/06/Manual-on-the-law-relating-to-violence-against-women.pdf>
44. 'Investigation, Protection, and Support Measures for GBV Victims. Resource Book: Experience and Guidelines of the Korean Police' (UNDP Seoul Policy Centre, 2019).
45. 'A Review of the Evidence on Multi-sectoral Interventions to Reduce Violence against Adolescent Girls', Blanc, A.K., Melnikas, A., Chau, M., and Stoner, M. Integrated Approaches to Improving the Lives of Adolescent Girls Issue Papers Series: Girl Hub (2013).
46. Victims' Rights to Support and Protection from Violence (2013); Legislation for the Protection from Violence in Austria (2019), Domestic Abuse Intervention Centre and the Association of Austrian Autonomous Women's Shelters at: <https://www.interventionsstelle-wien.at/download/?id=692>

CHƯƠNG 13:

Những vấn đề nổi cộm trong điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

1. 'Study on Ways and Methods to Eliminate Sexual Harassment in Egypt Results / Outcomes and Recommendations Summary' (UN Women, European Union et. al), at: https://web.law.columbia.edu/sites/default/files/microsites/gender-sexuality/un_womensexual-harassment-study-egypt-final-en.pdf
2. 'Measuring #MeToo: A National Study on Sexual Harassment and Assault (UC San Diego Center on Gender Equity and Health, 2019)
3. 'Major Investigation and Public Protection: Investigative Development-Lines of Enquiry (College of Policing, UK) at: <https://www.app.college.police.uk/app-content/major-investigation-and-public-protection/domestic-abuse/investigative-development/#checklist-lines-of-enquiry>
4. 'Stalking or Harassment (College of Policing, UK, 2019) at: http://library.college.police.uk/docs/appref/Stalking_or_harassment_guidance_200519.pdf
5. 'Violence Against Women: An EU-wide Survey' (European Agency for Fundamental Rights, 2015), at: <https://www.equalrights.org/issue/economic-workplace-equality/sexual-harassment/>
6. 'Misogyny Hate Crime Evaluation Report for Nottingham Women's Centre', Funded by the Office of Nottinghamshire Police and Crime Commissioner, Mullany, L., and Trickett, L., (June 2018) at: <http://www.nottinghamwomenscentre.com/wp-content/uploads/2018/07/Misogyny-Hate-Crime-Evaluation-Report-June-2018.pdf>
7. Sexual Harassment of Women and Girls in public spaces: 6th Report of Session 2017-2019, House of Commons Women and Equalities Committee (UK) (2018).
8. Know Your Rights at Work: Sexual Harassment (Equal Rights Advocates, 2019) at: <https://www.equalrights.org/issue/economic-workplace-equality/sexual-harassment/>
9. Unmasking Sexual Harassment How Toxic Masculinities Drive Men's Abuse in the US, UK, and Mexico and What We Can Do to End It: A Promundo Research Brief Produced for World Economic Forum Annual Meeting 2018, Promundo, available at: <https://promundoglobal.org/wp-content/uploads/2018/01/Sexual-Harassment-Brief-Final-To-Post.pdf>
10. 'Amnesty reveals alarming impact of online abuse against women' Amnesty International, at: <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2017/11/amnesty-reveals-alarming-impact-of-online-abuse-against-women/>
11. 'Spotted: Obligations to Protect Women Students' Safety and Equality Using the Public Sector Equality Duty and the Human Rights Act in Higher and Further Education Institutions to Improve Policies and Practices on Violence Against Women and Girls': Legal Briefing prepared by Louise Whitfield and Holly Dustin for the End Violence Against Women Coalition (January 2015), at: <https://www.endviolenceagainstwomen.org.uk/wp-content/uploads/Spotted-Obligations-to-Protect-Women-StudentsEye-Safety-Equality.pdf>
12. Widadio, N. A., (2019), 'Many Indonesian Women face sexually harassment: Survey', Coalition for Safe Public Space.
13. Pietsch, N., (2015), 'Sexual Harassment and Public Space Learning Brief' (27) London, Ontario: Learning Network, Center for Research and Education on Violence against Women and Children, at: <http://www.vawlearning-network.ca/our-work/briefs/briefpdfs/LB-27.pdf>
14. Smith B. L (2018), 'What it really takes to stop sexual harassment', Vol 49 (No.2), American Psychological Association.
15. Bystander Approach, Graham Goulden for Cultivating Minds, UK, at: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>
16. 'Ending Sexual Harassment at UN Events' (UN Department of Management Strategy, Policy and Compliance, 2019), at: <https://www.un.org/management/news/ending-sexual-harassment-un-events>
17. UN Code of Conduct to Prevent Harassment, Including Sexual Harassment, at UN System Events.
18. Independent review of UN Women's policies and procedures for tackling Sexual Exploitation and Abuse (SEA) and Sexual Harassment (SH). Final Report - Confidential (Copenhagen, 24 May 2019).
19. Report into Workplace Harassment in the RCMP, Government of Canada (2017) at: <https://www.crcrc-ccetp.gc.ca/pdf/harassmentFinR-eng.pdf>
20. Cividanes G.C., Mello A.F., Mello M.F., 'Revictimization as a high-risk factor for development of posttraumatic stress disorder: a systematic review of the literature', Braz J Psychiatry, 2018; 00:000-000. <http://dx.doi.org/10.1590/1516-4446-2017-0013>
21. International Protocol on the Documentation and Investigation of Sexual Violence in Conflict: Basic Standards of Best Practice on the Documentation of Sexual Violence as a Crime under International Law, (London: Foreign and Commonwealth Office, 2014) at: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/598335/International_Protocol_2017_2nd_Edition.pdf

22. Women's Meaningful Participation in Negotiating Peace and the Implementation of Peace Agreements Report of the Expert (2018). Convened by UN Women in preparation for the UN Secretary-General's report on Women and Peace and Security, New York, U.S., at: <https://www.un-women.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/egm-womens-meaningful-participation-in-negotiating-peace-en.pdf?la=en&vs=3047>
23. Implementing Locally, Inspiring Globally: Localizing UNSCR 1325 in Colombia, Nepal, the Philippines, Sierra Leone, and Uganda' (Global Network of Women Peacebuilders, 2013) at: <https://gnwp.org/publications/implementing-locally-inspiring-globally-localizing-unscr-1325-in-colombia-nepal-the-philippines-sierra-leone-and-uganda/>
24. Evaluation of the Project 'From words to actions: An integrated approach towards effective implementation of UNSCR 1325 and 1820 at local, national and global levels', implemented by the Global Network of Women Peacebuilders with support from the Austrian Development Cooperation (Evaluation Report, 10 March 2017, Consultant: Annalise Moser).
25. 'Interventions to Reduce Gender-based Violence in Humanitarian Settings' (Sexual Violence Research Institute and World Bank Group, 2019) at: <https://www.svri.org/sites/default/files/attachments/2019-11-20/InterventionstoReduceGBVinHumanitarianSettings.pdf>
26. SáCouto, Susana and Cleary Katherine, 'Importance of Effective Investigation of Sexual Violence and Gender-Based Crimes at the International Criminal Court' American University Journal of Gender, Social Policy and the Law. 17, no. 2 (2009): 337-359.
27. Swaine, Aisling (2018), 'Conflict-Related Violence Against Women: Transforming Transition', Cambridge: Cambridge University Press;
28. Hossain, Naomi (2012); 'Security and the Pathways of Women's Empowerment: Findings from a Thematic Synthesis of the Pathways of Women's Empowerment Research', IDS Working Paper 406, Brighton: Institute of Development Studies.
29. Cohen, D, Green, A.H., and Wood, E.J., 'Wartime sexual violence: misconceptions, implications and ways forward: Special Report' (2013), US Institute for Peace. Washington, D.C.
30. Gender and SALW in South East Europe (South Eastern and Eastern Europe Clearinghouse for the Control of Small Arms and Light Weapons (SEESAC), 2016) at: https://www.seesac.org/f/docs/Armed-Violence/Gender_and_SALW_publication_eng-web.pdf
31. Aolain, Fionnuala Ni, and Rooney Eilish (2007), 'Under Enforcement and Intersectionality: Gendered Aspects of Transition for Women', International Journal of Transitional Justice, Vol. 1, Issue 3, pp. 338–54.
32. Watson, Callum, 'Preventing and Responding to Sexual and Domestic Violence against Men: A Guidance Note for Security Sector Institutions' (Geneva: DCAF, 2014), at: https://www.dcaf.ch/sites/default/files/publications/documents/SDVAM_FINAL%20online.pdf
33. 'International Legal Protection of Human Rights in Armed Conflict' (OHCHR, 2011) at: https://www.ohchr.org/Documents/Publications/HR_in_armed_conflict.pdf
34. Report of the Secretary-General on conflict-related sexual violence (2017), UN Doc S/2017/249, at: <https://undocs.org/S/2017/249>
35. 'Women, War and Peace: The Independent Experts' Assessment on the Impact of Armed Conflict on Women and Women's Role in Peace-Building', Rehn, E., and Sirleaf, (United Nations Development Fund for Women (UNIFEM), 2002) at: <https://www.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/3F71081FF391653D-C1256C69003170E9-unicef-WomenWarPeace.pdf>
36. Rome Statute of the International Criminal Court U.N. Doc. A/CONF.183/9, July 17, 1998, 37 I.L.M. 1002, 1030 (entered into force July 1, 2002).
37. Inter-Agency Standing Committee, at: <https://interagencystandingcommittee.org/the-inter-agency-standing-committee>
38. Kelly Dawn Askin, 'Prosecuting Gender Crimes Committed in Darfur: Holding Leaders Accountable for Sexual Violence', in 'Genocide in Darfur', 141, 144 (Samuel Totten et al. eds., 2006).
39. Report on Sexual Gender-based Violence and Health Facility Needs Assessment (Lofa, Nimba, Grand Gedeh and Grand Bassa counties) in Liberia, Omanyondo, M.O. for the World Health Organization (2005).
40. Government/UN Joint Programme to prevent and respond to GBV (June 13, 2008). Information shared by Dr Sadiq Syed, Deputy Regional Program Director with UN Women in Southern Africa.
41. Sexual Crimes, committed on September, October, November 2008 in Liberia (UNPOL-December 2008). Information shared by Dr Sadiq Syed, Deputy Regional Program Director with UN Women in Southern Africa.
42. 'SGBV Capacity-building in Peace Operations: Specialized Police Teams', Caparini, M., and Osland, K.M., Policy Brief (35/ 2016), Norwegian Institute of International Affairs.
43. National Action Plans for the Implementation of UNSCR 1325 on Women, Peace and Security. Women's International League of Peace and Freedom, at: <https://www.peacewomen.org/member-states>

44. Tools for Development Using Information and Communications Technology to Achieve the Millennium Development Goals: Working Paper, United Nations ICT Task Force December 2003, at: <https://www.itu.int/net/wsis/stocktaking/docs/activities/1103056110/ICTMDGFinal.pdf>
45. UN Broadband Commission for Digital Development (2015), 'Cyber Violence Against Women and Girls: A worldwide wake-up call' – a report by the UN Broadband Commission for the Digital Development Working Group on Broadband and Gender, at: <https://en.unesco.org/sites/default/files/genderreport2015final.pdf>
46. Cyber Violence against women and girls (European Institute for Gender Equality, 2017) at: <https://eige.europa.eu/publications/cyber-violence-against-women-and-girls>
47. 'Cyber Violence against Women and Girls: Report' (CyberSafe, University of Ljubljana, Faculty of Social Sciences, 2017) at: <https://www.wave-network.org/wp-content/uploads/WP2-Report-on-Cyber-VAWG.pdf>
48. UN Broadband Commission for Digital Development (2015), 'Cyber Violence Against Women and Girls A worldwide wake-up call' - a report by the UN Broadband Commission for the Digital Development Working Group on Broadband and Gender, at: <https://en.unesco.org/sites/default/files/genderreport2015final.pdf>
49. 'Handbook for the Judiciary on Effective Criminal Justice Responses to Gender-based Violence against Women and Girls' (UNODC, 2019), at: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/HB_for_the_Judiciary_on_Effective_Criminal_Justice_Women_and_Girls_E_ebook.pdf
50. 'Attacks and Harassment: The Impact on Female Journalists and Their Reporting' (2018), Troll-busters.com and international women's media foundation, at: <https://www.iwfmf.org/wp-content/uploads/2018/09/Attacks-and-Harassment.pdf>
51. 'Cyber violence and hate speech online against women: Study' (European Parliament's Policy Department for Citizens' Rights and Constitutional Affairs, 2018) at: [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604979/IPOL_STU\(2018\)604979_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2018/604979/IPOL_STU(2018)604979_EN.pdf)
52. 'More than 175,000 children go online for the first time every day, tapping into great opportunities, but facing grave risks', UNICEF press release (1 February 2018) at: <https://www.unicef.org/eap/press-releases/more-175000-children-go-online-first-time-every-day-tapping-great-opportunities>
53. 'Gender-based interpersonal cybercrime' (UNODC University Module Cybercrime Series) at: <https://www.unodc.org/e4j/en/cybercrime/module-12/key-issues/gender-based-interpersonal-cybercrime.html>
54. Powell, A., Henry, N., and Flynn, A., (2018) 'Image-based sexual abuse', in De Keseredy, W., and Dragiewicz, M., (Eds), Routledge Handbook of Critical Criminology: 2nd Edition, pp. 305-315, Routledge: London
55. Cyber criminology. Maras, M., Oxford Press, November 2016 ISBN: 9780190278441.
56. National Institute of Justice, U.S. Department of Justice, at: <https://nij.ojp.gov/topics/articles/overview-predictive-policing>
57. Terminology Guidelines for the Protection of Children from Sexual Exploitation and Sexual Abuse, adopted by the Interagency Working Group in Luxembourg (28 January 2016). Interagency Terminology and Semantics Project on the Sexual Exploitation and Sexual Abuse of Children and ECPAT International, at: <http://luxembourg-guidelines.org/>
58. Thakur, Dhanaraj (2018), 'How do ICTs mediate gender-based violence in Jamaica?', in Gender and Development, 26:2.
59. 'Global Landscape Analysis Report on Online and ICT facilitated Violence against Women and Girls' (UN Women, 2021).

CHƯƠNG 14: Khẩn cấp về y tế công cộng và khủng hoảng nhân đạo ở nơi có xung đột

1. 'Protecting Sexual and Reproductive Health and Rights and Promoting Gender-responsiveness in the COVID-19 Crisis', Joint Press Release, Government Offices of Sweden (2020), at: <https://www.government.se/statements/2020/05/joint-press-statement-protecting-sexual-and-reproductive-health-and-rights-and-promoting-gender-responsiveness-in-the-covid-19-crisis/>
2. Coronavirus Disease (COVID-19) Outbreak (WHO Regional Office for Europe, 2020) at: <http://www.euro.who.int/en/health-topics/health-emergencies/coronavirus-covid-19/novel-coronavirus-2019-ncov>
3. Ebola virus disease: Key Facts (WHO, 2020) at: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/ebola-virus-disease>
4. Interim Guidance; Gender alert for COVID-19 outbreak, Inter-Agency Standing Committee (March 2020), at: <https://interagencystandingcommittee.org/inter-agency-standing-committee/interim-guidance-gender-alert-covid-19-outbreak-developed-iasc>

5. 'A policy paper on COVID-19's gender implications', (CARE, March 2020), at: <https://www.care.org/newsroom/press/press-releases/covid-19s-gender-implications-examined-in-policy-brief-care>
6. Secretary-General's video message on gender-based violence and COVID-19 (United Nations, 5 April, 2020), at: <https://www.un.org/sg/en/content/sg/state-ment/2020-04-05/secretary-generals-video-message-gender-based-violence-and-covid-19-scroll-down-for-french>
7. UNODC's Global Study on Homicide: Gender-related killing of women and girls (UNODC, 2018) at: https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/GSH2018/GSH18_Gender-related_killing_of_women_and_girls.pdf
8. 'Violence against women and girls: the shadow pandemic', Statement by Phumzile Mlambo-Ngcuka, Executive Director of UN Women (6 April 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2020/4/statement-ed-phumzile-violence-against-women-during-pandemic>
9. 'Emergencies preparedness, response. What is a pandemic?' (WHO, 24 February 2010 at: https://www.who.int/csr/disease/swineflu/frequently_asked_questions/pandemic/en/
10. 'Policing the Pandemic: How UN Police are Maintaining Law, Order, and Public Health' (UN News Peace and Security, 23 May 2020) at: <https://news.un.org/en/story/2020/05/1064812>
11. 'COVID-19 and Ending Violence Against Women and Girls' (UN Women Issue Brief, April 2020) at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/issue-brief-covid-19-and-ending-violence-against-women-and-girls-en.pdf?la=en&vs=5006>
12. 'Justice for women amidst COVID-19' (UN Women Issue Brief, May 2020) at: <https://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2020/justice-for-women-amidst-covid-19-en.pdf?la=en&vs=4857>
13. Weitzman, A., and Behrman, J.A., (2016), 'Disaster, Disruption to Family Life and Intimate Partner Violence: The Case of the 2010 Earthquake in Haiti', in *Sociological Science*, 3: 167-189, at : https://www.sociologicalscience.com/download/vol-3/march/SocSci_v3_167to189.pdf
14. 'Pandemics and Violence Against Women and Children', Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S., and van Gelder, N., Center for Global Development (2020), at: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
15. 'Gender Dimensions of the COVID-19 Pandemic' (English), (Washington, D.C., World Bank Group, 2020) at: <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>
16. Coronavirus Disease (COVID-19) response – UNODC Thematic Brief on gender-based violence against women and girls (UNODC, 2020), at: https://www.unodc.org/documents/Advocacy-Section/GBVAW_and_UNODC_in_COVID19_final_7Apr2020.pdf
17. 'Impact of COVID-19 Pandemic on Violence against Women and Girls' (2020), Fraser, E. for UKAid, WAG Helpdesk Research Report, at: <https://www.dmeformpeace.org/peaceexchange/wp-content/uploads/2020/04/vawg-helpdesk-284-covid-19-and-vawg.pdf>
18. 'On the Front Lines of COVID-19, Women's Organizations Provide Vital Services as First Responders as Violence against Women Spikes' (UN Women, 27 May 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/news/stories/2020/5/feature-womens-organizations-provide-vital-services-as-violence-against-women-spikes>
19. Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L. et al. (2008), 'Global trends in emerging infectious diseases', *Nature* 451: 990-94.
20. 'Wheels', adapted from the Power and Control Wheel Model (The National Center on Domestic and Sexual Violence) at: http://209.198.129.131/publications_wheel.html
21. 'Bridging the Digital Gender Divide Include, Upskill, Innovate' (Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), 2018) at: <http://www.oecd.org/internet/bridging-the-digital-gender-divide.pdf>
22. 'Ways to Bridge the Gender Digital Divide from a Human Rights Perspective' (2016), submission by the Human Rights, Big Data and Technology Project at the Human Rights Centre of the University of Essex, funded by the Economic and Social Research Council at: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/WRGS/GenderDigital/HRBDT_submission.pdf.
23. 'Women's Rights Online. Translating Access into Empowerment' (World Wide Web Foundation, 2015) at: <http://webfoundation.org/docs/2015/10/womens-rights-online21102015.pdf>.
24. *Pandemics and Violence Against Women and Children* (2020), Peterman, A., Potts, A., O'Donnell, M., Thompson, K., Shah, N., Oertelt-Prigione, S., and van Gelder, N., Center for Global Development at: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
25. 'Remote Court Hearings and Judicial Processes in Response to COVID-19 in Mission and other Fragile Settings Justice and Correction Service' (UN Office of Rule of Law and

- Security Institutions (OROLSI)/Department of Peace Operations (DPO), 13 April 2020) at: https://globalrightsforwomen.org/wp-content/uploads/2020/04/Court-Response-to-Violence-Against-Women-During-COVID-19-Powerpoint_compressed.pdf
26. 'COVID-19: How to include marginalized and vulnerable people in risk communication and community engagement' (International Federation of Red Cross and Red Crescent Societies, UN Office for the Coordination of Humanitarian Affairs and the World Health Organization 2020) at: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/COVID-19_CommunityEngagement_130320.pdf
 27. 'Global trends in emerging infectious diseases', Jones, K.E., Patel, N., Levy, M., Storeygard, A., Balk, D., Gittleman, J.L., et al. (2008), in *Nature* 451: 990-994, at: <https://www.cgdev.org/publication/pandemics-and-violence-against-women-and-children>
 28. Ecuador Country Case Study. Effective law and policy on gender equality and protection from sexual and gender-based violence in disasters (The International Federation of Red Cross and Red Crescent Societies (IFRC), 2020) at: <https://media.ifrc.org/ifrc/document/effective-law-policy-gender-equality-protection-sexual-gender-based-violence-disasters-ecuador/>
 29. Special Rapporteur on violence against women finalizes country mission to the United Kingdom and Northern Ireland and calls for urgent action to address the accountability deficit and also the adverse impacts of changes in funding and services (2014) at: <https://www.ohchr.org/en/newsevents/pages/displaynews.aspx?newsid=14514&>
 30. 'Hard times: Women's pathways to crime and incarceration (2012); Artz, L., Hoffman-Wanderer, Y., and Moul, K., at: https://genderlinks.org.za/wp-content/uploads/imported/articles/attachments/18024_hard_times.pdf
 31. 'Gender-Based Discrimination and Women in Conflict with the Law' (UNODC, 2020), at: <https://www.unodc.org/e4j/en/crime-prevention-criminal-justice/module-9/key-issues/1--gender-based-discrimination-and-women-in-conflict-with-the-law.html>
 32. UN Secretary-General's report on violence against women migrant workers (2019) (A/74/235), at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2019/07/a-74-235-sg-report-violence-against-women-migrant-workers>
 33. 'Addressing the Impacts of the COVID-19 Pandemic on Women Migrant Workers' (UN Women Guidance Note, 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/guidance-note-addressing-the-impacts-of-the-covid-19-pandemic-on-women-migrant-workers>
 34. 'From Global Coordination to Local Strategies A Practical Approach to Prevent, Address and Document Domestic Violence under COVID-19', Briefing Paper (MADRE, Media Matters for Women, MenEngage Alliance, Nobel Women's Initiative, OutRight Action International, Women Enabled International, and Women's International League for Peace and Freedom (WILPF), 2020) at: https://www.wilpf.org/wp-content/uploads/2020/04/MADRE-Domestic-Violence-Under-COVID-19-Briefing-Paper_4.21.20.pdf
 35. 'Coronavirus lockdown raises risk of online child abuse, charity says' *The Guardian* (2020) at: <https://www.theguardian.com/world/2020/apr/02/coronavirus-lockdown-raises-risk-of-online-child-abuse-charity-says>
 36. 'COVID-19: Urgent need for child protection services to mitigate the risk of child sexual abuse and exploitation worldwide' (6 May 2020), Mama Fatima Singhateh, the Special Rapporteur on the sale and sexual exploitation of children at: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=25865&LangID=E>
 37. 'Risk of online sex trolling rises as coronavirus prompts home working', Reuters (2020) at: <https://www.reuters.com/article/us-women-rights-cyberflashing-trfn-idUSKBN2153HG>
 38. 'Gender Dimensions of the COVID-19 Pandemic' (Washington, D.C.: World Bank Group, 2020) at: <http://documents.worldbank.org/curated/en/618731587147227244/Gender-Dimensions-of-the-COVID-19-Pandemic>
 39. 'Has it become too dangerous to measure violence against women?' Kelli Rogers (6 May 2020) at: <https://asiapacific.unfpa.org/en/news/covid-19-has-it-become-too-dangerous-measure-violence-against-women>
 40. *The Sphere Handbook: Humanitarian Charter and Minimum Standards in Humanitarian Response*, fourth edition (Geneva, Switzerland, 2018) at: <https://sphere-standards.org/wp-content/uploads/Sphere-Handbook-2018-EN.pdf>
 41. Bystander Approach, Graham Goulden for Cultivating Minds, UK, at: <https://grahamgoulden.com/cultivating-minds-uk/about/>
 42. 'The Security Sector's Role in Responding to Health Crises. Lessons from the 2014–2015 Ebola Epidemic and Recommendations for the Mano River Union and Its Member States', Sandy, J., Schnabel, A., Sovula, H., Trepp, U., and Zumsteg, R., (The Geneva Centre for the Democratic Control of Armed Forces (DCAF), 2017) at: <https://www.dcaf.ch/security-sectors-role-responding-health-crises-lessons-2014-2015-ebola-epidemic>
 43. Court Response to Violence Against Women During COVID-19 - Webinar Series: 'Adapting Legal and Systemic Responses During COVID-19 Addressing Violence Against Women' (3 April 2020), Global Rights for Women at: <https://globalrightsforwomen.org/wp-content/uploads/2020/04/>

[Court-Response-to-Violence-Against-Women-During-COVID-19-Powerpoint_compressed.pdf](#)

44. Policy Brief: 'The Impact of COVID-19 on Children' (UN Sustainable Development Group, 2020) at: <https://unsdg.un.org/resources/policy-brief-impact-covid-19-children>
45. 'COVID-19 and violence against women What the health sector/system can do' (World Health Organization, 2020) at: <https://www.who.int/reproductivehealth/publications/emergencies/COVID-19-VAW-full-text.pdf?ua=1>
46. Jhumka Gupta, 'What does coronavirus mean for violence against women?', Women's Media Centre, 19 March 2020 at: <https://womensmediacenter.com/news-features/what-does-coronavirus-mean-for-violence-against-women>
47. 'COVID-19 and Gender Equality and Women, Peace and Security' (UN Department of Peace Operations) at: https://peacekeeping.un.org/sites/default/files/covid-19_and_wps.pdf
48. 'Keeping the Faith: The Role of Faith Leaders in the Ebola Response', (London: Christian Aid, CAFOD, Tearfund, and Islamic Relief, 2015) at: http://learn.tearfund.org/~/_media/files/tilz/research/keeping_the_faith_july_2015.pdf
49. 'Ebola Recovery in Sierra Leone Tackling the Rise in Sexual and Gender Based Violence and Teenage Pregnancy During The Ebola Crisis', (New York: UNDP, 2015a) at: <https://www.undp.org/content/dam/sierraleone/docs/Ebola%20Docs/SL%20F5%20SGBV.pdf>
50. Confronting the gender impact of the Ebola Virus Disease on Guinea, Liberia and Sierra Leone. Africa Policy Note, Vol. 2, No. 1, 30 January 2015, p.4, at: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/RBA%20Policy%20Note%20Vol%202%20No%201%202015_Gender.pdf
51. 'Conflict, Displacement and IPV: Findings from Two Congolese Refugee Camps in Rwanda', Wako, E., Elliott, L., De Jesus, S., Zotti, M.E., Swahn, M.H., and J. Beltrami, (2015), *Violence Against Women*. 21(9): 1087-101.
52. 'Violence against refugee women along the Thai-Burma border', Falb, K.L., McCormick, M.C., Hemenway, D., Afinson, K., and J.G. Silverman (2013), in the *International Journal of Gynecology and Obstetrics*. 120(3): 279-283, at: http://support.arcrelief.org/site/DocServer/VAW_on_the_Thai-Myanmar_Border.pdf?docID=2622
53. Horn, R., (2010), 'Responses to intimate partner violence in Kakuma a refugee camp: Refugee interactions with agency systems' in *Social Science and Medicine*. 70(1): 160-168.
54. 'A New Scourge to Afghan Women' - COVID-19 Oxfam Briefing Note (Oxfam, 2020) at: <https://asia.oxfam.org/latest/policy-paper/new-scourge-afghan-women-covid-19>
55. UNICEF Helpdesk Gender-Based Violence in Emergencies: Emergency Responses to Public Health Outbreaks (UNICEF, 2018) at: <http://www.sddirect.org/media/1617/health-responses-and-gbv-short-query-v2.pdf>
56. 'Increased Gender-based Violence Among Women Internally Displaced in Mississippi 2 Years Post-Hurricane Katrina', Anastario, M., Shehab, N., and Lawry, L., (2013) in *Disaster Medicine and Public Health Preparedness*. 3 (1): 18-26.
57. 'Converging drivers of interpersonal violence: Findings from a qualitative study in post-hurricane Haiti', Bermudez, L.G., Stark, L., Bennouna, C., Jensen, C., Potts, A., Kaloga, I.F., et al. (2019), in *Child Abuse and Neglect*, 89:178-191.
58. 'Gender-based violence and environment linkages', Castañeda Camey, I., Sabater, L., Owren, C., and Boyer, A.E., (2020) in 'The violence of inequality', Wen, J. (ed.). Gland, Switzerland: IUCN. 272pp.
59. 'Responding to Typhoon Haiyan: Women and Girls Left Behind. A Study on Violence against Women and Girls Prevention and Mitigation in the Response to Typhoon Haiyan', (International Rescue Committee (IRC) and Global Women's Institute (GWI), 2015), at: <https://www.whatworks.co.za/documents/publications/17-responding-to-typhoon-haiyan-women-and-girls-left-behind/file>
60. 'Sitting on a Volcano: Domestic Violence in Indonesia Following Two Volcano Eruptions', Schwefer, M., (2018), IFO Working Paper Series 263, IFO Institute – Leibniz Institute for Economic Research at the University of Munich, at: <https://www.cesifo.org/DocDL/wp-2018-263-schwefer-domestic-violence.pdf>
61. 'Prevalence of Sexual Violence among Female Refugees in Complex Humanitarian Emergencies: A Systematic Review and Meta-Analysis', Vu, A., Adam, A., Wirtz, A., Pham, K., Rubenstein, L., Glass, N., Beyrer, C., and Singh, S., (2014), *The PLoS Curr. Edition 1*. doi: 10.1371/currents.dis.835f10778fd80ae031aac12d3b533ca7, available at: <http://currents.plos.org/disasters/index.html%3Fp=11337.html>
62. International Rescue Committee (IRC), (2015) at: <https://www.rescue.org/sites/default/files/document/564/ircpvp-cfinalen.pdf>
63. 'A systematic review of prevalence studies of gender-based violence in complex emergencies', Stark, L., and Ager, A., (2011) in *Trauma Violence Abuse* 12 (3): 127-34.
64. 'Everything on her Shoulders: Rapid Assessment on Gender and Violence against Women and Girls in Beni, DRC', (New York: International Rescue Committee (IRC), 2019) at: <https://www.rescue.org/report/everything-her-shoulders-rapid-assessment-gender-and-violence-against-women-and-girls-ebola>

65. 'Ebola Recovery in Sierra Leone: Tackling the rise in sexual and gender-based violence and teenage pregnancy during the Ebola crisis' (UNDP, 2015) at: <https://www.undp.org/content/dam/sierraleone/docs/Ebola%20Docs/SL%20FS%20SGBV.pdf>
66. UNICEF Helpdesk Gender Based Violence in Emergencies: Emergency Responses to Public Health Outbreaks, (UNICEF, 2018) at: <http://www.sddirect.org.uk/media/1617/health-responses-and-gbv-short-query-v2.pdf>
67. 'Vulnerability in an Influenza Pandemic: Looking Beyond Medical Risk. Technical Report'. O'Sullivan, T., and Bourgoin, M., (2010) (28 March 2020), at: <https://www.semanticscholar.org/paper/Vulnerability-in-an-Influenza-Pandemic-%3A-Looking-%2C-O%E2%80%99SullivanBourgoin/48b390413d140b148a598a81dc4ec4515f1d458e>
68. 'Integrating a Gender Perspective into Human Rights Investigations Guidance and Practice' (New York and Geneva: UN Office of the High Commissioner for Human Rights, 2018) at: <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Women/Publications/GenderIntegrationintoHRIInvestigations.pdf>
69. 'Prevention: Violence against women and girls and COVID-19' (UN Women Issue Brief, 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/05/brief-prevention-violence-against-women-and-girls-and-covid-19>
70. 'COVID-19 and Essential Services Provision for Survivors of Violence Against Women and Girls' (UN Women et al., Issue Brief, 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-covid-19-and-essential-services-provision-for-survivors-of-violence-against-women-and-girls>
71. 'Online and ICT-facilitated violence against women and girls during COVID-19' (UN Women Issue Brief, 2020) at: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/04/brief-online-and-ict-facilitated-violence-against-women-and-girls-during-covid-19>
72. 'Guidelines for Mobile and Remote Gender-Based Violence (GBV) Service Delivery' (International Rescue Committee (IRC), 2018) at: https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/GBV-Mobile-and-Remote-Service-Delivery-Guidelines_-_final.pdf
73. 'Identifying and Mitigating Gender-based Violence Risks within the COVID-19 Response', last updated: 6 April 2020, Inter-Agency Standing Committee (IASC), at: <https://gbvguidelines.org/wp/wp-content/uploads/2020/04/Interagency-GBV-risk-mitigation-and-Covid-tipsheet.pdf>
74. Personal Protective Equipment (PPE) Operational Guidance (8 April 2020), College of Policing, UK, at: <https://www.college.police.uk/What-we-do/COVID-19/Documents/Personal-Protective-Equipment-Operational-Guidance-1.pdf>
75. 'Lockdown on Domestic Violence' (Akshara Centre, 2020) at: <https://www.aksharacentre.org/lockdown-logs/>
76. 'Online Safety in a Changing World – COVID-19 and Cyber Violence' (Sexual Violence Research Initiative, 2020), at: <https://www.svri.org/blog/online-safety-changing-world-%E2%80%93-covid-19-and-cyber-violence>
77. 'COVID-19 at the Intersection of Gender and Disability: Findings of a Global Human Rights Survey, March to April 2020' (Women Enabled International, 2020) at: <https://womenenabled.org/pdfs/Women%20Enabled%20International%20COVID-19%20at%20the%20Intersection%20of%20Gender%20and%20Disability%20May%202020%20Final.pdf>
78. 'COVID-19 and Child, Early and Forced Marriage: An Agenda for Action' (Girls not Brides, The Global Partnership to End Marriage, 2020) at: https://www.girlsnotbrides.org/wp-content/uploads/2020/04/COVID-19-and-child-early-and-forced-marriage_FINAL-4.pdf
79. 'A Girl No More: The Changing Norms of Child marriage in Conflict' (Women's Refugee Commission, 2016), at: <https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/Changing-Norms-of-Child-Marriage-in-Conflict.pdf>
80. 'Did You Know That Millions of People Around the World Are Still Uprooted from Their Homes by Disasters (2020)?', André, C., Ginnetti, J., and Ponserre, S., for the Internal Displacement Monitoring Centre at: <https://www.internal-displacement.org/expert-opinion/did-you-know-that-millions-of-people-around-the-world-are-still-uprooted-from-their>
81. Washington Group Questionnaire, at: <http://www.washingtongroup-disability.com/washington-group-question-sets/>
82. 'Justice for Women amidst COVID-19' (UN Women, IDLO, UNODC, World Bank and the Pathfinders for Justice, 2020) at: https://www.idlo.int/sites/default/files/pdfs/publications/Justice-for-Women_Full-Report-English.pdf
83. 'Gender Alert on COVID-19, Lebanon' - In Focus: Access to Justice and Gender Based Violence, April 10, 2020. Issue No. 1 (National Commission for Lebanese Women, UN Women, WHO, UNFPA, 2020) at: <https://www2.unwomen.org/-/media/field%20office%20arab%20states/attachments/publications/2020/04/gender%20and%20covid-19%20in%20lebanon/updated/gender%20alert%20on%20covidlebanon%20english.pdf?la=en&vs=1838>
84. Operation Faoiseamh - Domestic Abuse (9 June 2020), Ireland's National Police and Security Service at: <https://www.garda.ie/en/about-us/our-departments/office-of-corporate-communications/press-releases/2020/>

[june/operation%20faoiseamh%20-%20domestic%20abuse%209th%20june%202020%20.html#:~:text=Operation%20Faoiseamh%2C%20which%20commenced%20as,protected%20during%20this%20extraordinary%20time](#)

85. 'Safe Ireland Welcomes Garda Prioritisation of Domestic Abuse and Coercive Control' at: <https://www.safeireland.ie/safe-ireland-welcomes-garda-prioritisation-of-domestic-abuse-and-coercive-control/>
86. 'Measures and Practices by Country. Promoting and Protecting Women's Rights at National Level' (Council of Europe at: [https://www.coe.int/en/web/genderequality/promoting-and-protecting-women-s-rights#%2263001324%22:\[14\]](https://www.coe.int/en/web/genderequality/promoting-and-protecting-women-s-rights#%2263001324%22:[14]))
87. 'Assessing Sexual and Gender-Based Violence during the Ebola Crisis in Sierra Leone' (UNDP and Irish Aid, 2015) at: https://www.sl.undp.org/content/sierraleone/en/home/library/crisis_prevention_and_recovery/assessing-sexual-and-gender-based-violence-during-the-ebola-cris.html
88. 'Not just hotlines and mobile phones: GBV Service provision during COVID-19' (2020), Erskine, D., for UNICEF at: <https://www.unicef.org/media/68086/file/GBV%20Service%20Provision%20During%20COVID-19.pdf>
89. 'Global Rapid Gender Analysis for COVID-19' (International Rescue Committee and CARE International, 2020) at: <https://www.rescue.org/report/global-rapid-gender-analysis-covid-19>

